

THIỆN PHÚC

CHỮ THIỀN ĐỨC
TRUNG HOA SAU LÂM TẾ NGHĨA HUYỀN



ZEN VIRTUES

CHINA AFTER LIN TSE NGHIA HUYEN

VIỆT-ANH
VIETNAMESE-ENGLISH

TẬP HAI
VOLUME TWO

Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại
Oversea Vietnamese Buddhism

Copyright © 2018 by Ngoc Tran. All rights reserved.

No part of this work may be reproduced or transmitted in any form or by any means, electronic or mechanical, including photocopying and recording, or by any information storage or retrieval system without the prior written permission of the author, except for the inclusion of brief quotations. However, staff members of Vietnamese temples who want to reprint this work for the benefit of teaching of the Buddhadharma, please contact Ngoc Tran at (714) 778-2832.

MỤC LỤC THEO MẪU TỰ
TABLE OF CONTENT ON ALPHABETICAL ORDERS
TẬP HAI
VOLUME TWO

A

<i>An Quốc Huyền Đình—An-kuo Hsuan-ting Ch.11 (I)(II)</i>	1375
<i>Ấn Chính—Yin-chen Ch.11 (F)(LXXII)</i>	1355
<i>Ấn Giản—Yin-jian Ch.11 (D)(LXXIX)</i>	1325
<i>Ấn Hải—Yin-hai Ch. (G)(IV)</i>	1374
<i>Ấn Tông Pháp Tính— Ch.11 (B)(XXXVI)</i>	1293

B

<i>Ba Lăng Hạo Giám—Pa-ling Hao-chien Ch.9 (H-5)(III)</i>	909
<i>Bác Sơn—Po-shan Ch.11 (F)(XXVII)</i>	1344
<i>Bạch Mã Độn Nho—Pai-ma Tuan-ru Ch.11 (B)(XXXVII)</i>	1293
<i>Bạch Thủy Nhân—Pai-shui Jên Ch.11 (I)(XV)</i>	1381
<i>Bản Không Phật Nhật—Pen-k'ung Fo-ru Ch.11 (B)(XXXVIII)</i>	1293
<i>Báo Từ Hành Ngôn—Pao-tsu Hsing-yen Ch.9 (J-4)(V)</i>	981
<i>Bảo Ân Huyền Tắc—Pao-ên Hsuan-t'se Ch.9 (J-4)(III)</i>	974
<i>Bảo Chí—Pao-chih Ch.11 (K)(II)(1)</i>	1405
<i>Bảo Nghiệm Thúc Chi—Pao-yian Ch.11 (I)(XVI)</i>	1382
<i>Bảo Phước Tông Triển—Pao-fu Ts'ung-chan Ch.9 (G-4b)(VII)</i>	871
<i>Bảo Thiên Phổ—Pao Ch'an P'u Ch.11 (I)(XVII)</i>	1383
<i>Bảo Thọ Diên Chiêu—Pao-shou Yen-chao Ch.9 (F-2)(III)</i>	750
<i>Bảo Ứng Huệ Ngung—Pao-ying Hui-yong Ch.9 (G-2)(I)</i>	803
<i>Bắc Giản Cư Gian—Po-chien Chu-chien Ch.9 (R-3)(II)</i>	1170
<i>Biệt Phong Vân—Pie-feng Yun Ch.11 (D)(XVI)</i>	1305
<i>Bổn Tịch—Pen-chi Ch.9 (F-1)(I)</i>	715
<i>Bổn Tịnh Tư Không—Pen-ching Shi-k'ung Ch.11 (B)(V)</i>	1281

C

<i>Cam Chí—Kan-chi Ch.11 (B)(XLIV)</i>	1295
<i>Cảnh Phúc Nhật Dư—Ching-fu Ru-yu Ch.11 (I)(XVIII)</i>	1383
<i>Cảnh Thanh Đạo Phó—Ching-ch'ing Tao-fu Ch.9 (G-4b)(V)</i>	862
<i>Cảnh Tường—Ching-hsiang Ch.11 (D)(LXXI)</i>	1324
<i>Cao Phong Nguyên Diệu—Kao-feng Yuan-miao Ch.9 (V-1)(I)</i>	1213
<i>Chân Diển—Chen-yuan Ch.11 (G)(III)</i>	1361
<i>Chân Tĩnh Văn—Chên-ching Wen Ch.11 (D)(VII)</i>	1300
<i>Chí Phùng—Chih-feng Ch.11 (I)(XIV)</i>	1381
<i>Chí Tuyên—Chih-ch'uan Ch.9 (N-3)(I)</i>	1098
<i>Chuyết Am Đức Quang—Chue-an Te-kuang Ch.11 (D)(XLV)</i>	1312
<i>Chuyết Công—Chue-ung Ch.11 (F)(XXXV)</i>	1351
<i>Cô Thiêm Thừa Thiên—Ku-ch'an Ch'eng-t'ien Ch.11 (D)(LXXXVII)</i>	1327
<i>Cổ Âm Tịnh Cầm—Ku-yin Ching-ch'in Ch.11 (F)(XI)</i>	1338
<i>Cửu Phong Cầm—Chiu-feng Ch'in Ch.9 (J-3)(II)</i>	970
<i>Cửu Phong Đạo Kiên—Chiu-feng Tao-ch'ien Ch.9 (F-6)(I)</i>	787

D

<i>Di Am Chân—Yi-an Chen Ch.11 (I)(XLI)</i>	1398
<i>Di Quang—Yi-kuang</i>	1157
<i>Diên Chiếu—Yen-chao Ch.9 (H-2)(I)</i>	885
<i>Diệu Đạo—Miao-tao Ch.11 (D)(LXVI)</i>	1322
<i>Diệu Khâm—Miao-chin Ch.11 (D)(LXXVIII)</i>	1325
<i>Diệu Luân—Miao-lun Ch.11 (D)(LXXXI)</i>	1326
<i>Diệu Phong—Miao-feng Ch.11 (F)(XV)</i>	1339
<i>Duy Chiếu—Wei-chao Ch.9 (M-1)(III)</i>	1050
<i>Duy Khoan—Wei-k'uan Ch.11 (I)(XL)</i>	1397
<i>Duy Nhất—Wei-I Ch.11 (D)(LXXXII)</i>	1326
<i>Duy Thanh Linh Nguyên—Wei-ch'ing Ling-yuan Ch.9 (N-2a-1)(II)</i>	1084
<i>Duy Trung—Wei-chung Ch.11 (B)(VII)</i>	1282
<i>Dược Lâm Thạch Quan—Yueh-lin Shih-kuang Ch.9 (R-1)(I)</i>	1169
<i>Dương Đại Niên—Yang Ta-Nien Ch.9 (I)(XLII)</i>	1398

Đ

<i>Đa Phúc—To-fu Ch.11 (I)(I)</i>	1375
<i>Đại Đồng Tế—Ta-t'ung Chi Ch.11 (I)(III)</i>	1376
<i>Đại Giác Hoài Liễn—Ta-chueh Huai-lien Ch.11 (D)(V)</i>	1299
<i>Đại Hoàng Lão Na—Ta-hung Lao-na Ch.9 (Q-1c)(I)</i>	1161
<i>Đại Huệ Hàng Châu—Ta-hui Hang-chou</i>	1299
<i>Đại Huệ Tông Cảo—Ta-hui Tsung-cao Ch.9 (P-1a)(I)</i>	1127
<i>Đại Liễu—Ta-liao Ch.11 (I)(XIII)</i>	1381
<i>Đại Long Trí Hồng—Ta-lung Chih-hung Ch.11 (B)(XXXIII)</i>	1291
<i>Đại Ngu Thủ Chi—Ta-yu Shou-chih Ch.9 (K-2a)(III)</i>	1004
<i>Đại Quang Cư Hối—Ta-kuang Chu-hui Ch.9 (F-6)(II)</i>	789
<i>Đại Qui—Ta-kuei Ch.9 (M-2c)(I)</i>	1070
<i>Đại Sán—Ta-Ts'an Ch.11 (G)(IV)</i>	1361
<i>Đại Tâm—Ta-hsin Ch.11 (G)(V)</i>	1361
<i>Đàm Đĩnh—T'an-ying Ch.11 (D)(III)</i>	1299
<i>Đàm Hoa—T'an-hua Ch.11 (D)(XXVI)</i>	1308
<i>Đàm Hoa Ứng Am—T'an-hua Ying-an Ch.9 (Q-1b)(I)</i>	1159
<i>Đàm Hoàng—T'an-hung Ch.11 (A-1)(I)</i>	1279
<i>Đàm Huy—T'an-fei Ch.11 (A-1)(II)</i>	1279
<i>Đàm Lâm—T'an-lin Ch.11 (A-2)(IV)</i>	1280
<i>Đàm Mật—T'an-mi Ch.11 (D)(LXXIII)</i>	1325
<i>Đạo Bình—Tao-ping Ch.11 (D)(LXXIV)</i>	1325
<i>Đạo Chương—Tao-chang Ch.11 (G)(XXIV)</i>	1369
<i>Đạo Diên—Tao-yuan Ch.11 (C)(III)</i>	1297
<i>Đạo Diễn—Ta-yen Ch.11 (E)(XVI)</i>	1333
<i>Đạo Độc—Tao-tu Ch.11 (F)(LIII)</i>	1352
<i>Đạo Giai—Tao-k'ai Ch.9 (L-1)(I)</i>	1021
<i>Đạo Hạnh—Tao-hsing Ch.11 (D)(XIII)</i>	1305
<i>Đạo Hằng—Tao-heng Ch.11 (D)(II)</i>	1299
<i>Đạo Hiền—Tao-hsien Ch.11 (B)(XXXII)</i>	1290
<i>Đạo Hòa (1057-1124)— Ch.11 (D)(XII)</i>	1304
<i>Đạo Hòa (1634-1707)—Tao-he Ch.11 (F)(LXXXVII)</i>	1357

<i>Đạo Khâm—Tao-chin Ch.11 (B)(IX)</i>	1282
<i>Đạo Môn (1047-1114)— Ch.11 (D)(XI)</i>	1304
<i>Đạo Môn (1596-1674)—Tao-mên Ch.11 (F)(XLIV)</i>	1352
<i>Đạo Mật—Tao-mi Ch.11 (F)(XXXIII)</i>	1350
<i>Đạo Ngô—Tao-wu Ch.11 (B)(XII)</i>	1282
<i>Đạo Nguyên—Tao-yuan Ch.9 (K-4)(III)</i>	1017
<i>Đạo Nham—Tao-yan Ch.11 (D)(XIV)</i>	1305
<i>Đạo Ninh Khai Phước—Tao-ning K'ai-fu Ch.9 (O-2b)(IV)</i>	1120
<i>Đạo Sâm—Tao-sen Ch.11 (F)(LXXXIV)</i>	1356
<i>Đạo Thật—Tao-shih Ch.11 (F)(LXXIV)</i>	1355
<i>Đạo Thông—Tao-t'ung Ch.11 (B)(XI)</i>	1282
<i>Đạo Thu—Tao-hsiu Ch.11 (F)(LXXXVI)</i>	1356
<i>Đạo Tiêm—Tao-ch'ien Ch.11 (B)(XXII)</i>	1285
<i>Đạo Tiêm Tham Liêu Tử—Tao-ch'ien San-liao Tzu Ch.11 (D)(X)</i>	1304
<i>Đạo Tông—Tao-tsung Ch.11 (F)(LXXXI)</i>	1356
<i>Đạo Trùng—Tao-chung Ch.11 (F)(LXX)</i>	1355
<i>Đạo Ứng—Tao-ying Ch.9 (F-1)(II)</i>	720
<i>Đạo Xán—Tao-Tsan Ch.11 (D)(LXXXIII)</i>	1326
<i>Đạo Xung—Tao-Tsung Ch.11 (D)(LXXVI)</i>	1325
<i>Đạo Xuyên—Tao-Hsuan Ch.11 (D)(LXIX)</i>	1323
<i>Đạt Tôn—Ta-tsun Ch.11 (F)(LXI)</i>	1353
<i>Định Thượng Tọa—Ting Shang-Tso Ch.9 (F-2)(IV)</i>	752
<i>Đoạn Kiều—Tuan-chiao Ch.11 (D)(LXXXIX)</i>	1329
<i>Đô Lăng Huyện Úc—Tu-ling Hsuen-yu Ch.9 (M-2b)(III)</i>	1069
<i>Độc Ông—Tu-weng Ch.11 (D)(LXIII)</i>	1318
<i>Độc Phong Bản Thiện—Tu-feng Pen-shan Ch.11 (F)(IX)</i>	1335
<i>Đông Lăng Vĩnh Dự—Tung-ling Yung-yu Ch.11 (E)(X)</i>	1331
<i>Đông Minh Huệ Nhật—Tung-ming Hui-ru Ch.11 (E)(V)</i>	1331
<i>Đồng An Đạo Bị—Tung-an Tao-pi Ch.9 (G-1b)(I)</i>	800
<i>Đồng An Quan Trí—Tung-an Kuan-chih Ch.9 (H-1b)(I)</i>	884
<i>Đồng Phong Am Chủ—Tung-feng An-chu Ch.9 (F-2)(V)</i>	754
<i>Đức Phong—Te-feng Ch.11 (F)(LXXV)</i>	1355
<i>Đức Phú—Te-fu Ch.11 (F)(LXXIX)</i>	1356
<i>Đức Sơn Duyên Minh—Te-shan Yuan-ming Ch.9 (H-5)(IV)</i>	912
<i>Đức Thành—Te-ch'eng Ch.11 (D)(XVIII)</i>	1305
<i>Đức Thiều—Te-shao Ch.9 (J-4)(I)</i>	970
G	
<i>Giác Phong—Chueh-feng Ch.11 (F)(CII)</i>	1359
<i>Giác Tâm—Chueh-Hsin Ch.9 (T-1)(I)</i>	1195
<i>Giác Viên—Chueh-yuan Ch.11 (D)(XCII)</i>	1330
H	
<i>Hám Sơn—Han-shan Ch.11 (F)(XXII)</i>	1340
<i>Hàm Chu—Han-chou Ch.11 (D)(XVII)</i>	1305
<i>Hàm Kiệt—Han-chie Ch.11 (D)(XV)</i>	1305
<i>Hán Nguyệt Pháp Tạng—Han-yueh Fa-tsang Ch.11 (F)(XXIV)</i>	1344
<i>Hàng Châu Văn Hỷ—Hang-chou Wen-hsi Ch.9 (F-3)(IV)</i>	759

<i>Hạo Xiêm—Hsao-shian Ch.11 (I)(XXXI)</i>	1391
<i>Hắc Thủy Thừa Cảnh—Hei Shui Cheng-ching Ch.11 (I)(XXX)</i>	1390
<i>Hòa Sơn Ngũ Âm—Ho-shan Wu-yin Ch.9 (G-5)(I)</i>	876
<i>Hòa Sơn Phổ—Ho-shan P'u Ch.11 (I)(XXVI)</i>	1388
<i>Hoài Tây—Huai-hsi Ch.11 (D)(LXVIII)</i>	1322
<i>Hoài Thanh Thiên Đồng—Huai-ch'ing T'ien-tung Ch.11 (I)(XXV)</i>	1387
<i>Hoài Thượng Kính—Huai-shang Ching Ch.11 (D)(LXX)</i>	1323
<i>Hoài Tín—Huai-hsin Ch.11 (E)(XVII)</i>	1333
<i>Hoàng Sơn Lâm—Huang-shan Lin Ch.11 (I)(XXIV)</i>	1387
<i>Hoặc Am Sư Thế—Huo-an Shih-t'i Ch.9 (Q-1d)(I)</i>	1162
<i>Hoằng Trí Chánh Giác—Hung-chih Chên-chueh Ch.9 (N-1)(I)</i>	1075
<i>Hộ Quốc Kinh Viện—Hu-kuo Ching-yuan Ch.9 (P-1a)(III)</i>	1144
<i>Hối Cơ—Hui-ji Ch.11 (B)(XXX)</i>	1289
<i>Hồng Nhân—Hung-jen Ch.9 (J-2)(III)</i>	964
<i>Huê Cần Phật Giám—Hui-ch'in Fo-chien Ch.9 (O-2b)(II)</i>	1111
<i>Huê Huy Tự Đắc (1097-1183)—Hui-fei Ch.9 (O-1a)(I)</i>	1103
<i>Huê Lăng—Hui-ling Ch.9 (G-4b)(II)</i>	823
<i>Huê Nam—Hui-nan Ch.9 (L-2a)(I)</i>	1025
<i>Huê Phương—Hui-fang Ch.9 (O-2a-1)(I)</i>	1104
<i>Huê Sảm—Hui-tsan Ch.11 (F)(V)</i>	1335
<i>Huê Thanh—Hui-ch'ing Ch.9 (G-3a)(I)</i>	806
<i>Huê Tư—Hui-Ssu Ch.11 (J)(II)(2)</i>	1402
<i>Huê Văn—Hui-wen Ch.11 (J)(II)(1)</i>	1401
<i>Huê Vân Thừa Thiên—Hui-yun Sheng-t'ien Ch.9 (H-6)(I)</i>	917
<i>Huê Viên—Hui-yuan Ch.11 (I)(XXIII)</i>	1386
<i>Huê Viễn Hạt Đường—Hui-yuan He-t'ang Ch.9 (P-1a)(IV)</i>	1146
<i>Huyền Giám—Hsuan-jian Ch.11 (E)(XVIII)</i>	1333
<i>Huyền Trách—Hsuan-che Ch.11 (B)(XXIX)</i>	1289
<i>Hư Đường—Hsu-t'ang Ch.9 (U-3)(I)</i>	1207
<i>Hư Vân—Hsu-yun Ch.11 (H)(II)</i>	1372
<i>Hưng Giáo (?)—Hsing-Chiao Ch.9 (K-4)(IV)</i>	1017
<i>Hưng Hóa Tôn Tương—Hsing-hua Tsun-chiang Ch.9 (F-2)(I)</i>	741
<i>Hữu Tĩnh—Hsiu-hsing Ch.9 (F-1)(VIII)</i>	1296
K	
<i>Khai Thiện Đạo Khiêm—K'ai-shan Tao-chin Ch.9 (Q-1a)(III)</i>	1157
<i>Khánh Trị Bình—Ch'ing Chih Ping Ch.11 (I)(XXXIV)</i>	1392
<i>Khắc Cần Phật Quả—K'ê-ch'in Fo-kuo Ch.9 (O-2b)(I)</i>	1106
<i>Khắc Vân—K'o-wen Ch.9 (M-2a)(II)</i>	1056
<i>Khâm Sơn Văn Thúy—Chin-shan Wen-sui Ch.9 (F-1)(III)</i>	723
<i>Khê Sơn Chương—Chi-shan Chang Ch.9 (G-4b)(VIII)</i>	875
<i>Khê Thâm Thuộc Bính—Chi-shen Ch.9 (F-9)(I)</i>	794
<i>Khế Phan Nam Thiên—Ch'i-fan Nan-ch'uan Ch.11 (B)(XXXIV)</i>	1292
<i>Khế Trù Sùng Thọ—Qizhou Chongshou Ch.9 (J-4)(VII)</i>	984
<i>Khế Tung—Chi-Sung Ch.11 (D)(LV)</i>	1316
<i>Khoan Trung Đại Từ—Huan-chung Ta-tzu Ch.11 (B)(XXXI)</i>	1290
<i>Không Cốc Cảnh Long—K'ung-ku Ching-lung Ch.11 (F)(X)</i>	1336
<i>Kiến Châu Mông Bút—Chien-chou Mung-bi Ch.11 (I)(XXXII)</i>	1391

<i>Kiên Phong Việt Châu—Ch'ien-feng Yueh-chou Ch.9 (F-1)(V)</i>	729
<i>Kiệt Phong Anh—Chieh-feng Ying Ch.11 (I)(XXXIII)</i>	1392
<i>Kiểu Ngọc Tuyền—Chiao-Yu-Ch'uan Ch.11 (D)(XIX)</i>	1305
<i>Kim Luân Khả Quán—Chin-lun K'e-kuan Ch.11 (B)(XXXV)</i>	1292
<i>Kinh Sơn Như Diễm—Ching-shan Ju-yen Ch.9 (R-3)(I)</i>	1170
<i>Kính Huyền—Ching-hsuan Ch.9 (J-1)(I)</i>	953
L	
<i>La Hán Nhân—Lo-han Jen Ch.11 (I)(XXXV)</i>	1393
<i>La Sơn Đạo Nhân—Lo-shan Tao-hsien Ch.9 (G-4a)(II)</i>	813
<i>Lạc Phổ Nguyên An—Luo-p'u Yuan-an Ch.9 (F-5)(I)</i>	781
<i>Lan Khê Đạo Long—Lan-ch'i Tao-lung Ch.9 (U-2)(I)</i>	1206
<i>Lang Nha Huệ Giác—Langye Hui-jue Ch.9 (K-2a)(II)</i>	1002
<i>Lăng Thượng Tọa—Lang Shang Tso Ch.9 (I-5)(II)</i>	946
<i>Liên Hoa Phong Tường—Lien-hua feng-hsiang Ch.9 (I-4b)(I)</i>	940
<i>Liễu Minh—Liao-ming Ch.9 (L-1)(II)</i>	1024
<i>Liễu Nguyên—Liao-yuan Ch.11 (D)(LVII)</i>	1316
<i>Linh Thao—Ling-T'ao Ch.11 (I)(XXVIII)</i>	1389
<i>Linh Thao Tào Khê—Ling-t'ao Tsao-Chi Ch.9 (B)(IV)</i>	1281
<i>Long Nha Cư Độn—Lung-ya Chu-tun Ch.9 (F-1)(IV)</i>	725
<i>Long Tĩnh Thông Hàng Châu</i>	1389
<i>Lương Sơn Duyên Quán—Liang-shan Yuan-kuan Ch.9 (I-1b)(I)</i>	921
M	
<i>Mật Am Hàm Kiệt—Mi-an Hsien-chieh Ch.9 (R-2)(I)</i>	1170
<i>Minh Chiêu Đức Khiêm—Ming-chao Te-chien Ch.9 (H-4b)(I)</i>	899
<i>Minh Cực Sở Tuấn—Ming-ji Ch'u-tsuan Ch.11 (E)(III)</i>	1331
<i>Minh Giáo—Ming-jiao Ch.11 (I)(XXVII)</i>	1388
<i>Minh Phục—Ming-fu Ch.11 (F)(XXXIV)</i>	1351
<i>Minh Phương—Ming-fang Ch.11 (F)(XXXVIII)</i>	1351
<i>Minh Tuyền—Ming-hsuan Ch.11 (F)(VI)</i>	1335
<i>Minh Tuyết—Ming-hsueh Ch.11 (F)(XXXI)</i>	1350
<i>Minh Vu—Ming-yu Ch.11 (F)(L)</i>	1352
<i>Mông Sơn Đức Dị—Mung-shan Te-yi Ch.11 (D)(IX)</i>	1301
N	
<i>Nam Phố Thiệu Minh</i>	1213
<i>Nam Tháp Quang Dũng—Nan-t'a Kuang-yung Ch.9 (F-3)(II)</i>	758
<i>Nghĩa Đoan—I-tuan Ch.11 (D)(XXI)</i>	1307
<i>Nghĩa Hải—I-hai Ch.11 (I)(VIII)</i>	1379
<i>Nghĩa Hoài Thiên Y—I-huai T'ien-yi Ch.9 (K-3)(I)</i>	1009
<i>Nghĩa Không—I-k'ung Ch.11 (B)(XXVIII)</i>	1289
<i>Nghĩa Thanh—I-ch'ing Ch.9 (K-1)(I)</i>	991
<i>Ngọa Luân—Wa-lun Ch.11 (I)(IX)</i>	1379
<i>Ngọc Tuyền Liên—Yu Ch'uan Lien Ch.9 (Q-1c)(II)</i>	1161
<i>Ngô Châu Thạch Khanh—Wu-chou Shih-ch'ing Ch.9 (Q-3)(I)</i>	1165
<i>Ngộ Đạo Tử—Wu Tao Tzu Ch.11 (B)(XXI)</i>	1284
<i>Ngộ Tân—Wu-hsin Ch.9 (N-2a-1)(I)</i>	1081

<i>Ngột Am Phổ Ninh—Wu-an P'u-ning Ch.9 (U-1)(III)</i>	1206
<i>Ngũ Tiết Mặc—Wu-tsieh-mo Ch.11 (I)(X)</i>	1380
<i>Nguyễn Diệu—Yuan-miao Ch.11 (D)(XXVII)</i>	1308
<i>Nguyễn Hiền—Yuan-hsien Ch.11 (F)(XXVIII)</i>	1350
<i>Nguyễn Lực—Yuan-li Ch.11 (B)(XXXIX)</i>	1294
<i>Nguyễn Tĩnh—Yuan-tsin Ch.11 (D)(LIX)</i>	1317
<i>Nguyễn Tĩnh Nam Đường—Yuan-tsin Nan-t'ang Ch.9 (O-2b)(V)</i>	1122
<i>Nguyễn Triệu—Yuan-chao Ch.11 (D)(LVIII)</i>	1316
<i>Nguyễn Trường—Yuan-ch'ang Ch.11 (E)(VIII)</i>	1331
<i>Nguyệt Am Thiện Quả—Yueh-an Shan-kuo Ch.9 (P-1d)(I)</i>	1151
<i>Nguyệt Đỉnh Đạo Luân—Yueh-ting Tao-lun Ch.11 (I)(IV)</i>	1376
<i>Nguyệt Giang Chính Ấn</i>	1331
<i>Nguyệt Hoa—Yueh-hua Ch.11 (I)(V)</i>	1377
<i>Ngưỡng Sơn Cổ Mai—Yang-shan Ku-mai Ch.11 (I)(VI)</i>	1377
<i>Ngưỡng Sơn Dũng—Yang-shan Yung Ch.11 (I)(VII)</i>	1378
<i>Nham Đầu Toàn Khoát—Yen-t'ou Ch'uan-huo Ch.9 (F-4)(I)</i>	760
<i>Nham Tuấn—Yen-tsuan Ch.9 (F-8)(I)</i>	794
<i>Nhất Cú Tri Giáo—I-chu Chi-chiao Ch.11 (I)(XI)</i>	1380
<i>Nhất Sơn Nhất Ninh—I-shan I-ning Ch.9 (W-2)(I)</i>	1220
<i>Nhơn Dũng—Jen-yung Ch.9 (M-2b)(II)</i>	1066
<i>Như Định—Ju-ting Ch.11 (F)(XLVI)</i>	1352
<i>Như Hội—Ju-hui Ch.11 (B)(XV)</i>	1283
<i>Như Tịnh—Ju-ching Ch.9 (Q-2)(I)</i>	1162
<i>Như Tử—Ju-pi Ch.11 (F)(LVI)</i>	1353
<i>Nhược Am Thông Vấn—Ju-an T'ung-wen Ch.11 (F)(LVIII)</i>	1353
P	
<i>Phá Am Tổ Tiên—P'o-an Tsu-hsien Ch.9 (S-2)(II)</i>	1183
<i>Pháp Chân—Fa-chên Ch.11 (C)(II)</i>	1297
<i>Pháp Diển—Fa-yen Ch.9 (N-2b)(I)</i>	1089
<i>Pháp Đăng—Fa-teng Ch.9 (J-4)(II)</i>	972
<i>Pháp Hoa Sơn Cử—Fa-hua Shan-chu Ch.11 (G)(XVIII)</i>	1366
<i>Pháp Hoa Viện—Fa-hua Yuan Ch.11 (G)(XIX)</i>	1367
<i>Pháp Lâm—Fa-lin Ch.11 (A-2)(I)</i>	1280
<i>Pháp Như—Fa-Ju Ch.11 (B)(III)</i>	1281
<i>Pháp Quang—Fa-kuang Ch.11 (G)(VIII)</i>	1362
<i>Pháp Thành—Fa-ch'eng Ch.9 (M-1)(I)</i>	1049
<i>Pháp Tú Viên Thông—Fa-hsiu Yuan-t'ung Ch.9 (J-6)(I)</i>	986
<i>Pháp Tuân Thạch Diển—Fa-hsun Shih-tien Ch.11 (D)(XCI)</i>	1329
<i>Pháp Vân—Fa-Yun Ch.11 (D)(LXX)</i>	1323
<i>Phật Ấn Liễu Nguyên—Fo-yin Liao-yuan Ch.9 (K-3)(II)</i>	1011
<i>Phật Chiêu Đức Quang—Fo-chao Te-kuang Ch.9 (Q-1a)(IV)</i>	1159
<i>Phật Đỉnh Quốc Sư—Fo-ting Kuo-shih Ch.9 (F-9)(II)</i>	795
<i>Phật Huệ (Nhà Tống)—Fo-hui (Sung Dynasty) Ch.11 (D)(L)</i>	1314
<i>Phật Huệ (1538-1628)—Fo-hui (Ming Dynasty) Ch. (F)(XVII)</i>	1340
<i>Phật Nhật Bản Không—Fo-ru Pen-k'ung Ch.9 (G-1b)(II)</i>	802
<i>Phật Thủ Nham—Fo Shou Yen Ch.9 (H-1a)(II)</i>	883
<i>Phí Ấn Dung Thông—Fi-yin Yong-t'ung Ch.11 (G)(IX)</i>	1363

<i>Phó Đại Sĩ—Fu Ta Shih Ch.11 (K)(II)(2)</i>	1405
<i>Phổ Nham Đoan Ngạn—P'u-yen Tuan-an Ch.11 (D)(XLVI)</i>	1312
<i>Phổ Văn—P'u-wen Ch.11 (B)(XL)</i>	1294
<i>Phù Sơn Pháp Diển—Pu-shan Fa-yan Ch.11 (D)(XLVII)</i>	1313
<i>Phúc Sơn Pháp Nguyên—Fu-shan Fa-yuan Ch.9 (K-2b)(I)</i>	1007
<i>Phùng Tiếp—Feng-chie Ch.11 (D)(XLVIII)</i>	1313
<i>Phụng Quốc Thanh—Feng Kuo Ch'ing Ch.11 (I)(XII)</i>	1380
<i>Phụng Tiên Thâm Kim Lăng—Feng-xian Shen Jin-ling Ch.9 (H-5)(VI)</i>	914
<i>Phước Dụ—Fu-yu Ch.11 (E)(I)</i>	1331
<i>Phước Độ—Fu-tu Ch.11 (F)(LXXXIX)</i>	1357
<i>Phước Kiến Tử—Fu-jian Tzu Ch.11 (D)(XLIX)</i>	1314
<i>Phương Hội—Fang-hui Ch.9 (L-2a)(II)</i>	1032
<i>Phương Niệm—Fang-nien Ch.11 (F)(XVI)</i>	1340
<i>Phương Quảng—Fang-kuang Ch.11 (B)(XLI)</i>	1294
Q	
<i>Quách Am Sư Viễn—Kuo-an Shih-yuan Ch.9 (S-6)(I)</i>	1184
<i>Quán Khê Nhân—Kuan-chi Hsien Ch.9 (F-7)(I)</i>	793
<i>Quang Tộ Trí Môn—Kuang-tso Chih-men Ch.9 (I-4a)(I)</i>	937
<i>Quảng Ấn—Kuang-yin Ch.11 (F)(XX)</i>	1340
<i>Quảng Chiêu Huệ Giác—Kuang-chao Hui-chueh Ch.9 (K-2a)(II)</i>	1002
<i>Quảng Huệ Chơn—Kuang Hui Chên Ch.9 (I-2)(II)</i>	930
<i>Quảng Huệ Liên—Kuang Hui Lien Ch.11 (I)(XIX)</i>	1384
<i>Quế Sâm—Kuei-chen Ch.9 (H-4a)(I)</i>	896
<i>Qui Tĩnh—Kuei-xing Ch.9 (J-2)(II)</i>	963
<i>Qui Tông Đạo Thuyên—Kuei-tsung Tao-chuan Ch.11 (I)(XXII)</i>	1386
<i>Qui Tông Sách Chân—Kuei-tsung Ts'ê-chên Ch.9 (J-4)(IV)</i>	976
<i>Quốc Nhất Cảnh Sơn—Kuo-I Ching-shan Ch.11 (B)(XXVI)</i>	1287
S	
<i>Sĩ Khuê Trúc Am—Chu-an</i>	1271
<i>Siêu Bảo—Ch'ao Pao Ch.11 (F)(LXXXVIII)</i>	1357
<i>Siêu Lạc—Ch'ao-luo Ch.11 (F)(C)</i>	1358
<i>Siêu Trí—Ch'ao Chi Ch.11 (F)(LXV)</i>	1354
<i>Siêu Vĩnh—Ch'ao-yung Ch.11 (F)(XCIX)</i>	1358
<i>Song Lâm Viễn—Shuang-lin Yuan Ch.9 (Q-3)(II)</i>	1165
<i>Sơ Sơn Khuông Nhân—Shu-shan Kuang-jen Ch.9 (F-1)(VII)</i>	734
<i>Sở Sơn Thiệu Kỳ—Ch'u-shan Shao-ch'i Ch.11 (I)(XX)</i>	1385
<i>Sở Thạch Phạn Kỳ—Ch'u-shih Fan-ch'i Ch.11 (E)(XIII)</i>	1332
<i>Sùng Huệ—Ch'ung-hui Ch.11 (H)(I)</i>	1371
<i>Sư Bị—Shi-pei Ch.9 (G-4b)(I)</i>	815
<i>Sư Giới—Shi-chie Ch.11 (D)(XXXI)</i>	1308
<i>Sư Kiên Hậu Động—Shih-ch'ien Hou-tung Ch.9 (F-1)(VI)</i>	732
<i>Sư Nhan—Shi-yen Ch.9 (G-4a)(I)</i>	811
T	
<i>Tam Thánh Huệ Nhiên—San-shêng-Hui-jan Ch.9 (F-2)(II)</i>	745
<i>Tàng Dụng Trường Khánh—Tsang-yung ch'ang-ch'ing Ch.11 (B)(XX)</i>	1284

<i>Tánh Không Thạch Sương—Hsing-k'ung Shih-shuang Ch.11 (I)(XXI)</i>	1385
<i>Tăng Na—Seng-na Ch.11 (A-2)(II)</i>	1280
<i>Tăng Xán (529-613)—Seng-Tsan Ch.11 (A-2)(III)</i>	1280
<i>Tâm Đạo Văn Thù—Hsin-tao Wen-shou Ch.9 (P-1b)(I)</i>	1147
<i>Tây Hà—Hsi-he Ch.11 (B)(XVIII)</i>	1283
<i>Tây Lâm Đại Sư—Hsi-lin Ta-shi Ch.11 (G)(XII)</i>	1365
<i>Tây Tháp Quang Mục—Hsi-t'a Kuang-mu Ch.9 (F-3)(III)</i>	759
<i>Tây Viện Tư Minh—Hsi-yuan Ssu-ming Ch.11 (B)(XXVII)</i>	1288
<i>Tế Lương—Tsi-liang Ch.11 (G)(I)</i>	1361
<i>Tề Kỹ—Ch'i-ji Ch.11 (C)(I)</i>	1297
<i>Thạch Môn Thông—Shih-men T'ung Ch.11 (G)(XX)</i>	1368
<i>Thạch Môn Triệt—Shih-men Ch'e Ch.11 (G)(XXI)</i>	1368
<i>Thạch Môn Uẩn—Shih-men Yun Ch.9 (G-7)(I)</i>	879
<i>Thái Nguyên Phu—T'ai Yuan Fu Ch.9 (G-4b)(VI)</i>	868
<i>Thanh Dục—Ch'ing-Yu</i>	1331
<i>Thanh Khê Hồng Tấn—Qingxi Hongjin Ch.9 (I-3)(III)</i>	936
<i>Thanh Khoát Bảo Phước—Ch'ing-K'o Pao-fu</i>	1310
<i>Thanh Liễu—Ch'ing-liao Ch.9 (N-1)(II)</i>	1078
<i>Thanh Lương—Ch'ing-liang Ch.9 (N-2a-2)(III)</i>	1089
<i>Thanh Mậu—Ch'ing-miu</i>	1331
<i>Thanh Nhuệ—Ch'ing-juì Ch.9 (G-1a)(II)</i>	799
<i>Thanh Nhượng—Ch'ing-jang Ch.9 (H-3)(I)</i>	895
<i>Thanh Phẫu—Ch'ing-p'ou Ch.9 (K-1)(II)</i>	995
<i>Thanh Tích Vân Cư—Ch'ing-chi Yun-ju</i>	982
<i>Thanh Viễn Phật Nhân—Ch'ing-yuan Fo-yen Ch.9 (O-2b)(III)</i>	1115
<i>Thánh Nghiêm—Sheng-yen Ch.11 (H)(III)</i>	1374
<i>Thảo Đường—Ts'ao-t'ang Ch.9 (K-3)(IV)</i>	1013
<i>Thế Thành—Shi-ch'eng</i>	1331
<i>Thiên Bình Tùng Ý—T'ien-ping Ts'ung-i Ch.9 (J-5a)(I)</i>	985
<i>Thiên Kỳ Thụy—T'ien-ch'i Shui Ch.11 (I)(XXXVI)</i>	1394
<i>Thiên Mục Mãn—T'ien Mu Man Ch.11 (I)(XXXVII)</i>	1395
<i>Thiên Thai Trí Khải—T'ien-t'ai Chih-I Ch.11 (J)(II)(3)</i>	1403
<i>Thiên Y Huệ Thông—T'ien-yi Hui-t'ung Ch.11 (I)(XXXVIII)</i>	1395
<i>Thiện Chiêu Phần Dương—Shan-chao Fên-yang Ch.9 (J-2)(I)</i>	956
<i>Thiện Huệ—Shan-hui Ch.11 (G)(XVII)</i>	1366
<i>Thiện Kiên—Shan-chien</i>	1335
<i>Thiện Phục—Shan-fu Ch.11 (B)(II)</i>	1281
<i>Thiết Bích Huệ Cơ—T'ie-pi Hui-chi</i>	1361
<i>Thiết Sơn Quỳnh—T'ie-shan Ch'iuung</i>	1319
<i>Thiệu Long—Shao-lung</i>	1309
<i>Thiệu Long Hồ Khứ—Shao-lung Hu-ch'iu Ch.9 (P-1a)(II)</i>	1144
<i>Thiệu Tu—Shao-hsiu Ch.9 (I-3)(II)</i>	934
<i>Thối Canh</i>	1329
<i>Thông Dung</i>	1351
<i>Thông Dự</i>	1350
<i>Thông Hiền</i>	1351
<i>Thông Kỳ</i>	1352
<i>Thông Môn</i>	1352

<i>Thông Nhãn</i>	1353
<i>Thông Thừa</i>	1351
<i>Thông Túy</i>	1354
<i>Thông Vân</i>	1351
<i>Thông Vi</i>	1351
<i>Thủ An—Chu-an Ch.9 (P-1c)(I)</i>	1149
<i>Thủ An Nam Đài—Shou-an Nan-tai Ch.11 (I)(XXXIX)</i>	1396
<i>Thủ Đoan—Shou-tuan Ch.9 (M-2b)(I)</i>	1063
<i>Thủ Sơ—Shou-ch'u Shou-ch'u Ch.9 (H-5)(II)</i>	906
<i>Thủ Trác Trường Linh—Shou-che Ch'ang-ling Ch.9 (O-2a-2)(I)</i>	1105
<i>Thủ Tuân Phật Đăng—Shou-hsun Fo-teng Ch.9 (P-1b)(II)</i>	1147
<i>Thuần Tông—Ch'uan-tsung Ch.9 (K-3)(III)</i>	1012
<i>Thúy Nham Khả Chân—Tsui-yen-K'o-chên Ch.9 (L-2a)(III)</i>	1038
<i>Thúy Nham Linh Nham—Ts'ui-yen Ling-yen Ch.9 (G-4b)(IV)</i>	859
<i>Thùy Long Tuyên Châu</i>	1309
<i>Thủy Nguyệt</i>	1352
<i>Thụy Nham Sư Tiến—T'sui-yen Shih-chin</i>	1283
<i>Thừa Hạo</i>	1310
<i>Thước Sào—Most Venerable Bird's Net Ch.11 (B)(XIV)</i>	1282
<i>Thương Khê Liên—Ts'ang-chi Lien Ch.9 (H-5)(VII)</i>	916
<i>Thường Nhuận</i>	1339
<i>Thường Tổng</i>	1309
<i>Thường Trung</i>	1339
<i>Thượng Duệ</i>	1366
<i>Thượng Lam Thuận</i>	1309
<i>Thượng Uyên</i>	1356
<i>Tịch Truyền—Ji-ch'uan Ch.11 (G)(XIII)</i>	1366
<i>Tịch Viên—Ji-yuan Ch.11 (D)(LXXXV)</i>	1326
<i>Tính Cơ—Hsing-ji Ch.11 (F)(LXII)</i>	1353
<i>Tính Di—Hsing-yi Ch.11 (F)(XLV)</i>	1352
<i>Tính Đĩnh—Hsing-ting Ch.11 (F)(XLIX)</i>	1352
<i>Tính Đôn—Hsing-tun Ch.11 (F)(LXXXV)</i>	1356
<i>Tính Oánh—Hsing-yun Ch.11 (F)(LXXX)</i>	1356
<i>Tính Phái—Hsing-fai Ch.11 (F)(LXXXII)</i>	1356
<i>Tính Sư—Hsing-shih Ch.11 (F)(LXXVI)</i>	1355
<i>Tính Thao—Hsing-chao Ch.11 (F)(LXVII)</i>	1354
<i>Tính Thông—Hsing-t'ung Ch.11 (F)(LXIII)</i>	1353
<i>Tính Thống—Hsing-t'ung Ch.11 (F)(XCIV)</i>	1357
<i>Tĩnh Niệm—Hsing-Nien Ch.9 (I-2)(I)</i>	924
<i>Tĩnh Khải—Ching-k'ai Ch.11 (F)(LIX)</i>	1353
<i>Tĩnh Lữ—Ching-lei Ch.11 (F)(LX)</i>	1353
<i>Tĩnh Nhân Khải—Ching-in K'ai Ch.9 (L-1)(III)</i>	1024
<i>Tĩnh Niệm—Ching-nien Ch.9 (I-2)(I)</i>	924
<i>Tĩnh Nhật—Ching-nu Ch.11 (F)(LXIV)</i>	1353
<i>Tĩnh Oánh—Ching-yun Ch.11 (F)(LXVIII)</i>	1354
<i>Tĩnh Phù—Ching-fu Ch.11 (F)(XCIII)</i>	1357
<i>Tĩnh Phủ—Ching-fu Ch.11 (F)(LII)</i>	1352
<i>Tĩnh Quả Hộ Quốc—Ching-kuo Hu-kuo Ch.9 (G-1c)(I)</i>	802

<i>Tịnh Thông—Ching-t'ung Ch.11 (F)(XXXVI)</i>	1351
<i>Tịnh Trụ—Ching-chu Ch.11 (F)(LV)</i>	1353
<i>Tịnh Xán—Ching-Ts'an Ch.11 (F)(LIV)</i>	1353
<i>Tô Đông Pha—Su-tung Po Ch.11 (D)(XX)</i>	1306
<i>Tổ Ấn Cư Nạp—Tsu-Yin-Chu-Ne Ch.9 (F-1)(IX)</i>	740
<i>Tổ Nguyên—Tsu-yuan Ch.11 (D)(XXX)</i>	1308
<i>Tổ Tâm Hoàng Long—Tsu-hsin Huang-lung Ch.9 (M-2a)(I)</i>	1052
<i>Tông Bản—Tsung-pen Ch.9 (L-3)(I)</i>	1044
<i>Tông Các—Tsung-che Ch.11 (D)(XXV)</i>	1308
<i>Tông Đường—Tsung-t'ang Ch.11 (F)(XVIII)</i>	1340
<i>Tông Giác—Tsung-chueh Ch.9 (O-1b)(I)</i>	1103
<i>Tông Giám—Tsung-chien Ch.11 (D)(XXVIII)</i>	1308
<i>Tông Hiển—Ysung-hsien Ch.11 (D)(XXIX)</i>	1308
<i>Tông Kiên—Tsung-chien Ch.11 (G)(XVI)</i>	1366
<i>Tông Lặc—Tsung-le Ch.11 (F)(III)</i>	1335
<i>Tông Mật—Tsung-mi Ch.11 (F)(XCI)</i>	1357
<i>Tông Nguyên—Tsung-yuan Ch.11 (D)(XXXII)</i>	1308
<i>Tông Thọ—Tsung-Shou Ch.11 (D)(XXXIII)</i>	1308
<i>Tông Thư—Tsung-shu Ch.11 (F)(XII)</i>	1339
<i>Tông Trạch—Tsung-che Ch.11 (F)(XCII)</i>	1357
<i>Tông Trạch Từ Giác—Tsung-che Tzu-chueh Ch.11 (D)(XXII)</i>	1307
<i>Trác Châu Tú—Cho-chou Hsiu Ch.11 (G)(XXII)</i>	1368
<i>Trạm Nhiên Viên Trường—Chan-yan Yuan-ch'eng Ch.11 (F)(XXIX)</i>	1350
<i>Trí Bản—Chih-pen Ch.9 (N-2b)(II)</i>	1098
<i>Trí Cập—Chih-ji Ch.11 (F)(II)</i>	1335
<i>Trí Nghiêm—Chih-yen Ch.9 (I-1a)(I)</i>	921
<i>Trí Nhu—Chih-jou Ch.11 (G)(XXIII)</i>	1369
<i>Trí Tịch Ngộ Không—Chih-chi Wu-k'ung Ch.9 (H-1a)(I)</i>	883
<i>Triệt Cương—Chie-jiang Ch.11 (F)(LXXVII)</i>	1356
<i>Triệu Văn Túc—Chao-wen Tzu Ch.11 (G)(XI)</i>	1364
<i>Trung Nhân—Chung-jen Ch.9 (P-1a)(V)</i>	1146
<i>Trung Phong Minh Bản—Chung-feng Ming-pen Ch.9 (W-1)(I)</i>	1219
<i>Trùng Hiển—Ch'ung-hsien Ch.9 (J-3)(I)</i>	965
<i>Truyền Dục—Ch'uan-yu Ch.11 (F)(XC)</i>	1357
<i>Truyền Toại—Ch'uan-sui Ch.11 (F)(LXXXIII)</i>	1356
<i>Trường Viễn—Ch'eng-yuan Ch.9 (H-5)(I)</i>	901
<i>Trương Chuyết—Zhang-Juo Hsiu-Ts'ai Ch.9 (F-6)(IV)</i>	792
<i>Trường Bắc Sơn—Ch'ang Pei Shan Ch.11 (D)(LII)</i>	1314
<i>Trường Linh Thủ Trác—Ch'ang-ling Shou-tse Ch.11 (D)(LIII)</i>	1314
<i>Trường Thủy Tử Huyền—Ch'ang-shui Tzu-hsuan Ch.9 (L-2b)(I)</i>	1043
<i>Tú Thượng Tọa</i>	1327
<i>Tung Sơn Luật Đức—Tsung-shan Li-te Ch.11 (B)(XVI)</i>	1283
<i>Tùng Ấn Mậu—Ts'ung Yin Mou Ch.11 (E)(VII)</i>	1331
<i>Tùng Ba—Ts'ung-po Ch.11 (G)(XIV)</i>	1366
<i>Tùng Duyệt—Ts'ung-yueh Ch.9 (N-2a-2)(I)</i>	1085
<i>Tùng Hiển Quan Âm—Tsung-hsien Kuan-yin Ch.11 (B)(XXIII)</i>	1286
<i>Tùng Luân—Ts'ung-lun Ch.11 (E)(XV)</i>	1333
<i>Tùng Nguyên Sùng Nhạc—Ch'ung-yuan Tsung-yueh Ch.9 (S-2)(I)</i>	1182

<i>Tuyên Pháp La Hán—Hsuan-fa Lo-han Ch.11 (B)(XLIII)</i>	1295
<i>Tuyên Thập—Hsuan-shih Ch.11 (B)(XXIV)</i>	1287
<i>Tuyệt Am—Hsueh-an Ch.11 (D)(LXXII)</i>	1325
<i>Tuyệt Đậu (834-905)—Hsueh-tou Ch.11 (B)(XXV)</i>	1287
<i>Tuyệt Đậu (1174-1244)—Hsueh-tou Ch.11 (D)(LXXVII)</i>	1325
<i>Tuyệt Đậu (1291-1343)—Hsueh-tou Ch.11 (E)(XII)</i>	1331
<i>Tuyệt Đậu (1297-1361)—Hsueh-tou Ch.11 (E)(XIV)</i>	1333
<i>Tuyệt Đậu (Thời Nhà Minh)—Hsueh-tou (Ming Dynasty) Ch.11 (F)(XCVIII)</i>	1358
<i>Tuyệt Đậu Chánh Giác—Hsueh-tou Chen-chueh Ch.11 (D)(LX)</i>	1318
<i>Tuyệt Đậu Trí Giác—Hsueh-tou Chih-chien Ch.9 (P-2)(I)</i>	1153
<i>Tuyệt Lương—Hsueh-liang Ch.11 (G)(VII)</i>	1362
<i>Tuyệt Nham Tổ Khâm—Hsueh-yen Tsu-chin</i>	1170
<i>Tuyệt Phong Huệ Không—Hsueh-feng Hui-k'ung Ch.11 (D)(LXI)</i>	1318
<i>Tuyệt Phong Nghĩa Tôn—Hsueh-feng I-tsun Ch.9 (F-4)(II)</i>	768
<i>Từ Minh—Tzu-ming Ch.9 (K-2a)(I)</i>	997
<i>Từ Phước Như Bảo—Tsu-fu Ju-pao Ch.9 (G-3b)(I)</i>	810
<i>Tử Nghi—Tzu-yi Ch.11 (D)(I)</i>	1299
<i>Tử Thuần—Tzu-ch'un Ch.9 (M-1)(II)</i>	1049
<i>Tự Như—Tzu-ju Ch.11 (D)(XXXIV)</i>	1308
<i>Túc Phi—Tsi-fei Ch.11 (F)(LXXI)</i>	1355
<i>Tương Đàm Minh—Chiang T'an Ming Ch.9 (H-5)(V)</i>	913
 <i>U</i>	
<i>Ứng Phu—Ying-fu Ch.11 (D)(XXIII)</i>	1307
 <i>V</i>	
<i>Vạn Am—Wan-an Ch.9 (Q-1a)(II)</i>	1157
<i>Vạn Tùng Hành Tú—Wan-tsung Hsing-hsiu Ch.11 (D)(XLI)</i>	1310
<i>Văn Chuẩn—Wen-Chun Ch.9 (N-2a-2)(II)</i>	1088
<i>Văn Duyệt—Wen-yueh Ch.11 (D)(IV)</i>	1299
<i>Văn Ích—Wen-i Ch.9 (I-3)(I)</i>	931
<i>Văn Quả—Wen-kuo Ch.11 (F)(XLVII)</i>	1352
<i>Văn Tài—Wen-tsai Ch.11 (E)(VI)</i>	1331
<i>Văn Tái—Wen-Tsai Ch.11 (F)(VIII)</i>	1335
<i>Văn Thái—Wen-t'ai Ch.11 (D)(LXXXIV)</i>	1326
<i>Văn Thắng—Wen Sheng Ch.11 (D)(XLII)</i>	1311
<i>Văn Tú—Wen-hsiu Ch.11 (F)(IV)</i>	1335
<i>Văn Yển—Wen-yen Ch.9 (G-4b)(III)</i>	826
<i>Vân Biện—Wen-pien Ch.11 (D)(XLIII)</i>	1311
<i>Vân Cái Trí Bản—Yun-kai Chih-pen Ch.9 (G-6)(I)</i>	879
<i>Vân Cái Trí Ngưng—Yun-kai Chih-yung Ch.9 (F-6)(III)</i>	791
<i>Vân Cốc—Yun-ku Ch.11 (G)(X)</i>	1363
<i>Vân Cốc Khánh—Wen ku Ch'ing Ch.11 (D)(XLIV)</i>	1312
<i>Vân Cư—Yun-chu Ch.11 (F)(XCV)</i>	1358
<i>Vân Cư Ngưu Đầu—Yun-chu Niu-t'ou Ch.11 (B)(XVII)</i>	1283
<i>Vân Cư Pháp Nhãn—Yun-chu Fa-yan Ch.9 (I-5)(I)</i>	946
<i>Vân Cư Thiện Ngộ—Yun-Ju Shan-Wu Ch.9 (P-1c) (II)</i>	1151
<i>Vân Hán Mãn—Yun-han Man Ch.11 (F)(XCVI)</i>	1358

<i>Vân Khai Tố Tâm—Yun-k'ai Su-hsin Ch.9 (M-2a)(III)</i>	1063
<i>Vân Môn Đạo Tín—Yun-men Tao-hsin Ch.11 (D)(LXV)</i>	1321
<i>Vân Phong Chí Tuyên—Yun-feng Chih-ch'uan Ch.11 (D)(LI)</i>	1314
<i>Vân Tẩu Trụ—Yun-ch'ou Chu Ch.11 (F)(LXXIII)</i>	1355
<i>Vận Am Phổ Nham—Yun-an P'u-yen Ch.9 (T-3)(II)</i>	1197
<i>Vì Lâm Đạo Bái—Wei-lin Tao-bai Ch.11 (F)(XLIX)</i>	1354
<i>Viên Châu Tuyết Nham—Yuan-chou Hsueh-yen Ch.11 (F)(XCVII)</i>	1358
<i>Viên Chuyết—Yuan-chue Ch.11 (B)(I)</i>	1281
<i>Viên Ngô—Yuan-wu Ch.11 (F)(XXI)</i>	1340
<i>Viên Nhĩ Biện Viên—Yuan-er Pien-yuan Ch.9 (U-1)(II)</i>	1204
<i>Viên Tín—Yuan-hsin Ch.11 (F)(XXIII)</i>	1344
<i>Viên Trường—Yuan-jeng Ch.11 (F)(XIX)</i>	1340
<i>Viên Tu (741-824)—Yuan-hsiu Ch.11 (B)(XIII)</i>	1282
<i>Viên Tu (1575-1635)—Yuan-hsiu Ch.11 (F)(XXV)</i>	1344
<i>Vĩnh Long Ngạn Thụy—Yung-lung Yen-t'sui Ch.11 (B)(XLII)</i>	1294
<i>Vĩnh Minh Diên Thọ—Yung-ming Yuan-shou Ch.9 (K-4)(II)</i>	1014
<i>Vô Chuẩn Sư Phạm—Wu-chun SHih-fan Ch.9 (T-2)(I)</i>	1196
<i>Vô Cực—Wu-chi Ch.11 (G)(VI)</i>	1361
<i>Vô Danh—Wu-ming Ch.11 (B)(X)</i>	1282
<i>Vô Di Nguyên Lai—Wu-yi Yuan-lai Ch.11 (F)(XXVI)</i>	1344
<i>Vô Học Tổ Nguyên—Wu-hsueh Tsu-yuan Ch.9 (U-1)(I)</i>	1201
<i>Vô Minh Huệ Tánh—Wu-ming Hui-hsing Ch.9 (T-3)(I)</i>	1197
<i>Vô Môn Huệ Khai—Wu-men Hui-k'ai Ch.9 (S-1)(I)</i>	1177
<i>Vô Tâm—Wu-hsin Ch.11 (F)(CI)</i>	1358
<i>Vô Trụ—Wu-chu Ch.11 (B)(VIII)</i>	1282
<i>Vô Trước—Wu-cho Ch.9 (F-3)(I)</i>	756
<i>Vô Tuyết Từ Nguyên—Wu-hsueh Tzu-yuan Ch.11 (D)(LXXXVI)</i>	1327
<i>Vô Tướng—Wu-hsiang Ch.11 (B)(VI)</i>	1282
<i>Vô Uẩn—Wu-yun Ch.11 (F)(I)</i>	1335
 X	
<i>Xuy Vận Quảng Châu—Sui-yuen Kuang-chou Ch.11 (F)(XXX)</i>	1350
<i>Xử Chơn Lộc Môn—Ts'u-chên Lu-men Ch.9 (G-1a)(I)</i>	799

MỤC LỤC THEO DÒNG TRUYỀN THỪA
TABLE OF CONTENT ON LINEAGES OF TRANSMISSION
TẬP HAI
VOLUME TWO



<i>Lời Giới Thiệu—Introduction</i>	701
<i>Lời Đầu Sách—Preface</i>	705

CHƯƠNG CHÍN—PHẦN HAI
CHAPTER NINE—PART TWO (p.711)
CHƯ THIÊN ĐỨC TRUNG HOA TỪ ĐỜI THỨ MƯỜI HAI
ĐẾN ĐỜI THỨ HAI MƯỜI CHÍN SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA
CHINESE ZEN VIRTUES FROM THE TWELFTH
TO THE TWENTY-NINTH GENERATION AFTER BODHIDHARMA

(F) CHƯ THIÊN ĐỨC TRUNG HOA ĐỜI THỨ MƯỜI HAI SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA	
CHINESE ZEN VIRTUES OF THE TWELFTH GENERATION AFTER BODHIDHARMA (p.713)	
<i>(F-1) Tào Động Tông Đời Thứ Hai: Nối Pháp Thiền Sư Lương Giới—The Second Generation of the Ts'ao Tung Tsung: Zen Master Liang-Chieh's Dharma Heirs</i>	715
<i>(F-2) Lâm Tế Tông Đời Thứ Hai: Nối Pháp Thiền Sư Lâm Tế—The Second Generation of the Lin-chi Tsung: Zen Master Lin-chi's Dharma Heirs</i>	741
<i>(F-3) Quy Ngưỡng Tông Đời Thứ Ba: Nối Pháp Thiền Sư Huệ Tịch—The Third Generation of the Kuei-yang Tsung: Zen Master Hui-chi's Dharma Heirs</i>	756
<i>(F-4) Nối Pháp Thiền Sư Đức Sơn Đời Thứ Nhì—The Second Generation of Zen Master Te-shan's Dharma Heirs</i>	760
<i>(F-5) Nối Pháp Thiền Sư Giáp Sơn Thiện Hội—Zen Master Chia-shan Shan-hui's Dharma Heirs</i>	781
<i>(F-6) Nối Pháp Thiền Sư Thạch Sương Khánh Chú—Zen Master Shih-shuang Ch'ing-chu's Dharma Heirs</i>	787
<i>(F-7) Nối Pháp Thiền Sư Ni Mạt Sơn Liễu Nhiên—Nun Zen Master Mo-shan Liao-jan's Dharma Heirs</i>	793
<i>(F-8) Nối Pháp Thiền Sư Đầu Tử Đại Đồng—Zen master T'ou-tzu Ta-t'ung's Dharma Heirs</i>	794
<i>(F-9) Không Rõ Dòng Truyền Thừa—Line of Transmission is unclear</i>	794

(G) CHƯ THIÊN ĐỨC TRUNG HOA ĐỜI THỨ MƯỜI BA SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA (p.797)	
CHINESE ZEN VIRTUES OF THE THIRTEENTH GENERATION AFTER BODHIDHARMA	
<i>(G-1) Tào Động Tông Đời Thứ Ba—The Third Generation of the Ts'ao Tung Tsung</i>	799
<i>(G-1a) Nối Pháp Thiền Sư Tào Sơn Bồn Tịch—Zen Master Ts'ao-shan Pen-chi's Dharma Heirs</i>	799
<i>(G-1b) Nối Pháp Thiền Sư Vân Cư Đạo Ứng—Zen Master Yun-chu Tao-ying's Dharma Heirs</i>	800
<i>(G-1c) Nối Pháp Thiền Sư Sơ Sơn—Zen Master Su Shan's Dharma Heirs</i>	802
<i>(G-2) Lâm Tế Tông Đời Thứ Ba: Nối Pháp Thiền Sư Hưng Hóa Tôn Tương—The Third Generation of the Lin Chi Tsung: Zen Master Hsing-hua Ts'un-chiang's Dharma Heirs</i>	803

(G-3) Quy Ngưỡng Tông Đồi Thứ Tư— <i>The Fourth Generation of the Kuei-yang Tsung</i>	806
(G-3a) Nối Pháp Thiền Sư Quang Dũng— <i>Zen Master Nan-t'a Kuang-yung's Dharma Heirs</i>	806
(G-3b) Nối Pháp Thiền Sư Tây Tháp Quang Mục— <i>Zen Master Hsi-t'a Kuang-mu's Dharma Heirs</i>	809
(G-4) Nối Pháp Thiền Sư Đúc Sơn Đồi Thứ Ba— <i>The Third Generation of Zen Master Te-shan's Dharma Heirs</i>	811
(G-4a) Nối Pháp Thiền Sư Toàn Khoát— <i>Zen Master Ch'uan-huo's Dharma Heirs</i>	811
(G-4b) Nối Pháp Thiền Sư Tuyết Phong Nghĩa Tôn— <i>Zen Master I-ts'un's Dharma Heirs</i>	815
(G-5) Nối Pháp Thiền Sư Cửu Phong Đạo Kiên— <i>Zen Master Tao-ch'ien's Dharma Heirs</i>	876
(G-6) Nối Pháp Thiền Sư Vân Cái Trí Ngung— <i>Zen Master Yun-kai Chih-yung's Dharma Heirs</i>	879
(G-7) Nối Pháp Thiền Sư Sư Kiên Hậu Động— <i>Zen Master Shih-ch'ien Hou-tung's Dharma Heirs</i>	879

(H) CHỮ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA ĐỜI THỨ MƯỜI BỐN SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA (p.881)

CHINESE ZEN VIRTUES OF THE FOURTEENTH GENERATION AFTER BODHIDHARMA

(H-1) Tào Động Tông Đồi Thứ Tư— <i>The Fourth Generation of the Ts'ao Tung Tsung</i>	883
(H-1a) Nối Pháp Thiền Sư Xử Chơn Lộc Môn— <i>Zen Master Ts'u-chen Lu-men's Dharma Heirs</i>	883
(H-1b) Nối Pháp Thiền Sư Đồng An Đạo Bị— <i>Zen Master T'ung-an Tao-p'i's Dharma Heirs</i>	884
(H-2) Lâm Tế Tông Đồi Thứ Tư: Nối Pháp Thiền Sư Bảo Ứng Huệ Ngung— <i>The Fourth Generation of the Lin Chi Tsung: Zen Master Bao-ying Huiyong's Dharma Heirs</i>	884
(H-3) Quy Ngưỡng Tông Đồi Thứ Năm: Nối Pháp Thiền Sư Huệ Thanh Ba Tiêu— <i>The Fifth Generation of the Kuei-yang Tsung: Zen Master Hui-ch'ing Pa-chiao's Dharma Heirs</i>	895
(H-4) Nối Pháp Thiền Sư Đúc Sơn Đồi Thứ Tư— <i>The Fourth Generation of Zen Master Te-shan's Dharma Heirs</i>	896
(H-4a) Nối Pháp Thiền Sư Sư Bị— <i>Zen Master Shih-pei's Dharma Heirs</i>	896
(H-4b) Nối Pháp Thiền Sư La Sơn Đạo Nhân— <i>Zen Master Lo-shan Tao-hsien's Dharma Heirs</i>	899
(H-5) Vân Môn Tông Đồi Thứ Hai— <i>The Second Generation of the Yun-men Tsung</i>	901
(H-6) Nối Pháp Thiền Sư Vân Cái Trí Bản— <i>Zen Master Yun-kai Chih-yung's Dharma Heirs</i>	917
(H-7) Nối Pháp Thiền Sư Huệ Lăng Trường Khánh— <i>Zen Master Hui-lêng Ch'ang-ch'ing's Dharma Heirs</i>	917

(I) CHỮ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA ĐỜI THỨ MƯỜI LĂM SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA (p.919)

CHINESE ZEN VIRTUES OF THE FIFTEENTH GENERATION AFTER BODHIDHARMA

(I-1) Tào Động Tông Đồi Thứ Năm— <i>The Fifth Generation of the Ts'ao Tung Tsung</i>	921
(I-1a) Nối Pháp Thiền Sư Trí Tịch Ngộ Không— <i>Zen Master Chih-chi Wu-k'ung's Dharma Heirs</i>	921
(I-1b) Nối Pháp Thiền Sư Đồng An Quan Trí— <i>Zen Master T'ung-an Kuan-chih's Dharma Heirs</i>	921
(I-2) Lâm Tế Tông Đồi Thứ Năm: Nối Pháp Thiền Sư Diên Chiêu Phong Huyệt— <i>The Fifth Generation of the Lin Chi Tsung: Zen Master Yen-chao Fêng-hsueh's Dharma Heirs</i>	923
(I-3) Nối Pháp Thiền Sư Đúc Sơn Đồi Thứ Năm: Nối Pháp Thiền Sư Quế Sâm— <i>The Fifth Generation of Zen Master Te-shan's Dharma Heirs: Zen Master Kui-ch'ên's Dharma Heirs</i>	930
(I-4) Vân Môn Tông Đồi Thứ Ba— <i>The Third Generation of the Yun-men Tsung</i>	937
(I-4a) Nối Pháp Thiền Sư Trùng Viễn— <i>Zen Master Ch'êng-yuan's Dharma Heirs</i>	937
(I-4b) Nối Pháp Thiền Sư Phụng Tiên Thâm Kim Lăng— <i>Zen Master Fengxian Shen Jinling's Dharma Heirs</i>	940
(I-5) Nối Pháp Thiền Sư Đúc Sơn Đồi Thứ Năm: Nối Pháp Thiền Sư Minh Chiêu Đúc Khiêm— <i>The Fifth Generation of Zen Master Te-shan's Dharma Heirs: Zen Master Ming-chao Tê-ch'ien's Dharma Heirs</i>	945

(J) CHỮ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA ĐỜI THỨ MƯỜI SÁU SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA (p.951)

CHINESE ZEN VIRTUES OF THE SIXTEENTH GENERATION AFTER BODHIDHARMA

- (J-1) *Tào Động Tông Đồi Thứ Sáu: Nối Pháp Thiền Sư Lương Sơn Duyên Quán—The Sixth Generation of the Ts'ao Tung Tsung: Zen Master Liang-Shan-Yuan-Kuan's Dharma Heirs* 953
- (J-2) *Lâm Tế Tông Đồi Thứ Sáu: Nối Pháp Thiền Sư Tĩnh Niệm—The Sixth Generation of the Lin Chi Tsung: Zen Master Hsing-nien's Dharma Heirs* 956
- (J-3) *Vân Môn Tông Đồi Thứ Tư: Nối Pháp Thiền sư Quang Tô—The Fourth Generation of the Yun-men Tsung: Zen Master Kuang-tso's Dharma Heirs* 965
- (J-4) *Pháp Nhãn Tông Đồi Thứ Hai: Nối Pháp Thiền sư Pháp Nhãn—The Second Generation of the Fa-yen Tsung: Zen Master Fa-yen's Dharma Heirs* 970
- (J-5) *Nối Pháp Thiền Sư Đức Sơn Đồi Thứ Sáu: Nối Pháp Thiền Sư Thanh Khê Hồng Tấn—The Sixth Generation of Zen Master Te-shan's Dharma Heirs: Zen Master Qingxi Hongjin's Dharma Heirs* 985
- (J-6) *Không Rõ Dòng Truyền Thừa Của Thiền Sư Nào—Whose Line of Transmission Is Unclear* 986

(K) **CHỮ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA ĐỜI THỨ MƯỜI BẢY SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA (p.989)**

CHINESE ZEN VIRTUES OF THE SEVENTEENTH GENERATION AFTER BODHIDHARMA

- (K-1) *Tào Động Tông Đồi Thứ Bảy: Nối Pháp Thiền Sư Kinh Huyền—The Seventh Generation of the Ts'ao Tung Tsung: Zen Master Ching-hsuan's Dharma Heirs* 991
- (K-2) *Lâm Tế Tông Đồi Thứ Bảy—The Seventh Generation of the Lin Chi Tsung* 997
- (K-2a) *Nối Pháp Thiền Sư Thiện Chiêu—Zen Master Shan-chao's Dharma Heirs* 997
- (K-2b) *Nối Pháp Thiền Sư Qui Tĩnh—Zen Master Gui-Xing's Dharma Heirs* 1007
- (K-3) *Vân Môn Tông Đồi Thứ Năm: Nối Pháp Thiền Sư Trùng Hiển Tuyết Đậu—The Fifth Generation of the Yun-men Tsung—Zen Master Chung-hsien Hsueh-tou's Dharma Heirs* 1009
- (K-4) *Pháp Nhãn Tông Đồi Thứ Ba: Nối Pháp Thiền Sư Đức Thiệu—The Third Generation of the Fa-yen Tsung—Zen Master Te-shao's Dharma Heirs* 1013

(L) **CHỮ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA ĐỜI THỨ MƯỜI TÁM SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA (p.1019)**

CHINESE ZEN VIRTUES OF THE EIGHTEENTH GENERATION AFTER BODHIDHARMA

- (L-1) *Tào Động Tông Đồi Thứ Tám: Nối Pháp Thiền Sư Đầu Tử Nghĩa Thanh—The Eighth Generation of the Ts'ao Tung Tsung: Zen Master T'ou-tzu I-ch'ing's Dharma Heirs* 1021
- (L-2) *Lâm Tế Tông Đồi Thứ Tám—The Eighth Generation of the Lin Chi Tsung* 1025
- (L-2a) *Nối Pháp Thiền Sư Từ Minh Sở Viện—Zen Master Tzu-ming Chu-yuan* 1025
- (L-2b) *Nối Pháp Thiền Sư Lang Nha Huệ Giác—Zen Master Hui-chueh's Dharma Heirs* 1043
- (L-3) *Vân Môn Tông Đồi Thứ Sáu: Nối Pháp Thiền Sư Nghĩa Hoài—The Sixth Generation of the Yun-men Tsung: Zen Master I-huai's Dharma Heirs* 1044

(M) **CHỮ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA ĐỜI THỨ MƯỜI CHÍN SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA (p.1047)**

CHINESE ZEN VIRTUES OF THE NINETEENTH GENERATION AFTER BODHIDHARMA

- (M-1) *Tào Động Tông Đồi Thứ Chín: Nối Pháp Thiền Sư Đạo Giai—The Ninth Generation of the Ts'ao Tung Tsung—Zen Master Tao-k'ai's Dharma Heirs* 1049
- (M-2) *Lâm Tế Tông Đồi Thứ Chín—The Ninth Generation of the Lin Chi Tsung* 1052
- (M-2a) *Nối Pháp Thiền Sư Huệ Nam—Zen Master Hui-nan's Dharma Heirs* 1052
- (M-2b) *Nối Pháp Thiền Sư Dương Kỳ Phương Hội—Zen Master Fang-hui's Dharma Heirs* 1063
- (M-2c) *Nối Pháp Thiền Sư Thúy Nham Khắc Chân—Zen Master K'o-chên's Dharma Heirs* 1070

(N) **CHỮ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA ĐỜI THỨ HAI MƯỜI SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA (p.1073)**

CHINESE ZEN VIRTUES OF THE TWENTIETH GENERATION AFTER BODHIDHARMA

- (N-1) *Tào Động Tông Đồi Thứ Mười: Nối Pháp Thiền Sư Tử Thuận—The Tenth Generation of the Ts'ao Tung Tsung: Zen Master Tzu-ch'un's Dharma Heirs* 1075

(N-2) <i>Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười—The Tenth Generation of the Lin Chi Tsung</i>	1081
(N-2a) <i>Phái Hoàng Long—Huang-lung Branch</i>	1081
(N-2a-1) <i>Nối Pháp Thiền Sư Tổ Tâm—Zen Master Tsu-Hsin's Dharma Heirs</i>	1081
(N-2a-2) <i>Nối Pháp Thiền Sư Khắc Vân—Zen Master K'o-wen's Dharma Heirs</i>	1085
(N-2b) <i>Phái Dương Kỳ: Nối Pháp Thiền Sư Bạch Vân Thủ Đoan—Yang-chi Branch: Zen Master Pai-yun Shou-tuan's Dharma Heirs</i>	1089
(N-3) <i>Vân Môn Tông Đồi Thứ Bảy: Nối Pháp Thiền Sư Thiện Bản—The Seventh Generation of the Yun-men Tsung: Zen Master Shan-pen's Dharma Heirs</i>	1098

(O) **CHƯ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA ĐỜI THỨ HAI MƯỜI MỐT SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA (p.1101)**
CHINESE ZEN VIRTUES OF THE TWENTY-FIRST GENERATION AFTER BODHIDHARMA

(O-1) <i>Tào Động Tông Đồi Thứ Mười Một—The Eleventh Generation of the Ts'ao Tung Tsung</i>	1103
(O-1a) <i>Nối Pháp Thiền Sư Hoằng Trí—Zen Master Hung-chih's Dharma Heirs</i>	1103
(O-1b) <i>Nối Pháp Thiền Sư Thanh Liễu—Zen Master Ch'ing-liao's Dharma Heirs</i>	1103
(O-2) <i>Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười Một—The Eleventh Generation of the Lin Chi Tsung</i>	1104
(O-2a) <i>Phái Hoàng Long—Huang-lung Branch</i>	1104
(O-2a-1) <i>Nối Pháp Thiền Sư Ngô Tân Tử Tâm—Zen Master Wu-hsin Tsu-hsin's Dharma Heirs</i>	1104
(O-2a-2) <i>Nối Pháp Thiền Sư Duy Thanh—Zen Master Hui-ch'ing's Dharma Heirs</i>	1105
(O-2b) <i>Phái Dương Kỳ: Nối Pháp Thiền Sư Pháp Diễn—Yang-chi Branch: Zen Master Fa-yan's Dharma Heirs</i>	1106

(P) **CHƯ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA ĐỜI THỨ HAI MƯỜI HAI SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA (p.1125)**
CHINESE ZEN VIRTUES OF THE TWENTY-SECOND GENERATION AFTER BODHIDHARMA

(P-1) <i>Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười Hai: Phái Dương Kỳ—The Twelfth Generation of the Lin Chi Tsung: Yang-chi Branch</i>	1127
(P-1a) <i>Nối Pháp Thiền Sư Khắc Căn Phật Quả—Zen Master K'ê-Ch'in's Dharma Heirs</i>	1127
(P-1b) <i>Nối Pháp Thiền Sư Huệ Căn Phật Giám—Zen Master Fo-Chien's Dharma Heirs</i>	1147
(P-1c) <i>Nối Pháp Thiền Sư Thanh Viễn—Zen Master Ch'ing-Yuan's Dharma Heirs</i>	1149
(P-1d) <i>Nối Pháp Thiền Sư Đạo Ninh Khai Phước—Zen Master K'ai-fu's Dharma Heirs</i>	1151
(P-2) <i>Tào Động Tông Đồi Thứ Mười Hai: Nối Pháp Thiền Sư Thiện Đông Tông Giác—The Twelfth Generation of the Ts'ao Tung Tsung: Zen Master T'ien-t'ung Tsung-chueh's Dharma Heirs</i>	1153

(Q) **CHƯ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA ĐỜI THỨ HAI MƯỜI BA SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA (p.1155)**
CHINESE ZEN VIRTUES OF THE TWENTY-THIRD GENERATION AFTER BODHIDHARMA

(Q-1) <i>Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười Ba—The Thirteenth Generation of the Lin Chi Tsung</i>	1157
(Q-1a) <i>Nối Pháp Thiền Sư Tông Cao Đại Huệ—Zen Master Tsung-kao Ta-hui's Dharma Heirs</i>	1157
(Q-1b) <i>Nối Pháp Thiền Sư Thiệu Long Hồ Khứ—Zen Master Hu-Ch'iu's Dharma Heirs</i>	1159
(Q-1c) <i>Nối Pháp Nguyệt Am Thiện Quả—Zen Master Yuen-an Shan-kuo's Dharma Heirs</i>	1161
(Q-1d) <i>Nối Pháp Hộ Quốc Kinh Viện—Zen Master Hu-kuo Ching-yuan's Dharma Heirs</i>	1162
(Q-2) <i>Tào Động Tông Đồi Thứ Mười Ba: Nối Pháp Thiền Sư Tuyết Đậu Trí Giám—The Thirteenth Generation of the Ts'ao Tung Tsung: Zen Master Hsueh-tou Chih-chien</i>	1162
(Q-3) <i>Không Rõ Dòng Truyền Thừa—Line of Transmission is unclear</i>	1165

(R) **CHƯ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA ĐỜI THỨ HAI MƯỜI BỐN SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA (p.1167)**
CHINESE ZEN VIRTUES OF THE TWENTY-FOURTH GENERATION AFTER BODHIDHARMA

(R-1) <i>Nối Pháp Thiền Sư Đại Hoằng Lão Na—Zen Master Ta-hung Lao-na's Dharma Heirs</i>	1169
(R-2) <i>Nối Pháp Thiền Sư Đàm Hoa Ứng Am—Zen Master T'an-hua Ying-an's Dharma Heirs</i>	1170

(R-3) *Nối Pháp Thiền Sư Phật Chiêu Đức Quang (1121-1203)—Zen Master Fo-chao Te-kuang's Dharma Heirs* 1170

(R-4) *Nối Pháp Ngô Châu Thạch Khanh Hòa Thượng—Zen Master Wu Chou Shih-fan's Dharma Heirs* 1170

(S) *CHƯ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA ĐỜI THỨ HAI MƯỠI LĂM SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA (p.1175)*

CHINESE ZEN VIRTUES OF THE TWENTY-FIFTH GENERATION AFTER BODHIDHARMA

(S-1) *Nối Pháp Dược Lâm Thạch Quan—Zen Master Yueh-Lin Shih-kuan's Dharma Heirs* 1177

(S-2) *Nối Pháp Thiền Sư Mật Am Hàm Kiệt—Zen Master Mi-an Hsien-chieh's Dharma Heirs* 1182

(S-3) *Nối Pháp Thiền Sư Kinh Sơn Như Diễm—Zen Master Ching-shan Ju-yen's Dharma Heirs* 1184

(S-4) *Nối Pháp Thiền Sư Bắc Giản Cư Gian—Zen Master Po-chien Chu-chien's Dharma Heirs* 1184

(S-5) *Nối Pháp Đời Thứ Ba Dòng Thiền Thiền Sư Phật Chiêu Đức Quang—The Third Generation Dharma Heirs of Zen Master Fo-chao Te-kuang's Zen Line* 1184

(S-6) *Không Rõ Dòng Truyền Thừa—Line of Transmission is unclear* 1184

(T) *CHƯ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA ĐỜI THỨ HAI MƯỠI SÁU SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA (p.1193)*

CHINESE ZEN VIRTUES OF THE TWENTY-SIXTH GENERATION AFTER BODHIDHARMA

(T-1) *Nối Pháp Thiền Sư Vô Môn Huệ Khai—Zen Master Wu-mên Hui-k'ai's Dharma Heirs* 1195

(T-2) *Nối Pháp Thiền Sư Pháp Am Tổ Tiên—Zen Master P'o-an Tsu-hsien's Dharma Heirs* 1196

(T-3) *Nối Pháp Thiền Sư Tùng Nguyên Sùng Nhạc—Sung-yuan Ch'ung-yueh's Dharma Heirs* 1197

(U) *CHƯ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA ĐỜI THỨ HAI MƯỠI BẢY SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA (p.1199)*

CHINESE ZEN VIRTUES OF THE TWENTY-SEVENTH GENERATION

AFTER BODHIDHARMA

(U-1) *Nối Pháp Thiền Sư Vô Chuẩn Sư Phạm—Zen Master Wu-chun Shih-fan's Dharma Heirs* 1201

(U-2) *Nối Pháp Thiền Sư Vô Minh Huệ Tánh—Zen Master Wu-ming Hui-hsing's Dharma Heirs* 1206

(U-3) *Nối Pháp Thiền Sư Vận Am Phổ Nham—Zen Master Yun-an P'u-yen's Dharma Heirs* 1207

(V) *CHƯ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA ĐỜI THỨ HAI MƯỠI TÁM SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA (p.1211)*

CHINESE ZEN VIRTUES OF THE TWENTY-EIGHTH GENERATION

AFTER BODHIDHARMA

(V-1) *Nối Pháp Thiền Sư Hư Đường Trí Ngụ—Zen Master Hsu-t'ang Chih-yu's Dharma Heirs* 1213

(V-2) *Nối Pháp Tuyệt Nham Tổ Khâm—Zen Master Hsueh-yen Tsu-ch'in's Dharma Heirs* 1213

(W) *CHƯ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA ĐỜI THỨ HAI MƯỠI CHÍN SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA (p.1217)*

CHINESE ZEN VIRTUES OF THE TWENTY-NINTH GENERATION

AFTER BODHIDHARMA

(W-1) *Nối Pháp Thiền Sư Cao Phong Nguyên Diệu—Kao-feng Yuan-miao's Dharma Heirs* 1219

(W-2) *Tông Lâm Tế Không Rõ Dòng Truyền Thừa—Line of Transmission is Unclear in The Lin-chi School* 1220

CHƯƠNG MƯỜI—CHAPTER TEN

THẤT TÔNG TRUNG HOA

SEVEN CHINESE ZEN SCHOOLS (p.1223)

(A-1) *Quy Ngưỡng Tông Trung Hoa—The Chinese Wei-yang School* 1225

(A-2) *Tào Động Tông Trung Hoa—The Chinese Ts'ao-tung School* 1227

(A-3) *Lâm Tế Tông Trung Hoa—The Chinese Lin-chi School* 1235

(A-4) *Vân Môn Tông Trung Hoa—The Chinese Wen-Men School* 1251

(A-5) <i>Pháp Nhãn Tông Trung Hoa—The Chinese Fa-yen School</i>	1255
(A-6) <i>Thiền Phái Hoàng Long Trung Hoa—The Chinese Huang-lung Zen Sect</i>	1265
(A-7) <i>Thiền Phái Dương Kỳ Trung Hoa—The Chinese Yang-chi Zen Sect</i>	1269

CHƯƠNG MƯỜI MỘT—CHAPTER ELEVEN

CHƯ THIÊN ĐỨC TRUNG HOA KHÁC

OTHER CHINESE ZEN VIRTUES (p.1277)

(A) <i>Chư Thiên Đức Trung Hoa Trước Thời Đường (618-906)—Chinese Zen Masters Before the T'ang Period</i>	1279
(A-1) <i>Chư Thiên Đức Trung Hoa Trước Thời Tùy (581-618)—Chinese Zen Masters Before the Sui Period</i>	1279
(A-2) <i>Chư Thiên Đức Thời Tùy (581-618)—Chinese Zen Masters During the Sui Period</i>	1280
(B) <i>Chư Thiên Đức Trung Hoa Khác Vào Thời Đường (618-907)—Other Chinese Zen Masters During The T'ang Dynasty</i>	1281
(C) <i>Chư Thiên Đức Trung Hoa Thời Ngũ Đại (907-960)—Chinese Zen Masters During the Wu-tai Period</i>	1297
(D) <i>Chư Thiên Đức Trung Hoa Khác Vào Thời Tống (960-1234)—Other Chinese Zen Masters During The Sung Dynasty</i>	1299
(E) <i>Chư Thiên Đức Trung Hoa Khác Thời Nhà Nguyên (1280-1368)—Other Chinese Zen Masters During The Yuan Dynasty</i>	1331
(F) <i>Chư Thiên Đức Trung Hoa Khác Vào Thời Nhà Minh (1368-1644)—Other Chinese Zen Masters During The Ming Dynasty</i>	1335
(G) <i>Chư Thiên Đức Trung Hoa Khác Vào Thời Nhà Thanh (1644-1911)—Other Chinese Zen Masters During The Ch'ing Dynasty</i>	1361
(H) <i>Chư Thiên Đức Trung Hoa Thời Cận Đại—Chinese Zen Virtues In Modern Times</i>	1371
(I) <i>Thiền Sư Trung Hoa khác—Other Chinese Zen Masters</i>	1375
(J) <i>Chư Thiên Đức Thuộc Tông Thiên Thai Không Được Xếp Vào Bất Cứ Dòng Thiền Chính Thống Nào—Zen Virtues of the T'ien-T'ai School Who Are Not Classified In Any Orthodox Zen Lineages</i>	1401
(K) <i>Chư Thiên Đức Ngoài Dòng Tổ Chánh Truyền—Zen Virtues Outside Of The Orthodox Line Of Patriarchs</i>	1405
<i>Sách Tham Khảo—References</i>	1409

Lời Giới Thiệu

Đạo hữu Trần Ngọc pháp danh Thiện Phúc không chỉ là một học giả nghiên cứu khá sâu sắc về Phật pháp, mà còn là một Phật tử thuần thành luôn gắng công tu tập để đạt đến con đường giác ngộ và giải thoát. Thiện Phúc Trần Ngọc còn là tác giả của một loạt những bộ sách Phật giáo rất có giá trị như các bộ Đạo Phật Trong Đời Sống 10 Tập, Đạo Phật An Lạc Và Tĩnh Thức 1 Tập, Tâm Sự Với Cha Mẹ Và Tuổi Trẻ, Tự Điển Phật Học Việt-Anh Anh-Việt 6 Tập, Tự Điển Phật Học Anh-Việt 10 Tập, Thiên Trúc Tiểu Du Ký, Thiên Sư, Phật Pháp Căn Bản Việt-Anh 8 Tập, Thiên Trong Đời Sống Việt-Anh 1 Tập, Những Đóa Hoa Vô Ưu Việt-Anh 3 Tập, Tự Điển Thiên Và Thuật Ngữ Phật Giáo Việt-Anh Anh-Việt 12 Tập.

Hôm nay đạo hữu Thiện-Phúc lại đem bộ sách “Chư Thiên Đức” nhờ tôi viết lời giới thiệu. Tác phẩm “Chư Thiên Đức” được viết bằng hai ngôn ngữ Việt-Anh rất dễ hiểu. Sau khi đọc xong, tôi nhận thấy bộ sách viết về cuộc đời và hành trạng của nhiều chư Thiên Đức tính từ thời Đức Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni. Tất cả 4 tập đều bao gồm những tấm gương sống tu thật sống động rất đáng cho tất cả hàng hậu bối của chúng ta noi theo. Tôi nghĩ rằng vị nào có duyên lành để mắt đọc tác phẩm “Chư Thiên Đức” này chắc chắn sẽ dễ dàng gạt hái được niềm an lạc trên bước đường tu tập của chính mình.

Qua bộ sách “Chư Thiên Đức,” chúng ta thấy rõ các bậc cổ đức của chúng ta áp dụng Thiên vào công việc của cuộc sống hằng ngày của các ngài, và kết quả phải đạt được bây giờ và ở đây. Thiên không phải tách rời với công việc hằng ngày, mà nó là một phần của đời sống. Chúng ta vẫn tham gia các hoạt động thường nhật, nhưng giữ cho mình thoát được cảnh hối hả rộn rịp của thành phố và những phiền toái bức bối của thế gian, việc này nói dễ khó làm, nhưng nếu cố gắng thiền tập chúng ta có thể làm được. Bất cứ sự thiền tập nào cũng đều giúp chúng ta rất nhiều trong việc đối phó với các diễn biến trong cuộc sống một cách trầm tĩnh. Và chính sự trầm tĩnh này sẽ giúp chúng ta vượt qua những khổ đau và phiền não trong đời. Theo các ngài, hành thiền là một lối sống. Đó là lối sống trọn vẹn chứ không phải là sinh hoạt rời rạc. Các ngài luôn nhấn mạnh rằng mục đích của pháp hành thiền trong việc phát triển toàn thể con người chúng ta. Chúng ta hãy cố gắng đạt được sự toàn hảo ấy ở đây và ngay trong kiếp này, chứ không phải đợi đến một thời hoàng kim nào đó trong tương lai. Trong quá khứ, nhiều người tin rằng pháp hành thiền chỉ riêng dành cho chư Tăng Ni mà thôi, sự việc đã thay đổi, ngày nay hầu như mọi người đều thích thú lưu tâm đến thiền tập. Nếu hiểu rằng thiền là một kỹ thuật lắng đọng tâm từ và quán xét nội tâm, hay một phương pháp trau dồi tâm trí như vậy thì mọi người nên hành thiền, bất kể là nam hay nữ, già hay trẻ, Tăng hay tục.

Đối với chư Thiên Đức, sự hành thiền (quán tưởng) là cách chắc chắn nhất để kiểm soát và tịnh tâm. Qua cuộc đời và hành trạng của các ngài, các ngài muốn nhắn nhủ hàng hậu bối chúng ta nên kiểm soát thân tâm mọi lúc, chứ không chỉ lúc ngồi thiền. Lúc nào thân tâm chúng ta cũng phải thanh tịnh và tĩnh thức. Thiền là chấm dứt vọng niệm; tuy nhiên, nếu chúng ta không có khả năng chấm dứt vọng niệm thì chúng ta nên cố gắng tập trung tâm của mình vào một tư tưởng hay một đối tượng quán tưởng mà thôi. Điều này có nghĩa là chúng ta nên biết mình đang nghĩ gì hay đang làm gì trong những giây phút hiện tại này. Nếu làm được những điều này trong mọi sinh hoạt hằng ngày, thế là mình chắc chắn đã có thiền trong đời sống vậy!

Thật vậy, một khi hành giả tu Thiên có khả năng quan sát và biết rõ chính mình, ấy là mình đang thực tập thiền quán. Khi chúng ta biết con đường mình đi, biết mình ăn cái gì và ăn như thế nào, biết mình nói cái gì và nói như thế nào... ấy là mình đang thực tập thiền quán vậy. Khi tâm chúng ta chứa đựng những hận thù hay ganh ghét, đối trá, vân vân, chúng ta liền biết tâm mình đang dung chứa những vi trùng nguy hiểm, đó là chúng ta đang thực tập thiền vậy. Thiền không là cái gì khác với sinh hoạt hằng ngày của chính mình. Qua bộ sách “Chư Thiên Đức” chúng ta thấy chân thiền phải là một loại thiền mà chúng ta có thể hành trì bất cứ lúc nào trong cuộc sinh hoạt hằng ngày của mình. Và như

vậy thiền không có bắt đầu và cũng không có chấm dứt. Nên nhớ rằng tâm hành thiền là tâm thường xuyên tự biết chính mình, nghĩa là tâm tỉnh thức, sáng suốt và vô ngại. Thiền không phải là một cái gì cách biệt với những sinh hoạt hằng ngày của chúng ta, mà nó chính là tinh hoa của những sinh hoạt ấy.

Tôi rất đồng ý với đạo hữu Thiện Phúc là mục đích của người tu Phật là “Giác Ngộ và Giải Thoát” và mục đích của Thiền cũng là như vậy, cũng là giác ngộ để đi đến chỗ vô ưu, không buồn phiền, không lo âu. Và mỗi chương trong bộ sách “Chư Thiền Đức” của đạo hữu Thiện Phúc đều bao gồm cuộc đời và hành trạng của các bậc cổ đức giúp cho chúng ta một bước tiến đi gần tới giác ngộ và giải thoát. Tôi nghĩ rằng vị nào có duyên lành để mắt đọc tác phẩm “Chư Thiền Đức” này chắc chắn sẽ từng bước gạt hái được sự giác ngộ và giải thoát mọi khổ đau phiền não để đi đến niềm an lạc nhất đời. Mặc dầu kinh nghiệm Thiền thật là đặc biệt và độc đáo cho từng cá nhân. Tuy nhiên, theo ý tôi, sự hiểu biết về cuộc đời và hành trạng của Chư Thiền Đức thời xưa có thể được xem như là những hướng dẫn quý báu đưa chúng ta đến với chân lý. Và tôi vẫn hy vọng rằng những cuộc đối thoại quý báu trong những chương sách này cũng giúp ích chẳng những cho những ai mong hiểu Thiền bằng tri thức mà còn cho những người đang tham dự vào những buổi thiền tập nữa. Hơn nữa, qua cuộc đời và hành trạng của chư Thiền Đức thời xưa, hành giả tu Thiền sẽ có thể thấy được rằng trên bề mặt của kinh nghiệm chân chính, khái niệm chỉ là những phiến tuyết đang rơi trên lò lửa. Vì vậy mà hành giả chúng ta không nên chỉ một bề học lấy chương cú mà nên theo những gì thích hợp cho chúng ta như những bước để đạt đến kinh nghiệm cho chính mình.

Sau khi tham khảo xong tác phẩm, tôi thành thật cảm ơn đạo hữu Thiện Phúc đã bỏ ra rất nhiều thì giờ trong đời sống bề bộn ở Hoa Kỳ để soạn thảo và viết quyển “Chư Thiền Đức” để cống hiến cho các độc giả hữu duyên với Phật Pháp sẽ được niềm hạnh phúc và an lạc vô biên. Đây là một công đức pháp thí khó nghĩ bàn. Tôi cũng muốn nhân đây chân thành ca ngợi tinh thần vị tha của đạo hữu Thiện Phúc, đã vì sự an lạc và hạnh phúc vô biên của chúng sanh mà bỏ ra nhiều thì giờ để viết thành tác phẩm “Chư Thiền Đức” này.

Hôm nay nhân mùa Phật Thành Đạo Phật lịch 2561 tây lịch 2017, tôi rất hoan hỷ giới thiệu tác phẩm “Chư Thiền Đức” do đạo hữu Thiện Phúc sáng tác, đến tất cả độc giả bốn phương, như một món ăn tinh thần rất quý giá và thật cần thiết cho mọi gia đình. Hy vọng tập sách về cuộc đời và hành trạng của chư Thiền Đức này trở thành Kim Chỉ Nam, có thể giúp cho các độc giả nhận được một niềm hoan hỷ, an lạc, hạnh phúc trong hiện tại và tiếp nhận được cốt lõi giáo lý của đức Thế-tôn một cách dễ dàng, nhờ hiểu rõ mà thực hành được chính xác, từ đó quý vị sẽ cải thiện được đời sống tinh thần, từ thấp đến cao, từ cao đến cao hơn và sau cùng tâm hồn được mở rộng, thành tựu được đạo nghiệp một cách dễ dàng. Xin cầu chúc quý độc giả sẽ tìm được niềm vui trong sinh hoạt với bộ “Chư Thiền Đức” do đạo hữu Thiện Phúc trước tác.

Cẩn Bút

Sa-môn Thích Chơn Thành

Introduction

Mr. Ngoc Tran, his Buddha Name Thien Phuc, is not only a Buddhist scholar, but he is also a devout practitioner who always tries his best to cultivate to achieve enlightenment and emancipation. He has an extensive knowledge of Buddhism. Thien Phuc Tran Ngoc is also the author of a series of valuable Buddhist books written in Vietnamese and English titled “Buddhism in Life” (ten volumes), “Buddhism, a religion of Peace-Joy-and Mindfulness”, “Intimate Sharings with Parents and Children”, Vietnamese-English Buddhist Dictionary (06 volumes), English-Vietnamese Buddhist Dictionary (10 volumes), A Little Journey To India, Famous Zen Masters in Vietnamese and English, Basic Buddhist Doctrines (08 volumes), Zen in Life (01 volume), the Sorrowless Flowers (03 volumes), and the Dictionary of Zen and Buddhist Terms (12 volumes).

Today, Mr. Thien Phuc Ngoc Tran brought me a draft of his work called “Zen Virtues” and asked me to write an introduction for this work. The work is written in Vietnamese and English and is very easy to understand. After reading the draft of “Zen Virtues”, I found these books were written about lives and acts of many Zen Virtues counting from Sakyamuni Buddha. All these four volumes include many good examples of living and cultivating which are worth for all of us of, the posterity, to follow. I think whoever has the opportunity to read the “Zen Virtues” will surely and easily achieve the most peaceful states of mind in the path of cultivation.

Through “Zen Virtues” we clearly see that our ancient virtues applied meditation to their daily affairs of life, and its results obtained here and now. It is not separated from the work-a-day life. It is a part and parcel of our life. We still participate in all daily activities, but remain free from the rush of city life, from nagging preoccupation with the world, this is easy to say but not easy to do; however, if we consistently practice meditation, we can do it. Any meditation we do is of immense help in enabling us to face all this with calm. And the calmness itself will in turn help us overcome all sufferings and afflictions. According to the ancient virtues, meditation is a way of living. It is a total way of living and not a partial activity. They always emphasized that the aim of Zen in developing man as a whole. Let’s strive for perfection here and in this very life, not in some golden age yet to come. Many believe that meditation is only for monks and nuns in the past, things have changed and now there is a growing interest in meditation in almost everyone. If by meditation is meant a technique of establishment of our compassionate mind and reflection of our inner mind, all should cultivate meditation irrespective of gender, age, clergy or lay.

To Zen Virtues, the practice of Zen is the surest way to mind-control and purification. Through Zen Virtues' lives and acts, ancient virtues wanted to recommend us, the future generations of practitioners, to control our body and mind at all times, not only when we sit in meditation. Our body and mind must be pure and mindful at all times. Meditation means the ending of thought; however, if we are unable to end our thought, we should try to concentrate our mind just in one thought or one object of contemplation. That means we should know what we’re thinking or what we’re doing at the present time. If we can do these in our daily activities, we surely have zen in life!

When Zen practitioners are able to watch and know ourselves, we are practicing meditation. When we know the way we walk, what and how we eat, what and how we say, that means we’re practicing meditation. When we have gossip, hate, jealousy, and deceitfulness, etc., in our mind, we know that we’re harboring these dangerous viruses, we’re practicing meditation. Thus, meditation is not something different from our daily life activities. Through “Zen Virtues”, we see that a real meditation is a kind of meditation in which we can meditate at any time in our daily life activities. And thus, meditation has no beginning nor end. We should always remember that a mind of constant awareness is a mind that is awake, intelligent and free. Meditation is not a separate thing from our daily life activities, it is the essence of our daily life activities.

I totally agree with Thien Phuc that the purpose of Buddhist practitioners is “Enlightenment and Emancipation” and the purpose of Zen is also the same, also reaching the state of mind that is without sorrow or without worry. And each chapter in Thien Phuc’s “Zen Virtues” include ancient virtues' lives and acts which help us a step approaching near to the enlightenment and emancipation. I think whoever has the opportunity to read the “Zen Virtues” will achieve the most peaceful states of mind. Although the Zen experience is especial and unique to each individual. However, in my opinion, the understanding of lives and acts of ancient Zen Virtues is considered as guides that lead us unto truths. And I still hope that precious dialogues in these chapters may be helpful not only to those who wish to understand Zen intellectually but also to those who are participating in meditation sessions. Moreover, through lives and acts of ancient Zen Virtues, Zen practitioners will be able to see that in the face of real experience, concepts are like flakes of snow fallen on a burning fire. So, as practitioners, we should not barely study the texts but to follow whatever appropriate for us as steps to reach experience for ourselves.

After reading these volumes, I sincerely thank Mr. Thien Phuc Ngoc Tran, who sacrifice so much time in his busy life in the United States in order to be able to complete this work and contribute to our unlimited happiness and peace for all of us. This work is the unthinkable merit of giving of the Buddhadharma. I also want to take this opportunity to send my appreciation to Mr. Thien Phuc Ngoc Tran for his altruism. For the sake of all beings’ unlimited happiness and peace, he spend so much time to complete this work.

By the commemoration festival of the Buddha’s Enlightenment in the year of 2561 (2017), I am glad to introduce this great work to all readers. This is precious spiritual nourishment for everybody. After reading these three volumes, I am glad to send my personal congratulations to Ngoc Tran for these books and his laborious, detailed and extensive work in highlighting details and summarizing the beliefs, teachings and practices of Lord Sakyamuni Buddha. I am very please to praise the author’s merits for his accomplishment of this rare religious and cultural work. These books are a genuine contribution to the propagation of the Dharma. I would like to take this opportunity to highly recommend it to all Monks, Nuns, Buddhist practitioners, as well as to any readers of Buddhist texts. With the hope that each and everyone of you will possess these books and to utilize lives and acts of “Zen Virtues” as a guide to aid in your deeper study of Buddha-Dharma so that we can all have peaceful and happy lives at the present moment. As we understand the core meanings of the Buddhadharma and as we understand the exact meanings of the Dharma, we can put them into practice to improve our body and mind and, eventually to attain the Way.

Respectfully
Most Ven. Thich Chon Thanh

Lời Đầu Sách

Có người có thể đặt ra những câu hỏi như là "Thiền là cái gì và những vị Thiền sư là những ai?" và "Những cái khác biệt giữa một vị Tăng Phật giáo và một vị Thiền sư là những thứ gì?" vân vân và vân vân. Phật tử thuần thành không nên nghĩ về "Zen" như một thuật ngữ, mà nên nghĩ về nó như là một tiến trình kỷ luật tâm linh. Nếu chúng ta có thể nghĩ về "Zen" được như vậy thì những câu hỏi vừa kể trên sẽ không còn lý do để tồn tại nữa. Thật vậy, Phật giáo đề ra cho các tín đồ của mình ba tiến trình kỷ luật trong cuộc sống và cuộc tu hằng ngày. Đó là giới, định và huệ. Trong ba thứ đó, thiền định là chiếc cầu nối liền giữa giới và trí huệ giúp cho hành giả thấy rõ được thực tính của vạn hữu. Bởi vì Thiền là một phương pháp kỷ luật tâm linh chứ không phải là một triết học, Thiền đối trị một cách trực tiếp với cuộc sống hằng ngày; và đây chính là chỗ mà Thiền phát triển những đường nét đặc thù của nó. Thiền có thể được mô tả như là một hình thức huyền học, nhưng cái cách mà Thiền đối trị với kinh nghiệm thì hoàn toàn độc đáo. Thật vậy, gần 26 thế kỷ về trước, sau khi kinh qua nhiều pháp môn tu tập nhưng không thành công, Đức Phật đã quyết định thử nghiệm chân lý bằng cách tự thanh tịnh lấy tâm mình. Ngài đã ngồi kiết già suốt 49 ngày đêm dưới cội Bồ Đề và cuối cùng đạt được thiền định cao nhất mà thời bấy giờ người ta gọi là giác ngộ và giải thoát. Ngài đã tuân tự chứng sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền... Như vậy Thiền bắt nguồn ngay từ thời Đức Phật và Thiền Phật Giáo thành hình từ cốt lõi của giáo lý nhà Phật.

Thiền tại Trung Hoa và những xứ Đông Á khác được thành hình sau khi Tổ Bồ Đề Đạt Ma đến Trung Hoa và ngày nay Thiền trở thành phổ cập chẳng những trong tu tập Phật giáo, mà những xứ theo Cơ Đốc giáo và Hồi giáo người ta cũng cố gắng tu tập thiền quán trong những sinh hoạt hằng ngày của họ nhằm cải thiện cuộc sống của mình. Tuy nhiên, thiền Phật giáo không dừng lại ở chỗ chỉ nhằm cải thiện đời sống, mà còn giúp con người đạt tới giác ngộ qua việc thấy được thực tánh của chân như mà người ta tin rằng không thể nào truyền đạt được qua tư tưởng, mà chỉ tìm được sự chứng ngộ thật dù đó là một cái đánh hay một tiếng cười. Ngày nay Thiền được phổ biến khắp thế giới Tây Phương và được nhiều người biết đến đến nỗi hầu như người nào cũng biết về Thiền. Thiền đưa tâm ra khỏi tâm cho đến khi một tia tuệ giác trực tiếp xuất hiện chỉ trong một khoảnh khắc nào đó. Thiền quán không phải là một pháp môn mới có hôm nay hoặc hôm qua. Từ thời xa xưa, đã có nhiều người hành thiền bằng nhiều phương cách khác nhau. Chưa bao giờ, và sẽ không bao giờ có sự phát triển tâm trí hay gọi rủa những bợn nhơ tinh thần nào mà không nhờ đến thiền quán. Thiền quán chính là phương cách mà Thái tử Tất Đạt Đa, đức Phật, đã đạt được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Thiền không dành riêng cho người Ấn Độ, cho xứ Ấn Độ hay chỉ cho thời đức Phật còn tại thế, mà là cho cả nhân loại, trong tất cả mọi thời đại, và mọi nơi trên thế giới. Thiền tập không thể có giới hạn về chủng tộc, tôn giáo, không gian hay thời gian.

Cuộc sống và hành trạng của bất cứ vị Thiền sư nào cũng luôn hướng đến một trạng thái tâm thanh sạch, nơi mà mọi dục vọng và thôi thúc đều được điều phục để tâm trở nên tập trung và thể nhập vào trạng thái minh mẫn và tĩnh thức. Mọi phương pháp hành thiền của các vị Thiền sư đều gắn liền với những sinh hoạt hằng ngày của đời sống, chứ các ngài không ngồi đó tĩnh lặng để được hội nhập với bất cứ đấng tối thượng nào, cũng không nhằm đạt được chứng nghiệm huyền bí, cũng không là thôi miên. Thiền nhằm giúp tâm đạt được trạng thái vắng lặng và minh sát tuệ để tiến đến mục tiêu duy nhất là đạt được sự giải thoát không lay chuyển, đây là sự an toàn tối thượng, vượt ra ngoài mọi trói buộc, bằng cách tận diệt hoàn toàn những bợn nhơ tinh thần. Như vậy điều quan trọng trên hết là hành thiền theo Phật giáo không phải là tự nguyện lưu đày ra khỏi đời sống cũng không phải là thực hành cho kiếp sau.

Qua cuộc sống và hành trạng của các vị Thiền sư thời trước, chúng ta thấy rằng thiền tập phải được áp dụng vào cuộc sống hằng ngày, và kết quả của công phu này phải được hưởng tại đây, ngay trong kiếp này. Hành thiền không phải là tự mình tách rời hay xa lìa công việc mà thường ngày mình vẫn làm, mà thiền là một phần của đời sống, là cái dính liền với cuộc sống này. Đối với các vị Thiền sư,

các ngài sống thiền bất cứ khi nào các ngài sống hoàn toàn với hiện tại mà không chút sợ hãi, hy vọng hay những lo ra tâm thường. Các ngài chỉ ra cho chúng ta thấy rằng với sự tỉnh thức chúng ta có thể tìm thấy thiền trong những sinh hoạt hằng ngày. Thiền không thể tìm được bằng cách khám phá chân lý tuyệt đối bị che dấu từ ngoại cảnh, mà chỉ tìm được bằng cách chấp nhận một thái độ đến với cuộc sống giới hạnh. Người ta tìm cầu giác ngộ bằng cách nỗ lực, tuy nhiên, đa số chúng ta quên rằng để đạt đến giác ngộ chúng ta phải buông bỏ. Điều này cực kỳ khó khăn cho tất cả chúng ta vì trong cuộc sống hằng ngày chúng ta thường cố gắng thành đạt sự việc.

Qua cuộc sống và hành trạng của các vị Thiền sư thời trước, chúng ta thấy người tu Thiền không lệ thuộc vào ngôn ngữ văn tự. Đó chính là giáo ngoại biệt truyền, chỉ thẳng vào tâm để thấy được tự tánh bên trong của tất cả chúng ta để thành Phật. Trong khi những tông phái khác nhấn mạnh đến niềm tin nơi tha lực để đạt đến giác ngộ, Thiền lại dạy Phật tánh bên trong chúng ta chỉ có thể đạt được bằng tự lực mà thôi. Thiền dạy cho chúng ta biết cách làm sao để sống với hiện tại quý báu và quên đi ngày hôm qua và ngày mai, vì hôm qua đã qua rồi và ngày mai thì chưa tới. Trong Thiền, chúng ta nên hằng giác ngộ chứ không có cái gì đặc biệt cả.

Qua cuộc sống và hành trạng của các vị Thiền sư thời trước, chúng ta thấy với người tu Thiền mọi việc đều bình thường như thường lệ, nhưng làm việc trong tỉnh thức. Bắt đầu một ngày của bạn, đánh răng, rửa mặt, đi tiêu tiểu, tắm rửa, mặc quần áo, ăn uống, làm việc... Khi nào mệt thì nằm xuống nghỉ, khi nào đói thì tìm cái gì đó mà ăn, khi không muốn nói chuyện thì không nói chuyện, khi muốn nói thì nói. Hãy để những hoàn cảnh tự đến rồi tự đi, chứ đừng cố thay đổi, vì bạn chẳng thể nào thay đổi được hoàn cảnh đâu! Thiền dạy chúng ta đoạn trừ mọi vọng tưởng phân biệt và khiến cho chúng ta hiểu rằng chân lý của vũ trụ là căn bản thật tánh của chính chúng ta. Mọi người chúng ta nên thiền định thâm sâu về vấn đề này, vì nó là cái mà chúng ta gọi là 'Ngã'. Khi hiểu nó là gì, chúng ta sẽ tự động quay về hòa cùng thiên nhiên vũ trụ trong cảnh giới nhất thể, và chúng ta sẽ thấy thiên nhiên chính là chúng ta và chúng ta cũng chính là thiên nhiên, và cảnh giới thiên nhiên ấy chính là cảnh Phật, người đang thuyết pháp cho chúng ta ở mọi nơi mọi lúc. Hy vọng rằng tất cả chúng ta đều có thể nghe được thiên nhiên đang nói gì với chúng ta, để ai cũng có thể tìm về cảnh giới an lạc mà chúng ta đã một lần xa rời.

Thật tình mà nói, Thiền không có phương pháp nào đặc biệt để cho người ta học cả. Những ai muốn tu tập Thiền nên đến với một vị thầy Thiền, nhưng vị thầy này lại cũng không có sẵn khuôn mẫu giáo dục nào, bởi vì điều này là không thể nào có được trong bản chất của vạn hữu. Thiền sư chỉ giảng dạy phương cách riêng của mình hoặc là bằng cử chỉ hoặc bằng lời nói để không chấp thuận bất cứ quan điểm nào của các môn đồ có thể trình ra cho ông ta cho đến khi nào ông hoàn toàn thỏa mãn và đồng ý với họ. Trong những tập sách sau đây các bạn sẽ thấy cách mà các vị Thiền sư hướng dẫn các môn đồ của mình được ghi lại trong các ngữ lục của họ về tu tập tâm linh thì hoàn toàn độc đáo. Có lúc các vị Thiền sư đánh các đồ đệ bằng gậy, có lúc thì tát tai họ, hay đá họ lăn nhào xuống đất; lúc khác thì họ lại đưa ra những lời lẽ nghe có vẻ phi lý, hay cười nhạo, hoặc khinh miệt, châm biếm, đôi lúc thậm chí có vẻ lăng mạ, những điều này chắc chắn sẽ làm sửng sốt những ai không quen với phong cách của những vị Thiền sư này. Điều này không phải là do tánh khí nóng nổi của một số Thiền sư đặc biệt nào đó; mà đúng hơn nó là sự biểu lộ tính chất đặc biệt của kinh nghiệm về Thiền, mà với tất cả phương tiện và diệu bộ có trong tay, các vị Thiền sư này nỗ lực giao tiếp với các đồ đệ đang tầm cầu chân lý của mình. Thiết không dễ gì cho các đồ đệ có thể hiểu được kiểu giao tiếp này. Tuy nhiên, vấn đề ở đây không phải là chuyện các đồ đệ hiểu được những gì từ bên ngoài, mà là thức tỉnh những gì nằm bên trong họ. Những vị Thiền sư không còn cách nào khác hơn là chỉ ra cách để cho các đồ đệ của mình được sự tỉnh thức từ bên trong. Kết quả của tất cả những điều này là không có nhiều người sẵn sàng nắm bắt được giáo lý Thiền. Nhưng nếu chúng ta thực sự muốn tu tập theo con đường mà Đức Phật đã tu tập gần 26 thế kỷ về trước thì con đường duy nhất mà chúng ta phải dấn lên là con đường chúng ta phải lắng nghe cho được những tiếng thì thầm của Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni cũng như chư Thiền đức về sau này rằng từ bỏ cuộc sống thế tục có nghĩa là từ bỏ những hành động vô tâm và cầu thả có thể đưa đến trực trặc trong cuộc sống. Từ bỏ cuộc sống thế tục là từ bỏ sự loạn động và sự căng

thẳng làm tổn hại đến hệ thần kinh của chúng ta và có thể dẫn tới trăm ngàn thứ bệnh hoạn cho thân tâm chúng ta. Từ bỏ cuộc sống thế tục không có nghĩa là từ bỏ cuộc sống của chính mình, mà nó có nghĩa là chúng ta làm một cuộc hành trình hướng về nội tâm trong cuộc sống thế tục này. Chỉ có như vậy chúng ta mới có thể thấy được chính mình như là mình, và từ đó mới có thể biết cách làm sao vượt qua những khuyết điểm và giới hạn để được mạnh mẽ hơn trong cuộc sống. Rất nhiều người trong chúng ta đã và đang đi tìm phương cách. Chúng ta nghĩ rằng mọi vấn đề đều có thể được giải quyết từ bên ngoài, chúng ta đã lầm... Hầu hết mọi vấn đề đều phát nguồn từ bên trong mà ra và chỉ có thể giải quyết được khi chúng ta cố gắng đi trở vào bên trong để thấy chính mình. Đối với người Phật tử tu thiền, nếu hành thiền có nghĩa là kỷ luật tinh thần hoặc là phương pháp trau dồi tâm trí, thì khỏi phải nói, tất cả mọi người không phân biệt giới tánh, chủng tộc, hay bất luận sự phân chia nào, đều nên hành thiền. Xã hội hiện đại đang lâm nguy trước thảm họa tự trầm mình trong những tình trạng vọng động và quấy rầy, chỉ có thể kềm chế được nếu chúng ta chịu khó rèn luyện tâm tánh của chính mình.

Thật vậy, dù có tài ba thế mấy, không ai có thể thực sự diễn tả được cốt lõi của Thiền. Quyển sách này chỉ nhằm phơi bày ra cuộc sống và hành trạng của chư Thiền đức thời xưa; và rất có thể những câu chuyện Thiền này sẽ giúp cho độc giả thấy được những phương thức đơn giản và dễ thực hành nhất cho bất cứ ai muốn tu tập, nhất là những người tại gia. Hy vọng nó sẽ phơi bày cho chúng ta cốt lõi của giáo lý nhà Phật về Thiền. Chúng ta nên bắt đầu cuộc hành trình bằng phương cách đơn giản, tìm một vị thầy và niềm tin, rồi kiên nhẫn phủ phục dưới trí tuệ của vị thầy ấy để tu tập. Rồi từ đó chúng ta có thể rút ra những kinh nghiệm sống Thiền cho riêng mình trong đời sống hằng ngày. Dù thích hay không thích, những phút giây hiện tại này là tất cả những gì mà chúng ta phải làm việc. Tuy nhiên, đa phần chúng ta thường hay quên chúng ta đang ở đâu. Hy vọng chúng ta có thể áp dụng thiền quán vào những sinh hoạt hằng ngày để có thể sống được những giây phút hiện tại của chính mình để không mất đi sự tiếp xúc với chính mình, từ đó chúng ta có thể chấp nhận chân lý của giây phút "này" trong cuộc sống của chính chúng ta, từ đó chúng ta có thể học hỏi để tiếp tục đi tới trong cuộc sống thật của chính chúng ta.

Đây là tập sách thứ nhì trong bộ sách bốn tập mà trong đó tác giả góp nhặt những câu chuyện về Thiền cũng như cuộc đời và hành trạng của các vị Thiền sư ở Trung Hoa sau thời Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền cho đến thời cận đại. Đây không phải là tác phẩm bác học về Thiền, mà chỉ là một sự sưu tập những câu chuyện về Thiền, có thể chính xác về mặt lịch sử và niên đại mà cũng có thể không chính xác. Tuy nhiên, tác giả này tin một cách mạnh mẽ rằng từng câu chuyện Thiền trong tập sách này đều có tiềm năng giúp cho hành giả tu Thiền đạt được sự "tỉnh thức," nếu không muốn dùng thuật ngữ "giác ngộ," giống với kinh nghiệm mà Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni và chư Tổ cũng như chư Thiền đức thời xưa đã từng có bởi vì do chính cuộc sống và hành trạng ấy mà Sĩ Đạt Ta thành Phật và chư Tổ chư Thiền đức đã thành những bậc "Giác Ngộ." Sau hết, với tinh thần chia sẻ, hy vọng rằng những câu chuyện này có thể giúp gợi lên cảm hứng cho những ai muốn bước trên con đường tu tập Thiền.

Cẩn đề
Thiện Phúc

PREFACE

Someone may ask such questions as "What is Zen and who are the Zen Masters?" and "What are the differences between a Buddhist monk and a Zen Masters?" and so on, and so on. Devout Buddhists should not think of "Zen" as a term, but as a process of mental discipline. If we can think of "Zen" this way, such questions will have no reasons to exist. In fact, Buddhism offers for its followers three forms of discipline in dealing with daily living and cultivation. They are morality, meditation, and wisdom. Among them, the meditation is the bridge that links morality and intuitive knowledge that helps practitioners see the true nature of things. As meditation or Zen is a discipline of mind and not a philosophy, it directly deals with daily life; and this is where Zen has developed its most characteristic features. Zen may be described as a form of mysticism, but the way it handles its experience is absolutely unique. In fact, almost 26 centuries ago, after experiencing a variety of methods of cultivation without success, the Buddha decided to test the truth by self purification of his own mind. He sat cross-legged for 49 days and nights under the bodhi-tree and reached the highest meditative attainments which are now known as enlightenment and deliverance. He gradually entered the first, second, and third Jhanas. So Zen originated from the very day of the Buddha and Buddhist meditation forms the very heart and core of the Buddha's teaching.

Zen in China and other Eastern Asian countries formed after Bodhidharma went to China and nowadays Zen becomes so popular that not only Buddhists practise it, but people from all countries including Christians and Muslims have been trying to practise Zen in their daily activities to improve their life. However, meditation in Buddhism does not stop at seeking to improve life, but it also help mankind attain enlightenment through the spontaneous understanding of the nature of reality, which it believes cannot be communicated through rational thought, but rather found in a simple brush stroke or a hearty laugh. Nowadays, Zen has spread to the Western World and has been becoming so widely known that almost everyone knows about Zen. Zen leads the mind away from the mind until the spark of direct insight appears in a simple brush stroke. Meditation is not a practice of today or yesterday. From time immemorial people have been practicing meditation in diverse ways. There never was, and never will be, any mental development or mental purity without meditation. Meditation was the means by which Siddhartha Gotama, the Buddha, gained supreme enlightenment. Meditation is not only for Indian, not for the country of India, or not only for the Buddha's time, but for all mankind, for all times and all places in the world. The boundaries of race and religion, the frontiers of time and space, are irrelevant to the practice of meditation.

Lives and acts of any Zen master always aim at a state of mental purity where disturbing passions and impulses are subdued and calmed down so that the mind becomes concentrated and collected and enters into a state of clear consciousness and mindfulness. All methods of practicing of meditation of Zen masters stick to activities of their daily lives, not sitting in tranquility for gaining union with any supreme being, nor for bringing about mystical experiences, nor for any self-hypnosis. It is for gaining tranquility of mind (Samadhi) and insight (vipassana), for the sole purpose of attaining unshakable deliverance of the mind, that supreme security from bondage attainable through the total extirpation of all mental defilements. Therefore, the the most important thing in Buddhism is that, meditation is not a voluntary exile from life or something practiced for the hereafter.

Through lives and acts of Zen masters of the ancient times, we see that meditation should be applied to the daily affairs of life, and its results obtained here and now, in this very life. It is not separated from the daily activities. It is part and parcel of our life. For Zen masters, they are living a Zen life whenever they are wholly in the present without usual fears, hopes and distractions. They show us that with mindfulness we can find Zen in all activities of our daily life. Zen cannot be found by uncovering an absolute truth hidden to outsiders, but by adopting an attitude to life that is disciplined.

People seek enlightenment by striving; however, most of us forget that to become enlightened we must give up all striving. This is extremely difficult for all of us because in our daily life we always strive to achieve things.

Through lives and acts of Zen masters of the ancient times, we see that Zen practitioners depend on no words nor letters. It's a special transmission outside the scriptures, direct pointing to the mind of man in order to see into one's nature and to attain the Buddhahood. While other schools emphasized the need to believe in a power outside oneself to attain enlightenment, Zen teaches that Buddha-nature is within us all and can be awakened by our own efforts. Zen teaches us to know how to live with our precious presence and forget about yesterdays and tomorrows for yesterdays have gone and tomorrows do not arrive yet. In Zen, we should have everyday enlightenment with nothing special.

Through lives and acts of Zen masters of the ancient times, we see that with Zen practitioners everything is just ordinary; business as usual, but handling business with mindfulness. To start your day, brush your teeth, wash your face, relieve your bowels, take a shower, put on your clothes, eat your food and go to work, etc. Whenever you're tired, go and lie down; whenever you feel hungry, go and find something to eat; whenever you do not feel like to talk, don't talk; whenever you feel like to talk, then talk. Let circumstances come and go by themselves, do not try to change them for you can't anyway. Zen teaches us to cut off all discriminating thoughts and to understand that the truth of the universe is ultimately our own true self. All of us should meditate very deeply on this, for this thing is what we call the 'self'? When we understand what it is, we will have automatically returned to an intuitive oneness with nature and will see that nature is us and we are nature, and that nature is the Buddha, who is preaching to us at every moment. We all hope that all of us will be able to hear what nature is saying to us, so that we can return to the peaceful realm that we once separated.

Truly speaking, there is no specified method of studying of Zen. Those who wish to understand it should come to see a Zen master, but the latter has no stereotyped instruction to give, for this is impossible in the nature of things. A Zen master can simply express his own way either by gestures or in words his disapproval of whatever view his disciples may present to him, until he is fully satisfied and agreed with them. In the following volumes, you will see the masters' dealing with his disciples was quite unique in their records of spiritual exercises. Sometimes they struck them with a stick, sometimes slapped them in the face, or kicked them down to ground; other times they gave an incoherent ejaculation, they laughed at them, or made scornful, satirical, or sometimes even abusive remarks, which will surely shocked those who are not used to the ways of these Zen masters. This was not due to the irascible character of some particular masters; it rather came out of the peculiar nature of the Zen experience, which, with all the means verbal and gesticulatory at their command, these Zen masters endeavor to communicate to their truth-seeking disciples. It was no easy task for them to understand this sort of communication. The point was, however, not to understand what came to them from the outside, but to awaken what lies within themselves. These masters could not do anything further than indicate the way to it. In consequence of all this, there were not many who could readily grasp the teaching of Zen. But if we really would like to cultivate exactly the way that the Buddha cultivated almost 26 centuries ago, the only way that we must tread on is the way of listening to the whispers of Sakyamuni Buddha as well as later Zen virtues that tell us renouncing the worldly life does not mean to run away from life, but to face it with mindfulness. Renouncing the worldly life means renouncing mindless and careless actions which lead to problems. Renouncing the worldly life means renouncing its noisiness, its stress and strain which damage our nervous system and lead to hundreds of thousands of physical and mental illnesses. Renouncing the worldly life does not mean that we renounce our life. It means that we are making an inward journey in the worldly life. Only that we are able to see ourselves as we really are, and then we can learn to overcome the weaknesses and limitations to become stronger in life. A lot of us have been searching for solutions to our various problems in vain because of wrong approach and method. We think all problems can be solved

externally, we're wrong. Most problems are internal and can only be solved when we try to make an inward trip to see ourselves first. To Buddhist Zen practitioners, if by meditation is meant mental discipline or mind culture, it goes without saying that all should cultivate meditation irrespective of sex, color, creed or any other division. Modern society is in danger of being swamped by distractions and temptation which can only be controlled if we undertake the difficult tasks of training our minds.

In fact, no matter how talented, no one can really describe the essential nature of Zen. This book is only designed to display lives and acts of Zen virtues of ancient times; and possibly these Zen stories will help giving readers the simplest and practiceable methods for any Buddhists who want to cultivate, especially lay people. Hoping it will be able to show us the essentials and cores of the Buddha's teaching on Zen. The original followers of Zen in China, Vietnam and Japan would embark upon their own spiritual journeys by simply choosing a teacher and with faith and trust they would patiently surrender to his wisdom. Then find for ourselves our own way of Zen in daily life. Like it or not, this very moment is all we really have to work with; however, most of us always forget what we are in. Hoping that we are able to apply meditation and contemplation in our daily activities so that we are able to live our very moment so that we don't lose touch with ourselves, so that we are able to accept the truth of this moment of our life, learn from it and move on in our real life.

This is the second of the four volumes in which this author gather together the Zen stories as well as lives and acts of Zen masters in China from master Lin-chi I-hsuan till modern times. This is not a work of Zen scholarship, but a collection of Zen stories which may be historically and chronologically accurate or may be not. However, this author strongly believe that each of the Zen stories in this book has the potential to help Zen practitioners attain "awakening" if we do not want to use the term "enlightenment," the same experience that Siddhartha Gautama, patriarchs, and other Zen virtues of ancient times had had because of which Siddhartha came to be called "Buddha" and Patriarchs and other Zen virtues became the "Enlightened Ones." Last but not least, with the spirit of sharing, hoping that these stories can help intriguing people to the practice of Zen.

Thiền Phúc

CHƯƠNG CHÍN - PHẦN HAI
CHAPTER NINE • PART TWO

**CHỨ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA TỪ ĐỜI THỨ MƯỜI HAI
ĐẾN ĐỜI THỨ HAI MƯƠI CHÍN SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA**
**CHINESE ZEN VIRTUES FROM THE TWELFTH
TO THE TWENTY-NINTH GENERATION AFTER BODDHARMA**

(F) CHÚ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA
ĐỜI THỨ MƯỜI HAI SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA
CHINESE ZEN VIRTUES OF THE TWELFTH
GENERATION AFTER BODDHARMA

(F-1) Tào Động Tông Đời Thứ Hai—Nối Pháp Thiền Sư Lương Giới

The Second Generation of the Ts'ao Tung Tsung-Zen Master Liang-Chieh's Dharma Heirs

- (I) Thiền Sư Bốn Tịch—Zen Master Pen-chi
- (II) Thiền Sư Đạo Ứng—Zen Master Tao-ying
- (III) Thiền Sư Khâm Sơn Văn Thúy—Zen Master Ch'in-shan-Wên-sui
- (IV) Thiền Sư Long Nha Cư Động—Zen Master Lung-ya Chu-tun
- (V) Thiền Sư Kiên Phong Việt Châu—Zen Master Ch'ien-fêng Yueh-chou
- (VI) Thiền Sư Sư Kiên Hậu Động—Zen Master Shih-ch'ien Hou-tung
- (VII) Thiền Sư Sơ Sơn Khuông Nhân—Zen Master Shu-shan K'uang-jên
- (VIII) Thiền Sư Hư Tĩnh—Zen master Hsiu-hsing
- (IX) Thiền Sư Tổ Ấn Cư Nạp—Zen master Tsu-Yin-Chu-Ne

(F-2) Lâm Tế Tông Đời Thứ Hai—Nối Pháp Thiền Sư Lâm Tế

The Second Generation of the Lin-chi Tsung-Zen Master Lin-chi's Dharma Heirs

- (I) Thiền Sư Hưng Hóa Tôn Tương—Zen Master Hsing-hua Ts'un-chiang
- (II) Thiền Sư Tam Thánh Huệ Nhiên—Zen Master San-shêng-Hui-jan
- (III) Thiền Sư Bảo Thọ Diên Chiếu—Zen Master Pao-shou Yen-chao
- (IV) Định Thượng Tọa—Ting Shang Tso
- (V) Thiền Sư Đồng Phong Am Chủ—Zen Master T'ung-fêng An-chu

(F-3) Quy Ngưỡng Tông Đời Thứ Ba—The Third Generation of the Kuei-yang Tsung

Nối Pháp Thiền Sư Huệ Tịch—Zen Master Hui-chi's Dharma Heirs

- (I) Thiền Sư Vô Trước—Zen Master Wu-Cho
- (II) Thiền Sư Nam Tháp Quang Dũng—Zen Master Nan-t'a Kuang-yung
- (III) Thiền Sư Tây Tháp Quang Mục—Zen Master Hsi-t'a Kuang-mu
- (IV) Thiền Sư Hàng Châu Văn Hỷ—Zen Master Hang-Chou-Wen-Hsi

(F-4) Nối Pháp Thiền Sư Đức Sơn Đời Thứ Nhì

The Second Generation of Zen Master Te-shan's Dharma Heirs

- (I) Thiền Sư Nham Đầu Toàn Khoát—Zen Master Yen-t'ou Ch'uan-huo
- (II) Thiền Sư Tuyệt Phong Nghĩa Tôn—Zen Master Hsueh-fêng I-ts'un

(F-5) Nối Pháp Thiền Sư Giáp Sơn Thiện Hội—Zen Master Chia-shan Shan-hui's Dharma Heirs

- (I) Thiền Sư Lạc Phổ Nguyên An—Zen Master Lo-p'u Yuan-an

(F-6) Nối Pháp Thiền Sư Thạch Sương Khánh Chư

Zen Master Shih-shuang Ch'ing-chu's Dharma Heirs

- (I) Thiền Sư Cửu Phong Đạo Kiên—Zen Master Chiu-fêng Tao-ch'ien
- (II) Thiền Sư Đại Quang Cư Hối—Zen Master Ta-kuang Chu-hui

(III) Thiên Sư Vân Cái Trí Ngung—Zen Master Yun-kai Chih-yung

(IV) Thiên Sư Trương Chuyết Tú Tài—Zen Master Chang-cho Hsiu-ts'ai

*(F-7) Nối Pháp Thiên Sư Ni Mạt Sơn Liễu Nhiên
Nun Zen Master Mo-shan Liao-jan's Dharma Heirs*

(I) Thiên Sư Quán Khê Nhân—Zen Master Kuan-Chi Hsien

*(F-8) Nối Pháp Thiên Sư Đầu Tử Đại Đồng
Zen master T'ou-tzu Ta-t'ung's Dharma Heirs*

(I) Thiên Sư Nham Tuấn (882-966)—Zen Master Yen-Tsuan

(F-9) Không Rõ Dòng Truyền Thừa—Line of Transmission is unclear

(I) Khê Thâm Thước Bính Trường Am Chủ—Hsi-fêng An-chu

(II) Phật Đình Quốc Sư—National Teacher Fo-ting

(F-1) Tào Động Tông Đồi Thứ Hai
Nổi Phái Thiền Sư Lương Giới
The Second Generation of the Ts'ao Tung Tsung
Zen Master Liang-Chieh's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Bản Tịch
Zen Master Pen-chi

- (A) **Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Tào Sơn Bản Tịch Thiền Sư (840-901)—Life and Acts of Zen Master Ts'ao-shan Pen-chi:** Sozan Honjaku (jap)—Ts'ao-shan Pen-chi (Wade-Giles Chinese)—Caoshan Benji (Pinyin Chinese)—Bổn Tịch là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ chín và thứ mười. Những lời thuyết giảng của ông được tập hợp vào bộ Phúc Châu Tào Sơn Bản Tịch Thiền Sư Ngữ Lục. Ngoài ra, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XVII: Thiền sư Bản Tịch đến từ Tuyên Châu, bây giờ vẫn là Tuyên Châu trong tỉnh Phúc Kiến. Tào Sơn hay núi Tào, biệt hiệu của Bản Tịch Thiền Sư, nhị tổ Tào Động, và cũng là học trò của Động Sơn Lương Giới. Tào Sơn từng học kinh sách Khổng Giáo từ thời trẻ, xuất gia theo Phật giáo năm 19 tuổi. Ông thọ cụ túc giới vào năm 25 tuổi. Từ tu viện của mình lên núi Linh Thạch ở Phúc Châu, ông thường tới Giang Tây để theo học những buổi giảng chung của thầy Động Sơn về Phật pháp. Ông đã hợp tác với thầy mình lập ra phái Tào Động, là một trong hai phái Thiền hiện vẫn còn ở Nhật Bản. Sau khi từ biệt Động Sơn, Tào Sơn đi khắp cả nước, tùy theo hoàn cảnh mà thuyết giảng Phật pháp. Cuối cùng ông được mời đến ở lại một tu viện trên núi Tào, và ông đã lấy tên núi làm tên mình. Sau đó ông lên núi Hà Ngọc; ở cả hai nơi đều có một số lớn đệ tử quần tụ quanh ông tu tập—Zen Master Ts'ao-shan Pen-chi, name of a Chinese Zen monk in between the ninth and tenth centuries. His teachings and sayings are contained in the Fu-chou Ts'ao-shan Pen-chi Ch'an-shih Yu-lu (Record of the Words of Ch'an Master Ts'ao-shan Pen-chi from Fu-chou). Besides, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVII: Zen master Pen-chi came from ancient Quanzhou, a place still called Quanzhou in modern Fujian Province. Ts'ao-Shan in Kiang-Su, where the Ts'ao-Tung sect, a branch of Ch'an school, was founded by Tung-Shan; Ts'ao-Shan Pên-Chi was the name of the second patriarch of this sect. Ts'ao-shan, who in his youth studied the Confucian classics, left his home at the age of nineteen and became a Buddhist monk. At twenty-five he received full ordination. He lived in the monastery on Ling-shih Mountain in Fu-chou and often visited the public discourses on Buddha-dharma of Master Tung-shan in Kiangsi. Together with his master Tung-shan, Ts'ao-shan founded the Ts'ao-tung school of Zen, the name of which is derived from the first characters of the names of the two masters. The Soto school is one of the two schools of Zen still active in Japan today. After his departure from Tung-shan, Ts'ao-shan wandered through the country and instructed people in the Buddha-dharma in accordance with the circumstances that presented themselves. Finally he was invited to take up residence in a monastery on Ts'ao-shan or Mount Ts'ao, from which his name derives. Later he lived on Mount Ho-yu; in both places a great host of students gathered about him.
- Khi ở núi Linh Thạch, thuộc Phúc Châu, ông thường tới Giang Tây. Một hôm ông trao đổi cuộc pháp luận với thầy Động Sơn, thầy phát hiện ra ở ông một tài năng lớn và nhận làm đồ đệ. Động Sơn hỏi: "Xà Lê tên gì?" Sư thưa: "Bổn Tịch." Động Sơn nói: "Lại nói lên trên?" Sư thưa: "Chẳng nói." Động Sơn hỏi: "Vì sao chẳng nói?" Sư thưa: "Chẳng tên Bổn Tịch." Động Sơn thừa nhận đây là một câu trả lời hay—When he lived on Ling-shih Mountain in Fu-chou, he often visited the public discourses on Buddha-dharma of Master Tung-shan in Kiangsi. One day a mondo took place between Tung-shan and Ts'ao-shan through which the master recognized Ts'ao-shan's potential

and accepted him as a student. Upon meeting Ts'ao-shan, Tung-shan asked, "What is your name?" Ts'ao-shan said, "Pen-chi." Tung-shan said, "What is your transcendent name?" Ts'ao-shan said, "I can't tell you." Tung-shan said, "Why not?" Ts'ao-shan said, "There I'm not name Pen-chi." Tung-shan acknowledged that this was a good reply.

- Người trẻ Tào Sơn học Thiền với Động Sơn cho đến khi sự giác ngộ của mình đủ sâu để tự mình tu tập. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, Tào Sơn đạt được đại giác sâu dưới sự hướng dẫn của Động Sơn. Hôm từ giả thầy mình, Tào Sơn trao đổi với thầy mình trong cuộc đối thoại sau đây: "Động Sơn hỏi: 'Con đi đâu?' Tào Sơn đáp: 'Con tới nơi nào không có biến đổi.' Động Sơn nói: 'Làm thế nào con có thể tới một nơi không có biến đổi được?' Tào Sơn đáp: 'Sự ra đi của con không phải là một biến đổi.'"—The young man Ts'ao-shan studied Zen with Tung-shan until his own awakening was deep enough for him to continue to practice on his own. According to Ching-te Ch'uan-Teng-Lu, under Tung-shan, Ts'ao-shan came to profound enlightenment. As he took his leave of Tung-shan, the following exchange took place: "Tung-shan said, 'Where are you going?' Ts'ao-shan said, 'To where there's no change.' Tung-shan said, 'How can you go to where there's no change?' Ts'ao-shan said, 'My going is no change.'"
- Một hôm, có một vị Tăng hỏi: "Người không làm bạn với pháp là người gì?" Tào Sơn nói: "Nói cho lão Tăng biết chỗ nào mà nhiều người ở Hồng Châu đều đi đến."—One day, a monk asked, "Who is it that is not a companion to the myriad dharmas?" Ts'ao-shan said, "Tell me, where is it that many people in Hongzhou are going?"
- Hôm khác, Vân Môn hỏi: "Người không thay đổi đến, Sư có tiếp không?" Tào Sơn nói: "Tào Sơn ta không rảnh cho loại đó." Có một vị Tăng hỏi: "Người xưa có nói: 'Người người đều có huynh đệ tại trần.' Thầy có thể trình bày cho con biết rõ hay không?" Tào Sơn nói: "Đưa bàn tay ông cho lão Tăng xem." Đoạn Tào Sơn chỉ vào những ngón tay và đếm: "Một, hai, ba, bốn, năm. Đủ cả mà."—Another day, Yunmen asked, "The unchanging person has come, Will the master receive him or not?" Ts'ao-shan said, "On Mt. Ts'ao there's no spare time for that." A monk asked, "An ancient said, 'Everyone has brothers in the dust.' Can you demonstrate this to me?" Ts'ao-shan said, "Give me your hand." Ts'ao-shan then pointed at the monk's fingers and counted, "One, two, three, four, five. That's enough."
- Một vị Tăng hỏi: "Lỗ Tổ nhìn vách, ý biểu thị điều gì?" Tào Sơn lấy hai bàn tay bịt hai lỗ tai lại—A monk asked, "What was Luzu trying to show when he faced the wall?" Ts'ao-shan covered his ears with his hands.
- Một vị Tăng hỏi: "Từ xưa đã có câu 'Chưa từng có ai té xuống đất mà không nương đất trở dậy.' Thế nào là té xuống?" Tào Sơn nói: "Nó đang cho phép đấy!" Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là trở dậy?" Tào Sơn nói: "Là trở dậy đấy."—A monk asked, "From old times there's a saying, 'Until a person has fallen down, the earth can't help him arise.' What is 'fallen down'?" Ts'ao-shan said, "It's allowing!" The monk asked, "What is 'arise'?" Ts'ao-shan said, "It's 'arise.'"
- Một vị Tăng hỏi: "Trong giáo thuyết có lời: 'Biển cả không chứa xác chết.' Thế nào là biển?" Tào Sơn nói: "Bao hàm cả vạn hữu." Vị Tăng lại hỏi: "Vì sao mà không chứa thân ma?" Tào Sơn đáp: "Những người ngưng thở không thể hiển hiện được." Vị Tăng hỏi: "Đã nói bao hàm vạn hữu thì tại sao lại không chứa người ngưng thở?" Tào Sơn nói: "Vạn hữu chẳng có công năng ấy, người hết thở có đức ấy đấy!"—A monk asked, "There's a teaching that has the words, 'The great ocean does not harbor dead corpses.' What is the ocean?" Ts'ao-shan said, "It includes everything." The monk said, "Why doesn't it include corpses?" Ts'ao-shan said, "Those who have ceased breathing are not manifested." The monk said, "Since it includes everything, why are those who've stopped breathing not manifested?" Ts'ao-shan said, "The myriad things don't have this ability. The cessation of breath has moral power!"
- Một ngày, Thanh Nhuệ thưa: "Con nghèo cùng xin thầy giúp cho." Sư bảo: "Xà Lê Nhuệ lại gần đây!" Thanh Nhuệ lại gần. Sư nói: "Kẻ nghèo ở Tuyên Châu uống xong ba chén rượu, vẫn nói

chưa ướt môi."—One day, the monk Ch'ing-rui said to Ts'ao-shan, "I am alone and destitute. Master, please give me some assistance." Ts'ao-shan said, "Worthy Rui, come here!" Ch'ing-rui came forward. Ts'ao-shan said, "You already drank three cups of Ch'uan-chou Province 'Hundred Houses' wine, yet you still say your lips are not wet."

- Vào một dịp, Thiền sư Tào Sơn đặt câu hỏi này cho một vị Tăng: “Phật thân là hư không bao la. Khi một vật xuất hiện, cũng giống như ánh trăng phản chiếu trong nước. Làm sao ông có thể diễn tả giáo thuyết này?” Vị Tăng đáp: “Nó giống như lửa dòm xuống giếng để thấy chính bóng mình phản chiếu trong đó.” Tào Sơn phê bình: “Tám mươi phần trăm.” Vị Tăng hỏi: “Còn câu trả lời của Thầy thế nào?” Tào Sơn nói: “Nó giống như giếng dòm lửa.”—On one occasion, Zen master Ts'ao-shan posed this question to a monk: “The Body of Buddha is vast emptiness. When a thing appears, it's like the moon reflected in water. How would you demonstrate this teaching?” The monk replied, “It's like a donkey looking into a well and seeing its own reflection.” Ts'ao-shan remarked, “Eighty percent.” The monk asked, “What is your answer, Master?” Ts'ao-shan said, “It's like a well looking at the donkey.”
- Một ngày mùa hè năm 901, Sư hỏi một vị Tăng: “Hôm nay là ngày mấy tháng mấy?” Vị Tăng đáp: “Hôm nay là ngày rằm tháng sáu.” Sư bảo: “Tào Sơn bình sanh đi hành cước chỉ biết chín mươi ngày là một hạ. Ngày mai giờ Thìn ta sẽ đi.” Sư thị tịch đúng ngay giờ Thìn của ngày hôm sau. Sư được vua ban thụy là “Nguyên Chứng Thiền Sư.” Tháp được đặt tên là Phước Viên—One day in the summer of the year 901, Ts'ao-shan asked a monk, “What month and day is this?” The monk said, “It's the fifteenth day of the sixth month.” Ts'ao-shan said, “Ts'ao-shan has traveled his entire life. Everywhere it is observed that a summer has ninety days. The next day during the hour of the dragon (7-9 a.m.) Ts'ao-shan will go.” He passed away at exact the Dragon hour of the next day. After he passed away, he received the posthumous name “Zen Master Evidence of the Source.” His stupa was named “Blessed Perfection.”

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Tào Sơn Bốn Tịch Thiền Sư—Kōans Related To Zen Master Ts'ao-shan Pen-chi:

- 1) *Tào Sơn Hiếu Mãn:* Tào Sơn mãn tang—Ts'ao Shan: End of mourning—Công án nói về cơ duyên vấn đáp của Thiền sư Tào Sơn Bốn Tịch với một vị Tăng. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XVII, một hôm, có một vị Tăng đến hỏi Thiền sư Tào Sơn Bốn Tịch: “Lúc không mặc linh y (tang phục) thì như thế nào?” Tào Sơn đáp: “Hôm nay Tào Sơn hiếu mãn (mãn tang).” Vị Tăng lại hỏi: “Sau khi mãn tang thì như thế nào?” Tào Sơn đáp: “Tào Sơn thích say rượu.” Một hôm khác, có một vị Tăng hỏi: “Người không làm bạn với pháp là người gì?” Tào Sơn nói: “Nói cho lão Tăng biết chỗ nào mà nhiều người ở Hồng Châu đều đi đến.”—The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Ts'ao Shan Pen-Chi and a monk. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVII, one day, a monk came and asked Zen master Ts'ao Shan Pen-Chi, “What happens when the Master is not wearing the mourning apparel (clothes)?” Ts'ao Shan said, “Today is Ts'ao Shan's end of mourning.” The monk asked, “What happens after the end of mourning?” Ts'ao Shan said, “Ts'ao Shan likes to get drunk.” Another day, a monk asked, “Who is it that is not a companion to the myriad dharmas?” Ts'ao-shan said, “Tell me, where is it that many people in Hongzhou are going?”
- 2) *Tào Sơn Mi Mực Bất Thúc:* Ts'ao-shan: Can the eyebrows and the eyes distinguish each other or not?—Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Tào Sơn Bốn Tịch và một vị Tăng. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XVII, một hôm, một vị Tăng hỏi Tào Sơn: “Chân mày với mắt cùng biết nhau chăng?” Sư đáp: “Chẳng biết nhau.” Vị Tăng hỏi: “Sao lại chẳng biết nhau?” Sư đáp: “Vì đồng tại một chỗ.” Vị Tăng lại hỏi: “Thế ấy là chẳng thể phân biệt sao?” Sư đáp: “Cuối cùng thì chân mày chẳng phải là mắt, mắt chẳng phải là chân mày.” Vị Tăng hỏi: “Thế nào là

mắt?" Sư đáp: "Mắt quả nhiên đúng là mắt." Vị Tăng hỏi: "Thế nào là chân mày?" Sư đáp: "Ta không chắc." Vị Tăng hỏi: "Tại sao Hòa Thượng lại không chắc?" Sư đáp: "Nếu mình không nghi tức quả nhiên đúng." Vị Tăng lại hỏi: "Có chân lý nào trong hình tướng?" Sư đáp: "Hình tướng là chân lý." Vị Tăng nói: "Làm sao Hòa Thượng có thể biểu tỏ việc này?" Sư cầm lấy cái đĩa để tách. Vị Tăng lại hỏi: "Làm thế nào huyễn (ảo tưởng) có thể là chơn (chân lý)?" Sư đáp: "Huyễn vốn nguyên chơn (ảo tưởng trên căn bản là chân lý)." Vị Tăng nói: "Khi đối diện với ảo tưởng, cái gì hiển bày?" Sư đáp: "Tức huyễn liền hiện (thì ảo tưởng liền hiện ra)." Vị Tăng thưa: "Trong trường hợp đó, từ đầu đến cuối, trước sau chẳng lìa huyễn (không ai có thể thoát khỏi huyễn)." Sư nói: "Nhưng nếu ông chạy theo huyễn tướng, ông không thể nào đạt được chúng."—The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Ts'ao-shan and a monk. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVII, one day, a monk asked Ts'ao-shan, "Can the eyebrows and the eyes distinguish each other or not?" Ts'ao-shan said, "They can't distinguish each other." The monk said, "Why not?" Ts'ao-shan said, "Because they're in the same place." The monk said, "If that's so, one couldn't tell them apart." Ts'ao-shan said, "Eyebrows, after all, are not eyes." The monk asked, "What are eyes?" Ts'ao-shan said, "Eyes are what is upright." The monk asked, "What are the eyebrows?" Ts'ao-shan said, "I'm not sure." The monk said, "Why is the master not sure?" Ts'ao-shan said, "If one lacks doubt, one is upright." The monk asked, "What truth is there in form?" Ts'ao-shan said, "Form is truth." The monk asked, "How would you demonstrate this?" Ts'ao-shan picked up his tea cup saucer. The monk asked, "How can illusion be truth?" Ts'ao-shan said, "Illusion is fundamentally truth." The monk asked, "When illusion is faced, what is revealed?" Ts'ao-shan said, "Illusion is revealed." The monk said, "In that case, then from start to finish one can't escape illusion." Ts'ao-shan said, "But if you pursue illusive forms you can't attain them."

- 3) *Tào Sơn: Như Tĩnh Thứ Lữ*: Làm như giếng dòm lừa—Acted as a well sees a donkey—Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Tào Sơn Bản Tịch và Đức Sơn. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XVII, một hôm, Thiền sư Tào Sơn hỏi Đức Sơn: "Chân Pháp thân Phật giống như hư không, ứng vật hiện hình, như bóng trăng dưới đáy nước, hãy thử nói lý ấy như thế nào?" Đức Sơn nói: "Như lừa dòm giếng." Tào Sơn bảo: "Nói rất hay, nhưng chỉ được tám phần." Đức Sơn thưa: "Hòa Thượng nói thế nào?" Tào Sơn nói: "Như giếng dòm lừa."—The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen Master Ts'ao-shan and Te-shan. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVII, one day, Zen master Ts'ao-shan asked Te-shan, "The real dharmakaya is similar to the space, manifesting through a suitable medium (responsive manifestation), like the image of the moon in the bottom of water. Tell me what kind of principle is that?" Te-shan said, "Acted as a donkey sees a well." Ts'ao-shan said, "What you just said was good, but it was only about eighty percent." Te-shan asked, "What's about yours, Master?" Ts'ao-shan said, "Acted as a well sees a donkey."

- (C) *Tào Sơn Ngũ Vị Luận—Ts'ao-shan's Commentary on the "Five Ranks"*: Trong thời gian tu học với Động Sơn, Tào Sơn nhận giáo pháp "Ngũ Vị," và chúng trở thành giáo pháp giảng dạy của Sư về sau này. Công việc trao truyền của Sư trong truyền thống này với kết quả cuối cùng là sự thành hình của một trong những truyền thống lớn nhất thời bấy giờ, đó là Tào Động tông. Tên của tông phái này được lấy từ những tên "núi" của hai vị thầy: Động Sơn và Tào Sơn. Tào Sơn đã biên soạn bài luận sau đây về "Ngũ Vị"—During his time with Yung-shan, Ts'ao-shan received the "Five Ranks," and later these became the basis of his own teaching. The work he did in passing on this tradition eventually resulted in the establishment of the largest of contemporary Zen traditions, the Ts'ao-tung school. Its name is taken from the "mountain" names of these two masters: Tung-shan and Ts'ao-shan. Ts'ao-shan composed the following commentary on the "Five Ranks":

- 1) Thứ nhất là “Cái tương đối trong cái tuyệt đối.” Kỳ thật, tuyệt đối không nhất thiết phải là trống rỗng; tương đối không hẳn là cái thật có. Không quay vào cũng không quay đi. Khi hoạt động tâm thức liệm dần và cả thế giới vật chất lẫn hư không đều quên mất, không có gì dấu giếm. Toàn thể được hiển lộ. Đây chính là “Chánh Trung Thiên” hay “cái tương đối bên trong cái tuyệt đối.” Đây là ngôi vị thứ nhất nhận thức về thế giới hiện tượng ngự trị, nhưng nó được nhận thức như là chiều kích của ngã tuyệt đối (nó được nhận biết như một biểu hiện của cái căn bản, của bản tánh thật của chúng ta)—The first rank is “the Relative within the Absolute.” As a matter of fact, the absolute is not necessarily void; the relative is not necessarily actual. There is neither turning towards nor turning away. When mental activity dies down and both the material world and emptiness are forgotten, there is no concealment. The whole is revealed. This is the relative within the absolute. This is also the first level in which realization of the world of phenomena is dominant, but it is perceived as a dimension of the absolute self (it is experienced as a manifestation of the fundamental, our true nature).
- 2) Thứ nhì là “Cái tuyệt đối trong cái tương đối.” Núi là núi, sông là sông. Không danh tự; không có thứ gì có thể so sánh được. Đây chính là “Thiên Trung Chánh”, là giai đoạn thứ nhì này hình thái vô phân biệt đến với giai đoạn trước một cách mãnh liệt và sự phân biệt bị đẩy lùi vào phía sau (mặt đồng nhất nổi lên và tính đa tạp lùi xuống)—The second rank is “the Absolute within the Relative.” Mountains are mountains, rivers are rivers. No names; nothing can be compared. This is the Absolute within the Relative or the Straight within the Bent, the second level or second stage the undifferentiated aspect comes strongly to the fore and diversity recedes into background (the quality of nondistinction comes to the fore and the quality of manifoldness fades into the background).
- 3) Thứ ba là “Đến từ bên trong cái tuyệt đối.” Sạch sẽ và trần trụi, tự do và không có thứ gì cả, khuôn mặt đầy uy nghi. Cả trời lẫn đất chỉ một đấng Thế Tôn. Đây là mức độ chứng nghiệm “Chánh Trung Lai” hay đến từ bên trong cái tuyệt đối. Giai đoạn thứ ba là ngôi vị trong ấy không còn ý thức về thân hay tâm. Cả hai đã được xả bỏ hoàn toàn (không còn có ý thức về thân thể hay về tinh thần nữa; cái này lẫn cái kia hoàn toàn bị xóa đi; đó là kinh nghiệm về tánh hư không)—The third rank is “the coming from within the Absolute (coming from the absolute).” Clean and naked, bare and free, the face is full majesty. Throughout heaven and earth, the only honored one. This is a level of realization: “The Coming from within the Straight” wherein no awareness of body or mind remains; both “drop away” completely (there is no longer any awareness of body or mind; both drop completely away. This is the experience of emptiness).
- 4) Thứ tư là “Đến chỗ Trung Đạo của cái Tương Đối.” Lỗ tai không đi vào âm thanh. Âm thanh không ngăn chặn lỗ tai. Lúc mà hành giả đi vào bên trong, thì không còn giả danh cố định trên thế gian. Đây là “Thiên Trung Chí” hay đến chỗ Trung Đạo. Giai đoạn thứ tư, với ngôi vị này, tính duy nhất của mỗi sự vật được nhận thức ở mức độ độc nhất. Bây giờ núi là núi, sông là sông; chứ không còn núi đẹp sông buồn nữa (ở giai đoạn này người ta thấy hết sức rõ đặc thù của một cái gì đó. Tính hư không biến mất vào các hiện tượng)—The fourth grade is “the Arrival at the Middle of the Relative.” The ear does not enter sound. Sound does not block the ear. The moment you go within, there have never been any fixed names in the world. This is the singularity of each object is perceived at its highest degree of uniqueness. Now mountain is mountain, river is river; there is no such a beautiful or loving mountain or a boring river (at this stage each thing is accorded its special uniqueness to the greatest degree; emptiness has vanished into phenomena).
- 5) Thứ năm là “Đạt được sự hợp nhất.” Không tâm, không vật; không sự, không lý. Lúc nào cũng vượt lên trên danh tự và sự diễn tả, vượt lên cả tuyệt đối lẫn tương đối, vượt lên trên cốt lõi và bề mặt bên ngoài. Đây là “Kiêm Trung Đáo” hay đạt được tính hiệp nhất. Ở vị thứ năm hay là mức cao nhất, sắc và không tương tức tương nhập đến độ không còn ý thức cả hai, các ý niệm ngộ mê đều biến mất, đây là giai đoạn của tự do nội tại trọn vẹn (ở giai đoạn này, hình thức và hư vô

hoàn toàn thâm nhập lẫn nhau. Từ trạng thái ý thức ấy nảy ra hành vi tự phát, không định trước, không có ý đồ của óc cũng như tim, phản ứng ngay với tất cả hoàn cảnh xảy ra)—The fifth grade is “unity attained.” No mind, no objects; no phenomena, no principle. It has always been beyond name or description, beyond absolute and relative, beyond essence and appearance. This is the Unity Attained or form and emptiness mutually penetrate to such a degree that no longer is there consciousness of either. Ideas of enlightenment or delusion entirely vanish. This is the stage of perfect inner freedom (form and emptiness fully interpenetrate each other. From this stage of mind arises self-evident, intentionless action, that is to say, action without any movement of brain or heart that instantaneously suits whatever circumstances arise).

(II) Thiền Sư Đạo Ứng (?-901) *Zen Master Tao-ying*

- (A) *Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Vân Cư Đạo Ứng Thiền Sư—Life and Acts of Zen Master Yun-chu Tao-ying:* Ungo Doyo (jap)—Yun-chu Tao-ying (Wade-Giles Chinese)—Yunju Daoying (Pinyin Chinese)—Đạo Ứng là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ mười, vào thời nhà Đường (618-907). Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Vân Cư Đạo Ứng; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XVII: Vân Cư đến từ U Châu, bây giờ thuộc tỉnh Hồ Bắc. Năm sanh của Ngài không ai biết. Năm hai mươi lăm tuổi, ông xuất gia tại một ngôi chùa ở Phạm Dương (cũng ở trong tỉnh Hồ Bắc ngày nay). Thiền Sư Vân Cư Đạo Ứng là một đệ tử nổi tiếng và Pháp Tử của Thiền Sư Động Sơn Lương Giới. Ông nối tiếp dòng thiền Tào Động do Động Sơn và Tào Sơn Bốn Tịch lập ra. Trong truyền thống này về sau có thiền sư Đạo Nguyên nổi pháp, và phái thiền Tào Động của Nhật Bản vẫn còn lưu truyền đến ngày nay—Zen Master Yun-Chu Tao-Ying, name of a Chinese Zen monk in the tenth century, during the T'ang dynasty in China. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVII: Yunju came from ancient Youzhou, located in modern Hubei Province. His year of birth was unknown. At the age of twenty-five he took the monk's vows at a temple in Fanyang (also in modern Hubei Province). Zen master Yun-Ju-T'ao-Ying was a noted disciple and Dharma heir of Zen Master T'ong-Shan-Liang-Jie. He continued the lineage of the Soto School founded by Tung-shan and Tsao-shan Pen-chi. Dogen was a later dharma heir of this lineage and Soto Zen in Japan continues its tradition till today.
- Một hôm Động Sơn hỏi: “Từ đâu đến?” Sư thưa: “Từ Thúy Vi đến.” Động Sơn lại hỏi: “Thúy Vi có lời gì dạy đồ chúng?” Sư thưa: “Thúy Vi cúng dường La Hán, con hỏi ‘Cúng dường La Hán, La Hán có đến chăng?’ Thúy Vi bèn hỏi con: ‘Mỗi ngày ông ăn gì?’” Động Sơn hỏi: “Thật có lời này chăng?” Sư thưa: “Có.” Động Sơn nói: “Chẳng uống tham kiến bậc đạt đạo.” Đoạn Động Sơn hỏi: “Xà Lê tên gì?” Sư thưa: “Tên Đạo Ứng.” Động Sơn nói: “Hãy nhìn lên rồi nói lại.” Sư thưa: “Nói lên trên tức chẳng tên Đạo Ứng.” Động Sơn nói: “Người đáp tương tự với ta lúc đến Vân Nham.”—One day T'ong-Shan asked Yun-Ju: “Where have you come from?” Yun-Ju said: “From Shui-Wei.” T'ong-Shan said: “What teaching does Shui-Wei convey to his disciples?” Yun-Ju said: “Once, when Shui-Wei was making offerings to the sacred images, I asked him: ‘If you make offerings to the arhats, will they come or not?’ Shui-Wei: ‘Aren't you able to every day?’” T'ong-Shan said: “Did he really say that or not?” Yun-Ju said: “Yes.” T'ong-Shan said: “Don't dismiss it when a great man appears!” Then T'ong-Shan asked Yun-Ju: “What is your name?” Yun-Ju said: “T'ao-Ying.” T'ong-Shan said: “Look up and then say it.” Yun-Ju said: “If I look up, then there's nothing named ‘T'ao-Ying’” T'ong-Shan said: “You talk just like I did when I spoke with T'ao-Wu.”

- Động Sơn hỏi: “Ta nghe Hòa Thượng Tư Đại sanh làm vua nước Nhật là thật giả?” Sư thưa: “Nếu là Tư Đại, Phật còn chẳng làm, huống là làm vua.” Động Sơn gật đầu. Một hôm, Động Sơn hỏi: “Từ đâu đến?” Sư thưa: “Đạp núi đến.” Động Sơn hỏi: “Quả núi nào nên ở?” Vân Cư thưa: “Có quả núi nào chẳng nên ở.” Động Sơn nói: “Thế ấy là cả nước đều bị Xà Lê chiếm hết.” Vân Cư nói: “Chẳng phải.” Động Sơn nói: “Thế ấy là người đã được đường vào?” Vân Cư nói: “Không đường.” Động Sơn nói: “Nếu không đường làm sao được cùng lão Tăng gặp nhau?” Vân Cư nói: “Nếu có đường thì cùng Hòa Thượng cách núi vậy.” Động Sơn nói: “Kể này về sau ngàn muôn người nắm chẳng đứng.”—Once, T’ong-Shan said to Yun-Ju: “I heard that a monk named ‘Great Thought’ was born in the Kingdom of Wic and became the king. Is this true or not?” “If his name was ‘Great Thought,’ then even the Buddha couldn’t do it.” T’ong-Shan agreed. One day T’ong-Shan asked: “Where are you going?” Yun-Ju said: “Tramping on the mountain.” T’ong-Shan said: “How can the mountain endure?” Yun-Ju said: “How can it not endure?” T’ong-Shan said: “If you go on like this, then you’ll eventually teach the whole country.” Yun-Ju said: “No, I won’t.” T’ong-Shan said: “If you go like this, then your disciples will gain a way of entrance.” Yun-Ju said: “No such way.” T’ong-Shan said: “No such way? I challenge you to show me.” Yun-Ju said: “If there’s such a path, then I’ll leave you immediately to go on it.” T’ong-Shan said: “In the future, a thousand or ten thousand people won’t be able to grab this disciple.”
- Sư theo Động Sơn lội qua suối. Động Sơn hỏi: “Nước cạn sâu?” Sư thưa: “Chẳng ướt.” Động Sơn bảo: “Kể thô.” Sư thưa: “Thỉnh thầy nói.” Động Sơn nói: “Chẳng khô.”—Yun-Ju was crossing a river with T’ong-Shan. T’ong-Shan asked: “How deep is it?” Yun-Ju said: “It’s not wet.” T’ong-Shan said: “You rustic!” Yun-Ju said: “What would you say Master?” T’ong-Shan said: “Not dry.”
- Sư cất thảo am nơi Tam Phong, trải qua tuần nhật không xuống trai đường. Động Sơn thấy lạ hỏi: “Mấy ngày nay sao người không đến thọ trai?” Sư thưa: “Mỗi ngày có Thiên Thần cúng dường.” Động Sơn bảo: “Ta bảo người là kẻ vẫn còn kiến giải. Người rảnh chiều lại.” Chiều, sư đến. Động Sơn gọi: “Ứng am chủ!” Sư lên tiếng: “Dạ!” Động Sơn bảo: “Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác là cái gì?” Sư trở về am ngồi yên lặng lẽ, Thiên Thần tìm mãi không thấy, trải ba ngày như thế mới thôi đến cúng dường.”—Yun-Ju built a cottage on nearby San-Feng peak. For ten days thereafter he didn’t return to the monk’ hall. T’ong-Shan asked him: “Why haven’ you come to meals lately?” Yun-Ju said: “Everyday a heavenly spirit brings me food.” T’ong-Shan said: “I say you’re a person. Why do you still have such an understanding? Come see me tonight!” That evening when Yun-Ju came to see T’ong-Shan, T’ong-Shan called out to him: “Hermit-Ying!” Yun-Ju answered: “Yes?” T’ong-Shan said: “Nothing of good and not thinking of evil, what is it?” Yun-Ju went back to his cottage and sat in Zen meditation. Because of this the god couldn’t find him, and after three days did not come again.”
- Một viên quan cao cấp đến viếng thiền sư Vân Cư Đạo Ứng và hỏi: "Người ta nói đức Thế Tôn có một mật ngữ mà Ca Diếp không che dấu, mật ngữ ấy là gì?" Vân Cư gọi lớn tiếng: "Quan Thượng Thư." Viên quan đáp: "Dạ!" Vân Cư hỏi: "Có hiểu không?" Viên quan đáp: "Không hiểu." Vân Cư nói: "Nếu ông chẳng hiểu, đó là mật ngữ của Thế Tôn; nếu ông hiểu, đó là Ca Diếp chẳng che dấu."—A high government official called out Yun-Ju and asked, "I am told that the World Honored One had a secret phrase and Mahakasyapa did not keep it hidden; what was the secret phrase?" The master called out loudly, "O honoured officer!" and the officer responded. "Do you understand?" demanded the master. The government official answered, "No, Reverend Master!" The master said, "If you do not understand, there is the secret phrase; if you understand, there is Mahakasyapa in full revelation."
- Một hôm, Động Sơn nói với Sư: Lúc xưa Hòa Thượng Nam Tuyền hỏi một vị Tăng: "Ông đang đọc kinh gì vậy?" Vị Tăng đáp: "Kinh Di Lặc Hạ Sanh." Nam Tuyền hỏi: "Bao giờ thì Di Lặc hạ sanh?" Vị Tăng đáp: "Bây giờ thì đang ở cung trời Đâu Suất, sẽ hạ sanh trong tương lai." Nam Tuyền nói: "Trên trời không có Di Lặc. Dưới đất không có Di Lặc." Vân Cư nghe lời thuật trên bèn

nói: "Nếu như trên trời không có Di Lặc. Dưới đất không có Di Lặc, lão tăng không biết cái tên này áp dụng cho ai?" Động Sơn bước xuống rung rinh giường thiền nói: "Xà lê Ưng! Khi ta đang ở chỗ Vân Nham, có lần hỏi thầy cái gì đó thì thầy lắc cái lò sưởi. Hôm nay ông hỏi ta câu hỏi này, cả người ta như toát mồ hôi hột!"—One day, Dongshan said to Yunju: Zen master Nanquan once asked a monk, "What sutra are you reading?" The monk said, "The Rebirth of Maitreya Sutra." Nanquan said, "When will Maitreya be reborn?" The monk said, "Now he's in Tushita Heaven. He'll be reborn in the future." Nanquan said, "Up above there's no Maitreya. Down below there's no Maitreya." Yunju said to Dongshan, "Up above there's no Maitreya. Down below there's no Maitreya. I don't know to whom this name applies." When Yunju asked Dongshan this question, Dongshan shook the meditation platform. Then Dongshan said, "Worthy Yin! When I was at Yunyan's I once asked him something and he shook the stove. Today, when you asked me this question, my entire body broke out in a sweat!"

- Một hôm, Sư thượng đường thị chúng. Có một vị Tăng bước ra hỏi: "Thế nào là thầy của chư Phật?" Sư hét lên: "Đồ nhà quê!" Kỳ thật, có nhiều tuyên bố mang tính phi lý trong Thiền. Vài người còn cho rằng Thiền vô lý cứng nhắc và điên rồ. Qua những câu hỏi rõ ràng là vô vấn và không hợp lý, Thiền muốn chúng ta có được một quan điểm hoàn toàn mới, để dễ dàng nhìn thấu vào những huyền diệu của đời sống và bí mật của thiên nhiên. Việc này là vì Thiền đã đi đến kết luận rằng tiến trình lý luận thông thường rốt cuộc không có sức mạnh cho chúng ta cái thỏa mãn sâu cùng về những nhu cầu sâu thẳm của tâm linh—One day, Zen master Yun-Ju entered the hall and addressed the monks. A monk stepped forward and asked, "Who is the teacher of all the Buddhas, past, present, and future?" Zen master Yun-Ju yelled at him, saying, "You, clownish guy!" In fact, there are many irrational statements in Zen. Some may declare Zen irrevocably insane or silly. Through these apparent trivialities and irrationalities, for Zen wants us to acquire an entirely new point of view whereby to look into the mysteries of life and the secrets of nature. This is because Zen has come to the definite conclusion that the ordinary logical process of reasoning is powerless to give final satisfaction to our deepest spiritual needs.
- Một hôm, Đại sư Vân Cư Đạo Ưng nói với cả Tăng đoàn: "Nếu mấy ông muốn đạt đến điều như thế, mấy ông phải là con người như thế. Vì mấy ông là con người như thế, thì tại sao mấy ông lại băn khoăn về điều như thế?"—One day Master Yunju said to the congregation, "If you want to attain such a thing, you must be such a person. Since you are such a person, why trouble about such a thing?"
- Thiền sư Đạo Ưng Vân Cư thị tịch năm 901. Sau khi thị tịch ông được ban sắc thụy "Hoàng Giác Thiền Sư"—He died in 901 A.D. Upon his death, Yunju received the posthumous title "Zen Master Vast Awakening."

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Vân Cư Đạo Ưng Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master Yun-chu Tao-ying:

- 1) *Vân Cư: Nhất Bả Mao Cái Đầu:* To cover the head with a bundle of thatch—Một nắm tranh che đầu, ý nói vị trụ trì tự viện. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XVII, Vân Cư hỏi Động Sơn: "Thế nào là ý Tổ Sư?" Động Sơn đáp: "Sau này Xà Lê có nơi chốn ở yên, chợt có người đến hỏi như thế, phải đáp làm sao?" Vân Cư nói: "Lỗi tại con." Về sau Vân Cư đi cất thảo am nơi Tam Phong, trải qua tuần nhật không xuống trai đường. Động Sơn thấy lạ hỏi: "Mấy ngày nay sao người không đến thọ trai?" Sư thưa: "Mỗi ngày có Thiên Thần cúng dường." Động Sơn bảo: "Ta bảo người là kẻ vẫn còn kiến giải. Người rảnh chiều lại." Chiều, sư đến. Động Sơn gọi: "Ưng am chủ!" Sư lên tiếng: "Dạ!" Động Sơn bảo: "Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác là cái gì?" Sư trở về am ngồi yên lặng lẽ, Thiên Thần tìm mãi không thấy, trải ba ngày như thế mới thôi đến cúng dường.—To cover the head with a bundle of thatch, implies an abbot of a monastery. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVII, Yun-Ju asked T'ong-Shan:

“What was the First Ancestor’s intention?” T’ong-Sha answered: “Behind him as a reed hat.” Yun-Ju said: My fault.” Later, Yun-Ju went to build a cottage on nearby San-Feng peak. For ten days thereafter he didn’t return to the monk’ hall. T’ong-Shan asked him: “Why haven’ you come to meals lately?” Yun-Ju said: “Everyday a heavenly spirit brings me food.” T’ong-Shan said: “I say you’re a person. Why do you still have such an understanding? Come see me tonight!” That evening when Yun-Ju came to see T’ong-Shan, T’ong-Shan called out to him: “Hermit-Ying!” Yun-Ju answered: “Yes?” T’ong-Shan said: “Nothing of good and not thinking of evil, what is it?” Yun-Ju went back to his cottage and sat in Zen meditation. Because of this the god couldn’t find him, and after three days did not come again.”

(III) Thiền Sư Khâm Sơn Văn Thúy Zen Master Ch’in-shan-Wên-sui

Khâm Sơn Văn Thúy Thiền Sư: Kinzan-Bansui (jap)—Ch’in-shan-Wên-sui (Wade-Giles Chinese)—Qinshan Wensui (Pinyin Chinese)—Văn Thúy là tên của Thiền sư Khâm Sơn Văn Thúy xuất hiện trong thí dụ thứ 56 của Bích Nham Lục. Ngoài ra, còn có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XVII: Thiền sư nổi tiếng đời Đường. Ông đến từ Phước Châu. Lúc nhỏ ông vào một Thiền viện ở Hàng Châu tu tập với viện trưởng là Thiền sư Hoàn Trung. Ông là đệ tử và người kế vị Pháp của Thiền sư Động Sơn Lương Giới. Trong Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, người ta kể rằng Văn Thúy, sau khi đến một ngôi chùa, đã cùng với Nham Đầu Toàn Khoát và Tuyết Phong Nghĩa Tôn đi chu du để tầm học với các thiền sư khác. Cuối cùng ba người đến gặp Đức Sơn Tuyên Giám. Nham Đầu và Tuyết Phong trở thành những học trò xuất sắc và người kế vị Pháp cho Đức Sơn. Khâm Sơn không quen sự khắt khe quá mức của thầy, đã bị thầy đánh trọng thương phải mang đến y xá. Sau đó Khâm Sơn đến gặp và đạt được đại giác với thiền sư Đông Sơn. Khâm Sơn trở thành viện trưởng tu viện trên núi Khâm vào lúc ông mới 27 tuổi—Zen Master Ch'in-shan-wen-sui's name appears in example 56 of the Pi-Yen-Lu; however, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVII: Wen-Shui-Ch'in-Shan, a famous Ch'an master during the T'ang dynasty. He came from ancient Fuzhou. As a young man he entered a Zen monastery in Hangzhou headed by a teacher named Huanzhong. He was a disciple and dharma successor of T'ung-Shan-Liang Chieh. In the Ching-Te-Ch'uan-Teng-Lu, it is reported that Ch'in-Shan, after already having entered a Ch'an monastery in his early years, went on pilgrimage with Yen-T'ou Ch'uan-Huo and Hsueh-Feng-I-Ts'un to seek out various Ch'an masters. At last the three of them came to Te-Shan-Hsuan-Chieh. While Yen-T'ou and Hsueh-Feng became outstanding students and dharma successors of Te-Shan, Ch'in-Shan could not get used to master Te-Shan's extremely strict style of training. After the master had beaten him so hard that he had to be taken sick to bed, Ch'in Shan left and went to master Tung-Shan, under whom he also at last experienced enlightenment. Ch'in-Shan is said to have become abbot of the monastery on Mount Ch'in at the age of twenty-seven.

- Một hôm, Khâm Sơn hỏi Đức Sơn: "Thiên Hoàng Đạo Ngộ nói thế ấy. Long Đàm Sùng Tín nói thế ấy. Xin hỏi Đức Sơn nói thế nào?" Đức Sơn nói: "Ông thử nói lại xem Thiên Hoàng và Long Đàm nói thế nào?" Khâm Sơn vừa định nói liền bị Đức Sơn đánh đến nỗi Khâm Sơn phải đi vào Diên Thọ Đường và nói: "Đúng thì đúng, nhưng đánh con như vậy là đã đi quá xa rồi đấy." Nham Đầu bèn nói: "Nếu ông nói kiểu này thì ông chẳng bao giờ gặp được Đức Sơn."—One day, Ch'in-Shan asked Te-shan, "Tianhuang spoke thus, and Lung-tan spoke thus. How does the master speak?" Te-shan said, "Why don't you check out Tianhuang and Lung-tan and see?" Ch'in-Shan started to speak when suddenly Te-shan hit him. Ch'in-Shan went back to the Long Life Hall and said, "Right is right, but hitting me is going too far." Yantou said, "If you speak like this, you'll never see Te-shan."

- Khâm Sơn đến học với Động Sơn và đạt ngộ. Ông trở thành pháp tự của Động Sơn. Vào năm 27 tuổi Sư đến trụ ở núi Khâm, trước hội chúng, Sư đạt đại ngộ. Đoạn Sư thuật lại cho chúng hội nghe lúc ban sơ tham yết Động Sơn: "Động Sơn hỏi: 'Từ đâu tới?' Lão Tăng đáp: 'Ở núi Đại Từ đến.' Động Sơn hỏi: 'Có thấy Đại Từ chăng?' Lão Tăng đáp: 'Thấy.' Động Sơn hỏi: 'Thấy trước sắc hay thấy sau sắc?' Lão Tăng nói: 'Không thấy trước sau.' Động Sơn im lặng." Đoạn Khâm Sơn nói với chúng hội: "Lão Tăng rời Động Sơn quá sớm nên không hiểu hết ý của ngài."—Ch'in-Shan studied under Tung-shan and attained realization. He became Tung-shan's Dharma heir. At the age of twenty-seven, Ch'in-Shan traveled to Mt. Ch'in. There, in front of the entire congregation, he realized great enlightenment. He then told the congregation about his initial meeting with Tung-shan: "Tung-shan asked me, 'Where have you come from?' I said, 'From Mt. Dazi (Great Compassion).' Tung-shan said, 'Did you see Great Compassion?' I said, 'I saw it.' Tung-shan said, 'Did you see it before form? Or did you see it after form?' I said, 'I saw neither before nor after form.' Tung-shan was silent." Ch'in-Shan then said to the congregation at Mount Ch'in, "I left the master too soon. I had not yet fully realized Tung-shan's meaning."
- Khi Khâm Sơn, Nham Đầu và Tuyết Phong vẫn còn ở chỗ của Động Sơn, cả nhóm đang ngồi thiền thì Động Sơn mang trà đến. Khâm Sơn vẫn ngồi nhắm mắt lại. Động Sơn nói: "Ông đi đâu vậy?" Khâm Sơn nói: "Con đang vào định." Động Sơn nói: "Định không có cửa, làm sao ông vào được?"—Once when Ch'in-Shan, Yantou and Hsueh-feng were still with Tung-shan, the companions were practicing sitting meditation and Tung-shan brought some tea. Ch'in-Shan closed his eyes. Tung-shan said, "Where have you gone?" Ch'in-Shan said, "I've entered samadhi." Tung-shan said, "Samadhi has no gate, so how have you entered it?"
- Khâm Sơn, Nham Đầu và Tuyết Phong qua Giang Tây, đến một tiệm trà. Sư nói: "Nếu không biết chuyển thân thông khí thì hôm nay chẳng được uống trà." Nham Đầu nói: "Nếu như thế, thì ta đây không được uống." Tuyết Phong nói: "Ta đây cũng như thế." Khâm Sơn nói: "Cả hai lão Hán đều không biết lời lẽ." Nham Đầu nói: "Lời lẽ ở đâu?" Khâm Sơn nói: "Con quạ trong bị vải tuy sống mà cũng như chết." Nham Đầu nói: "Rút lui thôi! Rút lui thôi!" Khâm Sơn nói: "Huynh Toàn Khoát thì không nói tới, còn huynh Nghĩa Tồn thì thế nào?" Tuyết Phong lấy tay vẽ một vòng tròn. Khâm Sơn nói: "Không được, không hỏi." Nham Đầu cười và nói: "Xa quá thôi!" Khâm Sơn nói: "Người có miệng mà không thể uống được trà nhiều lắm đấy." Cả Nham Đầu lẫn Tuyết Phong đều im lặng—Ch'in-Shan, Yantou, and Hsueh-feng were once passing through Jiangxi, where they stopped at a teahouse. Ch'in-Shan said, "Anyone who can't turn with penetrating spirit doesn't get tea." Yantou said, "In that case, I certainly won't get tea." Hsueh-feng said, "The same with me." Ch'in-Shan said, "You two fellows don't recognize the words right here." Yantou said, "The words where?" Ch'in-Shan said, "Although the crow inside the bag is alive, it's like it was dead." Yantou said, "Retreat! Retreat!" Ch'in-Shan said, "Elder bother Huo is dismissed. What will Duke Cun do?" Hsueh-feng used his hand to draw a circle. Ch'in-Shan said, "No gaining, no asking." Yantou laughed and said, "Too far." Ch'in-Shan said, "Some mouths don't get any, but there are many who are drinking tea." Yantou and Hsueh-feng were silent.
- Một vị Tăng hỏi: "Tất cả chư Phật và Phật pháp đều từ kinh này mà ra. Thế nào là kinh này?" Khâm Sơn nói: "Thường chuyển." Vị Tăng lại hỏi: "Thối nhà của Hòa Thượng là thế nào?" Khâm Sơn nói: "Hộp hương viên bạc. Khi gió thổi thì cả con đường đều thơm ngát ngào."—A monk asked, "All of the Buddhas and all of the Buddhadharmas come forth from this sutra. What is this sutra?" Ch'in-Shan said, "Forever turning." The monk asked, "What is the style of the master's house?" Ch'in-Shan said, "A silver embroidered fragrant sachet. When the wind blows the entire road is filled with fragrance."
- Một hôm, Khâm Sơn đi vào phòng tắm thấy vị Tăng đập bánh xe nước. Vị Tăng thấy Sư liền bước xuống bánh xe chào hỏi. Sư nói: "May mà thông dong tự tại như thế, cần gì phải chào hỏi như vậy." Vị Tăng nói: "Không như thế thì làm sao được." Khâm Sơn nói: "Nếu không như thế thì con

mắt của Khâm Sơn làm gì được cho mọi người đây." Vị Tăng hỏi: "Thế nào là mắt của Sư?" Khâm Sơn lấy tay chỉ vào lông mày. Vị Tăng nói: "Sao Hòa Thượng lại hành xử như thế?" Khâm Sơn nói: "Đúng, đúng, vì ta như thế. Đó không phải là việc của ông! Đó không phải là việc của ông!" Vị Tăng không lời đối đáp. Khâm Sơn nói: "Nếu ông ra trận mà không có công trận gì, tức là ông thua ngay từ đầu." Khâm Sơn im lặng một hồi lâu rồi nói: "Ông lãnh hội không?" Vị Tăng đáp: "Con không lãnh hội." Khâm Sơn nói: "Khâm Sơn ta đã vì ông mà gánh phân nửa rồi."—One day, Ch'in-Shan went into the bathhouse. A monk there was turning the water wheel. Ch'in-Shan said, "Lucky, I've already turned the wheel. So why are you doing that?" The monk got off the wheel and said, "What if you hadn't turned it?" Ch'in-Shan said, "If not, then what good would Ch'in-Shan's eye be for anyone?" The monk said, "What is the master's eye?" Ch'in-Shan pointed at his own eyebrows. The monk said, "How can the master act like this?" Ch'in-Shan said, "It's what I do. It's not what you do! It's not what you do!" The monk was silent. Ch'in-Shan said, "If you enter battle without valor, you'll lose morale at the first engagement." After a long pause, Ch'in-Shan asked the monk, "Do you understand?" The monk said, "I don't understand." Ch'in-Shan said, "Ch'in-Shan will only do half of it for you."

- Trong khi nói chuyện với Tăng chúng, Khâm Sơn đưa nắm tay lên và nói: "Nếu lão Tăng xòe ra thì năm ngón phân chia dài ngắn. Nếu như lão Tăng nắm bàn tay lại thì không còn phân chia dài ngắn. Mấy ông nói xem Khâm Sơn này có nói thấu hay không?" Một vị Tăng bước ra và đưa nắm tay lên. Khâm Sơn nói: "Nếu mà như thế, thì ông chỉ là một gã không có miệng thôi."—While speaking to some monks, Ch'in-Shan raised his fist straight up and said, "I open my fist and the five fingers are separated. And if I now close my fist then there is nothing that surpasses it. Now tell me, does Ch'in-Shan have penetrating talk or not?" The monk came forward and raised his fist. Ch'in-Shan said, "If that's it, then it's just a mouthless fellow."
- Có một vị Tăng hỏi: "Con không quen thuộc với lối tiếp người của Hòa Thượng." Khâm Sơn nói: "Nếu ta tiếp người, thì mỗi người mấy ông đều đi hết!" Một vị Tăng nói với Khâm Sơn: "Riêng tham yết với Sư, Sư cũng nên thổ lộ ra hết Tông phong." Khâm Sơn nói: "Nếu ông đến riêng, lão Tăng sẽ thổ lộ." Vị Tăng nói: "Xin thỉnh Sư!" Khâm Sơn liền đánh, vị Tăng không lời đối đáp. Khâm Sơn nói: "Ôm gốc cây ngã mà đợi để bắt thỏ, chỉ uống dụng tâm thần mà thôi."—A monk said, "I'm not familiar with how the master receives people." Ch'in-Shan said, "If I receive people, then each and every one of you go!" The monk said to Ch'in-Shan, "It's something special about meeting with you, Master, that causes one to vomit up the doctrinal wind of our school." Ch'in-Shan said, "If you come in some special way, I'll have to vomit." The monk said, "Please do." Ch'in-Shan hit him. The monk was silent. Ch'in-Shan said, "Trying to catch a rabbit by waiting for it to run into a stump. You're wasting your mind."

(IV) Thiền Sư Long Nha Cư Độn **Zen Master Lung-ya Chu-tun**

- (A) **Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Thiền Sư Long Nha Cư Độn (835-923 or 834-920?)—Life and Acts of Zen Master Lung-ya Chu-tun:** Ryuge Kodon (jap)—Lung-ya Chu-tun (Wade-Giles Chinese)—Longya Judun (Pinyin Chinese)—Cư Độn là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào khoảng thế kỷ thứ chín và thứ mười. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Long Nha Cư Độn; tuy nhiên, tên của ông xuất hiện trong thí dụ 20 của Bích Nham Lục. Ngoài ra, còn có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XVII: Thiền sư Long Nha Cư Độn đến từ Phủ Châu, vùng mà bây giờ nằm trong tỉnh Giang Tây. Vào tuổi mười bốn, ông xuất gia tại chùa Mãn Điền ở Cát Châu. Về sau, Sư đến núi Tung Nhạc để thọ cụ túc giới. Long Nha hành cước du phương khắp nơi và tham học với nhiều bậc thầy nổi tiếng như Thúy

Vi Vô Học và Đức Sơn Tuyên Giám. Cuối cùng ông đến tu học với Động Sơn và đạt đại giác. Sau một thời gian tu học với Động Sơn, Long Nha tiếp tục hành cước du phương để tham học với nhiều bậc thầy nữa, kể cả Lâm Tế Nghĩa Huyền, nhằm đạt được sự hiểu biết thâm sâu hơn về Thiền. Sau cùng ông trụ trì chùa Diệu Cát (?) trên núi Long Nha, bây giờ thuộc thành phố Trường Sa, nơi ông tập hợp được một chúng hội lớn bao gồm thiền sinh từ khắp nơi trong xứ. Thiền sư Long Nha được coi như là đệ tử cũng là pháp tử của thiền sư Động Sơn Lương Giới. Long Nha có năm người kế vị pháp—Zen Master Lung-Ya Chu Tun, name of a Chinese Zen monk in between the ninth and tenth centuries. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, his name appears in example 20 of the Pi-Yen-Lu. Besides, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVII: Zen Master Lung-Ya Chu Tun came from ancient Fuzhou, now in modern Jiangxi Province. At the age of fourteen he left home to live at Man-tian Temple in Jizhou. Later, he went to Mt. Song-yue to receive ordination. Lung-ya traveled far and wide, meeting and studying with many famous teachers such as Ts'ui-wei Wu-hsueh (Cuiwei Wuxue) and Te-shan Hsuan-chien (Deshan Xuanjian). Eventually he came to study with Tung Shan, under whom he realized great enlightenment. After a period of study with Tung Shan, Lung-ya continued traveling and engaged still more teachers, including Linji Yixuan, to deepen his understanding. Finally, he took up the abbacy of Miaoji Temple on Mount Lung-ya, near modern Changsha City, where a large congregation gathered from throughout the country. Zen master Lung-Ya Chu Tun was considered a student and dharma successor of Zen master Tung-Shan-Liang-Chieh. Lung-ya had five dharma successors.

- Khi Long Nha Cư Độn mới bái kiến Thúy Vi, hỏi: "Ý nghĩa của việc Trưởng lão đến từ phương Tây là gì?" Thúy Vi không trả lời trực tiếp mà lại bảo: "Nhờ ông mang thiền bản lại đây cho ta." Khi thiền bản được trao đến tay Thúy Vi, ông cầm lấy và đánh Long Nha—When Lung-ya first saw T'sui-wei, he asked, "What is the meaning of the patriarch's coming out of the west?" T'sui-wei did not respond to the question directly but said, "Would you kindly pass me the meditation plank (ch'an-pan) over there." When the meditation plank was handed to T'sui-wei, the latter took it and struck Lung-ya therewith.
- Về sau này, Long Nha đến chỗ của Lâm Tế và hỏi cũng câu hỏi đó. Lâm Tế khiến Sư làm cũng việc như trên, tựa như Lâm Tế đã thông đồng với Thúy Vi từ trước. Lâm Tế bảo: "Nhờ mang hộ cái bồ đoàn lại đây." Khi Long Nha tuân hành, Lâm Tế lấy bồ đoàn đánh Long Nha y như Thúy Vi đã đánh bằng thiền bản. Tuy nhiên, trong cả hai trường hợp, Long Nha không khứng nhận cách cư xử ấy là chính xác nên mới nói: "Đối với việc đánh đập, các ngài cứ đánh bằng thích, nhưng đối với ý nghĩa Đông du của Tổ, chẳng có chút gì trong đó cả."—Lung-ya later went to Lin-chi and asked him the same question. Lin-chi order him to perform a similar act as if they were in consultation beforehand. Lin-chi said, "Please pass me the cushion over there." When this was done, Lin-chi struck him with it just as T'sui-wei did with his meditation plank. In both cases, however, Lung-ya refused to accept the treatment as proper, for he said, "As to striking, they may do so as much as they please; but as to the meaning of the patriarchal visit, there is none whatever in this."
- Về sau này, khi Long Nha làm trụ trì của một ngôi tự viện, một vị Tăng hỏi: "Trụ trì, khi Sư gặp hai vị ấy, Sư có tán thành với họ hay không?" Long Nha đáp: "Lão Tăng tán thành, nhưng vẫn không có ý nghĩa của việc Tây Lai của Tổ." Kỳ thật, có gai trong bùn trong lời nói lịch sự của Long Nha. Sư tán thành cả Thúy Vi lẫn Lâm Tế, nhưng làm vậy là Sư đã rơi vào phân biệt thứ nhì rồi—Later, when Lung-ya was serving as abbot of a temple, a monk asked him, "Abbot, when you met those two masters, did you approve of them or not?" Lung-ya answered, "I did approve of them, but still there's no meaning in the Patriarch's coming from the West." In fact, there are thorns

in the soft mud of Lung-ya's kind words. He approve of them, but in doing so he fell into secondary discrimination.

- Khi Long Nha gặp gỡ Thúy Vi, Sư nói: "Kể học này từ lúc đến pháp tịch của Hòa Thượng tới giờ đã hơn một tháng. Mỗi ngày Hòa Thượng thượng đường thuyết giảng, nhưng con chẳng được một lời chỉ giáo nào cả về giáo Pháp." Thúy Vi nói: "Thế thì sao nào?" Có một vị Tăng đem lời này thuật lại cho Động Sơn. Động Sơn nói: "Xà lê đem lời này trách cứ lão Tăng để làm gì?" Về sau này, Pháp Nhãn nói: "Tổ Sư đến rồi đấy!" Động Sơn cũng nói: "Ba vị tôn túc này lời lẽ còn có thân sơ không vậy? Nếu có thì cái nào là thân. Nếu không thì con mất thân sơ ở tại chỗ nào?"—When Lung-ya met with Ts'ui-wei he said, "Your student has been here for more than a month. Every day the master enters the hall to speak but we have not received any instruction about even one Dharma." Ts'ui-wei said, "So what?" A monk asked Tung-shan the same question. Tung-shan said, "Are you accusing me of something?" Later, Fayán said, "The ancestors are here!" Zen master Tung-shan also said, "Were these three worthies intimate with it or not? If so, where? If not, where is the eye?"
- Thế rồi Long Nha đi đến tham yết với Đức Sơn. Long Nha hỏi: "Từ xa xôi nghe một câu Phật pháp của Đức Sơn, nhưng tới chừ đến nơi chưa từng nghe Hòa Thượng nói một câu Phật pháp!" Đức Sơn nói: "Thế thì sao nào?"—So Lung-ya went to study under Te-shan. He asked, "From afar I've heard of Te-shan's 'one phrase' Buddhadharma, but up to now I haven't heard the master say one phrase about the Buddhadharma. Why is this?" Te-shan said, "So what?"
- Long Nha không khăng nhận, bèn đi đến tham vấn với Động Sơn, cũng hỏi một câu như trước. Động Sơn nói: "Ông trách lão Tăng điều gì đó à?" Long Nha bèn thuật lại lời nói của Đức Sơn. Bất tình linh tự tỉnh ngộ lỗi lầm, ông bèn ở lại tham học với Động Sơn. Hôm khác, Sư hỏi Động Sơn: "Ý nghĩa của việc Trưởng lão đến từ phương Tây là gì?" Động Sơn trả lời: "Ta sẽ nói cho con biết khi tuổi Động Sơn chảy ngược lên thiên núi." Điều lạ là dòng tuổi đã không chảy ngược, ấy thế mà Long Nha lại hiểu theo ý nghĩa của lời này và sau khi nghe xong những lời này, Long Nha liền đạt được đại giác—Lung-ya couldn't accept this, and so he went to study with Tung-shan. One day, Lung-ya asked Tung Shan the same question. Tung Shan said, "Are you accusing me of something?" Lung-ya then relayed the words spoken by Te Shan. Suddenly awakening to their meaning on his own, he thereupon settled on Mount Tung and sought instruction from Tung Shan along with other monks. Another day, Lung-ya asked Tung-shan, "What is the meaning of the patriarch's coming out of the west?" Tung-shan replied, "I'll tell you when Tung-shan Creek runs uphill." The strange thing was that the river did not run backwards but Lung-ya understood the meaning of this remark and at these words Lung-ya experienced enlightenment.
- Phấn khởi bởi kinh nghiệm này, Long Nha lại tiếp tục chu du để tiến hành pháp luận cũng cùng một câu hỏi ấy với các thiền sư khác để có kinh nghiệm sâu sắc hơn nữa. Ông gặp thiền sư Thúy Vi và Lâm Tế Nghĩa Huyền. Ví dụ thứ 20 của Bích Nham Lục nhắc lại những gặp gỡ ấy. Sau tám năm chu du, theo yêu cầu của quan Thống đốc quân sự tỉnh Hồ Nam, ông nhận lãnh đạo tu viện trên núi Long Nha (mà tên của ông lấy từ tên núi này), ở phía nam hồ Động Đình, nơi 500 học trò đã nhanh chóng tụ tập quanh ông để tu tập—Exulted (to be joyful) by this experience, he set out wandering again in order to confront other Zen masters in dharma-dueling (hossen) with this same question and through these encounters to deepen his realization further. During this period of wandering he came once again to Master Ts'ui-wei and also to Lin-chi I-hsuan; example 20 of the Pi-Yen-Lu gives an account of both these meetings. After eight years of wandering, at the request of the military governor of Hu-nan, he assumed the leadership of a monastery on Mount Lung-ya (from which his name comes), south of Lake Tung-t'ing, where soon not less than 500 students gathered about him.
- Một hôm, Sư thượng đường dạy chúng: "Phàm người tham thiền học đạo, phải nhìn thấu suốt chư Phật và chư Tổ mới được. Hòa Thượng Tân Phong nói: 'Phải xem Thiền chỉ và Giáo nghĩa như

những tên trộm lừa gạt thì mới có đủ tư cách.' Nếu mấy ông có hiểu đôi chút, nhưng không thấu suốt chư Phật và chư Tổ, tức là bị chư Phật và chư Tổ gạt lừa." Lúc đó có một vị Tăng hỏi: "Chư Phật và chư Tổ có lòng lừa gạt người không?" Sư nói: "Ông thử tự hỏi xem sông hồ có làm ngăn trở tâm người hay không? Dầu sông hồ không làm gì ngăn trở tâm người, nhưng con người không thể vượt qua, cho nên hóa ra sông hồ cản trở người. Vì thế mà không thể nói sông hồ không làm gì ngăn trở tâm người. Chư Phật và chư Tổ tuy không có lòng lừa gạt người, nhưng do người không nhìn thấu triệt chư Phật và chư Tổ, nên chư Phật và chư Tổ thành ra gạt gẫm người. Vì thế, nếu như ai đó có thể thấu suốt chư Phật và chư Tổ, người đó sẽ vượt khỏi chư Phật và chư Tổ, chùng đó mới thể hội được chỉ ý của chư Phật và chư Tổ, mới tương đồng với người xưa. Nếu như nhìn không thấu suốt, chỉ học Phật, học Tổ, thì trong vô số kiếp cũng chẳng bao giờ có phút giây thực chứng được." Vị Tăng lại hỏi: "Làm thế nào để không bị chư Phật và chư Tổ dối gạt?" Sư đáp: "Mấy ông phải tự ngộ cho chính mình."—One day he entered the hall and addressed the monks, saying, "You who study must pass through the Buddhas and ancestors before you'll understand. The master said, 'The Buddhas and ancestors are like deceptive thieves. If you gain some understanding, but are unable to penetrate beyond them, then they have deceived you.'" A monk asked, "Do the Buddhas and ancestors have deceptive minds or not?" Lung-ya said, "You're asking whether rivers and lakes have obstructive minds or not. Although rivers and lakes don't have obstructive minds, yet sometimes there are people who can't get across them, and they become like obstacles for people. So one can't say they don't obstruct people. Although the Buddhas and ancestors don't have deceptive intent, sometimes people can't penetrate their meaning, and so they in effect become deceptive. Thus, one can't say they don't deceive people. When one penetrates the Buddhas and ancestors' deception, then one goes beyond the Buddhas and ancestors and, for the first time, experiences their meaning. Then that person is the same as all the ancients. If one has not penetrate this understanding, but only studies the Buddhas and ancestors, then in incalculable eons there will not be an instance of realization." The monk then asked, "How can one avoid being deceived by the Buddhas and ancestors?" Lung-ya said, "You must awaken on your own."

- Về sau này Long Nha Cư Độn viện dẫn những việc không thể có trong thế giới nhân quả tương đối này. Một hôm vị Tăng hỏi ông: "Ý nghĩa của việc Trưởng lão đến từ phương Tây là gì?" Long Nha trả lời: "Đợi bao giờ con rửa đen bằng đá biết nói, rồi ta sẽ nói cho con biết về ý chỉ Tây lai của Tổ." Điều kiện vừa kể trên là hi hữu như mọi đối đãi thời không vẫn nguyên dạng đối với tâm thức hữu hạn của chúng ta. Chỉ có thể hiểu chùng nào chúng ta nhảy vào một cảnh giới vượt lên kinh nghiệm đối đãi của mình—Later, Lung-ya Chu-tun utilized cases where things impossible in the relative world of causation are referred to. One day a monk asked Lung-ya, "What is the meaning of the patriarch's coming out of the west?" Lung-ya replied, "Wait until the dark stone turtle begins to talk, when I'll tell you what is the meaning of the patriarch's visit here." The above impossible condition so long as space-time relations remain what they are to our final consciousness; they will only be intelligible when we are ushered into a realm beyond our relative experience.

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Thiền Sư Long Nha Cư Độn—Kôans Related To Zen Master Lung-ya Chu-tun:

- 1) *Long Nha Quá Bảng*: Lung-ya "Would you kindly pass me the meditation plank"—Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Long Nha Cư Độn với Thiền sư Vô Học Thúc Vi và Lâm Tế Nghĩa Huyền. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XVII, khi Long Nha Cư Độn mới bái kiến Thúc Vi, hỏi: "Ý nghĩa của việc Trưởng lão đến từ phương Tây là gì?" Thúc Vi không trả lời trực tiếp mà lại bảo: "Nhờ ông mang thiền bản lại đây cho ta." Khi thiền bản được trao đến tay Thúc Vi, ông cầm lấy và đánh Long Nha. Về sau này, Long Nha đến chỗ của Lâm Tế và hỏi cũng câu hỏi đó. Lâm Tế khiến Sư làm cũng việc như trên, tựa như Lâm Tế đã thông đồng với Thúc Vi từ trước. Lâm Tế

bảo: "Nhờ mang hộ cái bồ đoàn lại đây." Khi Long Nha tuân hành, Lâm Tế lấy bồ đoàn đánh Long Nha y như Thuyết Vi đã đánh bằng thiền bản. Tuy nhiên, trong cả hai trường hợp, Long Nha không khứng nhận cách cư xử ấy là chính xác nên mới nói: "Đối với việc đánh đập, các ngài cứ đánh bằng thích, nhưng đối với ý nghĩa Đông du của Tổ, chẳng có chút gì trong đó cả."—The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Lung-ya and Zen masters T'sui-wei and Lin-Chi. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVII, when Lung-ya first saw T'sui-wei, he asked, "What is the meaning of the patriarch's coming out of the west?" T'sui-wei did not respond to the question directly but said, "Would you kindly pass me the meditation plank (ch'an-pan) over there." When the meditation plank was handed to T'sui-wei, the latter took it and struck Lung-ya therewith. Lung-ya later went to Lin-chi and asked him the same question. Lin-chi order him to perform a similar act as if they were in consultation beforehand. Lin-chi said, "Please pass me the cushion over there." When this was done, Lin-chi struck him with it just as T'sui-wei did with his meditation plank. In both cases, however, Lung-ya refused to accept the treatment as proper, for he said, "As to striking, they may do so as much as they please; but as to the meaning of the patriarchal visit, there is none whatever in this."

- 2) *Long Nha Thạch Qui Khởi Thuyết*: Long Nha Đợi bao giờ con rùa đen bằng đá biết nói—Wait until the dark stone turtle begins to talk—Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Long Nha Cư Độn với một vị Tăng. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XVII, khi Long Nha Cư Độn viện dẫn những việc không thể có trong thế giới nhân quả tương đối này. Một hôm vị Tăng hỏi ông: "Ý nghĩa của việc Trưởng lão đến từ phương Tây là gì?" Long Nha trả lời: "Đợi bao giờ con rùa đen bằng đá biết nói, rồi ta sẽ nói cho con biết về ý chỉ Tây lại của Tổ." Điều kiện vừa kể trên là hi hữu như mọi đối đãi thời không vẫn nguyên dạng đối với tâm thức hữu hạn của chúng ta. Chỉ có thể hiểu chừng nào chúng ta nhảy vào một cảnh giới vượt lên kinh nghiệm đối đãi của mình—The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Lung-ya and a monk. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVII, when Lung-ya Chu-tun utilized cases where things impossible in the relative world of causation are referred to. One day a monk asked Lung-ya, "What is the meaning of the patriarch's coming out of the west?" Lung-ya replied, "Wait until the dark stone turtle begins to talk, when I'll tell you what is the meaning of the patriarch's visit here." The above impossible condition so long as space-time relations remain what they are to our final consciousness; they will only be intelligible when we are ushered into a realm beyond our relative experience.

(V) Thiền Sư Kiền Phong Việt Châu Zen Master Ch'ien-fêng Yueh-chou

- (A) *Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Kiền Phong Việt Châu Thiền Sư—Life and Acts of Zen Master Ch'ien-fêng Yueh-chou*: Esshu Kempo (jap)—Ch'ien-fêng Yueh-chou (Wade-Giles Chinese)—Qianfeng Yuezhou (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Kiền Phong Việt Châu; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XVII: Thiền sư Kiền Phong Việt Châu là đệ tử của Thiền Sư Động Sơn Lương Giới. Ông sống và dạy Thiền ở thành Việt Châu, một nơi nằm về phía đông nam của vùng mà bây giờ là Hàng Châu, ở về phía bắc của tỉnh Giang Tây—We do not have detailed documents on Zen Master Qianfeng Yuezhou; however, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVII: Zen Master Qianfeng Yuezhou was a disciple of Zen master Dongshan Liangjie. He lived and taught Zen in Yuezhou, a place southeast of modern Hangzhou in northern Jiangxi Province.

- Một hôm, Kiền Phong hỏi một vị Tăng: "Ông từ đâu tới?" Vị Tăng đáp: "Từ núi Thiên Thai tới." Kiền Phong hỏi: "Lão tăng nghe nói có cây cầu đá bị đứt làm hai phần, có phải vậy không?" Vị Tăng nói: "Hòa Thượng nghe tin này từ đâu vậy?" Kiền Phong nói: "Từ ai đó được gọi là 'cụ khách đỉnh Hoa Sơn.' Trước đây đã từng là người trong làng ruộng phẳng."—One day, Zen master Qianfeng asked a monk, "Where did you come from?" The monk said, "From Mt. Tiantai." Qianfeng said, "I've heard that the stone bridge there has two sections, is that so or not?" The monk said, "Where did the master learn the news?" Qianfeng said, "From someone called 'the former guest of Hua Peak (a peak of Mt. Tiantai).' Formerly he was a 'Flat Field Village Person.'"
- Một vị Tăng hỏi: "Làm sao để thoát ra khỏi Tam Giới?" Kiền Phong nói: "Hãy gọi thầy viện chủ ra đuổi ông Tăng này đi chỗ khác!" Kiền Phong lại hỏi chúng Tăng: "Sáu nẻo luân hồi có con mắt nào?" Tăng chúng không lời đối đáp—A monk asked, "How does one escape the Three Realms?" Qianfeng said, "Call the temple director and have him chase this monk out of here!" Qianfeng asked the monks, "The six tendencies of the turning wheel of transmigration have what eye?" The monk didn't answer.
- Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là lời đàm luận siêu Phật việt Tổ?" Kiền Phong nói: "Lão Tăng hỏi ông đấy!" Vị Tăng nói: "Xin Hòa Thượng đừng hỏi lại con." Kiền Phong nói: "Nếu mà lão Tăng hỏi ông, cũng không khác gì ông hỏi lão tăng. Vậy thì để lão Tăng hỏi ông, thế nào là lời đàm luận siêu Phật việt Tổ?"—A monk asked, "What is the talk that is beyond the Buddhas and ancestors?" Qianfeng said, "I ask you." The monk said, "Master, please don't ask me." Qianfeng said, "If I ask you, it doesn't make any difference. So I ask you, what is the talk that is beyond the Buddhas and ancestors?"
- Một vị Tăng hỏi: "Có tự viện trong mười phương, mà chỉ có một con đường duy nhất để đến cổng Niết Bàn. Con đường đó bắt đầu từ đâu?" Kiền Phong đưa gậy lên vẽ một vòng tròn trong không trung, nói: "Ngay đây." Về sau này, một vị Tăng nhờ Vân Môn giải thích chuyện này. Vân Môn cầm lên một cây quạt và nói: "Cây quạt này nhảy vào thiên đàng làm nghẹt lỗ mũi của Thiên vương. Chạm vào cá Đông Hải chỉ một lần, và mưa tuôn xối xả! Có hội không?"—A monk asked, "There are temples in the ten directions and there is a single road to the gate of nirvana. Where does this road begin?" Qianfeng raised his staff and drew a circle in the air, saying, "Right here." Later, a monk asked Yunmen to explain this. Yunmen picked up a fan and said, "This fan leaps into heaven and blocks the nostrils of the heavenly king. Strike the fish in the Eastern Sea but once, and the rain falls in a downpour! Do you understand?"
- Thiền sư Kiền Phong thượng đường và nói: "Pháp thân có ba loại bệnh và hai loại ánh sáng, và mấy ông phải thấu suốt chúng từng thứ một trước khi mấy ông có thể trở về nhà và ngồi vững vàng được. Mấy ông phải biết rằng có một điểm then chốt nữa để thực chứng." Vân Môn bước tới và hỏi: "Tại sao người trong am lại không biết những việc ngoài am?" Kiền Phong cười lớn: "Ha, ha, ha." Vân Môn nói: "Đây vẫn còn là chỗ nghi cho học trò." Kiền Phong nói: "Tâm của ông di chuyển đi đâu?" Vân Môn đáp: "Con muốn thầy nói thẳng vào vấn đề." Kiền Phong nói: "Vậy thì ông phải làm như lão Tăng nói trước đây là ông có thể ngồi một cách vững chãi." Vân Môn nói: "Được rồi, con làm vậy."—Qianfeng entered the hall and said, "The dharmakaya has three types of illness and two types of light, and you must penetrate them one by one before you can return to your home and sit solidly. You must know that there is a yet more pivotal realization." Yunmen stepped forward and asked, "Why does one who is in the hut not know of affairs outside the hut?" Qianfeng laughed loudly, "Ha, ha, ha." Yunmen said, "This is still a place of doubt for this student." Qianfeng said, "Where is your mind moving?" Yunmen said, "I want the master to speak directly." Qianfeng said, "Then you must do as I said before you can sit solidly." Yunmen said, "Okay."
- Kiền Phong thượng đường thị chúng: "Nếu mấy ông nỗ lực vào đệ nhất nghĩa đế, thì không cần nói gì đến đệ nhị đế. Nếu mấy ông đi lệch ngoài đệ nhất đế thì rơi vào đệ nhị đế." Vân Môn bước ra

khỏi chúng hội và nói: "Ngày hôm qua có một người đến từ Thiên Thai Sơn. Hôm nay người ấy đã đi đến núi Cảnh." Kiền Phong nói: "Ngày mai, nhà bếp không cần phải nấu cho khách mời." Nói xong Kiền Phong bước xuống tòa—Qianfeng entered the hall and addressed the monks, saying, "If you put forth the first principle, then there is no need for the second principle. If you go off the first principle and you will fall into the second principle." Yunmen came forward from the congregation and said, "Yesterday a person came from Mt. Tiantai. Now he's gone on to Mt. Jing." Qianfeng said, "Tomorrow the chief cook does not need to do 'all invited' (puqing)." Qianfeng then got down from the seat.

(B) Những Công Án Liên Hệ Đến Kiền Phong Việt Châu Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master Ch'ien-fêng Yueh-chou:

- 1) *Càn Phong Đĩnh Chỉ Đại Vũ*: Kan-fêng's stopping pouring rain (rain cats and dogs or raining very hard)—Hòa Thượng Càn Phong, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Đường (618-907). Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Càn Phong; tuy nhiên, có một chi tiết lý thú về lời dạy của ông trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển XIII: Một hôm, Thiền sư Càn Phong thượng đường thị chúng: "Mưa như trút đổ; làm sao mấy ông làm cho mưa tạnh đây?" Nói xong, Sư xuống ghế và rời khỏi sảnh đường. Kỳ thật, có nhiều tuyên bố mang tính phi lý trong Thiền. Vài người còn cho rằng Thiền vô lý cứng nhắc và điên rồ. Qua những câu hỏi rõ ràng là vô vắn và không hợp lý, Thiền muốn chúng ta có được một quan điểm hoàn toàn mới, để dễ dàng nhìn thấu vào những huyền diệu của đời sống và bí mật của thiên nhiên. Việc này là vì Thiền đã đi đến kết luận rằng tiến trình lý luận thông thường rất cuộc không có sức mạnh cho chúng ta cái thỏa mãn sâu cùng về những nhu cầu sâu thẳm của tâm linh—Most Venerable Kan-fêng, name of a Chinese Zen master in the T'ang dynasty. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is an interesting detail on his teaching on Zen in The Wudeng Huiyuan, Volume XIII: One day, Zen master Kan-fêng entered the hall and addressed the monks, saying, "It is pouring now; how would you stop it?" He then got off the seat and left the hall. In fact, there are many irrational statements in Zen. Some may declare Zen irrevocably insane or silly. Through these apparent trivialities and irrationalities, Zen wants us to acquire an entirely new point of view whereby to look into the mysteries of life and the secrets of nature. This is because Zen has come to the definite conclusion that the ordinary logical process of reasoning is powerless to give final satisfaction to our deepest spiritual needs—See Kiền Phong Việt Châu Thiền Sư.
- 2) *Càn Phong Nhất Lộ*: Kan-fêng's One Road—Một đường của Càn Phong, thí dụ thứ 41 của Vô Môn Quan. Một ông Tăng hỏi Hòa Thượng Càn Phong: "Chư Bạc già phạm mười phương cũng chỉ một đường niết bàn, không biết đâu đường ở đâu?" Càn Phong cầm gậy vạch một đường nói: "Đây!" Sau có ông Tăng đem chuyện này hỏi ngài Vân Môn. Vân Môn cầm quạt giơ lên bảo: "Quạt nhảy một cái lên tận tầng trời thứ ba mươi ba, gõ lỗ mũi Đế Thích. Con lý ngư ngoài biển Đông đánh một hèo, trời mưa như trút." Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, một người đi dưới biển sâu, bụi bay mù mịt; một người đứng trên đỉnh cao, sóng trắng ngát trời. nắm đứng, buông đi, mỗi bên đều trở ngón mà nêu rõ tông phong, thật giống hai con ngựa chạy đụng vào nhau. trên đời e chẳng ai rõ được lẽ đó. Xét lại cho kỹ, cả hai ông lão đều không biết đâu đường ở đâu—Kan-fêng's One Road, example 41 of the Wu-Men-Kuan. A monk asked Zen master Kan-fêng, "Bhagavats in the Ten Directions, one straight road to nirvana. I wonder where that road is?" Kan-fêng lifted up his staff, drew a line in the air, and said, "Here, it is." Later a monk asked Yun-men about this. Yun-men held up his fan and said, "This fan jumps up to Heaven of the Thirty-three and strikes the nose of the deity Sakradevendra. Give a carp of the Eastern sea one blow, and the rain comes down in torrents." According to Wu Men Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan, one goes deep, deep to the bottom of the sea, and winnows the mud and pump up the sand. The other goes high, high to the top of the mountain, and raises foaming waves that spread over the entire sky. Maintaining,

releasing, each using but one hand, they safeguard the vehicle of the Tao. They are like two children, running from different directions, who collide with each other. In this world, there is almost no one who can touch the true essence. In the view of the true eye, even these two ancient worthies do not know the road.

- 3) *Càn Phong Nhị Quang Tam Bệnh*: Lời thượng đường khai thị của Thiền sư Càn Phong là khi đến cảnh giới ngộ cần phải trừ bỏ, thoát khỏi nhị quang và tam bệnh—Zen master Kan-Feng's instructions on realization of Zen:
- a) Nhị Quang Năng Thủ Sở Thủ: Cognizing subject and cognized object—Muốn đạt đến giác ngộ, Thiền sinh phải bằng mọi cách loại trừ chủ thể nhận biết và đối tượng được nhận biết—In order to achieve realization, Zen practitioners, by all means, must eliminate both cognizing subject and cognized object (cái được nhận thức hay được hiểu, và cái nhận thức hay cái hiểu—That which is perceived or apprehended, and that which perceives or apprehends).
 - b) Tam Bệnh: tham, sân, si. Với tham thì hành giả nên quán thân bất tịnh; với sân thì hành giả nên quán từ bi; với si thì hành giả nên quán nhân duyên—The three ailments or three diseases: Lust (craving or greed), for which the meditation on uncleanness (Quán thân bất tịnh) is the remedy; anger (hate or ire), for which the meditation on kindness (từ) and pity (bi) is the remedy; stupidity (ignorance or unwilling to learn the truth), for which the meditation on causality is the remedy.

(VI) Thiền Sư Sư Kiền Hậu Động Zen Master Shih-ch'ien Hou-tung

Sư Kiền Hậu Động Sơn Thiền Sư: Seirin Shiken (jap)—Ch'ing-lin Shih-ch'ien (Wade-Giles Chinese)—Qinglin Shiqian (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Sư Kiền Hậu Động Sơn; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong *Truyền Đăng Lục*, quyển XVII: Người đương thời còn gọi ngài là Hòa Thượng Thanh Lâm ở Hậu Động Sơn. Trước tiên, ông học Thiền với Giáp Sơn, nhưng không tiến triển. Ông bèn đi đến tham yết Thiền sư Động Sơn Lương Giới (ở phía trước núi Động Sơn)—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in *The Records of the Transmission of the Lamp* (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVII: Contemporary people also called him Most Venerable Qing-Lin. First, Shi-qian studied under Jiashan without progress. He then went to see Tung-shan Liangjie (in the front of Mt. Tung-shan).

- Khi Sư Kiền gặp Động Sơn lần đầu, Động Sơn hỏi: "Ông từ nơi nào đến đây?" Sư Kiền nói: "Vũ Lăng." Động Sơn hỏi: "Đạo pháp ở Vũ Lăng có giống ở đây không?" Sư Kiền nói: "Đất Hồ măng mọc mùa đông (ở Trung Hoa và Việt Nam măng thường mọc vào mùa thu)." Động Sơn nói: "Một ngày nào đó gã này dẫm chết thiên hạ."—When Shi-qian first met Tung-shan, Tung-shan asked, "Where did you come from?" Shi-qian said, "Wuling." Tung-shan said, "How does the Dharma teaching in Wuling compare with here?" Shi-qian said, "In a foreign land, bamboo sprouts are picked in winter." Tung-shan said, "Provide this man fragrant rice cooked in a separate pot." Shi-qian then shook his sleeves and went out. Tung-shan said, "Some day this one will trample everyone on earth to death."
- Một lần Sư Kiền đang trồng thông, có một ông già xin Sư cho một bài thơ. Sư Kiền bèn làm một bài kệ rằng:

"Trường trường tam xích dư
Uất uất phúc hoang thảo
Bất tri hà đại nhân
Đắc kiến thử tông lão."
(Dài dài hơn ba thước

Dây dầy che hoang thảo
 Chẳng biết người đời nào
 Được thấy tông này lão).

Ông lão đem kệ trình cho Động Sơn, Động Sơn nói: "Động Sơn có người lãnh đạo thế hệ thứ ba rồi."—Once when Shi-qian was planting pine trees on Mt. Tung, an old man asked him for a poem. Shi-qian composed and recited this verse:

"More than three feet long,
 The thick green grass,
 I don't know what generation
 Will see this pine's old age."

The monk showed the poem to Tung-shan, who said, "Here is the third leader of Mt. Tung."

- Khi Sư Kiền chuẩn bị rời Động Sơn ra đi, Động Sơn hỏi: "Ông đi đâu?" Sư Kiền nói: "Kim luân không bị che dấu trong mọi cảnh giới mà hồng trần bị cắt đứt." Động Sơn nói: "Lão Tăng tin tưởng lớn nơi ông đấy." Sư Kiền cảm tạ Động Sơn rồi bắt đầu ra đi. Động Sơn tháp tùng Sư ra cổng và nói: "Trong một câu, làm sao ông diễn tả cái mà ông đang làm?" Sư Kiền nói: "Từng bước đi trong hồng trần, một thân không bóng mà tỏa khắp." Động Sơn im lặng một hồi lâu. Sư Kiền nói: "Tại sao Hòa Thượng không nhanh nói?" Động Sơn nói: "Cái gì làm cho ông vội vã thế?" Sư Kiền nói: "Xin lỗi Hòa Thượng." Đoạn từ già Động Sơn mà ra đi—When Shi-qian prepared to leave Mt. Tung. Tung-shan asked, "Where are you going?" Shi-qian said, "The golden wheel is not concealed in every realm the red dust is cut off." Tung-shan said, "The great good is entrusted to you." Shi-qian thanked Tung-shan and began to leave. Tung-shan accompanied him to the gate and said, "In a phrase, how would you describe what you're doing?" Shi-qian replied, "Step by step walking on red dust, a shadowless, pervasive body." Tung-shan was silent for a long while. Shi-qian said, "Why doesn't the master speak more quickly?" Tung-shan said, "What makes you in such a hurry?" Shi-qian said, "I'm sorry." He then bade Tung-shan farewell.
- Sư Kiền đi đến núi Thanh Tôn và sống trong một túp lều. Sau mười năm ông bỗng nhớ đến điều Động Sơn đã nói với ông, nên tự nói: "Ta nên cố gắng làm lợi lạc cho nhiều chúng sanh còn mê muội. Tại sao lại chỉ giới hạn trong một vài chữ?" Đoạn Sư đi đến Tỳ Châu, tại đây Sư được thỉnh làm trụ trì tại một ngôi tự viện. Về sau này Sư lại quay trở về Động Sơn—Shi-qian went to Qingcun Mountain and lived in a hut. After ten years he suddenly recalled something Tung-shan had told him, and said, "I should try to benefit the many benighted beings. Why limit it to a few?" He then went to Suizhou where he was invited to become the abbot at a monastery. Later he moved back to Mt. Tung.
- Quy luật của tự viện Động Sơn đòi hỏi một vị Tăng mới đến phải đi lấy củi ba chuyến rồi mới cho tham đường. Một lần nọ, có vị Tăng không chịu việc này và hỏi Sư Kiền: "Không hỏi về ba chuyến bên trong, con chỉ hỏi về ba chuyến bên ngoài?" Sư Kiền nói: "Thiên tử Thiết Luân ban sắc chỉ ở trung tâm vũ trụ." Vị Tăng không lời đối đáp. Sư Kiền liền đánh đuổi vị Tăng ra ngoài—The monastery rules at Mt. Tung required a newly arrived monk to first make three trips hauling firewood before entering the hall. Once, a monk was unwilling to do this and asked Shi-qian, "Not asking about inside three trips, I ask what about outside three trips?" Shi-qian said, "Iron Wheel Emperor issues a decree at the center of the universe." The monk was silent. Shi-qian then drove him away with blows.
- Một vị Tăng hỏi: "Lâu lắm rồi con bị bệnh khổ lại dùng độc dược. Xin Hòa Thượng trị dùm." Sư Kiền nói: "Vàng ròng thọt vào não. Hãy rưới đề hồ lên đầu ông đi." Vị Tăng lại nói: "Cảm tạ ơn thầy chữa trị." Sư Kiền liền đánh vị Tăng—A monk asked, "For a long time I've been miserably ill, and I took poisonous medicine. Please cure me." Shi-qian said, "Gold! Poke it into your brain! Pour the rich liquor on the top of your head." The monk said, "Thank you for this cure." Shi-qian then hit the monk.

- Sư Kiền thượng đường và nói với chúng rằng: "Yếu nghĩa giáo thuyết của tổ sư đang thi hành ngay đây. Pháp lệnh rõ ràng. Lại có việc gì hay sao?" Một vị Tăng hỏi: "Chánh pháp nhãn tạng, Tổ Tổ đồng ấn. Xin hỏi Hòa Thượng giao phó lại cho ai?" Sư Kiền nói: "Mầm sanh linh có chỗ. Đại ngộ không có sư."—Shi-qian entered the hall and said, "The essential teaching of the ancestors is proceeding right now. The Dharma is apparent. What other matter is there?" A monk asked, "The Treasury of the True Dharma Eye has been passed down from ancestor to ancestor. Is there anyone to whom the master can pass it?" Shi-qian said, "There is ground where the numinous sprouts grow. Great awakening has no teacher."
- Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là Đạo?" Sư Kiền nói: "Quay đầu lại và nhìn vào núi để tìm khe ở đằng xa." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là người đã thực chứng được Đạo?" Sư Kiền nói: "Ôm băng tuyết vào lòng, ngược đầu những mây cao."—A monk asked Shi-qian, "What is the Way?" Shi-qian said, "Turn your head and look at that distant mountain ravine." The monk then asked, "What is a person who has realized the Way?" Shi-qian said, "Embracing the ice and snow, head and eyebrows held high."
- Một vị Tăng hỏi: "Đường rẽ đường uốn. Còn về đốn ngộ thì sao?" Sư Kiền nói: "Ngoảnh mặt với hạt ngọc đen dưới chân để nhìn tư lự về trăng đầy trên trời."—A monk asked, "The path diverges and twists. What about sudden enlightenment?" Shi-qian said, "You face away the black jewel beneath your feet toward a sky filled to the moon with anxiety."
- Một hôm Sư Kiền thượng đường thị chúng: "Cửa của chư Tổ thâm huyền. Qua vô tận công đức các ngài đã truyền nó lại. Nếu không cẩn thận xem xét thì thật là khó chứng nghiệm được. Mấy ông phải tu tập ngoài tâm, ý và thức. Nếu mấy ông học đạo thánh phạm thì mấy ông xác nhận được nó. Nếu mấy ông không tu tập như thế thì không phải là đệ tử của lão Tăng."—One day, Zen master Shi-qian entered the hall and addressed the monks, saying, "The gate of the ancestors is obscure and mysterious. Through exhaustive merit they have transmitted it. Without careful investigation it is most difficult to realize. You must practice apart from mind, intention, or consciousness. If you leave the path of studying 'sacred' and 'mundane,' then you are upholding it. If you do not practice thus, then you can't be considered my disciples."
- Một vị Tăng hỏi Thiền sư Sư Kiền: "Khi một đệ tử cố trực tiếp đi đến đó thì sao?" Sư Kiền nói: "Trên đường có một con rắn độc. Lão Tăng khuyên ông không nên đối đầu với nó." Vị Tăng nói: "Nếu người đệ tử đối đầu với nó thì sao?" Sư Kiền nói: "Không có đường rút lui." Vị Tăng nói: "Chỉ vào lúc như vậy, thì làm gì?" Sư Kiền nói: "Đi!" Vị Tăng nói: "Đi đâu?" Sư Kiền nói: "Mọi nơi ông nhìn đều là đầy cỏ." Vị Tăng nói: "Hòa Thượng cũng phải coi chừng nữa đấy!" Sư Kiền vỗ tay và nói: "Ở đây lại có thêm một kẻ độc hại khác nữa."—A monk asked Zen master Shi-qian, "When a student tries to go there directly, what then?" Shi-qian said, "There is a deadly snake in the road. I urge you to not confront it." The monk said, "If the student confronts it, then what?" Shi-qian said, "He loses his innermost self." The monk said, "What if he doesn't confront it?" Shi-qian said, "There's no place to retreat." The monk said, "Just at such a time, what then?" Shi-qian said, "Gone!" The monk asked, "Gone where?" Shi-qian said, "Everyplace you look the grass is deep." The monk said, "You must also watch out, teacher!" Shi-qian clapped his hands and said, "Here's another poisonous one!"

(VII) Thiền Sư Sơ Sơn Khuông Nhân
Zen Master Shu-shan K'uang-jên

- (A) *Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Khuông Nhân Sơ Sơn Thiền Sư—Life and Acts of Zen Master Shu-shan K'uang-jên*: Sozan-kyonin (jap)—Shu-shan K'uang-jên (Wade-Giles Chinese)—Shushan Guangren (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền

sư Sơ Sơn Khuông Nhân (còn được gọi là Sơ Sơn Quang Nhân); tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XVII: Thiền sư Sơ Sơn Khuông Nhân đến từ vùng Cát Châu, vùng nằm trong thánh phố Cát An thuộc tỉnh Giang Tây ngày nay. Ông được xem là đệ tử và Pháp tự của Thiền sư Động Sơn Lương Giới, nhưng ông đã tìm đến với nhiều vị thầy trong việc tìm cầu giác ngộ của mình. Cuối cùng ông sống và dạy Thiền trên núi Sơ Sơn. Người ông rất nhỏ thó thô kệch, và vì vậy ông có tên đệm là "Sư Thúc Lùn."—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVII: Zen master Shushan Kuangren came from ancient Jizhou, the site of the modern city of Ji'an in Jiangxi Province. He is regarded as a disciple and Dharma heir of Zen master Tung-shan Liangjie, but his search for enlightenment took him to many teachers. He was very short in physical stature, and thus earned the nickname "the dwarf teacher."

- Trước tiên Sơ Sơn học Thiền với một vị thầy tên là Viên Chân (?) ở Cát Châu. Một hôm Sư nói với thầy: "Con sẽ đi về phương đông đến kinh đô Lạc Dương." Sơ Sơn tu tập ở Lạc Dương gần một năm. Rồi bỗng một hôm Sư nói: "Tìm kiếm chỉ mang lại sự tối ám và nói năng không bằng im lặng. Quên mình giúp người. Giả không thể sánh với chân." Sau đó, Sư đi đến tu tập chỗ Động Sơn Lương Giới. Sư hỏi Động Sơn: "Bằng những chữ chưa từng nghe, thỉnh Hòa Thượng chỉ giáo cho con." Động Sơn nói: "Lão Tăng không nói người không thể thực chứng nó." Sơ Sơn nói: "Có thể tu tập mà được hay là không?" Động Sơn nói: "Ngay bây giờ ông đang có được nó qua tu tập không?" Sơ Sơn nói: "Không thực chứng qua tu tập không nên tránh né."—Shushan first studied with a teacher named Yuan-zhen (?) in Jizhou. One day he told his teacher, "I'm traveling east to the capital city of Luoyang." He studied in Luoyang for less than a year. Then one day he suddenly said, "Seeking brings only darkness and talking isn't as good as silence. Forget oneself and help others. The false can't compare to the true." Later, he then went to study under Tung-shan Liangjie. He asked Tung-shan, "In words not yet heard, please, Master, provide me instruction." Tung-shan said, "I don't say people can't realize it." Shushan said, "Can it be obtained through practice or not?" Tung-shan said, "Are you realizing it now through practice?" Shushan said, "Not realizing it through practice should not be avoided."
- Vào một dịp Động Sơn thượng đường và nói: "Lão Tăng muốn mấy ông phải lãnh hội sự việc này. Mấy ông phải giống như một cái cây khô trở hoa. Thế là mấy ông hòa nhập được với nó." Sơ Sơn hỏi: "Còn về các nơi đều bại hoại thì sao?" Động Sơn nói: "Đại Đức! Ông đang nói về tu tập hạnh. May mắn là có một cảnh giới tu tập vô hành hạnh. Tại sao ông không hỏi về cảnh giới đó?" Sơ Sơn nói: "Tu tập vô hành hạnh? Có thể có một người như vậy không?" Động Sơn nói: "Nhiều người sẽ cười ông khi ông hỏi một câu như vậy." Sơ Sơn nói: "Trong trường hợp đó, con đã đi lệch." Động Sơn nói: "Lệch là không lệch, cũng không không lệch." Sơ Sơn nói: "Thế nào là lệch?" Động Sơn nói: "Nếu ông nói 'một người như vậy,' là ông vẫn chưa lãnh hội." Sơ Sơn nói: "Cái gì là không lệch?" Động Sơn nói: "Một nơi không có sự khác biệt."—On one occasion Tung-shan entered the hall and said, "I want you to understand this matter. You must be like a dead tree that blossoms flowers. Then you will merge with it." Shushan asked, "What about when every place is corrupted?" Tung-shan said, "Your Reverence! You're talking about practicing a practice (a habitual action). Fortunately there is a realm of nonpracticing practice. Why don't you ask about that?" Shushan said, "Practicing a nonpracticing practice? Can there be such a person?" Tung-shan said, "Many people will laughed at you for asking such a question." Shushan said, "In that case, my thinking has gone astray." Tung-shan said, "Astray is not astray, nor not astray." Shushan said, "What is 'astray'?" Tung-shan said, "If you say, 'such a person,' then you still don't understand." Shushan said, "What is not 'astray'?" Tung-shan said, "A place of no differentiation."
- Động Sơn hỏi Sơ Sơn: "Trong không kiếp không có người. Vậy thì ai ở trong đó?" Sơ Sơn nói: "Con không lãnh hội." Động Sơn nói: "Người đó có tâm suy nghĩ hay không?" Sơ Sơn nói: "Tại sao

Hòa Thượng không đi hỏi người đó?" Động Sơn nói: "Lão Tăng đang hỏi người đó ngay bây giờ đây." Sơ Sơn nói: "Cái gì là tâm?" Động Sơn không trả lời—Tung-shan asked Shushan, "In the empty con there is no person. Who is it who resides there?" Shushan said, "I don't know." Tung-shan said, "Does that person have a thinking mind or not?" Shushan said, "Why don't you ask him?" Tung-shan said, "I'm asking him right now." Shushan said, "What is this mind?" Tung-shan didn't answer.

- Mặc dầu Sơ Sơn được cho là đệ tử của Động Sơn Lương Giới, ông đã học với nhiều thầy trước khi đạt ngộ. Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên, sau khi Động Sơn thị tịch và giai đoạn chịu tang cho Tăng chúng đã qua, Sơ Sơn đi đến núi Qui Sơn ở Đàm Châu (vì Qui Sơn Linh Hựu đã thị tịch trước Động Sơn, nên chắc chắn Ngũ Đăng Hội Nguyên muốn nói đến Qui Sơn Đại An, sư đệ của Qui Sơn Linh Hựu, người nhậm chức trụ trì tại núi Qui Sơn sau khi Linh Hựu thị tịch). Tại đây, ông nghe Qui Sơn Đại An thị chúng rằng: "Chư Đại Đức hành cước du phương, mấy ông phải ngủ nghỉ trong âm thanh và sắc tướng. Mấy ông phải ngồi và phải nằm trong âm thanh và sắc tướng." Sơ Sơn bước ra nói: "Cái gì là một câu không rơi vào âm thanh và sắc tướng?" Qui Sơn đưa cây phất tử lên trên không. Sơ Sơn nói: "Đây là một câu vẫn còn rơi vào âm thanh và sắc tướng." Qui Sơn đưa cây phất tử xuống và đi trở về phương trượng—Although Shushan kuangren is credited as being a disciple of Tung-shan Liangjie, he studied under a succession of teachers before realizing enlightenment. According to Wudeng Huiyuan, after Dongshan died and the mourning period for the monks had passed, Shushan went to Mt. Kuei (Gui) in Tanzhou (since Kuei-shan Lingyou died prior to Tung-shan, so Wudeng Huiyuan must be referring to Kuei-shan T'a-an, the Dharma brother of Lingyou, who assumed the abbacy at Mt. Kuei after Lingyou's death). There, he heard Kuei-shan T'a-an addressed the monks, saying, "Worthies who are on a pilgrimage, you must sleep in sound and form. You must sit and you must lie down in sound and form." Shushan came forward and said, "What is a phrase that does not fall into sound and form?" Kuei-shan raised his whisk into the air. Shushan said, "This is a phrase that falls in sound and form." Kuei-shan then lowered the whisk and went back to his quarters.
- Sơ Sơn thấy lối tu tập của Qui Sơn Đại An không có gì hấp dẫn với mình, nên Sư bảo Hương Nghiêm về ý định ra đi của mình. Hương Nghiêm hỏi Sư: "Sao ông không nán lại một lúc xem sao?" Sơ Sơn nói: "Hòa Thượng ở đây và đệ không có gì tương hợp." Hương Nghiêm nói: "Tại sao lại thế? Nói cho ta biết với?" Sơ Sơn kể lại chuyện xảy ra trước đó. Hương Nghiêm nói: "Ta có một lời." Sơ Sơn nói: "Lời gì vậy?" Hương Nghiêm nói: "Trước khi ngôn tự phát ra đâu có âm thanh. Trước sắc tướng đâu có vật gì." Sơ Sơn nói: "Căn bản mà nói, có một người ở đây." Đoạn Sơ Sơn nói với Hương Nghiêm, "Về sau này, nếu huynh có tìm được một nơi làm trụ trì, đệ sẽ đến tìm huynh." Sau đó ông nói lời giã biệt Hương Nghiêm—Shushan felt no affinity with Kuei-shan, and so he told Hsiang-Yen (Xiangyan) of his intention to leave. Hsiang-Yen asked him, "Why don't you stay here a little longer?" Shushan said, "The teacher and I do not have affinity." Hsiang-Yen said, "Why so? Will you tell me about it?" Shushan then described the foregoing incident. Hsiang-Yen said, "I have a saying." Shushan said, "What is it?" Hsiang-Yen said, "When words emanate there is no sound, before form there are no things." Shushan said, "Fundamentally, there is a person here." Shushan then said to Hsiang-Yen, "Hereafter, if you find a place to serve as abbot, I'll come to see you." Then he said goodbye to Hsiang-Yen.
- Về sau Qui Sơn Đại An nói với Hương Nghiêm: "Vị Đại đức lùn hỏi về âm thanh và sắc tướng có ở đây không?" Hương Nghiêm nói: "Đã đi rồi." Qui Sơn Đại An nói: "Ông ta có nói với ông về chuyện ông ấy hỏi lão Tăng không?" Hương Nghiêm đáp: "Dạ có, và con đã trả lời câu hỏi của ông ta rồi." Qui Sơn Đại An nói: "Ông ta nói thế nào?" Hương Nghiêm nói: "Ông ấy chấp nhận lời giải đáp của con." Qui Sơn Đại An nói: "Lão Tăng nghĩ người đệ tử nhỏ thó ấy lại có vài cao điểm. Ông ta mới vừa tới đây. Trong tương lai nếu tìm được một nơi trụ, thì rồi núi đó không còn củi để đốt, mà cũng không còn nước để uống nữa."—Kuei-shan T'a-an later said to Hsiang-Yen, "Is the

short worthy who asked about sound and form here?" Hsiang-Yen said, "He's gone away." Kuei-shan T'a-an said, "Did he tell you about what he asked me?" Hsiang-Yen said, "Yes, and I gave him an answer concerning it." Kuei-shan T'a-an said, "What did he say?" Hsiang-Yen said, "He deeply approved my answer." Kuei-shan T'a-an said, "I think that short disciple has some tall points. He just arrived here. In the future if he finds a place to abide, then on that mountain there won't be firewood to burn or water to drink."

- Khi Sơ Sơn nghe Sư Đại Qui An ở Phúc Châu dạy chúng rằng: "Có những câu không phải là câu. Chúng chỉ là một thứ dây leo nhờ cây mà sống thôi." Sơ Sơn bèn lên núi ở Phúc Châu để tham bái Đại Qui An. Khi Sơ Sơn đến nơi thì Đại Qui An Phúc Châu đang xây hồ trên một bức tường. Sơn Sơn hỏi: "Con nghe nói rằng Hòa Thượng đã dạy 'Có một câu không phải là câu. Nó chỉ là một thứ dây leo nhờ cây mà sống thôi.' Có phải Hòa Thượng nói vậy không?" Đại Qui An Phúc Châu nói: "Đúng vậy." Sơ Sơn liền hỏi: "Nếu bất thành linh mà cây ngã bìm khô thì ngôn tự đi về đâu?" Đại Qui An Phúc Châu để tấm trét hồ xuống và cười lớn. Rồi Ông đi trở về phòng của phương trượng. Sơ Sơn đi theo Đại Qui An, nói: "Con bán hết y áo và hành cước ngàn dặm đến đây, để chỉ hỏi thầy câu hỏi này. Sao Hòa Thượng có thể đối xử với con như vậy chứ?" Đại Qui An hét gọi thị giả, nói: "Ông đem cho ông Tăng này hai trăm bạc!" Rồi Đại Qui An nói với Sơ Sơn: "Trong tương lai, lời chỉ giáo của độc nhãn long sẽ giúp cho ông bức phá." Ngày hôm sau, khi Đại Qui An thị chúng trong sảnh đường, Sơ Sơn bước ra và hỏi: "Lý của pháp thân thâm sâu. Lý ấy vượt khỏi tốt xấu. Cái gì là sự việc vượt lên trên pháp thân?" Đại Qui An nâng cây phất tử lên không trung. Sơ Sơn nói: "Đây là sự việc của pháp thân." Đại Qui An bèn hỏi Sơ Sơn: "Cái gì là sự việc vượt lên trên pháp thân?" Sơ Sơn nắm lấy cây phất tử, bẻ gãy làm đôi, ném xuống đất, rồi bước trở vào chúng hội. Đại Qui An nói: "Rỗng rảnh dễ biết lắm. Không dễ gạt lão Tăng đâu."—When Shushan heard that the teacher T'a-kuei An of Fuzhou said to his congregation, "There are phrases that are not phrases. They are like a creeping plant that relies on a tree for support." Shushan then went into the mountain of Fuzhou to see T'a-kuei An. When he arrived, T'a-kuei An was doing masonry work on a wall. Shushan asked him, "I've heard that the master has said, 'There is a phrase that is not a phrase. It's like a creeping plant that relies on a tree for support.' Have you said this or not?" T'a-kuei An said, "Yes." Shushan then asked, "If suddenly the tree falls down and the creeper withers, to where do the words return?" T'a-kuei An put down the masonry board and laughed out loud. Then he walked back to his abbot's quarters. Shushan followed him, saying, "I've sold my shirt and walked three thousand li to come here, just to ask you this question. How can the master treat me like this?" T'a-kuei An then yelled to his attendant, saying, "Give two hundred cash to this monk!" Then T'a-kuei An said to Shushan, "In the future, a one-eyed dragon's instruction will help you break through." The next day, when T'a-kuei An addressed the monks in the hall, Shushan stepped forward and asked, "The principle of the dharmakaya is deep and profound. It is a realm beyond good and evil. What is an affair that is beyond the dharmakaya?" T'a-kuei An lifted his whisk into the air. Shushan said, "This is an affair of the dharmakaya." T'a-kuei An then asked Shushan, "What is an affair beyond the dharmakaya?" Shushan grabbed the whisk, broke it in two, threw it on the ground and then retreated into the congregation. T'a-kuei An said, "Dragons and snakes are easy to tell apart. I'm hard to fool."
- Về sau này Sơ Sơn nghe nói về một vị thầy tên Minh Chiếu Kiên (Minh Chiếu Đức Khiêm) đang dạy Thiền ở Ngô Châu. Ông ta chỉ có một mắt. Sơ Sơn liền đi thẳng đến đó và tham bái Minh Chiếu Kiên. Minh Chiếu Kiên nói với Sơ Sơn: "Ông từ đâu đến?" Sơ Sơn nói: "Từ Mân Trung Phủ Châu đến." Minh Chiếu Kiên bèn hỏi: "Ông có đến đó gặp Đại Qui An không?" Sơ Sơn nói: "Có." Minh Chiếu Kiên nói: "Đại Qui An dạy những gì?" Sơ Sơn bèn nói với Minh Chiếu Kiên những gì Đại Qui An đã dạy. Minh Chiếu Kiên nói: "Có lẽ từ đầu đến cuối, Đại Qui An đều đúng. Nhưng chỉ việc ông không chạm được những lời mà ông ta đã nói ấy thôi." Sơ Sơn chưa lãnh hội chỉ ý của Minh Chiếu Kiên, nên hỏi: "Nếu bất thành linh mà cây ngã bìm khô thì ngôn tự đi về đâu?" Minh

Chiếu Kiền nói: "Ông đã làm cho Đại Qui An cười nữa rồi!" Khi nghe những lời này, Sơ Sơn liền chứng nghiệm đại giác. Sơ Sơn bèn nói: "Cái cười trước đây của Đại Qui An chứa dao." Rồi Sơ Sơn xoay mặt về hướng tự viện của Đại Qui An lễ bái trong sự biết ơn muôn mào—Later Shushan heard about a teacher named Mingzhao Qian who was teaching in Wuzhou. He had only one eye. Shushan went straight there and paid his respects to Mingzhao. Mingzhao said to him, "Where have you come from?" Shushan said, "From Minzhong (Fuzhou)." Mingzhao then asked, "Did you go see T'a-kuei An there?" Shushan said, "Yes." Mingzhao said, "What did he say?" Shushan then told Mingzhao what T'a-kuei An said. Mingzhao said, "It may be said that from beginning to end, T'a-juei An was correct. But you haven't encountered his words." Shushan did not yet understand, and he asked Mingzhao, "If suddenly the tree collapses and the creeper withers, to where do the words return?" Mingzhao said, "You've made T'a-kuei An laugh again!" When Shushan heard these words, he experienced great enlightenment. Shushan then said, "Before T'a-kuei An's laughter contained a knife." He then faced in the direction of T'a-kuei An's monastery and bowed in belated gratitude.

- Một hôm, Sơ Sơn đến viếng Giáp Sơn. Trong khi Giáp Sơn đang thị chúng, Sơ Sơn hỏi: "Con nghe nói Hòa Thượng đã nói: 'Trước mắt không có pháp. Nghĩa là pháp trước mắt.' Còn thế nào là pháp không phải trước mắt?" Giáp Sơn nói: "Ánh trăng chiếu sáng dòng suối, mà không phản chiếu được bởi ao nước trong veo." Sơ Sơn làm như thể lật úp thiền sàng. Giáp Sơn nói: "Đại Đức! Ông làm gì vậy?" Sơ Sơn nói: "Pháp không trước mắt bất khả đắc!" Giáp Sơn nói: "Mọi người! Nhìn xem! Đây là một tay chỉ huy quân sự!"—One day, Shushan went to see Jiashan. During the time Jiashan was addressing the monks, Shushan asked, "I've heard that the master has said, 'Before the eyes there are no dharmas. The meaning is before the eyes.' What about a dharma that is not before the eyes?" Jiashan said, "Shining stream of moonlight, unreflected by the clear pond." Shushan made as if to overturn the meditation platform. Jiashan said, "Your reverence! What are you doing?" Shushan said, "Dharmas not before the eyes cannot be attained!" Jiashan said, "Everyone! Look! Here is a military commander!"
- Khi được hỏi là sẽ đi về đâu sau khi thị tịch, Thiền sư Sơ Sơn Quang Nhân nói: "Nằm ngửa trong bụi cây, tứ chi chống lên trời."—When Jên, of Su-shan, was asked where he was bound for after his death, he said, "Lying on his back in the heather, his four limbs point to the sky."
- Khi sắp thị tịch, Sơ có làm bài kệ:

"Ngã lộ bích không ngoại
 Bạch vân vô xứ nhàn
 Thế hữu vô căn thọ
 Hoàng diệp phong tống hoàn."
 (Đường ta ngoài trời biếc
 Mây trắng vô xứ nhàn
 Đời có cây không rễ
 Lá vàng gió đưa sang).

When Shushan was about to pass away, he composed the following verse:

"My way lies outside the blue emptiness.
 White clouds have no place to drift.
 In the world is a rootless tree,
 Yellow leaves sent back by the wind."

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Khuông Nhân Sơ Sơn Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master Shu-shan Kuang-jên:

- 1) *Sơ Sơn Đảo A*: Sơ Sơn bị tiêu ngược (bằng miệng)—Su Shan's Su Shan's have been vomiting for thirty years—Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Sơ Sơn và sư huynh của ngài là

Thiền sư Hươg Nghiêm Trí Nhàn. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XI, một hôm, có một vị Tăng hỏi Thiền sư Hươg Nghiêm (đệ tử nổi pháp của Thiền sư Qui Sơn Linh Hựu): "Lúc không tôn trọng chư Thánh và bản lai diện mục của chính mình thì thế nào?" Hươg Nghiêm đáp: "Muôn cơ thôi dứt, ngàn Thánh chẳng mang." Sơ Sơn khi đó có mặt tại đó, bèn làm bộ như oẹ một tiếng và cười lớn. Hươg Nghiêm quay lại thỉnh giáo, Sơ Sơn yêu cầu Hươg Nghiêm phải làm lễ mình như thầy. Hươg Nghiêm rời chỗ ngồi đến lễ bái Sơ Sơn. Sơ Sơn bèn nói: "Sao chẳng nói dẫu rất tôn trọng cũng chẳng được gì?" Vì tội ác kiến này, Hươg Nghiêm báo trước về sau Sơ Sơn sẽ bị tiêu ngược 30 năm, lại còn bị dẫu ở núi cũng không có củ đốt, gần nước cũng không có nước uống. Sau đó Sơ Sơn về trụ tại núi Sơ Sơn, quả như lời đoán của Hươg Nghiêm. Đến 27 năm thì lành bệnh, Sơ Sơn liền nói: "Hai mươi bảy năm trước, Sư huynh Hươg Nghiêm thọ ký cho lão Tăng 30 năm tiêu ngược, nay còn thiếu ba năm." Chính vì vậy mà sau mỗi bữa ăn, Sơ Sơn luôn lấy tay móc cho mưa ra để ứng với với thọ ký của Hươg Nghiêm—The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Su Shan and his Dharma elder brother Hsiang Yen. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XI, one day, a monk came to as Zen master Hsiang Yen (a dharma-heir of Zen master Kuei-shan), "What would happen when you do not respect the saints and your own original face?" Hsiang Yen said, "You stop hundred thousand fundamental qualities; and have nothing to do with thousand saints." Su Shan was present at the time, so he pretended to be vomiting and then he laughed loudly. Hsiang Yen turned around to ask for advice. Su Shan requested that Hsiang Yen respectfully bow him as if he were Hsiang Yen's master. Hsiang Yen left his seat and came to bow him respectfully. Su Shan said, "Why do you not say you get nothing even though you pay full respect?" For this kind of sin, Hsiang Yen predicted that Su Shan would have been vomiting like this for thirty years. Besides, even though he dwells in the mountains or near rivers, he would have no wood for cooking and no water for drinking. Later, Su Shan dwelt on Mount Su Shan, and Hsiang Yen's prediction was totally correct. However, after twenty-seven years Su Shan recovered from the illness of vomiting. Su Shan told his assembly, "Twenty-seven years ago, my Elder brother Hsiang Yen fortold that this old monk would have been vomiting like this for thirty years; now the prediction is totally correct, but three years short." For this reason, to match with Hsiang Yen's prediction, after each meal, Su Shan always took out the food with his fingers until he vomited.

- 2) *Sơ Sơn Hữu Cú Vô Cú*: Sơ Sơn Có câu không câu—There are phrases that are not phrases. They are like a creeping plant that relies on a tree for support—Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa hai Thiền sư Minh Chiêu Đức Khiêm và Sơ Sơn Quang Nhân. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XVII, khi Sơ Sơn học Thiền với Thiền sư Đại An ở Phúc Châu, ngài chỉ giao cho Sơ một công án để tham cứu, đó là "Hữu cú vô cú như cây ngã bìm khô", nhưng Sơ không hoàn tất được. Về sau này Sơ Sơn nghe nói về một vị thầy tên Minh Chiêu Kiên (Minh Chiêu Đức Khiêm) đang dạy Thiền ở Ngô Châu. Ông ta chỉ có một mắt. Sơ Sơn liền đi thẳng đến đó và tham bái Minh Chiêu Kiên. Minh Chiêu Kiên nói với Sơ Sơn: "Ông từ đâu đến?" Sơ Sơn nói: "Từ Mân Trung Phủ Châu đến." Minh Chiêu Kiên bèn hỏi: "Ông có đến đó gặp Đại Qui An không?" Sơ Sơn nói: "Có." Minh Chiêu Kiên nói: "Đại Qui An dạy những gì?" Sơ Sơn bèn nói với Minh Chiêu Kiên những gì Đại Qui An đã dạy. Minh Chiêu Kiên nói: "Có lẽ từ đầu đến cuối, Đại Qui An đều đúng. Nhưng chỉ việc ông không chạm được những lời mà ông ta đã nói ấy thôi." Sơ Sơn chưa lãnh hội chỉ ý của Minh Chiêu Kiên, nên hỏi: "Nếu bất thành linh mà cây ngã bìm khô thì ngôn tự đi về đâu?" Minh Chiêu Kiên nói: "Ông đã làm cho Đại Qui An cười nữa rồi!" Khi nghe những lời này, Sơ Sơn liền chứng nghiệm đại giác. Sơ Sơn bèn nói: "Cái cười trước đây của Đại Qui An chứa dao." Rồi Sơ Sơn xoay mặt về hướng tự viện của Đại Qui An lễ bái trong sự biết ơn muộn màng—The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between two Zen masters Ming-chao Tê-ch'ien and Shushan. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-

Teng-Lu), Volume XVII, when Shushan studied Zen under Zen master Kuei-shan T'a-an (793-883), the master gave him just one koan of "There are phrases that are not phrases. They are like a creeping plant that relies on a tree for support" to examine, but he could not finish. Later Shushan heard about a teacher named Mingzhao Qian who was teaching in Wuzhou. He had only one eye. Shushan went straight there and paid his respects to Mingzhao. Mingzhao said to him, "Where have you come from?" Shushan said, "From Minzhong (Fuzhou)." Mingzhao then asked, "Did you go see T'a-kuei An there?" Shushan said, "Yes." Mingzhao said, "What did he say?" Shushan then told Mingzhao what T'a-kuei An said. Mingzhao said, "It may be said that from beginning to end, T'a-juei An was correct. But you haven't encountered his words." Shushan did not yet understand, and he asked Mingzhao, "If suddenly the tree collapses and the creeper withers, to where do the words return?" Mingzhao said, "You've made T'a-kuei An laugh again!" When Shushan heard these words, he experienced great enlightenment. Shushan then said, "Before T'a-kuei An's laughter contained a knife." He then faced in the direction of T'a-kuei An's monastery and bowed in belated gratitude.

(VIII) Thiền Sư Hư Tĩnh
Zen master Hsiu-hsing

Hư Tĩnh là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào thời nhà Đường (618-907). Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XVII, Sư là một trong những đệ tử xuất sắc và là đệ tử nối pháp của Thiền sư Động Sơn Lương Giới, nhưng chỉ sống trong núi và không có đệ tử—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master who lived in the T'ang Dynasty in China. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVII, he was one of the most outstanding disciples and a dharma-heir of Zen master Tung-shan Liang-chieh (807-869), but lived in deep mountains without any disciples.

(IX) Thiền Sư Tổ Ấn Cư Nạp
Zen master Tsu-Yin-Chu-Ne

Thiền sư Trung Hoa, sống giữa khoảng thế kỷ thứ 11, là một học giả lớn, tinh thông kinh Pháp Hoa và những tông phái khác của triết học Phật giáo; thậm chí những bậc trưởng lão cũng muốn học hỏi với sư. Sư có vẻ không hay biết gì về Thiền. Một hôm có một người khách có tiếp xúc với các hoạt động của Thiền ở phương Nam. Người ấy bảo rằng toàn thể thế giới Phật giáo của Trung Hoa đều được thu tóm vào pháp môn của Đạt Ma và Mã Tổ, một trong những hậu duệ tài ba nhất của Đạt Ma, hình như thỏa mãn một sấm ngôn của Bát Nhã Đa La và có ảnh hưởng lớn đối với các học giả Phật giáo của xứ này, đến nỗi cả những người có học và hiểu, nổi danh khắp các vùng đất như Thục như Lương Công và Giám Công, họ đã từ bỏ môn đệ hay đốt cháy kho sách luận giải của mình để chứng đạt pháp môn Thiền. Cư Nạp rất xúc động về tường thuật của ông bạn Thiền này. Người ấy khuyên sư hãy bước ra với đời và tự mình chứng kiến mọi việc. Cư Nạp từ giả quê quán và du hành khoảng vài năm ở Kinh và Sở, nhưng không thấy có kết quả nào. Sau đó sư tiếp tục dời bước về đông và ngụ tại Tương Châu, trải qua mười năm với Thiền sư Động Sơn. Một hôm, sư đang đọc một bản luận giải về kinh Hoa Nghiêm và xúc động sâu xa về đoạn văn sau đây, nhờ thế mà sư tỏ ngộ đạo lý của Thiền: “Núi Tu Di nổi lên giữa biển cả cao 84.000 do tuần, đỉnh của nó không phải là chỗ vin tay đặt chân mà lên được. Đây chỉ cho ngọn núi của 84.000 trần lao nổi lên từ đại dương của phiền não. Khi chúng sinh đạt đến chỗ vô tư vô vi đối với hết thảy các pháp, phiền não sẽ khô cạn. Trần lao giờ đây chuyển thành ngọn núi Nhất Thiết Trí, và phiền não trở thành biển Nhất Thiết Trí. Trái lại, nếu khởi tâm tư lự tức có những vương

vίου. Rồi ra phiền não càng thêm sâu, đường lên đỉnh núi của Phật Trí bị ngăn chặn lại.” Cư Nạp bèn nhận xét: “Thạch Củng nói rằng ‘không có chỗ ra tay,’ và Mã Tổ ‘vô minh từ quá khứ vô thủy nay đã tiêu tan hết thấy.’” Đây thực không phải là lời nói hư dối—Chinese Zen master, who lived in the middle part of the eleventh century, was a great scholar versed in the Avatamsaka Sutra and other schools of Buddhist philosophy, and even elderly scholars were willing to study under him. Evidently he did not know anything of Zen. One day he had a visitor who was acquainted with the doings of Zen in the south. He said that the entire Buddhist world of China was then taken up by the teaching of Bodhidharma, and that of Ma-Tsu, one of his ablest descendants, who appeared to fulfill the prophecy of Prajnatala, had exercised great influence over the Buddhist scholars in the country, so that even men of learning and understanding who were renowned throughout the province of Shu, such as Liang and Chien, either gave up their own pupils or burned their library of the commentaries, on order to master the teaching of Zen. Chu-Ne was very much impressed with the report of his Zen friend. Advised strongly by him to go out into the world and see the state of affairs by himself, Chu-Ne left his native province and wandered about some years in Ching and She but without seeing and result. He then moved further west and stayed in Hsiang-Chou for ten years under Tung-Shan Yung. One day he was reading a treatise on the Avatamsaka Sutra and was deeply impressed by the following passage, which opened finally his mind to the truth of Zen: “Mount Sumeru towers in the great ocean attaining the altitude of 84,000 yojanas, and its summit is not to be scaled by means of hands and legs. This illustrates that the mountain of 84,000 human woes is rising from the great ocean of passions. When beings attain the state of consciousness in which they cherish no thoughts of relativity and from which all strivings vanish, even when confronting this world of multiplicities, their passions will naturally be drained off. All the worldly woes now turn into the mountain of all-knowledge and the passions into the ocean of all-knowledge. On the contrary, when the mind is filled with thoughts and reflections of relativity, there are attachments. Then the greater grow worldly and the deeper the passions, and a man is barred from reaching the summit of knowledge which makes up the essence of Buddhahood.” Chu-Ne then observed: “According to Shih-Kuang, ‘not a cue to get hold of,’ and according to Ma-Tsu, ‘ignorance since the beginningless past has melted away today.’” These are indeed no lies.

(F-2) Lâm Tế Tông Đồi Thứ Hai
The Second Generation of the Lin-chi Tsung
Nói Pháp Thiền Sư Lâm Tế
Zen Master Lin-chi's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Hưng Hóa Tôn Tương
Zen Master Hsing-hua Ts'un-chiang

(A) ***Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Hưng Hóa Tôn Tương Thiền Sư (830-888)—Life and Acts of Zen Master Hsing-hua Ts'un-chiang:*** Koke Sonsho (jap)—Koke-Zonsho (jap)—Hsing-hua Ts'un-chiang (Wade-Giles Chinese)—Xinghua Cunjiang (Pinyin Chinese)—Tôn Tương là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, tông Lâm Tế, vào thế kỷ thứ IX, thuộc thời nhà Đường (618-907). Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Hưng Hóa Tôn Tương; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong *Truyền Đăng Lục*, quyển XII: Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ IX, đệ tử và người nối pháp của Lâm Tế Nghĩa Huyền, và là thầy của Nam Viện Huệ Ngung—Zen Master Hsiang-hua-t'sun-chiang, name of a Chinese Zen master, of the Lin-Chi Sect, in the ninth century, during the Tang Dynasty in China. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in *The Records of the*

Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XII: Zen Master Hsiang-hua-t'sun-chiang was a student and dharma successor of Lin-chi I-hsuan, and the master of Nan-yuan Hui-yung.

- Khi ở hội chúng của Tam Thánh Huệ Nhiên, Hưng Hóa thường nói: "Khi ta nhắm phượng Nam đi hành cước, một phen gặp được đầu gậy, mà chẳng từng tìm ra được một người hội Phật pháp." Tam Thánh nghe được hỏi: "Ông đủ con mắt gì mà dám nói thế ấy?" Sư liền hét. Tam Thánh nói: "Phải là ông mới được." Sau Đại Giác nghe được, bèn nói: "Làm sao gió thổi gã đến trong cửa Đại Giác này." Về sau, Sư đến hội Đại Giác làm Viện chủ. Một hôm, Đại Giác gọi: "Viện Chủ! Ta nghe ông nói 'Nhắm phượng Nam đi hành cước, một phen gặp được đầu gậy, mà chẳng từng tìm ra được một người hội Phật pháp.' Ông y cứ vào đạo lý gì mà nói như thế?" Sư liền hét! Đại Giác liền đánh. Sư lại hét! Đại Giác lại đánh. Hôm sau, Sư đi ngang qua pháp đường, Đại Giác gọi: "Viện Chủ! Ta vẫn còn nghi hai tiếng thét của ông hôm qua." Sư lại hét! Đại Giác lại đánh. Sư lại hét! Đại Giác lại đánh. Sư nói: "Tôi ở chỗ Sư huynh Tam Thánh học được câu khách chủ, nay bị Sư huynh bẽ gãy rồi, xin cho tôi pháp môn an lạc." Đại Giác bảo: "Cái gã mù, đến trong ấy đã chịu thua, cởi áo nạp ra đánh đòn một trận." Ngay lời nói này, Sư hiểu được đạo lý Tiên Sư Lâm Tế ở chỗ Hoàng Bá ăn gậy. Sau đó, Sư lên Phật đường niệm hương. Sư nói: "Một cây hương này vốn vì Sư huynh Tam Thánh, dù Tam Thánh đối với ta quá ít ỏi. Cây hương này cho Sư huynh Đại Giác, dù Đại Giác đối với ta rất dư dật; chẳng bằng cúng dường Tiên Sư Lâm Tế—When Hsiang-hua was at San-sheng's congregation, he often said, "When I was on pilgrimage in the South, I once suffered blows from the staff, but it never brought out a person who understands Buddhadharma." San-sheng asked him, "What do you see that you can talk like that?" Hsiang-hua shouted. San-sheng said, "You're beginning to get it." Later, Da-jue heard about this, he said, "How was this blown into Da-jue's doorway?" Later, Hsiang-hua served as the head monk at Da-jue's monastery. One day Da-jue called to him and said, "I've heard that you said that when you were on pilgrimage in the South you once suffered blows from the staff, but it never revealed someone who understood Buddhadharma. By what principle could you speak like this?" Hsiang-hua shouted. Da-jue struck him. Hsiang-hua shouted again. Da-jue again struck him. The next day, Hsiang-hua passed by the Dharma Hall, Da-jue called to him and said, "I am still not sure about your two shouts yesterday." Hsiang-hua shouted. Da-jue struck him. Hsiang-hua shouted again. Da-jue again struck him. Hsiang-hua said, "When I was at elder brother San-sheng's place, we learned a phrase about 'guest' and 'host.' Elder brother San-sheng turned everything topsy-turvy. I want you to provide me a blissful method of entering the Way." Da-jue said, "You blind fool! This gibberish you've said is solely lacking! Take off your robe and I'll give you a painful whack!" Upon hearing these words, Hsiang-hua grasped the meaning of his late master Lin-chi's having suffered a beating at Huang-po's place. Later, Hsiang-hua went into the Buddha hall, and presenting a stick of incense to the Buddha, he said, "This stick of incense is for elder brother San-sheng, although San-sheng was too aloof from me. This is for elder brother Da-jue, although he was also removed. Neither can be compared to the honor I give to my late teacher, Lin-chi."
- Một hôm thiền sư Hưng Hóa dạy chúng: "Ta thấy các ông ở bên đông lang hét, ở bên tây lang cũng hét, chớ có hét hồ hét loạn, dù cho hét đến Hưng Hóa bay bổng lên cõi trời ba mươi ba tầng, rồi lại xuống đất chết ngất, đợi khi tỉnh lại, ta sẽ nói với các ông là chưa phải. Vì sao? Vì Hưng Hóa chưa từng nhắm trong màn trướng tía ném chơn châu cho các ông, các ông chỉ thích hét hồ hét loạn để làm gì?" Người ta biết rất ít về Hưng Hóa, ngoại trừ việc ông là một trong những hậu duệ của Lâm Tế, qua ông mà phái Lâm Tế được truyền cho đến ngày nay. Ngày nay tông phái này vẫn còn hoạt động ở Nhật Bản và Việt Nam—One day, Hsing-hua said to the assembly, "I see all of you shouting in the east hall and shouting in the west hall. Don't shout at random. Even if you shout at me up to the heavens, break me to pieces, and I fall back down again without even a trace of breath left in me, wait for me to revive and I'll tell you it's still not enough. Why? I have never set out real pearls for you inside the Purple Curtains. As for all of you here, what are you doing

when you just go on with wild random shouting?" Little is known concerning Hsing-hua besides that he was the dharma heir of Lin-chi through whom the lineage of transmission of the Rinzai school passed. This lineage is still active in Japan and Vietnam.

- Một hôm, Sư hỏi một vị Tăng: "Ông từ đâu đến?" Vị Tăng đáp: "Từ chỗ dốc Thiền đến." Sư hỏi: "Ông có đem theo tiếng hét của dốc Thiền đến hay không?" Vị Tăng đáp: "Không có đem đến." Sư nói: "Như vậy thì ông không phải từ chỗ dốc Thiền đến rồi." Vị Tăng hét lên. Sư liền đánh— One day, Zen master Hsing-hua asked a monk, "Where are you coming from?" The monk said, "From a precipitous Zen place." Hsing-hua said, "Did you bring the shout of a precipitous Zen place?" The monk said, "I didn't bring it." Hsing-hua said, "Then you haven't come from there." The monk shouted. Hsing-hua hit him.
- Một hôm, có một vị Tăng hỏi Sư: "Thế nào là ý Tổ Sư Tây sang?" Sư đáp: "Ruồi bu đầy trên lưng con lừa ngất ngư." Câu trả lời của thiền sư Hưng Hóa là đúng một cách tự nhiên. Ai ai cũng biết, nhưng có can hệ gì với việc Tổ Sư sang Trung Hoa? Điều này cho thấy các thiền sư không phải là triết gia mà là những bậc thực tu, nên họ viện dẫn kinh nghiệm thay vì viện dẫn bằng lời; một kinh nghiệm vốn là căn bản hóa giải những nghi hoặc thành một nhất thể hòa điệu. Tất cả các lẽ đương nhiên cũng như lẽ bất khả nơi những phát biểu của các thiền sư phải được coi là xuất phát trực tiếp từ kinh nghiệm bất nhị sâu thẳm của họ. Và chúng ta chỉ có thể hiểu chừng nào chúng ta nhảy vào một cảnh giới vượt lên kinh nghiệm đối đãi của mình. Hành giả chúng ta cũng nên nhớ rằng các thiền sư ghê tởm mọi thứ trừu tượng và thuyết lý, nên đôi khi các câu nói của họ quá ư lộn xộn và vô nghĩa; đồng thời những câu trả lời của họ luôn có cái lối độc điệu của chủ trương siêu nghiệm— One day, a monk asked, "Why did Bodhidharma come from the west?" Zen master Hsing-hua answered, "On the back of a broken-down donkey there are enough flies." Hsing-hua's answer is naturally correct. Everybody knows it, but what connection has it to the patriarchal visit? This proves that Zen masters are not philosophers but pragmatists, they appeal to an experience and not to verbalism; an experience which is so fundamental as to dissolve all doubts into harmonious unification. All the matter-of-fact-ness as well as the impossibility of the master's statements must thus be regarded as issuing directly from their inmost unified experience. And the above impossible condition so long as space-time relations remain what they are to our final consciousness; they will only be intelligible when we are ushered into a realm beyond our relative experience. We, Zen practitioners, should remember that Zen masters abhor all abstractions and theorizations, so their propositions sound outrageously incoherent and nonsensical; at the same time, their answers too, harp on the same string of transcendentalism.

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Hưng Hóa Tôn Tương Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master Hsing-hua Ts'un-chiang:

- 1) *Hưng Hóa Đả Trung*: Hưng Hóa đánh ở giữa—Hsing-hua's striking in the middle—Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Hưng Hóa Tôn Tương và một vị Tăng. Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên XI, một hôm, có một vị Tăng hỏi Thiền sư Hưng Hóa: "Khi tứ phương tám hướng đến thì thế nào?" Sư đáp: "Đánh ở khoảng giữa." Vị Tăng bèn lễ bái rồi lui ra. Nhưng có gì can hệ giữa câu trả lời của thiền sư Hưng Hóa và tứ phương tám hướng không? Điều này cho thấy các thiền sư không phải là triết gia mà là những bậc thực tu, nên họ viện dẫn kinh nghiệm thay vì viện dẫn bằng lời; một kinh nghiệm vốn là căn bản hóa giải những nghi hoặc thành một nhất thể hòa điệu. Tất cả các lẽ đương nhiên cũng như lẽ bất khả nơi những phát biểu của các thiền sư phải được coi là xuất phát trực tiếp từ kinh nghiệm bất nhị sâu thẳm của họ. Và chúng ta chỉ có thể hiểu chừng nào chúng ta nhảy vào một cảnh giới vượt lên kinh nghiệm đối đãi của mình. Hành giả chúng ta cũng nên nhớ rằng các thiền sư ghê tởm mọi thứ trừu tượng và thuyết lý, nên đôi khi các câu nói của họ quá ư lộn xộn và vô nghĩa; đồng thời những câu trả lời của họ luôn có cái lối độc điệu của chủ trương siêu nghiệm—The koan about the potentiality and conditions of questions and answers

between Zen master Hsing-hua and a monk. According to Wudeng Huiyuan, volume XI, one day, a monk asked, "What happens when the four regions and eight directions arrive?" Zen master Hsing-hua answered, "Strike in the middle." The monk bowed and withdrew. But, is there any connection between master Hsing-hua's answer and the four regions and eight directions? This proves that Zen masters are not philosophers but pragmatists, they appeal to an experience and not to verbalism; an experience which is so fundamental as to dissolve all doubts into harmonious unification. All the matter-of-fact-ness as well as the impossibility of the master's statements must thus be regarded as issuing directly from their inmost unified experience. And the above impossible condition so long as space-time relations remain what they are to our final consciousness; they will only be intelligible when we are ushered into a realm beyond our relative experience. We, Zen practitioners, should remember that Zen masters abhor all abstractions and theorizations, so their propositions sound outrageously incoherent and nonsensical; at the same time, their answers too, harp on the same string of transcendentalism.

- 2) *Khắc Tân Xuất Viện*: K'e-Hsin's expulsion of the monastery—Công án nói về cơ duyên tiếp dẫn đệ tử của Thiền sư Hưng Hóa Tồn Tướng (830-888). Theo Truyền Đăng Lục, quyển XII, một hôm, Thiền sư Hưng Hóa bảo đệ tử Khắc Tân rằng: "Chẳng bao lâu nữa ông sẽ làm bậc Đạo sư." Khắc Tân thưa: "Con chẳng vào bảo xã ấy." Hưng Hóa nói: "Ông hiểu mà không vào hay không hiểu mà không vào?" Khắc Tân nói: "Đều chẳng như thế!" Hưng Hóa liền đánh và nói: "Duy na Khắc Tân pháp chiến bị thua rồi, bị phạt tiền thiết trai cho đại chúng vào bữa ăn trưa ngày mai." Hôm sau, Thiền sư Hưng Hóa thượng đường đánh chùy bảo đại chúng rằng: "Duy na Khắc Tân pháp chiến bị thua rồi, phạt 5 quan tiền để thiết trai cúng dường đại chúng, nhưng vẫn phải ra khỏi Thiền viện." Điều này cho thấy các thiền sư không phải là triết gia mà là những bậc thực tu, nên họ viện dẫn kinh nghiệm thay vì viện dẫn bằng lời; một kinh nghiệm vốn là căn bản hóa giải những nghi hoặc thành một nhất thể hòa điệu. Tất cả các lẽ đương nhiên cũng như lẽ bất khả nơi những phát biểu của các thiền sư phải được coi là xuất phát trực tiếp từ kinh nghiệm bất nhị sâu thẳm của họ. Và chúng ta chỉ có thể hiểu chừng nào chúng ta nhảy vào một cảnh giới vượt lên kinh nghiệm đối đãi của mình. Hành giả chúng ta cũng nên nhớ rằng các thiền sư ghê tởm mọi thứ trừu tượng và thuyết lý, nên đôi khi các câu nói của họ quá ư lộn xộn và vô nghĩa; đồng thời những câu trả lời của họ luôn có cái lối độc điệu của chủ trương siêu nghiệm—The koan about the potentiality and conditions of guiding disciples of Zen master Hsing-hua. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XII, one day, Zen master Hsing-hua told K'e-Hsin, the person in charge of the monastery, "You'll become a master soon." K'e-Hsin said, "I would not enter into that precious abiding!" Hsing-hua asked, "You understand and won't go into that place; or will you not go into that place because you don't understand?" K'e-Hsin said, "Neither of them!" Hsing-hua hit him and said, "The manager of the temple lost Dharma struggle and would be fined to treat the whole assembly tomorrow lunch-meal." The next day, Zen master Hsing-hua entered the hall, struck the bell to assemble the monks and said, "Manager K'e-Hsin lost the Dharma struggle and was fined five piasters to treat the whole assembly with lunch-meal today, but he is still expelled from our monastery." This proves that Zen masters are not philosophers but pragmatists, they appeal to an experience and not to verbalism; an experience which is so fundamental as to dissolve all doubts into harmonious unification. All the matter-of-fact-ness as well as the impossibility of the master's statements must thus be regarded as issuing directly from their inmost unified experience. And the above impossible condition so long as space-time relations remain what they are to our final consciousness; they will only be intelligible when we are ushered into a realm beyond our relative experience. We, Zen practitioners, should remember that Zen masters abhor all abstractions and theorizations, so their propositions sound outrageously incoherent and nonsensical; at the same time, their answers too, harp on the same string of transcendentalism.

- 3) *Tôn Tương Phi Mã*: Ts'un-chiang's galloping a horse—Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Hưng Hóa Tôn Tương và Tăng chúng vào phút Sứ sắp thị tịch. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XII, Vua Đường Trang Tông ban cho Sứ một con ngựa. Trong lúc cỡi ngựa, Sứ chợt bị ngựa quăng té gãy chân. Sứ gọi: "Viện Chủ! Chuốt cho ta một cây nạng." Viện chủ chuốt nạng xong, đem đến cho Sứ. Sứ cặp nạng đi vòng quanh pháp đường, Sứ hỏi Tăng chúng: "Các ông có nhận ra lão Tăng không?" Chúng Tăng đáp: "Làm sao mà không nhận ra Hòa Thượng?" Sứ nói: "Pháp sư què, nói được đi chẳng được." Sau đó Sứ đi đến pháp đường kêu thị giả đánh chuông họp chúng. Chúng Tăng tụ họp, Sứ nói: "Lại biết lão Tăng chẳng?" Chúng không biết đáp thế nào. Sứ ném nạng cây, ngồi ngay thẳng an nhiên thị tịch—The koan about the potentiality and conditions of questions and answers Zen master Hsing-hua Ts'un-chiang and his assembly at the time he was going to pass away. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XII, the emperor T'ang Zhuang-Ts'ung honored master Hsing-hua with the gift of a riding horse. While the master was riding the horse it was startled and the master fell off, injuring his foot. Hsing-hua gave instruction to the monastery director, saying, "Make me a walking stick." The monastery director made the stick and brought it to Hsing-hua. The master took the stick and proceeded to circle the Dharma hall, and as he did so he asked the monks, "Do you recognize me?" The monks answered, "How could we not recognize you?" The master said, "Dharma Master Foot! He can speak but he can't walk." Hsing-hua then went to the hall and instructed his attendant to ring the bell and assemble the monks. Hsing-hua then addressed the monks, saying, "Do you recognize me?" The monks didn't know what to say. Hsing-hua then threw down the staff and peacefully passed away in an upright position.
- 4) *Trang Tông Đắc Bảo*: Emperor T'ang Zhuang-Ts'ung obtained a precious pearl—Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XII, một hôm, Vua Đường Trang Tông nói với Thiền sư Hưng Hóa Tôn Tương: "Trẫm thu phục nhân tâm xứ Đại Lương, được một viên minh châu vô giá, tới giờ chưa có người trả giá." Sư Hưng Hóa nói: "Xin Bệ hạ cho lão Tăng xem hạt châu này!" Vua Trang Tông im lặng mở khăn bịt đầu. Sư Hưng Hóa liền nói: "Vật báu của Bệ hạ ai dám trả giá!"—According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XII, one day, the emperor T'ang Zhuang-Ts'ung told Zen master Hsing-hua: "I won over the people of Ta Liang and got an invaluable precious pearl, but so far nobody has yet bargains." Hsing-hua said, "Your Majesty, would you please let this old monk see it!" Emperor T'ang Zhuang-Ts'ung silently opened his kerchief. Hsing-hua immediately said, "Your Majesty, nobody dare to bargain your invaluable precious pearl!"

(II) Thiền Sư Tam Thánh Huệ Nhiên Zen Master San-shêng-Hui-jan

- (A) *Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Tam Thánh Huệ Nhiên Thiền Sư—Life and Acts of Zen Master San-shêng-Hui-jan*: Sansho-Enen (jap)—San-shêng-Hui-jan (Wade-Giles Chinese)—Sansheng Huiran (Pinyin Chinese)—Huệ Nhiên là tên của một thiền sư vào thế kỷ thứ IX. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Tam Thánh Huệ Nhiên; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XII, và Ngũ Đăng Hội Nguyên XI: Thiền sư Tam Thánh Huệ Nhiên là đệ tử của Thiền Sư Lâm Tế Nghĩa Huyền. Ông đã sưu tập những lời dạy của thầy mình thành bộ Lâm Tế Ngữ Lục. Sau khi Lâm Tế thị tịch, Tam Thánh hành cước du phương để gặp các vị Ngưỡng Sơn, Hương Nghiêm, Đức Sơn, Đạo Ngộ, và những vị thầy Thiền nổi tiếng khác. Mỗi vị thầy đều mài giũa khả năng của Tam Thánh. Cuối cùng Tam Thánh trụ lại ở Trấn Châu, nay thuộc tỉnh Hà Bắc, để dạy Thiền tại Tu Viện Tam Thánh, nơi mà ông được cái tên núi của mình. Ngoài ra, chúng ta cũng gặp tên của Tam Thánh trong các thí dụ 49 và 68 của

Bích Nham Lục—Name of a Zen master in the 9th century. We do not have detailed documents on Zen Master San-Sheng-Hui-Jan; however, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XII, and Wudeng Huiyuan, volume XI: Zen Master San-Sheng-Hui-Jan was a disciple of Zen master Linji I-hsuan. He compiled his teacher's words in The Record of Linji. After Linji's death, San-Sheng traveled to encounter Yangshan, Xiangyan, Deshan, Daowu, and other well-known Zen teachers. Each of them in turn sharpened San-Sheng's abilities. Eventually San-Sheng settled in Zhenzhou, now in Hebei Province, and taught Zen at the San-Sheng Monastery, where he derived his mountain name. Besides, we also encounter San-sheng in examples 49 and 68 of the Pi-Yen-Lu.

- Sau khi từ biệt Lâm Tế, Tam Thánh làm một chuyến chu du khắp nước Trung Hoa để nghiên cứu sâu hơn kinh nghiệm thiền của mình bằng những cuộc pháp luận với các thiền sư khác: Một ngày nọ khi Tam Thánh đến gặp Hương Nghiêm, sự việc sau đây đã diễn ra: "Hương Nghiêm hỏi Tam Thánh: 'Ông từ đâu đến?' Tam Thánh đáp: 'Từ Lâm Tế tới' Hương Nghiêm nói: 'Ông có mang theo những lời dạy của Lâm Tế đến đây không (Ông có đem tiếng hét của Lâm Tế đến chăng)?' Hương Nghiêm chưa nói xong câu đó, Tam Thánh liền bước tới, giựt lấy cái gối đánh Hương Nghiêm. Hương Nghiêm không nói gì mà chỉ cười." Đoạn Tam Thánh bỏ đi. Nếu Hương Nghiêm hỏi Tam Thánh "Mà cái gì đến?" như Lục Tổ đã hỏi Nam Nhạc Hoài Nhượng, có lẽ Tam Thánh đã không bỏ đi. Ngược lại, có lẽ Tam Thánh sẽ ở lại ít nhất tám năm như Nam Nhạc đã phải mất mới đáp được thỏa đáng cho câu hỏi này—After San-sheng had taken leave of Lin-chi, he wandered through China seeking to deepen his realization in dharma battle (hossen) with other Zen masters. One day when he came to Hsiang-yen Chih-hsien, the following took place: "Hsiang-yen asked San-sheng, 'Where do you come from?' San-sheng answered, 'From Lin-Chi.' Hsiang-yen said, 'Did you bring Lin-chi's words with you (Did you bring Lin-chi's shout)?' Even before Hsiang-yen had finished speaking, San-sheng stepped forward, grabbed a cushion and hit Hsiang-yen with it. Hsiang-yen said nothing and only smiled." Then San-sheng left the place. If Hsiang-yen asked San-sheng the question "What is it that so come?" as the Sixth Patriarch asked Nan-yueh, San-sheng might not leave. On the contrary, San-sheng might have stayed with Hsiang-yen for at least eight years to answer such a question satisfactorily.
- Khi Tam Thánh đến Núi Ngưỡng, Ngưỡng Sơn hỏi: "Ông tên gì?" Tam Thánh đáp: "Huệ Tịch." Ngưỡng Sơn nói: "Huệ Tịch là tên của ta." Tam Thánh nói: "Huệ Nhiên." Ngưỡng Sơn cười to. Những câu đối đáp giữa Ngưỡng Sơn và Tam Thánh nhắc cho chúng ta về tinh thần 'duy thực' hay sự thực tiễn của Trung Hoa, không tổng quát hóa vấn đề, không suy rộng luận cao ra ngoài tầm với của cuộc sống mà chúng ta đang sống. Theo giáo lý của trường phái Hoa Nghiêm, có một thế giới siêu nhiên trong ấy một sự vật dị biệt thâm nhiếp và dung thông tất cả sự vật dị biệt khác, thay vì mọi sự vật dị biệt đều chìm hết vào trong một khối lớn. Vì vậy, ở thế gian này, ví như chúng ta đưa lên một cành hoa, hoặc chỉ vào một cục gạch, là toàn thể vũ trụ muôn hình vạn trạng đều hiện rõ, phản chiếu lại trong ấy. Nếu là như vậy, chúng ta có thể nói các thiền sư hoạt dụng trong cảnh giới linh minh ấy hiển lộ đến cho các ngài với tất cả cơ mầu trong phút giây hoá nhiên đại ngộ—When San-sheng arrived at Mount Yang, Yang-shan asked him, "What's your name?" San-sheng said, "Hui-ji." Yang-shan said, "Hui-ji is my name." San-sheng said, "My name is Hui-jan." Yang-shan laughed loudly. These dialogues between Yang-san and Sen-sheng remind us the Chinese 'realism' or practicalness, which does not generalize, nor does it speculate on a higher plane which has no hold on life as we live it. According to the philosophy of the Avatamsaka school of Buddhism, there is a spiritual world where one particular object holds within itself all other particular objects merged, instead of all particular objects being absorbed in the Great All. Thus in this world it so happens that when you lift a bunch of flowers or point at a piece of brick, the whole world in its multitudinosity is seen reflected here. If so, the Zen masters may be said to be moving also in the mystic realm which reveals its secrets at the moment of supreme enlightenment.

- Khi đến núi Đức, Tam Thánh bắt đầu trải tọa cụ. Đức Sơn bảo: "Đừng trải cái khăn phủ bụi, ở đây không có cơm gạo cho ông đâu." Tam Thánh nói: "Đâu có cũng không có chỗ bày ra đâu." Đức Sơn liền cầm gậy lên đánh Tam Thánh. Tam Thánh chụp gậy và đẩy thẳng Đức Sơn đến giường thiền. Đức Sơn cười lớn. Tam Thánh thét lên một tiếng rồi bỏ đi ra ngoài—When San-sheng arrived at Mount Te, he started to arrange his sitting mat when Te-shan asked, "Don't put out your meal apron. There's no rice here." San-sheng said, "Although it's here, it can't be shown." Te-shan took his staff and made to strike San-sheng. San-sheng grabbed it and pushed Te-shan onto the meditation platform. Te-shan laughed loudly. San-sheng shouted and went out.
- Khi Tam Thánh ở hội Tuyết Phong, Tuyết Phong nói: "Mỗi người tự có tấm gương xưa một mặt, con khỉ cũng có tấm gương xưa một mặt." Sư bước ra hỏi: "Bao nhiêu kiếp không tên. Tại sao Hòa Thượng lập tên gương xưa?" Tuyết Phong nói: "Bởi vì bị vết tích." Sư quở: "Theo tôi thì lão Hòa Thượng này câu thoại đầu cũng chẳng thấy." Tuyết Phong nói: "Là lỗi ở ta! Bởi trụ trì nhiều việc."—When San-sheng was at Hsueh-feng's, he heard Hsueh-feng give a teaching that "all persons without exception have an ancient mirror. This monkey has an ancient mirror." San-sheng stepped forth and said, "For endless kalpas it has been nameless. Why does the master propose it to be an ancient mirror?" Hsueh-feng said, "It's because of defective existence." San-sheng said, "As for me, I don't see where you came up with this." Hsueh-feng said, "My mistake! I have many duties as abbot."
- Gặp Hòa Thượng Bảo Thọ đi vào thiền đường, Tam Thánh bèn đẩy một vị Tăng khác ra ngay trước mặt Bảo Thọ. Bảo Thọ bèn đánh vị Tăng. Tam Thánh nói: "Trưởng lão vì người bằng cách này, chẳng những người mù, mà còn làm mù toàn thể dân chúng trong thành Trấn Châu."—San-sheng watched as Pao-shou entered the lecture hall. When Pao-shou passed by. San-sheng shoved another monk out in front of him. Pao-shou hit the monk. San-sheng said, "If the elder treats people in this manner, then he's blind, even though the eyes of everyone in Zhen-chou City are here."
- Một hôm, có một vị Tăng hỏi Sư: "Thế nào là ý Tổ Sư Tây sang?" Sư đáp: "Thịt thúi ruồi bu." Câu trả lời của thiền sư Tam Thánh là đúng một cách tự nhiên. Ai ai cũng biết, nhưng có can hệ gì với việc Tổ Sư sang Trung Hoa? Điều này cho thấy các thiền sư không phải là triết gia mà là những bậc thực tu, nên họ viện dẫn kinh nghiệm thay vì viện dẫn bằng lời; một kinh nghiệm vốn là căn bản hóa giải những nghi hoặc thành một nhất thể hòa điệu. Tất cả các lẽ đương nhiên cũng như lẽ bất khả nơi những phát biểu của các thiền sư phải được coi là xuất phát trực tiếp từ kinh nghiệm bất nhị sâu thẳm của họ. Và chúng ta chỉ có thể hiểu chừng nào chúng ta nhảy vào một cảnh giới vượt lên kinh nghiệm đối đãi của mình—One day, a monk asked, "Why did Bodhidharma come from the west?" Zen master San-sheng answered, "Tainted meat collects flies." San-sheng's answer is naturally correct. Everybody knows it, but what connection has it to the patriarchal visit? This proves that Zen masters are not philosophers but pragmatists, they appeal to an experience and not to verbalism; an experience which is so fundamental as to dissolve all doubts into harmonious unification. All the matter-of-fact-ness as well as the impossibility of the master's statements must thus be regarded as issuing directly from their inmost unified experience. And the above impossible condition so long as space-time relations remain what they are to our final consciousness; they will only be intelligible when we are ushered into a realm beyond our relative experience.

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Tam Thánh Huệ Nhiên Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master San-shêng-Hui-jan:

- 1) *Tam Thánh: Nhất Cầm Nhất Túng:* Một bên nắm một bên buông—One side is grasping, the other side is releasing—Một bên nắm một bên buông. Trong thí dụ thứ 49 của Bích Nham Lục, Tam Thánh nói: "Một ra một vào, một xô một đẩy, chưa phân thắng bại." Như vậy, trong thiền, từ này

có nghĩa là đầu có vững về nguyên tắc, nhưng các vị thiền sư lại linh động về phương cách nhằm giúp hành giả lãnh ngộ hoàn toàn yếu chỉ nhà thiền—One side is grasping, the other side is releasing. In example 49 of the Pi-Yen-Lu, San Sheng said, "One exit and one entry, one thrust and one parry, there is no division into victory and defeat." So, in Zen, the term means even though Zen masters keep strictly to the principles, they are so flexible as to the methods of carrying them out to help their disciples attaining an absolute comprehension of the important meaning or aim of Zen.

- 2) *Tam Thánh Thấu Cương Kim Ngư*: San Sheng's Golden Fish Who Has Passed through the Net—*Tam Thánh Cá Vàng Phủng Lưới*—Trong thí dụ thứ 49 của Bích Nham Lục, Tam Thánh hỏi Tuyết Phong: "Cá vàng vọt phủng lưới, chưa biết lấy gì làm thức ăn?" Tuyết Phong đáp: "Đợi ông ra khỏi lưới đến, vì ông nói." Tam Thánh nói: "Là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người mà thoai đầu cũng chẳng biết." Tuyết Phong nói: "Lão Tăng trụ trì nhiều việc." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, Tuyết Phong, Tam Thánh tuy nhiên một ra một vào, một xô một đẩy, chưa phân thắng bại. Hãy nói hai vị tôn túc này đủ con mắt gì? Tam Thánh từ Lâm Tế nhận ấn ký trải khắp các nơi, đều được các nơi đãi vào hàng cao khách. Xem Sư đặt câu hỏi bao nhiêu người dò tìm chẳng được. Và lại chẳng dính lý tánh Phật pháp. Hỏi con cá vàng vọt phủng lưới, chưa biết lấy gì làm thức ăn? Thử nói ý Sư thế nào? Cá vàng vọt phủng lưới bình thường đã chẳng ăn mùi thơm của người, chẳng biết lấy gì làm thức ăn? Tuyết Phong là hàng tác gia dường như nhàn rỗi, chỉ lấy một hai phần đáp kia, lại vì kia nói "Đợi ông ra khỏi lưới đến, vì ông nói". Phần Dương gọi là hỏi "trình giải", tông Tào Động gọi là hỏi "mượn việc". Phải là vượt quần thoát loại được đại thọ dụng, trên đánh có con mắt, mới gọi là cá vàng vọt phủng lưới. Nào ngờ Tuyết Phong là hàng tác gia chẳng ngại làm giảm uy danh của người, nên nói đợi ông ra khỏi lưới đến, vì ông nói. Xem hai vị nắm vững phong cương, vách đứng muôn tượng. Nếu chẳng phải Tam Thánh một câu này liền đi chẳng được. Nhưng Tam Thánh cũng là hàng tác gia mới biết nói với kia, là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người mà thoai đầu cũng chẳng biết. Tuyết Phong nói: "Lão Tăng trụ trì nhiều việc." Câu này thực cứng rắn cao ngạo. Hai vị tác gia gặp nhau, một bắt một thả, gặp mạnh liền yếu, gặp tiện liền quý. Nếu ông khởi hiểu hơn thua thì chưa mộng thấy Tuyết Phong. Xem hai vị lúc đầu nguy hiểm cao vọt, rồi sau hai người đều là kẻ chết. Hãy nói có được có mất, hơn thua chẳng? Những vị tác gia khác đối đáp ắt chẳng như thế. Tam Thánh ở chỗ Lâm Tế làm Viện chủ, Lâm Tế sắp tịch dạy: "Sau khi ta đi, chẳng được diệt chánh pháp nhãn tạng của ta." Tam Thánh ra thưa: "Đâu dám diệt chánh pháp nhãn tạng của Hòa Thượng." Lâm Tế hỏi: "Về sau có người hỏi ông làm sao?" Tam Thánh liền hét. Lâm Tế nói: "Ai biết chánh pháp nhãn tạng của ta đến bên con lừa mù này diệt rồi." Tam Thánh liền lễ bái. Sư là chơn tử của Lâm Tế mới dám đối đáp như thế. Thiền sư Tuyết Đậu tụng bài kệ:

"Thấu cương kim lân
Hư vấn đới thủy
Điều càn đẳng khôn
Chấn liệt bãi vĩ.
Thiên xích kinh phún hồng lãng phi
Nhất thanh lôi chấn thanh tiên khí
Thanh tiên khí
Thiên thượng nhưn gian tri kỹ kỹ."

(Thủng lưới cá vàng. Thôi bảo dính nước. Rung càn động khôn. Mang chấn đuôi quạt. Ngàn thước cá kinh phun sóng to. Một tiếng sấm vang gió mạnh nổi. Gió mạnh nổi. Trên trời nhưn gian mấy người biết). Hai câu "Thủng lưới cá vàng, thôi bảo dính nước", Ngũ Tổ tiên sư nói chỉ trong một câu này tụng xong vậy. Đã là cá vàng vọt thủng lưới há kẹt trong nước, ắt ở chỗ nước nổi mênh mông sóng dậy ngập trời. Hãy nói trong một ngày hai mươi bốn giờ lấy cái gì làm thức ăn? Các ông hãy nhìn dưới ba cây đòn tay, trước cái đòn bẩy tấc, thử định đúng xem? Tuyết Đậu nói việc

này tùy phần niềm lộng, như loại các vàng khi "Mang chấn đuôi quạt" thì "Rung càn động khôn". Câu "Ngàn thước cá kình phun sóng to" là tụng Tam Thánh nói "Là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người mà thoai đầu cũng chẳng biết", như cá kình phun sóng to. Câu "Một tiếng sấm vang gió mạnh nổi" là tụng, Tuyết Phong nói "Lão Tăng trụ trì nhiều việc", giống như một tiếng sấm gió mạnh nổi dậy. Đại cương tụng hai vị đều là hàng tác gia. Hai câu "Gió mạnh nổi. Trên trời như gian mấy người biết", hành giả tu Thiền hãy thử nói hai câu tụng này rơi tại chỗ nào? Chữ tiên là gió, khi gió mạnh thì trên trời như gian có mấy người hay biết?—In example 49 of the Pi-Yen-Lu, San Sheng asked Hsueh Feng, "I wonder, what does the golden fish who has passed through the net use for food?" Hsueh Feng said, "When you come out of the net I'll tell you." San Sheng said, "The teacher of fifteen hundred people and you don't even know what to say!" Hsueh Feng said, "My affairs as abbot are many and complicated." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, with Hsueh Feng and San Sheng, though there is one exit and one entry, one thrust and one parry, there is no division into victory and defeat. But say, what is the eye that these two venerable adepts possess? San Sheng received the secret from Lin Chi. He travelled all over and everyone treated him as an eminent guest. Look at him posing a question. How many people look but cannot find him! He doesn't touch on inherent nature or the Buddha Dharma: instead he asked, "What does the golden fish who has passed through the net use for food?" But say, what was his meaning? Since the golden fish who has passed through the net ordinarily does not eat the tasty food of others, what does he use for food? Hsueh Feng is an adept: in a casual fashion he replies to San Sheng with only ten or twenty percent. He just said to him, "When you come out of the net, I'll tell you." Fen Yang would call this "a question that displays one's understanding." In the Ts'ao Tung tradition it would be called "a question that uses things." You must be beyond categories and classifications, you must have obtained the use of the great function, you must have an eye on your forehead; only then can you be called a golden fish who has passed through the net. Nevertheless, Hsueh Feng is an adept and can't help but diminish the other man's reputation by saying "When you come out of the net I'll tell you." Observe how the two of them held fast to their territories, towering up like ten thousand fathom walls. With this one sentence of Hsueh Feng's anyone other than San Sheng would have been unable to go on. Yet San Sheng too was an adept: thus he knew how to say to him, "The teacher of fifteen hundred people and you don't even know what to say!" But Hsueh Feng said, "My affairs as abbot are many and complicated." How obstinate this statement is! When these adepts met, there was one capture and one release; each acted weak when encountering strength and acted noble when encountering meanness. If you form your understanding in terms of victory and defeat, you haven't seen Hsueh Feng even in dreams. Look at these two men: initially both were solitary and dangerous, lofty and steep; in the end both were dead and decrepit. But say, was there still gain and loss, victory and defeat? When these adepts harmonized with each other, it was necessarily not this way. San Sheng was the Temple Keeper at Lin Chi. When Lin Chi was about to pass on he directed, "After I'm gone you mustn't destroy the treasure of the eye of my correct teaching." San Sheng came forward and said, "How could we dare destroy the treasure of the eye of your correct teaching, Master?" Lin Chi said, "In the future, how will you act when people ask questions?" San Sheng then shouted. Lin Chi said, "Who would have known that the treasure of the eye of my correct teaching would perish in this blind donkey?" San Sheng then bowed in homage. Since he was a true son of Lin Chi's, he dared to respond like this. Afterwards Hsueh Tou just versifies the golden fish who has passed through the net, revealing where these adepts saw each other. The verse says:

"The golden fish who has passed through the net
 Stop saying he tarries in the water.
 He shakes the heavens and sweeps the earth,
 He flourishes his mane and wags his tail.

When a thousand-foot whale sprouts,
 vast waves fly,
 At a single thunderclap, the pure wind gusts.
 The pure wind gusts
 Among gods and humans,
 how many know? How many?"

"The golden fish who has passed through the net - Stop saying he carries in the water." Wu Tsu said that just this one couplet completes the verse. Since it's the golden fish who has passed through the net, how could he linger tarrying in the water? He must be where the vast swelling floods of white foamy waves tower up to the skies. But say, during the twenty-four hours of the day, what does he use for food? All of you go back to your places and try to see for sure. Hsueh Tou said, "This matter is picked up and played with according to one's capacity." When something like the golden fish "flourishes his mane and wags his tail," he does in fact shake heaven and earth. "When a thousand-foot whale sprouts, vast waves fly." This versifies San Sheng saying, "The teacher of fifteen hundred people and you don't even know what to say!" He was like a whale sprouting out giant waves. "At a single thunderclap, the pure wind gusts." This versifies Hsueh Feng saying, "My affairs as abbot are many and complicated." He was like the pure wind gusting when a thunderclap sounds. The overall meaning is to praise the two of them for both being adepts. "The pure wind gusts - Among gods and humans, how many know? How many?" But Zen practitioners let say, what do these lines come down to? When the pure wind arises, among gods and humans how many can there be who will know?

(III) Thiền Sư Bảo Thọ Diên Chiếu *Zen Master Pao-shou Yen-chao*

Bảo Thọ Diên Chiếu Trấn Châu Thiền Sư: Hoju Ensho (jap)—Pao-shou Yen-chao (Wade-Giles Chinese)—Baoshou Yanzhao Zhenzhou (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Bảo Thọ; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XII: Thiền sư Bảo Thọ Diên Chiếu là đệ tử của Thiền Sư Lâm Tế Nghĩa Huyền. Ông sống và dạy Thiền ở chùa Bảo Thọ trong cổ thành Trấn Châu—We do not have detailed documents on Zen Master Baoshou Yanzhao; however, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XII: Zen Master Baoshou Yanzhao was a disciple of Zen master Linji I-hsuan. He lived and taught Zen at Baoshou Temple in ancient Zhenzhou.

- Một vị Tăng hỏi Bảo Thọ: "Muôn cảnh đến tràn ngập mình, thì làm sao?" Bảo Thọ nói: "Đừng kiểm soát nó." Vị Tăng lễ bái. Bảo Thọ nói: "Đừng vọng tưởng. Ông mà vọng tưởng thì sẽ bị đánh gãy ngang lưng."—A monk asked Baoshou, "When all realms come forward and overwhelm you, then what?" Baoshou answered, "Don't control it." The monk bowed. Baoshou then said, "Don't move. If you move it will break you in two at the waist."
- Một hôm, Triệu Châu đến viếng tự viện. Bảo Thọ ngồi trong thiền đường, mặt xoay đi hướng khác. Triệu Châu trái tọa cụ và lễ bái. Bảo Thọ đứng dậy và đi vào phương trượng. Triệu Châu xếp tọa cụ và đi ra—One day, Zhaozhou came to visit the monastery. In the meditation hall Baoshou sat down facing away from him. Zhaozhou spread out his sitting cushion and bowed. Baoshou got up and went into the abbot's quarters. Zhaozhou picked up his meditation cushion and went out.
- Bảo Thọ hỏi một vị Tăng: "Ông từ đâu tới?" Vị Tăng nói: "Từ Tây Sơn lại." Bảo Thọ nói: "Ông có gặp khỉ không?" Vị Tăng nói: "Có thấy." Bảo Thọ nói: "Chúng khôn lanh thế nào?" Vị Tăng đáp: "Thấy con đây, một chút khôn lanh cũng chẳng có." Bảo Thọ liền đánh vị Tăng—Baoshou asked a monk, "Where did you come from?" The monk said, "From West Mountain." Baoshou said, "Did

you see the monkey?" The monk said, "I saw it." Baoshou said, "How clever was it?" The monk said, "I saw that I'm not the least bit clever." Baoshou hit him.

- Một hôm, một người nổi tiếng tên Hồ Đình Giảo đến tham yết Bảo Thọ. Bảo Thọ hỏi: "Có phải ông là Hồ Đình Giảo không?" Hồ lịch sự nói: "Dạ, không dám." Bảo Thọ hỏi: "Thử xem ông có thể đóng đinh trên hư không chăng?" Hồ nói: "Thỉnh Hòa Thượng nhỏ ra thì con đây sẽ đóng." Bảo Thọ dùng gậy đánh Hồ. Hồ nói: "Thầy đánh con là đúng đó!" Bảo Thọ nói: "Sau này sẽ có nhiều thầy đả phá ông đấy!" Về sau này, Hồ Đình Giảo tham yết Triệu Châu và nói lại cho ông ta nghe về cuộc đối thoại giữa mình và Bảo Thọ. Triệu Châu nói: "Ông đã làm gì cho ông ấy đánh ông vậy?" Hồ nói: "Con không biết mình phạm lỗi gì." Triệu Châu nói: "Giống như chỗ chia mối nối mà Thầy Bảo Thọ không thể nào bỏ qua được!" Ngay những lời này Hồ đại ngộ. Triệu Châu nói: "Chỉ cần đóng lên ngay cái mối viên này."—One day, a well-known person named Hu Dingjiao (Door-nail Hu) came to visit Baoshou. Baoshou said, "Aren't you Hu Dingjiao?" Hu said politely, "I dare not say so." Baoshou said, "Let's see if you can nail down emptiness!" Hu said, "Please pull the nail out from the emptiness, so I'll nail it down." Baoshou then hit him. Hu said, "The master is right to hit me." Baoshou said, "In the future, a lot of teachers are going to hit you." Later, Hu visited Zhaozhou and told him of his dialogue with Baoshou. Zhaozhou said, "What did you do to make him hit you?" Hu said, "I don't know what my error was." Zhaozhou said, "It was just this split seam that Master Baoshou couldn't tolerate!" At these words Hu had an insight. Zhaozhou said, "Just nail up this seam."
- Một hôm, có một vị Tăng hỏi: "Muôn dặm không một áng mây thì thế nào?" Bảo Thọ nói: "Trời xanh cũng phải ăn gậy." Vị Tăng nói: "Con không hiểu tại sao trời xanh lại có lỗi gì." Bảo Thọ dùng gậy đánh vị Tăng—One day, a monk asked, "When there's not a single cloud for ten thousand miles, then what?" Baoshou said, "The clear sky also gets the staff!" The monk said, "I don't understand why the clear sky has an error." Baoshou hit him.
- Khi Thiền sư Bảo Thọ đang phỏng vấn một vị Tăng trong phòng phương trượng, Sư đáp lại một câu hỏi: "Trăm ngàn Thánh không ở ngoài căn phòng này." Vị Tăng nói: "Nghe giống như lời nói của cổ đức 'vô số thế giới cũng giống như những bong bóng nước trong một đợt sóng biển vậy.' Con không hiểu nơi mà trăm ngàn Thánh được lộ ra trong căn phòng này." Bảo Thọ nói: "Các ngài hiển hiện ngay đây." Vị Tăng nói: "Ai có thể biểu tỏ việc này?" Bảo Thọ ném cây phát tử xuống. Vị Tăng đi từ cánh tây sang cánh đông của căn phòng, rồi đứng ở đó. Bảo Thọ đánh vị Tăng. Vị Tăng nói: "Không tu tập Thiền một lúc lâu, làm sao người ta có thể thực chứng giáo pháp tối thượng được đây?" Bảo Thọ nói: "Ba mươi năm sau, những lời này sẽ nổi tiếng đấy!"—When Baoshou was interviewing a monk in the abbot's room, he responded to a question by saying, "The hundred thousand saints are not outside of this room." The monk said, "That sounds like the ancient saying that 'the innumerable worlds are like the bubbles in an ocean wave.' I don't understand where the hundred thousand saints are revealed in this room." Baoshou said, "They're manifested right here." The monk said, "Who can demonstrate this?" Baoshou drew down his whisk. The monk walked from the west side of the room to the east side, and then stood there. Baoshou hit him. The monk said, "Without practicing Zen for a long time, how can someone realize its ultimate teaching?" Baoshou said, "Thirty years from now, these words will be well known!"
- Một hôm, có một vị Tăng tên Tây Viện Từ Minh đến học Thiền với Thiền sư Bảo Thọ. Tây Viện hỏi: "Khi 'huyễn thành' bị phá sập, rồi thì cái gì nữa?" Bảo Thọ nói: "Đừng giết người bằng cách chặt họ ra làm hai." Tây Viện nói: "Cứ chặt." Bảo Thọ đánh Tây Viện. Tây Viện vẫn tiếp tục nói: "Cứ chặt! Cứ chặt!" và cứ mỗi lần ông nói là mỗi lần Bảo Thọ đánh ông. Đoạn Bảo Thọ trở về phòng phương trượng và nói: "Ông Tăng mới vừa đến đấy! Lão Tăng đã đánh hấn cho tới đỏ cả thân. Quả là một kẻ báng bổ!"—One day, a monk named Ziyuan Siming came to study with Zen master Baoshou. Ziyuan asked him, "When the 'illusion city' is knocked down, then what?" Baoshou said, "Don't kill people by chopping them in two." Ziyuan said, "Chop." Baoshou hit him.

Xiyuan continued saying, "Chop! Chop!" and Baoshou struck him each time he spoke. Baoshou then went back to his abbot's quarters and said, "That monk who just arrived! I beat him until he was red. What a blasphemy!"

(IV) Định Thượng Tọa
Ting-Shang-Tso (Tingchou Shang-Tso)

- (A) **Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Định Thượng Tọa—Life and Acts of Head Monk Ting:** Jojoza (jap)—Ting-chou Shang-tso (Wade-Giles Chinese)—Dingzhou Shizang (Pinyin Chinese)—Thiền sư vào thế kỷ thứ IX, môn đồ và truyền nhân nối pháp của Lâm Tế Nghĩa Huyền. Tên của ông được nhắc tới trong thí dụ thứ 32 của Bích Nham Lục—Name of a Chinese Zen master in the 9th century, a student and dharma successor of Lin-chi I-hsuan. We encounter Head Monk Ting in example 32 of Pi-Yen-Lu.
- Sau khi hoàn tất việc tu học Thiền với Lâm Tế, Định Châu làm cuộc hành hương theo truyền thống. Cũng như những đệ tử khác của Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền, Định Châu không phát triển lối dạy riêng của chính mình, thay vào đó, Sư tiếp tục dạy theo truyền thống của thầy mình. Những cá tính đặc thù của trường phái, bao gồm việc sử dụng cây gậy và tiếng hét "Hư!" là những kỹ thuật sao chép lại từ Lâm Tế—After he completed his training with Lin-chi, Ting-chou went on the traditional pilgrimage. As other disciples of Zen master Lin-chi I-hsuan, Ting-chou did not develop his own styles, instead, he continued to carrying on the traditions associated with his teacher. The distinctive characteristics of the school, including liberal use of the stick and shouting "Ho!" were techniques copied from Lin-chi.
 - Ít lâu sau đó, Định Thượng Tọa qua cầu gặp ba vị sư học giả Phật giáo. Một vị hỏi: "Nghe nói dòng thiền sâu thẳm phải dò đến đáy, thế nghĩa là gì?" Đúng với gia phong Lâm Tế, Định Thượng Tọa nắm lấy người hỏi, toan ném ông ta xuống sông thì hai vị kia nài nỉ xin Định Thượng Tọa mở lượng từ bi tha cho người phỉ báng. Định Thượng Tọa thả vị sư ấy ra và bảo: "Nếu không có hai ông đây cầu khẩn, ta đã đưa người xuống dò đáy Thiền." Với Định Thượng Tọa, hẳn nhiên Thiền không phải là một trò đùa, một cuộc luyện trí để tiêu khiển; trái lại, nó là cái gì hệ trọng nhất trong đời mà ngài sẵn sàng dâng trọn cả mạng sống của chính mình—Sometime later, Ting Shan Sho was passing over a bridge, he happened to meet a party of three Buddhist scholars, one of whom asked Ting, "The river of Zen is deep and its bottom must be sounded. What does this mean?" Ting, disciple of Lin-Chi, at once seized the questioner and was at the point of throwing him over the bridge, when his two friends interceded and asked Ting's merciful treatment of the offender. Ting released the scholar, saying, "If your friends hadn't rescued you, I would at once let you sound the bottom of the river yourself." With Ting Shang Sho Zen was no joke, no mere play of ideas; it was, on the contrary, a most serious thing on which he would stake his life.
- (B) **Những Công Án Liên Quan Đến Định Thượng Tọa—Kôans Related To Head Monk Ting:**
- 1) **Định Châu: Tọa Đoạn:** Zadan (jap)—Tiêu trừ, quét sạch—To eradicate, to clean up completely—Theo thí dụ thứ 32 của Bích Nham Lục, mười phương ngời dốt, ngàn mắt liền mở, một câu dứt dòng, muôn cơ dứt bật, lại có đồng sanh đồng tử chẳng? Công án hiển hiện, nhưng nếu như hành giả tu Thiền không thể nắm bắt điều này, xin hãy xem thử theo dấu sẵn bìm của cổ nhân xem sao. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XII, một hôm, Thượng Tọa Định hỏi Lâm Tế: "Thế nào là đại ý Phật Pháp?" Lâm Tế bước xuống giường thiền, nắm Thượng Tọa Định và đánh cho một tát tai, rồi xô ra. Thượng Tọa Định đứng sững. Vị Tăng đứng bên cạnh bảo: "Thượng Tọa Định sao chẳng lẽ bái?" Thượng Tọa Định vừa lễ bái xong bỗng nhiên đại ngộ. Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, xem kia thế ấy, thẳng ra thẳng vào, thẳng qua thẳng lại mới là Lâm Tế chánh tông, có

tác dụng thế ấy. Nếu thấu được có thể đổi trời làm đất, tự được thọ dụng. Thượng Tọa Định là loại này, bị Lâm Tế một chưởng, lễ bái đứng dậy liền biết chỗ rơi. Theo công án thứ 13 trong Bích Nham Lục, mây dừng đồng rộng, khắp nơi chẳng giấu. Tuyết phủ hoa lau, khó phân dấu vết. Chỗ lạnh thì lạnh như băng tuyết; chỗ vi tế thì vi tế như bột gạo. Chỗ sâu thì mắt Phật cũng khó thấy; chỗ kín thì kín đến nỗi ma ngoại cũng khó lường. Lúc này hãy gát lại một bên chuyện hỏi một biết ba; ngôi cất đầu lưỡi thiên hạ. Hành giả tu Thiền có thể nói được gì đây? Hành giả có nên cắt đứt đường ngôn ngữ của phàm tâm chính mình khiến không còn phân biệt vọng tưởng nữa? Hãy cẩn trọng! Theo thiền sư D.T. Suzuki trong Thiền Luận, Tập I, thường thì sự bừng ngộ này chỉ kéo dài vài giây, nhưng nếu là thứ 'chánh định' và được diệu thủ của thầy hướng dẫn thì chắc chắn cơ khai ngộ vẫn có thể diễn ra, như trường hợp Tổ Lâm Tế khai ngộ cho Định Thượng Tọa. Trong trường hợp này, sự tự tịnh của Định Thượng Tọa hầu như không kéo dài lâu lắm; sự vái lạy đánh dấu điểm cùng biến biến thông tất cả, và phục hoàn lại thức giác, không phải thức giác thường như khi tỉnh táo, mà chính là thức giác nội tại về tự thể con người. Thường thì chúng ta không có những bút tích thuật lại công phu tu tập có được trước khi ngộ, nên chúng ta hay phớt lờ lướt qua biến cố cùng tột ấy, coi như chỉ là sự may mắn bất thường, hoặc như là một miếng trí thức phù phiếm nào đó không có chiều sâu. Cho nên đọc những câu chuyện ngộ đạo này, hành giả cần đem kinh nghiệm bản thân ra bổ khuyết cho chỗ thiếu sót tài liệu về tất cả công phu hạ thủ cần cho cơ sự khai ngộ bùng nổ—According to example 32 of the Pi-Yen-Lu, the ten directions cut off, a thousand eyes abruptly open, when one phrase cuts off all streams, myriad impulses ceases. Are there after all any who will die together and be born together? The public case is completely manifest, but if Zen practitioners cannot get it together, please look at the Ancient's trailing vines. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XII, one day, Elder Ting asked Lin Chi, "What is the great meaning of the Buddhist Teaching?" Lin Chi came down off his meditation seat, grabbed and held Ting, gave him a slap, and then pushed him away. Elder Ting stood there motionless. A monk standing by said, "Elder Ting, why do you not bow?" Just as Elder Ting bowed, he suddenly was greatly enlightened. According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, see how he was, directly leaving, directly entering, directly going, directly coming. This indeed is the True School of Lin Chi, to have such dynamic function. If you can go all the way through, then you can overturn the sky and make it into earth, attaining the use of the endowment yourself. Elder Ting was such a fellow; slapped once by Lin Chi, as he bowed and rose he immediately understood the ultimate. According to the koan 13 in the Pi-Yen-Lu, clouds are frozen over the great plains, but the whole world is not hidden. When snow covers the white flowers, it's hard to distinguish the outlines. Its coldness is as cold as snow and ice; its fineness is as fine as rice powder. Its depths are hard for even a Buddha's eye to peer into; its secrets are impossible for demons and outsiders to fathom. Leaving aside "understanding three when one is raised" for the moment, still he cuts off the tongues of everyone on earth. What can you say, Zen practitioners? Should you cut off words and speeches of worldly mind so you have no more discriminations and deluded thoughts? Take care! According to Zen master D.T. Suzuki in Essays in Zen Buddhism, First Series (p.259), this kind of enlightenment may last just a second or two, and if it is the right kind of concentration, and rightly handled by the master, the inevitable opening of the mind will follow. In this case, Ting's self-absorption or concentration did not seemingly last very long; the bowing was the turning point, it broke up the spell and restored him a sense, not to an ordinary sense of awareness, but to the inward consciousness of his own being. Generally we have no records of the inner working prior to an enlightenment, and may pass lightly over the event as a merely happy incident or some intellectual trick having no deeper background. When we read such records, we have to supply from our own experience, whatever this is, all the necessary antecedent conditions for breaking up into an enlightenment.

(V) Thiền Sư Đồng Phong Am Chủ
Zen Master T'ung-fêng An-chu

Đồng Phong Am Chủ Thiền Sư: Toho Anshu (jap)—T'ung-fêng An-chu (Wade-Giles Chinese)—T'ungfeng Anzhu (Pinyin Chinese)—Đồng Phong được nhắc tới trong ví dụ thứ 85 của Bích Nham Lục. Ngoài ra, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XII: Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ 9. Người ta không biết gốc gác ông từ đâu. Trong thời kỳ cuộc đời của Lâm Tế, sự bách hại các Phật tử đã làm mất đi nhiều sự ghi chép đương thời. Chúng ta chỉ biết rằng ông là đệ tử và Pháp tử của Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền. Cũng như những người kế vị Pháp khác trong tông Lâm Tế, Đồng Phong Am Chủ sống đời ẩn sĩ—We encounter Zen Master T'ung Feng An Zhu in example 85 in Pi-Yan-Lu. Besides, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XII: T'ung Feng was a Chinese Zen Master in the ninth century. His origins are obscure. During the era of Linji's life, the persecution of Buddhists caused the loss of many contemporary records. We only know that he was a disciple and Dharma successor of Lin-Chi I-Hsuan. Like a majority of Lin-Chi's dharma successors, he lived as a hermit.

- Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, dưới tông phái Đại Hùng (Bách Trượng) xuất phát bốn vị Am Chủ: Đại Mai, Bạch Vân, Hồ Khê, và Đồng Phong. Xem hai vị này mất tay lạnh thế ấy. Hãy nói kỳ quái ở chỗ nào? Cổ nhân có một cơ một cảnh, một lời một câu, tuy nhiên xuất phát ở lâm thời. Nếu là nhân mục toàn chánh tự nhiên sống linh động. Tuyệt Đâu niệm khiến người biết tà chánh rành được mất. Tuy thế, ở trên phần của người đạt đạo, tuy ở chỗ được mất mà chẳng được mất. Nếu lấy được mất mà xem các ngài thì không dính dáng. Người ngày nay cần phải mỗi mỗi cùng tột chỗ được mất, nhiên hậu dùng được mất biện người. Nếu một bề lo giải trạch ngôn cú, dụng tâm biết khi nào được xong. Đại sư Vân Môn nói: "Kẻ đi hành cước chớ luống dạo châu chơi huyện, muốn được ngôn ngữ rộng đưa lên đê xuống, đợi Hòa Thượng già mở miệng liền hỏi thiền hỏi đạo, hưởng thượng hưởng hạ, làm sao thế nào, rồi biên chép thành một quyển để trong đay da, đến bên lò lửa ba người năm người họp đầu thuật lại lảng nhãng, cái này là lời công tài, cái kia là lợi tỵ thân đả xuất, cái này là lời trên sự, cái kia là lời trong thế. Ông ở nhà cha mẹ ăn cơm xong chỉ nói mộng, nói ta hiểu Phật pháp. Nên biết đi hành cước thế ấy, đến năm lửa mới được thôi dứt." Cổ nhân trong lúc niệm lộng há có chấp hơn thua được mất phải quấy—According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, the Ta Hsiung lineage of Pai Chang Huai Hai produced four hermits: Ta mei, Pai Yun, Hu Ch'i, and T'ung Feng. Look at how those two men had such knowing eyes and capable hands. Tell me, where is the place that's difficult to understand? Though produced to meet the situation, the Ancients' one device, one object, one word, one phrase, are naturally leaping with life, since their eyes are perspicacious and true. Hsueh Tou picked this case to make people know wrong from right and discern again and loss. Nevertheless, from his standpoint as a man who has arrived, though it's handled in terms of gain and loss, after all there is no gain or loss. If you view those Ancient in terms of gain and loss, you miss the point entirely. People of the present day must each comprehend the place where there's no gain or loss. If you only apply your mind to picking and choosing among words and phrases, when will you ever be done? Haven't you heard how Great Master Yun Men said, "Foot-travellers, don't just wander over the country idly, just wanting to pick up and hold onto idle words. As soon as some old teacher's mouth moves, you immediately ask about Ch'an and ask about Tao, ask about transcendence and accommodation, ask about how and what. You make great volumes of commentaries which you stuff into your bellies, pondering and calculating. Wherever you go you put your heads together by the stove in threes and fives, babbling on and on. These, you say, are words of eloquence; these, words in reference to the self; these, words in reference to things; these, words from within the essence. You try to comprehend the old fathers and mothers of your house. Once you have gobbled down your meal, you only speak of dreams and say, 'I have understood the Buddha Dharma.' You should know that

if you go foot-travelling this way, you will never be done." When the Ancients briefly picked it up and played with it, how could there be such views as victory and defeat, gain and loss, or right and wrong?

- Đồng Phong Am Chủ yết kiến Lâm Tế rồi, đến núi sau cát am mà ở. Vị Tăng này đến nơi kia liền hỏi: "Trong đây chợt gặp cọp thì làm thế nào?" Đồng Phong liền làm tiếng cọp rống. Khéo đến việc liền đi. Vị Tăng này cũng biết đem làm đến làm, liền làm thế sợ. Đồng Phong cười hả hả! Vị Tăng nói: "Cái lão giặc." Đồng Phong nói: "Làm gì được lão Tăng?" Phải thì phải, hai người đều chẳng hiểu, ngàn xưa về sau bị người kiểm điểm. Vì thế, Tuyết Đậu nói: "Phải thì phải, hai lão ác tặc chỉ biết bịt tai nghe chuông." Hai lão này như bày trận trăm muôn quân, lại chỉ đánh bằng chổi. Nếu luận việc này phải là kẻ có thủ đoạn giết người chẳng thềm ngó lại. Nếu một bề tả mà chẳng bắt, một giết mà chẳng tha, đầu khỏ bị người cười chê. Tuy thế, cổ nhân kia cũng không có nhiều việc. Xem hai vị thế ấy thấy đều thấy cơ mà làm. Ngũ Tổ nói: "Chánh định thân thông du hý, chánh định huệ cự, chánh định Trang Nghiêm Vương, chính là người sau gót chân chẳng dính đất." Chỉ đi kiểm điểm cổ nhân, liền nói có được có mất. Có người nói: "Rõ ràng là Am Chủ lạc tiết." Có gì dính dáng. Tuyết Đậu nói: "Hai người gặp nhau đều có chỗ phóng qua." Vị Tăng nói: "Trong đây chợt gặp cọp thì làm thế nào?" Đồng Phong Am Chủ liền làm tiếng cọp rống. Đây là chỗ phóng qua. Cho đến việc Đồng Phong nói: "Làm gì được lão Tăng?" Đây cũng là chỗ phóng qua. Rõ ràng rơi vào cơ thứ hai. Tuyết Đậu nói: "Cần dùng liền dùng." Người thời nay nghe nói thế ấy, liền nói: "Khi ấy nên cho hành lệnh." Chớ nên dùng gông mù gậy đui. Vào cửa Đức Sơn liền đánh, vào cửa Lâm Tế liền hét, hãy nói ý cổ nhân thế nào? Hãy nói cứu cánh làm sao khỏi bịt tai để nghe tiếng chuông—T'ung Feng had seen Lin Chi. At the time of the story he had built a hut deep in the mountains. This monk came there and asked, "If you suddenly encountered a tiger here, what then?" T'ung Feng then made a tiger's roar; he rightly went to the thing to act. This monk too knew how to meet error with error, so he made a gesture of fright. When the hermit laughed aloud, the monk said, "You old thief!" T'ung Feng said, "What can you do about me?" This is all right, but neither of them understood. From ancient times on down, they've met with other people's criticism. Thus Hsueh Tou said, "This is all right, but these two wicked thieves only knew how to cover their ears to steal the bell." Though both of them were thieves, nevertheless they didn't take the opportunity to act; hence, they were covering their own ears to steal the bell. With these two Elders, it's as though they set up battle lines of a million troops, but only struggled over the broom for sweeping up casualties. To discuss this matter, it is necessary to have the ability to kill people without blinking an eye. If you always let go and never capture, if you always kill and never bring to life, you won't avoid the scornful laughter of others. Although this so, these Ancients still didn't have so many concerns. Observe how they both saw their opportunity and acted. Wu Tsu spoke of the concentration of supernatural powers at play, the concentration of the torch of wisdom, and the concentration of the King of Adornment. It's just that people of later times don't have their feet on the ground; they just go criticize the Ancients and say there is gain and loss. Some say that the hermit clearly lost the advantage, but this has nothing to do with it. Hsueh Tou said, "When these two men met, it was all letting go." When the monk said, "If you suddenly encountered a tiger here, then what?" and T'ung Feng made a tiger's roar, this was letting go. And when he said, "What can you do about me?" this too was letting go. In every instance they fell into the secondary level of activity. Hsueh Tou said, "If you want to act, then act." People these days hear such talk and say that at the time the hermit should have carried out the imperative for the monk. But you shouldn't blindly punish and beat the hermit. As for Te Shan immediately hitting people when they came in through the gate, and Lin Chi immediately shouting at people when they came in through the gate; tell me, what was the intent of these Ancients? In the end, how will you avoid "covering your own ears to steal the bell?"

- Có một vị Tăng vừa mới đến trước am liền bỏ đi. Đồng Phong gọi: "Xà lê! Xà lê!" Vị Tăng quay đầu lại và hét. Đồng Phong không nói gì. Vị Tăng nói: "Cái lão già chết queo này!" Đồng Phong bèn đánh. Vị Tăng không lời đối đáp. Đồng Phong cười ha hả—A monk came to the front of T'ung Feng's hut, then started to leave. T'ung Feng called out, "Your Reverence! Your Reverence!" The monk turned his head and then shouted. T'ung Feng didn't speak. The monk said, "So the old fellow is dead." T'ung Feng then hit him. The monk didn't speak. The master laughed, "Ha, ha, ha!"
- Có một vị Tăng vào am và chộp lấy Đồng Phong. Đồng Phong nói: "Kẻ sát nhân! Kẻ sát nhân!" Vị Tăng buông Sư ra và nói: "Kêu la làm gì?" Đồng Phong hỏi: "Ông là ai?" Vị Tăng liền hét. Đồng Phong liền đánh. Vị Tăng bước ra khỏi am rồi quay đầu lại nói: "Hãy đợi đấy! Hãy đợi đấy!" Đồng Phong cười lớn—A monk entered the hut and grabbed T'ung Feng. T'ung Feng yelled, "Murder! Murder!" The monk let loose of him, saying, "What's the use of shouting?" The master said, "Who are you?" The monk shouted. The master hit him. The monk went out and turned his head as he went away, saying, "Just wait. Just wait." T'ung Feng laughed out loud.

(F-3) Quy Ngưỡng Tông Đồi Thứ Ba
The Third Generation of the Kuei-yang Tsung
Nói Pháp Thiền Sư Huệ Tịch
Zen Master Hui-chi's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Vô Trước
Zen Master Wu-Cho

Vô Trước Thiền Sư: Wu-Cho (821-900)—Mujaku (jap)—Đệ tử và truyền nhân nối pháp của thiền sư Ngưỡng Sơn Huệ Tịch. Thời tuổi trẻ, ông đi khắp xứ để gặp các thiền sư khác nhau. Trong những chuyến chu du ấy, đã xảy ra các sự kiện được nhắc tới trong thí dụ thứ 35 của Bích Nham Lục. Tên của Vô Trước, không có vương mắc, được hoàng đế Trung Hoa đặt cho ông sau khi ông đạt được giác ngộ dưới sự hướng dẫn của Ngưỡng Sơn. Thí dụ thứ 35 của Bích Nham Lục. Văn Thù hỏi Vô Trước: "Vừa rời chỗ nào?" Vô Trước đáp: "Phương Nam." Văn Thù hỏi: "Phương Nam Phật pháp trụ trì thế nào?" Vô Trước đáp: "Thời mạt pháp, Tỳ kheo ít giữ giới luật." Văn Thù hỏi: "Chúng nhiều ít?" Vô Trước đáp: "Hoặc ba trăm hoặc năm trăm." Vô Trước hỏi Văn Thù: "Ở đây trụ trì thế nào?" Văn Thù đáp: "Phàm Thánh đồng ở, rấn rồn lẫn lộn." Vô Trước hỏi: "Chúng nhiều ít?" Văn Thù đáp: "Tiền tam tam, hậu tam tam." Những sự kiện thực, đối lại với những sự kiện trừu tượng (câu hỏi và trả lời giữa ngài Vô Trước và ngài Văn Thù). Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, Vô Trước đạo Ngũ Đài Sơn, đến giữa đường chỗ hoang vắng, Văn Thù hóa một cái chùa tiếp Sư nghỉ ngơi. Cuộc đối đáp trên đã diễn ra. Khi uống trà, Văn Thù đưa cái chung pha lê hỏi: "Phương Nam có cái này chăng?" Vô Trước đáp: "Không." Văn Thù hỏi: "Bình thường lấy cái gì uống trà?" Vô Trước im lặng không trả lời được, bèn từ giả ra đi. Văn Thù sai đồng tử Quân Đề tiến ra cổng. Vô Trước hỏi Quân Đề: "Vừa rồi nói 'tiền tam tam, hậu tam tam' là nhiều hay ít?" Quân Đề gọi: "Đại Đức!" Vô Trước đáp: "Dạ!" Quân Đề hỏi: "Nhiều hay ít?" Vô Trước lại hỏi: "Đây là chùa gì?" Quân Đề chỉ mặt sau chùa Kim Cang. Vô Trước xoay đầu nhìn thì chùa hóa và đồng tử đều ẩn chẳng thấy, chỉ chỗ kia là hang trống. Sau này gọi là hang Kim Cang. Có vị Tăng hỏi Phong Huyệt: "Thế nào là chủ trong núi Thanh Lương?" Phong Huyệt đáp: "Một câu chẳng gặp Vô Trước hỏi, đến nay vẫn làm Tăng đồng quê." Nếu cần tham được thấu đến chỗ bình bình thật thật, chân đạp đến chỗ đất thật, nằm dưới lời nói của Sư tiến được, tự nhiên ở trong chảo dầu lò lửa cũng chẳng nghe nóng, ở trên băng giá cũng chẳng nghe lạnh. Nếu cần tham được thấu, cao vót hiểm nguy như bảo kiếm Kim Cang Vương, nên nằm dưới lời Văn Thù tiến được, tự nhiên nước rưới

chẳng dính, gió thổi chẳng vào. Địa Tạng Quế Sâm ở Chương Châu hỏi một vị Tăng: "Vừa rời chỗ nào?" Vị Tăng thưa: "Phương Nam." Địa Tạng hỏi: "Trong kia Phật pháp thế nào?" Vị Tăng thưa: "Tranh cãi ồn ào." Địa Tạng nói: "Đâu như ta ở đây, cấy lúa thổi cơm mà ăn." Hãy nói lời đáp này cùng chỗ đáp của Văn Thù là đồng hay là khác? Có người nói: "Chỗ đáp của Sư chẳng phải là chỗ đáp của Văn Thù, vì còn có rồng có rắn, có phàm có thánh." Hiểu như vậy thì có gì giao thiệp. Lại biện rõ "Tiền tam tam, hậu tam tam" chẳng? Mũi tên trước còn nhẹ, mũi tên sau rất sâu. Hãy nói là nhiều hay ít? Nếu nhằm trong ấy thấu được thì ngàn câu muôn câu chỉ là một câu. Nếu ngay dưới một câu chặt được núi, nắm được đứng, chính lúc ấy đến được cảnh giới này—A student and dharma successor of Yang Shan Hui-Chi. In his youth he traveled through the country seeking out various Zen masters. The occurrence reported in example 35 of the Pi-Yen-Lu is said to have taken place during this pilgrimage. The name Wu-cho "no attachment", was conferred upon the master by the Chinese emperor during the time after his enlightenment under Yang-shan when he was active as a Zen master. Manjusri asked Wu Cho, "Where have you just come from?" Wu Cho said, "The South." Manjusri said, "How is the Buddhist Teaching being carried on in the South?" Wu Cho said, "Monks of the Last Age have little regard for the rules of discipline." Manjusri said, "How numerous are the congregations?" Wu Cho said, "Some three hundred, some five hundred." Wu Cho asked Manjusri, "How is it being carried on hereabouts?" Manjusri said, "Ordinary people and sages dwell together; dragons and snakes intermingle." Wu Cho said, "How numerous are the congregations?" Manjusri said, "In front, three by three; in back, three by three." Concrete facts as opposed to general abstractions. According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, when Wu Cho was visiting Mount T'ai, when he came to a place on the way where it was wild and rough, Manjusri produced a temple to take him in for the night. After finishing the above conversation, they drank tea, Manjusri held up a crystal bowl and asked, "Do they have this in the South?" Wu Cho said, "No." Manjusri said, "What do they usually use to drink tea?" Wu Cho was speechless. After all he took his leave and departed. Manjusri ordered Ch'un T'i the servant boy to see him to the gate. When they got to the portals of the gate, Wu Cho asked the boy, "Before he said, 'In front three by three; in back, three by three'; how many is this?" The boy said, "O Worthy!" Wu Cho responded "Yes?" The boy said, "How many is this?" Wu Cho also asked, "What temple is this?" The boy pointed beyond the Vajrasattva; when Wu Cho turned his head, the illusory temple and the boy had vanished completely out of sight: it was just an empty valley. Later that place was called the Vajra or Adamantine Cave. Later on a monk asked Feng Hsueh, "What id the Master of Ch'ing Liang Mountain?" Hsueh said, "One phrase did not settle Wu Cho's question; to this very day he is still a monk who sleeps in the fields." If you want to penetrate the peaceful equanimity of actual truth, so that your feet tread upon the real earth, go to Wu Cho's words to get attainment; then naturally though you stay in a cauldron of hot water or the embers of a stove, still you would not feel hot, and though you stay on cold ice, neither would you feel cold. If you want to go through to use the solitary peril, the steep and sharp, like the Jewel Sword of Diamond King, go to Majusri's words to get attainment; then naturally water poured will not wet, and wind blowing cannot enter. Have you not seen how Ti Tsang of Cheng Chou asked a monk, "Where have you just come from?" The monk said, "The Souht." Ti Tsang said, "How is Buddhism there?" The monk said, "There is much deliberation." Ti Tsang said, "How can that compare with us here plowing fields and having a lot of rice to eat?" Now tell me, is this the same as Manjusri's answer, or is it different? Some say that Wu Cho's answers were wrong, while in Manjusri's answers there is both snake and dragon, there is both the ordinary and the sage. What bearing does this have on it? Can you clearly discern three by three in front, three by three in back? The first arrow will still light; the second arrow went deep. Now tell me, how many is this? If you can pass through here, then a thousand phrases, ten thousand phrases, are only one phrase. If at this one phrase you can cut off and hold still, in the next moment you will reach this realm.

(II) Thiền Sư Nam Thập Quang Dũng
Zen Master Nan-t'a Kuang-yung

Nam Thập Quang Dũng Thiền Sư (850-938): Nanto Koyu (jap)—Nan-t'a Kuang-yung (Wade-Giles Chinese)—Nanta Guangyong (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Nam Thập Quang Dũng; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XII: Thiền sư Quang Dũng Nam Thập sanh năm 850 tại Phong Thành (bây giờ vẫn gọi là Phong Thành thuộc tỉnh Giang Tây). Sư rất thông minh và tinh thông Tứ Thư Ngũ Kinh lúc 13 tuổi. Ông là đệ tử của Thiền Sư Ngưỡng Sơn Huệ Tịch, và là thầy của thiền sư Ba Tiêu Huệ Thanh. Vào năm 19 tuổi sư thọ cụ túc giới và học thiền với đại sư Lâm Tế Nghĩa Huyền. Sau đó Lâm Tế giao ông trở lại cho Ngưỡng Sơn, rồi ông trở thành thị giả, đệ tử, và là người nối pháp cho Ngưỡng Sơn—We do not have detailed documents on Zen Master Kuang-Yong; however, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XII: Zen Master Nan-Ta-Kuang-Yong was born in 850 in Feng-Cheng (still called Feng-cheng and located in modern Jiang-Xi Province). He was clever, mastering the Confucian classics at the age of thirteen. He was a disciple of Yang-Shan-Hui-Chi, and master of Pa-Chiao-Hui-Ch'ing. At the age of nineteen, he underwent ordination and then went to study Zen under the great teacher Linji Yi-hsuan. Linji later directed him back to Yangshan, and he went on to become Yangshan's attendant, student, and eventual Dharma heir.

- Sư sang miền Bắc yết kiến Lâm Tế, lại trở về hầu Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn hỏi: “Người đến làm gì?” Sư thưa: “Đánh lễ ra mắt Hòa Thượng.” Ngưỡng Sơn hỏi: “Thấy Hòa Thượng chẳng?” Sư thưa: “Dạ thấy.” Ngưỡng Sơn nói: “Hòa Thượng sao giống in lừa.” Sư thưa: “Con thấy Hòa Thượng cũng chẳng giống Phật.” Ngưỡng Sơn hỏi: “Nếu chẳng giống Phật thì giống cái gì?” Sư thưa: “Nếu con phải so sánh Hòa Thượng với cái gì đó, thì Hòa Thượng nào có khác lừa?” Ngưỡng Sơn ngạc nhiên nói: “Phàm Thánh cả hai đều quên, tình hết, thể hiện bày, ta lấy đây nghiệm xét người, hai mươi năm không ngờ vực. Con nên gìn giữ đó.” Ngưỡng Sơn thường chỉ sư bảo với người: “Kẻ này là nhục thân Phật.”—When Kuang-Yong return from a trip to visit Lin-Ji, Yang-Shan said: “Why have you come?” Kuang-Yong said: “To pay respects to the master.” Yang-Shan said: “Do you still see me?” Kuang-Yong said: “Yes.” Yang-Shan said: “When I observe the master, you don't look like a Buddha.” Yang-Shan said: “If I don't look like a Buddha, then what do I look like?” Kuang-Yong said: “If I must compare you to something, then how do you differ from a donkey?” Yang-Shan cried out excitedly: “He's forgotten both ordinary and sacred! The passions are exhausted and the body is revealed. For twenty years I've tested them in this way and no one has gotten it. Now this disciple has done it!” Yang-Shan would always point Kuang-Yong and say to people: “This disciple is a living Buddha.”
- Có vị Tăng hỏi: “Văn Thù là thầy bảy Đức Phật, Văn Thù có thầy chẳng?” Sư đáp: “Gặp duyên liền có.” Vị Tăng hỏi: “Thế nào là thầy Văn Thù?” Sư dựng đứng cây phất tử chỉ đó. Tăng thưa: “Cái ấy là phải sao?” Sư ném cây phất tử khoanh tay—A monk asked Zen master Kuang-Yong: “Manjushri was the teacher of seven Buddhas. Did Manjushri have a teacher or not?” Kuang-Yong said: “Manjushri was subject to conditions, and therefore had a teacher.” The monk said: “Who was manjushri' teacher?” Kuang-Yong help up his whisk. The monk said: “Is that all?” Kuang-Yong put down the whisk and clasped his hands.
- Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là diệu dụng một câu?” Sư đáp: “Nước đến thành hồ.” Vị Tăng hỏi: “Chơn Phật ở tại chỗ nào?” Nói ra không tương, cũng chẳng tại nơi khác—A monk asked: What is a sentence of mystic function?” Kuang-Yong said: “The water comes and the ditch fills up.” The monk asked: Where does the real Buddha reside?” Kuang-Yong said: “It doesn't appear in words, nor anywhere else, either.”
- Sư thị tịch vào năm 938—He passed away in 938.

(III) Thiền Sư Tây Tháp Quang Mục
Zen Master Hsi-t'a Kuang-mu

Tây Tháp Quang Mục Thiền Sư: Saito Koboku (jap)—Hsi-t'a Kuang-mu (Wade-Giles Chinese)—Xita Guangmu (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Tây Tháp Quang Mục; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XII: Thiền sư Tây Tháp Quang Mục là đệ tử của Thiền Sư Ngưỡng Sơn Huệ Tịch. Ông sống và dạy Thiền trên Ngưỡng Sơn. Sau đây là một vài mẫu chuyện ngắn về những lời dạy của Thiền sư Tây Tháp Quang Mục trong Truyền Đăng Lục—We do not have detailed documents on Zen Master Xi-ta Kuang-mu; however, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XII: Zen Master Xi-ta Kuang-mu was a disciple of Yang-Shan-Hui-Chi. He lived and taught Zen on Mt. Yang. The followings are some brief accounts of Kuang-mu's teachings in the Ch'uan-Teng-Lu.

- Một hôm, có một vị Tăng hỏi: "Thế nào là chánh văn?" Quang Mục nói: "Không theo lỗ tai mà vào." Vị Tăng lại hỏi: "Làm sao có thể được?" Quang Mục nói: "Ông có nghe không?"—One day, a monk asked, "What is upright listening?" Kuang-mu said, "It doesn't enter through your ear." The monk said, "How can that be?" Kuang-mu said, "Do you hear it?"
- Có một vị Tăng hỏi: "Tổ ý và Giáo ý giống hay khác nhau?" Quang Mục nói: "Hãy gác qua một bên 'giống' hay 'khác,' ông hãy nói thử xem cái gì ra vào trong vôi của bình nước?"—A monk asked, "Is the meaning of the ancestors the same as the meaning of the scriptural teaching or not?" Kuang-mu said, "Putting aside 'same' or 'different,' can you say what it is that goes in and out of the mouth of a water pitcher?"
- Một vị Tăng hỏi: "Cái gì là yếu nghĩa của Thiền?" Quang Mục đáp: "Ông không có Phật tánh." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là đốn?" Sư vẽ vòng tròn cho vị Tăng thấy. Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là đốn?" Sư lấy tay thọt lên không trung ba lần—A monk asked, "What essential meaning of Zen?" Kuang-mu replied, "You don't have Buddha-nature." The monk said, "What is sudden enlightenment?" Kuang-mu drew a circle on the ground for the monk to see. The monk asked, "What is gradual enlightenment?" Kuang-mu poked the middle of the empty space three times with his hand.

(IV) Thiền Sư Hàng Châu Văn Hỷ
Zen Master Hang-Chou-Wen-Hsi

Hàng Châu Văn Hỷ Thiền Sư: Hang-Chou-Wen-Hsi (chi)—Koshu-Bunki (jap)—Văn Hỷ là tên của một thiền sư Trung Hoa, pháp tử của thiền sư Ngưỡng Sơn Huệ Tịch vào thế kỷ thứ mười. Một hôm, vị Tăng đến hỏi Sư: "Thế nào là cái tự kỷ?" Nhưng thiền sư Hàng Châu vẫn giữ im lặng. Vị Tăng không hiểu cái im lặng ấy có ngụ ý gì, bèn hỏi lại. Hàng Châu bèn đáp: "Trời mây vẫn vũ trắng không ló dạng." Cái "im lặng" của Hàng Châu là một trong những phương tiện thiện xảo khá thông dụng mà các thiền sư thường dùng để giúp đỡ đệ tử của mình. Chắc hẳn chúng ta còn nhớ ngày trước khi Bồ Tát Văn Thù hỏi cư sĩ Duy Ma Cát về "pháp bất nhị", Duy Ma Cát im lặng không nói. Người đời sau ca tụng thái độ ấy của Duy Ma Cát là sự "im lặng sấm sét" (mặc như lôi). Về sau này có một vị Tăng hỏi Tào Sơn: "Cái im lặng có thể tiết lộ cho biết được chăng?" Tào Sơn nói: "Không thể tiết lộ ở đây." Vị Tăng hỏi: "Vậy thì tiết lộ ở đâu?" Tào Sơn đáp: "Canh ba đêm trước ta mất ba đồng tiền ở đầu giường." Lắm lúc các vị thiền sư ngồi im lặng một lúc lâu, gọi là "lương cửu", hoặc để đáp lại một câu hỏi, hoặc khi thượng đường thuyết pháp. Cái "lương cửu" này không cốt chỉ về thời gian trôi qua, mà còn để thử xem

đệ tử của mình còn dùng cái nghe thấy của tình thức hay không—Name of a Chinese Zen master, a disciple of Zen master Yang-Shan-Hui-Ji in the tenth century. A monk came to ask Hang-chou, "What is the self?" Bút Hang-chou remained silent. As the monk did not know what to make of it, he asked again, to which the master replied, "When the sky is clouded, the moon cannot shine out." The "silence" of Hang-chou is one of the popularly skilful means that Zen masters use to help their disciples. Surely, we still remember Vimalakirti's silence in the story of Manjusri and Vimalakirti. Vimalakirti was silent when Manjusri asked him as to the doctrine of non-duality, and his silence was later commented upon by a master as "deafening like thunder." Later, a monk asked Ts'ao-shan, "How is the silence inexpressible to be revealed?" Ts'ao-shan said, "I do not reveal it here." The monk asked, "Where would you reveal it?" Ts'ao-shan said, "At midnight, I lost three pennies by my bed." Sometimes the masters sit quiet, "for some little while", either in response to a question or when in the pulpit (preaching). This sitting quiet, "for some little while" does not always merely indicate the passage of time, but it also serves as a test to see if the disciple is still consciously using the ordinary seeing and hearing.

(F-4) Nói Pháp Thiền Sư Đức Sơn Đồi Thứ Nhì
The Second Generation of Zen Master Te-shan's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Nham Đầu Toàn Khoát
Zen Master Yen-t'ou Ch'uan-huo

- (A) ***Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Toàn Khoát Nham Đầu Thiền Sư (828-887)—Life and Acts of Zen Master Yen-t'ou Ch'uan-huo:*** Ganto Zenkatsu (jap)—Yen-t'ou Ch'uan-huo (Wade-Giles Chinese)—Yantou Quanhuo (Pinyin Chinese)—Toàn Khoát là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ chín. Tên ông được nhắc đến trong thí dụ thứ 13 của Vô Môn Quan và hai thí dụ 51 và 66 của Bích Nham Lục. Ngoài, ra, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XVI: Thiền Sư Nham Đầu Toàn Khoát sanh năm 828 tại Tuyên Châu. Sư thọ cụ túc giới tại chùa Bảo Thọ tại Trường An. Khi còn trẻ, Sư học Luật và giáo điển. Sư hành cước du phương khắp nơi với hai sư huynh Tuyết Phong Nghĩa Tồn và Khâm Sơn Văn Thúy. Cuối cùng, ông học Thiền và trở thành môn đồ và là người kế vị Pháp của ngài Đức Sơn Tuyên Giám. Ông là thầy của Đoàn Nham Sư Nhan. Nham Đầu Toàn Khoát nổi tiếng về cái nhìn và tinh thần sắc xảo—Zen Master Yan-T'ou, name of a Chinese Zen monk in between the ninth century. Yan-T'ou appears in example 13 of the Wu-Men-Kuan and in examples 51 and 66 of the Pi-Yen-Lu. Besides, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVI: He was born in 828 in Quan-Chou. He received full precepts at Bao-Shou Temple in Chang-An. As a young man he studied the Vinaya and Buddhist sutras. He traveled widely with his friends Xue-feng Yicun and Qinshan Wensui. Finally, Yan-t'ou studied and became a student and Dharma successor of Te-Shan-Hsuan-Chien. Yan-T'ou was known for his clear and sharp mind.
- Sư dạo khắp các thiền uyển, kết bạn cùng Tuyết Phong Nghĩa Tồn, Khâm Sơn Văn Thúy. Từ núi Đại Từ sang Lâm Tế, Lâm Tế đã qui tịch, đến yết kiến Ngưỡng Sơn. Vừa vào cửa, sư đưa cao tọa cụ, thưa: “Hòa Thượng.” Ngưỡng Sơn cầm phất tử toan giở lên. Sư thưa: “Chẳng ngại tay khéo.”—Yan-T'ou, Xue-Feng, and Qin-Shan went traveling to visit Lin-Ji, but they arrived just after Lin-Ji had died. They went to Mount Yang. Yan-T'ou entered the door, picked up a sitting cushion, and said to Zen master Yang-Shan: “Master.” Before Yang-Shan could raise his whisk into the air, Yan-T'ou said: “Don't hinder an adept!”

- Đến tham yết Đức Sơn, Sư cầm tọa cụ lên pháp đường nhìn xem. Đức Sơn hỏi: “Lão Tăng có lỗi gì?” Sư thưa: “Lưỡng trùng công án.” Sư trở xuống nhà tham thiền. Đức Sơn nói: “Cái ông thầy in tuồng người hành khất.”—Yan-T’ou went to study with Te-Shan. There, Yan-T’ou took a meditation cushion into the hall and stared at Te-Shan. Te-Shan shouted and said: “What are you doing?” Yan-T’ou shouted. Te-Shan said: “What is my error?” Yan-T’ou said: “Two types of koans.” Yan-T’ou then went out. Te-Shan said: “This fellow seems to be on a special pilgrimage.”
- Hôm sau lên thưa hỏi, Đức Sơn hỏi: “Xà Lê phải vị Tăng mới đến hôm qua chẳng?” Sư thưa: “Phải.” Đức Sơn bảo: “Ở đâu học được cái rỗng ấy?” Sư thưa: “Toàn Khoát trọn chẳng tự dối.” Đức Sơn bảo: “Về sau chẳng được cô phụ lão Tăng.”—The next day, during a question-and-answer period, Te-Shan asked Yan-T’ou: “Did you just arrive here yesterday?” Yan-T’ou said: “Yes.” Te-Shan said: “Where have you studied to have come here with an empty head?” Yan-T’ou said: “For my entire life I won’t deceive myself.” Te-Shan said: “In that case, you won’t betray me.”
- Hôm khác đến tham vấn, sư vào cửa phương trượng đứng nghiêng mình hỏi: “Là phàm là Thánh?” Đức Sơn hét! Sư lễ bái. Có người đem việc ấy thuật lại cho Động Sơn nghe. Động Sơn nói: “Nếu chẳng phải Thượng Tọa Khoát rất khó thừa đương.” Sư nghe được lời này bèn nói: “Ông già Động Sơn chẳng biết tốt xấu lầm buông lời, ta đương thời một tay đưa lên một tay bắt.”—One day, when Yan-T’ou was studying with Te-Shan, Yan-T’ou stood in the doorway and said to Te-Shan: “Sacred or mundane?” Te-Shan shouted. Yan-T’ou bowed. A monk told Tong-Shan about this. Tong-Shan said: “If it wasn’t Yan-T’ou, then the meaning couldn’t be grasped.” Yan-T’ou said: “Old Tong-Shan doesn’t know right from wrong. He’s made a big error. At that time I lifted up with one hand and pushed down with one hand.”
- Ở chỗ Đức Sơn, Tuyết Phong làm trưởng ban trai phạn (phạn đầu). Một hôm cơm trễ, Đức Sơn ôm bát đến pháp đường. Tuyết Phong phơi khăn lau, trông thấy Đức Sơn bèn nói: “Ông già này, chuông chùa chưa kêu, trống chưa đánh mà ôm bát đi đâu?” Đức Sơn trở về phương trượng. Tuyết Phong thuật việc này cho sư nghe. Sư bảo: “Lão già Đức Sơn chẳng hiểu câu rốt sau.” Đức Sơn nghe, sai thị giả gọi sư đến phương trượng, hỏi: “Ông chẳng chấp nhận lão Tăng sao?” Sư thưa nhỏ ý ấy—Xue-Feng was working at Mount Te as a rice cook. One day the meal was late. Te-Shan appeared carrying his bowl to the hall. When Xue-Feng stepped outside to hang a rice cloth to dry, he spotted Te-Shan and said: “The bell hasn’t been rung and the drum hasn’t sounded. Where are you going with your bowl?” Te-Shan then went back to the abbot’s room. Xue-Feng told Yan-T’ou about this incident. Yan-T’ou said: “Old Te-Shan doesn’t know the final word.” When Te-Shan heard about this, he had his attendant summon Yan-T’ou. Te-Shan then said to Yan-T’ou: “Don’t you agree with me?” Yan-T’ou then told Te-Shan what he meant by his comments. Te-Shan then stopped questioning Yan-T’ou.
- Đến hôm sau, Đức Sơn thượng đường có vẻ khác thường. Sư đến trước nhà Tăng vỗ tay cười to, nói: “Rất mừng! Ông già Đường Đầu biết được câu rốt sau, người trong thiên hạ không bì được ông, tuy nhiên chỉ sống được ba năm (quả nhiên ba năm sau Đức Sơn tịch)—Next day, Te-Shan went into the hall and addressed the monks. What he said was quite unlike his normal talk. Afterward, Yan-T’ou went to the front of the monk’s hall, clapped his hands, laughed out loud and exclaimed: “I’m happy that the old fellow who’s the head of the hall knows the last word after all.”
- Một hôm sư cùng Tuyết Phong, Khâm Sơn ba người họp nhau, bỗng dựng Tuyết Phong chỉ một chậu nước. Khâm Sơn nói: “Nước trong, trăng hiện.” Tuyết Phong nói: “Nước trong, trăng chẳng hiện.” Sư đá chậu nước rồi đi. Từ đó về sau, Khâm Sơn đến Động Sơn. Sư và Tuyết Phong nói pháp Đức Sơn—One day, Yan-T’ou was talking with Xue-Feng and Qin-Shan. Xue-Feng suddenly pointed at a basin of water. Qin-Shan said: “When the water is clear the moon comes out.” Xue-

Feng said: "When the water is clear the moon does not come out." Yan-T'ou kicked over the basin and walked away.

- Sư cùng Tuyết Phong đến từ biệt Đức Sơn. Đức Sơn hỏi: "Đi về đâu?" Sư thưa: "Tạm từ giả Hòa Thượng hạ sơn." Đức Sơn hỏi: "Con về sau làm gì?" Sư thưa: "Chẳng quen." Đức Sơn hỏi: "Con nương vào đâu nói lời này?" Sư thưa: "Đâu chẳng nghe 'Trí vượt hơn thầy mới kham truyền trao, trí ngang bằng thầy kém thầy nửa đức.'" Đức Sơn bảo: "Đúng thế! Đúng thế! Phải khéo hộ trì." Hai vị lễ bái rồi lui ra—One day, Yan-T'ou and Xue-Feng were leaving the mountain. Te-Shan asked: "Where are you going?" Yan-T'ou said: "We're going down off the mountain for awhile." Te-Shan said: "What are you going to do later?" Yan-T'ou said: "Not forget." Te-Shan said: "Why do you speak thus?" Yan-T'ou said: "Isn't it said that only a person whose wisdom exceeds his teacher's is worthy to transmit the teaching, and one only equal to his teacher has but half of his teacher's virtue?" Te-Shan said: "Just so. Just so. Sustain and uphold the great matter." The two monks bowed and left Te-Shan.
- Khi Đức Sơn mất, Toàn Khoát được 35 tuổi, ông đã trải qua sự cô đơn ít lâu. Sau đó các học trò tụ tập lại xung quanh ông, và ông trở thành viện trưởng một tu viện lớn—When Te-Shan died, Yan-T'ou was thirty-five years old. After he had lived in solitude for some time, students began to gather around him and he became the abbot of a large monastery.
- Một lần vị Tăng hỏi: "Không thầy lại có chỗ xuất thân chẳng?" Sư đáp: "Trước tiếng lông xưa nát." Vị Tăng nói: "Kẻ đường đường đến thì sao?" Sư nói: "Đâm lủng con mắt." Vị Tăng hỏi: "Thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn sang?" Sư đáp: "Dời ngọn núi Lô đi, ta sẽ vì ông nói."—Once a monk asked: "Without a teacher, is there still a place for the body to manifest or not?" Yan-T'ou said: "Before the sound, an old ragged thief." The monk said: "When he grandly arrives, then what?" Yan-T'ou said: "Pokes out the eye." A monk asked: "What is the meaning of the Patriarch's coming from the west?" Yan-T'ou said: "When you move Mount Lu to this place, I'll tell you."
- Có lần Giáp Sơn gửi một vị Tăng đến tự viện Thạch Sương. Vị Tăng đứng dang chân trước cổng và nói: "Ta không hiểu!" Thạch Sương nói: "Chẳng cần làm như thế đâu xà lê!" Vị Tăng nói: "Nếu vậy thì xin tạm biệt." Vị Tăng đó lại đi đến tự viện của Nham Đầu, cũng đứng dang chân và nói: "Ta không hiểu!" Nham Đầu găm lên một tiếng. Vị Tăng nói: "Nếu thế thì xin tạm biệt." Vị Tăng vừa bước ra, Nham Đầu nói: "Tuy là hậu sanh nhưng có khả năng."—Once, Jiashan sent a monk to Shishuang's temple. The monk then stood straddling the gate and said, "I don't understand!" Shishuang said, "Your Reverence, there's no need." The monk then said, "In that case, I'll say farewell." The monk then went to Yan-T'ou's temple. Acting as before, he said, "I don't understand!" Yan-T'ou gave out a great roar. The monk said, "In that case, I'll say farewell." The monk just went out, Yan-T'ou said, "Although he's young, he's capable."
- Vị Tăng đó quay về thuật lại cho Giáp Sơn nghe. Giáp Sơn thượng đường hỏi: "Đại chúng có hiểu không?" Mọi người đều không đối đáp được, Giáp Sơn nói: "Nếu chẳng ai nói thì lão Tăng đây chẳng tiếc làm chi mấy cọng lông mày đành phải nói thôi!" Giáp Sơn bèn nói: "Thạch Sương tuy có dao giết người lại không có kiếm cứu người. Nham Đầu có dao giết người cũng như kiếm cứu người!"—The monk went back and reported to Jiashan. Jiashan entered the hall and said to the monks, "Will the monk who yesterday came back from Shishuang's and Yantou's places please come forward and tell the story as he did before?" The monk came forward and told his story. Jiashan said, "Does anyone in the congregation understand this?" The assembly was silent. Jiashan said, "If no one will speak, then I'm not afraid to risk losing my eyebrows by doing so!" Then Jiashan said, "Although Shishuang has the knife that kills, he doesn't have the sword that gives life. Yan-T'ou has the knife that kills as well as the sword that gives life!"
- Ngay cả sau khi Tuyết Phong và Nham Đầu đã làm thầy và có tự viện riêng của mình, họ vẫn giữ tình bạn. Một lần nọ, hai vị hành cước Tăng đến thăm viếng Tuyết Phong. Sư để ý thấy họ đang trên đường đi về phía mình. Sư mở cổng trước khi họ đến, nhưng rồi lại đứng tại đó cản đường.

Khi họ tới gần hơn, Sư hỏi: “Ấy cái gì đây?” Hai vị Tăng này chắc chắn là đã có kinh nghiệm pháp chiến, cùng đáp một lời, “Ấy cái gì đây?” Tuyết Phong đóng cổng lại và trở về phương trượng. Hai vị Tăng tiếp tục cuộc hành trình của mình và đi đến tự viện của Nham Đầu. Nham Đầu hỏi: “Mấy ông từ đâu đến?” Hai vị nói với Nham Đầu về những vị thầy mà họ đã thăm viếng và bao gồm việc diễn tả lại về cuộc gặp gỡ của họ với Tuyết Phong, nói: “Nhưng ông ấy cản đường chúng tôi và hỏi: ‘Ấy cái gì đây?’ Chúng tôi liền đáp lại: ‘Ấy cái gì đây?’ và rồi ông ấy đóng cổng tự viện lại.” Nham Đầu thở dài: “À! Tiếc là khi còn ở chung với Tuyết Phong, lão Tăng đã không nói với ông ta câu sau rốt. Nếu nói với ông ấy thì không ai trong thiên hạ làm gì qua được lão Tuyết.” Hai vị Tăng lưu lại tự viện của Nham Đầu một lúc. Rồi sau đó lên hội kiến và nhắc Nham Đầu về lời cuối. Họ nói với Nham Đầu: “Chúng tôi đến đây xin thầy chỉ giáo.” Nham Đầu hỏi: “Tại sao mấy ông không hỏi sớm hơn?” Hai vị Tăng nói: “Chúng tôi đã cố gắng với việc này và phải thừa nhận chúng tôi không biết tiến hành như thế nào.” Nham Đầu nói: “Tuyết Phong cùng lão Tăng đồng đều sanh, mà chẳng đồng đều tử. Nếu mấy ông muốn biết câu sau rốt, lão Tăng sẽ nói với mấy ông một cách đơn giản--chỉ là thế!”—Even after Hsueh-feng and Yan-tou became masters of separate monasteries, they remained friends. Two traveling monks once paid Hsueh-feng a visit. He noticed them coming down the path towards him. He opened the gate before they arrived but then stood there, blocking the way. As they came nearer, he asked, “What is this?” These monks, who must surely have had some experience of this form of dharma combat, replied with the same words, “What is this?” Hsueh-feng closed the gate on them and returned to his quarters. The monks continued their journey and came to Yan-tou's monastery. Yan-tou asked, “Where have you come from?” The monks told him of the other teachers they had visited and included a description of their encounter with Hsueh-feng. “But he blocked our way and demanded, ‘What is this?’ We replied immediately, ‘What is this?’ and he closed the gate on us.” Yan-tou sighed, “Ah! I'm sorry I hadn't shared the last word with him when we were companions. Had I done so, no one in the whole world would have been able to claim to surpass him.” The monks remained for a while at Yan-tou's temple. Then they sought an audience with him and reminded him of their meeting with Hsueh-feng and Yan-tou comment about the last word. They told him, “Now we've come to ask you for instruction.” Yan-tou asked, “Why didn't you do so earlier?” The monks said, “We've been struggling with this matter and admit we don't know how to proceed.” Yan-tou said, “Hsueh-feng came to life in the same way that I did, but he doesn't die in the same way. If you want to know the last word, I'll tell you, simply--this!”

- Trong thời hỗn loạn vào cuối đời nhà Đường. Một hôm các toán cướp tấn công tu viện; được báo trước, các sư khác đều chạy trốn, chỉ có thầy Nham Đầu ở lại. Khi bọn giặc đến, lúc sư còn đang chìm sâu trong đại định, chúng trách sư không có gì dâng biếu, cũng như không tìm thấy được gì trong tự viện, tên đầu đảng bèn đâm sư. Thân sắc sư không đổi, chỉ rống lên một tiếng rồi chết. Tiếng ấy vang xa đến mười dặm. Tiếng kêu ấy theo truyền thống thiền Trung Quốc được biết dưới tên gọi là “Tiếng Thét Nham Đầu,” là điều bí ẩn với nhiều môn đồ thiền về sau này, vì nó trái với quan niệm sống chết của một người thầy. Đặc biệt đại sư Bạch Ẩn cũng thấy như vậy. Chỉ khi ngài đã đạt được đại giác sâu, ngài mới hiểu được ý nghĩa của tiếng kêu ấy và thốt lên rằng: “Nham Đầu đang sống thật, đầy khỏe mạnh.”—It was a chaotic period during the decline of the T'ang dynasty. One day, robber bands local bandits came to attack the temple. Other monks, forewarned, fled; only Master Yan-T'ou remained in the monastery. The bandits found him sitting in meditation, disappointed and enraged because there was no booty (của cướp được) there, the head of the bandits brandished his knife and stabbed Yan-T'ou. Yan-T'ou remained composed, then let out a resounding scream and died. The sound was heard for ten miles around. The sound is renowned in the tradition as “Yan-T'ou's cry.” This cry has presented a knotty problem to many Zen students for so long, whose conception of the life and death of a Zen master this story did not match. This was also the case for the great Japanese master, Hakuin Zenji. Only when Hakuin had

realized enlightenment did he understand, and he cried out: "Truly, Yan-T'ou is alive, strong and healthy."

- Sư Nham Đầu thị tịch nhằm ngày mồng tám tháng tư năm 887 sau Tây Lịch. Sau khi hỏa táng, môn nhân thu được 49 viên xá lợi. Vua ban sắc thụy "Thanh Nghiêm Đại Sư"—Yan-T'ou died on the eighth day of the fourth month of the year 887 A.D. His disciples cremated the master's remains and recovered forty-nine relics. He received the posthumous name "Zen Master Clear Severity."

(B) Những Công Án Và Thiền Pháp Liên Quan Đến Toàn Khoát Nham Đầu Thiền Sư—Kôans and Zen Methods Related To Zen Master Yen-t'ou Ch'uan-huo:

- 1) *Cổ Phàm Vị Quái*: Công án về Cánh Buồm Xưa Chưa Treo Lên—The koan of "an old sail not yet been hoisted"—Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển VII, một hôm có một vị Tăng hỏi Thiền sư Nham Đầu: "Khi cánh buồm xưa chưa trương lên thì cái gì xảy ra?" Nham Đầu nói: "Cá lớn nuốt cá bé." Một vị Tăng khác cũng hỏi câu hỏi đó thì Thiền sư Nham Đầu lại trả lời: "Lừa đang gặm cỏ vườn sau." Đối những người tu tập Thiền thì lời tuyên bố của Thiền sư Nham Đầu mang đầy ý nghĩa. Nếu chúng ta thật sự thực chứng được trạng thái tâm của Nham Đầu lúc ngài trả lời câu hỏi, là chúng ta bước được vào cánh cửa đầu tiên trong cảnh giới Thiền. Vào lúc đó, hành giả tu Thiền sẽ thấy rằng không cần phải hỏi về cánh buồm xưa chưa treo mà cũng có thể là bất kỳ một vật gì trong thế giới sai biệt muôn hình vạn trạng này. Bên trong cánh buồm xưa chưa treo, chúng ta nhìn thấy được tất cả khả năng tồn tại, cũng nhìn thấy được tất cả khả năng kinh nghiệm. Đúng như triết học Hoa Nghiêm dạy: "Một dung nhiếp tất cả, tất cả dung nhiếp một. Một là tất cả, tất cả là một. Một thâm nhiếp tất cả, tất cả thâm nhập làm một. Điều này cũng đúng với mọi vật thể, với mọi sự tồn tại." Thật vậy, từ trước đến nay chúng ta chưa từng nghĩ rằng mình có thể thoát ra khỏi sự giới hạn của trí tuệ do tự mình áp đặt cho mình. Thật vậy, trừ khi chúng ta phá vỡ sự đối lập "đúng" và "sai", nếu không chúng ta sẽ không hy vọng gì sống được cuộc sống tự do thật sự. Và tâm hồn chúng ta như cứ đang gào thét đến điều này, quên đi rằng rốt rồi cũng không khó khăn lắm để đạt đến sự khăng định cao hơn, mà không có sự mâu thuẫn phân biệt giữa phủ định và khẳng định. Nhờ Thiền mà sự khăng định cao hơn này cuối cùng được đạt đến qua phương tiện là "cánh buồm xưa chưa treo" trong tay của một vị Thiền sư—According to Wudeng Huiyuan, volume VII, one day a monks asked Zen master Yen T'ou, "What happens when an old sail has not yet been hoisted?" Yen T'ou said, "Big fishes eat small fishes." Another monk also asked the same question. Yen T'ou said, "A donkey is gnawing grass in the back yard." To Zen practitioners this declaration by Zen master Yen T'ou is meaningful. Let us really realize the state of his mind in which he proposed his answers, and we have attained our first entrance into the realm of Zen. At that time, Zen practitioners will see that it goes without saying that this old sail not yet been hoisted thus brought forward can be any one of myriads of things existing in this world of particulars. In this old sail we find all possible existences and also all our possible experiences concentrated. As the Avatamsaka philosophy teaches: "The One embraces All, and All is merged in the One. The One is All, and All is the One. The One pervades All, and All is in the One. This is so with every object, with every existence." In fact, it has never occurred to us that it is possible for us to escape this self-imposed intellectual limitation. Indeed, unless we break through the antithesis of "yes" and "no" we can never hope to live a real life of freedom. And the soul has always been crying for it, forgetting that it is not after all so very difficult to reach a higher form of affirmation, where no contradicting distinctions obtain between negation and assertion. It is due to Zen that this higher form of affirmation has finally been reached by means of "an old sail that has not yet hoisted" in the hand of a Zen master.
- 2) *Nham Đầu Thâu Kiếm Hoàng Sào*: Yen T'ou's Getting Huang Ch'ao's Sword—Theo thí dụ thứ 66 của Bích Nham Lục, Nham Đầu hỏi một vị Tăng: "Ở đâu đến?" Vị Tăng thưa: "Tây Kinh đến."

Nham Đầu hỏi: "Sau khi giặc Hoàng Sào qua rồi, lại râu kiếm được không?" Vị Tăng thưa: "Thâu được." Nham Đầu đưa cổ ra, nói: "Hè!" Vị Tăng nói: "Đầu thầy rụng." Nham Đầu cười ha hả! Sau vị Tăng này đến Tuyết Phong. Tuyết Phong hỏi: "Ở đâu đến?" Vị Tăng thưa: "Ở Nham Đầu đến." Tuyết Phong hỏi: "Có ngôn cú gì?" Vị Tăng thuật lại việc trước, liền bị Tuyết Phong đánh cho ba mươi gậy rồi đuổi ra. Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, phàm là người quấy túi mang bát vạch cổ xem gió, phải đủ con mắt hành cước mới được. Vị Tăng này mắt tợ sao băng, cũng bị Nham Đầu khám phá xong, xô xâu lại. Đương thời nếu là kẻ kia, hoặc chết hoặc sống cứ đến liền dừng. Vị Tăng lòi thoi này lại nói: "Thâu được." Đi hành cước thế ấy, lão Diêm Vương sẽ đòi tiền cơm ông. Ông này đi nát bao nhiêu đôi giày cỏ trắng đến Tuyết Phong. Khi ấy nếu có đôi phần mất sáng, liền biết liếc qua há chẳng thích sao? Một nhơn duyên này có âm thanh kỳ quái. Việc ấy tuy nhiên không được mất, mà được mất rất lớn; tuy nhiên, không giản trạch, mà trong này lại cần đủ con mắt giản trạch. Xem Long Nha khi còn đi hành cước, đặt câu hỏi với Đức Sơn: "Học nhơn nương kiếm Mạc Da nghĩ lấy đầu thầy thì thế nào?" Đức Sơn đưa cổ ra nói: "Hè!" Long Nha nói: "Đầu thầy rụng." Đức Sơn liền trở về phương trượng. Sau Long Nha thuật lại với Động Sơn, Động Sơn hỏi: "Khi ấy Đức Sơn nói gì?" Long Nha thưa: "Sư không nói." Động Sơn bảo: "Sư không nói gác lại, cho mượn đầu Đức Sơn rụng xem?" Long Nha ngay câu nói này đại ngộ, thấp hương trông xa về Đức Sơn lễ bái sám hối. Có vị Tăng truyền đến Đức Sơn, Đức Sơn nói: "Lão Động Sơn chẳng biết tốt xấu, kẻ này chết bao lâu rồi, cứu được dùng vào chỗ nào?" Công án này với Long Nha là một loại. Đức Sơn trở về phương trượng ất trong tối rất mầu. Nham Đầu cười to, trong cái cười có độc. Nếu có người biện được thì đi dọc ngang trong thiên hạ. Vị Tăng này khi ấy nếu biện được thì vượt qua ngàn xưa, khỏi bị kiểm trách, mà dưới cửa Nham Đầu một trường lỗi lầm. Xem lão nhơn Tuyết Phong là bạn đồng tham nên biết chỗ rơi, cũng chẳng vì kia nói phá, chỉ đánh ba mươi gậy rồi đuổi ra khỏi viện, khả dĩ sáng trước bật sau. Cái này là nắm lỗ mũi hàng tác gia thiền khách, thủ đoạn vì người mà chẳng vì họ thế này hoặc thế nọ, khiến họ tự ngộ. Bạc bốn phận Tông sư vì người, có khi đập kín không cho lộ đầu, có khi tung ra cho chết lang thang, lại cần có chỗ xuất thân. Cả thầy Nham Đầu, Tuyết Phong ngược lại bị vị Tăng lòi thoi khám phá. Câu Nham Đầu hỏi: "Giặc Hoàng Sào qua rồi, có râu kiếm được chăng?" Các ông hãy nói trong đây nên hạ lời gì để khỏi bị kia cười, lại khỏi bị Tuyết Phong đánh đuổi ra? Trong cái kỳ quái này, nếu chẳng từng chứng thân ngộ, dù cho có nhanh miệng lợi khẩu, cứu cánh thấu thoát sanh tử cũng chẳng được. Sơn Tăng bình thường dạy người xem chỗ chuyển của cơ quan này. Nếu suy nghĩ, xa đó càng xa. Đâu chẳng thấy Đầu Tử hỏi Tăng Diêm Bình: "Sau khi giặc Hoàng Sào qua rồi, lại râu kiếm được chăng?" Vị Tăng lấy tay chỉ dưới đất. Đầu Tử nói: "Ba mươi năm đùa cỡi ngựa, ngày nay lại bị lừa đá." Xem vị Tăng này quả là bạc tác gia, chẳng nói thâu được, cũng chẳng nói thâu chẳng được, so với vị Tăng ở Tây Kinh như cách trời biển. Chơn Như niêm: "Cổ nhân kia một người làm đầu, một người làm đuôi."—According to example 66 of the Pi-Yen-Lu, Yen T'ou asked a monk, "Where do you come from?" The monk said, "From the Western Capital." Yen T'ou said, "After Huang Ch'ao had gone, did you get his sword?" The monk said, "I got it." Yen T'ou extended his neck, came near and said, "Yaa!" The monk said, "Your head has fallen, Master." Yen T'ou laughed out loud. Later that monk went to Hsueh Feng. Hsueh Feng asked, "Where did you come from?" The monk said, "From Yen T'ou." Hsueh Feng said, "What did he have to say?" The monk recounted the preceding story. Hsueh Feng hit him thirty blows with his staff and drove him out. According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, whenever you carry your bag and bowl, pulling out the weeds seeking the Way, you must first possess the foot-travelling eye. This monk's eyes were like comets, yet he was still thoroughly exposed by Yen T'ou, and pierced all the way through on a single string. At that time, if he had been a man, whether it were to kill or to enliven, he would have made use of it immediately as soon as it was brought up. But this monk was a rickety dotard and instead said, "I got it." If you travel on foot like this, the King of Death will question you and demand you pay your grocery bill. I don't know how many straw sandals he wore

out until he got to Hsueh Feng. At that time, if he had had a little bit of eye power, then he would have been able to get a glimpse; wouldn't that have felt good? This story has a knotty complication in it. Although this matter has neither gain nor loss, the gain and loss are tremendous: although there is no picking and choosing, when you get here, you after all must possess the eyes to pick and choose. So how when Lung Ya was travelling on foot, he posed this question to Te Shan: "How is it when the student wants to take the Master's head with a sharp sword?" Te Shan stretched out his neck, approached, and said, "Yaa!" Lung Ya said, "The Master's head has fallen." Te Shan returned to the abbot's room. Lung Ya later recited this to Tung Shan. Tung Shan said, "What did Te Shan say at the time?" Lung Ya said, "He said nothing." Tung Shan said, "His having nothing to say, I leave aside for the moment: just bring Te Shan's fallen head for me to see." Lung Ya at these words was greatly awakened; later he burned incense, and gazing far off towards Te Shan, he bowed and repented. A monk repeated this to Te Shan. Te Shan said, "Old man Tung Shan does not know good from bad; this fellow has been dead for so long, even if you couldn't revive him, what would be the use?" This public case is the same as that of Lung Ya: te Shan returned to the abbot's room; thus in darkness he was most wonderful. Yen T'ou laughed loudly; in his laugh there is poison: if any one could discern it, he could travel freely throughout the world. If this monk had been able to pick it out at that moment, he would have escaped critical examination for all time. But at Yen T'ou's place, he had already missed it. Observe that old man Hsueh Feng; being a fellow student with Yen T'ou, he immediately knew where he was at. Still, he didn't explain it all for that monk, but just hit him thirty blows of the staff and drove him out of the monastery. Thereby he was "before light and after annihilation." This is the method of holding up the nostrils of an adept patchrobed monk to help the person; he doesn't do anything else for him, but makes him awaken on his own. When genuine teachers of our school help people, sometimes they trap them and do not let them come out; sometimes they release them and let them be slovenly. After all, they must have a place to appear. Yen T'ou and Hsueh Feng, supposedly so great, were on the contrary exposed by this rice-eating Ch'an follower. When Yen T'ou said, "After Huang Ch'ao had gone, did you get his sword?" People, tell me, what could be said here to avoid his laughter, and to avoid Hsueh Feng's brandishing his staff and driving him out? Here it is difficult to understand; if you have never personally witnessed and personally awakened, even if your mouth is swift and sharp to the very end, you will not be able to pass through and out of birth and death. I always teach people to observe the pivot of this action; if you hesitate, you are far, far away from it. Have you not seen how T'ou Tzu asked a monk from Yen Ping, "Have you brought a sword?" The monk pointed at the ground with his hand. T'ou Tzu said, "For thirty years I have been handling horses, but today I have been kicked by a mule." Look at that monk; he too was undeniably an adept; neither did he say he had it, nor did he say he did not have it; he was like an ocean away from the monk from the Western Capital. Chen Ju brought this up and said, "Those Ancients; one acted as the head, the other as the tail, for sure."

(C) *Thiền Pháp Liên Quan Đến Toàn Khoát Nham Đầu Thiền Sư—Zen Methods Related To Zen Master Yen-t'ou Ch'uan-huo:*

- 1) *Nham Đầu Tứ Tầng Phong—Four standards based on phenomena and noumena:* Bốn tiêu chuẩn được y cứ vào sự lý để kiểm nghiệm về cảnh giới tu hành của thiền sư Nham Đầu. Trong nhà thiền, "sự" có nghĩa là cái cá thể, cái dị biệt, cái cụ thể, cái đơn thể. Trong khi "lý" là nguyên lý, là cái toàn thể, cái nguyên khối, cái đại đồng, cái trừu tượng, vân vân. Sự luôn đối lập với lý và đi đôi với lý thành "sự lý." Sự thì sai biệt và phân biệt, còn lý thì vô sai biệt và vô phân biệt. Theo nghĩa thông thường trong đạo Phật, lý tức là "không," và sự tức là "sắc."—Four standards based on phenomena and noumena, presented by Zen master Yan-T'ou in testing the realms of cultivation. In Zen, phenomenon ordinarily means "an event," "a happening," but according to Buddhist

philosophy, “Vastu” means “the individual,” “the particular,” “the concrete.” While noumenon means “a principle,” “reason,” “the whole,” “the all,” “totality,” “the universal,” “the abstract,” etc. “Phenomenon” always stands contrasted to “noumenon.” “Phenomenon” is distinction and discrimination, and “noumenon” is non-distinction and non-discrimination. In regular Buddhist terminology, “noumenon” corresponds to Sunyata, Void or Emptiness, while “phenomenon” is form.

- a) Tụ sự tàng phong: Kiểm xét cảnh giới sự tướng cá biệt. Không làm một hành giả với hình tướng bên ngoài, nhưng kỳ thật chỉ bận bịu với những việc thế gian—Investigate the realm of particular phenomenon. Not be a practitioner in meditation, but always busy with worldly affairs.
 - b) Tụ lý tàng phong: Kiểm xét cảnh giới nhất như viên dung. Trong giai đoạn này, hành giả thấy rõ chân lý tuyệt đối không thể phân ly, tự nó hoàn hảo—Investigate the realm of complete combination of the oneness. In this period, practitioners see clearly the ultimate truth and reality which is undivided and perfect by itself.
 - c) Tụ nhập tàng phong: Kiểm xét cảnh giới gồm đủ sự và lý. Trong giai đoạn này, hành giả thấy rõ thực chất của chư pháp. Pháp hữu vi hay hiện tượng do nhân duyên sanh ra và pháp vô vi không do nhân duyên sanh ra, tuyệt đối, không thay đổi vì nó là chơn như bất biến—Investigate the realm of both phenomena and noumena. During this period, practitioners see clearly the real nature of all things. Phenomenon and noumenon, activity and principle or the absolute; phenomenon ever change. Noumenon, the underlying principle, being absolute, neither change nor acts, it is the bhutatathata.
 - d) Xuất tụ tàng phong: Kiểm xét cảnh giới dứt bật sự đối đãi của sự và lý. Trong giai đoạn này, hành giả thấy rõ lý tính của chư pháp vốn đầy đủ hay vạn pháp sự lý đều viên dung không trở ngại, không phải hai, không có phân biệt—Investigate the realm of non-discrimination of phenomena and noumena. In this period, practitioners, see clearly the identity of apparent contraries; perfect harmony among all differences.
- 2) *Nham Đầu: Thủy Giác*: Sleep—Sự ngủ nghỉ—Một người phải ngủ nghỉ bao nhiêu lâu để có thể giữ cho mình được khỏe, mạnh, và luôn luôn có khả năng làm việc là một vấn đề lớn. Vấn đề này không thể nào được quyết định nếu không xét đến nhiều hoàn cảnh phụ thuộc ngoài thể chất di truyền của người đó. Nhưng hình như ngủ là cái gì đó cho phép nhiều phóng nhậm, kỷ luật hay thói quen có thể đóng góp nhiều trong việc giảm thiểu ngủ nghỉ đến mức thấp nhất. Có lẽ đây là một trong những lý do mà Đức Phật cũng như nhiều nhà lãnh đạo tinh thần khác nghiêm khắc lên án việc ham mê ngủ nghỉ. Nhưng từ một quan điểm khác thì ngủ nghỉ lại là dấu chỉ của sự bình yên và hài lòng; những người lúc nào cũng thao thức và nhìn quanh một cách bất an, hay những người giạt mình vì mỗi sự việc hay bất hạnh nhỏ nhiệm của đời sống, và không thể nào ngủ được, mà cứ bồn chồn một cách khốn khổ, là những người mà tinh thần không thích ứng được với cái cơ cấu chung của vũ trụ. Trong thời đại tân tiến này, khi khung cảnh chung quanh thay đổi quá nhanh bằng những phương tiện nhân tạo, chính người làm ra những thay đổi cũng cảm thấy hết sức khó khăn để tự mình thích ứng với chúng, và kết quả là sự gia tăng rõ ràng của đủ thứ suy loạn thần kinh. Hãy cùng nhau xem xét một vài giai thoại về cái gọi là “Ham mê ngủ nghỉ.” Nham Đầu Toàn Khoát, một đại Thiền sư cuối đời nhà Đường, thấy Thủ Sơn đến, bèn lăn ra ngủ. Thủ Sơn bước đến đứng bên cạnh Nham Đầu, nhưng Nham Đầu vẫn không thềm để ý. Thủ Sơn vỗ vào ghế. Nham Đầu quay đầu lại nói: “Ông muốn gì?” Thủ Sơn đáp: “Chào thầy, ngủ ngon nhé!” Nói xong Thủ Sơn bỏ đi. Nham Đầu cười ngặt nghẽo nói: “Ba mươi năm nay ta đùa cợt không biết bao nhiêu là ngựa, hôm nay ta lại bị một con lừa đá!”—How much sleep is needed for a person to keep himself or herself healthy, strong, and always capable for work is a great problem; it cannot be decided without considering various incidental circumstances besides the person's own hereditary constitution. But sleep seems to be something that permits much latitude, and discipline or habit can do much to reduce it to its lowest terms. Perhaps this is one of the reasons why the Buddha

and many other great spiritual leaders severely denounce those indulgent in sleep. But from another point of view, sleep is indicative of peace and contentment; those who are always wakeful and look about with an unsteady gaze, or those who are startled at every little incident or mishap of life, and unable to fall asleep being so miserably nerve-racked, are those whose spirits are somehow maladjusted to the general scheme of the universe. In these modern times when environment by artificial means changes so rapidly, the very author of these changes finds it extremely difficult to adapt himself to them, and the result is the manifest growth of all kinds of neurotics. Let's examine together some of Zen stories on the so-called "Indulgent sleeping." Yen-t'ou Ch'uan-kuo, a great Zen master of late T'ang, seeing Su-shan approach, fell soundly asleep. Shan came up to the master and stood by him, who, however, paid him no attention whatever. Shan gave one stroke to his chair. The master turned his head about and said, "What do you want?" Shan replied, "O master, have a good sleep!" So saying, he went off. The master laughed heartily: "I have for these thirty years fooled with so many horses, and today I find myself kicked down by an ass!"

(II) *Thiền Sư Tuyết Phong Nghĩa Tôn* ***Zen Master Hsueh-fêng I-ts'un***

- (A) ***Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Tuyết Phong Nghĩa Tôn Thiền Sư (822-908)—Life and Acts of Zen Master Hsueh-fêng I-ts'un:*** Seppo Gison (jap)—Hsueh-fêng I-ts'un (Wade-Giles Chinese)—Xuefeng-Yicun (Pinyin Chinese)—Nghĩa Tôn là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ chín. Bên cạnh việc tên của ông xuất hiện trong những thí dụ thứ 13 của Vô Môn Quan và các thí dụ 5, 22, 49, 51 và 66 của Bích Nham Lục, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XVI: Thiền sư Nghĩa Tôn Tuyết Phong sanh năm 822 tại vùng Nam An trong vùng xưa là Tuyên Châu, bây giờ thuộc tỉnh Phúc Kiến. Người ta ghi lại rằng khi còn rất nhỏ Tuyết Phong đã từ chối ăn những món không phải thực phẩm chay. Năm mười hai tuổi sư đến ở luôn trong chùa Ngọc Giản ở Bồ Điền. Về sau này, sư hành cước du phương đến nhiều nơi, cuối cùng đến chùa Bảo Sát ở vùng xưa là U Châu, bây giờ là Bắc Kinh, nơi ông thọ cụ túc giới vào năm 17 tuổi. Về sau này, ông đi đến Ngô Lăng (?), trong tỉnh Hồ Nam, nơi ông theo học Thiền với đại sư Đức Sơn, cuối cùng trở thành pháp tử của Đức Sơn. Tuy nhiên, đại giác sâu nhất của Tuyết Phong xảy ra với Sư huynh của ông là Thiền sư Nham Đầu Toàn Khoát, trong khi hai người đang hành cước du phương và dừng lại tại một quán trọ núi trong một cơn bão tuyết. Vào năm 865, Tuyết Phong di chuyển đến đỉnh núi tuyết trên núi Tượng Cốt ở Phúc Châu, tại đây ông đã thiết lập Tự viện Quang Phúc và có được tên núi của mình là Tuyết Phong. Tự viện rất phong thanh và có trên một ngàn năm trăm Tăng chúng theo tu tập. Giáo pháp của Tuyết Phong không dựa vào ngôn ngữ hay ý tưởng. Thay vào đó, ông nhấn mạnh đến sự tự chứng và tự kinh nghiệm. Các trường phái Vân Môn và Pháp Nhãn là hai trong số năm trường phái Thiền được phát triển từ những đệ tử của Tuyết Phong—Zen Master Hsueh-feng I-ts'un, name of a Chinese Zen monk in the ninth century. Besides the fact that his name appears in example 13 of the Wu-Men-Kuan and in examples 5, 22, 49, 51 and 66 of the Pi-Yen-Lu, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVI: Zen Master Hsueh-Feng-I-ts'un was born in 822 in Nanan in ancient Quan-Chou, now in Fu-Jian Province. It's recorded that as a toddler Hsueh-feng refused to eat non-vegetarian food. He left home to stay permanently at Yu-Jian temple in Putian City. Later he traveled widely, eventually coming to Baocha Temple in ancient Youzhou, modern Beijing, where he was ordained at the age of seventeen. Later, he went to Wuling, in Hunan Province, where he studied under great teacher Te-Shan, eventually becoming his Dharma heir. However, Hsueh-feng's most profound realization

occured with his Dharma brother, Yantou, while they were traveling and staying at a mountain inn during a snowstorm. In the year 865, Hsueh-feng moved to Snow Peak on Elephant Bone Mountain in Fuzhou, where he established the Guangfu Monastery and obtained his mountain name. The monastery flourished, the congregation's size reaching up to fifteen hundred monks. Hsueh-feng's teaching did not rely on words or ideas. Instead, he emphasized self-realization and experience. The Yunmen and Fayan Zen schools, two of the traditionally recognized five houses of Zen, evolved from Hsueh-feng's students.

- Tại Động Sơn, Sư làm trưởng ban trai phạn (Phạn Đầu) đang đãi gạo. Khâm Sơn hỏi: “Đãi cát bỏ gạo hay đãi gạo bỏ cát?” Sư đáp: “Gạo cát đồng thời bỏ.” Khâm Sơn hỏi: “Như vậy đại chúng lấy gì ăn?” Sư bèn lật úp thau đãi gạo. Khâm Sơn nói: “Cứ theo như duyên này, huynh hợp ở Đức Sơn.”—Hsueh-Feng served as a rice cook at Tung-Shan. One day as he was straining the rice, Ch'in-Shan asked him: “Do you strain the rice out from the sand, or do you strain the sand out from the rice?” Hsueh-Feng said: “Sand and rice are both strained out at once.” Ch'in-Shan said: “In that case, what will the monks eat?” Xue-Feng then tipped over the rice pot. Ch'in-Shan said: “Go! Your affinity accords with Te-Shan!”
- Sư đến tạm biệt Động Sơn, Động Sơn hỏi: “Người đi đâu?” Sư thưa: “Đi về trong đánh núi.” Động Sơn hỏi: “Đường thời từ đường nào ra?” Sư thưa: “Từ đường vượn bay đánh núi ra.” Động Sơn hỏi: “Nay quay lại đường nào đi?” Sư thưa: “Từ đường vượn bay đánh núi đi.” Động Sơn bảo: “Có người chẳng từ đường vượn bay đánh núi đi, người biết chẳng?” Sư thưa: “Chẳng biết.” Động Sơn hỏi: “Tại sao chẳng biết?” Sư thưa: “Y không mặt mày.” Động Sơn bảo: “Người đã chẳng biết, sao biết không mặt mày?” Sư không đáp được—When Hsueh-Feng left Tong-Shan, Tong-Shan asked him: “Where are you going?” Hsueh-Feng said: “I'm returning to Ling-Zhong. Tong-Shan said: “When you left Ling-Zhong to come here, what road did you take?” Hsueh-Feng said: “I took the road through the Flying Ape Mountain.” Tong-Shan asked: “And what road are you taking to go back there?” Hsueh-Feng said: “I'm returning through the Flying Ape Mountains as well.” Tong-Shan said: “There's someone who doesn't take the road through Flying Ape Mountains. Do you know him?” Hsueh-Feng said: “I don't know him.” Tong-Shan said: “Why don't you know him?” Hsueh-Feng said: “Because he doesn't have a face.” Tong-Shan said: “If you don't know him, how do you know he doesn't have a face?” Hsueh-Feng was silent.
- Sư cùng Nham Đầu đi đến Ngao Sơn ở Lễ Châu gặp tuyết xuống quá nhiều nên dừng lại. Nham Đầu mỗi ngày cứ ngủ, sư một bề ngồi thiền. Một hôm, sư gọi Nham Đầu: “Sư huynh! Sư huynh! Hãy dậy.” Nham Đầu hỏi: “Làm cái gì?” Sư nói: “Đời nay chẳng giải quyết xong, lão Văn Thù đi hành khất đến nơi chốn, bị y chê cười, từ ngày đến đây sao chỉ lo ngủ?” Nham Đầu nạt: “Ngủ đi! Mỗi ngày ngồi trên giường giống như thổ địa, ngày sau bọn ma quỷ nam nữ vẫn còn.” Sư chỉ trong ngực nói: “Tôi trong ấy còn chưa ổn, không dám tự dối.” Nham Đầu nói: “Tôi bảo ông sau này lên chót núi cất thảo am xiển dương đại giáo, sẽ nói câu ấy.” Sư thưa: “Tôi thật còn chưa ổn.” Nham Đầu bảo: “Nếu ông thật như thế, cứ chỗ thấy của ông mỗi mỗi thông qua, chỗ phải tôi sẽ chứng minh cho ông, chỗ chẳng phải tôi sẽ vì ông đuổi dẹp.” Sư thưa: “Khi tôi mới đến Diêm Quan, thấy thượng đường nói nghĩa sắc không, liền được chỗ vào.” Nham Đầu nói: “Từ đây đến ba mươi năm rất kỳ không nên nói đến.” Sư thưa: “Tôi thấy bài kệ của Động Sơn qua sông:

‘Thiết kỵ từng tha mịch,
 Điều điều giữ ngã sơ,
 Cừ kim chánh thị ngã,
 Ngã kim bất thị cừ.’”

Nham Đầu nói: “Nếu cùng ấy tự cứu cũng chưa tốt.” Sau sư hỏi Đức Sơn ‘Việc trong tông thừa từ trước con có phần chẳng?’ Đức Sơn đánh một gậy hỏi: ‘Nói cái gì?’ Tôi khi đó giống như thùng lủng đấy.” Nham Đầu nạt: “Ông chẳng nghe nói “Từ cửa vào chẳng phải cửa bấu trong nhà.” Sư thưa: “Về sau làm thế nào mới phải?” Nham Đầu bảo: “Về sau, nếu muốn xiển dương Đại Giáo,

mỗi mỗi từ trong hông ngực mình lưu xuất, sau này cùng ta che trời che đất đi!” Sư nhưn câu ấy đại ngộ liền đánh lể, đứng dậy kêu luôn: “Sư huynh! Ngày nay mới là thành đạo ở Ngao Sơn.”— When Hsueh-Feng was traveling with Yan-T’ou on Tortoise Mountain in Li-Chou Province, they were temporarily stuck in an inn during a snowstorm. Each day Yan-T’ou spent the entire day sleeping. Hsueh-Feng spent each day sitting in Zen meditation. One day, Hsueh-Feng called out: “Elder Brother! Elder Brother! Get up!” Yan-T’ou said: “What is it?” Hsueh-Feng said: “Don’t be idle. Monks on pilgrimage have profound knowledge as their companion. This companion must accompany us at all times. But here today, all you are doing is sleeping.” Yan-T’ou yelled back: “Just eat your fill and sleep! Sitting there in meditation all the time is like being some day figure in a villager’s hut. In the future you’ll just spook the men and women of the village.” Hsueh-Feng pointed to his own chest and said: “I feel unease here. I don’t dare cheat myself by not practicing diligently.” Yan-T’ou said: “I always say that some day you’ll build a cottage on a lonely mountain peak and expound a great teaching. Yet you still talk like this!” Hsueh-Feng said: “I’m truly anxious.” Yan-T’ou said: “If that’s really so, then reveal your understanding, and where it is correct I’ll confirm it for you. Where it’s incorrect I’ll root it out.” Hsueh-Feng said: “When I first went to Yan-Kuan’s place, I heard him expound on emptiness and form. At that time I found an entrance.” Yan-T’ou said: “And then I saw Tong-Shan’s poem that said:

‘Avoid seeking elsewhere,
For that’s far from the Self,
Now I travel alone, everywhere I meet it,
Now it’s exactly me, now I’m not it.’

Yan-T’ou said: “If that’s so, you’ll never save yourself.” Hsueh-Feng said: “Later I asked De-Shan: ‘Can a student understand the essence of the ancient teachings?’ He struck me and said: ‘What did you say?’ At that moment it was like the bottom falling out of a bucket of water.” Yan-T’ou said: “Haven’t you heard it said that ‘what comes in through the front gate isn’t the family’s jewels?’” Hsueh-Feng said: “Then, in the future, what should I do?” Yan-T’ou said: “In the future, if you want to expound a great teaching, then it must flow forth from your own breast. In the future your teaching and mine will cover heaven and earth.” When Hsueh-Feng heard this he experienced unsurpassed enlightenment. He then bowed and said: “Elder Brother, at last today on Tortoise Mountain I’ve attained the Way!”

- Vào một dịp, Nham Đầu tìm thấy Tuyết Phong đang đọc kinh điển. Nham Đầu hỏi: “Ông đang tìm cái gì trong những quyển sách cổ đó?” Tuyết Phong nói: “Tôi vẫn không được an ổn trong tâm, nên đọc những lời dạy về vấn đề này nơi chư Phật và chư Tổ.” Nham Đầu nói: “Tôi nghĩ ông đã giải quyết vấn đề này rồi. Nhưng nghe ông nói vậy vậy, để tôi hỏi ông: Ông có nghĩ là ông có thể học từ kinh luận hay không? Chính cái mà ông khám phá được bên trong chiều sâu của tâm mình đó di chuyển cả trời đất.” Nghe những lời này, cuối cùng Tuyết Phong đạt đại ngộ—On one occasion, Yan-tou found Hsueh-feng reading the sutras. “What are you looking for in those old books?” Yan-tou asked. “I still haven’t attained peace of mind,” Hsueh-feng said. “So I’m reading what the Buddhas and patriarchs have to say about the matter.” Yan-tou said, “I thought you’d already resolved this issue. But since you say it isn’t the case, let me ask you: Do you think you can learn from the sutras and commentaries? It’s what you discover within the depths of your own mind that moves heaven and earth.” At hearing those words, Hsueh-feng finally came to full awakening.
- Vì Tuyết Phong phải mất một thời gian dài mới đạt ngộ, nên Sư là một vị thầy rất kiên nhẫn và tận tụy với học trò của mình. Vào thời điểm cao nhất, Sư nổi tiếng có trên 1.500 Tăng chúng trong tự viện của mình. Khi Sư nhậm chức trụ trì trên núi Tuyết, một vị Tăng hỏi: “Hòa Thượng nhận được gì ở Đức Sơn liền thôi?” Sư đáp: “Ta đi tay không, về tay không.” Một vị Tăng khác hỏi: “Người ta nói rằng nếu gặp Sơ Tổ trên đường đi thì người ta nên nói chuyện không lời với

ngài. Làm sao nười ta có thể làm được việc này?” Tuyết Phong đáp lời vị Tăng nói: “Hãy uống trà đi!”—Because it had taken him such a long time to reach awakening, Hsueh-feng was a patient and conscientious teacher with his own students. At the height of his career, he was reputed to have had over 1,500 monks in his temple. After Hsueh-Feng assumed the abbacy at Snow Peak, a monk asked him, “What did you receive from Te-shan and allowed you to stop looking further?” Hsueh-Feng said: “I went with empty hands and returned with empty hands.” Another monk asked, “It's been said that if one were to meet the First Patriarch on the road, one should speak to him without words. How does one do this?” Hsueh-feng replied, “Please have some tea!”

- Có một vị Tăng hỏi Tuyết Phong: “Tổ ý và Giáo ý, giống và khác nhau chỗ nào?” Tuyết Phong đáp: “Tiếng sấm chấn động trời đất, mà ở trong phòng lại chẳng nghe gì cả.” Tuyết Phong lại hỏi vị Tăng: “Vậy chớ ông đi hành cước để làm gì?” Vị Tăng lại hỏi: “Tâm nhãn của con vốn chánh, nhưng có lúc lệch đi vì thầy, lúc đó biện biệt thế nào?” Tuyết Phong nói: “Ông chưa thật sự gặp Đạt Ma Sư Tổ.” Vị Tăng hỏi: “Tâm nhãn của con ở đâu?” Tuyết Phong nói: “Ông không được nó từ thầy ông.”—A monk asked Hsueh-feng, “Is the teaching of the ancestors the same as the scriptural teaching or not?” Hsueh-feng said, “The thunder sounds and the earth shakes. Inside the room nothing is heard.” Hsueh-feng also said, “Why do you go on pilgrimage?” The monk asked, “What is it if my fundamentally correct eye sometimes goes astray because of my teacher?” Hsueh-feng said, “You haven't really met Bodhidharma.” The monk said, “Where is my eye?” Hsueh-feng said, “You won't get it from your teacher.”
- Sư hỏi vị Tăng mới đến: “Vừa rời chỗ nào đến?” Vị Tăng thưa: “Phú Thuyền đến.” Sư hỏi: “Biển sanh tử chưa qua, vì sao lại phú thuyền (úp thuyền)?” Vị Tăng không đáp được, bèn trở về thuật lại cho Phú Thuyền. Phú Thuyền bảo: “Sao không nói y không sanh tử.” Vị Tăng trở lại nói lời này. Sư bảo: “Đây không phải lời của ông. Vị Tăng thưa: “Phú Thuyền nói thế ấy.” Sư bảo: “Ta có 20 gậy gỏi cho Phú Thuyền, còn ta tự ăn 20 gậy, chẳng can hệ gì đến Xà Lê.”—Hsueh-Feng asked a monk: “Where have you come from?” The monk said: “From Zen master Fu-Chuan's place.” Hsueh-Feng said: “You haven't crossed the sea of life and death yet. So why have you overturned the boat?” The monk was speechless. He later returned and told Zen master Fu-Chuan about this. Fu-Chuan said: “Why didn't you say ‘It is not subject to life and death?’” The monk returned to Hsueh-Feng and repeated this phrase. Hsueh-Feng said: “This isn't something you said yourself.” The monk said: “Zen master Fu-Chuan said this.” Hsueh-Feng said: “I send twenty blows to Fu-Chuan and give twenty blows to myself as well for interfering your own affairs.”
- Một hôm, Thiền sư Tuyết Phong hỏi một vị Tăng sắp rời tự viện: “Ông đi đâu?” Vị Tăng đáp: “Con đến đánh lễ ngài Khâm Sơn.” Tuyết Phong hỏi: “Nếu Khâm Sơn hỏi thế nào là Pháp của Tuyết Phong, ông trả lời thế nào?” Vị Tăng đáp: “Con sẽ trả lời khi ông ấy hỏi.” Lập tức Tuyết Phong đánh vị Tăng. Về sau này Tuyết Phong đi qua chỗ Khâm Sơn và hỏi: “Vị Tăng sai lầm thế nào để đáng ăn gậy của lão Tăng?” Khâm Sơn đáp: “Vị Tăng đã nói chuyện với Khâm Sơn và gần như khế hợp với ông ta.” Tuyết Phong nói: “Khâm Sơn ở Triết Trung (cách chỗ lão Tăng ở Phúc Kiến khoảng 800 cây số). Làm thế nào vị Tăng có thể gặp được ông ta?” Khâm Sơn đáp: “Chứ ông không nghe người ta nói: ‘Với câu hỏi sâu xa khó hiểu, nên chỉ những vật gần bên mà đáp lại.’” Tuyết Phong đồng ý. Về sau này, Thiền sư Hư Đường Trí Ngu có đưa ra lời bình: “Câu đáp của Khâm Sơn giống như một đường phẩn được kẻ bởi một bậc thầy thợ mộc tên Ban trên đất Lỗ vậy (người ta nói Ban của Lỗ Quốc đã làm một cái thang lên trời. Sự đo lường của ông ta luôn chính xác)!”—One day, Zen master Hsueh-feng asked a monk who was leaving, “Where are you going?” The monk answered, “To pay respect to Ch'in-shan.” Hsueh-feng asked, “If Ch'in-Shan asks you what Hsueh-feng's Dharma is, how will you answer?” The monk said, “I'll answer when he asks me.” Hsueh-feng immediately struck him. Hsueh-feng later turned to Ch'in-Shan and asked, “How did the monk err, that he deserved my stick?” Ch'in-Shan answered, “The monk has already spoken with Ch'in-Shan and is on close terms with him.” Hsueh-feng said, “Ch'in-Shan is

in Zhezong (Zhezong is about 800 kilometers from Hsueh-fêng's monastery in Fujian). How could the monk have met him?" Ch'in-Shan replied, "Is it not said, 'Question afar, answer nearby (when asked about distant, abstruse principles, one should answer with reference to nearby things).'" Hsueh-fêng agreed. Later, Zen master Hsu-T'ang commented in his place, "Ch'in-Shan's response is like a chalk line by the master carpenter Pan of Lu (Pan of Lu is said to have constructed a ladder to the sky, His measurements were always dead-on)!"

- Một hôm, khi Tuyết Phong và Huyền Sa đang sửa chữa lại hàng rào. Huyền Sa hỏi: "Ý chỉ của Đạt Ma Tây Lai là gì?" Tuyết Phong rung hàng rào. Huyền Sa nói: "Làm chi mệt nhọc vậy?" Tuyết Phong nói: "Ông còn mệt hơn!" Huyền Sa bảo: "Xin đưa cho tôi cái cật tre." Đây là trường hợp vị thiền sư lấy một vật gần đó để trả lời câu hỏi. Khi được hỏi thì vị thiền sư có thể đang làm một công việc, hay đang nhìn ra cửa sổ, hay đang lặng lẽ ngẫm tư duy, và rồi giải đáp của ngài có thể nhắc đến những vật như thế có liên hệ đến việc làm của ngài lúc bấy giờ. Vì vậy, ngài có thể nói bất cứ điều gì, bằng những cơ duyên như thế, cái đó không phải là một lối đoán ngôn trừu tượng đặt vào một vật được lựa chọn tùy ý để thuyết minh quan điểm của mình—One day, when Hsueh-Feng Xuan-Sha were mending a fence, Xuan-Sha asked, "What is the meaning of Dharma's coming from the West?" Hsueh-feng shook the fence. Xuan-sha said, "What is the use of making so much ado?" Hsueh-feng said, "How with you then!" Xuan-sha said, "Kindly pass me the bamboo stalk (exterior part of a bamboo stalk)." This is the case where an object near by is made use of in answering the question. When questioned, the master may happen to be engaged in some work, or looking out of the window, or sitting quietly in meditation, and then his response may contain some allusion to the objects thus connected with his doing at the time. Whatever he may say, therefore, on such occasion is not an abstract assertion on an object deliberately chosen for the illustration of his point.
- Một hôm, sư ở trong nhà Tăng đóng cửa trước cửa sau xong nổi lửa đốt, lại kêu: "Cứu lửa! Cứu lửa! Huyền Sa đem một thanh củi từ cửa sổ ném vào trong. Sư bèn mở cửa—One day, Hsueh-Feng went into the monk's hall and started a fire. The he closed and locked the front and back doors and yelled "Fire! Fire!" Xuan-Sha took a piece of firewood and threw it in through the window. Hsueh-Feng then opened the door.
- Sư thượng đường dạy chúng: "Núi Nam có một con rắn mũi to, hết thầy các ông đều phải khéo xem." Trường Khánh bước ra thưa: "Hôm nay trong nhà này có người tán thân mất mạng." Vân Môn lấy cây gậy ném trước sư rồi ra bộ sợ. Có người đem việc này thuật lại Huyền Sa. Huyền Sa nói: "Phải là Huynh Lăng mới được. Tuy nhiên như thế, nếu ta thì chẳng vậy." Vị Tăng hỏi: "Hòa Thượng làm thế nào?" Huyền Sa nói: "Cần núi Nam làm gì?"—Zen master Hsueh-Feng entered the hall and addressed the monks, saying: "South Mountain has a turtle-nosed snake. All of you here must take a good look at it." Chang-Qing came forward and said: "Today in the hall there and many who are losing their bodies and lives." Yun-Men then threw a staff onto the ground in front of Hsueh-Feng and affected a pose of being frightened. A monk told Xuan-Sha about this and Xuan-Sha said: "Granted that Chang-Qing understands, still I don't agree." The monk said: "What do you say, Master?" Xuan-Sha said: "Why do you need South Mountain?"
- Một hôm, trong lúc họp chúng, Tuyết Phong nói với đồ đệ: "Cả đại địa, nếu lão Tăng nhắc lên bằng những đầu ngón tay, cũng giống như một hạt gạo. Lão Tăng đem ném nó trước mặt mấy ông, nhưng mấy ông không thấy nó. Nổi trống lên. Kêu tất cả chư Tăng ra ngoài tìm nó!"—One day, during an assembly, Hsueh-feng told his disciples: "This whole world, if I were to pick it up with my fingertips, is like a grain of rice. I throw it in front of your face, but you don't see it. Beat the drum. Call all the monks to come out and search for it!"
- Vào năm 908, Tuyết Phong có bệnh, quan Thứ sử trong tỉnh sắp xếp cho lương y đến thăm bệnh Sư. Tuyết Phong bảo lương y ra về, nói: "Lão Tăng chẳng phải bệnh, trọn chẳng uống thuốc." Vài tuần sau đó, Sư đi dạo trong vùng quê, chiêu về phương trượng, tắm rửa. Sau đó nằm lên giường

và đêm đó Sư thị tịch trong giấc ngủ. Sư được vua ban thụy hiệu “Đại Sư Chơn Giác”—In 908, Hsueh-feng became ill, and the governor of the province arranged for a doctor to visit him. Hsueh-feng dismissed the doctor, saying, “I’m not sick, and there’s no need for medicine.” A few weeks later, he took a long walk in the countryside, then returned to his quarters and bathed. Afterwards, he lay down on his bed and, that evening, died in his sleep. After his death he received the posthumous title “Great Teacher True Awakening.”

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Tuyết Phong Nghĩa Tôn Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master Hsueh-fêng I-ts'un:

- 1) *Tuyết Phong Đại Xà*: Hsueh Feng's Turtle-Nosed Snake, example 22 of the Pi-Yen-Lu—Thí dụ thứ 22 của Bích Nham Lục. Tuyết Phong dạy chúng: "Núi Nam có con rắn to, cả thầy các ông cần phải khéo xem." Trường Khánh nói: "Ngày nay trong nhà có người tan thân mất mạng." Có vị Tăng kể lại cho Huyền Sa nghe, Huyền Sa nói: "Phải là Lăng huynh mới được, tuy nhiên như thế, tôi thì chẳng vậy." Vị Tăng hỏi: "Hòa Thượng thế nào?" Huyền Sa đáp: "Dùng núi Nam làm gì?" Vân Môn lấy cây gậy ném trước Tuyết Phong làm thế sợ. Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, nếu ông an ổn mặc tình an ổn, nếu ông đập phá mặc tình đập phá. Tuyết Phong cùng Nham Đầu, Khâm Sơn là bạn đồng hành, ba phen đến Đầu Tử, chín lần lên Động Sơn, sau tham với Đức Sơn mới đập bể thùng sơn. Một hôm sư hỏi thúc Nham Đầu đi tìm Khâm Sơn, đến quán trọ tại Ngao Sơn gặp lúc trở tuyết. Nham Đầu mỗi ngày chỉ ngủ khò, Tuyết Phong một bề tọa thiền. Nham Đầu nạt: "Ngủ đi! Mỗi ngày ngồi trên giường giống như thổ địa trông bầy thôn, ngày sau ma mị nam nữ nhà người." Tuyết Phong tự chỉ trong ngực nói: "Tôi trong ấy chưa ổn, chẳng dám tự dối." Nham Đầu bảo: "Tôi bảo ông về sau lên đỉnh cô phong cất chiếc am cỏ truyền bà đại giáo, vẫn còn nói lời này." Tuyết Phong nói: "Tôi thật chưa ổn." Nham Đầu bảo: "Nếu ông thật như thế, cứ chỗ thấy của ông mỗi mỗi thông qua, chỗ phải tôi chứng minh cho ông, chỗ chẳng phải tôi dẹp bỏ." Tuyết Phong bèn thuật lại: "Khi thấy Diêm Quan thượng đường nói về nghĩa sắc không liền được chỗ vào." Nham Đầu bảo: "Cái này ba mươi năm tối kỵ nhắc lại." Tuyết Phong kể tiếp: "Thấy bài tụng qua cầu của Động Sơn liền được chỗ vào." Nham Đầu bảo: "Nếu thế ấy tự cứu chẳng xong." Tuyết Phong kể: "Sau đến Đức Sơn hỏi 'Việc trong Tông thừa về trước, con có phần chẳng?' Bị Đức Sơn đánh cho một gậy, 'hỏi cái gì?' Khi ấy tôi như thùng lủng đáy." Nham Đầu nạt bảo: "Ông chẳng nghe nói 'Từ cửa vào chẳng phải của báu trong nhà?'" Tuyết Phong hỏi: "Sau này thế nào mới phải?" Nham Đầu bảo: "Ngày sau nếu muốn truyền bá đại giáo thì mỗi mỗi phải từ hông ngực lưu xuất, mai kia sẽ cùng ta che trời che đất đi." Tuyết Phong ngay lời này đại ngộ, lễ bái, đứng dậy kêu liên hô: "Ngày nay mới thành đạo ở Ngao Sơn! Ngày nay mới thành đạo ở Ngao Sơn!"—Hsueh Feng taught the assembly saying, "On South Mountain there's a turtle-nosed snake. All of you people must take a good look." Ch'ang Ch'ing said, "In the hall today there certainly are people who are losing their bodies and their lives." A monk related this to Hsuan Sha. Hsuan She said, "It takes Elder Brother Leng (Hui Leng Ch'ang Ch'ing) to be like this. Nevertheless, I am not this way." The monk asked, "What about you, Teacher?" Hsuan Sha said, "Why make use of 'South Mountain'?" Yun Men took his staff and threw it down in front of Hsueh Feng, making a gesture of fright. According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, if you speak it out evenly, I let you spread it out evenly; if you break it up, I let you break it up. Hsueh Feng travelled with Yen T'ou and Ch'in Shan. In all, he went to Mount T'ou Tzu three times, and climbed Mount Tung nine times. Later he called on Te Shan, and only then did he smash the lacquer bucket. One day he went along with Yen T'ou to visit Ch'in Shan. They got as far as an inn on Tortoise Mountain in Hunan when they were snowed in. Day after day Yen T'ou just slept, while Hsueh Feng constantly sat in meditation. Yen T'ou yelled at him and said, "Get some sleep! Every day you're on the meditation seat, exactly like a clay image. Another time, another day, you'll fool the sons and daughters of other people's families." Hsueh Feng pointed to his breast and said, "I am not yet at

peace here; I don't dare deceive myself." Yen T'ou said, "I had thought that later on you would go to the summit of a solitary peak, build a hut of straw, and propagate the great teaching: but you're still making such a statement as this." Hsueh Feng said, "I am really not yet at peace." Yen T'ou said, "If you're really like this, bring forth your views one by one; where they're correct I'll approve them for you, and where they're wrong I'll prune them away for you." Then Hsueh Feng related, "When I saw Yen Kuan up in the hall bringing up the meaning of form and void, I gain an entry." Yen T'ou said, "Henceforth for thirty years avoid mentioning this." Again Hsueh Feng said, "When I saw Tung Shan's verse on crossing the river, I had an insight." Yen T'ou said, "This way, you won't be able to save yourself." Hsueh Feng went on, "Later when I got to Te Shan I asked, 'Do I have a part in the affair of the vehicle of the most ancient sect, or not?' Te Shan struck me a blow of his staff and said, 'What are you saying?' At that time it was like the bottom of the bucket dropping out for me." Thereupon Yen T'ou shouted and said, "Haven't you heard it said that what comes in through the gate is not the family jewels?" Hsueh Feng said, "Then what should I do?" Yen T'ou said, "In the future, if you want to propagate the great teaching, let each point flow out from your own breast, to come out and cover heaven and earth for me." At these words Hsueh Feng was greatly enlightened. Then he bowed, crying out again and again, "Today on Tortoise Mountain I've finally achieved the Way! Today on Tortoise Mountain I've finally achieved the Way!"

- 2) *Tuyết Phong Đào Mễ Thọại*: Hsueh-feng's straining the rice—Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Khâm Sơn và Tuyết Phong tại Động Sơn. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XVI, tại Động Sơn, Tuyết Phong làm trưởng ban trai phạn (Phạn Đầu) đang đãi gạo. Khâm Sơn hỏi: “Đãi cát bỏ gạo hay đãi gạo bỏ cát?” Sư đáp: “Gạo cát đồng thời bỏ.” Khâm Sơn hỏi: “Như vậy đại chúng lấy gì ăn?” Tuyết Phong bèn lật úp thau đãi gạo. Khâm Sơn nói: “Cứ theo nhưn duyên này, huynh hợp ở Đức Sơn.”—The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Ch'in-Shan and Hsueh-feng at T'ung-Shan's place. According to The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVI, Hsueh-Feng served as a rice cook at T'ung-Shan. One day as he was straining the rice, Ch'in-Shan asked him: “Do you strain the rice out from the sand, or do you strain the sand out from the rice?” Hsueh-Feng said: “Sand and rice are both strained out at once.” Ch'in-Shan said: “In that case, what will the monks eat?” Hsueh-Feng then tipped over the rice pot. Ch'in-Shan said: “Go! Your affinity accords with Te-Shan!”
- 3) *Tuyết Phong: Mê Lý Ma La*: Lờ mờ không rõ—To be not clear (dim or vague) with a subject—Not clear with something—Thí dụ thứ 51 của Bích Nham Lục. Khi Tuyết Phong ở am có hai vị Tăng đến lễ bái. Tuyết Phong thấy đến, lấy tay đóng cửa am, phóng thân ra ngoài, nói: “Là cái gì?” Tăng cũng nói: “Là cái gì?” Tuyết Phong cúi đầu về am. Hai vị Tăng sau đến Nham Đầu, Nham Đầu hỏi: “Ở đâu đến?” Tăng thưa: “Lãnh Nam đến.” Nham Đầu hỏi: “Từng đến Tuyết Phong chẳng?” Tăng thưa: “Từng đến.” Nham Đầu hỏi: “Có những ngôn cú gì?” Tăng thuật lại việc trước. Nham Đầu hỏi: “Ông ấy nói gì?” Tăng thưa: “Không nói, chỉ cúi đầu về am.” Nham Đầu nói: “Ôi! Ta hối hận buổi đầu chẳng nói với y câu rớt sau, nếu nói với y thì người trong thiên hạ làm gì được lão Tuyết.” Tăng đến cuối hạ nhắc lại việc trước thưa hỏi. Nham Đầu hỏi: “Sao không hỏi sớm?” Tăng thưa: “Chưa dám khinh thường.” Nham Đầu nói: “Tuyết Phong tuy cùng ta đồng điều sanh, chẳng cùng ta đồng điều tử, cần biết câu rớt sau chỉ là như thế.” Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, phàm là người phò trì tông giáo phải biện rõ đương cơ, biết tiến thối phải quấy, rành giết sống giữ tha. Nếu như con mắt mờ mờ mịt mịt đến nơi gặp hỏi thì hỏi, gặp đáp thì đáp, không biết lỗ mũi ở trong tay người khác—When Hsueh Feng was living in a hut, there were two monks who came to pay their respects. Seeing them coming, he pushed open the door of the hut with his hand, popped out, and said, “What is it?” A monk also said, “What is it?” Hsueh Feng lowered his head and went back inside the hut. Later the monk came to Yen T'ou. Yen T'ou asked, “Where are you

coming from?" The monk said, "I've come from Ling Nan." Yen T'ou said, "Did you ever go to Hsueh Feng?" The monk said, "I went there." Yen T'ou said, "What did he have to say?" The monk recounted the preceding story. Yen T'ou said, "What did he say?" The monk said, "He said nothing; he lowered his head and went back inside the hut." Yen T'ou said, "Alas! It's too bad I didn't tell him the last word before; if I had told him, no one on earth could cope with old Hsueh." At the end of the summer the monk again brought up the preceding story to ask for instruction. Yen Tou said, "Why didn't you ask earlier?" The monk said, "I didn't dare to be casual." Yen T'ou said, "Though Hsueh Feng is born of the same lineage as me, he doesn't die in the same lineage as me. If you want to know the last word, just this is it." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, whoever would uphold the teaching of our school must discern how to take charge of the situation; he must know advance and retreat, right and wrong; he must understand killing and giving life, capturing and releasing. If one's eyes suddenly blur and go sightless, everywhere he goes, when he encounters a question, he questions, and when he encounters an answer, he answers, scarcely realizing that his nostrils are in the hands of others.

- 4) *Tuyết Phong: Quỷ Quật Lý, Thiền Hòa Tử*: Ngay trong Quỷ Quật Lý (ở trong hang quỷ) tìm kế sống—Making one's livelihood within the ghost caves of mental activity—Người bị quỷ ám, trong Thiền, từ này có nghĩa là người có tâm địa hắc ám và nhiều thiên kiến và tà kiến. Theo Bích Nham Lục, tấc 5, một hôm, Tuyết Phong dạy chúng: "Cả quả đất nắm lại lớn bằng hạt lúa hạt gạo, ném đến trước mặt, chẳng hiểu, thùng sơn, đánh trống phổ thỉnh xem." Thật tình mà nói, cổ nhân tiếp vật lợi sanh có chỗ kỳ đặc. Tuyết Phong chẳng quản gian lao, ba phen lên Đầu Tử, chín lần đến Động Sơn, mang thùng thông muồng gỗ, đến nơi làm trưởng trai phạn, cũng chỉ vì thoát việc này. Người ngày nay chỉ nói rằng Tuyết Phong chỉ đặt ra để đặc biệt dạy người sau y theo qui củ. Nói như vậy là đang hủy báng cổ nhân; gọi là tội "Làm chảy máu thân Phật." Người xưa không nói nông cạn cầu thả như người ngày nay; nếu không, làm sao có thể dùng một lời hay nửa câu để thỏa mãn bình sanh? Vì thế khi phù trợ tông giáo nối tiếp thọ mạng Phật, nên nói một lời hay nửa câu mà đồng thời có thể cắt đứt đầu lưỡi của thiên hạ. Không có chỗ cho hành giả đưa ra một dây tư tưởng, không có chỗ giải thích theo tri thức phàm phu, hay nắm vóu nguyên lý. Hãy xem lời dạy này của Tuyết Phong, vì Sư đã từng gặp các bậc tác gia, nên mới có lối rèn luyện tác gia. Phàm nói ra một lời nửa câu, không phải tâm cơ ý thức suy nghĩ, ngay trong Quỷ Quật Lý (ở trong hang quỷ) tìm kế sống, hẳn là siêu quần bạt tụy, ngời đoạn cổ kim, chẳng cho nghĩ nghĩ. Chỗ dùng của Sư trọn là như thế. Hành giả Tu thiền nên luôn nhớ rằng người xưa câu tuy như thế, ý chẳng như thế, trọn không tạo đạo lý để trói buộc người. Chính vì vậy mà Thiền sư Tuyết Đậu đã nhắc nhở: "Trong vất Tào Khê gương chẳng nhớ." Có người nói không dính dáng đến câu thoại trên, nhưng sự thật vẫn là sự thật: tâm lạng liễn là gương sáng—A person who is possessed by the devil. In Zen, the term means a practitioner who has an ignorant mind with lots of partial ideas and wrong views. According to the Pi-Yen-Lu, example 5, one day, Hsueh-feng, teaching his assembly, said, "Pick up the whole great earth in your fingers, and it's as big as a grain of rice. Throw it down before you: if, like a lacquer bucket, you don't understand, I'll beat the drum to call everyone to look." As a matter of fact, there was something extraordinary in the way this Ancient guided people and benefited beings. He was indefatigably rigorous; three times he climbed Mount T'ou-Tzu, nine times he went to Tung Shan. Wherever he went, he would set up his lacquer tub and wooden spoon and serve as the rice steward, just for the sake of penetrating this matter. People these days only say that Hsueh Feng made something up specially to teach people of the future fixed precepts that they can rely on. To say this is just slandering the ancient master; this is called "spilling Buddha's blood." The Ancients weren't like people today with their spurious shallow talk; otherwise, how could they have used a single word or half a phrase for a whole lifetime? Therefore, when it came to supporting the teaching of the school and continuing the life of the Buddhas, they would spit out a word or half a phrase which would spontaneously cut off the

tongues of everyone on earth. There's no place for practitioners to produce a train of thought, to make intellectual interpretations, or to grapple with principles. See how Hsueh Feng taught his community; since he had seen adepts, he had the hammer and tongs of an adept. Whenever he utters a word or half a phrase, he's not making his livelihood within the ghost caves of mental activity, ideational consciousness and calculating thought. He just surpasses the multitudes and stands out from the crowd; he settles past and present and leaves no room for uncertainty. His actions were all like this. Zen practitioners should always remember that ancient virtues' verse is this way, their intention is not like this. They have never made up principles to bind people. That's why Hsueh-tou said, "In the mirror of Ts'ao Ch'i, absolutely no dust." Someone says this has nothing to do with the above head phrase, but the truth is always the truth: a still mind is the bright mirror itself.

- 5) *Tuyết Phong: Quyền Thực Đồng Hành*: To practice both the provisional and the real—Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XVI, và thí dụ thứ 5 của Bích Nham Lục, một hôm, Tuyết Phong thượng đường dạy chúng: "Cả quả đất nắm lại lớn bằng hạt lúa hạt gạo, ném đến trước mặt, chẳng hiểu, thùng sơn, đánh trống phổ thỉnh xem." Thật tình mà nói, cổ nhân tiếp vật lợi sanh có chỗ kỳ đặc. Tuyết Phong chẳng quản gian lao, ba phen lên Đầu Tử, chín lần đến Động Sơn, mang thùng thông muổng gỗ, đến nơi làm trưởng trai phạn, cũng chỉ vì thấu thoát việc này. Bất cứ ai có thể nắm giữ tông giáo đều phải là người anh linh, chỉ với khả năng giết người không nháy mắt mới đánh liền đó thành Phật. Vì thế chiếu dụng đồng thời, cuộn mở cùng xương, lý sự không hai, quyền thật đồng hành. Buông thật nghĩa lập quyền nghĩa; liền đó cắt đứt mọi sự phức tạp, thật khó cho người hậu học sơ cơ tìm nơi nương tựa. Hôm qua việc thế ấy là bất đắc dĩ. Ngày nay việc thế ấy là tội lỗi đầy trời. Nếu là người sáng mắt, không ai lừa được chút nào. Không sáng mắt thì nằm ngay trong miệng cọp chẳng tránh khỏi tan thân mất mạng. Hành giả Tu thiền nên luôn nhớ rằng người xưa câu tuy như thế, ý chẳng như thế, trọn không tạo đạo lý để trói buộc người. Chính vì vậy mà Thiền sư Tuyết Đậu đã nhắc nhở: "Trong vắt Tào Khê gương chẳng mờ." Có người nói không dính dáng đến câu thoại trên, nhưng sự thật vẫn là sự thật: tâm lặng liền là gương sáng—According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVI, and Pi-Yen-Lu, example 5, one day, Zen master Hsueh Feng entered the hall and addressed his community, saying, "Pick up the whole great earth in your fingers, and it's as big as a grain of rice. Throw it down before you: if, like a lacquer bucket, you don't understand, I'll beat the drum to call everyone to look." As a matter of fact, there was something extraordinary in the way this Ancient guided people and benefited beings. He was indefatigably rigorous; three times he climbed Mount T'ou-Tzu, nine times he went to Tung Shan. Wherever he went, he would set up his lacquer tub and wooden spoon and serve as the rice steward, just for the sake of penetrating this matter. Whoever would uphold the teaching of our school must be a brave spirited fellow; only with the ability to kill a man without blinking an eye can one become Buddha right where he stands. Therefore his illumination and function are simultaneous; wrapping up and opening out are equal in his preaching. Principle and phenomena are not two, and he practice both the provisional and the real. Letting go off the primary, he sets up the gate of the secondary meaning; if he were to cut off all complications straightaway, it would be impossible for late-coming students of elementary capabilities to find a resting place. It was this way yesterday; the matter couldn't be avoided. It is the way today too; faults and errors fill the skies. Still, if one is a clear eyed person, he can't be fooled one bit. Without clear eyes, lying in the mouth of a tiger, one cannot avoid losing one's body and life. Zen practitioners should always remember that ancient virtues' verse is this way, their intention is not like this. They have never made up principles to bind people. That's why Hsueh-tou said, "In the mirror of Ts'ao Ch'i, absolutely no dust." Someone says this has nothing to do with the above head phrase, but the truth is always the truth: a still mind is the bright mirror itself.

6) *Tuyết Phong: Thập Ma?*: Hsueh Feng's What Is It?, example 51 of the Pi-Yen-Lu—Tuyết Phong Là Cái Gì? Thí dụ thứ 51 của Bích Nham Lục. Khi Tuyết Phong ở am có hai vị Tăng đến lễ bái. Tuyết Phong thấy đến, lấy tay đóng cửa am, phóng thân ra ngoài, nói: "Là cái gì?" Tăng cũng nói: "Là cái gì?" Tuyết Phong cúi đầu về am. Hai vị Tăng sau đến Nham Đầu, Nham Đầu hỏi: "Ở đâu đến?" Tăng thưa: "Lãnh Nam đến." Nham Đầu hỏi: "Từng đến Tuyết Phong chẳng?" Tăng thưa: "Từng đến." Nham Đầu hỏi: "Có những ngôn cú gì?" Tăng thuật lại việc trước. Nham Đầu hỏi: "Ông ấy nói gì?" Tăng thưa: "Không nói, chỉ cúi đầu về am." Nham Đầu nói: "Ôi! Ta hối hận buổi đầu chẳng nói với y câu rớt sau, nếu nói với y thì người trong thiên hạ làm gì được lão Tuyết." Tăng đến cuối hạ nhắc lại việc trước thưa hỏi. Nham Đầu hỏi: "Sao không hỏi sớm?" Tăng thưa: "Chưa dám khinh thường." Nham Đầu nói: "Tuyết Phong tuy cùng ta đồng điều sanh, chẳng cùng ta đồng điều tử, cần biết câu rớt sau chỉ là như thế." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, phàm là người phù trì tông giáo phải biện rõ đương cơ, biết tiến thối phải quấy, rành giết sống giữ tha. Nếu như con mắt mờ mờ mịt mịt đến nơi gặp hỏi thì hỏi, gặp đáp thì đáp, không biết lỗ mũi ở trong tay người khác. Tuyết Phong, Nham Đầu đồng tham kiến Đức Sơn. Vị Tăng này tham vấn Tuyết Phong kiến giải chỉ đến thế ấy, cho đến yết kiến Nham Đầu cũng chẳng từng thành được một việc, luống phiến hai vị lão Tôn túc, một hỏi một đáp, một giữ một tha, thẳng đến ngày nay người trong thiên hạ thành âm thanh kỳ quái rối loạn. Hãy nói âm thanh kỳ quái ở tại chỗ nào? Tuyết Phong tuy trải khắp nơi, rớt sau ở quán trọ Ngao Sơn nhờ Nham Đầu kích phát mới được dứt bật đại triệt. Nham Đầu sau bị sa thải, ở bên hồ làm người đưa đồ, hai bên bờ treo mỗi bên một cái bản, có người cần qua gõ một tiếng bản. Nham Đầu nói: "Ông qua bờ kia, liền trong lùm lau múa chèo chui ra." Tuyết Phong về Lãnh Nam ở am, vị Tăng này cũng là người cứu tham, Tuyết Phong thấy đến lấy tay đóng cửa am phóng thân ra ngoài nói là cái gì? Như hiện nay có hỏi thế ấy, liền chụp lấy nghiền ngẫm. Vị Tăng này cũng lạ, chỉ đáp lại là cái gì? Tuyết Phong cúi đầu về am. Thường thường bảo đây là vô ngữ hội vậy. Vị Tăng này dò tìm chẳng được. Có người nói Tuyết Phong bị một câu hỏi của vị Tăng này khiến phải lặng cảm về am. Đâu chẳng biết ý Tuyết Phong có chỗ độc hại. Tuyết Phong tuy được tiện nghi sao lại giấu thân bày bóng? Sau vị Tăng mang công án này từ Tuyết Phong đến Nham Đầu nhờ phán xét. Đến nơi, Nham Đầu hỏi: "Ở đâu đến?" Tăng thưa: "Lãnh Nam đến." Nham Đầu lại hỏi: "Từng đến chỗ Tuyết Phong chẳng?" Nếu cần thấy Tuyết Phong chỉ một câu hỏi này khéo để mắt xem thấy. Vị Tăng đáp: "Từng đến." Nham Đầu lại hỏi: "Có ngôn cú gì?" Lời này cũng chẳng phải qua suông. Vị Tăng chẳng hiểu, chỉ thiết chạy theo ngữ mạch kia chuyển. Nham Đầu hỏi: "Tuyết Phong nói gì?" Vị Tăng đáp: "Sư chỉ cúi đầu không nói mà đi về am." Vị Tăng này đâu phải không biết Nham Đầu mang giày cỏ đi trong bụng ông mấy lượt rồi. Nham Đầu nói: "Ôi! Ta hối hận buổi đầu chẳng nói với y câu rớt sau, nếu nói với y thì người trong thiên hạ làm gì được lão Tuyết." Nham Đầu cũng là giúp mạnh chẳng giúp yếu. Vị Tăng như trước vẫn tối mịt chẳng phân trắng đen, ôm một bụng nghi, cho thực là Tuyết Phong chẳng hội, đến cuối hạ lại nhắc đến việc ấy để thưa thỉnh. Nham Đầu bảo: "Sao chẳng hỏi sớm?" Ông già này mưu mô làm sao? Vị Tăng thưa: "Chẳng dám khinh thường." Nham Đầu nói: "Tuyết Phong tuy cùng ta đồng điều sanh, chẳng cùng ta đồng điều tử, cần biết câu rớt sau chỉ là như thế." Nham Đầu quá mực chẳng tiếc lông mày, các ông cứu cánh làm sao hội? Tuyết Phong ở trong hội Đức Sơn làm trưởng trai phạm, một hôm trai trẻ, Đức Sơn ôm bát đến pháp đường, Tuyết Phong nói: "Chuông chưa kêu, trống chưa đánh, ông già ôm bát đi đâu?" Đức Sơn không nói, cúi đầu đi về phương trượng. Tuyết Phong thuật lại với Nham Đầu. Nham Đầu nói: "Cả nhà Đức Sơn chẳng hội câu rớt sau." Đức Sơn nghe, bảo thị giả gọi đến phương trượng hỏi: "Ông chẳng nhận lão Tăng sao?" Nham Đầu thưa thâm ý này. Đến hôm sau, Đức Sơn thượng đường chẳng giống bình thường. Nham Đầu ở trước Tăng đường vỗ tay cười to, nói: "Đáng mừng ông già hiểu câu rớt sau, sau này trong thiên hạ không làm gì được ông; tuy vậy, chỉ được ba năm." Công án này như Tuyết Phong thấy Đức Sơn đều không nói. Sẽ bảo là được tiện nghi, đâu biết làm giặc rồi vậy. Bởi Sư từng làm giặc, sau này cũng khéo làm giặc. Vì thế cổ nhân nói: "Một câu rớt sau mới đến cửa lao quan." Có

người nói Nham Đầu hơn Tuyết Phong. Hẳn là hiểu lầm rồi vậy. Nham Đầu thường dùng cơ này dạy chúng: "Kẻ mắt sáng không hang ổ, bỏ vật là thượng, theo vật là hạ, câu rớt sau giả sử thân thấy Tổ sư đến cũng lý hội chẳng được." Trai trẻ, Đức Sơn ôm bát đến pháp đường. Nham Đầu nói cả nhà Đức Sơn chưa hội được câu rớt sau. Tuyết Đầu niệm: "Từng nghe nói độc nhãn long nguyên lai chỉ một con mắt." Đầu biết Đức Sơn là con cộp không răng, nếu chẳng phải Nham Đầu biết được, sao biết hôm qua cùng ngày nay chẳng đồng. Các ông cần hội câu rớt sau chẳng? Chỉ cho lão Hồ biết, chẳng cho lão Hồ hiểu. Từ xưa đến nay, công án muôn sai ngàn khác như rừng gai góc, nếu ông thấu được thì người trong thiên hạ không làm gì được ông, chư Phật ba đời đứng ở dưới gió. Nếu ông thấu chẳng được thì tham: Nham Đầu nói "Tuyết Phong tuy cùng ta đồng điều sanh, chẳng cùng ta đồng điều tử," chỉ một câu này tự nhiên có chỗ xuất thân—When Hsueh Feng was living in a hut, there were two monks who came to pay their respects. Seeing them coming, he pushed open the door of the hut with his hand, popped out, and said, "What is it?" A monk also said, "What is it?" Hsueh Feng lowered his head and went back inside the hut. Later the monk came to Yen T'ou. Yen T'ou asked, "Where are you coming from?" The monk said, "I've come from Ling Nan." Yen T'ou said, "Did you ever go to Hsueh Feng?" The monk said, "I went there." Yen T'ou said, "What did he have to say?" The monk recounted the preceding story. Yen T'ou said, "What did he say?" The monk said, "He said nothing; he lowered his head and went back inside the hut." Yen T'ou said, "Alas! It's too bad I didn't tell him the last word before; if I had told him, no one on earth could cope with old Hsueh." At the end of the summer the monk again brought up the preceding story to ask for instruction. Yen Tou said, "Why didn't you ask earlier?" The monk said, "I didn't dare to be casual." Yen T'ou said, "Though Hsueh Feng is born of the same lineage as me, he doesn't die in the same lineage as me. If you want to know the last word, just this is it." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, whoever would uphold the teaching of our school must discern how to take charge of the situation; he must know advance and retreat, right and wrong; he must understand killing and giving life, capturing and releasing. If one's eyes suddenly blur and go sightless, everywhere he goes, when he encounters a question, he questions, and when he encounters an answer, he answers, scarcely realizing that his nostrils are in the hands of others. As for Hsueh Feng and Yen T'ou, they were fellow students under Te Shan. When these monks called on Hsueh Feng their views only reached to such a place as seen in this case; when the monk saw Yen T'ou, he still didn't complete his business. He troubled these two worthies to no purpose. One question, one answer, one capture, one release; right up till today this case has been impenetrably obscure and inexplicable for everyone in the world. But tell me, where is it impenetrable and obscure? Though Hsueh Feng had travelled all over the various localities, at last it was at Tortoise Mountain because Yen T'ou spurred him on that he finally attained annihilation of doubt and great penetration. Later, due to a purge, Yen T'ou became a ferryman by the shores of Lake O Chu (in Hu-Peh). On each shore hung a board: Yen T'ou would call out, "Which side are you crossing to?" Then he would wave his oar and come out from among the reeds. After his enlightenment with Yen T'ou, Hsueh Feng returned to Ling Nan and lived in a hut. These monks were people who had studied for a long time. When he saw them coming, Hsueh Feng pushed open the door of the hut, popped out and said, "What is it?" Some people these days when questioned in this way immediately go and gnaw on his words. But these monks were unusual too; they just said to him "What is it?" Hsueh Feng lowered his head and went back into the hut. This is frequently called "wordless understanding;" hence, these monks couldn't find him. Some say that, having been questioned by these monks, Hsueh Feng was in fact speechless, and so he returned to the hut. How far they are from knowing that there is something deadly poisonous in Hsueh Feng's intention. Though Hsueh Feng gained the advantage, nevertheless while he hid his body, he revealed his shadow. Later one monk left Hsueh Feng and took this case to have Yen T'ou decide it. Once he got there, Yen T'ou asked him, "Where are you coming from?" The monk said, "I've

come from Ling Nan." Yen T'ou said, "Did you get to Hsueh Feng?" If you want to see Hsueh Feng, you better hurry up and look at this question. The monk said, "I went there." Yen T'ou said, "What did he have to say?" This question was not posed to no purpose. But the monk did not understand: he just turned around following the trend of his words. Yen T'ou said, "What did he say?" The monk said, "He lowered his head and went back into the hut without saying anything." This monk was far from knowing that Yen T'ou had put on straw sandals and had already walked around inside his belly several times. Yen T'ou said, "Too bad I didn't tell him the last word before; if I had told him, no one on earth could cope with old Hsueh." Yen T'ou too supports the strong but doesn't help the weak. As before the monk was flooded with darkness and didn't distinguish initiate from naive. Harboring a bellyful of doubt, he really thought that Hsueh Feng did not understand. At the end of the summer he again brought up this story and asked Yen T'ou for more instruction. Yen T'ou said, "Why didn't you ask earlier?" This old fellow was crafty. The monk said, "I didn't dare to be casual." Yen T'ou said, "Though Hsueh Feng is born of the same lineage as me, he doesn't die in the same lineage as me. If you want to know the last word, just this is it." Yen T'ou indeed did not spare his eyebrows! In the end, how will all of you people understand? Hsueh Feng was the cook in Te Shan's community. One day the noon meal was late; Te Shan took his bowl and went down to the teaching hall. Hsueh Feng said, "The bell hasn't rung yet, the drum hasn't been sounded; where is this old fellow going with his bowl?" Without saying anything, Te Shan lowered his head and returned to his abbot's quarters. When Hsueh Feng took this up to Yen T'ou, T'ou said, "Even the great Te Shan doesn't understand the last word." Te Shan heard of this and ordered his attendant to summon Yen T'ou to the abbot's quarters. Shan said, "So you don't approve of me?" Yen T'ou tacitly indicated what he meant. The next day Te Shan went up to the hall and taught in a way which was different from usual; in front of the monks' hall Yen T'ou clapped his hands and laughed loudly saying, "Happily the old fellow doesn't understand the last word! After this no one on earth will be able to do anything about him. Nevertheless, he's only got three years." When Hsueh Feng saw Te Shan speechless, he thought that he had gained the advantage. He certainly didn't know that he had run into a thief. Since he had met a thief, later Hsueh Feng too knew how to be a thief. Thus an Ancient said, "At the final word, one first reaches the impenetrable barrier." Some say that Yen T'ou excelled Hsueh Feng; they have misunderstood. Yen T'ou always used this ability; he taught his community saying, "Clear-eyed folks have no clichés to nest in. Spurning things is considered superior, pursuing things is considered inferior. As for this last word, even if you've personally seen the Patriarchs, you still wouldn't be able to understand it rationally." When Te Shan's noon meal was late, the old fellow picked up his bowl himself and went down to the teaching hall. Yen T'ou said, "Even great Te Shan doesn't understand the last word." Hsueh Tou picked this out and said, "I've heard that from the beginning a lone-eyed dragon has only one eye. You certainly didn't know that Te Shan was a toothless tiger. If it hadn't been for Yen T'ou seeing through him, how could we know that yesterday and today are not the same?" Do all of you want to understand the last word? An Ancient said, "I only allow that the old barbarian knows; I don't allow that he understands." From ancient times up till now, the public cases have been extremely diverse, like a forest of brambles. If you can penetrate through, no one on earth can do anything about you, and all the Buddhas of past, present, and future defer to you. If you are unable to penetrate, study Yen T'ou's saying, "Though Hsueh Feng is born in the same lineage as me, he doesn't die in the same lineage as me." Spontaneously, in just this one sentence, he had a way to express himself.

- 7) *Tuyết Phong Túc Lạp*: Hsueh-feng's Grain of Rice, example 5 of the Pi-Yen-Lu—Thí dụ thứ 5 của Bích Nham Lục. Tuyết Phong dạy chúng: "Cả quả đất nắm lại lớn bằng hạt lúa hạt gạo, ném đến trước mặt, chẳng hiểu, thùng sơn, đánh trống phổ thỉnh xem." Thật tình mà nói, cổ nhân tiếp vật lợi sanh có chỗ kỳ đặc. Tuyết Phong chẳng quản gian lao, ba phen lên Đầu Tử, chín lần đến Động

Sơn, mang thùng thông muồng gỗ, đến nơi làm trưởng trai phạn, cũng chỉ vì thấu thoát việc này. Hành giả Tu thiền nên luôn nhớ rằng người xưa câu tụy như thế, ý chẳng như thế, trọn không tạo đạo lý để trói buộc người. Chính vì vậy mà Thiền sư Tuyết Đậu đã nhắc nhở: "Trong vắt Tào Khê gương chẳng nhơ." Có người nói không dính dáng đến câu thoại trên, nhưng sự thật vẫn là sự thật: tâm lặng liền là gương sáng—Hsueh-feng, teaching his assembly, said, "Pick up the whole great earth in your fingers, and it's as big as a grain of rice. Throw it down before you: if, like a lacquer bucket, you don't understand, I'll beat the drum to call everyone to look." As a matter of fact, there was something extraordinary in the way this Ancient guided people and benefited beings. He was indefatigably rigorous; three times he climbed Mount T'ou-Tzu, nine times he went to Tung Shan. Wherever he went, he would set up his lacquer tub and wooden spoon and serve as the rice steward, just for the sake of penetrating this matter. Zen practitioners should always remember that ancient virtues' verse is this way, their intention is not like this. They have never made up principles to bind people. That's why Hsueh-tou said, "In the mirror of Ts'ao Ch'i, absolutely no dust." Someone says this has nothing to do with the above head phrase, but the truth is always the truth: a still mind is the bright mirror itself.

- 8) *Tuyết Phong Vô Diện Nhân*: Hsueh-Feng's no-faced man—T'ung-Shan's questioning a monk "Have you reached the peak?"—Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Tuyết Phong và Động Sơn Lương Giới. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XVI, khi Tuyết Phong đến tạm biệt Động Sơn, Động Sơn hỏi: "Người đi đâu?" Tuyết Phong thưa: "Đi về trong đánh núi." Động Sơn hỏi: "Đương thời từ đường nào ra?" Sư thưa: "Từ đường vượn bay đánh núi ra." Động Sơn hỏi: "Nay quay lại đường nào đi?" Sư thưa: "Từ đường vượn bay đánh núi đi." Động Sơn bảo: "Có người chẳng từ đường vượn bay đánh núi đi, người biết chẳng?" Sư thưa: "Chẳng biết." Động Sơn hỏi: "Tại sao chẳng biết?" Sư thưa: "Y không mặt mày." Động Sơn bảo: "Người đã chẳng biết, sao biết không mặt mày?" Sư không đáp được—The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Hsueh-feng and T'ung-Shan. According to The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVI, when Hsueh-Feng left T'ung-Shan, T'ung-Shan asked him: "Where are you going?" Hsueh-Feng said: "I'm returning to Ling-Zhong. T'ung-Shan said: "When you left Ling-Zhong to come here, what road did you take?" Hsueh-Feng said: "I took the road through the Flying Ape Mountain." T'ung-Shan asked: "And what road are you taking to go back there?" Hsueh-Feng said: "I'm returning through the Flying Ape Mountains as well." T'ung-Shan said: "There's someone who doesn't take the road through Flying Ape Mountains. Do you know him?" Hsueh-Feng said: "I don't know him." T'ung-Shan said: "Why don't you know him?" Hsueh-Feng said: "Because he doesn't have a face." T'ung-Shan said: "If you don't know him, how do you know he doesn't have a face?" Hsueh-Feng was silent.
- 9) *Tuyết Phong Vô Sở Trụ*: Apratisthita (skt)—Không trụ vào đâu—Non-abiding—No means of staying—Theo Kinh Kim Cang, một vị Bồ Tát nên có các tư tưởng được thức tỉnh mà không trụ vào bất cứ thứ gì cả. Toàn câu Đức Phật dạy trong Kinh Kim Cang như sau: "Bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thính, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm, ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm (không nên sinh tâm trụ vào sắc, không nên sinh tâm trụ vào thanh, hương, vị, xúc, Pháp. Nên sinh tâm Vô Sở Trụ, tức là không trụ vào chỗ nào). Thiền sư Tuyết Phong Nghĩa Tôn (822-908) là một vị thiền sư nổi tiếng khổ hạnh vào thời nhà Đường. Tuyết Phong đã nhiều năm hành cước du phương, luôn mang theo bên mình một cái vá (muồng múc canh) trong lúc hành Thiền; điều này có ý nghĩa là Tuyết Phong đảm nhận công việc nhọc nhằn thấp kém nhất trong chốn tông lâm, đó chính là vị Tăng nấu bếp, mà cái vá chính là dấu hiệu của công việc ấy. Tuyết Phong kế thừa y bát của Đức Sơn và trở thành vị trụ trì sau này. Có một vị Tăng hỏi: "Hòa Thượng gặp Đức Sơn, đã được gì mà liền thôi không đi nữa?" Tuyết Phong đáp: "Lão Tăng đến tay không, về tay không." Theo Thiền sư D.T. Suzuki trong quyển "Thiền Học Nhập Môn," vấn đáp như vậy há chẳng phải là lối giải

thích bình thường nhất về "Vô sở trụ" sao? Đối với hành giả tu Thiền, thì tâm nên trụ chỗ nào? Nên trụ chỗ không trụ. Vậy thì thế nào là chỗ không trụ? Không trụ bất cứ chỗ nào tức là chỗ không trụ. Nhưng mà thế nào là không trụ bất cứ chỗ nào? Không trụ bất cứ chỗ nào có nghĩa là không trụ thiện ác, hữu vô, trong ngoài, khoảng giữa, không trụ chỗ không cũng không trụ chỗ bất không, không trụ chỗ định cũng không trụ chỗ bất định, tức là không trụ bất cứ chỗ nào. Chỉ cần không trụ bất cứ chỗ nào tức là chỗ trụ của tâm; được như vậy mới gọi là tâm vô sở trụ, mà tâm vô sở trụ là tâm Phật. Thật vậy, tâm vô sở trụ là tâm chẳng chấp vào không gian hay thời gian. Cái tâm quá khứ tự nó sẽ dứt, tức gọi là vô quá khứ sự, với hiện tại và vị lai lại cũng như vậy (tâm hiện tại rồi sẽ tự dứt, tức gọi là vô hiện tại sự; tâm vị lai rồi cũng sẽ tự dứt, tức gọi là vô vị lai sự), nhận biết chư pháp không thật nên không chấp trước. Tâm đó gọi là tâm vô sở trụ hay tâm giải thoát, tâm Phật, tâm Bồ Đề; tâm không vướng mắc vào ý tưởng sanh diệt (vô sinh tâm), đầu đuôi—The complete sentence which the Buddha taught Subhuti as follows: "Do not act on sight. Do not act on sound, smell, taste, touch or Dharma. One should act without attachments." According to the Diamond Sutra, a Bodhisattva should produce a thought which is nowhere supported, or a thought awakened without abiding in anything whatever. Zen master Hsueh-fêng was one of the most earnest truth seekers in the history of Zen during the T'ang dynasty. He is said to have carried a ladle throughout the long years of his disciplinary Zen peregrinations. His idea was to serve in one of the most despised and most difficult positions in the monastery life, that is, as cook, and the ladle was his symbol. When he finally succeeded Tê-shan-Hsuan-chien as Zen master, a monk approached him and asked, "What is that you have attained under Tê-shan? How serene and self-contained you are!" Hsueh-fêng said, "Empty-handed I went away from home, and empty-handed I returned." According to Zen master Daisetz Teitaro Suzuki in "An Introduction To Zen Buddhism," is not this a practical explanation of the doctrine of "no abiding place"? For Zen practitioners, where is the abiding place for the mind? Zen practitioners' minds should abide where there is no abiding. What is meant by "there is no abiding"? When the mind is not abiding in any particular object, we say that it abides where there is no abiding. But what is meant by not abiding in any particular object? It means not to be abiding in the dualism of good and evil, being and non-being, thought and matter; it means not to be abiding in emptiness or in non-emptiness, neither in tranquility nor in non-tranquility. Where there is no abiding place, this is truly the abiding place for the mind, and the non-abiding mind is the Buddha-mind. In fact, the mind without resting place, detached from time and space, the past being past may be considered as a non-past or non-existent, so with present and future, thus realizing their unreality. The result is detachment, or the liberated mind, which is the Buddha-mind, the bodhi-mind, the mind free from ideas or creation and extinction, of beginning and end, recognizing that all forms and natures are of the Void, or Absolute.

***(F-5) Nói Pháp Thiền Sư Giáp Sơn Thiện Hội
Zen Master Chia-shan Shan-hui's Dharma Heirs***

***(I) Thiền Sư Lạc Phổ Nguyên An
Zen Master Lo-p'u Yuan-an***

- (A) ***Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Lạc Phổ Nguyên An Thiền Sư (834-898)—Life and Acts of Zen Master Lo-p'u Yuan-an:*** Rakuho Gen'an (jap)—Lo-p'u Yuan-an (Wade-Giles Chinese)—Luopu Yuanan (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Lạc Phổ Nguyên An; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XVII: Thiền sư Lạc Phổ là đệ tử của Thiền Sư Giáp Sơn Thiện Hội. Ông người gốc ở Lâm Du, bây

giờ tọa lạc trong tỉnh Giang Tây ngày nay. Ông thọ cụ túc giới ở tuổi 20, lâu thông kinh điển và giáo pháp. Ban đầu ông học Thiền và làm thị giả cho Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền. Về sau, đến tu tập ở chỗ Giáp Sơn Thiệu Hội trong nhiều năm, trở thành người nổi pháp cho Giáp Sơn. Sau khi rời chỗ Giáp Sơn, thoát tiên ông đến sống tại Lễ Châu, bây giờ là Lễ Quận trong tỉnh Hồ Nam, trên núi Lạc Phổ, nơi mà ông có được tên núi của mình. Rồi ông đến sống và dạy Thiền tại Tô Khê trong tỉnh Hồ Nam ngày nay. Lạc Phổ nổi tiếng là một Pháp Sư tài giỏi, học trò của ông đến từ khắp mọi miền của xứ Trung Hoa—We do not have detailed documents on Zen Master Luopu Yuanan; however, there is some interesting information on him in *The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu)*, Volume XVII: Zen Master Luopu Yuanan was a disciple of Zen master Jiashan Shanhui. He came from ancient Linyou, now located in modern Jiangxi Province. Ordained at the age of twenty, he was well versed in Buddhist scriptures and doctrine. He studied under Linji I-hsuan and served as his attendant. Later he practiced under Jiashan Shanhui for many years, becoming his Dharma heir. After leaving Jiashan, he first lived at Lizhou, now Li County in Hunan Province, on Mt. Luopu, where he gained his mountain name. Then he lived at Suxi in modern Hunan Province. Luopu was known as a skilled expounder of Dharma, and students came from throughout China to study under him.

- Ban đầu Lạc Phổ học Thiền với các Thiền sư Thúc Vi và Lâm Tế. Lâm Tế thường hay trước chúng khen Sư rằng: "Đây là một mũi tên của tông Lâm Tế. Ai dám ngăn trở mũi nhọn của nó?" Lâm Tế đã ban truyền Pháp cho Lạc Phổ với Pháp hiệu là Dĩ Viên—At first, Luopu studied Zen with Zen masters Shui-Wei and Linji. Linji once praised Luopu before the congregation, saying, "Here is an arrow of the Linji school. Who dares to withstand its point?" Linji bestowed Dharma transmission upon Luopu, giving him the Dharma name "Already Complete".
- Khi Lạc Phổ xử lý chức vụ thị giả cho Lâm Tế, một vị giáo điển sư đến gặp Lâm Tế. Lâm Tế hỏi vị sư: "Nếu có một người hiểu cả tam thừa thập nhị giáo, và một người khác không hiểu gì cả, ông nói xem hai người đó giống hay khác nhau?" Vị giáo điển sư nói: "Cái mà họ hiểu là giống. Cái mà họ không hiểu là khác." Lạc Phổ xen vào nói: "Làm sao mà sư có thể nói một việc như vậy? Nói làm chi chuyện 'đồng' và 'dị'!" Lâm Tế nhìn Lạc Phổ và nói: "Con làm gì vậy?" Lạc Phổ hét lên. Lâm Tế cho vị giáo điển sư về, rồi hỏi Lạc Phổ: "Con nghĩ chuyện hét lão Tăng có thích hợp không?" Lạc Phổ nói: "Hợp lý." Lâm Tế bèn dùng gậy đánh Lạc Phổ. Ít lâu sau đó, khi Lạc Phổ chuẩn bị rời chỗ Lâm tế, Lâm Tế hỏi: "Ông đi đâu?" Lạc Phổ nói: "Con đi về hướng Nam." Lâm Tế dùng gậy vẽ một vòng tròn trên không, rồi nói: "Chung qua cái vòng tròn này rồi hẳn đi." Lạc Phổ lại hét. Lâm tế dùng gậy đánh Lạc Phổ. Đoạn Lạc Phổ lễ bái và từ biệt ra đi. Ngày hôm sau, Lâm tế thượng đường và nói: "Dưới cổng của Lâm Tế là một con cá chép đuôi đỏ. Lắc đầu và vẫy đuôi, rồi bơi về Nam. Lão Tăng không biết nó sẽ chết đuối trong bình cải chua của ai đây."—When Luopu was acting as Linji's attendant, a scriptural master came to meet with Linji. Linji asked the scriptural master, "If there is a person who understands the three vehicles and twelve divisions of scripture, and there is another person who does not understand the three vehicles and twelve divisions of scripture, then do you say these two people are the same or different?" The scriptural master said, "What they understand is the same. What they don't understand is different." Luopu interjected, saying, "How can you say such a thing? Talking about 'same' and 'different'!" Linji looked at Luopu and said, "What are you doing?" Luopu then shouted. Linji sent away the scriptural master, then asked Luopu, "Do you think it's appropriate to shout at me?" Luopu said, "Yes." Linji then hit him. Some time later, when Luopu prepared to leave Linji. Linji asked him, "Where are you going?" Luopu said, "I'm going south." Linji took his staff and drew a circle in the air. Then he said, "Pass through this and then go." Luopu shouted. Linji hit him. Luopu bowed and then left. The next day, Linji entered the hall and said, "Beneath the gate of Linji is a red-tailed carp. Shaking its head and wagging its tail, it goes south. I don't know in whose pickled vegetable pot it will drown."

- Một hôm, thiền sư Lâm Tế hỏi Lạc Phổ: "Một người dùng hèo đánh, một người hét, ông thấy người nào gần đạo hơn?" Lạc Phổ đáp: "Không người nào gần hết." Lâm Tế hỏi: "Vậy thì sao mới là gần đạo?" Lạc Phổ bèn hét to "Ha!" Lâm Tế bèn vung gậy đập Lạc Phổ. Lối vung gậy là thủ đoạn ăn ý của Đức Sơn, thường là ngược với lối hét của Lâm Tế; nhưng ở đây Lâm Tế lại dùng gậy, còn ngón tuyệt kỹ của sư lại do người học trò Lạc Phổ sử dụng một cách ngoạn mục—One day, Zen master Lin-chi asked Luo-Pu, "One man has been using a stick and another resorting to the 'Kwatz!' Which of them do you think is more intimate to the truth?" "Neither of them!" Answered Luo-pu. Lin-chi asked, "What is the most intimate then?" Luo-pu cried out "Kwatz!" Whereupon Lin-chi struck him. This swinging of a stick was the most favorite method of Te-shan and stands generally contrasted to the crying utterance of Lin-chi; but here the stick is used by Lin-chi and the "Kwatz!" is taken up in a most telling manner by his disciple Luo-pu.
- Sau đó, Lạc Phổ đi hành cước ròng rã cả năm trời, đến Giáp Sơn, ông đã dựng lều và lưu lại nơi đó. Ông ở đó một năm mà không hề đến viếng tự viện của Thiền sư Giáp Sơn, cũng ở cùng trên ngọn núi này, Giáp Sơn viết cho ông một bức thư và sai một vị Tăng mang đến. Lạc Phổ nhận thư, rồi trở về chỗ ngồi xuống mà không hề mở thư ra đọc. Đoạn Lạc Phổ đưa tay đến chỗ vị Tăng làm như muốn nói: "Ông còn cái gì khác nữa không?" Khi vị Tăng không trả lời, liền bị Lạc Phổ dùng gậy đánh và nói: "Hãy về và nói với thầy của ông chuyện này." Vị Tăng trở về và kể lại cho Giáp Sơn chuyện xảy ra. Giáp Sơn nói: "Nếu gã mở thư, thì trong ba ngày gã sẽ đến đây. Còn nếu như gã không mở thư, thì không ai có thể cứu gã được." Ba hôm sau, Lạc Phổ đến. Khi Lạc Phổ đến trước mặt Giáp Sơn, ông ta không lễ bái, mà chỉ đứng khoanh tay trước ngực. Giáp Sơn nói: "Gà mà ở ổ phụng, không thể nói là cùng loại được. Hãy đi đi!" Lạc Phổ nói: "Con đến từ xa, mong tâm học giáo pháp của thầy. Mong thầy tiếp nhận!" Giáp Sơn nói: "Trước mắt không có xà lê. Trong đây không có lão Tăng." Lạc Phổ hét lên. Giáp Sơn nói: "Dừng lại! Dừng Lại! Xà lê đừng có thô lỗ như vậy. Nguyệt diện, dầu bị mây che khuất, vẫn giống vậy. Nhưng thung lũng và đỉnh núi lại khác nhau. Không phải là chuyện xà lê của thiên hạ, mà là chuyện làm sao sao xà lê có thể làm cho người không có lưỡi nói được kìa?" Lạc Phổ ngơ ngác không biết đối đáp thế nào. Giáp Sơn liền đánh. Nhon đó Lạc Phổ chấp nhận ở lại tu tập với Giáp Sơn—Then, Luopu traveled for a year, and then came to Mt. Jia, where he built a hut and stayed. He remained there a year without visiting Zen master Jiashan's monastery (which is on the same mountain), Jiashan wrote a letter and instructed a monk to take it to Luopu. Luopu received the letter, then went back and sat down without reading it. He then extended his hand to the monk as if to say "Do you have something else?" When the monk didn't answer, Luopu hit him and said, "Go back and tell your teacher about this." The monk recounted to Jiashan what had happened. Jiashan said, "If he opens the letter, then he'll come here within three days. If he doesn't open it, then no one can save him." Three days later, Luopu came. Upon coming before Jiashan, he didn't bow, but just folded his hands and stood there. Jiashan said, "A chicken is roosting in a phoenix's nest. They aren't the same species. Go away!" Luopu said, "I've come from afar to seek your teaching style. I ask you to receive me." Jiashan said, "Before me there is no you. I am not over here." Luopu shouted. Jiashan said, "Stop! Stop! Don't be crude. The moon, though eclipsed by clouds, remains the same. But every valley and peak is different. It's not that you can't cut off tongues of everyone on earth. But can you make a tongueless man talk?" Luopu was lost in thought. Jiashan hit him. Luopu then acquiesced to Jiashan.
- Một hôm, Lạc Phổ hỏi Giáp Sơn: "Làm sao người ta có thể thực chứng cái chỗ không được Phật ma đến?" Giáp Sơn nói: "Được sáng ngàn dặm lộ hình tướng. Trong phòng lão Tăng lộn xộn." Lạc Phổ cũng nói: "Mặt trời buổi sáng lên và trăng đêm không còn thấy là thế nào?" Giáp Sơn nói: "Rỗng ngậm trái châu, nhưng cá lợi không thêm để ý."—One day, Luopu asked Jiashan, "How does one realize the place that isn't reached by Buddhas and demons?" Jiashan said, "A candle illuminates a thousand miles of forms. Inside my room I'm confused." Luopu also said, "How is it

when the morning sun has risen and the night moon is not visible." Jiashan said, "In the dragon's mouth is a pearl, but the swarming fish don't notice it."

- Khi Giáp Sơn sắp thị tịch, Sư nói: "Một nhánh Thạch Đầu! Nhìn xem! Nhìn xem! Ông thầy cuối cùng sắp thị tịch." Lạc Phổ nói: "Không phải vậy đâu!" Giáp Sơn nói: "Tại sao?" Lạc Phổ nói: "Nhà ông ấy có núi xanh." Giáp Sơn nói: "Nếu thật như thế thì giáo pháp của ta sẽ không đổ vỡ." Nói xong Giáp Sơn thị tịch—When Jiashan was about to die, he said, "The Shitou branch! Look! Look! The last teacher passed away." Luopu said, "Not so." Jiashan said, "Why?" Luopu said, "His house has a green mountain." Jiashan said, "If indeed that's so, then my teaching won't collapse." Jiashan then passed away.
- Sau khi Giáp Sơn thị tịch, Lạc Phổ đi đến Sầm Dương, gặp người bạn cũ. Họ nói về chuyện lẩn tránh trong thời bách hại Phật giáo, và người bạn cũ hỏi: "Ông chạy trốn ở đâu trong thời bách hại?" Lạc Phổ nói: "Tôi chỉ ở tại trong chốn chợ búa mà thôi!" Người bạn cũ hỏi: "Sao ông không đi đến chỗ không có người?" Lạc Phổ nói: "Chỗ không người thì có gì trở ngại đâu." Người bạn cũ hỏi: "Chỗ chợ búa làm sao ông trốn tránh được?" Lạc Phổ nói: "Tuy tại trong chốn chợ búa nhưng đâu có ai biết tôi." Người bạn cũ chẳng biết nói thế nào, lại hỏi: "Giáo pháp của chư Phật, truyền thừa đến chư Tổ, khi những giáo pháp này không còn che dấu nữa thì thế nào?" Lạc Phổ nói: "Cái ông già nhà quê ngồi trước cửa không nói đến chuyện triều đình." Người bạn cũ hỏi: "Ý ông muốn nói gì?" Lạc Phổ nói: "Nếu người ta không gặp nhau, thì cuối cùng, không có thứ gì để mà tiết lộ cả." Người bạn cũ nói: "Khi một người không phải từ triều đình đến gặp ông, ông có thể nói hay không nói?" Lạc Phổ nói: "Đại dụng không thể đo lường được! Chỉ thấy được trong những hoàn cảnh gay go mà thôi."—After Jiashan passed away, Luopu went to Cenyang where he encountered an old friend. They talked about hiding out during the Wuchang era suppression of Buddhism, and his friend asked, "Where did you flee during the persecution?" Luopu said, "I just remained in the middle of the market." His friend said, "Why didn't you go where there weren't any people?" Luopu said, "What problems are there where there are no people?" His friend asked, "How did you escape by being in the market?" Luopu said, "Although I remained in the middle of the market, no one knew me." His friend was perplexed. he also asked, "The teachings of all Buddhas, the transmission of all the ancestors, when these were not concealed, then what happened?" Luopu said, "Before an old rustic's door, there is no talk of the affairs of the royal court." His friend asked, "What do you mean by this?" Luopu said, "If one doesn't encounter others, after all, nothing is revealed." His friend said, "When someone who's not from the royal court arrives and you meet him, can you speak with him or not?" Luopu said, "The great immeasurable function! It's seen in arduous circumstances."
- Một hôm có một vị Tăng đến hỏi thiền sư Lạc Phổ về ý chỉ Đạt Ma, Sư vừa gõ cây phát tử vào ghế mây vừa nói: "Hiểu không?" Vị Tăng thú thiệt là không hiểu, và Sư lại nói như vậy: "Một tiếng sấm đột nhiên giữa trời, hết thấy thế gian đều sống sót, nhưng con ếch tận đáy giếng không ngẩng đầu lên một chút." Phải chăng Lạc Phổ muốn ám chỉ vị Tăng đang hỏi là con ếch dưới đáy giếng? Lưỡi của Lạc Phổ quả là nhọn và chua làm sao ấy. Khi Lạc Phổ gõ cây phát tử vào ghế mây mà không trả lời, chỉ hỏi 'ông có hiểu không', có lẽ ngài muốn nhắc nhở vị Tăng rằng ông ta đã một lần là ếch ngồi dưới đáy giếng mà không hay biết. Vị Tăng nên sáng mắt ra để có thể nhìn thấy ý chỉ, chẳng phải thú nhận là không hiểu. Nhưng vị Tăng không nhìn thấy; và đó là lý do tại sao Lạc Phổ phải quở trách vị Tăng như vậy—One day, a monk came and asked Zen master Luopu about Bodhidharma's coming from the West, and the master striking his straw-chair with the duster (hossu), said, "Do you understand?" The monk confessed his inability to understand, and the master gave this to him, "A sudden thundering up in the sky and the whole world is taken aback, but a frog way down in the bottom of the well has not even raised its head." Did Luo-pu want to imply the inquisitive monk the frog in the bottom of the well? The master's tongue was so sharp and sarcastic. When Luo-Pu stroke his straw-chair with the duster (hossu), and asked the monk if

he understood, perhaps he wanted to remind the monk that he had already been once a frog way down in the bottom of the well and did not know the fact. The monk should have his eye already opened and could have seen into the meaning without confessing that he did not understand. But he failed; and that was the reason for Luo-pu's reproach.

- Sư thị tịch vào một ngày đầu tháng 12 âm lịch, nhằm đầu năm 898—He passed away on the first day of the twelfth lunar month; it was the beginning of 898.

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Lạc Phổ Nguyên An Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master Lo-p'u Yuan-an:

- 1) *Lạc Phổ Đầu Sư*: Luopu acquiesced to Zen master Jiashan—Công án nói về cơ duyên Lạc Phổ Nguyên An chấp nhận ở lại tu tập với Thiền Sư Giáp Sơn Thiệu Hội. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XVII, sau khi Lạc Phổ rời chỗ của Lâm Tế, Sư đi hành cước ròng rã năm trời, đến Giáp Sơn, ông đã dựng lều và lưu lại nơi đó. Ông ở đó một năm mà không hề đến viếng tự viện của Thiền sư Giáp Sơn, cũng ở cùng trên ngọn núi này, Giáp Sơn viết cho ông một bức thư và sai một vị Tăng mang đến. Lạc Phổ nhận thư, rồi trở về chỗ ngồi xuống mà không hề mở thư ra đọc. Đoạn Lạc Phổ đưa tay đến chỗ vị Tăng làm như muốn nói: "Ông còn cái gì khác nữa không?" Khi vị Tăng không trả lời, liền bị Lạc Phổ dùng gậy đánh và nói: "Hãy về và nói với thầy của ông chuyện này." Vị Tăng trở về và kể lại cho Giáp Sơn chuyện xảy ra. Giáp Sơn nói: "Nếu gã mở thư, thì trong ba ngày gã sẽ đến đây. Còn nếu như gã không mở thư, thì không ai có thể cứu gã được." Ba hôm sau, Lạc Phổ đến. Khi Lạc Phổ đến trước mặt Giáp Sơn, ông ta không lễ bái, mà chỉ đứng khoanh tay trước ngực. Giáp Sơn nói: "Gà mà ở ổ phụng, không thể nói là cùng loại được. Hãy đi đi!" Lạc Phổ nói: "Con đến từ xa, mong tầm học giáo pháp của thầy. Mong thầy tiếp nhận!" Giáp Sơn nói: "Trước mắt không có xà lê. Trong đây không có lão Tăng." Lạc Phổ hét lên. Giáp Sơn nói: "Dừng lại! Dừng Lại! Xà lê đừng có thô lỗ như vậy. Nguyệt diện, đầu bị mây che khuất, vẫn giống vậy. Nhưng thung lũng và đỉnh núi lại khác nhau. Không phải là chuyện xà lê của thiên hạ, mà là chuyện làm sao sao xà lê có thể làm cho người không có lưỡi nói được kia?" Lạc Phổ ngỡ ngác không biết đối đáp thế nào. Giáp Sơn liền đánh. Nhon đó Lạc Phổ chấp nhận ở lại tu tập với Giáp Sơn—The koan about the potentiality and conditions of Luopu acquiesced to Zen master Jiashan. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVII, after Luopu left Lin-chi's place, he traveled for a year, and then came to Mt. Jia, where he built a hut and stayed. He remained there a year without visiting Zen master Jiashan's monastery (which is on the same mountain), Jiashan wrote a letter and instructed a monk to take it to Luopu. Luopu received the letter, then went back and sat down without reading it. He then extended his hand to the monk as if to say "Do you have something else?" When the monk didn't answer, Luopu hit him and said, "Go back and tell your teacher about this." The monk recounted to Jiashan what had happened. Jiashan said, "If he opens the letter, then he'll come here within three days. If he doesn't open it, then no one can save him." Three days later, Luopu came. Upon coming before Jiashan, he didn't bow, but just folded his hands and stood there. Jiashan said, "A chicken is roosting in a phoenix's nest. They aren't the same species. Go away!" Luopu said, "I've come from afar to seek your teaching style. I ask you to receive me." Jiashan said, "Before me there is no you. I am not over here." Luopu shouted. Jiashan said, "Stop! Stop! Don't be crude. The moon, though eclipsed by clouds, remains the same. But every valley and peak is different. It's not that you can't cut off tongues of everyone on earth. But can you make a tongueless man talk?" Luopu was lost in thought. Jiashan hit him. Luopu then acquiesced to Jiashan.
- 2) *Lạc Phổ Hoàn Hương*: Luopu's returning home—Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Lạc Phổ Nguyên An và một vị Tăng. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XVII, một vị Tăng hỏi Lạc Phổ: "Nếu con muốn quay về cố hương thì thế nào?" Lạc Phổ nói: "Nhà đã bị phá sập rồi và người cũng đã chết hết rồi. Vậy thì ông đi về chỗ nào?" Vị Tăng nói: "Trong trường hợp đó, con

sẽ không quay về." Lạc Phổ nói: "Ánh mặt trời làm tan chảy tuyết trước sân, nhưng ai sẽ quét sạch đất chảy vào trong phòng đây?" Rồi Lạc Phổ tụng bài kệ:

"Nhược nguyện qui cố hương,
Thượng thuyền vượt ngũ hồ.
Đưa sào lên, trăng sao đều trốn mất.
Dừng tay chèo, mặt trời đơn lẻ.
Rời cột chèo và bỏ bãi hoang tàn.
Thượng buồm mà rảo bước trên chân đạo."

The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Luopu and a monk. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVII, a monk asked Zen master Luopu, "What if I want to return to my country home?" Luopu said, "The houses are demolished and the people are dead. To where would you return?" The monk said, "In that case I won't go back." Luopu said, "The sun melts the snow at the front of the courtyard, but who will sweep the dust that has drifted into the room?" Luopu then recited the following verse:

"If your resolve is to return home,
Then board the boat
That ferries over the five lakes.
Raise the boat pole;
Stars and moon are hidden.
Stop the oar; the sun is alone.
Slip the moorage
And leave the baneful shore.
Hoist the sail
And set off on the true way."

- 3) *Lạc Phổ Lâm Chung*: Luopu's final time of death—Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Lạc Phổ Nguyên An và thị giả Ngạn Tùng. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XVII, khi Thiền sư Lạc Phổ có bệnh, ngài nói với chúng Tăng: "Nếu lão Tăng không thị tịch ngày mai thì cũng chỉ vài ngày sau mà thôi. Hôm nay lão Tăng có một việc muốn hỏi mấy ông. Nếu cho rằng đúng thì trên đầu lại gắn thêm đầu. Nếu nói rằng sai thì phải chém đứt đầu để cầu sống." Tăng chúng nói: "Núi xanh không cất bước. Không cần mang đèn dưới ánh sáng ban ngày." Lạc Phổ nói: "Lúc này là tiết gì mà ăn nói kiểu đó?" Lúc đó có Sư Ngạn Tùng nói với Lạc Phổ rằng: "Rời hai con đường ấy, thỉnh Hòa Thượng đừng hỏi." Lạc Phổ nói: "Không đúng vậy. Hãy nói lại lần nữa xem." Ngạn Tùng nói: "Con nói chưa trọn vẹn." Lạc Phổ nói: "Lão Tăng không cần biết nếu ông nói trọn hay không trọn." Ngạn Tùng nói: "Con đáp Hòa Thượng một cách bất kính." Lạc Phổ im lặng. Buổi tối hôm đó, Lạc Phổ bảo thị giả gọi Ngạn Tùng vào phương trượng, nói: "Xà lê ngày nay đối đáp với lão Tăng rất có ý nghĩa. Cái hội của xà lê ứng hợp với cái hội của tiên sư. Tiên sư đã dạy: 'Trước mắt không phải pháp. Ý tại trước mắt. Không phải Pháp trước mắt, chẳng phải chỗ mắt tai đến được.' Hãy nói xem cái nào là câu chủ yếu? Nếu nói được, lão Tăng sẽ trao y bát cho ông." Ngạn Tùng nói: "Ngạn Tùng không hội." Lạc Phổ nói: "Ông nên lãnh hội, hãy nói đi!" Ngạn Tùng nói: "Ngạn Tùng thật là không biết." Lạc Phổ nạt đuổi ra, rồi nói: "Khổ thật! Khổ Thật!" Về sau này Huyền Giác bình về việc này, nói: "Nếu Sư Ngạn Tùng nói ông không lãnh hội, thì Lạc Phổ sợ rằng y bát sẽ bị kẹt lại với mình." Ngày hôm sau trong buổi tham vấn ban trưa, một vị Tăng khác hỏi Lạc Phổ về cuộc đàm thoại ngày hôm trước. Lạc Phổ nói: "Thuyền tư không chèo trên sóng trong. Eo biển hẹp đồ đệ thả ngỗng gỗ một cách vô dụng." Sau khi nói xong những lời này thì Sư thị tịch—The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Luopu and his attendant, Yan-tsung. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVII, when Luopu felt sick, he said to the monks, "If I don't die

tomorrow then it will be soon after. Today I have one question to ask you all. If you say this is it, then you are putting a head on top of your head, If you say this isn't it, then you're seeking life by cutting off your head." The monks said, "The green mountain does not lift its feet. Don't carry a lamp in broad daylight." Luopu said, "Why talk in such a way at a time like this?" At that time a monk named Yancong spoke to Luopu, saying, "Apart from these two roads, I ask the master not to ask." Luopu said, "That's not it. Speak again." Yancong said, "I can't say it entirely." Luopu said, "I don't care if you can say it entirely or not." Yancong said, "I answered you undeferentially." Luopu then was quiet. That evening he had his attendant summon Yancong, and then said to him, "Your answer today had meaning. You are in accordance with understanding my late teacher's meaning. He taught, 'What is in front of the eyes is not the Dharma. Consciousness is in front of the eyes. It is not Dharma that is in front of the eyes. It is not what meets the ear and eyes.'" The Luopu said, "Now tell me, what phrase is the 'guest,' and what phrase is the 'host.' If you can tell them apart, then I'll give you the robe and bowl of succession." Yancong said, "I don't understand." Luopu said, "You can understand." Yancong said, "I really can't do it." Luopu shouted and said, "How awful!" Later, Xuanjue commented on this, saying, "If monk Yancong says he doesn't understand, then Luopu is afraid that the bowl and robe will be stuck to him." The next day during the noon session, a different monk asked the master about the previous day conversation. Luopu said, "The boat of compassion is not rowed across pure waves. In a narrow strait the disciple futilely put out a wooden goose." After speaking these words, then Luopu passed away.

***(F-6) Nổi Pháp Thiền Sư Thạch Sương Khánh Chư
Zen Master Shih-shuang Ch'ing-chu's Dharma Heirs***

***(I) Thiền Sư Cửu Phong Đạo Kiên
Zen Master Chiu-fêng Tao-ch'ien***

Cửu Phong Đạo Kiên Thiền Sư (?-923): Kyuho-Doken (jap)—Chiu-fêng Tao-ch'ien (Wade-Giles Chinese)—Jiufeng Daoqian (Pinyin Chinese)—Đạo Kiên là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ X. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Cửu Phong Đạo Kiên; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XVI: Ông đến từ cổ thành Phúc Châu. Sư từng làm thị giả cho đến khi Thiền sư Thạch Sương Khánh Chư thị tịch. Sau khi thầy mình thị tịch, theo lời thỉnh cầu của Tăng chúng, Sư nhận chức trụ trì. Về sau này, Sư đi đến núi Cửu Phong (Chín ngọn) ở Nhựt Châu, trong tỉnh Giang Tây ngày nay, nơi ông nhận được tên núi này. Thiền sư Cửu Phong Đạo Kiên là thầy của Hòa Sơn Ngũ Âm—Zen Master Chiu-fêng, name of a Chinese Zen monk in the tenth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some brief information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVI: Zen master Chiu-feng came from ancient Fuzhou. Until Master Shih-shuang's death, Chiu-feng served as his student and personal attendant. At the invitation of other monks Chiu-feng then assumed the vacant abbacy of the monastery. Later he moved to Chiu-feng (Nine Peaks) in Ruizhou, in modern Jiangxi Province, where he acquired his mountain name. Zen master Chiu-feng was the master of Ho-shan-Wu-yin.

- Khi Thạch Sương thị tịch, chúng Tăng trong tự viện họp và quyết định chọn Đệ Nhất Tòa làm trụ trì mới. Nhưng Cửu Phong đứng lên nói với cử tọa: "Trước hết chúng ta phải biết rằng Đệ Nhất Tòa có thực sự hiểu giáo lý của Thầy không đã."—When Shih-shuang died, all the monks in his monastery held a conference and decided to nominate the Chief Monk there as the new Abbot. But Chiu-feng rose and said to the assembly: "We must know first whether he truly understands the teaching of our late Master."

- Đệ Nhất Tòa hỏi: "Ông định hỏi gì về giáo lý của Thầy?"—The Chief Monk then asked, "What question have you in mind concerning our late Master's teachings?"
- Cửu Phong đáp: "Thầy nói, 'Quên tất cả, đừng động gì, cố ngồi nghỉ hoàn toàn! Cố trải qua mười ngàn năm trong một niệm! Cố trở thành tro lạnh và cây khô! Cố ở gần lư hương trong ngôi cổ tự! Cố trở nên một dải lụa trắng!' Tôi không hỏi ngài về phần đầu của lời dạy này, mà chỉ về câu cuối; 'Cố trở nên một dải lụa trắng?' Thế có nghĩa là gì?"—Chiu-feng replied, "Our late Master said: 'Forget everything, stop doing anything, and try to rest completely! Try to pass ten thousand years in one thought! Try to be cold ashes and a worn-out tree! Try to be near the censer in the old temple! Try to be a length of white silk'. I do not ask you about the first part of this admonition, but only about the last sentence: 'Try to be a length of white silk.' What does it mean?" (Stop all your hankerings; be like cold ashes and withered plants; keep the mouth tightly closed until mould grows about it; be like pure white linen; thoroughly immaculate; be as cold and dead as a censer in a deserted shrine)
- Đệ Nhất Tòa đáp: "Đó chỉ là một câu giải thích về vấn đề Nhất Tướng."—The Chief Monk answered, "This is only a sentence to illustrate the subject matter of the One Form." (a state of absolute annihilation).
- Cửu Phong la lên: "Đó! Tôi biết ông chẳng hề hiểu giáo lý của Thầy!"—Chiu-feng then cried out loudly: "See! I knew you didn't understand our late Master's teaching at all!"
- Đệ Nhất Tòa hỏi: "Ông không chấp nhận kiến giải nào của tôi? Bây giờ hãy đốt một nén hương cho tôi. Nếu tôi không thể chết trước khi hương cháy hết, lúc ấy tôi chịu nhận là tôi không hiểu ý Thầy ta muốn nói gì!"—The Chief Monk then asked, "What understanding of mine is it that you do not accept? Now light a stick of incense for me. If I cannot die before it has burned out, then I'll admit that I do not understand what our late Master meant!"
- Rồi một nén hương được đốt và Đệ Nhất Tòa bắt đầu ngồi, thẳng như một cây gậy. Và kia, trước khi nén hương cháy hết, vị Đệ Nhất Tòa đã viên tịch ngay chỗ ông ngồi!—Whereupon the incense was lighted and the Chief Monk assumed his seat, sitting straight as a pole. And before the stick of incense was completely consumed, the Chief Monk had actually passed away right there where he sat!
- Trong câu chuyện trên, khi vị Đệ Nhất Tòa bị Cửu Phong thách, ông đã can đảm quả quyết tri thức nội tại của mình bằng cách thực hiện sự giải thoát cái tâm ý thức khỏi thân xác vật lý trong một vài phút. Có ai, không có đôi chút giác ngộ nội tại về Chân Lý Thiên, mà lại có thể thực hiện một việc táo bạo đáng kể như vậy? Nhưng ngạc nhiên thay, ngay cả thành tích phi thường này cũng không đúng với tiêu chuẩn của Thiên! Có thể giải thoát mình khỏi sanh tử theo đúng nghĩa đen của nó cũng vẫn còn cách xa mục tiêu của giáo lý Thiên Sư! Lúc ấy Cửu Phong vỗ vai tử thi và nói: "Ông có thể ngồi và thị tịch ngay tức thì cũng được; còn về ý nghĩa những lời của Thầy, ông vẫn chẳng hiểu chút nào!" Qua đây, chúng ta thấy truyền thống Thiên đã biểu lộ một cách hiển nhiên thái độ khinh thị đối với thần thông. Thiên không mong cầu mà cũng chẳng quan tâm đến bất cứ loại thần thông nào. Điều mà Thiên thật sự quan tâm đến là sự liễu tri và chứng ngộ cái huyền diệu của tất cả những huyền diệu, cái Pháp thân bất khả tư nghì mà chúng ta có thể tìm thấy ở tất cả mọi chỗ và vào tất cả mọi thời—In the preceding story, when the Chief Monk was challenged by Chiu-feng, he courageously testified to his understanding by actually liberating his consciousness-soul from his physical body within a few minutes. Who, without having some inner realization of Zen Truth, could possibly perform such a remarkable feat? But, surprisingly, even this outstanding achievement failed to meet the standard of Zen! To be able to free oneself from life and death in their literal sense is still far from the objective of Zen Master's teaching! Chiu-feng then tapped the corpse's shoulder and said: "You can sit down and die immediately all right; but as to the meaning of our late Master's words, you still have not the slightest idea!" Through this, we see the tradition of Zen has shown unmistakably its scornful attitude towards miracle working. Zen does

not court or care about miraculous powers of any sort. What it does care about is the understanding and realization of that wonder of all wonders, the indescribable Dharmakaya which can be found in all places and at all times.

- Sau khi Cửu Phong trở thành trụ trì, có một vị Tăng hỏi: "Những người trong vô gián đạo thì hành hạnh gì?" Cửu Phong nói: "Hành hạnh súc sanh." Vị Tăng lại hỏi: "Vậy thì súc sanh hành hạnh gì?" Cửu Phong đáp: "Hạnh vô gián." Vị Tăng nói: "Trên con đường đó có nhiều lần trôi trước khi thành người." Cửu Phong nói: "Ông phải biết là có lắm người không chung mạng." Vị Tăng lại hỏi: "Mạng gì mà không chung?" Cửu Phong nói: "Bất tử khí không ngừng." Đoạn Cửu Phong nói với chúng Tăng: "Mấy ông có được lãnh hội về mạng hay không? Mấy ông nên biết về nó. Một dòng suối chảy là mạng. Trăm ngàn tịch tịnh là thân. Ngàn sóng tranh nhau phun vọt là cảnh giới Văn Thù. Hư không luân chuyển trong sáng là Phổ Hiền sàng (giường). Hay là kế tiếp lão Tăng giải thích bằng cách mượn một câu để chỉ mặt trăng. Khi mấy ông ở giữa sự tức là thoạt nguyệt. Chuyện trong tông môn của chư Tổ dường như là mấy ông dùng cờ phướn làm tin trong mỗi lúc. Còn như siêu việt đức mà đến trước khi kiến lập số nhiều danh mục trong các cõi. Hỏi chư huynh đệ, thân khẩu nào trôi buộc mấy ông? Ngay tại chỗ này đây. Lão Tăng không gạt mấy ông tí nào cả. Hãy xem xét những lời lão Tăng nói rồi mấy ông sẽ thấy. Lão Tăng không phỉnh gạt lỗ tai của mấy ông. Hãy thử nghiệm lời nói của lão Tăng. Lão Tăng không phỉnh gạt nhỡn quang của mấy ông. Hãy biện bạch rõ ràng xem sao! Do đó mới nói 'Trước khi lên tiếng không thể tránh. Cái theo sau lời nói chẳng thể cất lại. Cả trời đất đều là cá thể của mấy ông. Vậy thì mấy ông sẽ đi đâu để có được sự an bình nơi mắt, tai, mũi, và lưỡi đây? Nếu mấy ông cố hướng đến ý căn mà tìm nghĩa, thì trọn cái không bao giờ dứt vị lai cũng chưa có phần nghỉ ngơi.' Cho nên cổ đức có nói: 'Cố đem tâm ý để học huyền tông (Thiền tông), cũng như đang xoay mặt về hướng Tây mà lại đi về Đông vậy.'"—After Chiu-feng became abbot, a monk asked, "On what path are those who do not adhere to the nine paths (that cut off defilement)?" Chiu-feng said, "The path of beasts." The monk said, "Then what path is it that beasts travel?" Chiu-feng said, "Not the nine paths." The monk said, "On that path there are many transmigrations before one becomes a person." Chiu-feng said, "You should understand that there are those without a common life." The monk said, "What life is it that isn't common?" Chiu-feng said, "Immortality with the breath ceasing." Then Chiu-feng said to the monks, "Have you all gained an understanding of life? You should want to know about it. A flowing spring is life. Profound solitude is the body. The thousand surging waves are Manjusri's condition. The revolving empty firmament is Samantabhadra's bed. Or next time I explain it, I may borrow a phrase and say it's pointing at the moon. When you meet daily affairs it's talking about the moon. When from the gate of our ancestors you meet daily affairs it's as if you're employing the banner of truth in each moment. Or it's the transcendent virtue that comes before the ordered creation of myriad names in all realms. Brothers, what body and speech bind you? It's right here. I'm not deceiving you an inch. Examine my words and you'll see. I don't deceive your ears. Test my words. I don't deceive your eyes. Sort it out and see it clearly. Thus, what precedes the sound of words can't be avoided. What follows words can't be stored away. All of heaven and earth come forth from your own body. So where would you go to gain peace for the eyes, the ears, the nose, and the tongue? If you try to realize it by delving beneath the root of meaning, then through an endless future you will never have a bit of rest. The unending future meets us without rest. Therefore the ancients said, 'Trying to use your mind to study the great mystery, you seem to face the west, but you're traveling east.'"

***(II) Thiền Sư Đại Quang Cư Hối
Zen Master Ta-kuang Chu-hui***

(A) *Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Đại Quang Cư Hối Thiền Sư (836-903)—Life and Acts of Zen Master Ta-kuang Chu-hui*: Daiko Kokai (jap)—Ta-kuang Chu-hui (Wade-Giles Chinese)—Daguang Juhui (Pinyin Chinese)—Thiền sư Đại Quang Cư Hối, đệ tử và truyền nhân nối pháp của Thiền sư Thạch Sương Khánh Chư. Ông đến từ đế đô Lạc Dương. Có rất ít chi tiết về cuộc đời của Thiền sư Đại Quang trong điển lục; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XVI: Đại Quang là một "tử thọ" nổi trội trong "tử thọ sảnh" của Thiền sư Thạch Sương Khánh Chư, sở dĩ có tên gọi như vậy như vậy vì những đệ tử của Thạch Sương luôn ngồi thiền trong tư thế giống như một gốc cây chết vậy. Trong điển lục, Đại Quang được diễn tả như là kẻ "mặc áo gai mang giày cỏ, quên thân mình vì đạo pháp." Tên của ông xuất hiện trong thí dụ 93 của Bích Nham Lục—Zen master Daguang Juhui was a disciple and dharma successor of Zen master Shishuang Qingzhu. He came from the ancient capital of Luoyang. Few other details about Daguang Juhui's life are available in the classical records; however, there is some brief information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVI: Daguang was an eminent "dead tree" in Shishuang's "Dead Tree Hall", so named because Shishuang's disciples constantly sat in meditation resembling tree stumps. Daguang is described in the records as "wearing a hemp robe and grass sandals, forgetting his body for the sake of the Dharma." We encounter Ta-kuang in example 93 of the Pi-Yen-Lu.

- Một hôm, Thạch Sương quyết định lúc chín muồi để thử sở đắc của Đại Quang, bèn hỏi rằng: "Mỗi năm trong xứ cấp bằng cho những người thi đậu kỳ thi của triều đình. Những người này vẫn phải được tiến cử để triều đình ban chức hay không?" Đại Quang nói: "Có người nào đó không cần phải tiến cử." Thạch Sương nói: "Ai nói với ông vậy?" Đại Quang nói: "Chỉ cần người đó không vì danh tiếng." Thạch Sương nói: "Nếu không phải là hôm nay, có phải là lúc khác hay không?" Đại Quang nói: "Người ấy không chỉ nói có cái 'hôm nay.'" Trong kiểu nói chuyện này, Đại Quang chẳng bao giờ ấp úng—One day, Shishuang decided that the time was ripe to test Daguang's understanding, and so asked him, "Each year the country brings forth persons who achieve a degree by passing the imperial exams. Do those persons still pay homage to the imperial court or not?" Daguang said, "There is someone who doesn't ask for entry." Shishuang said, "Who told you that?" Daguang said, "He doesn't have a name." Shishuang said, "If not today, is there some other time?" Daguang said, "He doesn't even say there is a 'today.'" In these type of dialogues, Daguang never faltered.
- Sau khi sống nơi tự viện của Thạch Sương trên 20 năm, có một chúng hội thỉnh Đại Quang về làm trụ trì. Một hôm, có một vị Tăng hỏi: "Người như Bồ Đề Đạt Ma đó, có phải trở thành Tổ Sư hay không?" Đại Quang đáp: "Không phải Tổ Sư." Vị Tăng lại hỏi: "Nếu đã không phải là Tổ Sư, vậy thì ông ta qua Đông Độ làm gì?" Đại Quang nói: "Để ông không sùng bái Tổ Sư." Vị Tăng hỏi: "Sau khi hết sùng bái Tổ Sư thì thế nào?" Đại Quang nói: "Mới biết là không phải Tổ Sư."—After he lived in the temple for more than twenty years, a congregation invited him to assume the abbacy of a temple. One day, a monk asked Daguang, "People like Bodhidharma become ancestors, right?" Daguang said, "No." The monk said, "If Bodhidharma isn't our ancestor, then why did he come from the west?" Daguang said, "So that you won't worship ancestors." The monk asked, "After you stop worshipping ancestors, then what?" Daguang said, "Then you know they aren't your ancestors."

(A) *Những Công Án Liên Quan Đến Đại Quang Cư Hối Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master Ta-kuang Chu-hui*:

- 1) *Đại Quang Dã Hồ Tinh*: Ta Kuang Does a Dance, example 93 of the Pi-Yen-Lu—Thí dụ thứ 93 của Bích Nham Lục. Một ông Tăng hỏi Đại Quang: "Trường Khánh nói nhưn trai khánh tán, ý chỉ thế nào?" Đại Quang liền múa. Vị Tăng lễ bái. Đại Quang bảo: "Thấy cái gì mà lễ bái?" Vị Tăng liền múa. Đại Quang lại nói: "Đây là dã hồ tinh." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, hai mươi tám vị Tổ ở Ấn Độ, sáu vị Tổ ở Trung Hoa chỉ truyền cái này. Nếu chẳng biết, như xưa chỉ là dã

hồ tinh. Có người nói: "Là kéo lỗ mũi kia, đến gạt người. Nếu thật thế ấy, thành đạo lý gì?" Đại Quang thực khéo vì người, trong câu có con đường xuất thân, là bậc tông sư phải vì người mà nhổ đinh tháo chốt, gỡ niêm cõi trói, mới gọi là thiện tri thức. Đại Quang liền múa, vị Tăng lễ bái, sau rút vị Tăng liền múa, Đại Quang nói đây chỉ là dã hồ tinh. Chẳng phải chuyển vị Tăng, cứu cánh chẳng biết đúng đích. Ông chỉ biết liền múa đổi thay nhau như thế, đến bao giờ mới thôi dứt. Đại Quang nói: "Đây là dã hồ tinh." Câu này cắt đứt Kim Ngữ, thật là xuất chúng. Vì thế nói: "Kia tham câu sống, chẳng tham câu chết." Tuyết Đậu chỉ thích Sư nói "Đây là dã hồ tinh", do đó tụng ra. Hãy nói "Đây là dã hồ tinh" cùng "Tặng đầu bạch, Hải đầu hắc" là đồng hay là khác? Với "Thùng sơn," "Sư Tăng tốt" là đồng hay là dị? Ông có biết là ông chạm y ở khắp mọi nơi hay không?—A monk asked Ta Kuang, "Ch'ang Ching said, 'Joyful praise on the occasion of a meal', what was the essence of his meaning?" Ta Kuang did a dance. The monk bowed. Ta Kuang said, "What have you seen, that you bow?" The monk did a dance. Ta Kuang said, "You wild fox spirit!" According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, the Twenty-eight Patriarchs in India and the Six Patriarchs in China only transmitted this little bit; but do you people know what it comes down to? If you know, you can avoid this error; if you do not know, as before you will only be wild fox spirits. Some say Ta Kuang wrenched around the other's nostrils to deceive the man; but if it were actually so, what principle would that amount to? Ta Kuang was well able to help others; in his phrases there is a road along which to get oneself out. In general, a teacher of the school must pull out the nails, draw out the pegs, remove the sticking points and untie the bonds for people; only then he can be called "a good friend." Ta Kuang did a dance, the monk bowed; in the end, the monk also did a dance, and Ta Kuang said, "You wild fox spirit!" This was not turning the monk over; after all, if you do not know the real point, and just do a dance, going on one after the other like this, when will you ever find rest? Ta Kuang said, "Wild fox spirit", these words cut off Chin Niu, and are undeniably outstanding. That is why it is said, "He studies the living word, not the dead word." Hsueh Tou just like his saying "You wild fox spirit!" That is the basis on which he produces his verse. But tell me, is this "wild fox spirit" the same as or different from "Tsang's head is white; Hai's head is black," "This lacquer bucket!" or "Good monk!" Just tell me, are these the same or different? Do you know? You meet him everywhere.

(III) Thiền Sư Vân Cái Chí Ngung Thiền Sư Zen master Yun-kai Chih-yung

Thiền sư Chí Ngung, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ IX. Sư là đệ tử và Pháp tự của Thiền sư Thạch Sương Khánh Chư. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Chí Ngung; tuy nhiên, có một cuộc đối thoại giữa Sư và người đệ tử của mình trong Truyền Đăng Lục, quyển XVI. Một hôm, có một vị Tăng lại gần hỏi Sư về ý nghĩa Đông du của Tổ, và Sư đáp: "Tấm bia trong chùa cũ khó đọc." Khi được yêu cầu bình luận thêm, Sư nói: "Người đọc thấy đều nhăn mày." Khi thiền sư Vân Cái đề cập đến tấm bia đá cổ trong chùa khiến người ta hy vọng ra Sư có ý gì về cuộc Đông du của Tổ, nhưng khi Sư nói "tấm bia trong chùa cũ khó đọc" há không nói rằng khó mà giải thích rõ ràng để hiểu sự vụ này cho một tâm trí tầm thường hay sao? Đây là trường hợp trong đó câu trả lời được nêu lên mà không giải quyết minh bạch vấn đề được nêu lên trong câu hỏi. Kỳ thật, nếu xét về ý nghĩa luận lý của chữ nghĩa, thì cái gọi là trả lời chẳng trả lời gì cả. Đây chỉ là những mô tả thi vị những sự vật chung quanh, hay những khuyên bảo thực hiện một hành vi nào đó, chúng không hoàn toàn thỏa mãn những ai được giáo dục để tìm tòi những giải thích bằng khái niệm đối với những điều mà họ gặp gỡ. Những trường hợp này, nhà Thiền gọi chúng là "Khẩu quyết Thiền"—Zen master Chih-yung, name of a Chinese Zen master in the ninth century. He was a disciple of Zen master Shih-shuang Ch'ing-chu. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is a dialogue

between him and one of his disciples in *The Records of the Transmission of the Lamp* (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVI. One day, a monk approached Zen master Yun-Kai with the inevitable question about the meaning of the Patriarchal visit, and the master answered, "The inscription on an old monastery stone is hard to read." When the master was requested for further comment, he said, "Readers all wrinkle their foreheads." When Zen master Yun-Kai refers to an old stone monument gives people some hope to get into the idea he had of the patriarchal visit; but when he said "the inscription on the old stone is hard to read," does this refer to the difficulty of explaining to an average mind the matter in any intelligible way? This is the case in which answers are merely indicated with no definite settling of the point raised in the question. In reality, the so-called answers are no answers at all in the logical sense of the word. These are mere poetical descriptions of objects one sees about, or suggestions to perform a certain act, are not at all satisfactory to those who have been educated to look for conceptual interpretations in everything they encounter. In Zen, we call these cases "Oral transmission Zen."

(IV) Thiền Sư Tú Tài Trương Chuyết Zen Master Hsiu-Ts'ai Chang-cho

Tú Tài Trương Chuyết, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ IX. Sư là đệ tử của Thiền sư Thạch Sương Khánh Chư. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Trương Chuyết; tuy nhiên, có một cuộc đối thoại giữa Sư và thầy mình trong *Truyền Đăng Lục*, quyển XV—Zen master Zhang-Juo, name of a Chinese Zen master in the ninth century. He was a disciple of Zen master Shih-shuang Ch'ing-chu. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is a dialogue between him and his teacher in *The Records of the Transmission of the Lamp* (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XV.

- Một hôm Tú Tài Trương Chuyết đến tham vấn Thiền Sư Thạch Sương. Sư hỏi: "Ông tên gì?" Trương Chuyết đáp: "Dạ con tên Trương Chuyết." Sư liền nói: "Trong đây cái xảo còn không có, huống là cái chuyết (vụng vẩn)." Tú Tài Trương Chuyết bỗng tỉnh ngộ và làm bài kệ:

“Quang minh tịch chiếu biến hà sa
Phàm Thánh hàm linh cộng ngã gia
Nhất niệm bất sanh toàn thể hiện
Lục căn tài động bị vôn già
Phá trừ phiền não trùng tăng bệnh
Thú hưởng chân như tổng thị tà
Tùy thuận chúng duyên vô quái ngại
Niết Bàn sanh tử đẳng không hoa.”

(Sáng soi lặng lẽ khắp hà sa. Phàm Thánh hàm linh chung một nhà. Một niệm chẳng sanh toàn thể hiện. Sáu căn vừa động bị che lừa. Muốn trừ phiền não càng thêm bệnh. Hưởng đến chân như thấy đều tà. Tùy thuận các duyên không quái ngại. Niết Bàn sanh tử thấy không hoa)—One day Zhang-Juo Hsiu-Ts'ai (Chosetsu-Yusai--jap) came to interview Master Shih-Shuang-Qing-Chu. Shih-Shuang asked: "What is your name?" Zhang-Juo said: "Venerable, my name is Zhang-Juo." Shih-Shuang then said: "Here, the skillful does not even exist let alone the clumsy ('Juo' in Chinese means 'clumsy')." Zhang-Juo instantly got awakened and composed the following verse:

“The brilliant light silently shines throughout themyriad worlds,
Saints, human beings, and living creatures are all living under one roof.
If only no thought arises, will the whole world reveal itself.
Once the six sense-organs agitate, it will be clouded.
Trying to eliminate afflictions simply worsens the ailment,

Hoping to reach true nature is equally wrong.
Just live in accordance with circumstances,
Nirvana and samsara are just the real flowers.”

- Một hôm, sau khi đọc Kinh Thiên Phật Danh, Trương Chuyết hỏi Trường Sa: “Tất cả những gì con thấy là tên của hàng trăm ngàn chư Phật. Nhưng chư Phật này sống nơi những Phật độ nào? Họ có giáo hóa quần sanh hay không?” Trường Sa đọc bài thơ “Hoàng Hạc Lâu”:

“Tích nhân dĩ thừa hoàng hạc khứ,
Thử địa không dư Hoàng hạc lâu.
Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản.
Bạch vân thiên tải không du du.
Tình xuyên lịch lịch Hán dương thụ,
Phương thảo thê thê Anh Vũ châu.
Nhật mộ hương quan hà xứ thị,
Yên ba giang thượng sử nhân sầu.”

(Người xưa cưỡi hạc đã lên mây. Lâu hạc còn suông với chốn này. Một vắng hạc vàng xa lánh hẳn; Nghìn năm mây bạc vẫn vơ bay. Vàng gieo bên Hán, ngàn cây hứng; Xanh ngút châu Anh, lớp cỏ dày. Trời tối quê nhà đâu tá nhĩ? Dây sông khói sóng gợi niềm tây--Ngô Tất Tố Việt dịch). Rồi Trường Sa nói tiếp: “Từ khi Thôi Hiệu (-741) làm bài thơ 'Hoàng Hạc Lâu này,' ông có viết một bài thơ nào về chủ đề này hay không?” Trương Chuyết đáp: “Không, con chưa từng viết.” Trường Sa nói: “Nếu ông có thì giờ thì ông nên viết một bài.”—One day, after reading the Sutra of the Thousand Buddha Names, Zhang-Juo asked Chang-Sha, “All I saw was the names of hundreds and thousands of Buddhas. But what Buddha lands do they live in? Do they teach living beings?” Chang-Sha read a poem titled “The Yellow Crane Pavilion”:

“Where long ago a yellow crane bore a sage to heaven,
Nothing is left now but the Yellow Crane Terrace.
The yellow crane never revisited earth,
And white clouds are flying without him for ever.
Every tree in Han-yang becomes clear in the water,
And Parrot Island is a nest of sweet grasses;
But I look toward home, and twilight grows dark
With a mist of grief on the river waves.”

Then, Chang-Sha continued, “Since Ts'ui-Hao (-741) composed this poem of 'The Yellow Crane Pavilion,' have you written a poem on that subject?” “No, I haven't,” Zhang-Juo replied. Chang-Sha said, “If you have time, you should write one.”

***(F-7) Nối Pháp Thiên Sư Ni Mạt Sơn Liễu Nhiên
Nun Zen Master Mo-shan Liao-jan's Dharma Heirs***

***(I) Thiên Sư Quán Khê Nhân
Zen Master Kuan-Chi Hsien***

Chúng ta không có nhiều chi tiết về Thiên sư Quán Khê Nhân; tuy nhiên, có một câu chuyện lý thú về Sư. Một lần nọ, Hòa Thượng Quán Khê Nhân đi du phương đến núi Mạt Sơn, tự nói: “Nếu có người giỏi thì ở, chẳng vậy thì xô ngã giường thiền.” Khi Hòa Thượng Quán Khê Nhân bước vào Tăng đường Thiên sư Ni Liễu Nhiên sai thị giả đến hỏi: “Hòa Thượng du phương đến hay vì Phật pháp đến?” Hòa Thượng Quán Khê Nhân đáp: “Vì Phật pháp đến.” Liễu Nhiên lên tòa, Hòa Thượng Quán Khê Nhân đến tham vấn. Liễu Nhiên hỏi: “Hôm nay Hòa Thượng rời ở đâu đến?” Hòa Thượng Quán Khê Nhân

đáp: "Từ ngã ba đường đến." Liễu Nhiên hỏi: "Sao chẳng bỏ nón xuống?" Hòa Thượng Quán Khê Nhân không đáp được, mới lễ bái hỏi: "Thế nào là Mạt Sơn?" Liễu Nhiên đáp: "Chẳng bày đỉnh." Hòa Thượng Quán Khê Nhân lại hỏi: "Thế nào là chủ Mạt Sơn?" Liễu Nhiên đáp: "Chẳng phải tướng nam nữ." Hòa Thượng Quán Khê Nhân quát lên, rồi nói: "Sao chẳng biến đổi đi!" Liễu Nhiên đáp: "Chẳng phải thân, chẳng phải quý, biến đổi cái gì?" Hòa Thượng Quán Khê Nhân kính phục, xin làm đệ tử và ở lại làm Tri Viên ba năm—We do not have much information about Zen master Kuan-Chi Hsien; however, there exists an interesting story about him. Once, the monk Kuan-Chi Hsien (Guanxi Xien) arrived at Mount Mo and said, "If there's someone who's worthy, I'll stay here. If not, I'll overturn the meditation platform!" He then entered the hall. Mo-shan sent her attendant to query the visitor, saying, "Your Reverence, are you here sightseeing, or have you come seeking the Buddhadharma?" Kuan-Chi Hsien said, "I seek Dharma." Mo-shan sat upon the Dharma seat in the audience room and Kuan-Chi Hsien entered for an interview. Mo-shan said, "Your reverence, where have you come from today?" Kuan-Chi Hsien said, "From the intersection on the main road." Mo-shan said, "Why don't you remove your sun hat?" Kuan-Chi Hsien didn't answer for some time. Finally, he removed his hat and bowed, saying, "What about Mount Mo?" Mo-shan said, "The peak isn't revealed." Kuan-Chi Hsien said, "Who is the master of Mt. Mo?" Mo-shan said, "Without the form of man or woman." Kuan-Chi Hsien shouted, then said, "Why can't it transform itself?" Mo-shan said, "It's not a god or a demon. So how could it become something else?" Kuan-Chi Hsien then submitted to become Mo-shan's student. He worked as a head gardener for three years.

***(F-8) Nối Pháp Thiền Sư Đầu Tử Đại Đồng
Zen master T'ou-tzu Ta-t'ung's Dharma Heirs***

***(I) Thiền Sư Nham Tuấn (882-966)
Zen Master Yen-Tsuan***

Nham Tuấn là vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Tống (960-1279). Sư là một trong những đệ tử xuất sắc và là người nối pháp của Thiền sư Đầu Tử Đại Đồng. Một hôm, Sư hỏi Đại Đồng: "Thế nào là Phật?" Đại Đồng đáp: "Phật." Sư lại hỏi: "Thế nào là Đạo?" Đại Đồng đáp: "Đạo." Sư lại hỏi nữa: "Thế nào là Pháp?" Đại Đồng đáp: "Pháp."—Chinese Zen master in the Sung Dynasty in China. He was one of the most outstanding disciples and dharma-heirs of Zen master T'ou-tzu Ta-t'ung (819-914). One day, he asked Ta-t'ung, "What is the Buddha?" "Buddha," Ta-t'ung replied. He asked, "What is Tao?" "Tao," Ta-t'ung replied. He asked again, "What is the Dharma?" "Dharma," Ta-t'ung replied.

***(F-9) Không Rõ Dòng Truyền Thừa
Line of Transmission is unclear***

***(I) Khê Thâm Thước Bính Trường Am Chủ
Hsi-fêng An-chu***

Thước Bính Trường là tên của một vị am chủ sống cùng thời với Thiền sư Tuyết Phong Nghĩa Tồn vào thế kỷ thứ IX. Một hôm, có một vị Tăng đến hỏi am chủ: "Thế nào là Ý chỉ của Sư Tổ Bồ Đề Đạt Ma?" Am chủ đáp: "Khe nước sâu, gáo cán dài." Kỳ thật, không có phương pháp nhất định nào mà Thiền sư phải theo để đưa đệ tử đến "Ngộ". Một cái đá, một cú đấm, một lời nói gián dị, thế nào cũng được nếu trạng thái tâm linh của người đệ tử đã đến mức chín muồi và sẵn sàng nhận cái đẫy tối hậu này. Tuy

nhiên, dĩ nhiên là những cú đá, cú đấm, và những biệt ngữ của Thiền đó không phải là những gì như chúng ta tưởng đâu. Nếu giác ngộ có thể đạt được chỉ giản dị bằng cách này thì không cần phải tu Thiền nữa. Lại nữa, nếu chỉ nhờ nghe một ngôn cú Thiền nào đó mà có người có thể dễ dàng được nâng lên trạng thái giác ngộ, như có người hí hứng tin như vậy, thì chỉ cần học như kết những ngôn cú nổi danh đã đưa người ta đến giác ngộ thì cũng ngộ, và lại một lần nữa đâu cần gì phải tu Thiền—A thatched hut owner who was a contemporary with Zen master Hsueh-fêng I-ts'un in the ninth century. One day, a monk came to ask him, "What are Patriarch Bodhidharma's main instructions?" He replied, "Deep spring needs a long-handle dipper." As a matter of fact, there is no definite method that the Zen master must use to bring his disciples to Enlightenment. A kick, a blow, a simple remark, anything will do if the state of mind of the disciple is ripe and ready to receive this final push. However, it goes without saying that Zen kicks, blows, and "jargon" are not what they seem. If Enlightenment could be reached simply in this way, there is no need of Zen practice for the whole world. Again, if, merely by listening to a certain Zen remark anyone could easily be raised to the state of Enlightenment, as some people happily believe, it would be well to learn as a parrot all the well-known remarks that have been effective in bringing Enlightenment, and again there is no need for Zen practice.

(II) Phật Đỉnh Quốc Sư National Teacher Fo-ting

Quốc Sư Phật Đỉnh là một trong những thiền sư nổi tiếng vào cuối thế kỷ thứ IX đầu thế kỷ thứ X. Lúc thiền sư Ba Tiêu Huệ Thanh đang còn học Thiền với ngài, ngày nọ, Phật Đỉnh đến thăm Ba Tiêu và hỏi: "Lúc này con ra sao rồi?" Ba Tiêu đáp: "Sau cơn mưa vừa qua, rong rêu xanh hơn trước." Phật Đỉnh lại hỏi: "Vậy chứ trước khi rêu xanh thì Phật pháp là gì?" Ba Tiêu trả lời: "Con ếch nhảy vào nước, hãy nghe tiếng động kia!" Nhờ được thầy mình hỏi về chân lý rốt ráo của mọi vật trước khi có thế giới sai biệt này, đã thấy con ếch nhảy xuống giếng cạn, tiếng động rung lên giữa một vùng tĩnh lặng, từ đó bắt được mạch nguồn của đời sống, và thiền sư Ba Tiêu ngồi đó ngắm nhìn cõi lòng mình đang xuôi theo dòng sinh hóa triền miên của thế giới—Buccho (jap)—One of the most outstanding Zen masters in the end of the ninth century and the early tenth century. When Hui-Qing-Ba-Jiao was still studying Zen under his master Fo-ting, the latter one day came to visit him and asked, "How are you getting along these days?" Ba-Jiao said, "After a recent rain the moss has grown greener than ever." Fo-ting asked, "What Buddhism is there prior to the greenness of moss?" Ba-Jiao said, "A frog jumps into the water, hear the sound!" Owing to the opportunity of being questioned by the master about the ultimate truth of things which existed even prior to this world of particulars, saw a frog leaping into an old pond, its sound making a break into the serenity of the whole situation, the source of life has been grasped and Ba-Jiao, sitting there watches every mood of his mind as it comes in contact with a world of constant becoming.

(G) CHỮ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA
ĐỜI THỨ MƯỜI BA SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA
CHINESE ZEN VIRTUES OF THE THIRTEENTH
GENERATION AFTER BODDHARMA

(G-1) Tào Động Tông Đời Thứ Ba
The Third Generation of the Ts'ao Tung Tsung

(G-1a) Nối Pháp Thiền Sư Tào Sơn Bốn Tịch—Zen Master Ts'ao-shan Pen-chi's Dharma Heirs
(I) Thiền Sư Xử Chơn Lộc Môn—Zen Master Ts'u-chen Lu-men
(II) Thiền Sư Thanh Nhuệ—Zen Master Ch'ing-ju

(G-1b) Nối Pháp Thiền Sư Vân Cư Đạo Ứng—Zen Master Yun-chu Tao-ying's Dharma Heirs
(I) Thiền Sư Đông An Đạo Bị—Zen Master T'ung-an Tao-p'i
(III) Phật Nhật Bản Không Thiền Sư—Zen master Fo-Ru Pen-k'ung

(G-1c) Nối Pháp Thiền Sư Sơ Sơn—Zen Master Su Shan's Dharma Heirs
(I) Thiền Sư Tịnh Quả Hộ Quốc—Zen Master Jing-kuo Hu-kuo

(G-2) Lâm Tế Tông Đời Thứ Ba—Nối Pháp Thiền Sư Hưng Hóa Tôn Tương
The Third Generation of the Lin Chi Tsung—Zen Master Hsing-hua Ts'un-chiang's Dharma Heirs
(I) Thiền Sư Bảo Ứng Huệ Ngung—Zen Master Bao-ying Huiyong

(G-3) Quy Ngưỡng Tông Đời Thứ Tư
The Fourth Generation of the Kuei-yang Tsung

(G-3a) Nối Pháp Thiền Sư Quang Dũng—Zen Master Nan-t'a Kuang-yung's Dharma Heirs
(I) Thiền Sư Huệ Thanh—Zen Master Hui-ch'ing

(G-3b) Nối Pháp Thiền Sư Tây Tháp Quang Mục—Zen Master Hsi-t'a Kuang-mu's Dharma Heirs
(I) Thiền Sư Từ Phước Như Bảo—Zen Master Tsu-fu Ju-pao

(G-4) Nối Pháp Thiền Sư Đức Sơn Đời Thứ Ba
The Third Generation of Zen Master Te-shan's Dharma Heirs

(G-4a) Nối Pháp Thiền Sư Toàn Khoát—Zen Master Ch'uan-huo's Dharma Heirs
(I) Thiền Sư Sư Nhan—Zen Master Shih-yen
(II) Thiền Sư La Sơn Đạo Nhàn—Zen Master Lo-shan Tao-hsien

(G-4b) Nối Pháp Thiền Sư Tuyết Phong Nghĩa Tôn—Zen Master Hsueh-fêng I-ts'un's Dharma Heirs
(I) Thiền Sư Sư Bị—Zen Master Shih-pei
(II) Thiền Sư Huệ Lãng—Zen Master Hui-lêng
(III) Thiền Sư Văn Yển—Zen Master Wên-yen
(IV) Thiền Sư Thúy Nham Linh Nham—Zen Master Ts'ui-yen Ling-yen
(V) Thiền Sư Cảnh Thanh Đạo Phó—Zen Master Ching-ch'ing Tao-fu

(VI) Thiền Sư Thái Nguyên Phu—Zen Master T'ai-yuan Fu

(VII) Thiền Sư Bảo Phước Tông Triển—Zen Master Pao-fu Ts'ung-chan

(VIII) Thiền Sư Khê Sơn Chương—Zen master Chang of Hsi-shan

(G-5) Nói Pháp Thiền Sư Cửu Phong Đạo Kiên

Zen Master Chiu-fêng Tao-ch'ien's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Hòa Sơn Ngũ Âm—Zen Master Ho-Shan-Wu-Yin

(G-6) Nói Pháp Thiền Sư Vân Cái Trí Ngung

Zen Master Yun-kai Chih-yung's Dharma Heirs

(I) Thiền sư Vân Cái Trí Bản—Zen master Yun-Kai-Chih-pen

(G-7) Nói Pháp Thiền Sư Sư Kiên Hậu Động

Zen Master Shih-ch'ien Hou-tung's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Thạch Môn Uẩn—Zen master Yun of Shih-men

(G-1) Tào Động Tông Đồi Thứ Ba
The Third Generation of the Ts'ao Tung Tsung

(G-1a) Nổi Phái Thiền Sư Tào Sơn Bốn Tịch
Zen Master Ts'ao-shan Pen-chi's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Xử Chơn Lộc Môn
Zen Master Ts'u-chen Lu-men

Xử Chơn Lộc Môn Thiền Sư—Zen Master Ts'u-chen Lu-men: Xử Chơn là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ chín và thứ mười. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền Sư Xử Chơn Lộc Môn. Chúng ta chỉ biết Sư đã cùng thầy mình là Tào Sơn Bốn Tịch từ Phúc Châu, đã phát huy phái Tào Động, là một trong hai phái Thiền hiện vẫn còn ở Nhật Bản. Sau khi từ biệt Tào Sơn, Sư đi khắp cả nước, tùy theo hoàn cảnh mà thuyết giảng Phật pháp—Zen Master Ts'u-chen Lu-men, name of a Chinese Zen monk in between the ninth and tenth centuries. We do not have a lot of detailed documents on this Zen Master. We only know that together with his master, Zen Master Ts'ao-shan Pen-chi from Fu-chou, developed the Ts'ao-tung school of Zen, one of the two schools of Zen still active in Japan today. After his departure from Ts'ao-shan, he wandered through the country and instructed people in the Buddha-dharma in accordance with the circumstances that presented themselves.

- Một hôm có một vị Tăng hỏi: "Thế nào là gia phong của Hòa Thượng?" Sư đáp: "Muối không giấm."—One day, a monk asked, "What is the family tradition of the Master?" Ts'u-chen replied, "Salt without vinegar."
- Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là đạo nhưn?" Sư đáp: "Miệng giống hệt lỗ mũi."—The monk asked, "What is the one who seeks enlightenment?" Ts'u-chen replied, "Mouth and nose are the same."
- Vị Tăng lại hỏi: "Chợt gặp khách đến đem cái gì đối đáp?" Sư đáp: "Cổng gỗ cửa lá cảm ơn ông đi qua."—The monk then asked, "All of a sudden, a guest comes, what do you use to reply?" Ts'u-chen replied, "Thanks for your passing through the wooden gate and the thatched door."
- Vị Tăng lại hỏi: "Hòa Thượng trăm tuổi sẽ đi về đâu?" Sư đáp: "Làm con trâu nhà họ Lý ở dưới núi."—The monk asked, "When you pass away, where will you go?" Ts'u-chen replied, "An ox of the Ly family at the foot of the mountain."
- Theo truyền thống Thiền tông, giáo pháp nhà Thiền được truyền trực tiếp từ tâm của vị Thầy đến tâm của đệ tử mà không phải dùng đến ngôn từ hay khái niệm. Chính vì vậy mà khi trả lời vị Tăng, Thiền sư Xử Chơn chỉ nói những gì không dính dáng gì đến câu hỏi của người đệ tử. Và việc này đòi hỏi người đệ tử phải chứng tỏ cho thầy mình thấy sự chứng nghiệm chân lý trực tiếp của mình—According to Zen tradition, its teachings are passed on directly from the mind of the master to that of the disciple, without recourse to words and concepts. Thus, when replying to the monk, Zen master Ts'u-chen only said something that was not related to the questions. And this requires that students demonstrate their direct experience of truth to their teachers, who serve as the arbiters who authenticate the experience.

(II) Thiền Sư Thanh Nhuệ
Zen Master Ch'ing-ju

Thanh Nhuệ, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ IX. Sư là đệ tử của Thiền sư Tào Sơn Bản Tịch. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Thanh Nhuệ; tuy nhiên, có một cuộc đối thoại giữa Sư và thầy mình trong Truyền Đăng Lục, quyển XVII. Tên của ông xuất hiện trong thí dụ thứ 10 của Vô Môn Quan trong cuộc pháp luận với thầy mình. Thí dụ này kể lại nội dung của một cuộc pháp luận giữa Tào Sơn và môn đồ của mình là Thanh Nhuệ: "Một vị Tăng đến trình thầy Tào Sơn: 'Thưa thầy, Thanh Nhuệ này thật nghèo khổ và cô đơn, xin thầy hãy giúp anh ta được giàu có.' Tào Sơn nói: 'A Xà Lê, lại đây!' Thanh Nhuệ đáp: 'Thế nào ạ?' Tào Sơn nói: 'Con đã uống ba chén rượu quý tại nhà Bạch ở Truyền Châu, thế mà con lại nói rằng con không hề nhúng môi vào rượu!'" Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, Thanh Nhuệ trình cơ như vậy là ý làm sao? Tào Sơn nhanh mắt, hiểu rõ ngay ý tứ. Tuy nhiên, xem vào đầu mà bảo Thanh Nhuệ đã uống ba chén rượu?—Zen master Ch'ing-ju, name of a Chinese Zen master in the ninth century. He was a disciple of Zen master Ts'ao-shan Pen-chi. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is a dialogue between him and his teacher in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVII. His name appears in example 10 of the Wu-Men-Kuan in a hossen with his master. In this example we see Ts'ao-shan in a hossen with his student Ch'ing-ju: "A monk once came to Master Ts'ao-shan and said, 'Ch'ing-ju himself is very lonely and miserable. Please be so kind as to help me to get ahead.' Ts'ao-shan said, 'Acharya Jui!' Ch'ing-ju said, 'Yes?' Ts'ao-shan said, 'You have already drunk three cups of superb wine from the house of Pai of Ch'uan chou, and still you are saying that you haven't wet your lips!'" According to Wu Men Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan, Ch'ing-ju is submissive in manner, but what is his real intention? Ts'ao Shan has the eye and thoroughly discerns what Ch'ing-ju means. However, who can tell where and how has Ch'ing-ju drink wine?

***(G-1b) Nói Pháp Thiền Sư Vân Cư Đạo Ứng
Zen Master Yun-chu Tao-ying's Dharma Heirs***

***(I) Thiền Sư Đồng An Đạo Bị
Zen Master T'ung-an Tao-p'i***

Đồng An Đạo Bị Thiền Sư: Doan Dohi (jap)—T'ung-an Tao-p'i (Wade-Giles Chinese)—Tongan Daopi (Pinyin Chinese)—Thiền sư Đồng An Đạo Bị, đệ tử của Thiền sư Vân Cư Đạo Ứng. Có rất ít chi tiết về cuộc đời của Thiền sư Đạo Bị; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong bộ Truyền Đăng Lục, quyển XX: Thiền sư Đạo Bị được biết đến như là trụ trì chùa Đồng An trên núi Phong Kỳ ở Hoảng Châu, gần vùng mà bây giờ là thành phố Nam Xương. Người ta nhớ đến Thiền sư Đạo Bị vì ngài đã có công giữ được dòng Thiền Tào Động và truyền lại cho đệ tử là Đồng An Quan Trí—Zen master Tongan Daopi was a disciple of Zen master Yunju Daoying. Few other details about Tongan Daopi's life are available in the classical records; however, there is some brief information on him in the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XX: He is known to have been the abbot of the Tongan Monastery on Mt. Fengchi in Hongzhou, near modern Nanchang City. He is remembered for preserving the Ts'ao-t'ung Zen lineage and passing the Dharma seal of Dongshan on to his student Tongan Guanzhi.

- Một vị Tăng hỏi Thiền sư Đạo Bị: "Thế nào là cái tháp không lẫn viên?" Đạo Bị nói: "Hừm! Hừm!" Vị Tăng hỏi: "Người nào ở trong tháp?" Đạo Bị nói: "Hôm nay có rất nhiều người từ Kiến Xương đến viếng."—A monk asked Zen master Daopi, "What is a seamless monument?" Daopi said, "Om! Om!" The monk asked, "Who is the person inside the monument?" Daopi said, "Many people are visiting here today from Jianchang."

- Một vị Tăng hỏi: "Nếu người ta thấu triệt mọi thứ với một cái nhìn và rồi bỏ đi là thế nào?" Đạo Bị nói: "Tốt. Mà tại sao ông lại phải vào trong ấy?"—A monk asked, "What if one understands everything with one look and then leaves?" Daopi said, "Fine. So why have you come back here?"
- Một vị Tăng hỏi: "Không tổn thương vương đạo thì thế nào?" Đạo Bị nói: "Ăn cháo, ăn cơm." Vị Tăng lại hỏi: "Nếu người ta không làm vậy, thì vương đạo có bị hại không?" Đạo Bị nói: "Ông đã thiên lưu tả giáng (trượt qua bên trái rồi)."—A monk asked, "How can one avoid harming the imperial way?" Daopi said, "Eat gruel. Eat rice." The monk said, "If one doesn't do so, is the imperial way not harmed?" Daopi said, "You've slid off to the left!"
- Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là một mũi tên Đông An?" Đạo Bị nói: "Nhìn phía sau ông kia." Vị Tăng lại hỏi: "Cái gì ở phía sau?" Đạo Bị nói: "Đã qua rồi."—A monk asked, "What is Tongan's arrow?" Daopi said, "Look behind you." The monk asked, "What's back there?" Daopi said, "It's gone past already."
- Một vị Tăng hỏi: "Thói nhà của Hòa Thượng là thế nào?" Đạo Bị nói: "Gà vàng gom con vào Ngân Hà. Thỏ ngọc mang thai chạy vào những khóm mía nếp đen." Vị Tăng lại hỏi: "Ban mai khỉ lượm trái vàng. Chạng vạng tối phượng hoàng mang đi hoa ngọc."—A monk asked, "What is the master's family style?" Daopi said, "The golden hen gathers her chicks into the Milky Way. The pregnant jade rabbit scurries into the crape myrtle bushes." The monk asked, "At early dawn a monkey picked the golden fruit. At late dusk a phoenix carried away the jade flower."
- Một vị Tăng hỏi: "Loài vô tình có thể thuyết Pháp được chăng?" Đạo Bị nói: "Chó ngọc đi lang thang về đêm, chẳng bao giờ biết có ánh sáng mặt trời."—A monk asked, "Can inanimate things expound Dharma?" Daopi said, "The jade dog roams at night, never knowing the daylight."
- Một vị Tăng hỏi: "Nếu trên đường đi gặp một người của Đạo, mình trả lời với người ấy thế nào để không phải dùng đến lời cũng không phải im lặng?" Đạo Bị nói: "Chỉ có đấm đá mà thôi."—A monk asked, "If on the road one meets a person of the Way, how could one respond to that person with neither words nor silence?" Daopi said, "With kicks and punches."
- Một vị Tăng hỏi: "'Giải thích bằng cách dùng kinh điển là có tội với tam thế chư Phật. Trong khi đó, sai lệch đi một chữ với kinh điển thì đồng với ma thuyết.' Là nghĩa gì?" Đạo Bị tụng một bài kệ:

"Cô phong hùng vĩ cao vời vợi,
Sương mù một gợn cũng là không.
Lưỡi liềm trắng khuyết cõi hư không,
Chỉ là mây trắng đáo cô phong."

A monk asked, "Explaining by using scripture is a sin against the Buddhas of the three realms. Deviating a single word from the scripture is devil's talk.' What does this mean?" Daopi recited a verse:

"The solitary peak is high and grand,
Not a single layer of mist.
The crescent moon crosses the void,
The white clouds come forth."

- Khi Đạo Bị đang tụng kinh ông chợt thấy có một vị Tăng đến thỉnh giáo. Đạo Bị đưa cánh tay lên và lấy tay áo che đầu. Vị Tăng đến bên Đạo Bị làm như có thái độ thông cảm. Đạo Bị kéo tay áo xuống, cầm quyển kinh lên và nói: "Có hội không?" Rồi thì vị Tăng lại che đầu mình với tay áo. Đạo Bị nói: "Cao xanh ơi! Cao xanh ơi!"—Once when Daopi was reading a sutra he saw a monk coming for instruction. Daopi lifted his arm and covered his head with his sleeve. The monk came up to him and affected a sympathetic demeanor. Daopi pulled his sleeve from his head, picked up the sutra, and said, "Do you understand?" The monk then covered his head with his sleeve. Daopi said, "Blue heaven! Blue heaven!"

(II) Phật Nhật Bản Không Thiền Sư
Zen master Fo-Ru Pen-k'ung

Phật Nhật Bản Không Thiền Sư: Zen master Fo-Ru Pen-k'ung—Phật Nhật là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ IX, một trong những đệ tử nổi pháp nổi trội của ngài Vân Cư Đạo Ứng, thuộc Tào Động tông. Hiện nay chúng ta không có nhiều chi tiết về vị Thiền sư này; tuy nhiên, có một công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Phật Nhật Bản Không (đệ tử nổi pháp của ngài Vân Cư Đạo Ứng, thuộc Tào Động tông) và Thiền sư Giáp Sơn Thiệu Hội (805-881). Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XV, khi Phật Nhật đến tham yết Thiền sư Giáp Sơn Thiệu Hội, Phật Nhật ném cây gậy trước mặt Giáp Sơn, Giáp Sơn bèn hỏi: "Không phải từ Thiên Thai mà được đây chứ?" Phật Nhật đáp: "Chẳng phải từ Ngũ Nhạc." Giáp Sơn lại hỏi: "Cũng chẳng phải từ núi Tu Di đây chứ?" Phật Nhật đáp: "Dầu lên cung trăng cũng chẳng gặp được nó." Giáp Sơn liền nói: "Thế thì đã từ người khác mà được!" Phật Nhật bác bỏ ngay và nói: "Ngay mình còn là oan gia, làm sao từ người khác mà được?" Giáp Sơn khen và nói: "Trong tro lạnh có một hạt đậu nổ." Nói xong, Giáp Sơn gọi vị Duy Na đến bảo sắp xếp chỗ ở. Về sau, khi nghe chuyện này, Thiền sư Đại sư Vân Cư Đạo Ứng nói với cả Tăng đoàn của mình: "Nếu mấy ông muốn đạt đến điều như thế, mấy ông phải là con người như thế. Vì mấy ông là con người như thế, thì tại sao mấy ông lại băn khoăn về điều như thế?"—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the ninth century. He was one of the most eminent dharma-heirs of Zen master Yun-chu Tao-ying (?-901). We do not have much information regarding this Zen master; however, there is a koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Fo Ru and Chia-shan Shan Hui. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XV, when Fo-Ru came to seek instructions from Zen master Chia-shan, Fo-Ru threw his staff right in front of Chia-shan, Chia-shan asked, "Have you not attained this from T'ien T'ai?" Fo-Ru replied, "Not from Wu-Yueh." Chia-shan asked again, "Have you not attained this from Mount Sumeru?" Fo-Ru said, "Even if you went to the moon, you could never find it." Chia-shan said, "So, Have you obtained it from someone else?" Fo-Ru denied right away and said, "Enmity is right inside, why do we need to obtain it from someone else?" Chia-shan praised Fo-Ru and said, "In the cold ashes, a grain of pea is decrepitating." Later, when hearing this, Zen Master Yunju said to the congregation, "If you want to attain such a thing, you must be such a person. Since you are such a person, why trouble about such a thing?"

(G-1c) Nổi Pháp Thiền Sư Sơ Sơn
Zen Master Su Shan's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Tịnh Quả Hộ Quốc
Zen Master Jing-kuo Hu-kuo

Tịnh Quả Hộ Quốc Tùy Thành Thiền Sư: Gokoku Shucho (jap)—Hu-kuo Jing-kuo Shou-chêng (Wade-Giles Chinese)—Huguo Shoucheng (Pinyin Chinese)—Thiền sư Tịnh Quả Hộ Quốc Tùy Thành, đệ tử của Thiền sư Sơ Sơn Khuông Nhân. Có rất ít chi tiết về cuộc đời của Thiền sư Hộ Quốc; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Ngũ Đăng Hội Nguyên và trong bộ Truyền Đăng Lục, quyển XX: Hộ Quốc dạy Thiền ở viện Hộ Quốc trên núi Tùy Thành trong cổ thành Tùy Châu, ngày nay là vùng phía bắc thành phố Vũ Hán—Zen master Huguo Shoucheng was a disciple of Zen master Shushan Kuangren. Few other details about Huguo Shoucheng's life are available in the classical records; however, there is some brief information on him in the Wudeng Huiyuan and the

Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XX: Huguo Shoucheng taught at Huguo Monastery on Mt. Suicheng in ancient Suizhou, north of modern Wuhan City.

- Một hôm, Thiền sư Tịnh Quả Hộ Quốc thượng đường thị chúng: "Tất cả những thầy Thiền vĩ đại ở mọi nơi, trong mọi hoàn cảnh, đều đã từng vì người mà thăng tòa thuyết giảng. Và bất cứ khi nào có ai hỏi họ về ý chỉ của Bồ Đề Tổ Sư sang Đông Độ, không một vị nào nói thẳng câu trả lời." Một vị Tăng hỏi: "Hôm nay con xin hỏi Hòa Thượng câu hỏi này vậy." Tịnh Quả Hộ Quốc nói: "Lừa Hà Bắc kêu be be. Chó Hà Nam sủa quấu quấu." Vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Tịnh Quả Hộ Quốc khó chịu nói: "Ông là đồ lừa!"—One day, Zen master Huguo entered the hall and addressed the monks, saying, "All the great masters in every quarter, in all circumstances, have ascended the lecture platform for the sake of people. And whenever anyone has asked them the meaning of Bodhidharma's coming from the west, not one of them has directly spoken the answer." A monk then said, "I ask the master to answer this question." Huguo said, "A Hebei ass brays. A Henan dog barks." The monk asked, "What is Buddha?" Huguo uttered in disgust, "You ass!"
- Một vị Tăng hỏi: "Tận đại địa chỉ có một con mắt đến, thì thế nào?" Tịnh Quả Hộ Quốc nói: "Cái gã hạ lưu kia!"—A monk asked, "If someone for whom the great vast earth is but one eye comes forth, then what?" Huguo said, "A low-class fellow."
- Vị Tăng hỏi: "Chỗ chư Phật không thể đến thì có ai dẫm lên được?" Tịnh Quả Hộ Quốc nói: "Gã đầu bù tóc rối kia!"—A monk asked, "Who is it that walks in the place where all the Buddhas can't go?" Huguo said, "Blockhead!"
- Một vị Tăng hỏi: "Ý chỉ Tổ Bồ Đề Đạt Ma đến từ phương Tây?" Tịnh Quả Hộ Quốc nói: "Khi một người nói thì nó là lời đồn. Khi mà một ngàn người nói thì nó là sự kiện."—A monk asked, "Why did Bodhidharma come from the west?" Huguo said, "When one person says it, it's a rumor. When a thousand say it, it's a fact."
- Một vị Tăng hỏi: "Trong thời bách hại Phật giáo, các thiện thần đi đâu?" Tịnh Quả Hộ Quốc nói: "Một sự ngượng ngùng ngay trước cổng chùa."—A monk asked, "During the era of the Hui Chang suppression, where were the good guardian deities?" Huguo said, "An embarrassment in front of the temple gate."
- Một vị Tăng hỏi: "Cái gì khi giọt nước đông thành băng?" Tịnh Quả Hộ Quốc nói: "Một sự ngượng ngùng khi mặt trời mọc."—A monk asked, "What is it when dripping water turns into ice?" Huguo said, "An embarrassment when the sun comes out."
- Một vị Tăng hỏi: "Khi một con bạch hạc đậu trên cành thông, là cái gì?" Tịnh Quả Hộ Quốc nói: "Một sự ngượng ngùng dưới mặt đất."—A monk asked, "When a white crane sits in the pine tree, what is it?" Huguo said, "An embarrassment on the ground."

(G-2) Lâm Tế Tông Đồi Thứ Ba
Nối Pháp Thiền Sư Hưng Hóa Tôn Tương
The Third Generation of the Lin Chi Tsung
Zen Master Hsing-hua Ts'un-chiang's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Bảo Ứng Huệ Ngung
Zen Master Bao-ying Huiyong

Huệ Ngung Nam Viện Thiền Sư (860-930): Nan'in-Engyô (jap)—Nan-yuan-Hui-yung (Wade-Giles Chinese)—Nanyuan Huiyong (Pinyin Chinese)—Còn gọi là Nam Viện Huệ Ngung. Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên XI, và Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển, XII, Huệ Ngung là tên của thiền sư Nam Viện, thầy của thiền sư Phong Huyệt Viên Chiếu, thuộc dòng Lâm Tế Nghĩa Huyền, đệ tử và người kế

vị Pháp của Thiền sư Hưng Hóa Tôn Tướng, và là thầy của Phong Huyệt Diên Chiếu. Sư nổi tiếng nhờ vào phong cách nghiêm khắc và thường hay sử dụng cây gậy của mình. Trong thí dụ thứ 38 của Bích Nham Lục kể lại chuyện thiền sư Nam Viện đã đưa đệ tử kiêu căng của mình là Phong Huyệt tới chỗ đại giác sau một sự huấn luyện nghiêm khắc như thế nào qua sự giải thích của thiền sư Viên Ngộ Khắc Cần—According to Wudeng Huiyuan, volume XI, and the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XII, Hui-yung was name of Zen master Nan-yuan, who was the master of Feng-Hsueh-Yen-Chao in the lineage of Lin-Chi-I-Hsuan, a student and dharma successor of Zen master Hsing-hua Ts'un-chiang, and the master of Feng-hsueh Yen-chao. He was known for the strictness of his manner and the frequency with which he used his staff. The way in which master Nan-yuan placed his arrogant student, Feng-hsueh, under strict training and eventually led him to enlightenment is reported in Master Yuan-wu K'o-ch'in's introduction to example 38 of the Pi-Yen-Lu.

- Một hôm, Sư thượng đường dạy chúng: "Trên cục thịt đỏ vách đứng tám ngàn bộ." Vị Tăng hỏi: "'Trên cục thịt đỏ vách đứng tám ngàn bộ.' Hòa Thượng đã nói vậy phải không?" Sư nói: "Phải." Vị Tăng liền gỡ giường thiền. Sư bảo: "Con lừa mù phá rồi!" Vị Tăng bắt đầu lên tiếng. Sư liền đánh—One day, Nan-yuan entered the hall and said to the assembled monks, "On top of a lump of red flesh, a sheer precipice of eight thousand feet." A monk asked, "'On top of a lump of red flesh, a sheer precipice of eight thousand feet.' Isn't this what you said?" Nan-yuan said, "It is." The monk then lifted and turned over the meditation bench. Nan-yuan exclaimed, "This blind ass has run riot!" The monk started to speak. Nan-yuan hit him.
- Ngày nọ, có một vị Tăng hỏi Nam Viện: "Thế nào là Phật?" Nam Viện hỏi lại: "Cái gì chẳng phải là Phật?" Lần khác, cũng cùng câu hỏi ấy, Nam Viện lại đáp: "Tôi không quen ông ta." Lại một lần khác nữa, Sư đáp: "Chờ lúc nào có Phật, tôi nói cho ông nghe." Cho tới lúc này, hầu như Nam Viện không có gì khó hiểu lắm, nhưng tiếp theo đây, Nam Viện thách thức hết biện tài thông thái nhất của chúng ta. Khi vị Tăng thứ ba hỏi vặn lại: "Nếu vậy thì không có gì là Phật cả nơi Hòa Thượng sao?" Nam Viện đồng ý ngay: "Quả vậy, ông nói đúng." Vị Tăng lại hỏi: "Tôi đứng chỗ nào?" Nam Viện lại đáp: "Hôm nay là ngày ba mươi của tháng." Qua những lời nói của Nam Viện và mấy vị Tăng, có thể chúng ta tin rằng chúng vẫn còn có chút gì vết suy luận; và có thể chúng ta sẽ bảo rằng ngài vẫn còn nhiễm tướng của hương vị huyền đàm, vì các ngài vẫn còn buông mình trong những phủ nhận, đĩnh chính, mâu thuẫn hoặc nghịch lý thì dấu vết của suy luận chưa gột sạch hết được. Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng Thiền không chống lại suy luận, vì suy luận vẫn là một quan năng của tâm. Nhưng Thiền vạch ra một con đường hoàn toàn khác, một con đường độc đáo và duy nhất. Và từ đó, chúng ta có thể nói một cách cả quyết rằng trong Thiền không có cái gì là khuôn phép hết, mỗi người tùy tiện giải quyết nỗi khó khăn riêng theo mỗi cách khác nhau. Đó là chỗ bắt nguồn độc đáo của Thiền, đầy sinh khí và sáng tạo—One day, a monk asked Nan-Yuan, "What is the Buddha?" Nan-Yuan said, "What is not the Buddha?" Another time, Nan-Yuan answered the same question differently, "I never knew him." There was still another occasion when he said, "Wait until there is one, for then I will tell you." So far Nan-Yuan does not seem to be very incomprehensible, but what follows will challenge our keenest intellectual analysis. When the inquiring monk replied to the master's third statement, saying, "If so, there is no Buddha in you." Nan-Yuan promptly asserted, "You are right there." This evoked a further question from the monk, "Where am I right, master?" Nan-Yuan said, "This is the thirtieth day of the month." Through conversations between Nan-Yuan and the monks, we may believe that there is still something speculative about these Zen utterances, and we can say so long as the masters are indulging in negations, denials, contradictions, or paradoxes, the stain of speculation is not quite washed off them. Zen practitioners should always remember that Zen is not opposed to speculation as it is also one of the functions of the mind. But Zen has travelled along a different path altogether unique. And from these, we can say firmly that nothing is stereotyped in Zen, and

somebody else may solve the difficulty in quite a different manner. This is where Zen is original, lively and creative.

- Sư hỏi vị Tăng: "Vừa từ nơi nào đến?" Vị Tăng đáp: "Vừa từ Hán Thành đến." Sư bảo: "Ông cũng lắm như tôi" Đây là lối chào hỏi khách trở thành cách chào hỏi hầu như là ngón sở trường của các thiền sư—Nan-yuan asked a monk, "Where have you come from?" The monk said, "From Han-shang." Nan-yuan said, "You are at fault as much as I am." This way of questioning became almost an established form of greeting with Zen masters.
- Sư hỏi vị Tăng: "Vừa từ nơi nào đến?" Vị Tăng đáp: "Vừa rời Trường Thủy." Sư bảo: "Trường Thủy chảy dòng đông hay dòng tây?" Vị Tăng thưa: "Không đông không tây." Sư hỏi: "Rồi ông làm sao?" Vị Tăng lễ bái rồi lui ra. Sư liền đánh—Nan-yuan asked a monk, "Where have you come from?" The monk said, "From Ch'ang-sui (Longwater)." Nan-yuan asked him, "Did it flow east or west?" The monk said, "Neither way." Nan-yuan then asked, "What did you do?" The monk bowed and began to leave. Nan-yuan hit him.
- Sư hỏi vị Tăng: "Vừa từ nơi nào đến?" Vị Tăng đáp: "Vừa rời Nhượng Châu." Sư hỏi: "Đến làm gì?" Vị Tăng đáp: "Đặc biệt đến lễ bái Hòa Thượng." Sư bảo: "Ông đến đây nhằm lúc lão Ngung Bảo Ứng chẳng ở đây." Vị Tăng liền hét! Sư bảo: "Đã nói với ông chẳng có ở đây mà hét cái gì?" Vị Tăng lại hét! Sư liền đánh. Vị Tăng lễ bái. Sư bảo: "Sự thật là người đã đánh ta, nên ta đánh lại. Ông muốn mọi người đều biết chuyện này hờ gã mù! Hãy lên Pháp đường đi!"—Nan-yuan asked a monk, "Where have you come from?" The monk said, "From Zhang-chou." Nan-yuan said, "What did you come here for?" The monk said, "I came especially to pay respects to the master." Nan-yuan said, "You've come here just when old Pao-ying isn't here." The monk shouted. Nan-yuan said, "I said Pao-ying isn't here. What good will it do to shout anymore?" The monk shouted again. Nan-yuan hit him. The monk bowed. Nan-yuan said, "Actually, you have struck me, so I hit you back. You want this to be widely known. Blind fellow! Go to the hall!"
- Khi Phong Huyệt đến chùa Lộc Môn ở Nhượng Châu cùng thị giả Khoách qua một mùa hạ. Thị giả Khoách chỉ Phong Huyệt đi tham kiến Thiền Sư Huệ Ngung Nam Viện (860-930). Ban đầu Phong Huyệt đến Nam Viện, vào cửa chẳng lễ bái. Nam Viện bảo: "Vào cửa cần biện chủ." Sư thưa: "Quả nhiên mời thầy phân." Nam Viện lấy tay trái vỗ gối một cái, Sư hét. Nam Viện lấy tay mặt vỗ gối một cái, Sư cũng hét. Nam Viện đưa tay trái lên nói: "Cái này tức là Xà Lê." Nam Viện lại đưa tay mặt lên nói: "Cái này lại là sao?" Phong Huyệt đáp: "Mù!" Nam Viện liền chỉ cây gậy. Sư hỏi: "Làm gì? Con đoạt cây gậy đập Hòa Thượng, chớ bảo không nói." Nam Viện liền ném cây gậy, nói: "Ngày nay bị gã Chiết mặt vàng cướp lấy rồi." Phong Huyệt thưa: "Hòa Thượng giống như người mang bát không được, đối nói chẳng đối." Nam Viện hỏi: "Xà Lê đã từng đến đây chẳng?" Phong Huyệt thưa: "Là lời gì?" Nam Viện bảo: "Khéo khéo hỏi lấy." Phong Huyệt thưa: "Cũng chẳng được bỏ qua." Nam Viện bảo: "Hãy ngồi uống trà." Các ông xem dòng anh tuần tự cơ phong cao vót. Nam Viện cũng chưa biện được chỗ Sư đến. Hôm khác, Nam Viện chỉ hỏi bình thường: "Hạ này ở chỗ nào?" Sư thưa: "Ở Lộc Môn cùng thị giả Khoách đồng qua hạ." Nam Viện bảo: "Vốn là thân kiến tác gia đến." Nam Viện lại hỏi: "Kia nói với ông cái gì?" Phong Huyệt thưa: "Trước sau chỉ dạy con một bề làm chủ." Nam Viện liền đánh đuổi ra khỏi phương trượng, nói: "Kẻ này là loại thua trận có dùng làm gì?" Từ đây Phong Huyệt chấp nhận ở trong hội Nam Viện làm Tri Viên. Một hôm, Nam Viện vào trong vườn hỏi: "Phương Nam một gậy làm sao thương lượng?" Sư thưa: "Khởi kỳ đặc thương lượng." Sư hỏi lại Nam Viện: "Điều này Hòa Thượng làm sao thương lượng?" Nam Viện cầm gậy lên, nói: "Dưới gậy vô sanh nhẫn, lâm cơ chẳng nhượng thầy." Khi đó Phong Huyệt hoá nhiên đại ngộ—When Feng Hsueh first came to Nan Yuan, he entered the door without bowing. Nan Yuan said, "When you enter the door, you should deal with the host." Feng Hsueh said, "I ask the Teacher to make a definite distinction." Nan Yuan slapped his knee with his right hand. Feng Hsueh again shouted. Nan Yuan raised his left hand and said, "This one I concede to you." Then he raised his right hand and said, "But what about this

one?" Feng Hsueh said, "Blind!" Nan Yuan then raised his staff. Feng Hsueh said, "What are you doing? I will take that staff away from you and hit you, Teacher; don't say I didn't warn you." Nan Yuan then threw the staff down and said, "Today I have been made a fool of by this yellow-faced riverlander." Feng Hsueh said, "Teacher, it seems you are unable to hold your bowl, yet are falsely claiming you're not hungry." Nan Yuan said, "Haven't you ever reached this place?" Feng Hsueh said, "What kind of talk is this?" Nan Yuan said, "I just asked." Feng Hsueh said, "Still, I can't let you go." Nan Yuan said, "Sit awhile and drink some tea." See how an excellent student naturally has a sharp and dangerous edge to his personality. Even Nan Yuan couldn't really handle him. The next day, Nan Yuan just posed an ordinary question, saying "Where did you spend this summer?" Feng Hsueh said, "I passed the summer along with Attendant Kuo at Deer Gate." Nan Yuan said, "So really you has already personally seen an adept when you came here." Nan Yuan also said, "What did he say to you?" Feng Hsueh said, "From beginning to end he only taught me to always be the matter." Nan Yuan immediately struck him and drove him out of the abbot's room; he said, "What is the use of a man who accepts defeat?" Feng Hsueh henceforth submitted. In Nan Yuan's community he worked as the gardener. One day Nan Yuan came to the garden and questioned him; he said, "How do they bargain for the staff in the South?" Feng Hsueh said, "They make a special bargain. How do they bargain for it here, Teacher?" Nan Yuan raised his staff and said, "Under the staff, acceptance of birthlessness; facing the situation without deferring to the teacher." At this Feng Hsueh opened up in great enlightenment.

- Nam Viện giao cho đệ tử của mình thiền quán trên những đoạn văn được ghi lại từ những cuộc pháp thoại của Lâm Tế hay của những vị Thiền sư trước đó. Cái mà Sư muốn tìm từ họ không phải là sự giải thích bằng lời của những đoạn văn này mà là sự phô diễn sống động về sự hiểu biết của họ. Sự phô diễn cung cấp cho Sư bằng chứng là những đệ tử này đã đạt được sự hiểu biết vượt qua sự nắm bắt về khái niệm trong đoạn văn. Bởi vì sự sử dụng kỹ thuật này mà Nam Viện được cho là người đã bắt đầu truyền thống công án liên hệ thật gần với Thiền tông Lâm Tế—Nan-yuan assigned his students passages to meditate upon from the recorded talks of Lin-chi and earlier Zen masters. What he sought from them was not a verbal explanation of these passages but rather an active demonstration of their understanding. The demonstration provided evidence that these students had more than a conceptual grasp of the passage. Because of his use of this technique, Nan-yuan is credited with beginning the koan tradition so closely associated with the Lin-chi School of Zen.

(G-3) Quy Ngưỡng Tông Đồi Thứ Tư
The Fourth Generation of the Kuei-yang Tsung

(G-3a) Nối Pháp Thiền Sư Quang Dũng
Zen Master Nan-t'a Kuang-yung's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Huệ Thanh
Zen Master Hui-ch'ing

Huệ Thanh Ba Tiêu Thiền Sư: Basho Esei (jap)—Hui-ch'ing Pa-chiao (Wade-Giles Chinese)—Huiqing-Bajiao (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Ba Tiêu Huệ Thanh; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XII: Thiền Sư Huệ Thanh, gốc người Đại Hàn, là đệ tử của Thiền Sư Quang Dũng Nam Tháp, và là thầy của Hưng Dương Thanh Nhượng. Ba Tiêu còn là một thi hào lãng du, một người yêu thiên

nhiên vô cùng đắm đuối. Cuộc đời ông trôi theo cuộc lữ hành từ cực Bắc đến cực Nam của Nhật Bản. Trong thời đại của thiền sư Ba Tiêu, đời sống rất đơn giản, một cái nón tre, một cây gậy trúc và một cái túi vải có thể đủ cho nhà thơ lang thang đây đó, dừng lại chốc lát nơi một cô thôn để khơi dậy tâm tình lãng mạn, thưởng thức tất cả những vẻ đẹp thanh tịnh của thiên nhiên. Chúng ta gặp tên của ông trong thí dụ thứ 44 của Vô Môn Quan—We do not have detailed documents on Zen Master Hui-Qing-Ba-Jiao; however, there is some interesting information on him in *The Records of the Transmission of the Lamp* (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XII: Zen master Hui-Qing-Ba-Jiao came from Korea, was a disciple of Kuang-Yong-Nan-T'a, and the master of Hsiang-yang Ch'ing-jang. Ba-jiao was also a great travelling poet, a most passionate lover of nature. His life was spent in travelling from one end of Japan to another. In Ba-jiao's day, life was so simple, one bamboo hat, on cane stick, and one cotton bag were perhaps enough for the poet to wander about with, stopping for a while in any solitary hamlet which struck his fancy and enjoying the serene beauty of nature. We encounter his name in example 44 of the Wu-Men-Kuan.

- Vào tuổi 28, Ba Tiêu đến núi Ngưỡng và bắt đầu học Thiền với Thiền sư Nam Tháp Quang Dững. Một hôm, Nam Tháp bảo chúng: "Hết thủy mảy ông, nếu can đảm, hãy ra khỏi thai tạng và rống lên như sư tử hồng di!" Ngay những lời này, Ba Tiêu đạt ngộ—At the age of twenty-eight, Ba-Jiao arrived at Mt. Yang and began studying with Nanta. One day Nanta said to the assembled monks. "All of you, if you are brave, come out from the womb and roar like a lion!" At these words, Ba-Jiao gained enlightenment.
- Lúc thiền sư Ba Tiêu Huệ Thanh đang còn học Thiền với ngài Phật Đỉnh, ngày nọ, Phật Đỉnh đến thăm Ba Tiêu và hỏi: "Lúc này con ra sao rồi?" Ba Tiêu đáp: "Sau cơn mưa vừa qua, rong rêu xanh hơn trước." Phật Đỉnh lại hỏi: "Vậy chứ trước khi rêu xanh thì Phật pháp là gì?" Ba Tiêu trả lời: "Con ếch nhảy vào nước, hãy nghe tiếng động kia!" Nhờ được thầy mình hỏi về chân lý rốt ráo của mọi vật trước khi có thể giới sai biệt này, đã thấy con ếch nhảy xuống giếng cạn, tiếng động rung lên giữa một vùng tĩnh lặng, từ đó bắt được mạch nguồn của đời sống, và thiền sư Ba Tiêu ngồi đó ngắm nhìn cõi lòng mình đang xuôi theo dòng sinh hóa triền miên của thế giới. Bài thơ sau đây cho chúng ta thấy Ba Tiêu quả là một nhà thơ của Vĩnh Tịch:

"Một cành cây trụi lá
 Một con quạ đậu trên cành
 Chiều thu sang."

When Hui-Qing-Ba-Jiao was still studying Zen under his master Fo-ting, the latter one day came to visit him and asked, "How are you getting along these days?" Ba-Jiao said, "After a recent rain the moss has grown greener than ever." Fo-ting asked, "What Buddhism is there prior to the greenness of moss?" Ba-Jiao said, "A frog jumps into the water, hear the sound!" Owing to the opportunity of being questioned by the master about the ultimate truth of things which existed even prior to this world of particulars, saw a frog leaping into an old pond, its sound making a break into the serenity of the whole situation, the source of life has been grasped and Ba-Jiao, sitting there watches every mood of his mind as it comes in contact with a world of constant becoming. The below poem shows us that Ba-jiao was really a poet of Eternal Loneliness:

"A branch shorn of leaves,
 A crow perching on it.
 This autumn eve."

- Sư thượng đường cầm gậy đưa lên bảo chúng: "Các ông có cây gậy thì ta cho các ông cây gậy, các ông không có cây gậy thì ta cướp cây gậy các ông." Sư chống gậy đứng, rồi bước xuống tòa. Đây là một trong những công án thuộc loại giải minh chân lý Thiền bằng những lập trường phủ nhận, hư hóa hay phế bỏ. Với loại công án này, chúng ta thường cáo buộc các Thiền sư là phủ nhận. Nhưng kỳ thật họ chẳng phủ nhận gì cả, những gì họ đã làm chỉ nhằm để vạch rõ ra các ảo tưởng của chúng ta cho vô hữu là hữu, hữu là vô hữu, vân vân. Thật không có giáo thuyết nào chối tai như

Thiền! Duy Ma Cát, con người im lặng như sấm sét, lại tâm sự rằng ông bệnh vì chúng sanh bệnh. Quả thật tất cả những tâm hồn chí thánh chí thiện đều thân thiết mang trong người cái đại nghịch lý của vũ trụ này. Thật vậy, trong cách nói nghịch, Thiền dám cụ thể một cách táo bạo hơn những giáo thuyết huyền học khác, vì Thiền mang luôn cái điên đảo thị phi vào cả trong tình tiết của cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Thiền không ngại ngừng chối bỏ tất cả những gì thân thiết nhất trong kinh nghiệm của chúng ta. "Tôi đang viết đây mà chưa hề viết một chữ; có lẽ ông đang đọc đây, nhưng trong đời không có ai đọc hết. Tôi điếc tôi mù, nhưng tôi thấy đủ thứ sắc màu, phân biệt đủ tiếng động." Cứ thế mà các thiền sư tiếp tục mãi không dứt—Zen master Hui-Qing-Ba-Jiao entered hall and held up his staff and said to the monks: "If you have a staff, I give you a staff. If you don't have a staff, then I take it away from you." Then, using his staff for support, he got down and left the hall. This is one of the koans that illustrates Zen-truth through a negating approach with nullifying or abrogating expressions. With this type of koan, we usually accuse the Zen masters of being negatory. But in fact, they did not negate anything. What they have done is to point out our delusions in thinking of the non-existent as existent, and the existent as non-existent, and so on. What a shocking doctrine this Zen is! The silent thundering Vimalakirti confessed that he was sick because all his fellow-beings were sick. All wise and loving souls must be said to be embodiment of the Great Paradox of the universe In fact, Zen is more daring concrete in its paradoxes than other mystical teachings, for Zen carries its paradoxical assertions into every detail of our daily life. It has no hesitation in flatly denying all our most familiar facts of experience. "I am writing here and yet I have not written a word. You are perhaps reading this now and yet there is not a person in the world who reads. I am utterly blind and deaf, but every color is recognized and every sound discerned." The Zen masters will go on like this indefinitely.

- Một hôm, Sư thượng đường bảo chúng: "Có lãnh hội không? Những ai lãnh hội thì hiếm lắm vậy. Cần trọng!" Hôm khác, Sư thị chúng: "Giống như có người đang du hành trên đường, bất thành lĩnh gặp phải tình huống này: 'Phía trước là hố sâu vạn trượng, và hơn thế nữa, phía sau là đám lửa hoang đang đuổi tới. Hai bên lại là chông gai lùm bụi.' Con đường duy nhất là chạy về phía trước thì rơi xuống hố, nếu lui lại thì gặp lửa cháy đốt mình. Chông gai lùm bụi làm cản ngại cả hai bên. Chính ngay lúc ấy, làm thế nào để thoát được tai họa? Nếu muốn tránh được thì phải có con đường tháo thân, nếu như tránh không được thì phải đọa thân, táng mạng (tình huống bức bách kẻ học ập đến như chỉ mảnh treo chuông, bờ sanh tử cách nhau sợi tóc, mảnh nhiên kinh tởm và lãnh ngộ, đó là con đường tháo thân)."—"Do you understand? Those who know are few. Take care!" Another day, Ba-Jiao addressed the monks, saying, "It's like a person who's traveling who suddenly encounters a ten-thousand-fathom-deep hole, and moreover, behind him a wildfire is pursuing him. On both sides are forests of thistles. The only way forward is into the hole, and going back means getting burned by the fire. Thistles obstruct both sides. How can a person get out of such a situation? If someone can get out of this, then he is in accord with the transcendent path. If he can't escape then he's lost!"
- Một hôm, có vị Tăng hỏi: "Dấu thân trong sao Bắc Đẩu, ý chỉ thế nào?" Ba Tiêu đáp: "Chín lần chín tám mười một." Sư lại hỏi: "Có lãnh hội không?" Vị Tăng nói: "Không lãnh hội." Ba Tiêu nói: "Một, hai, ba, bốn, năm."—One day, a monk asked, "What is the meaning of 'concealing the body in the Big Dipper'?" Ba-Jiao said: "Nine, nine, eight, eight, ten, one." Then Ba-Jiao said: "Do you understand?" The monk said, "I don't understand." Ba-Jiao said: "One, two, three, four, five."
- Hôm khác, có một vị Tăng hỏi: "Cái gì là một câu xuyên thấu pháp thân?" Ba Tiêu nói: "Đệ nhất lý không thể hỏi được. Đệ nhị lý thì không dứt." Vị Tăng nói: "Con không lãnh hội." Ba Tiêu nói: "Ông vượt qua khỏi đệ tam lý đi rồi lão Tăng sẽ chỉ cho ông!"—Another day, a monk asked, "What is a phrase that penetrates the dharmakaya?" Ba-Jiao said, "The first principle cannot be queried. The second principle does not cease." The monk said, "I don't understand." Ba-Jiao said, "Get past the third principle, then I'll show you!"

- Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là nước Ba Tiêu (cây chuối)?” Sư đáp: “Mùa đông ấm mùa hạ mát.” Tăng hỏi: “Thế nào là kiếm thổi lông (kiếm bén thổi sợi lông qua liền đứt)?” Sư đáp: “Tiến ba bước.” Vị Tăng hỏi: “Để làm gì?” Sư đáp: “Lùi ba bước.” Vị Tăng hỏi: “Thế nào là Hòa Thượng một câu vì người?” Sư đáp: “Chỉ e Xà Lê chẳng hỏi.”—A monk asked Hui-Qing: “What is banana juice?” (Ba-Jiao translates as ‘banana’). Ba-Jiao said: “Winter warm, summer cool.” A monk asked: “What is the blown feather sword?” Hui-Qing-Ba-Jiao said: “Come forward three steps.” The monk said: “What for?” Hui-Qing-Ba-Jiao said: “Go back three steps.” The monk asked, “What phrase does the master have for people?” Ba-Jiao said: “I’m just afraid you won’t ask.”
- Có vị Tăng hỏi: “Giặc đến cần đánh, khách đến cần xem, chợt gặp khách giặc đồng thời đến thì làm sao?” Sư bảo: “Trong thất có một đôi giày cỏ rách.” Vị Tăng nói: “Chỉ như đôi giày cỏ rách lại kham thọ dụng chăng?” Sư nói: “Ông nếu đem đi, trước hung sau chẳng kiết.”—A monk asked: “Isn’t it that when a thief comes you must beat him, when a guest comes you must greet him? So what do you do when a thief and guest both arrive?” Hui-Qing-Ba-Jiao said: “In the room there are a pair of worn-out grass sandals.” The monk said: “If the sandals are worn-out, do they have any use or not?” Hui-Qing-Ba-Jiao said: “If you use them, then wherever you go, before you unlucky, behind you misfortune.”
- Có vị Tăng hỏi: “Chẳng hỏi hai đầu ba cổ, thỉnh thầy chỉ thẳng bản lai diện mục (chỉ cho thấy cái “Bổn lai diện mục”, trực tiếp, đừng qua ngôn từ suy lường).” Huệ Thanh tiếp tục ngồi trên tọa cụ, im lìm chẳng nói. Cái “im lặng” của Huệ Thanh là một trong những phương tiện thiện xảo khá thông dụng mà các thiền sư thường dùng để giúp đỡ đệ tử của mình. Chắc hẳn chúng ta còn nhớ ngày trước khi Bồ Tát Văn Thù hỏi cư sĩ Duy Ma Cật về “pháp bất nhị”, Duy Ma Cật im lặng không nói. Người đời sau ca tụng thái độ ấy của Duy Ma Cật là sự “im lặng sấm sét” (mặc như lôi). Lắm lúc các vị thiền sư ngồi im lặng một lúc lâu, gọi là “Lương cứu”, hoặc để đáp lại một câu hỏi, hoặc khi thượng đường thuyết pháp. Cái “lương cứu” này không cốt chỉ về thời gian trôi qua, mà còn để thử xem đệ tử còn dùng cái nghe thấy của tình thức hay không—A monk asked Hui-Qing to show him the “original face” without the aid of any intermediary conception (without asking about principles or points of discussion, I invite the master to point directly at the original face). Hui-Qing kept sitting and remained silent (sat upright, silently). The “silence” of Hui-Qing-Ba-Jiao is one of the popularly skilful means that Zen masters use to help their disciples. Surely, we still remember Vimalakirti’s silence in the story of Manjusri and Vimalakirti. Vimalakirti was silent when Manjusri asked him as to the doctrine of non-duality, and his silence was later commented upon by a master as “deafening like thunder.” Sometimes the masters sit quiet, “for some little while”, either in response to a question or when in the pulpit (preaching). This sitting quiet, “for some little while” does not always merely indicate the passage of time, but it also serves as a test to see if the disciple is still consciously using the ordinary seeing and hearing. The “silence” of Hui-Qing-Ba-Jiao is one of the popularly skilful means that Zen masters use to help their disciples. Surely, we still remember Vimalakirti’s silence in the story of Manjusri and Vimalakirti. Vimalakirti was silent when Manjusri asked him as to the doctrine of non-duality, and his silence was later commented upon by a master as “deafening like thunder.” Sometimes the masters sit quiet, “for some little while”, either in response to a question or when in the pulpit (preaching). This sitting quiet, “for some little while” does not always merely indicate the passage of time, but it also serves as a test to see if the disciple is still consciously using the ordinary seeing and hearing.

***(G-3b) Nôi Pháp Thiền Sư Tây Tháp Quang Mục
Zen Master Hsi-t'a Kuang-mu's Dharma Heirs***

(I) Thiền Sư Từ Phước Như Bảo
Zen Master Tsu-fu Ju-pao

Từ Phước Như Bảo Thiền Sư: Shifuku-Nyoho (jap)—Tsu-fu Ju-pao (Wade-Giles Chinese)—Zifu Rubao (Pinyin Chinese)—Như Bảo là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào giữa thế kỷ thứ chín và thứ mười. Bên cạnh những tài liệu chi tiết về Thiền sư Từ Phước Như Bảo trong Bích Nham Lục, thí dụ thứ 33 và 91. Trong cả hai thí dụ, ông dùng một trong những tượng trưng để thể hiện kinh nghiệm của mình về chân lý sống động. Còn có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XII: Thiền sư Từ Phước Như Bảo thuộc tông Quy Ngưỡng. Ông là đệ tử nối pháp của Thiền sư Tây Tháp Quang Mục, và cũng là cháu nội truyền thừa pháp của thiền sư Ngưỡng Sơn Huệ Tịch. Người ta không biết nhiều về Từ Phước, nhưng vẫn xem ông là một thiền sư xuất sắc, vì ông thuộc vào những bậc thầy hiếm hoi của phái Quy Ngưỡng đã từng học cách dùng 97 biểu tượng vào một vòng tròn. Ông trụ và dạy Thiền ở chùa Từ Phước trong vùng Cát Châu—Zen Master Tzu Fu Rubao, name of a Chinese Zen monk in between the ninth and the tenth century. Besides some detailed documents on this Zen Master in examples 33 and 91 of the Pi-Yen-Lu. In both examples he makes use of one of the circle symbols as a means to express his realization of living truth. There is also some brief information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XII: Zen Master Tzu Fu Rubao was a Chinese Zen master in the 9th-10th century of the Igyo School. He was a dharma heir of Zen master Hsi-t'a Kuang-mu, and a grandson dharma of Yang-shan Hui-chi. Very little is known of Tzu-fu. Nonetheless he must have been an outstanding master, since he was one of the few masters within the Igyo School selected to be initiated into the use of the ninety-seven circle symbols. He lived and taught Zen at Tzu-fu Temple in Jizhou.

- Một hôm, có một vị Tăng hỏi: "Thế nào là câu ứng cơ?" Từ Phước lặng thinh. Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là huyền chỉ?" Từ Phước nói: "Ông đóng cửa giùm lão Tăng!"—One day, a monk asked, "What is the phrase that is in accordance with the great function?" Tzu Fu was silent. The monk asked, "What is the essential mystery?" Tzu Fu said, "Close the door for me!"
- Hôm khác, có một vị Tăng hỏi: "Lỗ Tổ nhìn vách, là ý làm sao?" Từ Phước nói: "Ông ấy không có liên hệ gì hết." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là chân nhãn siêu việt?" Từ Phước đấm ngực nói: "Ồi trời ơi! Ổi trời ơi!" Vị Tăng nói: "Có vấn đề với câu hỏi của con à?" Từ Phước nói: "Khổ!"—Another day, a monk asked Tzu Fu, "Luzu faced the wall. What is the meaning?" Tzu Fu said, "He never got involved." The monk asked, "What is the true transcendental eye?" Tzu Fu beat his chest and said, "Blue heaven! Blue heaven!" The monk asked, "What problem is there with my question?" Tzu Fu said, "Misery!"
- Có một vị Tăng hỏi: "Thế nào là sự nhận thẳng từ một hạt vi trần?" Từ Phước làm ra vẻ như đi vào thâm định. Vị Tăng hỏi: "Thế nào là sự khởi định của tất cả các vi trần?" Từ Phước nói: "Ông đang hỏi ai câu hỏi này vậy?"—A monk asked, "What is the upright receipt of a single mote of dust?" Tzu Fu appeared to enter a deep samadhi. The monk asked, "What is the arising samadhi of all dust?" Tzu Fu said, "Of whom are you asking this question?"
- Có một vị Tăng hỏi: "Thế nào là chỗ cấp thiết của nạp Tăng?" Từ Phước nói: "Đừng vượt qua khỏi cái này." Vị Tăng hỏi: "Thỉnh Sư nói giùm cái gì trước câu hỏi của kẻ học này." Từ Phước nói: "Ồi!"—A monk asked, "What is the ultimate condition of a patch-robed monk?" Tzu Fu said, "Don't go beyond this." The monk asked, "Please, Master, speak of what before a monk's question." Tzu Fu exclaimed, "Ai!"
- Có một vị Tăng hỏi: "Thế nào là thói nhà của Hòa Thượng?" Từ Phước nói: "Ăn cơm xong, uống ba chén trà (hết sức bình thường)."—A monk asked, "What is the style of the master's house?" Tzu Fu said, "After the rice, three cups of tea."
- Một hôm, Thiền sư Từ Phước đưa tám bồ đoàn lên thị chứng rằng: "Chư Phật, Bồ Tát cùng các bậc Thánh nhân nhập lý đều từ nơi này mà ra." Nói xong Sư ném bồ đoàn xuống, vạch ngực ra và nói:

"Mấy ông nói thế nào?" Đại chúng không lời đối đáp—One day, Zen master Tzu Fu held up a meditation cushion and said, "All Buddhas, Bodhisattvas, and saints who attained the Way come forth from this." Then Tzu Fu threw it down, open his robe at his chest and said, "What do you say?" The monks were speechless.

- Có một vị Tăng hỏi: "Từ khi kẻ học này vào tùng lâm đến nay, mùa an cư kiết hạ sắp chấm dứt mà vẫn chưa nhận được sự chỉ giáo của Hòa Thượng, mong Hòa Thượng cứu giúp cho những cố gắng của con!" Từ Phước đẩy vị Tăng ra và nói: "Từ khi lão Tăng trụ trì đến nay, lão Tăng chưa từng làm mù mắt một Tăng nhân nào cả!"—A monk asked, "Since I've arrived here, the summer practice period has nearly passed and I haven't received instruction from you. I want you to support my efforts." Tzu Fu gave the monk a push and said, "Since I became abbot here, I've never blinded a monk's eye!"
- Một hôm, Thiền sư Từ Phước ngồi lặng thính một hồi lâu, đoạn nhìn trước nhìn sau vào chúng hội và nói: "Có lãnh hội không?" Tăng chúng đáp: "Không lãnh hội." Từ Phước nói: "Nếu mấy ông không lãnh hội, tức là lão Tăng này đã dối gạt mấy ông rồi."—Once, the master sat for a long time in silence, then he looked back and forth at the monks and said, "Understand?" The monks answered, "We don't understand." Tzu Fu said, "If you don't understand then I've deceived you."
- Một hôm, Thiền sư Từ Phước đội tấm bồ đoàn lên đầu rồi nói: "Khi mấy ông như vậy, thì thật là khó cho chúng ta nói chuyện với nhau." Chúng Tăng im lặng. Từ Phước đặt tấm bồ đoàn xuống và ngồi lên rồi nói: "Như vậy thì khá hơn."—One day Tzu Fu placed a meditation cushion on his head and said, "When you are like this, then it's difficult for us to speak to each other." The monks were silent. Tzu Fu then sat on the cushion and said, "This is better."
- Chúng ta cũng gặp tên của ông trong những thí dụ 33 và 91 của Bích Nham Lục. Trong mỗi thí dụ này, Từ Phước dùng một trong những biểu tượng để thể hiện kinh nghiệm của mình về chân lý sống động—We also encounter Tzu-fu in examples 33 and 91 of the Pi-Yen-Lu. In both examples he makes use of one of the circle symbols as a means to express his realization of living truth.

***(G-4) Nối Pháp Thiền Sư Đức Sơn Đồi Thứ Ba
The Third Generation of Zen Master Te-shan's Dharma Heirs***

***(G-4a) Nối Pháp Thiền Sư Nham Đầu Toàn Khoát
Zen Master Yen-t'ou Ch'uan-huo's Dharma Heirs***

***(I) Thiền Sư Sư Nhan
Zen Master Shih-yen***

Thoại Nham Sư Ngạn Thiền Sư: Shigen (jap)—Zuigan Shigen (jap)—Jui-yen-Shih-yen (Wade-Giles Chinese)—Ruiyan Shiyan (Pinyin Chinese)—Thoại Nham Sư Ngạn, đệ tử và Pháp tử của thiền sư Nham Đầu Toàn Khoát. Người ta biết rất ít về cuộc đời của ông. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Thoại Nham Sư Ngạn; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XVII—Zen master Jui-Yen-Shih-Yen was a disciple and dharma successor of Yantou Quanhuo. We do not have detailed documents on Zen master Jui-Yen-Shih-Yen; however, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVII.

- Trong lần gặp gỡ Nham Đầu, Thoại Nham hỏi: "Thế nào là căn bản thường lý?" Nham Đầu nói: "Động đấy." Thoại Nham hỏi: "Động là thế nào?" Nham Đầu nói: "Không phải căn bản thường lý." Thoại Nham trầm tư một lúc lâu, Nham Đầu nói: "Nếu ông đồng ý, thì ông không rời khỏi

phàm căn của sự hiện hữu nơi cõi ta bà. Nếu ông không đồng ý, ông cũng vĩnh viễn chìm đắm trong sanh tử luân hồi." Nghe những lời này, Thoại Nham chứng nghiệm thâm ngộ. Ông liền lễ bái Nham Đầu. Sau đó, nhiều lần Nham Đầu thử ông, và sở ngộ của ông không bao giờ sai chạy— Upon meeting Yantou, Jui-Yen asked, "What is the fundamental constant principle?" Yantou said, "Moving." Jui-Yen said, "And if moving, then what?" Yantou said, "Then it's not the fundamental constant principle." Jui-Yen sank deep in thought for a long while. Yantou said, "If you agree, then you've not shed the root of samsaric existence. If you don't agree then you're forever sunk in life and death." Upon hearing these words, Jui-Yen experienced deep awakening. He then bowed to Yantou. Thereafter, whenever Yantou questioned Jui-Yen to test his understanding, Jui-Yen never erred.

- Về sau này, Thoại Nham đến tham yết Giáp Sơn. Giáp Sơn hỏi: "Ông từ đâu đến?" Thoại Nham đáp: "Từ Ngọa Long đến." Giáp Sơn hỏi: "Lúc ông đến, rồng trở dậy chưa?" Thoại Nham nhìn trũng Giáp Sơn. Giáp Sơn nói: "Trên vết thương cháy bỏng còn đốt ngải cứu." Thoại Nham nói: "Hòa Thượng chịu cay đắng như vậy để làm gì?" Giáp Sơn liền nghĩ (vì biết cơ phong của Thoại Nham hết sức bén nhọn). Thoại Nham bèn nói với Giáp Sơn: "Thầy làm như vậy thì dễ, không làm như vậy mới là khó. Cứ tiếp tục lặp đi lặp lại như vậy là đang cảnh tỉnh. Không tiếp tục lặp đi lặp lại như vậy là đang trụ trong không giới. Làm hay không làm, xin Thầy nói mau!" Giáp Sơn nói: "Ông lừa lão Tăng." Thoại Nham nói: "Lão Tăng này, giờ là giờ khắc nào?" Nói xong Thoại Nham đi ra ngoài. Về sau này có một vị Tăng hỏi Nham Đầu về chuyện này. Nham Đầu nói: "Thiệt khó làm sao! Tông môn của lão Tăng đều từ cách hành xử như vậy mà ra cả."—Later, Jui-Yen went back to see Jiashan. Jiashan asked, "Where have you come from?" Jui-Yen said, "From Wolong (Reclining Dragon)." Jiashan said, "When you came, had the dragon arisen or not?" Jui-Yen stared at Jiashan. Jiashan said, "When the wound is cauterized a scar is left there." Jui-Yen said, "Why is the master still embittered in this manner?" Jiashan let it rest. Jui-Yen then said to Jiashan, "Acting in this manner is easy. Not acting in this manner is hard. Acting this way over and over again is being alert. Not acting in this way over and over again is residing in the empty world. Acting or not acting, please, Master, speak!" Jiashan said, "I deceived you." Jui-Yen said, "This old monk, what time is this?" Jui-Yen then went out. Later a monk told Yantou about this. Yantou said, "How difficult! My branch came from acting in this way."
- Có một vị Tăng hỏi: "Trên đầu xuất hiện lọng báu và hoa vân dưới chân, lúc đó thì thế nào?" Thoại Nham đáp: "Là gã đeo gông mang cùm." Vị Tăng lại hỏi: "Trên đầu không xuất hiện lọng báu và dưới chân không sanh hoa mây, lúc đó thì thế nào?" Thoại Nham nói: "Vẫn còn đeo cùm." Vị Tăng lại hỏi: "Như vậy rốt lại là thế nào?" Thoại Nham nói: "Sau bữa cơm chay thấm mệt!"—A monk asked, "When a crown appears on the head and flowery clouds at the feet, what is it?" Jui-Yen said, "A fool in manacles." The monk said, "When there's no crown above nor flowery clouds under foot, then what?" Jui-Yen said, "Still in manacles." The monk said, "Then, after all is said and done, what is it?" Jui-Yen said, "Being tired after the banquet."
- Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Thoại Nham đáp: "Con bò bằng đá." Vị Tăng hỏi: "Thế nào là Pháp?" Thoại Nham đáp: "Con của bò đá." Vị Tăng hỏi: "Nếu nói như vậy thì không giống nhau rồi." Thoại Nham đáp: "Không thể nào hỗn hợp." Vị Tăng hỏi: "Vì sao không thể hỗn hợp?" Thoại Nham đáp: "Không có chỗ giống nhau thì làm sao hỗn hợp?"—A monk asked, "What is Buddha?" Jui-Yen said, "A stone ox." The monk asked, "What is Dharma?" Jui-Yen said, "The child of a stone ox." The monk said, "Then they're not the same." Jui-Yen said, "Don't combine them." The monk said, "Why can't you combine them?" Jui-Yen said, "They're in no way equivalent. How could you combine them?"
- Một vị Tăng hỏi: "Phải nói thế nào để không bị rơi vào những giai đoạn phát triển tâm linh (giai cấp đối đãi trong tâm)?" Thoại Nham đáp: "Không được sắp xếp." Vị Tăng lại hỏi: "Vì sao không được sắp xếp?" Thoại Nham nói: "Bởi vì nguyên lai không có giai đoạn nào cả để mà sắp xếp hay

đổi đãi." Vị Tăng lại hỏi: "Con không biết nơi mình nên trụ?" Thoại Nham nói: "Không ngồi ở điện Phổ Quang." Vị Tăng nói: "Có che dấu hay không?" Thoại Nham nói: "Danh nghe khắp tam giới. Nơi đâu mà chẳng trở về triều?"—A monk asked, "How can one speak without falling into stages of spiritual development?" Jui-Yen said, "They aren't arranged." The monk said, "Why aren't they arranged?" Jui-Yen said, "Because originally there are no stages." The monk said, "I don't know where one should abide." Jui-Yen said, "Don't sit in the universal light hall." The monk said, "Is it concealed or not?" Jui-Yen said, "In what are known as the three realms, where can one not return to the court?"

- Một hôm, có một bà lão từ trong làng đến lễ bái Sư, Sư nói: "Hãy mau quay về cứu hàng ngàn sanh linh!" Bà lão quay về nhà thấy con dâu xách một giỏ ốc mới bắt từ ruộng về (định nấu cho cả nhà ăn). Bà lão bèn đem chúng xuống bờ hồ thả đi. Những kỳ sự liên hệ tới Sư được ghi lại rất nhiều—Once, an old woman from the village came to pay her respects to the master. Jui-Yen said to her, "Quick, go back and save the lives of thousands of beings." The woman hurried back to her house. There she found that her daughter-in-law had brought in snails from the fields. The old woman released them at the shore of a lake. Strange occurrences related to Master Jui-Yen are too numerous to record here.
- Tên của Thiền sư Thoại Nham xuất hiện trong một công án nổi tiếng được nhắc tới trong thí dụ thứ 12 của Vô Môn Quan: Thoại Nham đi đến Thiền viện Thụy Nham ở Đài Châu, nơi Sư thích ngồi trên một tảng đá lớn. Mỗi ngày Sư đều tự mình kêu lớn: "Ông Thầy!" Rồi Sư tự mình trả lời: "Cái gì đó!" Sau đó lại nói: "Phải cảnh giác!" Rồi tự đáp lại: "Vâng ạ!" Rồi tự nói: "Trong tương lai đừng để người khác lừa gạt nhé!" Rồi Sư tự nói: "Vâng ạ! Vâng ạ!" Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, hành giả tu thiền phải nên luôn nhớ rằng Thoại Nham tự bán tự mua, bịa ra chuyện đầu thần mặt quỷ. Sao lại như vậy? Một lão kêu, một lão dạ, một lão tỉnh táo, một lão không bị người gạt, ngó kỹ ra vẫn không có lão nào là thật lão. Nếu bám víu vào kiến giải hay bắt chước lão, thì đó cũng là kiến giải của loài chồn hoang mà thôi—He appears in a famous koan, recorded as example 12 of the Wu-Men-Kuan: Jui-Yen went to live at Jui-Yen Monastery in Taizhou where he sat on a large rock. Each day he would call out, "Master!" Then he himself would answer, "What?" Then he said, "Stay alert!" Then he would answer, "Yes! And in the future don't be deceived by anyone!" Then he would answer, "Yes! Yes!" According to Wu Men Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan, Zen practitioners should always remember that Zen master Jui-yen buys himself and sells himself. He brings forth lots of angel faces and demon masks and plays with them. Why? Look! One kind calls, one kind answers, one kind is aware, one kind will not be deceived by others. If you still cling to understanding, you are in trouble. If you try to imitate Jui-yen, your discernment is altogether that of a wild fox only.
- Lúc Sư thị tịch, tháp Thoại Nham được xây dựng trên núi nơi Sư trụ và dạy Thiền. Sư được vua ban thụy là "Không Chiếu Thiền Sư."—Upon his death, Jui-Yen's stupa was built on the mountain where he taught. He received the posthumous title "Zen Master Empty Illumination."

(II) Thiền Sư La Sơn Đạo Nhân Zen Master Lo-shan Tao-hsien

La Sơn Đạo Nhân Phước Châu Thiền Sư: Razan Dokan (jap)—Lo-shan Tao-hsien (Wade-Giles Chinese)—Luoshan Daoxian (Pinyin Chinese)—Đạo Nhân là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ chín. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư La Sơn Đạo Nhân; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XVII: Thiền sư La Sơn Đạo Nhân Phước Châu là đệ tử và là người nối pháp của Thiền sư Nham Đầu Toàn Khoát. Ông người Trường Khê, bây giờ thuộc tỉnh Phúc Kiến. Người ta nói ông xuất gia tại núi Qui Sơn. Sau khi

thọ cụ túc giới ở tuổi 21, ông làm du Tăng và tông học với nhiều bậc thầy—Zen Master Luo-shan Tao-Hsien, name of a Chinese Zen monk in the ninth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some brief information on him in *The Records of the Transmission of the Lamp* (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVII: Zen Master Luo-shan Tao-Hsien was a student and Dharma heir of Zen Master Yan-tou Quanhuo. He came from from ancient Changxi, now the modern Fujian Province. Upon leaving home to join the Buddhist orders, he is said to have first lived at Gui Shan. After receiving ordination at the age of twenty-one, Luo-shan traveled widely and met various teachers.

- Hồi tông học với Thiền sư Thạch Sương, có lần Sư hỏi Thạch Sương: "Khi người ta không thể tìm được một nơi an ổn để đi hay để ở thì làm thế nào?" Thạch Sương đáp: "Thì nên trừ sạch." Sư cảm thấy không khế nhập với câu trả lời và sau đó Sư tiếp tục những cuộc du hành. Rồi Sư đến tham yết Thiền sư Nham Đầu Toàn Khoát và nêu lên cùng câu hỏi như trước. Nham Đầu đáp: "Cứ để mặc đi hay ở, để ý làm gì!"—Once, when Luo-shan studied under Shishuang, he asked, "When one is unable to find a place where one can go or remain, then what?" Shishuang said, "Give it up completely." Luo-shan didn't penetrate this answer and later he continued his travels. Then he met Yantou and asked him the same question. Yantou said, "Going or abiding in some other place, of what use is it?" Upon hearing these words Luo-shan woke up.
- Quan Thống Đốc Phúc Châu thích Pháp vị của La Sơn. Nên Quan bèn thỉnh Thiền sư làm trụ trì ngôi chùa trên núi La Sơn, và đặt tên ông là Thiền sư Pháp Bảo. Trong ngày khai đường, Sư thượng đường bước lên tòa cao ngai, vừa sửa y áo ngay ngắn lại rồi nói với Tăng chúng: "Bảo trọng!" Một lúc sau Sư lại nói: "Có ai không lãnh hội thì cứ bước tới." Có một vị Tăng bước ra lễ bái, Sư nói lớn tiếng: "Khổ dữ ghê!" Vị Tăng chuẩn bị mở miệng ra hỏi, sư hét lớn lên và bước ra khỏi pháp đường—The governor of Fuzhou tasted the flavor of Luo-shan's Dharma. He invited him to become the abbot of Mount Luo-shan, naming him Zen Master Fabao (Precious Dharma). On the day when he opened the hall Luo-shan entered and took his seat on the lecture platform. He arranged his robes carefully, and then he said to the assembled monks, "Take care!" For some time, the monks remained, not leaving. After a long while Luo-shan said, "Those who don't know come forward." A monk came forward and bowed. Luo-shan said reprovingly, "It's terrible." When the monk began to ask his question, Luo-shan shouted loudly and left the hall.
- Có một vị Tăng hỏi La Sơn: "Ai là chúa tể ba cõi?" La Sơn hỏi lại: "Ông biết làm sao ăn cơm không?" Trong Thiền có một phương pháp gọi là "Phản Vấn" hay trả lời theo kiểu thay vì trả lời, người bị hỏi lại hỏi ngược lại người hỏi. Nói chung, trong Thiền câu hỏi nào cũng thoát ngoài thói thường, nghĩa là phải hỏi để được chỉ bảo; nên tự nhiên lời đáp cũng chẳng đáp lại gì hết. Theo thiền sư Phần Dương, có mười tám cách hỏi, đối lại, có mười tám cách đáp khác hẳn nhau (see Phần Dương Thập Bát Vấn). Như vậy, một câu phản vấn vẫn là một lời đáp chiếu sáng vậy—A monk asked Lo-shan, "Who is the master of the triple world?" Lo-shan asked him, "Do you know how to eat rice?" In Zen, there is a method of counter-questioning, wherein questions are not answered by plain statements but by counter-questionings. Generally speaking, in Zen a question is not a question in its ordinary sense; that is, it is not simply asked for information, and therefore it is natural that what ordinarily corresponds to an answer is not an answer at all. According to Zen master Fen-Yang, there are eighteen different kinds of questions, against which we may distinguish eighteen corresponding answers. Thus a counter-question itself is in its way an illuminating answer.
- Một vị Tăng hỏi: "Con hoàn toàn thuần phục, xin thầy chấp nhận con làm đệ tử." La Sơn hỏi: "Có lãnh hội không?" Vị Tăng đáp: "Con không lãnh hội." La Sơn nói: "Tên bay qua mất rồi!" (Thiền cơ qua mất rồi)—A monk asked, "With complete submission, I ask the master to accept me as a student." Luo-shan said, "Do you understand?" The monk said, "I don't understand." Luo-shan said, "The arrow has passed."

- Một vị Tăng hỏi: "Trước mặt là vực sâu muôn trượng, sau lưng là cọp, sói, và sư tử. Ngay lúc đó thì tính thế nào?" La Sơn đáp: "Tự tại." (tự tại được thì mọi nguy hiểm đều qua)—A monk asked, "Just when in front of you is a ten-thousand-foot cliff and behind you are tigers, wolves, and lions, then what?" Luo-shan said, "Be there!"
- Một vị Tăng hỏi: "Ai là chủ tam giới?" La Sơn đáp: "Ông đã ăn cơm chưa?"—A monk asked, "Who is the boss of the three realms?" Luo-shan said, "Have you eaten?"
- Lúc sắp lâm chung, Sư thượng đường và ngồi ngay trước đồ chúng. Sau một hồi ngồi lặng thinh, Sư duỗi cánh tay trái ra. Vị Tăng chủ sự hiểu lầm ý sư, bèn bảo chư Tăng đứng bên mé trái lui ra phía sau. Sư lại duỗi cánh tay phải, vị Tăng chủ sự lại bảo chư Tăng đứng bên phải đứng ra phía sau. Sư nói với đại chúng: "Muốn báo đáp ân Phật không gì bằng kế thừa và mở rộng đại giác. Quay về đi, quay về đi. Hãy bảo trọng!" Nói xong Sư mỉm cười mà thị tịch—When Luo-shan was near death, he entered the hall and sat before the assembled monks. After some time he held up his left hand. The head monk misunderstood Luo-shan's meaning, and had the monks on the east side of the hall move back. Luo-shan then held out his right hand. The head monk had the monks on the west side move back. Luo-shan then said, "If one want us to repay Buddha's compassion, the best way is to propagate the great teaching. Go back! Go back! Take care!" Luo-shan then smiled and passed away.

(G-4b) Nổi Pháp Thiên Sư Tuyết Phong Nghĩa Tôn
Zen Master Hsueh-fêng I-ts'un's Dharma Heirs

(I) Thiên Sư Sư Bị
Zen Master Shih-pei

- (A) **Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Huyền Sa Sư Bị Thiên Sư (835-908)—Life and Acts of Zen Master Hsuan-sha-Shih-pei:** Gensha-Shibi (jap)—Hsuan-sha-Shih-pei (Wade-Giles Chinese)—Xuansha Shibi (Pinyin Chinese)—Thiền sư Huyền Sa Sư Bị, một trong những Thiền Tăng nổi tiếng của Trung Hoa vào thế kỷ thứ mười (cuối đời nhà Đường). Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Huyền Sa Sư Bị; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XVIII: Thiền Sư Tông Nhất ở núi Huyền Sa, tỉnh Phúc Kiến, có đến 800 đệ tử. Chủ đề thuyết pháp chính của Sư là nghiệp và những khuyết tật của con người như đui, điếc, câm, vãn vãn. Sư đến từ cổ thành Phúc Châu. Thuở nhỏ Sư sống bằng nghề chày lưới trên dòng sông Nam Đài. Vào cuối tuổi 30 Sư từ bỏ cuộc sống tại gia để xuất gia trên núi Liên Hoa. Về sau này Sư thọ cụ túc giới với Luật sư Đạo Huyền tại chùa Khai Nguyên ở Dự Chương. Sư tu theo hạnh đầu đà, chỉ mặc một bộ y bá nạp, mang giày cỏ. Sư thường không ăn buổi chiều, và thường được chư Tăng thời đó xem là khác thường. Người đương thời gọi Sư là "Bị Đầu Đà." Sư là đệ tử của Tuyết Phong Nghĩa Tôn, nhưng tình thâm thân cận như theo vai vế huynh đệ. Người ta nói Sư đạt ngộ nhân đọc một đoạn trong kinh Thủ Lăng Nghiêm—Zen Master Hsuan-Sha-Shih-pei, one of the famous Chinese Zen monks in the tenth century (in the late Tang dynasty). We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some brief information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVIII: Hsuan-Sha, a famous Fukien monk who had over 800 disciples. His chief subjects were the fundamental ailments of men, such as blindness, deafness, and dumbness. He came from ancient Fuzhou. As a young man he lived as a fisherman on the Nantai River. At the rather late age of thirty he left lay life to enter a temple on Lotus Mountain. Later he was ordained by the Vinaya master Dao-xuan at Kaiyuan Temple in Yuzhang. He carried on an ascetic practice, wearing only a patched robe and straw

sandals. He often fasted instead of taking the evening meal, and was regarded as unusual by the other monks. He was called "Ascetic Bei." Hsuan-Sha Shibeï was a disciple of Xuefeng Yicun (Hsueh-feng); however, his relationship with Hsueh-feng was like that of a younger brother. He is said to have awakened one day upon reading the words of the Surangama Sutra.

- Một hôm, Tuyết Phong hỏi Huyền Sa: "Cái gì là Bị Đầu Đà?" Huyền Sa nói: "Con không dám gạt người." Một ngày khác, Tuyết Phong gọi Sư đến và nói: "Bị đầu đà sao không khắp chốn mà tu tập?" Huyền Sa đáp: "Sơ Tổ Đạt Ma không đến Đông Độ, Nhị Tổ Huệ Khả cũng không đi Thiên Trúc." Tuyết Phong chấp nhận là phải—One day, Hsueh-feng asked Hsuan-Sha, "What is Ascetic Bei?" Hsuan-Sha said, "I dare not deceive people." Another day, Hsueh-feng called out to Hsuan-sha, saying, "Why doesn't Ascetic Bei go off to practice at other places?" Hsuan-Sha said, "Bodhidharma didn't come from the west. The Second Ancestor didn't go to India." Hsueh-feng approved this answer.
- Ngày nọ, Tuyết Phong thượng đường nói: "Cần hỏi được việc này, ví như gương xưa hiện ở trên đài. Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán." Huyền Sa thưa: "Chợt gặp gương sáng đến thì thế nào?" Tuyết Phong bảo: "Hồ Hán đều ẩn." Huyền Sa thưa: "Lão Hòa Thượng gót chân chưa chạm đất!"—One day, Hsueh-feng entered the hall and addressed the monks, saying, "If you want to understand this matter, it's like looking into an ancient mirror. If a foreigner comes, a foreigner is revealed. If a Han comes, a Han is revealed." Hsuan-Sha said, "If the clear mirror suddenly comes forth, then what?" Hsueh-feng said, "The foreigner and Han are both hidden." Hsuan-Sha said, "The master's feet still don't touch the ground!"
- Có một vị Tăng hỏi Huyền Sa: "Thế nào là cái tự kỷ của người học đạo?" Sư hỏi lại ngay: "Ông dùng cái tự kỷ ấy để làm gì?" Khi nói đến cái "tôi" là tức khắc và chắc chúng ta đang tạo ra thế hai đầu của cái tôi và cái chẳng phải tôi, như thế là rơi vào lầm lẫn của trí thức luận—A monk asked Hsuan-Sha: "What is my self?" Hsuan-Sha at once replied: "What would you do with a self?" When talking about self, we immediately and inevitably establish the dualism of self and not-self, thus falling into the errors of intellectualism.
- Lần khác có một vị Tăng hỏi Huyền Sa: "Trộm nghe Hòa Thượng có nói suốt mười phương thế giới là một khối minh châu, câu ấy nên hiểu thế nào?" Huyền Sa đáp: "Suốt mười phương thế giới là một khối minh châu, hiểu để làm gì?" Ngày hôm sau Huyền Sa hỏi lại vị Tăng: "Mười phương thế giới là một khối minh châu, ông hiểu thế nào?" Vị Tăng đáp: "Suốt mười phương thế giới là một khối minh châu, hiểu để làm gì?" Huyền Sa nói: "Đúng là ông đang la cà ở động ma."—Another time, a monk asked Hsuan-Sha: "I understand you to say that the whole universe is one transpicuous crystal; how do I get at the sense of it?" Hsuan-Sha said: "The whole universe is one transpicuous crystal, and what is the use of understanding it?" The following day, Hsuan-Sha asked the monk: "The whole universe is one transpicuous crystal, and how do you understand it? The monk replied: "The whole universe is one transpicuous crystal, and what is the use of understanding it?" Hsuan-Sha said: "I know that you are living on the cave of demons."
- Ngày kia Huyền Sa đãi trà vị võ quan Vi Giám Quân. Vi hỏi: "Thế nào là cái ta dùng mỗi ngày mà chẳng biết?" Huyền Sa không đáp mà mời vị quan dùng trái cây. Vi dùng rồi, lặp lại câu hỏi. Sư nói: "Đó chính là cái ta dùng mỗi ngày mà chẳng biết." Ngày khác, có vị Tăng hỏi Huyền Sa: "Xin Hòa Thượng chỉ cho con con đường vào đạo." Huyền Sa hỏi: "Ông có nghe tiếng suối róc rách đó không?" Vị Tăng đáp: "Dạ có." Huyền Sa nói: "Đó là chỗ vào của ông." Phương pháp của Huyền Sa cốt làm cho người tìm chân lý tự mình hiểu thẳng trong chính mình thế nào là chân lý, thay vì thân thập lấy kiến thức qua tay trung gian, vì Thiền không bao giờ viện đến cơ trí suy luận mà luôn luôn chỉ thẳng đến những gì ta tìm cầu—On another occasion, while Hsuan-Sha was treating an army officer called Wei to tea, the latter asked: "What does it mean when they say that in spite of our having it everyday we do not know it?" Hsuan-Sha without answering the question took up a piece of cake and offered it to him. After eating the cake the officer asked the master

again, who then remarked: "Just that we make use of it everyday and yet we fail to recognize it." Another day, a monk came to Hsuan-Sha and asked: "How can I enter upon the path of truth?" Hsuan-Sha asked: "Do you hear the murmuring of the stream?" The monk said: "Yes, I do." Hsuan-Sha said: "That is the way where you enter." Hsuan-Sha's method was thus to make the seeker of the truth directly realize within himself what it was, and not to make him merely the possessor of a second-hand knowledge, for Zen never appeals to our reasoning faculty, but points directly at the very object we want to have.

- Một hôm, Huyền Sa thượng đường, rồi ngồi trên thiền sàng hồi lâu không nói một lời. Đại chúng nghĩ rằng thầy sẽ không thuyết pháp nên nhất tề rút lui. Sư hỏi: "Xem ra, mấy ông cá mè một lứa. Chẳng có lấy một người có trí huệ. Khi thấy ta mở miệng ra, ai nấy kéo đến tìm lời, cho rằng đó là chân lý tối thượng. Thật đáng thương, chẳng một ai hiểu cái gì là cái gì cả. Thật là một tai ương chừng nào mà mấy ông vẫn cứ như thế này!" Một hôm khác, Huyền Sa thượng đường, ngồi trên thiền sàng hồi lâu rồi nói: "Ta luôn luôn sẵn sàng vì mấy ông, nhưng mấy ông có hiểu không?" Một vị Tăng hỏi: "Tịch tịnh không lời ấy là ý gì?" Sư nói: "Cái ông nói trong giấc ngủ kia!" Vị Tăng lại nói: "Con mong thầy giảng đạo Thiền." Sư nói: "Tại sao phải ngáy?" Vị Tăng nói: "Có lẽ con ngáy, còn Hòa Thượng thì sao?" Sư bảo: "Sao lại không biết ngứa nhỉ?" Thiền sư Huyền Sa sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống. Lúc đó thiên hướng phát triển của giáo pháp Thiền tông lần hồi thay thế các tông phái khác ở Trung Hoa. Nghĩa là thái độ Thiền đối với truyền thống, và triết lý đạo Phật, có khuynh hướng coi nhẹ việc học hỏi theo thứ lớp của nó, lơ là kinh điển và các thứ siêu hình trong kinh. Và vào thời đó, việc giữ im lặng không nói một lời trong một thời khi thượng đường cũng là một phương cách được nhiều thiền sư ưa thích dùng để dạy chúng— One day, Hsuan-Sha entered the hall, then sat quietly in his pulpit for some time without saying a word. The monks thought he was not going to give them a sermon and began to retire all at once. He then scolded them: "As I observe, you are all of one pattern; not one of you has sagacity enough to see things properly. You have come here to see me open my mouth, and, taking hold of my words, imagine they are ultimate truths. It is a pity that you all fail to know what's what. As long as you remain like this, what a calamity!" Another day, Hsuan-Sha entered the hall, then sat quietly in his pulpit for some time and then said, "I have been thoroughly kind to you, but do you understand?" A monk asked, "What is the sense of remaining quiet without uttering a word?" Hsuan-Sha said, "How you talk in your sleep!" The monk then said, "I wish you to tell me about the truth of Zen." Hsuan-Sha said, "What is the use of snoring?" The monk said, "I may snore, but how about you?" Hsuan-Sha said, "How is it possible to be so insensitive as not to know where it itches?" Zen master Hsuan-sha, who lived between late T'ang and early Sung when the trend of development of Zen teaching gradually superseded the other Buddhist schools in China. It is to say, Zen attitude towards Buddhist lore and philosophy tended to slight its study in an orderly manner, to neglect the sutras and what metaphysics there is in them. And during that period of time, the keeping quiet in silence for some time in the pulpit was a favorite method that many masters used to instruct their disciples.
- Huyền Sa thượng đường dạy chúng: "Các ông giống như người ngồi dưới đáy biển, hoàn toàn chìm trong nước, ấy thế mà lại đưa tay hỏi xin nước uống. Có hiểu không? Các ông nên luôn nhớ rằng nếu các ông đang ở trong nước, và nếu đây là sự thật, thì các ông cứ ngồi yên như vậy đi, vì theo Thiền hãy hỏi xin nước tức thì các ông tạo ra giữa mình và nước một quan hệ hình thức, và các ông sẽ đánh mất hết tất cả những gì thân thiết vốn là của chính mình. Phàm người học Bát Nhã và Bồ Tát quả phải là người đại căn khí có đại trí huệ mới được. Nếu người có trí huệ thì hiện nay được siêu thoát. Nếu người căn cơ trì độn cần phải siêng năng khổ học, ngày đêm quên ăn bỏ ngủ, giống như đưa đám ma cha mẹ vậy. Phải cấp thiết như vậy đến trọn đời, lại phải được người khác đui dắt, phải thật sự nỗ lực mới mong đến chỗ giác ngộ được."—Hsuan-Sha entered the hall and addressed the monks, saying, "It's as if all of you are sitting on the bottom of a great ocean,

completely submerged, and you're still holding your hand out to people and begging for water. Do you understand? You should always remember that if you are in the water, and if this is the fact, remain so, for according to Zen when you begin to beg for water you put yourselves in an external relation to it and what has been your own will be taken away from you. If you want to realize wisdom and Bodhisattvahood you can do so if you have great wisdom ability. With great wisdom ability you can do it right now. But if your basic ability is somewhat lacking, then you have to be diligent and press on, day and night forgetting about food and sleep, enduring as if both your parents had died, being in just such anxiety. Give over your entire life, and with the help of other people, truly endeavoring for the truth, you'll certainly reach enlightenment."

- Sư tịch năm 908 sau Tây Lịch—He died in 908 A.D.

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Huyền Sa Sư Bị Thiên Sư—Kôans Related To Zen Master Hsuan-sha-Shih-pei:

- 1) *Huyền Sa Nhân Hữu Tam Bệnh*: Hsuan Sha's Guiding and Aiding Living Beings—Theo thí dụ thứ 88 của Bích Nham Lục. Huyền Sa dạy chúng: "Những bậc lão túc ở các nơi trọn nói tiếp vật lợi sanh, chợt gặp người ba thứ bệnh đến làm sao mà tiếp? Người bệnh mù thì đưa chùy, dựng phất tử, họ lại chẳng thấy. Người bệnh điếc thì ngữ ngôn tam muội, họ lại chẳng nghe. Người bị bệnh câm dạy y nói, lại nói chẳng được. Phải làm sao mà tiếp? Nếu tiếp người này chẳng được thì Phật pháp không linh nghiệm." Một vị Tăng đến hỏi Vân Môn. Vân Môn bảo: "Ông lẽ bái đi." Vị Tăng lễ bái xong đứng dậy. Vân Môn lấy cây gậy chặn, vị Tăng thối lui. Vân Môn nói: "Ông không phải bệnh mù." Lại bảo: "Đến gần đây." Vị Tăng đến gần. Vân Môn nói: "Ông không phải bệnh điếc." Nói xong Vân Môn hỏi vị Tăng: "Hội chẳng?" Vị Tăng thưa: "Chẳng hội." Vân Môn nói: "Ông không phải bệnh câm." Vị Tăng khi ấy liền tỉnh. Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, Huyền Sa tham đến chỗ bật tình trần ý tưởng, lột trần bày tỏ lộ lộ, mới biết nói thế ấy. Khi đó các nơi chùa chiền trông nhau, bình thường dạy chúng nói: "Những bậc lão túc ở các nơi trọn nói tiếp vật lợi sanh, chợt gặp người ba thứ bệnh đến thì làm sao tiếp? Người bệnh mù thì đưa chùy, dựng phất tử, họ lại chẳng thấy. Người bệnh điếc thì ngữ ngôn tam muội, họ lại chẳng nghe. Người bị bệnh câm dạy y nói, lại nói chẳng được. Phải làm sao mà tiếp? Nếu tiếp người này chẳng được thì Phật pháp không linh nghiệm." người đời nay nếu khởi hiểu mù điếc ngọng câm thì dò tìm chẳng đến. Vì thế nói: "Chớ nhằm trên câu chết, phải hiểu ý Huyền Sa mới được." Huyền Sa thường dùng câu này tiếp người. Có vị Tăng đã ở lâu trong hội Huyền Sa, một hôm Huyền Sa thượng đường, ông bước ra hỏi: "Hòa Thượng nói người ba thứ bệnh cho con nói đạo lý chẳng?" Huyền Sa nói: "Cho." Vị Tăng liền trần trọng đi ra. Huyền Sa nói: "Chẳng phải chẳng phải." Vị Tăng này hiểu được ý Huyền Sa. Về sau Pháp Nhãn nói: "Tôi nghe Hòa Thượng Địa Tạng thuật lại lời vị Tăng này, mới hiểu người ba thứ bệnh." Nếu nói vị Tăng này chẳng hội, vì sao Pháp Nhãn lại nói thế ấy? Nếu nói ông hội, tại sao Huyền Sa lại nói: "Chẳng phải chẳng phải"? Một hôm, Địa Tạng hỏi: "Con nghe Hòa Thượng nói người ba thứ bệnh phải chẳng?" Huyền Sa nói: "Phải." Địa Tạng hỏi: "Quế Sâm hiện nay có mắt tai mũi lưỡi, Hòa Thượng làm sao tiếp?" Huyền Sa liền thôi. Nếu hiểu được ý Huyền Sa, há ở trên ngôn cú, kia hiểu được tự nhiên thù biệt. Sau có vị Tăng thuật lại cho Vân Môn. Vân Môn liền hiểu được ý kia nói: "Ông lẽ bái đi." Vị Tăng lễ bái rồi đứng dậy. Vân Môn lấy cây gậy chặn. Vị Tăng thối lui. Vân Môn nói: "Ông chẳng phải bệnh mù." Lại bảo: "Đến gần đây." Vị Tăng đến gần. Vân Môn nói: "Ông không phải bệnh điếc." Bèn hỏi: "Hiểu chẳng?" Vị Tăng thưa: "Chẳng hiểu." Vân Môn nói: "Ông không phải bệnh câm." Vị Tăng khi ấy liền tỉnh. Đương thời nếu là kẻ này, đời Sư bảo lẽ bái, liền lật ngược giường thiền, đâu còn thấy bao nhiêu thứ sẵn bìm. Hãy nói chỗ hội của Vân Môn với Huyền Sa là đồng hay là khác? Chỗ hội của hai vị đều chỉ là một loại. Xem cổ nhân ra đời tạo ngàn muôn thứ phương tiện, ý ở trên đầu lưỡi câu, cả thấy đấng miệng chỉ dạy khiến các ông mỗi người sáng một việc này. Ngũ Tổ lão sư nói: "Một người nói được lại chẳng hội, một người hội lại chẳng nói được, nếu hai người đến tham vấn làm

sao biện được họ? Nếu biện hai người này chẳng được, quyết hẳn vì người gỡ niêm mở trói chẳng xong. Nếu biện được, vừa thấy vào cửa, ta liền mang giày cỏ nhằm trong bụng y chạy mấy phen rồi vậy. Vẫn tự chẳng tỉnh, còn thảo luận cái gì? Đi ra." Chớ khởi hiểu mù điếc ngọng câm, không nên so tính thế ấy. Sở dĩ nói: "Mắt thấy sắc như mù, tai nghe tiếng như điếc..." Lại nói: "Đây mắt chẳng xem sắc, đây tai chẳng nghe tiếng." Văn Thù thường chạm mắt. Quan Âm bịt lỗ tai. Đến trong đây giống hết mắt thấy như mù, tai nghe như điếc, mới hay cùng ý Huyền Sa không trái nhau. Các ông lại hiểu chỗ rơi của kẻ mù điếc câm chẳng?—According to example 88 of the Pi-Yen-Lu, Hsuan Sha, teaching the community, said, "The old adepts everywhere all speak of guiding and aiding living beings. Supposing they encountered three kinds of sick person, how would they guide them? With a blind person, they could pick up the gavel or raise the whisk, but he wouldn't see. With the deaf person, he wouldn't hear the point of words. With a mute person, if they had him speak, he wouldn't be able to speak. But how would you guide such people? If they couldn't guide these people, then the Buddha Dharma has no effect." A monk asked Yun Men for instruction on this. Yun Men said, "Bow." The monk bowed and rose. Yun Men poked at him with his staff; the monk drew back. Yun Men said, "You're not blind." Then Yun Men called him closer; when the monk approached, Yun Men said, "You're not deaf." Next Yun Men said, "Do you understand?" The monk said, "I don't understand." Yun Men said, "You're not mute." At this the monk had an insight. According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, Hsuan Sha had investigated till he reached the point of eliminating all emotional defilement and conceptual thought, where he became purified and naked, free and unfettered; only thus could he speak this way. At this time, when Ch'an flourished and various monasteries all looked to one another, Hsuan Sha would often teach his community by saying, "The old adepts, all over, all speak of guiding and aiding living beings. If they should encounter three kinds of sick person, how would they guide them? With a blind person, they could pick up the gavel or raise the whisk, but he wouldn't see. With the deaf person, he wouldn't hear the point of words. With a mute person, if they had him speak, he wouldn't be able to speak. But how would you guide such people? If they couldn't guide these people, then the Buddha Dharma has no effect." If you people right now understand this as being blind, deaf, and mute, you'll never be able to find it. Thus it is said, "Don't die in the words." To attain, you must understand Hsuan Sha's meaning. Hsuan Sha often used this statement to guide people. There was a monk who had been with Hsuan Sha for a long time. One day, when Hsuan Sha went up into the hall, this monk asked, "Will you permit me to present a theory of the story of the three kinds of sick person, Teacher?" Hsuan Sha said, "Go ahead." The monk then bade farewell and left. Hsuan Sha said, "Wrong! that's not it." Do this monk understand Hsuan Sha's meaning? Fa Yen subsequently said, "When I heard Master Ti Tsang tell about this monk I finally understood the story of the three kinds of sick person." If you say this monk didn't understand, then why would Fa Yen talk like this? If you say he did understand, then why did Hsuan Sha say "Wrong"? One day Ti Tsang said to Hsuan Sha, "Teacher, I hear you have a saying about three kinds of sick person; is this so or not?" Hsuan Sha said, "It is so." Ti Tsang said, "I have eyes, ears, nose, and tongue; how will you guide me, Teacher?" Hsuan Sha immediately stopped. If you can understand Hsuan Sha's meaning, how could it be in the words and phrases? Ti Tsang's understanding was naturally outstanding. Later a monk took this story up with Yun Men. Yun Men immediately understood his intentions and said, "Bow." The monk bowed and rose. Yun Men poked at him with his staff, and the monk drew back. Yun Men said, "You're not blind." Then Yun Men called him closer; when the monk approached, Yun Men said, "You're not deaf." Next Yun Men said, "Do you understand?" The monk said, "I don't understand." Yun Men said, "You're not mute." At this the monk attained insight. At the time, if the monk had been for real, when Yun Men told him to bow he would have immediately turned over his meditation seat. Then how could so many complications have appeared? But tell me, are Yun Men's understanding and Hsuan Sha's

understanding the same or different? The understanding of those two men was the same. Look at how the Ancients appeared and created millions of kinds of expedient methods. "The meaning is on the hook." How much exertion to make each and everyone of today's people understand this one matter? My late teacher Wu Tsu said, "One man can speak, though he doesn't understand; one man, though he understands, can not speak. If these two men came calling, how would you be able to discriminate between them? If you can't distinguish these two, in fact you will be unable to free what is stuck and untie what is bound for people. If you can distinguish them, then as soon as you see them come through the gate, you put on your straw sandals and walk around several times within their bellies. If you still haven't awakened on your own, what bowl are you looking for? Go away!" Now you better not make your understanding in terms of blind, deaf, and mute. Thus it is said, "His eyes see forms as though blind, and his ears hear sounds as though deaf." Again it was said, "Though it fills his eyes, he doesn't see forms; though it fills his ears, he doesn't hear sound. Manjusri is always covering his eyes, Avalokitesvara blocks his ears." At this point, only if your eyes see as though blind and your ears hear as though deaf will you be able to not be at odds with Hsuan Sha's meaning. Do all of you know where the blind, deaf, and mute fellows are at?

- 2) *Huyền Sa: Thống Tông Hà Xứ Lai?*: Where does the pain come from?—Cái đau từ đâu đến?—Khi còn tại gia, một hôm, Huyền Sa và cha mình đi đánh cá, người cha bị chết đuối. Huyền Sa ngừng nghề đánh cá và đi đến gặp Thiền sư Tuyết Phong Nghĩa Tôn và xin xuất gia. Lúc đó Huyền Sa vào khoảng tuổi ba mươi, xuất gia ở tuổi đó tương đối là muộn vào thời đó. Lúc đó Thiền sư Tuyết Phong Nghĩa Tôn là một Thiền sư nổi tiếng. Người ta nói có khoảng một ngàn năm trăm Tăng đang tu học với ngài. Hai năm sau, Sư bắt đầu du phương tham vấn khắp nơi. Một hôm trên đường đi, Huyền Sa vấp phải một hòn đá bén, chân rất đau. Sư la lên rằng: "Cái đau này từ đâu đến?" Thân này là không, cho nên cái đau này cuối cùng là từ đâu đến? Thông thường khi chúng ta vấp phải hòn đá thì chúng ta la lên: "Hòn đá cầm đũa này!" hay là "Sao mình ngu quá!" Đó là loại tỉnh thức của chúng ta. Nhưng với Huyền Sa thì Sư lại nói: "Cái đau này từ đâu đến?" Và ngay lúc ấy, Sư đạt ngộ. Huyền Sa lập tức trở về gặp Thầy mình là Tuyết Phong. Tuyết Phong từ xa trông thấy Huyền Sa khắp khiêng đi tới liền nói: "Sao không đi khắp nơi tham học nữa đi?" Huyền Sa bèn trả lời: "Bồ Đề Đạt Ma không từ Thiên Trúc đến, và Nhị Tổ chẳng bao giờ đi Thiên Trúc. Bồ Đề Đạt Ma và con nắm tay cùng đi. Con là Bồ Đề Đạt Ma, con là Nhị Tổ, con không đi đâu nữa. Phật Thích Ca Mâu Ni và con cùng ngồi, cùng sinh, cùng sống, cùng thờ, cùng ngủ." Bây giờ thì ai trong chúng ta cũng đều biết Tổ Bồ Đề Đạt Ma từ Thiên Trúc đến; Nhị Tổ chưa từng đi Tây Thiên, vậy thì ý của Huyền Sa là gì? Huyền Sa sau đó trở thành một trong những đệ tử nổi pháp kiệt xuất của Tuyết Phong, nhưng lộ trình tu tập của Sư hết sức khó khăn. Sư quyết tâm muốn giải đáp nỗi nghi ngờ của mình, và vấn đề của Huyền Sa rất quan trọng. Khi Sư xuất gia thì đã ba mươi tuổi, đối với cuộc đời, chắc chắn Sư đã hình thành một số quan điểm nhất định nào đó, cho nên e rằng ứng biến không phải dễ dàng như thế. Huyền Sa đã buông xả chính mình như thế nào? Sư cùng tu với một ngàn năm trăm chúng xuất gia, thì Huyền Sa có được bao nhiêu cơ hội để nói chuyện với Tuyết Phong? Có lẽ họ rất ít có cơ hội cùng nhau đàm đạo, nhưng mà Huyền Sa lại chứng ngộ. Tại sao như vậy? Hơn một ngàn chúng xuất gia khác thì sao? Còn các bạn thì sao? Bạn có thể tự hỏi: "Điều này có thể xảy ra với tôi hay không? Chính tôi làm sao chứng ngộ? Huyền Sa tự chứng chính mình là Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni, là Bồ Đề Đạt Ma, là Nhị Tổ." Nhưng thật ra mỗi người chúng ta đều như vậy. Dầu chúng ta có tự chứng hay không, thì cuộc đời của chúng ta chính là cuộc đời của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Chúng ta cùng nhau chia sẻ cuộc đời ấy. Huyền Sa tự chứng điều này bằng cách không tự khép mình theo lối suy nghĩ thường tình. Mỗi cá nhân chúng ta đều đang tìm kiếm cái gì đó. Mỗi người đều quyết tâm muốn biết chính mình là ai, biết làm thế nào tìm ra phương pháp sống tốt nhất. Chúng ta và Huyền Sa có khác gì nhau đâu? Có phải là có cái gì đó ngăn cản chúng ta, khiến chúng ta không thấy được cái mà Huyền Sa đã thấy? Có phải là có cái gì đó cản trở chúng ta làm cho chúng ta không thấy được chính mình thật ra lúc nào cũng

đang cùng Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni cùng trò chuyện? Tất cả chúng ta đều phải tự thấy cho được điều này, không ai có thể làm điều này cho chúng ta được. Làm sao tự mình thực chứng "Phật Thích Ca Mâu Ni và mình cùng tu, cùng sống?" Muốn thể chứng điều này, chúng ta nhất định phải nghĩ cách động viên cái tâm bận rộn ấy của chính mình. Đếm hơi thở có thể giúp bạn trừ bỏ những tạp niệm nổi lên từng cái từng cái giống như bọt nước. Bạn muốn cùng tu với tạp niệm, hay cùng tu với Phật Thích Ca Mâu Ni? Đếm hơi thở từ một đến mười, rồi trở lại một tiếp tục như vậy, thì những tạp niệm nhiều như thế ấy sẽ giảm còn mười cái. Ý niệm đi theo hơi thở (tùy tức) thì tạp niệm sẽ giảm còn hai cái: "hít vào" và "thở ra". Nhưng đó không phải là vấn đề hai cái, mười cái hay một trăm cái. Đừng quên hít thở chính là cuộc sống. Hít thở chính xác chừng nào thì bạn đã sống chính xác chừng ấy. Bằng cách nào đây? Bạn lãnh hội cuộc sống mà bạn đang sống ngay trong khoảnh khắc này. Thiền sư Ninh Phản thường nói: "Khi thở vào là bạn thở vào trọn cả vũ trụ; khi thở ra là bạn thở ra toàn bộ vũ trụ. Hít vào và thở ra, hít vào thở ra, cuối cùng bạn quên ngay cả cái người đang thở cái gì." Không có bên trong, không có bên ngoài; không có cái này, không có cái kia. Vạn vật đều cùng nhau tiêu mất. Như vậy thì còn lại cái gì? Bạn có thể trả lời: "Không." Nếu bạn đang ngồi thiền thì bạn cũng có thể nói "tất cả". Khi chúng ta hiểu được lời nói của Huyền Sa thì vấn đề tu hành của chúng ta sẽ được giải quyết. Hãy tin vào cuộc sống của mình tự nó là Đạo, tin vào chính mình là Phật Thích Ca Mâu Ni. Chúng ta phải lãnh hội điều này. Đây không phải là giáo pháp cao siêu. Cuộc sống của bạn là "Phật Thích Ca Mâu Ni và tôi cùng tu." Các bạn phải vững tin vào chính mình như thế!—When he was still a layperson, one day, Hsuan-Sha and his father were fishing, the father drowned. Hsuan-Sha stopped being a fisherman and went to Master Hsueh-feng's monastery, where he ordained as a monk. At that time Hsuan-Sha was already thirty years old, in those days a fairly advanced age for ordination and training. Zen master Hsueh-feng was a famous Master. It is said that fifteen hundred monks were practicing at his monastery. After two years, Hsuan-Sha embarked on a pilgrimage to other monasteries. While walking, he stubbed his toe on a sharp rock. Hsuan-Sha cried out, "Where does this pain come from?" This body is empty, so where does the pain come from? When we stub our toe, don't we usually shout, "This dumb rock!" or "I am so stupid!" That is the kind of awareness we do have. Yet in Hsuan-Sha's case, he asked, "Where does this pain come from?" And at that instant, he attained realization. Hsuan-Sha immediately returned to Master Hsueh-feng. Seeing Hsuan-Sha limping, Master Hsueh-feng asked, "Why aren't you on your pilgrimage?" Hsuan-Sha replied, "Bodhidharma has never come from India, and the second patriarch has never gone to India. Bodhidharma and I are walking together hand in hand. Bodhidharma is no other than myself. I am the second patriarch, going nowhere. Being here is my life! Sakyamuni Buddha and I are sitting together, sharing life together, living together, breathing together, counting together, being drowsy together." Now we all know that Bodhidharma came from India and that his successor, the Second Patriarch, Hui-k'o in China, never went to India. So what did Hsuan-Sha mean? Hsuan-Sha became one of the best of Zen Master Hsueh-feng's many successors, and yet he had a very difficult time in practice. He was determined to resolve his doubts, and his questioning was most important. Being in his thirties, Hsuan-Sha had probably formed a certain understanding about life and was perhaps not so flexible. How did he empty himself? He was training in a huge monastery with fifteen hundred other monks. How much of a chance did he have to talk to Master Hsueh-feng? Perhaps they rarely spoke, and yet Hsuan-Sha attained realization. How did this happen? How about the other hundreds of monks? And how about you? You may be wondering, "Will this happen to me? How can I confirm myself?" Hsuan-Sha realized himself as Sakyamuni Buddha, as Bodhidharma, as the second patriarch. This is true for all of us. Regardless of whether we realize it or not, our life is the life of Sakyamuni Buddha. We are sharing that life together. Hsuan-Sha realized this by not confining himself to the usual ways of thinking. We all have some kind of quest. We have some determination to know who we are or how to pursue our life in the best way.

What is the difference between Hsuan-Sha and ourselves? What creates the obstacles that keep us from seeing what Hsuan-Sha saw? What creates the hindrances that prevent each of us from seeing himself or herself as the one who is constantly talking with Sakyamuni Buddha? All of us must see this for ourselves. No one can do it for us. How do you confirm yourself as "Sakyamuni and I practice together, living together"? In order to experience this, you need to do something with your busy mind. By counting your breath you can trim off busy thoughts, rising like bubbles, one after another. Are you practicing with bubbles instead of with Sakyamuni Buddha? By counting your breaths in cycles of ten, all these numerous thoughts are reduced to ten. By following the breath, you reduce it to two, inhalation and exhalation. But it is not simply a matter of two, ten, or one hundred. Don't forget, breathing is life. By breathing genuinely in this way, you begin to live in this way. In what way? You appreciate intimately the life that you are living in this very moment. Zen master Koryu often said, "When you breathe in, breathe in the whole universe. When you breathe out, breathe out the whole universe. Breathing in and out, in and out, eventually you even forget about who is breathing what." There is no inside, no outside; no this, no that. Everything is all together disappearing. So what is there? You can answer, "Nothing." When you truly sit, you can also say, "Everything." When we understand Zen master Hsuan-sha's statement, all of our questions about practice will be resolved. Have trust in your life as the Way itself. Have trust in yourself as Sakyamuni Buddha himself. We must appreciate this. This is not a sophisticated teaching. Your life is "Sakyamuni Buddha and I are practicing together." Please have good trust in yourself!

- 3) *Huyền Sa Tịch Tĩnh Vô Ngôn*: Hsuan-Sha's sense of remaining quiet and without any words—*Công án* nói về cơ duyên khiến Thiền sư Huyền Sa Sư Bị khai thị đại chúng về sự tịch tịnh không lời. Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển VII, một hôm, Huyền Sa thượng đường, ngồi trên thiền sàng hồi lâu rồi nói: "Ta luôn luôn sẵn sàng vì mấy ông, nhưng mấy ông có hiểu không?" Một vị Tăng hỏi: "Tịch tịnh không lời ấy là ý gì?" Sư nói: "Cái ông nói trong giấc ngủ kìa!" Vị Tăng lại nói: "Con mong thầy giảng đạo Thiền." Sư nói: "Tại sao phải ngáy?" Vị Tăng nói: "Có lẽ con ngáy, còn Hòa Thượng thì sao?" Sư bảo: "Sao lại không biết ngứa nhĩ?" Thiền sư Huyền Sa sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống. Lúc đó thiền hướng phát triển của giáo pháp Thiền tông lần hồi thay thế các tông phái khác ở Trung Hoa. Nghĩa là thái độ Thiền đối với truyền thống, và triết lý đạo Phật, có khuynh hướng coi nhẹ việc học hỏi theo thứ lớp của nó, lơ là kinh điển và các thứ siêu hình trong kinh. Và vào thời đó, việc giữ im lặng không nói một lời trong một thời khi thượng đường cũng là một phương cách được nhiều thiền sư ưa thích dùng để dạy chúng—The koan about the potentiality and conditions that caused Zen master Hsuan-Sha addressed the assembly about quietness and speechlessness. According to wudeng Huiyuan, volume VII, one day, Hsuan-Sha entered the hall, then sat quietly in his pulpit for some time and then said, "I have been thoroughly kind to you, but do you understand?" A monk asked, "What is the sense of remaining quiet without uttering a word?" Hsuan-Sha said, "How you talk in your sleep!" The monk then said, "I wish you to tell me about the truth of Zen." Hsuan-Sha said, "What is the use of snoring?" The monk said, "I may snore, but how about you?" Hsuan-Sha said, "How is it possible to be so insensitive as not to know where it itches?" Zen master Hsuan-sha, who lived between late T'ang and early Sung when the trend of development of Zen teaching gradually superseded the other Buddhist schools in China. It is to say, Zen attitude towards Buddhist lore and philosophy tended to slight its study in an orderly manner, to neglect the sutras and what metaphysics there is in them. And during that period of time, the keeping quiet in silence for some time in the pulpit was a favorite method that many masters used to instruct their disciples.
- 4) *Huyền Sa Văn Yến Tử Thanh*: Hsuan-Sha's listening to the sound of the swallows—*Công án* nói về cơ duyên khiến Thiền sư Huyền Sa Sư Bị khai thị đại chúng khi Sư nghe tiếng chim yến hót. Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển VII, một hôm, Huyền Sa thượng đường, rồi ngồi trên thiền sàng hồi

lâu không nói một lời. Sư chỉ ngồi lặng yên nghe tiếng chim yến đang hót. Đại chúng nghĩ rằng thầy sẽ không thuyết pháp nên nhất tề rút lui. Sư quở: "Xem ra, mấy ông cá mè một lứa. Chẳng có lấy một người có trí huệ. Khi thấy ta mở miệng ra, ai nấy kéo đến tìm lời, cho rằng đó là chân lý tối thượng. Thật đáng thương, chẳng một ai hiểu cái gì là cái gì cả. Thật là một tai ương chừng nào mà mấy ông vẫn cứ như thế này!"—The koan about the potentiality and conditions that caused Zen master Hsuan-Sha addressed the assembly when he listened to the sound of the swallows. According to wudeng Huiyuan, volume VII, one day, Hsuan-Sha entered the hall, then sat quietly in his pulpit for some time without saying a word. He just remained silent and listened to the sound of the swallows. The monks thought he was not going to give them a sermon and began to retire all at once. He then scolded them: "As I observe, you are all of one pattern; not one of you has sagacity enough to see things properly. You have come here to see me open my mouth, and, taking hold of my words, imagine they are ultimate truths. It is a pity that you all fail to know what's what. As long as you remain like this, what a calamity!"

(II) Thiền Sư Huệ Lãng (854-932) **Zen Master Hui-lêng**

- (A) **Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Huệ Lãng Trường Khánh Thiền Sư—Life and Acts of Zen Master Hui-lêng Ch'ang-ch'ing:** Chokei-Eryo (jap)—Ch'ang-ch'ing Hui-lêng (Wade-Giles Chinese)—Chang-qing Hui-leng (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Huệ Lãng Trường Khánh; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XVIII: Thiền Sư Huệ Lãng Trường Khánh sanh năm 854 tại Diêm Châu (bây giờ là tây nam thành phố Hải Ninh, tỉnh Triết Giang). Sư là đệ tử của Thiền Sư Nghĩa Tôn Tuyết Phong. Sư xuất gia tại chùa Thông Huyện ở Tô Châu vào lúc mười ba tuổi. Về sau này Trường Khánh tham học với nhiều Thiền sư. Vào khoảng năm 879, Trường Khánh đi đến tỉnh Phúc Kiến, tại đây ông học Thiền với Thiền sư Tây Viện Tư Minh. Rồi sau đó ông lại học Thiền với Thiền sư Linh Vân Khắc Cẩn, nơi ông gặp khó khăn và nghi ngờ trong tu tập. Trường Khánh có 26 người nối pháp. Chúng ta thấy tên ông trong các thí dụ 8, 22, 23, 74, 76 và 93 của Bích Nham Lục—We do not have detailed documents on Zen Master Hui-Leng-Chang-Shing; however, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVIII: Zen master Hui-Leng was born in 854 in Yan-Chou (now southwest of the modern city of Hai-Ning in Zhe-Jiang Province). He was a disciple of Xue-Feng-Yi-Ts'un. He entered Tong-xuan (Penetrate Mystery) Temple in Suzhou at the age of thirteen. Later, he studied under various Zen teachers. In about the year 879, he went to Fujian Province, where he studied under Xiyuan Siming. He then studied under Lingyun Zhiqin, where he experienced difficulty and doubt about his practice. Ch'ang-ch'ing has twenty-six dharma successors. We encounter him in examples 8, 22, 23, 74, 76 and 93 of the Pi-Yen-Lu.
- Cuối cùng ông hành cước du phương đến Phúc Châu, nơi mà sau những thời thiền gian khổ ông đạt được đại giác (người ta nói ông đã làm rách bảy chiếc gối thiền). Trường Khánh tu tập theo cách này hai năm rưỡi, cho đến một đêm khuya, sau khi tất cả mọi người khác đều đi ngủ, Trường Khánh vén bức rèm tre lên và ánh sáng của chiếc đèn lồng ập vào mắt ông (mắt sư nhìn vào ánh sáng của đèn lồng). Ngay lúc đó ông đạt được đại giác—Finally he traveled to Fuzhou, where only after arduous meditation under Zuefeng did he gain enlightenment (tradition holds that he wore out seven meditation cushions). Chang-Shing followed this practice for two and a half years, until late one night, after others had gone to bed, he rolled up a bamboo screen and his eye fell upon the light of a lantern. At that moment he woke up. At that moment he woke up.

- Sau khi Trường Khánh trình kệ lên Tuyết Phong, Tuyết Phong nói với Huyền Sa: “Kể nầy đã triệt ngộ.” Huyền Sa thưa: “Chưa được, đây là ý thức làm ra, đợi khám phá ra mới tin chắc.” Chiều đến, chúng Tăng vào pháp đường thưa hỏi. Tuyết Phong nói với sư: “Đầu Đà Bị chưa chấp nhận ông, thật có chánh ngộ ở trước chúng nói ra xem.” Sư liền nói bài tụng:

“Vạn tượng chi trung độc lộ thân
 Duy như tự khẳng nãi vi thân
 Tích thời mậu hướng đồ trung mịch
 Kim nhật khán như hỏa lý băng.”
 (Chính trong vạn tượng hiện toàn thân
 Chỉ người tự nhận mới là gần
 Thuở xưa lầm nhắm ngoài đường kiếm
 Ngày nay xem lại băng trong lò).

Tuyết Phong nhìn Huyền Sa nói: “Không thể là ý thức làm ra.” Sư hỏi Tuyết Phong: “Một đường từ trước chư Thánh truyền trao thỉnh thầy chỉ dạy?” Tuyết Phong lặng thinh. Sư lễ bái rồi lui ra. Tuyết Phong mỉm cười. Sư vào phương trượng tham vấn Tuyết Phong. Tuyết Phong hỏi: “Là cái gì?” Sư thưa: “Ngày nay thời trong phôi bắp là tốt.” Huyền Sa nói: “Câu trả lời của ông không rời đại mật.” Từ đó sự giác ngộ của sư được xác quyết—After Chang-Shing presented this verse to his teacher Xue-Feng. Xue-Feng presented it to the senior monk Hsuan-Sha and said: “This disciple has penetrated the Way.” Hsuan-Sha said: “I don’t approve. This verse could have been composed with mundane conscious understanding. We have to test him further before we can confirm him.” That evening, when the monks assembled for a question-and-answer session, Xue-Feng said to Chang-Shing: “Ascetic Bei (Hsuan-Sha) doesn’t approve your understanding. If you have been genuinely enlightened, please present your understanding now to the assembly.” Chang-Shing then recited another verse, saying:

“Amidst the myriad realms the solitary body is revealed.
 Only persons self-allowing are intimate with it.
 Before, I wrongly searched amongst the paths,
 But today I see, and it’s like ice in fire.”

Xue-Feng then looked at Hsuan-Sha and said: “I don’t accept this. It still could be composed with conscious understanding.” Chang-Shing then asked Xue-Feng: “Please, Master, demonstrate what has been passed down by all the Patriarchs.” Xue-Feng remained silent. Chang-Shing then bowed and walked out of the hall. Xue-Feng smiled. When Chang-Shing went into Xue-Feng’s quarters for an interview. Xue-Feng asked him: “What is it?” Chang-Shing said: “The weather is clear. It’s a good day for Pu-Qing.” Hsuan-Sha said: “Your answer is not apart from the great mystery.” And thus Chang-Shing’s enlightenment was confirmed.

- Khi ở Tây Viện, Trường Khánh hỏi một vị trưởng lão tên Sân: “Núi Tượng Cốt ở gần đây, ông đã từng đến đó chưa?” Trưởng lão Sân đáp: “Chưa từng đến.” Trường Khánh hỏi: “Vì sao chưa từng đến?” Trưởng lão Sân nói: “Tự có bốn phận sự.” Trường Khánh hỏi: “Thế nào là bốn phận sự của thượng tọa?” Trưởng lão Sân bèn nâng chéo chiếc y bá nạp lên. Trường Khánh hỏi: “Chỉ có cái đó hay có cái gì khác?” Trưởng lão Sân hỏi: “Thượng tọa thấy cái gì?” Trường Khánh nói: “Sao lại đầu rồng đuôi rắn (khởi đầu thì tốt mà kết thúc thì tệ).”—When Chang-Shing was at the Western Hall, he asked the senior monk Shen, “Elephant Bone Mountain is close by, have you been there or not?” Shen said, “I haven’t been there.” Chang-Shing asked, “Why not?” Shen said, “I have affairs to attend to.” Chang-Shing said, “What are the affairs of a senior monk?” Shen held up the corner of his monk’s robe. Chang-Shing said, “You’re just doing this and nothing else?” Shen said, “What do you see?” Chang-Shing said, “A good beginning and a poor finish.”
- Sư trở thành Pháp Tử và lưu lại Tuyết Phong 29 năm, và trở thành Pháp tử của Tuyết Phong. Đến năm 906, sư nhận lời đến trụ trì chùa Chiêu Khánh. Trong buổi lễ khai đường, Vương Diêm Sam

khẩn thiết mời Sư thuyết pháp. Sư hỏi: "Có nghe không?" Vương Diêm Sam lễ bái. Trường Khánh nói: "Dầu là như vậy, chỉ e là người không khăng chịu." Trường Khánh lưu lại đây hơn mười lăm năm—Chang-Shing remained with Xue-Feng for twenty-nine years, becoming his Dharma heir. In 906, he accepted the invitation of Wang Yanbin (a mandarin of the imperial court) to come to live at Zhao-Shing Temple. During the opening for the monastery, Wang Yanbin urgently implored Master Chang-Shing, "Please expound the Dharma." Chang-Shing said, "Do you hear it?" Wang then bowed. Chang-Shing said, "Although it is thus, I'm afraid there are people who won't accept this." Chang-Shing remained at Zhao-shing for more than fifteen years.

- Một hôm, Thiền sư Trường Khánh thượng đường, nín lặng hồi lâu rồi nói: "Đừng nói rằng tối hôm nay khá hơn." Nói xong Sư bước xuống tòa—One day, Zen master Chang-Shing entered the hall to address the monks. After a long silence he said, "Don't say that it will be any better tonight." He then got down and left the hall.
- Trường Khánh nói với đại chúng: "Nếu lão Tăng thật sự thuyết giảng tông thừa của mình, đơn giản là nên đóng cửa Pháp đường. Vì thế lão Tăng sẽ chỉ nói rằng 'tận pháp thì vô dân.'"—Chang-Shing addressed the monks, saying, "If I truly expound the vehicle of our school, then I should simply close the door to the Dharma hall. Therefore I'll just say that in the inexhaustible Dharma there are no persons."
- Thiền sư Trường Khánh đã viết một bài thơ nổi tiếng trong nhà Thiền:
 "Tất cả đều hài hòa, tuy nhiên,
 tất cả đều phân ly."
 Xác định được điều đó, bạn làm chủ được.
 Ta đã miệt mài bay lượn
 trên con đường Trung Đạo
 Ngày hôm nay,
 ánh lửa đã lóe ra từ băng giá."
 (theo quyển Trung Nhật Thiền Thi)

Zen Master Chang-Shing wrote a famous poem in Zen:

"All harmony, yet everything is separate
 Once confirmed, mastery is yours.
 Long I hovered on the Middle Way,
 Today the very ice shoots flame."
 (in Zen Poems of China and Japan)

- Sư thị tịch năm 932—He passed away in 932.

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Huệ Lãng Trường Khánh Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master Hui-lêng Ch'ang-ch'ing:

- 1) *Huệ Lãng Trường Khánh: Tọa Pháp Thất Cá Bồ Đoàn:* Hui-ling Chang-shing: wore out seven meditation cushions—Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XVIII, Huệ Lãng Trường Khánh tham học với nhiều Thiền sư. Vào khoảng năm 879, Trường Khánh đi đến tỉnh Phúc Kiến, tại đây ông học Thiền với Thiền sư Tây Viện Từ Minh. Rồi sau đó ông lại học Thiền với Thiền sư Linh Vân Khắc Căn, nơi ông gặp khó khăn và nghỉ ngơi trong tu tập. Cuối cùng ông hành cước du phương đến Phúc Châu, nơi mà sau những thời thiền gian khổ ông đạt được đại giác (người ta nói ông đã làm rách bảy chiếc gối thiền). Tuyết Phong đã cho Sư một loại thuốc mà "bác sĩ thú y đã dùng để làm cho ngựa sống lại." Tuyết Phong chỉ thị Trường Khánh tu tập một loại Thiền trong thiền sảnh như thể "một gốc cây chết." Trường Khánh tu tập theo cách này hai năm rưỡi, cho đến một đêm khuya, sau khi tất cả mọi người khác đều đi ngủ, Trường Khánh vén bức rèm tre lên và ánh sáng của chiếc đèn lồng ập vào mắt ông (mắt sư nhìn vào ánh sáng của đèn lồng). Ngay lúc đó ông đạt được đại giác. Hôm sau sư bèn làm bài tụng:

“Đại sai đã đại sai
 Quyện khởi liêm lai kiến thiên hạ
 Hữu nhơn vấn ngã thị hà tông?
 Niêm khởi phát tử phách khẩu đà.”
 Rất sai lại rất sai
 vén bức rèm lên, thế giới đây!
 Ví hỏi pháp nào tu chứng đó
 Rằng đây phát tử tặc ông này.

Nghĩa là: rất sai cũng rất sai; vừa cuốn rèm lên thấy thiên hạ. Có người hỏi ta là tu tông gì mà chứng đắc? Ta sẽ cầm cây phát tử lên nhằm miệng đánh—According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVIII, Hui Ling first entered Tong-xuan (Penetrate Mystery) Temple in Suzhou at the age of thirteen. Later, he studied under various Zen teachers. In about the year 879, he went to Fujian Province, where he studied under Xiyuan Siming. He then studied under Lingyun Zhiqin, where he experienced difficulty and doubt about his practice. Finally he traveled to Fuzhou, where only after arduous meditation under Xuefeng did he gain enlightenment (tradition holds that he wore out seven meditation cushions). Xuefeng provided Chang-Shing with "the medicine a horse doctor uses to bring a dead horse alive again." He instructed Chang-Shing to practice meditation in the hall as if he were a "dead tree stump." Chang-Shing followed this practice for two and a half years, until late one night, after others had gone to bed, he rolled up a bamboo screen and his eye fell upon the light of a lantern. At that moment he woke up. At that moment he woke up. The next day he composed the following verse to attest to his understanding:

“How deluded I was! How deluded indeed!
 Then all the earth was revealed when I rolled up a screen.
 If any asks me to explain our school,
 I'll raise the whisk and slap his mouth.”

(III) *Thiền Sư Văn Yển (864-949)* *Zen Master Wên-yen*

(A) *Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Vân Môn Văn Yển Thiền Sư—Life and Acts of Zen Master Yun-men Wên-yen:* Ummon Bun'en—Yun-men Wên-yen (Wade-Giles Chinese)—Yunmen Wenyan (Pinyin Chinese)—Văn Yển là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ mười. Hiện nay chúng ta có khá nhiều tài liệu chi tiết về Thiền Sư Vân Môn Văn Yển; tuy nhiên, có một số chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong bộ Truyền Đăng Lục, quyển XIX: Thiền Sư Vân Môn, tên thật là Trương Tuyết Phong, sinh năm 864, sinh ra trong một gia đình rất nghèo tại vùng mà bây giờ thuộc Hàng Châu. Khi còn trẻ, thoát tiên ông vào tu với một vị Luật sư tên Trí Thành. Sau khi làm thị giả cho vị Sư này trong nhiều năm. Vân môn đã học hết giáo lý Luật Tông và bắt đầu tu tập nơi khác. Mặc dầu thoát tiên ông đạt ngộ với Mục Châu, ông thường được người đời công nhận là môn đồ và người kế vị Pháp của Tuyết Phong Nghĩa Tôn, là thầy của Hương Lâm Trường Viễn, Động Sơn Thủ Sơ, và Ba Lăng Hảo Kiếm. Ông là một thiền sư nổi tiếng vào cuối đời nhà Đường, một người giống như Lâm Tế, sử dụng ngôn ngữ và chiến thuật mạnh bạo để tác động môn sinh đạt tự ngộ. Ông đã sáng lập ra Vân Môn Tông—Zen Master Yun-Men-Wen-Yen, name of a Chinese Zen master in the tenth century. We do have pretty much detailed information on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XIX: Zen master Wen-Men, his name was Chang-Hsueh-Feng, was born in 864, from a very poor family, at a place which is now called Hangzhou. As a young man, he first entered monastic life under a Vinaya master named Zhicheng. After serving as that

teacher's attendant for many years. Yunmen exhausted the teachings of the Vinaya and set off to study elsewhere. Even though he first attained realization under Muzhou, he is generally recognized as a student and dharma successor of Hsueh-Feng-I-Ts'un, and the master of Hsiang-Lin-Ch'eng-Yuan, Tung-Shan-Shou-Chu, and Pa-Ling-Hao-Chien. He was a noted monk during the end of the T'ang dynasty, who, like Lin-Ji, used vigorous language and jarring tactics to bring his disciples to self-awakening. He founded the Cloud-Gate Sect.

- Sư đến trang sở của Tuyết Phong, thấy một vị Tăng, bèn hỏi: “Hôm nay Thượng Tọa lên núi chẳng?” Vị Tăng đáp: “Lên.” Sư nói: “Có một nhơn duyên nhờ hỏi Hòa Thượng Đường Đầu mà không được nói với ai, được chẳng?” Vị Tăng bảo: “Được.” Sư nói: “Thượng Tọa lên núi thấy Hòa Thượng thượng đường, chúng vừa nhóm họp, liền đi ra đứng nắm cổ tay, nói: “Ông già! Trên cổ mang gông sao chẳng cởi đi?” Vị Tăng ấy làm đúng như lời sư dặn. Tuyết Phong bước xuống tòa, thộp ngực ông ta, bảo: “Nói mau! Nói mau! Vị Tăng nói không được. Tuyết Phong buông ra, bảo: “Chẳng phải lời của người.” Vị Tăng thưa: “Lời của con.” Tuyết Phong gọi: “Thị giả! Đem dây và gậy lại đây.” Vị Tăng thưa: “Chẳng phải lời của con, là lời của một Hòa Thượng ở Chiết Trung đang ngụ tại trang sở dạy con nói như thế.” Tuyết Phong bảo: “Đại chúng! Đến trang sở rước vị thiện tri thức của năm trăm người lên.” Hôm sau, sư lên Tuyết Phong. Tuyết Phong vừa thấy liền hỏi: “Nhơn sao được đến chỗ ấy?” Sư bèn cúi đầu. Từ đây khế hợp ôn nghiên tích lũy. Tuyết Phong thăm trao tông ấn cho sư—Mu-Chou directed Yun-Men to go to see Xue-Feng. When Yun-Men arrived at a village at the foot of Mount Xue, he encountered a monk. Yun-Men asked him: “Are you going back up the mountain today?” The monk said: “Yes.” Yun-Men said: “Please take a question to ask the abbot. But you mustn't tell him it's from someone else.” The monk said: “Okay.” Yun-Men said: “When you go to the temple, wait until the moment when all the monks have assembled and the abbot has ascended the Dharma seat. Then step forward, grasp your hands, and say: ‘There's an iron cangue on this old fellow's head. Why not remove it?’” The monk did as Yun-Men instructed him. When Xue-Feng saw the monk act this way, he got down from the seat, grabbed the monk and said: “Speak! Speak!” The monk couldn't answer. Xue-Feng pushed him away and said: “It wasn't your own speech.” The monk said: “It was mine.” Xue-Feng called to his attendant: “Bring a rope and a stick.” (in order to bind and beat the monk). The monk said: “It wasn't my question. It was from a monk in the village.” Xue-Feng said: “Everyone! Go to the village and welcome the worthy who will have five hundred disciples.” The next day Yun-Men came up to the monastery. When Xue-Feng saw him he said: “How is it that you have reached this place?” Yun-Men then bowed his head. In this manner did the affinity (between Xue-Feng and Yun-Men) come about.
- Nhân ngày hạ mật, Thúy Nham nói với Tăng chúng: “Từ đầu mùa an cư đến nay, tôi vì chư huynh đệ nói khá nhiều. Coi thử lông mi của tôi còn không?” Thiền sư Bảo Phước, bạn đồng môn của Thúy Nham, có mặt lúc ấy, nói: “Làm giặc hồng nhân tâm.” Trong khi thiền sư Trường Khánh thì nói: “Mọc nhiều.” Còn Vân Môn thì quát lớn: “Quan!” Quan theo nghĩa đen là cửa ải vùng biên giới giữa hai nước để kiểm soát khách lữ hành và hành lý của họ. Tuy nhiên, trong trường hợp này, chữ “Quan” của Vân Môn chỉ là một thán từ, nó không cho phép bất cứ sự phân tách hay giải thích bằng tri thức nào cả. Hành giả tu Thiền chân chánh phải nên nhớ rằng không thể nào bình giảng gì khác hơn được tiếng quát ấy của Vân Môn. Nếu chúng ta cố gắng gán cho chữ “Quan” ấy một khái niệm tri thức ắt lạc mất ngàn trùng trên mây xanh—At the end of one summer retreat, Ts'ui-Yen made the following remark: “Since the beginning of this summer retreat, I have talked much; see if my eyebrows are still there.” At that time, Pao-fu was there, said, “One who turns into a highwayman has a treacherous heart.” Ch'ang-ch'ing, another Zen master, remarked, “How thickly they are growing!” While Yun-men, one of the great Zen masters towards the end of the T'ang dynasty, exclaimed, “Kwan!” Kwan literally means the gate on a frontier pass where travellers and their baggage are inspected. In this case, however, the term does not mean anything of the

sort; it is simply "Kwan!", an exclamatory utterance which does not allow any analytical or intellectual interpretation. Sincere Zen practitioners should always remember when we try anything approaching a conceptual interpretation on the subject we shall be 'ten thousand miles away beyond the clouds'.

- Một hôm, có một vị Tăng hỏi: "Cái gì là Thiền?" Vân Môn đáp: "Đúng." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là đạo?" Vân Môn đáp: "Đạt được." Hôm khác, có một vị Tăng hỏi: "Nếu cha mẹ không cho xuất gia thì làm cách nào để xuất gia?" Vân Môn đáp: "Chạ." Vị Tăng nói: "Con không lãnh hội." Vân Môn nói: "Sâu."—One day, a monk asked, "What is Zen?" Yun-Men said, "Yes." The monk asked, "What is Tao?" Yun-Men said, "Attain." Another day, a monk asked, "If one's parents won't allow it then one can't leave home. How can one leave home?" Yun-Men said, "Shallow." The monk said, "I don't understand." Yun-Men said, "Deep."
- Một hôm, Thiền sư Vân Môn Văn Yển thượng đường thị chúng, nói: "Khi chiếc áo cà sa bị xé làm hai, rách làm ba mảnh, chỗ nào là chỗ trọng yếu nhất? Lấy mấy miếng ấy lên từng miếng một rồi đem chúng lại đây cho lão Tăng." Rồi thay mặt thính chúng Sư nói: "Trên, giữa, dưới."—One day, Zen master Yun-men entered the hall and addressed the assembly, saying, "When the robe is split in two, torn in three, where then is the eye of the needle (in Zen, the eye of the needle means the essence or the most important part)? Pick the pieces up one by one and bring them here to me." One behalf of the audience he said, "Above, between, below."
- Một hôm, Sư thượng đường dạy chúng: "Tông môn tôi ngang dọc tự do, nắm bỏ tùy lúc." Một vị Tăng bước ra hỏi: "Thế nào là bỏ?" Sư đáp: "Đông đi Xuân lại." Vị Tăng lại hỏi: "Khi Đông đi Xuân lại thì như thế nào?" Sư đáp: "Gậy vác ngang vai, Đông Tây Nam Bắc, mặc tình đập vào gốc mục." Như vậy, chúng ta có thể nói một cách cả quyết rằng trong Thiền không có cái gì là khuôn phép hết, mỗi người tùy tiện giải quyết nỗi khó khăn riêng theo mỗi cách khác nhau—One day, Yun-men entered the hall and addressed the monks, saying, "In Zen there is absolute freedom; sometimes it negates and at other time it affirms; it does either way at pleasure." A monk stepped out and asked, "How does it negate?" Yun-men said, "With the passing of winter there comes spring." The monk asked, "What happens when spring comes?" Yun-men said, "Carrying a staff across the shoulders, let one ramble about in the fields, East or West, North or South, and beat the old stumps of fallen trees to one's heart's content." Therefore, we can say firmly that nothing is stereotyped in Zen, and somebody else may solve the difficulty in quite a different manner.
- Một hôm, Vân Môn thượng đường, giơ gậy lên nói với một nhóm đồ chúng: "Toàn thể núi sông thế giới đều nằm trong cây trụ trường này cho sống hoặc giết chết." Một vị Tăng bước ra hỏi: "Thế nào là giết?" Sư đáp: "Nó đang chết." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là cho sống?" Sư đáp: "Ông nên làm chủ." Vị Tăng lại hỏi: "Khi không giết chết, không cho sống, thì thế nào?" Vân Môn đứng dậy, đọc: "Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa." Ở đây, cái có và cái không của lý luận nhị nguyên thường được các thiền sư diễn tả bằng những chữ đối đãi thông thường như 'giết chết' và 'cho sống', 'cướp lấy' và 'ban cho', 'khắc định' và 'phủ định'. "Tối sơ nhất cú" là vậy. Đây là tổng đề của Vân Môn, cụ thể hòa đồng cả chánh đề và phản đề, thoát ngoài tứ cú không áp dụng vào đâu được—One day, Yun-men entered the hall, held out his staff and said to a group of his disciples, "The whole world, heaven and earth, altogether owes its life and death to this staff." A monk stepped out and asked, "How is it killed?" Yun-men answered, "Writhing in agony!" The monk asked, "How is it restored to life?" Yun-men said, "You had better be a chef." The monk asked, "When it is neither put to death nor living, what would you say?" Yun-men rose from his seat and said, "Mahprajnaparamita (Mohepanjopolomita)." The logical dualism of 'to be' or 'not to be' is frequently expressed by Zen masters by such terms of contrast as are used in our daily parlance: 'taking life' and 'giving life', 'capturing' and 'releasing', 'giving' and 'taking away', coming in contact and 'turning away from' etc. This was Yun-men's synthesis "the one word" of the ultimate truth, in

which thesis and antithesis are concretely unified, and to which the four propositions are inapplicable.

- Một hôm, Vân Môn thượng đường, giơ gậy lên nói với một nhóm đồ chúng: "Cái gì đây? Nếu nói là cây gậy, mấy ông đọa ngay địa ngục; nếu chẳng phải là cây gậy thì là cái gì?" Ý tưởng của Vân Môn cốt giữ cho đầu óc chúng ta thoát ngoài những ràng buộc nhị nguyên và triết lý hư tưởng. Lúc đó nếu có một vị Tăng bước đến, nắm cây gậy trong tay Vân Môn và ném xuống đất. Đó có phải là câu trả lời chẳng? Đó có phải là thủ đoạn đáp lại lời hăm dọa "đọa ngay địa ngục" của Vân Môn chẳng? Đó có phải là con đường thoát ngoài bốn mệnh đề của "tứ cú", siêu lên nếp tư tưởng luận lý chẳng? Tóm lại, con đường tự do giải thoát là như vậy chẳng? Trong Thiền không có cái gì là khuôn phép hết, mỗi người tùy tiện giải quyết nỗi khó khăn riêng theo mỗi cách khác nhau. Đó là chỗ bắt nguồn độc đáo của Thiền, đầy sinh khí và sáng tạo—One day, Yun-men entered the hall, held out his staff and said to a group of his disciples, "What is this? If you say it is a staff, you go right to hell; but if it is not a staff, what is it?" Yun-men's idea is to get our heads free from dualistic tangles and philosophic subtleties. At that moment, if a monk came out of the assembly, took the staff away from Yun-men's hand, and threw it down on the floor. Is this the answer? Is this the way to respond to Yun-men's threat "go right to hell"? Is this the way to transcend the four propositions, the logical conditions of thinking? In short, is this the way to be free? Nothing is stereotyped in Zen, and somebody else may solve the difficulty in quite a different manner. This is where Zen is original, lively and creative.
- Một hôm, thiền sư Vân Môn thượng đường nói: "Bồ Tát Văn Thân vô cớ biến thành một cây gậy gỗ." Nói xong, Sư đưa gậy vạch đất, rồi tiếp: "Chư Phật nhiều như vi trần hợp lại ở đây nói đủ thứ chuyện vớ vẩn." Rồi Sư hạ đường. Ngày kia, như thường lệ, Sư thượng đường để nói pháp. Một vị Tăng bước ra, vái lạy và bạch: "Xin Hòa Thượng một lời đáp." Sư gọi lớn: "Chư Tăng." Chư Tăng xoay lại nhìn Sư. Sư hạ đường. Có lần Sư thượng đường, im lặng giây lâu. Một vị Tăng bước ra, bái lạy. Sư hỏi: "Sao chậm vậy?" Vị Tăng toan đáp liền bị Sư mắng: "Rõ là phướng bị gạo vô dụng." Đôi khi bài pháp của Sư còn đầy vẻ thất kính đối với đấng giáo chủ mà mình tin tưởng. Như có lần Sư nói: "Vua Tự Tại Thiên và lão già Thích Ca đứng trước sân bàn về Phật giáo. Sao mà rộn ràng vậy?" Lần khác Sư nói: "Những điều tôi nói lên từ trước đến giờ rốt cuộc là gì?" Hôm nay không đành lòng được, tôi lại phải nói với mấy ông một lần nữa. Trong thế giới rộng như thế này, có cái gì làm chướng ngại hay ràng buộc mấy ông? Nếu có cái gì, dầu nhỏ như mũi kim nằm trên đường hoặc chướng ngại mấy ông, hãy gạt qua một bên cho tôi. Mấy ông bảo thế nào là Phật, thế nào là Tổ? Thế nào là núi sông đại địa, là mặt trăng mặt trời, ngôi sao? Thế nào là tứ đại, là ngũ uẩn? Tôi nói thế, chẳng qua chỉ là lời nói của một lão bà ở một cô thôn. nếu tình cờ tôi gặp một vị nào tinh thâm nghe tôi dạy mấy ông như vậy, chắc ông ta nắm lấy chân tôi ném xuống thang. Ông ta có gì trách cứ được không? Dầu sao, sao thế nào được? Mấy ông chớ vì lời tôi nói mà bị kéo, hoặc phiền trách vớ vẩn. Trừ phi mấy ông thấu đáo tất cả, bằng không, không bao giờ làm thế được. Hễ mấy ông cố tình chấp vào lão Tăng là sa đọa mất, và gãy chân liền. Dầu vậy, tôi có gì đáng trách không? Vậy thì có vị nào muốn biết một đôi điều của tông môn tôi không? Xin bước ra đây để tôi hỏi thử. Sau đó mới có thể hỏi đầu, và dọc ngang khắp thế giới, đồng tâm tùy thích." Một vị Tăng bước ra, toan mở miệng hỏi thì Sư đưa gậy đánh vào miệng, rồi hạ đường. Một hôm khác, Sư vào Đạt Ma đường thì nghe tiếng chuông, Sư nói: "Thế giới rộng như thế kia sao nghe chuông lại mặc áo thất điều vào?" Lần khác Sư chỉ nói: "Đừng thêm sương trên tuyết. Hãy giữ mình. Trân trọng!" Rồi bỏ đi. Có lần Sư bảo: "Coi kìa, Phật điện chạy tuốt vào Tăng đường." Rồi sau đó, Sư nói thêm: "Người ta đánh trống ở Lạc Phố còn ở Triệu Châu người ta vù." Một hôm, Sư ngồi yên trên ghế trước mặt Tăng chúng, giây lâu nói: "Mưa mãi thế này, không một ngày nắng ráo!" Lần khác, Sư nói: "Coi kìa, không còn gì là sinh khí hết." Nói xong, Sư làm như té, hỏi: "Hiểu không? Không hiểu thì hỏi cây gậy này nó dạy cho." Nhiều khi những lời pháp ngắn gọn và vô lý kiểu này của thiền sư làm cho người sơ cơ không hiểu gì hết. Nhưng theo Thiền, những nhận

xét kiểu này phô diễn một chân lý một cách rõ ràng và thẳng thắn nhất. Một khi những phương thức hợp lý thông thường không thể dùng để viện dẫn được, thì vì nhu cầu mà vị thiền sư phải nói lên những cảm nghĩ diễn ra tận thâm tâm, nên ngài không thể diễn cách nào khác hơn là tối nghĩa và tượng trưng làm choáng váng người sơ cơ. Dầu vậy, chính các thiền sư vẫn luôn ưu ái và nhiệt tâm; và nếu mấy ông có lời trách móc xa xôi nào khi bị quở mắng thì ba chục gậy sẽ giáng xuống đầu mấy ông—One day, Zen master Yun-men entered the hall and said, "Bodhisattva Vasudeva turned without any reason into a staff." So saying he drew a line on the ground with his own staff, and resumed, "All the Buddhas as numberless as sands are here talking all kinds of nonsense." He then left the hall. One day when he entered the hall as usual to give a sermon, a monk walked out of the congregation and made bows to him, saying, "I beg you to answer." Yun-men called out aloud, "O monks!" The monks all turned towards the master, who then came down from the seat. One time when sat silently in his seat for a while, a monk came out and made bows to him. Yun-men said, "Why so late?" The monk was ready to make a response, whereupon the master remarked, "O you, good-for-nothing rice bag!" Sometimes his sermon would be quite disparaging to the founder of his own faith; for he said, "Isvara, great lord of heaven, and the old Sakyamuni are in the middle of the courtyard, discoursing on Buddhism; are they not noisy?" Another time he said, "All the talk so far I have had, what is it all bout, anyway?" Today, again not being able to help myself, I am here to talk to you once more. In this wide universe is there anything that comes up against you, or put you in bondage? If there is ever a thing as small as the point of a pin lying in your way or obstructing your passage, get it out for me! What is it that you call a Buddha or Patriarch? What are they that are known as mountains, rivers, the earth, sun, moon, or stars? What are they that you call the four elements and the five aggregates? I speak thus, but it is no more than the talk of an old woman from a remote village. If I suddenly happen to meet a monk thoroughly trained in this matter, he will, on learning what I have been talking to you, carry me off the feet and throw me down the steps. And for this would he be blamed? Whatever this may be, for what reason is it so? Don't be carried away by my talk and try to make nonsensical remarks. Unless you are the fellow who has really gone through with the whole thing, you will never do. When you are caught unawares by such an old man as myself, you will at once lose your way and break your legs. And for that, am I to be at all blamed? This being so, is there any one among you who wants to know a thing or two about the doctrine of our school? Come out and let me answer you. After this you may get a turning and be free to go out in the world, east or west." A monk came out and was at the point of asking a question when the master hit his mouth with the staff, and descended from the seat. One day when Yun-men was coming up to the Lecture Hall he heard the bell, whereupon he said, "In such a wide wide world, why do we put our monkish robes on when the bell goes like this?" Another day he simply said, "Don't try to add frost over snow; take good care of yourselves, good bye!" Then he went out. There was still another time he said, "Look, and behold, the Buddha Hall has run into the monks' quarters." Later his own remark was, "They are beating the drum at Lo-fu, and a dance is going on at Chao-chou." One day Yun-men seated himself before the congregation, there was a pause for a while, and he remarked, "Raining so long, and not a day has the sun shone." One other day he said, "Look, and behold! No life is left!" So saying, he acted as if he were falling. The he asked, "Do you understand? If not, ask this staff to enlighten you." A lot of times, these short sermons of this nature, short, unintelligible, and almost nonsensical are hard for beginning practitioners to understand. But, according to Zen, all these remarks are the plainest and most straightforward exposition of the truth. When the formal logical modes of thinking are not resorted to, and yet the master is asked to express himself what he understands in his inmost heart, there are no other ways but to speak in a manner so enigmatic and so symbolic as to stagger the uninitiated. However, the masters themselves are right in

earnest, and if you attach even the remotest notion of reproach to their remarks, thirty blows will be instantly on your head.

- Vân Môn thường nói một cách tích cực về an tâm lập mệnh và cái giàu phi thế tục của ngài. Thay vì nói chỉ có đôi tay không, ngài lại nói về muôn vật trong đời, nào đèn trăng quạt gió, nào kho vô tận, thật quá đủ lắm rồi như chúng ta có thể thấy qua bài thơ sau đây:

Hoa xuân muôn đóa, bóng trăng thu
 Hạ có gió vàng, đông tuyết rơi
 Tuyết nguyệt phong ba lòng chẳng chấp
 Mỗi mùa mỗi thú mặc tình chơi.

Theo Thiền sư D. T. Suzuki trong Thiền Luận, Tập I, bài thơ này không ngụ ý tác giả ăn không ngồi rồi hay không làm gì khác, hoặc không có gì khác hơn để làm hơn là thưởng thức hoa đào nở trong nắng sớm, hay ngắm vầng trăng trong tuyết bạc đầu hiu. Ngược lại, ngài có thể đang hăng say làm việc, hoặc đang dạy đệ tử, hoặc đang tụng kinh, quét chùa hay đẩy cỏ như thường lệ, nhưng lòng tràn ngập một niềm thanh tịnh khinh an. Mọi mong cầu đều xả bỏ hết, không còn một vọng tưởng nào gây trở ngại cho tâm trí ứng dụng dọc ngang, do đó tâm của ngài lúc bấy giờ là tâm ‘không,’ thân là ‘thân nghèo.’ Vì nghèo nên ngài biết thưởng thức hoa xuân, biết ngắm trăng thu. Trái lại, nếu có của thế gian chồng chất đầy con tim, thì còn chỗ nào dành cho những lạc thú thần tiên ấy. Kỳ thật, theo sư Vân Môn thì sự tích trữ của cải chỉ toàn tạo nghịch duyên khó thích hợp với những lý tưởng thánh thiện, chính vì thế mà sư nghèo. Theo sư thì mục đích của nhà Thiền là buông bỏ chấp trước. Không riêng gì của cải, mà ngay cả mọi chấp trước đều là của cải, là tích trữ tài sản. Còn Thiền thì dạy buông bỏ tất cả vật sở hữu, mục đích là làm cho con người trở nên nghèo và khiêm cung từ tốn. Trái lại, học thức khiến con người thêm giàu sang cao ngạo. Vì học tức là nắm giữ, là chấp; càng học càng có thêm, nên ‘càng biết càng lo, kiến thức càng cao thì khổ não càng lắm.’ Đối với Thiền, những thứ ấy chỉ là khổ công bắt gió mà thổi—Zen master Yun-Men always talked positively about his contentment and unworldly riches. Instead of saying that he is empty-handed, he talked of the natural sufficiency of things about him as we can see through this poem:

“Hundreds of spring flowers;
 the autumnal moon;
 A refreshing summer breeze; winter snow:
 Free your mind of all idle thoughts,
 And for you how enjoyable every season is!”

According to Zen master D.T. Suzuki in the Essays in Zen Buddhism, Book I, this poem is not to convey the idea that he is idly sitting and doing nothing particularly; or that he has nothing else to do but to enjoy the cherry-blossoms fragrant in the morning sun, or the lonely moon white and silvery. In the contrary, he may be in the midst of work, teaching pupils, reading the sutras, sweeping and farming as all the master have done, and yet his own mind is filled with transcendental happiness and quietude. All hankerings of the heart have departed, there are no idle thoughts clogging the flow of life-activity, and thus he is empty and poverty-stricken. As he is poverty-stricken, he knows how to enjoy the ‘spring flowers’ and the ‘autumnal moon.’ When worldly riches are amassed in his heart, there is no room left there for such celestial enjoyments. In fact, according to Zen master Yun-Men, the amassing of wealth has always resulted in producing characters that do not go very well with our ideals of saintliness, thus he was always poor. The aim of Zen discipline is to attain to the state of ‘non-attainment.’ All knowledge is an acquisition and accumulation, whereas Zen proposes to deprive one of all one’s possessions. The spirit is to make one poor and humble, thoroughly cleansed of inner impurities. On the contrary, learning makes one rich and arrogant. Because learning is earning, the more learned, the richer,

and therefore ‘in much wisdom is much grief; and he that increased knowledge increased sorrow.’ It is after all, Zen emphasizes that this is only a ‘vanity and a striving after wind.’

- Vân Môn thuộc vào số các đại thiền sư đã xử dụng một cách có hệ thống những lời dạy của tiền bối làm phương pháp đào tạo đệ tử từ tập quán này mà có phương pháp “công án”. Những câu trả lời và châm ngôn của Vân Môn rất được coi trọng trong truyền thống nhà Thiền. Không một thầy nào được dẫn ra nhiều như ông trong các sưu tập công án. Những lời của ông bao giờ cũng có đủ ba điều kiện của một châm ngôn Thiền có hiệu quả—Yun-Men was among the first of the great Ch’an masters to use the words of preceding masters as a systematic means of training monks. This type of training eventually developed into “koan” practice. Master Yun-Men’s sayings and answers are highly prized in Ch’an tradition. No other master’s words are so frequently cited in the great koan collections as his. It is said that his words always fulfill three important qualifications of a “Zen word.”
 - a) Những câu trả lời của ông đáp ứng đúng những câu hỏi đặt ra như “cái nắp vừa khít cái hộp.”—His answers correspond to the question posed “the way a lid fits a jar.”
 - b) Những câu trả lời của ông có sức mạnh như một lưỡi kiếm sắc bén chọc thủng sự mù quáng, những ý nghĩ và tình cảm nhị nguyên của học trò—They have the power to cut through the delusion of his students’ dualistic way of thinking and feeling like a sharp sword.
 - c) Những câu trả lời của ông thích hợp với trình độ hiểu và với trạng thái ý thức chốc lát của người nghe một cách tự nhiên, giống như “hết đợt sóng này đến đợt sóng khác.”—His answers follow the capacity for understanding and momentary state of mind of the questioner “as one wave follows the previous one.”
- Tuy Vân Môn là người biết xử dụng những lời dạy sinh động của các thầy xưa, nhưng ông tỏ ra rất ngờ vực những từ ngữ được viết ra, những từ này dễ đọc nhưng không phải lúc nào người ta cũng hiểu được ý nghĩa sâu sắc của chúng. Vì thế ông cấm không cho đệ tử viết lại những lời của mình. Chính nhờ một môn đồ đã bất chấp sự cấm đoán, ghi lại những lời ông dạy trên một chiếc áo dài bằng giấy khi dự các buổi giảng, mà nhiều châm ngôn và lời giải thích bất hủ của đại sư mới còn lại đến ngày nay—Yun-Men, who made such skillful use himself of the words of the ancient masters, was at the same time very mistrustful of the written word, which could all too easily be understood literally but not really grasped. Thus he forbade his students to write his sayings down. Owing to one of his followers, who attended his discourses wearing a paper robe on which he took notes in spite of the ban, that many of the imperishable sayings and explanations of the great Ch’an master have been preserved.
- Vân Môn là một trong những thiền sư xuất sắc nhất trong lịch sử Thiền của Trung Quốc. Tên của ông được nhắc đến trong các ví dụ 15, 16, 21, 39 và 48 của Vô Môn Quan; và 6, 8, 14, 15, 22, 27, 34, 39, 47, 50, 54, 60, 62, 77, 83, 86, 87 và 88 trong Bích Nham Lục. Những thuyết giảng chính của ông được lưu lại trong Vân Môn Quảng Châu Thiền Sư Quang Lục (Sưu tập những lời chính của thiền sư Quảng Châu ở núi Vân Môn)—Yun Men was one of the most important Ch’an masters and one of the last most noted Ch’an masters in the history of Ch’an in China. We encounter Yun Men in examples 15, 16, 21, 39, and 48 of the Wu-Men-Kuan, and the examples 6, 8, 14, 15, 22, 27, 34, 39, 47, 50, 54, 60, 62, 77, 83, 86, 87, and 88 of the Pi-Yan-Lu. The most important of his sayings and teachings are recorded in the Yun-Men Kuang-Chou-Ch’an-Shih-Kuang-Lu (Record of the Essentials Words of Ch’an Master K’uang-Chou from Mount Yun-Men).
- Vân Môn có tới hơn 60 người kế vị Pháp, ông nổi tiếng về phương pháp đào tạo nghiêm khắc chẳng kém gì phương pháp của Mục Châu. Ông lập ra phái Vân Môn, tồn tại đến thế kỷ thứ 12. Các hậu duệ của Vân Môn đã góp phần to lớn trong việc truyền thụ thiền cho đời sau. Người được biết đến nhiều nhất là Đại sư Tuyết Đậu Trùng Hiển (cháu trong Dharma của Vân Môn), người đã tập hợp và công bố những lời dạy hay công án thiền của các thầy xưa. Đó là cơ sở để sau này Thiền sư Viên Ngộ Khắc Cần dùng để soạn bộ Bích Nham Lục—Yun Men had more than sixty

dharma successors, was known, like master Mu-Chou, as a particularly strict Ch'an master. He founded the Yun Men school of Ch'an, which survived until the 12th century. The dharma heirs of Yun Men played a major role in the preservation of Ch'an literature for later generations. The best known of them is Yun-Men's "great-grandson in dharma," the great master Hsueh-T'ou Ch'ung-Hsien, who collected a hundred examples of the ancient masters and provided them with "praises." These masters Yuan-Wu-K'o-Ch'in later made the basis of his edition of the Pi-Yan-Lu.

- Vào năm 949, khi Vân Môn đã tám mươi lăm tuổi, Sư thuyết thời pháp từ biệt chúng hội, rồi kéo cái chân bị tật vì bị Mục Châu làm gãy vào tư thế kiết già (liên hoa tọa). Ngồi như vậy mà thị tịch. Vân Môn tông được các đệ tử của Sư thành lập sau ngày Sư thị tịch đã hưng thịnh trong suốt hơn hai trăm năm—In 949, when Yun-men was eighty-five, he gave a farewell sermon to his assembly, then forced the foot that had been crippled since Mu-chou broke it into formal full-lotus posture. Seated thus, he passed away. The Yun-men School his disciples founded after his death flourished for over two hundred years.

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Vân Môn Văn Yển Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master Yun-men Wên-yen:

- 1) *Vân Môn Cổ Phật Dữ Chánh Trụ*: Vân Môn: Cây trụ giữa đất trống—Yun Men's Ancient Buddhas and the Pillar, example 83 of the Pi-Yen-Lu—Thí dụ thứ 83 của Bích Nham Lục. Vân Môn dạy chúng: "Cổ Phật cùng cột cái tương giao là cơ thứ mấy?" Nói xong Vân Môn tự đáp: "Núi Nam khởi mây, núi Bắc rơi mưa." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, Đại sư Vân Môn xuất phát hơn tám mươi vị thiện tri thức. Bảy mươi năm sau khi Sư thị tịch, người ta khai tháp thấy thân nghiêm nhiên như xưa. Chỗ thấy của Sư minh bạch cơ cảnh chớp nhoáng, Đại phạm buông lời, nói riêng, thay nói, hẳn là cao vót. Công án này như chơi đá nháng lửa, tự lòn điểu chớp, quả là thần ra quỷ vào. Tạng Chủ Khánh nói: "Một đại tạng giáo lại có ba loại thuyết thoại chẳng?" Hiện nay đa phần người ta nhằm trên tình giả làm kế sống, nói: "Phật là bậc Đạo Sư của tam giới, là Từ Phụ của bốn loài, đã là cổ Phật vì sao lại cùng cột cái tương giao?" Nếu hiểu thế ấy, chợt dò tìm chẳng được. Có người bảo trong cái không nói ra. Đâu chẳng biết bậc tông sư thuyết thoại tuyệt ý thức, tuyệt tình lượng, tuyệt sanh tử, tuyệt pháp trần, vào chánh vị lại chẳng còn một pháp. Ông vừa khởi đạo lý so tính, liền bị trói tay trói chân. Hãy nói cổ nhân kia ý thế nào? Chỉ khiến tâm cảnh nhất như, tốt xấu phải quấy lay động kia chẳng được, nói có cũng được, nói không có cũng được, có cơ cũng được, không cơ cũng được, đến trong đây nhịp nhịp đều là lệnh. Ngũ Tổ tiên sư nói: "Cả thầy Vân Môn xưa nay mật nhỏ, nếu là sơn Tăng chỉ nói với Sư cơ thứ tám." Vân Môn nói: "Cổ Phật cùng cột cái tương giao là cơ thứ mấy?" Khoảng một chốc, hãy nhằm bao trùm trước mặt. Vị Tăng hỏi: "Chưa biết ý chỉ thế nào?" Vân Môn đáp: "Một sợi dây bán ba mươi xu." Sư có con mắt định càn khôn. Đã không có người hội, sau lại tự thay nói: "Núi Nam khởi mây, núi Bắc rơi mưa." Vì kẻ hậu học mở một lối vào. Do đó Tuyết Đậu chỉ niệm Sư ở chỗ định càn khôn khiến người thấy. Nếu phạm suy tính, bày mũi nhọn ấy đối mặt lầm qua. Chỉ cốt nguyên vẹn tông chỉ Vân Môn và rõ cái cơ cao vót—Yun Men, teaching the community said, "The ancient Buddhas and the pillar merge' what level of mental activity is this?" He himself said on their behalf, "On South Mountain clouds gather, on North Mountain rain falls." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, Great Master Yun Men produced more than eighty men of knowledge. Seventeen years after he passed on, when they opened his tomb and beheld him, his body was not decomposed, but upright and sound formerly. The field of his vision had been bright and clear, his mentality and perspective swift. All his instructions, alternative remarks, and words spoken on behalf of others were direct, solitary, and steep. This present case is like sparks struck from stone, like flashing lightning; in fact, it's "a spirit appearing and a demon disappearing." Librarian Ch'ing said, "Is there such talk in the whole great treasury of the Teachings?" People these days make their living on emotional interpretations and say "Buddha is the guide for the three realms, the compassionate father of the four others of

living beings. Why then do the ancient Buddhas merge with the pillar?" If you understand this way, you'll never be able to find it. Some call Yun Men's saying "Calling out from within nothingness." They are far from knowing that the talk of the teaching masters of our school cuts off conceptual consciousness, cuts off emotional evaluation, cuts off birth and death, and cuts off the defilement of doctrine, enters the correct state without retaining anything at all. As soon as you rationalize and calculate, you tie your hands and feet. But tell me, what was old Yun Men's meaning? Just make mind and objects a single thusness; then good and bad, right and wrong, won't be able to shake you. Then it will be all right whether you say "there is" or "there isn't"; then it will be all right whether you have mental activity or you don't. When you get here, each and every clap of the hands is the true imperative. My late teacher Wu Tsu said, "Yun Men, supposedly so great, really didn't have much guts." If it were me, I just would have told him, "The eighth level of mental activity." He said, "The ancient Buddhas and the pillar merge; what level of mental activity is this?" In that moment he wrapped it all up in front of you. When a monk asked him what this meant, Yun Men said, "one belt worth thirty cents." He has the eye to judge heaven and earth. Since no one understood, afterwards he himself spoke on their behalf: "On South Mountain clouds gather, on North Mountain rain falls." Thus he opened up a route of entry for future students. That's why Hsueh Tou picks out the place where he settles heaven and earth to make people see. But as soon as you blunder into calculation, you stumble past and miss it, though it's right in front of you. You simply must go to the source of Yun Men's fundamental meaning to clearly understand his lofty mind.

- 2) *Vân Môn Cước Bả*: Vân Môn bị đập chân—Yun Men: The leg broke—Công án về cơ duyên giác ngộ của Thiền sư Vân Môn. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XIX, cơ duyên giác ngộ của Vân Môn giới học thiền đều được biết đến. Khi tìm đến “tham độc” với Mục Châu, người sau này trở thành Thầy của ông, Vân Môn gõ cánh cửa nhỏ bên cạnh cổng lớn đi vào chùa Mục Châu. Mục Châu gọi ra: “Ai thế?” Vân Môn đáp: “Vãn Yến.” Mục Châu thường không cho ai “độc tham” trừ phi người ấy có nhiệt tình. Tuy nhiên, ông cảm thấy hài lòng với cách gõ cửa của Vân Môn, chứng tỏ Vân Môn rất hăng say nỗ lực vì đạo và chấp nhận cho Vân Môn “độc tham.” Vân Môn vừa bước vào thì Mục Châu nhận ra ngay phong thái của Vân Môn, bèn nắm vai bảo Vân Môn: “Nhanh lên, nói đi, nói đi!” Nhưng Vân Môn vẫn chưa ngộ nên không thể đáp ứng được. Để đẩy tâm Vân Môn đến chỗ giác ngộ, đột nhiên Mục Châu đẩy Vân Môn qua cánh cửa đang hé mở và đóng sầm cánh cửa vào chân của Vân Môn, hét: “Đồ vô tích sự,” cùng với tiếng kêu: “Úi chà!” Mục Châu liền đẩy Vân Môn ra khỏi cửa, cánh cửa đóng sập lại làm cho một bàn chân của Vân Môn bị kẹt lại trong đó và gãy đi. Trong cơn đau ngất, tâm của Vân Môn lúc ấy đã trống rỗng mọi tư niệm, bỗng nhiên giác ngộ. Trường hợp của sư không phải là một biệt lệ, vì trước đó nhị Tổ Huệ Khả cũng đã từng chặt một cánh tay khi đứng trong tuyết lạnh, và Đức Khổng Phu Tử cũng từng nói “Sớm nghe được đạo, chiều dẫu có chết cũng cam.” Trên đời này quả có nhiều người coi trọng chân lý hơn thân mạng—The koan about the potentiality and conditions of enlightenment of Zen master Yun-mên. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch’uan-Teng-Lu), Volume XIX, the circumstances of Yun-Men’s enlightenment are known to all Zen practitioners. Seeking “private consultation” with Mu-Chou, who became his master later on, Yun-Mên rapped on the little door on the side of the large gateway leading to Mu-Chou’s temple. Mu-Chou called out: “Who is it?” Yun Mên answered, “Wen-Yen” Mu-Chou, whose habit it was to refuse “private consultation” to all but the most ardent truth-seekers, felt satisfied from Yun-Mên’s knock and the tone of his voice that he was earnestly striving for truth, and admitted him. Scarcely had he entered when Mu-Chou, perceiving the state of his mind, seized him by the shoulders and demanded: “Quick, say it, say it!” But Yun-Men not yet understanding, could not respond. To jolt his mind into understanding, Mu-Chou suddenly shoved him out through the partly opened door and slammed it on his leg, shouting: “You good-for-nothing!” With a cry of “Ouch!” While the

door was hastily shut, one of Yun-Men's legs was caught and broken. Yun-Mên , whose mind at that moment was emptied of every thought. The intense pain resulting from this apparently awakened the poor fellow to the greatest fact of life. He suddenly became enlightened. The realization now gained paid more than enough for the loss of his leg. He was not, however, a sole instance in this respect, there were many such in the history of Zen who were willing to sacrifice a part of the body for the truth, i.e., Hui-K'o, the second patriarch, who cut his hand while standing in the snow. Confucius also said: "If a man understands the Tao in the morning, it is well with him even when he dies in the evening." In this life, some would feel indeed that truth is of more value than their own lives.

- 3) *Vân Môn Dược Bệnh Tương Ứng Điều Phục: Yun Men's Medicine and Disease Subdue Each Other*—Theo thí dụ thứ 87 của Bích Nham Lục. Vân Môn dạy chúng: "Thuốc bệnh trị nhau, cả đại địa đều là thuốc, cái gì là chính mình." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, Vân Môn nói thuốc bệnh trị nhau, cả đại địa đều là thuốc, cái gì là chính mình, các người lại có chỗ xuất thân chẳng? Trong mười hai giờ xem xét lấy, vách đứng ngàn năm. Đức Sơn gậy đánh như mưa rơi. Lâm Tế hét tợ sấm vang; tạm gác lại. Thích Ca tự Thích Ca, Di Lặc tự Di Lặc. Người chưa biết chỗ rơi, thường bảo thuốc bệnh hợp nhau hiểu lấy. Thế Tôn 49 năm hơn ba trăm hội, ứng cơ nói giáo đều là hợp bệnh cho thuốc, giống như đem viên mật ngọt nhét trong trái đắng, gạt lọc nghiệp căn của các ông, khiến sạch trơn thông dong. Cả quả đất là thuốc, ông nhằm chỗ nào cắm mỏ? Nếu cắm được mỏ, cho ông có chỗ chuyển thân nhả hơi, liền diện kiến Vân Môn. Nếu ông ngó ngoái lại trừ trừ, hẳn là cắm mỏ chẳng được, Vân Môn ở dưới gót chân của ông. Thuốc bệnh trị nhau, cũng chỉ là lời nói tâm thường. Nếu ông chấp có, vì ông nói không, nếu ông chấp không, vì ông nói có, nếu ông chấp chẳng có chẳng không vì ông quét bụi dẹp phân. Hiện kim thân tượng sáu, vừa hiện vừa mất. Hiện nay cả đại địa sum la vạn tượng cho đến chính mình đồng thời là thuốc, ngay khi đó gọi cái gì là chính mình? Ông một bề gọi là thuốc, đến đức Phật Di Lặc ra đời cũng chưa mộng thấy Vân Môn. Cứu cánh thế nào? Biết lấy ý đầu lưỡi câu, chớ nhận trái cân bàn. Bồ Tát Văn Thù một hôm sai Thiện Tài đi hái thuốc, dặn: "Chẳng phải thuốc hái đem về." Thiện Tài xem khắp đều là thuốc, trở lại bạch: "Cả thấy đều là thuốc." Văn Thù bảo: "Là thuốc hái đem về." Thiện Tài bèn cầm một cọng cỏ đưa Văn Thù. Văn Thù đưa lên bảo chúng: "Thuốc này hay giết người cũng hay cứu người." Câu thuốc trị bệnh nhau này rất khó khăn, Vân Môn ở trong thất, bình thường dùng để tiếp người. Trưởng lão Kim Nga một hôm đến phỏng vấn Tuyết Đậu. Sư là hàng tác gia, chính là bậc tôn túc trong tông Lâm Tế. Hai vị luận câu "Thuốc trị bệnh nhau" suốt đêm, đến mặt trời lên mới tốt lý. Đến trong đây học hiểu so sánh suy nghĩ thấy sử dụng không đến—According to example 87 of the Pi-Yen-Lu, Yun Men, teaching his community, said, "Medicine and disease subdue each other: the whole earth is medicine; what is your self?" According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, do all of you have a way to get out? Twenty-four hours a day, concentrate on "towering like a mile-high wall." Te Shan's blows fall like rain, Lin Chi's shouts roll like thunder; putting this aside for the moment, Sakyamuni is himself Sakyamuni and Maitreya is himself Maitreya. Those who don't know what it comes down to frequently understand by calling it "medicine and disease merging with each other." For forty-nine years, in more than three hundred assemblies, the World Honored One adapted to potential to set up the teachings; all of this was giving medicine in accordance with the disease, like exchanging sweet fruit for bitter gourds. Having purified your active faculties, he made you clean and free. "The whole earth is medicine." Where will you sink your teeth into this? If you can sink your teeth in, I'll grant that you have a place to turn around and show some life; then you see Yun Men in person. If you look around and hesitate, you won't be able to get your teeth into it; Yun Men is the one under your feet. "Medicine and disease subdue each other." This is just an ordinary proposition. If you cling to existence, he speaks of nonexistence for you; if you are attached to nonexistence, he speaks of existence for you. If you are attached to neither existence nor nonexistence, he manifests the sixteen-foot golden

body for you in a pile of crap and rubbish, appearing and disappearing. Right now this whole great is a profuse array of myriad forms, up to and including one's own self. At once it's medicine; at such time, what will you call your self? If you only call it medicine, even by the time Maitreya Buddha is born down here, you still won't have seen Yun Men even in dreams. Ultimately, how is it? "Perceive the meaning on the hook; don't stick by the zero point of the scale." One day Manjusri ordered Sudhana to pick medicinal herbs. He said, "If there is something that is not medicine, bring it to me." Sudhana searched all over, but there was nothing that was not medicine. So he went back and told Manjusri, "There is nothing that is not medicine." Manjusri said, "Gather something that is medicine." Sudhana then picked up a blade of grass and handed it to Manjusri. Manjusri held it up and showed it to the assembly, saying, "This medicine can kill people and it can also bring people to life." This talk of medicine and disease subduing each other is extremely difficult to see. Yun Men often used it in his room to guide people. One day Elder Chin O called on Hsueh Tou. Chin O was an adept, an honorable worthy of the Yun Men succession. They discussed this statement "medicine and disease subdue each other" all night until dawn before they were finally able to exhaust its excellence. At this point no learned interpretations, thought or judgment can be employed.

- 4) *Vân Môn Đảo Nhất Thuyết*: Yun-men's Upside-Down Statement, example 15 of the Pi-Yen-Lu—
 Thí dụ thứ 15 của Bích Nham Lục. Một ông Tăng hỏi Vân Môn: "Khi chẳng phải cơ trước mắt, cũng chẳng phải sự trước mắt thì thế nào?" Vân Môn đáp: "Đảo Nhất Thuyết." Vân Môn là một thiền sư nổi tiếng vào cuối đời nhà Đường, một người giống như Lâm Tế, sử dụng ngôn ngữ và chiến thuật mạnh bạo để tác động môn sinh đạt tự ngộ. Những câu trả lời và châm ngôn của Vân Môn rất được coi trọng trong truyền thống nhà Thiền. Không một thầy nào được dẫn ra nhiều như ông trong các sưu tập công án. Những lời của ông bao giờ cũng có đủ ba điều kiện của một châm ngôn Thiền có hiệu quả. Thường thì những câu trả lời của ông đáp ứng đúng những câu hỏi đặt ra như "cái nắp vừa khít cái hộp." Những câu trả lời của ông có sức mạnh như một lưỡi kiếm sắc bén chọc thủng sự mù quáng, những ý nghĩ và tình cảm nhị nguyên của học trò. Những câu trả lời của ông thích hợp với trình độ hiểu và với trạng thái ý thức chốc lát của người nghe một cách tự nhiên, giống như "hết đợt sóng này đến đợt sóng khác." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, trong thí dụ thứ 15 của Bích Nham Lục, vị Tăng đến hỏi Vân Môn quả là hàng tác gia khéo nói thế ấy. Ở đây gọi là trình giải, cũng gọi là tàng phong. Nếu không phải Vân Môn thì chẳng kham đáp được. Vân môn có thủ đoạn này, kia đã đem hỏi đến thì đây bắt buộc dĩ phải đáp. Vì sao? Vì hàng tác gia Tông sư như gương sáng trên đài. Hồ đến hiện hồ, Hán đến hiện Hán. Cổ nhân nói: "Muốn được thân thiết, chớ đem hỏi đến hỏi." Tại sao? Vì hỏi ở chỗ đáp, đáp tại chỗ hỏi. Từ trước chư Thánh đầu từng có một pháp cho người. Trong kia có thiền có đạo cho ông chẳng? Nếu ông chẳng tạo nghiệp địa ngục tự nhiên chẳng chiêu quả địa ngục. Nếu ông chẳng tạo nhưn thiên đường thì chẳng thọ quả thiên đường. Tất cả nghiệp duyên đều tự làm tự chịu. Người xưa đã vì ông phân biệt giải nói rõ ràng. Nếu luận việc này chẳng ở trong ngôn cú, lại đâu cần Tổ sư từ Thiên Trúc qua đây?—
 A monk asked Yun-men, "When it's not the present intellect and it's not the present phenomenon, what is it?" Yun-men said, "An upside-down statement." Yun-men was a noted monk during the end of the T'ang dynasty, who, like Lin-Ji, used vigorous language and jarring tactics to bring his disciples to self-awakening. Master Yun-Men's sayings and answers are highly prized in Ch'an tradition. No other master's words are so frequently cited in the great koan collections as his. It is said that his words always fulfill three important qualifications of a "Zen word." Usually his answers correspond to the question posed "the way a lid fits a jar." These answers have the power to cut through the delusion of his students' dualistic way of thinking and feeling like a sharp sword. His answers follow the capacity for understanding and momentary state of mind of the questioner "as one wave follows the previous one." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, in example 15 of the Pi-Yen-Lu, the monk (who asked Yun-men) is unquestionably an adept, to know how to

pose questions like this. The question by the monk in this case is a question to demonstrate understanding, and it can also be called a question with a concealed barb. For anyone but Yun-men, there would have been no way to cope with this monk. Yun-men possesses such ability that he cannot but reply once the question is raised. Why? An expert teaching master is like a bright mirror on its stand; if a foreigner comes a foreigner is reflected, and if a native comes a native is reflected. An ancient said, "If you want to attain intimate understanding, don't use a question to ask a question. Why? Because the answer is where the question is." Since when have the sages from past times ever had anything to give to people? Where is there Ch'an or Tao that can be given to you? If you don't do hellish deeds, naturally you will not bring on hellish results. If you don't create heavenly conditions, naturally you won't receive heavenly rewards. All circumstances of activity are self-made and self-received. The ancient Yun-men clearly tells you, "When we discuss this affair, it's not in the words and phrases. If it were in words and phrases, doesn't the twelve part canon of the three vehicles have words and phrases? Then what further use would there be for the Patriarch's coming from the West."

- 5) *Vân Môn Đối Nhất Thuyết*: Yun-men's Appropriate Statement—Vân Môn giáo lý một đời, thí dụ thứ 14 của Bích Nham Lục. Một ông Tăng đến hỏi Vân Môn: "Thế nào là giáo lý một đời?" Vân Môn đáp: "Đối nhất thuyết." Tuy Vân Môn là người biết xử dụng những lời dạy sinh động của các thầy xưa, nhưng ông tỏ ra rất ngờ vực những từ ngữ được viết ra, những từ này dễ đọc nhưng không phải lúc nào người ta cũng hiểu được ý nghĩa sâu sắc của chúng. Vì thế ông cấm không cho đệ tử viết lại những lời của mình. Chính nhờ một môn đồ đã bất chấp sự cấm đoán, ghi lại những lời ông dạy trên một chiếc áo dài bằng giấy khi dự các buổi giảng, mà nhiều châm ngôn và lời giải thích bất hủ của đại sư mới còn lại đến ngày nay. Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, qua thí dụ 14, Vân Môn muốn nhấn nhủ trong dòng thiền gia muốn biết nghĩa Phật tánh phải quán thời tiết nhân duyên, gọi đó là "truyền riêng ngoài giáo lý, riêng truyền tâm ấn, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật." Ông già Thích Ca bốn mươi chín năm ở đời, ba trăm sáu mươi hội bàn đốn tiệm quyền thật, gọi đó là giáo lý một đời. Vị Tăng này đưa ra câu hỏi Vân Môn thế nào là giáo lý một đời. Tại sao Vân Môn không vì ông Tăng ấy mà giải thích rành rẽ, lại chỉ nói "Đối Nhất Thuyết"? Bình thường Vân Môn trong một câu phải đủ ba câu, nghĩa là câu phú cái càn khôn, câu tùy ba trục lãng, câu tiệt đoạn chúng lưu. Buông đi giữ lại tự nhiên một cách phi thường như chặt đinh sắt. Vân Môn làm cho người khác không thể hiểu hay mừng tượng ra được ông. Một đại tạng giáo chỉ tiêu có ba chữ. Bốn phương tám hướng không có chỗ nào cho ông đào xới. Nhiều người hiểu lầm nói: "Việc đối cơ nghi một thời nên nói thế." Lại có người khác nói: "Sum la vạn tượng đều là sở ấn của một pháp, nên nói 'đối nhất thuyết'." Lại có người khác nữa nói: "Chỉ là nói một pháp kia." Quả thực không có gì dính dáng. Chẳng những không hiểu lại vào địa ngục nhanh như tên bắn. Đâu chẳng biết cổ nhân ý không như thế. Vì thế nói: "Tan xương nát thịt chưa đủ đền, một câu rõ thấu vượt trăm ức," thật là phi thường. Thế nào là giáo lý một đời? Chỉ tiêu được một câu "Đối Nhất Thuyết." Nếu ngay đó tiến được liền về nhà ngôi an ổn. Nếu chưa tiến được, hãy tiếp tục dụng công tu hành hoặc mười năm, hoặc hai mươi năm, hoặc cả đời như các bậc cổ đức đã từng làm trong quá khứ—A monk asked Yun-men, "What are the teachings of a whole lifetime?" Yun-men said, "An appropriate statement." Yun-Men, who made such skillful use himself of the words of the ancient masters, was at the same time very mistrustful of the written word, which could all too easily be understood literally but not really grasped. Thus he forbade his students to write his sayings down. Owing to one of his followers, who attended his discourses wearing a paper robe on which he took notes in spite of the ban, that many of the imperishable sayings and explanations of the great Ch'an master have been preserved. According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, through example 14 of the Pi-Yen-Lu, Yun-men wanted to advise members of the Ch'an family, if you want to know the meaning of Buddha-nature, you must observe times and seasons, causes and conditions. This is called the special transmission outside the written teachings, the sole

transmission of the mind seal, directly pointing to the human mind for the perception of nature and realization of Buddhahood. For forty-nine years old Sakyamuni stayed in the world; at three hundred and sixty assemblies he expounded the sudden and the gradual, the temporary and the true. These are what is called the teachings of a whole lifetime. In this case, the monk picked this out to ask, "What are the teachings of a whole lifetime?" Why didn't Yun-men explain for him in full detail, but instead said to him, "An appropriate statement"? As usual, within one sentence of Yun-men three sentences are bound to be present. These are called the sentence that encloses heaven and earth, the sentence that follows the waves, and the sentence that cuts off the myriad streams. He let go and gathers up; he is naturally extraordinary, like cutting nails or shearing through iron. He makes people unable to comprehend him or figure him out. The whole great treasure-house of the teachings just comes down to three words (an appropriate statement); there is no face or aspect in which you can rationalize this. People often misunderstand and say, "Buddha's preaching was appropriate to the conditions of one time." Or they say, "The multitude of appearances and myriad forms are all the impressions of a single truth," and call this "an appropriate statement." Then there are those who say, "It's just talking about that one truth." What connection is there? Not only do they not understand, they also enter hell as fast as an arrow flies. They are far from knowing that the meaning of that man of old is not like this. Therefore it is said, "Shattering one's bones and crushing one's body is still not sufficient recompense; when a single phrase is understood, you transcend ten billion." Undeniably extraordinary: "What are the teachings of a whole lifetime?" just boils down to his saying, "An appropriate statement." If you can grasp this immediately, then you can return home and sit in peace. If you can't get it, continue to strive to cultivate ten years, twenty years or your whole life as our ancient virtues did in the past—See Vô Khổng Thiết Chùy.

- 6) *Vân Môn: Đông Sơn Hành Tại Thủy Ba Thượng*: The Eastern Mountains move over the waves—Núi Đông đi trên sóng nước, đây là một trong những công án mà Thiền sư Vân Môn Văn Yển trao cho đệ tử xuất sắc của mình. Đây là loại công án ở mức độ nào đó khó hiểu và khó giải thích. Những Thiền Tăng mô tả loại công án này như là loại "bất khả thể nhập," giống như "những rặng núi bạc và những bức tường sắt." Nói đúng ra, loại này chỉ có thể được hiểu bởi những hành giả có trình độ cao mà trực giác sâu xa của họ tương xứng với trực giác của những người đề ra công án, như thế họ mới có thể nhận thức được trực tiếp và rõ ràng ý nghĩa của công án mà không cần phải nhờ đến phỏng đoán hay phân tích. Nếu hành giả sẵn sàng không sợ hiểu lầm thì những công án loại này có thể không phải là tuyệt đối không thể hiểu hoặc không thể giải thích được, nhưng đây không phải là điều mong muốn của nhiều hành giả tu Thiền—The Eastern Mountains move over the waves, this is one of the koans that Zen master Yun-men gave to his outstanding disciples. This is a kind of koan which is somewhat difficult to understand and explain. Zen monks describe this type of koans as the "impenetrable type," like "silver mountains and iron walls." This can, strictly speaking, only be understood by advanced practitioners whose profound intuitions match those of the actors, thus enabling them to discern directly and clearly the meaning of the koan without resorting to guesses or analysis. If one is willing to risk missing the point, these koans may not be absolutely unintelligible or unexplainable, but this is not the desirability of many Zen practitioners.
- 7) *Vân Môn Hoàn Phạn Tiền Lai*: Vân Môn: trả lại tiền ăn ở—Yun Men: Return to me the money for 90 days of your room and board—Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XIX, một hôm, có một vị Tăng hỏi: "Đầu thu cuối hạ có người hỏi cái gì là Thiền, phải trả lời làm sao?" Vân Môn đáp: "Đại chúng lui rồi!" Vị Tăng lại hỏi: "Chẳng hay lỗi ở chỗ nào?" Vân Môn đáp: "Trả tiền cơm 90 ngày tiền ăn ở cho lão Tăng (Hoàn ngã cửu thập nhật phạn tiền lai)." Hôm khác, có một vị Tăng hỏi: "Nếu cha mẹ không cho xuất gia thì làm cách nào để xuất gia?" Vân Môn đáp: "Cạn." Vị Tăng nói: "Con không lãnh hội." Vân Môn nói: "Sâu."—According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XIX, one day, a monk asked, "From the end

of summer and beginning of autumn, if someone asks what is Zen, what should I respond?" Yun-Men said, "The assembly already retreated!" The monk asked, "Where is the problem?" Yun-Men said, "Return to me the money for 90 days of your room and board." Another day, a monk asked, "If one's parents won't allow it then one can't leave home. How can one leave home?" Yun-Men said, "Shallow." The monk said, "I don't understand." Yun-Men said, "Deep."

- 8) *Vân Môn Hồ Bính*: Yun Men's Cake—Theo thí dụ thứ 77 của Bích Nham Lục, có một vị Tăng hỏi Vân Môn: "Thế nào là nói siêu Phật việt Tổ?" Vân Môn đáp: "Bánh hồ." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, khi vị Tăng hỏi Vân Môn: "Thế nào là nói siêu Phật việt Tổ?" Vân Môn đáp: "Bánh hồ." Nghe có cảm giác rợn người, tóc gáy dựng đứng chẳng? Hàng thiền khách hỏi Phật hỏi Tổ, hỏi thiền hỏi đạo, hỏi hương thượng hưởng hạ xong, lại chỗ không thể đặt thành câu hỏi, mà hỏi siêu Phật việt Tổ. Vân Môn là tác gia, nước dài thì thuyền cao, đất nhiều thì Phật lớn, đáp rằng: "Bánh hồ." Đáng gọi là nói không lường rỗng, công chẳng uống bày. Vân Môn dạy chúng: "Ông chớ khởi liễu, nghe người nói đến ý Tổ sư liền hỏi đạo lý siêu Phật việt Tổ." Ông hãy nói thế nào là Phật? Thế nào là Tổ? Rồi sẽ hỏi siêu Phật việt Tổ. Như hỏi ra khỏi tam giới, ông đem tam giới lại xem? Có cái thấy nghe hiểu biết gì cách ngại được ông? Có thính sắc Phật pháp gì cho ông nên liễu? Liễu cái bát gì? Do kiến giải gì làm sai thù? Cổ Thánh kia có làm gì được ông? Thân đi ngang là vật, nói cả thân toàn chơn, mọi vật thấy thể không thể được. Tôi nói với ông thẳng đó là việc gì? Sớm đã chôn vùi rồi vậy. Hiểu được lời này liền biết được bánh hồ. Ngũ Tổ nói: "Phân lửa sánh hạ hương." Nên nói: "Cắt thẳng cội nguồn Phật đã ẩn, vạch lá tìm cành tôi chẳng hay." Đến trong đây muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi. Xem vị Tăng này hỏi thế nào là siêu Phật việt Tổ. Vân Môn nói: "Bánh hồ." Lại biết hổ thẹn chẳng? Lại hiểu ló đuôi chẳng? Có một nhóm người Đỗ Soạn nói Vân Môn thấy thả thả chim ưng, nên nói bánh hồ. Nếu thế ấy đem bánh hồ cho là siêu Phật việt Tổ làm chỗ thấy, làm sao có con đường sống? Chớ khởi bánh hồ hội, lại chẳng khởi siêu Phật việt Tổ hội, mới là con đường sống. Sánh với "Ba cân gai," "Biết đánh trống" cùng một loại. Tuy nhiên, chỉ nói bánh hồ quả là thật khó thấy. Người đời sau phần nhiều khởi đạo lý nói: "Nói thô và lời tế đều về đệ nhất nghĩa." Nếu hiểu thế ấy, hãy đi làm Tọa chủ, một đời gầy dựng được nhiều tri nhiều giải. Hiện nay thiền khách nói: "Khi siêu Phật việt Tổ thì chư Phật đạp tại gót chân, Tổ sư cũng đạp tại gót chân." Vì thế Vân Môn chỉ nhằm kia nói bánh hồ. Đã là bánh hồ hà hiểu siêu Phật việt Tổ, thử tham kỹ xem?—According to example 77 of the Pi-Yen-Lu, a monk asked Yun Men, "What is talk that goes beyond Buddhas and Patriarchs?" Yun Men said, "Cake." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, this monk asked Yun Men "What is talk that goes beyond Buddhas and Patriarchs?" Yun Men said, "Cake." Do you feel your hairs standing on end with the chill? Patchrobed monks have asked about Buddhas and asked about Patriarchs, asked about Ch'an and asked about Tao, asked about facing upwards and facing downwards; there's nothing more that can be asked, yet this one posed a question and asked about talk that goes beyond Buddhas and Patriarchs. Yun Men was an adept: thus, when the water rises, the boats ride high, and when there is much mud the Buddha-image is big. So he answered saying "Cake." It can be said that the Way is not carried out in vain, that his effort is not wasted. Yun Men also taught the assembly saying, "Without any understanding, when you see people talking about the intent of the Patriarchal Teachers you immediately ask for theories of talk that goes beyond Buddhas and Patriarchs. But what do you call 'Buddhas,' what do you call 'Patriarchs,' that you immediately speak of talk that transcends Buddhas and Patriarchs? Then you ask about escape from the triple world, but you take hold of the triple world to see. What seeing, hearing, feeling and knowing are there to hinder you? What phenomena of sound and form are there that you can be made to understand? What 'bowl' do you know how to use? On what basis do you entertain views of differentiations? Those ancient sages can't do anything for you, though they extend themselves to help living beings. Even if they say that the whole Body is entirely real, that in everything we see the Essence; this is ungraspable. When I say to you, 'In fact, what concerns are

there?' This has already buried it." If you can understand this statement, then you can recognize the "Cake." Wu Tsu said, "Donkey shit is like horse shit." This is what Yung Chia called "Going direct to the root source, as the Buddhas have sealed; picking through leaves and searching through twigs I cannot do." When you get to this point, if you want to attain Intimacy, don't ask with questions. Observe how this monk asked, "What is talk that goes beyond Buddhas and Patriarchs?" and Yun Men said, "Cake." Does Yun Men know shame? Is he aware of indulging? There's a type of phoney person who says, "Yun Men saw the rabbit and released the hawk; thus he said, 'Cake.'" If you take such a view, that "Cake" is talk that goes beyond Buddhas and Patriarchs, how can there be a living road? Don't understand it as cake and don't understand it as going beyond Buddhas and Patriarchs; this, then, is the living road, Yun Men's "Cake" is the same as Tung Shan's "Three pounds of hemp" and Ho Shan's "Knowing how to beat the drum": though he just said "Cake," its reality is hard to see. Later people often made up rationalizations and said, "Coarse words and subtle talk all come back to the primary truth." If you understand in this fashion, just go be a lecturer and spend your life collecting much knowledge and many interpretations. Followers of Ch'an these days say, "When you go beyond the Buddhas and Patriarchs you are trampling both Buddhas and Patriarchs underfoot; that's why Yun Men just said to him, 'Cake.'" Since it's "Cake," how does this explain going beyond the Buddhas and Patriarchs? Try to investigate thoroughly and see.

- 9) *Vân Môn: Khai Mở Đệ Tam Nhãn*: To open the third eye—Mở ra con mắt thứ ba. Một hôm, một vị lão Thiền sư đưa cây gậy lên trước Tăng chúng và nói: "Chư Tăng, mấy ông có thấy không? Nếu nói thấy, thì mấy ông thấy cái gì? Mấy ông sẽ nói 'Nó là cây gậy phải không?' Nếu nói như vậy thì mấy ông là phạm phu, không có Thiền. Nhưng nếu mấy ông nói: 'Không thấy cây gậy,' thì lão Tăng nói: 'Ở đây lão Tăng cầm cây gậy, làm sao mấy ông có thể phủ nhận sự kiện?'" Không có hý luận trong Thiền. Cho đến khi nào hành giả chúng ta mở con mắt thứ ba ra thì sẽ thấy được điều bí mật ở nơi sâu thẳm nhất, nếu không thì chúng ta sẽ không bao giờ hiểu được các bậc cổ đức nói gì. Con mắt thứ ba ấy là gì trong vấn đề thấy cây gậy lại không thấy cây gậy? Do đâu mà hành giả chúng ta lãnh hội được những việc không hợp với lý luận này? Thiền nói rằng: "Đức Phật thuyết pháp bốn mươi chín năm, mà chưa từng chuyển động tướng lưỡi rộng dài." Làm sao người ta có thể nói mà không chuyển động cái lưỡi cho được? Tại sao phải nghịch lý như vậy chứ? Lời giải thích được Thiền sư Huyền Sa Sư Bị đưa ra như sau: "Tất cả những người đạo cao đức trọng nói là tiếp vật lợi sinh, nhưng khi họ gặp ba loại bệnh, thì họ đối xử với chúng như thế nào? Người mù không thể thấy cây gậy hay cái vỏ được đưa ra; người điếc không thể nghe được lời giảng đầu hay thế mấy; người câm không thể nói được đầu có bị thúc ép thế mấy. Nhưng nếu những người này không được lợi lạc, thì cuối cùng Phật pháp tốt ở chỗ nào?" Cuối cùng thì lời giải thích của Thiền sư Huyền Sa Sư Bị chẳng đi đến đâu. Có lẽ lời bình của Thiền sư Phật Nhãn sẽ làm sáng tỏ hơn về vấn đề này. Một hôm, Thiền sư Phật Nhãn thượng đường thị chúng: "Mấy ông mỗi người đều có hai lỗ tai, nhưng đã từng nghe được gì? Mỗi người đều có một cái lưỡi, nhưng đã từng nói được gì? Đã không nói, không nghe, không thấy, vậy ở đâu ra sắc, thanh, hương, và vị? Hay là ở đâu ra thế giới này?" Nếu chúng ta vẫn còn mờ mịt với bình luận này, chúng ta hãy xem thử lời giải thích của Thiền sư Vân Môn Văn Yển, một trong những vị đại Thiền sư, có thể giúp gì cho chúng ta. Một hôm, có một vị Tăng đến hỏi Vân Môn để được ngộ về lời dạy của Huyền Sa. Vân Môn bảo: "Ông lẽ lạy đi!" Vị Tăng bắt đầu lạy, Vân Môn liền lấy cây gậy đẩy vị Tăng ra, Vị Tăng bèn bước lui lại. Vân Môn nói: "Vậy thì ông không mù." Vân Môn lại gọi vị Tăng ra phía trước, vị Tăng tiến lại gần ở trước. Vân Môn bèn nói: "Vậy thì ông không điếc." Cuối cùng Vân Môn nói: "Ông có hiểu không?" Vị Tăng đáp: "Bạch thầy, con không hiểu." Vân Môn nói: "Vậy thì ông đâu có câm." Theo Thiền sư D.T. Suzuki trong quyển "Thiền Học Nhập Môn," với những lời bình giải và động tác này, chúng ta vẫn còn dong ruổi trong lãnh vực "chưa lãnh hội" sao? Nếu vậy, thì cũng không còn cách gì khác hơn là việc trở về với câu kệ ban đầu:

"Tay không cầm cây cuốc,
Đi bộ cỡi lưng trâu."

Khai mở đệ tam nhãn trong Thiền là hành giả phải thấy rằng cuộc sống này phải được sống như chim bay trong không trung hay như một con cá lội trong nước, không cần bất cứ một sự chuẩn bị nào cho cuộc sống như vậy. Chỉ cần có sự chuẩn bị kỹ càng thì ngay lập tức con người bị quyết định, anh ta không còn tự do nữa. Bạn không sống được cuộc đời mà bạn phải sống, bạn phải chịu đựng khổ sở dưới những hoàn cảnh nghiệt ngã; bạn cảm thấy bị thứ gì đó kềm hãm, và bạn mất đi sự độc lập của mình. Thiền muốn bảo tồn sức sống của bạn, sự tự do vốn có của bạn, và trên hết là tính hoàn chỉnh sẵn có trong bạn. Nói khác đi, Thiền cần sống nội tại. Không bị hạn chế bởi qui tắc, mà là cần qui tắc sáng tạo của chính mình, đó là cuộc sống mà Thiền muốn chúng ta trải nghiệm. Đó là sự bày tỏ không hợp với lý luận hay nói đúng hơn là sự bày tỏ siêu việt lý luận của Thiền—One day, an old Zen master brought out his stick before an assemblage of monks and said, "O monks, do you see this? If you see it, what is it you see? Would you say, 'It is a stick'? If you do you are ordinary people, you have no Zen. But if you say, 'We do not see any stick,' then I would say, 'Here I hold one, and how can you deny the fact?'" There is no trifling in Zen. Until we, practitioners, have a third eye opened to see into the inmost secret of things, we cannot be in the company of the ancient sages. What is this third eye that sees the stick and yet sees it not? Where does one get this illogical apprehension of things? Zen says, "Buddha preached forty-nine years and yet his 'broad tongue' never once moved." Can one talk without moving one's tongue? Why this absurdity? The explanation given by Husan-sha (831-908) follows: "All those piously inclined profess to bless others in every possible way; but when they come across three kinds of invalids, how would they treat them? The blind cannot see even if a stick or a mallet is produced; the deaf cannot hear however fine the preaching may be; and the dumb cannot talk however much they are urged to do so. But if these people severally suffering cannot somehow be benefited, what good is there after all in Buddhism?" The explanation does not seem to explain anything after all. Perhaps Fo-yen's comment may throw more light on the subject. One day, Fo-yen entered the hall and addressed his disciples, saying, "You each have a pair of ears; what have you ever heard with them? You each have one tongue; what have you ever preached with it? Indeed, you have never talked, you have never heard, you have never seen. From whence then do all these forms, voices, odors, and tastes come? Or where does this world come from?" If this remark still leaves us where we were before, let us see whether Zen master Yun-Men-Wen-Yen (864-949), one of the greatest Zen masters who ever lived, can help us. One day, a monk came to Yun-Men and asked to be enlightened upon the above remark by Hsuan-sha. Yun-Men ordered him first to salute him in the formal way. When the monk stood up after prostrating himself on the ground. Yun-Men pushed him with his stick, and the monk stepped back. Yun-Men said, "You are not blind, then." Yun-Men told the monk to come forward, which he did. The master said, "You are not deaf, then." Yun-Men finally asked the monk if he understood what all this was about, and the monk replied, "No, sir!" Yun-Men then concluded, "You are not dumb, then." According to Zen master Daisetz Teitaro Suzuki in "An Introduction To Zen Buddhism," with all these comments and gestures, are we still travelling through a "terra incognita"? If so, there is no other way but to go back to the beginning and repeat the stanza:

"Empty-handed I go,
and behold the spade is in my hand;
I walk on foot,
and yet on the back of an ox I am riding."

To open the third eye in Zen is that Zen practitioners should see that this life ought to be lived as a bird flies through the air or a fish swims in the water. There is not any elaboration for such a living. As soon as there are signs of elaboration, a man is doomed, he is no more a free being. You are

not living as you ought to live, you are suffering under the tyranny of circumstances; you are feeling a constraint of some sort, and you lose your independence. Zen aims at preserving your vitality, your native freedom, and above all the completeness of your being. In other words, Zen wants you to live from within. Not to be bound by rules, but to be creating one's own rules, this is the kind of life which Zen is trying to have us live. Hence its illogical, or rather superlogical, statements.

- 10) *Vân Môn: Khoái Tiện Nan Phùng*: An opportunity in a thousand years—Good opportunities that are difficult to encounter in thousands of years—Cơ hội tốt ngàn năm khó gặp, công án nói về cơ duyên tiếp dẫn đệ tử của Thiền sư Vân Môn Văn Yển (864-949). Trong thí dụ thứ 54 của Bích Nham Lục, Thiền sư Vân Môn hỏi một vị Tăng: "Vừa rời chỗ nào?" Vị Tăng thưa: "Tây Thiên." Vân Môn hỏi: "Gần đây Tây Thiên có ngôn cú gì?" Vị Tăng liền xòe ngửa hai bàn tay. Vân Môn đánh cho một tát tai. Vị Tăng thưa: "Thoại đầu của con còn." Vân Môn lại xòe ngửa hai bàn tay. Vị Tăng không nói được. Vân Môn liền đánh nữa. Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, Vân Môn hỏi một vị Tăng: "Vừa rời chỗ nào?" Vị Tăng thưa: "Tây Thiên." Cái này là đương diện thoại, giống như điện chớp. Vân Môn lại hỏi: "Gần đây Tây Thiên có ngôn cú gì?" Đây cũng chỉ là thuyết thoại bình thường. Vị Tăng này quả thật là một bậc tác gia, lại lật ngược để nghiệm Vân Môn, liền xòe ngửa hai bàn tay. Nếu là người tầm thường gặp phải cái nghiệm này, liền thấy tay chân rối loạn. Vân Môn có cơ chọi đá nháng lửa, làn điện chớp, liền đánh một tát. Vị Tăng nói đánh tức là phải, làm gì được của con. Thấy cơ hội ngàn năm một thuở cho vị Tăng này có chỗ chuyển thân, nên Vân Môn buông ra xòe ngửa hai bàn tay. Vị Tăng không nói được. Vân Môn liền đánh nữa. Xem Vân Môn tự là tác gia, đi một bước biết chỗ rơi một bước, khéo xem trước lại giỏi ngó sau, chẳng mất đường lối. Vị Tăng này chỉ khéo xem trước, mà chẳng giỏi ngó sau. Về sau Thiền sư Tuyết Đậu có làm bài kệ:

"Hổ đầu hổ vĩ nhất thời thâu
Lầm lẫm oai phong tứ bách châu
Khước vấn bách tri hà thái hiểm
Sư vân: phóng quá nhất trước."

(Đầu cọp đuôi cọp một thời thâu. Lầm lẫm oai phong châu bốn trăm. Lại hỏi tại sao mà quá hiểm. Sư rằng: phóng qua một nước). Thiền sư Tuyết Đậu tụng thoại này rất dễ hiểu đại ý, chỉ tụng cơ phong của Vân Môn. Vì thế nói: "Đầu cọp đuôi cọp một thời thâu." Cổ nhân nói: "Chận đầu cọp thâu đuôi cọp, câu thứ nhất rõ tông chỉ." Tuyết Đậu chỉ căn cứ theo những dữ kiện căn bản của công án. Sư thích cách mà Vân Môn chận đầu cọp lại khéo nắm đuôi cọp. Vị Tăng xòe ngửa hai tay, Vân Môn liền đánh là chận đầu cọp. Vân Môn xòe ngửa hai tay, vị Tăng không nói được, Vân Môn lại đánh, đó là nắm đuôi cọp. Đầu đuôi đồng thâu, mắt như sao băng, tự nhiên chọi đá nháng lửa, tự làn điện xẹt. Liền được "Lầm lẫm oai phong châu bốn trăm", khiến cho cả thế giới gió thổi vèo vèo. "Lại hỏi tại sao mà quá hiểm", quả là có chỗ nghiệm. Tuyết Đậu nói: "Phóng qua một nước." Hãy nói xem hiện nay khi chẳng phóng qua một nước lại là sao? Người cả thế giới đều phải ăn gậy. Hàng Thiền hòa tử ngày nay đều nói: "Khi Vân Môn xòe ngửa hai tay, cũng là trả lại cho kia bốn phận thảo liệu." Giống thì cũng giống, phải thì chưa phải. Vân Môn không thể chỉ thế ấy bảo ông dừng lại, vẫn còn có việc khác bên cạnh đó—The koan about the potentiality and conditions of guiding disciples of Zen master Yun Men. In example 54 of the Pi-Yen-Lu, Yun Men asked a monk, "Where did you come here from?" The monk said, "Hsi Ch'an." Yun Men said, "What words and phrases are there at Hsi Ch'an these days?" The monk extended both hands; Yun Men slapped him once. The monk said, "I'm still talking." Yun Men then extended his two hands. The monk was speechless, so Yun Men hit him. According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, Yun Men asked this monk, "Where did you come here from?" The monk said, "Hsi Ch'an." This is direct face to face talk, like a flash of lightning. Yun Men said, "What words and phrases are there at Hsi Ch'an these days?" This too is just ordinary conversation. This monk, however, is also

an adept; contrary to expectations, he goes to test Yun Men, he immediately extended his two hands. If it had been an ordinary person who met with this test, we would have seen him flustered and agitated. But Yun Men had a mind like flint struck sparks, like flashing lightning; immediately he slapped him. The monk said, "You may hit me all night, but nevertheless I'm still talking." Seeing the opportunity in a thousand years for this monk to have a place to turn around, so Yun Men opened up and extended his two hands. The monk was speechless, so Yun Men hit him. Look, since Yun Men is an adept, whenever he takes a step he knows where the step comes down. He knows how to observe in front and take notice behind, not losing his way. This monk only knows how to look ahead; he's unable to observe behind. Zen master Hsueh Tou had a verse:

"At once he takes the tiger's head and the tiger's tail
His stern majesty extends everywhere.
I ask back, 'Didn't you know how dangerous it was?'
Hsueh Tou says, 'I leave off.'"

Zen master Hsueh Tou's verse on this story is very easy to understand; its overall meaning is to praise the sharp point of Yun Men's ability. Thus he says, "At once he takes the tiger's head and the tiger's tail." An Ancient said, "Occupy the tiger's head, take the tiger's tail, then at the first phrase you'll understand the source meaning." Hsueh Tou just settles the case on the basis of the facts. He likes the way Yun Men is able to occupy the tiger's head and also take the tiger's tail. When the monk extended his two hands and Yun Men immediately hit him, this was occupying the tiger's head. When Yun Men extended his two hands and the monk was speechless so that Yun Men hit him again, this was taking the tiger's tail. When head and tail are taken together, the eye is like a shooting star. Yun Men is naturally like stone-struck sparks, like flashing lightning; in fact, "His stern majesty extends everywhere." The wind whistles all over the world. I ask back, "Didn't you know how dangerous it was?" Unavoidably there was danger. Hsueh Tou says, "I leave off." But say, right now as I don't leave off, what will you do? Everyone in the world will have to take a beating. Followers of Ch'an these days all say that when Yun Men extended his two hands, the monk should have repaid him with some of his own provisions. This seems correct, but in reality isn't. Yun Men can't just get you to stop this way, there must be something else besides.

- 11) *Vân Môn Lục Căn Bất Thân Lục Trần Lục Thức*: Yun Men's Six Do Not Take It In, example 47 of the Pi-Yen-Lu—Thí dụ thứ 47 của Bích Nham Lục. Một vị Tăng hỏi Vân Môn: "Thế nào là Pháp thân?" Vân Môn đáp: "Sáu chẳng thân." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, Vân Môn nói sáu chẳng thân hẳn là khó nắm. Nếu nhằm khi điềm ứng chưa phân nắm được, đã là đầu thứ hai. Nếu nhằm khi điềm ứng đã sanh tiến được, lại rơi vào đầu thứ ba. Nếu nhằm trên ngôn cú biện minh, chợt dò tìm chẳng được. Cứu cánh cái gì là Pháp thân? Nếu là hàng tác gia vừa nghe cử lên liền đứng dậy đi ra. Nếu chờ suy đợi cơ, hãy lắng nghe xử phân. Thượng Tọa Phù ở Thái Nguyên trước là giảng sư, một hôm lên tòa giảng về Pháp thân, nói: "Đọc cùng tam tể, ngang khắp mười phương." Có một thiền khách ở dưới tòa nghe liền bật cười. Phù xuống tòa, hỏi: "Vừa rồi tôi có chỗ nào dở, mong thiền giả vì tôi mà chỉ cho." Thiền khách nói: "Tọa Chủ chỉ giảng được bên lượng của Pháp thân, mà chẳng thấy Pháp thân." Thượng Tọa Phù hỏi: "Cứu cánh thế nào mới phải?" Thiền khách bảo: "Hãy tạm bãi giảng, ngồi trong thất, ất được tự thấy." Thượng Tọa Phù làm như lời thiền khách. Một đêm ngồi yên lặng bỗng nghe đánh chuông canh năm, hốt nhiên đại ngộ, liền chạy gõ cửa thiền khách, nói: "Tôi ngộ rồi." Thiền khách hỏi: "Ông thử nói xem?" Thượng Tọa Phù nói: "Kể từ ngày nay tôi chẳng nắm cái lỗ mũi của cha mẹ sanh ra." Trong kinh nói: "Chơn Pháp thân Phật ví như hư không, ứng vật hiện hình như trăng trong nước." Lại vị Tăng hỏi Giáp Sơn: "Thế nào là Pháp thân?" Giáp Sơn đáp: "Pháp thân không tướng." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là Pháp Nhãn?" Giáp Sơn đáp: "Pháp Nhãn không tỳ." Vân Môn nói: "Sáu chẳng thân." Công án này có người nói: "Chỉ là sáu căn sáu trần sáu thức, sáu cái này từ Pháp thân sanh, nên sáu căn thân nó không được." Nếu tình giải như thế ấy, quả thực chẳng dính dáng, lại làm đối lụy Vân

Môn. Cần thấy liền thấy, không có chỗ cho ông đục đẽo. Trong kinh nói: "Pháp ấy chẳng phải chỗ suy nghĩ phân biệt hay hiểu." Vân Môn đáp câu hỏi phần nhiều gợi lên tình giải của người. Vì thế, trong một câu phải đủ ba câu, lại chẳng cô phụ lời hỏi của ông, hợp thời hợp tiết, một lời một câu, vế một chiasm cũng có chỗ xuất thân. Cho nên nói: "Một câu thấu, ngàn câu muôn câu đồng thời thấu." Hãy nói là Pháp thân, là Tổ Sư? Tha người ba mươi gậy—A monk asked Yun Men, "What is th Body of Reality?" Yun Men said, "Six do not not take it in." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, this is indeed hard to understand: even if you reach it before the first indications are distinct, this is already the secondary. If you understand after the first indications arise, then you've fallen into the tertiary. If you go to the words and phrases to discern his meaning, you will search without ever being able to find it. But ultimately, what do you take as the Body of Reality? Those who are adepts immediately get up and go as soon as they hear it raised. If on the other hand you linger in thought and hold back your potential, you should listen humbly to this treatment. The senior monk Fu of T'ai Yuan was originally a lecturer. One day when he had gone up to his seat to lecture, he spoke of the Body of Reality saying, "Vertically it reaches through the three times, and horizontally it extends through the ten directions." There was a Ch'an traveller in the audience who let out a laugh as he heard this. Fu came down from his seat and said, "What was my shortcoming just now? Please, Ch'an man, explain so I can see." The Ch'an man said, "Lecturer, you only lecture on that which pertains to the extent of the Body of Reality; you don't see the Body of Reality." Fu said, "After all, what would be right?" The Ch'an man said, "You should temporarily stop lecturing and sit in a quiet room, You have to see it for yourself." Fu did as he said and sat quietly all night. Suddenly he heard them hitting the bell for the fifth watch: suddenly he was greatly enlightened. So he went and knocked on the Ch'an man's door saying, "I have understood." The Ch'an man said, "Try to say something so I can see." Fu said, "From today onwards I'll no longer twist these nostrils born of my parents." Again: in the scriptures it says, "The Buddha's true Body of Reality is like empty space. It manifests shapes in response to things like the moon reflected in the water." Again: a monk asked Chia Shan, "What is the Body of Reality?" Chia Shan said, "The Body of Reality has no form." The monk asked, "What is the Eye of Reality?" Chia Shan said, "The Eye of Reality has no flaws." Yun Men said, "Six do not take it in." Some say of this case, "This is just the six sense-organs, the six sense-objects, the six consciousnesses. These sixes all arise from the Body of Reality, so the six faculties cannot take it in." Intellectual interpretations such as this, though, are irrelevant. Moreover, they drag down Yun Men. If you want to see, then see: there's no place for your attempts to rationalize. Haven't you seen how it says in the scripture: "This Truth is not something that calculating thought and discrimination can understand." Yun Men's answers have often provoked people's intellectual interpretations. Thus in every phrase of Yun Men's there are inevitably three phrases present. Nor does he turn his back on your questions: responding to the time, adapting to the season, with one word, one phrase, one dot, one line, he indeed has a place to show himself. Thus it is said, "When a single phrase is penetrated, a thousand phrases, ten thousand phrases, are penetrated all at once." But say, is "Six do not take it in" the Body of Reality? Is it the Patriarchs? I give you thirty blows.

- 12) *Vân Môn: Lương Bệnh Hành Giả*: Vân Môn: hành giả hai loại bệnh—Yun Men: Practitioners with two kinds of illness—Công án nói về cơ duyên tiếp hóa người học của Thiền sư Vân Môn Văn Yển. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XIX, một hôm Thiền sư Vân Môn thượng đường dạy chúng: "Ánh sáng không thấu thoát có hai thứ bệnh: Một là không rõ tất cả chỗ trước mắt còn có vật; hai là thấu được tất cả pháp là không, chỗ mờ mờ dường như còn có vật, cũng là ánh sáng không thấu thoát. Cũng như vậy, Pháp thân cũng có hai thứ bệnh: một là vì pháp chấp chưa quên, vẫn còn kiến giải, rơi ở bên mé Pháp thân; hai là dấu cho thấu qua được mà không thể buông hết, xét kỹ lại vẫn còn một chút hơi hám cũng là bệnh." Chúng ta có thể nói đa số các công án trong

nhà Thiền đều dựa trên lập trường chân lý cứu cánh được biểu thị qua 'phủ nhận tuyệt đối' hay là 'minh giải bằng phủ nhận', một phương pháp được các thiền sư ưa chuộng nhất. Các thiền sư linh mẫn đã dùng những từ ngữ và các lối biểu hiện sinh động để giải minh chân lý Bát Nhã. Cách duy nhất để đạt ngộ mà các ngài đã dùng là phương cách đi xuyên qua bức tường chấp trước để cởi bỏ các khái niệm nhị nguyên. Trong Thiền, mục đích của việc thuyết giảng kinh điển chỉ là để giúp hành giả Thấu Thoát và đi đến giải thoát cuối cùng mà thôi—The koan about the potentiality and conditions of receiving and instructing disciples of Zen master Wen Men. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XIX, one day, Zen master Yun Men entered the hall and addressed the monks, saying, "The light that does not penetrate has two kinds of sickness: the first one is that one does not see clearly things in front; the other is that one penetrates and sees that all dharmas are empty, but things seem exist in vague places; that is still called a light that doesn't break through. In the same way, Dharmakaya also has two kinds of illness: the first illness is the view that clings to the dharma; the second one is the one that has penetrated, but not broken through all the way, it is still a kind of illness." We may say that the majority of Zen koans were based on approach in which the ultimate truth is expressed through absolute negation or illustration through negating, which is a favorite method used by Zen masters. The ingenious Zen masters used colorful phrases and expressions to illustrate the Prajna-truth. The only way that Zen masters used to obtain Enlightenment is to penetrate or break through the walls of clinging in order to strip off dualistic conceptions. In Zen, the purpose of preaching its theories in the sutras is merely to make practitioners break through and strip off so they can attain their final emancipation.

- 13) *Vân Môn Nhất Khúc*: Yun Men's A Chinese Classical Music—Tên một khúc nhạc xưa của Trung Hoa. Thiền tông dùng từ này để diễn tả chỗ thâm sâu không thể diễn tả được như tiếng quát lớn của Vân Môn: "Quan". Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XIX, Thiền sư Vân Môn thường quát lớn: "Quan!" Quan theo nghĩa đen là cửa ải vùng biên giới giữa hai nước để kiểm soát khách lữ hành và hành lý của họ. Tuy nhiên, trong trường hợp này, chữ "Quan" của Vân Môn chỉ là một thán từ, nó không cho phép bất cứ sự phân tách hay giải thích bằng tri thức nào cả. Hành giả tu Thiền chân chánh phải nên nhớ rằng không thể nào bình giảng gì khác hơn được tiếng quát ấy của Vân Môn. Nếu chúng ta cố gắng gán cho chữ "Quan" ấy một khái niệm tri thức ắt lạc mất ngàn trùng trên mây xanh—Name of a Chinese classical music. Zen uses this term to express the deepest and indescribable place like Yun Men's loud screaming: "Kwan". According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XIX, Zen master Yun-men, one of the great Zen masters towards the end of the Tang dynasty, often exclaimed, "Kwan!" Kwan literally means the gate on a frontier pass where travellers and their baggage are inspected. In this case, however, the term does not mean anything of the sort; it is simply "Kwan!", an exclamatory utterance which does not allow any analytical or intellectual interpretation. Sincere Zen practitioners should always remember when we try anything approaching a conceptual interpretation on the subject we shall be 'ten thousand miles away beyond the clouds'.
- 14) *Vân Môn: Nhất Tự Quan*: Ichiji-Kan (jap)—Monosyllabic word barriers—One word barriers—Thuật ngữ Thiền của Nhật Bản có nghĩa là “Rào cản bằng chỉ một từ ngữ.” Vì độc âm, nên lời gọn ý mạnh, một chữ buông ra là vô số nghĩa được gợi lên, thêm vào đó ý lại hóa ra mơ hồ thành một lợi thế hiển nhiên. Thiền tận dụng tánh chất thiếu chân xác ấy của ngôn ngữ luyện thành một lợi khí đặt vào tay các thiền sư. Không phải Thiền muốn tối nghĩa, muốn đánh lạc hướng, trái lại là khác, nhưng sự thật thì một khi rời khỏi môi, chỉ một tiếng đơn âm thích đáng ấy đủ sống động lên tất cả ý nghĩa, gánh trọn tất cả giang sơn Thiền. Đây là loại công án chỉ với một từ ngữ. Những thoại đầu một chữ nổi tiếng là chữ “Vô” của Thiền sư Triệu Châu Tông Thắm và chữ “Thôi” của Vân Môn Văn Yển, rút từ công án thứ 8 của Bích Nham Lục: "Vào cuối mùa an cư kiết hạ, Thúy Nham nói với các nhà sư tụ tập lại để nghe mình giảng pháp rằng: "Trong cả mùa hè, ta hưởng về

các con, hỏi các thầy tu trẻ và già; hãy nhìn xem Thúy Nham có còn đủ lông mày hay không!' Bảo Phước nói: 'Bọn kẻ cướp trong lòng bao giờ cũng thấy sợ cả.' Trường Khánh nói: 'Lông mày đã mọc rồi!' Vân Môn thốt lên: 'Thôi!' Thiền sư Vân Môn được coi là một trong những cao thủ của kỹ thuật "Nhất Tự Quan". Một vị Tăng hỏi Vân Môn: "Thế nào là gương báu Vân Môn?" Sư đáp: "Tổ." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là con đường thẳng đi đến chỗ Vân Môn?" Sư đáp: "Thân." Vị Tăng lại hỏi: "Trong ba thân Phật, thân nào nói pháp?" Sư đáp: "Yếu." Vị Tăng hỏi tiếp: "Cổ đức có nói 'rõ rồi nghiệp chướng hóa thành không, chưa rõ nợ xưa đành trang trải'. Tôi không biết Nhị Tổ rõ hay chưa?" Sư đáp: "Xác." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là con mắt của chánh pháp?" Sư đáp: "Phổ." Vị Tăng hỏi: "Thế nào là Đạo?" Sư đáp: "Khứ." Vị Tăng hỏi: "Giết cha giết mẹ thì đến trước Phật sám hối, còn giết Phật giết Tổ thì sám hối ở đâu?" Sư đáp: "Lộ." Vị Tăng lại hỏi: "Vì sao nếu cha mẹ không chịu thì không đi tu được?" Sư đáp: "Thiền." Vị Tăng nói: "Con không hiểu." Sư nói: "Thâm." Thiền sư không cần nói quanh co, họ thường nói thẳng và nói ít nhưng đập ngay vào trung tâm của vấn đề—A Japanese Zen term for "one-word barrier" is "ichiji-Kan". Being monosyllabic, the language is terse and vigorous, and a single word is made to convey so much meaning in it. While vagueness of sense is perhaps an unavoidable shortcoming accompanying those advantages, Zen knows how to avail itself of it, and the very vagueness of the language becomes a most powerful weapon in the hand of Zen masters. They are far from wanting to be obscured and misleading, but a well-chosen monosyllable grows when it falls from their lips into a most pregnant word loaded with the whole system of Zen. This is a koan with just "one-word." The famous koans of "one-word" are "Wu" of Zhao-Chou Ts'ung-Shen and "Stop" of Yun Men Wen Yen from the following koan, example 8 of the Pi-Yen-Lu: "Toward the end of the summer period Ts'ui-yen said in his instruction to the monks, 'The whole summer long I've spoken to you, you younger and older brothers; look here if Ts'ui-yen still has his eyebrows!' Pao-fu said, 'With people who steal, the heart is full of fear.' Ch'ang-ch'ing said, 'They've grown!' Yun-men said, 'Stop!' (stop in Japanese is kan, which means barrier)". Zen master Yun-men is regarded as the one of the foremost adepts in using the "one word barriers" When a monk asked him, "What is the sword of Yun-men?" He replied, "Hung!" "What is the one straight passage to Yun-men?" asked the monk. He replied, "Most intimate!" The monk continued to ask, "Which one of the Trikaya (three bodies of the Buddha) is it that will sermonized?" He replied, "To the point!" The monk continued to ask, "I understand this is said by all the old masters, that when you know the truth, all the karma-hindrances are empty from the beginning; but if you do not, you have to pay all the debts. I wonder if the Second Patriarch knew this or not?" Yun-men replied, "Most certainly!" The monk asked, "What is the eye of the true dharma?" The master replied, "Everywhere!" The monk asked, "What is Tao?" The master replied, "Walk on!" The monk asked, "When one commits patricide, or matricide, one goes to the Buddha to confess the sin; when, however, one murders a Buddha or a Patriarch, where should one go for confession?" The master replied, "Exposed!" The monk asked, "How is it that without the parent's consent one cannot be ordained?" The master replied, "How shallow!" The monk said, "I cannot understand." The master said, "How deep!" Zen masters has nothing to do with circumlocution; they are usually direct and plain speakers but they hit the point of the issues.

- 15) *Vân Môn Nhật Nhật Thị Hào Nhật*: Ngày nào cũng là ngày tốt—Any day is a good day (everyday is a good day)—Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Mục Châu và Vân Môn Văn Yến trong Bích Nham Lục, tấc 6. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XIX, Vân Môn dạy: "Ngày mười lăm về trước chẳng hỏi ông; ngày mười lăm về sau nói cho một câu xem?" Rồi Vân Môn cũng tự trả lời cho mọi người: "Mỗi ngày đều là ngày tốt." Câu này thông suốt cổ kim, từ trước đến sau đồng thời ngời dốt. Sơn Tăng (Tuyệt Đậ) nói thoại như thế cũng là theo lời sanh hiểu, người giết không bằng tự giết, vừa khởi đạo lý là rơi hầm rớt hố. Vân Môn trong một câu đều đầy đủ ba câu trong tông chỉ nhà người. Như thế nói một câu cần thiết phải qui tông, nếu không như thế tức

là Đổ Soạn. Việc này không cho nhiều luận thuyết. Song người chưa thấu cần phải như thế, nếu người đã thấu liền thấy ý chỉ cổ nhân—The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Mu-Chou and Yun-mên in Pi-Yen-Lu, example 6. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XIX, Yun-men said, "I don't ask you about before the fifteenth day; try to say something about after the fifteenth day." Yun-men himself answered for everyone, "Every day is a good day." These words pervade past and present, from before until after, and settle everything at once. This mountain monk (Hsueh-tou) is following Yun-men's words to produce interpretations when talking like this. Killing others is not as good as killing yourself. As soon as you make a principle, you fall into a pit. Three phrases are inherent in every one phrase of Yun-men; since the source inspiration of his family is like this, when Yun-men utters a phrase, it must be returned to the source. Anything but this will always be phony. The affair has no multitude of arguments and propositions, though those who have not yet penetrated want to go on like this. If you do penetrate, then you will immediately see the essential meaning of the Ancient.

- 16) *Vân Môn Nội Châu*: Yun Men's Within There Is a Jewel, example 62 of the Pi-Yen-Lu—Theo thí dụ thứ 62 của Bích Nham Lục. Vân Môn dạy chúng: "Trong cần khôn giữa vũ trụ, ở trong có hòn ngọc báu ẩn tại hình sơn, cầm lồng đèn đến trong điện Phật, đem ba cửa đến trên lồng đèn." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, Vân Môn nói trong cần khôn giữa vũ trụ, ở trong có hòn ngọc báu ẩn tại hình sơn, hãy nói Vân Môn ý tại cần khôn, hay ý tại lồng đèn? Đây là mấy câu trong Luận Bảo Tạng của Tăng Triệu Pháp Sư, Vân Môn trích ra dạy chúng. Khi Triệu Công ở vườn Tiêu Dao thời Hậu Tần làm luận, viết kinh Duy Ma Cát, mới biết Lão Trang chưa phải hay tốt. Triệu Công lễ Cư Ma La Thập làm thầy, lại đến tham vấn Bồ Tát Bạt Đà Ba La ở chùa Ngõa Quan, vốn là đệ tử được truyền tâm ấn của vị Tổ thứ 27 ở Ấn Độ. Triệu Công thâm nhập được chỗ sâu kín. Một hôm, Triệu Công bị nạn sắp bị hành hình, xin hẹn lại bảy ngày viết xong bộ luận Bảo Tạng. Vân Môn trích bốn câu trong bộ luận dạy chúng. Đại ý nói làm sao lấy được hòn ngọc báu ẩn trong ám giới. Lời nói trong luận cùng lối thuyết thoại trong tông môn phù hợp nhau. Cảnh Thanh hỏi Tào Sơn: "Lý thanh hư khi cứu cánh không thân, thì thế nào?" Tào Sơn đáp: "Lý tức như thế, sự lại làm sao?" Cảnh Thanh thưa: "Như lý như sự." Tào Sơn bảo: "Lừa một mình Tào Sơn thì được, đối với con mắt chư Thánh thì thế nào?" Cảnh Thanh thưa: "Nếu không có con mắt chư Thánh, đâu biết chẳng thế ấy." Tào Sơn bảo: "Quan chẳng cho lọt mũi kim, huống là xe ngựa lén qua." Vì thế nói: "Trong cần khôn giữa vũ trụ, trong có hòn ngọc báu ẩn tại hình sơn." Đại ý nói người người đầy đủ, mỗi mỗi viên thành. Vân Môn trích ra dạy chúng đã là thập phần hiện thành, không thể giống như Tọa Chủ lại vì ông chú giải. Sư vẫn mở lòng từ bi, vì ông chú cước nói: "Cầm lồng đèn đến trong điện Phật, đem ba cửa đến trên lồng đèn." Thử hỏi Vân Môn nói thế ấy, ý tại chỗ nào? Cổ nhân nói: "Thật tánh vô minh tức Phật tánh, thân không huyền hóa tức Pháp thân." Lại nói: "Chính phàm tâm mà thấy Phật tâm." Hình sơn tức là tứ đại ngũ âm. Trong có hòn ngọc báu ẩn tại hình sơn, như nói: "Chư Phật tại đầu tâm, người mê chạy ngoài tâm, trong ôm báu vô giá, chẳng biết một đời thôi." Lại nói: "Phật tánh rõ ràng hiển hiện, trụ tướng hữu tình khó thấy, nếu ngộ chúng sanh vô ngã, mặt ta nào khác mặt Phật. Tâm là tâm xưa nay, mặt là mặt thuở bé, kiếp thạch khá đổi dời, cái kia không cải biến." Có người chỉ nhận cái sáng tỏ linh minh là bảo, thế là chẳng được cái diệu của nó. Vì thế, động chuyển chẳng được, xô lăn chẳng đi. Cổ nhân nói: "Cùng thì biến, biến thì thông." Câu "Cầm lồng đèn đến trong điện Phật," nếu là thường tình còn có thể lường xét được. Câu "Đem ba cửa đến trên lồng đèn" lại lường xét được chẳng? Vân Môn vì ông đã phá tình thức ý tướng, được mất phải quấy rồi. Tuyết Đậu nói: "Tôi mến Thiệu Dương mới định cơ, một đời vì người tháo đỉnh nhỏ chốt." Lại nói: "Ngồi trên giường gỗ biết bao nhiêu, đao bén cắt đi khiến người mến." Vân Môn nói cầm lồng đèn vào trong điện Phật, một câu này đã cắt đứt rồi vậy. Lại đem ba cửa đến trên lồng đèn, nếu luận việc này như chọi đá nháng lửa, tợ làn điển chớp. Vân Môn nói: "Nếu ông tương đương hãy tìm đường vào. Chư Phật như vi trần ở dưới gót chân ông, ba

tặng thánh giáo ở trên đầu lưỡi ông, chẳng bằng ngộ đi thì tốt. Hòa Thượng con, chớ vọng tưởng, trời là trời, đất là đất, núi là núi, nước là nước, Tăng là Tăng, tục là tục." Sư im lặng giây lâu, nói tiếp: "Đem án sơn trước mặt lại cho ta xem?" Có vị Tăng bước ra hỏi: "Học nhơn khi thấy núi là núi, nước là nước thì thế nào?" Vân Môn bảo: "Ba cửa vì sao từ trong này qua, e ông chết đi." Sư bèn lấy tay vẽ một nét nói: "Khi biết được là thượng vị đề hồ, nếu biết chẳng được trở thành độc được." Vì thế nói: "Liễu liễu, khi liễu không sợ liễu huyền huyền, chỗ huyền cần phải chê." Tuyết Đậu niệm rằng: "Trong càn khôn giữa vũ trụ trong có hòn ngọc báu ẩn tại hình sơn, treo ở trên vách, Đạt Ma chín năm chẳng dám để mắt nhìn thẳng, nay thiền Tăng cần thấy, nhằm ngay xương sống liền đánh." Xem Sư là bốn phận Tông sư trọn chẳng đem thật pháp trói buộc người. Huyền Sa nói: "Bủa vây chẳng chịu đứng, kêu gọi chẳng quay đầu; tuy vậy, thế ấy cũng là rùa linh kéo lê cái đuôi."—According to example 62 of the Pi-Yen-Lu, Yun Men said to the community, "Within heaven and earth, through space and time, there is a jewel, hidden inside the mountain of form. Pick up a lamp and go into the Buddha-hall; take the triple gate and bring it on the lamp." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, Yun Men says, "Within heaven and earth, through space and time, there is a jewel, hidden inside the mountain of form." Now tell me, is Yun Men's meaning in the "fishing pole," or is the meaning in the lamp? These lines are paraphrased from a treatise of Seng Chao, Master of the Teachings, called "Jewel Treasury;" Yun Men brought them up to teach his community. In the time of the Latter Ch'in, Seng Chao was in the Garden of Freedom composing his treatise. When he was copying the old Vimalakirtinirdesa scripture he realized that Chuang-tzu and Lao-tzu had still not exhausted the marvel; Chao then paid obeisance to Kumarajiva as his teacher. He also called on the Bodhisattva Buddhahadra at the Tile Coffin Temple, who had transmitted the Mind Seal from the Twenty-seventh Patriarch (Prajnatara) in India. Chao entered deeply into the inner sanctum. One day Chao ran into trouble; when he was about to be executed, he asked for seven days' reprieve, during which time he composed the treatise "Jewel Treasury." So Yun Men cited four phrases from that treatise to teach his community. The main idea is "how can you take a priceless jewel and conceal it in the heaps and elements?" The words spoken in the treatise are all in accord with the talk of our school. Have you not seen how Ching Ch'ing asked Ts'ao Shan, "How is it when in the principle of pure emptiness ultimately there is no body?" Ts'ao Shan said, "The principle being like this, what about phenomena?" Ching Ch'ing said, "As is principle, so are phenomena." Ts'ao Shan said, "You can fool me, one person, but what can you do about the eyes of all the sages?" Ching Ch'ing said, "Without the eyes of all the sages, how could you know it is not so?" Ts'ao Shan said, "Officially, not even a needle is admitted; privately, even a cart and horse can pass." That is why it was said, "Within heaven and earth, in space and time, there is a jewel, hidden in the mountain of form." The great meaning of this is to show that everyone is fully endowed, each individual is perfectly complete. Yun Men thus brought it up to show his community; it is totally obvious; he couldn't go on and add interpretations for you like a lecturer. But he is compassionate and adds a footnote for you, saying, "Pick up a lamp and go into the Buddha-hall; bring the triple gate on the lamp." Now tell me, when Yun Men speaks this way, what is his meaning? Have you not seen how an Ancient said, "The true nature of ignorance is identical to Buddhahood; the empty body of illusion is identical to the body of reality." It is also said, "See the Buddha mind right in the ordinary mind." The "mountain of form" is the four gross elements and five heaps which constitute human life. "Within there is a jewel, hidden in the mountain of form." That is why it is said, "All Buddhas are in the mind; deluded people go seeking outside. Though within they embosom a priceless jewel, they do not know it, and let it rest there all their lives." It is also said, "The Buddha-nature clearly manifests, but the sentient beings dwelling in form hardly see it. If one realizes that sentient beings have no self, how does his own face differ from a Buddha's face?" "The mind is the original mind; the face is the face born of woman; the Rock of Age may be moved, but here there is no

change." Some people acknowledge this radiant shining spirituality as the jewel; but they cannot make use of it, and they do not realize its wondrousness. Therefore they cannot set it in motion and cannot bring it out in action. An Ancient said, "Reaching an impasse, then change; having changed, then you can pass through." "Pick up a lamp and head into the Buddha-hall"; if it is a matter of ordinary sense, this can be fathomed, but can you fathom "bring the triple gate on the lamp"? Yun Men has broken up emotional discrimination, intellectual ideas, gain, loss, affirmation, and negation, all at once for you. Hsueh Tou has said, "I like the freshly established devices of Shao Yang (Yun Men); all his life he pulled out nails and drew out pegs for others." He also said, "I do not know how many sit on the chair of rank; but the sharp sword cutting away causes others' admirationha." When he said, "Pick up a lamp and go into the Buddha-hall," this one phrase has already cut off completely; yet, "bring the triple gate on the lamp." If you discuss this matter, it is like sparks struck from stone, like the flash of a lightning bolt. Yun Men said, "If you would attain, just seek a way of entry; Buddha numerous as atoms are under your feet, the three treasuries of the holy teachings are on your tongues; but this is not as good as being enlightened. Monks, do not think falsely; sky is sky, earth is earth, mountains are mountains, rivers are rivers, monks are monks, lay people are lay people." After a long pause he said, "Bring me the immovable mountain before you." Then a monk came forth and asked, "How is it when a student sees that mountains are mountains and rivers are rivers?" Yun Men drew a line with his hand and said, "Why is the triple gate going from here?" He feared you would die, so he said, "When you know, it is the superb flavor of ghee; if you do not know, instead it becomes poison." This is why it is said, "When completely thoroughly understood, there is nothing to understand; the most abstruse profundity of mystery is still to be scorned." Hsueh Tou again brought it up and said, "Within heaven and earth through space and time, therein is a jewel; it lies hidden in the mountain of form. It is hung on a wall; for nine years Bodhidharma did not dare to look at it straight on. If any patchrobed monk wants to see it now, I will hit him right on the spine with my staff." See how these self-possessed teachers of our school never use any actual doctrine to tie people up. Hsuan Sha said, "Though you try to enmesh him in a trap, he doesn't consent to stay; though you call after him, he doesn't turn his head. Even though he is like this, still he is a sacred tortoise dragging his tail."

- 17) *Vân Môn Quang Minh*: Yun Men's Everybody Has a Light—Theo thí dụ thứ 86 của Bích Nham Lục. Vân Môn dạy: "Mỗi người trọn có ánh sáng hiện tại, khi xem thì chẳng thấy tối mù. Thế nào là ánh sáng của quý vị?" Nói xong Vân Môn lại tự đáp: "Kho trừ ba cửa." Lại đáp: "Việc tốt chẳng bằng không." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, Vân Môn ở trong thất để lời tiếp người: "Cả thấy các ông dưỡi gót chân mỗi người có một đoạn ánh sáng soi thấu cổ kim, vượt hẳn thấy biết. Tuy nhiên ánh sáng vừa đến hỏi ra lại chẳng hội, há chẳng phải tối mù mù." Lời nói này đến hai mươi năm trọn không có người hiểu được ý Sư. Sau Hương Lâm cầu xin thay đáp. Vân Môn đáp: "Kho trừ ba cửa." Lại đáp: "Việc tốt chẳng bằng không." Bình thường lời đáp thay chỉ là một câu, tại sao trong đây lại hai câu? Câu trước vì ông mở một con đường cho ông thấy. Nếu là kẻ kia, vừa nghe nói đến liền đứng dậy ra đi. Sư sợ người kẹt ở đây, lại nói: "Việc tốt chẳng bằng không." Như trước vì ông quét sạch. Người ngày nay vừa nghe nói ánh sáng liền trọn trừng đôi mắt nói: "Trong kia là kho trừ, trong kia là ba cửa." Vẫn không dính dáng. Vì thế nói: "Hiểu lấy ý đầu lưỡi câu, chớ nhận quả cân bàn." Việc này không ở trên mắt, cũng chẳng ở trên cảnh, cần phải bật tri kiến, quên được mắt, sạch hết mọi thứ bày lộ lộ. Mỗi mỗi trên phần của người, hiện tại nghiên cứu lấy mới được. Vân Môn nói: "Trong ngày qua lại, trong ngày biện người, bỗng nhiên giữa đêm không mặt trời, mặt trăng, đèn, chỗ từng đến thì vẫn đến được, chỗ chưa từng đến lấy lại một vật, lại lấy được chẳng?" Trong Tham Đồng Khế nói: "Chính trong sáng có tối, chớ lấy tối xem nhau, chính trong tối có sáng, chớ lấy sáng gặp nhau." Nếu ngồi dứt sáng tối, hãy nói là cái gì? Do đó nói: "Tâm hoa phát minh soi sáng cõi nước ở mười phương." Bàn Sơn nói: "Sách chẳng soi cảnh, cảnh cũng chẳng

còn, sáng cảnh đều quên, lại là vật gì?" Lại nói: "Chính nơi thấy nghe chẳng thấy nghe, không còn thình sắc đáng trình anh, trong đây nếu liễu toàn vô sự, thể dụng ngại gì phân chẳng phân". Chỉ hiểu câu sau rồi, đến câu trước đạo chơi, cứu cánh chẳng ở trong ấy làm kế sống. Cổ nhân nói: "Lấy gốc không trụ lập tất cả pháp." Chẳng được đến trong này đùa quang ảnh đùa tinh hồn, lại chẳng được hiểu là vô sự. Cổ nhân nói: "Thà khởi chấp CÓ bằng núi Tu Di, chẳng nên chấp KHÔNG bằng hạt cải." Hàng nhị thừa phần nhiều hay rơi vào cái chấp này—According to example 86 of the Pi-Yen-Lu, Yun Men imparted some words saying, "Everyone has a light; when you look at it, you don't see it and it's dark and dim. What is everybody's light?" He himself answered on their behalf, "The kitchen pantry and the main gate." He also said, "A good thing isn't as good as nothing." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, in his room Yun Men imparted some words to teach people: "All of you, right where you stand, each and every one of you has a beam of light shining continuously, now as of old, far removed from seeing or knowing. Though it's a light, when you're asked about it you don't understand; isn't it dark and dim?" For twenty years he handed down this lesson, but there was never anyone who understood his meaning. Later Hsiang Lin asked Yun Men to speak on their behalf. Yun Men said, "The kitchen pantry and the main gate." He also said, "A good thing isn't as good as nothing." Usually what he said in place of others was just a single sentence; why then are there two here? The first sentence barely opens a road for you to let you see. If you're for real, as soon as you hear it mentioned, you get right up and go. Yun Men feared people would get stuck here, so he also said, "A good thing isn't as good as nothing." As before, he's swept it away for you. As soon as they hear you mention "light," people these days immediately put a glare in their eyes and say, "Where is the kitchen pantry? Where is the main gate?" But this has nothing to do with it. Thus it is said, "Perceive the meaning on the hook; don't abide by the zero point of the scale." This matter is not in the eye or in the environment. To begin to understand you must cut off knowing and seeing, forget gain and loss, and become purified, naked, and perfectly at ease; each and every one must investigate on his own. Yun Men said, "You come and go by daylight; you distinguish people by daylight. Suddenly it's midnight, and there's no sun, moon, or lamplight. If it's some place you've been to, then of course it's possible; in a place you have never been, can you even manage to get hold of something?" Shih T'ou's Merging of Difference and Sameness says, "Right within light there's darkness, but don't see it as darkness: right within darkness there's light, but don't meet it as light." If you cut off light and darkness, tell me, what is it? Thus it is said, "The mind flower emits light, shining on all the lands in the ten directions." P'an Shan said, "Light isn't shining on objects, nor do the objects exist. Light and objects both forgotten, then what is this?" Also it was said, "This very seeing and hearing is not seeing and hearing, but there's no other sound and form that can be offered to you. Here, if you can understand that there's nothing at all, you are free to separate, or not, essence and action." Just understand Yun Men's final statement thoroughly, then you can go back to the former one to roam at play. But ultimately, you do not make a living there. The ancient Vimalakirti said, "All things are established on a non-abiding basis." You mustn't go here to play with lights and shadows and give play to your spirit. Nor will it do to make up an understanding in terms of nothingness. An Ancient said, "Better you should give rise to a view of existence as big as Mount Sumeru, than that you produce a view of nothingness as small as a mustard seed." People of the lesser two vehicles often fall onesidedly into this view.

- 18) *Vân Môn Sa Môn Hạnh*: Yun Men: Sramana's manner of action—Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XVII, một hôm Vân Môn hỏi Thiền sư Tào Sơn Bổn Tịch: "Theo con, Sa môn là một nhà tu Phật giáo, từ bỏ gia đình, từ bỏ dục vọng, cố công tu hành và thanh bần tịnh chí. Theo Hòa Thượng, thế nào là Sa Môn hạnh?" Tào Sơn đáp: "Ăn cơm gạo của thường trụ." Vân Môn hỏi: "Khi đi như vậy thì thế nào?" Tào Sơn đáp: "Ông giữ lại được không?" Vân Môn nói giữ được. Tào Sơn hỏi: "Ông giữ thế nào?" Vân Môn thưa: "Chỉ ăn cơm và mặc áo, thì chỗ nào là khó?" Tào Sơn

nói: "Sao ông không nói 'mang lông đội sừng'?" Vân Môn lễ bái rồi lui ra. Hôm khác, Vân Môn hỏi: "Người không thay đổi đến, Sư có tiếp không?" Tào Sơn nói: "Tào Sơn ta không rảnh cho loại đó." Có một vị Tăng hỏi: "Người xưa có nói: 'Người người đều có huynh đệ tại trần.' Thầy có thể trình bày cho con biết rõ hay không?" Tào Sơn nói: "Đưa bàn tay ông cho lão Tăng xem." Đoạn Tào Sơn chỉ vào những ngón tay và đếm: "Một, hai, ba, bốn, năm. Đủ cả mà."—According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVII, one day, Yun Men asked Zen master Ts'ao-shan Pen-chi, "To me, a Sramana is a Buddhist monk who have left home, quitted the passions and have the toilful achievement, diligent quieting of the mind and the passions, purifying of mind and living in poverty. What about you, Master?" Ts'ao-shan replied, "To eat rice meal from offerings." Yun men asked, "What happens if going like that?" Ts'ao-shan replied, "Can you keep that?" Yun men said, "Yes, I can." Ts'ao-shan asked, "How can you keep it?" Yun Men said, "Just eat meal and wear robes, where is the difficulty?" Ts'ao-shan said, "Why don't you say 'wearing hair and horn'?" Yun Men bowed Ts'ao-shan and retreated. Another day, Yunmen asked, "The unchanging person has come, Will the master receive him or not?" Ts'ao-shan said, "On Mt. Ts'ao there's no spare time for that." A monk asked, "An ancient said, 'Everyone has brothers in the dust.' Can you demonstrate this to me?" Ts'ao-shan said, "Give me your hand." Ts'ao-shan then pointed at the monk's fingers and counted, "One, two, three, four, five. That's enough."

- 19) *Vân Môn Tam Nhật*: Vân Môn: Ba ngày—Yun Men: Three days—Công án nói về cơ duyên tiếp hóa người học của Thiền sư Vân Môn Văn Yến. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XIX, một hôm Thiền sư Vân Môn thượng đường dạy chúng: "Ba ngày không thấy nhau, không được thấy nhau như khi xưa, phải làm sao?" Nói xong Sư tự đáp: "Thiên."—The koan about the potentiality and conditions of receiving and instructing disciples of Zen master Wen Men. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XIX, one day, Zen master Yun Men entered the hall and addressed the assembly, saying, "Not seeing for three days, not seeing as we used to do, what can we do?" After speaking, the Master gave an answer: "Heaven."
- 20) *Vân Môn Thanh Sắc*: Vân Môn: Văn thanh ngộ đạo—Yun Men: Attaining enlightenment when hearing the sound—Công án nói về cơ duyên tiếp hóa người học của Thiền sư Vân Môn Văn Yến. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XIX, một hôm Thiền sư Vân Môn thượng đường dạy chúng: "Nghe tiếng ngộ đạo, thấy sắc rõ tâm. Bồ Tát Quán Thế Âm đem tiền mua bánh đúc, buông tay ra lại là bánh bao."—The koan about the potentiality and conditions of receiving and instructing disciples of Zen master Wen Men. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XIX, one day, Zen master Yun Men entered the hall and addressed the assembly, saying, "Attaining enlightenment when hearing the sound; knowing the mind when seeing form objects. Just the same way as Bodhisattva Avalokitesvara takes the money to buy a rice cake, but when opening the hand it's a mien-pao."
- 21) *Vân Môn Thử Quyết*: Yun-men's Dried Shitstick—Que cứt của Vân Môn, thí dụ thứ 21 của Vô Môn Quan. Một ông Tăng hỏi ngài Vân Môn: "Phật là gì?" Vân Môn đáp: "Que cứt khô." Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, Vân Môn có thể nói là nghèo đến không dọn nổi bữa cơm chay, bận việc đến không có thì giờ thảo thư. Tiện tay vợ lấy que cứt, chống cửa đỡ nhà. Xem đó thì thấy ngay lẽ thanh suy của Phật pháp. Đây là loại công án "mặc nhiên phủ nhận", nghĩa là, loại công án giải minh chân lý Thiền bằng lối phát biểu hư hóa hoặc phế bỏ. Với loại công án này, chúng ta thường cáo buộc các Thiền sư là phủ nhận. Nhưng kỳ thật họ chẳng phủ nhận gì cả, những gì họ đã làm chỉ nhằm để vạch rõ ra các ảo tưởng của chúng ta cho vô hữu là hữu, hữu là vô hữu, vân vân—Yun-men's Dried Shitstick, example 21 of the Wu-Men-Kuan. A monk asked Yun-men, "What is Buddha?" Yun-men said, "Dired shitstick." According to Wu Men Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan, it must be said of Wen-men he was too poor to prepare even a plainest food and too

busy to make a careful draft. Probably people will bring forth this dried shitstick to shore up the gate and prop up the door. The Buddha Dharma is thus sure to decay. This is an "implicit-negative" koan, a kind of koan that illustrates Zen-Truth through "nullifying" or abrogating expression. With this type of koan, we usually accuse the Zen masters of being negatory. But in fact, they did not negate anything. What they have done is to point out our delusions in thinking of the non-existent as existent, and the existent as non-existent, and so on.

- 22) *Vân Môn: Thiền Ngữ*: Yun-men's Zen languages—Ngày kia, Vân Môn thượng đường nói: "Trong tông môn tôi không có ngôn ngữ, vậy, đại ý của pháp Thiền là gì?" Tự nêu lên một câu hỏi, Sư dang đôi tay, không nói một lời, rồi quày quả hạ đường. Đó chính là một loại ngôn ngữ đặc biệt của các thiền sư, họ giải thích giáo lý giác ngộ bằng cách ấy; bằng cách ấy họ trình bày 'cảnh giới thánh trí tự giác' của kinh Lăng Già. Và đó là con đường duy nhất mở ra cho hành giả để chứng minh, nếu chứng minh được, sự tự giác của chư Phật, không phải bằng phương tiện lấy ngôn ngữ biện luận, cũng không phải bằng những phương tiện siêu nhiên, mà chính là trực tiếp bằng vào cuộc sống thường ngày. Vì cuộc sống tự nó rất cụ thể, không liên quan gì đến khái niệm được diễn tả bằng ngôn ngữ hay hình tượng. Muốn hiểu cuộc sống ấy hành giả chúng ta tự mình phải thể nhập trong nó. Nếu chúng ta cắt nó ra từng phần, hay cắt vụn nó ra để quan sát đó là chúng ta giết chết nó. Khi chúng ta tưởng rằng chúng ta nắm được tinh hoa của đời sống thì đời sống không còn là đời sống nữa, nó đã chết mất rồi, chỉ còn lại các xác khô trơ trọi. Tóm lại, Thiền, trước hết và trên hết, là thân chứng cá nhân; nếu trong đời này có cái gì được gọi là triết để duy nghiệm, cái ấy là Thiền. Không từ vốn liếng đọc tụng, học hỏi thông qua ngôn ngữ, hay trầm tư mặc tưởng nào có thể làm ra một thiền sư. Trong thiền, cuộc sống cần được nắm bắt trong dòng luân lưu của nó; chặn đứng nó lại để quan sát và phân tách là giết chết nó để chỉ ôm lấy một cái thân ma lạnh ngắt mà thôi. Vì thế mọi sinh hoạt hằng ngày của hành giả đều phải trôi chảy bình thường như dòng đời của họ thì họ mới có thể có được tuyệt độ hiệu năng trong Thiền. Hơn thế nữa, đối với kiến thức siêu việt trong nhà Thiền, ngôn ngữ chỉ làm trở ngại cho tư tưởng; tất cả tạng Kinh Phật chỉ là những lời phê bình chú giải về vấn đề suy cứu cá nhân. Hành giả tu Thiền nên luôn nhắm vào việc trực tiếp giao cảm với tính chất bên trong của sự vật, coi những đồ phụ thuộc bên ngoài của sự vật là những mối trở ngại cho việc nhận thức sáng suốt chân lý—One day, Yun-men entered the hall and said, "In this school of Zen no words are needed; what, then, is the ultimate essence of Zen teaching?" Thus himself proposing the question, he extended both his arms, and without further remarks came down from the pulpit. This is a special Zen masters' language; this is the way Zen masters interpret the doctrine of enlightenment; and this is the way they expound the Personal apprehension of Buddha-truth (Pratyatmajnanagocara) of the Lankavatara Sutra. And this is the only way which is opened up for Zen practitioners, if the inner experience of the Buddha were to be demonstrated, not intellectually or analytically, nor in the supernatural manners, but directly in our practical life. For life, as far as it is lived in concrete, is above concepts as well as images. To understand it we have to dive into it and to come in touch with it personally. If we pick it up or cut it out a piece of it for inspection, we murder it. When we think we have got into the essence of it, it is no more, for it has ceased to live but lies immobile and all dried up. In short, Zen is emphatically a matter of personal experience; if anything can be called radically empirical, it is Zen. No amount of reading, no amount of teaching through languages, and no amount of contemplation will ever make one a Zen master, In Zen, life itself must be grasped in the midst of its flow; to stop it for examination and analysis is to kill it, only leaving its extremely cold corpse to be embraced. Therefore, in order to maintain the most efficient prominence, everyday activities of Zen practitioners must flow along with the flow of their own lives. Furthermore, to the transcendental insight of the Zen, words were but an incumbrance to thought, the whole sway of Buddhist scriptures only commentaries on personal speculation. Zen practitioners should always aim at

direct communion with the inner nature of things, regarding their outward accessories only as impediments to a clear perception of Truth.

- 23) *Vân Môn Thoại Dạ*: Misspoken Words—Vân Môn Sẩy Lời, thí dụ thứ 39 của Vô Môn Quan. Một ông Tăng hỏi ngài Vân Môn: "Quang minh tịch chiếu biến hà sa." Lời nói chưa dứt, Vân Môn vội hỏi: "Chẳng phải thơ của Tú Tài Trương Chuyết đó sao?" Ông Tăng đáp: "Phải." Vân Môn nói: "Sẩy lời rồi vậy!" Về sau Tử Tâm nhắc chuyện lại, bàn rằng: "Thử hỏi đâu là chỗ ông Tăng sẩy lời?" Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, nếu ở đây mà thấy được chỗ dụng bí hiểm của Vân Môn cùng chỗ sẩy lời của ông Tăng, thì có thể làm thầy ở hai cõi trời người. Còn nếu chưa rõ thì tự cứu mình cũng không xong—Yun-men: "You Have Misspoken" Misspoken Words, example 39 of the Wu-Men-Kuan. A monk said to Yun-men, "The radiance serenely illumines the whole universe..." Before the monk had finished the line, Yun-men interrupted him and asked, "Aren't those the words of Chang-cho?" The monk said, "Yes, they are." Yun-men said, "You have misspoken." Later, the master Ssu-hsin took up this matter and asked, "Tell me, where did the monk misspeak?" According to Wu Men Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan, if you can see the uncompromising and rigorous operation of Yun-men's method and how the monk misspoke, then you qualify as a teacher of people and devas. If it is not yet clear, then you cannot save even yourself.
- 24) *Vân Môn Thược Lan Hoa*: Yun Men's Flowering Hedge, example 39 of the Pi-Yen-Lu—Thí dụ thứ 39 của Bích Nham Lục. Một vị Tăng hỏi Vân Môn: "Thế nào là Pháp thân thanh tịnh?" Vân Môn đáp: "Thược Lan Hoa." Vị Tăng lại hỏi: "Khi thế ấy thì sao?" Vân Môn đáp: "Sư tử lông vàng." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, các ông biết chỗ hỏi của vị Tăng và chỗ đáp của Vân Môn chẳng? Nếu hiểu được thì hai miệng đồng không có một cái lưỡi. Nếu chẳng biết chưa khỏi lầm lẫn. Có vị Tăng hỏi Huyền Sa: "Thế nào là Pháp thân thanh tịnh?" Huyền Sa đáp: "Mủ giọt giọt." Người đủ con mắt Kim Cang mời thử biện xem? Vân Môn không đồng người khác, có khi nắm đứng vách cao ngàn trượng, không có chỗ cho ông nghĩ suy, có khi vì ông mở một con đường đồng chết đồng sống. Ba tác lưỡi của Vân Môn rất sâu kín. Có người nói đó là lối đáp tít tể (tín màu sắc). Nếu hiểu thế ấy, thử nói Vân Môn rơi tại chỗ nào? Cái này là việc ở trong thất, chớ nhằm ra ngoài suy tính. Vì thế, Bách Trượng nói: "Sum la vạn tượng, tất cả ngữ ngôn, đều xoay về nơi mình, khiến lẫn trùng trục, nhằm chỗ sống linh động." Lại nói: "Nếu nghĩ nghị suy tìm, liền rơi vào câu thứ hai." Vĩnh Gia nói: "Pháp thân ngộ rồi không một vật, bản nguyên tự tánh thiên chơn Phật." Vân Môn nghiệm vị Tăng này, vị Tăng này cũng là người ở trong thất của Sư, là người tham cứu đã lâu, biết được việc trong thất của Sư, nên tiến ngữ: "Khi thế ấy đi thì sao?" Vân Môn bảo: "Sư tử lông vàng." Hãy nói là chấp nhận y hay chẳng chấp nhận y, là bao y hay biếm y? Nham Đầu nói: "Nếu luận chiến thì mỗi người ở chỗ chuyển." Lại nói: "Kia tham câu sống chẳng tham câu chết. Câu sống tiến được thì vĩnh kiếp chẳng quên, câu chết tiến được thì tự cứu chưa xong." Lại có vị Tăng hỏi Vân Môn: "Phật pháp như trăng trong nước phải chẳng?" Vân Môn đáp: "Sóng trong không đường thông." Vị Tăng thưa: "Hòa Thượng từ đâu mà được?" Vân Môn đáp: "Hỏi lại thì đâu đến." Vị Tăng thưa: "Chính khi đi thế ấy là sao?" Vân Môn đáp: "Đường núi cổng trùng điệp. Phải biết việc này chẳng ở trên ngôn cú, như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp, nắm được nắm chẳng được chưa khỏi tan thân mất mạng."—A monk asked Yun Men, "What is the Pure Body of Reality?" Yun Men said, "A flowering hedge." The monk asked, "What is it like when one goes on in just such a way?" Yun Men said, "A golden-haired lion." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, people, do you know the point of this monk's questions and the point of Yun Men's answers? If you do know, their two mouths are alike without a single tongue. If you do not know, you will not avoid being fatheaded. A monk asked Hsuan Sha, "What is the Pure Body of Reality?" Hsuan Sha said, "Dripping with pus." He had the adamant eye: as a test, I ask you to try to discern it. Yun Men was not the same as others. Sometimes he held still and stood like a wall ten miles high, with no place for you to draw near. Sometimes he would open out a path for you,

die along with you and live along with you. Yun Men's tongue was very subtle; some people say he was answering him figuratively; but if you understand it this way, then tell me where Yun Men is at. This was a household affair; do not try to figure it out from outside. This was the reason Pai Chang said, "Manifold appearances and myriad forms, and all spoken words, each should be turned and returned to oneself and made to turn freely." Going to where life springs forth, he immediately speaks; if you try to discuss it and seek it in thought, immediately you have fallen into the secondary phase. Yung Chia said, "When the Body of Reality awakens fully, there is not a single thing; the inherent nature of the original source is the natural real Buddha." Yun Men tested this monk; the monk was also a member of his household and was himself a longtime student. He knew the business of the household, so he went on to say, "What is it like to go on like this?" Yun Men said, "A golden-haired lion." But tell me, is this agreeing with him or not agreeing with him? Is this praising him or censuring him? Yen T'ou said, "If you engage in a battle, each individual stands in a pivotal position." It is also said, "He studies the living phrase; he does not study the dead phrase. If you get understanding at the living phrase, you will never ever forget; if you get understanding at the dead phrase, you will be unable to save yourself." Another monk asked Yun Men, "Is it true or not that 'the Buddha Dharma is like the moon in the water'?" Yun Men said, "There is no way through the clear waves." The monk went on to say, "How did you manage?" Yun Men said, "Where does this second question come from?" The monk said, "How is it when going on in just this way?" Yun Men said, "Further complications block the mountain path." You must realize that this matter does not rest in words and phrases: like sparks from struck flint, like the brilliance of flashing lightning, whether you reach it or not, you still will not avoid losing your body and life.

- 25) *Vân Môn: Tổng Thể Trọn Vẹn*: A whole, complete, and perfect totality—Thiền sư Philip Kapleau viết trong quyển 'Giác Ngộ Thiền': "Một hôm có một vị Tăng đến diện kiến Vân Môn và nói: 'Giả thiết như Đại sư gặp một người vừa mù, vừa câm vừa điếc. Vì anh ta không thấy được những cử chỉ, hoặc nghe được những lời giảng của Đại sư và cũng không hỏi được Đại sư một câu, đối với anh ta, Đại sư thật là vô dụng. Đại sư không thể cứu vớt anh ta, vậy Đại sư hãy nhìn nhận mình là một vị thầy vô giá trị.' 'Hãy vái chào ta đi!' Đại sư nói. Nhà sư thẳng thốt tuân lệnh, đứng dậy, cúi mình vái chào và thẳng người chờ nghe câu trả lời. Thay vì trả lời, Vân Môn vung cây gậy lên làm cho vị Tăng phải nhảy lui. 'Tốt, như vậy, người không mù. Bây giờ hãy bước lại gần đây.' Vị Tăng làm theo lời yêu cầu của Vân Môn. 'Tốt, như vậy, người cũng không điếc. Người đã hiểu chưa?' 'Thưa Đại sư, hiểu cái gì ạ?' 'A! Người cũng không câm.' Nghe thế, vị Tăng giác ngộ, như người vừa tỉnh giấc ngủ dài... Công án này cho thấy luận thuyết căn bản của Thiền trong bản chất tinh túy, mỗi người trong chúng ta không thiếu một thứ gì, và giống như một vòng tròn, không thể thêm vào hoặc bớt đi một chút gì. Mỗi người chúng ta là một tổng thể trọn vẹn, đầy đủ, hoàn hảo và mọi vật khác cũng vậy. Ngay cả một người mù, dẫu mù lòa, vẫn không khiếm khuyết một điều gì."—Zen Master Philip Kapleau wrote in *The Awakening To Zen*: "A monk came to the Master Yun Men and said, 'Suppose you meet up with someone deaf, dumb, and blind. Since he couldn't see your gestures, couldn't hear your preaching, or, for that matter, ask you questions, you would be helpless. Unable to save him, you'd prove yourself a worthless master, wouldn't you?' Yun Men said, 'Bow, please.' The monk, though taken by surprise, obeyed the master's command, then straightened up in expectation of having his query answered. But instead of an answer he got a staff thrust at him and leaped back. 'Well,' said Yun Men, 'you're not blind. Now approach closer.' The monk did as he was bidden. 'Good,' said Yun Men, 'you're not deaf either. Well, understand?' The monk asked, 'Understand what, sir?' 'Ah, you're not dumb either,' said Yun Men. On hearing these words the monk awoke as from a deep sleep... This koan points out a fundamental doctrine of Zen, namely, that in our essential nature each one of us lacks nothing, but is like a circle to

which nothing can be added and nothing subtracted. We are each of us whole, complete, perfect, and so is everything else. Even a blind man, as a blind man, lacks nothing."

- 26) *Vân Môn Trần Trần Tam Muội*: Yun Men's Every Atom Samadhi, example 50 of the Pi-Yen-Lu—Thí dụ thứ 50 của Bích Nham Lục. Một vị Tăng hỏi Vân Môn: "Thế nào là trần trần tam muội?" Vân Môn đáp: "Cơm trong bát, nước trong thùng." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, các ông lại định đúng được chăng? Nếu các ông định đúng được thì lỗ mũi Vân Môn ở trong tay các ông. Nếu định đúng chẳng được thì lỗ mũi các ông ở trong tay Vân Môn. Vân Môn có câu chặt đinh cắt sắt, trong một câu đủ ba câu. Có người hỏi đến liền nói, cơm trong bát, mỗi hạt đều tròn; nước trong thùng, mỗi giọt đều ướt. Nếu hiểu thế ấy, chẳng thấy chỗ Vân Môn đoan đích vì người—A monk asked Yun Men, "What is every atom samadhi (moment by moment samadhi)?" Yun Men said, "Food in the bowl, water in the bucket." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, can you settle this case properly? If you can, then Yun Men's nostrils are in your hands. If you are unable to settle in properly, then your nostrils are in Yun Men's hands. Yun Men has phrases that cut nails and shear through iron. In this one phrase three phrases are present. When questioned about this case, some say, "Each grain of the food in the bowl is round; each drop of the water in the bucket is wet." If you understand in this fashion, then you didn't see how Yun Men really helped the man.
- 27) *Vân Môn Trụ Trụợng Hóa Long*: Yun Men's Staff Changes into a Dragon, example 60 of the Pi-Yen-Lu—Thí dụ thứ 60 của Bích Nham Lục. Vân Môn cầm cây gậy chỉ chúng nói: "Cây gậy hóa làm rồng, nuốt hết càn khôn rồi vậy, núi sông đất liền chỗ nào được?" Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, như Vân Môn nói cây gậy hóa làm rồng, nuốt hết càn khôn rồi vậy, núi sông đất liền chỗ nào được? Nếu nói có ất mù, nếu nói không ất chết, lại thấy Vân Môn chỗ vì người chăng? Trả cây gậy lại cho ta. Người thời nay chẳng hội chỗ riêng bày của Vân Môn, lại nói tức sắc minh tâm, gá vật bày lý. Như đức Phật Thích Ca 49 năm thuyết pháp, không thể không biết cái nghị luận này, cớ sao lại đưa cành hoa, Ca Diếp cười chum chím? Ông già này lại hồ đồ nói: "Ta có chánh pháp nhãn tạng niết bàn diệu tâm, phân phó cho Ma Ha Ca Diếp." Lại đâu cần riêng truyền tâm ấn. Quý vị đã là khách dưới cửa Tổ Sư, lại rõ được riêng truyền tâm ấn chăng? Trong ngực nếu có một vật thì núi sông đất liền quả nhiên hiện tiền; trong ngực nếu không một vật thì bên ngoài toàn không mảy tơ, nói gì lý cùng trí hiệp, cảnh cùng thân hội. Cớ sao? Bởi một hội thì tất cả hội, một sáng thì tất cả sáng. Trường Sa nói: "Người học đạo mà chẳng biết chơn, chỉ vì từ xưa nhận thức thân, vô lượng kiếp nay gốc sanh tử, kẻ sĩ liền gọi người xưa nay." Nếu chợt đập tan ấm giới, thân tâm nhất như, ngoài thân không thừa, vẫn chưa được một nửa, nói gì là tức sắc minh tâm, gá vật bày lý. Cổ nhân nói: "Một hạt bụi vừa dấy, đại địa toàn thân." Hãy nói cái nào là một hạt bụi? Nếu biết được hạt bụi này thì biết được cây gậy. Vừa nắm cây gậy đưa lên liền thấy tung hoành diệu dụng. Nói thoại thế ấy, sớm thành sẵn bím rồi, hưởng lại là hóa làm rồng. Tạng Chủ Khánh nói: "5048 quyển lại có nói thoại thế ấy chăng?" Vân Môn có khi nhằm chỗ cây gậy nắm lấy thì toàn cơ đại dụng, vì người một cách linh động. Ba Tiêu dạy chúng: "Lỗ mũi của thiền Tăng trợn ở trên đầu cây gậy." Vĩnh Gia cũng nói: "Chẳng phải tiêu hình việc truyền rồng, gậy báu Như Lai còn dấu vết." Thuở xưa Như Lai ở chỗ Phật Nhiên Đăng nói: "Chỗ này nên cất chùa." Khi ấy có một vị thiên tử bèn cặm một cọng cỏ, nói: "Cất chùa xong." Quý vị hãy nói tin tức này từ chỗ nào được? Tổ Sư nói: "Đầu gậy thủ chứng, dưới hét thừa đương." Hãy nói thừa đương cái gì? Chợt có người hỏi thế nào là cây gậy? Phải chăng liền nhào lộn? Phải chăng liền vỗ tay? Thấy đều là đùa tình hờn, tức cười không dính dáng—Yun Men showed his staff to the assembly and said, "The staff has changed into a dragon and swallowed the universe. Mountains, rivers, the great earth; where are they to be found?" According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, as for Yun Men's saying, "The staff has changed into a dragon and swallowed the universe. Mountains, rivers, the great earth; where are they to be found?" If you say it exists, then you are blind; if you say it doesn't exist, then you are dead. Do you see where Yun Men helped people? Bring the staff back to me! People these days do not understand where Yun Men stood alone and revealed. Instead they say that he went to form to

explain mind, that he relied on things to reveal principle. But old Sakyamuni couldn't have not known this theory as he taught the Dharma for forty-nine years; why then did he also need to hold up the flower for Kasyapa's smile? This old fellow caused confusion saying, "I have the treasury of the eye of the correct teaching, the wondrous mind of nirvana; these I pass on to Maha-Kasyapa." Why was there still a need for the specially transmitted mind seal? Given that all of you are guests in the house of the ancestral teachers, do you understand this specially transmitted mind? If there is a single thing in your breast, then mountains, rivers, and the great earth appear in profusion before you; if there isn't a single thing in your breast, then outside there is not much as a fine hair. How can you talk about principle and knowledge fusing, about objective world and mind merging? What's the reason? When one understood, all are understood; when one is clear, all are clear. Ch'ang Sha said, "People studying the Path don't know the real, because they've always given recognition to their cognizing mind; this, the basis of countless aeons of births and deaths, fools call the original person." If you suddenly smash the shadowy world of the heaps and elements of life so that body and mind are one likeness and there is nothing else outside your body, you still haven't attained the other half. How can you talk about going to form to reveal the mind, using things to demonstrate principle? An Ancient said, "As soon as one atom of dust arises, the whole world is contained therein." But say, which atom of dust is this? If you can know this atom of dust, then you can know the staff. As soon as Yun Men picks up his staff, we immediately see his unconfined marvelous activity. Such talk is already a mass of entangling views, complications; how much the more so is transforming the staff into a dragon! Librabrian Ch'ing said, "Has there ever been such talk in the five thousand and forty-eight volumes of the canon?" Every time he turned to his staff, Yun Men brought out the great function of his whole capacity and helped people in a way that was leaping with life. Pa Chiao said, "If you have a staff, I'll give you a staff; if you have no staff, I'll take your staff away." Yung Chia said, "This is not an empty exhibition displaying form; it is the actual traces of the Tathagata's precious staff." Long ago in the time of Dipamkara Buddha, the future Tathagata (Sakyamuni) spread his hair to cover some mud for that Buddha. Dipamkara said, "A temple should be built here." Also present then was an elder who thereupon set up a blade of grass right there and said, "The temple has been built." All of you tell me, where is this scene to be found? The ancestral teacher Hsueh Tou said, "At a blow, experience it; at a shout, receive it rightly." But tell me, receive what rightly? Supposing there's someone who asks, "What is the staff?" Shouldn't you turn a backflip? Shouldn't you clap your hands? All of this would be giving play to your spirits, and has nothing to do with it.

- 28) *Vân Môn Tu Di: Yun Men*: Mount Sumeru—Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XVII, một hôm, thiền sư Vân Môn thượng đường nói: "Mấy ông khá tìm ra con đường vào. Chư Phật nhiều như vi trần nằm dưới gót chân mấy ông. Ba tạng thánh giáo nằm trên đầu lưỡi mấy ông. Tuy nhiên, khi ngộ là xong hết. Mấy ông chớ nghĩ nhầm. Trời là trời, đất là đất, núi là núi, nước là nước, tảng là tảng, tọc là tọc." Giây lâu Sư nói tiếp: "Mang ngọn Tu Di vào đây ta xem thử!"—According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVII, one day, Zen master Yun-men entered the hall and said, "O you, venerable monks! You'd rather find out the Way for yourselves. All the Buddhas as numberless as sands are here under your heels. Three baskets of Sacred Teachings are also right here on your lips. However, every thing is done just with your enlightenment. Don't get confused in thought. heaven is heaven, earth is earth, mountains are mountains, water is water, monks are monks, laymen are laymen." He paused for a while, and continued, "Bring me out here that mountain of Sumeru and let me see!"
- 29) *Vân Môn: Y Nhiên Chỉ Tại Cựu Khòa Quật Lý*: Người vẫn còn ở trong hang ổ như trước đây. Trong Thiền, người tu hành chưa đạt đến cảnh giới giác ngộ thì vẫn còn bị cảnh giới mê vọng làm khốn đốn. Theo thí dụ thứ 6 của Bích Nham Lục, một hôm Vân Môn dạy: "Ngày mười lăm về trước chẳng hỏi ông; ngày mười lăm về sau nói cho một câu xem?" Rồi Vân Môn cũng tự trả lời cho mọi

người: "Mỗi ngày đều là ngày tốt." Vân Môn trong một câu đều đầy đủ ba câu trong tông chỉ nhà người. Như thế nói một câu cần thiết phải qui tông, nếu không như thế tức là Đổ Soạn. Việc này không cho nhiều luận thuyết. Song người chưa thấu cần phải như thế, nếu người đã thấu liền thấy ý chỉ cổ nhân. Kỳ thật "Thong dong dẫm đạp lên tiếng suối reo" chẳng phải vậy? "Phỏng xem vẽ được dấu chim bay" cũng chẳng phải vậy? "Cỏ xanh rì" cũng chẳng phải vậy? "Khói phủ ngang đầu" cũng chẳng phải vậy? Tuy tất cả đều chẳng phải, chính là "Không sanh bên núi hoa rơi loạn." Cần phải chuyển qua bên kia mới được. Đâu chẳng thấy tôn giả Tu Bồ Đề ngồi yên trong núi, chừ Thiên mưa hoa tán thán. Tôn giả hỏi: "Trong không trung ai làm mưa hoa tán thán?" Chừ Thiên nói: "Tôi là trời Đế Thích." Tôn giả hỏi: "Tại sao ông tán thán?" Trời Đế Thích nói: "Tôi tôn trọng tôn giả nói Bát Nhã Ba La Mật Đa hay." Tu Bồ Đề nói: "Tôi đối với Bát Nhã chưa từng nói một lời, ông vì sao tán thán?" Đế Thích nói: "Tôn giả không nói, tôi không nghe, không nói không nghe là chân Bát Nhã." Đế Thích lại làm chấn động đại địa và mưa hoa khắp trời. Thiền sư Tuyết Đậu cũng làm bài kệ:

"Vũ quá vân ngưng hiểu bán khai
Sổ phong như họa bích thôi ngòi
Không sanh bất giải nham trung tọa
Nặc đắc thiên hoa động địa lai."

(Mưa tạnh mây ngưng sáng nửa trời. Vẽ ra mấy ngọn núi chập chùng. Không sanh chẳng hiểu ngòi trong núi. Thầm được Thiên hoa tán khắp nơi). Trời Đế Thích mưa hoa khắp đất, ngay điểm này còn chỗ nào cho mây ông trốn lánh? Tuyết Đậu lại nói:

"Ngã khủng đào chi đào bất đắc
Đại phương chi ngoại giai sung tặc
Mang mang nhiều nhiều tri hà cùng
Bát diện thanh phong nặc y ngắc."

(Ta ngại trốn đi trốn chẳng được. Bên ngoài đại phương đều đầy ngát. Lãng xăng rồi rầm biết sao cùng. Tắm hưởng gió lành thấm mặc áo). Dầu được lột trần sạch sẽ, trọn không và thanh tịnh, không một mảy may lầm lỗi, đây cũng chưa phải là cứu cánh. Cuối cùng là cái gì? Hãy xem kỹ câu này: "Ta khảy móng tay; Hư không thật thấm hại!" Tiếng Phạn "Thuấn Nhã Đa" một cách tương đối có nghĩa là Hư Không. Vì thế không thân, xúc chạm hào quang Phật soi mới hiện được thân. Khi ấy ông giống như "Thuấn Nhã Đa", chính là khi Tuyết Đậu khéo khảy móng tay cũng phải buồn thảm. Tuyết Đậu lại nói: "Chớ có động thủ!" Khi ấy ông động thủ thì sao? Thì cũng giống như mấy ông ngủ mở mắt giữa trời dưới ánh mặt trời sáng rực—Zen practitioners who are still unenlightened continue to suffer. According to example 6 of the Pi-Yen-Lu, one day, Yun-men said, "I don't ask you about before the fifteenth day; try to say something about after the fifteenth day." Yun-men himself answered for everyone, "Every day is a good day." Three phrases are inherent in every one phrase of Yun-men; since the source inspiration of his family is like this, when Yun-men utters a phrase, it must be returned to the source. Anything but this will always be phony. The affair has no multitude of arguments and propositions, though those who have not yet penetrated want to go on like this. If you do penetrate, then you will immediately see the essential meaning of the Ancient. In fact, "Placidly walking along, he treads down the sound of the flowing stream" isn't it?; "His relaxed gaze describes the tracks of flying birds" isn't it either; nor is "The grasses grow thick," nor "The mists overhanging." But even something entirely different would just be "Round Subhuti's cliff, the flowers make a mess." It is still necessary to turn beyond That Side. Haven't you read how as Subhuti was sitting in silent meditation in a cliffside cave, the gods showered down flowers to praise him. The venerable Subhuti said, "Flowers are showering down from the sky in praise; whose doing is this?" A god said, "I am Indra, king of the gods." Venerable Subhuti asked, "Why are you offering praise?" Indra said, "I esteem the Venerable One's skill in expounding the transcendence of wisdom." Venerable Subhuti said, "I have never spoken a single

word about wisdom; why are you offering praise?" Indra said, "You have never spoken and I have never heard. No speaking, no hearing - this is true wisdom." And again he caused the earth to tremble, and showered down flowers. Zen master Hsueh Tou also made up a verse:

"The rain has passed, the clouds are shrinking,
Dawn has halfway broken through;
The multiple peaks are like a drawing of
blue-green rocky crags.
Subhuti did not know how to sit upon a cliff;
He brought on the heavenly flowers and
the shaking of the earth."

When the king of gods is shaking the earth and raining down flowers, at this point where else will you go to hide? Hsueh Tou also said,

"I fear Subhuti won't be able to escape him;
Even beyond the cosmos all is filled to the brim.
What end will he know to his frantic turmoil?
From all sides the pure wind tugs at his clothes."

Though you be clean and naked, bare and purified, totally without fault or worry, this is still not the ultimate. In the end though, what is? Look carefully at this quote; "I snap my fingers; how lamentable is Shunyata!" The Sanskrit word "Shunyata" relatively means the spirit of emptiness. Empty space is her body; she has no physical body to be conscious of contact. When the Buddha's brilliance shines forth, then she manifests her body. When you get to be like Shunyata, then Hsueh Tou will rightly snap his fingers in lament. Again Hsueh Tou says, "Don't make a move!" What's it like when you move? Like sleeping with your eyes open under the bright sun in the blue sky.

(C) *Vân Môn Tông—The Yun-Men Zen School*: Ummon-shu (jap)—Ngũ Gia Thiền chỉ giáo pháp riêng biệt được giảng dạy từ những truyền thống có liên hệ tới những vị Thiền sư đặc biệt. Ba trong số năm truyền thống này: Tào Động, Vân Môn, và Pháp Nhãn, đi xuống từ dòng truyền thừa được truy nguyên ngược về Thanh Nguyên Hành Tư và Thạch Đầu Hy Thiên. Hai truyền thống kia: Lâm tế và Quy Ngưỡng, được tiếp nối từ Mã Tổ Đạo Nhất và Bách Trượng Hoài Hải. Tông Lâm Tế về sau này lại sản sinh ra hai nhánh Dương Kỳ và Hoàng Long. Khi mà hai phái sau này được thêm vào Ngũ Gia thì người ta gọi đó là Thất Tông. Tông Vân Môn là một dòng Thiền được sáng lập bởi Thiền sư Vân Môn Văn Yển. Về sau này thiền sư Tuyết Đậu Trùng Hiển tập hợp những bài ca ngợi nổi tiếng kèm theo các công án mà sau này Viên Ngộ Khắc Cần công bố dưới nhan đề Bích Nham Lục. Tuyết Đậu là vị đại sư cuối cùng của phái Vân Môn, phái này bắt đầu suy thoái từ giữa thế kỷ thứ XI và cuối cùng tàn lụi hoàn toàn vào thế kỷ thứ XII—The Five Houses of Zen refers to separate teaching lines that evolved from the traditions associated with specific masters. Three of these traditions, Ts'ao-tung, Yun-men, and Fa-yan, descended from the transmission line traced back to Ch'ing-yuan Hsing-ssu and Shih-t'ou Hsi ch'ien. The other two, the Lin-chi and Kuei-yang, proceeded from Ma-tsu Tao-i and Pai-chang Huai-hai. The Lin-chi House later produced two offshoots, the Yang-chi and Huang-lung. When these last two were added to the Five House, together they are referred to as the Seven Schools of Zen. Yun-men School, a Zen sect established by Yun-Mên-Wên-Yen (864-949). Later, Hsueh-Tou Ch'ung-Hsien collected the koans which published by Yuan Wu K'o Ch'in in the Pi-Yen-Lu (the Blue Cliff Record). Hsueh-Tou was the last important master of the Yun Men School, which began to decline in the middle of the 11th century and died out altogether in the 12th

(D) *Vân Môn Tông Bát Yếu—The eight essential things of the Yun Men Sect*: Tám Pháp môn cần thiết của tông Vân Môn.

- 1) Huyền: Lời nói và sự tư duy bất khả tư nghì—Speeches and thoughts are inconceivable.
- 2) Tùg: Tùy duyên mà cứu độ đệ tử và chúng sanh—Save students and sentient beings in accordance with their levels.
- 3) Chân yếu: Hiểu rõ giáo lý tông chỉ—Thoroughly understand the teaching methods of the sect.
- 4) Đoạt: Not allowing practitioners to have time with deluded thoughts so they can cut away delusions.
- 5) Hoặc: Không bị ràng buộc bởi ngôn ngữ—Not be attached to speeches and words.
- 6) Quá: Phương thức giáo hóa nghiêm khắc, không cho hành giả né tránh mà phải đi thẳng vào công phu thiền tập—With strict methods of instructions, practitioners cannot beat around the bushes but to go straight to zen practice.
- 7) Tang: Giúp hành giả xa lìa hai kiến giải sai lầm—Help practitioners get rid of the two wrong views:
 - a) Không thể soi thấu bản tánh thanh tịnh của chính mình: Cannot thoroughly see one's own pure nature.
 - b) Chấp trước kiến giải của mình: Being attached to one's own views.
- 8) Xuất: Tạo điều kiện cho hành giả có cơ hội hoát nhiên khế ngộ—Create opportunities for practitioners to achieve sudden enlightenment.

(IV) *Thiền Sư Thúy Nham Linh Nham*
Zen Master Ts'ui-yen Ling-yen

- (A) ***Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Linh Nham Thúy Nham Thiền Sư—Life and Acts of Zen Master Ling-yen Ts'ui-yen:*** Suigan Reisan (jap)—Ling-yen Ts'ui-yen (Wade-Giles Chinese)—Lingyan Cuiyan (Pinyin Chinese)—Thiền sư Linh Nham Thúy Nham sống vào thế kỷ thứ IX và thứ X, đệ tử của Thiền sư Tuyết Phong Nghĩa Tôn. Có rất ít chi tiết về cuộc đời của Thiền sư Thúy Nham Linh Nham; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong bộ *Truyền Đăng Lục*, quyển XVIII: Thiền sư Thúy Nham Linh Nham gốc người Hồ Châu, bây giờ thuộc tỉnh triết Giang. Ông sống và dạy Thiền trên núi Thúy Nham ở Minh Châu. Ông là một trong những đệ tử xuất sắc nhất của Tuyết Phong, ông đã thu hút được một chúng hội lớn bao gồm những đồ đệ trên khắp cả xứ Trung Hoa. Thúy Nham có hai người kế vị Pháp ít được biết tới như người ta đã biết tới thầy của họ. Tên của Thúy Nham xuất hiện trong thí dụ thứ 8 của *Bích Nham Lục*—Zen master Tsui-Yen in the 9th-10th century, was a disciple of Zen master Hsueh-feng I-ts'un. Few other details about Tsui-Yen's life are available in the classical records; however, there is some brief information on him in the *Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu)*, Volume XVIII: Zen master Tsui-Yen came from Huzhou, now in Zhejiang Province. He lived and taught Zen at Mt. Tsui-Yen in Mingzhou. He was one of the foremost students of Hsueh-feng, he attracted a large congregation of students from throughout China. Zen master Ts'ui-yen had two dharma successors, concerning whom as concerning their master as good as nothing is known. His name appears in example 8 of the *Pi-Yen-Lu*.
- Nhân ngày hạ mật, Thúy Nham nói với Tăng chúng: “Từ đầu mùa an cư đến nay, tôi vì chư huynh đệ nói khá nhiều. Coi thử lông mi của tôi còn không?” Sư muốn nhắc lại truyền thuyết cho rằng người nào giảng sai giáo pháp của Phật sẽ rụng hết lông mày. Trong suốt mùa an cư kiết hạ, tuy Thúy Nham giảng nói nhiều cho chư huynh đệ nhưng không một lời nói năng nào giải thích được đạo pháp là gì, vậy có lẽ lông mi của sư đã rụng hết rồi. Đây là một lối nhấn mạnh Thiền không ăn nhập gì với kinh điển vậy—At the end of one summer retreat, Ts'ui-Yen made the following remark: “Since the beginning of this summer retreat, I have talked much; see if my eyebrows are still there.” This refers to the tradition that when a man makes false statements concerning the

Dharma of Buddhism he will lose all the hair on his face. As Ts'ui-Yen gave many sermons during the summer retreat for the edification of his pupils, while no amount of talk can ever explain what the truth is, his eyebrows and beard might perhaps by this time have disappeared altogether. This is a way of emphasis of no connection between Zen and Sutras.

- Có một vị Tăng hỏi: "Không dùng một chữ, con thỉnh sư nói." Thúy Nham nói: "Vừa đi vừa thẹn vào trà đường đấy!"—A monk said, "Without words, I ask the master to speak." Ts'ui-Yen said, "Go in shame to the tea hall!"
- Một vị Tăng hỏi: "Quốc Sư Huệ Trung ba lần gọi thị giả là ý gì?" Thúy Nham nói: "Xem thường xem trọng người ta để làm gì?"—A monk asked, "What is the meaning of the National Teacher's three calls to his attendant?" Ts'ui-Yen said, "What point is there in looking up or down at other people?"
- Một vị Tăng hỏi: "Phàm có lời lẽ nơi nơi đều là ô nhiễm. Vậy thì cái gì là chân lý tối thượng?" Thúy Nham nói: "Phàm có lời lẽ nơi nơi đều là ô nhiễm." Vị Tăng hỏi: "Cái chỗ không có ô nhiễm là cái gì?" Thúy Nham nói: "Đại chúng đang cười ông đấy."—A monk asked, "There are words and phrases everywhere and all of it is polluted. What is the higher truth?" Ts'ui-Yen said, "There are words and phrases everywhere and all of it is polluted." The monk said, "What is the place where there are none?" Ts'ui-Yen said, "The assembly is laughing at you."
- Một vị Tăng hỏi: "Không lựa phàm thánh, làm sao Thầy chỉ ra cái đại dụng?" Thúy Nham nói: "Đừng nói với người khác là Thúy Nham lanh lợi."—A monk asked, "Without resorting to the sacred or mundane, how do you reveal the great function?" Ts'ui-Yen said, "Don't tell people that I'm clever."
- Một vị Tăng hỏi: "Khi mà sự diệu dụng của ngôn cú không thể nương nổi chuyện trong tông thừa, thì làm sao đây?" Thúy Nham nói: "Hãy lễ bái đi." Vị Tăng nói: "Con không hội." Thúy Nham nói: "Ông là người xuất gia đi hành cước mà không biết lễ bái à?"—A monk asked, "When all of the words and phrases of the mysterious function are exhausted but the central matter of our school's great vehicle is not understood, then what?" Ts'ui-Yen said, "Bow." The monk said, "I don't understand." Ts'ui-Yen said, "You've left home to go on a pilgrimage but you still don't know how to bow?"
- Trong những năm cuối đời, Thúy Nham được thỉnh về trụ và dạy Thiền ở tự viện Long Sách ở Hàng Châu. Sư thị tịch tại đó—During his final years Ts'ui-Yen was invited to reside and teach in the Longce Temple in Hangzhou. There he passed away.
- Sau đây là bài kệ mà Tuyết Đậu tụng về Thúy Nham trong thí dụ thứ tám của Bích Nham Lục:

"Thúy Nham thị đồ
Thiên cổ vô đối,
Quan tự tương thù
Thất tiền tạo tội.
Lảo đảo Bảo Phước
Ức dương nan đắc,
Lao lao Thúy Nham
Phân minh thị tặc.
Bạch khuê vô điểm
Thùy biện chơn giả,
Trường Khánh tương ám
Mì mao sanh dã."

(Thúy Nham dạy chúng, ngàn xưa không đối, chữ 'Quan' đáp nhau, mất tiền tạo tội. Bảo Phước gian nan, đề nâng khó được, Thúy Nham nói nhiều, rõ ràng là cướp. Bạch khuê không tỳ, ai biện chơn giả, Trường Khánh hiểu nhau, lông mày sanh vậy)—The following is the verse which Hsueh-tou recited about Ts'ui-yen in example 8 of the Pi-Yen-Lu:

"T'sui-yen teaches the followers;
 For a thousand ages, there is no reply.
 The word 'barrier' answers him back;
 He loses his money and suffers punishment.
 Decrepit old Pao-fu
 Censure or praise are impossible to apply.
 Talkative T'sui-yen
 Is clearly a thief.
 The clear jewel has no flaws;
 Who can distinguish true from false?
 Ch'ang-ch'ing knows him well;
 His eyebrows are grown."

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Linh Nham Thúy Nham Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master Ling-yen Ts'ui-yen:

- 1) *Công Án Thúy Nham Mi Mao*: Ts'ui Yen's Eyebrows—Thúy Nham cuối hạ dạy chúng: "Từ đầu hạ đến nay vì huynh đệ thuyết thoại, xem Thúy Nham lông mày còn chằng?" Bảo Phước nói: "Làm cướp lòng người rộng." Trương Khánh nói: "Sanh vậy." Vân Môn nói: "Quan." Thí dụ thứ 8 của Bích Nham Lục cho chúng ta hiểu về tâm của ngài Thúy Nham nhiều hơn là qua những dữ kiện lịch sử về cuộc đời của ngài. Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, chỉ trong một chữ nếu hiểu thì thọ dụng được trên đường tu như rồng được nước, như cọp tựa núi. Nếu không hiểu thì tục đế sẽ lướt thảng, như dê đực chạm rào, như kẻ ngu ôm cây đợi thỏ. Có khi chỉ một câu như sư tử ngồỉ xồm; có khi một câu như Bảo Kiếm Kim Cang Vương; có khi một câu ngồỉ cắt đứt đầu lưỡi trong thiên hạ; có một câu mà theo mồi đuổi sống. Nếu là trên đường thọ dụng thì gặp tri âm, cơ nghi riêng, biết lỗi lầm, cùng nhau chứng minh. Nếu là tục đế lướt thảng, đủ một con mắt, khả dĩ ngồỉ đứt mười phương, vách đá ngàn năm. Vì thế nói đại dụng hiện tiền chẳng còn phép tắc. Có khi đem một cọng cỏ làm thân vàng trượng sáu; có khi đem thân vàng trượng sáu làm cọng cỏ. Hãy nói bằng vào đạo lý nào? Lại rõ biết chằng? Thử cử ra xem? Cổ nhân có sớm tham chiều thỉnh, Thúy Nham đến cuối hạ lại dạy chúng thế ấy, quả là cao tuyệt, quả là rung trời động đất. Cả đại tạng kinh năm ngàn bốn mươi tám quyển chẳng khỏi nói tâm nói tánh, nói đốn nói tiệm, lại có chi tiết nầy chằng? Tất cả chỉ là cơ hội, mà Thúy Nham thật là xuất chúng. Xem ngài nói thế, thử nói xem ý ngài rơi tại chỗ nào? Hành giả tu thiền đời sau phải thấy cổ nhân tuy nói thế, ý quyết không ở trong ấy. Cần phải chính chắn tự tham cứu mới được. Qua thí dụ nầy Thúy Nham muốn nhắc lại truyền thuyết cho rằng người nào giảng sai giáo pháp của Phật sẽ rụng hết lông mày. Trong suốt mùa an cư kiết hạ, tuy Thúy Nham giảng nói nhiều cho chư huynh đệ nhưng không một lời nói năng nào giải thích được đạo pháp là gì, vậy có lẽ lông mi của sư đã rụng hết rồi. Đây là một lối nhấn mạnh Thiền không ăn nhập gì với kinh điển vậy—At the end of the summer retreat Ts'ui Yen said to his assembly, "All summer long I've been talking to you, brothers; look and see if my eyebrows are still there." Pao-fu said, "The thief's heart is cowardly." Ch'ang Ch'ing said, "Grown." Yun-men said, "A barrier." Example 8 of the Pi-Yen-Lu which allows us to learn more about the mind of Ts'ui Yen's than from all historical data concerning his life and significance. According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, in just one word, if you understand, you can make use of it on the path of cultivation, like a dragon reaching the water, like a tiger in the mountain. If you don't understand, then the worldly truth will prevail, and you will be like a ram caught in a fence, like a fool watching over a stump waiting for a rabbit. Sometimes a single phrase is like a lion crouching on the ground; sometimes a phrase is like the Diamond King's jewel sword. Sometimes a phrase cuts off the tongue of everyone on earth, and sometimes a phrase follows the waves and pursues the currents. if you make use of it on the road, when you meet with a man of knowledge you

distinguish what's appropriate to the occasion, you know what's right and what's wrong and together you witness each other's illumination. Where the worldly truth prevails, one who has single eye can cut off everything in the ten directions and stand like a mile high wall. Therefore, it is said, "When the great function appears it does not keep to any fixed standards." Sometimes we take a blade of grass and use it as the sixteen foot golden body of Buddha; sometimes we take the sixteen foot golden body and use it as a blade of grass. But tell me, what principle does this depend upon? Do you really know? To test, I cite this; look! The Ancients had morning study and evening inquiry, at the end of summer retreat Ts'ui-yen turned around and spoke to his assembly like this, and he was undeniably solitary and steep, nothing could stop him from startling the heaven and shaking the earth. But tell me, in the whole great treasury of teachings, in the five thousand and forty-eight volumes of the canon, whether they talk of mind or nature, whether they preach the sudden or the gradual, has there ever been this happening? They're all this kind of occasion, but among them Ts'ui-yen is outstanding. Look at the way he talks; tell me, where is his true meaning? Future Zen practitioners should be very careful, although ancient virtues spoke like that, their meaning is definitely not here. This example refers to the tradition that when a man makes false statements concerning the Dharma of Buddhism he will lose all the hair on his face. As Ts'ui-Yen gave many sermons during the summer retreat for the edification of his pupils, while no amount of talk can ever explain what the truth is, his eyebrows and beard might perhaps by this time have disappeared altogether. This is a way of emphasis of no connection between Zen and Sutras.

(V) *Thiền Sư Cảnh Thanh Đạo Phó*
Zen Master Ching-ch'ing Tao-fu

- (A) ***Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Kính Thanh Đạo Phó Thiền Sư (863/or 68-937)—Life and Acts of Zen Master Ching-ch'ing Tao-fu:*** Kyosei-Dofu (jap)—Ching-ch'ing Tao-fu (Wade-Giles Chinese)—Jingqing Daofu (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta có khá nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Kính Thanh Đạo Phó; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong *Truyền Đăng Lục*, quyển XVIII: Thiền sư Kính Thanh là đệ tử của Thiền Sư Tuyết Phong Nghĩa Tôn. Ông đến từ cổ thành Vĩnh Gia, nằm trong khu vực mà bây giờ là thành phố Ôn Châu, tỉnh Triết Giang. Vào lúc sáu tuổi, ông đã từ chối ăn thịt và những thức ăn tanh mặn. Khi cha mẹ ông ép ông phải ăn cá khô, ông không chịu được nên ói hết ra ngay. Khi còn rất trẻ ông đã vào chùa Khai Nguyên, nơi ông đã thọ cụ túc giới. Về sau này ông hành cước du phương đến Phúc Kiến, nơi ông gặp Tuyết Phong Nghĩa Tôn trên núi Tượng Cốt. Ông trở thành đệ tử và truyền nhân nối pháp của thiền sư Tuyết Phong Nghĩa Tôn. Ông có năm người nối pháp. Chúng ta thấy tên của ông trong các thí dụ 16, 23 và 46 của *Bích Nham Lục*—Name of a Zen master in the 10th century. We have pretty much detailed information on Zen Master Ching-ch'ing Tao-fu; however, there is some interesting information on him in *The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu)*, Volume XVIII: Zen master Ching-ch'ing Tao-fu was a disciple of Zen master Xuefeng Yicun. He came from ancient Yongjia, in the district of the modern city of Wenzhou in Zhejiang Province. At the age of six, he refused to eat meat or strong foods. When his parents forced him to eat dried fish he would immediately vomit it up. As a youngster he entered the Kaiyuan Temple, where he received ordination. He later traveled to Fujian where he met Xuefeng Yicun on Elephant Bone Mountain. He then became a student and dharma successor of Hsueh-feng I-ts'un. He had five dharma successors. We encounter him in examples 16, 23, and 46 in the *Pi-Yen-Lu*.
- Trong lần gặp gỡ đầu tiên với Tuyết Phong, Tuyết Phong hỏi: "Ông người xứ nào?" Kính Thanh đáp: "Con đến từ Ôn Châu." Tuyết Phong nói: "Nếu thế thì ông là đồng hương với ông Nhất Túc

Giác." Kính Thanh nói: "Chỉ như ông Nhất Túc Giác là người xứ nào vậy?" Tuyết Phong nói: "Đáng ăn một gậy, nhưng thôi lão Tăng tha cho."—Upon the first meeting with Xuefeng, Xuefeng asked, "Where are you from?" Ching-ch'ing said, "From Wenzhou." Xuefeng said, "In that case you're from the same village as the Overnight Guest." Ching-ch'ing said, "But from where does the Overnight Guest come?" Xuefeng said, "You deserve a blow from the staff, but I'll let it pass."

- Một hôm, Kính Thanh hỏi Tuyết Phong: "Như các bậc cổ đức, há chẳng lấy tâm truyền tâm?" Tuyết Phong nói: "Kể cả chẳng lập chữ nghĩa câu cú." Kính Thanh nói: "Nếu chẳng lập chữ nghĩa câu cú thì thầy truyền thế nào được?" Tuyết Phong ngồi im lặng. Kính Thanh lễ tạ rồi lui ra. Tuyết Phong nói: "Ông có muốn hỏi lão Tăng một cái gì khác không?" Kính Thanh nói: "Tốt hơn là Hòa Thượng nên hỏi con." Tuyết Phong nói: "Nếu là như vậy, thì còn gì nữa để luận bàn?" Kính Thanh nói: "Bằng cách này thì Hòa Thượng được đấy." Tuyết Phong nói: "Còn ông thì sao?" Kính Thanh nói: "Cô phụ và giết người khác thôi."—One day, Ching-ch'ing asked Xuefeng, "Didn't the virtuous of old use mind to transmit mind?" Xuefeng said, "Nor did they establish written or spoken words." Ching-ch'ing said, "Then without using written or spoken words, how would the master transmit the teaching?" Xuefeng sat silently. Ching-ch'ing bowed in thanks. Xuefeng asked, "Would you like to ask me something else?" Ching-ch'ing said, "Rather that the master should ask me." Xuefeng said, "If this is so, is there anything else to discuss?" Ching-ch'ing said, "In just this way the master attains it." Xuefeng said, "And how about you?" Ching-ch'ing said, "Betraying and killing others."
- Một hôm, Tuyết Phong nói với chúng rằng: "Thật là uy nghiêm! Thật là vi tế!" Kính Thanh bước ra nói: "Cái gì uy nghiêm? Cái gì vi tế?" Tuyết Phong nói: "Ông nói cái gì?" Kính Thanh lui lại rồi đứng đó. Tuyết Phong nói: "Chuyện đó tôn quý thế nào? Chuyện đó vi tế thế nào?" Kính Thanh nói: "Đạo Phó con đến đây mấy năm rồi, mà chưa từng nghe Hòa Thượng chỉ dạy bằng cách này." Tuyết Phong nói: "Mặt dầu lúc trước thì không, nhưng nay thì có, cái mà lão Tăng hiển thị đây chưa bao giờ khiếm khuyết. Vậy thì có gì khó khăn không?" Kính Thanh nói: "Không đâu! Đây là cái mà Hòa Thượng chưa từng dạy, nhưng nay đã được trình bày." Tuyết Phong nói: "Và nó đã làm cho lão Tăng nói như thế." Từ chỗ này, Kính Thanh tìm được cửa vào, và nổi bật trong chúng hội. Thời đó người ta gọi Sư là Tiểu Phó Áo Vải—One day, Xuefeng said to the congregation, "So majestic! So subtle!" Ching-ch'ing came forward and said, "What is it that's majestic and subtle?" Xuefeng said, "What?" Ching-ch'ing retreated and stood there. Xuefeng said, "This matter is in this way esteemed, in this way subtle." Ching-ch'ing said, "In the years since I came here, I've never heard the master give instruction in this manner." Xuefeng said, "Although I have not done so, what is now revealed has never been lacking. Is there any difficulty?" Ching-ch'ing said, "None at all! This is what the master has not taught, but what has been present." Xuefeng said, "And it makes me speak thus." From this, Ching-ch'ing found an entrance, and more over gained prominence in the congregation. At that time he was called "Little Patch-robed Fu."
- Một hôm, trong khi đang lao tác, Tuyết Phong nêu câu nói của Qui Sơn: "'Kiến sắc tiện minh tâm' hỏi Kính Thanh xem còn có lỗi hay không?" Kính Thanh nói: "Người xưa vì chuyện gì thế?" Tuyết Phong nói: "Tuy là như vậy cũng nên cùng ông bàn luận." Kính Thanh nói: "Nếu thế thì chẳng bằng Đạo Phó cày ruộng."—One day, during the work session, Xuefeng said, "Zen master Guishan said, 'Seeing form is seeing mind.' Is there any error or not?" Ching-ch'ing said, "What about the ancient teachers?" Xuefeng said, "Although that's true, I still want you all to discuss it." Ching-ch'ing said, "In that case, it can't be compared to my hoeing the ground."
- Một lần, Kính Thanh hành cước du phương và rồi trở về với Tuyết Phong. Tuyết Phong hỏi Sư: "Từ đâu tới?" Kính Thanh nói: "Từ bên kia núi." Tuyết Phong hỏi: "Ông gặp Bồ Đề Đạt Ma ở đâu vậy?" Kính Thanh nói: "Có thể ông ấy ở bất cứ nơi nào?" Tuyết Phong nói: "Lão Tăng không tin ông đâu." Kính Thanh nói: "Hòa Thượng chớ nên bôi xấu con như vậy!" Tuyết Phong im lặng (hứa khải)—Once, Ching-ch'ing went traveling and then returned to practice with Xuefeng. Xuefeng asked him, "From where have you come?" Ching-ch'ing said, "From beyond the mountains."

Xuefeng said, "Where did you see Bodhidharma?" Ching-ch'ing said, "Could he be anywhere else?" Xuefeng said, "I don't believe you!" Ching-ch'ing said, "The master shouldn't tarnish me so!" Xuefeng was silent (approved).

- Khi Kính Thanh tham vấn Tào Sơn Bản Tịch, Tào Sơn hỏi: "Ông từ đâu tới?" Kính Thanh nói: "Hôm qua con rời Minh Thủy." Tào Sơn hỏi: "Ông tới Minh Thủy lúc nào?" Kính Thanh nói: "Con đến lúc Hòa Thượng đến đó." Tào Sơn hỏi: "Ông nói lão Tăng đến Minh Thủy lúc nào?" Kính Thanh nói: "Mới vừa rồi, con còn nhớ mà." Tào Sơn nói: "Đúng vậy! Đúng vậy!"—When Ching-ch'ing visited Caoshan Benji, Caoshan asked, "Where have you come from?" Ching-ch'ing said, "Yesterday I left Clearwater." Caoshan said, "When did you arrive at Clearwater?" Ching-ch'ing said, "I arrived when you arrived there, Master." Caoshan said, "When do you say I arrived?" Ching-ch'ing said, "Just now when I arrived here I remembered." Caoshan said, "Just so! Just so!"
- Một hôm, có một vị Tăng hỏi Kính Thanh: "Kẻ học này chưa đến được nguồn. Xin Hòa Thượng dùng phương tiện chỉ giáo." Kính Thanh nói: "Là nguồn nào?" Vị Tăng nói: "Thì là nguồn đó." Kính Thanh nói: "Nếu đã là nguồn thì cần chi phương tiện chỉ giáo?" Vị Tăng lễ tạ rồi lui ra. Khi đó thị giả của Kính Thanh hỏi: "Vừa rồi Hòa Thượng há phải chẳng ủng hộ hay không ủng hộ câu nói của vị Tăng ấy?" Kính Thanh nói: "Không." Thị giả hỏi: "Nếu vậy thì Hòa Thượng ủng hộ câu hỏi của y?" Kính Thanh nói: "Cũng không phải." Thị giả lại hỏi: "Nếu thế thì xin hỏi rõ lại là ý thế nào?" Kính Thanh nói: "Một giọt thì chỉ là mực đen. Hai giọt thì tạo thành rồng."—One day, a monk said to Zen master Ching-ch'ing, "This student has not yet arrived at the source. I ask for the master's expedient guidance." Ching-ch'ing said, "What source is that?" The monk said, "The source." Ching-ch'ing said, "If it's that source, how could you get any expedient guidance?" The monk bowed in thanks and went away. Ching-ch'ing's attendant said, "Just now did the master give that monk support or not?" Ching-ch'ing said, "No." The attendant said, "Then you didn't answer his question." Ching-ch'ing said, "No." The attendant said, "I don't understand the master's meaning." Ching-ch'ing said, "One drop is just black ink. Two drops and a dragon is created."
- Một hôm, Sư thượng đường dạy chúng: "Nếu mấy ông chưa chứng nghiệm đại sự ngay trước chúng ta hôm nay, thì nên lắng nghe cho kỹ điều mà lão Tăng nói và xem coi nếu nó trúng điểm. Nếu trúng, thì tại sao sự lãnh hội của mấy ông về chuyện này lại thân thiết tới bốn phần thượng của mấy ông? Chẳng qua là do bỏ nhà mình quá lâu, lưu lạc nhiều năm. Trong nhiều năm đó chỉ toàn kinh qua duyên trần, đến nỗi thấy như thế. Điều này gọi là 'xoay lưng lại với giác ngộ để họp mặt với trần,' hay là 'bỏ cha mà chạy trốn.' Hôm nay lão Tăng thúc giục tất cả mấy ông không nên chịu thua, cũng không nên quay đi. Có phải là thất vọng lắm không khi mấy ông là con cái của các bậc đại đức mà không chịu cố gắng hết sức mình bằng cách này? Suốt ngày, hãy cố tìm mọi nơi cái con đường 'cái quan.' Nhưng đừng ai đến hỏi lão Tăng cái con đường 'cái quan' này." (mấy ông bấy lâu nay xa rời bốn lai diện mục, bỏ tự kỷ Phật để chạy đôn chạy đáo tìm Phật bên ngoài; bây giờ mấy ông phải tự tìm đường về lấy, chứ lão Tăng không tìm được cho mấy ông đâu)—One day, Zen master Ching-ch'ing entered the hall and addressed the monks, saying, "If you have not already realized the great matter that is before us today, then listen carefully to what I say and see if it hits the mark. If it hits the mark, then why does your understanding of it have some special quality? It is only because it has been a long time since you have left your homes, and you have traveled for many years. During this whole time you have merely experienced the conditions and dust of the world. This is called 'turning your back on enlightenment and facing the dust,' or 'forsaking your father and running away.' Today I urge you all to not give up, nor turn away. Wouldn't it be disappointing if you children of the great worthies did not exert yourself in this manner? Throughout the day, look everywhere for the 'official road.' But don't come ask me to give you the 'official road.'"
- Trong thí dụ thứ 16 của Bích Nham Lục: Sau khi rời chỗ Tuyết Phong, Kính Thanh trụ lại tại Việt Châu, bây giờ là thành phố Triệu Thanh trong tỉnh Triết Giang. Tại đó, một số lớn Tăng chúng đến

học Thiền với Sư. Một ông Tăng hỏi Kính Thanh: "Học Nhân thốt thỉnh Thầy trác?" Kính Thanh bảo: "Lại được sống chăng?" Vị Tăng thưa: "Nếu chẳng sống bị người cười chê." Kính Thanh bảo: "Cũng là kẻ ở trong cỏ." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, Kính Thanh kế thừa Tuyết Phong. ông cùng các vị Bồ Nhơn, Huyền Sa, Sở Sơn, Thái Nguyên Phu đồng thời yết kiến Tuyết Phong được yếu chỉ. Sau sư thường dùng cơ thốt trác (kêu mổ) để khai thị kẻ hậu học, khéo hay ứng cơ thuyết pháp. Sư dạy chúng: "Phàm người đi hành cước phải đủ con mắt đồng thời thốt trác, có cái dụng đồng thời thốt trác, mới gọi là Thiền Tăng. Như mẹ muốn mổ (trác) thì con không thể chẳng kêu (thốt), con muốn thốt thì mẹ không thể chẳng trác." Có vị Tăng hỏi: "Mẹ trác con thốt, ở trên phần của Hòa Thượng thành được việc gì?" Kính Thanh đáp: "Tin tức hay." Vị Tăng hỏi: "Mẹ trác con thốt, ở trên phần của học nhân thành được việc gì?" Kính Thanh đáp: "Bày cái bộ mặt." Vì thế đồ đệ của Kính Thanh có cơ thốt trác. Vị Tăng này cũng là khách trong môn đệ, nên hiểu được việc trong nhà, mới hỏi: "Học nhân thốt thỉnh thầy trác?" Câu hỏi này tông Tào Động gọi là tá sự minh cơ (mượn việc rõ cơ). Câu hỏi như thế, con kêu mẹ mổ thật hay. Đồng thời Kính Thanh cũng khéo, đáng gọi là tay chân tương ứng, tâm mắt chiếu nhau, liền đáp: "Lại được sống chăng?" Vị Tăng kia cũng khéo, liền biết có cơ biến, dưới một câu có khách có chủ, có chiếu có dụng, có chết có sống, liền thưa: "Nếu chẳng sống bị người chê cười." Kính Thanh bảo: "Cũng là kẻ ở trong cỏ." Bạc nhất vào bùn vào nước, thủ đoạn của Kính Thanh quả là ác. Vị Tăng này đã biết hỏi thế ấy, vì sao lại nói là "Kẻ ở trong cỏ?" Bởi vậy, các bậc tác gia phải nhãn mục thế ấy, như chọi đá nháng lửa, như làn điện chớp, kết được thì kết, bằng kết chẳng được chưa khỏi tan thân mất mạng. Nếu được thế ấy, liền thấy Kính Thanh nói "Kẻ ở trong cỏ." Nếu thấy được công án này là thấy được vị Tăng kia cùng Kính Thanh chỗ thấy nhau—In example 16 of the Pi-Yen-Lu: After leaving Xuefeng, Ching-ch'ing resided in Yuezhou, now the city of Zhaoxing in Zhejiang Province. There, a large number of monks assembled to study with him. One day, a monk asked Ching-ch'ing, "I am breaking out, I ask the Teacher to break in." Ching-ch'ing said, "Can you live or not?" The monk said, "If I weren't alive, I'll be laughed at by people." Ching-ch'ing said, "You too are a man in the weeds." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, Ching-ch'ing was a successor of Hsueh-feng, and a contemporary of the likes of Pen-jen, Hsuan-sha, Su-shan, and Fu of T'ai Yuan. First he met Hsueh-feng and understood his message. Thereafter he always used 'breaking in and breaking out' devices to instruct later students, He was well able to expound the teaching according to the potentialities of the listeners. Once Ching-ch'ing taught the assembly saying, "In general, foot-travellers must have the 'simultaneous breaking and breaking out' eye and must have the 'simultaneous breaking and breaking out' function; only then can they be called patchrobed monks. It's like when the mother hen wants to break in, the chick must break out, and when the chick wants to break out, the mother hen must break in." Thereupon a monk came forward and asked, "When the mother hen breaks in and the chick breaks out, from the standpoint of the teacher, what does this amount to?" Ching-ch'ing said, "Good news." The monk asked, "When the chick breaks out and the mother hen breaks in, from the standpoint of the student, what does this amount to?" Ching-ch'ing said, "Revealing his face." From this we see that they did have the device of 'simultaneous breaking and breaking out' in Ching-ch'ing school. The monk in this case was also a guest of Ching-ch'ing's house, and understood the household affairs; therefore he questioned like this: "I am breaking out; I ask the Teacher to break in." Within the Ts'ao-tung tradition this is called using phenomena to illustrate one's condition. How so? When the chick breaks out and the mother breaks in, naturally they are perfectly simultaneous. Ching-ch'ing too does well; we could say his fists and feet are coordinated, his mind and eye illumine each other. He answered immediately by saying, "Can you live or not?" The monk does too well; he also knows how to change with the circumstances. In this one sentence of Ching-ch'ing's there is guest and there is host, there is illumination and there is function, there is killing and there is giving life. The monk said, "If I weren't alive, I'd be laughed at by people." Ching-ch'ing said, "You too are a man in the

weeds." He's first class at going into the mud and water, but nothing stops his wicked hands and feet. Since the monk understood enough to question in this way, why did Ching-ch'ing nevertheless say, "You too are a man in the weeds?" Because the eye of an adept must be this way, like sparks struck from stone, like flashing lightning. Whether you can reach it or not, you won't avoid losing your body and life. If you are this way, then you see Ching-ch'ing calling him a man in the weeds.

- Trong thí dụ thứ 46 của Bích Nham Lục. Kính Thanh hỏi vị Tăng: "Ngoài cửa là tiếng gì?" Vị Tăng thưa: "Tiếng mưa rơi." Kính Thanh bảo: "Chúng sanh điên đảo quên mình theo vật." Vị Tăng thưa: "Hòa Thượng thì thế nào?" Kính Thanh bảo: "Toàn chẳng quên mình." Vị Tăng thưa: "Toàn chẳng quên mình ý chỉ thế nào?" Kính Thanh bảo: "Xuất thân vẫn còn dễ, thoát thể nói rất khó." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, chỉ trong này khéo tiến lấy, cổ nhân dùng một cơ một cảnh cần tiếp người. Một hôm, Kính Thanh hỏi Tăng: "Ngoài cửa là tiếng gì?" Vị Tăng thưa: "Tiếng mưa rơi." Kính Thanh bảo: "Chúng sanh điên đảo quên mình theo vật." Kính Thanh lại hỏi vị Tăng: "Ngoài cửa là tiếng gì?" Vị Tăng thưa: "Tiếng chim bột cừ." Kính Thanh bảo: "Muốn được chẳng chuốc nghiệp vô giá, chớ chê bai chánh pháp Như Lai." Kính Thanh lại hỏi: "Ngoài cửa là tiếng gì?" Vị Tăng thưa: "Tiếng rắn bắt nhái kêu." Kính Thanh bảo: "Sẽ bảo chúng sanh khổ, lại có khổ chúng sanh." Những câu này với công án ở trước không có hai thứ. Hàng thiền Tăng ở trong đây thấu được thì ở trong tinh sắc chẳng ngại tự do. Nếu thấu chẳng được liền bị tinh sắc lôi. Công án này, các nơi gọi là "tôi luyện". Nếu là "tôi luyện" chỉ thành công hạnh, không thấy được chỗ vì người của cổ nhân. Cũng gọi lời này là "thấu tinh sắc", một sáng đạo nhãn, hai sáng tinh sắc, ba sáng tâm tông, bốn sáng vọng tình, năm sáng triển diễn. Song nếu không chín chắn, sao khỏi thành hang ổ. Kính Thanh hỏi: "Ngoài cửa là tiếng gì?" Vị Tăng thưa: "Tiếng mưa rơi." Lại nói: "Chúng sanh điên đảo quên mình theo vật." Người ta lầm hội, cho là cố ý chuyển người, quả thật không dính dáng. Đâu chẳng biết có thủ đoạn vì người, mặt lớn chẳng nệ một cơ một cảnh, rất mực chẳng tiếc lông mày. Kính Thanh đâu chẳng biết tiếng mưa rơi, tại sao lại hỏi? Phải biết cổ nhân dùng sào dò bóng cỏ, cốt nghiệm vị Tăng này. Vị Tăng này khéo xô đẩy liền hỏi: "Hòa Thượng thì sao?" Liền được Cảnh Thanh vào bùn vào nước, nói với ông: "Toàn chẳng quên mình." Vị Tăng kia quên mình theo vật là phải, Kính Thanh vì sao cũng quên mình? Phải biết nghiệm trong câu kia liền có chỗ xuất thân. Vị Tăng này quá lầm lẫn cốt cắt đứt lời này, hỏi: "Chỉ cái chẳng quên mình ý chỉ thế nào?" Nếu là tông môn Đức Sơn, Lâm Tế thì gậy hét đã hiện. Kính Thanh thông qua một bước, tùy kia tạo sấn bìm, nói với kia "Xuất thân còn là dễ, thoát thể nói rất khó." Tuy vậy, người xưa nói tương tục cũng rất khó. Kính Thanh chỉ một câu vì vị Tăng này sáng việc lớn dưới gót chân—In example 46 of the Pi-Yen-Lu, Ching Ch'ing asked a monk, "What sound is that outside the gate?" The monk said, "The sound of raindrops." Ching Ch'ing said, "Sentient beings are inverted. They lose themselves and follow after things." The monk said, "What about you, Teacher?" Ching Ch'ing said, "I almost don't lose myself." The monk said, "What is the meaning of 'I almost don't lose myself'?" Ching Ch'ing said, "Though it still should be easy to express oneself, to say the whole thing has to be difficult." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, you too should understand right here. When the Ancients imparted their teaching, with one device, one object, they wanted to guide people. One day Ching Ch'ing asked a monk, "What is the sound outside the gate?" The monk said, "The sound of quail." Ching Ch'ing said, "If you wish to avoid uninterrupted hell, don't slander the Wheel of the True Dharma Ching Ch'ing of the Tathagata." Another time Ching Ch'ing asked, "What is the sound outside the gate?" A monk said, "The sound of a snake eating a frog." Ching Ch'ing said, "I knew that sentient beings suffer: here is another suffering sentient being." These words are the same as the case. If patchrobed monks can penetrate here, nothing can block their independence within the heaps of sound and form. If you can't penetrate then you are constrained by sound and form. In various places they call this "tempering words." If it were tempering, it would only amount to mental activity. Those with this view do not see where the ancient man Ching Ch'ing helped people. Ching Ch'ing's words in the

case are also called "penetrating sound and form," "explaining the mind source," "explaining forgetting feelings," "explaining preaching." Though such interpretations are undeniably detailed, nevertheless they still are stuck in clichés. When Ching Ch'ing asked this way, "What is that sound outside the gate?" The monk said, "The sound of raindrops." But then Ching Ch'ing said, "Sentient beings are inverted. They lose themselves and follow after things." People all misunderstand and call this intentionally upsetting the man, but this has nothing to do with it. How little they realize that Ching Ch'ing has the skill to help people. Ching Ch'ing is so brave he isn't bound by a single device and a single object. Above all he doesn't spare his eyebrows. How could Ching Ch'ing not have known that it was the sound of raindrops? Why was it still worth asking? You must realize that the Ancient was using his probing pole and reed shade to see into the depths to examine this monk. The monk too pressed back well, immediately saying, "What about you, Teacher?" What happened then was that Ching Ch'ing went into the mud and water to say to him, "I almost don't lose myself." The reason for saying this was that the monk was losing himself, pursuing things. Why did Ching Ch'ing lose himself too? You must realize that Ching Ch'ing had a place to get out himself within the phrase he used to test the monk. This monk was very dull; he wanted to beat this statement into the ground, so he asked, "What is the meaning of 'I almost don't lose myself?'" If it had been the school of Te Shan or Lin Chi the blows and shouts would already have been falling. But Ching Ch'ing put through a single continuous path and followed him creating complications: he went on to say more to him, "Though it still should be easy to express oneself, to say the whole thing has to be difficult." Nevertheless, as an Ancient said, "Continuity is indeed very difficult." Ching Ch'ing illuminated for this monk the great affair under his feet.

(B) *Những Công Án Liên Quan Đến Kinh Thanh Đạo Phó Thiên Sư—Kôans Related To Zen Master Ching-ch'ing Tao-fu:*

- 1) *Đạo Phó Súc Thủ:* Công án Đạo Phó rút tay—The koan of Tao-fu's withdrawing of his hand—Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XVIII, một hôm có một vị Tăng dẫn một trong những đệ tử trẻ của mình đến bảo với Thiên sư Kinh Thanh Đạo Phó rằng cậu bé này luôn hỏi về Phật pháp, thỉnh Hòa Thượng trắc nghiệm xem! Đạo Phó bèn sai rót trà. Đồng tử đem trà đến, Đạo Phó uống trà xong, đưa chén lại cho đồng tử. Đồng tử bước đến lấy chén, thì Đạo Phó rút tay lại hỏi: "Có nói được gì không?" Đồng tử nói: "Xin ngài cứ nói." Đạo Phó nói: "Cũng chỉ là một vị Tăng bình thường giữ giới một vài đời ở kiếp trước mà thôi!" Theo Đạo Phó, con người ta chẳng qua là do bỏ nhà mình quá lâu, lưu lạc nhiều năm. Trong nhiều năm đó chỉ toàn kinh qua duyên trần, đến nỗi thấy như thế. Điều này gọi là 'xoay lưng lại với giác ngộ để họp mặt với trần,' hay là 'bỏ cha mà chạy trốn.' Chính vì vậy mà một hôm, Đạo Phó thượng đường thị chúng: "Hôm nay lão Tăng thúc giục tất cả mấy ông không nên chịu thua, cũng không nên quay đi. Có phải là thất vọng lắm không khi mấy ông là con cái của các bậc đại đức mà không chịu cố gắng hết sức mình bằng cách này? Suốt ngày, hãy cố tìm mọi nơi cái con đường 'cái quan.' Nhưng đừng ai đến hỏi lão Tăng cái con đường 'cái quan' này. Mấy ông bấy lâu nay xa rời bốn lai diện mục, bỏ tự kỷ Phật để chạy đôn chạy đáo tìm Phật bên ngoài." Và khi Đạo Phó rút tay lại, hành động này cũng giống như lời khuyên rằng bây giờ mấy ông phải tự tìm đường về lấy, chứ Đạo Phó không tìm được gì cho ai hết—According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVIII, one day, a monk and one of his young disciples came to visit Zen master Ching-ch'ing Tao-fu (863/or 868-937) and said, "This boy always asks about Buddha-dharma, would you please test him!" Tao-fu asked the young monk to prepare tea for him. After drinking the tea, Tao-fu asked him to put away the empty cup. When the young monk stepped forwards to receive the cup, Tao-fu withdrew his hand and asked, "Can you say something?" The young monk said, "Go ahead and say something, would you please!" Tao-fu said, "There's only a regular monk who has kept precepts for many previous lives." According to Tao-fu, it is only because it has been a long time since we

have left your homes, and we have traveled for many years. During this whole time we have merely experienced the conditions and dust of the world. This is called 'turning our back on enlightenment and facing the dust,' or 'forsaking our father and running away. For these reasons, one day, Zen master Tao-fu entered the hall and addressed his assembly, saying, "Today I urge all of you not to give up, nor turn away. Wouldn't it be disappointing if you, the children of the great worthies did not exert yourself in this manner? Throughout the day, look everywhere for the 'official road.'" And when he withdraws his hand, it is similar to the advice that he asks us not come to ask him to give us the 'official road.'

(VI) *Thiền Sư Thái Nguyên Phu*
Zen Master T'ai-yuan Fu

Thái Nguyên Phu Thiền Sư (868-937): Taigen Fu (jap)—T'ai-yuan Fu (Wade-Giles Chinese)—Taiyuan Fu (Pinyin Chinese)—Thiền sư Thái Nguyên Phu trước tiên là một nhà Phật học quảng bác. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Thái Nguyên Phu; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong *Truyền Đăng Lục*, quyển XIX: Trước khi trở thành đệ tử của Thiền sư Tuyết Phong. Thái Nguyên Phu đã từng thuyết giảng ở Dương Châu. Sau đó, Thái Nguyên Phu hành cước du phương đến nhiều tự viện, và danh tiếng của ông như là một người tinh thông về Thiền được truyền khắp cả xứ. Trong những chuyến hành cước du phương của Sư, Sư đã leo lên đỉnh núi nổi tiếng Cảnh Sơn trong tỉnh Triết Giang ngày nay—We do not have detailed documents on Zen Master T'ai-Yuan-Fu; however, there is some interesting information on him in *The Records of the Transmission of the Lamp* (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XIX: Before becoming a student of Xuefeng, Tai-Yuan lectured at a temple in Yangzhou. Later, he traveled to many Zen monasteries and his reputation as a Zen adept spread throughout the country. In the course of his travels he climbed famous Mt. Jing in Zhejiang Province.

- Một hôm, trước Phật điện trên Cảnh Sơn, một vị Tăng hỏi Thái Nguyên: "Thầy có từng đến núi Ngũ Đài bao giờ chưa?" Thái Nguyên đáp: "Từng đến." Vị Tăng hỏi: "Thầy có thấy Bồ tát Văn Thù không?" Thái Nguyên nói: "Thấy." Vị Tăng hỏi: "Thầy thấy tại nơi nào vậy?" Thái Nguyên đáp: "Thấy ở trước điện Phật của Kính Sơn."—One day, in front of the Buddha hall on Mount Jing, a monk asked Tai-Yuan, "Have you been to Mt. Wutai or not?" Tai-Yuan said, "I've been there." The monk asked, "Did you see Manjusri?" Tai-Yuan said, "I saw him." The monk asked, "Where did you see him?" Tai-Yuan said, "I saw him in front of the Buddha hall on Mount Jing."
- Cũng vị Tăng này sau đó hành cước đến Phúc Châu. Tại đây vị Tăng thuật lại cho Tuyết Phong nghe, Tuyết Phong nói: "Sao không bảo ông ta đến đây?" Khi Thái Nguyên nghe được, ông bèn thu xếp hành lý và đi đến Tuyết Sơn. Khi Thái Nguyên đến Tuyết Sơn, Tăng chúng đang có một ngày nghỉ ngơi đặc biệt, và đang thưởng thức mía cứng đường từ thí chủ. Trưởng Khánh hỏi Thái Nguyên: "Ông từ đâu đến?" Thái Nguyên nói: "Từ bên kia núi." Trưởng Khánh nói: "Một cuộc hành trình vất vả. Ông mang theo gì với mình?" Thái Nguyên nói: "Mía! Mía!"—Later, this same monk traveled to Snow Peak in Fuzhou. There he told Xuefeng about his conversation with Tai-Yuan. Xuefeng said, "Why didn't you tell him to come here?" When Tai-Yuan heard of this, he packed his luggage and set off to Snow Peak. When Tai-Yuan arrived at Snow Peak, the monks were having a special leisure day, and enjoying an offering of sugarcane they had received. Changqing asked Tai-Yuan, "From where have you come?" Tai-Yuan said, "From beyond the mountains." Changqing said, "It's a difficult journey. What did you carry with you?" Tai-Yuan said, "Sugarcane! Sugarcane!"
- Ngày hôm sau tại tự viện, khi Tuyết Phong nghe về việc này, ông cho triệu tập Tăng chúng vào sảnh đường. Khi Thái Nguyên đi vào, ông nhìn lên Tuyết Phong, rồi nhìn xuống chúng Tăng. Ngày

hôm sau nữa, Thái Nguyên đi đến gặp Tuyết Phong, lễ bái, và nói: "Ngày hôm qua, con đã hành xử bất kính với thầy." Tuyết Phong nói: "Lão Tăng hiểu vấn đề mà, nên quên nó đi."—The next day at the monastery, when Xuefeng heard about this, he summoned the monks to the hall. When Tai-Yuan entered the hall, he looked up at Xuefeng, then looked down at the monks. The following day, Tai-Yuan went to Xuefeng, bowed, and said, "Yesterday, I acted unfilial toward you." Xuefeng said, "I understand this matter, so forget about it."

- Một buổi tối, khi Tăng chúng tề tựu nơi sảnh đường để tham vấn, Tuyết Phong nằm ở giữa sảnh, Thái Nguyên nói: "Trong Ngũ Châu, chỉ có vị lão Sư này là nổi bật." Tuyết Phong bèn đứng lên và đi ra ngoài—One evening, as the monks assembled for an evening meeting, Xuefeng was lying down in the middle of the hall. Tai-Yuan said, "In all of Wuzhou, only this old master is prominent." Xuefeng then got up and went out.
- Tuyết Phong hỏi Thái Nguyên: "Nghe nói Lâm Tế có ba cú phải không?" Thái Nguyên nói: "Phải." Tuyết Phong hỏi: "Thế nào là đệ nhất cú?" Thái Nguyên giương mắt nhìn, Tuyết Phong nói: "Đó vẫn còn là đệ nhị cú, thế nào là đệ nhất cú?" Thái Nguyên xoa tay rồi lui ra. Từ đó Tuyết Phong rất xem trọng Thái Nguyên. Thái Nguyên nhận sự truyền Pháp từ Tuyết Phong, và có ấn giải đặc biệt giữa thầy trò. Thái Nguyên ở lại với Tuyết Phong một khoảng thời gian dài và phụ trách việc chăm sóc nhà tắm cho chư Tăng—Xuefeng asked Tai-Yuan, "I understand that Linji has three phrases. Is that so?" Tai-Yuan said, "Yes." Xuefeng said, "What is the first one?" Tai-Yuan looked up and stared directly at Xuefeng. Xuefeng said, "That's the second phrase. What's the first?" Tai-Yuan clasped his hands and left. After this incident Xuefeng held Tai-Yuan in high esteem. Tai-Yuan received Dharma transmission and had a special affinity with Xuefeng. He remained with Xuefeng for a long period and served as the bath attendant.
- Một hôm, Huyền Sa Sư Bị lên núi thăm hỏi. Tuyết Phong nói: "Nơi này có con chuột, nay đang ở buồng tắm!" Huyền Sa nói: "Chờ tôi khám phá cho Hòa Thượng." Nói xong, Huyền Sa đi đến buồng tắm gặp lúc Thái Nguyên đang múc nước. Huyền Sa hỏi: "Xin chào Thượng Tọa!" Thái Nguyên nói: "Đã gặp nhau rồi mà." Huyền Sa nói: "Từng thấy nhau trong kiếp nào đâu!" Thái Nguyên nói: "Bộ ông ngủ gục sao?" Huyền Sa bèn đi vào phòng phượng trưng, bạch lại với Tuyết Phong rằng: "Đã khám phá rồi." Tuyết Phong hỏi: "Làm cách nào để khám phá y?" Huyền Sa thuật lại lời lẽ ban nãy. Tuyết phong nói: "Ông đã tiết lộ một tên trộm đấy!"—One day, the monk named Xuansha Shibeì came to Elephant Bone Mountain and inquired after the master Xuefeng. Xuefeng said to him, "There's a rat here. It's over in the bath house." Xuansha said, "I'll go check him out." When Xuansha saw Tai-Yuan at the bathhouse, he said, "Now I see your eminence." Tai-Yuan said, "You've seen me before." Xuansha said, "In what con did we see each other?" Tai-Yuan said, "Are you asleep?" Xuansha then went to the abbot's room and reported this to Xuefeng, saying, "I checked him out." Xuefeng said, "What did you find out?" Xuansha relayed the conversation he had with Tai-Yuan. Xuefeng said, "You've revealed a thief!"
- Một hôm, Tăng Bảo Phước Tông Triển đang cắt dưa hấu khi Thái Nguyên đi đến phía ông. Bảo Phước nói: "Nếu ông nói việc đúng, ta sẽ cho ông một miếng để ăn." Thái Nguyên nói: "Đưa cho ta một miếng." Bảo Phước liền đưa cho Thái Nguyên một miếng. Thái Nguyên cầm lấy miếng dưa rồi đi ra—One day, the monk named Baofu Congzhan was cutting a melon when Tai-Yuan came up to him. Baofu said, "If you say the right thing I'll give you a piece of melon to eat." Tai-Yuan said, "Give me one." Baofu gave him a piece of melon. Tai-Yuan took it and went away.
- Trong thời gian ở Dương Châu, nhân lúc giảng kinh Đại Bát Niết Bàn, một Thiền Tăng bỗng đến ngụ cùng chùa và nghe giảng. Phu khởi sự giảng về Pháp Thân, bất chợt Thiền Tăng bật cười ha hả. Sau đó, Phu mời thầy uống trà và hỏi: "Sở học của tôi không quảng bác lắm, nhưng tôi biết tôi đã trình bày trung thực nghĩa kinh phù hợp với văn tự. Sau khi thấy Thượng Nhân cười bài giảng của tôi, tôi nhận ra nhất định có sai lầm đâu đó. Xin Thượng Nhân hoan hỷ chỉ giáo." Thiền Tăng nói: "Tôi không thể nào nín cười được trong lúc đó, bởi vì bài giảng của Tòa chủ về Pháp Thân

hoàn toàn sai lạc." Phu hỏi: "Sai lạc chỗ nào?" Thiền Tăng bảo sư lặp lại bài giảng, tức thì Phu bắt đầu như thế này: "Pháp thân như hư không không cùng tận, trải rộng khắp cả mười phương, ngập tràn cả tám hướng, bao hàm cả hai thái cực, trời và đất, hoạt dụng tùy theo các duyên, đáp ứng tất cả mọi cơ cảnh, không đâu là không hiển thị..." Thầy Tăng nói: "Tôi không nói rằng lối trình bày của Tòa chủ hoàn toàn sai lạc, nhưng đó không phải là nói về Pháp Thân. Đối với pháp như là pháp, Tòa chủ không hiểu gì hết." Phu hỏi: "Nếu vậy, xin chỉ cho biết nó là gì?" Thiền Tăng nói: "Tòa chủ có tin tôi không?" Phu nói: "Tại sao không?" Thiền Tăng nói: "Nếu quả tình như vậy, Tòa chủ hãy dẹp bỏ việc diễn giảng đi một thời gian, rút lui vào thất khoảng mười ngày; ngồi thẳng lưng, yên lặng tập trung tư tưởng, vứt hết tất cả những phân biệt thiện ác, và nhìn vào trong thế giới nội tâm của mình." Phu theo lời khuyên một cách nhiệt tình, trải qua suốt đêm đấm mình trong tư duy sâu thẳm. Trời vừa hừng sáng, Phu bỗng nghe tiếng sáo, đột nhiên bừng tâm tỏ ngộ. Phu chạy thẳng đến nơi vị Thiền Tăng trú ngụ và gõ cửa. Thiền Tăng lên tiếng: "Ai đó?" Phu đáp: "Tôi." Vị Thiền Tăng cất tiếng chưởi rủa thô thảm: "Hòa Thượng đó ư? Tôi muốn Hòa Thượng nhìn thấy Pháp để thừa truyền. Tại sao lại nhậu nhẹt say sưa rồi ngáy suốt đêm ngoài đường?" Phu nói: "Thiền sư, nghe đây. Trước kia tôi giảng bằng cái miệng của cha mẹ tôi cho. Bây giờ không còn cái miệng đó nữa." Vị Thiền Tăng nói: "Bây giờ hãy đi đi. Trưa hẳn trở lại gặp tôi." Nhân đó Thái Nguyên Phu làm bài kệ như sau:

"Ta nhớ ngày nào chưa tỏ ngộ
 Mỗi lần nghe sáo dạ buồn lây
 Áo tưởng qua rồi trên gối mộng
 Mặc tình tài tử điệu buông lời."

Hành giả tu Thiền phải nên luôn nhớ rằng chân lý cứu cánh của giáo pháp là phải kinh nghiệm, chứ không phải dành cho phân tích suông của trí thức. Và cái tinh hoa trong chân lý Thiền là đời sống chứ không phải là triết lý—Zen master T'ai-Yuan-Fu was first a Buddhist scholar. While he was in Yang-chou, one day, he was lecturing on the Parinirvana Sutra, a Zen monk happened to stay in his temple and attended the lecture. Fu began discoursing on the Dharmakaya, which incidentally evoked the Zen monk's laugh. Afterwards Fu invited the monk to have tea and asked, "My scholarship does not go very far, but I know I have faithfully expounded the meaning in accordance with the literary sense. Having seen you laugh at my lecture, I realize that there must have been something wrong. Be pleased to give me your kind instruction in this." The Zen monk said, "I simply could not help laughing at the time, because your discourse on the Dharmakaya was not at all to the point." Fu asked, "Where am I wrong?" The Zen monk told him to repeat his lecture, whereupon Fu began thus: "The Dharmakaya is like vacuity of space, it reaches the limits of time, it extends to the ten quarters, it fills up the eight points of the compass, it embraces the two extremes, heaven and earth. It functions according to conditions, responds to all stimulations, and there is no place where it is not in evidence..." The Zen monk said, "I would not say that your exposition is all wrong, but it is no more than a talk about Dharmakaya. As to the thing itself, you have no knowledge." Fu asked, "If this be the case, tell me what it is." The Zen monk said, "Would you believe me?" Fu said, "Why not?" The Zen monk said, "If you really do, quit your lecturing for a while, retire into your room for about ten days, and, sitting up straight and quietly, collect all your thoughts, abandon all your discriminations as regards good and bad, and see into your inner world." Fu followed this advice wholeheartedly, spending all his night absorbed in deep meditation. In the small hours of the morning he happened to hear a flute, which suddenly opened his mind to a state of enlightenment. He ran to the quarters where the Zen monk was staying and knocked at the door. The Zen monk asked, "Who is it?" Fu said, "Myself." The Zen monk burst out into a terrible scolding, "I wanted you to have an insight into the Dharmakaya so that you could be a bearer and transmitter of it. Why do you get drunk and snore the night in the street?" Fu said, "O Zen monk, listen. Hitherto all my lectures have been carried on with the mouth given by my

parents, but from now on there will be no more of them." The Zen monk said, "Begone for now. Come again during the day and I will see you." Then, Fu composed the following poem:

"In those days, I remember,
When as yet I had no enlightenment
Each time I heard the flute played
My heart grieved;
Now I have no idle dream over the pillow;
I just let the player play
Whatever tune he likes."

Zen practitioners should always remember that the ultimate truth of Zen teaching is to be experienced and not to be made a mere subject of intellectual analysis. And what is essential in the truth of Zen is life and not philosophy.

(VII) Thiền Sư Bảo Phước Tông Triễn Zen Master Pao-fu Ts'ung-chan

- (A) ***Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Bảo Phước Tông Triễn Thiền Sư (?-928)—Life and Acts of Zen Master Pao-fu Ts'ung-chan:*** Hofufu-Juten (jap)—Pao-fu Ts'ung-chan (Wade-Giles Chinese)—Baofu Congzhan (Pinyin Chinese)—Thiền Sư Bảo Phước Tông Triễn, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ mười. Ngoài việc tên của ông được nhắc tới trong các ví dụ 8, 23, 76, 91 và 95 của Bích Nham Lục, chúng ta còn có một số chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong như trong Truyền Đăng Lục, quyển XIX: Thiền sư Bảo Phước Tông Triễn đến từ cổ thành Phúc Châu. Vào tuổi mười lăm, ông trở thành đệ tử và sau đó là truyền nhân nối pháp của thiền sư Tuyết Phong Nghĩa Tôn. Ông thọ cụ túc giới năm 18 tuổi tại chùa Đại Trung cũng trong vùng Phúc Châu. Sau một thời gian hành cước du phương đến những vùng khác trong xứ Trung Hoa, ông đã trở về làm thị giả cho Tuyết Phong. Bảo Phước có 25 đệ tử kế thừa Pháp—Zen Master Pao-fu Congzhan, name of a Chinese Zen master in the tenth century. Besides the fact that his name was mentioned in examples 8, 23, 76, 91 and 95 of the Blue Cliff Record, we also have some interesting information on him in the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XIX: Zen master Pao-fu Congzhan came from ancient Fuzhou. At the age of fifteen he became student and later a dharma successor of Zen master Hsueh-feng-i-t'sun. He was ordained at the age of eighteen at Dazhong Temple in his native city. After a period of traveling to other areas in China, he returned to become Xuefeng's attendant. Pao-fu had twenty-five dharma successors.
- Một hôm, Tuyết Phong bỗng gọi Sư nói: "Có lãnh hội không?" Sư định bước tới gần, Tuyết Phong dừng gậy cản lại. Sư ngay đó lập tức biết chỗ về. Bảo Phước thường hỏi sư huynh của mình là Hòa Thượng Huệ Lăng Trường Khánh về giáo pháp phương tiện xưa và nay. Hoà Thượng Trường Khánh nói: "Lão tăng thà nói ba cái độc của La Hán, chứ không nói Như Lai có hai lời." Bảo Phước nói: "Thế nào là lời của Như Lai?" Trường Khánh nói: "Kẻ điếc mà cố nghe." Bảo Phước nói: "Hòa Thượng Khánh đã nói về đầu thứ nhì!" Trường Khánh bỗng hỏi: "Trong trường hợp đó, thế nào là lời của Như Lai?" Bảo Phước nói: "Hòa Thượng đi uống trà đi!" Về sau này, Vân Cư Tích nói: "Đâu là chỗ Trường Khánh hướng về đầu thứ nhì mà nói?"—One day Xuefeng suddenly called Bao-fu, saying, "Do you understand?" Bao-fu wanted to approach Xuefeng, but Xuefeng pushed him away with his staff. Bao-fu thereupon understood. Bao-fu often inquired of his Dharma brother, Changqing Huileng, concerning ancient and current expedient methods of teaching. Most Venerable Changqing said, "I'd say that an arhat has three poisons, but the Tathagata does not have two ways of speaking. I don't say that the Tathagata doesn't speak, just that he doesn't have two ways of speaking." Baofu said, "What is the speech of the Tathagata?" Changqing said, "The

deaf struggle to hear it." Baofu said, "Master Qing has spoken of the secondary!" Changqing asked, "In that case, what is the speech of the Tathagata?" Baofu said, "Go drink tea!" Later, Yunju said, "Where is the place that Changqing speaks of the secondary?"

- Bảo Phước nói nhân cử thuật của Bàn Sơn "Khi tất cả những cảnh được chiếu sáng đều mất thì còn lại cái gì?" và thuật của Động Sơn "Khi tất cả những cảnh được chiếu sáng đều chưa tiêu mất thì còn lại cái gì?" Bảo Phước lại nói: "Theo cái được thuyết bởi hai vị tôn giả thì vẫn còn chưa được tiêu trừ sạch." Rồi Sư lại hỏi Trường Khánh: "Hòa Thượng sẽ nói thế nào mới được trừ tuyệt?" Trường Khánh im lặng một lúc lâu. Bảo Phước nói: "Thật biết Hòa Thượng hưởng về hang quỷ ở núi mà làm hoạt kế (tìm phương cách nói)." Trường Khánh bỗng hỏi: "Vậy thì ông nói thế nào?" Bảo Phước nói: "Hai tay nâng cày, nước lên quá đầu gối."—Baofu brought up for consideration Panshan's statement, "When all illuminated realms are gone, what is it that remains?" and Dongshan's statement, "When all illuminated realms are undiminished, what else is there?" Baofu then said, "According to what was expounded by these two worthies, there is something left over that isn't annihilated." He then asked Changqing, "What would you say now to exterminate it?" Changqing was silent for a long time. Baofu said, "You're seeking speaking strategies in a mountain spirit's cave." Changqing asked, "Then what would you say?" Baofu said, "Both hands on the plough, water above the knees."
- Một hôm, Bảo Phước hỏi một vị Tăng: "Ông từ đâu tới?" Vị Tăng đáp: "Từ Quan Âm Giang Tây." Bảo Phước hỏi: "Ông có thấy Quan Âm chăng?" Vị Tăng nói: "Thấy." Bảo Phước hỏi: "Thấy bên trái hay bên phải?" Vị Tăng đáp: "Lúc thấy con không thấy qua phải hay trái."—One day, Baofu asked a monk, "Where have you come from?" The monk said, "From Kwan Yin in Jiangxi." Baofu said, "Did you see Kwan Yin?" The monk said, "I saw her." Baofu said, "Did you see her right side or her left side?" The monk said, "When I saw her, I didn't pass her on the right or left."
- Vị Tăng nói: "Con mới vào tùng lâm, thỉnh sư chỉ trọn vẹn lối ngộ nhập!" Bảo Phước nói: "Nếu như lão Tăng chỉ bày lối ngộ nhập trọn vẹn cho ông, thì lão Tăng phải lễ bái ông cái đã."—A monk said, "I've just arrived at the monastery. I ask the master to reveal to me the complete entrance." Baofu said, "If I were to show you the complete entrance, then I would just to you."
- Một vị Tăng hỏi Bảo Phước: "Tôi nghe nói muốn biết con đường vô sanh phải rõ ngọn nguồn. Bạch Hòa Thượng, thế nào là ngọn nguồn (như muốn đạt đến cảnh giới vô sanh thì phải nhận thức bốn nguyên, vậy thế nào là bốn nguyên)?" Sư im lặng hồi lâu rồi quay sang hỏi vị thị giả của mình: "Vị Tăng vừa hỏi ta cái gì?" Vị Tăng lặp lại câu hỏi. Sư phát đuổi vị Tăng ra ngoài vừa hét lớn: "Bộ tôi điếc sao?" Cái "im lặng" của Bảo Phước là một trong những phương tiện thiện xảo khá thông dụng mà các thiền sư thường dùng để giúp đỡ đồ đệ của mình. Chắc hẳn chúng ta còn nhớ ngày trước khi Bồ Tát Văn Thù hỏi cư sĩ Duy Ma Cật về "pháp bất nhị", Duy Ma Cật im lặng không nói. Người đời sau ca tụng thái độ ấy của Duy Ma Cật là sự "im lặng sấm sét" (mặc như lôi)—A monk came to Pao-fu and asked, "I am told that when one wants to know the path of the uncreate, one should know the source of it. What is the source, master? Pao-fu was quiet for some little while, and then asked his attendant, "What did the monk ask me now?" When the monk repeated the question, the master ejected him, exclaiming, "I am not deaf!" The "silence" of Pao-fu is one of the popularly skilful means that Zen masters use to help their disciples. Surely, we still remember Vimalakirti's silence in the story of Manjusri and Vimalakirti. Vimalakirti was silent when Manjusri asked him as to the doctrine of non-duality, and his silence was later commented upon by a master as "deafening like thunder."

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Bảo Phước Tông Triễn Thiền Sư (?-928)—Kôans Related To Zen Master Pao-fu Ts'ung-chan:

- 1) *Bảo Phúc Diệu Phong Đỉnh*: Pao Fu's Summit of the Mystic Peak, example 23 of the Pi-Yen-Lu—Thí dụ thứ 23 của Bích Nham Lục. Bảo Phúc và Trường Khánh dạo núi. Bảo Phúc lấy tay chỉ nói:

"Chỉ trong đây là ngọn Diệu Phong." Trường Khánh nói: "Phải thì phải, đáng tiếc thay!" Sau thuật lại cho Cảnh Thanh nghe, Cảnh Thanh nói: "Nếu chẳng phải Tôn Công, liền thấy đầu lâu đầy đất." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, Bảo Phúc, Trường Khánh và Cảnh Thanh đều là kế thừa Tuyết Phong. Ba người đồng đắc đồng chứng, đồng kiến đồng văn, đồng niêm đồng dụng, một ra một vào, thay nhau xô đẩy. Bởi những vị này đồng điệu sanh nên nói đến liền biết chỗ rơi. Ở trong hội Tuyết Phong thường vấn đáp chỉ có ba vị này. Cổ nhân đi đứng nằm ngồi đều lấy đạo làm chỗ niêm, do đó cử đến liền biết chỗ rơi. Một hôm dạo núi, Bảo Phúc lấy tay chỉ nói: "Chỉ trong đây là đỉnh Diệu Phong." Nếu như thiền Tăng hôm nay hỏi đến thế ấy, miệng tự tấm biển, cũng may là hỏi Trường Khánh. Ông nói Bảo Phúc nói thế ấy là mong làm gì? Cổ nhân như thế cốt nghiệm kia có mất không mất, là người ở trong nhà ấy, tự biết chỗ rơi. Nên đáp: "Phải thì phải, đáng tiếc thay!" Hãy nói Trường Khánh nói như vậy là ý chỉ làm sao? Không thể một bề thế ấy mà đi, giống thì giống, ít được thảnh thơi không một việc, may là Trường Khánh biết phá kia. Tuyết Đậu trước ngữ: "Ngày nay cùng kẻ này dạo núi mong làm gì?" Hãy nói rơi chỗ nào? Lại nói: "Trăm ngàn năm sau chẳng nói không, chỉ là ít." Tuyết Đậu khéo điểm ngực, giống như Hoàng Bá nói "Chẳng nói không thiền, chỉ là không Sư." Tuyết Đậu nói thế quả là hiểm hóc, nếu chẳng phải đồng thanh tương ứng, thì đầu thế cô nguy kỳ quái như thế. Đây gọi là trước ngữ rơi tại hai bên, tuy rơi hai bên mà chẳng trụ hai bên. Sau thuật lại cho Cảnh Thanh nghe, Cảnh Thanh nói: "Nếu chẳng phải là Tôn Công liền trông thấy đầu lâu đầy đất." (Tôn Công là tên tục của Trường Khánh). Có vị Tăng hỏi Triệu Châu: "Thế nào là đỉnh Diệu Phong?" Triệu Châu đáp: "Lão Tăng không đáp câu hỏi này của ông." Vị Tăng lại hỏi: "Tại sao không đáp câu hỏi này?" Triệu Châu nói: "Nếu ta đáp, e rằng ông rơi xuống đất bằng." Kinh Hoa Nghiêm nói: "Tỳ Kheo Đức Vân ở trên đỉnh Diệu Phong từ lâu không xuống núi. Thiện Tài đến tham vấn bảy ngày không gặp, một hôm tại ngọn khác gặp nhau. Yết kiến xong, Đức Vân vì Thiện Tài nói một niêm ba đời, pháp môn tất cả chư Phật trí tuệ quang minh phổ kiến." Đức Vân đã từ lâu không xuống núi, tại sao lại gặp nhau ở ngọn núi khác? Nếu bảo Đức Vân xuống núi, trong kinh nói Tỳ Kheo Đức Vân từ lâu không xuống núi, thường ở trên đỉnh Diệu Phong. Đến trong đây, Đức Vân, Thiện Tài quả là ở trong ấy. Về sau, Lý Thông Huyền tạo sấn bìm, tạo rất khéo, nói: "Ngọn Diệu Phong là pháp môn nhất vị bình đẳng, mỗi mỗi đều chơn, mỗi mỗi đều toàn, nhằm chỗ không được không mất, không phải không quấy, riêng bày. Vì thế Thiện Tài không thấy đến chỗ xứng tánh, như con mắt chẳng tự thấy, lỗ tai chẳng tự nghe, ngón tay chẳng tự xúc, dao chẳng tự cắt, lửa chẳng tự đốt, nước chẳng tự rửa." Đến trong đây, chúng ta thấy trong kinh thật đại từ đại bi có chỗ vì nhau. Vì thế phóng một bước nói về nghĩa môn thứ hai, lập khách lập chủ, lập cơ lập cảnh, lập vấn lập đáp. Do đó nói: "Chư Phật chẳng ra đời, cũng không có Niết bàn, vì phương tiện độ chúng sanh, hiện việc như thế." Hãy nói cứu cánh làm sao khỏi được Cảnh Thanh, Tuyết Đậu nói thế ấy? Khi đó, nếu không phải cung nhịp tương ứng thì hẳn là người cả quả đất thấy đầu lâu đầy đất. Cảnh Thanh chứng thế ấy tương lai, đôi ba kẻ dụng thế ấy trong tương lai. Về sau này, Tuyết Đậu làm một bài tụng rất rõ ràng:

"Diệu Phong cô đỉnh thảo ly ly
 Niêm đắc phân minh phó dữ thù?
 Bất thị Tôn công biện đoan đích
 Độc lâu trước địa kỷ nhơn tri?"
 (Diệu Phong cao vót, cỏ xanh rì
 Nêu được rõ ràng gửi đến ai?
 Chẳng phải Tôn công bàn thấu đáo
 Đầu lâu khắp đất mấy người hay?).

Once when Pao Fu and Ch'ang Ch'ing were wandering in the mountains, Pao Fu pointed with his hand and said, "Right here is the summit of the mystic peak." Ch'ing Ch'ang said, "Indeed it is. What a pity!" Hsueh T'ou added a word, saying, "Today what is the purpose of travelling the mountains together with these fellows?" He also said, "Hundreds of thousands of years hence, I

don't say there are none, just that they will be few." Later this dialogue (between Pao Fu and Ch'ang Ch'ing) was quoted to Ching Ch'ing. Ching Ch'ing said, "If it hadn't been Mr. Sun (Pao Fu), then you would have seen skulls covering the fields." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, Pao Fu, Ch'ang Ch'ing, and Ching Ch'ing were all successors of Hsueh Feng; these three men attained alike and realized alike, saw alike and heard alike, picked up alike and use alike. With one exit and one entrance, they pressed back and forth one after the other. Since they were men born of the same lineage, as soon as one raised something the others knew where it came down. In Hsueh Feng's congregation it was just these three who always engaged in questioning and answering. Whether walking, standing, sitting or lying down, the ancients were mindful of this path; that is why as it is brought up, they know where it comes down. One day when he was wandering in the mountains, Pao Fu pointed with his hand and said, "Right here is the summit of the mystic peak." When Ch'an men these days are questioned this way, then they only frown; fortunately it was Ch'ang Ch'ing who was asked. Tell me, when Pao Fu spoke this way, what was his purpose? When the ancient Pao Fu acted like this, he wanted to test whether Ch'ang Ch'ing had eyes or not. Ch'ang Ch'ing was a man of his house, so naturally he knew what Pao Fu was getting at; thus he replied to him by saying, "Indeed it is. What a pity!" But tell me, when Ch'ang Ch'ing spoke this way, what was his meaning? You can't always go on this way. Though there are those who seem so, actually there is rarely anyone at ease without the slightest concern. Fortunately Ch'ang Ch'ing understood Pao Fu completely. Hsueh Tou added a word saying, "Today, travelling the mountains with these fellows, what is the purpose?" Tell me, where does this come down? Again he said, "Hundreds of thousands of years hence, I don't say there are none, just that they will be few." Hsueh Tou knows how to point to himself. This is just like Huang Po's saying, "I don't say that there is no Ch'an, just that there are no teachers." Hsueh Tou speaking this way is also undeniably dangerous and steep. If Hsueh Tou hadn't answered back with the same voice, how could it have been this unique and marvelous? This is called an added comment; it comes down on both sides, but though it comes down on both sides, it doesn't remain on either side. Later this was quoted to Ching Ch'ing. He said, "If it hadn't been Mr. Sun, then you would have seen skulls covering the fields." Sun is Ch'ang Ch'ing's lay surname. Haven't you heard how a monk asked Chao Chou, "What is the lone summit of the mystic peak?" Chao Chou said, "I won't answer this question of yours." The monk asked, "Why won't you answer this question?" Chao Chou said, "I fear that if I answer you, you would fall onto the level ground." In the teachings it says that the mendicant Meghasri always stayed on the lone summit of the peak of wonder; he never came down from the mountain. Sudhana went to call on him and searched for seven days without encountering him. But then one day they met on a separate peak. When he had seen him Meghasri explained for Sudhana that the three worlds are a moment of thought and the wisdom and illumination of all the Buddhas, the gate of Dharma that appears everywhere. Given that Meghasri never came down from the mountain, why then did they meet on a separate peak? If you say Meghasri must have come down from the mountain, yet in the teachings it says that he never did come down from the mountain, that he was always on the solitary summit of the peak of wonder. At this point, where are Meghasri and Sudhana really? Later, Zen master Hsueh-tou created some complications, and made up a verse quite well:

"The lone summit of the mystic peak
 Is the teaching of one-flavor equanimity
 Each and every one, they're all real;
 Each and every one, they're all complete.
 Where there's no gain and no loss
 No affirmation and no negation.
 There it stands alone revealed;

Therefore Sudhana couldn't see him."

- 2) *Bảo Phúc: Mặc Như Lôi*: Sự im lặng sấm sét—Thunder of silence—Deafening like thunder—Một vị Tăng hỏi Bảo Phước: "Tôi nghe nói muốn biết con đường vô sanh phải rõ ngọn nguồn. Bạch Hòa Thượng, thế nào là ngọn nguồn (như muốn đạt đến cảnh giới vô sanh thì phải nhận thức bốn nguyên, vậy thế nào là bốn nguyên)?" Sự im lặng hồi lâu rồi quay sang hỏi vị thị giả của mình: "Vị Tăng vừa hỏi ta cái gì?" Vị Tăng lặp lại câu hỏi. Sự phát đui vị Tăng ra ngoài vừa hét lớn: "Bộ tôi điếc sao?" Cái "im lặng" của Bảo Phước là một trong những phương tiện thiện xảo khá thông dụng mà các thiền sư thường dùng để giúp đỡ đệ tử của mình. Chắc hẳn chúng ta còn nhớ ngày trước khi Bồ Tát Văn Thù hỏi cư sĩ Duy Ma Cát về "pháp bất nhị", Duy Ma Cát im lặng không nói. Người đời sau ca tụng thái độ ấy của Duy Ma Cát là sự "im lặng sấm sét" (mặc như lôi). Dưới thời nhà Lương, vua Võ Đế thỉnh Phó Đại Sĩ vào triều thuyết pháp. Phó Đại Sĩ ngồi vào ghế một cách nghiêm trang nhưng không nói một lời. Võ Đế nói: "Trẫm thỉnh Đại Sĩ vào đây thuyết pháp, tại sao không bắt đầu thuyết đi?" Chí Công, một trong những quan cận thần của nhà vua nói: "Phó Đại Sĩ đã thuyết giảng xong rồi." Cuối cùng, bài thuyết giảng nào đã được rao giảng bởi nhà triết học Phật giáo im lặng không nói? Về sau này, Thiền sư Thạch Sương Sở Viện (Từ Minh Sở Viện) bình: "Thật vậy, sự im lặng của Duy Ma Cát và Phó Đại Sĩ chính là mặc như lôi chấn động trời đất." Lặng lẽ không lời như vậy không phải là đĩnh tai như ốc lấm sao? Nếu vậy thì bây giờ chúng ta cũng câm miệng cho xong, toàn bộ vũ trụ với những âm ỹ của nó đều bị chìm lìm trong sự vắng lặng tuyệt đối. Nhưng hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng sự bất chước sẽ không biến được con ốc thành chiếc lá xanh được. Hễ không có tính sáng tạo là không có Thiền. Có người sẽ nói rằng: "Đã quá trễ rồi, mũi tên đã rời khỏi dây cung." Không, các hành giả tu Thiền, không có gì là quá trễ, hãy tự quay về với chính mình và tự mình tu tập và sáng tạo. Đó là tất cả những gì mà chúng ta cần phải làm—A monk came to Pao-fu and asked, "I am told that when one wants to know the path of the uncreate, one should know the source of it. What is the source, master? Pao-fu was quiet for some little while, and then asked his attendant, "What did the monk ask me now?" When the monk repeated the question, the master ejected him, exclaiming, "I am not deaf!" The "silence" of Pao-fu is one of the popularly skillful means that Zen masters use to help their disciples. Surely, we still remember Vimalakirti's silence in the story of Manjusri and Vimalakirti. Vimalakirti was silent when Manjusri asked him as to the doctrine of non-duality, and his silence was later commented upon by a master as "deafening like thunder." During the Liang dynasty, Emperor Wu requested Fu Ta-shih (497-569) to discourse on a Buddhist sutra. Fu Ta-shih took the chair, sat solemnly in it but uttered not a word. The Emperor said, "I asked you to give a discourse, and why do not begin to speak?" Chih-kung, one of the Emperor's attendants, said, "Fu Ta-shih has finished discoursing." Eventually, what kind of a sermon did this silent Buddhist philosopher deliver? Later, Zen master Shih-shuang Ch'u-yuan remarked, "Thundering, indeed, is this silence of both Vimalakirti and Fu Ta-shih." Was this keeping the mouth closed really so deafening? If so, we should hold the tongue now, and the whole universe, with all its hullabaloo and hurlyburly, is at once absorbed in this absolute silence. But Zen practitioners should always remember that mimicry does not turn a frog into a green leaf. Where there is no creative originality there is no Zen. Someone will say, "It's too late now, the arrow has gone off the string." No, it is never too late, Zen practitioners, just turn back into yourselves and practice and be creative for yourselves. That's all you need to do.

(VIII) Thiền Sư Khê Sơn Chương
Zen master Chang of Hsi-shan

Thiền sư Chương ở Khê Sơn, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ chín. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Khê Sơn Chương; tuy nhiên, có một cuộc đối thoại ngắn giữa Sư và Thiền sư Tuyết Phong Nghĩa Tồn trong Truyền Đăng Lục, quyển XVI. Thiền sư Chương ở Khê Sơn có lần chỉ huy việc chẻ củi ở núi Đầu Tử, sau đó đến với Tuyết Phong, Tuyết Phong hỏi: "Ông có phải là tay chẻ củi Chương không?" Chương Khê Sơn lập tức đưa tay lên và vung ra như thể là đang chẻ củi bằng rìu vậy. Tuyết Phong gật đầu đồng ý. Về sau này, Thiền sư Khê Sơn Chương trở thành một trong những đệ tử nổi pháp nổi tiếng nhất của Thiền Sư Tuyết Phong—Zen master Chang of Hsi-shan, name of a Chinese Zen master in the ninth century, a disciple of Zen master Hsueh-feng I-tsun. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is a short dialogue between him and Zen master Hsueh-feng I-tsun in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVI. Zen master Chang of Hsi-shan used to be the head wood-chopper at T'ou-tzu mountain, and later came to Hsueh-feng. Hsueh-feng said, "Are you not Chang the wood-chopper?" Chang at once raised his arms and swung them as if chopping wood with an axe. Hsueh-feng nodded his head in agreement. Later, Zen master Hsi-shan became one of the most outstanding Dharma heirs of Zen master Hsueh-feng.

***(G-5) Nói Pháp Thiền Sư Cửu Phong Đạo Kiên
Zen Master Chiu-feng Tao-ch'ien's Dharma Heirs***

***(I) Thiền Sư Hòa Sơn Ngũ Âm
Zen Master Ho-Shan-Wu-Yin***

(A) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Thiền Sư Hòa Sơn—Life and Acts of Zen Master Ho-Shan: Ngũ Âm là tên của một vị Tăng trụ trì tại Hòa Sơn Tự ở Cát Châu. Ông là môn đồ và người nối pháp của thiền sư Cửu Phong Đạo Kiến mà bản thân Đạo Kiến lại là người nối pháp của Thạch Sư Khánh Chư. Chúng ta gặp ông trong thí dụ thứ 44 của Bích Nham Lục. Hòa Sơn vào chùa của thiền sư Tuyết Phong Nghĩa Tồn lúc 7 tuổi. Sau khi Tuyết Phong mất, lúc đó Hòa Sơn mới hai mươi tuổi, đã trở thành học trò của Cửu Phong. Trong thí dụ thứ 44 của Bích Nham Lục, người ta thấy Hòa Sơn đang chơi trống (mô phỏng theo tiếng trống như Tùng! tùng! tùng!). Trong cuộc chuyện trò, Hòa Sơn nói: "Ai đến học trường dưới, người ta gọi là đệ thính; ai đến học trường trên thì người ta gọi là 'gần gũi'. Ai học được cả hai trường, chúng ta gọi đó là kẻ đã sang được phía chân lý." Một vị Tăng bước tới và hỏi: "Kẻ đã sang được chân lý là gì ạ?" Hòa Sơn đáp: "Tùng tùng, tùng!" Nhà sư lại hỏi: "Ta không hỏi người bản thân hay bản thân Phật có nghĩa là gì, mà hỏi bản thân Phật có nghĩa là gì." Sư tịch năm 960 sau Tây Lịch —Kasan Muin, name of an abbot at Ho-Shan monastery in Chi-Chou, a student and dharma successor of Master Chiu-feng Tao-ch'ien, who was in turn a dharma successor of Shih-shuang Ch'ing-chu. We encounter him in example 44 of the Pi-Yen-Lu. Ho-shan entered the monastery of Hsueh-feng I-tsun at the age of seven. After Hsueh-feng's death, when Ho-shan was twenty years old, he became a student of Chiu-feng. In example 44 of the Pi-Yen-Lu, we see him as he "beats the drum." Ho-shan said during instruction, "Those in the basic school we call hearers; those in the higher school we call neighbors. He who has gone through both we call he who has gone beyond into the truth." A monk came forward and asked, "So what is one who has gone beyond into the truth?" Ho-shan said, "Baroom-boom-boom!" The monk again asked, "I'm not asking about the idea consciousness in itself is Buddha in itself, but what does not consciousness, not Buddha mean?" Ho-shan said, "Baroom-boom-boom!" Once again the monk again asked, "If a venerable one were to come here, how should we relate with him?" Ho-shan said, "Baroom-boom-boom!" He died in 960 A.D.

(B) *Hòa Sơn Biết Đánh Trống—Ho-Shan's Knowing How to Beat the Drum*: Trong thí dụ thứ 44 của Bích Nham Lục, Hòa Sơn dạy chúng: "Tập học gọi là nghe, tuyệt học gọi là gần, qua được hai cái này là thật qua." Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là thật qua?" Hòa Sơn đáp: "Biết đánh trống." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là chơn đế?" Hòa Sơn đáp: "Biết đánh trống." Tăng lại hỏi: "Tức tâm tức Phật thì chẳng hỏi, thế là phi tâm phi Phật?" Hòa Sơn đáp: "Biết đánh trống." Vị Tăng lại hỏi: "Khi người hưởng thượng đến làm sao tiếp?" Hòa Sơn đáp: "Biết đánh trống." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, Hòa Sơn dạy chúng: "Tập học gọi là nghe, tuyệt học gọi là gần, qua được hai cái này là thật qua." Đoạn này xuất xứ từ bộ Luận Bảo Tạng. Học đến vô học gọi là tuyệt học. Vì thế nói, nghe cạn ngộ sâu, nghe sâu chẳng ngộ gọi là tuyệt học. Vĩnh Gia nói: "Bao năm về trước tôi học vấn, cũng từng thảo sớ tầm kinh luận." Tập học đã hết gọi là "Tuyệt học vô vi nhân đạo nhân." Đến chỗ tuyệt học mới cùng đạo gần nhau, qua được hai cái học này gọi là thật qua. Vị Tăng này quả là minh mẫn, liền đưa lời này ra hỏi Hòa Sơn. Hòa Sơn đáp: "Biết đánh trống." Nên nói lời vô vị nói vô vị. Muốn rõ công án này phải là người hưởng thượng mới hay thấy, chẳng dính lý tánh, cũng không chỗ nghị luận. Thẳng đó liền hội, giống như thùng lủng đáy, mới là chỗ an ổn của Thiền Tăng, khế hợp với ý Tổ Sư từ Tây sang. Vì thế Vân Môn nói: "Tuyệt Phong đá cầu, Hòa Sơn đánh trống, Quốc Sư chén nước, Triệu Châu uống trà, trọn nêu lên việc hưởng thượng." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là chơn đế?" Hòa Sơn lại cũng đáp: "Biết đánh trống." Chơn đế là chẳng lập một pháp. Nếu là tục đế thì muôn vật đầy đủ. Chơn tục không hai là Thánh đế nghĩa thứ nhất. Vị Tăng lại hỏi: "Tức tâm tức Phật thì chẳng hỏi, thế là phi tâm phi Phật?" Hòa Sơn lại cũng đáp: "Biết đánh trống." Tức tâm tức Phật thì dễ tìm, đến phi tâm phi Phật thì rất khó, ít có người đến. Vị Tăng lại hỏi: "Khi người hưởng thượng đến làm sao tiếp?" Hòa Sơn lại cũng đáp: "Biết đánh trống." Người hưởng thượng tức là người thấu thoát tự tại. Bốn câu đáp này các nơi lấy làm tông chỉ, gọi là Hòa Sơn Bốn Lần Đánh Trống. Đến như vị Tăng hỏi Cảnh Thanh: "Đầu năm mới lại có Phật pháp hay không?" Cảnh Thanh đáp: "Có." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là đầu năm Phật pháp?" Cảnh Thanh nói: "Đầu năm mở phúc, muôn vật đều mới." Vị Tăng thưa: "Tạ thầy đáp thoại." Cảnh Thanh nói: "Lão Tăng ngày nay mất lợi." Giống loại đáp thoại này có 18 thứ mất lợi. Lại có vị Tăng hỏi Đại sư Tịnh Quả: "Khi hạt đậu tưng côi thì thế nào?" Tịnh Quả đáp: "Dưới gót chân một trường hổ thẹn." Vị Tăng lại hỏi: "Khi Tuyết Đậu phủ ngàn núi thì thế nào?" Tịnh Quả đáp: "Sau khi mặt trời lên, một trường hổ thẹn." Vị Tăng lại hỏi: "Khi Hội Xương sa thải Hộ pháp thần đi về đâu?" Tịnh Quả đáp: "Ngoài ba cửa hai kẻ, một trường hổ thẹn." Các nơi gọi đó là Ba Hổ Thẹn. Bảo Phước hỏi một vị Tăng: "Trong điện là Phật gì?" Vị Tăng đáp: "Hòa Thượng định đúng xem?" Bảo Phước nói: "Ông già Thích Ca." Vị Tăng thưa: "Chớ lừa người." Bảo Phước nói: "Lại là người lừa ta." Bảo Phước lại hỏi vị Tăng: "Ông tên gì?" Vị Tăng thưa: "Hàm Trạch." Bảo Phước nói: "Nếu gặp khi khô cạn thì thế nào?" Vị Tăng thưa: "Ai là người khô cạn?" Bảo Phước nói: "Ta." Vị Tăng lại thưa: "Hòa Thượng chớ lừa người." Bảo Phước nói: "Lại là người lừa ta." Bảo Phước lại hỏi vị Tăng: "Ông làm nghề gì mà ăn to như thế?" Vị Tăng thưa: "Hòa Thượng cũng chẳng nhỏ." Bảo Phước làm thế ngồi xồm. Vị Tăng thưa: "Hòa Thượng chớ lừa người." Bảo Phước nói: "Lại là người lừa ta." Bảo Phước lại hỏi vị Tăng coi phòng tắm: "Nồi nước tắm rộng bao nhiêu?" Vị Tăng thưa: "Thỉnh Hòa Thượng lường xem?" Bảo Phước ra dấu làm thế lường. Vị Tăng thưa: "Hòa Thượng chớ lừa người." Bảo Phước nói: "Lại là người lừa ta." Các nơi gọi là Bảo Phước Bốn Lừa Người. Đến như Tuyết Phong bốn thùng sơn, đều là bạc tông sư từ trước, mỗi vị xuất phát ý chỉ thâm diệu làm cơ tiếp người—In example 44 of the Pi-Yen-Lu, Zen master Ho Shan imparted some words saying, "Cultivating study is called 'learning.' Cutting off study is called 'nearness.' Going beyond these two is to be considered real going beyond." A monk came forward and asked, "What is 'real going beyond'?" Ho Shan said, "Knowing how to beat the drum." Again the monk asked, "What is the real truth?" Ho Shan said, "Knowing how to beat the drum." Again the monk asked, "Mind is Buddha; I am not asking about this. What is not mind and not Buddha?" Ho Shan said, "Knowing how to beat the drum." Again the monk asked, "When a transcendent man comes,

how do you receive him?" Ho Shan said, "Knowing how to beat the drum." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, the words of this case come from the Jewel Treasure Treatise. To study till there is nothing to study is called "cutting off study." Thus it is said, "Shallow learning, deep enlightenment; deep learning, no enlightenment." This is called "cutting off study." Yung Chia, who was enlightened in one night at Ts'ao Ch'i, said, "Years ago I accumulated learning, consulted the commentaries, and searched scriptures and treatises. Once one's cultivation of studies is completed and exhausted, he is called a non-doing, free man of the Path, beyond study. When he reaches the point of cutting off study, only then for the first time is he near to the Path. When he manages to go beyond these two aspects of study, this is called 'real going beyond.'" The monk too was undeniably bright and quick, so he picked up on these words to question Ho Shan. Shan said, "Knowing how to beat the drum." This is what is called flavorless words, flavorless speech. If you want to understand this case, you must be a transcendent man. Only then will you see that these words have nothing to do with inherent nature, nor is there anything about them to discuss. Understand directly like the bottom falling out of a bucket: only this is where a patchrobed monk rests and begins to be able to accord with the meaning of the Patriarch coming from the West. Thus Yun Men said, "Hsueh Feng's rolling a ball, Ho Shan's beating the drum, the National Teacher's bowl of water, Chao Chou's 'Drink some tea,' all these are indications of the absolute." Again the monk asked, "What is the real truth?" Ho Shan said, "Knowing how to beat the drum." In the real truth not one other thing is set up. As for the worldly truth, the myriad things are all present. As for the worldly truth, the myriad things are all present. That there is no duality to real and conventional is the highest meaning of the holy truths. Again the monk asked, "Mind is Buddha; I am not asking about this. What is not mind and not Buddha?" Ho Shan said, "Knowing how to beat the drum." "What's mind is Buddha" is easy to seek. But when you get to that which is not mind and not Buddha, it's hard and there are few people who arrive. Again the monk asked, "When a transcendent man comes, how do you receive him?" Ho Shan said, "Knowing how to beat the drum." A transcendent man is a man who has passed through, who is free, purified, and at ease. All over they consider these four phrases as a message from the source: they are called Ho Shan's four beating the drums. This is just like the following: A monk asked Ching Ch'ing, "At the beginning of a new year, is there any Buddha Dharma or not?" Ching Ch'ing said, "There is." The monk said, "What is the Buddha Dharma at the beginning of a new year?" Ching Ch'ing said, "Initiate good fortune on new year's day and the myriad things are all renewed." The monk said, "I thank the Master for the answer." Ching Ch'ing said, "Today I lost the advantage." He had six kinds of losses like this answer. Again: a monk asked the great teacher Ching Kuo, "How is it when a crane preaches upon a lone pine?" Ching Kuo said, "Beneath its' feet, an embarrassing situation." The monk also asked, "How is it when snow covers the thousand mountains?" Ching Kuo said, "After the sun comes out, an embarrassing situation." Again the monk asked, "Where did the spirits who protect the Teaching go during the purge of 845?" Ching Kuo said, "For the two guardians outside the triple gate, an embarrassing situation." All over, these are called Ching Kuo's three embarrassments. Again: Pao Fu asked a monk, "What Buddha is the one in the temple?" The monk said, "Try to decide for sure, Teacher." Pao Fu said, "It's old Sakyamuni." The monk said, "Better not deceive people." Pao Fu said, "On the contrary, it's you who are deceiving me." Pao Fu also asked the monk, "What's your name?" The monk said, "Hsien Tse" (which means 'all wet'). Pao Fu said, "How is it when you encounter withering dryness?" The monk said, "Who is the withering dry one?" Pao Fu said, "I am." The monk said, "Better not deceive people, Teacher." Pao Fu said, "On the contrary, it's you who are deceiving me." Again Pao Fu asked the monk, "What work do you do that you eat till you're so big?" The monk said, "You're not so small yourself, Teacher." Pao Fu made a crouching gesture. The monk said, "Better not deceive people, Teacher." Pao Fu said, "On the contrary, it's you who are deceiving me." Pao Fu also asked the

bath keeper, "How wide is that cauldron?" (the one you heat the water in). The bath keeper said, "Please, Teacher, measure and see." Pao Fu went through the motions of measuring. The bath keeper said, "Better not deceive people, Teacher." Pao Fu said, "On the contrary, it's you who are deceiving me." All over they called this Pao Fu's four deceptions of people. This main case is also like Hsueh Feng's four tubs of lacquer: all were master of our ancient sect. Each produces profound and marvelous teachings and devices to receive people.

(G-6) Nổi Pháp Thiền Sư Vân Cái Trí Ngung
Zen Master Yun-kai Chih-yung's Dharma Heirs

(I) Thiền sư Vân Cái Trí Bản
Zen master Yun-Kai-Chih-pen

Thiền Sư Vân Cái Trí Bản: Hiện tại chúng ta không có nhiều chi tiết về vị Thiền sư này, chỉ biết một trong những đệ tử nổi pháp của Sư là Thiền sư Huệ Vân Thừa Thiên—No detailed records of this Zen Master. We only know that one of his Dharma heirs is Zen Master Hui-yun Ch'eng-t'ien—See Huệ Vân Thừa Thiên Thiền Sư in Chapter Nine (H-6) (I).

(G-7) Nổi Pháp Thiền Sư Sư Kiên Hậu Động
Zen Master Shih-ch'ien Hou-tung's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Thạch Môn Uẩn
Zen master Yun of Shih-men

Thiền sư Uẩn ở Thạch Môn, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ chín. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Thạch Môn Uẩn; tuy nhiên, có một cuộc đàm thoại giữa Sư và Thiền sư Sư Kiên Hậu Động hay còn gọi là Thiền sư Thanh Lâm ở Hậu Động Sơn trong Truyền Đăng Lục, quyển XVII. Một hôm, Thạch Môn Uẩn đang làm vườn ở chỗ Thanh Lâm, Thiền sư Thanh Lâm hỏi: "Hôm nay ông làm gì?" Thiền sư Uẩn đáp: "Con sẽ trồng rau." Thiền sư Thanh Lâm nói: "Phật thân trần đây vũ trụ, ông tìm đâu ra mảnh đất để gieo hạt?" Thiền sư Uẩn nói: "Chiếc mai vàng vừa khởi động là các hạt linh thánh bắt đầu mọc khắp mọi nơi." Hôm sau Thiền sư Thanh Lâm đi ra ngoài đồng gọi Uẩn, Thiền sư Uẩn trả lời: "Vâng, bạch thầy." Thiền sư Thanh Lâm đề nghị: "Chúng ta hãy vì hậu thế mà hãy trồng một cây không bóng." Thiền sư Uẩn nói: "Nếu như là một cây không bóng, nó sẽ không bao giờ chịu khổ được ở chỗ đồn điền của chúng ta." Thiền sư Thanh Lâm nói: "Chúng ta không nói về việc nó chịu khổ hay không chịu khổ ở chỗ đồn điền của chúng ta; ông đã từng thấy cành lá của nó hay chưa?" Thiền sư Uẩn nói: "Chưa, con chưa bao giờ thấy!" Thiền sư Thanh Lâm nói: "Nếu như ông chưa từng bao giờ trông thấy nó thì làm sao ông biết được là nó sẽ không chịu được đồn điền của chúng ta?" Thiền sư Uẩn nói: "Chính bởi chỗ con chưa nhìn thấy được cành lá của nó nên con mới nói là nó sẽ không chịu được đồn điền của chúng ta." Thiền sư Thanh Lâm nói: "Phải, đúng như thế, đúng như thế."—Zen master Yun of Shih-men, name of a Chinese Zen master, a disciple of Zen master Ch'ing-lin (Qing-Lin). We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is a dialogue between him and Zen master Ch'ing-lin in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVII. One day, Zen master Yun of Shih-men was working as head-gardener at Ch'ing-lin, the master asked, "What are you going to do today?" Yun said, "I am going to plant vegetables." Ch'ing-lin said, "The Buddha-body fills the entire universe and where do you find a

patch of ground to plant your seeds?" Yun said, "No sooner the golden spade moves than the holy plants begin to grow everywhere." The following day, Ch'ing-lin came out on the farm and called to Yun the gardener. The latter replied, "Yes, master." Ch'ing-lin suggested: "Let us plant a shadowless tree for the sake of posterity." Yun said, "If it is a shadowless one, it will never suffer our plantation." Ch'ing-lin said, "We won't talk about whether it suffers our plantation, or not; have you ever seen its branches, its leaves?" Yun said, "No, never yet!" Ch'ing-lin said, "If you have never seen them, how can you know that it will not suffer our plantation?" Yun said, "Just because I have never seen them, I say that it will not suffer our plantation." Ch'ing-lin said, "Yes, so it is, so it is."

(H) CHÚ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA
ĐỜI THỨ MƯỜI BỐN SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA
CHINESE ZEN VIRTUES OF THE FOURTEENTH
GENERATION AFTER BODDHARMA

(H-1) Tào Động Tông Đời Thứ Tư

The Fourth Generation of the Ts'ao Tung Tsung

(H-1a) Nối Pháp Thiền Sư Xử Chơn Lộc Môn—Zen Master Ts'u-chen Lu-men's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Trí Tịch Ngộ Không—Zen Master Chih-chi Wu-k'ung

(II) Thiền Sư Phật Thủ Nham—Zen Master Fo Shou Yen

(H-1b) Nối Pháp Thiền Sư Đồng An Đạo Bị—Zen Master T'ung-an Tao-p'i 's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Đồng An Quan Trí—Zen Master T'ung-an Kuan-chih

(H-2) Lâm Tế Tông Đời Thứ Tư—The Fourth Generation of the Lin Chi Tsung

Nối Pháp Thiền Sư Bảo Ứng Huệ Ngung—Zen Master Bao-ying Huiyong's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Diên Chiêu—Zen Master Yen-chao

(H-3) Quy Ngưỡng Tông Đời Thứ Năm—Nối Pháp Thiền Sư Huệ Thanh Ba Tiêu

The Fifth Generation of the Kuei-yang Tsung—Zen Master Hui-ch'ing Pa-chiao's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Thanh Nhượng—Zen Master Ch'ing-jang

(H-4) Nối Pháp Thiền Sư Đức Sơn Đời Thứ Tư

The Fourth Generation of Zen Master Te-shan's Dharma Heirs

(H-4a) Nối Pháp Thiền Sư Sư Bị—Zen Master Shih-pei's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Quế Sâm—Zen Master Kui-chen

(H-4b) Nối Pháp Thiền Sư La Sơn Đạo Nhân—Zen Master Lo-shan Tao-hsien's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Minh Chiêu Đức Khiêm—Zen Master Ming-chao Tê-ch'ien

(H-5) Vân Môn Tông Đời Thứ Hai—The Second Generation of the Yun-men Tsung

(I) Thiền Sư Trường Viễn—Zen Master Ch'eng-yuan

(II) Thiền Sư Thủ Sơ—Zen Master Shou-chu

(III) Thiền Sư Ba Lăng Hạo Giám—Zen Master Pa-ling Hao-chien

(IV) Thiền Sư Đức Sơn Duyên Minh—Zen Master Tê-shan Yuan-ming

(V) Thiền Sư Tương Đàm Minh (?-949)—Zen Master Chiang-t'an Ming

(VI) Thiền Sư Phụng Tiên Thâm Kim Lăng—Zen Master Fengxian Shen Jinling

(VII) Thương Khê Liên Thiền Sư (?-949)—Zen master Ts'ang-chi Lin (Lin of Ts'ang-chi)

(H-6) Nối Pháp Thiền Sư Vân Cái Trí Bản—Zen Master Yun-kai Chih-yung's Dharma Heirs

(I) Thiền sư Huệ Vân Thừa Thiên—Zen master Hui-yun Ch'eng-t'ien

(H-7) Nối Pháp Thiền Sư Huệ Lăng Trường Khánh

Zen Master Hui-lêng Ch'ang-ch'ing's Dharma Heirs

(H-1) Tào Động Tông Đồi Thứ Tư
The Fourth Generation of the Ts'ao Tung Tsung

(H-1a) Nổi Pháp Thiên Sư Xử Chơn Lộc Môn
Zen Master Ts'u-chen Lu-men's Dharma Heirs

(I) Thiên Sư Trí Tịch Ngộ Không
Zen Master Chih-chi Wu-k'ung

Trí Tịch Ngộ Không Thiên Sư: Zen Master Chih-chi Wu-k'ung—Trí Tịch là tên của một vị Thiên sư thuộc tông Tào Động Trung Hoa vào thời Ngũ Đại bên Trung Hoa (907-960). Sư xuất gia với Thiên sư Xử Chơn tại chùa Lộc Môn ở Nhượng Châu—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master who lived in the Wu-tai Dynasty in China. He became a monk with Zen master Tsu-chên at Lu-men Zen monastery in Jang-chou.

- Có một vị Tăng hỏi: "Thế nào là chỗ Hòa Thượng chuyển thân?" Sư đáp: "Một kẻ nằm riêng."—A monk asked, "Where is your transformation of the body?" Chih-chi replied, "A person who lie down in a separate place."
- Vị Tăng hỏi: "Thế nào là Đạo?" Sư đáp: "Phụng lâm quan."—A monk asked, "What is the Way?" Chih-chi replied, "A phoenix arrived at the gate."
- Vị Tăng nói: "Con chẳng hội." Sư nói: "Đi thẳng đến Kinh Nam."—The monk said, "I don't understand." Chih-chi said, "Go straight to the south of the capital."
- Vị Tăng khác hỏi: "Thế nào là đường chỉ qui?" Sư đáp: "Chở dụng y."—A monk asked, "What is the convergent line?" Chih-chi said, "Try not to utilize the robe."
- Vị Tăng nói: "Lại cho con đến cùng chẳng?" Sư nói: "Chỗ nào để được người?"—The monk said, "Does the Master want to push me to the dead-end road?" Chih-chi said, "Where can I get you?"
- Vị Tăng hỏi: "Một hội Linh Sơn đâu khác hiện giờ?" Sư nói: "Chẳng khác hiện nay."—A monk asked, at the present time, where is another Eagle Peak Assembly?" Chih-chi said, "Ancient Eagle Peak Assembly is not different from the present one."
- Vị Tăng nói: "Việc chẳng khác là thế nào?" Sư nói: "Như Lai mật chỉ, Ca Diếp chẳng truyền."—The monk said, "What is the not-different thing?" Chih-chi said, "Sakyamuni Buddha gave the secret teachings, but Mahakasyapa never transmitted."

(II) Thiên Sư Phật Thủ Nham
Zen Master Fo Shou Yen

Phật Thủ Nham Thiên Sư: Tên của một vị Thiên sư thuộc tông Tào Động Trung Hoa vào thời Ngũ Đại bên Trung Hoa (907-960). Sư xuất gia với Thiên sư Xử Chơn tại chùa Lộc Môn ở Nhượng Châu. Sau đó Sư lên núi Lô Sơn và ẩn tu trong một cái am tranh nhỏ. Quốc chủ Giang Nam là Lý Thệ nhiều phen thỉnh Sư giảng pháp, cuối cùng Sư buộc lòng xuống núi và đến chùa Thê Hiền khai pháp hội. Có một vị Tăng hỏi: "Thế nào là đối hiện sắc thân?" Sư đưa một ngón tay lên. Ở đây chưa đầy một tháng, Sư bỏ trở về lại Lô Sơn—Fo Shou Yen, name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master who lived in the Wu-tai Dynasty in China. He became a monk with Zen master Tsu-chên at Lu-men Zen monastery in Jang-chou. Later, he went to Lu-shan and stayed in a small thatched hut. Jiang-nan Governor, Li-shih tried to invite him to preach the dharma so many times, eventually he descended the mountain and went to Shi-hsien Temple to open a dharma assembly. A monk asked him, "What is the manifestation

of the physical body of the Buddha (Rupakaya)?" He raised one finger. He stayed there for less than a month before he went back to Lu-shan.

***(H-1b) Nói Pháp Thiền Sư Đồng An Đạo Bị
Zen Master T'ung-an Tao-p'i 's Dharma Heirs***

***(I) Thiền Sư Đồng An Quan Trí
Zen Master T'ung-an Kuan-chih***

Đồng An Quan Trí Thiền Sư: Doan Kanshi (jap)—T'ung-an Kuan-chih (Wade-Giles Chinese)—Tongan Guanzhi (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Đồng An Quan Trí; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục: Thiền sư Đồng An Quan Trí là đệ tử của Thiền sư Đồng An Đạo Bị. Không có chi tiết nào về Thiền sư Quan Trí về cuộc đời trước khi xuất gia và sự nghiệp dạy Thiền của ông—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu): Tongan Guanzhi was a disciple of Zen master Tongan Daopi. There is no record of his life before becoming a monk, and little about his life as a teacher of Zen.

- Khi Thiền sư Đồng An Đạo Bị sắp thị tịch, Sư thượng đường dạy chúng rằng: "Đồ đệ trước tháp là những người tinh thông, nhưng còn về công việc trước Ngũ Phong thì sao?" Sư Đạo Bị hỏi câu này ba lần, nhưng không có một vị Tăng nào trả lời. Cuối cùng, Đồng An Quan Trí đứng thẳng dậy và nói: "Trước màn cửa sổ, đại thiên thế giới dàn ra trong đêm trời trong. Mọi nơi, một bài hát về đại an." Đồng An Đạo Bị nói tiếp: "Mấy ông nên giống như con lừa đần độn này!"—When Zen master Tongan Daopi was about to die, he entered the hall and addressed the monks, saying, "The disciples before the stupa are adept, but what about the affair before the five old peaks?" He asked this question three times, but none of the monks responded. Finally, Tongan Guanzhi stood up straight and said, "Before the window screen, the chiliocosm is arrayed in the clear night. Everywhere, a song of great peace." Tongan Daopi continued, "You should all be like this foolish ass!"
- Một vị Tăng hỏi: "Làm sao Hòa Thượng ca về một nơi mà nhị không thể đến được?" Quan Trí nói: "Không có nơi nào mà cái này có thể được gặp. Nhưng trong huyền lý thì nó không bao giờ mất."—A monk asked, "How do you sing of the place where duality can't reach?" Tongan Guanzhi said, "There is no place where this can be encountered. But within the mystic principle it is never lost."
- Một vị Tăng hỏi: "Khắp mọi nơi đều là ngữ cú, nhưng chúng đã cạn hết ngay trong lúc này. Con đến trước Hòa Thượng để xin ngài chỉ thẳng nó." Quan Trí nói: "Nếu nó không được lộ ra trước mắt, thì không có lằm lẩn gì sau ngôn tự."—A monk asked, "Everywhere are words and phrases, but they are all exhausted in the present moment. I come before the master to request that you point directly at it." Tongan Guanzhi said, "If it is not revealed before the eyes, there's no confusion after the words."
- Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là vấn đề siêu việt?" Quan Trí nói: " Xoay mà không thay đổi vị trí. Bất cứ dấu hiệu đặc biệt nào cũng đều tệt cả."—A monk asked, "What is the transcendental matter?" Tongan Guanzhi said, "Pivoting but not changing position. Any special sign is bad."

***(H-2) Lâm Tế Tông Đồi Thứ Tư
Nói Pháp Thiền Sư Bảo Ứng Huệ Ngung***

***The Fourth Generation of the Lin Chi Tsung
Zen Master Bao-ying Huiyong's Dharma Heirs***

***(I) Thiền Sư Diên Chiếu
Zen Master Yen-chao***

- (A) ***Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Phong Huyệt Diên Chiếu Thiền Sư (896-973)—Life and Acts of Zen Master Feng-hsueh Yen-chao:*** Fuketsu-Ensho (jap)—Fêng-hsueh Yen-chao (Wade-Giles Chinese)—Fengxue Yanzhao (Pinyin Chinese)—Diên Chiếu là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ mười. Hiện nay chúng ta có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền Sư Phong Huyệt Diên Chiếu như bộ Truyền Đăng Lục, quyển XIII. Tuy nhiên, chúng ta bắt gặp vị Thiền sư này với một số chi tiết lý thú về ông trong Vô Môn Quan (tác 24) và Bích Nham Lục (tác 38 và 61). Ông là đệ tử và truyền nhân duy nhất của Thiền sư Nam Viện Huệ Ngung, và là thầy của thiền sư Thủ Sơn Tĩnh Niệm, thuộc dòng Lâm Tế Nghĩa Huyền—Zen Master Feng-Hsueh-Yen-Chao, name of a Chinese Zen master in the tenth century. We do have a lot of detailed documents on this Zen Master, i.e, the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XIII. However, we encounter Feng-hsueh in example 24 of the Wu-Men-Kuan as well as in examples 38 and 61 of the Pi-Yen-Lu with some interesting information on him. He was a student and the only dharma successor of Zen master Nan-Yuan-Hui-Yung and the master of Shou-Shan-Sheng-Nien in the lineage of Lin-Chi-I-Hsuan.
- Cũng giống như những vị Thiền sư Trung Hoa khác, thời trẻ tuổi Phong Huyệt đã học giáo điển Khổng giáo. Ông muốn đi thi để ra làm quan. Thất bại đầu tiên gây ra một bước ngoặt trong đời ông; ông xuất gia tại một tu viện Phật giáo, đặt mình vào kỷ luật nghiêm minh của trường phái Luật tông và chuyên tâm học giáo điển Đại thừa, đặc biệt là học thuyết của tông Thiên Thai. Tuy nhiên, lối tư biện triết học thuần túy không làm ông hài lòng. Mặc dầu thiền được tu tập trong truyền thống Thiên Thai, đa số những người tu tập trong truyền thống này thỏa mãn với sự hiểu biết về nó như là một hệ thống giáo pháp được kết hợp bằng trí thức và có thể đáp ứng nhu cầu tu tập của những người bình thường. Tuy nhiên, thỉnh thoảng những người như Phong Huyệt tìm thấy giáo pháp này quá trừu tượng và đã tìm cầu đến giáo pháp chia sẻ được cái kinh nghiệm đạt ngộ đã đưa đức Phật đến chỗ giác ngộ. Vì đây là thứ mà truyền thống Thiên tuyên bố là có thể làm được, nên dĩ nhiên là những ai không thỏa mãn với Thiên Thai sẽ tìm đến một vị Thiền sư. Sau đó, Phong Huyệt bèn tìm tới một vị thiền sư có thể giúp mình hiểu được chân lý tiềm ẩn trong các văn bản kinh điển. Không thiếu thông minh, không thiếu tinh thần, không thiếu quyết tâm, ông tưởng mình sẽ đạt được đại giác rất nhanh, nhưng phải nhờ sự nghiêm khắc của một người thầy như Nam Viện mới làm cho ông chấp nhận những giới hạn của mình và tiếp tục học tập. Sự tiến triển của Phong Huyệt tới chỗ đại giác dưới sự hướng dẫn của thầy Nam Viện đã được mô tả lại một cách chi tiết trong lời bình giải của thiền sư Viên Ngộ trong thí dụ thứ 38 của Bích Nham Lục. Phong Huyệt được coi như là một trong những thiền sư lớn nhất của dòng Lâm Tế và tỏ ra là một người thừa kế cao quý như Ngưỡng Sơn Huệ Tịch đã dự đoán về Pháp của Hoàng Bá Hy Vận (thầy của Lâm Tế). Chúng ta gặp tên của ông trong thí dụ thứ 24 của Vô Môn Quan cũng như trong thí dụ thứ 38 và 61 của Bích Nham Lục—Like many other Chinese Zen masters, Feng-hsueh studied the Confucian classics in his youth and wanted to take the examination for entry into the civil service. The fact that he did not pass it on the first try brought about a turning point in his life. He undertook a life of homelessness and then entered a Buddhist monastery. There he underwent the strict discipline of the Vinaya school and for the first time studied the scriptures of the Mahayana Buddhism, especially the teachings of the T'ien-T'ai school. Mere philosophical speculation, however, left him unsatisfied. Although meditation was practiced in the T'ien-T'ai tradition, the

majority of T'ien-T'ai adherents were satisfied with understanding it as a doctrinal system that was intellectually coherent and able to meet the devotional needs of ordinary people. However, occasionally individuals like Feng-hsueh found the teaching too abstract and sought to share the actual awakening experience that had brought the Buddha to enlightenment. Since this was what the Zen tradition claimed to be able to do, it was natural for those dissatisfied with T'ien-T'ai to seek a Zen teacher. Later Feng-hsueh set about searching for a master of Ch'an who could lead him to his own experience of the truth described in the scriptures. Since he was not lacking in intelligence, quick wit, and confidence, and since no one could easily get the better of him in debate, he prematurely considered himself enlightened; and it took a strict master like Nan-yuan to show him his limitations, thus making authentic training possible. Feng-hsueh's development, which eventually led to enlightenment under master Nan-yuan, is described in detail in Master Yuan-wu's presentation in example 38 of the Pi-Yen-Lu. Feng-hsueh is considered one of the greatest masters in the lineage of Lin-Chi, and, as Yang-shan Hui-chi is said already to have prophesied, a worthy dharma heir of Huang-po Hsi-yun, Lin-chi master. We encounter Feng-hsueh in example 24 of the Wu-Men-Kuan as well as in examples 38 and 61 of the Pi-Yen-Lu.

- Phong Huyệt đã từng tham vấn với một số các vị Thiền sư đương thời trước khi trở thành đệ tử của Nam Viện. Trong cuộc gặp gỡ đầu tiên với Nam Viện, Phong Huyệt không lễ bái. Nam Viện bảo: "Vào cửa phải phân biệt ai là chủ." Phong Huyệt nói: "Để bắt đầu, mời thầy làm đi." Nam Viện lấy tay trái vỗ đầu gối một cái. Phong Huyệt liền hét. Nam Viện lấy tay mặt vỗ đầu gối một cái. Phong Huyệt lại hét. Nam Viện nói: "Gác lại chuyện vỗ bằng tay trái, còn vỗ bằng tay mặt thì sao?" Phong Huyệt thưa: "Mù." Nam Viện liền cầm lấy cây gậy. Phong Huyệt nói: "Đừng đánh người một cách mù quáng. Tôi sẽ giựt lấy gậy mà đập Hòa Thượng. Đừng bảo sao tôi không nói trước." Nam Viện ném gậy nói: "Hôm nay ta bị gã Chiết mặt vàng vào cửa gạt ta." Phong Huyệt thưa: "Hình như Hòa Thượng chẳng còn ôm bát được nữa, nên giả bộ là chẳng đói." Nam Viện hỏi: "Xà Lê từng đến Nam Viện bao giờ chưa?" Phong Huyệt nói: "Sao Hòa Thượng lại nói thế?" Nam Viện nói: "Ta hỏi ông một cách lịch sự kia mà." Phong Huyệt nói: "Tôi chẳng bỏ qua chuyện này đâu." Nói xong, Phong Huyệt đi ra điện Phật, rồi quay trở lại lễ bái Nam Viện. Nam Viện lại hỏi: "Xà Lê đã từng gặp ai trước khi đến đây?" Phong Huyệt thưa: "Ở Nhượng Châu chùa Hoa Nghiêm cùng nhập hạ với thị giả Khoách." Nam Viện nói: "Quả thật Xà Lê đã gặp hàng tác gia." Nam Viện lại hỏi: "Theo ý ông thế nào là cây gậy Phương Nam (Lâm Tế tông)?" Phong Huyệt thưa: "Rất kỳ đặc." Phong Huyệt lại hỏi: "Còn ý của Hòa Thượng thì cây gậy ở đây thế nào?" Nam Viện cầm gậy lên bảo: "Dưới cây gậy này mà ai không chịu nổi, gặp cơ chẳng thấy thầy." Ngay câu nói này Phong Huyệt triệt ngộ đại nghĩa của Lâm Tế Tông—Feng-hsueh visited a number of contemporary masters before he became the disciple of Nan-yuan. Upon his first meeting with Nan-yuan, Feng-hsueh did not bow. Nan-yuan said, "Entering the gate one must distinguish who is the host." Feng-hsueh said, "To start with, I invite the master to do so." Nan-yuan slapped his own knee with his left hand. Feng-hsueh shouted. Nan-yuan slapped his knee with his right hand. Feng-hsueh shouted again. Nan-yuan said, "Leaving aside slapping the left hand, what about slapping the right hand?" Feng-hsueh said, "Blind." Nan-yuan picked up his staff. Feng-hsueh said, "Don't blindly strike people or I'll grab that staff and beat you. Don't say I didn't warn you." Nan-yuan threw down the staff and said, "Today I've been fooled by a yellow-faced child from Zhe who's come to the gate." Feng-hsueh said, "It's as though the master, unable to hold up his begging bowl, pretends to not be hungry." Nan-yuan said, "Have you been here before?" Feng-hsueh said, "How can you say that?" Nan-yuan said, "I'm just kindly asking." Feng-hsueh said, "I won't let it pass." Feng-hsueh then went out and into the hall. Then he turned around, came back, and bowed to Nan-yuan. Nan-yuan said, "Who did you see before you came here?" Feng-hsueh said, "I spent the summer with your attendant Kuo at Hua-yan Temple in Zhiang-chou." Nan-yuan said, "You truly saw an adept." Nan-yuan asked, "What's your opinion about the 'staff of the South' (Lin-chi Zen)?"

Feng-hsueh said, "I say it's quite unusual." Feng-hsueh then asked Nan-yuan, "What does the master say about the staff in this place?" Nan-yuan picked up his staff and said, "Those unable to endure the staff will not see Lin-chi as their teacher." At these words, Feng-hsueh deeply realized the great meaning of the Lin-chi house.

- Trước khi giới thiệu Phong Huyệt với Thiền tập, Nam Viện đưa cho Phong Huyệt một bản sao chép Lâm Tế Lục, đã trở thành văn bản tiêu chuẩn cho những vị thầy trong dòng truyền thừa Lâm Tế. Văn bản này đã được giảng giải ra thành một tài liệu mạnh mẽ và rõ ràng hơn bản gốc của Tam Thánh vì nó bao gồm những lời luận giải và những thêm thắt mới đã được phụ đính bởi một số những vị thầy khác nhau. Cách sử dụng Lâm Tế Lục của Nam Viện khác hơn cách mà tông Thiên Thai học kinh Pháp Hoa, vì trong cách này Sư không mong đợi người tu tập đạt được sự hiểu biết những bài viết bằng tri thức mà bằng kinh nghiệm đạt ngộ cụ thể. Nói cách khác, Nam Viện nhấn mạnh đến việc thực hành thực tiễn hơn là lối học từ chương. Đây cũng là sự khác biệt căn bản giữa Thiền tông và những trường phái Phật giáo khác. Phong Huyệt lưu lại với Nam Viện cho đến khi thầy mình thị tịch. Rồi sau đó Sư ra đi tìm một nơi ẩn cư cho chính mình, nơi mà Sư có thể tiếp tục tu tập một mình. Sư tìm thấy một ngôi tự viện của Luật tông trên núi Phong Huyệt. Những bộ đòn tay của tự viện đã gãy đổ, và tường vách đều xiêu vẹo. Chỉ còn lại một pho tượng Phật, một cái trống, và một cái chuông. Phong Huyệt quyết định trụ lại đây, ban ngày thì đi khất thực tại những ngôi làng trong núi, ban đêm thì tu tập thiền dưới ánh nến nhựa thông. Phong Huyệt sống như vậy trong mười năm trước khi những đệ tử đầu tiên tìm được Sư. Khi viên quan quận hạt địa phương trở thành đệ tử của Sư thì nhiều đệ tử khác cũng kéo đến tu học, và nhờ qua họ mà truyền thống Lâm Tế được tiếp tục. Một trong những kỹ thuật được sử dụng trong truyền thống mới khởi lên này là “vấn đáp”. Tốc độ đệ tử đáp lại câu hỏi của thầy diễn đạt sự hoàn toàn hiểu biết của người đệ tử. Câu trả lời nhanh nhẹn của một vị thầy cho câu hỏi của người đệ tử giúp hướng dẫn người này tránh xa khái niệm và trở về với cái cụ thể ngay trong lúc này. Một số những lời “vấn đáp” của Phong Huyệt vẫn còn được lưu giữ lại cho đến ngày nay—Before introducing Feng-hsueh to Zen practice, Nan-yuan gave Feng-hsueh a copy of Lin-chi Records, which had become a standard text for the teachers of this lineage. It had evolved into a briefer and clearer document than San-sheng's original manuscript, for it included commentaries and other new additions that had been appended by a number of various teachers. Nan-yuan's use of the Lin-chi Records differed from the T'ien-T'ai study of the Lotus Sutra in that the student was expected less to come to an intellectual understanding of the writings than to come to the concrete experience of awakening. In other words, Nan-yuan emphasized on practical practice as opposed to literature study. This is also the fundamental difference between the Zen school and the other schools of Buddhism. Feng-hsueh stayed with Nan-yuan until that master's death. Then he went off on his own to seek a hermitage where he could continue to practice in private. He found a deserted Vinaya temple on Mount Feng-hsueh. The rafters of the old building had collapsed, and the walls were falling in. All that remained of the previous temple furnishing was a statue of the Buddha, a drum, and a bell. Feng-hsueh decided to take up residence here, begging for food in the mountain villages by day, and meditating at night by the light of a pine-resin torch. He lived like this for ten years before the first students sought him out. When the regional prefect became his disciple, further students came as well, and through them the Lin-chi tradition was continued. One of the techniques used in the emerging tradition was that of the “questions and answers” (mondô). The speed with which students responded to a question put by their master was a demonstration of the completeness of their understanding. The quick reply of a teacher to a student's question helped lead the student away from the conceptual and back to the concrete of this very moment. Several of Feng-hsueh's “questions and answers” still have been preserved till now.
- Một hôm, một vị Tăng hỏi: "Bài nhạc xưa không có âm vận, làm sao xướng hòa đúng nhịp điệu?" Phong Huyệt nói: "Gà gổ gáy nửa đêm, chó cỏ sủa ban ngày."—One day, a monk asked, "The

ancient song has no tune. How can one be in harmony with it?" Feng-hsueh said, "The wooden cock crows at night. The matted dog barks in the daylight."

- Vào một dịp khác, một vị Tăng hỏi: "Tại sao những người không hiểu lại bị quấy rầy bởi nghi hoặc?" Phong Huyệt đáp: "Khi một con rùa băng qua bùn, nó không thể nào tránh được lưu tích."—On another occasion, a monk asked, "Why is it that those who don't understand at all still aren't plagued by doubt?" Feng-hsueh replied, "When a tortoise crosses the mud, he can't avoid leaving traces."
- Ngay trước lúc thị tịch, Phong Huyệt gọi đồ chúng lại và đọc bài kệ:

“Phải thời truyền đạo lợi quần sanh
 Chẳng quản phương xa tự vượt lên
 Năm khác có người giòng giống đó
 Ngày ngày hương khói đêm đêm đèn.”
 (Việt dịch H.T. Thích Thanh Từ)

(Đạo tại thừa thời tu tế vật
 Viễn phương lai mộ tự đăng đăng
 Tha niên hữu tẩu tình tương tợ
 Nhựt nhựt hương yên dạ dạ đăng).

Hai tuần lễ sau đó, tức là vào ngày rằm tháng tám, niên hiệu Khai Bảo đời Tống, năm 973, Sư ngồi kiết già thị tịch, vào tuổi 78—Just before he passed away, at the age of seventy-eight, Feng-hsueh called his disciples together and recited this verse:

“Truth, availing itself of the flow of time,
 Must of necessity save all beings.
 Remote from it though they who long for it may be,
 Step by step they will approach it.
 In years to come, should there be an old man
 Whose feelings resemble mine,
 Day after day the incense smoke will rise,
 Night after night the lighted lamp will burn.”

Two weeks later, on the fifteenth day of the eighth month, during the reign of Sung K'ai-pao, in the year 973, he sat cross-legged and passed away at the age of seventy-eight.

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Phong Huyệt Diên Chiếu Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master Feng-hsueh Yen-chao:

- 1) *Ly Khước Ngữ Ngôn*: Là khởi nói năng, thí dụ thứ 24 của Vô Môn Quan—Equality and Differentiation, example 24 of the Wu-Men-Kuan—Một hôm, một ông Tăng hỏi ngài Phong Huyệt: "Nói hay im lặng đều là vật vĩnh, làm sao khỏi vướng mắc?" Phong Huyệt đáp: "Giang Nam nhớ mãi ngày xuân ấm; hoa lừng trong chốn chá cô kêu" (chá cô là loài di điểu, rất sợ hơi sương lạnh, nên thường bay về phương Nam để tìm hơi ấm). Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, thiền cơ của Phong Huyệt như ánh chớp, gặp đường là đi, ngắt lại không phá được khuôn sáo của người xưa. Nếu chỗ này mà thấy cho xác thiết thì vạch được lối đi cho mình. Bây giờ thử rời bỏ ngôn ngữ tam muội, hãy đáp một câu xem!—One day, a monk asked master Feng-hsueh, "Speech and silence are concerned with equality and differentiation. How can I transcend equality and differentiation?" Feng-hsueh said, "I always think of Chiang-nan in the spring; partridges chirp among the many fragrant flowers." According to Wu Men Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan, Feng-Hsueh functions like lightning, creating an appropriate way to practice. But why does he gets involved with the tongue of a predecessor and not free himself? If you can see intimately into this point, the Way will open for you naturally. Now set aside the samadhi of words, just give me one phrase!

- 2) *Phong Huyệt Nhất Vi Trần*: Feng-Hsueh's One Atom of Dust—Theo thí dụ thứ 61 của Bích Nham Lục, Phong Huyệt dạy: "Nếu lập một hạt bụi thì nhà nước hưng thịnh, chẳng lập một hạt bụi thì nhà nước tan mất." (Tuyết Đậu cầm gậy nói: "Lại có thiên Tăng đồng sanh đồng tử chẳng?"). Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, như Phong Huyệt dạy chúng nói: "Nếu lập một hạt bụi thì nhà nước hưng thịnh, chẳng lập một hạt bụi thì nhà nước tan mất." Hãy nói lập một hạt bụi tức phải, chẳng lập một hạt bụi tức phải? Trong đây phải là đại dụng hiện tiền mới được. Thế nên nói: "Giá sử trước câu nói tiến được, vẫn là kẹt vỏ quên niêm, dù cho dưới câu tinh thông, chưa khỏi chạm phải cuồng kiến." Phong Huyệt là bậc tôn túc trong tông Lâm Tế, dùng thẳng bốn phận thảo liệu. Nếu lập một hạt bụi thì nhà nước hưng thịnh lão què buồn rầu, ý ở lập quốc an bang phải nhờ mưu thần dũng tướng, nhiên hậu mới kỳ lân xuất hiện, phụng hoàng bay về, là điềm tốt thái bình. Người ở trong ba thôn kia nào biết có việc ấy. Chẳng lập một hạt bụi thì nhà nước thì nhà nước tan mất, gió thổi vèo vèo, lão què vì sao hát ca? Chỉ vì nhà nước tan mất. Trong tông Tào Động gọi đó là chỗ chuyển biến, không Phật không chúng sanh, không phải không quấy, không tốt không xấu, bật âm vang tung tích. Vì thế nói: "Mạt vàng tuy quý, rơi trong con mắt cũng thành bệnh." Lại nói: "Mạt vàng trong mắt bệnh, y châu trên pháp trần, kỷ linh còn chẳng trọng, Phật Tổ là người gì?" Bảy xoi tám phủng thần thông diệu dụng chẳng cho là kỳ đặc. Đến trong đây, trùm chặn phủ đầu muôn việc thôi, khi này sơn Tăng trọn chẳng hội. Nếu lại nói tâm nói tánh, nói huyền nói diệu, đều dùng chẳng được. Vì sao? Vì nhà kia tự có cảnh thần tiên. Nam Tuyên dạy chúng: "Ở Hoàng Mai bảy trăm vị cao Tăng đều là người hiểu Phật pháp, mà chẳng được y bát của Tổ, chỉ có ông cư sĩ họ Lư chẳng hiểu Phật pháp, cho nên được y bát của Tổ." Lại nói: "Chư Phật ba đời chẳng tri hữu, mèo nhà trâu trắng lại tri hữu." Lão què hoặc buồn rầu, hoặc ca hát, hãy nói làm sao hiểu? Lão què đủ con mắt gì lại thế ấy? Nếu biết trước cửa lão què riêng có hiến pháp. Tuyết Đậu nêu lên rồi, lại cầm gậy nói, lại có thiên Tăng đồng sanh đồng tử chẳng? Khi ấy nếu có một người ra nói được một câu lẫn làm chủ khách, khỏi bị lão Tuyết Đậu chỉ ngược—According to example 61 of the Pi-Yen-Lu, Feng-Hsueh, giving a talk, said, "If you set up a single atom of dust, the nation flourishes; if you do not set up a single atom of dust, the nation perishes" Hsueh Tou raised his staff and said, "Are there any patch-robed monks who will live together and die together?" According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, Feng-Hsueh said to his assembly, "If you set up a single atom of dust, the nation flourishes; if you do not set up a single atom of dust, the nation perishes." Now tell me, is it right to set up an atom of dust, or is it right not to set up an atom of dust? When you get here, your great function must become manifest before you'll understand. That is why Feng-Hsueh said, "Even if you grasp it before it is spoken of, still this is remaining in the shell, wandering in limitation; even if you thoroughly penetrate it at a single phrase, you still won't avoid insane views on the way." Feng-Hsueh was a venerable adept in the lineage of Lin Chi, he directly used his own provisions; "If you set up a single atom of dust, the nation flourishes, and the old peasants frown." The meaning lies in the fact that to establish a nation and stabilize the country, it is necessary to rely on crafty ministers and valiant generals; after that, the Unicorn appears, the Phoenix soars; these are the auspicious signs of great peace. How could the people of three-family villages know there are such things? When you do not set up a single atom of dust, the nation perishes, the wind blows chill; why do the old peasants come out and sing hallelujah? Just because the nation has perished. In the Ts'ao Tung lineage, they call this the point of transformation, no negation, no good, no bad; it is beyond sound and echo, track and trace. That is why it is said, "Although gold dust is precious, in the eye it obstructs vision." And it is said, "Gold dust is a cataract on the eye; the jewel in one's robe is the defilement of the Dharma. Even one's own spirit is not important; who are the Buddhas and Patriarchs?" Piercing and penetrating supernatural powers and their wondrous action would not be considered exceptional; when he gets here, with his patched robe covering his head, myriad concerns cease; at this time, the mountain monk does not understand anything at all. If one were to speak any more of mind, speak of nature,

speak of the profound, speak of the wondrous, it would not be any use at all. What is the reason? He has his own mountain spirit realm." Nan Ch'uan said to his community, "The seven hundred eminent monks of Huang Mei were all men who understood the Buddha Dharma. They did not get his Robe and Bowl; there was only workman Lu who did not understand the Buddha Dharma, that is why he got his robe and bowl." He also said, "The Buddhas of the past, present, and future do not know what is; but cats and oxen do know what is." The old peasants either frown or sing, but tell me how you will understand? And tell me, what eye do they possess, that they are like this? You should know that in front of the old peasants' gates no ordinances are posted. Hsueh Tou, having raised both sides, finally lifts up his staff and says, "Are there any patchrobed monks who will live together and die together?" At that time, if there had been a fellow who could come forth and utter a phrase, alternately acting as guest and host, he would have avoided this old fellow Hsueh Tou's pointing to himself in the end.

- 3) *Phong Huyệt Tổ Sư Tam Án*: Feng Hsueh's Workings of the Iron Ox, example 38 of the Pi-Yen-Lu—Thí dụ thứ 38 của Bích Nham Lục. Phong Huyệt ở Nha Môn tại Vĩnh Châu, thượng đường nói: "Tâm ấn của Tổ Sư như máy trâu sắt, đi ấn liền đứng, đứng ấn liền phá, chỉ như chẳng đi chẳng đứng ấn tức phải, chẳng ấn tức phải?" Khi ấy có Trưởng lão Lô Pha ra chúng hỏi: "Tôi có máy trâu sắt thỉnh thầy chẳng để tay ấn?" Phong Huyệt nói: "Quen câu kinh nghề thả cựa tằm, lại than con ếch nhảy cát bùn." Lô Pha dừng lại tư lự, Phong Huyệt nạt: "Trưởng lão sao không nói lên?" Lô Pha suy nghĩ. Phong Huyệt đánh một phát tử, nói: "Lại nhớ được thoại đầu chẳng, thử cử xem?" Lô Pha toan mở miệng, Phong Huyệt lại đánh một phát tử. Mục Chủ nói: "Pháp Phật cùng pháp vua một loại." Phong Huyệt hỏi: "Thấy đạo lý gì?" Mục Chủ nói: "Đương đoạn chẳng đoạn, trở lại chuốc loạn." Phong Huyệt liền xuống tòa. Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, Phong Huyệt là hàng tôn túc trong tông Lâm Tế. Lâm Tế buổi đầu trong hội Hoàng Bá đi trồng tùng. Hoàng Bá hỏi: "Trong núi sâu trồng tùng nhiều như vậy để làm gì?" Lâm Tế thưa: "Một vì Sơn môn làm cảnh, hai vì người sau làm tiêu bản." Lâm Tế nói xong liền cuốc đất một cái. Hoàng Bá bảo: "Tuy là vậy, con đã ăn hai mươi gậy rồi." Lâm Tế lại đập dưới đất một cái, miệng thốt ra tiếng hư hư. Hoàng Bá bảo: "Tông ta đến người hưng thịnh ở đời." Qui Sơn Hiệt nói: "Lâm Tế thế ấy giống như đất bằng nhai nghiền. Tuy nhiên, gặp nguy chẳng đổi mới là chơn trượng phu. Hoàng Bá bảo tông ta đến người hưng thịnh ở đời, giống như thương con chẳng biết hội." Sau Qui Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: "Hoàng Bá đương thời chỉ phó chúc cho một mình Lâm Tế hay lại còn ai khác?" Ngưỡng Sơn thưa: "Còn, chỉ vì niên đại dài lâu chẳng dám thưa trước với Hòa Thượng." Qui Sơn bảo: "Tuy là vậy, ta cũng cần biết, hãy nói xem?" Ngưỡng Sơn thưa: "Một người chỉ Nam Ngô Việt khiến đi, gặp Đại Phong liền dừng." Đây là lời sấm chỉ Phong Huyệt vậy. Phong Huyệt ban đầu tham kiến Tuyết Phong năm năm, nhưn thưa hỏi câu chuyện "Lâm Tế vào nhà, hai vị Thủ tọa nhà Đông nhà Tây đồng thời hét, có vị Tăng hỏi Lâm Tế lại có chủ khách chẳng, Lâm Tế nói chủ khách rõ ràng," chưa biết ý chỉ thế nào? Tuyết Phong bảo: "Tôi trước cùng Nham Đầu, Khâm Sơn đi yết kiến Lâm Tế, đến giữa đường nghe tin đã tịch. Nếu cần hiểu câu chủ khách của Lâm Tế, phải đến tham kiến hàng tôn túc của tông phái ấy." Phong Huyệt lại đến yết kiến Thụy Nham. Thụy Nham thường tự gọi: "Ông chủ nhân!" Tự đáp: "Dạ!" Lại bảo: "Tĩnh tĩnh lấy, sau kia chớ để người lừa." Phong Huyệt nói: "Tự đề lên, tự giải lấy có gì là khó." Thụy Nham nói: "Tuyết Phong là một vị cổ Phật." Một hôm Sư yết kiến Cảnh Thanh. Cảnh Thanh hỏi: "Vừa rời chỗ nào?" Sư thưa: "Tự rời đông đến." Cảnh Thanh hỏi: "Lại qua sông nhỏ chẳng?" Sư thưa: "Thuyền to vượt ngoài khơi, sông nhỏ không thể chở." Cảnh Thanh bảo: "Sông gương núi vẽ, chim bay chẳng qua, người chớ trộm lấy lời cao." Sư thưa: "Mênh mộng còn khiếp thế mộng luân, Liệt Hán buồm bay quá Ngũ Hồ." Cảnh Thanh dựng cây phát tử hỏi: "Làm gì được cái này?" Sư hỏi: "Cái này là cái gì?" Cảnh Thanh bảo: "Quả nhiên chẳng biết." Sư thưa: "Ra vào co duỗi cùng thầy đồng dụng." Cảnh Thanh bảo: "Chuôi gáo nghe tiếng rỗng, ngủ mê mặc nói sàm." Sư thưa: "Đầm rộng chứa núi, lý hay đẹp cốp." Cảnh Thanh bảo: "Tha tội thứ lỗi, phải ra đi mau." Sư thưa: "Ra là mất." Nói

xong Sư liền đi ra đến pháp đường, tự nghĩ đại trượng phu công án chưa xong há lại chịu thôi. Sư liền trở vào phương trượng, thấy Cảnh Thanh ngồi, Sư thưa: "Vừa rồi con trình kiến giải có xâm phạm đến tôn nhan, cúi mong Hòa Thượng từ bi tha cho những lỗi lầm." Cảnh Thanh hỏi: "Vừa rồi từ đông lại, há chẳng phải Thúy Nham lại?" Sư thưa: "Tuyệt Đâu thân nương Bảo Cái đông." Cảnh Thanh bảo: "Chẳng tìm dê mất cuồng giải dứt, lại đến trong này đọc tập thơ." Sư thưa: "Gặp tay kiếm khách nên trình kiếm, chẳng phải nhà thơ chớ hiển thơ." Cảnh Thanh bảo: "Thơ mau đây lại, tạm mượn kiếm xem?" Sư thưa: "Chặt đầu thợ gổm mang kiếm đi." Cảnh Thanh bảo: "Chẳng những xúc chạm phong hóa, cũng tự bày lầm lẫn." Sư thưa: "Nếu chẳng xúc chạm phong hóa đâu rõ được tâm cổ Phật." Cảnh Thanh hỏi: "Sao gọi là tâm cổ Phật?" Sư thưa: "Tái hứa ứng cho, nay thầy đâu có." Cảnh Thanh bảo: "Thiền Tăng đông đến, đậu bắp chẳng phân." Sư thưa: "Chỉ nghe chẳng lấy mà lấy, đậu được đề lấy mà lấy." Cảnh Thanh bảo: "Sóng lớn dấy ngàn tầm, mồi yên chẳng rời nước." Sư thưa: "Một câu bật dòng, muôn cơ lặng nghĩ." Nói xong Sư liền lễ bái. Cảnh Thanh lấy phất tử điểm ba điểm, nói: "Hay thay! Hãy ngồi uống trà." Về sau Sư đến chùa Lộc Môn ở Nhượng Châu cùng thị giả Khoách qua một mùa hạ. Thị giả Khoách chỉ Sư đi tham kiến Nam Viện. Sư ban đầu đến Nam Viện, vào cửa chẳng lễ bái. Nam Viện bảo: "Vào cửa cần biện chủ." Sư thưa: "Quả nhiên mời thầy phân." Nam Viện lấy tay trái vỗ gối một cái, Sư hét. Nam Viện lấy tay mặt vỗ gối một cái, Sư cũng hét. Nam Viện đưa tay trái lên nói: "Cái này tức là Xà Lê." Nam Viện lại đưa tay mặt lên nói: "Cái này lại là sao?" Sư đáp: "Mù!" Nam Viện liền chỉ cây gậy. Sư hỏi: "Làm gì? Con đoạt cây gậy đập Hòa Thượng, chớ bảo không nói." Nam Viện liền ném cây gậy, nói: "Ngày nay bị gã Chiết mặt vàng cướp lấy rồi." Sư thưa: "Hòa Thượng giống như người mang bát không được, dối nói chẳng dối." Nam Viện hỏi: "Xà Lê đã từng đến đây chẳng?" Sư thưa: "Là lời gì?" Nam Viện bảo: "Khéo khéo hỏi lấy." Sư thưa: "Cũng chẳng được bỏ qua." Nam Viện bảo: "Hãy ngồi uống trà." Các ông xem dòng anh tuấn tự cơ phong cao vót. Nam Viện cũng chưa biện được chỗ Sư đến. Hôm khác, Nam Viện chỉ hỏi bình thường: "Hạ này ở chỗ nào?" Sư thưa: "Ở Lộc Môn cùng thị giả Khoách đồng qua hạ." Nam Viện bảo: "Vốn là thân kiến tác gia đến." Nam Viện lại hỏi: "Kia nói với ông cái gì?" Sư thưa: "Trước sau chỉ dạy con một bề làm chủ." Nam Viện liền đánh đuổi ra khỏi phương trượng, nói: "Kẻ này là loại thua trận có dùng làm gì?" Từ đây Sư chấp nhận ở trong hội Nam Viện làm Tri Viên. Một hôm, Nam Viện vào trong vườn hỏi: "Phương Nam một gậy làm sao thương lượng?" Sư thưa: "Khởi kỳ đặc thương lượng." Sư hỏi lại Nam Viện: "Điều này Hòa Thượng làm sao thương lượng?" Nam Viện cầm gậy lên, nói: "Dưới gậy vô sanh nhẫn, lâm cơ chẳng nhượng thầy." Khi đó Sư hoá nhiên đại ngộ. Bấy giờ nhằm thời Ngũ Đại ly loạn, Mục Chủ Vĩnh Châu thỉnh Sư nhập hạ tại Vĩnh Châu. Chính là lúc một tông Lâm Tế rất thịnh hành. Sư phàm có vấn đáp chỉ dạy, câu lời thốt ra hay khéo dường tán hoa rải gấm, chữ chữ đều có chỗ rơi. Một hôm, Mục Chủ thỉnh Sư thượng đường, Sư bảo chúng: "Tâm ấn Tổ Sư như máy trâu sắt, đi ấn liền đứng, đứng ấn liền phá. Chỉ như chẳng đi chẳng đứng ấn là phải, chẳng ấn là phải." Vì sao chẳng giống máy người đá ngựa gỗ, lại giống máy trâu sắt? Không có chỗ cho ông tác động, ông vừa đi, ấn liền đứng, ông vừa đứng, ấn liền phá, dạy ông trăm thứ tạp nạp. Chỉ như chẳng đi chẳng đứng ấn là phải, chẳng ấn là phải? Xem Sư dạy thế ấy, đáng gọi là lưỡi câu có mồi. Khi ấy dưới tòa có trưởng lão Lô Pha cũng là hàng tôn túc trong tông Lâm Tế, dám bước ra cùng Sư đối đáp, chuyển thoại đầu của Sư đặt một câu hỏi rất kỳ đặc. Hỏi: "Tôi có máy trâu sắt, thỉnh thầy chẳng để tay ấn?" Đâu ngờ Phong Huyệt là hàng tác gia, liền đáp: "Quen câu kinh nghe thả cự tằm, lại than con ếch nhảy cát bùn." Đây là trong lời nói có âm vang. Vân Môn nói: "Thả câu bốn biển chỉ câu rồng to; cách ngoại huyền cơ vì tìm tri kỷ." Cự tằm là con trâu to làm mồi móc câu, lại chỉ câu được một con ếch. Lời này vẫn không huyền diệu, cũng không đạo lý suy xét. Cổ nhân nói: "Nếu nhằm trên sự xem thì dễ; nếu nhằm dưới ý căn suy xét thì không giao thiệp." Lô Pha dừng lại tư lự, thấy đó chẳng lấy, ngàn năm khó gặp, đáng tiếc thay! Vì thế nói: "Dù cho giảng được ngàn kinh luận, một phen lâm cơ khó buông lời." Kỳ thật Lô Pha cần lựa lời hay để đáp lại với Sư, chớ chẳng muốn hành lệnh, bị Sư một bề dùng cơ phong giết cở cướp

trống, một mặt ép tướng chạy, chỉ được không làm gì. Ngạn ngữ nói: "Trận thua chẳng cấm cấm chối quét, buổi đầu cần yếu thảo thương pháp." Đang chống với người, ông còn thảo luận thì đầu rơi xuống đất. Mục Chủ cũng đã tham vấn Phong Huyệt lâu rồi, nên hiểu nói: "Pháp Phật cùng pháp vua một loại." Sư hỏi: "Ông thấy gì?" Mục Chủ thưa: "Đương đoạn chẳng đoạn, trở lại chuốc loạn. Phong Huyệt viên thủy tinh, giống hệt trái bầu tròn trên mặt nước, đẩy qua liền xoay, chạm đến liền động, khéo tùy cơ thuyết pháp. Nếu chẳng tùy cơ trở thành vọng ngữ." Sư liền xuống tòa. Tông Lâm Tế có bốn câu chủ khách, người tham học cần phải chín chắn. Như chủ khách gặp nhau có luận bàn chủ khách qua lại, hoặc ứng vật hiện hình toàn thể tác dụng, hoặc nắm cơ quyền cười giận, hoặc hiện nửa thân, hoặc cỡi sư tử, hoặc cỡi voi chúa. Như có người học chân chánh đến liền hét, trước đưa ra một chậu keo, Thiện tri thức không biết là cảnh, liền trên cảnh ấy làm hình làm thức. Người học lại hét, Thiện tri thức chẳng chịu buông. Đây là bệnh nhập cao hoang không kham trị chữa, gọi là "Khách Xem Chủ". Hoặc Thiện tri thức chẳng đưa ra vật, tùy chỗ hỏi của người học liền đoạt. Người học bị đoạt đến chết chẳng buông, đây gọi là "Chủ Xem Khách." Hoặc người học hiện ra một cảnh thanh tịnh đưa trước Thiện tri thức, Thiện tri thức biết được là cảnh, nắm nó ném xuống hầm. Người học nói: "Thiện tri thức rất hay." Thiện tri thức đáp: "Đốt thay! Chẳng biết tốt xấu." Người học lễ bái. Đây là "Chủ Xem Chủ." Hoặc có người học mang gông đeo cùm ra trước Thiện tri thức, Thiện tri thức lại vì y cho thêm một lớp gông cùm. Người học vui vẻ, kia đây đều không biết. Đây là "Khách Xem Khách." Chư Đại đức! Sơn Tăng cử ra vì biện ma, rõ cảnh lạ, biết tà chánh. Như Tăng hỏi Từ Minh: "Khi một hét phân chủ khách, chiếu dụng đồng thời hành là thế nào?" Từ Minh liền hét. Lại Thiền sư Hoằng Giác ở Vân Cư dạy chúng: "Thí như sư tử chụp voi cũng dùng toàn lực, chụp thỏ cũng dùng toàn lực." Có vị Tăng bước ra hỏi: "Chưa biết toàn lực gì?" Hoằng Giác đáp: "Lực chẳng đối."—At the government headquarters in Ying Chou, Feng Hsueh entered the hall and said, "The Patriarchal Masters' Mind Seal is formed like the working of the Iron Ox: when taken away, the impression remains; when left there, then the impression is ruined. But neither removed nor left there, is sealing right or not sealing right?" At that time there was a certain Elder Lu P'i who came forth and said, "I have the workings of the Iron Ox: please, teacher, do not impress the seal." Hsueh said, "Accustomed to scouring the oceans fishing for whales, I regret to find instead a frog crawling in the muddy sand." P'i stood there thinking. Feng Hsueh shouted and said, "Elder, why do you not speak further?" P'i hesitated. Feng Hsueh hit him with his whisk. Feng Hsuehsaid, "Do you still remember the words? Try to quote them." As P'i was about to open his mouth, Feng Hsueh hit him again with his whisk. The Governor said, "The Buddhist Law and the Law of Kings are the same." Feng Hsueh said, "What principle have you seen?" The Governor said, "When you do not settle what is to be settled, instead you bring about disorder." Feng Hsueh thereupon descended from his seat. According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, Feng Hsueh was a venerable adept in the lineage of Lin Chi. First Lin Chi was in Huang Po's community. As he was planting pine trees, Huang P'o said to him, "Deep in the mountains here, why plant so many trees?" Lin Chi said, "For one thing, to provide the scenery for the monastery; second, to make a signpost for people of later generations." Having spoken, he hoed the ground once. Huang Po said, "Although you are right, you have already suffered twenty blows of my staff." Lin Chi struck the ground one more time and whistled under his breath. Huang P'o said, "With you, my school will greatly flourish in the world." Che of Ta Kuei said, "Lin Chi in his way seemed to invite trouble in a peaceful area; nevertheless, only when immutable in the face of danger can one be called a real man." Huang Po said, "My school, coming to you, will greatly flourish in the world." He seems to be fond of his child, unaware of being unseemly. Later, Kuei Shan asked Yang Shan, "Did Huang Po at that time only entrust his bequest to Lin Chi alone, or is there yet anyone else?" Yang Shan said, "There is, but the age is so remote that I do not want to mention it to you, Master." Kuei Shan said, "Although you are right, I still want to know; just mention it and let's see." Yang Shan said, "One man will point south; in Wu Yueh the order will be carried out,

and coming to a great wind, then it will stop." This foretold of Feng Hsueh (Wind Cave). Feng Hsueh first studied with Hsueh Feng for five years. As it happened, he asked for help with this story: "As Lin Chi entered the hall, the head monks of both halls simultaneously shouted. A monk asked Lin Chi, 'Are there guest and host, or not?' Lin Chi said, 'Guest and host are evident.'" Feng Hsueh said, "In the past I went along with Yen T'ou or Ch'in Shan to see Lin Chi, on the way, we heard he had already passed on. If you want to understand his talk about guest and host, you should call upon venerable adepts in the stream of his school." One day he finally saw Nan Yuan. He recited the preceding story and said, "I have come especially to see you personally." Nan Yuan said, "Hsueh Feng is an Ancient Buddha." One time he saw Ching Ch'ing. Ch'ing asked him, "Where have you just come from?" Feng Hsueh said, "I come from the East." Ch'ing said, "And did you cross the little (Ts'ao) river?" Feng Hsueh said, "The great ship sails alone through the sky; there are no little rivers to cross." Ching Ch'ing said, "Birds cannot fly across mirror lake and picture mountain; have you not merely overheard another remark?" Feng Hsueh said, "Even the sea fears the power of a warship; sails flying through the sky, it crosses the five lakes." Ching Ch'ing raised his whisk and said, "What about this?" Feng Hsueh said, "What is this?" Ching Ch'ing said, "After all, you don't know." Feng Hsueh said, "Appearing, disappearing, rolling up and rolling out, I act the same as you, Teacher." Ching Ch'ing said, "Casting auguring sticks, you listen to the empty sound; fast asleep, you are full of gibberish." Feng Hsueh said, "When a marsh is wide, it can contain a mountain; a cat can subdue a leopard." Ching Ch'ing said, "I forgive your crime and pardon your error; you'd better leave quickly." Feng Hsueh said, "If I leave, I lose." Then he went out; when he got to the Dharma Hall, he said to himself, "Big man, the case is not yet finished; how then can you quit?" Then he turned around and went into the abbot's room. As Ching Ch'ing sat there, Feng Hsueh asked, "I have just now offered my ignorant view and insulted your venerable countenance; humbly favored by the Teacher's compassion, I have not yet been given punishment for my crime." Ching Ch'ing said, "Just awhile ago you said you came from the East: did you not come from Ts'ui Yen?" Feng Hsueh said, "Hsueh Tou actually lies east of Pao Kai." Ching Ch'ing said, "If you don't chase the lost sheep, crazy interpretations cease. Instead you come here and recite poems." Feng Hsueh said, "When you meet a swordsman on the road, you should show your sword; do not offer poetry to one who is not a poet." Ching Ch'ing said, "Put the poetry away right now and try to use your sword a little." Feng Hsueh said, "A decapitated man carried the sword away." Ching Ch'ing said, "You not only violate the method of the teaching; you also show your own fat-headedness." Feng Hsueh said, "Unless I violate the method of the teaching, how could I awaken to the mind of an Ancient Buddha?" Ching Ch'ing said, "What do you call the mind of an Ancient Buddha?" Feng Hsueh said, "Again you grant your allowance; now what do you have, Teacher?" Ching Ch'ing said, "This patched one from the East cannot distinguish beans from wheat. I have only heard of ending without finishing; how can you finish by forcing an end?" Feng Hsueh said, "The immense billows rise a thousand fathoms; the clear waves are not other than water." Ching Ch'ing said, "When one phrase cuts off the flow, myriad impulses cease." Feng Hsueh thereupon bowed. Ching Ch'ing tapped him three times with his whisk and said, "Exceptional indeed. Now sit and have tea." When Feng Hsueh first came to Nan Yuan, he entered the door without bowing. Nan Yuan said, "When you enter the door, you should deal with the host." Feng Hsueh said, "I ask the Teacher to make a definite distinction." Nan Yuan slapped his knee with his right hand. Feng Hsueh again shouted. Nan Yuan raised his left hand and said, "This one I concede to you." Then he raised his right hand and said, "But what about this one?" Feng Hsueh said, "Blind!" Nan Yuan then raised his staff. Feng Hsueh said, "What are you doing? I will take that staff away from you and hit you, Teacher; don't say I didn't warn you." Nan Yuan then threw the staff down and said, "Today I have been made a fool of by this yellow-faced riverlander." Feng Hsueh said, "Teacher, it seems you are unable to hold your bowl, yet are

falsely claiming you're not hungry." Nan Yuan said, "Haven't you ever reached this place?" Feng Hsueh said, "What kind of talk is this?" Nan Yuan said, "I just asked." Feng Hsueh said, "Still, I can't let you go." Nan Yuan said, "Sit awhile and drink some tea." See how an excellent student naturally has a sharp and dangerous edge to his personality. Even Nan Yuan couldn't really handle him. The next day, Nan Yuan just posed an ordinary question, saying "Where did you spend this summer?" Feng Hsueh said, "I passed the summer along with Attendant Kuo at Deer Gate." Nan Yuan said, "So really you have already personally seen an adept when you came here." Nan Yuan also said, "What did he say to you?" Feng Hsueh said, "From beginning to end he only taught me to always be the matter." Nan Yuan immediately struck him and drove him out of the abbot's room; he said, "What is the use of a man who accepts defeat?" Feng Hsueh henceforth submitted. In Nan Yuan's community he worked as the gardener. One day Nan Yuan came to the garden and questioned him; he said, "How do they bargain for the staff in the South?" Feng Hsueh said, "They make a special bargain. How do they bargain for it here, Teacher?" Nan Yuan raised his staff and said, "Under the staff, acceptance of birthlessness; facing the situation without deferring to the teacher." At this Feng Hsueh opened up in great enlightenment. At this time the five dynasties were divided and at war. The governor of Ying Chou invited the Master (Feng Hsueh) to pass the summer there. At this time the one school of Lin Chi greatly flourished. Whenever he questioned and answered, or gave out pointers, invariably his words were sharp and fresh; gathering flowers, forming brocade, each word had a point. One day the governor requested the Master to enter the hall to teach the assembly. The Master said, "The Patriarchal Teacher's Mind Seal is formed like the workings of the Iron Ox. Removed, the impression remains; left, the impression is ruined. But if you neither take it away nor keep it there, is it right to use the seal or not?" Why is it not like the workings of a stone man or a wooden horse, only like the workings of an Iron Ox? There is no way for you to move it: whether you go to the seal remains; as soon as you stop, the seal is broken, causing you to shatter into a hundred fragments. But if you neither go nor stay, should you use the seal or not? See how he gives out indications; you might say there is bait on the hook. At this time there was an Elder P'i in the audience. He also was a venerable adept in the tradition of Lin Chi. He dared to come forth and reply to his device; thus he turned his words and made a question, undeniably unique; "I have the workings of an Iron Ox; I ask you, Master, not to impress the seal." But what could he do? Feng Hsueh was an adept; he immediately replied to him, saying, "Accustomed to scouting the oceans fishing for whales, I regret to find instead a frog crawling in the muddy river sand." And there is an echo in the words. Yun Men said, "Trailing a hook in the four seas, just fishing for a hideout dragon; the mysterious device beyond convention is to seek out those who understand the self." In the vast ocean, twelve buffalo carcasses are used as bait for the hooks; instead he has just snagged a frog. But there is nothing mysterious or wonderful in these words; and neither is there any principle to judge. An Ancient said, "It is easy to see in the phenomenon: if you try to figure it out in your mind, you will lose contact with it." Lu P'i stood there thinking: "Seeing it, if you don't take it, it will be hard to find again in a thousand years." What a pity! That is why it is said, "Even if you can explain a thousand scriptures and commentaries, it is hard to utter a phrase appropriate to the moment." The fact is that Lu P'i was searching for a good saying to answer Feng Hsueh; he didn't want to carry out the order, and suffered Feng Hsueh's thoroughgoing use of his ability to "capture the flag and steal the drum." He was unremittingly pressed back, and simply couldn't do anything. As a proverb says, "When an army is defeated, it cannot be swept up with a grass broom." In the very beginning it is still necessary to seek a tactic to oppose the adversary, but if you wait till you've come up with one, your head will have fallen to the ground. The governor too had studied a long time with Feng Hsueh; he knew to say, "The Law of Buddhas and the Law of Kings are one." Feng Hsueh said, "What have you seen?" The governor said, "If you do not settle what should be settled, instead you

bring on disorder." Feng Hsueh was all one whole mass of spirit, like a gourd floating on the water; press it down and it rolls over; push it and it moves. He knew how to explain the Dharma according to the situation; if it did not accord with the situation, it would just be false talk. Feng Hsueh thereupon left the seat.

(H-3) Quy Ngưỡng Tông Đồi Thứ Năm
Nói Pháp Thiền Sư Huệ Thanh Ba Tiêu
The Fifth Generation of the Kuei-yang Tsung
Zen Master Hui-ch'ing Pa-chiao's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Thanh Nhượng
Zen Master Ch'ing-jang

Hưng Dương Thanh Nhượng Thiền Sư: Koyo Seijo (jap)—Hsing-yang Ch'ing-jang (Wade-Giles Chinese)—Xingyang Qingrang (Pinyin Chinese)—Chúng ta gặp tên ông trong thí dụ thứ 9 của Vô Môn Quan. Ngoài ra, còn có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục: Thiền sư Hưng Dương Thanh Nhượng thuộc phái Quy Ngưỡng, môn đồ và người nối pháp của thiền sư Ba Tiêu Huệ Thanh. Ông sống và dạy Thiền trên Cảnh Sơn, nay thuộc tỉnh Hồ Bắc. Ông nổi tiếng vào giữa thế kỷ thứ X và XI. Mặc dầu có ít ghi chép về ông, nhưng ông nổi tiếng là một trong những vị thầy cuối cùng của tông Qui Ngưỡng. Sau ông thì tông Qui Ngưỡng không hiện hữu nữa, và một phần của tông này nhập vào truyền thống Lâm Tế—We encounter Master Hsing-yang in example 9 of the Wu-Men-Kuan. Besides, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu): Zen master Hsing-yang Ch'ing-jang was a student and dharma successor of Pa-chiao Hui-ch'ing of the Kuei-Yang Sect. He lived and taught Zen on Mount Jing in modern Hubei Province. He flourished in the 10th and 11th century. Although little is recorded about this teacher, he is notable as one of the last masters of the Kuei-Yang school. After him, the school passed out of existence, and it was partially absorbed by the Linji tradition.

- Một vị Tăng hỏi Thiền sư Hưng Dương: "Trước sự xuất hiện của Pháp, khi Vô Thượng Tuệ Vô Thượng Thông Đạt Phật tọa thiền mười kiếp trước khi thành Phật thì thế nào?" Hưng Dương nói: "Câu hỏi của ông thật sự trúng điểm đấy." Vị Tăng lại nói: "Vì ông ta ngồi trong tư thế tọa thiền, thì tại sao ông ấy không đạt thành Phật đạo chứ?" Hưng Dương nói: "Vì ông ấy đã không thành Phật."—A monk asked Zen master Hsing-yang Ch'ing-jang, "How was it in the time before the appearance of the Buddhadharma, when the Buddha of Supreme Wisdom and Penetration sat in meditation for ten kalpas before becoming a Buddha?" Hsing-yang said, "Your question truly hits the mark." The monk said, "Since he sat in the seat of meditation, why didn't he attain the Buddha way?" Hsing-yang said, "Because he had not become a Buddha."
- Một hôm một ông Tăng hỏi Hòa Thượng Hưng Dương Thanh Nhượng: "Phật Đại Thông Trí Thắng ngồi tu mười kiếp ở đạo tràng, Phật pháp không hiển hiện, không thành được Phật đạo, thế nghĩa là sao?" Hòa Thượng nói: "Hỏi thật hay!" Ông Tăng lại nói: "Đã ngồi tu ở đạo tràng, sao lại không thành được Phật đạo?" Hòa Thượng đáp: "Vì ông ấy không thành Phật." Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, rõ ràng Hòa Thượng Hưng Dương Thanh Nhượng chuẩn thuận sự chứng nghiệm của Lão Hồ, nhưng không chuẩn thuận cái hiểu biết của Lão Hồ. Hành giả tu thiền nên luôn nhớ rằng kẻ phàm phu mà biết thì đó là Thánh nhân, Thánh nhân mà hiểu, đó là phàm phu vậy—One day a monk asked Hsing-yang, "The Buddha of Supremely Pervading, Surpassing Wisdom did sitting meditation on the Bodhi Seat for ten kalpas, but the Dharma of the Buddha did not manifest itself and he could not attain Buddhahood. Why was this?" Hsing-yang said, "Your

question is exactly to the point." The monk said, "But he did sitting meditation on the Bodhi Seat; why couldn't he attain Buddhahood?" Hsing-yang said, "Because he is a nonattained Buddha." According to Wu Men Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan, it is obviously that Hsing-yang approves the Old Barbarian's realization, but does not approve his understanding. Zen practitioners should always remember that if an ordinary person realizes, he or she is thus a sage. If a sage understands, he or she is thus an ordinary person.

(H-4) Nối Pháp Thiền Sư Đức Sơn Đồi Thứ Tư
The Fourth Generation of Zen Master Te-shan's Dharma Heirs

(H-4a) Nối Pháp Thiền Sư Sư Bị
Zen Master Shih-pei's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Quế Sâm
Zen Master Kui-chen

- (A) **Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Thiền Sư La Hán Quế Sâm (867/869-928)—Life and Acts of Zen Master Lo-han Kui-chen:** Rakan Keishin (jap)—Lo-han Kui-chen (Wade-Giles Chinese)—Luohan Guichen (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Quế Sâm La Hán; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XXI: Thiền Sư Quế Lâm ở Viện La Hán sanh năm 867, quê ở Thường Sơn. Từ thuở nhỏ đã ăn chay và nói những lời hay ho lạ thường. Sư xuất gia và thọ cụ túc giới với đại sư Vô Tướng tại chùa Vạn Tuế. Thoạt tiên Quế Sâm học Thiền với Thiền sư Tuyết Phong Nghĩa Tôn, nhưng không thâm nhập được Đạo. Chính đệ tử của Tuyết Phong là Huyền Sa Sư Bị, người đã đưa Quế Sâm đến chỗ triệt ngộ. Về sau này, Quế Sâm trở thành người nối pháp của Huyền Sa, và là thầy của Pháp Nhãn Văn Ích—We do not have detailed documents on Zen Master Kui-chen Luo-han; however, there is some brief information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XXI: Zen master Kui-chen was born in 867 from an ancient Chang-Shan. It is said that from early childhood he could speak very well and would not eat meat. He left home to become a monk and received full ordination at Wan-Sui Temple, under a teacher named Wu-Xiang. Kui-chen was first studied with Hsueh-feng, but was unsuccessful at penetrating the Way. It was Hsueh-feng's disciple, Hsuan-sha, who is said to have brought Kui-chen to full awakening. Later, he became a dharma successor of Hsuan-sha Shih-pei, and the master of Fa-yen Wen-i.
- Người ta biết tới Quế Sâm chủ yếu qua một số lần vấn đáp với đệ tử của ông là Pháp Nhãn. Trong những văn bản Thiền, có kể lại chuyện này, một trong những chỗ mà ông được nhắc tới là thí dụ thứ 20 của Thông Dong Lục: "Quế Sâm hỏi Pháp Nhãn: 'Con đi đâu, hỏi niên trưởng các nhà sư?' Pháp Nhãn đáp: 'Con đi lang thang không mục đích.' Quế Sâm nói: 'Sự lang thang ấy có nghĩa gì?' Pháp Nhãn nói: 'Con không biết!' Quế Sâm nói: 'Sự ngu đốt là cái gần nhất (đậm nhất).'" —Lo-han Kuei-ch'en is known particularly for several mondo (questions and answers) with his principal student Fa-yen that have been handed down in the Zen texts. One of them is found as example 20 of the Ts'ung-jung-lu: "Kuei-ch'en asked Fa-yen, 'Head monk, where are you going?' Fa-yen said, 'I'm rambling aimlessly around.' Kuei-ch'en said, 'What's the good of rambling around?' Fa-yen said, 'I don't know.' Kuei-ch'en said, 'Not knowing is closest to ignorance.'"
 - Lúc đầu sư học Luật rất nghiêm, nhưng về sau sư tuyên bố rằng nếu chỉ giữ không phá luật không thôi, không phải thật sự xuất gia, nên sư ra đi tìm học với thiền tông—At first he closely followed

the teachings of the Vinaya, but later declared that just guarding against breaking the vows and adhering to the precepts did not equal true renunciation. He then set off to explore the teachings of the Zen school.

- Sau sư đến Huyền Sa yết kiến Đại Sư Tông Nhất, vừa nghe một câu khai phát liền rỗng suốt không ngờ—He arrived at Hsuan-Sha’s place. Hsuan-Sha, who is said to have brought Kui-Chen erase all his doubts and to attain full awakening.
- Một hôm Huyền Sa hỏi sư: “Tam giới duy tâm, người biết thế nào?” Sư chỉ cái ghế dựa hỏi lại Huyền Sa: “Hòa Thượng kêu cái ấy là gì?” Huyền Sa đáp: “Ghế dựa.” Sư thưa: “Hòa Thượng không biết tam giới duy tâm.” Huyền Sa bảo: “Ta bảo cái ấy là tre gỗ, người kêu là gì?” Sư thưa: “Con cũng gọi là tre gỗ.” Huyền Sa lại bảo: “Tận đại địa tìm một người hiểu Phật pháp cũng không có.” Sư do đây càng được khích lệ thêm—One day, Hsuan-Sha questioned Kui-Chen, saying: “In the three realms, there is only mind. How do you understand this?” Kui-Chen pointed to a chair and said: “What does the master call that?” Hsuan-Sha said: “A chair.” Kui-Chen said: “Then the master can’t say that in the three worlds there is only mind.” Hsuan-Sha said: “I say that it is made from bamboo and wood. What do you say it’s made from?” Kui-Chen said: “I also say it’s made from bamboo and wood.” Hsuan-Sha said: “I’ve searched across the great earth for a person who understands the Buddhadharma, but I haven’t found one.”
- Huyền Sa bảo chúng: “Mặc dù Quế Sâm tàng ẩn trong chúng, nhưng tiếng tăm vang xa—Hsuan-Sha told the monks: “Although Kui-Chen did not aspire to a leading position in the Buddhist community, his reputation as an adept nevertheless spread widely.
- Một vị Tăng hỏi: “Thế nào là một câu của La Hán?” Sư đáp: “Ta nói với người, liền thành hai câu.”—A monk asked: “What is Luo-Han’s single phrase?” Kui-Chen said: “If I tell you it will turn into two phrases.”
- Sư thượng đưng dạy chúng: “Tông môn huyền diệu chỉ là thế ấy sao? Hay riêng có chỗ kỳ đặc? Nếu riêng có chỗ kỳ đặc, các ông hãy nên xem cái gì? Nếu không, chẳng nên đem hai chữ bèn cho là Tông Thừa. Thế nào là hai chữ? Nghĩa là Tông Thừa và Giáo Thừa. Các ông vừa nói đến Tông thừa liền thành Tông thừa, nói đến Giáo thừa liền thành Giáo thừa. Chư Thiên đức! Phật pháp tông thừa nguyên lai do miệng các ông an lập danh tự, làm lấy nói lấy bèn thành. Lẽ ấy cần phải nhằm trong đó nói bình nói thật, nói viên nói thường. Thiên đức! Các ông gọi cái gì là bình thật? Nắm cái gì làm viên thường? Kẻ hành khát nhà bên cần phải biện rành, chớ để chôn vùi; được một ít thanh sắc danh tự chứa trong đầu tâm, nói ta hội giải khéo hay giản biện. Các ông biết cái gì? Ghi nhớ được danh tự ấy, giản biện được thanh sắc ấy. Nếu chẳng phải thanh sắc danh tự, các ông làm sao ghi nhớ giản biện? Gió thổi thông reo cũng là thanh, tiếng ếch nhái, chim, quạ, kêu cũng là thanh, sao chẳng trong ấy lắng nghe để giản trạch đi. Nếu trong ấy có hình thức ý tứ cùng các Thượng Tọa. Chớ lầm! Hiện nay thanh sắc đầy đây, là đến nhau hay chẳng đến nhau? Nếu đến nhau, thì linh tánh kim cang bí mật của ông nên có hoại diệt. Vì sao có như thế? Vì thanh xô lũng lỗ tai ông, sắc đâm đui con mắt ông, duyên thì lấp mất huyền vọng của ông, càng chẳng dễ dàng vậy. Nếu chẳng đến nhau, thì chỗ nào được thanh sắc? Biết chẳng? Đến nhau, chẳng đến nhau thử biện rành xem?—Kui-Chen entered the hall and addressed the monks, saying: “If you want to come face-to-face with the essential mystery of our order, here it is! There’s no other special thing. If it is something else, then bring it forth and let’s see it. If you can’t show it, then forget about it. You can’t just recite a couple of words and then say that they are the vehicle of our school. How could that be? What two words are they? They are known as the ‘essential vehicle.’ They are the ‘teaching vehicle.’ Just when you say ‘essential vehicle,’ that is the essential vehicle. Speaking the words ‘teaching vehicle’ is itself the teaching vehicle. Worthy practitioners of Zen, our school’s essential vehicle, the Buddhadharma, comes from and is realized through nothing other than the names and words from your own mouths! It is just what you say and do. You come here and use words like ‘tranquility,’ ‘reality,’ ‘perfection,’ or ‘constancy.’ Worthy practitioners! What

is this that you call ‘tranquil’ or ‘real’? What is that’s ‘perfect’ or ‘constant’? Those of you here on a pilgrimage, you must test the principle of what I’m saying. Let’s be open about it. You’ve stored up a bunch of sounds, forms, names, and words inside your minds. You prattle that ‘I can do this’ or ‘I’m good at figuring out that,’ but actually what can I do? What can you figure out? All that you’re remembering and holding on to is just sounds and forms. If it weren’t all sounds and forms, names and words, then how would you remember them or figure them out? The wind blows and the pine makes a sound. A frog or a duck makes a sound. Why don’t you go and listen to those things and figure them out? If everywhere there are meaningful sounds and forms, then how much meaning can be ascribed to this old monk? There’s no doubt about it. Sounds and forms assault us every moment. Do you directly face them or not? If you face them directly then your diamond-solid concept of self will melt away. How can this be? Because these sounds penetrate your ears and these forms pierce your eyes, you are overwhelmed by conditions. You are killed by delusion. There isn’t enough room inside of you for all of these sounds and forms. If you don’t face them directly then how will you manage all of these sounds and forms? Do you understand? Face them or not face them. See yourself.

- Sư dừng giây phút, lại nói: “Viên thường bình thật ấy là người gì? Nói thế nào? Chưa phải là kẻ ở trong thôn Hoàng Di thì biết nói thế nào? Đó là các vị Thánh xưa bày chút ít giúp đỡ hiển phát. Thời nay không hiểu phải quấy, liền cho là toàn thật, nói ta riêng có tông phong huyền diệu. Phật Thích Ca không chót lưỡi, chẳng giống với các ông có chút ít bèn chỉ hông chỉ ngực. Nếu luận về tội sát, đạo, dâm, tuy nặng mà vẫn còn nhẹ, vì có khi hết. Kẻ này chê bai Bát Nhã làm mù mắt chúng sanh, vào địa ngục A Tỳ, nuốt hoàn sắt nóng chớ bảo là thông thả. Do đó, cổ nhơn nói: ‘Lỗi tại hóa chủ, chẳng can hệ việc ông.’ Trân trọng!”—After a pause, Kui-Chen continued: “‘Perfection.’ ‘Constancy.’ ‘Tranquility.’ ‘Reality.’ Who talks like this? Normal people in the village don’t talk like this. Its just some old sages that talk this way and a few of their wicked disciples that spread it around. So now, you don’t know good from bad, and you are absorbed in ‘perfection’ and ‘reality.’ Some say I don’t possess the mysterious excellence of our order’s style. Sakyamuni didn’t have a tongue! Not like you disciples here who are always pointing at your own chests. To speak about killing, stealing, and lewdness is to speak of grave crimes, but they are light by comparison. It’s unending, this vilification of nirvana, this blinding the eyes of beings, this falling in the Avici Hell and swallowing hot iron balls without relief. Therefore the ancients said: ‘When the transgression is transformed into the host, it no longer offends.’ Take care!”
- Sư thị tịch năm 928, được vua ban hiệu “Chơn Ứng Đại Sư.”—He died in 928. After death, he received the posthumous title “Zen Master True Response.”

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Thiền Sư La Hán Quế Sâm—Kôans Related To Zen Master Lohan Kui-chen:

- 1) *Địa Tạng Chủng Điền:* The koan about ploughing the soil and eating meals—Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Quế Sâm Địa Tạng và một vị đệ tử nói pháp của mình là Thiệu Tu Long Tế về làm ruộng và ăn cơm. Theo Truyền Đăng Lục, quyển XXI, một hôm Thiền sư Quế Sâm hỏi đệ tử của mình là Thiệu Tu: “Ông từ đâu tới?” Thiệu Tu nói: “Từ phương Nam.” Quế Sâm hỏi: “Phật pháp phương Nam thế nào?” Thiệu Tu nói: “Bàn luận rộng rãi.” Quế Sâm nói: “Đâu bằng chúng ta ở đây cày ruộng và ăn cơm!” Thiệu Tu lại hỏi: “Còn tam giới thì sao?” Quế Sâm hỏi lại: “Ông gọi cái gì là tam giới?” Qua câu nói này, Thiệu Tu liền tỉnh ngộ—The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Kui-Chen and his disciple Shao-Xiu about ploughing the soil and eating meals. According to The Records of the Transmission of the Lamp (Ch’uan-Teng-Lu), Volume XXI, one day, Zen master Kui-Chen asked Shao-Xiu, “Where are you from?” Shao-Xiu said, “From the South.” Kui-Chen asked, “How is Buddhism in the South?” Shao-Xiu said, “Extensive discussions.” Kui-Chen said, “It cannot be

compared with what we have here: ploughing the land and eating our meals!" Shao-Xiu asked, "What's about the three realms?" Kui-Chen asked, "What is it you call the three realms?" Shao-Xiu thereupon attained enlightenment.

(H-4b) Nổi Pháp Thiền Sư La Sơn Đạo Nhân
Zen Master Lo-shan Tao-hsien's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Minh Chiêu Đức Khiêm
Zen Master Ming-chao Tê-ch'ien

(A) *Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Minh Chiêu Đức Khiêm Thiền Sư—Life and Acts of Zen Master Ming-chao Tê-ch'ien*: Dokugan-Ryu (jap)—Meisho (jap)—Myosho Tokken (jap)—Ming-chao Tê-ch'ien (Wade-Giles Chinese)—Mingzhao Deqian (Pinyin Chinese)—Minh Chiêu là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ X, môn đồ và người kế vị pháp của thiền sư La Sơn Đạo Nhân. Ông có biệt hiệu "Rồng Một Mắt" (Độc Nhãn Long). Minh Chiêu được nhắc đến trong thí dụ thứ 48 của Bích Nham Lục. Ông trụ và dạy trên núi Minh Chiêu (tại Vụ Châu, bây giờ là một quận trong tỉnh Triết Giang) trong 40 năm, đặt tên mình theo tên núi này. Ông thu hút được nhiều môn đồ. Trong tất cả các giới thiền của Trung Hoa ngày xưa, người ta thường nhắc lại những lời dạy của ông. Có lẽ ông có năm người nối pháp của mình. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Minh Chiêu Đức Khiêm; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XXIII—A Chinese Zen master in the tenth century; a student and dharma successor of Lo-han Tao-hsien. We encounter Mingzhao (Ming-chao), who is also called the One-eyed Dragon (Tu-yen-lung) because he lost his left eye, in example 48 of the Pi-Yen-Lu. He was active for 40 years on Mount Ming-chao (at Wuzhou, now is a district in Zhejiang Province), the name of which was applied to him. He attracted many students and his words were in everyone's mouth in Ch'an circles of ancient China. He probably had five dharma successors. Zen Master Mingzhao Deqian, name of a Chinese Zen monk in the ninth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some brief information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XXIII.

- Một hôm, Thiền sư Minh Chiêu lấy tay chỉ lên bức họa trên tường hỏi một vị Tăng: "Cái này là thần gì vậy?" Vị Tăng đáp: "Đó là Thiện Thần Hộ Pháp." Minh Chiêu hỏi: "Trong thời kỳ bức họa chạy về đâu?" Vị Tăng không trả lời. Minh Chiêu bảo vị Tăng đến hỏi thị giả Diễn. Diễn nói: "Ông từ trong kiếp nào mà gặp nạn ấy?" Vị Tăng quay lại tường thuật tự sự với Minh Chiêu. Minh Chiêu nói: "Thật là tội nghiệp, dẫu về sau này thị giả Diễn có qui tụ cả ngàn Tăng chúng đi nữa cũng chẳng có chỗ dụng gì." Vị Tăng bèn lễ bái rồi hỏi Sư câu hỏi lần nữa. Minh Chiêu nói: "Đi bất cứ nơi đâu!"—One day, Mingzhao pointed to a painting on the wall and asked a monk, "What god is that?" The monk said, "The benevolent god who protects the Dharma." Mingzhao said, "Where did he go during the Hui Chang persecution?" The monk didn't answer. Mingzhao told the monk to ask attendant Yan. Yan said, "In what kalpa did you encounter this problem?" The monk related this to Mingzhao. Mingzhao said, "Be lenient with attendant Yan. Later he'll reside over a congregation of a thousand, so of what use is it?" The monk bowed and then asked Mingzhao the question again. Mingzhao said, "He went everywhere!"
- Thượng Tọa Thanh cử thoại đầu Ngưỡng Sơn 'cắm cây bồ cào' hỏi Thiền sư Minh Chiêu: "Ý người xưa tại xoa tay hay tại chống cây bồ cào?" Minh Chiêu gọi: "Thượng Tọa Thanh!" Thượng Tọa Thanh lên tiếng, Minh Chiêu nói: "Có từng mộng thấy Ngưỡng Sơn nữa thôi?" Thượng Tọa Thanh nói: "Chẳng cần hạ ngữ, chỉ cần thương lượng mà thôi." Minh Chiêu nói: "Nếu cần thương lượng thì Hòa Thường đường đầu có cả ngàn lão sư có mặt."—Venerable Qing raised a question to

Mingzhao concerning the story of Yangshan sticking a hoe in the ground. He said, "Did the ancient's meaning lie in his clasp his hands or was it in his sticking the hoe in the ground?" Mingzhao called, "Qing!" Qing responded, "Yes?" Mingzhao said, "Are you still dreaming about Yangshan?" Qing said, "I don't want the master to give an explanation of this. I just want to talk about it." Mingzhao said, "If you only want to talk then there are fifteen hundred teachers in front of the hall."

- Minh Chiêu đi đến Song Nham Tự. Trưởng lão Song Nham nhìn phong thái của sư nói: "Ta sẽ cho xà lê một câu hỏi. Nếu nói được thì phá bỏ viện, còn nếu nói không được thì không phá bỏ. Kinh Kim Cang nói: 'Tất cả chư Phật và Phật pháp đều từ kinh này mà ra.' Hãy nói coi Kinh này do ai nói?" Minh Chiêu nói: "Nói cùng không nói, nhất thời để qua một bên, chỉ hỏi Hòa Thượng quyết định gọi cái gì là Kinh này?" Trưởng lão Song Nham không lời đối đáp. Minh Chiêu cử Kinh nói: "Tất cả hiền Thánh do đều lấy pháp vô vi mà thành ra có khác biệt. Đó tức là vô vi làm cứu cánh. Bằng vào đâu mà có sai khác? Như sai khác đó là lỗi hay không lỗi? Nếu lỗi thì tất cả hiền Thánh đều có lỗi. Nếu không có lỗi thì gọi cái gì là sai khác?" Trưởng lão Song Nham cũng không có lời đối đáp. Minh Chiêu nói: "Tuyệt Phong nói đấy!"—Mingzhao went to Shuangyan Monastery. On one occasion the abbot there invited Mingzhao to drink tea. Yan said, "I'll present you with a question. If you answer it successfully, then I'll give up my position as abbot and hand it over to you. If you don't answer successfully, then I won't give it up." He then quoted a verse from the Diamond Sutra, "All of the Buddhas and all of their anuttara-samyaksambodhi dharmas come forth from this scripture. Who is it that speaks this scripture?" Mingzhao said, "The one who speaks it does not speak, and thereby it is revealed. But what about you, Master, who do you say recites this scripture?" Yan did not answer. Mingzhao then said, "All the sages and saints each hold a difference from the Dharma of nonaction, and thus they take nonaction as the highest principle. From where does the difference arise? As for the difference, is it an error or not? If it is an error, then all of the sages and saints have each erred. If it is not an error, then what is it that is a difference?" Yan again did not speak. Mingzhao said, "Yee! It's what Xuefeng said."
- Khi Minh Chiêu ở tại chùa Trí Giả ở Vụ Châu với cương vị đệ nhất tòa, thường thì Sư không nhận tịnh thủy. Vị Tăng chủ sự hỏi: "Thượng Tọa, bộ ông không biết nước nào dơ nước nào sạch hay sao? Tại sao ông không nhận nước sạch?" Minh Chiêu bước xuống giường đưa cái tịnh bình lên nói: "Cái này tịnh." Vị Tăng chủ sự không có lời đối đáp. Minh Chiêu bèn đập bể tịnh bình—When Mingzhao was at Zhizhu Temple in Wuzhou, he often did not get his ration of pure water. The temple attendant asked him, "Your Reverence, you don't know tainted from pure. Why don't you get your pure water?" Mingzhao jumped off the meditation bench, picked up the pure water pitcher and said, "Is this tainted or pure?" The attendant didn't answer. Mingzhao then broke the pitcher.
- Lúc sắp thị tịch, Minh Chiêu gọi đồ chúng lại. Ông ngồi yên lặng một lúc lâu rồi đọc bài kệ:

"Mạch đao tung lý trình toàn uy
 Nhữ đẳng ưng đương thiện hộ trì
 Hỏa lý thiết ngư sanh độc tử
 Lâm kỳ thùy giải thẩu ngô ky."
 (Tức khắc tụng lâm hiện rõ uy
 Các ông phải khá khéo hộ trì
 Trâu sắt lửa hồng sanh con nghé
 Ngã rẻ nào ai rõ huyền cơ).

Nói xong bài kệ, Sư ngồi trong tư thế kiết già mà thị tịch—At his near death, Mingzhao called all his assembly to gather in the hall. He remained silent for a long moment and then reciting a verse:

"A flashing blade exposes
 the monastery's complete majesty.

All of you, protect it well.
 Within the fire,
 an iron ox gives birth to a calf.
 At this juncture,
 who will compile my teaching?"

After reciting this verse, Mingzhao sat in cross-legged position and passed away.

(B) *Những Công Án Liên Quan Đến Minh Chiêu Đức Khiêm Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master Ming-chao Tê-ch'ien:*

- 1) *Minh Chiêu Tịnh Bình*: Mingzhao's pure water pitcher—Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Minh Chiêu Đức Khiêm và một vị Tăng. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XXIII, khi Minh Chiêu ở tại chùa Trí Giả ở Vụ Châu với cương vị đệ nhất tòa, thường thì Sư không nhận tịnh thủy. Vị Tăng chủ sự hỏi: "Thượng Tọa, bộ ông không biết nước nào dơ nước nào sạch hay sao? Tại sao ông không nhận nước sạch?" Minh Chiêu bước xuống giường đưa cái tịnh bình lên nói: "Cái này tịnh." Vị Tăng chủ sự không có lời đối đáp. Minh Chiêu bèn đập bể tịnh bình—The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Ming-chao Tê-ch'ien and a monk. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XXIII, when Mingzhao was at Zhizhu Temple in Wuzhou, he often did not get his ration of pure water. The temple attendant asked him, "Your Reverence, you don't know tainted from pure. Why don't you get your pure water?" Mingzhao jumped off the meditation bench, picked up the pure water pitcher and said, "Is this tainted or pure?" The attendant didn't answer. Mingzhao then broke the pitcher.

**(H-5) *Vân Môn Tông Đồi Thứ Hai*
*The Second Generation of the Yun-men Tsung***

***Nói Pháp Thiền Sư Văn Yển*
*Zen Master Wen-yen's Dharma Heirs***

**(I) *Thiền Sư Trùng Viễn*
*Zen Master Ch'êng-yuan***

- (A) *Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Trùng Viễn Hương Lâm Thiền Sư (908-987)—Life and Acts of Zen Master Hsiang-lin Ch'êng-yuan*: Kyorin-Choon (jap)—Hsiang-lin Ch'êng-yuan (Wade-Giles Chinese)—Xianglin Chengyuan (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Trùng Viễn Hương Lâm; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong bộ Truyền Đăng Lục, quyển XXII: Thiền sư Trùng Viễn Hương Lâm sanh năm 908, quê ở Hàn Châu nay thuộc tỉnh Tứ Xuyên, là đệ tử của Thiền Sư Vân Môn Văn Yển—Zen Master Cheng-Yuan-Xiang-Lin, name of a Chinese Zen monk in the latter half of the tenth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some brief information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XXII: Zen master Cheng-Yuan-Xiang-Lin was born in 908, from Han-Chou (now is a location of Si-Chuan Province), was a disciple of Zen master Yun-men-Wen-Yan.
- Thiền sư Hương Lâm Trùng Viễn bắt đầu học Thiền vào năm 19 tuổi. Sư đã mất mười tám năm thiền quán trên câu hỏi “Ấy là gì?” Cuối cùng Sư đến gặp Vân Môn và tuyên bố: “Bây giờ thì con hiểu.” Vân Môn nói: “Được lắm. Đừng nói với lão Tăng, chỉ cần diễn tả ra sự hiểu biết của ông là

đủ.” Hương Lâm im lặng và một thoáng suy nghĩ. Vân yêu cầu Hương Lâm tọa thiền thêm ba năm nữa và cuối cùng đạt được đại giác. Về sau này, Sư tuyên bố: “Ta không là một khối cho đến khi ta bốn mươi tuổi.”—Zen master Hsiang-lin Ch'êng-yuan began his study of Zen at the age of nineteen. He spent eighteen years meditating on the question, “What is it?” Finally he went to Yun-men and declared, “Now I understand.” Yun-men said, “Very well. Don't tell me, just demonstrate your understanding.” Hsiang-lin remained silent and thought for just a second. Yun-men asked Hsiang-lin to spend another three years practicing sitting meditation and finally came to full awakening. He would later declare, “I wasn't until I was forty that I was of one piece.”

- Hương Lâm trở thành Thiền sư và nổi tiếng vì một lần đáp lại câu hỏi truyền thống: “Tại sao sơ tổ đến đông độ?” bằng cách nói: “Ngồi lâu sanh mệt.” Một hôm, có một vị Tăng hỏi Sư: “Thế nào là diệu dược của Hòa Thượng?” Hương Lâm đáp: “Chẳng khác vạn hữu.” Vị Tăng lại hỏi: “Có công hiệu gì?” Hương Lâm đáp: “Cứ lấy một ít thử xem!”—Hsiang-lin became a teacher in his own right and is noted for once responding to the traditional question, “Why did the first patriarch come east?” by saying, “It's not good for one's health to sit too long.” One day, a monk asked, “What is your teaching?” (literally “What medicine do you prescribe?”). Hsiang-lin replied, “It's none other than the ten thousand things.” The monk asked, “What effect does this medicine have?” Hsiang-lin replied, “Take some and see!”
- Có một vị Tăng hỏi: “Vị ngon đề hồ vì sao biến thành độc dược?” Sư đáp: “Giấy Đạo Giang mắc mỏ.” Vị Tăng lại hỏi: “Khi thấy sắc liền thấy tâm là sao?” Sư đáp: “Vừa rồi ở đâu đi đến?” Vị Tăng lại hỏi: “Khi tâm cảnh đều quên thì thế nào?” Sư đáp: “mở mắt ngồi ngủ.” Vị Tăng lại hỏi: “Trong Bắc Đẩu ẩn thân, ý thế nào?” Sư đáp: “Trăng giống cung loan, mưa ít gió nhiều.” Vị Tăng hỏi: “Thế nào là tâm chư Phật?” Sư đáp: “Trong tức trước sau đều trong.” Vị Tăng hỏi: “Thế nào là diệu dược của Hòa Thượng?” Sư đáp: “Chẳng lia các vị.” Vị Tăng hỏi: “Người ăn thì sao?” Sư đáp: “Cẩn ăn xem.”—A monk asked Zen master Cheng-Yuan-Xiang-Lin: “Why does sweet-tasting cream turn into poison?” Cheng-Yuan said: “Paper from T'ao-Jiang is expensive.” A monk asked: “How is it that when one observes form, one thus observes mind?” Cheng-Yuan said: “Just when it comes, where does it return to.” A monk asked: “What is it when mind and environment are both gone?” Cheng-Yuan said: “Eyes open, sitting asleep.” A monk asked: “What is the meaning of the phrase ‘concealing the body in a Big Dipper’?” Cheng-Yuan said: “The moon like a curved bow. A light rain and big wind.” A monk asked: “What is the mind of all Buddhas?” Cheng-Yuan said: “Clarity! From beginning to end, clarity!” A monk asked: “How can I understand this?” Cheng-Yuan said: “Don't be deceived by others.” A monk asked: “What is the master's special medicine?” Cheng-Yuan said: “It's not other than a common taste.” The monk asked: “How about those that eat it?” Cheng-Yuan said: “Why not taste it and see?”
- Một hôm, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là một mạch suối Hương Lâm?” Sư đáp: “Niệm không gián đoạn.” Vị Tăng lại hỏi: “Còn người uống từ mạch suối này thì thế nào?” Hương Lâm đáp: “Tùy khả năng ông ta cứ mức lên mà uống (cân lường tùy phương).” Vị Tăng lại hỏi: “Thế nào là việc của một vị Tăng?” Trừng Viễn đáp: “Thắng chap lửa đốt núi.” Vị Tăng lại hỏi: “Thế nào là chánh nhãn của một vị Tăng?” Trừng Viễn đáp: “Không phân biệt.”—One day, a monk asked, “What is the well-spring of Hsiang-lin?” Hsiang-lin replied, “Mindfulness without interruption.” The monk asked, “And what of one who drinks from this spring?” Hsiang-lin replied, “He ladles it out according to his ability.” The monk asked, “What is a monk's affair?” Cheng-Yuan said, “In the twelfth month, fire engulfs the mountain.” The monk asked, “What is the monk's true eye?” Cheng-Yuan said, “No separation.”
- Một hôm, Sư thượng đường dạy chúng: “Tất cả các ông mang túi bát hành cước đến đây, các ông có thấy được tự tánh hay chưa? Nếu đã thấy thì bước lên đây mà nói. Chúng ta sẽ kiểm xem mấy ông thế nào! Nếu chưa thấy, tức là mấy ông đã bị người lừa dối trong suốt cuộc hành trình vừa rồi của mấy ông. Vì vậy, ta hỏi tất cả mấy ông, đến bây giờ thì ai cũng đã tu tập một thời gian, đã tỉnh

thức quét nhà và nấu trà, đã từng cắm trại trên núi và thưởng lãm sông hồ, mấy ông đã xác định đường tu tập rõ ràng, phải vậy không? Vậy thì mấy ông kêu tự tánh bằng gì? Tất cả mấy ông đều nói: 'Từ vô thủy đến nay không có gì thay đổi, không lệch lạc, không cao không thấp, không tốt không xấu, không sanh không tử.' Nhưng mấy ông có thật sự biết cái chỗ đó không? Mấy ông thật sự biết nó là cái gì không? Nếu ngay đây mà mấy ông biết chỗ đó, tức là giác ngộ được pháp môn của chư Phật. Đó chính là giác ngộ Đạo và thấy được tự tánh, từ đầu đến cuối không nghi ngờ. Và kể từ nay mấy ông lên đường hành cước, sẽ không ai hạch hỏi gì mấy ông nữa. Và rồi ngữ ngôn mà mấy ông phun ra sẽ có căn bản vững chắc trên cơ sở giác ngộ. Ta đương cử một thí dụ, nếu một người mua một thửa ruộng, thì người ấy phải lấy cho được giấy chủ quyền gốc của tài sản đó. Nếu người ấy không lấy được giấy chủ quyền gốc thì cả vấn đề không có gì chắc chắn. Nếu như có bất cứ viên quan nào đòi xem giấy chủ quyền, người ấy không có gì để trình báo. Nếu một người không có giấy chủ quyền gốc thì chắc chắn rằng một ai đó sẽ lấy tài sản đó đi. Hoàn cảnh của tất cả mấy ông ở đây đang tu tập Thiền và học Đạo lại cũng như vậy! Vậy thì ở đây ai có giấy chủ quyền gốc? Hãy mang nó ra xem! Cái gọi là giấy chủ quyền gốc là cái gì? Hãy để cho mọi người xem nó! Nếu là người lợi căn, khi nghe ta nói như vậy, mấy ông biết phải làm gì. Nếu mấy ông không biết phải làm gì cho dù có đi tới đâu và học được ngàn cách và nhớ hết các giải pháp cho tới miệng của mấy ông chảy tràn như nước sông, vẫn không có cái gì sẵn sàng cho mấy ông cả. Mấy ông vẫn còn cách xa chính mình như trời cách đất vậy. Hãy nhìn ngay dưới bát và quần áo ngay trên thân của mấy ông. Nếu thấy gì thì lên đây để nói, rồi ta sẽ xem xét cho. Ta sẽ xác nhận những gì mấy ông nói. Nếu mấy ông không tìm ra được gì thì các ông cũng luống qua thời gian như những người khác mà thôi."—One day, Xiang-Lin entered the hall and addressed the monks, saying, "All of you who've been carrying your pack and bowl and have come here pilgrimage, do you see self-nature yet or not? If you've seen it, then come forward to speak. We'll check you out and see! If you haven't seen it, then you've been cheated on your journey. So I ask all of you; you've been practicing for some time now, mindfully sweeping the ground and boiling tea, hiking in the mountains and enjoying the rivers, and you've got it nailed down, right? What do you call self-nature? All of you say, 'From beginning to end there is no change and no deviation, no high and no low, no good and no bad, no birth and no death.' But do you actually know this place? Do you know what this actually is? If right here you know the place, then it's the realized Dharma gate of all Buddhas. It is awakening to the Way and seeing self-nature, from start to finish without any doubt. And if you go off traveling no one will question you. Then the words you're spitting out will have some actual basis in understanding. If a person were to buy a rice field, then he must get the original title to the property. If he can't get the original title then the whole situation is uncertain. Then, if there's any official inquiry about it, the person won't be able to hold on to it. If a person can't get the original title document then someone else will take the property away from him, All of you here who are practicing Zen and studying the Way, you're also like this! Who here has managed to get the original title? Bring it out and let's see it. What is this thing you're calling the original title? Let everyone see it! If you're clever, then when you hear me speak in this manner you'll know what to do. If you don't know what to do then even if you go somewhere and learn thousand strategies and memorize solutions until your mouth overflows like a river, it still won't avail you anything. You'll still be as far from yourself as the sky is from the earth. Go look right undersneath your bowl and your clothes, at your very body. And if you see something, then come up here and speak and we'll examine it. I'll confirm what you say. If you can't find anything then you're just passing your time like everyone else."

- Năm 987, sư sắp thị tịch, đến từ biệt Tri Phủ Tổng Công Đương, nói: “Lão Tăng đi hành khất.” Nhưng một viên quan khác nói: “Tăng này bị cuồng phong tám mươi tám năm đi hành khất trong ấy.” Đương thưa: “Đại thiện tri thức đi ở tự do.” Trở về, sư bảo chúng: “Lão Tăng 40 năm mới đập thành một mảnh.” Nói xong sư thị tịch—When Zen master Cheng-Yuan-Xiang-Lin was about to

die, he bade farewell to an official named Song-Kong-Tang, saying: "I'm going on a pilgrimage." But a different official said: "That monk is crazy. Where's he going on a pilgrimage when he's eighty years old?" But Song replied: "When a venerable master goes on a pilgrimage, he goes or abides freely." Cheng-Yuan addressed the monks: "For forty years I've hammered out a single piece." When he finished speaking these words he passed away.

(A) *Những Công Án Liên Quan Đến Trường Viên Hương Lâm Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master Hsiang-lin Ch'êng-yuan:*

- 1) *Hương Lâm Tọa Cửu Thành Lao:* Ngồi lâu sanh mệt nhưng mà thành tựu như Ngài Bồ Đề Đạt Ma—To accomplish one's labour by prolonged sitting, as did Bodhidharma—Theo Bích Nham Lục, tấc 17, và bộ Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XXII, một hôm, có một vị tăng hỏi Hương Lâm: "Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?" Hương Lâm đáp: "Ngồi lâu sanh nhọc." Đây là trường hợp trong đó câu trả lời được nhắm ngay vào nhân cách của chính Tổ sư, với những đoan quyết trở vào các hành vi của ngài. Tuy nhiên, câu trả lời này vẫn không đụng tới tâm điểm của câu hỏi; đó là "ý nghĩa Đông du của Tổ" được cất nghĩa để làm thỏa mãn tâm trí bình thường của chúng ta. Phải chăng vì ngồi suốt chín năm nên Tổ Bồ Đề Đạt Ma hoàn toàn mệt mỏi? Hay đây chính là một đoan quyết đại khái nói về việc ngồi thiền, kể cả trường hợp của chính thiền sư Hương Lâm? Hay đây là một cách Hương Lâm muốn xin lỗi vì đã để cho vị Tăng ngồi quá lâu? Thật khó mà cả quyết điều nào với điều nào. Đây chính là chỗ khó hiểu của Thiền đối với lẽ lối suy nghĩ thông thường. Chỉ bằng danh tự không đủ chuyển tải ý nghĩa, nhưng đã là sinh vật có lý trí, chúng ta không làm sao tránh không phát biểu bằng danh tự. Và những phát biểu này mơ hồ hay sáng sủa, còn tùy theo sở kiến của riêng chúng ta. Theo sự giải thích của thiền sư Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, thí dụ thứ 17, khi Hương Lâm nói "Ngồi lâu sanh nhọc," hành giả có hiểu chăng? Nếu hiểu được thì trên đầu trăm cỏ dứt hết can qua, nếu chẳng hiểu thì lắng nghe phân xử. Cổ nhân đi hành cước chọn lựa bạn đồng hành để vạch cỏ xem gió. Khi ấy Vân Môn thịnh hóa ở Quảng Nam, Hương Lâm thường ra đất Thục đồng thời với Nga Hồ, Cảnh Thanh, trước đến tham vấn Báo Từ ở Hồ Nam, sau mới đến trong hội Vân Môn làm thị giả mười tám năm. Ở chỗ Vân Môn thân được, thân nghe, Sư ngộ tuy trễ, song quả là bậc đại căn khí. Sư ở bên cạnh Vân Môn mười tám năm, Vân Môn thường kêu thị giả Viễn, Sư vừa đáp dạ, Vân Môn hỏi là cái gì? Khi ấy Hương Lâm cũng hạ ngữ, trình kiến giải, đùa tình hờn, song trọn chẳng khế hợp. Một hôm Sư bỗng nhiên la: "Con hội!" Vân Môn bảo: "Sao chẳng nói một câu hương thượng xem?" Sư ở thêm ba năm. Trong thất, Vân Môn phóng những đại cơ biện, hơn phân nửa vì thị giả Viễn. Tùy chỗ nhập tác, Vân Môn phạm có một lời một câu, trọn nhằm vào chỗ thị giả Viễn. Sau Hương Lâm trở về đất Thục, ban đầu ở cung Thủy Tinh tại Đạo Giang, sau trụ chùa Hương Lâm ở Thanh Thành. Hòa Thượng Tộ ở Trí Môn gốc người Chiết, nghe Hương Lâm giáo hóa thanh hành liền đến đất Thục để tham lễ. Hòa Thượng Tộ là thầy của Tuyết Đậu. Vân Môn tuy tiếp người vô số, song hiện thời chỉ đạo hành chỉ một phái Hương Lâm là thanh hành. Hương Lâm trở về Tứ Xuyên trụ viện bốn mươi năm, được 80 tuổi mới thị tịch. Sư thường nói: "Ta bốn mươi năm mới thành một mảnh." Phạm dạy chúng, Sư nói: "Đi hành cước, tham tầm tri thức, cần để mắt mà đi, phải phân đen trắng, thấy cạn sâu mới được. Trước cần phải lập chí, đức Thích Ca Mâu Ni khi còn tu nhân, phát một lời một niệm đều là lập chí." Sau này có một vị Tăng đến hỏi: "Thế nào là một ngọn đèn ở trong thất?" Hương Lâm đáp: "Ba người làm chứng rùa thành trạch." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là việc của kẻ áo nạp?" Hương Lâm đáp: "Tháng chạp lửa cháy núi." Xưa nay đáp ý Tổ sư rất nhiều, chỉ có một tấc này của Hương Lâm là ngồi cất đầu lơ lửng trong thiên hạ, không có chỗ cho ông suy tính đạo lý. Ông Tăng hỏi: "Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?" Hương Lâm đáp: "Ngồi lâu sanh nhọc." Đáng gọi là lời không vị, câu không vị, lấp bít miệng người, không có chỗ để cho ông Tăng hít hơi. Cần thấy liền thấy, nếu chẳng thấy tới kỳ khởi giải hội. Hương Lâm đã từng gặp các bậc tác gia, cho nên có thủ đoạn của Vân Môn, có ba câu thể diệu. Nhiều người hiểu lầm nói: "Tổ sư Tây sang chín năm

ngồi diện bích, há chẳng phải ngồi lâu sanh nhọc hay sao?" Thật tình mà nói, nói như vậy thì ăn nhập vào đâu. Chẳng thấy cổ nhân đại tự tại, chân đạp đến đất thật, không có nhiều thứ Phật pháp, tri kiến, đạo lý, gặp việc liền ứng dụng. Thế nên nói "Pháp theo pháp hành, pháp tràng tùy chỗ dựng lập."—According to the Pi Yen Lu, example 17, and the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XXII, one day, a monk asked Hsiang-lin, "What is the meaning of the Patriarch's coming from the West?" Hsiang Lin said, "Sitting for a long time becomes toilsome." This is the case in which answers are indicated more or less directly concerned with the person of the Patriarch himself with assertions which are made about his doings. However, the answers still do not touch the central point of the question; that is, "the meaning of the patriarchal visit to China" is not explained in any way that we of plain minds would like. Did the nine years' sitting make Bodhidharma all tired out? Or is this just a general assertion concerning sitting in meditation, including Hsiang-lin's case? Or is it an apologetic remark for having kept him sitting so long? One may find it hard to decide which. This is where Zen is difficult to understand by the ordinary way of thinking. Mere words are insufficient to convey the meaning, but as rational beings we cannot avoid making statements. And these statements are at once puzzling and illuminating according to our own insight. According to the interpretation of Zen master Yuan-Wu in example 17 of the Pi-Yen-Lu, when Hsiang Lin says, "Sitting for a long time becomes toilsome." Zen practitioners, do you understand? If you do understand, then you can put down your shield and spear on the hundred grasses. If you don't understand, then listen humbly to this treatment. When the Ancients travelled on foot, forming associations with chosen friends to travel together as companions on the Path, they would pull out weeds and look for the way. At the time Yun Men was causing the teaching to flourish throughout Kuang Nan. Hsiang Lin had made his way by stages out of Ssuchuan. He was contemporary with E Hu and Ching Ch'ing. he first went to Pao Tz'u Temple in Hunan; only later did he come to Yun Men's congregation, where he was an attendant for eighteen years. At Yun-men's place he personally attained and personally heard; though the time of his enlightenment was late, nevertheless he was a man of great faculties. He stayed at Yun-men's side for eighteen years; time and again Yun Men would just call out to him, "Attendant Yuan!" As soon as he responded, Yun Men would say, "What is it?" At such times, no matter how much Hsiang Lin spoke to present his understanding and gave play to his spirit, he never reached mutual accord with Yun Men. One day, though, he suddenly said, "I understand." Yun Men said, "Why don't you say something above and beyond this?" Hsiang Lin stay on for another three years. Yun Men's eloquent elucidations of states uttered in his room were mostly so that Attendant Yuan could enter in actively wherever he was. Whenever Yun Men had some saying or remark, they were all gathered by Attendant Yuan. Later Hsiang Lin returned to Ssuchuan, where he stayed at Crystal Palace Temple on Ch'ing Ch'eng Mountain. Master Chih Men Tso was originally from Chekiang. Filled with what he had heard of Hsiang Lin teaching the Path, he came especially to Ssuchuan to meet him and pay homage. Tso was Hsueh Tou's master. Though Yun Men converted people without number, of all the wayfarers of that generation, Hsiang Lin's stream flourished most. After he came back to Ssuchuan, he lived in temples teaching for forty years; he did pass on until he was eighty. He once said, "Only when I was forty did I attain unity." Ordinarily he would teach his assembly saying, "Whenever you go travelling on foot to search for men of knowledge, you must bring along the eye to distinguish initiate from uninitiate, to tell shallow from deep, then you'll be all right. First you must establish your resolve, just as old man Sakyamuni did when he was in the casual ground; wherever he thought or spoke, it was always to set his resolve." Later a monk asked, "What is the saucer-lamp within the room?" Hsiang Lin said, "If three people testify that it's a turtle, then it's a turtle." Again the monk asked, "What is the affair underneath the patched robe?" Hsiang Lin said, "The conflagration of the end of time burns up the mountain." Since the old days, many answers have been given for the

meaning of the Patriarch's coming from the West, only Hsiang Lin, right here in this case, has cut off the tongues of everyone on earth; there is no place for you to calculate or make up realizations. The monk asked, "What is the meaning of the Patriarch's coming from the West?" Hsiang Lin said, "Sitting for a long time becomes toilsome." This could be called flavorless words, flavorless phrases; flavorless talk blocks off people's mouths and leaves you no place to show your energy. If you would see, then just see immediately. If you don't see, it's urgent you avoid entertaining intellectual understanding. Hsiang Lin had encountered an adept; consequently he possessed Yun Men's technique and harmonious mastery of the 'three phrases' of Yun Men. People often misunderstand and say, "The Patriarch came from the West and sat facing a wall for nine years; isn't this sitting for a long time and becoming weary?" What is there to hold on to? They don't see that the Ancient Hsiang Lin had attained the realm of great independence, that his feet tread upon the real earth; without so many views and theories of Buddha Dharma, he could meet the situation and function accordingly. As it is said, "The Teaching is carried on according to facts; the banner of the Teaching is set up according to the situation."

(II) Thiên Sư Thủ Sơ (910-990) **Zen Master Shou-chu**

- (A) **Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Động Sơn Thủ Sơ Thiên Sư—Life and Acts of Zen Master Tung-shan Shou-chu:** Tosan Shusho (jap)—Tung-shan Shou-chu (Wade-Giles Chinese)—Dongshan Shouchu (Pinyin Chinese)—Động Sơn Thủ Sơ là tên của một vị Thiên sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ mười. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiên sư Động Sơn Thủ Sơ; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiên sư này trong Vô Môn Quan (thí dụ thứ 15) và trong bộ Truyền Đăng Lục, quyển XXIII: Động Sơn Thủ Sơ quê ở Thiểm Tây, phía bắc Trung Hoa. Ông đã đi bộ trên 2.000 cây số trong tỉnh Quảng Đông, phía đông nam Trung Hoa, cho tới khi gặp thầy Vân Môn. Sư là đệ tử và truyền nhân nối pháp của thiên sư Vân Môn Văn Yển—Zen Master Tung-shan Shou-chu, name of a Chinese Zen monk in the tenth century. We do not have detailed documents on Zen Master Tung-shan Shou-chu; however, there is some brief information on him in the Wu-Men-Kuan (example 15) and the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XXIII: Tung-shan Shou-chu came from Shensi in northwestern China. He traveled more than 2,000 kilometers on foot to reach Kuang-tung province in southeastern China, where he met Master Yun-Men. A disciple and dharma successor of Zen master Yun Men Wen Yen.
- Động Sơn Thủ Sơ cần được phân biệt với Động Sơn Lương Giới. Ngọn núi nơi Động Sơn Thủ Sơ sống tu cũng mang tên Động Sơn, nhưng ở phía bắc tỉnh Hồ Bắc; trong khi Động Sơn Lương Giới sống trên núi Động Sơn trong tỉnh Giang Tây. Trong hoàn cảnh loạn lạc thiếu thốn phương tiện thời bấy giờ, cuộc du hành này chứng tỏ ý chí tìm hiểu chân lý của ông rất lớn—Tung-shan Shou-chu needs to be distinguished from Tung-shan Liang-jie. The Mount Tung-shan on which Tung-shan Shou-chu carried out his activities as a Zen master and from which his name is derived lay in the north of Hubei province; while Tung-shan Liang-chieh, who lived on Mount Tung-shan in Kiang-si province. During the uneasy times and the trackless stretches of the country he had to cross, this was an impressive proof of his 'will for truth'.
 - Câu chuyện về đại giác của Động Sơn Thủ Sơ được kể lại trong thí dụ 15 của Vô Môn Quan. Văn bản công án kể lại như sau: "Một hôm, khi Động Sơn vừa mới đến để nghe thuyết giảng của Vân Môn, Vân Môn hỏi ông, 'Con từ đâu tới?' Động Sơn nói: 'Từ Tra Độ.' Vân Môn hỏi: 'Mùa hè vừa qua, con ở đâu?' Động Sơn đáp: 'Ở tu viện Báo Từ, tỉnh Hồ Nam (phía nam hồ).' Vân Môn hỏi: 'Bao giờ con đi?' Động Sơn đáp: 'Ngày 25 tháng Tám.' Vân Môn nói: 'Ta tha đánh sáu mươi gậy!' Hôm sau Động Sơn tới gặp Vân Môn và nói: 'Hôm qua con được tha đánh sáu mươi gậy. Nhưng

con không biết mình có lỗi gì.' Vân Môn nói: 'Đồ ngốc. Con chạy từ phía tây sông đến phía nam hồ để làm gì?' Nghe xong, Động Sơn đạt tới đại giác." Câu nói có vẻ nhạo báng này đã làm cho tâm địa của Thủ Sơ bừng lên, bấy giờ mới tỏ bày: "Từ đây về sau sẽ đứng đầu ngã tư, không chứa một hạt thóc, không trồng một cọng rau, tiếp đãi từng người lui tới từ mười phương, móc giùm họ chiếc nón bụi bặm, cởi giùm họ chiếc áo hôi hám. Thế là họ sẽ thông dong không bị vướng mắc khi đi lại, thông suốt khi ngắm nhìn. Chẳng là thích chí lắm hay sao?" Dầu Thủ Sơ đã nói gì đi nữa, Vân Môn vẫn tiếp tục chế nhạo: "Đồ bị gạo! Cái thân chỉ lớn bằng trái dừa, mà cái miệng lại lớn đến như thế!"—The story of the enlightenment of Tung-shan Shou-chu is found in example 15 of the Wu-Men-Kuan. The koan is as follows: "Once Tung-shan came to Yun-men for instruction, Yun-men asked, 'Where are you coming from?' Tung-shan said, 'From Ch'a-tu.' Yun-men said, 'Where were you during the summer?' Tung-shan said, 'In the pao-tzu monastery in Hunan' (south of the lake). Yun-men said, 'When did you leave there?' Tung-shan said, 'On August 25.' Yun-men said, 'I'll spare you sixty blows.' The next day Tung-shan came to Yun-men and asked, 'Yesterday I suffered the master's sparing me sixty blows. I don't know where my fault lay.' Yun-men said, 'Oh, you rice bag! Why do you wander around west of the river and south of the lake!' At these words Tung-shan experienced profound enlightenment." This apparently sarcastic remark caused a general upheaval in the spiritual constitution of Shu-ch'u, who now exclaimed, "After this, I will go out into the street crossings, and while myself not hoarding up one grain of rice, not planting one stalk of herb, I will treat all the pilgrimaging monks who go about visiting one master after another for their spiritual edification, and I will make them take off their dirty grimy caps, I will make them cast their foul-smelling shirts. For they will thereby be set free with nothing obstructing their movements, with nothing bedimming their eyesight. Is this not a perfect joy?" No matter what Shou-ch'u exclaimed, Yun-men still continued to make another sarcastic remark, "O you rice-bag! With a body hardly as large as a coconut, how widely you open your mouth!"

- Một hôm, thiền sư Thủ Sơ thượng đường dạy chúng: "Ngôn ngữ không giúp gì được cho đại sự này. Lời nói không mang lại chân lý. Những ai oằn vai gánh ngôn ngữ sẽ bị lạc mất phương hướng. Những ai bị trì giữ bởi chữ nghĩa là những kẻ mê mờ. Có hội không? Mấy ông mặc áo bá nạp Tăng nên luôn rõ ràng về việc này. Nếu mấy ông đến đây mấy ông phải bắt đầu dùng Pháp nhãn. Nó giống như ta nói, nhưng ta còn sai một chỗ. Vậy đâu là chỗ sai mà ta chưa nói ra?"—One day, Shou-chu entered the hall and addressed the monks, saying, "Language doesn't help this great matter. Speech does not bring forth the truth. Those burdened by language are lost. Those held up by words are deluded. Do you understand? You patch-robed monks should be clear about it. If you come here you must start using the Dharma eye. It's just like I say, but I've erred about one thing. What error is there in the words I've spoken?"
- Người ta biết rất ít về Động Sơn Thủ Sơ ngoài những gì trong các thí dụ 15 và 18 của Vô Môn Quan, cũng như những giải thích của thiền sư Viên Ngộ về thí dụ 12 của Bích Nham Lục (văn bản này giống như thí dụ 18 của Vô Môn Quan). Câu trả lời nổi tiếng của Thủ Sơ cho câu hỏi 'Phật là gì?' đã trở thành một phần trong những cách 'giới hạn bằng một từ' nổi tiếng nhất của Thiền: "Một nhà sư hỏi Động Sơn Thủ Sơ: 'Phật là gì?' Động Sơn đáp: 'Ba lạng gai.'"—Besides what we learn in examples 15 and 18 of the Wu-Men-Kuan and in Master Yuan-wu's commentary on example 12 of the Pi-Yen-Lu (which is identical to Wu-men-kuan 18), hardly anything is known of Tung-shan Shou-chu. However, his famous answer to the question "What is Buddha?" is one of the most renowned "one-word limits" in Zen: "A monk asked Tung-shan, 'What is Buddha?' Tung-shan said, 'Three pounds of hemp.'"
- Một hôm, có một vị Tăng hỏi Thiền sư Động Sơn Thủ Sơ: "Thầy sẽ làm gì nếu các vị Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền đến viếng (theo truyền thuyết Phật giáo, Văn Thù tiêu biểu cho Lý hay bản thể tuyệt đối, đồng nhất và trí tuệ; trong khi Phổ Hiền tiêu biểu cho hiện tượng hay cái dụng tương đối, nhị nguyên và lòng từ bi)?" Động Sơn Thủ Sơ đáp: "Lão Tăng sẽ đuổi họ đi cho nhập bầy với"

đàn trâu nước.” Vị Tăng nói: “Thầy ơi, thầy sẽ đọa vào địa ngục nhanh như một mũi tên!” Động Sơn Thủ Sơ nói: “Tất cả đều do bởi ông đó!”—One day, a monk asked Zen master Tung shan Shou chu, “What would you do if Bodhisattvas Manjusri and Samantabhadra came to visit (according to Buddhist legendary, Majusri represents principle or absolute, oneness, wisdom, essence; while Samantabhadra represents phenomena or relative, duality, compassion, function, etc...)?” Shou chu answered, “I’ll chase them off to the herd of water buffalo.” The monk said, “Master, you’ll go to hell swift as an arrow!” Shou chu said, “It’s all because of you!”

- Một hôm, có vị Tăng hỏi: "Khi phải có một cuộc hành trình xa thì thế nào?" Thủ Sơ đáp: "Trời trong chẳng chịu đi, đợi đến mưa ướt đầu."—One day, a monk asked, "What is it when one takes the distant journey?" Shou-chu said, "If the weather is clear you can't go. Wait until the rain soaks your head."
- Ngày nọ, một vị Tăng hỏi: "Chư Thánh xưa làm gì?" Thủ Sơ nói: "Vào bùn. Vào nước." Vị Tăng lại hỏi: "Phật là gì?" Thủ Sơ nói: "Là chân đế trong như pha lê." Vào một dịp khác, một vị Tăng hỏi Động Sơn Ai là Phật. câu trả lời thường được viện dẫn của Động Sơn là "Ba cân gai!"—One day, a monk asked, "What did all the ancient holy ones do?" Shou chu said, "Enter the mud. Enter the water." The monk asked, "What is Buddha?" Shou chu said, "The crystal-clear truth." On another occasion, a monk asked Tung-shan who the Buddha was. Tungshan often-quoted answer was "Three pounds of flax!"
- Hôm khác, có một vị Tăng hỏi: "Muôn duyên đều dừng tắt, ý chỉ ấy thế nào?" Thủ Sơ nói: "Trong lu người đá bán những quả chà là." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là kiếm của Động Sơn?" Thủ Sơ nói: "Để làm gì?" Vị Tăng nói: "Kẻ học này muốn biết." Thủ Sơ nói: "Sai rồi!"—Another day, a monk asked, "What is the meaning of the phrase, 'The ten thousand conditions cease'?" Shou chu said, "Inside the pot, the stone person sells date-fruit balls." The monk asked again, "What is Shou chu's sword?" Shou chu said, "Why?" The monk said, "This student wants to know." Shou chu said, "Wrong!"
- Sư thị tịch năm 990—He passed away in 990.

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Động Sơn Thủ Sơ Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master Tung-shan Shou-chu:

- 1) *Động Sơn Ba Cân Gai*: Three pounds of hemp—Theo Bích Nham Lục, một hôm, một vị Tăng hỏi Thiền sư Động Sơn Thủ Sơ: "Phật là gì?" Thiền sư Động Sơn trả lời: "Ba cân gai." Nhiều người chỉ dựa vào ngôn từ để hiểu, cho rằng Thiền sư Động Sơn đang ở trong nhà kho và đang cân gai khi vị Tăng hỏi ông, vì vậy ông trả lời như thế. Một số khác cho rằng khi người ta hỏi Thiền sư Động Sơn về phương Đông, ông trả lời về phương Tây. Nhiều người khác lại nói rằng vì bạn là Phật mà bạn lại nói về Phật, Thiền sư Động Sơn chỉ trả lời vòng vo. Một số khác nữa lại nói rằng ba cân gai ấy chính là Phật. Những lý giải đó đều không dính dáng gì đến vấn đề. Nếu bạn tìm cách hiểu những câu nói của Thiền sư Động Sơn theo kiểu đó, bạn có thể tham nghiệm cho đến khi Phật Di Lặc hạ sanh, và ngay cả trong chiêm bao, bạn cũng không tìm thấy được. Tại sao vậy? Từ ngữ và lời nói là những con thuyền chở Đạo. Thay vì cố gắng tìm hiểu chủ định của cổ nhân, người ta chỉ cố gắng đi tìm trong chữ nghĩa. Họ có thể hiểu được cái gì? Thế bạn chưa bao giờ nghe thấy câu nói này của cổ nhân sao: "Nguyên thủy, Đạo vốn vô ngôn, chúng ta dùng ngôn ngữ để hiển Đạo. Một khi chứng được Đạo, ngay lập tức, bạn quên hết ngôn từ." Và để đạt đến cảnh giới đó, trước hết, bạn phải quay lại với trạng thái nguyên thủy của bạn—According to the Blue Cliff Record, one day, a monk asked Zen Master T'sung-Shan (Tozan): "What is Buddha?" T'sung-Shan said, "Three pounds of hemp." Many people base their understanding on the words and say that T'sung-Shan was in the storehouse at the time weighing out hemp when the monk questioned him, and therefore he answered this way. Some say that when T'sung-Shan is asked about the east he answers about the west. Some say that since you are Buddha and yet you still go ask about

Buddha, T'sung-Shan answers this in a runabout way. And there's yet another type of... men who say that the three pounds of hemp is itself Buddha. But these interpretations are irrelevant. If you seek from T'sung-Shan's words this way, you can search until Maitreya Buddha is born down here and still never see it even in a dream. What is the reason? Words and speech are just vessels to convey the Path. Far from realizing the intent of the Ancients, people just search in their words; what grasp can they get on it? Haven't you seen how an Ancient said, "Originally the Path is wordless; with words we illustrate the Path. Once you see the Path, the words are immediately forgotten." To get to this point, you must first go back to your own original state.

(III) Thiên Sư Ba Lăng Hạo Giám Zen Master Pa-ling Hao-chien

(A) **Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Ba Lăng Hạo Giám Nhạc Châu Thiên Sư—Life and Acts of Zen Master Pa-ling Hao-chien:** Haryo Kokan (jap)—Pa-ling Hao-chien (Wade-Giles Chinese)—Baling Haojian (Pinyin Chinese)—Thiền sư Trung Hoa Ba Lăng Hạo Giám, đệ tử và truyền nhân nổi pháp của thiền sư Vân Môn Văn Yến vào thế kỷ thứ mười. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Ba Lăng Hạo Giám; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong quyển Bích Nham Lục (tức thứ 13 và 100) và bộ Truyền Đăng Lục, quyển XXII—Chinese Zen master Paling Haojian, a disciple and dharma successor of Zen master Yun-Men-Wen-Yen in the tenth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some brief information on him in the Pi-Yen-Lu (examples 13 and 100) and The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XXII.

- Vào buổi gặp gỡ đầu tiên với Thiền sư Vân Môn, Vân Môn nêu câu Tuyết Phong nói: "Mở cửa ra và Đạt Ma tới." Nói xong Vân Môn hỏi Ba Lăng: "Ý Tuyết Phong như thế nào?" Ba Lăng nói: "Dựng ngay lỗ mũi của Hòa Thượng." Vân Môn nói: "Vua A Tu La nổi giận, tát núi Tu Di một cái rồi nhảy tuốt lên trời Phạm Thiên báo cáo với Đế Thích. Tại sao ông lại chạy vào Nhật Bản mà giấu thân?" Ba Lăng nói: "Tốt hơn là Hòa Thượng đừng có tâm hạnh lừa người như thế." Vân Môn nói: "Ông nói dựng lên để làm chi?" Ba Lăng im lặng. Vân Môn nói: "Bây giờ thì lão Tăng biết ông chỉ học theo dòng chảy của văn tự mà thôi."—At the first meeting with Yunmen, Yunmen asked Pa-ling, "Master Xuefeng said, 'Open the gate and Bodhidharma comes.' I ask you, what does this mean?" Pa-ling said, "Blocking the master's nostrils." Yunmen said, "The Spirit King of the earth unleashed his evil! A demon leaps from Mt. Sumeru up to Brahma Heaven and pinches the nostrils of the Heavenly Emperor! Why have you concealed your body in Japan?" Pa-ling said, "Better that the master not deceive people." Yunmen said, "Pinching this old monk's nostrils, how will you do it?" Pa-ling was silent. Yunmen said, "Now I know you're just studying the flow of words."
- Một hôm, có một vị Tăng hỏi Ba Lăng: "Thế nào là Tông Đê Bà?" Ba Lăng đáp: "Đó là Trong chén bạc đựng Tuyết." Một vị Tăng khác hỏi: "Thế nào là Xuy Mao Kiếm?" Ba Lăng đáp: "Đó là cành cành san hô chống đến trăng." Lại một vị Tăng khác nữa hỏi: "Thế nào là Đạo?" Ba Lăng đáp: "Đó là người mắt sáng rơi giếng."—One day, a monk asked Baling, "What is the Zen Sect?" Baling replied, "Filling a silver bowl with snow." Another monk asked, "What is the Blown Hair Sword (the sword so sharp that hair is cut just from being blown onto it)?" Baling replied, "The tip of each branch of coral supports the moon." Still another monk asked, "What is Tao?" Baling replied, "A bright eyed man falls into a well."
- Ba Lăng ở trong chúng được hiệu là "Giám Nhiều Lời," thường vác tọa cụ đi hành cước, nhận được đại sự dưới gót chân của Vân Môn, nên rất phi thường. Khi cuối cùng Sư đạt được giác ngộ, Sư không soạn thảo gì cả mà chỉ trình ba câu chuyển ngữ lên Vân Môn, Vân Môn rất vừa ý và bảo Ba

Lăng: “Sau này ngày kỵ của Lão tăng, chỉ cử ba chuyển ngữ này là đủ.” Về sau quả nhiên không tổ chức trai kỵ, y theo lời dặn của Vân Môn, chỉ cử ba chuyển ngữ này. Sở dĩ người ta gọi ông là 'Giám dài dòng' vì cách trả lời văn hoa của ông với các môn đồ, khác với thầy mình là Vân Môn, nổi tiếng về cách nói ngắn gọn và những câu 'mật âm tiết'. Ba Lăng có hai người nối Pháp. Chúng ta gặp tên của ông trong các thí dụ thứ 13 và 100 của Bích Nham Lục—In the community of Yun-men, Pa-ling was called Mouthy Chien. He was always traveling around with his sitting mats. He had attained deeply into the great matter upon which Yun-men tread: thus he was outstanding. When he finally attained awakening, Paling didn't compose any document of succession to the teaching, but just took three turning words (three pivotal words) to offer up to Yun-men. Yun-men was so pleased with them and he told Paling, “Later on, on the anniversary of my death, just recite these three turning words, and you will have repaid my kindness in full.” Thereafter, as it turned out, he did not hold ceremonial feasts on the anniversaries of his death, but followed Yun-men's will and just brought up these turning words. He had the nickname 'Garrulous Chien', because, completely unlike his master Yun-men, who was known for his often literally monosyllabic style of expression, Pa-ling was fond of responding to his students in elegant poetic formulations. Pa-ling had two dharma successors, we encounter him in examples 13 and 100 of the Pi-Yen-Lu.

- Từ đó về sau này, trong ngày lễ kỵ của Vân Môn, mọi người đều làm đúng theo lời chỉ dạy của ông là chỉ tụng lại ba câu chuyển ngữ này. Sau khi Ba Lăng đảm nhận dạy chúng, ông đã không tạo ra kỷ yếu truyền thừa cho học trò của mình. Ông chỉ dùng ba câu chuyển ngữ của Thầy mình như là cách để đạt được yếu chỉ của tông Vân Môn—From that day on, when Yunmen's memorial occurred, everyone just restate these three turning phrases in accordance with Yun-men's instructions. Later, when Pa-ling took up residence as a teacher, he did not create a document of succession for his students. He only used three turning phrases as the way to attain the essence of the Yunmen school.
- Về sau này có một vị Tăng hỏi: “Ý chỉ Thiền tông và giáo tông giống hay khác?” Ba Lăng đáp: “Gà lạnh lên cây, vịt lạnh xuống nước.” (ý nói Thiền tông và Giáo tông tuy hai phương cách khác nhau, nhưng cũng cùng một mục đích như nhau)—Later, a monk asked, “The meaning of the ancestors and the meaning of the scriptural teachings, are they the same or different?” Pa-ling said, “The cold fowl flies up in the tree. The cold duck dives into the water.”
- Có một vị Tăng hỏi: “Ba thừa giáo nghĩa, mười hai bộ kinh, đều không có gì nghi hoặc, nhưng thế nào là Thiền tông?” Ba Lăng đáp: “Đó chẳng phải là chuyện của Thiền Tăng.” Vị Tăng lại hỏi: “Thế thì chuyện của Thiền Tăng là chuyện gì?” Ba Lăng đáp: “Khi ăn mà ham dòm sóng trắng là mất cả đôi tay và đôi bàn tay.” (ham muốn tìm Phật bên ngoài sẽ làm mờ đi Phật tánh của chính mình)—The monk asked, “I don't doubt the three vehicles and the twelve divisions. What is the main affair of our school?” Pa-ling said, “It's not an affair of patch-robed monks.” The monk asked, “What is the affair of patch-robed monks?” Pa-ling said, “While eating, seeing the white waves. Losing the hands and forearms.”
- Một hôm, Ba Lăng hỏi một vị Tăng: “Ông đến du sơn, hay đến vì Phật pháp?” Vị Tăng đáp: “Thế giới bao la thanh bình, nói chi đến Phật pháp.” Ba Lăng nói: “Đúng là một vị Thiền khách vô sự.” Vị Tăng nói: “Lúc nào cũng đa sự.” Ba Lăng hỏi: “Ông có vào hạ năm trước ở đây không?” Vị Tăng đáp: “Không.” Ba Lăng nói: “Trong trường hợp đó, ông đã đến đây nhưng chúng ta đã không gặp nhau.”—One day, Pa-ling asked a monk, “Did you come to walk on the mountain? Or did you come for the Buddhadharma?” The monk said, “In the vast, peaceful world, what Buddhadharma can be spoken?” Pa-ling said, “A good Zen guest, without affairs.” The monk said, “There have always been affairs.” Pa-ling said, “Didn't you spend the summer here last year?” The monk said, “No.” Pa-ling said, “In that case, you've come here before but we didn't meet.”
- Khi Ba Lăng rời núi, Sư đem cây phất trần cho một vị Tăng. Vị Tăng nói: “Bỏn lai thanh tịnh, dùng cây phất trần này để làm gì?” Ba Lăng nói: “Tuy biết là thanh tịnh, nhưng phải luôn luôn không

được quên."—When Pa-ling was leaving the mountain, he gave his whisk to a monk. The monk said, "Originally there is only purity. Of what use is a whisk?" Pa-ling said, "Once you have known purity, nothing can be forgotten."

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Ba Lãng Hạo Giám Nhạc Châu Thiên Sư—Kôans Related To Zen Master Pa-ling Hao-chien:

- 1) *Ba Lãng Kiếm Sắc*: Pa Ling's Blown Hair Sword, example 100 of the Pi-Yen-Lu—Thí dụ thứ 100 của Bích Nham Lục. Một ông Tăng hỏi Ba Lãng: "Thế nào là kiếm thổi lông?" Ba Lãng đáp: "Cành cành san hô chỏi đến trắng." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, Ba Lãng khởi chiến tranh, bốn biển năm hồ bao nhiêu người nói thoại đầu đều rơi xuống đất. Vân Môn tiếp người đứng như thế. Ba Lãng là đích tử của Vân Môn nên mỗi cái đều có đủ tác lược. Thế nên nói: "Tôi mến Thiều Dương máy định mới, một đời vì người nhỏ đỉnh tháo chốt." Lời thoại này chính là chỗ thế ấy. Ở trong một câu tự nhiên đủ ba câu: Che đây cần khôn, cắt đứt các dòng, theo mồi đuổi sóng. Lời đáp quả thực phi thường. Viễn Lục Công ở Phù Sơn nói: "Người chưa thấu tham câu chẳng bằng tham ý, người thấu được tham ý chẳng bằng tham câu." Dưới Vân Môn có ba vị tôn túc, câu hỏi "Kiếm thổi lông" đều đáp bằng chữ "Liễu". Chỉ riêng Ba Lãng đáp hơn một chữ "Liễu", đây là được câu vậy. Hãy nói chữ "Liễu" cùng "Cành cành san hô chỏi đến trắng" là đồng hay là khác? Trước nói ba câu có thể biện một mũi tên thấu trên không. Cần hiểu thoại này, phải là tình trần ý tưởng hết sạch mới thấy. Khi Ba Lãng nói "Cành cành san hô chỏi đến trắng", nếu chúng ta khởi đạo lý càng thấy dò tìm chẳng đến. Câu này là trích trong thơ Thiên Nguyệt Nhớ Bạn: Dày như sắt trên núi Thiết Vi, mỏng như viên tiên thể Song Thành, máy Thục Phụng Sô kiếng chân dẫm, cành cành san hô chỏi đến trắng... Ba Lãng ở trong đó rút ra một câu để đáp "Kiếm thổi lông" thật là thích. Trên lưỡi kiếm bén lấy lông thổi qua để thử nó, sợi lông tự đứt là kiếm bén, gọi là kiếm thổi lông. Ba Lãng chỉ đến chỗ vị Tăng kia hỏi, liền đáp. Nên vị Tăng đó đầu rơi cũng chẳng biết. Hành giả tu thiền nên luôn nhớ ý của cổ nhân: "Tất cả chỗ thấy là kiếm thổi lông. Ba cấp sóng cao cá hóa long, nhưng người si vẫn đêm đêm múc nước giếng."—A monk asked Pa Ling, "What is the Blown Hair Sword?" Pa Ling said, "Each branch of coral supports the moon." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, Pa Ling does not move his shield and spear, but in the land, how many people's tongues fall to the ground! Yun Men taught people just like this; Pa Ling was true son of Yun Men. And each of Yun Men's successors had his strategy of action; that is why Hsueh Tou said, "I always admire Shao Yang's newly established devices; all his life he pulled out nails and drew out pegs for people." This story is just like this; within one phrase there are three phrases naturally inherent, the phrase enclosing heaven and earth, the phrase cutting off all streams, and the phrase following the waves. His reply was undeniably outstanding. Yuan "the jurist" of Fu Shan said, "For a man who has not yet passed through, studying the meaning is not as good as studying the phrase." At Yun Men's place there were three venerable adepts who replied about the "Blown Hair Sword"; two of them said, "Complete." Only Pa Ling was able to give an answer beyond the word "Complete", this is attaining the phrase. But tell me, are "complete" and "each branch of coral supports the moon" the same or different? Before Hsueh Tou said, "The three phrases should be distinguished; one arrow flies through space." If you want to understand this story, you must cut off the defilement of feelings and conscious conceptions, and be completely purified; then you will see his saying "Each branch of coral supports the moon." If you make up any further rationalization, all the more you'll find you're unable to grasp it. the phrase "Each branch of coral supports the moon" is from Ch'an Yueh's poem of remembering a friend: "Thick as the iron on the Iron Closure Mountain; thin as the dapples on the body of immortal Shuang Cheng. Phoenixes and fowl from the looms of Shu always make him stumble. Each branch of coral supports the moon..." Pa Ling took one phrase from among these lines to reply to the "Blown Hair Sordr"; he is quick. One blows a hair against the edge of a sword to test it; when the hair splits of

itself, then it is a sharp sword, and it is called a blown hair sword. Paling just goes to the point of his question and immediately answers this monk's words. The monk's head fell without him even realizing it. Zen practitioners should always remember the Ancient's meaning (Pa Ling's) of every place cannot but be the Blown Hair Sword; when the waves are high at the triple gate, the fish turn to dragons; yet foolish people still drag the evening pond water.

- 2) *Ba Lăng Ngân Oản Lý Thanh Tuyết*: Pa-ling's Snow in a Silver Bowl—Công án thứ 13 trong Bích Nham Lục như sau: "Một vị Tăng hỏi Ba Lăng: 'Phái Đê Bà là gì?' Ba Lăng nói: 'Giống như tuyết chất đống lên trong một cái chén nhỏ bằng bạc vậy thôi.'" Công án thứ 13 của Bích Nham Lục cho chúng ta một ý niệm về tài năng diễn đạt quen thuộc của thầy mình. Một vị Tăng hỏi Ba Lăng về trường phái Đê Bà, ám chỉ Ca Na Đê Bà (Kenadeva), tổ thứ mười lăm của dòng thiền Ấn Độ. Ca Na Đê Bà là đệ tử và người nối pháp của tổ Long Thọ tổ thứ mười bốn của dòng thiền Ấn Độ, một trong những nhà triết học lớn nhất của truyền thống Phật giáo. Giống như thầy mình, Ca Na Đê Bà là một trong những nhà triết học xuất sắc và là người tranh luận triết học được Phật giáo xem như nổi tiếng nhất thời đó. Ông đã dùng vô ngại biện chiết phục ngoại đạo khiến cho tông Đê Bà hưng thịnh—The koan 13 in the Pi-Yen-Lu is as follows: "A monk asked Pa-ling, 'What is the Deva school?' Pa-ling said, 'It is like snow heaped in a silver bowl.'" Koan 13 of the Pi-Yen-Lu gives us an impression of the master's way of expressing himself. A monk asks him in this example about the Deva school. This is a reference to Kanadeva, the fifteenth patriarch in the Indian lineage of Zen. Kanadeva was a student and dharma successor of Nagarjuna, the fourteenth patriarch, one of the greatest philosophers in the Buddhist tradition. Like his master, Kanadeva was an outstanding philosopher and an indomitable foe in the philosophical debates so popular in the Buddhism of his time.
- 3) *Ba Lăng Tam Chuyển Ngữ*: The koan of Pa-ling Hao-chien's three turning phrases—Công án "Tam chuyển ngữ" của Thiền sư Ba Lăng Hạo Giám—Theo Truyền Đăng Lục, quyển XXII, một hôm, Vân Môn nói: "Về sau này, trong ngày lễ kỵ của ta, chỉ cần nói lại ba câu chuyển ngữ này là mấy ông đã đền ơn của ta rồi vậy." Về sau này, trong ngày lễ kỵ của Vân Môn, mọi người đều làm đúng theo lời chỉ dạy của ông. Sau khi Ba Lăng đảm nhận dạy chúng, ông đã không tạo ra kỷ yếu truyền thừa cho học trò của mình. Ông chỉ dùng ba câu chuyển ngữ của Thầy mình như là cách để đạt được yếu chỉ của tông Vân Môn—The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XXII, one day, Yunmen said, "In the future, on my remembrance day, just restate these three turning phrases, then you will have repaid my benevolence." Later, when Yunmen's memorial occurred, it was in accordance with his instructions. Later, when Pa-ling took up residence as a teacher, he did not create a document of succession for his students. He only used three turning phrases as the way to attain the essence of the Yunmen school—See Vân Môn Tam Cú.

(IV) Thiền Sư Đức Sơn Duyên Minh Zen Master Tê-shan Yuan-ming

Đức Sơn Duyên Minh là đệ tử của Thiền sư Vân Môn Văn Yến. Hầu như không có tài liệu cổ nào ghi lại về cuộc đời của vị Thiền sư này. Hiện nay chúng ta cũng không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Đức Sơn Duyên Minh; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XXII—Deshan Yuanming (Pinyin Chinese)—Tê-shan Yuan-ming (Wade-Giles Chinese)—Deshan Yuanming was a disciple of Yunmen. Almost nothing is recorded of this teacher's personal life in the ancient texts. He taught Zen at Mount De, located south of the modern city of Changde in Hunan Province. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some brief information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XXII.

- Một hôm, Sư thượng đường thị chúng rằng: "Chuyện trước Tăng đường, người đương thời đều biết. Chuyện sau điện Phật thì làm sao rõ được?"—One day, Zen master Deshan Yuanming entered the hall to address the monks and said, "Sometimes people understand the affairs that are in front of the monk's quarters. But what about the affairs behind the Buddha hall?"
- Hôm khác, Sư lại nói với Tăng chúng: "Đức Sơn có ba câu nói: Một câu trùm che trời đất, một câu theo sóng nhỏ, đuổi sóng to; một câu chặt đứt chúng lưu. Mấy ông giảng làm sao? Nếu mấy ông làm được, tức là đã đạt được vài lãnh hội. Nếu không, mấy ông phải mau mau đi đến kinh đô Trường An!"—Another day, Deshan Yuanming said to the assembly, "I have three phrases to reveal to you all. One phrase is 'containing heaven and earth.' One phrase is 'cutting off the myriad streams.' One phrase is 'following wave upon wave.' How do you explain them? If you can do so, then you gained some understanding. If not, you must make haste for the capital city of Changan!"
- Ngay lúc đó có một vị Tăng bước ra hỏi: "Thế nào là câu thấu suốt pháp thân?" Sư nói: "Cây gậy ba thước khuấy động sông Hoàng Hà."—At that moment, a monk stepped forward and asked, "What is the phrase that penetrates the dharmakaya?" Deshan Yuanming said, "A three-foot staff stirs the Yellow River."
- Một vị Tăng hỏi: "Trăm hoa chưa nở thì thế nào?" Sư nói: "Nước sông Hoàng Hà cuộn cuộn chảy." Vị Tăng lại hỏi: "Sau khi nở thì thế nào?" Sư nói: "Đầu cán phướn chỉ tới trời."—A monk asked, "What is it before the hundred flowers bloom?" Deshan Yuanming said, "The Yellow River's turbid flow." The monk asked, "What about after they bloom?" Deshan Yuanming said, "The top of the flag pole points toward the sky."
- Một vị Tăng hỏi: "Phật chưa xuất thế thì thế nào?" Duyên Minh nói: "Trong sông đều là thuyền cây." Vị Tăng lại hỏi: "Sau khi xuất thế thì thế nào?" Duyên Minh nói: "Chiếc này đè đầu chiếc kia mà trôi lên."—A monk asked, "How was it before Buddha appeared in the world?" Deshan Yuanming said, "The river filled with wooden boats." The monk asked, "What about afterward?" Deshan Yuanming said, "Stepping here, lifting there."
- Thiền sư Duyên Minh thượng đường thị chúng: "Nên tham cứu câu sống, chứ đừng nghiên cứu câu chết. Ngay tại câu sống mà tham cứu thì vĩnh viễn chẳng trệ ngại. Nào là 'Một hạt bụi là một quốc độ Phật, một chiếc lá là một đức Thích Ca Mâu Ni' đều là câu chết. Chớp mắt nhường mày, đưa ngón tay, giơ lên cây phát trần, đều là câu chết. Sơn hà đại địa, chẳng chút lẫn lộn, cũng là câu chết."—Zen master Deshan Yuanming entered the hall and addressed the monks, saying, "You must study living phrases. Do not study dead phrases. Enlightenment that is realized through living phrases is never lost. 'A single mote of dust, a Buddha world'; 'a single leaf, a Sakyamuni.' These are dead phrases. 'With a raised eyebrow and the twinkling of an eye'; 'lifting a single finger and establishing Buddha.' These are also dead phrases. 'The mountains, rivers, and great earth'; 'never again making errors'; these are also dead phrases."
- Ngay lúc đó, có một vị Tăng bước tới và hỏi: "Thế nào là câu sống?" Duyên Minh đáp: "Người Ba Tư ngược Mặt nhìn." Vị Tăng lại nói: "Nếu như thầy nói, thì thế nào là không sai trái?" Duyên Minh liền đánh vị Tăng—At that moment, a monk then stepped forward and asked, "What are living phrases?" Deshan Yuanming answered, "A Persian looks up to see it!" The monk said, "If it is as you say, then we won't make a mistake." Deshan Yuanming hit the monk.
- Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là thói nhà của Thầy?" Duyên Minh nói: "Nam Sơn mây dùn, Bắc Sơn tuôn mưa."—A monk asked, "What is the style of the master's house?" Deshan Yuanming said, "The clouds rise on South Mountain. The rain falls on North Mountain."
- Sư thị tịch vào năm 987—He passed away in 987.

(V) Thiền Sư Tương Đàm Minh (?-949)
Zen Master Chiang-t'an Ming

Thiền Sư Minh ở Tương Đàm—Zen Master Ming of Chiang-t'an (Hsiang-t'an): Thiền sư Minh ở Tương Đàm là một trong những đồ đệ của thiền sư Vân Môn vào thế kỷ thứ X. Một hôm, có một vị Tăng hỏi: "Phong cảnh của tự viện Tương Đàm thế nào?" Sư đáp: "Núi liền Đại Nhạc, nước tiếp Tiêu Tương (sơn liền Đại Nhạc, thủy tiếp Tiêu Tương)." Trong trường hợp này, vị Tăng muốn biết đâu là những đặc sắc của Tăng viện nơi thiền sư Minh trú ngụ. Trong Phật giáo nó có ý nghĩa là một thái độ tâm linh hay tâm thần đặc sắc mà người ta dùng để đối trị tất cả những kích thích. Nhưng nói một cách nghiêm khắc, hành giả tu Thiền không coi nó chỉ như là một thái độ hay một xu hướng của tâm, mà là thành phần cốt yếu hơn để thiết lập căn cơ đích thực cho thể tánh của mình, nghĩa là một môi trường mà trong đó người ta sống và vận động và có lý do hiện hữu của mình. Theo thiền sư D.T. Suzuki trong Thiền Luận, Tập III, môi trường đó, chính yếu được xác định bởi chiều sâu và độ sáng của những trực giác tâm linh của người đó. "Cảnh Tăng viện của bạn ra sao?", do đó có nghĩa là "Sở ngộ của bạn về chân lý cứu cánh Phật pháp là gì?" Trong khi những câu hỏi "Từ đâu?", "Ở đâu?" hay "Về đâu" được đặt ra cho một vị Tăng tâm sư học đạo, thì những câu hỏi nhắc đến chỗ trú ngụ, chỗ ở, khía cạnh hay phong cảnh, được đặt ra cho một bậc thầy không thấy cần vận dụng tìm nơi an nghỉ cuối cùng nữa. Do đó, cả hai loại câu hỏi này, trên thực tế đều giống nhau—Zen master Hsiang-t'an Ming (Ming of Chiang-t'an) was a disciple of Zen master Yun-men in the tenth century. One day, a monk came and asked, "What are the sights of your monastery?" The master replied, "The mountain here belongs to the Ta-yueh range and the stream runs into the Lake Chiao-Chiang (Hsiao-Hsiang)." In this case, the monk wants to know what are the characteristic sights of the monastery where Zen master Ming resides. In Buddhism it is a general characteristic psychic or spiritual attitude which a Buddhist assumes towards all stimuli. But, strictly speaking, Zen Buddhists do not regard it as a mere attitude or tendency of mind but as something more fundamental constituting the very ground of one's being, that is to say, a field where a person lives and moves and has his reason of existence. According to Zen master D.T. Suzuki in *Essays in Zen Buddhism, Third Series* (p.110), this field is essentially determined by the depth and clarity of one's spiritual intuitions. "What are the sights of your monastery?" means, therefore, "What is your understanding of the ultimate truth of Buddhism?" or "What is the ruling principle of your life, whereby you are what you are?" While thus the questions, "Whence?" "Where?" or "Whither?" are asked of a monk who comes to a master to be enlightened, the questions as to the residence, abode, site, or sights are asked of a master who feels no more need now of going on pilgrimage for his final place of rest. These two sets of questions are, therefore, practically the same.

(VI) Thiền Sư Phụng Tiên Thâm Kim Lăng Zen Master Fengxian Shen Jinling

Phụng Tiên Thâm là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào hậu bán thế kỷ thứ mười. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Phụng Tiên Thâm Kim Lăng; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong *Truyền Đăng Lục*, quyển XXIII: Thiền sư Phụng Tiên Thâm Kim Lăng là đệ tử của Thiền sư Vân Môn Văn Yển. Người ta biết rất ít về cuộc đời của vị Thiền sư này. Chỉ biết ông dạy Thiền ở chùa Bảo Ninh, vùng mà bây giờ là thành phố Nam Kinh. Trong khoảng thời gian từ năm 943 đến 984 chùa này có tên là Phụng Tiên. Khoảng thời gian này trùng khớp với những năm cuối của Thiền sư Pháp Nhãn Văn Ích, vị sáng lập ra Pháp Nhãn Tông. Thiền sư Pháp Nhãn sống và dạy Thiền tại một ngôi chùa gần đó có tên là Thanh Lương—Zen Master Fengxian Shen Jinling, name of a Chinese Zen monk in the latter half of the tenth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some brief information on him in *The Records of the Transmission of the Lamp* (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XXIII: Zen Master Fengxian Shen Jinling was a disciple of Zen master Yunmen Wenyen. Little is known about his life. He taught Zen at Baoning

Temple in what is now Nanjing City. During the years 943 to 984 the temple was named "Fengxian". This period of time coincided with the final years of the life of Zen master Fayan Wenyi, the founder of the Fayan School of Zen. Fayan lived and taught Zen at nearby Qingliang Temple.

- Quan Thống Đốc Giang Nam thỉnh Thiền sư nhậm chức trụ trì chùa Phụng Tiên và chủ tọa nghi lễ. Khi Phụng Tiên mới thăng tòa, vị sư duy na đánh kễng nói: "Những Thiền sư kiệt xuất hội tụ nơi đây! Nên quán đệ nhất nghĩa đế!" Sư nói: "Kỳ thật tôi chẳng biết gì cả. Sự ngu độn của tôi thật là chết người." Lúc ấy có một vị Tăng bước ra hỏi: "Thế nào là đệ nhất nghĩa đế?" Sư nói: "Tôi mới vừa nói đấy!" Vị Tăng lại hỏi: "Làm sao lãnh hội được?" Sư nói: "Mau lên! Lạy ba lạy." Đoạn Sư đưa trượng lên và nói: "Này đại chúng! Các ông hãy nói xem ai đang biểu thị sự ngu độn của mình vậy?"—The governor of Jiangnan invited Zen master Fengxian to assume the abbacy of Fengxian Temple and to preside at its dedication ceremonies. As Fengxian ascended the seat, the temple director struck the gavel and said, "Assembled worthies! Behold the first principle!" Fengxian said, "Actually I know nothing whatsoever. My ignorance is deadly!" A monk came forward and asked, "What is the first principle?" Fengxian said, "I just spoke of it." The monk said, "How should it be understood?" Fengxian said, "Quick, bow three times." Then Fengxian raised his stick and said, "Everyone! Tell me! Now who is demonstrating his ignorance?"
- Khi Thiền sư Phụng Tiên Thâm Kim Lăng và vị Tăng tên Minh trong chúng của Thiền sư Pháp Nhãn Văn Ích, và họ nghe một vị Tăng hỏi Pháp Nhãn: "Sắc là cái gì?" Pháp Nhãn quơ cây phát trần lên không trung. Đoạn nói: "Mào gà." Pháp Nhãn tiếp tục nói: "Y áo ướt sát da." Phụng Tiên và Sư Minh bước tới và hỏi Pháp Nhãn: "Chúng tôi vừa nghe Thầy diễn tả sắc trong ba cách. Có phải thế không?" Pháp Nhãn nói: "Đúng vậy." Phụng Tiên nói: "Điều hâu vừa bay qua khỏi Triều Tiên." Nói xong Sư lui vào trong chúng. Vào lúc đó, trong chúng hội có một người tên Lý Vương. Ông ta không thích câu nói của Phụng Tiên. Lý Vương nói với Pháp Nhãn: "Ngày mai, tôi sẽ thỉnh hai vị khi nẩy uống trà và chúng ta có thể bàn luận vấn đề này lần nữa." Ngày hôm sau, sau tiệc trà, Lý Vương đã chuẩn bị một cái hộp thêu và một vài lời đao kiếm sẵn trong bụng. Ông ta nói với Phụng Tiên và Sư Minh: "Nếu hai vị có thể hỏi câu thích hợp, thì tôi sẽ trình cho quý ngài cái hộp thêu này. Nếu không thì tôi sẽ lấy lời đao kiếm mà tiếp hai ngài." Thiền sư Pháp Nhãn lên ngồi trên Pháp tòa. Phụng Tiên lại từ dưới chúng hội bước ra và nói với Pháp Nhãn: "Hôm nay, tôi muốn đặt một câu hỏi. Thầy có hứa khả không?" Pháp Nhãn nói: "Được." Đoạn Phụng Tiên nói: "Điều hâu vừa bay qua khỏi Triều Tiên." Nói xong Sư cầm lấy cái hộp và đi ra ngoài. Một lúc sau đó thì chúng hội giải tán. Lúc đó có một vị Tăng tên Pháp Đăng, xử lý chức vụ Chủ Sự Tăng, rung chuông kêu gọi chư Tăng tập họp ngay trước Tăng sảnh. Phụng Tiên, Sư Minh, và những vị Tăng khác tập họp tại đó. Xong xuôi đầu đó Pháp Đăng nói: "Tôi biết hai vị đã ở chỗ Vân Môn một thời gian dài. Vậy thì hai ông có giáo pháp gì đặc biệt? Nói cho chúng tôi một đôi điều để chúng ta cùng nhau bàn luận." Phụng Tiên nói: "Cổ đức nói rằng 'khi bạch hạc đậu dưới đồng giống như cả ngàn bông tuyết vậy, và khi chim vàng anh đậu lại trên cây thì cũng như cành nở hoa' Chủ Sự Tăng bàn luận thế nào?" Vị Chủ Sự Tăng ngậm ngừ. Phụng Tiên đánh vào chiếc gối thiền và lui ra đi vào chúng hội—When Zen master Fengxian and a monk named Ming were among an assembly at Fayan Wenyi's congregation, and they heard a monk ask Fayan the question, "What is form?" Fayan lifted his whisk into the air. Then Fayan said, "Cockscomb." The Fayan continued to say, "A sweaty robe pressed to your skin." Fengxian and Ming came forward and asked to address Fayan. They asked him, "We have just heard the master express form in three ways. Is this not so?" Fayan said, "Yes." Fengxian said, "The hawk has flown past Korea." Then he retreated into the congregation. At that time a certain person named Li Wang was in the assembly. He did not like Fengxian's statement. Li Wang said to Fayan, "Tomorrow, I will invite these two to come here for tea and we can discuss this again." The next day after tea, Li Wang was prepared with an embroidered box and some "sword speech." He addressed Fengxian and Ming, saying, "If you two worthies can ask the appropriate question, then I'll present you with the embroidered box. If you

can't, you get the 'sword speech.'" Fayan ascended the Dharma seat. Fengxian again came forward from the congregation and addressed Fayan, saying, "Today I would like to pose another question. Will you permit this, Master?" Fayan said, "Yes." Fengxian then said, "The hawk has flown past Korea." Fengxian then picked up the box and went out. In a few moments the congregation dispersed. At that time a monk named Fadeng was acting as temple director. He rang the bell to call the monks for a meeting in front of the monks' hall. Fengxian, Ming, and the monks assembled there. Fadeng then said, "I understand that you two worthies resided a long while at Yunmen's place. What special teaching do you have? Tell us a thing or two and we'll discuss it." Fengxian said, "An ancient said that 'when the white egret lands in the field it's like a thousand snowflakes, and when the oriole alights on a tree a branch blooms.' How would the director discuss this?" The temple director was hesitant. Fengxian hit a sitting cushion and retreated into the crowd.

- Có lúc Phụng Tiên và Sư Minh cùng du hành đi đến sông Hoài. Họ trông thấy một người đàn ông kéo một cái lưới cá. Một vài con cá đang nhảy ra khỏi lưới và thoát đi. Phụng Tiên nói: "Huynh Minh! Thật là một cảnh tượng! Nó giống như cái mà một vị Tăng mình làm vậy!" Minh nói: "Sư huynh nói đúng đó! Nhưng có lẽ sẽ tốt hơn nếu ngay từ đầu chúng không bị mắc vào lưới." Phụng Tiên nói: "Huynh Minh, chỗ sở ngộ của huynh vẫn còn thiếu." Nửa đêm của hôm sau thì Sư Minh đạt ngộ—Once Fengxian and Ming traveled together to the Huai River. They saw a man pull in a fishing net. Some fish were leaping out of the net and escaping. Fengxian said, "Brother Ming! What a sight! It's just like what a monk does!" Ming said, "You're right. But it would be better if they didn't get caught in the net in the first place." Fengxian said, "Brother Ming, your realization is still lacking." During the middle of the following night, Ming attained enlightenment.

(VII) Thương Khê Liên Thiên Sư (?-949) *Zen master Ts'ang-chi Lin (Lin of Ts'ang-chi)*

Thiền sư Thương Khê Liên là một trong những đồ đệ của thiền sư Vân Môn vào thế kỷ thứ X. Một hôm, có một vị Tăng hỏi: "Phong cảnh của tự viện Thương Khê thế nào?" Sư đáp: "Con nước trước mặt chảy về Đông (diện tiền thủy chánh đông lưu)." Trong trường hợp này, vị Tăng muốn biết đâu là những đặc sắc của Tăng viện nơi thiền sư Thương Khê Liên trú ngụ. Trong Phật giáo nó có ý nghĩa là một thái độ tâm linh hay tâm thần đặc sắc mà người ta dùng để đối trị tất cả những kích thích. Nhưng nói một cách nghiêm khắc, hành giả tu Thiền không coi nó chỉ như là một thái độ hay một xu hướng của tâm, mà là thành phần cốt yếu hơn để thiết lập căn cơ đích thực cho thể tánh của mình, nghĩa là một môi trường mà trong đó người ta sống và vận động và có lý do hiện hữu của mình. Theo thiền sư D.T. Suzuki trong Thiền Luận, Tập III, môi trường đó, chính yếu được xác định bởi chiều sâu và độ sáng của những trực giác tâm linh của người đó. "Cảnh Tăng viện của bạn ra sao?", do đó có nghĩa là "Sở ngộ của bạn về chân lý cứu cánh Phật pháp là gì?" Trong khi những câu hỏi "Từ đâu?", "Ở đâu?" hay "Về đâu" được đặt ra cho một vị Tăng tâm sư học đạo, thì những câu hỏi nhắc đến chỗ trú ngụ, chỗ ở, khía cạnh hay phong cảnh, được đặt ra cho một bậc thầy không thấy cần vân du tìm nơi an nghỉ cuối cùng nữa. Do đó, cả hai loại câu hỏi này, trên thực tế đều giống nhau—Zen master Ts'ang-chi Lin (Lin of Ts'ang-chi) was a disciple of Zen master Yun-men in the tenth century. One day, a monk came and asked, "What are the sights of your monastery?" The master replied, "Eastward flows the mountain stream as you see it before yourself." In this case, the monk wants to know what are the characteristic sights of the monastery where Ts'ang-chi Lin resides. In Buddhism it is a general characteristic psychic or spiritual attitude which a Buddhist assumes towards all stimuli. But, strictly speaking, Zen Buddhists do not regard it as a mere attitude or tendency of mind but as something more fundamental constituting the very ground of one's being, that is to say, a field where a person lives and moves and has his reason of existence. According to Zen master D.T. Suzuki in *Essays in Zen Buddhism, Third Series* (p.110),

this field is essentially determined by the depth and clarity of one's spiritual intuitions. 'What are the sights of your monastery?' means, therefore, 'What is your understanding of the ultimate truth of Buddhism?' or 'What is the ruling principle of your life, whereby you are what you are?' While thus the questions, 'Whence?' 'Where?' or 'Whither?' are asked of a monk who comes to a master to be enlightened, the questions as to the residence, abode, site, or sights are asked of a master who feels no more need now of going on pilgrimage for his final place of rest. These two sets of questions are, therefore, practically the same.

***(H-6) Nối Pháp Thiền Sư Vân Cái Trí Bản
Zen Master Yun-kai Chih-yung's Dharma Heirs***

***(I) Thiền sư Huệ Vân Thừa Thiên
Zen master Hui-yun Ch'eng-t'ien***

Huệ Vân Thừa Thiên Thiền Sư: Zen master Hui-yun Ch'eng-t'ien—Thiền sư Huệ Vân Thừa Thiên, pháp tử của ngài Vân Cái Trí Bản, khoảng cuối thế kỷ thứ XII. Một hôm, có một vị Tăng đến hỏi: "Cảnh Thừa Thiên ra sao?" Sư đưa cây phát tử lên. Vị Tăng lại hỏi: "Người trong cảnh đó là ai?" Sư cầm cây phát tử gõ vào thiền sàng. Vị Tăng nói: "Người và cảnh thì đã nhờ được sư chỉ thị cho rồi; còn cái đạo lý cứu cánh của Thiền, xin chỉ cho biết." Sư để cây phát tử ra phía sau thiền sàng. Qua những hành động của thiền sư Huệ Vân, phải chăng ngài muốn nhắn nhủ với chúng ta hãy sống một đời sống thật bình thường, đói ăn, khát uống, không chán ghét thứ gì trong bất kỳ thế giới nào của vũ trụ bao la mà mình bước vào, vì biết rằng hết thảy chư pháp đều như ảnh tượng. Đồng thời hãy cố gắng không thiên chấp về cái đạo lý cứu cánh ngay cả đạo của chân lý Thiền vì biết rằng hết thảy tư tưởng đều như quá nắng—Zen master Hui-yun Ch'eng-t'ien, who was a disciple of Zen master Chih-pen of Yun-kai, probably of the late twelfth century. One day, a monk came and asked, "What are the sights of Ch'eng-t'ien?" The master raised his duster (hossu). The monk asked, "Who is the man enjoying the sights?" The master tapped the chair with the duster. The monk said: "As regards the sights and the man I have now your kind instruction; please acquaint me with the ultimate truth of Zen." The master put back the duster beside his chair. Through his acts, does Zen master Hui-yun want to advise us to live a normal life, eat when you're hungry and drink when you're thirsty, and try not to detest anything in whatever world we may enter, for all things are like reflected images. At the same time, try not to have perverted view of the path even the path of the truth of Zen, for all thoughts are like mirage.

***(H-7) Nối Pháp Thiền Sư Huệ Lăng Trường Khánh
Zen Master Hui-lêng Ch'ang-ch'ing's Dharma Heirs***

Pháp tử Nối Pháp dòng Thiền của Thiền Sư Huệ Lăng Trường Khánh còn ghi lại được gồm có 26 vị. Chúng ta không có chi tiết về những vị Thiền Sư này, chỉ biết họ là những vị Thiền Sư nổi tiếng dưới thời Ngũ Đại (907-960). Trong số họ, Thiền Sư Đạo Khuông là một trong những đệ tử xuất sắc nhất của Thiền sư Trường Khánh Huệ Lăng. Sư được Huệ Lăng ấn khả và công nhận là truyền nhân nối pháp chính của dòng Thiền này—There were twenty-six recorded disciples of Zen Master Hui-Leng-Chang-Shing's Dharma heirs. We do not have detailed information regarding these Zen Masters, we only know that they were famous masters, who lived in the Wu-tai Dynasty in China. Among them, Tao-k'uang was the most outstanding one who received the seal of approval from Hui-lêng and became the dharma-heir of this traditional lineage.

(I) CHÚ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA
ĐỜI THỨ MƯỜI LĂM SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA
CHINESE ZEN VIRTUES OF THE FIFTEENTH
GENERATION AFTER BODDHARMA

(I-1) Tào Động Tông Đời Thứ Năm
The Fifth Generation of the Ts'ao Tung Tsung

(I-1a) Nối Pháp Thiền Sư Trí Tịch Ngô Không—Zen Master Chih-chi Wu-k'ung's Dharma Heirs
 (I) Thiền Sư Trí Nghiêm—Zen Master Chi-yen

(I-1b) Nối Pháp Thiền Sư Đông An Quan Trí—Zen Master T'ung-an Kuan-chih's Dharma Heirs
 (I) Thiền Sư Lương Sơn Duyên Quán—Zen Master Liang-shan Yuan-kuan

(I-2) Lâm Tế Tông Đời Thứ Năm—The Fifth Generation of the Lin Chi Tsung
 Nối Pháp Thiền Sư Diên Chiêu Phong Huyệt—Zen Master Yen-chao Fêng-hsueh's Dharma Heirs
 (I) Thiền Sư Tĩnh Niệm—Zen Master Hsing-nien
 (II) Thiền Sư Chơn Ở Quảng Huệ—Zen Master Chen at Kuang-hui

(I-3) Nối Pháp Thiền Sư Đức Sơn Đời Thứ Năm
The Fifth Generation of Zen Master Te-shan's Dharma Heirs
 Nối Pháp Thiền Sư Quế Sâm—Zen Master Kui-ch'ên's Dharma Heirs
 (I) Thiền Sư Văn Ích—Zen Mater Wên-i
 (II) Thiền Sư Thiệu Tu—Zen Master Shao-hsiu
 (III) Thiền Sư Thanh Khê Hồng Tấn—Zen Mater Qingxi Hongjin

(I-4) Vân Môn Tông Đời Thứ Ba—The Third Generation of the Yun-men Tsung
 (I-4a) Nối Pháp Thiền Sư Trường Viễn—Zen Master Ch'êng-yuan's Dharma Heirs
 (I) Thiền Sư Quang Tộ—Zen Master Kuang-tso

(I-4b) Nối Pháp Thiền Sư Phụng Tiên Thâm Kim Lăng—Zen Master Fengxian Shen Jinling's
 Dharma Heirs
 (I) Thiền Sư Tường ở Liên Hoa Phong—Zen Master hsiang at Lien-hua Fêng

(I-5) Nối Pháp Thiền Sư Đức Sơn Đời Thứ Năm
The Fifth Generation of Zen Master Te-shan's Dharma Heirs
 Nối Pháp Thiền Sư Minh Chiêu Đức Khiêm
 Zen Master Ming-chao Tê-ch'ien's Dharma Heirs
 (I) Thiền Sư Vân Cư Pháp Nhãn (929-997)—Zen Master Yun-Chu Fa-Yen
 (II) Lăng Thượng Tọa—Venerable Lang

(I-1) Tào Động Tông Đồi Thứ Năm
The Fifth Generation of the Ts'ao Tung Tsung

(I-1a) Nổi Pháp Thiên Sư Trí Tịch Ngộ Không
Zen Master Chih-chi Wu-k'ung's Dharma Heirs

(I) Thiên Sư Trí Nghiêm
Zen Master Chi-yen

Trí Nghiêm Cốc Ẩn là tên của một vị Thiên sư Trung Hoa sống vào thời Ngũ Đại bên Trung Hoa (907-960). Sư là một trong hai đệ tử xuất sắc nhất của Thiên sư Trí Tịch Ngộ Không, nhưng ông sống ẩn dật và không có đệ tử—Chi-yen K'u-yin, name of a Chinese Zen master who lived in the Wu-tai Dynasty in China. He was one of the two outstanding disciples of Zen Master Chih-chi Wu-k'ung, but he secluded himself from society without any disciples.

(I-1b) Nổi Pháp Thiên Sư Đồng An Quan Trí
Zen Master T'ung-an Kuan-chih's Dharma Heirs

(I) Thiên Sư Lương Sơn Duyên Quán
Zen Master Liang-shan Yuan-kuan

(A) ***Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Lương Sơn Duyên Quán Lãng Châu Thiên Sư (920-990)—Life and Acts of Zen Master Liang-shan Yuan-kuan:*** Ryokan Enkan (jap)—Liang-shan Yuan-kuan (Wade-Giles Chinese)—Liangshan Yuanguan (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiên sư Lương Sơn Duyên Quán, dòng truyền thừa thứ 42; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiên sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XXIV: Thiên sư Lương Sơn Duyên Quán là đệ tử của Thiên sư Đồng An Hồng Châu (Đồng An Quan Chí) của dòng Thiên Tào Động—We do not have detailed documents on this Zen Master of the forty-second lineage; however, there is some brief information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XXIV: Zen master Liang-shan Yuanguan was a disciple of the T'ao-Tung lineage master, Tongan Guanzhi.

- Một hôm, Lương Sơn Duyên Quán đang hầu thầy mình là Thiên sư Đồng An Quan Trí. Thiên sư Đồng An hỏi: "Dưới tấm y của ông là vật gì?" Nói cách khác, câu hỏi này chỉ muốn hỏi: "Ông là ai?" Nhưng Duyên Quán không trả lời được. Thiên sư Đồng An liền nói: "Học Phật đạo mà chưa đến nơi, thực sự rất khổ. Ông hãy hỏi lão Tăng đi." Thế là Duyên Quán bèn hỏi: "Dưới tấm y của thầy là vật gì?" Thiên sư Đồng An trả lời: "Mật khế." Duyên Quán liền đại ngộ. Thiên sư Đồng An muốn nhấn nhủ không riêng với Duyên Quán, mà còn là với tất cả hành giả tu Thiên rằng mọi người phải sống như thế nào để có thể làm cho sinh mệnh này khế hợp với tất cả hiện tượng bên ngoài thành đời sống của chính mình. Chúng ta không thể dựa vào bất cứ ai khác, một khi đã biết phương pháp rồi thì hãy thực hành. Mật khế không đâu khác, đó là tự mình thể chứng sự hoàn chỉnh mà mình đã có; thể tính của bạn không đâu khác, đó là chính bạn—One day, Liang-shan Yuan-kuan was attending his teacher, Zen master T'ung-an Kuan-chih. The master asked him, "What is that beneath your robe?" In other words, "Who are you?" Yuan-kuan had no answer. Zen master T'ung-an Kuan-chih said, "It is the most painful thing when one who studies the Buddha Way hasn't yet reached that stage. Now you ask me." So Yuan-kuan asked, "What is that beneath

your robe?" Zen master T'ung-an Kuan-chih replied, "Intimacy." Yuan-kuan was greatly awakened. Zen master T'ung-an wants to recommend not only to Yuan-kuan, but also to all Zen practitioners that we should live our life so that this life and all external phenomena are together intimate as our own life. We cannot rely on anyone else, once we know the method, just go ahead to practice it. Intimacy is nothing but realizing the fact that already you are as you are. Your essential nature is nothing but you as you are.

- Một vị Tăng hỏi Thiền sư Lương Sơn Duyên Quán: "Thế nào là thói nhà của Thầy?" Sư nói: "Dòng Giang Tử nước chảy xiết, cá lội chậm. Bạch Lộc Sơn thông cao, chim khó làm tổ."—A monk asked Zen master Liang-shan Yuanguan, "What is the style of the master's house?" Liang-shan said, "The current in Yang River is swift, and the fish move slowly. The pine trees on White Deer Mountain are tall, and the birds nest there with difficulty."
- Một vị Tăng lại hỏi: "Bản ngã là thứ gì?" Sư nói: "Là ông vua của vũ trụ. Là vị tướng chỉ huy ngọn đèo chiến lược." Đoạn vị Tăng hỏi: "Khi đã đạt đến trạng thái này, rồi sao nữa?" Sư nói: "Trăng sáng rõ trên trời. Ngồi lặng yên trong phòng mình." Nói xong Sư tụng bài kệ:

"Lương Sơn nhất khúc ca
 Cách ngoại nhân nan hòa
 Thập tải phủng tri âm
 Vị thường phùng nhứt cá."
 (Lương Sơn một khúc ca
 Cách điệu người khó hòa
 Mười năm tìm tri âm
 Gặp gỡ vẫn còn xa).

A monk asked, "What is the self?" Liang-shan said, "The emperor of the universe. The general who commands the strategic pass." The monk then asked, "When this state is realized, then what?" Liang-shan said, "The bright moon in the sky. Sitting silently in one's room." Then Zen master Liang-shan Yuanguan recited this verse:

"The song of Liangshan,
 Even the skilled find it hard to sing.
 These ten years
 I've search for someone to sing it,
 But till now I've found no one."

- Thiền sư Lương Sơn Duyên Quán thường nói với chư Tăng: "Nếu mấy ông để cho dòng truyền thừa này chìm trong bốn biển, thì mấy ông chỉ bắt được loài rồng dữ. Nhưng nếu mấy ông biểu thị khả năng thực sự thì mấy ông sẽ biết được tự ngã của chính mình."—Zen master Liang-shan Yuanguan often said to the monks, "If you let down your line into the four seas you'll only catch ferocious dragons. But if you demonstrate true ability, you'll seek to know your own self."

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Lương Sơn Duyên Quán Lãng Châu Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master Liang-shan Yuan-kuan:

- 1) *Lương Sơn Ngô Xứ Sĩ Họa*: Liang-Shan's "This was painted by Wu-Chu"—Công án nói về cơ duyên vấn đáp về việc Thiền sư Lương Sơn khai ngộ cho Đại Dương Kính Huyền. Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển XIV, lần đầu tiên gặp gỡ Lương Sơn, Đại Dương hỏi: "Thế nào là đạo tràng vô tướng?" Lương Sơn chỉ Bồ Tát Quan Âm, nói: "Cái này là do Ngô Xứ Sĩ vẽ." Đại Dương suy nghĩ để tiến ngữ. Lương Sơn nhanh nhẩu nói: "Cái này có tướng, cái kia không tướng." Đại Dương như đó tỉnh ngộ, liền lễ bái. Lương Sơn hỏi: "Sao không nói lấy một câu?" Đại Dương thưa: "Nói thì chẳng từ, sợ e trên giấy mực." Lương Sơn cười, bảo: "Lời này vẫn còn ghi trên bia." Đại Dương dâng kệ rằng:

"Ngã tích sơ cơ học đạo mê

Vạn thủy thiên sơn mịch kiến tri
 Minh kiêm biện cổ chung nan hội
 Trực thuyết vô tâm chuyển cánh nghi.
 Mong sư điểm xuất Tần thời cảnh
 Chiếu kiến phụ mẫu vị sanh thì
 Như kim giác liễu hà sở đắc
 Dạ phóng ô kê đới tuyết phi.”
 (Con xưa học đạo cứ sai lầm
 Muôn núi ngàn sông kiếm thấy nghe
 Luận cổ bàn kim càng khó hội
 Nói thẳng vô tâm lại sanh nghi.
 Nhờ thầy chỉ rõ thời Tần kính
 Soi thấy cha mẹ lúc chưa sanh
 Hiện nay giác ngộ đâu còn đắc
 Đêm thả gà đen trong tuyết bay).

Lương Sơn bảo: “Có thể làm hưng thịnh tông Tào Động.”—The koan about the potentiality and conditions of questions and answers regarding Zen master Liang-Shan (920-990) opened up the intelligence and brought enlightenment to T'a-Yang. According to the Wudeng Huiyuan, Volume XIV, upon T'a-Yang's first meeting with Liang-Shan, T'a-Yang asked: “What is the formless place of realization?” Liang-Shan pointed to a painting of Kuan-Yin and said: “This was painted by Wu-Chu.” T'a-Yang was about to speak when Liang-Shan cut him off, saying: “Does this have form? Where is the form?” At these words, T'a-Yang awakened. He then bowed. Liang-Shan said: “Why don't you say something?” T'a-Yang said: “It's true I don't speak, and I fear putting it to brush and paper.” Liang-Shan laughed and said: “Engrave the words on a stone memorial.” T'a-Yang then offered the following verse:

“Formerly my means of studying
 the Way was confused,
 Seeking understanding among
 myriad streams and countless mountains.
 But immediate clarity is not found by
 sorting through the past.
 Directly speaking “no mind”
 engendered more delusion.
 Then, a teacher revealed my situation
 upon leaving Qin,
 Illuminating the time
 before my parents' birth.
 And now, everything realized,
 what has been attained?
 The night frees crow and cock
 to fly with the snow.”

Liang-Shan said: “Here the T'ong-Shan line is entrusted.” In time, Jing-Xuan's reputation spread widely.

(I-2) Lâm Tế Tông Đời Thứ Năm
The Fifth Generation of the Lin Chi Tsung
Nổi Pháp Thiền Sư Diên Chiếu Phong Huyệt

Zen Master Yen-chao Fêng-hsueh's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Tĩnh Niệm Zen Master Hsing-nien

- (A) *Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Thủ Sơn Tĩnh Niệm Thiền Sư (926-993)—Life and Acts of Zen Master Shou-shan Hsing-nien*: Shuzan Shonen (jap)—Shou-shan Hsing-nien (Wade-Giles Chinese)—Shoushan Xingnian (Pinyin Chinese)—Tĩnh Niệm là tên của thiền sư Thủ Sơn, một thiền sư nổi tiếng vào thế kỷ thứ mười, vào thời Ngũ Đại bên Trung Hoa (907-960), đệ tử và truyền nhân của thiền sư Phong Huyệt Viên Chiếu, thuộc dòng Lâm Tế Nghĩa Huyền, môn đồ và là người nối pháp của thiền sư Phong Duyệt Diên Chiếu, và là thầy của Phần Dương Thiên Chiếu. Thủ Sơn sống sau khi nhà Đường sụp đổ, trong thời kỳ được biết như là thời Ngũ Đại. Đó là một giai đoạn bất ổn trong thời kỳ này Phật giáo lại một lần nữa bị nghi ngờ về mặt chính trị, và Thủ Sơn phải duy trì truyền thống Lâm Tế trong vòng bí mật—Name of a Zen master, a noted Zen master of the tenth century, during the Wu-tai Dynasty in China, who was a student and dharma successor of Feng-Hsueh-Yen-Chao, in the lineage of Lin-Chi-I-Hsuan; a student and dharma successor of Feng-hsueh Yen-chao (Fuketsu Ensho) and the master of Fen-yang Shao-chao. Shoushan lived after the fall of the Tang dynasty, during the period known as the Five Dynasties (907-960). It was an unstable period during which Buddhism was once more politically suspect, and Shoushan had to maintain the Lin-chi tradition in secret.
- Thủ Sơn đã cứu dòng thiền Lâm Tế khỏi sự tàn rụi. Do không tìm được một nhà sư nào trong tự viện xứng đáng kế vị mình, Phong Huyệt sợ pháp của 'ông cố trong thiền' của mình là đại sư Lâm Tế Nghĩa Huyền bị biến mất, dẫu Thủ Sơn gia nhập muộn màng vào nhóm môn đồ của dòng Lâm Tế nhưng lại tỏ ra xứng đáng được truyền thụ truyền thống của dòng; tuy nhiên, Thủ Sơn đã 'biến mất và không để lại dấu vết, và che dấu ánh sáng của mình'. Ông đợi cho những rối loạn chính trị gần liền với sự suy vong của nhà Đường lắng dịu, và khi tình hình ổn định với sự lên ngôi của nhà Tống, mới bộc lộ phẩm chất thiền sư của mình và chấp nhận hướng dẫn học trò theo con đường thiền. Nổi tiếng nhất trong 16 người nối pháp của ông là Phần Dương, nhờ người nối pháp này mà tông Lâm Tế được cải cách và trở thành phái thiền chánh của Phật giáo Trung Hoa thời Tống. Chúng ta gặp tên của ông trong thí dụ thứ 43 của Vô Môn Quan—It was Shou-shan who preserved the Lin-chi lineage of Zen from extinction. His master Feng-hsueh was fearful that the dharma transmission of his 'great-grandfather in Zen' the great master Lin-chi I-hsuan, would die with him, because he had found no suitable dharma successor in his monastery. Then Shou-shan, who was a latecomer to the circle of his students, proved himself a worthy heir. After receiving the seal of confirmation from Feng-hsueh, he 'effaced his traces and hid his light.' Only after a chaotic situation in the country caused by the demise of the T'ang Dynasty had stabilized again under the Sung did he show himself as a Zen master and begin to guide students on the way of Zen. Of his sixteen dharma successors, it was mainly Fen-yang through whom Rinzai Zen again revived and came to be the leading school of Buddhism in the Sung period. We encounter Master Shou-shan in example 43 of the Wu-Men-Kuan.
 - Vị Tăng hỏi Thủ Sơn: "Con muốn Hòa Thượng giải thích về tiếng hét của Lâm Tế và cây gậy của Đức Sơn." Thủ Sơn nói: "Sao ông không cố thử nói xem." Vị Tăng liền hét. Sư bảo: "Mù!" Vị Tăng lại hét. Sư bảo: "Gã mù này hét loạn thế này để làm gì?" Vị Tăng lễ bái. Sư liền đánh—A monk asked Shou-shan, "I'd like to know if you can explain Lin-chi's shout and Te-shan's stick." Shou-shan said, "You try it." The monk shouted. Shou-shan said, "Blind!" The monk shouted again. Shou-shan said, "What's this blind fellow shouting for?" The monk bowed. Shou-shan hit him.

- Vị Tăng hỏi Thủ Sơn: "Thủ Sơn là cái gì?" Thủ Sơn đáp: "Đông Sơn cao, Tây Sơn thấp." Vị Tăng lại hỏi: "Còn cái người trong núi đó thì sao?" Thủ Sơn nói: "May mắn cho ông, ta không có gậy trong tay."—A monk asked Shou-shan, "What is Shou-shan?" Shou-shan said, "East Mountain is high. West Mountain is low." The monk asked, "What about the person inside the mountain?" Shou-shan said, "Fortunately for you my staff isn't in my hand."
- Vị Tăng hỏi Thủ Sơn: "Một vị Bồ Tát trước khi thành Phật là gì?" Thủ Sơn đáp: "Chúng sanh." Vị Tăng nói: "Còn lúc thành Phật rồi thì thế nào?" Thủ Sơn nói: "Chúng sanh. Chúng sanh."—A monk asked Shou-shan, "What is a Bodhisattva before she becomes a Buddha?" Shou-shan said, "All beings." The monk said, "How about after she becomes a Buddha?" Shou-shan said, "All beings. All beings."
- Một vị Tăng hỏi Thủ Sơn: "Thế nào là đại nghĩa của pháp Phật?" Thủ Sơn ngâm bài kệ: "Bên cạnh thành vua Sở; sông Nhữ chảy về Đông." Đây là chỗ liên hệ luận lý giữa câu hỏi và câu trả lời? Nếu để ý chúng ta sẽ thấy đại sư Thủ Sơn đã xử dụng một phương pháp trực tiếp hơn lời nói. Theo thiền sư D.T. Suzuki trong Thiền Luận, Tập I, phương pháp trực tiếp có công dụng nắm ngay lấy cuộc sống uyển chuyển trong khi nó đang trôi chảy, chứ không phải sau khi nó đã trôi qua. Trong khi dòng đời đang trôi chảy, không ai đủ thời giờ nhớ đến ký ức, hoặc xây dựng ý tưởng. Nghĩa là không có lý luận nào có giá trị trong lúc này. Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng ngôn ngữ có thể dùng được, nhưng ngôn ngữ từ muôn thuở vốn kết hợp chặt chẽ với nét tâm tưởng suy lường nên mất hết nội lực, không trực tiếp truyền cảm được. Nếu dùng đến ngôn ngữ chỉ diễn tả được một ý nghĩa, một luận giải, chỉ biểu lộ một cái ngoại thuộc, nên không trực tiếp liên hệ gì đến cuộc sống. Đây chính là lý do tại sao nhiều khi các thiền sư tránh chuyện nói năng, tránh xác định, dẫu là đối với những việc quá tỏ rõ, quá hiển nhiên cũng vậy. Hy vọng của các ngài là để cho đồ đệ tự tập trung tất cả tâm lực nắm lấy những gì người ấy mong ước, thay vì ghi bắt lấy những mối liên lạc xa xôi vòng ngoài khiến cho người đệ tử bị phân tâm—A monk asked Shou-shan, "What is the principal teaching of Buddhism?" Shou-shan quoted a verse: "By the castle of the king of Ch'u; Eastward flows the stream of Ju." What is the logical relation between the question and the answer? If we pay a little closer attention, we will see that great master Shou-shan utilizes a more direct method instead of verbal medium. According to Zen master D.T. Suzuki in *Essays in Zen Buddhism, First Series* (p.300), the direct method is used to get hold of this fleeting life as it flees and not after it has flown. While it is fleeing, there is no time to recall memory or to build ideas. It is to say, no reasoning avails here. Language may be used, but this has been associated too long with ideation, and has lost directions or being by itself. As soon as words are used, they express meaning, reasoning; they represent something not belonging to themselves; they have no direct connection with life. This is the reason why the masters often avoid such expressions or statements as are intelligible in any logical way. Their aim is to have the disciple's attention concentrated in the thing itself which he wishes to grasp and not in anything that is in the remotest possible connection liable to disturb him.
- Vị Tăng hỏi Thủ Sơn: "Đã từ lâu rồi con chìm đắm trong mê mờ. Xin Hòa Thượng nhận con làm đệ tử." Thủ Sơn nói: "Ta không có thì giờ cho chuyện này." Vị Tăng nói: "Sao Hòa Thượng lại nói vậy?" Thủ Sơn nói: "Nếu ông muốn tu tập thì tu tập. Nếu ông muốn tọa thiền thì tọa thiền. Nó đơn giản thôi!"—A monk asked Shou-shan, "I have long been submerged in delusion. I ask the master to receive me as a student." Shou-shan said, "I don't have time for that." The monk said, "How can the master act in this manner?" Shou-shan said, "If you want to practice, then practice. If you want to sit, then sit. It's simple!"
- Một vị Tăng thỉnh Thủ Sơn: "Xin Hòa Thượng chơi một bản đàn không dây." Sư im lặng hồi lâu rồi hỏi: "Chú nghe không?" Vị Tăng đáp: "Bạch, không nghe." Thủ Sơn quở: "Sao không bảo ta chơi lớn tiếng hơn?" Cái "im lặng" của Thủ Sơn là một trong những phương tiện thiện xảo khá thông dụng mà các thiền sư thường dùng để giúp đồ đệ của mình. Chắc hẳn chúng ta còn nhớ ngày trước

khi Bồ Tát Văn Thù hỏi cư sĩ Duy Ma Cật về "pháp bất nhị", Duy Ma Cật im lặng không nói. Người đời sau ca tụng thái độ ấy của Duy Ma Cật là sự "im lặng sấm sét" (mặc như lôi)—A monk came to Shou-shan and asked, "Please play me a tune on a stringless harp." Shou-shan was quiet for some little while, and said, "Do you hear it?" The monk said, "No, I do not hear it." Shou-shan said, "Why did you not ask me to play louder?" The "silence" of Shou-shan is one of the popularly skillful means that Zen masters use to help their disciples. Surely, we still remember Vimalakirti's silence in the story of Manjusri and Vimalakirti. Vimalakirti was silent when Manjusri asked him as to the doctrine of non-duality, and his silence was later commented upon by a master as "deafening like thunder."

- Lúc sắp thị tịch, Thủ Sơn thượng đường nói lời từ biệt với chúng Tăng. Đoạn Sư làm bài kệ:

"Bạch ngân thế giới kim sắc thân
 Tinh dữ phi tình cộng nhất chơn
 Minh ám tận thời câu bất chiếu
 Nhật luân ngộ hậu kiến toàn thân."
 (Thế giới bạch ngân thân sắc vàng
 Tinh với phi tình một tánh chơn
 Tối sáng hết rồi đều chẳng chiếu
 Vắng ô vừa xé thấy toàn thân).

Near death, Shou-shan entered the hall to bid farewell to the monks. He then recited this verse:

"The Silver World, the Golden Body,
 Impassioned or passionless,
 Together one truth,
 When brightness and darkness are
 exhausted, neither shines forth.
 The sun past its apex
 Reveals the whole body."

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Thủ Sơn Tỉnh Niệm Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master Shou-shan Hsing-nien:

- 1) *Thủ Sơn Siêu Tứ Cú*: Shou-shan: Transcending four extremes—Ngày nọ, Thủ Sơn đưa cao cây trúc bẻ lên bảo đồ chúng: "Này mấy ông, nếu bảo cái này là cây gậy tức khẳng định, nếu bảo chẳng phải là cây gậy tức phủ định; ngoài khẳng định và phủ định, nói đi, nói đi! Gọi nó là cái gì?" Ý tưởng của Thủ Sơn cốt giữ cho đầu óc chúng ta thoát ngoài những ràng buộc nhị nguyên và triết lý hư tưởng. Lúc đó nếu có một vị Tăng bước đến, nắm cây gậy trong tay Thủ Sơn và ném xuống đất. Đó có phải là câu trả lời chẳng? Đó có phải là thủ đoạn đáp lại lời thúc giục "nói đi, nói đi" của Thủ Sơn chẳng? Đó có phải là con đường thoát ngoài bốn mệnh đề của "tứ cú", siêu lên nếp tư tưởng luận lý chẳng? (see *Tứ Cú Cháp*). Tóm lại, con đường tự do giải thoát là như vậy chẳng? Trong Thiền không có cái gì là khuôn phép hết, mỗi người tùy tiện giải quyết nỗi khó khăn riêng theo mỗi cách khác nhau. Đó là chỗ bắt nguồn độc đáo của Thiền, đầy sinh khí và sáng tạo—One day, Shou-shan held out his stick and said to a group of his disciples: "Call it not a shippé, if you do, you assert. Nor do you deny" ; if you do, you negate its being a shippé. Apart from affirmation and negation, speak, speak! What do you call it?" Shou-shan's idea is to get our heads free from dualistic tangles and philosophic subtleties. At that moment, if a monk came out of the assembly, took the shippé away from Shou-shan's hand, and threw it down on the floor. Is this the answer? Is this the way to respond to Shou-shan's request "speak, speak"? Is this the way to transcend the four propositions, the logical conditions of thinking? In short, is this the way to be free? Nothing is stereotyped in Zen, and somebody else may solve the difficulty in quite a different manner. This is where Zen is original, lively and creative.

- 2) *Thủ Sơn Tam Cú*: Thủ Sơn: Ba câu—Shou-shan's three phrases—Công án nói về cơ duyên tiếp hóa người học của Thiền sư Thủ Sơn Tĩnh Niệm. Theo Thiền Sư Thủ Sơn Tĩnh Niệm Ngữ Lục và Ngũ Đăng Hội Nguyên, quyển XI, một hôm Thiền sư Thủ Sơn thượng đường dạy chúng: "Câu thứ nhất nhập được thì làm Thầy Phật Tổ; câu thứ hai nhập được thì làm thầy trời người; câu thứ ba nhập được thì tự cứu không nổi." Một vị Tăng bước ra hỏi: "Hòa Thượng nhập câu thứ mấy?" Thủ Sơn đáp: "Trăng rụng canh ba xuyên qua chợ." Thiền sư Thủ Sơn dạy đệ tử đặc biệt bằng ba câu này khi thấy họ chấp trước Phật Tổ, lại còn giúp người học phá bỏ thứ lớp đối đãi nhị nguyên. Có nghĩa là khi họ quan niệm chân lý như một thứ sở tri ngoại thuộc mà chủ thể năng tri phải nhận ra, phải vận dụng tri thức để lãnh hội, đây là loại kiến giải lưỡng nguyên đối đãi. Sư nhấn mạnh rằng theo Thiền, hành giả hoàn toàn sống ngay trong chân lý, sống bằng chân lý; khi sống với Thiền hành giả không thể nào tách rời với chân lý được—The koan about the potentiality and conditions of receiving and instructing disciples of Zen master Shou-shan Hsing-nien (926-993). According to Records of Lectures of Zen master Shou-shan Hsing-nien, and Wudeng Huiyuan, volume XI, one day, Zen master Shou-shan Hsing-nien entered the hall and addressed the monks, saying, "Enter the first phrase is to be a Master of Sakyamuni Buddha; enter the second phrase is to be a Teacher of devas and men (Sasta Deva-manusyanam (skt); enter the third phrase one cannot save even oneself." A monk stepped forward and asked, "Master, what phrase do you enter?" Shou-shan said, "The falling moon in the third watch shines through the market." Zen master Shou-shan specifically taught his disciples these three phrases when he knew that they still clinged to the Buddha and Patriarchs, He also used these three phrases to help his disciples to get rid of the duality. That is to say when they conceive the truth as something external which is perceived by a perceiving subject is dualistic and appeals to the intellect for its understanding. He emphasized that according to Zen, practitioners are living right in truth, by the truth, from which practitioners cannot be separated.
- 3) *Thủ Sơn Tân Phụ*: Thủ Sơn: Nàng dâu mới—Shou-shan's new bride—Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Thủ Sơn Tĩnh Niệm và một vị Tăng. Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên, quyển XI, một hôm, có một vị Tăng hỏi Thiền sư Thủ Sơn: "Phật là sao?" Thiền sư Thủ Sơn đáp: "Tân phụ kỵ lư, a gia khiên (nàng dâu mới cỡi lừa, bà mẹ chồng kéo đi)." Vị Tăng lại hỏi: "Chưa biết từ ngữ này xếp vào câu gì?" Thiền sư Thủ Sơn đáp: "Tam huyền xếp không được, tứ cú há được sao?" Vị Tăng lại hỏi: "Ý này như thế nào?" Thiền sư Thủ Sơn đáp: "Trời cao đất rộng, mặt trời mặt trăng đều sáng."—The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Shou-shan Hsing-nien (926-993) and a monk. According to Wudeng Huiyuan, volume XI, one day, a monk asked Zen master Shou-shan, "What is Buddha?" Shou-shan said, "The new bride is riding the donkey while the mother-in-law is pulling it." The monk asked, "I don't know what phrase is this?" Shou-shan said, "Three wonderful instructions of the Lin-Chi cannot be arranged, much less the four phrases?" The monk asked, "Master, what do you mean by this?" Shou-shan said, "The sky is lofty, the earth is broad, the sun and the moon are shining brightly."
- 4) *Thủ Sơn Trúc Bê*: Shou-shan's Short Bamboo Staff—Chúng ta gặp tên của Thủ Sơn Tĩnh Niệm trong thí dụ thứ 43 của Vô Môn Quan. Văn bản công án như sau: "Thầy Thủ Sơn đưa cây gậy lên và nói với các môn đồ rằng, 'Chư Tăng, nếu các ông nói rằng đây là một cây gậy, thì các ông lầm. Nếu các ông nói đây không phải là một cây gậy, thì các ông vô lý. Vậy các ông sẽ gọi nó là cái gì?' Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, gọi là gậy trúc thì xúc phạm, không gọi là gậy trúc là trái nghịch. Không được nói! Không được không nói! Đáp mau! Đáp mau! Đối với những ai quen với cách suy nghĩ trừu tượng và nói chuyện cao vời có lẽ sẽ cảm thấy đây chỉ là chuyện nhỏ, vì đối với những triết gia học sâu hiểu rộng thì cây trúc kia có liên quan gì đến họ? Làm cách nào nó liên quan được đến những học giả đang chìm đắm trong nghĩ ngợi sâu xa, đâu nó được gọi là cây gậy hay không, đâu nó bị gãy hay bị ném xuống sàn nhà? Nhưng đối những người tu tập Thiền thì lời tuyên bố của Thiền sư Thủ Sơn mang đầy ý nghĩa. Nếu chúng ta thật sự thực chứng

được trạng thái tâm của Thủ Sơn lúc ngài đưa ra câu hỏi, là chúng đã bước được vào cánh cửa đầu tiên trong cảnh giới Thiền. Vào lúc đó, hành giả tu Thiền sẽ thấy rằng không cần phải nói đưa cây trúc bẻ lên, cũng có thể là bất kỳ một vật gì trong thế giới sai biệt muôn hình vạn trạng này. Bên trong cây trúc bẻ, chúng ta nhìn thấy được tất cả khả năng tồn tại, cũng nhìn thấy được tất cả khả năng kinh nghiệm. Khi chúng ta nhận biết một miếng trúc trong nhà này, là chúng ta biết cả câu chuyện với một phong thái toàn vẹn nhất. Khi chúng ta cầm cây trúc bẻ trong tay cũng chính là nắm được toàn bộ vũ trụ. Bất cứ lời nói nào của chúng ta về cây trúc bẻ cũng là nói về vạn vật trong vũ trụ. Đúng như triết học Hoa Nghiêm dạy: "Một dung nhiếp tất cả, tất cả dung nhiếp một. Một là tất cả, tất cả là một. Một thu nhiếp tất cả, tất cả thu nhập làm một. Điều này cũng đúng với mọi vật thể, với mọi sự tồn tại." Nhưng hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng đây chẳng phải là phiếm thần luận, cũng chẳng phải là thuyết đồng nhất tính gì cả. Nó rõ ràng và đơn giản như vậy: Không có một, không có tất cả; không có tất cả, không có một. Nói theo phương thức trừu tượng, mà có lẽ sẽ được nhiều người chấp nhận hơn, ý nghĩ này cần phải đạt đến sự khẳng định cao hơn, chứ không phải là mệnh đề lý luận đối lập giữa khẳng định và phủ định. Thông thường mà nói, chúng ta không dám vượt ra ngoài một phản đề (đối lập lại với sự khẳng định và phủ định) chỉ vì chúng ta tưởng tượng mình không thể. Lý luận đã đe dọa chúng ta, mỗi khi tên của nó được nhắc tới là chúng ta co rút lại và run lên bầy bầy. Từ khi trí tuệ tỉnh thức đến bây giờ, tâm chúng ta luôn hoạt động dưới sự kỷ luật nghiêm khắc của lý luận nhị nguyên, và nó từ chối thoát ra khỏi gông cùm của trí tưởng tượng của chính nó. Từ trước đến nay chúng ta chưa từng nghĩ rằng mình có thể thoát ra khỏi sự giới hạn của trí tuệ do tự mình áp đặt cho mình. Thật vậy, trừ khi chúng ta phá vỡ sự đối lập "đúng" và "sai", nếu không chúng ta sẽ không hy vọng gì sống được cuộc sống tự do thật sự. Và tâm hồn chúng ta như cứ đang gào thét đến điều này, quên đi rằng rốt rồi cũng không khó khăn lắm để đạt đến sự khẳng định cao hơn, mà không có sự mâu thuẫn phân biệt giữa phủ định và khẳng định. Nhờ Thiền mà sự khẳng định cao hơn này cuối cùng được đạt đến qua phương tiện là cây trúc bẻ trong tay của một vị Thiền sư—We encounter Master Shou-shan in example 43 of the Wu-Men-Kuan. The koan is as follows: "Master Shou-shan held up his staff during instruction and said while showing it to the monks, 'Monks, if you call this a staff, that's an offense. If you call it not-a-staff, that makes no sense. Tell me, monks, what will you call it?'" According to Wu Men Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan, call it a short staff and you're entangled. Don't call it a short staff and you ignore the fact. You cannot use words. You cannot use words. Speak quickly! Speak quickly! To those who are used to dealing with abstractions and high subjects this may appear to be quite a trivial matter, for what have they, deep learned philosophers, to do with an insignificant piece of bamboo? How does it concern those scholars who are absorbed in deep meditation, whether it is called a bamboo stick or not, whether it is broken, or thrown on the floor? But to Zen practitioners this declaration by Zen master Shou-shan is meaningful. Let us really realize the state of his mind in which he proposed this question, and we have attained our first entrance into the realm of Zen. At that time, Zen practitioners will see that it goes without saying that this stick thus brought forward can be any one of myriads of things existing in this world of particulars. In this stick we find all possible existences and also all our possible experiences concentrated. When we know it, this homely piece of bamboo, we know the whole story in a most thoroughgoing manner. Holding it in our hand, we hold the whole universe. Whatever statement we make about it is also made of everything else. As the Avatamsaka philosophy teaches: "The One embraces All, and All is merged in the One. The One is All, and All is the One. The One pervades All, and All is in the One. This is so with every object, with every existence." But, Zen practitioners should always remember that here is no pantheism, nor the theory of identity. It's clear and simple like this: No One no All, no All no One. To speak in the abstract, which perhaps will be more acceptable to most people, the idea is to reach a higher affirmation than the logical antithesis of assertion and denial. Ordinarily, we dare not go beyond

an antithesis just because we imagine we cannot. Logic has so intimidated us that we shrink and shiver whenever its name is mentioned. The mind made to work, ever since the awakening of the intellect, under the strictest discipline of logical dualism, refuses to shake off its imaginary cangue. It has never occurred to us that it is possible for us to escape this self-imposed intellectual limitation. Indeed, unless we break through the antithesis of "yes" and "no" we can never hope to live a real life of freedom. And the soul has always been crying for it, forgetting that it is not after all so very difficult to reach a higher form of affirmation, where no contradicting distinctions obtain between negation and assertion. It is due to Zen that this higher form of affirmation has finally been reached by means of a stick of bamboo in the hand of a Zen master.

- 5) *Thủ Sơn: Động Dung Dương Cổ Lộ, Bất Đạo Tiểu Nhân Cơ*: Shou-shan: In deportment, uphold the ancient road, not letting silent function fall—Thủ Sơn Tĩnh Niệm: Đổ sắc mặt bày đường xưa, chẳng rơi cơ lặng yên. Một hôm, Thiền sư Phong Huyệt rơi nước mắt nói với Thủ Sơn: "Bất hạnh! Đạo Lâm Tế đến đời ta sắp chìm lặng vậy." Thủ Sơn thưa: "Xem trong một chúng này đây đâu không có người thừa kế Hòa Thượng?" Phong Huyệt bảo: "Người thông minh thì nhiều, kẻ thấy tánh rất ít." Thủ Sơn thưa: "Hòa Thượng xem không có ai đặc biệt sao?" Phong Huyệt bảo: "Ta tuy quan sát đã lâu, vẫn e ngại rằng ta chưa thể truyền yếu chỉ tông này cho ai." Thủ Sơn thưa: "Việc này có thể làm được, mong nghe yếu chỉ ấy. Xin Hòa Thượng nói thêm cho con biết về yếu chỉ tông Lâm Tế." Về sau, Phong Huyệt thượng đường, nhắc lại việc Thế Tôn dùng con mắt như hoa sen xanh nhìn xem đại chúng, bèn hỏi: "Chính khi ấy hãy bảo nói cái gì? Nếu bảo chẳng nói mà nói là chôn vùi cổ đức. Hãy bảo nói cái gì đây?" Thủ Sơn bèn phủ áo ra đi. Phong Huyệt ném cây gậy rồi trở về phương trượng. Thị giả của ngài chạy theo thưa: "Tại sao Niệm Pháp Hoa không đối mặt với Hòa Thượng?" Phong Huyệt nói: "Niệm Pháp Hoa đã hội." Ngày hôm sau, Thủ Sơn cùng một vị Tăng tên Huệ Chơn cùng nói chuyện với Phong Huyệt. Phong Huyệt hỏi Huệ Chơn: "Thế nào là điều mà Thế Tôn chẳng nói?" Huệ Chơn thưa: "Tu hú trên ngọn cây kêu." Phong Huyệt nói: "Ông tạo nhiều phước si làm gì? Sao không tham cứu ngôn cú?" Phong Huyệt hỏi Thủ Sơn: "Ông thì sao?" Thủ Sơn thưa: "Đổ sắc mặt bày đường xưa, chẳng rơi cơ lặng yên (Động dung dương cổ lộ, bất đạo tiểu nhân cơ)." Phong Huyệt bảo Huệ Chơn: "Ông sao chẳng xem Niệm Pháp Hoa hạ ngữ?" Sau đó Phong Huyệt truyền Pháp Ấn cho Thủ Sơn—Shou-shan: In deportment, uphold the ancient road, not letting silent function fall. One day, Zen Master Feng-hsueh tearfully told Shou-shan, "Tragically, the way of Lin-chi will perish with me." Shou-shan asked, "Among the monks is there no one who can carry on?" Feng-hsueh said, "There are many clever ones, but few who see self-nature." Shou-shan said, "Is there no one in particular?" Feng-hsueh said, "Although I've watched for a long while, still I'm afraid that as for this path, I can't pass it to anyone." Shou-shan said, "It should be possible. Please tell me more about it." Later Feng-hsueh entered the hall. With the blue lotus eye of the World Honored One he gazed across the assembled monks. Then he said, "The time has come for you to speak out. If you say nothing you will have buried the ancients. But what will you say?" Shou-shan shook his sleeves and went out. Feng-hsueh then threw down his staff and returned to his room. His attendant followed him and asked, "Why can't Nien-fa-hua face you?" Feng-hsueh said, "Nien-fa-hua understands." The next day, Shou-shan and a monk named Hui-Zhen were talking with Feng-hsueh. Feng-hsueh asked Zhen, "What is it that the World-Honored One didn't say?" Zhen said, "The dove coos in the treetop." Feng-hsueh said, "Why say these silly verses? Why don't you grasp and embody the words?" Then Feng-hsueh asked Shou-shan, "How about you?" Shou-shan said, "In deportment, uphold the ancient road, not letting silent function fall." Then Feng-hsueh said to Zhen, "Why can't you see what Nien-fa-hua has said?" Later, Feng-hsueh passed on the Dharma Seal to Shou-shan.

(II) Thiên Sư Chơn Ở Quảng Huệ
Zen Master Chen at Kuang-hui

Quảng Huệ Chơn Thiên Sư: Zen master Kuang-hui Chen—Thiên sư Chơn ở Quảng Huệ vào cuối thế kỷ thứ X. Sư là một trong những đệ tử xuất sắc nhất của Thiên sư Diên Chiêu Phong Huyệt. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiên Sư Quảng Huệ; tuy nhiên, trong Truyền Đăng Lục, quyển XIV, có ghi lại một cuộc đối thoại giữa Sư và một vị Tăng. Một hôm, thiên sư Quảng Huệ Chơn hỏi một vị Tăng giảng sư: "Nghe nói thầy giỏi về ba bộ kinh và năm bộ luận. Có đúng vậy không?" Vị Tăng giảng sư nói: "Không dám." Quảng Huệ dựng cây gậy lên và hỏi: "Cái này giảng sư giảng như thế nào?" Vị Tăng giảng sư lưỡng lự, tức thì bị Quảng Huệ đập cho một gậy. Vị Tăng giảng sư nói: "Sao nóng nảy dữ vậy?" Quảng Huệ nói: "Cái thứ giảng sư lưỡng lự như ông sống trên những chuyện lấm lori của người ta! Ông đã nói gì?" Vị Tăng giảng sư không đáp. Quảng Huệ bảo ông lại gần một chút. Ông lại gần. Quảng Huệ vẽ một đường trên đất và nói: "Cái này có trong kinh hay luận nào không?" Vị Tăng giảng sư nói: "Không có trong kinh luận nào hết." Quảng Huệ nói: "Một bức tường sắt không kẽ hở! Lui về giảng đường đi!" Một thời gian sau, vị Tăng giảng sư ấy trở lại thăm Quảng Huệ, và chào hỏi. Quảng Huệ hỏi: "Ông ở đâu tới?" Vị Tăng giảng sư đáp: "Vừa chào hỏi đó." Quảng Huệ nói: "Ông nghĩ chỗ này là cái gì? Gã kia." Nói xong, Quảng Huệ xô vị Tăng ngã xuống. Vừa trỗi dậy, vị Tăng giảng sư lại nói: "Hiểu rồi! Hiểu rồi!" Quảng Huệ nắm lấy ông và hỏi: "Đồ quỷ, ông nói gì? Nói ngay không chần chừ!" Vị Tăng giảng sư tát ngay cho Quảng Huệ một cái. Quảng Huệ vẫn nói: "Lão gà mờ, ông làm thế để làm gì? Nói tức khặc!" Vị Tăng giảng sư cung kính làm lễ. Quảng Huệ kết luận: "Nếu con không hơn cha, dòng họ nhà này tuyệt diệt trong một đời."—Kuang-hui Chen, name of a Zen master in the end of the tenth century. He was one of the most outstanding disciples of Zen Master Yen-chao Feng-hsueh. We do not have a lot of detailed documents on this Zen Master; however, in the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XIV, there recorded a conversation between the master and a monk. One day, Zen master Kuang-hui Chen asked a scholar-monk, "I am told that you are an expert in the three sutras and the five sastras. Is that so?" The scholar-monk said, "Yes, master." Kuang-hui Chen held up his staff and asked, "How do you discourse on this?" The scholar-monk hesitated, whereupon Kuang-hui Chen struck him. The scholar-monk said, "How impatient you are!" Kuang-hui Chen said, "O you humbug scholar who lives on others' drivellings! What did you say?" The scholar-monk made no reply. The master told him to come up nearer, which he did. Kuang-hui Chen drew a line on the ground and said, "Does this appear in the sutras or in the sastras?" The scholar-monk said, "No reference in the sutras, nor in the sastras." Kuang-hui Chen said, "An iron bar with no hole! Go back to the Hall!" The scholar-monk came up again to the master after some time and saluted him. Kuang-hui Chen asked him, "Where do you come from?" The scholar-monk said, "I have already finished my salutation." Kuang-hui Chen said, "What do you think this place is? O this fellow!" So saying, the master kicked him down. As soon as he regained his footing he exclaimed, "I understand, I understand!" The master took hold of him and said, "This devil, what do you say? Speak out without delay!" The scholar-monk gave the master a slap. The master still demanded, "This purblind scholar, what do you mean by acting so? Speak again!" The scholar-monk reverently made a bow. Kuang-hui Chen concluded, "Unless the son does not do better than his father the family dies out in one generation."

(I-3) Nối Pháp Thiên Sư Đức Sơn Đồi Thứ Năm
The Fifth Generation of Zen Master Te-shan's Dharma Heirs
Nối Pháp Thiên Sư Quế Sâm
Zen Master Kui-ch'ên's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Văn Ích (885-958)
Zen Mater Wên-i

- (A) **Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Thiền Sư Văn Ích Pháp Nhãn—Life and Acts of Zen Master Fa-yen-Wên-i:** Dosen-Bin'eki (jap)—Fa-yen-Wên-i (Wade-Giles Chinese)—Fayen Wenyi (Pinyin Chinese)—Thiền sư Văn Ích Pháp Nhãn sanh năm 885. Ông là đệ tử và người kế thừa Pháp của Thiền sư La Hán Quế Sâm, và là thầy của Thiền Thai Đức Thiều. Văn Ích là một trong những thiền sư xuất sắc nhất vào thời của ông. Ông đã làm cho dòng Thiền Huyền Sa Giang Biểu phát triển mạnh. Chính vì vậy mà sau này dòng Huyền Sa được mang tên Pháp Nhãn. Hiện nay chỉ một phần nhỏ sự nghiệp biên soạn của Văn Ích Pháp Nhãn đến được với chúng ta, như Văn Ích Thiền Sư Ngữ Lục (Kim Lăng Thanh Lương Văn Ích Thiền Sư Ngữ Lục). Ông xuất gia năm 7 tuổi. Lúc đầu ông học những kinh điển Khổng giáo, sau đó là kinh điển Phật giáo, đặc biệt là bộ kinh Hoa Nghiêm, giáo thuyết cơ bản của trường phái Hoa Nghiêm Trung Quốc. Việc học triết lý không làm ông thỏa mãn nên ông quay sang tu thiền. Thầy dạy thiền đầu tiên của ông là Thiền sư Trương Khánh Huệ Lăng. Sau ông đến gặp Thiền sư La Hán Quế Lâm, còn gọi là thiền sư Địa Tạng, và nhận được đại giác sau khi nghe Địa Tạng nói “sự ngu dốt là cái gì có bề dày nhất.” Pháp Nhãn có 63 người nối pháp. Ông là tổ khai sáng dòng Thiền Pháp Nhãn hưng thịnh vào đầu thế kỷ thứ mười. Tên của ông được nhắc tới trong thí dụ thứ 26 của Vô Môn Quan và thí dụ thứ 7 của Bích Nham Lục—Chinese Zen master Wen-Yi Fa-Yen was born in 885, a disciple and Dharma successor of Lo-Han-Kuei-Ch'en, and the master of T'ien-T'ai Te-Shao. Wen-Yi was one of the most outstanding Zen masters of his time; he was in the lineage of Hsuan-Sha Shih-Pei. The latter's dharma teaching was widely propagated by Wen-Yi and as a result this lineage, which had hitherto been known as the Hsuan-Sha school, was thereafter known as the Fa-Yen school. Nowadays only a few of Fa-Yen's voluminous writings are extant, among them a few poems and a treatise. His sayings and instructions are recorded in the Record of the Words of the Ch'an Master Wen-Yi-Fa-Yan (Ch'ing-liang Wen-i-ch'an-shih Yu-lu). Wen-Yi-Fa-Yan became a monk at the age of seven. First he studied the Confucian classics and the Buddhist sutras, particularly the Avatamsaka-sutra, the fundamental work for the Hua-Yen school of Chinese Buddhism. However, he was not satisfied by such philosophical study, he eventually sought instruction in Ch'an. His first Ch'an master was Ch'ang-Ch'ing-Hui-Leng. Later he came to meet Zen master Lo-Han-Kuei-Ch'en, who was also called Master Ti-Ts'ang. Here he attained his enlightenment experience when he heard Ti-Ts'ang's words “ignorance is the thickest.” Fa-yen had sixty-three dharma successors. Zen master Wen-Yi was the founder of the Fa-Yen (Hogen) branch of Zen Buddhism, flourished early in the tenth century. We encounter him in example 26 of the Wu-Men-Kuan as well as in example 7 of the Pi-Yen-Lu.
- Khi đi đến viện Địa Tạng gặp trời trở tuyết, ba người cùng xin ngụ tại đây. Trời lạnh, cùng vây quanh lò sưởi, thiền sư Quế Sâm (trụ trì Viện Địa Tạng) thấy hỏi: “Đây là đi làm gì?” Sư thưa: “Đi hành khất.” Quế Sâm hỏi: “Việc hành khất là thế nào?” Sư thưa: “Chẳng biết.” Quế Sâm bảo: “Chẳng biết rất là thân thiết.” Qua câu nói này Văn Ích bỗng tỉnh ngộ. Đến khi tuyết tan, ba người cùng đến từ biệt Quế Sâm đi nơi khác. Quế Sâm đưa ra đến cửa, hỏi: “Bình thường Thượng Tọa nói ‘Tam giới duy tâm vạn pháp duy thức,’ vậy phiến đá dưới sân này, là ở trong tâm hay ở ngoài tâm?” Sư thưa: “Ở trong tâm.” Quế Sâm bảo: “Người hành khất mắc cỡ gì lại để phiến đá lên trên đầu tâm?” Sư bí không có lời để đáp, bèn dẹp hành lý vào chùa, xin ở lại tham cứu. Hơn một tháng, sư trình kiến giải nói đạo lý, vẫn bị Quế Sâm bảo: “Phật pháp không phải thế ấy.” Sư thưa: “Con đã hết lời cùng lý rồi. Quế Sâm bảo: “Nếu luận Phật pháp thì tất cả hiện thành.” Qua câu nói ấy, sư đại ngộ—While on a pilgrimage with some other monks, Wen-Yi and his friends were

sidetracked by a snowstorm and forced to stay at the Ti-Zang Monastery. Zen master Kui-Chen (served as abbot there) asked: “Where are you going?” Wen-Yi replied: “On an ongoing pilgrimage.” Kui-Chen asked: “Why do you go on a pilgrimage?” Wen-Yi replied: “I don’t know.” Kui-Chen said: “Not knowing is most intimate.” At these words, Wen-Yi instantly experienced enlightenment. When the snow was gone, the three monks bade farewell and started to depart. Kui-Chen accompanied them to the gate and asked: “I’ve heard you say several times that ‘the three realms are only mind and the myriad dharmas are only consciousness.’” Kui-Chen then pointed to a rock lying on the ground by the gate and said: “So do you say that this rock is inside or outside of mind?” Wen-Yi said: “Inside.” Kui-Chen said: “How can a pilgrim carry such a rock in his mind while on pilgrimage?” Dumbfounded, Wen-Yi couldn’t answer. He put his luggage down at Kui-Chen’s feet and asked him to clarify the truth. Each day for the next month or so Wen-Yi spoke about the Way Kui-Chen and demonstrated his understanding. Kui-Chen would always say: “The Buddhadharma isn’t like that.” Finally, Wen-Yi said: “I’ve run out of words and ideas.” Kui-Chen said: “If you want to talk about Buddhadharma, everything you see embodies it.” At these words, Wen-Yi experienced great enlightenment.

- Khi Sư đang trụ trì chùa Sùng Thọ, một hôm, vị Tăng đến bạch sư: “Cái gì là giáo thuyết chính của đức Phật?” Sư đáp: “Ông cũng có nó vậy!” Một vị Tăng khác hỏi về con đường tốt nhất cho những ai tâm cầu hiểu biết Phật giáo, và Pháp Nhãn bảo ông ta: “Con đường ấy chẳng đi ngang qua đây.” Hôm khác, vị Tăng đến bạch sư: “Bốn chúng đã vây quanh dưới pháp tòa của Hòa Thượng.” Sư nói: “Chúng như đến tham chơn thiện tri thức.” Lát sau, sư lên tòa, chúng đảnh lễ xong, sư bảo: “Chúng như trọn đã đến đây, sơn Tăng chẳng lẽ không nói, cùng đại chúng nhắc một phương tiện của người xưa.” Trân trọng! Liên xuống tòa—When he was the abbot of Chong-shou Monastery. One day, a monk said to Wen-Yi: “What was the primary teaching of the Buddha?” He replied, “You have it as well!” Another monk asked about the best path for those seeking to understand Buddhism, and Fayen told him, “It doesn’t pass by here.” Another day, a monk said to Wen-Yi: “Monks everywhere are now crowded around the master’s Dharma seat waiting for you to speak.” Wen-Yi said: “In that case, the monks are practicing with a genuine worthy!” After a while, Wen-Yi ascended the Dharma seat. The monk said: “The assembly has gathered. We ask the master to expound the Dharma.” Wen-Yi said: You’ve all been standing here too long!” Then he said: “Since all of you have assembled here, I can’t say nothing at all. So I’ll give you all an expedient that was offered by one of the ancients. Take care!” Wen-Yi then left the Dharma seat.
- Ngày kia Văn Ích hỏi Tu sơn chủ: “Sai một đường tơ, đất trời phân cách, ông hiểu thế nào?” Tu đáp: “Sai một đường tơ, đất trời phân cách.” Văn Ích nói: “Thế là nghĩa lý gì?” Vị Tăng bạch: “Tu tôi chỉ biết có vậy, còn ý Hòa Thượng thế nào?” Văn Ích đáp ngay: “Sai một đường tơ, đất trời phân cách.” Cách dạy của Sư nhẹ nhàng hơn cách mà các đệ tử của truyền thống Lâm Tế sử dụng, nhưng Văn Ích quả là một cao thủ về phép nói nhại—One day, Wen-Yi asked one of his disciples: “What do you understand by this: ‘Let the difference be even a tenth of an inch, and it will grow as wide as heaven and earth?’” The disciple said: “Let the difference be even a tenth of an inch, and it will grow as wide as heaven and earth.” However, Wen-Yi told the monk that such an answer will never do. The disciple said: “I cannot do otherwise; how do you understand?” Wen-Yi said: “Let the difference be even a tenth of an inch and it will grow as wide as heaven and earth.” Fayen’s style was gentler than that employed by the followers of the Lin-chi tradition, but Wen-Yi was a great master of repetitions.
- Sau sư dời về ở Viện Thanh Lương, thượng đường dạy chúng: “Người xuất gia chỉ tùy thời tiết, liền được lạnh thì lạnh, nóng thì nóng, muốn biết nghĩa Phật tánh phải quán thời tiết như duyên, xưa nay phương tiện chẳng ít. Đâu chẳng thấy Hòa Thượng Thạch Đầu như xem Triệu Luận, trong ấy nói: ‘Hội muôn vật về nơi mình, kia chỉ là người Thánh vậy.’ Ngài liền nói: ‘Thánh như không mình, cái gì chẳng mình?’ Liền làm mấy lời gọi là Đồng tham khế, trong ấy câu mở đầu nói: ‘Tâm

đại tiên trúc độ' không qua lời này, vậy khoảng giữa chỉ tùy thời nói thoại." Thượng Tọa! Nay muốn biết vạn vật là mình chăng? Bởi vì đại địa không có một vật có thể thấy. Ngài lại dặn dò rằng: "Ngày tháng chớ qua sông." Vừa rồi, nói với các Thượng Tọa chỉ tùy thời và tiết liền được. Nếu là đổi thời mất hậu tức là qua sông ngày tháng, ở trong cái phi sắc khởi hiểu sắc. Thượng Tọa! Ở trong cái phi sắc khởi hiểu sắc tức là đổi thời mất hậu? Hãy nói sắc khởi hiểu phi sắc lại đúng chẳng đúng? Thượng Tọa! Nếu biết thế ấy tức là không giao thiệp, chính là si cuồng chạy theo hai đầu có dùng được chỗ gì? Thượng Tọa! Chỉ giữ phần tùy thời qua là tốt. Trân trọng!—When Zen master Wen-Yi became abbot of Qing-Liang temple, he addressed the monks, saying: "Students of Zen need only act according to conditions to realize the Way. When it's cold, they're cold. When it's hot, they're hot. If you must understand the meaning of Buddha nature, then just pay attention to what's going on. There is no shortage of old and new expedients. Haven't you heard about Shi-T'ou? Upon reading the Zhao-Lun, he exclaimed: 'Understanding that all things are the self. This is what all the ancient holy ones realized!' Shi-T'ou also said: 'The holy ones did not have a self. Nor was there anything that was not their selves' Shi-T'ou composed the Cantonjic. The first phrase in that text says: 'The mind of the greta sages of India.' There's no need to go beyond this phrase. Within it is what is always put forth as the teaching of our school. All of you should understand that the myriad beings are your own self, and that across the great earth there isn't a single dharma that can be observed. Shi-T'ou also admonishes: 'Don't pass your days and nights in vain.' What I have just said may be realized if you seize the opportunity before you. If you miss the opportunity, then that is 'passing your days and nights in vain.' If you spend your time trying to understand form in the middle of nonform, just going on this way, you are missing your opportunity. So, do we therefore say that we should realize nonform in the midst of form? Is that right? If your understanding is like this, then you're nowhere near it. You're just going along with the illness of two-headed madness. Of what use is it? All of you, just do what is appropriate to the moment! Take care!"

- Sau đó tiếng tăm ông lan rộng rất nhanh, các thiền sư khắp nơi kéo đến từng nhóm. Lúc ông còn sống, số đệ tử không lúc nào dưới 1000. Những người kế thừa Pháp của ông đã truyền bá khắp cả Trung Quốc, tận đến Triều Tiên—Later his reputation spread quickly. It is said that Ch'an monks around him never to have been less than a thousand. The dharma successors of Fa-Yen spread his dharma all over China and as far as Korea.
- Thiền sư Văn Ích thị tịch năm 958. Sau khi thị tịch sư được ban hiệu "Đại Pháp Nhãn Thiền Sư." Dù ảnh hưởng của sư rất lớn và sư có đến 63 Pháp Tử, dòng thiền của sư chỉ truyền lại được năm đời mà thôi—Zen master Wen-Yi passed away in 958. After his death, Wen-Yi received the posthumous title "Great Zen Master Dharma Eye." Though the influence of his school was widespread during and for a period after his life and he had sixty-three Dharma heirs, the lineage died out after five generations.

(B) Pháp Nhãn Tứ Cơ—Fa-yen's four wonderful and profoundly aspects of Zen: Bốn cơ pháp đặc biệt dùng để tiếp hóa người học của Pháp Nhãn Tông.

- 1) Tiến Phong Tương Trụ: Thiền cơ giác ngộ như hai mũi tên bắn đi rất nhanh mà lại gặp nhau tại một điểm hết sức kỳ diệu—Opportunities for enlightenment in Zen are similar to that of two arrow-shots from far away to meet together at an extremely wonderful point.
- 2) Dẫn Tuyệt Hữu Vô: Vượt khỏi kiến giải của Hữu và Vô—To lead to annihilate (to exterminate) both existence and non-existence—To go beyond the views and understanding of both existence and non-existence.
- 3) Tựu Thân Niệm Xuất: Đưa ra cơ phong để hóa độ tùy theo khả năng của người đệ tử—The master gives the crucial sharp tip or point or the wonderful and profoundly aspects of Zen in accordance with the disciple's ability.

- 4) Tùy Lưu Đắc Diệu: Vị thầy nương theo căn khí của người đệ tử—The master teaches in accordance with the disciple's natural capacity.

(C) *Pháp Nhãn Tông—The Fa-Yen Sect*: Ho-gen-shu (jap)—Ngũ Gia Thiền chỉ giáo pháp riêng biệt được giảng dạy từ những truyền thống có liên hệ tới những vị Thiền sư đặc biệt. Ba trong số năm truyền thống này: Tào Động, Vân Môn, và Pháp Nhãn, đi xuống từ dòng truyền thừa được truy nguyên ngược về Thanh Nguyên Hành Tư và Thạch Đầu Hy Thiên. Hai truyền thống kia: Lâm tế và Quy Ngưỡng, được tiếp nối từ Mã Tổ Đạo Nhất và Bách Trượng Hoài Hải. Tông Lâm Tế về sau này lại sản sinh ra hai nhánh Dương Kỳ và Hoàng Long. Khi mà hai phái sau này được thêm vào Ngũ Gia thì người ta gọi đó là Thất Tông. Pháp Nhãn Tông là dòng Thiền được sáng lập bởi ngài Văn Ích Thiền Sư. Đây là một trong 'Ngũ Gia Thất Tông', tức là những trường phái lớn thuộc truyền thống Thiền thật sự. Nó được Huyền Sa Sư Bị, môn đồ và người kế vị pháp của Tuyết Phong Nghĩa Tồn thành lập. Lúc đầu phái này gọi là Huyền Sa, theo tên gọi của người sáng lập. Nhưng sự vinh quang của Huyền Sa chẳng bao lâu bị cháu mình là Pháp Nhãn lấn lướt. Do đó nó có tên là Pháp Nhãn. Pháp Nhãn là một trong những thiền sư quan trọng, có 63 người nối pháp đã giúp truyền bá pháp của ông đi khắp Trung Hoa và đến tận Triều Tiên. Trong ba thế hệ đầu, trường phái này đã trải qua thời kỳ phồn thịnh, nhưng đến thế hệ thứ năm thì tàn lụi—The Five Houses of Zen refers to separate teaching lines that evolved from the traditions associated with specific masters. Three of these traditions, Ts'ao-tung, Yun-men, and Fa-yan, descended from the transmission line traced back to Ch'ing-yuan Hsing-ssu and Shih-t'ou Hsi ch'ien. The other two, the Lin-chi and Kuei-yang, proceeded from Ma-tsu Tao-i and Pai-chang Huai-hai. The Lin-chi House later produced two offshoots, the Yang-chi and Huang-lung. When these last two were added to the Five House, together they are referred to as the Seven Schools of Zen. The Fa-Yen Sect, established by Wen-Yi Zen Master. The Fa-Yen school of Zen that belongs to the 'Five houses-Seven schools', i.e., belongs to the great schools of the authentic Ch'an tradition. It was founded by Hsuan-sha Shih-peí, a student and dharma successor of Hsueh-feng I-ts'un, after whom it was originally called the Hsuan-sha school. Master Hsuan-sha's renown was later overshadowed by that of his grandson in dharma Fa-yen Wen-i and since then the lineage has been known as the Fa-yen school. Fa-yen, one of the most important Zen masters of his time, attracted students from all parts of China. His sixty-three dharma successors spread his teaching over the whole of the country and even as far as Korea. For three generations the Fa-yen school flourished but died out after the fifth generation.

(II) Thiền Sư Thiệu Tu Zen Master Shao-hsiu

Long Tế Thiệu Tu, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ mười. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Thiệu Tu Long Tế; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XXIV: Thiền sư Thiệu Tu là đệ tử của Thiền sư Quế Sâm, và là sư đệ của thiền sư Văn Ích Pháp Nhãn. Cũng theo Truyền Đăng Lục, sự đạt ngộ của Sư cũng ngang bằng với sự đạt ngộ của Thiền sư Pháp Nhãn, và hai vị này đã cùng khởi hành chuyến hành hương từ tự viện của ngài Địa Tạng (Quế Sâm)—Zen Master Shao-Xiu-Long-Ji (Lung-chi Shao-hsiu), name of a Chinese Zen monk in the tenth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some brief information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XXIV: Zen master was a disciple of Zen master Kui-Chen, and a Dharma brother of Wen-Yi-Fa-Yan. Also according to the Transmission of the Lamp, Shao-Xiu's spiritual

attainment was comparable with that of Fayen, and these two friends set off together from Dizang's temple on a pilgrimage.

- Hai vị từ Quế Sâm đi hành hương, trên đường cùng bàn chuyện. Pháp Nhãn chợt hỏi: “người xưa nói: ‘Ở trong vạn tượng riêng bày thân’ là vạch vạn tượng hay chẳng vạch vạn tượng?” Sư đáp: “Chẳng vạch vạn tượng.” Pháp Nhãn bảo: “Nói cái gì là vạch chẳng vạch?” Sư mờ mịt, trở lại Viện Địa Tạng. Quế Sâm thấy sư trở lại hỏi: “Người đi chưa bao lâu tại sao trở lại?” Sư đáp: “Có việc chưa giải quyết đầu yên leo non vượt suối.” Quế Sâm bảo: “Người leo vượt bao nhiêu non suối, lại chẳng ưa?” Sư chưa hiểu lời dạy bảo, liền hỏi: “Cổ nhơn nói: ‘Ở trong vạn tượng riêng bày thân,’ ý chỉ thế nào?” Quế Sâm đáp: “người nói người xưa vạch vạn tượng hay chẳng vạch vạn tượng?” Sư thưa: “Chẳng vạch.” Quế Sâm bảo: “Hai cái.” Sư kinh hãi lặng thinh, lại hỏi: “Chưa biết cổ nhơn vạch vạn tượng hay chẳng vạch vạn tượng?” Quế Sâm bảo: “Người nói cái gì là vạn tượng?” Sư liền tỉnh ngộ, lại từ biệt Quế Sâm đi đến chỗ Pháp Nhãn—While traveling with two other friends from Kui-Lin, Fa-Yan suddenly asked Shao-Xiu a question, saying: “The ancients said that the single body is revealed in the ten thousand forms. Did they thus dispel the ten thousand forms or not?” Shao-Xiu said: “They didn’t dispel them.” Fa-Yan said: “What do you say dispels or doesn’t dispel them?” Shao-Xiu was confused and returned to see Kui-Chen. Kui-Chen asked him: “You haven’t been gone long, why have you come back?” Shao-Xiu said: “There’s an unresolved matter, so I’m not willing to go traveling to mountains and rivers until it’s resolved.” Kui-Chen said: “It’s not bad that you travel to difficult mountains and rivers.” But Shao-Xiu did not understand Kui-Chen’s meaning, so he asked: “The single body is revealed in the ten thousand forms. What does this mean?” Kui-Chen said: “Do you say the ancients dispelled the ten thousand forms or not?” Shao-Xiu said: “They didn’t dispel them.” Kui-Chen said: “It’s two.” For a time, Shao-Xiu was lost in thought, and then he said: “I don’t know whether the ancients dispelled the ten thousand forms or not.” Kui-Chen said: “What is it you call the ten thousand forms?” Shao-Xiu thereupon attained enlightenment.
- Sư thượng đường dạy chúng: “Pháp đầy đủ nơi phàm phu chẳng biết, pháp đầy đủ nơi Thánh nhơn mà Thánh nhơn chẳng biết. Thánh nhơn nếu biết tức là phàm phu, phàm phu nếu biết tức là Thánh nhơn. Hai câu nói này một lý mà hai nghĩa. Nếu người biện biệt được chẳng ngại ở trong Phật pháp có chỗ vào. Nếu người biện biệt chẳng, chớ nói không nghi. Cảnh trọng!”—Zen master Shao-Xiu entered the hall and addressed the monks, saying: “Ordinary people possess it completely but they don’t know it. The saints possess it completely but don’t understand it. If the saint understands it, then he or she is an ordinary person. If ordinary people understand it, then they are saints. In these forms of speech there is one principle and two meanings. If a person can distinguish this principle, then he will have no hindrance to finding an entrance to the essential doctrine. If he can’t distinguish it, then he can’t say he has no doubt. Take care!”
- Sư hỏi một vị Tăng mới đến: “Ở đâu đến?” Vị Tăng thưa: “Ở Thúy Nham.” Sư hỏi: “Thúy Nham có lời gì dạy đồ chúng?” Vị Tăng thưa: “Bình thường nói ‘Ra cửa gặp Di Lặc, vào cửa thấy Thích Ca.’” Sư nói: “Nói thế ấy làm sao được?” Vị Tăng hỏi: “Hòa Thượng nói thế nào?” Sư nói: “Ra cửa gặp ai? Vào cửa thấy ai?” Vị Tăng nghe xong liền tỉnh ngộ—Zen master Shao-Xiu asked a monk: “Where have you come from?” The monk said: “From Shui-Yan.” Shao-Xiu asked: “What does Shui-Yan say to provide instruction to his disciples?” The monk said: “He often say ‘Going out, meeting Matreya Buddha. Going in, seeing Sakyamuni.’” Shao-Xiu said: “How can he talk like that?” The monk asked: “What do you say, Master?” Shao-Xiu said: “Going out, who do you meet? Going in, who do you see?” At these words the monk had an insight.
- Một hôm, Thiền sư Thiệu Tu Long Tế thượng đường dạy chúng: “Cuốn rèm trừ chấn che, đóng cửa sanh trở ngại. Chỉ là hai việc mở và đóng này mà từ xưa đến nay người ta không lãnh hội được. Lãnh hội tự nó là chướng ngại, nhưng nếu không lãnh hội thì không thể tự tại được.”—One day, Zen master Shao-Xiu entered the hall and addressed the monks, saying: “Rolling up the screen

removes the barrier. Closing the door creates an obstruction. It is just this opening or closing that people have not understood from ancient times to the present. What is to be understood is itself an obstruction, but if one doesn't understand then one's function is unrealized."

(III) Thiền Sư Thanh Khê Hồng Tấn Zen Master Qingxi Hongjin

Thanh Khê Hồng Tấn (?-954), tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, đệ tử của thiền sư La Hán Quế Sâm vào thế kỷ thứ mười. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Thanh Khê; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong bộ *Truyền Đăng Lục*, quyển XXIV—Chinese Zen master Qingxi Hongjin, a disciple and dharma successor of Zen master Luohan Guichen in the tenth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some brief information on him in *The Records of the Transmission of the Lamp* (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XXIV.

- Ban sơ Sư gặp thầy mình khi cùng với người bạn là Thiền sư Pháp Nhãn tìm nơi trú bão tuyết tại Viện Địa Tạng. Câu chuyện đầu tiên của Thanh Khê được ghi lại trong Ngũ Đăng Hội Nguyên không cách tu tập bình thường diễn tả những hoàn cảnh đạt ngộ của Sư. Thay vào đó, nó ngược lại với sự thấu triệt giữa Thanh Khê và Pháp Nhãn—He first met his teacher when, with his friend Fayan, he sought shelter from a snowstorm at Dizang Temple. The initial story about Qingxi Hongjin in the *Wudeng Huiyuan* does not follow the usual practice of describing the circumstances of his enlightenment. Instead, it contrasts Qingxi Hongjin's understanding with that of his friend Fayan.
- Thanh Khê Hồng Tấn làm chủ tòa tại Viện Địa Tạng. Một hôm, nhân khi Thiền sư Quế Sâm La Hán thượng đường, có hai vị Tăng đi vào điện lễ bái ngài. Quế Sâm nói: "Cả hai đều nhầm lẫn." Hai vị Tăng không lời đối đáp, bước xuống khỏi pháp đường thưa hỏi sơn chủ Thiệu Tu. Thiệu Tu nói: "Mấy ông to lớn như vậy mà lại lễ bái tham vấn người khác, không phải là lầm lẫn đó sao?" Thanh Khê nghe được không đồng ý, Thiệu Tu liền nói: "Chẳng hay Thượng Tọa thì thế nào?" Thanh Khê nói: "Ông tự mê mờ, làm sao mà dạy người khác được." Thiệu Tu nổi giận, lên pháp đường hỏi ngài Quế Sâm. Quế Sâm chỉ ra hành lang nói: "Điển tọa hãy vào trong kho đi." Thiệu Tu liền tỉnh ngộ lỗi lầm của mình—Qingxi Hongjin served as head monk at Dizang Monastery. One day, Kui-Chen entered the hall. Two monks came forward and bowed. Kui-Chen said, "Both wrong." The two monks were speechless. After leaving the hall they asked Longji Shaoxiu about this matter. Longji said, "You yourself are grand and majestic. Is it not a mistake to bow and inquire of others?" When Qingxi Hongjin heard this he did not agree with it. Longji then asked him, "What do you think?" Qingxi Hongjin said, "If you are in the midst of darkness, how can you help others?" Longji angrily went to the abbot's room and sought the opinion of Kui-Chen. Kui-Chen pointed down the pathway and said, "The cook should go into the kitchen." At these words, Longji realized his error.
- Hôm khác, Thanh Khê hỏi sơn chủ Thiệu Tu rằng: "Biết rõ bản chất của cuộc sống là bất sanh, vậy tại sao lại có dòng sanh tử?" Thiệu Tu đáp: "Mục măng rút lại thì thành tre thối, vì thì nếu ngay bây giờ mà ông lấy chúng làm cật tre có được không?" Thanh Khê nói: "Ông về sau sẽ tự ngộ thối." Thiệu Tu nói: "Thiệu Tu tôi chỉ thấy như thế, chẳng hay ý chỉ của Thượng Tọa thế nào?" Thanh Khê nói: "Chỗ này là phòng của giám viện. Chỗ kia là phòng của điển tọa." Thiệu Tu bèn lễ tạ—Another day, Qingxi Hongjin asked Longji, "Clearly understanding that the nature of life is unborn, why is there a stream of birth and death?" Longji said, "These bamboo shoots will later become bamboo, so if you try to use them now for strapping, will they work properly?" Qingxi Hongjin said, "In the future you will be self-enlightened." Longji said, "I am just what you see. So

what do you mean?" Qingxi Hongjin pointed and said, "This is the superintendent's room. That is the head cook's room." Longji then bowed.

- Sau khi Thanh Khê làm trụ trì, có một vị Tăng hỏi: "Mọi người mù quáng mò mẫm sắc tướng, mỗi mỗi đều có thiên kiến sai lầm. Nếu thỉnh linh gặp người có nhãn quang sáng suốt thì làm sao?" Thanh Khê nói: "Ông đi mà hỏi việc này với mười phương xem sao!"—After Qingxi Hongjin took up residence as a teacher, a monk asked, "Everyone blindly gropes for form, each espousing some erroneous view. If you suddenly encountered a clear-eyed person, then what?" Qingxi Hongjin said, "You go ask this to the ten directions!"
- Trong khi Thiền sư Thanh Khê đang đi kinh hành, chúng Tăng theo sau, Sư bèn nói với mọi người: "người xưa có lời lẽ câu cú gì, mọi người hãy bàn xem." Một vị Tăng trong chúng hội tên là Tùng Y, bước ra khỏi chúng, đang định đặt câu hỏi. Thanh Khê nói: "Đồ lừa không lông!" Nhân đó Tùng Y tỉnh ngộ—Once, when Qingxi Hongjin went for a walk, a large group of monks followed him. He said to them, "What were the words and phrases of the ancients? Everyone discuss it." A monk of the congregation named Congyi started to ask a question. Qingxi Hongjin said, "This hairless ass!" Congyi was suddenly enlightened.

(I-4) Vân Môn Tông Đòi Thứ Ba
The Third Generation of the Yun-men Tsung

(I-4a) Nổi Pháp Thiền Sư Hương Lâm Trùng Viễn
Zen Master Xiang-Lin-Chen-Yuan's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Quang Tô
Zen Master Kuang-tso

- (A) **Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Quang Tô Trí Môn Thiền Sư—Life and Acts of Zen Master Chih-mên Kuang-tso:** Chimon Koso (jap)—Chih-mên Kuang-tso (Wade-Giles Chinese)—Zhimen Kuangzuo (Pinyin Chinese)—Thiền sư Quang Tô Trí Môn, quê ở Triết Giang, thiền sư của Thiền phái Vân Môn, là đệ tử và người nối Pháp của Hương Lâm Trùng Viễn, và là thầy của Tuyết Đậu Trùng Hiển. Ông là một trong những thiền sư đầu tiên dùng thơ ca ngợi những câu châm ngôn hay lời dạy của các thầy thời xưa, đây là một nghệ thuật mà sau này học trò của ông là Tuyết Đậu còn vượt trội hơn ông nữa. Tên tuổi của Trí Môn được nhắc đến trong những thí dụ 21 và 90 của Bích Nham Lục—Zen master Kuang-Zuo Zhi-Men was from Zhe-Jiang Province, Zen master of Wen-Men school (Ummon), was a disciple and dharma successor of Xiang-Lin-Chen-Yuan, and the master of Hsueh-T'ou-Ch'ung-Hsien. He was one of the first masters of Ch'an tradition to celebrate the words of the old masters in poetic form, and art at which his disciple Hsueh-T'ou was even better than his teacher. Chih-Men appears in examples 21 and 90 of the Pi-Yen-Lu.
- Sư thượng đường dạy chúng: "Một pháp nếu có, pháp thân rơi tại phạm phu; muôn pháp nếu không, Phổ Hiền mất cảnh giới ấy. Chính khi ấy Văn Thù nhằm chỗ nào xuất đầu? Nếu đã xuất đầu chẳng được thì con sư tử lông vàng lưng bị gãy. Hân hạnh được một bàn cơm, chớ đợi gạo gừng tiêu."—Chih-Men entered the hall and addressed the monks, saying: "If there is one Dharma, then Vairocana becomes a commoner. If the ten thousand dharmas are lacking, then Samantabhadra loses his realm. Just when it is like this, Majushri has nowhere to show his head, and if he can't show his head, then the golden-haired lion is cut in two. If you enjoy a bowl of food, don't eat the spicy meat cakes."

- Ngày nọ, Trí Môn thượng đường dạy chúng: "Tất cả mấy ông vác gậy trên vai đi hành cước, rồi hết chùa này đến chùa khác. Mấy ông nói xem có bao nhiêu kiểu chùa khác nhau? Hoặc là chiên đàn tự trong rừng chiên đàn, hoặc là kế thụ tự trong rừng kế thụ. Hay là kế thụ tự trong rừng chiên đàn, hay là chiên đàn tự trong rừng kế thụ. Trong bốn loại tự viện này, loại nào mà từng người trong mấy ông sẵn sàng dùng hết đời mình ở lại để tu tập? Nếu mấy ông không tìm được một chỗ cho qua kiếp tu tập này một cách an toàn, chẳng khác nào mấy ông chỉ đi cho mòn giày một cách vô cớ mà thôi, và cuối cùng một ngày sẽ đến khi ấy Diêm Vương sẽ đòi lại tất cả tiền giày của mấy ông!"—One day, Chih-Men entered the hall and addressed the monks, saying: "All of you put your staffs over your shoulder and go traveling, leaving one monastery and traveling to the next. How many different types of monasteries do you say there are? It's either a sandalwood monastery surrounded by sandalwood. or it's a thistle monastery surrounded by thistles. Or it could be a thistle monastery surrounded by sandalwood, or a sandalwood monastery surrounded by thistles. Of these four types of monasteries, in which type is each of you willing to spend your life? If you don't find a place to pass your life securely then you're just wearing out your sandals for no reason, and eventually the day will come when the King of Hell will take away all of your sandal money!"
- Thí dụ thứ 90 của Bích Nham Lục cho chúng ta thấy Trí Môn và lối vấn đáp của ông với đệ tử. Một nhà sư hỏi Trí Môn: "Vật thể của sự khôn ngoan là gì?" Trí Môn đáp: "Con ngao có sao Kim mang trong mình nó trắng sáng." Nhà sư hỏi: "Hiệu quả của sự khôn ngoan là gì?" Trí Môn đáp: "Con thỏ cái chờ lũ thỏ con."—Example 90 of the Pi-Yen-Lu shows us Master Chih-Men in a conversation with his disciples as followed: A monk asked Chih-Men, "What is the wisdom body?" Chi-Men said, "The Venus mussel bears the bright moon in it." The monk asked, "And what is the effect of wisdom?" Chih-Men said, "The female hare gets pregnant."
- Trí Môn có đến ba mươi đệ tử kế thừa Pháp. Ông thị tịch năm 1031—Chih-Men had 30 dharma successors. He passed away in 1031.

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Quang Tộ Trí Môn Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master Chih-mên Kuang-tso:

- 1) *Quang Tộ Trí Môn: Vấn Vương Lão Sư Tác Thập Ma—To ask Old master Vương on what he is doing:* Hỏi thầy Vương đang làm gì? Trong Thiền, từ này để chỉ nơi chính mình vốn sẵn có bản lai diện mục, đâu cần phải chạy đông chạy tây để hỏi ai. Theo thí dụ thứ 21 của Bích Nham Lục. Một vị Tăng hỏi Trí Môn: "Khi hoa sen chưa ra khỏi nước thì thế nào?" Trí Môn đáp: "Hoa sen." Vị Tăng lại hỏi: "Sau khi ra khỏi nước thì thế nào?" Trí Môn đáp: "Lá cọng." Hoặc có người hỏi Giáp Sơn: "Khi hoa sen chưa ra khỏi nước thì thế nào?" Giáp Sơn đáp: "Cột cái, lồng đèn." Hãy nói cùng hoa sen là đồng là dị? Người ấy lại hỏi Giáp Sơn: "Sau khi ra khỏi nước thì thế nào?" Giáp Sơn đáp: "Đầu gậy khêu nhật nguyệt, dưới chân sinh rất sâu." Hành giả thử nói phải hay chẳng phải? Qua thí dụ này cổ nhân muốn nhấn nhủ hành giả chớ lầm nhận trái cân bàn (một tiêu chuẩn cố định), mà phải đập phá tình trần. Trí Môn là một trong những thiền sư đầu tiên dùng thơ ca ngợi những câu châm ngôn hay lời dạy của các thầy thời xưa, đây là một nghệ thuật mà sau này học trò của ông là Tuyết Đậu còn vượt trội hơn ông nữa. Nên Tuyết Đậu tụng ra:

"Liên hoa hà diệp báo quân tri
 Xuất thủy hà như vị xuất thì
 Giang Bắc, Giang Nam vấn Vương lão
 Nhất hồ nghi liễu nhất hồ nghi."
 (Hoa sen lá cọng báo anh tri
 Khỏi nước sao bằng chưa khỏi thì
 Giang Bắc, Giang Nam hỏi Vương lão
 Một hồ nghi lại một hồ nghi).

Trí Môn là người đất Chiết Giang, thường vào đất Tứ Xuyên tham vấn Hương Lâm, đã thấu triệt, trở về trụ tại chùa Trí Môn ở Tỳ Châu. Tuyết Đậu là đích tử của Sư, thấy chỗ cùng huyền cực diệu, nên nói: "Hoa sen lá cọng nói cho anh biết, khỏi nước sao bằng chưa ra khỏi." Tại đây Tuyết Đậu muốn người ta hiểu một cách trực tiếp và ngay tức thì. Giáp Sơn đáp: "Cột cái, lồng đèn." Hãy nói cùng hoa sen là đồng là dị? Người ấy lại hỏi Giáp Sơn: "Sau khi ra khỏi nước thì thế nào?" Giáp Sơn đáp: "Đầu gậy khêu nhật nguyệt, dưới chân sinh rất sâu." Hành giả chớ lầm nhận trái cân bàn (một tiêu chuẩn cố định), mà phải đập phá tình trần. Hành giả hãy nói thử xem khi chưa ra khỏi nước là thời tiết gì? Còn khi ra khỏi nước rồi là thời tiết gì? Nếu nhắm ngay đây thấy được, hành giả đã thấy được Trí Môn. Thiền sư Tuyết Đậu nói: "Nếu hành giả chẳng thấy thì đến Giang Bắc, Giang Nam mà hỏi Vương Lão." Ý Tuyết Đậu nói hành giả chỉ quản đến Giang Bắc và Giang Nam thì hỏi các bậc tôn túc ra khỏi nước cùng chưa ra khỏi nước. Giang Nam thêm hai câu, Giang Bắc thêm hai câu, một lớp thêm một lớp, lần lượt sanh nghi. Thử hỏi bao giờ mới hết nghi? Như con chồn hoang đa nghi, đi trên khối băng lắng nghe tiếng nước, nếu chẳng có tiếng mới dám qua sông. Hành giả tham học nếu "Một hồ nghi lại một hồ nghi," thì đến chừng nào mới được yên ổn đây?—In Zen, this term is used to indicate that each individual has his own original face or Buddha-nature, and there is no need to run east and west to ask for it. According to Pi Yen Lu, example 21, one day, a monk asked Chih Men, "How is it when the lotus flower has not yet emerged from the water?" Chih Men said, "A Lotus flower." The monk said, "What about after it has emerged from the water?" Chih Men said, "Lotus Leaves." If someone asked Jia-shan, "How is it when the lotus flowers have not yet emerged from the water?" Jia-shan would just answer him by saying, "The pillar and the lamp." The person will say, "Tell me, is this the same as the lotus flowers or different?" If Jia-shan was asked, "What about after they've emerged from the water?" Jia-shan would answer, "The staff upholds the sun and moon, underfoot how muddy and deep!" Through this example, the ancient virtues want to advise Zen practitioners that they should never mistakenly stick by the zero point of a scale, but break up people's emotional interpretations. Zen master Kuang-Zuo Zhi-Men was one of the first masters of Ch'an tradition to celebrate the words of the old masters in poetic form, and art at which his disciple Hsueh-T'ou was even better than his teacher. So he comes out with his verse:

"Lotus flower, lotus leave -
 he reports for you to know
 How can emerging from the water compare to
 when it has not yet emerged?
 North of the river, south of the river,
 ask Old Wang: Fox-doubt after fox-doubt."

Originally Chih Men was from Chekiang. He made his way by stages to Szechuan to call on Hsiang Lin. After he had penetrated this affair under Hsiang Lin's guidance, he returned to dwell at Chi Men in Sui Chou. Hsueh Tou was Chih Men's true successor: he saw well Chih Men's most hidden, most subtle point and says directly, "Lotus flower, lotus leaves; he reports for you to know how can emerging from the water compare to when it has not yet emerged?" Here he wants people to understand directly and immediately. If someone asked Jia-shan, "How is it when the lotus flowers have not yet emerged from the water?" Jia-shan would just answer him by saying, "The pillar and the lamp." The person will say, "Tell me, is this the same as the lotus flowers or different?" If Jia-shan was asked, "What about after they've emerged from the water?" Jia-shan would answer, "The staff upholds the sun and moon, underfoot how muddy and deep!" Let say when they emerge from the water, what time and season is this? When they have not yet emerged from the water, what time and season is this? If you, Zen practitioners, can see this point, then you'll be allowed to see Chih Men personally. Zen master Hsueh Tou says, "If you don't see this point, then you should go to the north of the river, the south of the river and ask Old Wang." Hsueh

Tou means that you should just go north of the river and south of the river to ask the venerable adepts about "emerged from the water" and "not emerged from the water." If you add two phrases south of the river, and add two phrases north of the river, add one load upon another load, creating doubts over and over, then when will you get so that you don't doubt? You're like wild foxes, full of doubt, walking on river ice: they listen for the sound of the water below; if it doesn't make a sound, then they can cross the river. If Zen practitioners have "fox-doubt after fox-doubt," when will they attain peace and tranquility?

**(I-4b) *Nổi Pháp Thiền Sư Phụng Tiên Thâm Kim Lăng*
*Zen Master Fengxian Shen Jinling's Dharma Heirs***

**(I) *Thiền Sư Tường ở Liên Hoa Phong*
*Zen Master Hsiang at Lien-hua Feng***

- (A) ***Cuộc Đời và Hành Trạng của Liên Hoa Phong Tường Am Chủ—Life and Acts of Lien-hua Feng-hsiang:*** Renge Hosho (jap)—The Hermit of Lotus Flower Peak—Lien-hua Feng-hsiang (Wade-Giles Chinese)—Lianhua Fengxian (Pinyin Chinese)—Phong Tường là đệ tử của Phụng Tiên Đạo Thâm trên núi Kim Lăng, thuộc tông Vân Môn. Ông sống tu trên đỉnh Liên Hoa, vùng phụ cận của núi Thiên Thai, trong tỉnh Triết Giang—Lianhua Fengxian was a disciple of Fengxian Daoshen in the Yunmen Zen school. He lived on the lotus flower peak in the vicinity of Mt. Tiantai in Zhejiang Province.
- Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, các ông lại biện biệt được am chủ Liên Hoa Phong chăng? Gót chân cũng chưa chấm đất. Thời quốc sơ, Sư cất am trên chót đỉnh Liên Hoa ở núi Thiên Thai, sau khi đắc đạo ở trong nhà tranh thất đá, bẻ chiếc khóa chân, nấu rễ rau rừng ăn qua ngày, chẳng cầu danh lợi, phóng khoáng tùy duyên, buông một chuyển ngữ cốt đền ân Phật Tổ, truyền tâm ấn của Phật—According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, can all of you judge the hermit of Lotus Flower Peak? His feet still aren't touching the ground. Early in Sung times he built a hut on T'ien T'ai's Lotus Flower Peak. After they had attained the Path, the ancients would dwell in thatched huts or stone grottos, boiling the roots of wild greens in broken legged pots, passing the days. They didn't seek fame and fortune: unconcerned, they accorded to conditions. They would impart a turning word, wanting to repay the benevolence of the Buddhas and patriarchs and transmit the Buddha Mind Seal.
 - Một vị Tăng hỏi Thiền sư Liên Hoa Phong Tường: "Con trâu bùn trên đỉnh núi tuyết thì gọi là cái gì?" Liên Hoa Phong Tường nói: "Lắng nghe." Vị Tăng lại hỏi: "Tiếng kêu của con ngựa gỗ của Vân Môn là cái gì?" Liên Hoa Phong Tường nói: "Âm thanh."—A monk asked Lianhua Fengxian, "What is the call of the mud ox of the snowy peaks?" Lianhua Fengxian said, "Listen." The monk said, "What is the cry of Yunmen's wooden horse?" Lianhua Fengxian said, "Sound."
 - Khi Liên Hoa Phong Tường sắp thị tịch, ông giơ cây gậy lên và hỏi chúng: "Một khi cổ đức đạt đến cái này, tại sao không ở lại tại đây?" Chúng Tăng không trả lời. Liên Hoa Phong Tường nói: "Bởi vì con đường này không có lực để đạt được." Đoạn Liên Hoa Phong Tường nói tiếp: "Vậy thì cuối cùng là cái gì?" Xong ông đặt gậy lên vai và nói: "Chỉ cần đặt gậy lên vai và đừng để ý đến ai. Đi thẳng vào ngàn đỉnh vạn đỉnh." Nói xong những lời này thì ông thị tịch—When Lianhua Fengxian was about to die, he held up his staff and asked the assembly, "When the ancients reached this, why didn't they agree to remain here?" The monks didn't answer. Lianhua Fengxian said, "Because this path no power is attained." Then, Lianhua Fengxian said, "After all, what is it?" He then placed the staff on his shoulder and said, "Just place your staff over your shoulder and pay no

mind to people. Enter directly into the thousand, the ten thousand peaks." When he finished saying these words, he passed away.

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Liên Hoa Phong Tường Am Chủ—Kôans Related To Lien-hua Feng-hsiang:

- 1) *Liên Hoa Phong: Mông Đổng Tam Bách Đảm*: Lacking comprehension of theories and practice is a burden for practitioners—Lý sự không phân và phải trái tà chính không biết là gánh nặng của hành giả. Trong thiền, từ này có nghĩa là sự si độn thật sự—Thí dụ thứ 25 của Bích Nham Lục. Am chủ Liên Hoa Phong cầm cây gậy chỉ chúng bảo: "Cổ nhân đến đây vì sao không chịu trụ?" Không ai trong chúng chịu trả lời nên Sư tự đáp: "Vì kia đường sá chẳng đắc lực." Sư lại nói: "Cứu cánh thế nào?" Và rồi Sư tự trả lời: "Cây gậy tức lật nằm ngang chẳng đoái người, đi thẳng vào ngàn ngọn muôn ngọn." Tuyết Đậu hiểu được ý kia nói thẳng vào ngàn ngọn muôn ngọn, mới tạo thành tụng. Hành giả tu Thiền nào muốn biết chỗ rơi, hãy xem tụng của Tuyết Đậu:

"Nhân lý trần sa nhĩ lý thổ
Thiên phong vạn phong bất khảng trụ
Lạc hoa lưu thủy thái man man
Dịch khởi mi mao hà xứ khứ?"
(Bụi cát trong mắt, đất lở tai
Ngàn ngọn muôn ngọn chẳng chịu dừng
Hoa rơi nước chảy trôi bát ngát
Vạch đứng lông mày xem nơi nào?).

Tuyết Đậu tụng thật hay có chỗ chuyển thân, chẳng giữ một góc. Liên nói: "Bụi cát trong mắt, đất lở tai," câu tụng này ý nói Am chủ Liên Hoa Phong khi thiên khách đến thì trên không ngừa vin, dưới bất chính mình, trong tất cả thời như khờ như dại. Nam Tuyền nói: "Người học đạo như kẻ si độn mà còn khó được." Thiền Nguyệt thơ: "Thường nhớ lời hay của Nam Tuyền, như kia si độn vẫn còn ít." Pháp Đăng nói: "Người nào biết ý này, khiến ta nhớ Nam Tuyền." Nam Tuyền lại nói: "Bảy trăm cao Tăng trọn là người hiểu Phật pháp, duy ông cư sĩ Lữ chẳng hiểu Phật pháp, chỉ hiểu Đạo mà thôi, vì thế được y bát của Ngũ Tổ." Hãy nói xem Phật pháp và Đạo cách nhau xa gần? Tuyết Đậu niệm "Trong mắt dính cát chẳng được, trong tai dính nước chẳng được. Nếu có kẻ tin được đến, nắm được đứng, chẳng bị người lừa thì lời dạy của Phật Tổ có khác gì tiếng khua bát chim kêu. Mồi treo dây bát trên cao, bẻ gậy bỏ, chỉ giữ một kẻ đạo nhân vô sự." Lại nói: "Trong mắt để được núi Tu Di, trong tai chứa được nước biển cả, bậc này chịu người thương lượng. Lời dạy của Phật Tổ như rồng gặp nước, như cọp tựa núi, lại nêu quả dây bát, vác cây gậy, cũng là một kẻ đạo nhân vô sự." Lại nói: "Thế ấy cũng chẳng được, chẳng thế ấy cũng chẳng được, nhiên hậu không còn dính dáng gì." Trong ba vị đạo nhân vô sự, cốt chọn một người làm thầy, chính là người có khả năng đúc sắt thành dụng cụ. Vì sao? Vì người này gặp cảnh giới ác, hoặc gặp cảnh giới kỳ đặc, đến trước mắt thấy đều giống như mộng, chẳng biết có sáu căn, cũng chẳng biết có sáng chiều. Dầu cho đến loại điên địa này, tối kỵ giữ tro lạnh nước chết, thẳng vào chỗ tối mờ mịt, phải có một con đường chuyển thân mới được. Cổ đức nói: "Chờ giữ núi lạnh cỏ xanh lạ, ngồi đợi mây bay trọn chẳng khéo. Vì thế Am Chủ Liên Hoa Phong nói 'Vì kia đường sá chẳng đắc lực,' phải là đạp trên ngàn ngọn muôn ngọn mới được. Hãy nói bảo cái gì là ngàn ngọn muôn ngọn?" Tuyết Đậu chỉ thích Sư nói: "Cây gậy tức lật nằm ngang chẳng đoái đến người, đi thẳng vào ngàn ngọn muôn ngọn," vì đó tụng ra. Hãy nói chỗ nào? Lại có biết được chỗ đi chăng? Câu "Hoa rơi nước chảy trôi bát ngát," hoa rơi loạn xạ, nước chảy mênh mông. Người có cơ điển chớp, trước mắt là cái gì? Câu "Vạch đứng lông mày xem nơi nào", vì sao Tuyết Đậu cũng chẳng biết nơi nào? Như sơn Tăng nói: "Cây phất tử đưa khi nảy, thử nói hiện giờ ở chỗ nào?" Hành giả tu Thiền nếu thấy được cùng Am chủ Liên Hoa Phong đồng tham. nếu chưa thấy được thì dưới ba cây đôn tay, trước cái đôn bẩy tấc, thử tham cứu tường tận xem sao?—Lacking comprehension of theories and

practice, and lacking knowledge of right and wrong things is a burden for practitioners. In Zen, the term means a real stupidity. In example 25 of the Pi-Yen-Lu, the hermit of the Lotus Flower Peak held up his staff and showed it to the assembly saying, "When the ancients got here, why didn't they consent to stay here?" There was no answer from the assembly, so he himself answered for them, "Because they did not gain strength on the road." Again he said, "In the end, how is it?" Again he himself answered in their place, "With my staff across my shoulder, I pay no heed to people; I go straight into the myriad peaks." Hsueh Tou understood the hermit's meaning when he said, "I go straight into the myriad peaks." At that point he begins to make his verse. If Zen practitioners want to know where this is at, look at Hsueh Tou's verse:

"Dust and sand in his eyes, dirt in his ears,
He doesn't consent to stay in the myriad peaks.
Falling flowers, flowing streams, very vast.
Suddenly raising my eyebrows to look where
has he gone?"

Hsueh Tou versifies very well: he has a place to turn in and doesn't stick to one corner. Immediately he says, "Dust and sand in his eyes, dirt in his ears." This one line praises the hermit of the Lotus Flower Peak. When Zen guests get here, they have nothing above to cling to or venerate, and below they have no personal selves: at all times they are like fools and dunces. Haven't you read Nan-Ch'uan saying, "Among men of the Path, those that are like fools and dullards are hard to come by." Ch'an Yuenh's poem says, "I often recall Nan Ch'uan's fine words: such fools and dullards are indeed rare." Fa teng said, "What man knows the meaning of this? He makes me think back to Nan Ch'uan." Nan Ch'uan also said, "The seven hundred eminent monks at the Fifth Patriarch's place were all men who understood the Buddhist Teachings. There was only Workman Lu who didn't understand the Buddhist Teachings. He just understood the Path: that's why he obtained the Patriarch's robe and bowl." Tell me, how far apart are the Buddhist Teachings and the Path? Hsueh Tou brought up this saying of Nan Ch'uan's and said, "Sand can't get in his eyes, and water can't get in his ears. If there is a fellow whose faith is thorough going and who can hold fast, he isn't deceived by others. For such a man what a bunch of meaningless noises are the verbal teachings of the Buddhas and patriarchs! So I invite you to hang up your bowl and bag, break your travelling staff, and just become an unconcerned man of the Path." Hsueh Tou also said, "Mount Sumeru can be put in his eyes, the waters of the great ocean can be put in his ears. There is a kind of fellow who accepts people's haggling discussions and the verbal teachings of the Buddhas and patriarchs like a dragon reaching the water, like a tiger taking to the mountain. He must pick up his bowl and bag and put his staff across his shoulder. He too is an unconcerned man of the Path." Hsueh Tou said, "Neither way will do, after all, there is no connection." Among the three unconcerned men of the Path that Hsueh Tou has just described, if you would choose one man to be your teacher, the correct choice is this kind of cast iron fellow. Why? Whether he encounters environments of evil or of wonders, to him what he faces is all like a dream. he doesn't know there are six senses, nor does he know there is sunrise and sunset. Even if you get to this realm, you must not cling to the cold ashes of a dead fire, you must not plunge into the flood of darkness. You still must have a way to turn around before you attain. Haven't you read an ancient saying, "Don't cling to the greenness of the strange plants on the cold cliff. If you cut off the white clouds, the source is not marvellous." Thus the hermit of Lotus Flower Peak said, "It's because they didn't gain strength on the road." To get it you simply must go into the myriad peaks. But say, what is being called "the myriad peaks?" Hsueh Tou just likes him saying, "With my staff across my shoulder, I pay no heed to people. I go straight into the myriad peaks." Therefore he comes out with the verse. But let say where does he go? Is there anyone who knows where he goes? "Falling flowers, flowing streams, very fast." Falling flowers in profusion, flowing streams vast, endless.

For the lightning flash mind, what is before the eyes? "Suddenly raising my eyebrows to look, where has he gone?" Why doesn't Hsueh Tou know where he's gone either? It's just like me raising my whisk just now: tell me, where is it now? If all of you people can see, you're studying with the hermit of Lotus Flower Peak. If not, go back to your places and try to investigate and observe carefully.

- 2) *Liên Hoa Phong Trụ Trụơng*: The Hermit of Lotus Flower Peak Holds up His Staff, example 25 of the Pi-Yen-Lu—Thí dụ thứ 25 của Bích Nham Lục. Am chủ Liên Hoa Phong cầm cây gậy chỉ chúng bảo: "Cổ nhân đến đây vì sao không chịu trụ?" Không ai trong chúng chịu trả lời nên Sư tự đáp: "Vì kia đường sá chẳng đắc lực." Sư lại nói: "Cứu cánh thế nào?" Và rồi Sư tự trả lời: "Cây gậy tức lật nằm ngang chẳng đoái người, đi thẳng vào ngàn ngọn muôn ngọn." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, các ông lại biện biệt được am chủ Liên Hoa Phong chẳng? Gót chân cũng chưa chấm đất. Thời quốc sơ, Sư cất am trên chót đỉnh Liên Hoa ở núi Thiên Thai, sau khi đắc đạo ở trong nhà tranh thất đá, bẻ chiếc khóa chân, nấu rễ rau rừng ăn qua ngày, chẳng cầu danh lợi, phóng khoáng tùy duyên, buông một chuyển ngữ cốt đên ân Phật Tổ, truyền tâm ấn của Phật. Vừa thấy Tăng đến, Sư cầm gậy lên nói: "Cổ nhân đến trong đây vì sao không chịu trụ?" Trước sau hơn hai mươi năm mà không có người đáp được. Chỉ một câu hỏi này có quyền có thật, có chiếu có dụng. Nếu người biết được cái chuông của Sư thì chẳng tiêu một cái ấn tay. Ông hãy nói vì sao hai mươi năm chỉ hỏi như thế? Đã là tông sư cơ sao chỉ giữ một cái cọc? Nếu nhằm trong đây thấy được, tự nhiên chẳng chạy trên tình trần. Trong hai mươi năm có nhiều người cùng Sư phê phán đối đáp, trình kiến giải, làm hết sạch mọi cách. Dù có người nói được cũng chẳng đến chỗ cực tặc của Sư. Huống là việc này chẳng ở trong ngôn cú thì không thể biện luận. Đầu chẳng nghe nói "Đạo vốn không lời, nhưn lời hiển đạo." Vì thế, nghiệm người đến chỗ cùng tốt, mở miệng bèn là tri âm. Cổ nhân buông một lời nửa câu cũng không có gì khác, cốt thấy ông "Tri hữu" hay "Chẳng tri hữu." Sư thấy người không hội nên đáp thay: "Vì kia đường sá chẳng đắc lực." Xem Sư nói tự nhiên khế lý khế cơ, chưa từng mất tông chỉ. Cổ nhân nói: "Nường lời cần hiểu tông, chớ tự lập qui củ." Người nay chỉ quản lời được đi là xong, được thì được vẫn là hỗn độn tạp nạp. Nếu trước bậc tác gia đem ba yếu ngữ "Ấn không, ấn nê, ấn thủy" mà nghiệm, liền thấy cây vương rạp lỗ tròn, không có chỗ nào vậy. Đến trong đây thảo luận một lối đồng hành, đồng chứng, khi ấy căn cứ vào đâu mà tìm? Nếu người "Tri hữu" mở lòng thông tin tức thì có gì là khó. Nếu chẳng gặp tri âm nên cuộn lại để trong lòng. Thử hỏi các ông, cây gậy là đồ dùng tùy thân của Thiền Tăng, tại sao nói đường sá chẳng đắc lực, cổ nhân đến trong đây chẳng chịu trụ? Kỳ thật mật vàng tuy quý, rơi vào mắt cũng thành bệnh. Hòa Thượng Thiện Đạo ở Thạch Thất đương thời bị sa thải, thường lấy cây gậy chỉ chúng nói: "Chư Phật quá khứ cũng thế ấy, chư Phật vị lai cũng thế ấy, chư Phật hiện tại cũng thế ấy." Tuyết Phong một hôm ở trước Tăng đường cầm cây gậy chỉ chúng nói: "Cái này chỉ vì người trung, hạ căn." Có vị Tăng hỏi: "Chợt gặp người thượng thượng căn đến thì sao?" Tuyết Phong cầm gậy lên rồi đi. Vân Môn nói: "Tôi chẳng giống Tuyết Phong đập phá tan hoang." Vị Tăng hỏi: "Chưa biết Hòa Thượng thế nào?" Vân Môn liền đánh. Phạm tham vấn không có nhiều việc, vì ông ngoài thấy có núi sông đất liền, trong thấy có thấy nghe hiểu biết, trên thấy có chư Phật để cầu, dưới thấy có chúng sanh để độ, cần phải một lúc mưa hết, nhiên hậu trong mười hai giờ đi đứng nằm ngồi làm thành một mảnh. Tuy ở trên đầu sợi lông mà rộng như đại thiên sa giới; tuy ở trong vạc dầu lò lửa mà như ở cõi nước an lạc; tuy ở trong bảy trần tám bảo mà như ở dưới nhà tranh vách lá. Nếu là hàng thông phương tác gia đến chỗ thật của cổ nhân, tự nhiên chẳng phí lực. Sư thấy không có người hiểu được ý mình, nên tự gạn lại: "Cứu cánh thế nào?" Lại không ai làm được, Sư tự nói: "Cây gậy tức lật nằm ngang chẳng đoái đến người, đi thẳng vào ngàn ngọn muôn ngọn. Ý này lại thế nào?" Hãy nói ở nơi nào làm địa đầu? Quả là trong câu có mật, ngoài lời có ý, tự đứng tự ngã, tự buông tự thân. Há chẳng thấy Tôn giả Nghiêm Dương đi đường gặp một vị Tăng, liền đưa cây gậy lên hỏi: "Là cái gì?" Vị Tăng thưa: "Chẳng biết!" Tôn giả nói: "Một cây gậy cũng chẳng biết." Tôn giả lại lấy cây gậy khươi một lỗ dưới đất và hỏi: "Lại biết chẳng?" Vị

Tăng thưa: "Chẳng biết!" Tôn giả lấy cây gậy để trên vai nói: "Hội chẳng?" Vị Tăng thưa: "Chẳng hội!" Tôn giả nói: "Cây gậy tức lật nằm ngang chẳng đoái đến người, đi thẳng vào ngàn ngọn muôn ngọn." Cổ nhân đến trong đó vì sao không chịu trụ? Tuyết Đậu có tụng: "Ai đương cơ, nêu chẳng lằm lại ít có. Phá hoại cao vót, nung chảy huyền vi. Nhiều lớp cổng to từng mở rộng. Tác gia chưa đồng về. Thổ ngọc chột tròn chột khuyết, quạ vàng tợ bay chẳng bay. Lão Lô chẳng biết đi đâu tá? Mây trắng nước trời thủy nương nhau." Bởi cơ sao? Sơn Tăng nói: "Dưới đầu thấy má, chớ cùng lại qua, vừa khởi so sánh, liền là núi đen, trong hang quỷ làm kế sống." Nếu thấy được triệt, tin được đến, ngàn người muôn người bủa vây, tự nhiên không thể chận đứng được. Chẳng được động đến, động đến tự nhiên có chết có sống. Tuyết Đậu hiểu được ý kia nói thẳng vào ngàn ngọn muôn ngọn mới tụng như vậy—The hermit of the Lotus Flower Peak held up his staff and showed it to the assembly saying, "When the ancients got here, why didn't they consent to stay here?" There was no answer from the assembly, so he himself answered for them, "Because they did not gain strength on the road." Again he said, "In the end, how is it?" Again he himself answered in their place, "With my staff across my shoulder, I pay no heed to people; I go straight into the myriad peaks." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, can all of you judge the hermit of Lotus Flower Peak? His feet still aren't touching the ground. Early in Sung times he built a hut on T'ien T'ai's Lotus Flower Peak. After they had attained the Path, the ancients would dwell in thatched huts or stone grottos, boiling the roots of wild greens in broken legged pots, passing the days. They didn't seek fame and fortune: unconcerned, they accorded to conditions. They would impart a turning word, wanting to repay the benevolence of the Buddhas and patriarchs and transmit the Buddha Mind Seal. As soon as he saw a monk coming, the hermit would hold up his staff and say, "When the ancients got here, why didn't they consent to stay here?" For more than twenty years, there was never even one person who could answer. This one question has both provisional and true, both illumination and function. If you know his snare, it isn't worth taking hold of. But tell me, why did he ask this question for twenty years? Since this is the action of a master of the school, why did he just keep to one peg? If you can see here, naturally you won't be running in the dusts of the senses. During the course of twenty years, there were quite a few people who laid out their remarks to the hermit to present their views, trying all their clever devices. Even if someone could speak of it, still he did not reach the place of the hermit's ultimate point. Moreover, although this matter is not in words and phrases, if not for words and phrases, it could not be distinguished. Haven't you heard it said: "The Path is fundamentally without words. We use words to reveal the Path"? Therefore the essential point in testing others is to know them intimately the minute they open their mouths. The ancient man let down a word or half a phrase for no other purpose than to see whether or not you know that 'this material exists.' He saw that they did not understand; that is why he himself answered for them, "Because they did not gain strength on the road." See how what he says spontaneously accords with principles and meshes with circumstances. When did he ever lose the essential meaning? The ancient Shih T'ou said, "When you receive words you must understand the source: don't set up standards on your own." When people these days bump into it, what can be done about their fat headedness and confusion? When they come before an adept, he uses the three essential seals of sealing space, sealing water, and sealing mud to test them. Then the adept sees whether the square peg is stuck in the round hole with no way to come down. When the time comes where, will you search to look for one here with the same attainment and realization? If it's a person who knows that 'this matter exists,' then open your heart and convey the message. What is there that can be wrong? If you don't meet with such a person, then keep it to yourself for the time being. Now I ask all of you: the staff is something patchrobed monks ordinarily use; why then does the hermit say that they didn't gain strength on the road? Why does he say that when the ancients got here, they didn't consent to stay here? In truth, though gold dust is precious, when it falls into your eyes it becomes a blinding

obstruction. Master Shan Tao of the Stone Grotto, when he was subject to the persecution of 845 would always take his staff and show it to the assembly saying, "All the Buddhas of the past are thus, all the Buddhas of the future are thus, all the Buddhas of the present are thus." One day in front of the monk's Hall Hsueh Feng held up his staff and showed it to the crowd saying, "This one is just for people of medium and low faculties." At the time there was a monk who came forward and asked, "When you unexpectedly encounter someone of the highest potential, then what?" Hsueh Feng picked up his staff and left. Yun Men said, "I'm not like Hsueh Feng when it comes to breaking up confusion." A monk asked, "How would you do it, Teacher?" Yun Men immediately hit him. Whenever you study and ask questions, there aren't so many things to be concerned with. Concerns arise because outside you perceive that mountains and rivers and the great earth exist; within you perceive that seeing, hearing, feeling, and knowing exist; above you see that there are various Buddhas that can be sought; and below you see that there are sentient beings who can be saved. You must simply spit them all out at once: afterwards, whether walking, standing, sitting, or lying down, twenty-four hours a day, you fuse everything into one. Then, though you're on the tip of a hair, it's as broad as the universe; though you dwell in a boiling cauldron or in furnace embers, it's like being in the land of peace and happiness; though you dwell amidst gems and jewels in profusion, it's like being in a thatched hut. For this kind of thing, if you are a competent adept, you get to the one reality naturally, without wasting any effort. The hermit saw that no one could reach his depths, so again he pressed them saying, "In the end, how is it?" Again they couldn't deal with him. He himself said, "With my staff across my shoulder, I pay no heed to people; I go straight into the myriad peaks." Again, what is the meaning of this? Tell me, what place is he pointing to as his whereabouts? Undeniably, there are eyes in his words, but his meaning is outside the words. He gets up by himself, he falls down by himself; he lets go by himself, he gathers up by himself. Haven't you heard: The venerable Yen Yang met a monk on the road. He raised his staff and said, "What is this?" The monk said, "I don't know." Yen Yang said, "You don't even recognize a staff?" Again he took his staff and poked the ground saying, "Do you recognize this?" The monk said, "No, I don't." Yen Yang said, "You don't even recognize a hole on the ground?" Again, he put his staff across his shoulder and said, "Do you understand?" The monk said, "I don't understand." Yen Yang said, "With my staff across my shoulder, I pay no heed to people; I go straight into the myriad peaks." When the ancients got here, why didn't they agree to stay here? Hsueh Tou has a verse which says: "Who, confronting the situation, brings it up without deception; such a person is rare: he destroys the steep lofty peaks, he melt down the mysterious subtly. The double barrier has been wide open: Adpets do not return together. The jade rabbit, now round, now partial; the golden raven seems to fly without flying. Old Lu doesn't know where he's going; to go along together as before with white clouds and flowing streams." Why did I say, "If you see cheeks on the back of his head, don't go along with him?" As soon as you make a comparative judgment, you're in the demon cave of the mountain of darkness making your living. If you can see all the way through and your faith is thorough-going, then naturally a thousand or ten thousand people won't be able to trap you or do anything about you. When pushed or pressed, you will kill or give life spontaneously. Hsueh Tou understood the hermit's meaning when he said, "I go straight into the myriad peaks."

(I-5) Nói Pháp Thiền Sư Đức Sơn Đồi Thứ Năm
The Fifth Generation of Zen Master Te-shan's Dharma Heirs
Nói Pháp Thiền Sư Minh Chiêu Đức Khiêm
Zen Master Ming-chao Tê-ch'ien's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Vân Cư Pháp Nhãn (929-997)
Zen Master Yun-Chu Fa-Yen

Vân Cư Pháp Nhãn là tên của một vị Thiền sư thuộc tông Pháp Nhãn Trung Hoa vào thời nhà Tống (960-1279). Sư là một trong những vị đệ tử nổi trội nhất của Thiền sư Minh Chiêu Đức Khiêm, nhưng không đạt ngộ cho đến khi Sư du hành tham phỏng với ngài Thanh Lương Thái Khâm. Rồi Sư quyết định ở lại học Thiền và được nối pháp với vị Thiền sư này. Về sau này Sư trụ và hoằng hóa tại chùa Đại Ngu ở Cao An thuộc tỉnh Giang Tây cho đến khi thị tịch vào năm 997—Name of a Chinese Zen master of the Fa-Yen Tsung, who lived during the Sung Dynasty in China. He was one of the most eminent disciples of Zen master Ming-chao Tê-ch'ien, but could not be awakened until he traveled to visit Zen master T'ai-ch'in of Ch'ing-liang (?-958). Then he decided to stay and studied under this master and became his dharma heir. Later, he dwelt at Ta Yu Temple in Kao An in Jiang Hsi Province to teach Zen until he passed away in 997.

(II) Lãng Thượng Tọa
Venerable Lang

(A) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Lãng Thượng Tọa—Life and Acts of Venerable Lang: Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ X, có lẽ Thượng Tọa Lãng là môn đồ và người kế vị pháp của thiền sư Minh Chiêu Đức Khiêm. Lãng Thượng Tọa được nhắc đến trong thí dụ thứ 48 của Bích Nham Lục. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Lãng Thượng Tọa; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XXIII—A Chinese Zen master in the tenth century; he was probably a student and dharma successor of Ming-chao Tê-ch'ien. We encounter Venerable Lang in example 48 of the Pi-Yen-Lu. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some brief information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XXIII.

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Lãng Thượng Tọa—Kôans Related To Venerable Lang:

1) *Lãng Thượng Tọa Lật Ngược Ấm Trà Chiêu Khánh:* Turning Over the Tea Kettle at Chao Ch'ing, example 48 of the Pi-Yen-Lu—Thí dụ thứ 48 của Bích Nham Lục. Vương Thái Truyền vào chùa Chiêu Khánh uống trà. Khi ấy Thượng Tọa Lãng cùng Minh Chiêu đang soạn ấm trà. Thượng Tọa Lãng lật ngược ấm trà lại. Thái Truyền thấy vậy, bèn hỏi: "Dưới lò trà là cái gì?" Thượng Tọa Lãng nói: "Thần bưng lò." Thái Truyền hỏi: "Đã là thần bưng lò vì sao lại lật ngược ấm trà?" Thượng Tọa Lãng đáp: "Sĩ quan ngàn ngày mất ở một buổi." Thái Truyền phủ áo đi ra. Minh Chiêu nói: "Thượng Tọa Lãng ăn cơm Chiêu Khánh xong, lại đi ngoài sông đánh gốc cây cháy." Thượng Tọa Lãng hỏi: "Hòa Thượng thì sao?" Minh Chiêu bảo: "Phi nhơn được cơ hội thuận tiện." (Tuyết Đậu nói: "Khi ấy chỉ đập nhào lò trà."). Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, muốn biết nghĩa Phật tánh phải quán thời tiết nhân duyên. Vương Thái Truyền coi Tuyền Châu, tham vấn Chiêu Khánh đã lâu. Một hôm nhơn vào chùa, Thượng Tọa Lãng nấu trà, lật úp ấm trà. Thái Truyền cũng là hàng tác gia, vừa thấy lật úp ấm trà liền hỏi: "Dưới lò trà là gì?" Thượng Tọa Lãng đáp: "Thần bưng lò." Quả là trong lời có tiếng vang, song đầu đuôi trái nhau, mất đi tông chỉ, chạm bén đứt tay, chẳng những cô phụ chính mình mà cũng xúc phạm đến kẻ khác. Cái này tuy không có việc được mất, song nêu lên như trước có thân sơ, có đen trắng. Nếu luận việc này chẳng ở trên ngôn cú, lại cũng nhằm trên ngôn cú biện chỗ sống. Vì thế nói kia tham câu sống chẳng tham câu chết. Cứ theo Thượng Tọa Lãng nói thế ấy như chó điên đuổi bóng. Thái Truyền phủ áo ra đi, dường như không chấp nhận kia. Minh Chiêu nói: "Thượng Tọa Lãng ăn cơm Chiêu Khánh xong, lại đi ngoài sông đánh gốc cây cháy (đã đã trai)." Gốc cây cháy tức là gốc cây ở trong đồng hoang

bị lửa cháy, gọi là gốc cây cháy. Dùng câu này để chỉ Thượng Tọa Lãng chẳng nhằm chỗ chánh mà đi, lại nhằm bên ngoài mà chạy. Thượng Tọa Lãng đẩy lại hỏi: "Hòa Thượng thì sao?" Minh Chiêu đáp: "Phi nhơn được cơ hội thuận tiện." Minh Chiêu tự nhiên có chỗ xuất thân, cũng chẳng cô phụ câu hỏi kia. Cho nên nói chớ dữ cần người chẳng nhe răng. Hòa Thượng Triết ở Qui Sơn nói: "Vương Thái Truyền giống như cướp ngọc mà được bông tua chiếc mũ." Minh Chiêu không cam chịu đựng, khó gặp cơ hội tốt. Đại Qui nếu làm Thượng Tọa Lãng thấy Thái Truyền phải áo ra đi, liền buông ấm trà xuống cười ha hả! Tại sao? Thấy đó mà chẳng chụp lấy thì ngàn năm khó gặp. Như Bảo Thọ hỏi Hồ Đình Giao: "Đã lâu nghe danh Hồ Đình Giao, có phải đây chăng?" Hồ Đình Giao thưa: "Phải." Bảo Thọ hỏi: "Lại đóng được hư không chăng?" Hồ Đình Giao thưa: "Mời thầy đập phá." Bảo Thọ liền đánh. Hồ Đình Giao chẳng nhận. Bảo Thọ bảo: "Ngày khác sẽ có ông thầy lạnh mồm vì ông điểm phá." Về sau Hồ Đình Giao gặp Triệu Châu và thuật lại câu nói trước. Triệu Châu hỏi: "Ông vì sao bị Bảo Thọ đánh?" Hồ Đình Giao thưa: "Chẳng biết lỗi tại chỗ nào?" Triệu Châu bảo: "Chỉ một đường tơ này còn không thể được, lại bảo đập phá hư không." Hồ Đình Giao liền thôi. Triệu Châu nói thế: "Hãy đóng một đường tơ này." Khi đó Hồ Đình Giao tỉnh ngộ. Thầy Mễ Thất ở Kinh Triệu đi hành cước về, có vị lão tôn tức hỏi: "Sợi dây kéo nước đứt bỏ ngoài đường, ban đêm người ta cho là rắn, chưa biết thầy Mễ Thất khi ấy thấy Phật gọi là gì?" Mễ Thất đáp: "Nếu có cái để thấy tức đồng chúng sanh." Lão tôn tức nói: "Cũng là hạt đào ngàn năm." Trung Quốc Sư hỏi Lâm Cung Phụng: "Nghe nói Cung Phụng chú giải kinh Tư Ích phải chăng?" Cung Phụng đáp: "Phải." Quốc Sư bảo: "Phàm chú kinh phải hiểu ý Phật mới được." Cung Phụng đáp: "Nếu chẳng hiểu dám đâu nói chú kinh." Quốc Sư sai thị giả đem một chén nước, bầy hột gạo, một chiếc đĩa để trên cái chén, trao cho Cung Phụng, hỏi: "Ấy là nghĩa gì?" Cung Phụng đáp: "Chẳng hiểu." Quốc Sư bảo: "Ý của Lão sư còn chẳng hiểu, lại nói gì ý Phật?" Vương Thái Truyền với Thượng Tọa Lãng nói như thế, người hiểu không phải một. Rốt sau Tuyết Đậu lại nói: "Khi ấy chỉ đập nhào lò trà." Minh Chiêu tuy như thế, trọn chẳng bằng Tuyết Đậu. Tuyết Phong ở trong hội Động Sơn làm trưởng phòng trai, một hôm đãi gạo, Động Sơn hỏi: "Làm gì?" Tuyết Phong thưa: "Đãi gạo." Động Sơn hỏi: "Đãi gạo bỏ cát hay đãi cát bỏ gạo?" Tuyết Phong thưa: "Gạo cát đồng thời bỏ." Động Sơn hỏi: "Đại chúng lấy gì ăn?" Tuyết Phong liền úp chậu lại. Động Sơn bảo: "Nhơn duyên của ông không phải ở đây." Hành giả tu Thiền phải thấy dấu Tuyết Phong hành động như vậy dấu giống Tuyết Đậu nói: "Khi ấy chỉ đập nhào lò trà." Bạc nhất đấng là thời tiết gì? Đến chỗ dụng kia vượt nay suốt xưa, có chỗ sống linh hoạt.

"Lai vấn nhược thành phong
 Ứng cơ phi thiện xảo
 Kham bi độc nhãn long
 Tăng vị trình nha trảo
 Nha trảo khai, sanh vân lời
 Nghịch thủy chi ba kinh kỷ hồi."

(Đến hỏi nếu thành gió. Ứng cơ chẳng khéo léo. Đáng buồn một mắt rông. Chưa từng trình nanh vuốt. Nanh vuốt bày, mây sấm dậy. Sóng vỗ ngược dòng bao giờ về). Xem xét kỹ lưỡng hành giả tu Thiền sẽ thấy rằng lời nói của Minh Chiêu rất kỳ đặc. Tuy nhiên chưa gặp hội đồn mây dậy mưa để múa nanh vuốt. Tuyết Đậu là người ngoại cuộc lại chẳng khứng chịu như vậy, liền nói dùm Minh Chiêu. Tuyết Đậu thâm nhập vào nghĩa của Thứ sử Vương. Tụng ra bài kệ đập đổ lò trà: "Nanh vuốt bày ra, mây sấm dậy." Về sau Vân Môn nói: "Chẳng mong ông có tài sóng ngược nước, chỉ có ý thuận dòng cũng được." Vì thế nói: "Dưới câu sóng tiến được muôn kiếp chẳng quên." Thượng Tọa Lãng cùng Hòa Thượng Minh Chiêu ngữ cú tự chết. Nếu cần thấy chỗ sống, chỉ xem Tuyết Đậu đập nhào lò trà —

When Minister Wang entered Chao Ch'ing, they were making tea. At the time Elder Lang was holding was holding the kettle for Ming Chao. Lang turned the tea kettle over. Seeing this, the Minister asked the Elder, "What's under the tea stove?" Lang said, "The spirit who holds up stoves." The Minister said, "If it's the spirit who holds up stoves, why then did you turn over the tea kettle?" Lang said,

"Serve as an official for a thousand days, lose it in a single morning." The Minister shook out his sleeves and left. Ming Chao said, "Elder Lang, you've eaten Chao Ch'ing food, but still you go beyond the river to make noise gathering charred wood." Lang said, "What about you, Teacher?" Ming Chao said, "The spirit got the advantage." Hsueh Tou said, "At the time I just would have kicked over the tea stove." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, Minister Wang was in charge of Ch'uan Chou. He had studied at Chao Ch'ing for a long time. One day he went into the temple while Elder Lang was making tea, and Lang turned over the tea kettle. The Minister too was an adept. As soon as he saw him turn over the tea kettle he immediately asked the Elder, "What is under the tea stove?" When Lang said, "The spirit who holds up stoves," inevitably there was an echo in his words. But what could he do about his head and tail contradicting each other, so that he lost the source meaning and blundered with the sharp point, cutting his own hand? Not only did he wrong himself, but he also offended the other man. Though this is an affair without gain and loss, if we bring it up, as before there is near and far, initiate and outsider. If you discuss this matter, though it's not in words and phrases, nevertheless you must discern what's alive in the words and phrases. Thus it is said, "He only studies the living phrase; he doesn't study the dead phrase." When Elder Lang talked this way he was like a mad dog chasing a clod of dirt. The Minister shook out his sleeves and left, appearing to disapprove of him. Ming Chao said, "Elder Lang, you've eaten Chao Ch'ing food, but still you go beyond the river to make noise gathering charred wood." This charred wood is sticks of wood burnt by fire in the wild. Ming Chao used this to illustrate how Elder Lang didn't go to the correct place to walk, but instead ran off outside. Lang pressed him saying, "What about you, Teacher?" Ming Chao said, "The spirit got the advantage." Naturally Ming Chao had a place to show himself without turning his back on Lang's question. Thus it is said, "A good dog bites in without showing his teeth." Master Che of Kuei Shan said, "Minister Wang was like Hsiang Ju carrying off the jewel; in fact his sideburns were sticking out from under his hat." Since Ming Chao couldn't contain his feelings, it was difficult for him to do what was proper. If I had been Elder Lang, as soon as I saw the Minister shake out his sleeves and go, I would have let go of the tea kettle and laughed out loud. Why? If you see him but don't grab him, it's hard to meet with him even in a thousand years." If you wish to know the meaning of the Buddha-nature, you must observe times and seasons, causes and conditions. Haven't you heard? Pao Shou asked Nail Cutter Hu, "For a long time I've heard of Nail Cutter Hu, aren't you him?" Hu said, "I am." Pao Shou said, "Can you drive nails into empty space?" Hu said, "I invite the Master to come smash it." Pao Shou then hit him. Hu did not agree, Pao Shou said, "Another day there will be a talkative teacher who will examine this thoroughly for you." Later Hu saw Chao Chou and related the previous conversation. Chao Chou said, "Why were you hit by him?" Hu said, "I don't know where the fault was." Chao Chou said, "You couldn't even do anything about this one crack, yet you went on to tell him to break up empty space." At this Hu was stopped; Chao Chou spoke for him, "Well, nail up this one crack." At this Hu had an awakening. When Seven Masters Mi of Ching Chao returned from his foot travels, and old adept asked him, "A piece of well-rope on a moonlit night; people all called it a snake. I wonder what you call it, Seven Masters, when you see the Buddha." Seven Masters Mi said, "If there is something seen, then it's the same as sentient beings." The old adept said, "This is a peach pit that sprouts once in a thousand years." National Teacher Chung asked the purple-clad Imperial Attendant Monk, "I hear tell that you have written a commentary explaining the 'Consideration of Benefit' Scripture. Is this so or not?" The Imperial Attendant said, "It is so." The National Teacher said, "One must first understand the Buddha's meaning to be fit to explain the scriptures." The Imperial Attendant said, "If I didn't understand the meaning, how could I dare to say I've explained the Scripture?" The National Teacher then ordered the servant to bring a bowl of water, seven grains of rice, and a single chopstick. Putting them in the bowl, he passed it to the Imperial Attendant and asked, "What meaning is this?" The Imperial Attendant said, "I don't understand." The National Teacher said, "You don't even understand my meaning: how can you go on talking of Buddha's meaning?" So we see Minister Wang and Elder Lang were not the only

ones to have conversations like this. At the end Hsueh Tou turns around and says, "At the time I just would have kicked over the tea stove." Though Ming Chao was like this, he never equalled Hsueh Tou. Hsueh Feng was the cooking at Tung Shan's congregation. One day when he was sifting rice, Tung Shan asked, "What are you doing?" Feng said, "Sifting rice." Tung Shan said, "Do you sift the rice to get rid of the grit, or do you sift and get rid of the rice?" Feng said, "Grit and rice are both removed at once." Tung Shan said, "What will the great congregation eat?" Feng turned the bowl over. Tung Shan said, "The right conditions for you are not here." Though he acted this way, how can this compare with Hsueh Tou saying, "At the time I just would have kicked over the tea stove"? What time and season was it for them? Their action naturally stands out in the present and shines through the ages; they had a place of living liberation. Zen practitioners should see that though Hsueh Feng acted this way, how can this compare with Hsueh Tou saying, "At the time, I just would have kicked over the tea stove"? What time and season was it for them? Their action naturally stands out in the present and shines through the ages: they had a place of living liberation. Below is Hsueh Tou's verse:

"Wang poses a question like creating a wind
 Lang's responsive action was not skillful.
 How lamentable! The lone-eyed dragon (Ming Chao)
 Didn't display his teeth and claws.
 Teeth and claws open, producing clouds and thunder.
 How many times I've gone through the waves of adverse currents!"

Consider carefully, Zen practitioners will see that Ming Chao speaking was indeed very outstanding. Nevertheless, he didn't have the teeth and claws to grasp clouds and hold onto fog. The bystander Hsueh Tou didn't approve. Not containing his feeling, he showed some energy on behalf of Ming Chao. Hsueh Tou secretly goes to merge with Minister Wang's meaning. He verifies his own statement about kicking over the tea stove: "Teeth and claws open, producing clouds and thunder." Later, Zen master Yun-men said, "I don't expect you to have waves that go against the current. Just have the mind that goes along with the current and you'll be all right too." Thus it is said, "If you comprehend at the living phrase, you'll never forget." The words and phrases of Elder Lang and of Master Ming Chao seem dead. If you want to see the living place, just look at Hsueh Tou kicking over the tea stove.

**(J) CHỮ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA
ĐỜI THỨ MƯỜI SÁU SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA
CHINESE ZEN VIRTUES OF THE SIXTEENTH
GENERATION AFTER BODDHARMA**

(J-1) Tào Động Tông Đời Thứ Sáu

Nối Pháp Thiền Sư Lương Sơn Duyên Quán

The Sixth Generation of the Ts'ao Tung Tsung

Zen Master Liang-Shan-Yuan-Kuan's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Kính Huyền—Zen Master Ching-hsuan

(J-2) Lâm Tế Tông Đời Thứ Sáu—Nối Pháp Thiền Sư Tĩnh Niệm

The Sixth Generation of the Lin Chi Tsung—Zen Master Hsing-nien's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Thiện Chiêu—Zen Master Shan-chao

(II) Thiền Sư Qui Tĩnh—Zen Master Kui-Xing

(III) Thiền Sư Hồng Nhân—Zen Master Hung-Jen

(J-3) Vân Môn Tông Đời Thứ Tư—The Fourth Generation of the Yun-men Tsung

Nối Pháp Thiền sư Quang Tộ—Zen Master Kuang-tso's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Trùng Hiển—Zen Master Chung-hsien

(II) Thiền Sư Cửu Phong Cần—Zen Master Chiu-fêng Ch'in

(J-4) Pháp Nhãn Tông Đời Thứ Hai—The Second Generation of the Fa-yen Tsung

Nối Pháp Thiền sư Pháp Nhãn—Zen Master Fa-yen's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Đức Thiệu—Zen Master Tê-shao

(II) Thiền Sư Pháp Đăng—Zen Master Fa-teng

(III) Thiền Sư Bảo Ân Huyền Tắc—Zen Master Pao-ên Hsuan-t'se

(IV) Thiền Sư Qui Tông Sách Chân—Zen Master Kuei-tsung Ts'ê-chên

(V) Thiền Sư Báo Từ Hành Ngôn—Zen Master Pao-ts'u Hsing-yen

(VI) Thiền Sư Thanh Tích Vân Cư—Zen master Ch'ing-hsi Yun-chu

(VII) Thiền Sư Kế Trù Sùng Thọ—Zen master Qizhou Chongshou

(J-5) Nối Pháp Thiền Sư Đức Sơn Đời Thứ Sáu

The Sixth Generation of Zen Master Te-shan's Dharma Heirs

(J-5a) Nối Pháp Thiền Sư Thanh Khê Hồng Tấn—Zen Master Qingxi Hongjin's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Thiên Bình Tùng Ý—Zen Master T'ien-p'ing Ts'ung-i

(J-6) Không Rõ Dòng Truyền Thừa Của Thiền Sư Nào

Whose Line of Transmission Is Unclear

(I) Thiền Sư Pháp Tú Viên Thông—Zen Master Fa-hsiu Yuan-t'ung

**(J-1) Tào Động Tông Đồi Thứ Sáu—The Sixth Generation of the Ts'ao Tung Tsung
Nổi Pháp Thiền Sư Lương Sơn Duyên Quán
Zen Master Liang-Shan-Yuan-Kuan's Dharma Heirs**

**(I) Thiền Sư Kinh Huyền
Zen Master Ching-hsuan**

- (A) **Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Kinh Huyền Đại Dương Thiền Sư (943-1027)—Life and Acts of Ta-yang Ching-hsuan:** Taiyo Kyogen (jap)—Ta-yang Ching-hsuan (Wade-Giles Chinese)—Dayang Jingxuan (Pinyin Chinese)—Thiền Sư Kinh Huyền sanh năm 943, quê tại tỉnh Hồ Bắc, đệ tử của Thiền Sư Lương Sơn Duyên Quán, người truyền thừa của tông Tào Động. Sư xuất gia tại chùa Trung Hiếu ở Cảnh Lâm. Tại đó Sư tu học với Thiền sư Trí Đồng (?). Vào tuổi mười chín, sau khi thọ cụ túc giới, Sư hành cước du phương khắp xứ. Thoạt tiên Sư đến tu học với Thiền sư Viên Chiếu. Không thành công với vị thầy này, Sư tiếp tục hành cước du phương và cuối cùng gặp gỡ và trụ lại tu tập với Thiền sư Lương Sơn. Sư ở lại với Lương Sơn một thời gian dài, thực chứng giác ngộ và trở thành Pháp tự của Lương Sơn. Khi Lương Sơn thị tịch, Sư đi đến núi Đại Dương ở Ứng Châu, bây giờ là thành phố Cảnh Sơn trong tỉnh Hồ Bắc, nơi đó Sư nhận tên núi của mình (Đại Dương). Sư nhận chức trụ trì một ngôi chùa. Trong giai đoạn từ năm 1008 đến 1016, Sư đổi tên từ Cảnh Huyền sang Cảnh Nham (?). Trong cuộc đời của Sư, Sư đã chứng kiến cảnh Tào Động tông suy tàn. Vào tuổi tám mươi, Cảnh Huyền tuyệt vọng vì Tào Động không có Pháp tự nối truyền và sẽ phải chấm dứt khi Sư thị tịch. Sư bèn đi một bước hết sức bất thường là tuyển một vị sư nổi bật của tông Lâm Tế là Phúc Sơn Pháp Nguyên để giao cho Phúc Sơn dòng truyền thừa Pháp của tông Tào Động. Rồi sau đó Cảnh Huyền thị tịch. Thế là yếu chỉ giáo pháp của Tào Động truyền cho Phúc Sơn, một vị thầy nổi tiếng của tông Lâm Tế. Sau nhiều năm, Phúc Sơn gặp được Đầu Tử Nghĩa Thanh, một vị Tăng xuất chúng và là "Pháp Khí" đức độ. Phúc Sơn đã truyền lại cho Đầu Tử những gì mà mình thừa hưởng từ Đại Dương Cảnh Huyền—Zen master Jing-Xuan was born in 943 in Hubei Province. He was a disciple of Zen master Liang-Shan-Yuan-Kuan, a transmitter of the Caodong lineage. He left lay life to enter Chongxiao Temple in Jinling. There he studied under Zen master Zhitong. At the age of nineteen, after ordination, he left Jinling and traveled widely throughout the country. He first studied under Zen master Yuan-jiao. Unsuccessful with that teacher, he continued his travels and eventually met and studied under Liangshan. He remained with Liangshan for a long period, realizing enlightenment and becoming his Dharma heir. When Liangshan died, Ching-hsuan traveled to Mt. Ta-yang in Yingzhou, now the city of Jingshan in Hubei Province, where he assumed his mountain name. Ching-hsuan assumed the abbacy of the temple. During the period 1008-1016, Ching-hsuan changed his name from Ching-hsuan to Chingyen. During Ching-hsuan's life, the Caodong school of Zen experienced serious decline. At the age of eighty. Ching-hsuan despaired that the Caodong Zen line had no worthy heirs and would cease to exist when he died. He then took the highly unusual step of enlisting the assistance of the eminent Linji lineage teacher Fushan Fayuan, entrusting to him the Dharma transmission of the Caodong school. Ching-hsuan then passed away, and the essential teachings of Caodong remained with Fushan, who was a famous master of Linji Zen. After many years, Fushan encountered Touzi Yiqing, an exceptional young monk and worthy "Dharma vessel." To him, Fushan transmitted the heritage that he previously inherited from Ta-yang Ching-hsuan.
- Lần đầu tiên gặp gỡ Lương Sơn, sư hỏi: “Thế nào là đạo tràng vô tướng?” Lương Sơn chỉ Bồ Tát Quan Âm, nói: “Cái này là do Ngô Xứ Sĩ vẽ.” Sư suy nghĩ để tiến ngữ. Lương Sơn nhanh nhẩu nói: “Cái này có tướng, cái kia không tướng.” Sư nhón đó tỉnh ngộ, liền lễ bái. Lương Sơn hỏi: “Sao

không nói lấy một câu?” Sư thưa: “Nói thì chẳng từ, sợ e trên giấy mực.” Lương Sơn cười, bảo: “Lời này vẫn còn ghi trên bia.” Sư dâng kệ rằng:

“Ngã tích sơ cơ học đạo mê
 Vạn thủy thiên sơn mịch kiến tri
 Minh kiêm biện cổ chung nan hội
 Trực thuyết vô tâm chuyển cánh nghi.
 Mong sư điểm xuất Tần thời cảnh
 Chiếu kiến phụ mẫu vị sanh thì
 Như kim giác liễu hà sở đắc
 Dạ phóng ô kê đới tuyết phi
 (Con xưa học đạo cứ sai lầm
 Muôn núi ngàn sông kiếm thấy nghe
 Luận cổ bàn kim càng khó hội
 Nói thẳng vô tâm lại sanh nghi.
 Nhờ thầy chỉ rõ thời Tần kính
 Soi thấy cha mẹ lúc chưa sanh
 Hiện nay giác ngộ đâu còn đắc
 Đêm thả gà đen trong tuyết bay).

Lương Sơn bảo: “Có thể làm hưng thịnh tông Tào Động.”—Upon T'a-Yang's first meeting with Liang-Shan, T'a-Yang asked: “What is the formless place of realization?” Liang-Shan pointed to a painting of Kuan-Yin and said: “This was painted by Wu-Chu.” T'a-Yang was about to speak when Liang-Shan cut him off, saying: “Does this have form? Where is the form?” At these words, T'a-Yang awakened. He then bowed. Liang-Shan said: “Why don't you say something?” T'a-Yang said: “It's true I don't speak, and I fear putting it to brush and paper.” Liang-Shan laughed and said: “Engrave the words on a stone memorial.” T'a-Yang then offered the following verse:

“Formerly my means of studying
 the Way was confused,
 Seeking understanding among
 myriad streams and countless mountains.
 But immediate clarity is not found by
 sorting through the past.
 Directly speaking “no mind”
 engendered more delusion.
 Then, a teacher revealed my situation
 upon leaving Qin,
 Illuminating the time
 before my parents' birth.
 And now, everything realized,
 what has been attained?
 The night frees crow and cock
 to fly with the snow.”

Liang-Shan said: “Here the T'ong-Shan line is entrusted.” In time, Jing-Xuan's reputation spread widely.

- Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển XIV, một hôm, có một vị Tăng hỏi: “Thế nào là câu Đại Dương thấu pháp thân?” Sư đáp: “Đáy biển đại dương bụi hồng dấy, trên đỉnh Tu Di nước chảy ngang.” Kỳ thật, có nhiều tuyên bố mang tính phi lý trong Thiền. Vài người còn cho rằng Thiền vô lý cứng ngắt và điên rồ. Qua những câu hỏi rõ ràng là vô vấn và không hợp lý, Thiền muốn chúng ta có được một quan điểm hoàn toàn mới, để dễ dàng nhìn thấu vào những huyền diệu của đời

sống và bí mật của thiên nhiên. Việc này là vì Thiền đã đi đến kết luận rằng tiến trình lý luận thông thường rốt cuộc không có sức mạnh cho chúng ta cái thỏa mãn sau cùng về những nhu cầu sâu thẳm của tâm linh—According to the Wudeng Huiyuan, Volume XIV, one day, a monk asked T'a-Yang: "What is a phrase that penetrates the dharmakaya?" T'a-Yang said: "Red dust rises from the bottom of the sea. Rivers flow sideways at Mountain Sumeru's summit." In fact, there are many irrational statements in Zen. Some may declare Zen irrevocably insane or silly. Through these apparent trivialities and irrationalities, Zen wants us to acquire an entirely new point of view whereby to look into the mysteries of life and the secrets of nature. This is because Zen has come to the definite conclusion that the ordinary logical process of reasoning is powerless to give final satisfaction to our deepest spiritual needs.

- Một vị Tăng hỏi Đại Dương Kính Huyền: "Cái gì là một câu hiện thân của thể minh vô tận?" Đại Dương Kính Huyền nói: "Khi ngón tay chỉ vào hư không, trời đất xoay chuyển. Xoay đường (trên đường trở về), một con ngựa đá trôi lên từ miệng lồng."—A monk asked T'a-Yang: "What is a phrase that embodies infinite clarity?" T'a-Yang said, "When the finger points at emptiness, heaven and earth revolve. On the returning path, a stone horse emerges from a gauze basket."
- Một vị Tăng hỏi: "Cái gì là một người đã hoàn toàn đến?" Đại Dương Kính Huyền nói: "Khắp cả hư không chuyện đó không tồn tại." Vị Tăng lại hỏi: "Cái gì là pháp thân thanh tịnh?" Đại Dương Kính Huyền nói: "Bạch ngưu phun bạch lụa. Hắc mã cưỡi quạ đen."—A monk asked, "What is the person who has 'completely arrived'?" T'a-Yang said, "Throughout vast emptiness no such thing exists." The monk asked, "What is the pure dharmakaya?" T'a-Yang said, "A white ox spits up white silk. A black horse rides a crow."
- Một hôm, Đại Dương Kính Huyền thượng đường thị chúng: "Đỉnh cao vạn bộ và một con đường dốc đứng lên đỉnh, bao quanh đầy đao, kiếm và băng tuyết! Ai có thể đi trên con đường này? Câu của Diệu Thừa không thể tìm thấy trên đường của ngôn cú. Còn về tới thặng Pháp môn, ngay cả Duy Ma Cật cũng phải ngậm kín môi. Vì lý do này, mà tổ Bồ Đề Đạt Ma từ tây đến, diện bích chín năm, và do đó cho phép chúng ta học được pháp môn này. Ô, hãy nhìn xem cách mà lão Tăng tiếp tục mang nó đến cho mấy ông mãi đến ngày nay! Hãy cẩn trọng!"—One day, T'a-Yang entered the hall and addressed the monk, saying, "A ten thousand-foot-high peak and a precipitous path to the top, beset with swords, knives and ice! Who can walk this path? The phrase of the wondrous vehicle cannot be found on the path of words. As to unsurpassed Dharma gate, even Vimalakirti remained close-lipped. For this reason, Bodhidharma came from the west, sat facing a wall for nine years, and thus allowed us to learn of it. Oh, look how I'm carrying on today! Take care!"
- Thiền sư Đại Dương thị tịch vào năm 1027. Sau khi thị tịch, Đại Dương nhận được sắc hiệu "Minh An Đại Sư"—Zen master T'a-Yang passed away in 1027. After his death, T'a-Yang received the posthumous title "Great Teacher Bright Peace."

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Kinh Huyền Đại Dương Thiền Sư—Life and Acts of Zen Master Ta-yang Ching-hsuan:

- 1) *Đại Dương Cảnh*: Công án về Cảnh Đại Dương—The koan on T'a-Yang's state of being—Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên, quyển XIV, một hôm, có một vị Tăng hỏi Đại Dương Kính Huyền: "Thế nào là cảnh Đại Dương?" Sư đáp: "Hạc côi vượn lão kêu hang dội, từng gậy trúc lạnh tỏa khói xanh." Vị sư hỏi: "Thế nào là người trong cảnh?" Đại Dương Kính Huyền hỏi: "Làm gì? Làm gì?"—According to Wudeng Huiyuan, volume XIV, one day, a monk asked T'a-Yang: "What is T'a-Yang's state of being?" T'a-Yang said: "A gaunt crane and an old ape call across the valley in harmony. A slender pine and the cold bamboo are enveloped in blue mist." The monk said: "What about the person in that state?" T'a-Yang said: "What are you doing? What are you doing?"
- 2) *Đại Dương Gia Phong*: Công án về Gia Phong Đại Dương—The koan on T'a-Yang's family customs and habits (family tradition)—Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên, quyển XIV, một hôm, có một

vị Tăng hỏi Đại Dương Kinh Huyền: “Thế nào là gia phong Đại Dương?” Đại Dương Kinh Huyền đáp: “Bình đầy nghiêng chẳng đổ, khắp nơi chẳng người đói.”—According to Wudeng Huiyuan, volume XIV, one day, a monk asked T'a-Yang: “What is the master's family style?” T'a-Yang said: “A full pitcher that can't be emptied. Across the great earth, no one hungry.”

**(J-2) Lâm Tế Tông Đòi Thứ Sáu—The Sixth Generation of the Lin Chi Tsung
Nổi Pháp Thiền Sư Tĩnh Niệm—Zen Master Hsing-nien's Dharma Heirs**

**(I) Thiền Sư Thiện Chiêu
Zen Master Shan-chao**

- (A) **Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Phần Dương Thiện Chiêu Thiền Sư (947-1024)—Life and Acts of Zen Master Fên-yang Shan-chao:** Fun'yo-Zensho (jap)—Fên-yang Shan-chao (Wade-Giles Chinese)—Fenyang Shanzhao (Pinyin Chinese)—Thiền sư Phần Dương, thuộc phái Lâm Tế, đệ tử và kế thừa Pháp của Thiền sư Thủ Sơn Tĩnh Niệm, và là thầy của Thạch Sương Sở Viện. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Phần Dương; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XIII: Thiền sư Phần Dương đến từ cổ thành Thái nguyên, bây giờ thuộc tỉnh Sơn Tây. Cả cha lẫn mẹ của ông qua đời trước khi ông đến tuổi 14, vì vậy mà ở vào lúc trẻ tuổi này ông đã vào chùa làm Tăng. Ông rất thông minh và lâu thông cổ văn và giáo điển Khổng học. Đầu Thiền sư Thủ Sơn Tĩnh Niệm nói không bỏ thì giờ ra giảng dạy, Sư vẫn có vài người nổi pháp, mà người quan trọng nhất trong số họ là Phần Dương Thiện Chiêu—Fen-Yang-Shan-Chou, a Chinese Ch'an master of the Lin-Chi school; a disciple and dharma successor of Shou-Shan-Sheng-Nien, and the master of Shih-Chuang-Ch'u-Yuan. We do not have detailed documents on Zen master Chongshou; however, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XIII: Zen master Fen-Yang came from ancient Taiyuan, now a place in modern Shanxi Province. Both of Fen-Yang's parents died before he reached the age of fourteen, so at this young age, he entered into the homeless life of a monk. Fen-Yang was extremely intelligent and well versed in the Confucian and other classics. He traveled widely and reportedly gained instruction from seventy-one teachers. In spite of Shoushan's claim not to have time to teach, he still had several heirs, the most important of whom was Fen-yang Shan-chao.
- Người ta kể lại rằng ông đã đi khắp trung quốc và gặp 71 vị thầy, hầu tìm cách cứu vãng những gì có thể cứu vãng được trong truyền thống nhà Thiền đang suy thoái. Vì thế mà những thuyết giảng của ông có những yếu tố bắt nguồn từ những truyền thống khác nhau, nhờ đó mà truyền thống ấy vẫn còn tồn tại trong phái thiền Lâm Tế. Phần Dương là một trong những thiền sư đầu tiên sùng kính những lời chỉ dạy của các thầy ngày xưa qua hình thức thơ, từ đó ông sáng lập ra thi thơ ca ngợi về thiền—It is said of Fen-Yang that he wandered throughout China and sought out seventy-one masters in an effort to save what could be saved of the Ch'an tradition, which was then in decline. Thus this style of instruction synthesized elements from the various lineages that then survived in the Lin-Chi school. Fen-Yang was one of the first Chinese Ch'an masters to celebrate the sayings of the ancient masters in poetic form. In this way he founded the Ch'an tradition of eulogistic poetry.
 - Khi Phần Dương đến chỗ Thủ Sơn, Sư hỏi Thủ Sơn: "Bách Trượng cuốn chiếu, ý chỉ thế nào?" Thủ Sơn đáp: "Áo rộng vừa phát toàn thể hiện." Sư hỏi: "Ý thầy thế nào?" Thủ Sơn đáp: "Chỗ tượng vương đi không có dấu chôn." Qua những lời này Sư đại ngộ. Sư bèn đánh lễ rồi đứng lên thưa: "Muôn xưa đầm biếc nguyệt trong không, hai ba phen gạn lọc mới được biết (Vạn cổ bích đàm

không giới nguyệt, tái tam lao lộc thủy ứng tri).”—When Fen-Yang Fen-Yang arrived at Shou-shan's place, he asked Shou-shan, "What was the meaning of Pai-chang rolling up his sitting mat?" Shou-shan said, "When the dragon robe sleeve is shaken open the entire body is revealed." Fen-Yang said, "What does that mean?" Shou-shan said, "It's like a king that goes out walking. There are no fox tracks." At these words Fen-Yang was enlightened. He prostrated himself to Shou-shan, then rose and said, "The moon of empty worlds reflected in ten thousand ancient pools, sought twice, thrice, is finally found."

- Sau khi Phần Dương nhận chức trụ trì ở Phần Châu, Sư nói với Tăng chúng: "Dưới cửa Phần Dương có con sư tử Hà Tây ngồi xổm tại cửa. Có ai đến nó liền cắn chết. Vậy thì có phương tiện gì để vào được cửa Phần Dương, để thấy được người Phần Dương. Nếu thấy được người Phần Dương sẽ kham cùng Phật, Tổ làm thầy. Ai chẳng thấy được người Phần Dương là kẻ chết đứng. Hiện nay có người vào được chẳng? Nhanh lên kéo uống kiếp người! Nếu không phải là khách của Long Môn sẽ bị điểm dấu trên trán! Ở đây ai là khách của Long Môn?" Nói xong Sư đưa gậy lên nói: "Lui mau! Lui mau!"—After Fen-Yang assumed the abbacy at Fen-chou, he said to the monks, "Beneath Fen-Yang's gate a West River lion crouches. If anyone comes near he chomps them to death. Is there any expedient to help people enter Fen-Yang's gate and personally see the person of Fen-Yang? Anyone who sees the person of Fen-Yang can become the teacher of the Buddhas and ancestors. Those who can't see the person of Fen-Yang are dead right where they stand. Right now, is there anyone who can enter? Hurry up and go in so that you can avoid a wasted life! If you are no an adept of the dragon gate then you'll get a mark on your forehead! Who here is an adept of the Dragon Gate? You're all getting a mark!" Fen-Yang then raised his staff and said, "Go back! Go back!"
- Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là nguồn cội của đại đạo?" Phần Dương nói: "Đào đất để tìm trời xanh." Vị Tăng lại hỏi: "Sao mà phải như thế?" Phần Dương nói: "Phải biết chỗ huyền thâm."—A monk asked Fen-Yang, "What is the source of the great way?" Fen-Yang said, "Digging in the earth to find the blue sky." The monk asked, "What is attained by doing this?" Fen-Yang said, "Not knowing the deep mystery."
- Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là khách trong khách?" Phần Dương nói: "Ông hãy chấp tay lại, đứng trước am mà hỏi Đức Thế Tôn." Vị Tăng hỏi: "Thế nào là chủ trong khách?" Phần Dương nói: "Đối diện mà không bạn bè." Vị Tăng hỏi: "Thế nào là khách trong chủ?" Phần Dương nói: "Giàng mây ngang trên biển. Rút kiếm quậy cửa rồng." Vị Tăng hỏi: "Thế nào là chủ trong chủ?" Phần Dương nói: "Ba đầu sáu tay kinh thiên động địa. Nổi trận lôi đình dống chuông thiên tử."—A monk asked, "What is it when guest meets guest?" Fen-Yang said, "Put your palms together in front of the hut and ask the World-Honored One." The monk asked, "What is it when guest meets host?" Fen-Yang said, "The other is not a companion." The monk asked, "What about when host meets guest?" Fen-Yang said, "The clouds are arrayed above the sea. Draw the sword and disturb the dragon's gate." The monk then asked, "What is it when host meets host?" Fen-Yang said, "Three heads and six arms terrify heaven and earth. Furiously the emperor's bell is struck."
- Nên ghi nhận rằng Thiền sư Phần Dương Thiện Chiếu là người đầu tiên trong tông Lâm Tế sử dụng những yếu tố từ tông Tào Động. Có một vị Tăng hỏi: "Thế nào là đạo?" Phần Dương nói: "Hư không chẳng ngăn ngại, tới lui mặc sức." Vị Tăng nói: "Cảm tạ lời hướng dẫn của lão Sư." Phần Dương hỏi lại: "Ông lấy cái gì gọi là đạo?" Vị Tăng không lời đối đáp. Phần Dương nói: "Ông chỉ biết cỡi cọp, mà không biết làm sao nhảy xuống."—It should be noted that Zen master Fen-yang Shan-chao was the first teacher in the Lin-chi lineage also to make use of elements from the Ts'ao-tung School. A monk asked, "What is the Way?" Fen-Yang said, "Emptiness is unobstructed. You can roam everywhere." The monk said, "I deeply thank the master for this instruction." Fen-Yang said, "What do you proclaim as the Way?" The monk was silent. Fen-Yang said, "You can ride the tiger, but you can't get off."

- Có một vị Tăng hỏi: "Tâm địa chưa an, biết tính sao đây?" Phần Dương nói: "Ai nhiều loạn ông?" Vị Tăng hỏi: "Đối với điều đó có biện pháp gì?" Phần Dương nói: "Tự làm, tự chịu."—A monk asked, "What should be done if the mind-ground is troubled?" Fen-Yang said, "Who is troubling you?" The monk said, "How can one deal with this?" Fen-Yang said, "What you do, you receive."
- Có một vị Tăng hỏi: "Chỉ ý của Thiền tông và giáo nghĩa của Giáo tông giống và khác chỗ nào?" Phần Dương nói: "Trên núi cao, cây tùng giỏi chịu lạnh, trong khe quanh co nước chảy chậm chậm."—A monk asked, "Is the essential teaching of the ancestors the same as the general teachings of Buddhism?" Fen-Yang said, "The cold pine on the high peak stands noble and straight. The winding brook in the gully moves lazily."
- Có một vị Tăng hỏi: "Một cây đèn cũng chẳng thắp sáng thì thế nào?" Phần Dương nói: "Thì tắt nó đi!" Vị Tăng lại hỏi: "Sau khi tắt thế nào?" Phần Dương nói: "Thì trong sáng." Vị Tăng lại hỏi: "Không biết trong sáng là thế nào?" Phần Dương nói: "Thường thắp không gián đoạn, xưa nay mãi trong sáng."—A monk asked, "When the lamp is not clear, then what?" Fen-Yang said, "Extinguish it!" The monk said, "After it is extinguished, then what?" Fen-Yang said, "It's clear." The monk said, "What if one can't see that it's burning brightly?" Fen-Yang said, "It burns constantly, without interruption. It has been clear from the infinite past down to the present."
- Y Lý Hầu ở phủ Long Đức cùng Sư có tình quen biết khi xưa. Vì chức vụ trụ trì chùa Thừa Thiên đang bỏ trống nên có ý thỉnh Sư về đó, sai sứ đi ba lần mà Sư vẫn từ chối. Sứ giả bị dọa phạt nếu không thỉnh được Sư về một phen nữa. Sứ giả đến thưa: "Lần này quyết thỉnh thầy đồng đi, nếu thầy không đi tôi liều chết mà thôi." Sư nói: "Tôi không rời núi vì đang có bệnh. Nếu phải đi thì chúng ta sẽ cùng đi." Sứ giả bèn nói: "Miễn thầy chịu đi là được, đi trước hay sau không thành vấn đề." Sư bảo chúng dọn bữa ăn và sửa soạn hành lý, rồi Sư bảo: "Lão Tăng đi trước đây!" Nói xong, sư an nhiên thị tịch—Duke Li of Long-de Twonship was an old friend of Fen-Yang. Because the abbot position at Cheng-t'ien Temple became vacant there, Li wanted to invite the master to come there and expound the Dharma. An emissary from the Duke came to Fen-Yang three times, but each time Fen-Yang refused to leave the mountain. The emissary was threatened with severe punishment by Duke Li, so he came to the mountain yet another time and said, "I must insist that the master accompany me. Otherwise I'll be put to death!" Fen-Yang laughed and said, "I haven't left the mountain because I've been quite sick. But, if I must do so, then must we go together? Should I go first or should you go first?" The emissary said, "It only matters that you agree to go. It doesn't matter who goes first." Fen-Yang then ordered that a banquet be prepared. Taking up his traveling bag, he said, "I'll go first." Upon saying these words he peacefully passed away.

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Phần Dương Thiện Chiêu Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master Fên-yang Shan-chao:

- 1) *Phần Dương Linh Âm Diệu Hát:* Fen-Yang "The sound of the bell and the chirp of the sparrow"—Công án nói về cơ duyên thuyết pháp của Thiền sư Phần Dương nhằm khai ngộ đại chúng. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XIII, một hôm, Phần Dương thị chúng, nói: "Tiếng chuông ngân. Tiếng sè kêu. Chỉ qua những thứ này là đã khế ngộ nguyên bốn chân lý. Hưởng bên ngoài những thứ ấy mà truy tìm đều là uống công hư vọng mà thôi. Nếu mấy ông nắm lấy chỗ này mà vững tin thì như thuận gió thổi lửa. Nếu không tin thì giống như đào hố trên đất bằng cho mệt sức. Việc việc đề lên chúng ta không bao giờ dứt, làm nổi lên hình này tướng nọ. Do đó mới có đàm luận trắng sáng tại Linh Sơn. Và tại Tào Khê Lục Tổ chỉ điểm trắng Trắng ở đâu? Hãy chỉ cho lão Tăng xem thử? Chỉ thẳng cho lão Tăng chứ đừng ngó lên trời mà tìm kiếm!"—The koan about the potentiality and conditions of lecturing of Zen Master Fen-Yang to enlighten the assembly. According to The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XIII, one day, Fen-Yang addressed the monks, saying, "The sound of the bell. The chirp of the sparrow. Through these things the true source can be met. Seeking it someplace else is a deluded waste of

effort. If you grasp some belief then it will be like a brisk wind extinguishing a flame. Not believing will be like a ditch in a flat plain. Affairs press upon us without end, rising forms and painted patterns. Therefore, Lingshan spoke of the moon. And the Sixth Ancestor pointed to the moon. Where is this moon? Point it out for me. Tell me directly and don't go looking for it up in the sky!"

- 2) *Phần Dương Trụ Trụợng*: Fen-Yang's staff—Cõng án nói về cơ duyên thuyết pháp của Thiền sư Phần Dương nhằm khai ngộ đại chúng. Theo Cảnh Đức Truyền Đảng Lục, quyển XIII, một hôm Thiền sư Phần Dương Thiện Chiếu thượng đường thị chúng, nói: "Tất cả mấy ông phải biết cây gậy này để hiểu được sự tu tập một cách triệt để và hoàn tất đại sự của một hành giả." Nói xong Sư hạ đường—The koan about the potentiality and conditions of lecturing of Zen Master Fen-Yang to enlighten the assembly. According to The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XIII, one day, Zen master Fen-Yang entered the hall and addressed the monks, saying, "You all should know this staff in order to understand the practice thoroughly and to complete the great matter of a practitioner." After speaking, he left the hall.

(C) *Thiền Pháp Của Phần Dương Thiện Chiếu Thiền Sư—Zen Methods of Zen Master Fên-yan Shan-chao:*

- 1) *Phần Dương Ngũ Môn Cú*: Năm câu thí dụ cho năm giai đoạn tu hành do thiền sư Phần Dương Thiện Châu lập ra—Fen-Yang-Shan-Chou's five stages of cultivation.
- i) Pháp môn cú: Vào chân đế Phật đạo—To enter the truth of Buddhism.
 - ii) Môn lý cú: Tu hành theo chân đế Phật đạo—To cultivate in accordance with the truth of Buddhism.
 - iii) Đương môn cú: Quét sạch mọi phân biệt từ vọng tưởng—To wipe out all discriminations from deluded thoughts.
 - iv) Xuất môn cú: Tu hành phải có tâm thượng cầu Bồ đề, hạ hóa chúng sanh—Practitioners must have the mind of "above to seek bodhi, below to save (transform) beings."
 - v) Ngoại môn cú: Giai đoạn thực sự giáo hóa chúng sanh với tâm "vô vi vô nhiễm"—The period of saving and transforming beings without intention and without defilements.
- 2) *Phần Dương Tam Cú*: Ba câu thí dụ cho ba phương cách tiếp dẫn người học do thiền sư Phần Dương Thiện Châu lập ra—Fen-Yang-Shan-Chou's three methods of welcoming and guiding disciples.
- i) Trước lực cú: Người học phải có năng lực đầy đủ mới có khả năng thành tựu tu tập và đạt được giác ngộ—Practitioners must have adequate capacities to accomplish cultivation and attain enlightenment.
 - ii) Chuyển thân cú: Người học phải dùng cơ dụng nắm giữ bốn phận sự chính của hành giả tu Thiền là đạt được chứng ngộ—Practitioners must utilize opportunities to grasp the main duty of a Zen practitioner is to achieve enlightenment.
 - iii) Thân thiết cú: Khi tu tập, người học phải nhanh lẹ chuyển mê khai ngộ (đẹp bỏ mê muội của thế giới luân hồi sanh tử để bước vào giác ngộ niết bàn)—During the period of cultivation, practitioners must quickly reject the illusion of the transmigrational worlds and enter into nirvana enlightenment.
- 3) *Phần Dương Thập Bát Vấn*: Theo Thiền Sư D.T. Suzuki trong Thiền Luận Tập II, Thập Bát Vấn của Phần Dương Thiện Châu là đường lối thực hành của giáo lý Thiền cho đến khoảng thế kỷ thứ mười. Phần Dương Thiện Chiếu sống vào khoảng cuối thế kỷ thứ mười, là môn nhân của Thủ Sơn Tĩnh Niệm. Sự xếp loại trong Thập Bát Vấn tuy không có tính cách khoa học nhưng các câu hỏi rất là sáng sủa vì chúng phác họa cách thức học tập của Thiền thời bấy giờ—According to Zen Master D.T. Suzuki in the essays in Zen Buddhism, Book II, The Eighteen Kinds of Question, compiled by Shan-Chao of Fen-Yang, the way Zen teaching was practiced until about the tenth century. Fen-

Yang-Shan-Chao lived at the end of the tenth century and was a disciple of Sheng-Nien of Shou-Shan. The classification in the work is unscientific but the “Questions” are illuminating in many ways as they illustrate how Zen was studied in those days.

- i) **Thỉnh Ích:** Câu hỏi xin chỉ dạy. Thông thường là câu hỏi của đệ tử hỏi thầy, muốn hiểu rõ những vấn đề như Phật Đà, Tổ Bồ Đề Đạt Ma sang Tàu làm gì, yếu chỉ của Phật pháp, Pháp thân, vân vân: The question asking for instruction. This is what is generally asked by a novice of the master, wishing to be enlightened on such subjects as Buddha, the signification of Bodhidharma’s visit to China, the essence of the Buddhist teaching, the Dharmakaya, etc.
- ii) **Trình Giải:** Người hỏi cầu xin thầy ấn chứng bằng cách bày tỏ điều kiện tinh thần của riêng mình. Một Thầy Tăng hỏi Triệu Châu: “Thầy nói gì với một người không mang cái gì hết?” Ý đang phân tích tâm trạng của riêng mình. Triệu Châu đáp: “Thì cứ mang theo.”—The question in which the questioner asks for the master’s judgment by describing his own mental condition. When a monk said to Chao-Chou, “What do you say to one who has nothing to carry about?” He was analyzing his own state of mind. To this Chao-Chou replied, “Carry it along.”
- iii) **Sát Biện:** Người hỏi muốn biết rõ lập trường của Bản Sư. Một nhà sư đến kiếm Đồng Phong cư ngụ tại một thảo am trên núi, hỏi: “Nếu có con cọp bỗng nhiên hiện ra ở đây, thầy sẽ làm gì?” Am chủ liền rống lên như một con cọp; nhà sư kia có vẻ hoảng sợ; thấy thế am chủ cả cười ha hả: The question whereby the questioner attempts to see where the master stands. A monk came to Tung-Fêng who lived in a mountain hut and asked him, “If a tiger should suddenly appear here, what would you do?” The hut-keeper roared like a tiger; the monk behaved as if terrified; whereupon the keeper laughed heartily.
- iv) **Đầu Cơ:** Trong câu hỏi này, người hỏi cho thấy y vẫn còn có chỗ nghi ngờ về sự thành đạt của mình và y diễn tả ước muốn được xác chứng của mình. Một nhà sư hỏi Thiên Hoàng Đạo Ngộ: “Tôi phải làm gì khi bóng mờ của nghi tình chưa dứt?” Đạo Ngộ đáp: “Giữ lấy một cái cũng còn cách xa chỗ trống.”—The question in which the questioner shows that he still has a doubt as to his attainment and expresses his desire for confirmation. A monk asked Tao-Wu of T’ien-Huang, “What shall I do when there is still a shadow of doubt?” Tao-Wu replied, “Even oneness when held on to is wide of the mark.”
- v) **Thiên Tích:** Câu hỏi mà người hỏi nóng lòng muốn thấy ra thái độ của thầy. Một nhà sư hỏi Triệu Châu: “Vạn pháp quy nhất; nhất quy về đâu?” Triệu Châu nói: “Khi ở Thanh Châu, tôi có may được một chiếc áo nặng bảy cân.”—The question whereby the questioner is anxious to find out the master’s attitude. A monk asked Chao-Chou, “All things are reducible to the One; but where is the One reducible?” Chao-Chou replied, “When I was in the district of Ch’ing I had a robe made that weighed seven pounds.”
- vi) **Tâm Hành:** Người hỏi vì không biết tiếp tục học Thiền như thế nào. Một nhà sư hỏi Hưng Hóa: “Kẻ học này không phân biệt nổi đen với trắng, xin sư soi sáng cho.” Câu hỏi vừa xong thì sư cho một tát bên thân: The question asked by one who is at a loss as to how to go on with his study of Zen. A monk asked Hsing-Hua: “I am unable to distinguish black from white. Pray enlighten me somehow.” The question was hardly out when the master gave him a good slashing.
- vii) **Thám Bạt:** Câu hỏi được hỏi với ý định thăm dò sở đắc của thầy. Loại câu hỏi này chắc chắn đã thịnh hành khi các Thiền viện được dựng lên khắp nơi và các nhà sư bái phỏng từ thầy này sang thầy khác. Một nhà sư hỏi Phong Huyệt: “Kẻ ấy không hiểu mà chưa từng có chút nghi, thế là làm sao?” Sư đáp: “Khi con linh qui trèo lên đất bằng, nó không thể không để lại dấu vết nơi đất bùn.”—The question asked with the intention to probe into the attainment of the master. This kind of question must have been in vogue when Zen monasteries were every where established and the monks travelled from one master to another. A monk asked Fêng-Hsueh, “How is it that one who understand not, never cherishes a doubt?” Fêng-Hsueh replied: “When a tortoise walks on the ground, he can not help leaving traces in the mud.”

- viii) **Bất Hội:** Hỏi vì không hiểu; ở đây có vẻ không khác với loại câu “Tâm Hành.” Một nhà sư hỏi Huyền Sa: “Tôi là một người mới nhập tông lâm; mong sư chỉ thị tôi cần phải học tập như thế nào.” Huyền Sa đáp: “Nhà ngươi có nghe dòng suối rì rào kia chăng?” Vị sư đáp: “Bẩm, có!” Huyền Sa nói: “VẬY theo lối đó mà vào.”—The question of ignorance. This does not seem to differ from the sixth question. A monk asked Hsuan-Sha: “I am a new comer in the monastery; please tell me how to go on with my study.” Hsuan Sha replied: “Do you hear the murmuring stream?” The monk said: “Yes, master.” Hsuan-Sha said: “If so, here is the entrance.”
- ix) **Kinh Đám:** Người hỏi có quan điểm nào đó về Thiền và muốn biết nhận xét của thầy ra sao: “Tôi chẳng làm gì được với thế trí biện thông; xin sư cho một thoại đầu của Thiền.” Khi nhà sư hỏi như vậy, ông thầy liền giáng cho một đòn rất nặng: The question proposed by one who has his own view of Zen and wishes to see how the master takes it. A monk asked his master: “As to worldly knowledge and logical cleverness, I have nothing to do with them; please let me have a Zen theme.” The master gave him a hearty blow.
- x) **Trí:** Trong câu hỏi này có đặt ra lời nói của một bậc lão túc. Một nhà sư hỏi Vân Môn: “Trùng mắt lên mà cũng không thấy bờ mé thì làm sao?” Vân Môn bảo: “Xem kia?”—The question in which an ancient master’s saying is referred to. A monk said to Yun-Mên: “What would one do when no boundaries are seen, however wide the eyes are open?” Said Yun-Mên: “Look!”
- xi) **Cố:** Câu hỏi có chứa đựng những lời nói trong kinh. Một nhà sư hỏi Thủ Sơn: Theo kinh nói hết thủy chúng sanh đều có Phật tính; vậy sao chúng sanh không biết?” Thủ Sơn đáp: “Biết chứ.”—The question containing words from the sutras. A monk asked Shou-Shan: “According to the sutra, all beings are endowed with the Buddha-nature; how is it then that they know it not?” Shou-Shan replied: “They know.”
- xii) **Tá:** Câu hỏi gồm có những đối chiếu với một sự thực đã biết. Một nhà sư hỏi Phong Huyệt: “Biển cả có châu làm sao nhặt được?” Phong Huyệt đáp: “Lúc Vồng tượng đến chói chang ánh sáng; chỗ Li lâu đi sóng vỗ trùm trời. Càng cố giữ nó càng tan, càng cố thấy nó càng tối.”—The question containing references to a known fact. A monk asked Fêng-Hsueh: “The ocean is said to contain the precious gem; how can a man lay hands on it?” Fêng-Hsueh replied: “When Wang-Hsiang comes, its brightness is dazzling; when li-lou goes, the waves roll as high as the sky. The more one tries to take hold of, the farther it vanishes; the more one attempts to see it, the darker it grows.”
- xiii) **Thật:** Câu hỏi bắt đầu bằng một lối nhận xét trực tiếp. Một nhà sư hỏi Tam Thánh: “Kẻ học này chỉ thấy Hòa Thượng là Tăng, đâu là Phật? Đâu là Pháp?” Tam Thánh đáp: “Đây là Phật, đây là Pháp, biết chăng?”—The question starts from an immediate fact of observation. A monk as San-Shêng: “I see that you belong to the Brotherhood, what is the Buddha? What is the Dharma?” San-Sheng replied: “This is the Buddha, this is the Dharma, do you know?”
- xiv) **Giả:** Câu hỏi chứa đựng một trường hợp giả thiết. Một nhà sư hỏi Kính Sơn: “Đức Phật này ngồi trong Điện; cái nào là Đức Phật kia?” Kính Sơn đáp: “Đức Phật này ngồi trong Điện.”—The question containing a hypothetical case. A monk asked Ching-Shan: “This Buddha sits in the Hall; what is the other Buddha?” Ching Shan replied: “This Buddha sits in the Hall.”
- xv) **Thấm:** Câu hỏi bộc bạch một nghi tình thực thụ. Một vị sư hỏi Tổ sư: “Hết thủy các pháp bản lai đều là hữu; như vậy cái gì là Vô?” Tổ sư đáp: “Câu hỏi của người rất phân minh; hỏi ta làm gì?”—The question embodying a real doubt. A monk asked his master: “All things are such as they are from he beginning; what is that which is beyond existence?” The master replied with id solution: “Your statement is quite plain; what is the use of asking me?”
- xvi) **Trưng:** Câu hỏi có ý định bức bách. Một vị sư hỏi Mục Châu: “Tổ sư từ Ấn sang đây để làm gì?” Mục Châu cất nghĩa: “Hãy nói, để làm gì?” Vị sư không đáp. Mục Châu bèn đánh cho: The question with an aggressive intent. A monk asked Mu-Chou: “The Patriarch came from India and what did he design to do here?” Mu-Chou retorted: “You tell; what did he design?” The monk gave no reply, so Mu-Chou struck him.

- xvii) Minh: Câu hỏi được nêu lên một cách đầy đủ và chính xác. Một triết gia ngoại đạo hỏi Phật: “Tôi không hỏi hữu ngôn hay vô ngôn.” Đức Phật ngồi im lặng. Triết gia này nói: “Đức Thế Tôn quả đại từ, đại bi. Ngài khơi sáng những mây mờ mê hoặc cho tôi, chỉ cho tôi lối vào Chánh đạo.”—The question plainly and straightforwardly stated. A non-Buddhist philosopher asked the Buddha: “Words or no-words, I ask neither.” The Buddha remained silent. The philosopher said: “The Blessed One is indeed full of mercy and compassion. He has cleared off clouds of confusion for my sake, showing me how to enter upon the path.”
- xviii) Mặc: Câu hỏi không diễn thành lời. Một triết gia ngoại đạo đến kiến Phật và đứng trước ngài mà không nói một tiếng. Phật liền bảo: “Quá nhiều rồi ông ơi!” Triết gia này tán thán Phật, nói: “Do lòng từ bi của Đức Thế Tôn mà nay tôi được vào Đạo.”—The question not expressed in words. A non-Buddhist philosopher came to the Buddha and stood before him without uttering a word. The Buddha then said, “Abundantly indeed, O philosopher!” The philosopher praised the Buddha saying, “It is all owing to the Blessed One’s mercy that I now enter upon the path.”
- 4) *Phân Dương Thập Trí Đồng Chân*: Mười loại trí của một bậc thầy theo thiền sư Phân Dương—Fen-Yang-Shan-Chou's ten forms of understanding of a Zen masters.
- i) Đồng nhất chất: Thầy và trò dung hợp với nhau như một, mỗi người làm hết bổn phận của mình—A master and a disciple must harmonize with one another, each accomplishes one's own duties.
 - ii) Đồng đại sự: Bậc thầy phải lấy đại sự Phật pháp làm đầu để giải đáp những nghi vấn của người học—A master must place great Buddha works in the first priority in answering all questions from his disciples.
 - iii) Tổng đồng tham: Bậc thầy phải có năng lực khiến tất cả vạn tượng đều quy y Phật pháp—A master must have an ability to cause all things to take refuge in the Triratna.
 - iv) Đồng chân trí: Bậc thầy phải có trí huệ chân thật và nhận thức siêu việt—A master must have a real wisdom and supramundane perceptions.
 - v) Đồng biến phổ: Bậc thầy cần phải thấu triệt, liễu ngộ Phật đạo. Trong sinh hoạt hằng ngày không bao giờ thiếu vắng đạo pháp (con đường hay phương pháp dẫn đến niết bàn)—A master must know (ins and outs of) thoroughly all Buddhist theories. Never miss the way or method to attain nirvana in daily activities.
 - vi) Đồng cụ túc: Bậc thầy luôn nhớ rõ mọi người đều sẵn có Phật tánh—A master must always remember clearly about an innate Buddha-nature in all beings.
 - vii) Đồng đắc thất: Bậc thầy phải có khả năng phân biệt rõ điểm quan hệ giữa sự được mất, hơn thua—A master must have the ability of distinguishing the relationships between gains and loses.
 - viii) Đồng sinh sát: Thầy trò phải có quan hệ mật thiết như sống chết đều có nhau—A master and a disciple must have a close unfailingly loyal relationship, either alive or dead.
 - ix) Đồng am hống: Thầy trò nói pháp phải giống nhau, tất cả đều phải cùng mục đích hoằng truyền chánh pháp—A master and a disciple must be at the same page interm of preaching the dharma with the same purpose of spreading the correct dharma.
 - x) Đồng đắc nhập: Quan hệ giữa thầy và trò phải như sơn môn với Phật điện, dứt tuyệt mọi đối đãi và thấy đều thành Phật—Master-disciple relationship must be the same as that of the temple and the Buddha-hall. All discriminations from deluded thoughts must be cut off and all will become Buddha.
- 5) *Phân Dương Tứ Cú*: Bốn câu xét nghiệm người học do thiền sư Phân Dương Thiện Châu lập ra—Fen-Yang-Shan-Chou's four sentences of testing disciples.
- i) Tiếp sơ cơ cú: Thầy không đưa ra những phương thức đặc thù; ngược lại phải tiếp dẫn bằng phương thức trực tiếp và khế hợp với khả năng của người học—Masters should not use exceptional methods; on the contrary, they should use direct and suitable methods to welcome and to guide their disciples.

- ii) Nghiệm nạp tăng cú: Biện biệt khả năng của nạp tăng phải vượt qua những kiến giải tình thường hay những suy nghĩ phân biệt. Hành cước Tăng lấy việc tham vấn và tu tập giải thoát sanh tử làm mục đích chính. Con mắt trí tuệ của Thiền Tăng thấy vạn hữu giai không. Với con mắt này, Bồ Tát ném cái nhìn vào tất cả những cái kỳ diệu và bất khả tư nghì của cảnh giới tâm linh, thấy tận hố thẳm sâu xa nhất của nó—Masters must test to see practitioners' ability of overcoming worldly knowledge and cutting off all discriminations from deluded thoughts. The main purpose of wandering monks is to seek instructions and to cultivate to attain liberation from the cycle of birth and death. Zen monks' wisdom eye that sees all things as unreal. With the wisdom-eye, a Bodhisattva takes in at a glance all the wonders and inconceivabilities of the spiritual realm to its deepest abyss.
- iii) Chính lệnh hành cú: Chính giáo trong thiền lâm phải là "Bất lập văn tự; giáo ngoại biệt truyền; trực chỉ nhân tâm; kiến tánh thành Phật." Không có bất cứ thứ gì khác hơn, không có ngoại lệ!—The true doctrine in Zen must not be established by words. It is a special transmission outside the teachings. It directly points to the human mind. Through it one sees one's own nature and becomes a Buddha. There is nothing else, no exception!
- iv) Định càn khôn cú: Chỗ nào Phật pháp đến thì chỗ đó tự nhiên dứt trừ phiền não tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng... Do đó, mọi người đều an lạc—Wherever Buddhism arrives, there exist no more afflictions of greed, anger, ignorance, pride, doubt, wrong views, killing, stealing, committing sexual misconduct, and lying. Therefore, everyone is peaceful and joyful.

(II) Thiền Sư Qui Tĩnh Zen Master Kui-Xing

Qui Tĩnh Quảng Giáo Diệp Huyện Thiền Sư: Zen master Gui-Xing—Thiền sư Qui Tĩnh, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ X. Sư quê ở Quý Châu (Ký Châu?), nay thuộc tỉnh Hà Bắc, là đệ tử của Thiền sư Thủ Sơn Tĩnh Niệm. Sư xuất gia làm tiểu ở chùa Bảo Thọ. Sau khi thọ cụ tục giới, Sư du hành khắp chốn, cuối cùng tông học với Thiền sư Thủ Sơn. Về sau, Sư sống và dạy Thiền ở Viện Quảng Giáo—Zen master Kui-Xing, name of a Chinese Zen master in the tenth century. He was born in Ji-Chou (present Hebei Province), was a disciple of Zen master Shou-Shan Xingnian. As a novice monk he lived in Baoshou Monastery. After taking ordination he traveled widely, finally studying under Shou-Shan. Later, he lived and taught Zen at Guangjiao Monastery.

- Một hôm Thủ Sơn đưa cái lược tre lên hỏi: “Gọi là lược tre thì xúc phạm, chẳng gọi lược tre thì trái mắt, gọi là cái gì?” Sư bèn chụp cái lược ném xuống đất nói: “Là cái gì?” Thủ Sơn bảo: “Mù.” Sư nhơn lời này hoá nhiên đốn ngộ—One day Shou-Shan held up a bamboo comb and asked: “If you call it a bamboo comb, you commit an offense. If you don't call it a bamboo comb, then you have turned away from what you see. What do you call it?” Shou-Shan said: “Blind.” At these words Kui-Xing suddenly experienced unsurpassed awakening.
- Sư khai đường, có vị Tăng hỏi: “Tổ Tổ tương truyền Tổ ấn, nay thầy được pháp nối người nào?” Sư đáp: “Cõi trong thiên tử, bờ ngoài tướng quân.”—When Kui-Xing began teaching, a monk asked him: “All the Patriarchs have one after the other passed on the ancestral seal. Whose heritage have you now attained?” Kui-Xing said: “At the center of the realm, an emperor. Beyond the frontier, a general.”
- Sư thượng đường dạy chúng: “Tông sư huyết mạch hoặc phạm hoặc Thánh, Long Thọ, Mã Minh, thiên đường, địa ngục, vạc dầu sôi, lò than đỏ, ngư đầu, ngục tốt, sum la vạn tượng, nhật nguyệt tinh thần, phương khác, cõi này, hữu tình vô tình.” Sư lấy tay vẽ một lần rồi nói: “Đều vào tông này. Trong tông này cũng hay giết người, cũng hay tha người. Giết người phải được đao giết người; tha người phải được câu tha người. Cái gì là đao giết người, câu tha người? Ai nói được bước ra đối

chúng nói xem? Nếu nói không được là cô phụ bình sanh. Trân trọng!”—Zen master Kui-Xing entered the hall and addressed the monks, saying: “The blood and marrow of the teachers of our school; what is mundane and holy; Long-Su and Ma-Ming (names of famous Buddhists of earlier times); heaven and hell; the scalding cauldron and furnace embers (tortures of hell); the ox-headed jailers (demons in hell); the myriad phenomena of the universe; heavenly bodies; all things of the earth; animate and inanimate” Kui-Xing drew a circle in the air with his hand and then continued: “All of them enter this essential teaching. Within this teaching people can be killed and they can be given life. Those who die endure the killing knife. Those who live must attain the life-giving phrase. What are the killing knife and the life-giving phrase? Can you answer me? Come out of the congregation and we’ll test you. If you can’t speak, then you’ve betrayed your life! Take care!

- Có vị Tăng thưa hỏi về cây bá của Triệu Châu. Sư bảo: “Ta chẳng tiếc nói với người, mà người có tin không?” Tăng thưa: “Lời nói của Hòa Thượng quý trọng con đâu dám chẳng tin.” Sư bảo: “Người lại nghe giọt mưa rơi trước thềm chẳng?” Vị Tăng ấy hoát nhiên ngộ, thốt ra tiếng: “Chao!” Sư hỏi: “Người thấy đạo lý gì?” Vị Tăng làm bài tụng đáp:

“Thêm đầu thủy đích
Phân minh lịch lịch
Đả phá càn khôn
Đương hạ tâm tức.”
(Giọt mưa trước thềm, rành rẽ rõ ràng
Đập nát càn khôn, Liền đó tâm dứt).

A monk asked: “What is the meaning of Zhao-Chou’s cypress tree in the garden?” Kui-Xing said: “I won’t refuse to tell you, but will you believe me or not?” The monk said: “How could I not believe the master’s weighty words? Kui-Xing said: “Can you hear the water dripping from the eaves?” The monk was suddenly enlightened. He unconsciously exclaimed: “Oh!” Kui-Xing said: “What principle have you observed?” The monk then composed a verse:

“Water drips from the eaves, so clearly,
Splitting open the Universe,
Here the mind is extinguished.”

(III) Thiền Sư Hồng Nhân Zen Master Hung-Jen

Hồng Nhân là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Tống (960-1279). Sư đến học Thiền và nối pháp với Thiền sư Thủ Sơn Tĩnh Niệm. Đương thời Hồng Nhân có tiếng tăm cao nhất, và chỉ có những vị Tăng giỏi nhất mới dám bước vào cửa của ông. Hiện nay chúng ta không có nhiều chi tiết về vị Thiền sư này; tuy nhiên, vẫn còn có một mẫu đối thoại lý thú giữa Hồng Nhân và Từ Minh Sở Viện, một trong những đệ tử nổi tiếng của Thiền sư Phần Dương Thiệu Chiêu. Một hôm, Từ Minh (986-1041) đi đến chỗ của Hồng Nhân, đứng ngay ngưỡng cửa đi vào Pháp Đường, quần áo tả tơi, tóc dài không cạo, nói bằng thổ ngữ Sở và tự gọi mình là “Người cháu của Pháp.” Cả chúng hội có một trận cười thỏa thích. Hồng Nhân bảo thị giả hỏi Từ Minh: “Ông nối Pháp ai?” Từ Minh nhìn lên trần nhà và nói: “Trước khi đến đây thì ta có cuộc gặp gỡ tâm với tâm với Phần Dương Thiệu Chiêu.” Nghe lời này, Hồng Nhân tay cầm gậy bước ra. Hồng Nhân nhìn vào mặt Từ Minh, rồi lịch sự hỏi: “Có thật là Sư Tử Giang Tây ở chỗ của Phần Dương hay không?” Từ Minh chỉ ra phía sau của Hồng Nhân và rống lên, “Tòa nhà đang đổ!” Vào lúc này, vị thị giả chạy ra, và Hồng Nhân cảnh giác nhìn quanh quất. Từ Minh ngồi bệt xuống đất, tháo giày ra và nhìn Hồng Nhân. Hồng Nhân chẳng những quên mất mình sắp nói gì mà còn không nhận biết Từ Minh đang ở đâu nữa. Từ Minh từ từ và bình thản đứng dậy, sửa áo và nói: “Cái mà ta thấy ở Hồng Nhân không bằng được cái mà ta đã nghe về ông ta.” Nói xong

Từ Minh nhanh chóng ra đi. Hồng Nhân cho người đi theo Từ Minh, nhưng Từ Minh chẳng để ý. Hồng Nhân tán thán: “Thật tuyệt, Phần Dương có một người con như vậy!”—Hung-jen, name of a Chinese Zen master who lived in the Sung Dynasty in China. He studied Zen under Zen master Shou-shan Hsing-nien (926-993), and later became one of the dharma-heirs of this master. During his time, Hong-jen had the highest repute, and it was only the finest of monks who dared enter his gate. In the present time, we do not have detailed documents on Zen Master Hung-jen; however, there still exists an interesting dialogue between him and Tzu-ming Chu-yuan, one of the most famous disciples of Zen master Fen-yang Shanzhao. One day, Tzu-ming came to Hung-jen's place, stood at the threshold of the door of the Dharma Hall, his robe tattered and his hair long and unshaven, speaking in the dialect of Chu and calling himself a “Dharma nephew.” The entire assembly had a good laugh. Hong-jen told his attendant to ask Tzu-ming, “Whose successor are you?” Tzu-ming gazed toward the road and said, “Before coming here I had a heart-to-heart encounter with Fen-yang Shanzhao.” At this Hong-jen himself came out, staff in hand. Looking Tzu-ming in the face, he asked politely, “Is it true that the Lion of West River was at Fen-yang Shanzhao's place?” Tzu-ming pointed behind Hong-jen and roared, “The building is falling!” At this the attendant ran off, and Hong-jen looked around in alarm. Tzu-ming sat down on the ground, took off his shoes, and looked at Hong-jen. Hong-jen not only forgot what he was going to say but didn't realize where Tzu-ming was. Tzu-ming slowly and calmly stood up, straightened his robes, and said, “What I saw of him didn't measure up to what I heard of him.” The he quickly walked off. Hong-jen sent someone after him, but Tzu-ming paid no attention. Hong-jen said in admiration, “Wonderful, Fen-yang had a child like this!”

***(J-3) Vân Môn Tông Đồi Thứ Tư—The Fourth Generation of the Yun-men Tsung
Nổi Pháp Thiền sư Quang Tô—Zen Master Kuang-tso's Dharma Heirs***

***(I) Thiền Sư Trùng Hiển
Zen Master Chung-hsien***

(A) Cuộc Đời Và Hành Trang Của Tuyết Đậu Trùng Hiển Thiền Sư (980-1052)—Life and Acts of Zen Master Hsueh-tou Chung-hsien: Setcho Juken (jap)—Hsueh-tou Chung-hsien (Wade-Giles Chinese)—Xuedou Chongxian (Pinyin Chinese)—Thiền sư Trùng Hiển Tuyết Đậu sanh năm 980 tại Toại Ninh (bây giờ thuộc tỉnh Tứ Xuyên), là đệ tử của Thiền sư Quang Tô Trí Môn. Ngài là một bậc thầy có tầm vóc lớn của dòng Thiền Vân Môn và hoằng hóa khoảng đầu đời nhà Tống. Sư nổi danh nhờ tài năng văn học. Sư cũng là tác giả Bích Nham Lục. Khi bộ sách này ra mắt công chúng, tức thì được tán thưởng khắp nơi trong giới văn học đương thời. Trùng Hiển là chất trong Pháp của thiền sư Vân Môn Văn Yến, cũng là một trong những vị đại thiền sư cuối cùng của phái Vân Môn. Ông được biết tới nhiều nhất vì đã thu thập một trăm công án thành một tập làm cơ sở cho Bích Nham Lục, sưu tập công án nổi tiếng nhất, cùng với Vô Môn Quan. Ông còn nổi tiếng như một tấm gương của các thiền sư ngày xưa trong những tập tán tụng gồm những bài thơ sâu nhất của văn học thiền. Thường gặp thấy bên lề công án một nhận xét từ ngòi bút của Tuyết Đậu, chẳng hạn như trong thí dụ 18 của Bích Nham Lục—Zen master Zhong-Hsian-Xue-Tou was born in 980 in Sui-Ning (now in Si-Chuan Province), was a disciple of Kuang-Zuo-Zhi-Men. Xue-Tou was a great master of the Yun-Men School and flourished early in the Sung Dynasty. He was noted for his literary ability. He was also the author of Pi-Yen-Lu, and when this book was made public, it at once created universal applause in the literary circles of the time. Hsueh-tou was a great-grandson in dharma of master Yun-Men Wen-yen. He was one of the last great masters of the Ummon school of Ch'an. He is known especially as the master who compiled the hundred koans that constitute the basic material of the Pi-Yen-Lu, after the Wu-Men-Kuan the best known

collection of koans. He also celebrated the examples of the ancient masters in praises, which are among the most profound poems of Ch'an literature. Here and there are also to be found short commentaries that Hsueh-tou added to certain koans, for example, Pi-Yen-Lu 18.

- Một hôm sư hỏi Trí Môn: “Chẳng khởi một niệm, tại sao có lỗi?” Trí Môn gọi sư lại gần. Trí Môn cầm phất tử nhằm vào miệng sư mà đánh. Sư toan mở miệng, Trí Môn lại đánh. Sư hoá nhiên khai ngộ. Sư ở lại đây năm năm, nhận tội chỗ u huyền trước khi đi hành cước ở khắp nơi để tham vấn thêm với các vị Thiền sư khác—One day he asked Zhi-Men: “Before a single thought arises, can what is said be wrong?” Zhi-Men summoned Xue-Tou to come forward. Xue-Tou did so. Zhi-Men suddenly struck Xue-Tou in the mouth with his whisk. Xue-Tou began to speak but Zhi-Men hit him again. Xue-Tou suddenly experienced enlightenment. He stayed at Zhi-Men's place for five years, obtained the ultimate profundity of Zen before wandering everywhere to seek more advice from other Zen masters.
- Trong lần thượng đường đầu tiên khi nhậm chức trụ trì, trước khi lên tòa, Tuyết Đậu nhìn hết hội chúng và nói: “Nếu lão Tăng phải nói về chuyện đến đối mặt với nguyên lý căn bản, thì không cần phải thăng tòa.” Nói xong, Tuyết Đậu bèn lấy tay vẽ hình vòng tròn trên không và nói: “Hết thấy mấy ông hãy theo tay của lão Tăng để thấy! Ở đây vô số Phật độ hiện ra trước mắt mấy ông cùng một lúc. Hết thấy mấy ông hãy nhìn cho kỹ. Nếu mấy ông đang ở ngay bờ mà vẫn không biết, không tránh được chuyện đời bùn chuyển nước.” Nói xong Sư bèn bước xuống tòa—Upon first entering the hall as abbot, but before ascending the seat, Hsueh-tou looked out over the assembly and said, “If I'm to speak about coming face-to-face with the fundamental principle, then there's no need to ascend the Dharma seat.” He then used his hand to draw a picture in the air and said, “All of you follow this old monk's hand and see! Here are innumerable Buddha lands appearing before you all at once. All of you look carefully. If you are on the river bank and still don't know, don't avoid moving mud and carrying water.” He then ascended the seat.
- Sư thượng đường dạy chúng. Thượng thủ bạch chùy xong. Có vị Tăng mới bước ra. Sư nắm đứng lại, bảo: “Chánh pháp nhãn tạng của Như Lai ủy thác tại ngày hôm nay. Buông đi thì ngôi gạch sanh quang, nắm đứng thì chơn kim mất sắc. Quyền bính ở trong tay, giết tha tại lúc này. Ai là tác giả thì cùng nhau chứng cứ?”—The head monk struck the gavel. A monk came forward to speak. Xue-Tou told him to stop and go back, and then said: “The Treasury of the True Dharma Eye of the Tathagatas is manifested before us today. In its illumination even a piece of tile is radiant. When it is obscured, even pure gold loses its luster. In my hand is the scepter of authority. It will now kill and give life. If you are an accomplished adept in the practice of our school, then come forward and gain authentication!”
- Có vị Tăng bước ra hỏi: “Xa lìa Tổ tịch Thúy Phong đến đạo tràng Tuyết Đậu, chưa biết là một là hai?” Sư đáp: “Ngựa không ngăn dặm dổi đuổi gió.” Vị Tăng hỏi: “Thế ấy mây tan nhà trăng?” Sư đáp: “Đầu rồng đuôi rắn.”—A monk came forward and said: “Far from the ancestral seat at Shui-Feng, now expounding at Xue-Tou, do you still not know if it's one or if it's two?” Xue-Tou said: “A horse cannot beat the wind for a thousand miles.” The monk said: “In that case, the clouds disperse and the clear moon is above the households.” Xue-Tou said: “A dragon-headed, snake-tailed fellow.”
- Một vị Tăng bước tới phía trước, lễ bái, rồi đứng dậy hỏi: “Bạch thầy, xin đừng trả lời.” Tuyết Đậu bèn đánh vị Tăng. Vị Tăng lại nói: “Hòa Thượng không thể nào cho một pháp môn phương tiện sao?” Tuyết Đậu nói: “Đừng tái phạm cùng một lỗi lần nữa.” Một vị Tăng khác bước tới, lễ bái, rồi nói: “Bạch thầy, xin đừng trả lời.” Tuyết Đậu nói: “Hai trường hợp quan trọng.” Vị Tăng lại nói: “Xin thầy đừng trả lời.” Tuyết Đậu lại đánh ông ta—A monk came forward, bowed, and then rose to ask, “Master, please don't respond.” Hsueh-tou then hit him. The monk said, “Can't you offer an expedient method?” Hsueh-tou said, “Don't make the same mistake again.” Another monk came

forward, bowed, and then said, "Master, please don't respond." Hsueh-tou said, "Two important cases." The monk said, "Master, please don't respond." Hsueh-tou then hit him.

- Có một vị Tăng hỏi: "Thế nào là 'thổi kiếm lông'?" Tuyết Đậu nói: "Gay go!" Vị Tăng nói: "Hòa Thượng có cho con sử dụng nó hay không?" Tuyết Đậu nói: "Ssshhh! Nếu ông hỏi trước đại chúng, ông chắc đã đạt được chân nhân. Nếu ông không có cái thấy tức thời, thì không cần phải hỏi gì cả. Do đó nên nói 'như đồng lửa lớn. Nếu ông đến quá gần với nó thì ông phỏng mặt.' Hoặc giả như đại bảo kiếm Thái A, ai mà chạm trán với nó là mất thân mất mạng. Khi thủ kiếm Thái A trong tay thì nhà Tổ lạnh, vạn dặm trong thập phương hết thấy đa đoan đều nên dứt. Đừng đợi đến khi ông thấy tia lóe của lưỡi kiếm! Nhìn xem! Nhìn xem!" Nói xong Sư liền xuống tòa và rời khỏi sảnh đường—A monk asked, "What is 'blowing feather sword'?" Hsueh-tou said, "Arduous!" The monk said, "Will you allow me to use it?" Hsueh-tou said, "Ssshhh! If you're going to ask questions before the entire assembly, you should have attained being a true person. If you don't have instantaneous vision, then there's no use in asking questions. Thus it is said that, 'It's like a great bonfire. If you walk too close to it the portals of your face will be burned away.' Or it's like the great Taia Jeweled Sword (a mystical sword). Whoever encounters it loses his body and life. When take the Taia sword in your hand, the ancestral hall becomes cold, and in every direction for ten thousand miles all mental activity must cease. Don't wait until you see the glimmer of the sword! Look! Look!" Hsueh-tou then got down from the seat and left the hall.
- Một vị Tăng bước tới phía trước và lễ bái. Tuyết Đậu bèn hỏi: "Chư Tăng trong chúng! Hãy nhớ lấy thoại đầu của ông Tăng này!" Nói xong Tuyết Đậu bèn rời khỏi pháp đường—A monk came forward and bowed. Hsueh-tou said, "Monks of the congregation! Remember this monk's huatou!" Hsueh-tou then left the hall.
- Có vị Tăng hỏi: "Cổ nhân có nói 'Dấu thân dưới chòm sao Đại Hùng.' Nghĩa là thế nào?" Tuyết Đậu nói: "Nghe ngàn lần chẳng bằng thấy một lần."—A monk asked, "An ancient said, 'Conceal the body in the Big Dipper.' What does this mean?" Hsueh-tou said, "Hearing it a thousand times is not as good as seeing it once."
- Tuyết Đậu thượng đường thị chúng: "Nếu có mặt một tay kiếm khách Pháp Tạng, thì lão Tăng mời ông hãy biểu thị cái này cho chúng hội thấy." Một vị Tăng bước tới để hỏi. Trước khi ông ta có thể nói thì Tuyết Đậu đã nói: "Ông đi đâu?" Nói xong Tuyết Đậu rời sảnh đường—Hsueh-tou addressed the monks, saying, "If there is a Dharma-treasure swordsman present, then I invite you to demonstrate this to the congregation." A monk came forward to ask a question. Before he could speak, Hsueh-tou said, "Where are you going?" Hsueh-tou then left the hall.
- Tuyết Đậu thượng đường thị chúng: "Ngay cả lúc mấy ông kinh nghiệm địa chấn và bầu trời đang rải mưa hoa, làm sao có thể đem cái đó mà so với việc đi trở về Tăng đường và nhóm lửa lên trong lò sưởi chứ?" Nói xong Sư liền rời sảnh đường—Hsueh-tou addressed the monks, saying, "Even if you experience the earth shaking and the sky raining flowers, how can that compare to going back to the monk's hall and building a fire in the stove?" The master then left the hall.
- Tuyết Đậu thượng đường thị chúng: "Bao la đến nỗi không có thứ gì nằm bên ngoài nó. Nhỏ đến nỗi không có thứ gì nằm bên trong nó. Cả hai đều mở và đóng; cả hai đều phân và hợp. Vì Hồ đã cắt đứt hình tướng, nên nhiều đệ tử của thế giới Thiên đã xoay đầu lại. Trong vô lượng kiếp, mộng rãnh đã bị ngăn đắp còn con người thì không lãnh hội." Đoạn Tuyết Đậu dùng gậy nện xuống đất và nói: "Hãy đi về Tăng đường."—Hsueh-tou addressed the monks, saying, "So vast that nothing is outside of it. So small that nothing is inside of it. Both open and closed; both diverse and unified. Due to the barbarian having cut off form, many students of the Zen world have turned around. For endless eons the gully has been dammed up and people have not understood." Hsueh-tou then struck his staff on the ground and said, "Go back to the monks' hall."
- Sư thị tịch năm 1058, được vua ban hiệu "Minh Giác Đại Sư."—He died in 1058. Upon his death, Xue-T'ou received the posthumous title "Great Teacher Clear Awakening."

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Tuyết Đậu Trùng Hiễn Thiền Sư—Koöns Related To Zen Master Hsueh-tou Chung-hsien:

1) *Tuyết Đậu: Tổ Đẳng*: Đèn tổ—Patriarchs' lamp—Theo thí dụ thứ 32 của Bích Nham Lục, ngay cả vài vị cổ đức cũng chưa được dứt bật vọng tưởng, nên Thiền sư Tuyết Đậu đã làm bài tụng:

"Lô Công phó liễu diệc hà bằng
Tọa ý hữu tương kế Tổ Đẳng
Kham đối mộ vân qui vị hiệp
Viễn sơn vô hạn bích tầng tầng."

(Lô Công giao phó cũng nào bằng. Ngồi tựa thôi đem nối Tổ Đẳng. Cam đối mây chiều về chưa hiệp. Núi xa vô hạn vách tầng tầng). Có cái gì để lệ thuộc vào đây? Ở đây hành giả tu Thiền phải hiểu sự vật một cách trực tiếp, chứ đừng ôm cây đợi thỏ. Trước đầu lâu một lúc đập tan, không có một chút quan ngại nào ở trong ngực. Hãy buông sạch trơn thông dong. Lại còn cần tùy thuộc vào thứ gì nữa đây? Hoặc ngồi hoặc tựa phải xem xét nguyên lý Phật pháp. Đó là lý do tại sao Tuyết Đậu đã nói: "Ngồi tựa thôi đem nối Tổ Đẳng." Ngay lập tức Tuyết Đậu niệm xong, Sư có chỗ chuyển thân. Rốt cuộc tự bày tin tức có chỗ hay. Sư nói: "Cam đối mây chiều về chưa hiệp." Ý nghĩa của Tuyết Đậu là gì? Khi mà mây chiều đã về và sắp hiệp mà chưa hiệp, là ý thế nào? "Núi xa vô hạn vách tầng tầng." Như trước nhảy vào trong hang quý. Khi hành giả đến được trong đây thì được mất, phải quấy đồng thời ngồi dứt, sạch trơn thông dong chỉ được đôi chút. "Núi xa vô hạn vách tầng tầng" có phải là cảnh giới của Văn Thù, cảnh giới của Phổ Hiền, hay là cảnh giới của Quán Âm? Hành giả tu Thiền hãy xem coi đến đây là trên phần việc của ai?—According to example 32 of the Pi-Yen-Lu, since some of the ancients couldn't yet put an end to wandering thoughts, so Zen master Hsueh Tou makes a verse:

"Once Mr. Lu has accepted them,
Why depend on them?
Sitting, leaning - cease taking these to succeed
to the lamp of the Patriarchs!
It's worth replying: the evening clouds,
Returning, have not yet come together;
Distant mountains without end,
layer upon layer of blue."

What is there to depend on? Here Zen practitioners must understand things directly this way; do not go on guarding a stump waiting for a rabbit. Smash what's before your skull all at once, so that there isn't the slightest bit of concern within your breast. Let go and become clean and at ease. Then what more need is there for something to rely on? Whether sitting on the cushion or leaning on the brace, it's worth considering it the principle of the Buddha-Dharma. That is why Zen master Hsueh Tou said, "Sitting, leaning - cease taking these to succeed to the lamp of the Patriarchs!" At once Hsueh Tou has brought it up completely; he has a place to turn around in, and at the end reveals this scene where there's a bit of a nice place. He says, "It's worth replying: the evening clouds, returning, have not yet come together." Where is Hsueh Tou's meaning? When the evening clouds have returned and are about to join together but have not yet done so, how is it then? "Distant mountains without end, layer upon layer of blue." As before he's gone into the ghost cave. When you get here, when gain and loss, right and wrong, are cut off all at once, and you are clean and at ease, only then do you amount to something. "Distant mountains without end, layer upon layer of blue." Is this Manjusri's realm? Is this Samantabhadra's realm? Is this Avalokitesvara's realm? Zen practitioners, when you get here, whose affair is this?

(C) *Tác Phẩm Bích Nham Lục Của Tuyết Đậu Trùng Hiển Thiền Sư—Zen Master Hsueh-tou Chung-hsien's Blue Cliff Records: Pi-Yen-Lu (chi)—Hekigan-roku (jap)—Blue Cliff Records—Blue Rock Collection—*Một trong những tập sách thiền nổi tiếng nhất của Thiền phái Lâm Tế, gồm một trăm công án do thiền sư Tuyết Đậu Trùng Hiển (980-1052) soạn vào thế kỷ thứ XI, với lời bình bằng kệ đi kèm của thiền sư Phật Quả Viên Ngộ (1063-1135). Tập sách lấy tên theo một cuộn giấy có viết hai chữ Hán “Bích” (xanh) và “Nham” (đá), ngẫu nhiên treo nơi chùa nơi mà nó được biên soạn, nên thiền sư Tuyết Đậu Trùng Hiển đã dùng hai chữ đó làm nhan đề cho tác phẩm của mình (see Trùng Hiển Tuyết Đậu Thiền Sư). Về sau này khi Đại Huệ thấy đây cũng chính là mối nguy hiểm tiềm ẩn trong hệ thống công án. Người ta có thể cho rằng tu Thiền chẳng qua chỉ có vậy thôi, mà quên rằng mục đích thật sự của Thiền là mở ra sinh mệnh nội tại của chính mình. Nhiều người đã bị rơi vào cạm bẫy này, và kết quả của nó chính là sự suy vi tàn lụn của Thiền. Thiền sư Đại Huệ quá hiểu về chuyện các đệ tử của mình chỉ thích thú với việc học thuộc tập sách này hơn là hành nên đã ra lệnh thu hồi và đem đốt hết. May mắn là đa số văn bản này vẫn còn, dầu không đầy đủ, nhưng vẫn được Trương Minh Viễn khôi phục lại vào thế kỷ thứ 14. Ngày nay, Bích Nham Lục đã trở thành bộ sách Thiền học quan trọng nhất cho chúng ta hiện nay. Kỳ thật, nó là bộ giáo điển có thẩm quyền và thường xuyên được giới nghiên cứu Thiền học sử dụng để giải trừ nghi hoặc. Đối với người ngoại đạo, Bích Nham Lục được xem như một bộ chiếu thư. Trước tiên, Bích Nham Lục không phải được biên soạn theo văn cổ, mà toàn là những đoạn văn bạch thoại vào hai thời Đường Tống, mà ngày nay những đoạn văn bạch thoại này cũng chỉ được tìm thấy trong những điển tịch Thiền được viết một cách hùng hồn mà thôi. Thứ nhì, phong cách của Bích Nham Lục vô cùng độc đáo, và tư tưởng cũng như cách biểu hiện trong đó vượt quá sự dự đoán của đọc giả nào mong tìm thấy được danh tướng Phật giáo thông thường, hoặc ít ra cũng thuần thực được với thể văn cổ điển. Bên cạnh những khó khăn thuộc về văn chương, Bích Nham Lục là tác phẩm đầy Thiền vị. Tuy nhiên, những ai muốn biết những đệ tử Thiền đã hành xử công án như thế nào sẽ được nhiều lợi lạc khi xem qua bộ sách này—One of the most famous Zen book of Lin-Chi Zen sect, consisting of one hundred koans compiled by Zen master Hsueh-Tou-Ch'ung-Hsien (980-1052) in the eleventh century, with is own commentary in verse accompanying each koan, by Zen master Yuan-Wu (1063-1135). The book derived its name from a scroll containing the Chinese characters for “blue” and “rock” which happened to be hanging in the temple where the collection was compiled, and which the compiler decided to use as a title for his work. Later when Ta-Hui, Yuan-Wu's student, seeing that this is where lurks the danger of the koan system. One is apt to consider it as everything in the discipline of Zen, forgetting the true object of Zen, which is the unfolding of a man's inner life. There are many who have fallen into this pitfall and the inevitable result has been the corruption and decay of Zen. Zen master Ta-Hui was quite comprehensive that his students were more interested in reading this book than practicing the dharma, ordered to collect all the copies of Pi-Yen-Lu to be burned. Fortunately the greater part of this text was preserved in a few copies, though not entirely complete, and was able to be reconstructed by Chang Minh-Yuan in the 14th century. Nowadays, Pi-Yen-Lu has become one of the most important treatise on Zen; indeed, it is a standard text and authority, to which appeal is still made to settle points of doubt in the study of Zen. To outsiders it is a sealed book; in the first place the Chinese is not after the classical model but is filled with colloquialisms of the T'ang and Sung periods, which can now be traced only in Zen literature, while it is most vigorous written. Secondly, the style is peculiar to this kind of work, and its thoughts and expressions seem to be so unexpected as to stagger the reader who expects to find in it ordinary Buddhist nomenclature or at least tame classicism. Besides these literary difficulties, the Pi-Yen-Lu is naturally full of Zen. However, those who want to know how koans are handled by Zen followers will do well to consult the book.

(II) Thiền Sư Cửu Phong Cẩn
Zen Master Chiu-fêng Ch'in

Cửu Phong Cẩn Thiền Sư: Kyuho Gon (jap)—Chiu-fêng Ch'in (Wade-Giles Chinese)—Jiufeng Qin (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Cửu Phong Cẩn; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong *Truyền Đăng Lục*: Thiền sư Cửu Phong Cẩn là đệ tử của Thiền sư Trí Môn Quang Tộ. Ông sống và dạy Thiền trong khu Cao An, bây giờ thuộc tỉnh Giang Tây—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in *The Records of the Transmission of the Lamp* (Ch'uan-Teng-Lu): Zen master Chiu Feng Ch'in was a disciple of Zen master Kuang-Zuo-Zhi-Men (Kuang-zuo Chih-men). He lived and taught Zen in the area of Gao-an in modern Jiangxi Province.

- Một vị Tăng nói với Cửu Phong Cẩn: "Con thỉnh Hòa Thượng tiết lộ một phương tiện thiện xảo để vào Đạo." Cửu Phong Cẩn nói: "Phật không chống lại ý nguyện của con người." Vị Tăng nói: "Cảm tạ, Hòa Thượng, đã cho một phương tiện thiện xảo." Cửu Phong Cẩn nói: "Ông đáng ăn gậy."—A monk said to Chiu Feng Ch'in, "I ask the master to reveal an expedient method to enter the Way." Chiu Feng Ch'in said, "The Buddha does not fight against people's wishes." The monk said, "Thank you, Master, for this expedient." Chiu Feng Ch'in said, "You still earn blows from the staff."
- Một hôm, Thiền sư Cửu Phong Cẩn thượng đường dạy chúng: "Dầu cho mấy ông có nói cho đến khi xanh cả mặt, hay nói: 'Ày!' một ngàn lần, hay hét lên cả vạn lần. Tại sao cây cột đình không nhìn nhận ông?" Sau khi ngừng một lúc lâu, Cửu Phong Cẩn nói tiếp: "Đồ ăn ngon không thỏa mãn cơn đói." Nói xong Sư xuống tòa—One day, Zen master Chiu Feng Ch'in entered the hall and addressed the monks, saying, "No matter if you talk until you're blue in the face, or say 'Hey!' a thousand times, or shout ten thousand times. Why is it that the temple pillar still won't acknowledge you?" After a long pause, Chiu Feng Ch'in said, "Delicious food doesn't satisfy the hungry." He then got down from the Dharma seat.

(J-4) Pháp Nhãn Tông Đồi Thứ Hai—The Second Generation of the Fa-yen Tsung
Nổi Pháp Thiền sư Pháp Nhãn—Zen Master Fa-yen's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Đức Thiệu
Zen Master Tê-shao

Thiền Thai Đức Thiệu Thiền Sư (891-972): Tendai Tokusho (jap)—T'ien-t'ai Tê-shao (Wade-Giles Chinese)—Tiantai Deshao (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Đức Thiệu; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong *Truyền Đăng Lục*, quyển XXV: Thiền sư Đức Thiệu sanh năm 881, là đệ tử và pháp tử của Thiền sư Văn Ích Pháp Nhãn, và là thầy của Vĩnh Minh Diên Thọ. Ông là dân vùng Long Xuyên, bây giờ thuộc tỉnh Triết Giang. Năm 17 tuổi ông bắt đầu cuộc đời Tăng sĩ tại chùa Long Qui nơi quê ông. Vào tuổi mười tám, ông hành cước du phương đến chùa Khai Nguyên ở Tín Châu, nơi ông được thọ cụ túc giới. Vào khoảng tuổi 30, Đức Thiệu hành cước du phương để tham vấn với nhiều bậc thầy giỏi đương đại. Trong số đó, Đức Thiệu đã tham vấn với vị đệ tử lớn tuổi của Thiền sư Động Sơn Lương Giới, đó là Thiền sư Long Nha Cư Độn—We do not have detailed documents on Zen Master T'ien-t'ai Te-shao; however, there is some interesting information on him in *The Records of the Transmission of the Lamp* (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XXV: Zen master Te-Shao was born in 881, was a disciple and Dharma heir of Fa-Yan-Wen-Yi, and the master of Yung-ming Yen-shou. He was a native of Longchuan, now the area of

modern Zhejiang Province. At the age of seventeen, he began his monastic life at Longgui Temple in his home province. At the age of eighteen he traveled to Kaiyuan Temple in Xinzhou, where he received ordination. At around the age of thirty, Te-shao went traveling to visit various eminent Buddhist masters of the era. Among them, he visited the aged student of Dongshan Liangjie, Zen master Longya Judun.

- Sư tham vấn Hòa Thượng Tuân ở Long Nha. Sư hỏi: “Bậc tôn hùnh vì sao gần chẳng được?” Long Nha đáp: “Như lửa với lửa.” Sư hỏi: “Chợt gặp nước đến thì sao?” Long Nha bảo: “Người chẳng biết.” Sư lại hỏi: “Trời chẳng che đất chẳng chở, lý này thế nào?” Long Nha đáp: “Nên như thế.” Sư không lãnh hội được, liền cầu xin chỉ dạy. Long Nha bảo: “Đạo giả! Người về sau tự biết.”— Upon meeting Long-Ya, Te-Shao asked: “Why can’t the people of today reach the level of the ancient worthies?” Long-Ya said: “It’s like fire and fire.” Te-Shao said: “If suddenly there’s water, then what?” Long-Ya said: “Go! You don’t understand what I’m saying.” Te-Shao also asked Long-Ya: “What is the meaning of the ‘sky can’t cover it, the earth can’t contain it’?” Long-Ya said: “It’s just like that.” Te-Shao asked the same question repeatedly, but each time Long-Ya gave the same answer. Finally, when he asked again, Long-Ya said: “I’ve already spoken, now you go find out on your own.”
- Sau khi khổ công cầu Thiền với năm mươi bốn vị thầy, Thiên Thai Đức Thiệu rốt cùng đến gõ cửa thiền sư Pháp Nhãn; nhưng thói chí cầu Thiền nên Sư chỉ nhíp bước cầm chùy theo đồ chúng. Một hôm, Pháp Nhãn thượng đường, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là một giọt nước ở nguồn Tào?” Pháp Nhãn đáp: “Là giọt nước ở nguồn Tào.” Vị Tăng ấy mờ mịt thối lui. Sư ngồi bên cạnh hoát nhiên khai ngộ, bình sanh những mối nghi ngờ dường như băng tiêu, cảm động đến rơi nước mắt ướt áo. Sư trình chỗ sở ngộ cho Pháp Nhãn. Pháp Nhãn bảo: “Người về sau sẽ làm thầy Quốc Vương, khiến ánh đạo vàng của Tổ Sư càng rộng lớn, ta không sánh bằng.” Trên đây cho chúng ta thấy, Thiền không thể cầu được trong ngôn ngữ văn tự, dầu Thiền vẫn dùng ngôn ngữ văn tự để truyền đạt. Người tu Thiền nắm lấy diệu lý Thiền qua ý nghĩa, chứ không phải trong ngôn ngữ—After trying to understand the ultimate truth of Zen under fifty-four masters, Te-shao finally came to Fa-Yen; but tired of making special efforts to master Zen, he simply fell in with the rest of the monks there. One day, as Fa-Yan resided in the hall, a monk asked him: “What is a single drop of the Cao source?” Fa-Yan said: “A single drop of Cao source.” The monk dejectedly retreated. Later, as Te-Shao reflected on this exchange while meditating, he suddenly experienced enlightenment, with the obstructions of everyday life flowing away like melting ice. Te-Shao went to Fa-Yan with news of this event. Fa-Yan is reported to have said: “Later you will be the teacher of kings. I won’t compare with the brilliance of your attainment on the ancestral way.” This shows that Zen is not to be sought in ideas or words, but at the same time it also shows that without ideas or words Zen cannot convey itself to others. To grasp the exquisite meaning of Zen as expressing itself in words and yet not in them.
- Sau khi Thiền sư Pháp Nhãn thị tịch, Đức Thiệu trở nên gắn bó với truyền thống Thiên Thai; vì lý do này mà Sư được biết đến với tên Thiên Thai Đức Thiệu. Một hôm, Sư dạo núi Thiên Thai xem những di tích của Hòa Thượng Thiền Sư Trí Khải, dường như chỗ mình ở cũ. Sư lại đồng họ với Trí Khải. Người đương thời gọi sư là Hậu Thân Trí Khải. Ban đầu sư trụ tại Bạch Sa. Lúc đó, Thái Tử Trung Hiến Vương trấn ở Thái Châu, nghe danh sư thỉnh đến hỏi đạo. Sư bảo: “Ngày sau làm chủ thiên hạ nên nhớ ơn Phật pháp.”—After Zen master Fayen passed away, Te-shao became an adherent of the T’ien-T’ai tradition; for this reason, he is known as T’ien-T’ai Te-shao. One day, Te-Shao traveled to reside at the home of T’ien-T’ai Buddhism, a temple named Bai-Sa (White Sands) on Mount T’ien-T’ai. There he found that the records of the T’ien-T’ai school were largely lost or in a state of disrepair because of the social upheaval accompanying the end of the T’ang dynasty. Te-Shao assisted with the retrieval of lost T’ien-T’ai doctrinal text from Korea, thus

restoring that school in China. The king of the kingdom of Wu-Yue invited Te-Shao to reside and teach at the famous lake city of Hang-Chou and honoured him with the title “National Teacher.”

- Một hôm sư thượng đường thuyết pháp. Có một vị Tăng hỏi: “Người xưa nói thấy Bát Nhã tức bị Bát Nhã ràng buộc, chẳng thấy Bát Nhã cũng bị Bát Nhã ràng buộc. Sao đã thấy Bát Nhã mà còn bị Bát Nhã ràng buộc là gì?” Sư hỏi: “Ông nói Bát Nhã thấy cái gì?” Vị Tăng hỏi: “Chẳng thấy Bát Nhã thì bị ràng buộc như thế nào?” Sư đáp: “Ông nói Bát Nhã chẳng thấy cái gì?” Rồi sư tiếp: “Nếu thấy Bát Nhã, đó chẳng phải là Bát Nhã; chẳng thấy Bát Nhã, đó cũng chẳng phải là Bát Nhã. Bát Nhã là cái gì mà nói là thấy, và chẳng thấy?” Sư lại tiếp: “Nên người xưa nói: ‘Nếu thiếu một pháp, chẳng thành pháp thân; nếu thừa một pháp, chẳng thành pháp thân; nếu có một pháp để thành chẳng thành pháp thân; nếu không một pháp nào để thành, cũng chẳng thành pháp thân.’ Chư Thượng Tọa, đó là chân tông Bát Nhã.”—One day he entered the hall to preach. A monk asked: “I understand this was an ancient wise man’s saying ‘When a man sees Prajna he is tied to it; when he sees it not he is also tied to it.’ Now I wish to know how it is that man seeing Prajna could be tied to it.” The master said: “You tell me what it is that is seen by Prajna.” The monk asked: “When a man sees not Prajna, how could he be tied to it?” The master said: “You tell me if there is anything that is not seen by Prajna.” The master then went on: “Prajna seen is no Prajna, nor is Prajna unseen Prajna; how could one apply the predicate, seen or unseen, to Prajna? Therefore, it is said of old that ‘When one thing is missing, the Dharmakaya is not complete; when one thing is superfluous, the Dharmakaya is not complete; and again when there is one thing to be asserted the Dharmakaya is not complete; when there is nothing to be asserted, the Dharmakaya is not complete.’ This indeed the essence of Prajna.”
- Một hôm khác, sư thượng đường bảo: “Tối nay không ai được hỏi, ai hỏi sẽ lãnh ba mươi hèo.” Bấy giờ có một nhà sư vừa bước ra làm lễ, ngài bèn đánh. Nhà sư nói: “Chưa hỏi câu nào, sao Hòa Thượng lại đánh?” Sư hỏi: “Ông người xứ nào?” Nhà sư đáp: “Ở Tân La (Cao Li).” Sư nói: “Đáng lãnh ba chục hèo trước khi lên thuyền.”—Another day he entered the hall and declared: “I shall not allow any questioning tonight; questioners will get thirty blows.” A monk came forward, and when he was about to make bows, Te-Shan gave him a blow. The monk said: “When I am not even proposing a question, why should you strike me so?” He asked: “Where is your native place?” The monk said: “I come from Hsin-Lo (Korea).” Te-Shan said: “You deserve thirty blows even before you got into the boat.”
- Sư thị tịch năm 972—he passed away in 972.

(II) Thiền Sư Pháp Đăng (?-958)

Zen Master Fa-teng

(A) *Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Thanh Lương Thái Khâm Thiền Sư—Life and Acts of Zen master T'ai-ch'in of Ch'ing-liang:* Còn được gọi là Thiền sư Thái Khâm ở Kim Lăng, là một trong những đồ đệ của thiền sư Pháp Nhãn vào thế kỷ thứ X—Also called Zen master T'ai-ch'in of Ch'ing-liang, was a disciple of Zen master Fa-yan in the tenth century.

- Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên, quyển X, một hôm Pháp Đăng hỏi một vị Thiền Sư: “Đầu sào trăm trượng làm sao tiến được?” Vị Thiền sư trả lời: “Câm!” Ngài cứ khấn câu đó hoài trong ba năm. Một hôm ngài cưỡi ngựa đi qua cây cầu ván, ván mục, ngựa sụp chân té nhào, quăng ngài rơi xuống cầu. Vừa rơi xuống ngài liền ngộ và làm bài kệ:

“Ngã hữu minh châu nhất khả
Cửu bị trần lao quang tỏa
Kim triều trần tận quang sanh
Chiếu phá sơn hà vạn đóa.”

(Ta có một viên minh châu
 Đã lâu bị bụi vùi sâu
 Hôm nay bụi sạch phát sáng
 Soi thấu núi sông muôn vật)

According to the Wudeng Huiyuan, volume X, one day he asked a famous Zen master: "The top of the pole is a hundred yards tall; how can you reach it?" The Zen master replied: "Just keep silent." He then meditated on that statement for over three years. One day, he rode a horse across a wooden bridge. The bridge was so old that it collapsed right after the horse trod on. Both he and the horse were thrown off the bridge. At that moment he was enlightened and composed the following verse:

"I've got a precious gem
 It was buried deep for a long time
 Today, being completely clean,
 it regains its brightness,
 Illuminates rivers, mountains all over the world."

- Cũng theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển X, khi sư đang trú ngụ ở Song Lâm, một hôm, có một vị Tăng đến hỏi: "Phong cảnh của tự viện Kim Lăng thế nào?" Sư đáp: "Không vẽ nổi." Trong trường hợp này, vị Tăng muốn biết đâu là những đặc sắc của Tăng viện nơi thiền sư Thái Khâm trú ngụ. Trong Phật giáo nó có ý nghĩa là một thái độ tâm linh hay tâm thần đặc sắc mà người ta dùng để đối trị tất cả những kích thích. Nhưng nói một cách nghiêm khắc, hành giả tu Thiền không coi nó chỉ như là một thái độ hay một xu hướng của tâm, mà là thành phần cốt yếu hơn để thiết lập căn cơ đích thực cho thể tánh của mình, nghĩa là một môi trường mà trong đó người ta sống và vận động và có lý do hiện hữu của mình. Theo thiền sư D.T. Suzuki trong Thiền Luận, Tập III, môi trường đó, chính yếu được xác định bởi chiều sâu và độ sáng của những trực giác tâm linh của người đó. "Cảnh Tăng viện của bạn ra sao?", do đó có nghĩa là "Sở ngộ của bạn về chân lý cứu cánh Phật pháp là gì?" Trong khi những câu hỏi "Từ đâu?", "Ở đâu?" hay "Về đâu" được đặt ra cho một vị Tăng tâm sư học đạo, thì những câu hỏi nhắc đến chỗ trú ngụ, chỗ ở, khía cạnh hay phong cảnh, được đặt ra cho một bậc thầy không thấy cần vân du tìm nơi an nghỉ cuối cùng nữa. Do đó, cả hai loại câu hỏi này, trên thực tế đều giống nhau—Also according to the Wudeng Huiyuan, volume X, while he was residing at Shang-lin, one day, a monk came and asked, "What are the sights of your monastery?" The master replied, "You cannot paint it however you try." In this case, the monk wants to know what are the characteristic sights of the monastery where Zen master T'ai-ch'in resides. In Buddhism it is a general characteristic psychic or spiritual attitude which a Buddhist assumes towards all stimuli. But, strictly speaking, Zen Buddhists do not regard it as a mere attitude or tendency of mind but as something more fundamental constituting the very ground of one's being, that is to say, a field where a person lives and moves and has his reason of existence. According to Zen master D.T. Suzuki in *Essays in Zen Buddhism, Third Series* (p.110), this field is essentially determined by the depth and clarity of one's spiritual intuitions. 'What are the sights of your monastery?' means, therefore, 'What is your understanding of the ultimate truth of Buddhism?' or 'What is the ruling principle of your life, whereby you are what you are?' While thus the questions, 'Whence?' 'Where?' or 'Whither?' are asked of a monk who comes to a master to be enlightened, the questions as to the residence, abode, site, or sights are asked of a master who feels no more need now of going on pilgrimage for his final place of rest. These two sets of questions are, therefore, practically the same.

(B) *Những Công Án Liên Quan Đến Thanh Lương Thái Khâm Thiền Sư—Kôans Related To Zen master T'ai-ch'in of Ch'ing-liang:*

- 1) *Pháp Đăng Vị Liễu*: Fa-T'eng's "Not yet enlightened"—Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Pháp Đăng (Thanh Lương Thái Khâm) và một vị Tăng. Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên, quyển X, khi Thiền sư Pháp Đăng đang trú ngụ ở Song Lâm, một hôm, có một vị Tăng đến hỏi: "Phong cảnh của tự viện Kim Lăng thế nào?" Sư đáp: "Không vẽ nổi." Đoạn Sư nói thêm: "Lão Tăng vốn muốn sống ở trong núi, giấu sự kém cỏi, dưỡng bệnh qua ngày, ngặt vì Tiên Sư có công án chưa giải quyết xong (vị liễu) nên lão Tăng phải trở ra để giải quyết." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là công án của Tiên sư chưa giải quyết xong?" Pháp Đăng bèn đánh và nói: "Ông nội không biết để họa đến cho con cháu." Vị Tăng lại hỏi: "Lỗi ở chỗ nào?" Sư đáp: "Lỗi tại lão Tăng, mà họa thì ở ông!"—The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen Master Fa-T'eng (T'ai-ch'in of Ch'ing-liang) and a monk. According to the Wudeng Huiyuan, volume X, while he was residing at Shang-lin, one day, a monk came and asked, "What are the sights of your monastery?" The master replied, "You cannot paint it however you try." The Fa-T'eng added, "This old monk wanted to stay deep in the mountains to hide the weaknesses, and to take care of illnesses, but I have an unsolved koan from my late master. So I have to get back here to take care of it." The monk asked, "What was about an unsolved koan from the late master?" Fa-T'eng hit him and said, "Grandfather's ignorance handed down calamities to grand children." The monk asked, "What's the problem?" Fa-T'eng said, "It's my fault, but your disasters!"

(III) Thiền Sư Bảo Ân Huyền Tắc *Zen Master Pao-ên Hsuan-t'se*

Bảo Ân Huyền Tắc Thiền Sư: Hoon Gensoku (jap)—Pao-ên Hsuan-t'se (Wade-Giles Chinese)—Bao'en Xuanze (Pinyin Chinese)—Thiền sư Báo Ân Huyền Tắc, đệ tử của Thiền sư Pháp Nhãn Văn Ích. Có rất ít chi tiết về cuộc đời của Thiền sư Báo Ân Huyền Tắc; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong bộ *Truyền Đăng Lục*, quyển XXV: Thiền sư Báo Ân gốc người Hoại Châu, bây giờ là vùng phía tây bắc của Hoa Quận, thuộc tỉnh Hà Nam. Ban sơ ông tu tập thiền với Thiền sư Thanh Phong. Kế đó ông tiếp tục học Thiền với Thiền sư Pháp Nhãn Văn Ích. Sư Huyền Tắc giữ chức vụ quan trọng Thiền viện của thiền sư Pháp Nhãn (885-958) vào đầu thế kỷ thứ mười—Zen master Xuanze Bao'en was a disciple of Zen master Fayan Wenyi. Few other details about Xuanze Bao'en's life are available in the classical records; however, there is some brief information on him in the *Records of the Transmission of the Lamp* (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XXV: Zen master Bao'en came from Huazhou, now in the northwest portion of Hua County, Henan Province. He first studied under a Zen teacher named Qingfeng. He then continued his practice under Zen master Fayan Wenyi. Hsuan-t'se was one of the chief officials of the monastery under the Zen master Fa-yen, of the early tenth century.

- Trong lần gặp gỡ Thiền sư Thanh Phong, Báo Ân hỏi: "Thế nào là tự kỷ của người học trò?" Thanh Phong nói: "Đồng tử Bính Đinh (thần Lửa) lại đi xin lửa." Huyền Tắc không hội nên bỏ đi. Về sau này gặp Thiền sư Pháp Nhãn và ở lại đây tu tập—Upon meeting Zen master Qingfeng, Bao'en asked, "What is the student's own self?" Qingfeng said, "It's the boy of fire coming to seek fire." Bao'en didn't understand and left. Later he met Fayan and stayed at his monastery for further practice.
- Từ khi đến với Thiền sư Pháp Nhãn, Huyền Tắc không bao giờ tham vấn thầy nên một ngày kia Pháp Nhãn gan hỏi duyên cớ. Huyền Tắc thưa: "Đệ tử đã liễu ngộ Thiền từ ngày còn theo học với thiền sư Thanh Phong." Pháp Nhãn hỏi: "Ông liễu ngộ thế nào?" Huyền Tắc nói: "Con hỏi ngài Thanh Phong thế nào là Phật, ngài trả lời 'Cậu bé Bính Đinh đến xin lửa'." Pháp Nhãn nói: "Đáp hay đó, nhưng chắc ông đã ngộ nhận mất rồi. Ông hiểu thế nào nói ta nghe thử?" Huyền Tắc giảng: "Vâng, Bính Đinh là thần lửa; đã là thần lửa mà đi xin lửa chẳng khác nào con, bỗng lại là

Phật, mà lại đi hỏi thế nào là Phật. Kỳ thật, không một câu hỏi nào cần phải nêu lên, vì con vốn là Phật kia mà." Pháp Nhãn nói: "Đó, ta nói có sai đâu, ông vọng tưởng mất rồi!" Huyền Tắc sanh lòng bất bình, giận dữ bỏ ra đi. Pháp Nhãn nói: "Nếu ông ta trở lại may ra còn cứu được, bằng không thì hỏng mất." Huyền Tắc đi một đoạn xa mới nghĩ rằng dẫn dắt năm trăm Tăng chúng như Hòa Thượng Pháp Nhãn hẳn không thể vô cơ quả trách mình. Sư bèn quay trở về chùa và trình thầy xin khai ngộ. Pháp Nhãn bảo: "Ông hỏi đi, ta đáp cho." Huyền Tắc hỏi: "Thế nào là Phật?" Pháp Nhãn đáp: "Đồng tử Bính Đinh đến xin lửa." Lời đáp của Pháp Nhãn mở mắt Huyền Tắc trên chân lý Thiền khác hẳn những gì mà từ trước đến nay ông đã hiểu. Từ nay ông không còn chuyện học nhờ hiểu mượn, mà là một tâm hồn đầy sáng tạo, đầy sinh khí. Thế mới biết Thiền không phải để giải thích, mà là để sống. Bằng không thì luận giải nào cũng chỉ là khái niệm suông, không có nghĩa lý gì đối với Thiền. Pháp Nhãn đã cho Huyền Tắc một cái nhìn mới phóng vào sự vật, một cái nhìn hoàn toàn vượt ngoài phạm vi của tình thức. Đúng ra, cái nhìn mới này mở ra trong khi Huyền Tắc đi đến chỗ cùng lý tuyệt tình. Sư đã vượt ra khỏi giới hạn mà bấy lâu nay Sư luôn có cảm tưởng như bị trói buộc cơ hồ không sao thoát ra được. Thật vậy, đa số hành giả tu Thiền chúng ta đều dừng lại ở giới hạn ấy, chúng ta đã quá dễ dãi để cả quyết rằng chúng ta không thể đi xa hơn. Nhưng với sự trợ giúp của một ai đó có được một cái tâm thấy nội tâm chiếu diệu hơn phóng qua bức màn điên đảo và mâu thuẫn này, sẽ giúp chúng bất thần thấy được. Chính Pháp Nhãn đã giúp cho Huyền Tắc đập vào bức tường trong tuyệt vọng, và cuối cùng bức tường đổ xuống lúc nào không hay, và chính sự giúp đỡ này của Pháp Nhãn đã giúp mở ra cho Huyền Tắc một thế giới mới lạ làm sao! Những gì từ trước Huyền Tắc coi là tầm thường, giờ đây như kết hợp lại nhịp nhàng làm sao trong một trật tự mới lạ không ngờ! Thế giới giác quan cũ của Huyền Tắc mờ nhạt, và được thế vào đó một cái gì rất mực mới mẻ. Dường như rõ ràng là Huyền Tắc vẫn ở trong khung cảnh khách quan ấy, nhưng bên trong Huyền Tắc cảm thấy một cách chủ quan như mình tươi trẻ lại, như mình vừa mới tái sanh—Since the time he arrived at Fayan, Hsuan-t'se never came to the master to make inquiries about Zen, so one day the master asked him the reason why he did not come. Hsuan-t'se answered, "When I was under Ch'ing-feng Zen master, I got an idea as to the truth of Zen." Fa-yen asked, "What is your understanding then?" Hsuan-t'se said, "When I asked my master who was the Buddha, he said 'Ping-ting T'ung-tzu comes for fire.'" Fa-yen said, "It is a fine answer, but probably you misunderstand it. Let me see how you take the meaning of it." Hsuan-t'se said, "Well, Ping-ting is the god of fire; when he himself comes for fire, it is like myself, who, being a Buddha from the very beginning, wants to know who the Buddha is. No questioning is then needed, as I am already the Buddha himself." Fa-yen exclaimed, "There! Just as I thought! You are completely off." Hsuan-t'se got highly offended because his view was not countenanced and left the monastery. Fa-yen said, "If he comes back he may be saved; if not, he is lost." After going some distance, Hsuan-t'se reflected that a master of five hundred monks as Fa-yen would not chide him without a cause, so he returned to the old master and expressed his desire to be instructed in Zen. Fa-yen said, "You ask me and I will answer." Hsuan-t'se asked, "Who is the Buddha?" Fa-yen answered, "Ping-ting T'ung-tzu comes for fire." This made his eyes open to the truth of Zen quite different from what he formerly understood of it. He was now no more a second hand 'pedant' but a living creative soul. This shows us that Zen refuses to be explained, but that it is to be lived. Without this all talk is nothing but an idea, which is meaningless to Zen. In this case, Fa-yen did give Hsuan-t'se a new point of view of looking at things, which is altogether beyond our ordinary sphere of consciousness. Rather, this new viewpoint is gained when Hsuan-t'se reaches the ultimate limits of our understanding, within which he thinks he is always bound and unable to break through. As a matter of fact, most Zen practitioners stop at these limits and are easily persuaded that they cannot go any further. But with the help of someone whose mental vision is able to penetrate this veil of contrasts and contradictions will help us gain it abruptly. Fa-yen himself helps Hsuan-t'se to beat the wall in utter despair, and this help unexpectedly gives

way and opens an entirely new world for Hsuan-t'se. Things hitherto Hsuan-t'se regarded as ordinary, are now arranged in quite a new order scheme. Hsuan-t'se's old world of the senses has vanished, and something entirely new has come to take its place. It seems to be that Hsuan-t'se is clearly still in the same objective surrounds, but subjectively he is rejuvenated, he is born again.

- Một hôm, Thiền sư Báo Ân nói với đại chúng: "Tất cả các vị Thượng Tọa ai cũng đều sở hữu một vầng nguyệt tròn đầy hằng hữu. Mỗi vị đều có trân bảo vô giá. Chỉ vì mặt trăng bị mây mù che khuất nên không chiếu sáng. Trí tuệ bị che khuất bởi mê vọng, cho nên dầu nó là chân lý đó mà không thể thực chứng được. Lão Tăng không có gì thêm để nói nữa. Mấy ông đã đứng lâu rồi!"— One day, Zen master Bao'en addressed the congregation, saying, "All of you monks fully possess an eternal perfect moon. Each of you possesses a priceless jewel. Because the moon is obscured by fog its luster does not shine forth. Your wisdom is concealed within delusion, and although it is the truth, you haven't realized it. There's nothing more to say. You've been standing too long for nothing!"
- Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là bất động tôn?" Báo Ân nói: "Ghềnh thác nâng lên rồi đâm sầm xuống. Nhật nguyệt bay lượn vù vù."—A monk asked, "What is the meaning of 'no movement'?" Bao'en said, "The river rapids heave and crash. The sun and moon swirl in orbit."

(IV) Thiền Sư Qui Tông Sách Chân Zen Master Kuei-tsung Ts'ê-chên

- (A) **Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Qui Tông Sách Chân Thiền Sư—Life and Acts of Zen Master Kuei-tsung Ts'ê-chên:** Kiso Sakushin (jap)—Kuei-tsung Ts'ê-chên (Wade-Giles Chinese)—Guizong Cezhen (Pinyin Chinese)—Thiền sư Qui Tông Sách Chân, đệ tử của Thiền sư Pháp Nhãn Văn Ích. Ông đến từ Tào Châu. Có rất ít chi tiết về cuộc đời của Thiền sư Qui Tông trong điển lục; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XXV: Lần gặp gỡ sơ giao giữa Qui Tông và Thiền sư Pháp Nhãn Văn Ích được xem như một thí dụ điển hình của Pháp Nhãn Tông về sự giác ngộ cố hữu. Khi một người học trò thấu đạt được giáo huấn này, người ta nói nó cũng giống như "hai đầu mũi tên chạm nhau trong khi đang bay trên trời, nơi đó ngôn tự và ý nghĩa hợp nhất trong công dụng của chúng."—Zen master Guizong Cezhen was a disciple of Zen master Fayan Wenyi. He came from Caozhou. Few other details about Guizong's life are available in the classical records; however, there is some brief information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XXV: Guizong's initial encounter with Zen master Fayan Wenyi is classically cited as an example of the Fayan school's teaching on inherent enlightenment. When a student comprehends this teaching, it is said to be like "two arrowhead points striking each other in midflight, where words and meaning unite in function."
- Qui Tông vốn có tên là Huệ Siêu. Trong cuộc gặp gỡ đầu tiên với Thiền sư Pháp Nhãn Văn Ích, Sư hỏi: "Thế nào là Phật?" Pháp Nhãn đáp: "Ông là Tuệ Siêu." Ngay những lời này Qui Tông đi vào sự giác ngộ—Guizong's Dharma name was "Huichao" (Surpassing Wisdom). Upon first meeting with Fayan, he asked, "Surpassing Wisdom inquires of the master, what is Buddha?" Fayan said, "You are Surpassing Wisdom." At these words Guizong entered enlightenment.
 - Khi Qui Tông nhậm chức trụ trì, ông đã thị chúng rằng: "Này chư Thiền đức! Kiến văn giác tri, chỉ khác một lần. Nhưng nếu mấy ông thực chứng nó cách này thì nó có còn là kiến văn giác tri hay không phải là kiến văn giác tri? Mấy ông có lãnh hội hay không? Lão Tăng sẽ giải thích một khi mấy ông đã ngộ rồi. Còn bây giờ thì đứng đã lâu rồi! Xin tạm biệt! Mấy ông hãy cẩn trọng!"— When Guizong assumed the position of abbot, he addressed the monks, saying, "Zen Worthies! If you want to hear and witness the wisdom of enlightenment, there is only one way to do so. But if

you realize it in this manner, is it witnessing and hearing the wisdom of enlightenment or is it not witnessing and hearing enlightenment? Do you understand? I'll explain it to you when you are enlightened. You've been standing too long! Take care!"

- Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Qui Tông nói: "Nếu ta nói với ông thì nó trở thành một thứ khác nào đó."—A monk asked Zen master Guizong, "What is Buddha?" Guizong said, "When I tell you it becomes something else."
- Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là cảnh của Qui Tông?" Qui Tông nói: "Theo ông thấy thì thế nào?" Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là người trong cảnh?" Qui Tông nói: "Đi đi!"—A monk asked, "What is Guizong's realm?" Guizong said, "It's what do you see." The monk then asked, "Who is the person in the middle of this realm?" Guizong said, "Go!"
- Một vị Tăng hỏi: "Nhà vua ra lệnh cho ông phải thuyết loại Pháp nào chẳng rơi vào chỗ nghe hay thấy, thỉnh Thầy nói mau!" Qui Tông nói: "Nói chuyện thường thôi." Vị Tăng nói: "Ý Sư là sao?" Qui Tông nói: "Ông lại nói lời xằng bậy nữa rồi!"—A monk asked, "The king has commanded that you expound Dharma without resorting to what can be seen or heard. Master, quickly speak!" Guizong said, "Casual conversation." The monk said, "What is the master's meaning?" Guizong said, "Talking gibberish again."
- Một vị Tăng hỏi: "Thừa giáo có câu 'Đem tâm tâm vinh danh trần sát (đĩ giá thân phụng trần sát), đó gọi là báo ân Phật.' Trần sát tức không hỏi tới, nhưng Thầy hãy nói xem thế nào là báo ân Phật?" Qui Tông nói: "Nếu ông là như thế, tức là báo ân Phật."—A monk said, "In the scriptures there is the passage, 'When this deep mind pays honor to the ten thousand worlds, this is known as repaying Buddha's compassion.' I don't ask you about 'ten thousand worlds', but tell me, what is 'repaying Buddha's compassion'?" Guizong said, "If you are thus, that is repaying Buddha's compassion."
- Một vị Tăng hỏi: "Loại vô tình thuyết pháp cả đại địa được nghe, còn sư tử hống là thế nào?" Qui Tông nói: "Ông có nghe nó rống hay không?" Vị Tăng nói: "Trong trường hợp đó thì đồng với chúng vô tình." Qui Tông nói: "Ông lãnh hội quá rồi còn gì!"—A monk asked, "Inanimate objects expound the Dharma and the great earth hears it. But when the lion roars, then what?" Guizong said, "Do you hear it?" The monk said, "In that case it's the same as inanimate objects." Guizong said, "You understand it well!"
- Một vị Tăng hỏi: "Người xưa lấy không rời kiến văn làm tông. Con muốn biết Hòa Thượng lấy gì làm tông?" Qui Tông nói: "Đây là câu hỏi hay." Vị Tăng nói: "Thầy có xem ý chỉ của tông ngài như là duyên khởi không?" Qui Tông nói: "Ông đừng có ăn nói xằng bậy!"—A monk asked, "The ancients held that the essential teaching does not depart from sights and sounds. I'd like to know what the master holds as the essential teaching?" Guizong said, "This is a very good question." The monk said, "Do you regard the essential teaching as 'conditional causation'?" Guizong said, "Don't talk gibberish!"

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Qui Tông Sách Chân Thiên Sư—Kôans Related To Zen Master Kuei-tzung Ts'ê-chên:

- 1) *Huệ Siêu: Phù Ly Mạc Bích*: Two hands support the fence, or touch the wall—Hai tay đỡ hàng rào, sờ vách tường, bộ dạng giống như người trong đêm tối tìm vật. Trong thiên, từ này có nghĩa là hạng phàm phu dùng tâm phân biệt để suy lường cảnh giới Phật. Theo Bích Nham Lục, tấc 7, Thiên sư Huệ Siêu đại ngộ giống như "Ba cấp sóng cao cá hóa rồng, sông Hoàng Hà người ngu tát bằng gáo." Theo truyền thuyết, Long Môn Võ Đế đào ba cấp. Ngày nay ngày mồng ba tháng ba khi hoa đào nở, do sự cảm ứng của trời đất, có con cá nhảy qua được Long Môn thì trên đầu mọc sừng, ở cổ có bờm, nơi đuôi có lông, vịn mây mà đi. Nếu con nào nhảy không qua khỏi thì bị điểm trán rồi trả trở về. Người ngu nhằm trong lời nói nhai gặm, cũng giống như dùng gáo nước mà tát sông Hoàng Hà để bắt cá. Sao chẳng biết cá đã hóa rồng rồi. Thiên sư Nghĩa Đoan có bài kệ tụng rằng:

"Nhất văn đại quang tiền
 Mãi đắc cá du tư
 Khiết hưởng đồ lý liễu
 Đương hạ bất văn cơ."
 (Một đồng tiền Đại Quang
 Mua được cái bánh ngon
 Nhai xong dồn vào bụng
 Liền đó hết đói rồi).

Khi xưa Tạng chủ Khánh thích hỏi người: "Thế nào là ba cấp sóng cao cá hóa rồng?" Hành giả tu Thiền phải nên luôn nhớ điều này "Người ngu nhầm trong lời nói nhai gặm, cũng giống như dùng gáo nước mà tát sông Hoàng Hà để bắt cá. Sao chẳng biết cá đã hóa rồng rồi."—Two hand support the fence, or touch the wall; it seems like someone who looks for things in a dark night. In Zen, the term means ordinary people use their discriminative mind to examine the Buddha realm. According to the Pi-Yen-Lu, example 7, Zen master Hui-chao's great awakening is likened to fish becoming dragons where the waves are high at the three-tiered Dragon Gate, while fools still go on dragging through evening pond water (the Dragon Gate is a gorge through which the Yellow River passes at the border of Shensi and Shansi). According to the legend, King Yu cut it through the mountains forming an three-level passage for the river. Nowadays, on the third day of the third month, when the peach blossoms bloom, and heaven and earth are ready, if there is a fish that can get through the Dragon Gate, horns sprout on his head, he raises his bristling tail, catches hold of a cloud, and flies away. Those who cannot leap through fail and fall back. Fools who gnaw on the words are like scooping out the evening pond water looking for fish; how little they realize that the fish have already turned into dragons! Old Master I-Tuan had a verse which said,

"A copper of bright money
 Buy a fried cake;
 He gobbles it down into his belly,
 And from then on no longer feels hunger."

In the old days Librarian Ch'ing liked to ask people, "What is 'Fish turn into dragons at three-tiered Dragon Gate where the waves are high'? " Zen practitioners should always remember this: "Fools who gnaw on the words are like scooping out the evening pond water looking for fish; how little they realize that the fish have already turned into dragons!"

- 2) *Huệ Siêu Vấn Phật*: Hui-chao Asks about Buddha—Thí dụ thứ 7 của Bích Nham Lục cho chúng ta hiểu về tâm của ngài Pháp Nhân nhiều hơn là qua những dữ kiện lịch sử về cuộc đời của ngài. Một hôm, Qui Tông hỏi Pháp Nhân: "Huệ Siêu xin hỏi Hòa Thượng thế nào là Phật?" Pháp Nhân đáp: "Ông là Huệ Siêu." Tuyết Đậu, tác giả của Bích Nham Lục, đã làm bài tụng về chỗ này:

"Giang quốc xuân phong xuy bất khi
 Chá cô đề tại thâm hoa lý
 Tam cấp lãng cao ngư hóa long
 Sĩ nhân du hồ dạ đường thủy."

Gió heo may mùa xuân reo vui trên Giang quốc; chim chá cô hát líu lo giữa đám hoa rậm. Tam cấp sóng cao cá hóa rồng, người ngu giữa đêm tìm mương nước. Về câu hỏi "Phật là ai?" mỗi Thiền sư muốn cho đệ tử của mình một khía cạnh lãnh hội khác nhau. Tất cả những giải đáp không nhất thiết phải chỉ vào một phương diện nào đó của Phật, vì hết thấy đều tùy cơ duyên trong khi hỏi. Và qua những sự kiện này, chúng ta thấy ngay ở đây Phật không còn là một thực thể siêu việt được bao trùm giữa những hào quang của cõi trời; ngài cũng là một con người như chúng ta, đang trò chuyện với chúng ta, và ngài hoàn toàn là một con người có thể làm quen được. Và do đó, nếu ngài có phóng ra ánh sáng nào, chúng ta phải khám phá, vì nó không là cái có sẵn để cho chúng ta tiếp nhận. Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, thiền sư Pháp Nhân có cơ đồng thời thốt trác (con

kêu mẹ mỗ), đủ dụng đồng thốt trác, mới hay đáp lời như thế. Có thể nói siêu thanh vượt sắc được đại tự tại, nắm buông một lúc, sống chết tại ta thực là kỳ đặc. Tuy nhiên, công án này đã gây khá nhiều tranh luận khắp nơi, khởi hiểu theo tình giải chẳng ít. Họ không biết cổ nhân phàm buông ra một lời, nửa câu đều như chọi đá nháng lửa, làn điện xẹt, thẳng đó vạch ra con đường chánh. Người đời sau chỉ chạy theo ngôn cú, khởi tình giải nói: Huệ Siêu chính là Phật, nên Pháp Nhãn đáp như thế. Hoặc nói, chỗ hỏi đâu có can dự gì. Nếu hiểu như thế, chẳng những cô phụ chính mình, cũng là chôn vùi cổ nhân. Nếu cần thấy toàn cơ của Pháp Nhãn, phải là kẻ đánh một gậy chẳng ngoài đầu, răng như cây kiếm, miệng tựa chậu máu, nhằm ngoài lời nói biết chỗ trở về, mới có ít phần tương ứng. Nếu mỗi mỗi khởi tình giải thì cả quả đất, là kẻ diệt chủng tộc nhà Phật. Siêu Thiên khách ngay đây được ngộ, vì bình thường dụng công ôm ấp nghiên cứu, mới được một câu nói như thùng lủng đáy. Đến như Giám viện Tắc ở trong hội Pháp Nhãn cũng chưa từng tham thỉnh nhập thất. Một hôm Pháp Nhãn hỏi: "Giám viện Tắc sao chẳng vào thất?" Tắc thưa: "Hòa Thượng đầu không biết con ở chỗ Thanh Lâm đã có chỗ thâm nhập." Pháp Nhãn bảo: "Ông thử vì ta cử xem?" Tắc thưa: "Con hỏi thế nào là Phật? Thanh Lâm đáp, 'Đồng tử Bính Đình đến xin lửa.'" Pháp Nhãn bảo: "Lời khéo, ngại ông hiểu lầm, nên nói lại xem?" Tắc thưa: "Bính Đình thuộc về lửa, đem lửa đi xin lửa, như con là Phật lại đi tìm Phật" Pháp Nhãn bảo: "Giám viện quả nhiên hiểu lầm rồi." Tắc giận, quảy hành lý bỏ đi qua sông. Pháp Nhãn nói: "Người này nếu trở lại có thể cứu, nếu không trở lại thì không thể cứu." Tắc đi đến giữa đường, tự xét: Pháp Nhãn là thiện tri thức của năm trăm người, há lại gạt ta hay sao? Bèn trở lại tái tham vấn. Pháp Nhãn bảo: "Ông hỏi ta, ta sẽ vì ông đáp." Tắc hỏi: "Thế nào là Phật?" Pháp Nhãn đáp: "Đồng tử Bính Đình đến xin lửa." Tắc liền đại ngộ. Hiện nay có người từng mắt khởi giải hội, nên nói kia không thương tích chớ làm thành thương tích. Loại công án này, người cứu tham một phen nghe cử liền biết chỗ rơi. Tông Pháp Nhãn gọi đó là "Tiển phong tương trú" (tên nhọn chỏ nhau). Chẳng dùng ngữ vị quân thần, tứ liệu giản, chỉ luận tiễn phong tương trú là gia phong của tông Pháp Nhãn. Như thế, dưới câu liền đó thấu được, nếu nằm dưới câu suy nghĩ dò tìm chẳng ra—Hui-chao Asks about Buddha, example 7 of the Pi-Yen-Lu which allows us to learn more about the mind of Fa-yen than from all historical data concerning his life and significance. One day, Kuei-tsung, also named Hui-chao asked Fa-yen, "Hui Chao asks the Teacher, what is Buddha?" Fa-yen said, "You are Hui-chao." One day, Hui-chao asked Fa-yen, "Hui Chao asks the Teacher, what is Buddha?" Fa-yen said, "You are Hui-chao." On this Hsueh-tou, the compiler of the Pi-yen-lu, has this verse:

"The spring breeze is gently rising
over the Chang district,
The partridge is softly singing
among the bushes laden with blossoms.
The carp leaping up the turbulent cataract
trebly broken turns into a dragon,
And what a fool is he who still at night
seeks for it in the mill-pond!"

Regarding the question of "Who is the Buddha?", each Zen Master wants to give his disciple a different aspect in understanding of what or who the Buddha is. All the answers do not necessarily point to one aspect of Buddhahood; for they are conditioned by the circumstances in which the question was evoked. And through these facts, we can see the Buddha is here no more a transcendental being enveloped in heavenly rays of light, He is also a gentleman like ourselves, walking among us, talking with us, quite an accessible familiar being. And therefore, whatever light he emits is to be discovered by us, for it is not already there as something to be perceived. According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, Zen master Fa-yen had this ability of breaking in and crashing out at the same time, and also the use of this ability; thus he could answer like this. This is what is called passing beyond sound and form, achieving the great freedom, letting go or taking

back as the occasion requires, where killing or bringing life rests with oneself. He is undeniably extraordinary. Nevertheless, people from all over who deliberate over this public case are many, and those who make intellectual interpretations to understand it are not few. They do not realize that whenever the Ancients handed down a word or half a phrase, it was like sparks struck from flint, like a flash of lightning, directly opening up a single straight path. People of later time just went to the words to make up interpretations. Some say, "Hui-chao is himself Buddha; that is why Fa-yen answered as he did." Some say, "It's much like riding an ox searching for an ox." Some say, "The asking is it." What relevance has any of this? If you go on understanding in this fashion, not only do you turn against yourself, but you seriously demean the Ancients. If you want to see the whole of Fa-yen's device, you must be a fellow who does not turn his head when struck, a fellow with teeth like sword trees and a mouth like a blood bowl, who knows outside the words what they refer to; then you will have a small portion of realization. If one by one they make intellectual interpretations, everyone on earth would be an exterminator of the Buddha's race. As for Ch'an traveller Hui Ch'ao's awakening here, he was constantly engrossed in penetrating investigation; therefore under the impact of one word, it was as if the bottom fell out of his bucket. It's like Superintendent Tse: he had been staying in Fa-Yen's congregation, but had never asked to enter Fa-yen's room for special instruction. One day Fa-yen asked him, "Why haven't you come to enter my room?" Tse replied, "Didn't you know, Teacher, when I was at Ch'ing Lin's place, I had an entry." Fa-yen said, "Try to recall it for me." Tse said, "I asked, 'What is Buddha?' Lin said, 'The Fire God comes looking for fire.'" Fa-yen said, "Good words, but I'm afraid you misunderstood. Can you say something more for me?" Tse said, "The Fire God is in the province of fire; he is seeking fire with fire. Likewise, I am Buddha, yet I went on searching for Buddha." Fa-yen said, "Sure enough, the Superintendent has misunderstood." Containing his anger, Tse left the monastery and went off across the river. Fa-yen said, "This man can be saved if he comes back; if he doesn't return, he can't be saved." Out on the road, Tse thought to himself, "He is the teacher of five hundred people; how could he deceive me?" So Tse turned back and again called on Fa-yen, who told him, "Just ask me and I'll answer you." Thereupon Tse asked, "What is Buddha?" Fa-yen said, "The Fire God comes looking for fire." At these words Tse was greatly enlightened. These days there are those who just put a glare in their eyes and interpret that as understanding. As it is said, "Since this has no wounds, don't wound it." With this kind of public case, those who have practiced for a long time know where it comes down as soon as it's brought up. In the Fa-yen succession this is called "arrowpoints meeting." They don't employ the five positions of prince and minister, or the four propositions; they simply talk of arrowpoints meeting. The style of Fa-yen's family is like this; one word falls and you see and immediately directly penetrate. But if you ponder over the words, to the end you will search without finding.

- 3) *Nễ Thị Huệ Siêu*: Your name is Huichao—Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển X, Thiền sư Qui Tông vốn có tên là Huệ Siêu. Trong cuộc gặp gỡ đầu tiên với Thiền sư Pháp Nhãn Văn Ích, Sư hỏi: "Thế nào là Phật?" Pháp Nhãn đáp: "Ông là Tuệ Siêu." Ngay những lời này Qui Tông đi vào sự giác ngộ. Đây là một trong những công án thuộc loại giải minh chân lý Thiền bằng những phán ngôn giản dị và trực chỉ, nghĩa là loại "minh nhiên xác nhận." Thiền sư Vô Môn Huệ Khai đã bình công án trên rất đáng chú ý như sau: "Dầu Qui Tông Sách Chân có ngộ được đi nữa, Sư cũng phải mất thêm vài mươi năm tu tập tham thiền mới bắt đầu gọi là được."—According to Wudeng Huiyuan, Volume X, Zen master Guizong's Dharma name was "Huichao" (Surpassing Wisdom). Upon first meeting with Fayen, he asked, "Surpassing Wisdom inquires of the master, what is Buddha?" Fayen said, "You are Surpassing Wisdom." At these words Guizong entered enlightenment. This is one of the koans that illustrates Zen-truth through plain and direct statement, i.e., the explicit-affirmative type. Zen master Wu-mên Hui-k'ai made the following

interesting comment on the above koan: "Even though Kuei-tsung Ts'ê-chên became enlightened, he should still work for several more decades to graduate."

(V) Thiền Sư Báo Từ Hành Ngôn
Zen Master Pao-ts'u Hsing-yen

Báo Từ Hành Ngôn Thiền Sư: Hoji Gyogon (jap)—Pao-ts'u Hsing-yen (Wade-Giles Chinese)—Baoci Xingyan (Pinyin Chinese)—Thiền sư Báo Từ Hành Ngôn, đệ tử của Thiền sư Pháp Nhãn Văn Ích. Ông đến từ Quảng Châu. Có rất ít chi tiết về cuộc đời của Thiền sư Hành Ngôn trong điển lục; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XXV—Zen master Baoci Xingyan was a disciple of Zen master Fayen Wenyi. He came from Quanzhou. Few other details about Baoci Xingyan's life are available in the classical records; however, there is some brief information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XXV.

- Thiền sư Hành Ngôn nhậm chức trụ trì chùa Báo Từ ở vùng mà bây giờ thuộc Nam Kinh. Một hôm, Thiền sư Hành Ngôn thượng đường nói với chúng Tăng rằng: "Phàm làm hành cước Tăng, tham yết bậc thiện tri thức, tới mỗi mỗi từng lâm, buông bình nước và bình bát xuống, có thể nói là đã thi hành đạo Bồ Tát, coi như mọi việc đã xong, hà cớ gì phải đến đây cử luận chân như, Niết Bàn, đó là câu nói không phải lúc. Người xưa có nói về việc này: 'Giống như đậy cát tìm vàng. Cát sỏi nếu đã gạt bỏ thì vàng ròng tự nhiên hiện ra, liền gọi đó là thường trụ thế gian, cụ túc Tăng bảo.' Lại cũng như một đám mưa rào, một cuộc đất, sanh sôi muôn vật, lớn nhỏ chẳng đồng nhau, ngọt đắng khác nhau. Mấy ông không thể nói đất quan trọng hơn hay mưa quan trọng hơn. Cho nên, khi nói một phần thì một phần hiện; và khi nói toàn phần thì toàn phần hiện. Việc này có thể được giải thích thế nào đây? Pháp không lệch thẳng. Khi hiện ra, nó hiện ra tùy theo bất cứ cách mà mấy ông quan sát nó; đó được gọi là 'đối hiện sắc thân.' Mấy ông có thấy nó bằng cách này không? Nếu mà không thấy vậy thì đừng lãng phí thời gian ngồi ở đây nữa!"—Zen master Xingyan assumed the abbacy of Baci Monastery in Jiangnan, modern Nanjing. One day, Xingyan entered the hall and addressed the monks, saying, "Everywhere, there are monks on pilgrimage who practice good and perform the observances. When they reach a monastery, they put down their water jug and bowl. You can just call what they are doing 'following the bodhisattva way.' Why come here to hear some pointless talk? As for 'true thusness' and 'nirvana', there's no good time to speak of them. Still, the ancients had a way of talking about it. They said it's like spying a treasure in the sand. Clearing away the rocks and pebbles the pure gold itself shines forth. This is called 'abiding in the world, fully possessing the monk's treasure.' Or it's like having a rain shower, a patch of earth, and the growth of ten thousand things, all of various sizes and assorted sweetness and bitterness. You can't say that the earth is more important or the rain is more important. Thus, it is said that in the part, the part is revealed, and in the totality, the totality is revealed. How can it be explained? The Dharma has no distortion or straightness. When it is revealed to you in whatever way you observe it, it is called 'manifested in form.' Do you see it this way? If you don't, then don't waste time as you sit!"
- Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là chí ý Tổ Sư từ Tây lại?" Hành Ngôn nói: "Câu hỏi này không ứng đương (không phải lúc)."—A monk asked, "Why did the First Ancestor come from the west?" Xingyan said, "I don't deal with that question."
- Một vị Tăng hỏi: "Làm sao để ngồi thiền giống như các tiên sư đã ngồi, để không còn sai đúng nữa?" Hành Ngôn nói: "Ông ngồi thế nào vậy?"—A monk asked, "How can I sit in meditation like the ancestors did, so that there is no right or wrong?" Xingyan said, "How are you sitting?"
- Một hôm, Thiền sư Hành Ngôn thượng đường dạy chúng: "Hôm nay, các bậc anh tài và hiền sĩ cùng hội tụ về đây, một chúng hội thật lớn. Không có thứ gì là không cụ bị cho Phật pháp. Nếu

mấy ông có thể thấy nhất thiết pháp như cái thấy của các bậc anh giám, thì không cần phải đợi đến lời lẽ. Và tuy là căn bản không có thứ gì để nói, nhưng làm sao lão Tăng tôi có thể giữ im lặng được? Sum la vạn tượng trong vũ trụ, nguồn lớn của chư Phật, hiển minh thì hải ấn tam ma địa chiếu sáng thanh tịnh. Còn nếu mờ mịt thì tình mê và tự hoặc loạn. Nếu chẳng phải là bậc Bồ Tát thông tâm, cao nhân dật cách, thì làm sao trong chư trần phát dương diệu cực, nắm buông vạn tượng, thả nắm sum la, hiển thị sanh cùng chẳng sanh, ứng diệt cùng chẳng diệt; thấu triệt sanh diệt; và nói về chân thường? Nếu ta nói giả tức hình ảnh tản ra khắp ngàn lối. Nếu ta nói thật tức trống không chẳng có dấu tích. Chỉ bằng cách nói này, há lão Tăng tôi có thể phơi bày được những thứ hiện hữu và không hiện hữu hay sanh diệt hay sao?"—One day, Zen master Xingyan entered the hall and addressed the crowd, saying, "Today, heroes and eminencies have gathered here, a great crowd. Nothing has been left undone for the sake of Buddhadharma. If you could see all this as mirroring Buddha's truth, then there would be no need for a speech. And yet, although fundamentally there is nothing to speak of, how can I remain silent? The myriad forms of the universe, the expansive source of all the Buddhas, when revealed clearly, this is the ocean-seal of shining purity. Obscured, it is impassioned delusion and self-deception. Despite the demand for edification by the distinguished guests here, and the requests of those present of high standing, how dare I, in the midst of this dusty world, presume to expound on the most sublime; roll out things and forms; lay out and gather in phenomena; reveal birth and nonbirth; set out annihilation and nonannihilation; completely penetrate birth and death; and speak about eternal truth? If I speak falsely then shadows will be cast on a thousand paths. If I speak the truth, then the content of my talk will be empty, without any traces. Only by speaking in that way can I try to expose existence and nonexistence, birth and annihilation."

(VI) Thiền Sư Thanh Tích Vân Cư Zen master Ch'ing-hsi Yun-chu

Thiền sư Thanh Tích Vân Cư là một trong những đồ đệ của thiền sư Pháp Nhãn vào thế kỷ thứ X—Zen master Ch'ing-hsi Yun-chu was one of Zen master Fa-yan's disciples in the tenth century.

- Một hôm, có một vị Tăng hỏi: "Phong cảnh của tự viện Vân Cư thế nào?" Sư có vẻ không muốn trả lời thực thụ về phong cảnh của Tăng viện mình, nên Sư hỏi ngược lại: "Ông nói cảnh có nghĩa là gì?" Vị Tăng hỏi lại: "Ai là người ở đây?" Sư chẳng nói gì rõ rệt, mà chỉ nói vắn vắn: "Tôi vừa nói với ông cái gì?" Trong trường hợp này, vị Tăng muốn biết đâu là những đặc sắc của Tăng viện. Trong Phật giáo nó có ý nghĩa là một thái độ tâm linh hay tâm thần đặc sắc mà người ta dùng để đối trị tất cả những kích thích. Nhưng nói một cách nghiêm khắc, hành giả tu Thiền không coi nó chỉ như là một thái độ hay một xu hướng của tâm, mà là thành phần cốt yếu hơn để thiết lập căn cơ đích thực cho thể tánh của mình, nghĩa là một môi trường mà trong đó người ta sống và vận động và có lý do hiện hữu của mình. Theo thiền sư D.T. Suzuki trong Thiền Luận, Tập III, môi trường đó, chính yếu được xác định bởi chiều sâu và độ sáng của những trực giác tâm linh của người đó. "Cảnh Tăng viện của bạn ra sao?", do đó có nghĩa là "Sở ngộ của bạn về chân lý cứu cánh Phật pháp là gì?" Trong khi những câu hỏi "Từ đâu?", "Ở đâu?" hay "Về đâu" được đặt ra cho một vị Tăng tâm sư học đạo, thì những câu hỏi nhắc đến chỗ trú ngụ, chỗ ở, khía cạnh hay phong cảnh, được đặt ra cho một bậc thầy không thấy cần vân du tìm nơi an nghỉ cuối cùng nữa. Do đó, cả hai loại câu hỏi này, trên thực tế đều giống nhau—One day, a monk came and asked, "What are the sights of your monastery?" Ch'ing-hsi was not apparently inclined to give any positive answer about the sights of his monastery, so he counter-questioned the monk, "What do you mean by 'sights'?" When the monk further asked, "Who is the man living here?" Ch'ing-hsi was not at all communicative, and simply made this remark, "What did I say to you just now?" In this case, the

monk wants to know what are the characteristic sights of the monastery where Ch'ing-hsi resides. In Buddhism it is a general characteristic psychic or spiritual attitude which a Buddhist assumes towards all stimuli. But, strictly speaking, Zen Buddhists do not regard it as a mere attitude or tendency of mind but as something more fundamental constituting the very ground of one's being, that is to say, a field where a person lives and moves and has his reason of existence. According to Zen master D.T. Suzuki in *Essays in Zen Buddhism, Third Series* (p.110), this field is essentially determined by the depth and clarity of one's spiritual intuitions. 'What are the sights of your monastery?' means, therefore, 'What is your understanding of the ultimate truth of Buddhism?' or 'What is the ruling principle of your life, whereby you are what you are?' While thus the questions, 'Whence?' 'Where?' or 'Whither?' are asked of a monk who comes to a master to be enlightened, the questions as to the residence, abode, site, or sights are asked of a master who feels no more need now of going on pilgrimage for his final place of rest. These two sets of questions are, therefore, practically the same.

- Theo Truyền Đăng Lục, quyển V: Một hôm, Quốc Sư Huệ Trung gọi thị giả, vị thị giả trả lời. Quốc sư tiếp tục gọi thị giả ba lần, và thị giả đều trả lời trong cả ba lần. Quốc sư nói: "Như vậy là ta cô phụ người, hay người cô phụ ta?" Quốc sư lại nói thêm: "Tưởng đâu ta phụ người, hóa ra người phụ ta." Về sau này, một vị Tăng hỏi thiền sư Huyền Sa Sư Bị: "Quốc sư gọi thị giả là ngụ ý gì?" Huyền Sa nói: "Ông thị giả hiểu rõ đấy." Thiền sư Vân Cư Tích lại bình như thế này: "Thị giả hiểu, hay không hiểu? Nếu nói là hiểu, tại sao Huyền Sa lại nói 'ông thị giả hiểu rõ đấy?' Vậy thử nghĩ xem thế nào?" Về sau này có một vị Tăng đến hỏi thiền sư Pháp Nhãn: "Quốc sư gọi thị giả là ngụ ý gì?" Pháp Nhãn nói: "Đi về đi, lúc khác trở lại." Nhân đó, thiền sư Vân Cư Tích lại bình: "Tại sao Pháp Nhãn lại nói như vậy, ông có biết rõ ý của quốc sư không? hay không biết rõ?" Nhiều khi những lời pháp ngắn gọn và vô lý kiểu này của thiền sư làm cho người sơ cơ không hiểu gì hết. Nhưng theo Thiền, những nhận xét kiểu này phô diễn một chân lý một cách rõ ràng và thẳng thắn nhất. Một khi những phương thức hợp lý thông thường không thể dùng để viện dẫn được, thì vì nhu cầu mà vị thiền sư phải nói lên những cảm nghĩ diễn ra tận thâm tâm, nên ngài không thể diễn cách nào khác hơn là tối nghĩa và tượng trưng làm choáng váng người sơ cơ. Dầu vậy, chính các thiền sư vẫn luôn ưu ái và nhiệt tâm; và nếu mấy ông có lời trách móc xa xôi nào khi bị quở mắng thì ba chục gậy sẽ giáng xuống đầu mấy ông—According to the *Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume V*: One day the National Teacher called to his attendant. The attendant responded. The National Teacher called three times, and three times the attendant responded. The National Teacher said, "Have I been ungrateful to you, or have you been ungrateful to me?" The National Teacher further said, "I thought I was not fair to you, but it was you that were not fair to me." Later, a monk asked Hsuan-sha, "What is the idea of the National Teacher's calling out to his attendant?" Said Hsuan-sha, "The attendant knows well." Yun-chi Hsi commented on this: "Does the attendant really know, or does he not?" If we say he does, why does the National Teacher say, "It is you that are not fair to me?" But if the attendant knows not, how about Hsuan-sha's assertion? What would be our judgment of the case? Later, a monk came and asked Fa-yen, "What is the idea of the National Teacher's calling out to his attendant?" Fa-yen said, "You go away, and come back some other time." Zen master Yun-Chu Hsi commented, "When Fa-yen says this does he really know what the National Teacher's idea is? or does he not?" A lot of times, these short sermons of this nature, short, unintelligible, and almost nonsensical are hard for beginning practitioners to understand. But, according to Zen, all these remarks are the plainest and most straightforward exposition of the truth. When the formal logical modes of thinking are not resorted to, and yet the master is asked to express himself what he understands in his inmost heart, there are no other ways but to speak in a manner so enigmatic and so symbolic as to stagger the uninitiated. However, the masters themselves are right in earnest,

and if you attach even the remotest notion of reproach to their remarks, thirty blows will be instantly on your head.

(VII) Thiền Sư Khế Trù Sùng Thọ
Zen master Qizhou Chongshou

Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Sùng Thọ Khế Trù; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XXV: Thiền sư là môn đồ và truyền nhân nối pháp của Pháp Nhãn Văn Ích. Ông sống và dạy Thiền tại Tuyển Châu—We do not have detailed documents on Zen master Chongshou; however, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XXV: He was a student and dharma successor of Zen master Fayan Wenyi. He lived and taught Zen in Quanzhou.

- Một hôm, Thiền sư Sùng Thọ thượng đường bước lên tòa. Một vị Tăng bước tới hỏi: "Mọi người đều tìm cầu chứng được đệ nhất nghĩa (chỉ nương theo tâm trong sáng mà quán chiếu Phật pháp). Thế nào là đệ nhất nghĩa?" Sùng Thọ nói: "Làm gì mà phải cực nhọc hỏi han như thế?" Sư lại nói: "Nếu mọi người đều muốn hiểu biết về Phật tánh thì phải quán sát nhân duyên trần thế. Thế nào là nhân duyên trần thế? Hôm nay khi mấy ông rời khỏi chỗ này, mấy ông sẽ có có nó hay chưa vậy? Nếu không, thì cái gì làm cho mấy ông rời bỏ chỗ này? Nếu có thì thế nào là đệ nhất nghĩa? Nay chư Tăng, đệ nhất nghĩa để rõ ràng, cần gì phải khổ nhọc quán sát? Ánh sáng thường hằng của Phật tánh cũng cùng cách này mà hiển lộ, và chư pháp thường trụ. Nếu mấy ông thấy chư pháp thường trụ, đó vẫn chưa phải là căn nguyên của pháp. Thế nào là căn nguyên của pháp? Mấy ông đã có từng nghe các bậc cổ đức nói: 'Một người thực chứng chân lý và về nguồn, thì mười phương hư không đều mất hết.' Thì rồi còn có một pháp nào để hiểu hay không? Người xưa đã đưa ra đại sự nhân duyên, cứ ý theo từ đầu đến cuối phụng hành, chứ cần chi nói nhiều cho lao nhọc? Nếu ông nào trong chúng hội mà chưa hiểu thì nói đi."—One day, Zen master Chongshou entered the hall and ascended the seat. A monk stepped forward and asked, "Everyone seeks to witness the first principle. What is the first principle?" Chongshou said, "Why trouble to ask again?" Then he said, "If everyone wants to comprehend Buddha-nature, then look at temporal causation. What is temporal causation? When you monks go out of here today, will you have it or not? If not, then what makes you leave? If you have it, what is the first principle? Monks, the first principle is evident, so why belabor looking for it? The eternal light of Buddha-nature is in this manner clearly revealed, and all dharmas eternally abide. If you see that dharmas eternally abide, that is still not their true source. What is the true source of dharmas? Have you monks not heard that the ancients said, 'A single person realizes truth and returns to the source, then the emptiness in the ten directions is extinguished'? Then is there a single dharma left to be understood? If the ancients thus put forth the alpha and omega of the great matter, then just act in accordance with it. Why belabor it with endless chatter? If anyone in the congregation doesn't understand this, then say so."
- Một vị Tăng hỏi: "Ngọn đèn Pháp Nhãn giống như cá nhân mình thấy cả Nhữ Giang. Hôm nay đây vương hầu thính mệnh, thế nào là Pháp Nhãn Đẳng?" Sùng Thọ nói: "Hỏi câu hỏi khác đi." Vị Tăng lại hỏi: "Người xưa thấy chỗ không bằng nhau, thính Sư giải quyết dứt câu hỏi này." Sùng Thọ nói: "Người xưa thấy chỗ nào là không bằng nhau?"—A monk asked, "The lamp of the Dharma eye is like personally seeing the Ju River. Today the empress dowager begs for her life. What is the lamp of Fayan Dharma eye?" Chongshou said, "Ask another question." The monk asked, "The ancients did not all see the same place. Please, Master, resolve this question." Chongshou said, "What place did the ancients see that wasn't the same?"
- Có một vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sùng Thọ nói: "Thế nào là Phật?" Vị Tăng nói: "Hội là cái gì?" Sùng Thọ nói: "Lãnh hội tức không lãnh hội."—A monk asked, "What is Buddha?" Chongshou

said, "What is Buddha?" The monk asked, "What is understanding?" Chongshou said, "Understanding is not understanding."

(J-5) Nói Pháp Thiền Sư Đức Sơn Đồi Thứ Sáu
The Sixth Generation of Zen Master Te-shan's Dharma Heirs

Nói Pháp Thiền Sư Thanh Khê Hồng Tấn
Zen Master Qingxi Hongjin's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Thiên Bình Tùng Ý
Zen Master T'ien-p'ing Ts'ung-i

- (A) ***Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Thiền Sư Thiên Bình Tùng Ý Thiền Sư—Life and Acts of Zen Master T'ien-p'ing Ts'ung-i***: Tempyo Jui (jap)—T'ien-p'ing Ts'ung-i (Wade-Giles Chinese)—Tianping Congyi (Pinyin Chinese)—Tên của một vị đệ tử và truyền nhân nói pháp của thiền sư Hồng Tấn Thanh Khê; có sách nói ông là đệ tử của Thiền sư Tuyết Phong Nghĩa Tồn. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Thiên Bình Tùng Ý; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong tác thứ 98 của Bích Nham Lục và bộ Truyền Đăng Lục, quyển XXVI: Thiền sư là môn đồ và truyền nhân nói pháp của Pháp Nhãn Văn Ích. Ông sống và dạy Thiền tại Tuyên Châu—Zen master T'ien-P'ing Gongyi was a disciple of Zen master Qinxing Hongjin; some records say he was a disciple of Zen master Xue-Feng Yi-Cun. We do not have detailed documents on Zen master T'ien-P'ing Gongyi; however, there is some interesting information on him in The Pi-Yen-Lu, example 98, and the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XXVI: He was a student and dharma successor of Zen master Fayuan Wenyi. He lived and taught Zen in Quanzhou.
- Một hôm, có một vị Tăng hỏi: "Làm thế nào để ra khỏi được tam giới?" Thiên Bình nói: "Khi nào tam giới lại, thì lão Tăng sẽ ra khỏi chúng."—One day, a monk asked Zen master T'ien-P'ing Gongyi, "How does someone leave the three world?" T'ien-P'ing said, "When the three worlds arrive, then you will leave them."
 - Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là gia phong của Hòa Thượng?" Thiên Bình nói: "Hiển lộ đại địa."—A monk asked, "What is the style of the master's house?" T'ien-P'ing said, "Revealing earth."
 - Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Thiên Bình nói: "Không chỉ trời hay đất." Vị Tăng hỏi: "Tại làm sao mà không chỉ trời, chỉ đất." Thiên Bình nói: "Chỉ có ta là độc tôn."—A monk asked, "What is Buddha?" T'ien-P'ing said, "Not pointing at heaven or earth." The monk asked, "Why no point at heaven or earth?" T'ien-P'ing said, "I am alone the honored one."
 - Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là Thiên Bình?" Thiên Bình nói: "Chín lồi tám lõm."—A monk asked, "What is T'ien-P'ing?" T'ien-P'ing said, "Eight dips and nine bumps."
 - Một vị Tăng nói: "Làm thế nào cho người uống nước động sâu chẳng bay lên hay rớt xuống?" Thiên Bình nói: "Kế tiếp là nằm mộng thấy cái gì?"—A monk asked, "How do those who drink the deep clear waters of Qinxing (literally 'clear creek') not rise or fall?" T'ien-P'ing said, "What will you dream of next?"
 - Một vị Tăng hỏi: "Đại chúng tụ tập đông đủ. Thầy nói với họ cái gì?" Thiên Bình nói: "Chỗ khói hương hiện lên, thấy được trời đất."—A monk asked, "The great congregation has assembled. What do you say to them?" T'ien-P'ing said, "Where the incense smoke rises, heaven and earth may be seen."

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Thiên Bình Tùng Ý Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master T'ien-p'ing Ts'ung-i:

1) *Tùng Ý: Nhất Đảm Thiền—Ts'ung-i: A load of Zen:* Một gánh thiền, từ này có nghĩa là hành giả tu tập nửa vời không thể đi đến đâu cả. Theo Bích Nham Lục, tấc 98, khi Thiền sư Thiên Bình trụ viện, ngài bảo chúng: "Lão Tăng buổi đầu đi hành cước bị gió nghiệp thổi đến chỗ của Thầy Từ Minh, bị liên tiếp hai chữ 'lầm', ngài đã cố nài lão Tăng ở lại hết hạ với ngài để thương lượng. Lúc đó lão Tăng chẳng nói là lầm; khi lão Tăng cất bước đi về phương Nam, sớm biết nói lầm rồi vậy." Thiên Bình đầu nói đến cùng tột, chỉ là rơi vào đầu thứ bảy thứ tám, gặt đầu suy nghĩ cũng không còn chút ánh sáng nào. Người ngày nay khi nghe Sư nói "Lão Tăng cất bước về phương Nam, sớm biết nói lầm rồi," liền suy nghĩ nói: "Khi chưa đi hành cước, tự nhiên là không có nhiều Phật pháp hay Thiền pháp; và đến khi hành cước hoàn toàn bị người các nơi phờ phỉnh. Chẳng bằng lúc trước khi hành cước, gọi đất là trời, gọi núi là nước, may thay không một việc." Nếu khởi kiến giải lưu tục thế ấy, sao chẳng mua một cái nón đội cho tất cả để qua thời. Có dùng được cái gì đâu? Phật pháp chẳng phải đạo lý này. Nếu luận như thế làm sao mà không có nhiều thứ biến chứng phức tạp? Nếu nói "Tôi hội người không hội, là gánh một gánh Thiền chạy quanh khắp thiên hạ, bị người sáng mắt khám phá, một điểm sử dụng cũng không được."—A load of Zen, the term means practitioners who practice Zen by halves and cannot get to anywhere. According to the Pi-Yen-Lu, example 98, when Zen master T'ien Ping was dwelling in a temple, he said to his community, "When I was first travelling on foot, I was blown by the wind of events to Master Ssu Ming's place. Twice he said 'Wrong!' and tried to have me pass the summer there to wait for him to deliberate with me. I did not say it was wrong then; when I set out for the South, I already knew that it was wrong." Master T'ien Ping has said quite a bit; it is just that he's fallen in seventh and eighth place, shaking his head thinking, out of touch. When people these days hear him saying, "When I set out for the South, I already knew that it was wrong," they immediately go figuring it out and say, "Before even going on foot travels, there is naturally not so much Buddhism or Ch'an; and when you got on foot travelling, you are completely fooled by people everywhere. Even before foot travels, you can't call earth sky or mountains rivers; fortunately there is nothing to be concerned about at all." If you all entertain such common vulgar views, why not buy a bandanna to wear and pass your time in the boss's house? What is the use? Buddha's teaching is not this principle. If you discuss this matter, how could there be so many complications? If you say, "I understand, others do not understand," carrying a bundle of Ch'an around the country, when you are tried out by clear-eyed people, you won't be able to use it at all.

**(J-6) Không Rõ Dòng Truyền Thừa Của Thiền Sư Nào
Whose Line of Transmission Is Unclear**

**(I) Thiền Sư Pháp Tú Viên Thông
Zen Master Fa-hsiu Yuan-t'ung**

Viên Thông Tú Thiền Sư: Zen master Yuan-t'ung Hsiu—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Viên Thông Tú; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Tự Truyện của Thiền sư Đầu Tử Nghĩa Thanh: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ XI: Khi Đầu Tử Nghĩa Thanh đến thiền viện dưới quyền quản hạt của Thiền sư Viên Thông Tú, Đầu Tử không thưa hỏi gì, chỉ ăn cơm xong rồi ngủ. Tri sự thấy thế, bạch với Viên Thông Tú: "Trong Tăng đường có vị Tăng cả ngày lo ngủ, xin thực hành theo qui chế." Viên Thông Tú bảo: "Khoan! Đợi ta xét qua." Viên Thông cầm gậy đi vào Tăng đường, thấy sư đang nằm ngủ, Viên Thông Tú gõ vào giường, quả: "Trong đây

tôi không có cơm dư cho Thượng Tọa ăn xong rồi ngủ.” Sư thưa: “Hòa Thượng dạy tôi làm gì?” Viên Thông Tú bảo: “Sao chẳng tham thiền?” Sư thưa: “Món ăn ngon không cần đối với người bụng no.” Viên Thông Tú bảo: “Tại sao có nhiều người không chấp nhận Thượng Tọa?” Sư thưa: “Đợi họ chấp nhận để làm gì? Viên Thông Tú hỏi: “Thượng Tọa đã gặp ai rồi trước khi đến đây?” Sư thưa: “Phúc Sơn.” Viên Thông Tú bảo: “Lão Tăng cứ thắc mắc, không biết ông được cái gì mà lưỡi biếng.” Nói xong, Viên Thông Tú bèn nắm tay Đầu Tử, hai người cười rồi trở về phương trượng.” Hành giả tu thiền phải nên luôn cẩn trọng, không phải ai cũng có thể đạt được trình độ của Đầu Tử. Để đạt được trình độ lãnh hội này không phải là chuyện dễ dàng và nó sẽ đòi hỏi rất nhiều năng lực trong tu tập thực tiễn—

We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some brief information on him in The Records of Zen master Tou-tzu I-ch'ing: Zen Master Yuan-t'ung Hsiu, name of a Chinese Zen monk in the eleventh century. When T'ou-tzi-Yi-Qing arrived at Yuan-T'ung Hsiu's place, rather than going for an interview with that teacher at the appointed time, he remained sleeping in the monk's hall. The head monk reported this to Yuan-T'ung Hsiu, saying: "There is a monk who's sleeping in the hall during the day. I'll go deal with it according to the rules." Yuan-Tong asked: "Who is it?" The head monk said: "The monk Qing." Yuan-T'ung Hsiu said: "Leave it be. I'll go find about it." Yuan-T'ung Hsiu then took his staff and went into the monk's hall. There he found T'ou-Tzi-Yi-Qing in a deep sleep. Hitting the sleeping platform with his staff, he scolded him: "I don't offer any 'leisure rice' here for monks so that they can go to sleep." T'ou-Tzi-Yi-Qing woke up and asked: "How would the master prefer that I practice?" Yuan-T'ung Hsiu said: "Why don't you try practicing Zen?" Yi-Qing said: "Fancy food doesn't interest someone who's sated." Yuan-T'ung Hsiu said: "But I don't think you've gotten there yet." Yi-Qing said: "What point would there be in waiting until you believe it?" Yuan-T'ung Hsiu said: "Who have you been studying with?" Yi-Qing said: "Fu-Shan." Yuan-T'ung Hsiu said: "No wonder you're so obstinate!" They then held each other's hands, laughed, and went to talk in Yuan-T'ung Hsiu's room. Zen practitioners should always be careful, not everyone can reach the stage of Tou-tzu's understanding. To reach this level of understanding is not an easy task and it will require an enormous amount of energy in practical cultivation.

(K) CHÚ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA
ĐỜI THỨ MƯỜI BẢY SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA
CHINESE ZEN VIRTUES OF THE SEVENTEENTH
GENERATION AFTER BODDHARMA

(K-1) Tào Động Tông Đời Thứ Bảy—Nối Pháp Thiền Sư Kinh Huyền

The Seventh Generation of the Ts'ao Tung Tsung—Zen Master Ching-hsuan's Dharma Heirs

- (I) Thiền Sư Nghĩa Thanh—Zen Master I-ch'ing
- (II) Thiền Sư Thanh Phẫu—Zen Master Ch'ing-p'ou

(K-2) Lâm Tế Tông Đời Thứ Bảy

The Seventh Generation of the Lin Chi Tsung

(K-2a) Nối Pháp Thiền Sư Thiện Chiếu—Zen Master Shan-chao's Dharma Heirs

- (I) Thiền Sư Từ Minh—Zen Master Tzu-Ming
- (II) Thiền Sư Quảng Chiếu Huệ Giác—Zen Master Kuang-chao Hui-chueh
- (III) Thiền Sư Đại Ngu Thủ Chi—Zen Master Ta-yu Shou-chih

(K-2b) Nối Pháp Thiền Sư Qui Tĩnh—Zen Master Gui-Xing's Dharma Heirs

- (I) Thiền Sư Phúc Sơn Pháp Nguyên—Zen Master Fu-shan Fa-yuan

(K-3) Vân Môn Tông Đời Thứ Năm—Nối Pháp Thiền Sư Trùng Hiển Tuyết Đậu

The Fifth Generation of the Yun-men Tsung—Zen Master Chung-hsien Hsueh-tou's Dharma Heirs

- (I) Thiền Sư Nghĩa Hoài Thiên Y—Zen Master I-huai
- (II) Thiền Sư Phật Ấn Liễu Nguyên—Zen Master Fo-ying Liao-yuan
- (III) Thiền Sư Thuần Tông—Zen Master Ch'uan-tsung
- (IV) Thiền Sư Thảo Đường—Zen Master Ts'ao-T'ang

(K-4) Pháp Nhãn Tông Đời Thứ Ba—Nối Pháp Thiền Sư Đức Thiệu

The Third Generation of the Fa-yen Tsung—Zen Master Te-shao's Dharma Heirs

- (I) Thiền Sư Chí Phùng—Zen Master Ch'i-feng
- (II) Thiền Sư Vĩnh Minh Diên Thọ—Zen Master Yung-ming Yen-shou
- (III) Thiền Sư Đạo Nguyên—Zen Master T'ao-yuan
- (IV) Thiền Sư Hùng Giáo (?)—Zen Master Hsing-Chiao

(K-1) Tào Động Tông Đồi Thứ Bảy
Nói Pháp Thiền Sư Đại Dương Kinh Huyền
The Seventh Generation of the Ts'ao Tung Tsung
Zen Master Ta-yang Ching-hsuan's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Nghĩa Thanh
Zen Master I-ch'ing

(A) *Cuộc Đời Và Hành Trang Của Đầu Tử Nghĩa Thanh Thiền Sư (1032-1083)—Life and Acts of Zen Master T'ou-tzu I-ch'ing:* Tosu Gisci (jap)—T'ou-tzu I-ch'ing (Wade-Giles Chinese)—Touzi Yiqing (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Đầu Tử Nghĩa Thanh; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Ngũ Đăng Hội Nguyên: Thiền sư Nghĩa Thanh Đầu Tử sinh năm 1032 tại một vùng trong tỉnh Hà Nam. Sư là Pháp tử của trường phái Tào Động, nhưng không phải là đệ tử trực tiếp của Thiền Sư Đại Dương Kinh Huyền—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Wudeng Huiyuan: Zen master Yi-Qing-T'ou-Tzi was born in 1032 in an area in Henan Province. He was the Xao-T'ong Zen school Dharma heir, but not the direct student of T'a-Yang.

- Sư xuất gia năm lên bảy tuổi tại chùa Diệu Tướng. Thoạt tiên sư học Luận Bách Pháp của Tông Duy Thức. Về sau sư nghe kinh Hoa Nghiêm, đến câu “Tức tâm tự tánh,” sư liền phát tỉnh, nói: “Pháp lìa văn tự đâu có thể giảng ư?” Sư bèn cất bước du phương qua các thiền hội—He left home at the age of seven to live at Miao-Xiang Temple. Initially, he studied the “Hundred Dharmas Doctrine” of the Consciousness-Only school of Buddhism. Later, he undertook the practices of the Hua-Yen school, but upon reading the words “Mind is self-nature,” he had an insight, saying: “Dharma is not found in the written word, and how can one speak of it?” He then went traveling to find and study under a Zen teacher.
- Thiền Sư Viên Giác ở hội Thánh Nham, một đêm nằm mộng thấy có nuôi con chim ứng sắc xanh, tỉnh giấc ông cho là một điềm lành. Đến sáng ngày ấy, sư liền đi đến. Sư lễ ra mắt, Giác nhận cho ở và dạy khán câu “Ngoại đạo hỏi Phật: ‘Chẳng hỏi có lời, chẳng hỏi không lời.’” Sư khán câu này trải qua ba năm, một hôm Giác hỏi: “Người ghi được thoại đầu chẳng, thử nêu ra xem?” Sư nghĩ đáp lại, bị Giác bụm miệng. Bỗng nhiên sư khai ngộ, bèn đánh lễ. Giác bảo: “Người diệu ngộ huyền cơ chẳng?” Sư thưa: “Nếu có cũng phải mửa bỏ.” Lúc đó, thị giả ở bên cạnh nói: “Hoa Nghiêm Thanh ngày nay như bệnh được ra mồ hôi.” Sư ngó lại, bảo: “Ngậm lấy miệng chó, nếu nói lảng xãng, Ta buồn nôn.” Sau đó ba năm, Giác đem tông chỉ của tông Tào Động chỉ dạy, sư đều diệu khế. Giác trao giày, y của Đại Dương Huyền và dặn dò: “Người thay ta nối dòng tông Tào Động, không nên ở đây lâu phải khéo hộ trì.” Sau đó Giác nói kệ:

“Tu Di lập Thái Hư
 Nhật nguyệt phụ nhi chuyển
 Quần phong tiệp ý tha
 Bạch vân phương y cải biến
 Thiếu Lâm phong khởi tùng
 Tào Khê động liêm quyện
 Kim Phụng tức long sào
 Thần đài khởi xa tiến.”
 (Tu Di dựng trong không,
 Nhật nguyệt cạnh mà chuyển
 Nhiều đánh đều nương y

Mây trắng mới biến đổi
 Thiếu Lâm gió tòng tay
 Động Tào Khê cuốn sáo
 Phụng vàng đậu ổ rồng
 Nhà rêu đậu xe nghiên).

At that time, Zen master Yuan-Jian was staying at Sacred Peak. One night he saw a blue eagle in a dream and took it as an omen. The next morning, T'ou-Tzi arrived and Yuan-Jian received him ceremoniously. Now because a non-Buddhist once asked the Buddha: "I don't ask about that which may be spoken of, and I don't ask about what may not be spoken of." After three years Yuan-Jian asked T'ou-Tzi: "Let's see if you remember your 'hua-t'ou.'" T'ou-Tzi began to answer when Yuan-Jian suddenly covered T'ou-Tzi's mouth with his hand. T'ou-Tzi then experienced enlightenment. He bowed. Yuan-Jian said: "Have you awakened to the mysterious function?" T'ou-Tzi said: "Were it like that I'd have to spit it out." At that time an attendant standing to one side said: "Today Qing Hua-Yan (T'ou-Tzi) is sweating as if he were ill!" T'ou-Tzi turned to him and said: "Don't speak insolently! If you do so again I'll vomit!" After three more years, Yuan-Jian revealed to T'ou-Tzi the essential doctrine passed down from T'ong-Shan and T'ou-Tzi grasped it entirely. Yuan-Jian presented T'ou-Tzi with T'a-Yang's portrait, sandals, and robe. He then instructed him to carry on the method of this school in my behalf, so that it will not end here. Well and befittingly sustain and preserve it." Yuan-Jian then wrote a verse and presented to T'ou-Tzi:

"Mt. Sumeru stands in the great void.
 It supports the spinning sun and moon.
 Upon its countless peaks do rest,
 The white clouds there transformed.
 The Shao-Lin wind sows a forest.
 The Cao-T'ong screen rolled up.
 A golden phoenix lives in a dragon's nest.
 Imperial moss is crushed by a wagon.

- Sư đến Viên Thông không thưa hỏi gì, chỉ ăn cơm xong rồi ngủ. Tri sự thấy thế, bạch với Viên Thông: "Trong Tăng đường có vị Tăng cả ngày lo ngủ, xin thực hành theo qui chế." Viên Thông bảo: "Khoan! Đợi ta xét qua." Viên Thông cầm gậy đi vào Tăng đường, thấy sư đang nằm ngủ, Viên Thông gõ vào giường, quở: "Trong đây tôi không có cơm dư cho Thượng Tọa ăn xong rồi ngủ." Sư thưa: "Hòa Thượng dạy tôi làm gì?" Viên Thông bảo: "Sao chẳng tham thiền?" Sư thưa: "Món ăn ngon không cần đối với người bụng no." Viên Thông bảo: "Tại sao có nhiều người không chấp nhận Thượng Tọa?" Sư thưa: "Đợi họ chấp nhận để làm gì? Viên Thông hỏi: "Thượng Tọa đã gặp ai rồi đến đây?" Sư thưa: "Phù Sơn." Viên Thông bảo: "Lạ! Được cái gì mà lưỡi biếng." Viên Thông bèn nắm tay, hai người cười rồi trở về phương trượng."—When T'ou-tzi-Yi-Qing arrived at Yuan-Tong's place, rather than going for an interview with that teacher at the appointed time, he remained sleeping in the monk's hall. The head monk reported this to Yuan-Tong, saying: "There is a monk who's sleeping in the hall during the day. I'll go deal with it according to the rules." Yuan-Tong asked: "Who is it?" The head monk said: "The monk Qing." Yuan-Tong said: "Leave it be. I'll go find about it." Yuan-Tong then took his staff and went into the monk's hall. There he found T'ou-Tzi-Yi-Qing in a deep sleep. Hitting the sleeping platform with his staff, he scolded him: "I don't offer any 'leisure rice' here for monks so that they can go to sleep." T'ou-Tzi-Yi-Qing woke up and asked: "How would the master prefer that I practice?" Yuan-Tong said: "Why don't you try practicing Zen?" Yi-Qing said: "Fancy food doesn't interest someone who's sated." Yuan-Tong said: "But I don't think you've gotten there yet." Yi-Qing said: "What point would there be in waiting until you believe it?" Yuan-Tong said: "Who have you been studying with?"

Yi-Qing said: “Fu-Shan.” Yuan-Tong said: “No wonder you’re so obstinate!” They then held each other’s hands, laughed, and went to talk in Yuan-Tong’s room. From this incident Yi-Qing’s reputation spread widely.

- Ban đầu Sư trụ trì tại Bạch Vân. Sau sư dời đến Đầu Tử. Sư thượng đường dạy chúng: “Nếu luận việc này như loan phụng bay giữa hư không chẳng để dấu vết, như con linh dương mọc sừng ai tìm được dấu chơn, rồng vàng chẳng giữ đầm lạnh, thỏ ngọc đầu gá bóng cóc. Nếu lập chủ khách thì phải ngoài cõi Oai Âm lay đầu, hỏi đáp nói bày vẫn còn ở giữa đường. Nếu đứng trông chẳng nhọc thấy nhau—T’ou-Tzi-Yi-Qing first taught on White Cloud Temple in Jian-Chou. He later moved to the Sheng-Yin Monastery in Shu-Chou (located on Mt. Qian) Zen master Yi-Qing entered the hall and addressed the monks, saying: “To speak of this affair is like a phoenix soaring into the heavens, not leaving a trace behind. It’s like a ram whose horns are entangled in a tree, and thus does not touch the ground. Where will you find any tracks? A golden dragon is not concealed in a cold swamp. A jade rabbit nests in the moonlight. In order to establish the guest and host, you must stick your head out beyond the noisy world. If you answer my questions properly, you’re singing at the edge of the mysterious road. But in that case, you’re still only halfway there. If you’re still staring in miscomprehension, don’t belabor what you see!”
- Một hôm, Thiền sư Đầu Tử thượng đường thị chúng, nói rằng: “Đừng dừng lại và làm giảm giá trị am tranh trong một ngôi làng cô tịch. Hãy đi qua đèo của chư Phật và chư Tổ. Mấy ông cũng giống như một kẻ luôn đụng phải tường, không bao giờ tìm được đường về nhà. Mấy ông cũng giống như một ông tướng bị quân địch vây hãm, nên phải tự sát bên bờ sông. Làm sao thoát được cuộc đời đầy khổ hình này? Tất cả chư Thiền đức đã đi đến trạng thái này; nếu họ bước tới, họ sẽ rơi vào tay của thiên ma. Nếu họ rút lui, họ sẽ bị trượt vào đường ngạ quỷ. Nếu họ không tới không lui, họ sẽ bị chết đuối trong vùng nước chết. Hết thấy mấy ông! Mấy ông tìm nơi nào để được chỗ bình an?” Sau khi im lặng một lúc, Đầu Tử nói: “Ngay cả ba tấc tuyết cũng không nghiền nát được tâm thức của cây tùng một phân.”—One day, Zen master T’ou-Tzi entered the hall and addressed the monks, saying, “Don’t stop in and run-down shack in an isolated village. Go through the mountain pass of the Buddhas and ancestors. You are all like a person who always hitting barriers, never finding your way home. You’re like a political-military figure who, being surrounded by enemy troops, killed himself on a river bank. Where can you escape your tortured life? All Zen worthies who have reached this state; if they go forward, they fall into the hands of the celestial demons. If they retreat, they slip into the way of the hungry ghosts. If they go neither forward nor backward, then they drown in the dead water. All of you! Where will you find peace?” After a pause, T’ou-Tzi said, “Even three feet of snow can’t crush a one-inch spiritual pine.”
- Năm 1083, lúc gần thị tịch, sư có làm bài kệ:
 “Lưỡng xứ trụ trì
 Vô khả trợ đạo
 Trân trọng chư nhơn
 Bất tu tầm thảo.”
 (Trụ trì hai nơi,
 không thể giúp đạo
 Trân trọng các người,
 Chẳng cần tìm thảo).

Sau khi thị tịch, Sư được sắc thụ “Toàn Bi Thiền Sư”—When Yi-Qing was near death, he composed a poem:

“As the abbot of two temples,
 I couldn’t assist the Buddha way.
 My parting message to you all,
 Don’t go seeking after something.”

Upon his death, T'ou-Tzi received the posthumous name "Zen Master Complete Compassion."

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Đầu Tử Nghĩa Thanh Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master T'ou-tzu I-ch'ing:

- 1) *Đầu Tử Ngưu Tại*: The koan of T'ou-tzu's "cow is still here"—Công án Đầu Tử nói trâu vẫn còn. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XV, một hôm có một bà lão đi đến núi Đại Đồng để hỏi Thiền sư Đầu Tử: "Chúng tôi bị mất trâu, thầy nói xem cái gì đã xảy ra." Đầu Tử gọi: "Bà lão!" Bà lão lập tức trả lời: "Dạ!" Đầu Tử nói: "Trâu vẫn còn đây!" Bà lão vui mừng rời núi—The koan of T'ou-tzu's "cow is still here". According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XV, one day, an old lady came to the mountain to ask Zen master T'ou-tzu Ta-t'ung (819-914), "We lost a cow, would you please tell me what happened." T'ou-tzu called, "Old lady!" The old lady responded immediately, "Yes!" T'ou-tzu said, "The cow is still here." The old lady left the mountain happily.
- 2) *Đầu Tử Nhất Thiết Phật Âm*: T'ou Tzu's All Sounds are Sounds of Buddha—Theo thí dụ thứ 79 của Bích Nham Lục. Một vị Tăng hỏi Đầu Tử: "Tất cả tiếng là tiếng Phật phải chăng?" Đầu Tử đáp: "Phải." Vị Tăng thưa: "Hòa Thượng chớ cho tiếng hạ phong tiếng khua bát." Đầu Tử liền đánh. Vị Tăng lại hỏi: "Lời thô và tiếng tế đều về đệ nhất nghĩa phải chăng?" Đầu Tử đáp: "Phải." Vị Tăng thưa: "Kêu Hòa Thượng là con lừa được chăng?" Đầu Tử liền đánh. Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, Đầu Tử chất phác được tài hùng biện siêu quần. Phàm có người hỏi vừa mở miệng liền thấy mặt, chẳng phí sức thừa, ngồi đoạn đầu lưỡi kẻ khác, đáng gọi là ngồi trong phòng kín tính toán quyết thắng ngoài ngàn dặm. Vị Tăng này đem kiến giải Phật pháp tinh sắc dán ở trên đầu gặp người liền hỏi. Đầu Tử là hàng tác gia gió đến biện rành. Vị Tăng này biết chỗ thật của Đầu Tử nên hạ một cái lồng bẫy khiến Đầu Tử vào trong, cho nên có lời sau. Đầu Tử lại sử dụng cái máy gài cọp, câu lời sau của Sư nói ra vị Tăng nhận chỗ đáp kia, liền nói: "Hòa Thượng chớ cho tiếng hạ phong tiếng khua bát." Quả nhiên một phen câu liền mắc, nếu là người khác không làm gì được vị Tăng này. Đầu Tử đủ mắt sáng theo sau liền đánh, thủ đoạn nhai chó lợn phải trao lại cho hàng tác gia mới được, xoay bên trái tùy kia lăn trùng trục, xoay bên phải tùy kia lăn trùng trục. Vị Tăng này đã tạo cái lồng bẫy cần đến chỗ nhỏ râu cọp. Đâu ngờ Đầu Tử đi trên lồng bẫy kia, nên liền đánh. Vị Tăng này đáng tiếc có đầu không đuôi. Khi ấy đợi sư cầm gậy, liền lật ngược giường thiền, dù cho Đầu Tử toàn cơ cũng phải thối lui ba ngàn dặm. Lại hỏi: "Lời thô và tiếng tế đều về đệ nhất nghĩa phải chăng?" Đầu Tử cũng nói phải. Giống hết câu hỏi trước không khác. Vị Tăng thưa: "Kêu Hòa Thượng là con lừa được chăng?" Đầu Tử liền đánh. Tuy nhiên, vị Tăng này tạo sào huyết quả thực kỳ đặc. Nếu là kẻ trưởng lão không mắt ngồi trên giường gỗ cũng khó mà bề gậy được y. Đầu Tử có chỗ chuyển thân. Vị Tăng này đã tạo đạo lý cố lời kia đi, đến rồi như trước chẳng phải làm gì được lão Đầu Tử. Nham Đầu nói: "Nếu luận chiến, mỗi mỗi đứng tại chỗ chuyển." Đầu Tử phóng đi rất chậm, thân lại quá nhanh. Khi ấy vị Tăng này nếu biết chuyển thân thổ khí, há chẳng làm được cái kẻ miệng như chậu máu. Hàng thiền khách một chẳng làm, hai chẳng thôi. Vị Tăng này đã chẳng giỏi nhảy né, lại bị Đầu Tử xỏ lỗ mũi—According to example 79 of the Pi-Yen-Lu, a monk asked T'ou Tzu, "All sounds are the sounds of Buddha, right or wrong?" T'ou Tzu said, "Right." The monk said, "Teacher, doesn't your asshole make farting sounds?" T'ou Tzu then hit him. Again the monk asked, "Coarse words or subtle talk, all return to the primary meaning, right or wrong?" T'ou Tzu said, "Right." The monk said, "Can I call you an ass, Teacher?" T'ou Tzu then hit him. According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, T'ou Tzu was plain and truthful; he had the eloquence which stood out from the crowd. Whenever a question was put to him, you saw his guts as soon as he opened his mouth. Without expending superfluous effort, he would immediately cut off the questioner's tongue. It could be said that, setting his plan in motion from within his headquarters tent, he decided victory beyond a thousand miles. This monk had taken his views of sound and form Buddhism and stuck them to his forehead: whenever he met

someone, he would immediately discerns oncoming winds. Knowing that T'ou Tzu was truthful, this monk from the start was making a trap for him to go into; hence his subsequent remarks. Nevertheless it was T'ou Tzu who used the tiger trap to fish out the monk's subsequent words. This monk received T'ou Tzu's answer by saying, "Teacher, doesn't your asshole make farting sounds?" As it turned out, as soon as T'ou Tzu set his hook, the monk immediately climb onto it. Anyone else would have been unable to handle this monk, but T'ou Tzu had the eye and followed up behind and hit him. Such "hound biting a boar" ability is only possible for an adept. Whether he turned to the left or to the right. T'ou Tzu followed him, turning smoothly. When this monk made a trap, wanting to grab the tiger's whiskers, he was far from knowing that T'ou Tzu was above his trap and would hit him. Too bad for this monk; he has a head but no tail. As soon as T'ou Tzu picked up his staff, the monk should have overturned his meditation seat. Then even if T'ou Tzu had used his full capacity, he still would have had to fall back three thousand miles. The monk asked, "Coarse words or subtle talk, all returns to the primary meaning, right or wrong?" Again T'ou Tzu said, "Right." This is just like his previous answer; there is no difference. When the monk said, "Can I call you an ass, Teacher?" T'ou Tzu again hit him. Although this monk was making himself a nest, nevertheless he was still exceptional. If the old fellow up on the carved wood seat had been without an eye on his forehead, it would have been impossible for him to crush this monk made up a theory, he wanted to plunder T'ou Tzu's shop; but in the end, as before, he couldn't cope with the old fellow. Haven't you seen Yen T'ou's saying? "In battle each one occupies a pivotal position." T'ou Tzu let go very slowly and gathered in very swiftly. At the time, if this monk had known how to turn himself around and show some life, wouldn't he have been able to act as a man with a mouth like a bowl of blood? A patched monk either doesn't act or once he begins he doesn't wit. Since this monk was unable to spring back, his nostrils were pierced by T'ou Tzu.

- 3) *Đầu Tử Thập Thân Điều Ngự*: Tou Tzu: Ten Buddha-bodies—*Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Đầu Tử Đại Đồng và một vị Tăng về Phật Thân*. Theo *Truyền Đăng Lục*, quyển XV, một hôm có một vị Tăng hỏi Thiền sư Đầu Tử Đại Đồng: "Thế nào là Thập Thân Điều Ngự?" Đại Đồng xuống giường đứng. Vị Tăng lại hỏi: "Phàm Thánh cách nhau bao xa?" Sư cũng xuống giường đứng. Thiền sư Đầu Tử Đại Đồng muốn nhắc nhở chúng ta cái gì? Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng phàm thân và mười thân Phật từ thân Bồ đề, thân Nguyện, thân Hóa, thân Trụ trì, thân Tướng hảo Trang nghiêm, thân Thế lực, thân Như ý, thân Phước đức, thân Trí, đến thân Pháp, không cách xa lắm, khoảng cách chỉ như là từ trên giường bước xuống sàn—The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Tou-Tzu and a monk about the Buddhakaya. According to the *Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu)*, Volume XV, one day a monk asked Zen master T'ou-tzu Ta-t'ung, "What are the ten Buddha-bodies?" Master T'ou-tzu Ta-t'ung stepped down from the bed. The monk asked again, "How far is it from ordinary people to saints?" Master T'ou-tzu Ta-t'ung also stepped down from the bed. What does Zen master T'ou-tzu Ta-t'ung want to remind us? Zen practitioners should always remember that the ordinary body and the ten bodies of a Thus Come One from the body of Bodhi, the body of Vows, the Transformation body, the body of Maintaining with powers, the body Adorned with Marks and Characteristics, the body of Awesome strength, the body produced by mind, the body of Blessing and Virtue, the Wisdom body, to the Dharma body, are not far away; the distance is like from the bed to the floor only.

(II) *Thiền Sư Thanh Phẫu*
Zen Master Ch'ing-p'ou

Hưng Dương Thanh Phẫu Thiền Sư: Koyo Seibo (jap)—Hsing-yang Ch'ing-p'ou (Wade-Giles Chinese)—Xingyang Qingpou (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Hưng Dương Thanh Phẫu; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên: Thiền sư Hưng Dương Thanh Phẫu là đệ tử của Thiền sư Đại Dương. Sư sống và dạy Thiền trên núi Hưng Dương. Tuy Sư là một đệ tử nổi bật của Thiền sư Đại Dương, nhưng không may lại chết trước Đại Dương và không có Pháp tử nào để nối dõi Tào Động—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Wudeng Huiyuan: Zen master Hsing-yang Ch'ing-p'ou was a disciple of Zen master T'a-Yang. Although he was a prominent successor of T'a-Yang, he unfortunately did not outlive his teacher, nor did he have any Dharma heirs to carry on the Cao-T'ong line.

- Lúc Hưng Dương làm vị Tăng coi sóc nhà vườn trong tự viện, một lần Sư trồng dưa. Đại Dương hỏi Sư: "Chứng nào dưa chín?" Hưng Dương nói: "Bây giờ chúng đã chín hết rồi." Đại Dương nói: "Hãy hái những trái chín để riêng ra." Hưng Dương nói: "Con sẽ đưa chúng cho ai?" Đại Dương nói: "Đưa cho những ai không ở trong nhà vườn." Hưng Dương nói: "Hòa Thượng nghĩ những người không ở trong nhà vườn sẽ ăn chúng sao?" Đại Dương nói: "Ông có biết họ hay không cái đã?" Hưng Dương nói: "Dầu con không biết họ, nhưng con không thể nào không đưa dưa chín cho họ." Đại Dương cười rồi bỏ đi—When Hsing-yang was chief gardener he was tending the melon. T'a-yang asked him, "When will the sweet melon be ripe?" Hsing-yang said, "Now they're already very ripe." T'a-yang said, "Pick the sweet ones and take them away." Hsing-yang said, "To whom shall I give them?" T'a-yang said, "Give them to someone who hasn't been in the garden." Hsing-yang said, "Do you think that people who haven't been in the garden will eat them?" T'a-yang said, "Do you know those people or not?" Hsing-yang said, "Although I don't know them, I can't help but provide for them." T'a-yang laughed and went off.
- Sau khi trụ ở Hưng Dương, sư thượng đường dạy chúng: “Đại đạo từ Tây sang, lý bật bách phi, trong câu hợp cơ toàn trái diệu chỉ, bất đắc dĩ mà có làm cong vạy tông Tổ Sư, huống là lằng xằng có lợi ích gì? Tuy nhiên như thế, việc không phải một chiều, hãy ở trong cửa xứng giáo mở một con đường cùng toàn thể thương lượng.”—After becoming the abbot of a temple, Hsing-yang entered the hall and addressed the monks, saying: “The principle of the great way that came from the west cuts off the hundred negations. Words that accord with the essential teaching go on without end. But what benefit could there be in just arduously submitting to the teachings of our school? Although it’s like this, there are many different affairs to deal with. But in the teaching of our school, there is only one path that passes through. Everyone discuss this!”
- Có vị Tăng hỏi: “Rồng Ta Kiệt ra khỏi biển thì càn khôn chấn động, thấy mặt trình nhau việc thế nào?” Sư đáp: “Chim Đại bàng cánh vàng kinh vũ trụ, trong ấy ai là người xuất đầu?” Vị Tăng hỏi: “Nếu khi gặp người xuất đầu thì làm sao?” Sư đáp: “Giống như chim cất anh không tin, trước sợ khô nghiệm mới biết thật.” Vị Tăng hỏi: “Thế ấy thì khoan tay bày ngực lui ba bước?” Sư đáp: “Dưới tòa Tu Di con rùa quạ, chờ đợi điểm trán lần thứ hai.”—A monk asked Hsing-yang: “When the Sagara Dragon emerges from the sea, the entire universe shudders. At just such a time, how is this expressed?” Hsing-yang said: “The Garuda King confronts the universe! Among you here, who can come forth?” The monk asked: “If suddenly someone comes forth, then what?” Hsing-yang said: “It’s like a falcon striking a pigeon. You don’t believe me. If you can experience it behind your skull, then you’ll at last realize the truth.” The monk said: “In that case, I’ll just fold my hands on my chest and retreat three steps.” Hsing-yang said: “The tortoise that upholds Mount Sumeru won’t tolerate another one going back with a dot on its forehead!”
- Một vị Tăng hỏi Hưng Dương: “Tất cả cổ Thánh đi đâu?” Hưng Dương nói: “Trăng chiếu êm đềm trên ngàn sông. Ánh sáng cô độc của nó chiếu sáng đến tận đáy biển.”—A monk asked Hsing-yang, “Where have all the ancient saints gone?” Hsing-yang said, “The moon peacefully shines on the thousand rivers. Its solitary light illuminates to the bottom of the sea.”

- Một vị Tăng hỏi: "Chừng nào Hòa Thượng mới bắt đầu thượng đường thuyết giảng?" Hưng Dương nói: "Lão Tăng không thượng đường như là một trong chuỗi dài nối tiếp của Tăng chúng. Tốt hơn, lão Tăng nên thượng đường và nói chuyện trước khi nhật nguyệt được khai sanh."—A monk asked, "At what time did you go into the hall to begin teaching?" Hsing-yang said, "I do not enter the hall as one of a succession of monks. Rather, I enter the hall and speak before the sun and moon were born."
- Sư bệnh, Đại Dương đến hỏi: "Thân này như bọt huyễn, trong bọt huyễn thành tựu. Nếu không có cái bọt huyễn thì đại sự không do đâu mà hiện. Nếu cần đại sự xong, biết cái bọt huyễn này làm gì?" Sư thưa: "Vẫn là việc bên này." Đại Dương bảo: "Việc bên kia thế nào?" Sư thưa: "Khắp đất vắng hồng suối, đáy biển chẳng trồng hoa." Đại Dương cười: "Là người tỉnh chẳng?" Sư hét: "Nói! Sẽ bảo tôi mất rồi." Nói xong thầy thị tịch—When Hsing-yang was ill in bed, T'a-Yang said to him: "The body is an illusion, and within this illusion affairs are carried out. If not for this illusion, the great matter would have no place from which to be undertaken. If the great matter is undertaken, it is seen to be an illusion. What do you say?" Hsing-yang said: "There is still this matter here." T'a-Yang said: "And what is that matter?" Hsing-yang said: "Encircling the earth, the lustrous crimson orb. At ocean bottom, not planting flowers." Hsing-yang paused and closed his eyes. T'a-Yang smile and said: "Are you awake?" Hsing-yang said: "I've forgotten what I was about to say." He then passed away.

(K-2) Lâm Tế Tông Đồi Thứ Bảy
The Seventh Generation of the Lin Chi Tsung

(K-2a) Nổi Pháp Thiền Sư Thiện Chiêu
Zen Master Shan-chao's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Từ Minh
Zen Master Tzu-Ming

- (A) ***Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Thiền Sư Từ Minh Sở Viện (986-1041)—Life and Acts of Zen Master Shih-shuang Ch'u-yuan:*** Sekiso Soen (jap)—Shih-shuang Ch'u-yuan (Wade-Giles Chinese)—Shishuang Chuyuan (Pinyin Chinese)—Zen master Tzu-Ming-Chu-Yuan—Thiền sư Từ Minh Sở Viện đến từ Toàn Châu, tọa lạc trong tỉnh Quảng Tây ngày nay. Sư là đệ tử và là người nối pháp của thiền sư Phần Dương Thiện Châu, và là thầy của Dương Kỳ Phương Hội và Hoàng Long Huệ Nam. Thạch Sương xuất gia năm 22 tuổi và gặp nhiều thiền sư nổi tiếng thời đó. Về sau này, Sư cùng với những người bạn là Đại Ngụ Thủ Chi và Cốc Tuyển hành cước du phương đến thành Lạc Dương. Nghe nói về Thiền sư Phần Dương Thiện Chiêu có lối dạy Thiền tối thắng, nên họ đi thẳng đến Phần Châu để học Thiền với vị thầy này. Mặc dầu cuộc đời ông ngắn ngủi, nhưng ông đã góp phần quyết định trong việc cải tổ nhánh Thiền Lâm Tế. Sư sống và dạy Thiền quanh Đàm Châu. Sư có được tên núi từ Thạch Sương Tự, một tự viện đã được Thạch Sương Khánh Chư sáng lập trước đó. Trong những đệ tử nối pháp của ông có nhiều vị xuất sắc, như Dương Kỳ, người sáng lập ra phái Dương Kỳ và Hoàng Long, người sáng lập ra phái Hoàng Long—Zen master Tzu-Ming-Chu-Yuan came from Chuanzhou, located in modern Guangxi Province. He was a student and dharma successor of Fen-yang Shan-chao, and the master of Yang-ch'i Fang-hui and Huang-lung Hui-nan. Shih-shuang became a monk at the age of twenty-two and sought out many well-known Zen masters of his time. Later, he traveled to Luoyang City with his companions Dayu Shouzhi and Guquan. Hearing that Fen-yang Shanzhao had an unsurpassed Zen style, so they

proceeded to Fenzhou to study with that master. Although his life, for a Zen master's, was quite short, he nevertheless contributed greatly to the revival of Rinzai Zen. Tzu-Ming lived and taught Zen in and around ancient Tanzhou. He gained his mountain name at Shishuang Temple, the temple founded earlier by Zen master Shishuang Qingzhu. Among his dharma successors were several outstanding Zen masters, among whom the most important were Yang-ch'i, founder of the Yogi school, and Huang-lung, founder of the Oryo school.

- Sư đến Phần Dương đã hai năm mà chưa được nhập thất (thấy tánh để được thầy gọi vào trong trường thất dạy riêng). Mỗi khi sư vào thưa hỏi, chỉ bị Phần Dương mắng chửi thậm tệ, hoặc nghe chê bai những vị khác, nếu có dạy bảo chỉ toàn là lời thế tục thô bỉ. Một hôm sư trách: “Từ ngày đến pháp tịch này đã qua mất hai năm mà chẳng được dạy bảo, chỉ làm tăng trưởng niệm thế tục trần lao, năm tháng qua nhanh việc mình chẳng sáng, mất cái lợi của kẻ xuất gia.” Sư nói chưa dứt, Phần Dương nhìn thẳng vào sư mắng: “Đây là ác tri thức dám chê trách ta.” Phần Dương nổi nóng cầm gậy đuổi đánh. Sư toan la cầu cứu, Phần Dương liền bụm miệng sư. Sư chợt đại ngộ, nói: “Mới biết đạo của Lâm Tế vượt ngoài thường tình.” Sư ở lại đây hầu hạ bảy năm—Tzu-Ming came to Fen-Yang for more than two years. One day he asked Zen master Fen-Yang: “I’ve been here for two years and you haven’t given me any instruction! You’ve just increased the world’s vulgarity, dust, and toil, while the years and months fly away. Even what I knew before is no longer clear, and I’ve lost whatever good came from leaving home.” But before Shi-Shuang could finish speaking, Fen-Yang glared at him fiercely and cursed him, saying: “What you know is vile! How dare you sell me short!” So saying, Fen-Yang picked up his staff to drive Shi-Shang away. Shi-Shuang tried to plead with him, but Fen-Yang covered Shi-Shuang's mouth with his hand. At that moment, Shi-Shuang realized great enlightenment. He then exclaimed: “It’s knowing the extraordinary emotion of Lin-Chih’s way!” After this event, Tzu-Ming remained as Fenyang’s attendant for seven years.
- Sau khi đạt ngộ, Sư ở lại đây hầu hạ Phần Dương bảy năm để tiếp tục tu tập và nổi tiếng với cách dùng một cái giùi tự đâm vào đùi mình trong những thời thiền tọa kéo dài để giữ cho mình không ngủ gục. Sau khi nhận truyền thừa pháp từ Phần Dương, Sở Viện bắt đầu đi hành hương theo truyền thống để thử khả năng hiểu biết về Thiền của mình trước khi thiết lập một tự viện trên núi Thạch Sương. Những bài thuyết giảng của Sư nổi tiếng, và chẳng bao lâu sau đó đã thu hút một số lớn đệ tử—After achieving awakening, he stayed on with Fen-yang to continued training and is reputed to have used an awl to stab himself in the leg during prolonged periods of sitting meditation to keep him from falling asleep. After receiving transmission from Fen-yang, Chu-yuan went on the traditional pilgrimage to test his understanding of Zen before establishing a temple on Mount Shi-shuang. His dharma talks were renowned, and he soon attracted a large number of disciples.
- Một hôm, Thiền sư Sở Viện thượng đường dạy chúng, nói: “Ngay khi nhất vi trần khởi lên, đại địa tự hiển lộ toàn thể trong đó. Trong một con sư tử hiển lộ hàng triệu con sư tử, và hàng triệu con sư tử hiển lộ một con. Hàng ngàn và hàng ngàn thứ kỳ thật ông biết chỉ một, chỉ một thôi.” Nói xong, Sở Viện vung gậy lên, nói: “Gậy của lão Tăng đây. Còn bây giờ, sư tử ở đâu?” Khi mà trong hội chúng không ai trả lời được, Sư liền hét một tiếng “Hư!” Rồi để gậy xuống và rời sảnh đường—One day, Zen master Chu-yuan entered the hall and addressed the monks, saying, “As soon as one particle of dust is raised, the great earth manifests itself there in its entirety. In one lion are revealed millions of lions, and in millions of lions is revealed one lion. Thousands and thousands of them are indeed, but you know just one, only one.” Then he raised his staff, saying, “Here's my staff. So now, tell me, where's the one lion?” When the assembly didn't know how to reply, he shouted “Ho!” Then he set the staff down and left the hall.
- Sư thượng đường dạy chúng: “Tất cả chư Phật và pháp a nậu đa la tam miệu tam bồ đề của chư Phật đều từ kinh này mà ra (Kinh Kim Cang).” Sư dựng đứng cây gậy và nói: “Đây là cây gậy của

Nam Tuyền Tự, còn kinh ở đâu?" Sư im lặng một lúc lâu rồi nói: "Bài văn dài. Lão Tăng sẽ trao lại cho mấy ông vào hôm khác." Sư hét một tiếng rồi bước xuống tòa—Shi-Shuang entered the hall and addressed the monks, saying, "All of the Buddhas, and all of the Buddhas' anuttarasamyaksambodhi, come forth from this sutra." He then raised his staff upright and said, "This is the Nanquan Temple staff. Where is the sutra?" After a long pause he said, "The text is long. I'll give it to you later." Then, with a shout, he got down from the seat.

- Sư thượng đường dạy chúng: "Nếu một ông thầy của tông ta có thể nắm được một viên ngọc từ chéo áo của một người nghèo khổ, thì người ta có thể nói là ông ấy đã đạt đến giai đoạn của một 'chân nhân.' Nếu không, thì gã chỉ là một người bùn pha nước mà thôi." Sau khi ngừng một lúc, Thạch Sương nói: "Nếu mấy ông gặp một kiếm khách trên đường, chỉ cho ông ta thấy một thanh bảo kiếm. Nếu ông ta không phải là một thi nhân, nhớ đừng đưa ra một bài thơ nào cả." Nói xong Thạch Sương liền hét một tiếng—Shi-Shuang entered the hall and said, "If a teacher of our school can snatch a jewel off of the clothes of an impoverished man, then he can be said to have reached the stage of a 'true person.' If not, then he's a mud and water fellow." After a pause, Shi-Shuang said, "If you meet a swordsman on the road, show him the jeweled sword. If he's not a poet, don't offer him a poem." Shi-Shuang shouted.
- Ngày khác, Sư thượng đường, nói: "Ta có một lời, bật nghĩ quên nhân duyên. Nhưng ngay cả người khôn khéo thế mấy nói cũng chẳng được, chỉ cốt tâm truyền. Lại có một câu chỉ có thể được diễn tả thẳng thoi. Thế nào là câu chỉ có thể được diễn tả thẳng?" Sư ngừng một lúc, cầm gậy vẽ một vòng tròn trên không trung, rồi hét lên một tiếng—Another day, Shi-Shuang entered the hall and said, "I have a word that cuts off thinking and leaves cause and effect behind. But even clever people can't speak it! It may only be transmitted by the way of mind. There is another word that may only be directly expressed. What is the word that can only be directly expressed?" After a pause, Shi-Shuang drew a circle in the air with his staff. Then he shouted.
- Có một vị Tăng hỏi: "Con ngỡ ngỡ là không biết phải nên học cái gì đây?" Thạch Sương nói: "Huyền Sa thấy Tuyết Phong đến." Vị Tăng nói: "Nghĩa là thế nào?" Thạch Sương nói: "Suốt đời chớ rời núi."—A monk said, "I'm confused. What should I study?" Shi-Shuang said, "Hsuan-sha saw Hsueh-feng arrive." The monk said, "What does that mean?" Shi-Shuang said, "In an entire lifetime, never leaving the mountain."
- Lại một hôm khác, Sư thượng đường dạy chúng: "Thuốc nhiều bệnh lắm, lưới tốt nhiều cá thoát." Nói xong Sư bèn bước xuống tòa—Another day, Shi-Shuang entered the hall and said, "The more medicine that is used, the worse the disease becomes. The finer the fishing net, the more fish that escape." Shi-Shuang then left the hall.
- Có một vị Tăng hỏi: "Khi có ai đó đi hành hương nhưng không gặp thầy mà mình cảm thấy thích hợp thì làm sao?" Thạch Sương nói: "Nhợ câu bị xoắn lại trong nước."—A monk asked, "When someone goes on a pilgrimage but doesn't meet a teacher with whom he finds affinity, then what?" Shi-Shuang said, "The fishing line twists in the water."
- Một vị Tăng hỏi: "Con không hỏi về việc lá bị bứt khỏi cành. Thế nào là rễ thật?" Thạch Sương nói: "Một chiếc gậy làm bằng cây liễu." Vị Tăng hỏi: "Nghĩa là gì?" Thạch Sương nói: "Khi một vị Tăng hành cước, ông ấy mang quần áo trên vai. Khi ngồi thì ông ta giữ nó trong tay."—A monk asked, "I don't ask about the leaves picked off the branches. What is the actual root?" Shi-Shuang said, "A willow-wood staff." The monk said, "What does this mean?" Shi-Shuang said, "When a monk goes traveling he carries his clothes with it on his shoulders. When he sits, he holds it in his hand."
- Sư thượng đường dạy chúng: "Người vô tác không có chuyện gì để làm; họ vẫn còn bị trở ngại bởi một cái khóa bằng vàng." Nói xong Thạch Sương liền hét một tiếng rồi bước xuống tòa—Shi-Shuang entered the hall and said, "Those persons of nonaction with nothing to do; they still have the problem of the golden lock." Then with a shout, he got down from the seat.

- Chúng ta gặp tên của Thạch Sương Sở Viện trong thí dụ thứ 46 của Vô Môn Quan. Sau đây là bản văn của công án này: "Thiền sư Thạch Sương nói: 'Nếu người đứng trên đầu tột cùng của một cái sào cao một trăm bộ, người ta sẽ đi đâu?' Một vị Tăng xưa nói: 'Ngồi trên một cái cột cao một trăm bộ, thì dầu có hoàn toàn thấm nhuần thế ấy, cũng không đủ để hiểu chân lý. Cần phải đi thêm một bước và hiến cả thân mình cho mười phương.'"—We encounter Shih-shuang in example 46 of the Wu-Men-Kuan. The koan is as follows: "Master Shih-shuang spoke: 'From the tip of a hundred-foot pole, how do you go further?' An ancient master said on this point, 'One who sit on a hundred-foot pole, although he may have penetrated it, does not yet fulfill the truth. He must go still one step further and reveal his entire body in the ten directions.'"
- Sư đến kinh nhận danh dự từ vua Tống Nhân Tông, trên đường trở về sư trúng phong, sư bảo thị giả: Ta vừa bị trúng phong." Miệng sư méo qua một bên. Thị giả nói: "Lúc bình thường quả Phật mắng Tổ, hôm nay lại thế ấy?" Sư bảo: "Đừng lo, ta sẽ vì người sửa ngay lại." Nói xong sư lấy tay sửa lại, miệng ngay như cũ, sư nói: "Từ nay về sau chẳng nhọc đến người." Sư nói thêm: "Từ đây về sau chẳng giận với người nữa." Đến năm sau (1041) ngày năm tháng giêng, sư thị tịch—Shi-Shuang received honors from Emperor Ren-Zong, and during the return trip to his temple he said to his attendant: "I feel a paralyzing wind." Shi-Shuang's mouth became crooked. His attendant stopped and said: "What should we do? You've spent your whole life cursing the Buddhas and reviling the ancestors. So now what can you do?" Shi-Shuang said: "Don't worry. I'll straighten it for you." He then used his hand to straighten his mouth. Then Shi-Shuang said: "From now on I won't play any more jokes on you." The next year, on the fifth day of the first month, the master passed away.
- Trong quãng đời tương đối ngắn ngủi, Thạch Sương đã dạy Thiền ở nhiều Tự viện khác nhau, và người ta nói Sư có 50 Pháp tự. Những đệ tử nổi tiếng của Sư là Dương Kỳ Phương Hội và Hoàng Long Huệ Nam, mỗi vị đều sáng lập một nhánh Thiền nổi bật của tông Lâm Tế. Ngoài việc dạy Thiền trên núi Thạch Sương, Sư còn dạy Thiền ở nhiều ngọn núi nổi tiếng như Động Sơn, Qui Sơn, và Hồng Sơn (?). Sư nhận thụy hiệu là "Tĩnh Bi Thiền Sư."—During a relatively short life, Shishuang taught Zen at several different temples and is said to have had fifty Dharma heirs. His famous students, Yangqi Fanghui and Huanglong Huinan, each established distinctive branches of the Linji Zen line. Besides teaching Zen on Mount Shishuang, he is known to have taught at the famous Zen mountains Dongshan, Guishan, and Heng-shan. He received the posthumous name "Zen Master Compassionate Clarity."

(A) Những Công Án Liên Quan Đến Thiền Sư Từ Minh Sở Viện (986-1041)—Kôans Related To Zen Master Shih-shuang Ch'u-yuan:

- 1) *Tây Viện: Đông Qua Ấn Tử:* The winter melon seals—Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Hòa Thượng Tây Viện Từ Minh và một vị hành cước Tăng tên là Thiên Bình Tùng Ý. Theo thí dụ thứ 98 của Bích Nham Lục, trong khi Thiên Bình khi đi hành cước, đến tham vấn Tây Viện, tự thường nói: "Chớ nói hội Phật pháp, tìm người nói thoại cũng không có." Một hôm, Tây Viện xa thấy gọi: "Tùng Ý!" Thiên Bình ngưỡng đầu. Tây Viện nói: "Lầm!" Thiên Bình đi hai ba bước, Tây Viện lại bảo: "Lầm!" Thiên Bình lại gập, Tây Viện lại bảo: "Vừa rồi hai cái lầm, là Tây Viện lầm hay Thượng tọa lầm?" Thiên Bình thưa: "Tùng Ý lầm!" Tây Viện nói: "Hãy ở lại đây qua hạ, sẽ cùng Thượng Tọa thương lượng hai cái lầm này." Khi ấy Thiên Bình liền đi. Sau Thiên Bình trụ viện bảo chúng: "Lúc đầu khi ta đi hành cước bị gió nghiệp thổi đến chỗ Trưởng Lão Từ Minh, liền tiếp hai cái lầm, lại cầm ta ở lại qua hạ sẽ cùng ta thương lượng, ta chẳng nói khi ấy là lầm, cất bước đi phương Nam, ta sớm biết nói lầm rồi." Khi đức Phật chưa đản sanh, và Sơ Tổ từ Thiên Trúc chưa sang, trước khi có vấn đáp, chưa có công án, lại có Thiền Đạo không? Cổ nhân bắt đắc dĩ đối cơ dạy bảo người gọi là công án. Nhân khi đức Thế Tôn đưa cành hoa lên, ngài Ca Diếp mỉm cười. Về sau, A Nan hỏi Ca Diếp: "Đức Thế Tôn ngoài việc truyền y kim lan, còn truyền pháp gì riêng

không?" Ca Diếp gọi: "A Nan!" A Nan ứng đáp lại. Ca Diếp nói: "Trụ cờ trước sân ngã đổ." Nhưng trước khi cành hoa được đưa lên, trước khi A Nan hỏi Ca Diếp, chỗ nào chúng ta tìm thấy được công án? Chúng ta chỉ việc chấp nhận các nơi dùng ấn đưa đồ ấn định, rồi ngay sau đó nói rằng mình hội Phật pháp kỳ đặc chớ bảo cho người biết. Thiên Bình là như vậy đó, bị Tây Viện kêu liên tiếp hai chữ lầm khiến phải sợ hãi kinh hoàng bối rối, trước chẳng được thôn, sau chẳng tới điểm. Có người nói: Nói ý Tây sang sớm đã lầm rồi. Đâu chẳng biết chỗ rơi hai chữ lầm của Tây Viện. Theo thiền sư Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, tấc 98, lão già này khi chưa đi hành cước không có nhiều Phật pháp thiền đạo, đến khi đi hành cước bị các nơi quở. Chẳng bằng khi chưa đi hành cước, gọi đất là trời, gọi núi là nước, may thay không một việc đáng quan ngại. Nếu khởi tiến giải lưu tục thế ấy, sao chẳng mua một chiếc mũ đội cho tất cả để qua thời, có dùng được chỗ nào? Phật pháp chẳng phải đạo lý này. Nếu luận việc này há có nhiều thứ phức tạp. Nếu ông nói tôi hội, kia chẳng hội, là gánh một gánh thiền chạy quanh khắp thiên hạ, bị người mắt sáng khám phá, một điểm sử dụng cũng không xong. Thiền sư Tuyết Đậu Trùng Hiển chính như thế tụng ra:

"Thiền gia lưu, ái khinh bạc
 Mãn đồ tham lai dụng bất trước
 Kham bi kham tiểu Thiên Bình lão
 Khước vị đương sơ hồi hành cước.
 Thố! Thố!
 Tây Viện thanh phong đón tiêu thước."
 (Dòng thiền gia, thích đơn sơ
 Đây bụng tham rồi dùng chẳng được
 Đáng thương, đáng cười lão Thiên Bình
 Lại bảo ban sơ hồi hành cước
 Lầm! Lầm!
 Tây Viện gió lành thổi tiêu sạch).

Hành giả tu Thiền phải nên luôn rất cẩn trọng, tham một chữ, hiểu một chữ, thì phải dùng được một chữ ấy. Đừng cố nhồi nhét cho đầy một bụng chữ mà không sử dụng được. Đừng giống như một vài hành giả giả hiệu, cứ bình thường mắt nhìn trời mây nói kia hội ít nhiều Thiền, đến khi gặp lò lửa vừa đốt thì một điểm sử dụng cũng không xong—The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Hsi Yuan and a traveling monk named T'ien P'ing. According to example 98 of Pi-Yen-Lu, when T'ien P'ing was travelling on foot, he called on Hsi Yuan. He always would say, "Do not say you understand the Buddhist Teaching; I cannot find a single man who can quote a saying." One day Hsi Yuan saw him from a distance and called him by name: "Ts'ung Yi!" P'ing raised his head. Hsi Yuan said, "Wrong!" P'ing went two or three steps; Hsi Yuan again said, "Wrong!" P'ing approached; Hsi Yuan said, "These two wrongs just now: were they my wrongs or your wrongs?" P'ing said, "My wrongs." Hsi Yuan said, "Wrong!" P'ing gave up. Hsi Yuan said, "Stay here for the summer and wait for me to discuss these two wrongs with you." But P'ing immediately went away. Later, when he was dwelling in a temple, he said to his community, "When I was first travelling on foot, I was blown by the wind of events to Elder Ssu Ming's place: twice in a row he said 'Wrong!' and tried to keep me there over the summer to wait for him to deal with me. I did not say it was wrong then; when I set out for the South, I already knew that it was wrong." Before the Buddha had appeared in the world, before the Patriarch had come from the West, before there were questions and answers, before there were public cases, was there any Zen Way? The ancients could not avoid imparting teachings according to potentialities; people later called them "public cases." As the World Honored One raised a flower, Kasyapa smiled; later on, Ananda asked Kasyapa, "The World Honored One handed on His golden-sleeved robe; what special teaching did He transmit to you besides?" Kasyapa said, "Ananda!" Ananda responded; Kasyapa said, "Take down the flagpole in front of the monastery gate." But before the flower was raised, before Ananda had asked, where do we find any public cases?

We just accept the winter melon seals of various places, and once the seal is set, you then immediately say, "I understand the marvel of the Buddhist Teaching! Don't let anyone know!" T'ien P'ing was just like this: when Hsi Yuan called him to come and then said, "Wrong!" twice in a row, right away he was confused and bewildered, unable to give any explanations; he "neither got to the village nor reached the shop." Some say that to speak of the meaning of the coming from the West is already wrong; they are far from knowing what these two wrongs of Hsi Yuan ultimately come down to. According to Zen master Yuan Wu in example 98 of the Pi-Yen-Lu, this old fellow has said quite a bit; it's just that he's fallen into seventh and eighth place, shaking his head thinking, out of touch. When people these days hear him saying, "When I set out for the South, I already knew that it was wrong," they immediately go figuring it out and say, "Before even going on foot travels, there is naturally not so much Buddhism or Ch'an; and when you go foot travelling, you are completely fooled by people everywhere, Even before foot travels, you can't call earth sky or call mountain rivers; fortunately there is nothing to be concerned about it at all." If you all entertain such common vulgar views, why not busy a bandanna to wear and pass your time in the boss's house? What is the use? Buddha's teaching is not this principle. If you discuss this matter, how could there be so many complications? If you say, "I understand, others do not understand," carrying a bundle of Ch'an around the country, when you are tried out by clear-eyed people, you won't be able to use it at all. Zen master Hsueh Tou Chung-hsien versifies in exactly this way:

"Followers of the Ch'an house
Like to be scornful:
Having studied till their bellies are full,
they cannot put it to use.
How lamentable, laughable old T'ien P'ing;
After all he says at the outset it was
regrettable
to go travel on foot.
Wrong, wrong!
Hsi Yuan's pure wind suddenly melts him."

Zen practitioners should always be very careful, when we ask for just one word, we have to try to understand that one word and put it in practice. Do not try to have our bellies full with words, and cannot put them in use. Don't be like some fake Zen practitioners who always gazed at the cloudy sky and said they understood so much Ch'an; but when they were heated a little in the fireplace, it turned out that they could not use it at all.

(II) Thiên Sư Quảng Chiêu Huệ Giác Zen Master Kuang-chao Hui-chueh

Quảng Chiêu, còn được gọi là Lang Nha Huệ Giác, tên của vị Thiên sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ X—Kuang-Chiao, also called Langye Huijue (Roya Ekaku (jap), name of a Chinese Zen master in the tenth century.

- Theo truyền thuyết Phật giáo, khi đức Phật Thích Ca vừa mới ra đời, một tay ngài chỉ lên trời, một tay chỉ xuống đất, nói: "Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn" (trên trời dưới trời chỉ có ta cao quý). Thiên sư Vân Môn Văn Yến, vị sáng lập ra tông Vân Môn nói: "Nếu lúc đó mà thấy, ta sẽ phang cho hấn một gậy cho chết, rồi quăng cho chó ăn." Người bình thường xem lời bình cuồng vọng như thế, sẽ cảm tưởng như thế nào đối với Thiên sư Vân Môn Văn Yến? Thế nhưng về sau này Thiên sư Lang Nha Huệ Giác lại ca ngợi Vân Môn nói: "Kỳ thật, bằng cách này Vân Môn muốn đem cả thân tâm này phụng sự thế giới, như vậy mới được gọi là báo ân Phật." Đây có phải

là sự phản đối lại tôn giáo của Thiền hay không? Thật tình mà nói, nếu trong Thiền có sự phản đối lại tôn giáo, thì sự phản đối đó chỉ là bên ngoài mà thôi. Theo Thiền sư D. T. Suzuki trong tác phẩm "Thiền Học Nhập Môn", người thật sự có tín ngưỡng tôn giáo bỗng nhiên phát hiện ra ngay trong lời tuyên bố sỗ sàng của Thiền lại bao hàm ý nghĩa tôn giáo sâu sắc như vậy. Nhưng theo câu chuyện trên đây mà nói Thiền là tôn giáo giống như Thiên Chúa giáo hay Hồi giáo thì cũng không đúng. Hãy suy gẫm câu nói của các bậc cổ đức trong Thiền chân chánh "Gặp Phật giết Phật, gặp ma giết ma". Rõ ràng Thiền muốn có một tâm hồn tự do và không bị trở ngại dẫu là khái niệm về "Phật" hay "Bồ Tát" cũng đều là chướng ngại vật và một cái bẫy đe dọa đến sự tự do ban đầu của tinh thần—According to Buddhist legends, when Sakyamuni was born, it is said that he lifted one hand toward the heavens and pointed to the earth the other, exclaiming, "Above the heavens and below the heavens, I alone am the Honoured One!" Yun-men, the founder of the Yun-men School of Zen, comments on this by saying, "If I had been with him at the moment of his uttering this, I would surely have struck him dead with one blow and thrown the corpse into the maw of a hungry dog." What unbelievers would ever think of making such raving remarks over a spiritual leader? Yet, later, one of the Zen masters following Yun-men says: "Indeed, this is the way Yun-men desires to serve the world, sacrificing everything he has, body and mind! How grateful he must have felt for the love of Buddha!" Is this an irreligion of Zen? As a matter of fact, if there exists a so-called "irreligion" in Zen, it is merely apparent. According to Zen master D.T. Suzuki in "An Introduction to Zen Buddhism", those who are truly religious will be surprised to find that after all there is so much of religion in the barbarous declaration of Zen. But to say that Zen is a religion, in the sense that Christianity or Mohammedanism is, would be a mistake. Let's think of the old virtues' saying "Buddhas come, slay the Buddha; demons come, slay the demons." It is clear that Zen wants to have one's mind free and unobstructed; even the idea of "Buddha" or "Bodhisattva" is a stumbling-block and a strangling snare which threatens the original freedom of the spirit.

- Một hôm, Thiền sư Lang Nha Huệ Giác, vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ X, thượng đường thị chúng, nói: “Hôm nay lão Tăng muốn nói với tất cả mấy ông về chiếu và dụng (trong Thiền, chiếu có nghĩa là vị thầy tìm biết những khả năng của người đệ tử; và dụng chỉ cho hoạt động hướng dẫn người học). Nhất chiếu, nhì dụng: giống như một con sư tử bày ra nanh vuốt của nó (sư tử là hóa thân của Bồ Tát Văn Thù, biểu tượng của trí tuệ). Nhất dụng, nhì chiếu: giống như Tượng Vương phô ra sức mạnh vĩ đại của nó (voi là hóa thân của Bồ Tát Phổ Hiền, biểu tượng của sự giáo hóa và tu tập). Chiếu và dụng đồng thời: giống như con rồng lấy nước làm mây tụ và mưa rơi. Chiếu dụng không đồng thời: giống như chuyện giúp đỡ một cô gái nhỏ tinh khôn lanh lợi hay là bày tỏ sự thương yêu đến với một đứa con cứng. Đây là Pháp Môn được lập thành bởi một vị Thiền đức thời trước. Có phải đây là cách nên làm hay không nên làm? Nếu đây là cách nên làm, thì nó giống như Kỷ Tín cỡi xe Cừu Long (hình ảnh trong điển cổ Trung Hoa về sự hy sinh tự kỷ). Nếu đây là cách không nên làm, thì nó giống như Hạng Vũ mất thiên lý mã. Trong đây có ai có thể nói dùm cho Lang Nha này không? Nếu không, thì sơn Tăng này sẽ nói cho chính mình.” Nói xong, Sư dựng đứng cây tích trượng lên và bước xuống tòa—One day, Zen master Langye Huijue, a Chinese Zen master in the tenth century, entered the hall and addressed the assembly, saying, “Today, I want to tell you about about perception and function (in Zen, perception means the master perceiving or investigating the capabilities of a student; function refers to the activity or function guiding the student). First perception, then function: like a lion exposing its claws and fangs (lion is the transformation body of the Bodhisattva Manjusri, the symbol of wisdom). First function, then perception: like the Elephant King giving full expression to its great might (the elephant is the transformation body of the Bodhisattva Samantabhadra, the symbol of teaching and practice). Perception and function simultaneous: like a dragon taking to water causing clouds to form and rain to fall. Perception and function not simultaneous: like assisting a cute little girl or

showing affection to a beloved child. This is the Dharma gate established by an ancient Zen virtue. Is this the way it should be, or is it not? If this is the way it should be, it's like Ji-Xin riding in the Nine-Dragon Carriage (a classic Chinese image of self-sacrifice). If this is not the way it should be, it's like Xiang-Wu losing of his horse that could run a thousand leagues a day. Is there anyone who can speak for Lang-Yeh? If not, this mountain monk will speak for himself." So saying, he held his staff erect and descended from the seat.

- Một hôm, Thiền sư Lang Nha Huệ Giác thượng đường thị chúng, nói: “Nếu lão Tăng phải nói về vấn đề này, lão Tăng sẽ nói nó giống như một cái đại hồng chung vang tiếng khắp vũ trụ ngay lúc mà người ta đánh vào nó. Nó giống như một tấm kính sáng phản chiếu mọi vật ngay lúc nó được đặt lên giá. Lần nữa, nếu lão Tăng phải nói về vấn đề này, lão Tăng sẽ nói không một ai, dầu cho người đó là Long Thọ, Mã Minh, Ca Na Đề Bà, hay Xá Lợi Phất, có thể diễn tả được nó, dầu cho họ có khả năng biện tài như một dòng suối cuộn cuộn và trí tuệ như nước đang chảy. Nó không bị giới hạn bởi bầu trời bên trên hay đại địa bên dưới. Nó ôm trọn cả người khôn lẫn người ngu, và không thánh phàm nào có thể tách họ ra khỏi nó.”—One day, Zen master Langye Huijue entered the hall and addressed the assembly, saying, “Were I to speak of this matter, I'd say it's like a great bell that resounds throughout the universe the moment it's struck. It's like a bright mirror that reflects all things the moment it's set on its stand. Once again, were I to speak of this matter, I would say that no one--be it Nagarjuna, Asvaghosa, Kanadeva, or Sariputra--can express it, even if one possesses eloquence like a rushing stream and wisdom like flowing water. It is not bounded by the sky above, nor by the earth below. It embraces both the wise and the foolish, and neither sages nor ordinary people can separate themselves from it.”

(III) Thiền Sư Đại Ngu Thủ Chi Zen Master Ta-yu Shou-chih

Đại Ngu Thủ Chi Thúy Nham Thiền Sư: Daigu Shushi (jap)—Ta-yu Shou-chih (Wade-Giles Chinese)—Dayu Shouzhi (Pinyin Chinese)—Thiền sư Đại Ngu Thủ Chi là đệ tử của Thiền sư Phần Dương Thiện Chiếu. Sư đến từ Thái nguyên xưa, tọa lạc trong tỉnh Sơn Tây ngày nay. Theo Thiền Lâm Bảo Huấn, Đại Ngu xuất gia lúc nhỏ tại chùa Thành Thiên ở Lô Châu, bây giờ là thành phố Trường Trí (?) trong tỉnh Sơn Tây. Tại đó Sư nổi bật về sự lãnh hội và giảng giải kinh Pháp Hoa và Kim Cang. Vào một dịp vị đại Thiền sư tông Lâm Tế là Phần Dương Thiện Chiếu xuất hiện gần đó, và Đại Ngu đã đi đến nghe ngài nói. Sau chuyện này, Đại Ngu thật lòng mở tâm mình ra theo giáo pháp của Phần Dương, theo đường lối Thiền, và nhận truyền thừa Pháp trong dòng Lâm Tế. Về sau này Sư du hành về phương Nam, trụ lại và dạy Thiền ở Cao An—Ta Yu Shou Chih was a disciple of Fenyang Shanzhao. He came from ancient Taiyuan, located in modern Shanxi Province. According to the Chan Lin Bao Zhuan, Ta Yu left home at young age and entered Cheng-tian in Luzhou, now the city of Changzhi in Shanxi Province. There he gained great prominence for his understanding and exposition of the Lotus and Diamond sutras. On one occasion the great Linji lineage Zen master Fenyang Shanzhao appeared nearby, and Ta Yu went to listen to him speak. After this event, Ta Yu sincerely opened to Fenyang's teaching, embraced the way of Zen, and received Dharma transmission in the Linji lineage. He later traveled south to reside and teach at Gao'an.

- Có một vị Tăng hỏi: "Thế nào là thói nhà của Đại Ngu?" Sư đáp: "Không được theo đuổi một từ nào được nói ra, ngay cả bằng một đội mã."—A monk asked, "What is the style of the house of Ta Yu?" Ta Yu said, "A single uttered word can't be pursued, even by a team of horses."
- Có một vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật trong phố?" Sư đáp: "Một lá phướn đá ở ngã ba đường."—A monk asked, "What is the Buddha within the city?" Ta Yu said, "A stone banner at the main intersection."

- Một vị Tăng hỏi: "Không ngôn tự làm sao diễn tả?" Sư đáp: "Vũ trụ dài ba tấc. Đại thiên thế giới sáu tấc hơi ngắn." Vị Tăng nói: "Con không lãnh hội được Hòa Thượng muốn nói gì?" Sư nói: "Tất cả đất ta bà đều quá dư hay quá thiếu."—A monk asked, "How can it be expressed without words?" Ta Yu said, "The universe three feet long. The cosmos six feet too short." The monk said, "I don't understand what you mean?" Ta Yu said, "All samsaric ground is excessive or lacking."
- Có một vị Tăng hỏi: "Xưa kia, tại hội chúng trên đỉnh Linh Thứu, vị Tổ thứ nhì đã chứng kiến những gì?" Sư nói: "Ông có nhớ không?" Vị Tăng im lặng một lúc lâu. Đại Ngu gõ vào sàn thiền và nói: "Sau nhiều năm như thế, chắc ông quên mất rồi!" Đoạn Đại Ngu nói: "Dừng lại! Dừng lại! Nếu ông cố bám víu lấy cái dụng của ngôn từ, nó giống như việc ông thấy bóng khi mình chóng mặt vậy thôi. Nếu ông nói về một thừa của thời xưa, nó giống như chuyện ông nói trong lúc ngủ. Mặc dầu là như vậy, một cách chánh thức mà nói, không một cây kim nào xỏ được vào nó, nhưng riêng tư mà nói một cái xe và con ngựa có thể đi xuyên qua nó. Nhưng nếu ông cho phép một con đường ở đó, nó sẽ là một nơi của sấn bìm và cỏ dại mà thôi." Đoạn Đại Ngu gõ vào sàn thiền và nói tiếp: "'Tam giới,' 'chư Phật,' những ngữ cú này chỉ là những thứ làm đau đầu. Cái mà lão Tăng nói với ông là ông có thể tránh nó hay không? Có một người đờn độc có thể tìm được một nơi mà nó không tồn tại hay không? Không tránh né nó, hải ấn chiếu sáng rực." Đại Ngu đưa cây phất tử lên và nói: "Đây là cái ấn. Còn ánh sáng ở đâu? Đây là ánh sáng, còn chiếc ấn ở đâu? Cái dụng nó chiếu chiếu như vậy, mà đồ đệ mấy ông chỉ đứng quanh và nghĩ về nó thôi! Ông có lãnh hội hay không? Lão Tăng nói một giấc mơ, nhưng ông cái ông nói là những gì được thấy trong giấc mơ. Nếu ông vẫn chưa lãnh hội, thì hãy lắng nghe bài kệ này:
 "Tu Di sơn treo trong Đại Hùng,
 Đầu gậy nâng cả nhật nguyệt.
 Rừng và tiết xuân trò chuyện,
 Hạ khuyết chẻ đôi thu phong."

Hãy cẩn trọng!"—A monk asked, "Formerly, at the assembly at Vulture Peak, what was it that the Second Ancestor witnessed?" Ta Yu said, "Do you remember?" The monk remained silent for a long while. Ta Yu then struck the meditation platform and said, "After so many years, you've forgotten!" Then Ta Yu said, "Stop! Stop! If you try to grasp the function from within the words, it will be like seeing shadows when you're dizzy. If you speak of the ancient vehicle, it's like talking in your sleep. Although it is thus, officially, not a single needle can be inserted into it, but privately a cart and horse can pass through it. But if you allow a road there, it will be a place of creepers and reeds." Ta Yu then struck the meditation platform again and said, "'The three worlds,' 'all the Buddhas,' these phrases are all just a headache. What I say to you all is, can you avoid it? Is there a single person who can avoid it by finding a place where it doesn't exist? Not avoiding it, the ocean-seal radiates brilliantly." Ta Yu then raised his whisk and said, "This is the seal. Where is the light? This is the light. Where is the seal? The function flashes, yet you students stand around and think about it! Do you understand? I am speaking a dream, yet what do you say is to be seen in this dream. If you still don't understand, then listen to this verse:

'Mount Sumeru suspended in the
 Big Dipper,
 The tip of the staff upholds
 the sun and moon.
 Forests and springs conversing,
 The waning summer cleaved by
 the autumn wind.'

Take care!"

- Một hôm, Đại Ngu thăng tòa. Đưa ra một cây nhang cháy sáng cho đệ tử của mình, và nói: "Khi sự sáng rực đến, hòa làm một với nó. Khi bóng tối đến, cũng hòa làm một với nó. Khi Đạo đã đạt, thì

thế giới được trật tự. Khi Đạo không đạt được thì cả thế giới không có trật tự."—One day, Ta Yu ascended the seat. Displaying a lighted stick of incense to his disciples, he said, "When the brightness comes, unite with the brightness. When the darkness comes, unite with the darkness. When the Way is attained, the world is ordered. When the Way is not attained, the world is disordered."

- Một vị Tăng hỏi: "Vô số pháp cũng giống như huyễn bào ảnh phản chiếu. Thỉnh Hòa Thượng đem ra chân lý trọng yếu này?" Đại Ngu nói: "Nếu hai phần không giống, bài sẽ dài." Vị Tăng bèn hỏi: "Toàn thân là Pháp nhãn. Vậy thì cái miệng ở đâu?" Đại Ngu nói: "Ba cái nhảy." Vị Tăng đến gần Sư và nói: "Con không lãnh hội." Đại Ngu nói: "Ở phần cuối bài luận toàn là ngôn từ, 'Thu tận, thì ca kệ được làm mới lại vào mùa xuân.' Trong số lớn Tăng chúng, một người đứng nổi trội trên những người còn lại. Nó cũng giống như bài kệ của Dương Đại Niên (974-1020) trong kỷ nguyên này đã nói:

'Ai đi trong cõi đá tám mặt,
 Ngay cả sư tử của Văn Thù
 chỉ là con chó quạu.
 Nếu muốn dấu mình trong Đại Hùng,
 Vỗ tay phía sau Nam Bội Tinh.'

Đại Ngu bèn nói tiếp: "Nếu ông lãnh hội, thì biết rằng một bài kệ lan tỏa khắp muôn phương, ngăn cắt ngôn từ của nạp Tăng." Đại Ngu cũng nói: "'Khi Lỗ Tổ thấy một vị Tăng tiến đến, ngài liền xoay mặt vào tường.' Nam Tuyên nói: 'Mấy ông phải hiểu cái mà trước khi đức Phật xuất hiện trên thế gian.' Nhưng mãi cho tới bây giờ không một người, hay dấu chỉ nửa người, hiểu được. Lão Tăng nói với mấy ông một cách nhấn mạnh rằng nếu mấy ông không thực chứng bản tánh của mình đã tồn tại trước khi vào thai, mấy ông liền bị chẻ đôi ngay lưng."—A monk asked, "The innumerable dharmas are like illusory reflective bubbles. Would the master please bring forth a master for substantial truth?" Ta Yu said, "If two sections are not the same, the text is long." The monk then asked, "The whole body is the Dharma eye. Where is the mouth?" Ta Yu said, "Three leaps." The monk drew close and said, "I don't understand." Ta Yu said, "At the end of the essay are the words, 'In autumn finished, songs and verses are renewed in the spring.' Among the great numbers of monks, one stands out above the rest. It's like the verse by Yang Danian in this era that says,

'For the one who walks within
 the eight-sided millstone,
 Even Manjusri's lion is a cur.
 If you plan to conceal yourself within
 the Northern Dipper,
 Then clap your hands behind
 the Southern Cross.'

Ta Yu then said, "If you want to understand, then know that a single verse spread in all directions, obstructing and cutting off the words of patch-robed monks." Ta Yu also said, "'When Luzu saw a monk approach he faced the wall.' Nanquan said, 'You must comprehend what is before the Buddha appears in the world.' But until now there hasn't been a single one, or even a half of one, who understands. I say to you emphatically that if you do not realize your nature that existed before the womb, then you will be chopped in two at the waist."

- Có một vị quan (Mật Giám Lê?) ở Nam Xương thỉnh Sư làm trụ trì tự viện Thúy Nham trên Sơn Tây. Bài thuyết giảng đầu tiên trong sảnh đường, Đại Ngu nói với ảnh tượng Phật thiêng liêng: "Thâm sự được ban hành, Pháp luân lại được chuyển lần nữa." Đoạn Sư bèn nói với đại chúng: "Nói về Pháp luân, nó chuyển cái gì? Mấy ông có lãnh hội không? Ngay trên chót đỉnh, mấy ông phải cười lớn, và tự xoay mình. Nhưng mà mấy ông mới vừa đến sảnh đường và ngồi trên ghế."

Ha, ha, ha. Cái gì đó? Đồ ăn trong giỏ, mà mấy ông lại ngồi đó đói meo. Mấy ông phải tự mình cảm thấy dễ chịu trong bùn và nước. Ai sẽ ở trong đó với mấy ông. Khi những bậc tôn quý nghe được điều này, họ sẽ cảm thấy sung sướng và an lạc. Khi phàm nhân nghe nó họ sẽ không còn ích kỷ nữa."—There was an official (Mi Jianli) of Nanchang invited the master to become the abbot of a temple at Cuiyan (Emerald Crag) on West Mountain. At his first lecture in the new hall, Ta Yu addressed the sacred Buddhist images, saying, "The profound affair is promulgated, the Dharma wheel is again turned." He then said to the assembly, "Speaking of the Dharma wheel, what is it that turns? Do you understand? You must, at the very top, laugh out, and pivot yourself. But you just come in the hall and cross your legs. Ha, ha, ha. What's that? The food is in the basket, but you sit starving. You must be at ease in the mud and water. Who will you be with? When nobles hear it they are happy and at peace. When commoners hear it they are unselfish."

***(K-2b) Nối Pháp Thiền Sư Qui Tĩnh
Zen Master Gui-Xing's Dharma Heirs***

***(I) Thiền Sư Phúc Sơn Pháp Nguyên
Zen Master Fu-shan Fa-yuan***

Phúc Sơn Pháp Nguyên Thiền Sư (991-1067): Fuzan Hoen (jap)—Fu-shan Fa-yuan (Wade-Giles Chinese)—Fushan Fayuan (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Phúc Sơn Pháp Nguyên; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên: Phúc Sơn cũng được biết đến với tên "Viên Giám", là đệ tử của Thiền sư Qui Tĩnh. Sư đến từ Đặng Châu thuộc tỉnh Hà Nam. Khi còn nhỏ ông đã xuất gia làm chú tiểu trong chùa với thầy Tam Chiếu Tống (?). Phúc Sơn đạt được giác ngộ khi nghe thầy mình trả lời câu hỏi của một vị Tăng khác về việc "Cây bách trong sân của Triệu Châu." Sau khi thọ giới, Sư bèn đi hành cước du phương. Là một đại Thiền gia, Phúc Sơn đã được truyền thụ Pháp từ cả hai vị Qui Tĩnh và Phần Dương Thiện Chiêu—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in *The Wudeng Huiyuan*: Fushan Fayuan also known as "Yuanjian" (Perfect Mirror), was a disciple of Shexian Guixing. He came from ancient Dengzhou in Henan Province. As a youth he left home to live as a novice monk in a temple headed by a teacher named Sanjiao Song. Fushan attained enlightenment upon hearing his master answer another monk's question about Zhaozhou's cypress tree in the courtyard. After taking the monk's vows he traveled widely. A great Zen adept, Fushan received Dharma transmission from both Shexian Guixing and Fenyang Shanzhao.

- Thiền sư Phúc Sơn Pháp Nguyên thượng đường dạy chúng: "Cây chết trong biển Như nở hoa, nhưng chúng không có sắc màu mùa xuân."—Zen master Fushan Fayuan entered the hall and addressed the monk, saying, "Dead trees of the Ru Sea Blossom, but they do not take on the colors of spring."
- Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Phúc Sơn nói: "Những người lớn như bậc trưởng lão. Những người nhỏ như chư huynh đệ."—A monk asked, "What is Buddha?" Fushan said, "The big ones are like elder brothers. The small ones are like younger brothers."
- Một vị Tăng hỏi: "Tại sao Sơ Tổ từ tây đến?" Phúc Sơn nói: "Xương chất đóng trên cánh đồng rộng."—A monk asked, "Why did the First Ancestor come from the west?" Fushan said, "Bones piled up on a board plain."
- Thiền sư Phúc Sơn Pháp Nguyên thượng đường dạy chúng: "Lão Tăng không nói về quá khứ và hiện tại nữa. Lão Tăng chỉ đưa sự việc ra trước mặt cho mấy ông lãnh hội." Một vị Tăng bèn hỏi: "Cái gì là sự việc trước mặt chúng con bây giờ?" Phúc Sơn nói: "Hai lỗ mũi." Vị Tăng bèn hỏi tiếp:

"Còn việc cao hơn là gì?" Phúc Sơn nói: "Con người trong mắt ông.—Zen master Fushan entered the hall and addressed the monks, saying, "I won't speak any more about the past and the present. I just offer the matter before you now in order for you to understand." A monk then asked, "What is the matter before us now?" Fushan said, "Nostrils." The monk then asked, "What is the higher affair?" Fushan said, "The pupils of the eyes."

- Thiền sư Phúc Sơn Pháp Nguyên thượng đường dạy chúng: "Khi trời đạt được hợp nhất là có sự rõ ràng lớn lao. Khi đất đạt được hợp nhất là có sự bình an lớn lao. Khi vua đạt được hợp nhất là ngài cai quản cả vương quốc của mình. Khi nọ Tăng đạt được hợp nhất thì rắc rối và tai họa đều nằm trong tay mình." Nói xong, Phúc Sơn bèn gõ vào sàn thiền, bước xuống, và rời khỏi sảnh đường—Fushan entered the hall and addressed the monks, saying, "When heaven attains unity there is great clarity. When the earth attains unity there is a great peace. When a king attains unity he rules the entire land. When a patch-robed monk attains unity, then trouble and catastrophe are at hand." Fushan then struck the meditation platform, got down, and left the hall.
- Trong số thành tựu của mình, Phúc Sơn được nhớ tới như một vị Tăng dòng Lâm Tế mà lại cứu dòng Tào Động khỏi bị tàn lụi. Sự việc đáng ghi nhớ này xảy ra khi Đại Dương Cảnh Huyền, vào tuổi tám mươi, không tìm được người thừa kế giáo pháp Tào Động. Ngài bèn giao giáo thuyết của Động Sơn cho Phúc Sơn với bài kệ sau đây:

"Cỏ trên đỉnh núi Quảng Bạch Dương
Nhờ vào ông cho đến khi.
Những mầm bất thường nảy lên làm thành đất,
Và huyền thâm sâu thẳm bén rễ tận trời."

Phúc Sơn đã bảo vệ được mầm sống của tông Tào Động trong mười năm, cuối cùng truyền nó lại cho Đầu Tử Nghĩa Thanh. Trong cách "Ngũ Vị" của Động Sơn Lương Giới, Phúc Sơn dùng khuôn mẫu siêu hình độc nhất để thuyết giảng giáo pháp. Khuôn mẫu này chứa đựng chín nguyên lý và được gọi là Phúc Sơn Cửu Lý—Among his accomplishment, Fushan is remembered as the Linji lineage monk who saved the Caodong Zen line from extinction. This remarkable episode occurred when Ta-yang Ching-husan, at the age of eighty, could find no successor to carry on the teachings of the Caodong school. He then entrusted Tung-shan's teaching to Fushan along with the following verse:

"The grass atop Wide Poplar Mountain,
Relies on you until the time.
Its wayward sprouts are borne to fertilize ground,
And the fathomless mystery takes ethereal root."

Fushan protected the sprouts of the Dongshan school for ten years, finally passing the Caodong Dharma to Touzi Yiqing. In the manner of Dongshan Liangjie's "Five ranks," Fushan used a unique metaphysical framework to expound his Dharma teaching. This framework contained nine principles and was called "Fushan's Nine Teachings."

- Trong những năm cuối đời, Phúc Sơn rút lui về ẩn dật ở Hội Thần Nham. Tại đây Sư đã thuyết giảng nguyên lý thâm sâu của chư Phật và chư Tổ. Một hôm, Sư dạy về "Chín nguyên lý." Sư lập lại từng nguyên lý nói rằng: "Giáo pháp về chân nhãn của Bồ Đề Đạt Ma; giáo pháp về chân tạng của Bồ Đề Đạt Ma; giáo pháp về sự xuyên thấu nguyên lý; giáo pháp về sự xuyên thấu vạn vật; giáo pháp về sự chống lại nguyên lý của vạn vật; giáo pháp về sự cuộn lấy Bồ Tát đạo; giáo pháp về sự hợp nhất với thời điểm tuyệt vời; giáo pháp về cây kim vàng và hai chiếc khóa vượt ra ngoài sự chống lại nguyên lý và vạn hữu; giáo pháp về chân như trực tiếp." Chư Tăng lặp lại "Chín giáo pháp" cho Phúc Sơn nghe. Phúc Sơn bèn nói: "Nhưng mà Pháp môn tối thượng và toàn hảo kỳ thật có mười giáo pháp. Tất cả mấy ông chỉ nói có chín, còn một nữa. Mấy ông có thấy không? Nếu mấy ông lãnh hội rõ ràng và gắn gũi với nó, thì lão Tăng mời mấy ông bước ra và nói với hội chúng để chúng ta có thể làm chứng cho sự lãnh hội của mấy ông. Nếu mấy ông có thể giải thích

rõ ràng về việc này, thì lão Tăng sẽ công nhận là mấy ông đã thấu suốt chín nguyên lý và có được một con mắt trong suốt toàn hảo về Đạo. Nhưng nếu chúng ta thấy mấy ông chưa thật sự gần gũi với giáo thuyết này, những gì mấy ông nói với những gì đòi hỏi không khế hợp, và những gì mấy ông lãnh hội chỉ căn cứ trên những gì lão Tăng nói ra hôm nay, thì chúng ta sẽ biết rằng cái mấy ông nói chỉ là Pháp giả. Hết thầy mấy ông đã tới đây chưa?" Không một ai trong Tăng chúng nói được gì cả. Thiền sư Phúc Sơn thở dài rồi thị tịch—During his final years, Fushan retired to Hui Shenyuan. There he expounded the deepest principle of the Buddhas and ancestors. One day, he taught about the "nine teachings." He repeated each of them, saying, "The teaching of the true Buddhadharma eye; the teaching of the true Buddhadharma treasure; the teaching of the penetration of principle; the teaching of the penetration of things; the teaching of the opposition of principle and things; the teaching of the winding path of a Bodhisattva; the teaching of uniting with the wondrous time; the teaching of the golden needle and two locks going beyond the opposition of principle and things; and the teaching of the immediacy of reality." The monks repeated the "nine teachings" back to Fushan. Fushan then said, "But the perfect and ultimate Dharma gate is actually composed of ten teachings. All of you have just recited the nine teachings, but there is one more. Do you see it? If you clearly understand it and are intimate with it, then I invite you to come forward and speak to the assembly so that we can witness your understanding. If you can clearly explain this, then I'll concede that you have penetrated the prior nine teachings and possess the perfectly clear eye of the Way. But if we see that you're not really intimate with this teaching, that what you say doesn't meet with what's required, and that your understanding is just based on what I have said, then we'll know that what you have is just a spurious Dharma. Have you all reached this?" None of the monks spoke. Zen master Fushan sighed and passed away.

(K-3) Vân Môn Tông Đời Thứ Năm
Nổi Pháp Thiền Sư Trùng Hiển Tuyết Đậu
The Fifth Generation of the Yun-men Tsung
Zen Master Chung-hsien Hsueh-tou's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Nghĩa Hoài Thiên Y
Zen Master I-huai

Thiên Y Nghĩa Hoài Thiền Sư (993-1064): Tenne Gikai (jap)—T'ien-i I-huai (Wade-Giles Chinese)—Tianyi Yihuai (Pinyin Chinese)—Thiền sư Thiên Y Nghĩa Hoài sanh năm 993, quê ở Lạc Thanh, tỉnh Triết Giang, con nhà chài lưới. Lúc nhỏ Sư xuất gia làm chú tiểu ở chùa Thiên Đồng. Vào khoảng năm 1027 sau khi Sư đậu kỳ thi Kinh Điển, Sư đi vân du đến tu tập tại nhiều chùa khác nhau. Lúc đó có một vị Sư lớn tuổi khuyên Sư nên đi đến chỗ Vân Môn và Lâm Tế. Vì vậy, Sư lại hành cước đến chùa Thúy Phong, nơi Sư gặp đại thiền sư Tuyết Đậu Trùng Hiển và trở thành đệ tử của ngài—Zen master T'ien-i I-huai was born in 993 in Luo-Qing, Zhe-Jiang Province. He was the son of a fisherman. As a youngster he entered Tiandong Monastery as a novice monk. Around 1027, after passing scriptural examinations, T'ien-i set off to live and practice at various temples. At that time, an old monk admonished him "Go to Yun-men and Lin-chi." Thus, T'ien-i traveled on to Cui-feng Temple, where he met and became a disciple of the great Zen master Xue-T'ou.

- Trong lần gặp gỡ đầu tiên, Tuyết Đậu hỏi: “Người tên gì?” Sư thưa: “Tên Nghĩa Hoài.” Tuyết Đậu hỏi: “Sao chẳng đặt Hoài Nghĩa?” Sư thưa: “Đương thời đến được.” Tuyết Đậu lại hỏi: “Ai vì người đặt tên?” Sư thưa: “Thọ giới đến giờ đã mười năm.” Tuyết Đậu hỏi: “Người đi hành cước đã rách bao nhiêu đôi giày?” Sư thưa: “Hòa Thượng chớ lừa người tốt.” Tuyết Đậu nói: “Ta không xét

tội lỗi, người cũng không xét tội lỗi, ấy là sao?" Sư không đáp được. Tuyết Đậu đánh, bảo: "Kể rõng nói suông, đi đi!" Sư vào thất, Tuyết Đậu bảo: "Thế ấy chẳng được, chẳng thế ấy cũng chẳng được." Sư suy nghĩ. Tuyết Đậu lại đánh đuổi ra. Như thế đến bốn lần—At their first encounter, Xue-Tou said: "What is your name?" T'ien-i said: "Yi-Huai." Chong-Xian said: "Why isn't it Huai-Yi?" (Reversing the order of the two characters of this name creates the Chinese word 'doubt'). T'ien-i said: "The name was given to me." Chong-Xian asked: "Who gave you this name?" T'ien-i said: "I received it at my ordination nearly ten years ago." Chong-Xian asked: "How many pairs of sandals have you worn out since you set out traveling?" T'ien-i said: "The master shouldn't deceive people!" Chong-Xian said: "I haven't said anything improper. What do you mean?" T'ien-i remained silent. Chong-Xian then hit him and said: "Strip off the silence and there's a fraud! Get out!" Later when T'ien-i was in Chong-Xian's room for an interview, Chong-Xian said: "Practicing like this you won't attain it. Not practicing like this you won't attain it. This way or not this way, neither way will attain it." T'ien-i began to speak out Chong-Xian drove him out of the room with blows.

- Hôm sau khi sư nhơn gánh nước, đòn gánh gãy làm rơi cặp thùng. Sư đại ngộ, làm bài kệ:

“Nhất nhị tam tứ ngũ lục thất
 Vạn nhãn phong đầu độc tức lập
 Ly long hàm hạ đoạt minh châu
 Nhất ngôn khám phá Duy Ma Cật.”
 (Một hai ba bốn năm sáu bảy
 Chót núi muôn nhãn một chơn đứng
 Dưới hàm Ly Long đoạt minh châu
 Một lời đủ phá Duy Ma Cật).

The next day, while T'ien-i fetched water from the well and carried it with a shoulder pole back to the temple, the pole suddenly broke. As the bucket crashed to the ground T'ien-i was suddenly enlightened. He then composed the following verse that Xue-Tou greatly praise:

“One, two, three, four, five, six, seven,
 Alone atop the 80,000-foot peak,
 Anatching the pearl from the jaws of the
 black dragon,
 A single word exposes Vimalakirti.”

- Thiền sư Thiên Y thượng đường thị chúng. Khi mọi người đã ổn định thì Sư nói: "Nếu lão Tăng chỉ lên đây và nói 'Chào mọi người,' nào có khác chi việc tiêu xài cả ngàn lượng vàng. Nếu lão Tăng chỉ xuống tòa và nói 'Cẩn trọng,' nào có khác chi việc thụ hưởng sự hỗ trợ của cả thế giới. Nhưng nếu lão Tăng nói về Phật pháp, thì ngay cả một giọt nước cũng không được sử dụng. Và nếu như lão Tăng bàn bạc bông lông, thì nào có khác chi việc rải tro trong mắt mấy ông. Vậy thì lão Tăng phải làm sao đây?" Sau một lúc lâu im lặng, Sư nói: "Mấy ông có lãnh hội hay không? Cẩn trọng!"—Zen master T'ien-i entered the hall and addressed the monks. When everyone was settled he said, "If I just get up here and say, 'Hello everyone,' it's like spending a thousand taels of gold. If I just get down from here and say, 'Take care,' it's like enjoying the support of all the world. But if I talk about the Buddhadharma, then even a single drop of water can't be consumed. And if I have some idle pointless discussion, then it's like putting cinders in your eyes. So what shall I do?" After a long pause he said, "Do you understand? Take care!"
- Sư thượng đường dạy chúng: “Phàm là Tông Sư (Thầy trong Thiền tông) phải đoạt trâu của kẻ đi cày, cướp thức ăn của người đói, gặp nghèo thì sang, gặp sang thì nghèo, đuổi trâu của người đi cày khiến cho lúa mạ tốt tươi. Cướp thức ăn của người đói khiến họ hăng dứt đói khát. Gặp nghèo thì sang nắm đất thành vàng, gặp sang thì nghèo biến vàng thành đất. Lão Tăng cũng chẳng đuổi trâu của người cày, cũng chẳng cướp thức ăn của người đói. Sao gọi là trâu của người cày, ta nào

cần dùng. Thức ăn của người đói, ta nào muốn ăn. Ta cũng chẳng biến vàng thành đất. Sao vậy? Vì vàng là vàng, đất là đất, ngọc là ngọc, đá là đá. Tăng là Tăng, tục là tục. Trời đất xưa nay, nhật nguyệt xưa nay, núi sông xưa nay, con người xưa nay. Tuy nhiên như thế, đập nát cái cối mè sẽ gặp Đức Đạt Ma—T'ien-i entered the hall and addressed the monks, saying: "A distinguished teacher of our sect said: "You must drive away the ox from the plowman, grab away the starving man's food, regard the mean as noble, and regard the noble as mean. If you drive the ox away, then the plowman's crop will be abundant. If you snatch away the food, then you will forever end the starving man's hunger and thirst. Taking the mean as noble, a handful of dirt becomes gold. Taking the noble as mean, you change gold into dirt.' But as for me, I don't drive away the plowman's food. Why is that? Moreover, I don't turn a handful of dirt into gold, or gold into dirt. And why is this? Because gold is gold; dirt is dirt; jade is jade; stone is stone; a monk is a monk; and a layperson is layperson. Since antiquity there have existed heaven and earth, sun and moon, mountains and rivers, people and their relationships. This being so, how many of the deluded can break through the San Mountain Pass and meet Bodhidharma?"

- Một vị Tăng nói: "Con mới đến đây, xin Hòa Thượng từ bi giảng Pháp." Thiên Y nói: "Chim hót trên rừng. Cá lội nước sâu."—A monk said, "I have just arrived here. I ask the master to expound the Dharma." T'ien-i said, "The birds call in the forests. The fish swim in the deep water."
- Thiền sư Thiên Y dạy chúng: "Những nạp y Tăng nào nói bi bô về chuyện này không thực chứng Pháp môn tuệ nhãn cao hơn đâu." Một vị Tăng bước tới và hỏi: "Thế nào là Pháp môn tuệ nhãn cao hơn?" Thiên Y nói: "Áo rách lộ da xương. Nhà sập ngủ thấy sao."—Zen master T'ien-i addressed the monks, saying, "Patch-robed monks who prattle on about this don't realize the higher wisdom-eye Dharma gate." A monk once asked, "What is the highest wisdom-eye Dharma gate?" T'ien-i said, "When the clothes are tattered, skin and bones show through. When the house collapses, then sleep looking at the stars."
- Thiên Y dạy chúng, nói rằng: "Dây bìm xanh leo đến tận đỉnh cây tùng. Những đám mây trắng xuất hiện giữa hư không. Nói như thế làm sao so với cái nói: 'Mây lên Nam Sơn. Mưa xuống Bắc Sơn'? Nếu máy ông lãnh hội điều này, thì dưa ngọt ngọt tận vỏ. Nếu không lãnh hội, thì mướp đắng đắng tận rễ."—T'ien-i addressed the monks, saying, "The green creeper spreads and reaches up to the top of the pine tree. The white clouds appear in the midst of empty space. How does speaking in this manner compare to saying, 'The clouds rise up at South Mountain; the rain falls on North Mountain'? If you understand this, it's a sweet melon that is sweet to the bottom. If you don't understand, it's a bitter gourd that is bitter to the root."
- Có một lần, Sư hỏi một vị Tăng: "Người không tay có thể dùng nắm tay, người không lưỡi có thể nói. Bất thình lình người không tay đánh người không lưỡi thì người không lưỡi nói cái gì?"—Once Zen master T'ien-i said to a monk, "A handless man can use his fist. A tongueless man can speak. If suddenly a handless man strikes a tongueless man, what does the tongueless man say?"

(II) Thiền Sư Phật Ấn Liễu Nguyên *Zen Master Fo-ying Liao-yuan*

Phật Ấn Liễu Nguyên Thiền Sư (1032-1098): Zen Master Fo-ying Liao-yuan—Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Tống (960-1279). Sư được vua ban cho hiệu là Phật Ấn. Thiền sư Phật Ấn có một người bạn rất thân tên là Tô Đông Pha, một trong những ngôi sao văn học lớn làm sáng ngời thế giới văn hóa của nhà Tống, và cũng là một Phật tử mộ đạo. Tự viện của Phật Ấn nằm trên bờ phía tây sông Dương Tử, trong khi nhà của Tô Đông Pha trên bờ phía đông. Một hôm, Tô Đông Pha đến thăm Phật Ấn, và thấy Sư đi vắng, Tô Đông Pha ngồi trong thư phòng đợi Sư về. Đợi mãi phát chán, cuối cùng Tô Đông Pha bắt đầu nguệch ngoạc trên một tờ giấy mà ông thấy nằm trên bàn, những dòng chữ cuối cùng là:

"Tô Đông Pha, người Phật tử vĩ đại mà dẫu cho tám ngọn gió thổi cũng chẳng động được." Sau khi đợi thêm một lát nữa Tô Đông Pha thấy mệt nên ra về. Khi Phật Ấn về, thấy bản văn của Tô Đông Pha trên bàn, Sư viết thêm giòng chữ như sau: "Nhảm nhí! Những gì ông vừa nói chẳng hơn gì một phát dịch của ta!" và gửi đến cho Tô Đông Pha. Khi Tô Đông Pha đọc lời lăng nhục này, ông nổi trận lôi đình đến nỗi lấy ngay một chiếc thuyền sang sông, và vội vã đến tự viện. Nắm lấy tay Phật Ấn, Tô Đông Pha gầm lên: "Thầy có quyền gì mà thóa mạ tôi bằng lời lẽ như vậy? Tôi há chẳng phải là một Phật tử mộ đạo chỉ để tâm đến Đạo không thôi hay sao? Quen biết tôi lâu như vậy mà không lẽ thầy lại mù quáng đến như vậy sao?" Phật Ấn lặng lẽ nhìn ông một lúc, đoạn mỉm cười chậm rãi nói: "Tô Đông Pha, người Phật tử vĩ đại mà dẫu cho tám ngọn gió thổi cũng chẳng động được ông một tấc, thế mà giờ đây chỉ một phát đánh dấm cũng thổi ông bay qua đến tận bên bờ bên này sông!" Thiền được xem như là một nghệ thuật trong cái ý nghĩa để tự diễn tả, nó chỉ tuân theo những trực giác và nguồn cảm hứng của riêng nó, chứ không phải là những giáo điều và quy luật. Đôi khi nó cũng có vẻ nghiêm trọng và trang nghiêm, đôi khi lại tầm thường và vui vẻ, giản dị và xác thực, hoặc bí ẩn và quanh co. Khi những Thiền sư thuyết giảng không phải các ngài chỉ luôn luôn dạy bằng miệng, mà cả bằng tay chân, bằng những dấu hiệu biểu trưng, hay những hành động cụ thể. Các ngài đánh, hét, đẩy, và khi bị cật vấn các ngài bỏ chạy, hoặc chỉ ngậm miệng giả câm. Những trò khôi hài này không có chỗ đứng trong tu từ học, triết học hay tôn giáo, và chỉ có thể được diễn tả đúng nhất là "nghệ thuật Thiền". Câu chuyện trên đây là một trong những phong cách của nghệ thuật Thiền mà Thiền sư Phật Ấn dùng để diễn tả cái phong cách và cơ trí Thiền—Chinese Zen master in the Sung Dynasty in China. He was granted by the king with the title "Fo-Ying". Zen master Fo-ying had a very close friend named Su-Tung-Po one of the greatest literary stars illuminating the cultural world during the Sung dynasty, was a devout Buddhist. Fo-ying's temple was on the west bank of the Yang-tse River, while Su-Tung-Po's house stood on the east bank. One day, Su-Tung-Po paid a visit to Fo-ying and, finding himself absent, sat down in his study to await his return. becoming bored with waiting, he began at length to scribble on a sheet of paper that he found lying on the desk, the last words being: "Su-Tung-Po, the great Buddhist who cannot be moved, even by the combined forces of the Eight Worldly Winds." After waiting for a little longer, Su-Tung-Po got tired and left for home. When Fo-ying returned and saw Su-Tung-Po's composition on the desk, he added the following line: "Rubbish! What you have said is no better than breaking wind!" and sent it to Su-Tung-Po. When Su-Tung-Po read this outrageous comment, he was so furious that he at once took a boat, crossed the river, and hurried to the temple again. Catching hold of Fo-ying's arm, he cried: "What right have you to denounce me in such language? Am I not a devout Buddhist who cares only for the Dharma? Are you so blind after knowing me for so long?" Fo-ying looked at him quietly for a moment, then smiled and said slowly: "Su-Tung-Po, the great Buddhist who claimed that the combined forces of the Eight Worldly Winds can hardly move him an inch, is now carried all the way to the other side of the Yang-tse River by just a single puff of wind from the anus!" Zen is considered as an art in the sense that, to express itself, it only follows its own intuition and inspirations, but not dogmas and rules. At times it appears to be very grave and solemn, at others trivial and gay, plain and direct, or enigmatic and round-about. When Zen masters preach they do not always do so with their mouths, but with their hands and legs, with symbolic signals, or with concrete action. They shout, strike, and push, and when questioned they sometimes run away, or simply keep their mouths shut and pretend to be dumb. Such antics have no place in rhetoric philosophy, or religion, and can be best described as "art". The above story is one of the manners of Zen art that Zen master Fo-ying utilized to express Zen humour and wit.

***(III) Thiền Sư Thuần Tông
Zen Master Ch'uan-tsung***

Thạnh Thiên Thuần Tông Thiền Sư: Zen master Ch'eng-t'ian Ch'uan-tsung (Chengtian Chuanzong)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Thạnh Thiên Thuần Tông; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên: Sư là đệ tử của Thiền sư Tuyết Đậu Trùng Hiển. Sư sống và dạy Thiền tại chùa Thạnh Thiên ở Tuyên Châu. Ngôi chùa này được xem là một trong ba ngôi chùa lớn ở Phúc Châu thời xưa—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Wudeng Huiyuan: Ch'eng-t'ian Ch'uan-tsung was a disciple of Zen master Hsueh-t'ou. He lived and taught Zen at Chengtian Temple in Quanzhou. The temple was regarded as one of the three great temples of ancient Fuzhou.

- Một vị Tăng hỏi Thiền sư Thạnh Thiên: "Khi đại dụng biểu thị không chướng ngại hay giới hạn thì sao?" Thạnh Thiên nói: "Ngày hôm nay cờ ở chỗ Thạnh Thiên được kéo lên và kéo xuống." Vị Tăng bèn hét. Thạnh Thiên nói: "Con cháu của Lâm Tế." Vị Tăng hét lần nữa. Thạnh Thiên bèn đánh vị Tăng—A monk asked Zen master Ch'eng-t'ian, "When the great function is manifested without hindrance or restriction, what then?" Ch'eng-t'ian said, "Today at Ch'eng-t'ian the flag was raised and lowered." The monk then shouted. Ch'eng-t'ian said, "A descendant of Linji." The monk shouted again. Ch'eng-t'ian hit him.
- Một vị Tăng khác hỏi Thạnh Thiên: "Thế nào là cốt lõi của bát nhã?" Thạnh Thiên nói: "Mây đan đánh xanh thành rổ." Vị Tăng nói: "Thế nào là dụng của bát nhã?" Thạnh Thiên nói: "Trăng trong ao trong."—Another monk asked Ch'eng-t'ian, "What is the essence of prajna?" Ch'eng-t'ian said, "Clouds basket the blue peaks." The monk said, "What is the function of prajna?" Ch'eng-t'ian said, "The moon in a clear pool."

(IV) Thiền Sư Thảo Đường Zen Master Ts'ao-T'ang

Thảo Đường là tên của một nhà sư Trung Hoa, đệ tử của Thiền sư Trùng Hiển Tuyết Đậu. Ngài là Pháp tử đời thứ ba của dòng Thiền Vân Môn. Có lẽ ngài sang Chiêm Thành để hoàng pháp vào năm 1069, nên trong cuộc đánh chiếm Chiêm Thành, ngài là một trong hàng trăm ngàn tù binh bị vua Lý Thánh Tông bắt được. Về sau người ta biết được ngài là một trong những cao Tăng đương thời. Vua Lý Thánh Tông thỉnh ngài về kinh làm Quốc Sư và để ngài trụ tại chùa Khai Quốc ở kinh đô Thăng Long. Ngài khai sáng dòng Thiền Thảo Đường với rất đông đệ tử. Ngài thị tịch lúc 50 tuổi—A Chinese Zen master, a disciple of Zen Master Trùng Hiển Tuyết Đậu. He was the Dharma heir of the third generation of the Yun-Men Zen Sect. He probably went to Champa to expand the Buddha Dharma. In 1069, king Lý Thánh Tông invaded Champa. Thảo Đường was among hundreds of thousands of prisoners of wars seized by king Lý Thánh Tông. Later, they found out that he was one of the famous monks at that time. The king invited him to the royal palace and honored him as the National Teacher and let him stay at Khai Quốc Temple in Thăng Long Citadel. He founded Thảo Đường Zen Sect with a lot of followers. He passed away at the age of fifty.

(K-4) Pháp Nhãn Tông Đời Thứ Ba—The Third Generation of the Fa-yen Tsung Nổi Pháp Thiền Sư Đức Thiệu—Zen Master Te-shao's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Chí Phùng Zen Master Ch'i-feng

Chí Phùng Thiền Sư: Ch'i-feng—Thiền sư Chí Phùng là một trong 49 đệ tử xuất sắc của Thiền sư Đức Thiệu Thiên Thai. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Chí Phùng; tuy nhiên,

có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XXVI. Một hôm, Chí Phùng thượng đường, rồi ngồi im lặng trên thiền sàng hồi lâu. Sau đó Sư nói: "Đại chúng xem kia!" Nói xong Sư bước xuống tòa. Đại chúng nghĩ rằng thầy sẽ không nói thêm gì khác nữa nên nhất tề rút lui. Sư quả: "Xem ra, mấy ông ai cũng như ai. Chẳng có lấy một người có trí huệ. Khi thấy ta mở miệng ra, ai nấy kéo đến tìm lời, cho rằng đó là chân lý tối thượng. Thật đáng thương, chẳng một ai hiểu cái gì là cái gì cả. Chừng nào mà mấy ông vẫn cứ như thế này, thì đây quả là một tai ương cho nhà Thiền vậy!" Thiền sư Chí Phùng sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống. Lúc đó thiên hướng phát triển của giáo pháp Thiền tông lần hồi thay thế các tông phái khác ở Trung Hoa. Nghĩa là thái độ Thiền đối với truyền thống, và triết lý đạo Phật, có khuynh hướng coi nhẹ việc học hỏi theo thứ lớp của nó, lơ là kinh điển và các thứ siêu hình trong kinh. Và vào thời đó, việc giữ im lặng không nói một lời trong một thời khi thượng đường cũng là một phương cách được nhiều thiền sư ưa thích dùng để dạy chúng—Zen master Ch'i-feng was one of the 49 most outstanding disciples of Zen master T'ien-t'ai Te-shao. At the present time, we do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XXVI. One day, Ch'i-feng entered the hall, then sat quietly in his pulpit for some time. Then said, "O monks, look, look!" After speaking these words, he came down from the seat. The monks thought he was not going to say anything else, so they began to retire all at once. He then scolded them: "As I observe, you are all of one pattern; not one of you has sagacity enough to see things properly. You have come here to see me open my mouth, and, taking hold of my words, imagine they are ultimate truths. It is a pity that you all fail to know what's what. As long as you remain like this, what a calamity for Zen Buddhism!" Zen master Ch'i-feng, who lived between late T'ang and early Sung when the trend of development of Zen teaching gradually superseded the other Buddhist schools in China. It is to say, Zen attitude towards Buddhist lore and philosophy tended to slight its study in an orderly manner, to neglect the sutras and what metaphysics there is in them. And during that period of time, the keeping quiet in silence for some time in the pulpit was a favorite method that many masters used to instruct their disciples.

(II) Thiền Sư Vĩnh Minh Diên Thọ Zen Master Yung-ming Yen-shou

(A) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Vĩnh Minh Diên Thọ Thiền Sư (904-975)—Life and Acts of Zen Master Yung-ming Yen-shou: Yomei Enju (jap)—Yomyo Enju (jap)—Yung-ming Yen-shou (Wade-Giles Chinese)—Yongming-Yanshou (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Vĩnh Minh; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XXVI: Thiền sư Vĩnh Minh, một cao Tăng đầu đời nhà Tống. Ngài sanh năm 904 tại Dư Hàng (nay thuộc tỉnh Triết Giang), là đệ tử của Thiền sư Thiên Thai Đức Thiệu. Ngài chỉ sống nhiều hơn Thầy mình có ba năm. Ngài là một trong những đại sư cuối cùng của phái Thiền Pháp Nhãn. Sư tìm cách đem các tông phái khác nhau ở Trung Hoa thời đó lại với nhau. Ngoài ra, Sư còn có trước tác 100 quyển Tông Cảnh Lục, chỉ rõ dị đồng của ba tông: Hoa Nghiêm, Pháp Hoa và Duy Thức. Đại sư lại soạn ra tập sách Vạn Thiện Đồng Quy, chỉ rõ về Pháp Môn Tịnh Độ. Đại sư lại thấy người đương thời còn đang bị phân vân, ngờ vực giữa Thiền Tông và Tịnh Độ, chưa biết phải tu môn nào để được kết quả chắc chắn, nên ngài làm bài kệ “Tứ Liệu Giản” để so sánh—We do not have detailed documents on Zen master Yong-Ming; however, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XXVI: Zen master Yong-Ming-Yan-Shao, one of the most famous monks in early Sung Dynasty. He was born in 904 in Yu-Hang (now located near Hang-Chou in Zhe-Jiang Province), was a disciple of Zen Master T'ian-T'ai-Te-Shao. He survived his master

only by three years, was one of the last important masters of the Fa-Yan school of Ch'an. He sought to bring together the various schools of Buddhism then current in China. Besides, he also wrote 100 texts called "Tsung-Ching-Lu" (Record of Truth-Mirror) to point out similarities and differences of the three Dharma Doors: Avatamsaka, Dharma Flower and Mind Only or Zen School. He also authored a collection of Buddhist texts called "Vạn Thiện Đồng Quy." Moreover, he also observed during that time, many Buddhists were skeptical and unclear about the differences between Zen and Pureland, not knowing which tradition to practice to obtain guaranteed results; therefore, he wrote a poem entitled "Four Clarifications" to make comparisons.

- Tình cờ sư nghe tiếng bó củi rơi xuống đất mà tỏ ngộ và có bài kệ như sau:

Có gì rơi xuống chỉ lằng lằng
 Khấp khấp hai bên chẳng mảy trần
 Sông núi cỏ cây toàn vũ trụ
 Đâu là chẳng hiện Pháp Vương thân.
 His realization took place when he heard a
 bundle of fuel dropping on the ground:
 Something dropped! It is no other thing;
 Right and left, there is nothing earthy:
 Rivers and mountains and the great earth,
 In them all revealed is the Body of
 the Dharma-raja (Dharma-king).

- Một hôm sư thượng đường dạy chúng: "Trong núi Tuyết Đậu mây vươn lên ngàn tấc không dừng mảy thóc, dựa đánh muôn năm không có chỗ để chơn. Tất cả các người nhằm chỗ nào tiến bộ?" Có vị Tăng hỏi: "Một lối tắt của Tuyết Đậu làm sao dẫm đi?" Sư đáp: "Bước bước hoa lạnh kết, lời lời suốt đáy băng."—One day Zen master Yong-Ming-Yan-Shou addressed the monks, saying: "This place, Xue-T'ou, has erupted eight thousand feet into the air and the earth has turned into slippery grain, stacked in a freakish 80,000-foot peak. You have absolutely nothing upon which to stand. In what direction will you step forward?"
- Một vị Tăng hỏi: "Làm sao người ta dẫm bước trên đường Tuyết Đậu?" Vĩnh Minh đáp: "Bước bước qua diệu cảnh hàn, lời lẽ hoàn toàn đóng băng."—A monk asked Yong-Ming, "How can one walk upon the path of Xue-T'ou?" Yong-Ming said, "Step by step throught the wondrous cold landscape; words entirely frozen."
- Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là diệu chỉ của Vĩnh Minh?" Sư đáp: "Lại thêm hương đi." Vị Tăng thưa: "Tạ thầy chỉ dạy." Sư nói: "Hãy mừng chớ giao thiệp." Vị Tăng đánh lễ. Sư nói: "Hãy lắng nghe bài kệ này."

"Dục thức Vĩnh Minh chỉ
 Môn tiền nhất hồ thủy
 Nhật chiếu quang minh sanh
 Phong lai ba lãng khởi."
 (Biết diệu chỉ Vĩnh Minh
 Trước cửa nước một hồ
 Trời soi ánh sáng dậy
 Gió sang sóng mồi sanh).

A monk asked: "What is Yong-Ming's wondrous mystery?" Yan-Shou said: "Add more incense." The monk said: "Thank you, master, for your instruction." Yan-Shou said: "So you've satisfied and don't want to delve deeper?" The monk bowed. Yan-Shou said: "Listen to this verse,"

"If you desire to know Yong-Ming's mystery,
 Before the gate is the lake's surface.

The sun illuminates all life.

The wind arises and waves come up.”

- Một vị Tăng hỏi: "Kẻ họ này từ lâu ở lại Vĩnh Minh, nhưng tại sao không biết gia phong Vĩnh Minh?" Vĩnh Minh đáp: "Ngay nơi chẳng lãnh hội mà lãnh hội." Vị Tăng lại hỏi: "Chỗ chẳng lãnh hội thì làm sao mà lãnh hội?" Vĩnh Minh đáp: "Bò sanh voi. Biển tung bụi hồng."—A monk asked, "This student has long been here at Yong-Ming. Why can't I understand the style of the Yong-Ming House?" Yong-Ming said, "You can understand the place you don't understand." The monk asked, "How can I understand what I don't understand?" Yong-Ming said, "An ox gives birth to an elephant. The blue sea give rise to red dust."
- Một vị Tăng hỏi: "Trong giáo pháp có dạy: 'Tất cả chư Phật cùng Phật pháp đều từ trong kinh này mà ra.' Thế nào là 'kinh này'?" Vĩnh Minh đáp: "Tụng niệm lâu dài không ngừng nghỉ, cùng ngữ nghĩa và âm thanh chẳng quan hệ." Vị Tăng lại hỏi: "Làm sao tiếp thụ và phụng hành?" Vĩnh Minh đáp: "Nếu muốn tiếp thụ và phụng hành thì nên trốn mắt ra mà nghe."—A monk asked, "Our tradition has the saying, 'All the Buddhas and their teachings come forth from this scripture.' What is 'this scripture'?" Yong-Ming said, "Without intention or sound it is endlessly recited." The monk asked, "How does one receive and uphold it?" Yong-Ming said, "Those who want to receive and uphold it must look and listen."
- Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là gương tròn lớn?" Vĩnh Minh nói: "Chậu cát bể."—A monk asked, "What is the great perfect mirror?" Yong-Ming said, "A broken dish of sand."
- Thiền sư Vĩnh Minh đã giúp phổ thông hóa trường phái Tịnh Độ, là trường phái dễ cho quần chúng đến gần hơn là Thiền. Đạt ngộ, như được dạy trong truyền thống Thiền là một tiến trình dài và khó khăn thường chỉ có chư Tăng Ni theo đuổi mà thôi. Ngược lại, trường phái Tịnh Độ dạy rằng đức Phật A Di Đà hứa rằng những ai chuyên cần niệm danh hiệu ngài với lòng tin sẽ được tái sanh vào cõi Tịnh Độ Cực Lạc. Đây là phép tu tập tín ngưỡng mà ai cũng có thể đảm nhận được, và chẳng bao lâu sau đó thì trường phái Tịnh Độ đã trở thành một hình thức Phật giáo phổ biến được tu tập ở Trung Hoa—Zen master Yung-ming helped popularize the Pure Land sect, which was much more accessible to the general population than Zen. Attaining awakening, as taught in Zen tradition, was a long and difficult process that was generally only pursued by monks and nuns. In contrast, the Pure Land sect taught that the Buddha Amitabha had promised that those who chanted his name with devotion would be rewarded by being reborn in the Pure Land of Extreme Bliss. This was a devotional practice anyone could undertake, and soon the Pure Land School became the most popular form of Buddhism practiced in China.
- Vĩnh Minh Diên Thọ chỉ sống lâu hơn thầy mình là Thiên Thai Đức Thiều có ba năm. Ông là một trong những đại sư cuối cùng của phái Thiền Pháp Nhãn. Vào tháng mười hai năm 975, sư nhuốm bệnh, hai ngày sau sư nói lời giã biệt cùng Tăng chúng, dặn dò, khuyên bảo, sách tấn tứ chúng tinh tấn tu hành, rồi ngồi kiết già thị tịch. Tháp của sư được đặt trên núi Đại Bi. Ngài thọ 72 tuổi—Yong-Ming-Yan-Shao survived his master, T'ian-T'ai-Te-Shao, only by three years. He was one of the last important masters of the Hogen school of Zen. During the twelfth month of 975, Yong-Ming became ill. Two days later he bade the monks farewell, instructed and encouraged them to cultivate diligently according to the teachings. Sitting cross-legged in an upright position, he passed away. His stupa was placed on "Great Compassion" Mountain. He was 72 years old.

(B) *Tông Cảnh Lục—Tsong-Ching-Lu*: Sogyôroku (jap)—Records of the Mirror of Truth—Tập sách chỉ rõ dị đồng của ba tông: Hoa Nghiêm, Pháp Hoa và Duy Thức, được soạn bởi ngài Vĩnh Minh Diên Thọ Thiền Sư (904-975) vào thế kỷ thứ X. Tông Cảnh Lục hay "Ghi Chép về Chiếc Gương Chân Lý" của Ngài Diên Thọ, chỉ rõ dị đồng của ba tông: Hoa Nghiêm, Pháp Hoa và Duy Thức. Đại sư cũng soạn ra tập sách Vạn Thiện Đồng Quy, chỉ rõ về Pháp Môn Tịnh Độ. Đại sư lại thấy người đương thời còn đang bị phân vân, ngờ vực giữa Thiền Tông và Tịnh Độ, chưa biết phải tu

môn nào để được kết quả chắc chắn, nên ngài làm bài kệ “Tứ Liệu Giản” để so sánh—Record of Truth-Mirror points out similarities and differences of the three Dharma Doors: Avatamsaka, Dharma Flower and Mind Only or Zen School, composed by Zen master Yung-ming Yen-shou in the tenth century. “Tsong-Ching-Lu” or “Records of the Mirror of Truth”, to point out similarities and differences of the three Dharma Doors: Avatamsaka, Dharma Flower and Mind Only or Zen School. He also authored a collection of Buddhist texts called “Vạn Thiện Đồng Quy.” Moreover, he also observed during that time, many Buddhists were skeptical and unclear about the differences between Zen and Pureland, not knowing which tradition to practice to obtain guaranteed results; therefore, he wrote a poem entitled “Four Clarifications” to make comparisons.

(III) Thiền Sư Đạo Nguyên Zen master T'ao-Yuan

Đạo Nguyên Thiền Sư (?-?): Dogen Zenji (jap)—Đạo Nguyên là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Dương Kỳ, tông Lâm Tế sống vào cuối thời nhà Đường đầu đời Tống ở Trung Hoa. Sư xuất gia từ lúc trẻ và sau đó trở thành một trong những đệ tử xuất sắc của Thiền sư Thiên Thai Đức Thiệu. Sư soạn bộ Cảnh Đức Truyền Đăng Lục tại Vĩnh An Viện trong thành phố Tô Châu. Đây là những quyển sách ghi lại lược truyện về cuộc đời và hành trạng của các Thiền sư Trung Hoa và dòng truyền thừa của họ. Chủ ý của Sư trong việc gom góp những câu truyện này là để chỉ rõ về những giáo pháp của những dòng truyền thừa không gián đoạn truyền xuống từ thời Sơ Tổ Bồ Đề Đạt Ma cho đến ngày nay. Bộ sưu tập này đã trở thành nguồn tài liệu chính cho những người viết lách về Thiền về sau này, bao gồm cả những nhà biên soạn của những bộ sưu tập công án lớn lao—Name of a Chinese Zen master, of the Lin-chi Sect, who lived during the end of the T'ang and the beginning of the Sung dynasties in China. He left home at young age and soon thereafter became one of the most outstanding disciples of Zen master T'ien-t'ai Tê-shao (891-972). He composed the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu) at Yung An Institute in Ssu Chou City. These books recorded stories of lives and acts of Zen masters in China and their lines of transmissions. His intention in compiling these stories was to demonstrate uninterrupted teaching lineages of transmission proceeding from Bodhidharma down to the present. This collection would become a major source of material for later Zen writers, including the compilers of the great koan collections.

(IV) Thiền Sư Hưng Giáo (?) Zen Master Hsing-Chiao

Hưng Giáo là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Dương Kỳ, tông Lâm Tế sống vào cuối thời nhà Đường đầu đời Tống ở Trung Hoa. Một hôm, Hưng Giáo (?), trong chúng của Thiền Thiên Thai Đức Thiệu, đang làm việc với chư Tăng. Khi nghe tiếng củi rớt xuống đất, đạt được thâm ngộ. Sư viết:

“Tiếng củi không tách khỏi ta;
Những gì quanh ta không ngoài ta.
Sơn hà và đại địa
Tất cả đều hiện thị Pháp Vương thân.”

Về sau này, Thiền sư Hư Đường đã đưa ra lời bình: “Giống như một học giả không tiền mà được cho xử dụng Bích Ngọc Phủ (một học giả nghèo nàn không tiền mua sách mà được cho xử dụng Thư viện của Hoàng gia thì quả là một sự thỏa mãn lớn lao), Hưng Giáo có tất cả những gì mà ông ấy muốn và

cuối cùng mãn nguyện. Nhưng trong lời kệ của ông ta vẫn còn một chữ không hoàn toàn đúng lắm!”—Hsing-Chiao, name of a Chinese Zen master, of the Lin-chi Sect, who lived during the end of the T'ang and the beginning of the Sung dynasties in China. One day, when Hsing-Chiao, in the assembly under Zen master T'ien-T'ai Te-Shao, was working with the monks. Hearing some firewood fall to the ground, he had a deep awakening. He said,

“The sound of the wood isn't separate from me;
My surroundings aren't outside things.
Mountains, rivers, and the great earth
All manifest the Dharma King body”

Later, Zen master Hsu-T'ang commented, “Like a penniless scholar given use of the Imperial Library (an impoverished scholar lacked the means to purchase books, so access to the Imperial Library would be the greatest satisfaction), Hsing-Chiao has all he desires and is utterly content. But in his verse there's a word that still isn't quite right!”

(L) CHỮ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA
ĐỜI THỨ MƯỜI TÁM SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA
CHINESE ZEN VIRTUES OF THE EIGHTEENTH
GENERATION AFTER BODHIDHARMA

- (L-1) Tào Động Tông Đời Thứ Tám—The Eighth Generation of the Ts'ao Tung Tsung*
Nối Pháp Thiền Sư Đầu Tử Nghĩa Thanh—Zen Master T'ou-tzu I-ch'ing's Dharma Heirs
- (I) *Thiền Sư Đạo Giai—Zen Master T'ao-k'ai*
 (II) *Thiền Sư Liễu Minh—Zen Master Liao-ming*
 (III) *Thiền Sư Tịnh Nhân Khải—Zen Master Ch'ing-yin K'ai*

(L-2) Lâm Tế Tông Đời Thứ Tám
The Eighth Generation of the Lin Chi Tsung

- (L-2a) Nối Pháp Thiền Sư Từ Minh Sở Viện—Zen Master Tzu-ming Chu-yuan*
- (I) *Thiền Sư Huệ Nam—Zen Master Hui-nan*
 (II) *Thiền Sư Phương Hội—Zen Master Fang-hui*
 (III) *Thiền Sư Thúc Nham Khắc Chân—Zen Master Tsui-yen-K'o-chên*

- (L-2b) Nối Pháp Thiền Sư Lang Nha Huệ Giác—Zen Master Lang-yeh Hui-chueh's Dharma Heirs*
- (I) *Thiền Sư Trường Thủy Tử Huyền—Zen Master Ch'ang-shui Tzu-hsuan*

(L-3) Vân Môn Tông Đời Thứ Sáu—The Sixth Generation of the Yun-men Tsung
Nối Pháp Thiền Sư Nghĩa Hoài—Zen Master I-huai's Dharma Heirs

- (I) *Thiền Sư Tông Bản—Zen Master Tsung Pen*

(L-1) Tào Động Tông Đồi Thứ Tám
The Eighth Generation of the Ts'ao Tung Tsung
Nổi Pháp Thiền Sư Đầu Tử Nghĩa Thanh
Zen Master T'ou-tzu I-ch'ing's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Đạo Giai
Zen Master T'ao-k'ai

Phù Dung Đạo Giai Thiền Sư (1043-1118): Fuyo-Dokai (jap)—Fu-jung T'ao-k'ai (Wade-Giles Chinese)—Furong Daokai (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Phù Dung Đạo Giai; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên: Thiền sư Phù Dung Đạo Giai sanh năm 1043 tại Nghi Châu (nay thuộc tỉnh Sơn Đông). Khi còn trẻ, Sư học Đạo Thuật với mục đích được trường sanh bất tử. Về sau này Sư bỏ cách học này để học Thiền với một vị thầy ở Trường An. Sau đó Sư trở thành đệ tử và Pháp tự của Thiền sư Đầu Tử Nghĩa Thanh—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Wudeng Huiyuan: Zen master Fu-jung-Yi-Qing was born in 1043 in Yi-Chou (now the city in southern San-T'ong Province). As a young man he practiced certain Taoist arts with the aim of gaining immortality. He later abandoned such practices and studied with a Zen master in Changan. Later he became a disciple and Dharma heir of T'ou-Tzi-Yi-Qing.

- Sư hỏi Đầu Tử: “Ngôn giáo của Phật Tổ như việc cơm nước thường ngày trong nhà, lia rời việc này riêng có chỗ vì người hay chăng?” Đầu Tử đáp: “Người nói sắc lệnh của Thiên Tử trong cõi này, lại nhờ vua Võ, vua Thang, Nghiêu, Thuấn hay chăng?” Sư suy nghĩ để đáp lại. Đầu Tử lấy phất tử bịt miệng sư, nói: “Người phát ý ra đã đáng ăn ba mươi gậy rồi.” Ngay câu nói này, sư tỉnh ngộ, đánh lễ, liền lui ra. Đầu Tử gọi: “Xà Lê hãy lại đây.” Sư chẳng ngó lại. Đầu Tử nói: “Người đến chỗ chẳng nghi chẳng?” Sư liền bịt tai—Fu-jung asked T'ou-Tzi: “The words of the Buddhas and ancestors were about everyday things such as drinking tea or eating rice. Besides this, does the teaching have anything special for people or not?” T'ou-Tzi said: “You speak the Cosmic Emperor’s edict. Are you pretending to be Yao, Shun, Yu, and T’ang or not? Fu-jung wanted to continue speaking but T’ou-Tzi raised his whisk and placed it over Fu-jung’s mouth, saying: “If you have some intention, then you already deserve thirty hits with the stick!” Fu-Rong then experienced enlightenment. He bowed and turned to leave. T’ou-Tzi said: “Come back! Your reverence!” Fu-jung ignored him. T’ou-Tzi said: “Have you come to the place of no doubt?” Fu-jung then covered his ears with his hands.
- Một hôm, sư theo Đầu Tử đi dạo vườn trà. Đầu Tử trao cây gậy cho sư, sư nhận lấy liền đi theo sau Đầu Tử. Đầu Tử bảo: “Lý nên thế ấy.” Sư thưa: “Cùng Hòa Thượng xách giày cầm gậy, cũng chẳng phải việc phần ngoài.” Đầu Tử bảo: “Vẫn có người đồng hành.” Sư thưa: “Đây là một người không nhận dạy.” Đầu Tử thôi hỏi. Đến chiều, Đầu Tử bảo: “Sớm mai nói thoại chưa hết.” Sư thưa: “Thỉnh Hòa Thượng nói tiếp.” Đầu Tử nói: “Mạo sanh nhật, tuất sanh nguyệt.” Sư liền đốt đèn đem đến. Đầu Tử nói: “Người đi lên đi xuống đều không luống công.” Sư thưa: “Ở bên cạnh Hòa Thượng lý phải như thế.” Đầu Tử nói: “Kẻ tôi đòi trong nhà nào mà không có.” Sư thưa: “Hòa Thượng tuổi cao thiếu nó không được.” Đầu Tử hỏi: “Ân cần cái gì?” Sư thưa: “Có phần đền ân.”—One day, T'ou-Tzi and Fu-jung were walking in the vegetable patch. T'ou-Tzi came up to Fu-jung and handed him his staff. Fu-jung took it, then walked behind T'ou-Tzi. T'ou-Tzi said: “Is this in accordance with principle?” Fu-jung said: “Carrying the master’s shoes or staff for him, it can’t be otherwise.” T'ou-Tzi said: “There’s one walking with me.” Fu-jung said: “Who’s not learning from you?” T'ou-Tzi went back. When evening came, he said to Fu-jung: “The master we spoke of earlier isn’t finished.” Fu-jung said: “Master, please speak your mind.” T'ou-Tzi said:

“The morning gives birth to the sun. The evening gives birth to the moon.” Fu-jung then lit the lamp. T’ou-Tzi said: “Your comings and goings, none of it is like that of a disciple.” Fu-jung said: “Taking care of the master’s affairs, this is in accordance with principle.” T’ou-Tzi said: “Servants and slaves, what household doesn’t have them?” Fu-jung said: The master is advanced in years. Neglecting him is unacceptable.” T’ou-Tzi said: “So this is how you apply your diligence!” Fu-jung said: “One should repay kindness.”

- Vào năm 1080, Phù Dung trở thành trụ trì chùa Triệu Đế và Tự viện Trung Ninh Bảo Thọ trên núi Đại Dương. Tại đó, Sư truyền bá giáo pháp Tào Động tông, với số đệ tử nhiều như mây trời. Một hôm, Thiền sư Phù Dung thượng đường thị chúng, nói rằng: "Về ban ngày, đi vào Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên, trăng sáng lóng lánh trên trời. Về đêm, lên đỉnh Linh Thứu Sơn, mặt trời tràn ngập cả mắt. Những con quạ đen bay từng bầy như tuyết trắng, một con ngỗng cô lẻ bỗng trở thành một bầy; thiết cầu sủa tiếng vang lên tận mây; một con trâu nước cố tìm đường xuống biển. Chỉ khi nào được như thế ấy, thì thập phương hội tụ, và rồi chừng đó thì cần gì phải tách cái ngã và những cái khác nữa? Tại chỗ của những vị cổ Phật này, bên dưới cổng của chư Tổ, tất cả mấy ông dang tay ra và đón nhận những vị tôn túc đã đến. Hết thấy mấy ông, mấy ông có thể nói về cái sở đắc của mình hay không?" Sau một lúc lâu im lặng, Phù Dung nói: "Hãy trồng nhiều cây vô tướng cho những người đến sau trông thấy."—In the year 1080, Fu-jung became the abbot of the Zhaoti Temple and Chongning Baoshou Zen Monastery on Mt. T'a-yang. There he propagated the way of the Caodong school, with disciples as numerous as clouds. One day, Fu-jung entered the hall and said, "By day, entering Jetavananihara Park, a lustrous moon is in the sky. By night, ascending Vulture Peak, the sun fills the eyes. Crows swarming like the snow; a solitary goose becomes a flock; an iron dog barks and rises to the clouds; a water buffalo struggles and enters the sea. Just when it's like this, the ten directions converge, and then what separates self and others? In this place of ancient Buddhas, beneath the gate of the ancestors, all of you extend a hand and receive the worthies that have arrived. All of you, can you speak about what you've attained?" After a long pause Fu-jung said, "Plant an abundance of formless trees for those who come later to see."
- Sau khi Phù Dung trở thành trụ trì, có một vị Tăng hỏi: "Bài hát của người Hồ (Tổ Bồ Đề Đạt Ma) không có ngũ âm trong cung bậc âm nhạc. Thế mà sự du dương của nó lên đến tận những cung trời. Con xin phép thỉnh Hòa Thượng hát bài ấy đi!" Phù Dung nói: "Gà gố gáy về đêm. Thiết phụng hát tiếng rõ ràng xuyên qua những cung trời." Vị Tăng nói: "Trong trường hợp đó, một câu của bài hát này bao trùm cả ngàn điệu du dương thời trước. Vị hành cước Tăng biết giai điệu này tràn ngập sảnh đường." Phù Dung nói: "Vô thiết đồng tử có thể mang giai điệu này." Vị Tăng nói: "Hòa Thượng là một bậc thầy vĩ đại, có thiên nhãn của loài người." Phù Dung nói: "Đừng tự vả vào môi mình nữa."—After Fu-jung became abbot, a monk asked him, "The song of the foreigner does not have the five tones of the musical scale. Its melody goes beyond the heavens. I ask the master to sing it!" Fu-jung said, "The wooden cock crows in the night. The iron phoenix sings clearly through the heavens." The monk said, "In that case, a single phrase of this song includes a thousand old melodies. The itinerant monks that know this tune fill the hall!" Fu-jung said, "A tongueless child can carry the tune." The monk said, "You are a great teacher, possessing the celestial eye of humanity." Fu-jung said, "Quit flapping your lips."
- Một vị Tăng hỏi Phù Dung: "Thế nào là Đạo?" Phù Dung nói: "Khi đêm đến, một con bò không sừng đi vội vào chuồng."—A monk asked Fu-jung, "What is Tao?" Fu-jung said, "When night comes, a hornless ox rushes into it pens."
- Phù Dung nói: "Khi không nghe được nghiệp thanh của tiếng chuông và trống, thì một âm thanh cô lẻ làm tỉnh thức người trong mộng. Sự tĩnh lặng vĩnh hằng và toàn hảo không có việc gì đặc biệt hơn nữa. Ai nói Quán Âm đưa ra cửa khác?" Sau một lúc lâu im lặng, Phù Dung nói: "Mấy ông có lãnh hội không? Đừng hỏi vị khách trên Phổ Đà Sơn. Khi chim ưng kêu thét lên, thì mây quanh đỉnh đảo tan biến hết!"—Fu-jung said, "When the karmic sounds of bells and drum are not heard, a

single sound awakens the one in the dream. Perfect eternal stillness has no extra affairs. Who says Kwan-Yin offers some other gates?" After a long pause, Fu-jung said, "Do you understand? Don't ask the guest on Putuo Mountain. When the eagle cries, the clouds around the island peaks are dispersed!"

- Một hôm, Sư thượng đường dạy chúng. Sư đưa cây gậy lên và nói: "Đây mấy ông xem, công việc của chư Phật đấy. Ngay cả khi mấy ông có thể tự do 'khởi lên ở đông và lặn xuống ở tây,' 'thâu nó lại và trải nó ra,' về căn bản, mấy ông vẫn không hiểu công việc mà phán đoán thất Phật. Mấy ông phải hiểu thấu rằng có một người không không nhờ người khác mà thực chứng, không nhận giáo pháp từ người khác, và không rơi vào giai đoạn. Nếu mấy ông gặp người này, thì việc tu tập Thiền cả đời của mấy ông coi như đã hoàn tất." Rồi Phù Dung bỗng hét vào mặt chư Tăng: "Nếu mấy ông còn nghi, mấy ông không cần gặp lão Tăng về những chuyện này nữa đâu!"—Fu-jung entered the hall to address the monks. He held up his staff and said, "Here you see it, the affair of all the Buddhas. Even if you can freely 'rise in the east and sink in the west,' 'gather it in and roll it out,' you still don't fundamentally comprehend the affair that predates the seven Buddhas. You must realized that there is a person who is not realized through others, who does not receive teachings from others, and who does not fall into stages. If you see this person, the Zen practice of an entire lifetime is concluded." Fu-jung then suddenly yelled at the monks, "If you have any more doubts, you don't need to see me about them!"
- Phù Dung thượng đường dạy chúng: "Núi xanh luôn đi. Người đàn bà đá sanh con về đêm."—Fu-jung entered the hall and said, "The green mountains are always walking. The stone woman gives birth to a son at night."
- Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là thói nhà của Hòa Thượng?" Phù Dung nói: "Mọi người đều thấy nó cả mà."—A monk asked, "What is the style of the master's house?" Fu-jung said, "Everyone can see it."
- Một hôm, Sư thượng đường dạy chúng: "Ta không đòi hỏi ba mươi ngày cuối của tháng chạp. Ta chỉ muốn biết về đại sự của tháng chạp mà thôi. Mọi người! Ngay lúc đó, Phật không giúp gì được cho mấy ông; Pháp không giúp gì được cho mấy ông; Tổ không giúp gì được cho mấy ông; tất cả các lão sư trên đời không giúp gì được cho mấy ông, ta không giúp gì được cho mấy ông; Diêm Vương cũng không giúp gì được cho mấy ông. Mấy ông phải giải quyết vấn đề này ngay bây giờ! Nếu mấy ông giải quyết vấn đề này bây giờ, Phật không lấy được nó từ mấy ông; Pháp không lấy được nó từ mấy ông; chư Tổ không lấy được nó từ mấy ông; các lão sư trên đời này không lấy được nó từ mấy ông; và Diêm Vương cũng không lấy được nó từ mấy ông. Nói mau! Bài học gì của thời điểm này? Có hội không? Năm tới sẽ nẩy mầm mới. Gió xuân khó chịu không ngớt thổi."—One day, Zen master Fu-jung entered the hall and addressed the monks, saying, "I don't ask about the last thirty days of the twelfth month. I just want to know about the great matter of the twelfth month. Everyone! At that moment, Buddha can't help you, Dharma can't help you, the ancestors can't help you, all the teachers in earth can't help you, I can't help you, and the King of Death can't help you. You must settle this matter now! If you settle it now, the Buddha can't take it from you, the Dharma can't take it from you, the ancestors can't take it from you, all the teachers on earth can't take it from you, and the King of Death can't take it from you. Speak out! What is the lesson of this very moment? Do you understand? Next year there'll be a new shoot growing. The annoying spring wind never ceases."
- Vào năm 1104, vua Huệ Tông nghe tiếng của Sư bèn ban tử y Tăng già lê và danh hiệu "Định Chiếu Thiền Sư." Sư từ chối nhận tử y vì cho rằng không thích hợp và việc này gây ra sự phẫn nộ của nhà vua. Vua đòi Sư phải đến trụ tại Từ Châu, nơi mà bây giờ thuộc tỉnh Sơn Đông. Phù Dung cũng khước từ luôn cả chuyện này. Cuối cùng vua Huệ Tông đổi ý và xây một ngôi chùa trên núi Phù Dung để vinh danh Sư. Phù Dung di chuyển đến ngôi chùa này, lấy tên núi đó, và trụ lại đó để dạy Thiền cho một số lớn đệ tử cho đến cuối đời của Sư—In the year 1104 the emperor Hui Zong

heard of Fu-jung's reputation and presented him with the honored purple robe and the title "Zen Master Samadhi Illumination." Fu-jung refused the robe as being inappropriate and incurred the emperor's wrath. The emperor demanded that Fu-jung take up residence in Zizhou, a place in modern Shandong Province. Fu-jung refused to submit to this as well. Eventually the emperor had a change of heart and honored Fu-jung, building a temple for him at Fu-jung. Fu-jung moved to that location, assumed its mountain name, and remained there, teaching a great number of students, for the rest of his life.

- Vào ngày mười bốn tháng tám âm lịch năm 1118, sư hỏi bút giấy, đoạn viết kệ:

“Ngô niên thất thập lục
 Thế duyên kim dĩ túc
 Sanh bất ái thiên đường
 Tử bất phạ địa ngục
 Tấn thủ hoành thân tam giới ngoại
 Đẳng đẳng nhận vận hà câu thúc.”
 (Ta tuổi bảy mươi sáu,
 Duyên đời nay đã đủ
 Sanh chẳng thích thiên đường
 Chết chẳng sợ địa ngục
 Buông tay đi ngang ngoài tam giới
 Mặc tình vươn bỗng nào buộc ràng).

Sau đó, sư thị tịch—On the fourteenth day of the eighth lunar month in the year 1118, Fu-Jung asked for a brush and paper. He then wrote this verse:

"I'm seventy-six years old,
 My causal existence is now completed
 In life I did not favor heaven
 In death I don't fear hell
 Hands and body extend
 beyond the three realms.
 What stops me from roaming as I please?"

Soon after writing this verse, the master passed away.

(II) Thiền Sư Liễu Minh Zen Master Liao-ming

Liễu Minh là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào thời nhà Tống (960-1279). Lúc đầu Sư đến học Thiền với Thiền sư Đại Huệ Tông Cảo; nhưng sau đó lại hành cước đến tham học với Thiền sư Đầu Tử Nghĩa Thanh và trở thành một trong những đệ tử nổi pháp nổi tiếng của vị Thiền sư này—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the Sung Dynasty in China. First, he came to study Zen under Zen master Ta Hui Tsung Kao; but later he traveled to study under Zen master Tou-tzu I-ch'ing, and he became one of the most outstanding Dharma heirs of this Zen master.

(III) Thiền Sư Tịnh Nhân Khải Zen Master Ch'ing-yin K'ai

Tịnh Nhân Khải Thiền Sư: Zen master K'ai of Ch'ing-yin—Tịnh Nhân Khải, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ XI. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Tịnh Nhân

Khải; tuy nhiên, có một cuộc đối thoại giữa Sư và Thiền sư Đầu Tử trong quyển Ngũ Đẳng Hội Nguyên: Thiền sư Tịnh Nhân Khải là đầu bếp ở thiền viện của Đầu Tử. Một hôm Thiền sư Đầu Tử nói: "Làm một đầu bếp như vậy thì không phải là việc dễ dàng đâu." Khải nói: "Thầy tốt mà nói vậy." Đầu Tử nói: "Việc của ông là nấu cháo hay nấu cơm?" Khải nói: "Một người phụ bếp giúp việc vo gạo và nhóm lửa, trong khi người phụ bếp khác lo việc nấu cháo và nấu cơm." Đầu Tử nói: "Vậy thì ông làm gì?" Khải nói: "Nhờ sự tử tế của thầy, con chẳng có gì để làm, chỉ nhàn rỗi qua ngày vậy thôi." Phải chăng thật sự Tịnh Nhân Khải không có việc gì để làm trong cương vị đầu bếp? Phải chăng ông chỉ nhàn rỗi qua ngày? Vậy thì tại sao Sư lại được chỉ định làm đầu bếp? Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng trong đời sống thiền đường các vấn đề thâm sâu phải giải quyết nằm ở khắp mọi nơi mà các thiền sư luôn luôn sẵn sàng nêu ra để các thiền sinh phải đối diện chúng. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Tịnh Nhân Khải kể cho Đầu Tử nghe một loạt những việc Sư đang làm? Có lẽ Sư đã phải lãnh ba mươi hèo cũng không chừng—Zen master Ch'ing-yin K'ai, name of a Chinese Zen master in the eleventh century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is a dialogue between him and Zen master T'ou-tzu (1032-1083) in the Wudeng Hui-yuan: Zen master Ch'ing-yin K'ai was a cook at T'ou-tzu. One day, the master of T'ou-tzu said, "It is no easy task to work as a cook like this." K'ai said, "It is very kind of you." The master said, "Is your office to boil gruel, or to steam rice?" K'ai said, "The one helper rinses rice and starts the fire, while the other boils gruel and steam rice." The master said, "What is your work then?" K'ai said, "Through your kindness I have nothing to do but idle away my time." Had K'ai really no work to do as a cook? Was he just passing his time idly? How then could he be detailed as a cook? Zen practitioners should always remember that in the Zendo life deep problems for solution are lying everywhere, and the master is ever ready to pick them up and make the monks face them. What might have happened if Ch'ing-yin K'ai had told T'ou-tzu everything that he had been doing? Perhaps he had received thirty blows from T'ou-tzu.

(L-2) Lâm Tế Tông Đồi Thứ Tám
The Eighth Generation of the Lin Chi Tsung

(L-2a) Nói Pháp Thiền Sư Từ Minh Sở Viện
Zen Master Tzu-ming Chu-yuan

(I) Thiền Sư Huệ Nam
Zen Master Hui-nan

(A) ***Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Hoàng Long Huệ Nam Thiền Sư (1002-1069)—Huang-lung Hui-nan:*** Oryo-E'nan (jap)—Oryu-Enan (jap)—Huang-lung Hui-nan (Wade-Giles Chinese)—Huanglong Huinan (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Hoàng Long Huệ Nam; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên: Thiền sư Hoàng Long Huệ Nam sanh năm 1002 tại Tín Châu, đệ tử của Thiền Sư Thạch Sương Sở Viện, và là thầy của Hối Đường Tổ Tâm. Thiền sư Hoàng Long là người sáng lập ra phái thiền Hoàng Long mang tên ông. Phái này thuộc dòng thiền Lâm Tế, một trong hai dòng thuộc truyền thống Lâm Tế được phân ra từ truyền thống của thiền sư Thạch Sương. Dòng thiền Hoàng Long là dòng thiền đầu tiên được thiền sư Vinh Tây Minh đưa vào Nhật Bản vào thế kỷ thứ XII—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Wudeng Huiyuan: Zen master Hui-Nan-Huang-Lung was born in 1002 in Hsin-Chou, was a disciple of Shi-Shuang-Ch'u-Yuan, and the master of Hui-t'ang Tsu-hsin. Master Huang-lung founded the Oryo school of Rinzaï Zen that bears his name, one of the two

lineages into which the Rinzaï school tradition of Master Shih-shuang divided. The Zen of Oryo lineage was the first school of Zen to be brought to Japan, at the end of the 12th century by Eisai Zenji.

- Nhưn dịp sư và Văn Duyệt cùng đi Tây Sơn, ban đêm nghỉ lại, hai người đàm đạo. Văn Duyệt nói: “Thiền Sư Hoài Trùng tuy là con cháu Vân Môn, nhưng pháp đạo còn khác xa Vân Môn.” Sư hỏi: “Khác ở chỗ nào?” Văn Duyệt đáp: “Vân Môn như đờn sa đã chín phen luyện, để vào sắt liền biến thành vàng; Hoài Trùng như được Hồng Ngân nhìn thấy đẹp mắt, mà để vào lò liền chảy.” Sư nổi giận cầm chiếc gối ném Văn Duyệt. Sáng ra Văn Duyệt xin lỗi lại nói: “Chí khí Vân Môn như vua, cam chịu tử ngữ sao?” Hoài Trùng có pháp dạy người là tử ngữ. Tử ngữ mà hay làm người sống được sao?” Nói xong, Văn Duyệt liền bỏ đi. Sư kéo lại nói: “Nếu vậy thì ai có thể hợp ý thầy?” Văn Duyệt bảo: “Thạch Sương Sở Viên thủ đoạn vượt cả mọi nơi, thầy muốn yết kiến thì không nên chậm trễ.” Sư thầm nghĩ: “Đây là việc lớn của người hành khát vậy, Văn Duyệt là đồ đệ Nham Thúy, mà dạy ta đến yết kiến Thạch Sương thì có liên hệ đến ông đâu?”—Huang-Long was traveling with Zen master Wen-Yueh. One night they were talking about Yun-Men’s Dharma and Yun-Feng said: “Although Huai-Cheng came after Yun-Men, his Dharma is different.” Huang-Long asked: “What’s different about it?” Yun-Feng said: “Yun-Men’s Dharma is like making cinnabar with nine turns of the grinder, or touching iron and turning it to gold. But Huai-Cheng’s medicine is old hat to the disciples, and if you stick it in the forge it melts away.” Huang-Long grew angry and threw a cushion at Yun-Feng. The next day Yun-Feng apologized and said: “Yun-Men’s bearing is like that of a king. Are you willing to die beneath his words? Huai-Cheng also imparts a Dharma to people. Death words. But these death words, can they also give people life?” Yun-Feng then turned to leave, but Huang-Long pulled him back, saying: “If that’s so, then what teacher now lives up to your meaning?” Yun-Feng said: “Shi-Shuang-Ch’u-Yuan’s methods are known everywhere and all the disciples can see that he’s unsurpassed. Huang-Lung thought to himself, Master Yueh is a student of Da-Yu, but he’s sending me to see Shi-Shuang. How can this be?”
- Sư liền sửa soạn khăn gói sáng hôm sau lên đường. Đi đến nửa đường, sư nghe Từ Minh mỗi việc đều lừa đảo thiên sinh, liền thối chí không đi. Sư ở tại làng Bình nhiều ngày. Kế, sư lên Hoành Nhạc đến chùa Phước Nghiêm yết kiến Thiền sư Hiền, Thiền sư Hiền cử sư làm thơ ký. Chợt Thiền sư Hiền tịch, Quận thú mời Từ Minh đến trụ trì. Được tin này, sư rất hoan hỷ có cơ hội để nghiệm xét lời Văn Duyệt nói. Từ Minh đến, sư trông thấy thân tâm đều cung kính. Nghe Từ Minh luận nói phần nhiều chê các nơi mỗi đều thuộc tà giải. Chính chỗ Sư được mật chỉ nơi Phần Đàm cũng bị bác bỏ. Sư nhớ lại lời nói của Văn Duyệt lúc bình nhật rất đúng. Sư liền thay đổi quan niệm nói: “Đại trưởng phu trong thâm tâm cứ nghi ngại hoài sao?”—Huang-Lung then went to seek out Shi-Shuang. While on the way he heard that Shi-Shuang was not taking students, so he went instead to Mount Heng, where he visited the teacher Fu-Yan Xian. Fu-Yan gave Huang-Lung the job of temple secretary. Shortly thereafter Fu-Yan died, and the governor appointed Shi-Shuang to replace him. When Shi-Shuang arrived, he disparaged everything at the temple, ridiculing everything he saw as wrong. Huang-Lung was deeply disappointed with Shi-Shuang’s manner. When Huang-Lung visited Shi-Shuang in his abbot’s room, Shi-Shuang said: “Huai-Cheng studied Yun-Men’ Zen, so he must surpass Yun-Men’s teaching. When Yun-Men spared T’ong-Shan Shou-Chu three blows with staff, did T’ong-Shan suffer the blows or not?” Huang-Lung said: “He suffered the blows.” Shi-Shuang said fiercely: “From morning till night the magpies cry and the crows caw, all of them in response to the blows they’ve suffered.” Shi-Shuang then sat in a cross-legged position, and Huang-Lung lit incense and blowed to him. Shi-Shuang later asked: “Zhao-Chou sai: ‘The old lady of Mount T’ai, I’ll go check her out for you.’ But where was the place he checked her out?” Huang-Lung sweated profusely but he couldn’t answer.

- Sư liền vào thất Từ Minh, thưa: “Huệ Nam do tối dốt trông đạo mà chưa thấy, giờ tham thiền khi hôm, nghe thầy dạy như người đi lạc đường được xe chỉ nam. Cúi xin Hòa Thượng đại từ bố thí pháp khiến cho con dứt hết nghi ngờ.” Từ Minh cười bảo: “Thơ ký đã lãnh đồ chúng và du phương nổi tiếng khắp từng lâm, nếu còn có nghi ngờ chẳng cần khổ cầu như vậy, hãy ngồi mà thương lượng.” Từ Minh liền gọi thị giả đem ghế mời sư ngồi. Sư vẫn từ chối và thành khẩn tha thiết cầu chỉ dạy. Từ Minh bảo: “Thơ ký học thiền Vân Môn ắt không được yếu chỉ ấy. Như nói: “Tha Động Sơn ba gậy.” Động Sơn khi ấy nên đánh hay chẳng nên đánh?” Sư thưa: “Nên đánh.” Từ Minh nghiêm nghị bảo: “Nghe tiếng ba gậy liền cho là nên ăn gậy, vậy ông từ sáng đến chiều nghe chim kêu trống đánh, tiếng chuông tiếng bồng, cũng nên ăn ba gậy. Ăn gậy đến lúc nào mới thôi.” Sư chỉ nhìn sững mà thôi. Từ Minh bảo: “Tôi lúc đầu nghi không thể làm thầy ông. Giờ đây đã đủ tư cách làm thầy ông. Ông hãy lễ bái đi. Sư lễ bái xong, đứng dậy. Từ Minh nhắc lời trước: “Nếu ông biết được ý chỉ Vân Môn thì, Triệu Châu thường nói: ‘Bà già ở Đài Sơn bị ta khám phá,’ thử chỉ ra chỗ khám phá xem?” Sư mặt nóng hực, mồ hôi xuất hạn, không biết đáp thế nào—When Huang-Lung visited Shi-Shuang in his abbot’s room, Shi-Shuang said, “Huai-Cheng studied Yun-Men’s Zen, so he must surpass Yun-Men’s teaching. When Yun-Men spared Dong-Shan Shou-Chou three blows with the staff, did Dong-Shan suffer the blows or not?” Huang-Lung said, “He suffered the blows.” Shi-Shuang said piercingly, “From morning till night the magpies cry and the crows caw, all of them in response to the blows they’ve suffered.” Shi-Shuang then sat in a cross-legged position, and Huang-Lung lit incense and bowed him. Shi-Shuang later asked, “Zhao-Chou said, ‘The old lady of Mount Tai -- I’ll go check her out for you.’ But where was the place he checked her out?” Huang-Lung sweated profusely but couldn’t answer.
- Hôm sau sư lại vào thất, bị Từ Minh mắng chửi. Sư hổ thẹn, nhìn những người hai bên nói: “Chính vì chưa hiểu câu quyết nghi, mắng chửi đâu phải qui củ từ bi thí pháp!” Từ Minh cười nói: “Đó là mắng chửi sao?” Ngay câu nói ấy, sư đại ngộ. Làm bài tụng:

“Kiệt xuất từng lâm thị Triệu Châu
Lão bà khám sứ một lai do
Như kim tứ hải thanh như cảnh
Hành nhơn mạc dĩ lộ vi thù.”
(Giỏi vượt từng lâm là Triệu Châu
Lão bà nơi khám không mối manh
Hiện nay bốn biển như gương sáng
Bộ hành thôi chớ ghét con đường).

The next day, Huang-Lung went to Shi-Shuang’s room again. Shishuang berated him unceasingly. Huang-Long said: “Is cursing a compassionate way of carrying out the teaching?” Shi-Shuang yelled: “Try cursing and see!” At these words Huang-Lung experienced a great awakening. He then wrote the following verse:

“The eminent adept Zhao-Chou
Had his reasons for checking out the old lady.
Now the four seas are like a mirror,
And a pilgrim no longer hates the road.”

- Một hôm, Thiền sư Hoàng Long Huệ Nam hỏi một vị Tăng (có lẽ tên là Long Tĩnh?): “Mọi người đều có bốn xứ của mình. Bốn xứ của ông là cái gì?” Vị Tăng đáp: “Sáng sớm này con ăn cháo, và bây giờ cảm thấy đói bụng nữa.” Hoàng Long hỏi: “Làm thế nào mà tay của lão Tăng lại giống tay của một vị Phật?” Vị Tăng đáp: “Thỏ sáo dưới trăng.” Hoàng Long hỏi: “Sao chân lão Tăng lại giống như chân lừa?” Vị Tăng đáp: “Một con cò trắng đứng dưới tuyết, nhưng màu sắc lại khác nhau.” Hoàng Long thường đưa ra ba câu, nhưng không ai có thể đưa ra lời đáp thỏa đáng. Chư Tăng khắp nơi gọi đó là ba thứ chướng ngại (rào cản) của Hoàng Long. Ngay cả với một vài vị có thể đưa ra lời đáp, vị thầy cũng chẳng đồng ý mà cũng chẳng không đồng ý, mà chỉ ngồi với dáng

về nghỉ ngơi với đôi mắt nhắm nghiền lại. Không ai có thể đo được ý định của ngài. Khi có người hỏi lý do của việc này, Hoàng Long đáp: “Những ai đã qua cổng thì vũ tay áo rồi thẳng đường mình mà đi. Họ còn để ý chi tới chuyện có một người giữ cổng hay không? Những ai tìm kiếm sự cho phép của người giữ cổng thì chưa đi qua được.”—One day, Zen master Huang-lung Hui-nan asked a monk (probably with the name Longqing), “Everyone has their own native place. What is your native place?” The monk answered, “Early this morning I had some rice gruel, and now I feel hungry again.” Huang-lung asked, “How does my hand resemble a Buddha's hand?” The monk answered, “Playing a lute in the moonlight.” Huang-lung asked, “How does my leg resemble a donkey's leg?” The monk answered, “A snowy egret stands in the snow, but their colors are not the same.” Huang-lung always presented students with these three statements, but no one could come up with a satisfactory response. Monks everywhere called them three barriers of Huang-lung. Even with the few who gave answers, the master would neither agree nor disagree but only sit there in relaxed posture with eyes closed. No one could fathom his intent. When someone asked the reason for this, Huang-lung replied, “Those who have passed through the gate shake their sleeves and go straight on their way. What do they care if there's a gatekeeper? Those who seek the gatekeeper's permission have yet to pass through.”

- Có một vị Tăng đang đứng đợi đến phiên mình vào tham vấn với Hoàng Long. Hoàng Long quan sát ông Tăng một lúc thật lâu rồi nói: “Có cả triệu loại định và vô số cửa để vào Đạo. Nếu lão Tăng nói một cái gì đó với ông thì ông có tin không?” Vị Tăng nói: “Hòa Thượng chân thánh. Làm sao mà con dám không tin?” Hoàng Long chỉ về phía trái và nói: “Lại đây.” Vị Tăng đi đến đó. Hoàng Long la lên: “Ông chỉ đuổi hình bắt bóng mà thôi!” Khi thời gian tham vấn đã hết, vị Tăng đi ra. Về sau, một vị Tăng khác vào tham vấn, người đã biết về cuộc tham vấn trước. Hoàng Long cũng hỏi vị Tăng này câu hỏi giống như Sư đã hỏi vị Tăng trước. Vị Tăng trả lời: “Con không dám tin Hòa Thượng đâu.” Hoàng Long lại chỉ bên trái và nói: “Lại đây.” Vị Tăng đứng yên không di chuyển. Hoàng Long la lên: “Ông đến đây để đặt niềm tin vào lão Tăng mà lại không nghe lời lão Tăng! Cút đi!”—A monk was standing and waiting to speak with Huang-Lung in an interview. Huang-Lung observed him for a long while, and then said, “There are a million samadhis and limitless gates by which to enter the Way. If I tell you something will you believe it?” The monk said, “The master is sincere. How dare I not believe it?” Huang-Lung pointed to his left and said, “Come over here.” The monk then moved to that spot. Huang-Lung cried out, “You're following sound and chasing form!” When the monk's time was up he went out. Later, a different monk entered who knew what transpired in the previous meeting. Huang-Lung asked the monk the same question he had asked the previous monk. The monk responded by saying, “I dare not believe you.” Huang-Lung again pointed to the left and said, “Come over here.” The monk stood fast and didn't move. Huang-Lung cried out, “You come to confide in me and yet you don't obey me! Get out!”
- Theo Hoàng Long Huệ Nam Ngũ Lục, một hôm, Hoàng Long thượng đường dạy chúng, nói rằng: “Pháp thân vô tướng, nhưng hiển lộ trong mọi vật. Bát nhã không phải là kiến thức, nhưng chiếu sáng trong sự hiện hữu theo duyên.” Rồi Hoàng Long đưa cây phất trần lên và nói: “Khi lão Tăng đưa phất trần lên, nó được gọi là pháp thân. Nhưng ở đây nó không bộc lộ ra nơi một vật. Khi lão Tăng hạ cây phất trần xuống, thì nó được gọi là Bát Nhã. Nhưng ở đây nó không chiếu sáng trong sự hiện hữu theo duyên.” Đoạn Hoàng Long cười lớn và nói: “Nếu có ai đó lên đây và chụp lấy lão Tăng, nhổ lên mình và tát vào mặt lão Tăng, rồi lật kéo ghế thiền xuống sàn, lão Tăng thật sự không thể trách móc gì họ! Nói những điều này có khác chi là gặm lên chân heo chân chó đâu. Thật là một thứ trạng thái mà lão Tăng đã rơi vào!”—According to the Record of Huang-Lung Huinan, one day, Huang-Lung entered the hall and addressed the monks, saying, “The dharmakaya is formless, but is revealed in things. Prajna wisdom is without knowledge, but it shines in conditional existence.” Huang-Lung then lifted his whisk and said, “When I lift up the

whisk, it is called the dharmakaya. But here it is not revealed in a thing. When I bring the whisk down, it is called prajna wisdom. But here it does not shine in conditional existence." Huang-Lung then laughed out loud and said, "If somebody came up here and grabbed me, spit on me, gave me a slap, knocked over the meditation bench and dragged me down to the floor, then I really couldn't blame them! Saying these things is like gnawing on the feet of pigs and dogs. What a state I've fallen to!"

- Một hôm, Thiền sư Hoàng Long thượng đường thị chúng, nói rằng: "Trước khi lão Tăng đến đây để nói, không có thứ trong tâm. Nhưng bây giờ đã lên đến đây thì lại có nhiều câu hỏi. Lão Tăng bao gan hỏi mấy ông thử coi có phải đại thừa của tông ta được sáng lập dựa trên những vấn đáp như thế. Nếu nó được lập trên lời nói như thế, thì có phải giáo điển cũng có vấn đáp? Tuy người ta nói Đạo Thiền được truyền thụ ngoài giáo điển, nó được truyền cho những đại Pháp khí. Nếu nó không tìm thấy trong ngôn ngữ, thì dầu cho mấy ông có hỏi những câu siêu việt đi nữa, thì rốt cùng lại để làm cái gì? Những người đi hành hương nên mở mắt ra. Đừng làm chuyện mà mấy ông sẽ hối tiếc về sau này. Nếu mấy ông muốn nói về nó, thì mấy ông có thể nói rằng nó không thể thực chứng qua tri giác thần bí hay sự tự hoàn thiện. Mà cũng không thể nói nó là kết quả của một thứ lãnh hội bao quát hết thấy mọi thứ. Chư Phật trong tam giới chỉ nói mấy ông phải biết lấy chính mình. Trong toàn bộ giáo điển cái này không thể được giải thích. Trong cuộc họp ở Linh Thứu Sơn ngày xưa, có một chúng hội đông đảo họp mặt tại đó, nhưng chỉ có một mình Ma Ha Ca Diếp hiểu được. Ngũ Tổ, Hoàng Mai, có một hội chúng bảy trăm Tăng, nhưng ngài chỉ truyền y bát lại cho kẻ hành cước Huệ Năng. Thế thì có giống như mấy ông hội tụ về đây mà vẫn còn bám víu ảo vọng tham si hay không? Mấy ông có thể vượt qua những thứ này để tiếp tục gánh vác tông ta đi tới hay không? Những ai xuất gia phải có dũng nguyện cắt đứt hai đầu, và tu tập trong ẩn dật trong ngôi nhà của tự ngã. Để rồi sau đó, mở toang cửa ra, quăng bỏ hết những sở hữu của cái ngã đó, rồi nhận và gặp bất cứ thứ gì đến, giúp đỡ bất cứ ai cần giúp. Bằng cách này mới mong đền đáp được phần nhỏ nào công ơn của Đức Phật. Ngoài việc hành sử bằng cách này, không còn thứ gì khác hơn nữa." Nói xong Hoàng Long lấy phất trần gõ vào sàng thiền rồi rời khỏi sảnh đường—One day, Zen master Huang-Lung addressed the monks, saying, "Before I came up here to speak there was nothing in my mind. But now that I've come up here there are a lot of questions. I dare to ask you whether the great vehicle of our school is found in such questions and answers. If it were to be found in such speech, then doesn't the scriptural canon have questions and answers? Yet it is said that the Way of Zen is transmitted outside of the scriptural teachings, it is transmitted to individuals who are great Dharma vessels. If it can't be found in words, then even if you ask all sorts of excellent questions, what, after all, is the point of doing so? People on pilgrimages should open their eyes. Don't do something you'll regret later. If you want to talk about it, then you can say that it can't be realized through mystical perception or self-perfection. Nor may it be said to be a result of some all-encompassing understanding. The Buddhas of the three worlds have only said you must know yourself. In the entire canon of scripture this can't be explained. In the ancient meeting at Vulture Peak, a vast multitude assembled there, but it was only Mahakasyapa who understood. The Fifth Ancestor, Huangmei, had an assembly of seven hundred monks, but he passed the robe and bowl of transmission only to the pilgrim Huineng. How about the likes of you gathered here who are still clinging to delusive greed and ignorance? Can you overcome these things and carry forth our school? Those who leave home must have heroic resolve, cut off the two heads, and practice in seclusion in the house of the self. Afterward they must throw open the door, get rid of the possessions of that self, and then receive and meet whatever comes, giving aid to any in need. In this way the deep compassion of Buddha can be in some small measure repaid. Aside from acting in this manner, there is nothing else." Huang-Lung then struck the meditation platform with his whisk and left the hall.

- Hoàng Long trích dẫn một câu nói của Vân Môn nói với chúng hội: "Cả một cánh đồng rộng vô số thây ma. Những ai qua được rừng gai là bậc tinh thông thật sự." Nói xong Sư đưa cây phát tử lên và nói tiếp: "Mấy ông trong chúng hội! Nếu mấy ông thật sự kêu cái này là cánh đồng rộng đầy thây ma, mà không gọi là phát tử, mấy ông không qua khỏi rừng gai!" Hoàng Long bước xuống và rời khỏi sảnh đường—Huang-Lung quoted a saying by Yunmen to the congregation, saying, "Across the broad plain are innumerable corpses. Those who pass through the forest of thorns are true adepts." He then lifted his whisk and said, "You in the assembly! If you truly call it a broad plain covered with corpses, and you don't call it a whisk, then you haven't yet passed through the forest of thorns!" Huang-Lung then got down and left the hall.
- Thiền sư Hoàng Long thượng đường thị chúng, nói rằng: "Những đợt sóng lớn trào lên, bao la và trải rộng, những ngọn sóng bạc đầu đầy cả bầu trời! Những ai qua được những đợt sóng này và đến bờ bên kia, họ đã lột bỏ được những quan ngại trần thế một cách chánh trực. Họ đã bỏ lại sau lưng người trạo phu cô lẻ và đôi chân mày của họ không còn đan lẫn âu lo. Nếu lão Tăng hỏi một câu từ ai đó đã làm cho sóng yên gió lặng, thì đó là câu gì? Ở đây có ai cử được câu đó không? Nếu không ai cử được thì lão Tăng sẽ cử cho mấy ông." Sau một lúc lâu im lặng, Hoàng Long nói: "Ngư phủ ngâm nga một bài hát thánh thơi. Tiêu phu ca điệu du dương!"—Huang-Lung addressed the monks, saying, "Great surging waves, vast and expansive, their billowing whitecaps fill the sky! The ones who pass through them and reach the other shore, they have righteously shed worldly concerns. They have left the solitary oarsman behind and their eyebrows are no longer knit with anxiety. If I were to ask for a single phrase from someone who has quieted the wind and pacified the waves, what would it be? Is there anyone here who can speak it? If there's no one who can speak them I'll do it for you." After a long pause, Huang-Lung said, "The fisherman hums a carefree song. The woodsman sings a high melody!"
- Hoàng Long thượng đường thị chúng, nói rằng: "Mặt trời lên ở phương đông. Mặt trăng lặn ở phương tây. Cứ lên và xuống như vậy từ thời xa xưa đến nay, tất cả mấy ông đều đã biết chuyện này; đều đã quan sát chuyện này một cách trọn vẹn. Ấy là Phật Tỳ Lô Giá Na, vô biên và thăm thẳm... Muôn sự trong đời sống đều theo duyên mà tồn tại. Hết thấy mấy ông! Tại sao không thấy? Nó bị che khuất bởi vô số xúc cảm của mấy ông. Nếu mấy ông chịu nhìn sâu vào nhân duyên, mấy ông sẽ không bỏ lỡ cái gì là thiêng liêng, cũng không siêu việt bóng dáng và dấu vết... Nếu như, để mình thị rõ ràng, không một tư tưởng phát sanh, mấy ông sẽ giống như mặt trời và mặt trăng đang chiếu sáng, và làm một với cả vòm trời đang xoay chuyển. Rồi thì vị Đại Giám Tù Thần sẽ thọt vào óc của mấy ông và xóa tẩy chúng!"—Huang-Lung addressed the monks, saying, "The sun comes up in the east. The moon goes down in the west. Coming up; going down. From ancient times until today, all of you have completely understood this; completely observed this. It is Vairocana Buddha; limitless and fathomless... The myriad things of our daily lives all exist in accordance with conditions. All of you! Why don't you see? It's concealed from you by your countless emotions. If you look deeply into causation, then you will not miss what is sacred, nor will you transcend the shadows and traces... If, in clarity, not a single thought is born, you will be akin to the shining sun and moon, and at one with the revolving firmament. Then the Great Jailor God will give your brains an evil poke that obliterates them!"
- Hoàng Long thượng đường thị chúng, nói rằng: "Hôm nay là ngày đầu giữa những kỳ tu tập. Chư Thiên đức của chúng hội! Tu Đạo vui vẻ! Về đêm trên sàng thiền, mấy ông có thể duỗi thẳng chân và xếp chân lại tùy thích, không phải theo sự chỉ thị của ai. Khi mặt trời lên, ra khỏi giường và ăn một vài cái bánh cho buổi sáng. Khi ăn no thì mấy ông có thể nghỉ ngơi. Vào chỉ cái lúc như vậy, cái mà mấy ông đang làm không thể được gọi là cổ xưa hay đương đại. Không thể được coi như là tốt hay xấu. Cả ma lẫn trời đều không tìm được dấu vết của nó. Vô số pháp không là bạn đồng hành của nó. Đại địa không thể chứa nó, mà cõi trời cũng không bao phủ được nó. Mặc dầu nó là như vậy, mấy ông vẫn phải có con người trong mắt và máu trong mạch máu. Không có con người

trong mắt, thì làm sao ông khác với một người mù? Không có máu trong mạch, thì làm sao ông khác với một người chết? Ba mươi năm sau, mấy ông sẽ không trách được lão Tăng!" Khi nói xong Hoàng Long bước xuống tòa và rời khỏi sảnh đường—Huang-Lung addressed the monks, saying, "This is the first day of the interval between practice periods. Worthy monks of the congregation! Practice the Way joyfully! At night on the long meditation platform, you can stretch your legs and fold them again whenever you please, not according to someone's instructions. When the sun comes up you get out of bed and eat some breakfast cakes. When you've eaten your fill you can relax. At just such a time, what you are doing cannot be called ancient or contemporary. It cannot be considered good or evil. Demons and gods can't find trace of it. The myriad dharmas are not its partner. Earth can't contain it and heaven can't cover it. Although it's like this, you still must have pupils in your eyes and blood in your veins. Without pupils in your eyes how do you differ from a blind person? Without blood in your veins, how do you differ from a dead person? Thirty years from now, you won't be able to blame me!" When he finished speaking, Huang-Lung got down from the seat and left the hall.

- Trong khi Hoàng Long thượng đường thị chúng, trích dẫn lời dạy của Đại Ngu rằng: "'Khi thân, khẩu và ý đều thanh tịnh, cái gì gọi là Phật thị hiện trong đời. Khi thân, khẩu và ý đều bất tịnh, cái gì gọi là Phật bị hủy diệt trong đời.' Quả thật là một thông điệp tuyệt vời! Người xưa tùy hoàn cảnh mà phương tiện dạy dỗ. Các ngài nói về phương cách cho từng người của mấy ông ở đây tìm lối vào. Vì mấy ông có lối vào, mấy ông phải có lối ra. Khi leo núi, mấy ông phải leo đến đỉnh. Khi xuống biển, mấy ông phải xuống tận đáy. Nếu như leo núi mà không lên tận đỉnh, thì làm sao mấy ông có thể thấy được sự bao la của vũ trụ. Khi xuống biển, mà mấy ông không xuống tận đáy, thì làm sao mấy ông thấy được sự sâu thẳm của biển cả, rồi chỉ với một cú đá là mấy ông đánh đổ bốn biển. Hay chỉ với một cái xô là mấy ông có thể đẩy qua một bên ngọn núi Tu Di. Và khi mấy ông buông bỏ thì không ai, ngay cả người trong gia đình mấy ông, cũng không thể nhận ra mấy ông. Chim sẻ hót và quạ kêu trên cành liễu!"—Huang-Lung, while addressed the monks, quoted a teaching by the monk T'a-yu, saying, "'When body, speech, and mind are pure, what is called Buddha appears in the world. When body, speech, and mind are impure, what is called Buddha is extinguished.' What a wonderful message! The ancients, according to circumstances, offered expedient means. They talked about a method for each of you here to find an entrance. Since you have an entrance, you must also find an exit. When you climb the mountain you must reach the top. When you go into the sea you must reach the bottom. If you climb a mountain but don't reach the top, then you can't know the vastness of the universe. If you enter the sea but don't reach the bottom, then you can't know the depth of the sea, then with one kick you can knock over the four seas. With one shove you can push over Mount Sumeru. And when you let go, no one, even in your own family, can recognize you. The sparrow sings and the crow caws in the willow tree!"
- Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên, một hôm, Hoàng Long thượng đường dạy chúng, nói rằng: "Sơn Tăng này tài hèn đức mỏng, tuy vậy lão Tăng được sanh ra để làm một vị thầy. Vì thế, không nên mù quáng với bốn tâm, không nên lừa dối các bậc tiên sư, cũng không nên tránh đường sanh tử, thế mà ngay bây giờ đây lão Tăng lại tránh đường sanh tử. Vì không nên rời vòng luân chuyển, thì bây giờ lão Tăng lại rời bỏ vòng luân chuyển. Cái không từ bỏ nay được từ bỏ. Cái không thực chứng nay đã hoàn toàn thực chứng. Vì thế mà ánh sáng Phật giáo được truyền xuống từ đức Thế Tôn là cái mà không một pháp có thể đạt được. Vậy thì cái gì được truyền thụ cho Lục Tổ trong cái đêm chết tiệt ấy ở Hoàng Mai?" Nói xong Hoàng Long bèn đọc một bài kệ:

"Đạt không đạt,
Truyền không truyền
Làm sao nói được
Chuyện trở về nguồn cội
Và đạt được cốt lõi

Để nhớ lại những rĩ dột trong nhà
 Nàng dâu mới biết đi về nhà nào đây!"

According to The Wudeng Huiyuan, one day, Huang-Lung entered the hall and addressed the monks, saying, "This mountain monk has little talent and sparse virtue, yet I've borne the task of being a teacher. So, not being blind to original mind, not deceiving the ancestors, not avoiding birth and death, I now avoid birth and death. Due to not leaving the wheel, I now leave the wheel. That which is not cast off is thus now cast off. That not realized is now completely realized. Thus the light of Buddhism that has passed down from the World Honored Great Enlightened One is that not a single Dharma can be obtained. What is it that was transmitted to the Sixth Ancestor in the dead of night at Huangmei?" Huang-Lung then recited the following verse:

"Attaining not attaining,
 Transmitting not transmitting,
 How can one speak of
 Returning to the root and attaining the essence?
 Recalling the leaks in her old dwelling,
 To what house does the new bride travel?"

Buổi trưa hôm sau, Sư ngồi kiết già và thị tịch năm (1069). Sau khi thị tịch, Sư được sắc thụy "Phổ Giác Thiền Sư"—The next day at noon, he assumed a cross-legged sitting posture and passed away (1069). His memorial stupa was placed on the hill before the temple. He received the posthumous title "Zen Master Universal Enlightenment."

(B) *Hoàng Long Phái—Hui-Nan-Huang-Lung Sect*: Oryo-ha (jap)—Ngũ Gia Thiền chỉ giáo pháp riêng biệt được giảng dạy từ những truyền thống có liên hệ tới những vị Thiền sư đặc biệt. Ba trong số năm truyền thống này: Tào Động, Vân Môn, và Pháp Nhãn, đi xuống từ dòng truyền thừa được truy nguyên ngược về Thanh Nguyên Hành Tư và Thạch Đầu Hy Thiên. Hai truyền thống kia: Lâm tế và Quy Ngưỡng, được tiếp nối từ Mã Tổ Đạo Nhất và Bách Trượng Hoài Hải. Tông Lâm Tế về sau này lại sản sanh ra hai nhánh Dương Kỳ và Hoàng Long. Khi mà hai phái sau này được thêm vào Ngũ Gia thì người ta gọi đó là Thất Tông. Hoàng Long là tên của một nhánh thiền Lâm Tế, hậu duệ của thiền sư Hoàng Long Huệ Nam. Nó là một trong bảy phái thiền đầu tiên được thiền sư Vinh Tây Minh (1141-1215) đưa vào Nhật Bản. Tuy nhiên, nó tàn lụi ở cả Trung Hoa lẫn Nhật Bản sau vài thế hệ. Do bắt nguồn từ phái Lâm Tế nên người ta cũng gọi nó là Lâm Tế-Hoàng Long phái—The Five Houses of Zen refers to separate teaching lines that evolved from the traditions associated with specific masters. Three of these traditions, Ts'ao-tung, Yun-men, and Fa-yan, descended from the transmission line traced back to Ch'ing-yuan Hsing-ssu and Shih-t'ou Hsi ch'ien. The other two, the Lin-chi and Kuei-yang, proceeded from Ma-tsu Tao-i and Pai-chang Huai-hai. The Lin-chi House later produced two offshoots, the Yang-chi and Huang-lung. When these last two were added to the Five House, together they are referred to as the Seven Schools of Zen. Huang-lung Sect, a lineage of Rinzai Zen stemming from the Chinese Ch'an master Huang-lung Hui-nan. It belongs to the 'seven schools' of Ch'an and was the first school of Zen in Japan, brought there by Eisai Zenji. However, it died out both in China and Japan after a few generations. Since Oryo lineage developed out of the Rinzai school, it is also called the Rinzai-Oryo School.

(II) *Thiền Sư Phương Hội* *Zen Master Fang-hui*

(A) *Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Dương Kỳ Phương Hội Thiền Sư—Life and Acts of Zen Master Yang-ch'i-Fang-hui*: Yogi Hoe (jap)—Yang-ch'i-Fang-hui (Wade-Giles Chinese)—Yangqi

Fanghui (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Dương Kỳ Phương Hội; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên: Thiền sư Phương Hội sanh năm 992 tại Viên Châu (bây giờ thuộc tỉnh Giang Tây), đệ tử và là người kế thừa Pháp của Thiền Sư Thạch Sương Sở Viện, và là thầy của Bạch Vân Thủ Đoan. Dương Kỳ lập ra phái Thiền Lâm Tế mang tên ông, một trong hai nhánh thiền Lâm Tế sau khi thầy Thạch Sương thị tịch. Phái Thiền này được các thiền sư Trung Hoa và Nhật Bản mang vào Nhật Bản và hiện nay vẫn còn được lưu truyền tại đây—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Wudeng Huiyuan: Zen master Yang-Ch'i-Fang-Hui was born in 992 in Yuan-Chou (now in Jiang-Xi Province), was a disciple and dharma successor of Shi-Shuang-Chu-Yuan, and the master of Pai-Yun-Shou-Tuan. Yang-Qi founded the Yogi school of Lin-Chi Zen, which bears his name. It is one of the two lineages into which the tradition of the Lin-Chi school divided after Master Shih-Shuang. The strict Zen of Yogi lineage was brought to Japan by Chinese and Japanese masters and still flourishes there today.

- Đi du phương, sư đến yết kiến Thiền sư Từ Minh ở Nam Nguyên. Sư dừng lại đây phụ tá cho Từ Minh một cách siêng năng cần khổ. Từ Minh dời sang Thạch Sương Đạo Ngô, sư cũng dời theo. Nơi đây sư làm Giám Tự (administrator). Tuy theo Từ Minh đã lâu mà sư chưa tỉnh ngộ. Mỗi khi đến thưa hỏi, Từ Minh bảo: “Việc trong ty khó quá nhiều hãy đi.” Hôm khác sư đến hỏi, Từ Minh bảo: “Giám Tự ngày sau con cháu khắp thiên hạ cần gì vội gấp.” Một hôm Từ Minh vừa đi ra chợt mưa đến, sư rình ở con đường tắt. Từ Minh đến, sư liền nắm đứng lại nói: “Ông già này! Hôm nay phải vì tôi nói, nếu không nói tôi sẽ đánh ông.” Từ Minh nói: “Giám Tự biết là việc quanh co liên thôi.” Câu nói chưa dứt, sư đại ngộ, liền đánh lễ ngay dưới bùn. Hôm sau, sư đầy đủ oai nghi đến phương trượng lễ tạ. Từ Minh quở: “Chưa phải.”—When Shi-Shuang Chu-Yuan moved from Nan-Yuan to Mount T'ao-Wu, and then to Shi-Shuang, Yang-Qi followed him, performing administrative affairs in each place. Although Yang-Qi remained with Shi-Shuang for a long time, he never attained enlightenment. Each time he would have an interview, Shi-Shuang would say: “There are a lot of administrative affairs requiring attention. Go do them.” On one occasion when Yang-Qi went to see Shi-Shuang for instruction on practice, Shi-Shuang said: “Director! Someday your descendants will cover the earth. Why are you in a hurry?” One day, Shi-Shuang had just gone out when it suddenly began to rain. Yang-Qi spied his teacher's walking on a small path, chased him down, and grabbed him, saying: “You've got to talk to me now, or else I'm going to hit you!” Shi-Shuang said: “Director! You already completely know how to take care of things, so that's enough!” Before Shi-Shuang had finished speaking, Yang-Qi experienced great enlightenment. He then knelt and bowed to Shi-Shuang on the muddy path.
- Từ Minh thượng đường, sư ra hỏi: “Khi chim núp kêu nấp nấp, từ mây bay vào núi loạn, là thế nào?” Từ Minh đáp: “Ta đi trong cỏ hoang, người lại vào thôn sâu.” Sư thưa: “Quan chẳng nhận kim, lại mượn một câu hỏi.” Từ Minh liền hét. Sư thưa: “Hét hay” Từ Minh lại hét. Sư cũng hét. Từ Minh hét luôn hai tiếng. Sư lễ bái. Từ Minh nói: “Việc này là cá nhơn mới gánh vác.” Sư phủ áo ra đi—Yang-Qi asked Shi-Shuang: “How is it when the great dark bird cries ‘Na! Na!’ and flies down from the clouds into the chaotic mountain peak?” Shi-Shuang said: “I walk in wild grasses. You rush into the village.” Yang-Qi said: “When the senses have no room for even a needle, still there is another question.” Shi-Shuang then shouted. Yang-Qi said: “Good shout.” Shi-Shuang shouted again. Yang-Qi also shouted. Shi-Shuang then shouted twice. Yang-Qi bowed. Shi-Shuang said: “This affair concerns one person taking up and carrying a lotus.” Yang-Qi shook his sleeves and went out.
- Dương Kỳ thường nói một cách tích cực về an tâm lập mệnh và cái giàu phi thế tục của ngài. Thay vì nói chỉ có đôi tay không, ngài lại nói về muôn vật trong đời, nào đèn trắng quạt gió, nào kho vô

tận, thật quá đủ lắm rồi như chúng ta có thể thấy qua bài thơ sau đây diễn tả về ngôi nhà điêu tàn của sư:

“Nhà ta phen mái rách tơ bời
Nền trắng một màu tuyết trắng rơi
Giá lạnh toàn thân, lòng vụn mối
Người xưa nhà chỉ bóng cây thôi.”

Theo Thiền sư D. T. Suzuki trong Thiền Luận, Tập I, bài thơ này không ngụ ý tác giả ăn không ngồi rồi hay không làm gì khác, hoặc không có gì khác hơn để làm hơn là thưởng thức hoa đào nở trong nắng sớm, hay ngắm vầng trăng trong tuyết bạc, trong ngôi nhà điêu hiu. Ngược lại, ngài có thể đang hăng say làm việc, hoặc đang dạy đệ tử, hoặc đang tụng kinh, quét chùa hay đẩy cỏ như thường lệ, nhưng lòng tràn ngập một niềm thanh tịnh khinh an. Mọi mong cầu đều xả bỏ hết, không còn một vọng tưởng nào gây trở ngại cho tâm trí ứng dụng dọc ngang, do đó tâm của ngài lúc bấy giờ là tâm ‘không,’ thân là ‘thân nghèo.’ Vì nghèo nên ngài biết thưởng thức hoa xuân, biết ngắm trăng thu. Trái lại, nếu có của thế gian chồng chất đầy con tim, thì còn chỗ nào dành cho những lạc thú thần tiên ấy. Kỳ thật, theo sư Dương Kỳ thì sự tích trữ của cải chỉ toàn tạo nghịch duyên khó thích hợp với những lý tưởng thánh thiện, chính vì thế mà sư nghèo. Theo sư thì mục đích của nhà Thiền là buông bỏ chấp trước. Không riêng gì của cải, mà ngay cả mọi chấp trước đều là của cải, là tích trữ tài sản. Còn Thiền thì dạy buông bỏ tất cả vật sở hữu, mục đích là làm cho con người trở nên nghèo và khiêm cung từ tốn. Trái lại, học thức khiến con người thêm giàu sang cao ngạo. Vì học tức là nắm giữ, là chấp; càng học càng có thêm, nên ‘càng biết càng lo, kiến thức càng cao thì khổ não càng lắm.’ Đối với Thiền, những thứ ấy chỉ là khổ công bắt gió mà thổi—Zen master Yang Ch’i always talked positively about his contentment and unworldly riches. Instead of saying that he is empty-handed, he talked of the natural sufficiency of things about him as we can see through this poem concerning his deserted habitation:

"My dwelling is now here at Yang-Ch'i
The walls and roof, how weather-beaten!
The whole floor is covered white with
Snow crystal, shivering down the neck,
I am filled with thoughts.
How I recall the ancient masters whose
habitat was no better than the shade of a tree!"

According Zen master D.T. Suzuki in the Essays in Zen Buddhism, Book I, this poem is not to convey the idea that he is idly sitting and doing nothing particularly; or that he has nothing else to do but to enjoy the cherry-blossoms fragrant in the morning sun, or the lonely moon white and silvery in a deserted habitation. In the contrary, he may be in the midst of work, teaching pupils, reading the sutras, sweeping and farming as all the master have done, and yet his own mind is filled with transcendental happiness and quietude. All hankerings of the heart have departed, there are no idle thoughts clogging the flow of life-activity, and thus he is empty and poverty-stricken. As he is poverty-stricken, he knows how to enjoy the ‘spring flowers’ and the ‘autumnal moon.’ When worldly riches are amassed in his heart, there is no room left there for such celestial enjoyments. In fact, according to Zen master Yang-Ch’i, the amassing of wealth has always resulted in producing characters that do not go very well with our ideals of saintliness, thus he was always poor. The aim of Zen discipline is to attain to the state of ‘non-attainment.’ All knowledge is an acquisition and accumulation, whereas Zen proposes to deprive one of all one’s possessions. The spirit is to make one poor and humble, thoroughly cleansed of inner impurities. On the contrary, learning makes one rich and arrogant. Because learning is earning, the more learned, the richer, and therefore ‘in much wisdom is much grief; and he that increased knowledge increased sorrow.’ It is after all, Zen emphasizes that this is only a ‘vanity and a striving after wind.’

- Khi Thạch Sương (Từ Minh) thị tịch, Dương Kỳ đi đến sống tại vùng Bình Mai trên đỉnh Cửu Phong. Tăng tục đến thỉnh Sư làm trụ trì trên núi Dương Kỳ. Lúc đó Hầu Tước Cần không biết Dương Kỳ. Ông ta thảng thốt kêu lên, "Không biết Đường Chủ Hội có lãnh hội Thiên hay không?" Khi nhận lời giảng dạy, Dương Kỳ gặp gỡ với hội chúng để tham vấn. Cuối buổi họp, Sư nói: "Mấy ông còn câu hỏi nào nữa không? Nếu có, cứ bước ra hỏi đi. Hôm nay sinh mệnh của lão Tăng nằm trong tay mỗi người mấy ông và tùy thuộc vào sự ủng hộ của mấy ông. Tại sao lại như vậy? Vì sự đáng tin cậy của một vị trụ trì rõ ràng được xét xử bởi chúng hội. Không thể nào che dấu như một loại thủy thảo được chìm xuống nước đâu. Nó phải được trắc nghiệm trước chúng hội ngay bây giờ. Có ai bước tới để thử không? Nếu không, thì đó là một tổn thất của chính lão Tăng." Khi nói xong, Dương Kỳ bước xuống tòa. Ngay lúc đó Hầu Tước Cần chộp lấy Sư và nói: "Hôm nay ta sung sướng vì cuối cùng thì ta đã có một bạn đồng tu." Dương Kỳ nói: "Ông nói 'bạn đồng tu' là có ý gì?" Hầu Tước Cần nói: "Dương Kỳ dắt trâu, còn Cần này đẩy trâu." Dương Kỳ nói: "Ngay lúc này, Dương Kỳ ở phía trước hay Cửu Phong phía trước?" Hầu Tước Cần không có lời đáp. Dương Kỳ bèn đẩy ông đi và nói: "Trước đây thì lão Tăng nghĩ chúng ta là bạn đồng tu, nhưng kỳ thật không phải vậy!" Do bởi sự việc này mà tiếng tăm của Dương Kỳ lan rộng ra khắp xứ—When Shishuang passed away, Yang-Ch'i left and went to live at Pingmai on Jiu Peak. Many monks and laypersons came to Jiu Peak to request that he assume the abbacy at Mt. Yang-Ch'i. At that time, Marquis Qin didn't know Yang-Ch'i. He exclaimed in surprise, "Does Monastery Director Hui understand Zen?" Upon accepting the invitation to teach, Yang-Ch'i met with the congregation to answer questions. At the end of the meeting he said, "Are there any more questions? If so, come forth with them. Today my life is in the hands of each and every one of you, and is dependent on your support. Why is this? An abbot's authenticity is clearly judged by the congregation. It can't be hidden away and obscured like a submerged water plant. It must be tested now before the congregation. Can anyone else come forward to test it? If not, then it is my own loss." When he finished speaking, Yang-Ch'i got down from the seat. Just then Marquis Qin grabbed him and said, "I'm happy that today I've finally gotten a fellow practitioner." Yang-Ch'i said, "What do you mean by 'fellow practitioner'?" Marquis Qin said, "Yang-Ch'i guides the ox. Marquis Qin pushes it." Yang-Ch'i said, "At this moment, is Yang-Ch'i in the front, or is Jiufeng in the front?" Marquis Qin was unable to answer. Yang-Ch'i then pushed him away and said, "Before I thought we were fellow practitioners, but actually we're not!" Because of this incident, Yang-Ch'i's reputation spread widely through the land.
- Dương Kỳ nói: "Sương phủ đầy trời và gió thổi dữ dội. Chùm lá và lùm cây cũng giống như sư tử hống, thuyết giảng Đại Bát Nhã Kinh. Tất cả chư Phật trong tam giới chuyển đại Pháp luân dưới gót của mỗi người mấy ông! Nếu mấy ông lãnh hội điều này, thì trí tuệ không bị uống phí. Nếu không lãnh hội, thì đừng nói địa hình trên núi Dương Kỳ nguy hiểm, vì trước mắt mấy ông vẫn còn ngọn núi cao nhất để leo lên!"—Yang-Ch'i said, "Fog fills the sky and the wind blows wildly. The foliage and the trees, like a great lion's roar, expound the Mahaprajnaparamita scripture. All of the Buddhas of the three worlds turn the great wheel of Dharma under the heels of each of you! If you understand this, then your wisdom is not wasted. If you don't understand, then don't say that the terrain of Mt. Yang-Ch'i is dangerous, because in front of you there is still the highest mountain to climb!"
- Một hôm, có ba vị Tăng đến tự viện. Dương Kỳ nói với họ: "Tam nhân đồng hành, chắc có một người trí." Nói xong Dương Kỳ bèn cầm lên một tấm bồ đoàn và nói: "Người tu tập gọi cái này là gì?" Một vị nói: "Bồ đoàn." Dương Kỳ nói: "Thật vậy à?" Vị Tăng nói: "Đúng vậy." Dương Kỳ lại hỏi: "Ông gọi cái này là gì?" Vị Tăng lại nói: "Bồ đoàn." Dương Kỳ nhìn sang trái sang phải và nói: "Người tu có mắt." Rồi Dương Kỳ quay sang hỏi vị Tăng thứ nhì: "Nếu ông muốn du hành ngàn dặm, ông phải bắt đầu với bước thứ nhất. Vậy thì cái câu đầu là câu gì?" Vị Tăng nói: "Con đến đây tại chỗ của Hòa Thượng, làm sao con dám dang tay ra đây?" Dương Kỳ bèn dùng tay vẽ

một vòng tròn trên không. Vị Tăng nói: "Đầy đủ." Dương Kỳ bèn dang hai tay ra. Vị Tăng bắt đầu nói, Dương Kỳ đã nói: "Đầy đủ." Dương Kỳ hỏi tới vị Tăng thứ ba: "Gần đây ông khởi đi từ đâu?" Vị Tăng nói: "Từ Nam Tuyền." Dương Kỳ nói: "Hôm nay mấy ông đã khám phá Dương Kỳ. Xin hãy ngồi xuống uống chút trà cái đã."—One day, three monks arrived at the monastery. Yang-Ch'i said to them, "Three people traveling together must have one wisdom." Yang-Ch'i then picked up a cushion and said, "Practitioner, what do you call this?" The one said, "A cushion." Yang-Ch'i said, "Really?" The monk said, "Yes." Yang-Ch'i then asked again, "What do you call this?" The monk again said, "A cushion." Yang-Ch'i then look to the left and right and said, "The practitioner possesses the eye." Yang-Ch'i then said to the second monk, "If you want to travel a thousand miles, you must start with the first step. What is the first phrase?" The monk said, "Arriving here at the master's place, how dare I extend my hand?" Yang-Ch'i then used his hand to draw a circle in the air. The monk said, "Complete." Yang-Ch'i then extended both of his hands. The monk started to speak, Yang-Ch'i said, "Complete." Yang-Ch'i then asked the third monk, "From where have you recently departed?" The monk said, "From Nanyuan." Yang-Ch'i said, "Today, your monks have discovered Yang-Ch'i. Please sit and have some tea."

- Dương Kỳ thượng đường và nói: "Một chữ của Dương Kỳ là đầy đủ và hoàn hảo khắp nơi. Nếu mấy ông cố nắm bắt lấy nó, nó không thể hình dung được đâu."—Yang-Ch'i entered the hall and said, "The single word of Yang-Ch'i is complete and perfect everywhere. If you try to grasp it, it's inconceivable."
- Một vị Tăng hỏi: "Để thoát khỏi sự phiền phức của tâm, người ta phải thấy lời dạy của người xưa. Cái gì là lời dạy của người xưa?" Dương Kỳ nói: "Trăng tỏ trong vũ trụ. Sóng lặng trên biển xanh." Vị Tăng lại hỏi: "Nếu có người không lãnh hội điều này, thì người ấy có thể làm gì?" Dương Kỳ nói: "Bên dưới gót chân."—A monk asked, "In order to escape the vexations of the mind, one must see the ancient teaching. What is the ancient teaching?" Yang-Ch'i said, "The clear moon of the universe. The clear wave of the blue ocean." The monk then asked, "If someone doesn't yet understand this, how can he do so?" Yang-Ch'i said, "Beneath the heels."
- Dương Kỳ thượng đường dạy chúng, nói rằng: "Không có đại ý trên núi Dương Kỳ. Mấy ông gieo thứ gì thì gặt thứ ấy, thế thôi! Lão Thích Ca Mâu Ni nói trong mộng. Làm sao bây giờ mấy ông sẽ tìm thấy dấu vết của nó đây?" Dương Kỳ bèn gõ vào sàng thiền rồi hét lên: "Hãy tu tập đi!"—Yang-Ch'i addressed the monks, saying, "There is no great meaning on Yang-Ch'i. What you sow you'll reap! Old Sakyamuni was talking in a dream. Where will you find any trace of it now?" Yang-Ch'i then struck the meditation platform and shouted, "Practice!"
- Sư hỏi vị Tăng mới đến: "Mây dày đường hẹp xe to từ đâu đến?" Vị Tăng thưa: "Trời không bốn vách." Sư hỏi: "Đi rách bao nhiêu giày cỏ?" Vị Tăng liền hét. Sư bảo: "Một hét hai hét sau lại làm gì?" Vị Tăng nói: "Xem ông Hòa Thượng già vội vàng." Sư nói: "Cây gậy không có ở đây, thôi ngồi uống trà."—Yang-Qi asked a monk who had just arrived: "The fog is thick and the road is obscured, so how did you get here?" The monk said: "The sky does not have four walls." Yang-Qi said: "How many straw sandals did you wear out coming here?" The monk shouted. Yang-Qi said: "One shout. Two shout. After that, then what?" The monk said: "I meet you, Master, but you're quite busy." Yang-Qi said: "I don't have my staff. Sit and have some tea."
- Sư hỏi vị Tăng mới đến: "Lá rụng mây dồn sớm rời chỗ nào?" Vị Tăng thưa: "Quan Âm." Sư nói: "Dưới chơn Quan Âm một câu làm sao nói?" Vị Tăng nói: "Vừa đến thấy nhau xong." Sư hỏi: "Việc thấy nhau là thế nào?" Vị Tăng không đáp được: Sư bảo: "Thượng Tọa thứ hai đáp thế Thượng Tọa thứ nhất xem?" Vị Tăng thứ hai cũng không đáp được. Sư bảo: "Cả hai đều độn hết."—When another monk arrived, Yang-Qi said to him: "The leaves fall and the clouds gather. Where did you come from today?" The monk said: "From Kuan-Yin." Yang-Qi asked: How would you say one word from beneath Kuan-Yin's heels?" The monk said: "I've just arrived to see you." Yang-Qi said: "What is it that you've seen?" The monk didn't answer. Yang-Qi said to a second

monk who had also come: "You! Can you say something for this practitioner?" The second monk didn't answer. Yang-Qi said: "Here are a couple of dumb horses."

- Một hôm, thiền sư Dương Kỳ thượng đường mà không nói gì cả, giây lâu Sư phá lên cười ha hả, rồi bảo: "Cái gì vậy?" Sau đó Sư bảo chư Tăng mỗi vị hãy trở về phòng mình uống trà. Hôm khác, Sư lại thượng đường, Tăng chúng tụ hội đông đủ. Sư không nói gì, chỉ ném cây trụ trượng ra xa, rồi bất thần nhảy xuống ghế. Tăng chúng toan giải tán bỗng nghe tiếng Sư gọi: "Chư vị!" Mọi người xoay mặt lại, Sư bảo: "Đẹp cây trụ trượng đi!" Nói xong Sư bỏ vào phương trượng. Thiền sư Dương Kỳ muốn nói gì với hàng hậu bối chúng ta? Có phải ngài muốn nhắn nhủ với chúng ta rằng Thiền không bao giờ được giảng dạy bằng lời? Thật vậy, Thiền, trước hết và trên hết, là thân chứng cá nhân; nếu trong đời này có cái gì được gọi là triệt để duy nghiệm, cái ấy là Thiền. Không từ vốn liếng đọc tụng, học hỏi, hay trầm tư mặc tưởng nào có thể làm ra một thiền sư. Trong thiền, cuộc sống cần được nắm bắt trong dòng luân lưu của nó; chặn đứng nó lại để quan sát và phân tách là giết chết nó để chỉ ôm lấy một cái thầy ma lạnh ngắt mà thôi. Vì thế mọi sinh hoạt hằng ngày của hành giả đều phải trôi chảy bình thường như dòng đời của họ thì họ mới có thể có được tuyệt độ hiệu năng trong Thiền—One day, Zen master Yang-ch'i entered the hall, got himself seated in his chair, he laughed loudly, 'Ha, ha, ha!' and said, "What is this?" Then he asked the monks go back to their dormitory and each have a cup of tea. Another day, he ascended the seat, and the monks were all assembled. Before uttering a word, the master threw his staff away and came right down, jumping from the chair. The monks were about to disperse, when he called out, "O monks!" When the monks turned back, he said, "Take my staff in, O monks!" Then he went back to his room. What does he want to advise younger generations of practitioners? Does he mean Zen can never be taught and explained by words? In fact, Zen is emphatically a matter of personal experience; if anything can be called radically empirical, it is Zen. No amount of reading, no amount of teaching, and no amount of contemplation will ever make one a Zen master, In Zen, life itself must be grasped in the midst of its flow; to stop it for examination and analysis is to kill it, only leaving its extremely cold corpse to be embraced. Therefore, in order to maintain the most efficient prominence, everyday activities of Zen practitioners must flow along with the flow of their own lives.
- Sư thị tịch năm 1054—He passed away in 1054.

(B) Dương Kỳ Phái—Yang-Qi-Fang-Hui Sect: Yogihā (jap)—Yogi P'ai—Yang-Ch'i Pai—Ngũ Gia Thiền chỉ giáo pháp riêng biệt được giảng dạy từ những truyền thống có liên hệ tới những vị Thiền sư đặc biệt. Ba trong số năm truyền thống này: Tào Động, Vân Môn, và Pháp Nhãn, đi xuống từ dòng truyền thừa được truy nguyên ngược về Thanh Nguyên Hành Tư và Thạch Đầu Hy Thiền. Hai truyền thống kia: Lâm Tế và Quy Ngưỡng, được tiếp nối từ Mã Tổ Đạo Nhất và Bách Trượng Hoài Hải. Tông Lâm Tế về sau này lại sản sinh ra hai nhánh Dương Kỳ và Hoàng Long. Khi mà hai phái sau này được thêm vào Ngũ Gia thì người ta gọi đó là Thất Tông. Dương Kỳ là tên của một phái Thiền có nguồn gốc từ Thiền Sư Trung Quốc tên Dương Kỳ Phương Hội. Đây là nhánh quan trọng nhất trong hai nhánh thiền thoát thai từ thiền Lâm Tế sau khi Thiền sư Thạch Sương Sở Viện thị tịch. Trong truyền thống thiền Lâm Tế người ta gọi nó là Lâm Tế Dương Kỳ. Phái Dương Kỳ có nhiều thiền sư quan trọng, trong đó có Vô Môn Tuệ Khai, người sư tập bộ Vô Môn Quan. Sau này các môn đệ của Vô Môn, nhất là Kakushin, đã du nhập vào Nhật Bản dòng thiền Lâm Tế Dương Kỳ, hiện vẫn còn tồn tại. Vào cuối thời nhà Tống, khi Thiền tông bắt đầu suy thoái, dòng Lâm Tế Dương Kỳ trở thành nơi dung hợp cho tất cả các phái Thiền khác cũng đang suy yếu và biến mất. Dưới thời nhà Minh, Thiền hòa lẫn với Tịnh Độ nên mất đi tính chất riêng của nó, không còn tinh thần "tâm truyền tâm" nữa—The Five Houses of Zen refers to separate teaching lines that evolved from the traditions associated with specific masters. Three of these traditions, Ts'ao-tung, Yun-men, and Fa-yan, descended from the transmission line traced back to Ch'ing-yuan Hsing-ssu

and Shih-t'ou Hsi ch'ien. The other two, the Lin-chi and Kuei-yang, proceeded from Ma-tsu Tao-i and Pai-chang Huai-hai. The Lin-chi House later produced two offshoots, the Yang-chi and Huang-lung. When these last two were added to the Five House, together they are referred to as the Seven Schools of Zen. Yang-Qi-Fang-Hui Sect, a school of Zen originating with the Chinese Ch'an master Yang-Qi-Fang-Hui. It is one of the two most important lineages into which the Lin-Chih split after Shih-Shuang Ch'u-Yuan. As a traditional lineage of Lin-Chih Zen, it is also called the Lin-Chih-Yang-Qi lineage. The Yang-Qi school produced important Zen masters like Wu-Men-Hui-K'ai, the compiler of the Wu-Men-Kuan, and his Dharma successor, Kakushin, who brought the Ch'an of Lin-Chih-Yang-Qi lineage to Japan, where as Zen it still flourishes today. As Ch'an gradually declined in China after the end of Sung period, the Lin-Chih-Yang-Qi school became the catchment basin for all the other Ch'an schools, which increasingly lost importance and finally vanished. After becoming mixed with the Pure Land school of Buddhism, in the Ming period Ch'an lost its distinctive character and ceased to exist as an authentic lineage of transmission of the Buddha-dharma "from heart-mind to heart-mind."

(III) Thiền Sư Thúy Nham Khắc Chân Zen Master Tsui-yen-K'o-chên

- (A) **Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Khả Chân Thúy Nham Thiền Sư—Life and Acts of Zen Master Tsui-yen-K'o-chên:** Suigan Kashin Zenji (jap)—Tsui-yen-K'o-chên (Wade-Giles Chinese)—Cuiyan Kezhen (Pinyin Chinese)—Khắc Chân là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ mười một. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Thúy Nham Khắc Chân; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển XII: Thiền sư Khả Chân Thúy Nham là đệ tử của Từ Minh Sở Viện (Thạch Sưởng Sở Viện), một vị cao Tăng đời nhà Tống. Ông đến từ Phúc Châu. Người ta nói Sư đạt đại giác khi thầy ông là Thiền sư Từ Minh đang thuyết giảng, rồi thỉnh linh chỉ tay và ấn vào ngực Sư. Về sau này, Sư về trụ ở Hồng Châu cũng như trên núi Đạo Ngộ ở Đàm Châu. Từ vị thiền sư này mà dòng Thiền Lâm Tế phân hóa thành hai chi là Dương Kỳ và Hoàng Long—Zen Master Tsui-yen-K'e-chen, name of a Chinese Zen monk in the eleventh century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Wudeng Huiyuan, Volume XII: Zen master Ka-shin T'sui-yen was a disciple of Tzu-Ming, who was one of the greatest Sung masters. It is said that he gained enlightenment when his teacher, Tzu-Ming, while lecturing, suddenly pointed and tapped on Tsui-yen's chest. He later resided in Hongzhou, as well as on Mount Tao-wu in Tanzhou. Under Zen master K'e-chen the Lin-chi school of Zen was divided into two branches, Yang-ch'i and Huang-lung.
- Khả Chân tự phụ mình là đệ tử ruột của Từ Minh, chưa chứng ngộ gì mà cứ tưởng mình là thầy, nói năng ngông nghênh nên có lần bị một bạn đồng tu là Đồng Thiện lên tiếng cười ông. Ngày nọ, Khả Chân và Đồng Thiện đi núi, tiện việc vừa đi vừa đàm đạo. Đồng Thiện lượm một miếng ngói đặt trên một tảng đá mài, chỉ vào đó bảo Khắc Chân: "Nói một câu cho đáng học trò của Từ Minh xem nào?" Khả Chân nhìn tới nhìn lui, loang quanh tìm lời đáp. Đồng Thiện cắt ngang và hét lớn: "Đẩn đo, chần chờ, đó là hình thức, chưa đến chỗ, mà cũng chưa từng thiết tha câu Thiền lý." Khả Chân xấu hổ vội trở về tìm Từ Minh. Từ Minh vừa gặp mặt Khả Chân liền mắng: "Phàm là hành cước phải biết luật nhà chùa, mùa an cư tọa hạ chưa hết, có việc gì gấp phải đến đây sớm vậy?" Khả Chân khóc lóc kể lại việc vừa qua bị sư huynh Đồng Thiện trách mắng như thế nào nên mới đến tìm gặp Hòa Thượng đầu biết đây là trái luật nhà chùa. Từ Minh đột nhiên hỏi: "Thế nào là đại ý Pháp pháp?" Khả Chân đáp: "Không mây vờn đỉnh núi, có nguyệt rụng lòng sông." Từ Minh trừng mắt quát tháo: "Tuổi tác như thế kia mà còn mang lấy kiến giải vậy đó thì làm sao thoát ly

sanh tử?" Khả Chân khẩn cầu thầy chỉ bảo. Từ Minh nói: "Ông muốn gì thì cứ hỏi đi." Khả Chân hỏi: "Thế nào là đại ý Phật pháp?" Từ Minh đáp: "Không mây vờn đỉnh núi, có nguyệt rọi lòng sông." Khả Chân vừa nghe xong liền đại ngộ chân lý Thiền ngay dưới lời này. Trong trường hợp này, Từ Minh đã cho Khả Chân một cái nhìn mới phóng vào sự vật, một cái nhìn hoàn toàn vượt ngoài phạm vi của tình thức. Đúng ra, cái nhìn mới này mở ra trong khi Khả Chân đi đến chỗ cùng lý tuyệt tình. Sự đã vượt ra khỏi giới hạn mà bấy lâu nay Sư luôn có cảm tưởng như bị trói buộc cơ hồ không sao thoát ra được. Thật vậy, đa số hành giả tu Thiền chúng ta đều dừng lại ở giới hạn ấy, chúng ta đã quá dễ dãi để cả quyết rằng chúng ta không thể đi xa hơn. Nhưng với sự trợ giúp của một ai đó có được một cái thấy nội tâm chiếu diệu hơn phóng qua bức màn điên đảo và mê thuận này, sẽ giúp chúng ta bất thần thấy được. Chính Từ Minh đã giúp cho Khắc Chân đập vào bức tường trong tuyệt vọng, và cuối cùng bức tường đổ xuống lúc nào không hay, và chính sự giúp đỡ này của Từ Minh đã giúp mở ra cho Khả Chân một thế giới mới lạ làm sao! Những gì từ trước Khắc Chân coi là tầm thường, giờ đây như kết hợp lại nhịp nhàng làm sao trong một trật tự mới lạ không ngờ! Thế giới giác quan cũ của Khả Chân mờ nhạt, và được thế vào đó một cái gì rất mực mới mẻ. Dường như rõ ràng là Khả Chân vẫn ở trong khung cảnh khách quan ấy, nhưng bên trong Khả Chân cảm thấy một cách chủ quan như mình tươi trẻ lại, như mình vừa mới tái sinh—K'e-chen (Ka-shin) was quite proud of being one of the most intimate disciples of the master; he was not yet really a master himself, but he thought he was. When he had a talk with Tung-shan, another disciple of Tzu-Ming, he was found out and laughed at. One day, they were having a walk in the mountain together they discussed Zen. Tung-shan picked up a piece of a broken tile and putting it on a flat rock, said, "If you can say a word at this juncture I will grant your really being Tzu-Ming's disciple." K'e-chen wavered, looked this way and that, trying to make some answer. Tung-shan was impatient, and broke out, "Hesitating and wavering you have not yet penetrated through illusion, you have never yet even dreamt as to what the true insight of Zen is." K'e-chen was thoroughly ashamed of himself. He at once returned to see the master, who severely reproached him, saying that he came before the termination of the summer session, which was against the regulations. Full of tears, he explained how he was taken to task by his fellow-monk, Tung-shan, and that it was the reason why he was here even against the monastery rules. The master abruptly asked him, "What is the fundamental principle of Buddhism?" K'e-chen replied, "No clouds are gathering over the mountain peaks, and how serenely the moon is reflected on the waves." The master's eyes flashed with indignation, and he thundered: "Shame on you! To have such a view for an old-season man like you! How can you expect to be delivered from birth-and-death?" K'e-chen earnestly implored to be instructed. Tzu-Ming said, "You go ahead to ask me." Thereupon he repeated the master's first question, "What is the fundamental principle of Buddhism?" The master roared: "No clouds are gathering over the mountain peaks, and how serenely the moon is reflected on the waves!" This opened K'e-chen's eye and he awakened to the truth of Zen. In this case, Tzu-Ming did give K'e-chen a new point of view of looking at things, which is altogether beyond our ordinary sphere of consciousness. Rather, this new viewpoint is gained when K'e-chen reaches the ultimate limits of our understanding, within which he thinks he is always bound and unable to break through. As a matter of fact, most Zen practitioners stop at these limits and are easily persuaded that they cannot go any further. But with the help of someone whose mental vision is able to penetrate this veil of contrasts and contradictions will help us gain it abruptly. Tzu-Ming himself helps K'e-chen to beat the wall in utter despair, and this help unexpectedly gives way and opens an entirely new world for Ka-shin. Things hitherto K'e-chen regarded as ordinary, are now arranged in quite a new order scheme. K'e-chen's old world of the senses has vanished, and something entirely new has come to take its place. It seems to be that K'e-chen is clearly still in the same objective surrounds, but subjectively he is rejuvenated, he is born again.

- Về sau này khi Khả Chân đến làm trụ trì ở Thúy Nham, một vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Khả Chân nói: "Giống như một con đê bằng đất, không khác đất bụi." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là Đạo?" Khả Chân nói: "Hãy đi ra ngoài cửa mà nhìn." Vị Tăng hỏi: "Thế nào là người của Đạo?" Khả Chân nói: "Người tù xiềng trói bị kết án."—Later, when K'e-chen resided as abbot on Tsui-yen (Tsui Bluff), a monk asked him, "What is Buddha?" K'e-chen said, "The same earthen dam, no different dirt." The monk asked, "What is the Way?" K'e-chen said, "Go out the door and look." The monk asked, "What is a person of the Way?" K'e-chen said, "A manacled prisoner is accused."
- Một vị Tăng hỏi: "Tại sao Tổ Đạt Ma đến từ tây?" Khả Chân nói: "Hãy cày cho sâu, mà gieo hạt cạn thôi." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là chỗ chuyển thân của kẻ học?" Khả Chân nói: "Một bức tường, một trăm bức tường." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là chỗ kẻ học được trao truyền?" Khả Chân nói: "Chỉ củi ngàn ngày, nhưng chỉ đốt trong một ngày."—A monk asked, "Why did Bodhidharma come from the west?" K'e-chen said, "Plow deeply, plant seeds shallow." The monk asked, "What is the place where the student's body turns?" K'e-chen said, "A single wall, a hundred walls." The monk asked, "What is the place where the student is empowered?" K'e-chen said, "A thousand days chopping wood, but burning it all in a single day."
- Một hôm, Thiền sư Khả Chân thượng đường thị chúng, dẫn chứng một đoạn của Thiền Sư Long Nha: "Học Đạo cũng giống như dùi gỗ lấy lửa. Mấy ông không thể nào dừng lại khi thấy khói. Mấy ông phải tiếp tục dùi cho đến khi lửa cháy lên. Đó là lúc mấy ông đạt được mục đích của mình." Sau đó Thiền sư Khả Chân lại dẫn chứng một đoạn của Thiền sư Thần Định (?), nói rằng: "Học Đạo dễ dàng hơn dùi gỗ lấy lửa, vì ngay khi thấy khói là mấy ông có thể dừng. Trước khi ngọn lửa phát lên là mấy ông đã bị nó đốt từ đầu đến chân rồi." Đoạn Thiền sư Khả Chân nói: "Từ quan điểm 'đốn ngộ', câu nói của Long Nha dừng lại nửa vơi. Từ quan điểm 'tiệm ngộ', thì câu nói của Thần Định vẫn còn thiếu sự chứng nghiệm. Vậy thì làm sao để giải quyết vấn đề này đây? Này chư Tăng! Năm nay lá rụng nhiều. Mấy ông có thể quét được bao nhiêu lá trong số những lá rụng này?"—One day, K'e-chen entered the hall and addressed the congregation, quoted a passage by Zen master Lung-ya, saying, "Studying the Way is like making fire with a drill. You can't stop when you see smoke. You must keep at it until there are flames. Then you've reached your goal." K'e-chen then quoted Zen master Shending, who said, "Studying the Way is easier than drilling for fire, for as soon as you see smoke you can quit. before the flames arise it has already burned you from head to foot." The Zen master K'e-chen said, "From the 'sudden enlightenment' point of view, Lung-ya's statement stops halfway. From the 'gradual enlightenment' point of view, Shending's statement still lacks realization. How would you deal with this question? Monks! This year many leaves have fallen. How many of them can you sweep up?"
- Hôm khác, Thiền sư Khả Chân thượng đường thị chúng: "Có những người can đảm không sợ chuyện sống chết. Có những người thợ săn can đảm đi vào rừng núi, không để ý đến cạp dũ. Có những ngư phủ không sợ rồng và thủy xà. Còn các Thiền Tăng thì can đảm về cái gì?" Nói xong Khả Chân đưa cây gậy lên và nói tiếp: "Đây là cây gậy. Nếu mấy ông có thể cầm chắc và quơ nó, thì hàng vạn thế giới cùng chuyển một lúc. Nếu mấy ông không thể cầm chắc và quơ nó, thì Văn Thù chỉ là Văn Thù và sự rơi rớt của tự ngã cũng chỉ là sự rơi rớt của tự ngã, thế thôi!"—Another day, K'e-chen entered the hall and addressed the congregation, saying, "There are brave people who did not fear life and death. There are many courageous hunters who enter the mountains, unmindful of ferocious tigers. There are brave fishermen who never fear water snakes and dragons. What is it that Zen monks are courageous about?" K'e-chen then raised his staff and said, "This is the staff. If you can raise it, hold it, and shake it, then the ten thousand worlds all move in the same moment. If you can't raise it, hold it, and shake it, then for you Manjusri is just Manjusri and 'dropping the self' is just 'dropping the self.' That's it!"
- Khi Thúy Nham Khả Chân sắp thị tịch, Sư hết sức đau đớn và lăn lộn trên chiếc chiếu cỏ trải trên mặt đất. Vị thị giả Cát chứng kiến cảnh đau lòng này, rót nước mắt nói với Sư: "Trong khi còn

manh khỏe, Hòa Thượng nói đủ thứ xúc phạm đến Phật, đến Tổ; và bây giờ chúng ta thấy gì đây?" Thúy Nham Chân dăm dăm nhìn vị thị giả một hồi rồi mắng: "Ông cũng ăn nói như thế à?" Thiền sư bèn ngồi dậy, lấy lại tư thế kiết già, và, ra lệnh cho thị giả thấp hương, lạng lễ thị tịch—When K'e Chên, of Ts'ui-yên, was at the point of death, he suffered terribly, rolling on the straw matting which was spread over the ground. Chê the attendant was in tears as a witness of this agonizing scene and said to the master, "While yet strong, you made all kinds of defamatory remarks on the Buddha, on the Ancestors; and what do we see now?" The master gazed for a while at the attendant and scolded, "You too make this remark?" He now got up, and assumed a cross-legged posture, and, ordering the attendant to burn incense, quietly gave up the ghost.

- Khi Thiền sư Khả Chân thị tịch, Tể Tướng Vương Công đã khóc thương tiếc ngài tại tháp, "Thật là một bậc Đại Đức!"—When K'e-chen passed away in the year 1066, Prime Minister Wang Gong mourned at his memorial stupa, crying out, "Truly one of great virtue!"

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Khả Chân Thúy Nham Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master Tsui-yen-K'o-chên:

- 1) *Khả Chân Điểm Hung*: Khả Chân chỉ ngực—K'e-chen's pointing at the chest—Công án nói về cơ duyên ngộ Thiền của Thiền sư Khả Chân vào thời nhà Tống (960-1279). Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển XII, một hôm, Từ Minh muốn thử Khả Chân nên đột nhiên hỏi: "Thế nào là đại ý Phật pháp?" Khả Chân đáp: "Không mây vờn đỉnh núi, có nguyệt rọi lòng sông." Từ Minh trừng mắt quát tháo: "Tuổi tác như thế kia mà còn mang lấy kiến giải vậy đó thì làm sao thoát ly sanh tử?" Khả Chân khẩn cầu thầy chỉ bảo. Từ Minh nói: "Ông muốn gì thì cứ hỏi đi." Khả Chân hỏi: "Thế nào là đại ý Phật pháp?" Từ Minh đáp: "Không mây vờn đỉnh núi, có nguyệt rọi lòng sông." Khả Chân vừa nghe xong liền chỉ vào ngực mình và đại ngộ chân lý Thiền ngay dưới lời này. Trong trường hợp này, Từ Minh đã cho Khả Chân một cái nhìn mới phóng vào sự vật, một cái nhìn hoàn toàn vượt ngoài phạm vi của tình thức. Đúng ra, cái nhìn mới này mở ra trong khi Khả Chân đi đến chỗ cùng lý tuyệt tình. Sư đã vượt ra khỏi giới hạn mà bấy lâu nay Sư luôn có cảm tưởng như bị trói buộc cơ hồ không sao thoát ra được. Thật vậy, đa số hành giả tu Thiền chúng ta đều dừng lại ở giới hạn ấy, chúng ta đã quá dễ dãi để cả quyết rằng chúng ta không thể đi xa hơn. Nhưng với sự trợ giúp của một ai đó có được một cái thấy nội tâm chiếu diệu hơn phóng qua bức màn điên đảo và mâu thuẫn này, sẽ giúp chúng ta bất thần thấy được. Chính Từ Minh đã giúp cho Khắc Chân đập vào bức tường trong tuyệt vọng, và cuối cùng bức tường đổ xuống lúc nào không hay, và chính sự giúp đỡ này của Từ Minh đã giúp mở ra cho Khả Chân một thế giới mới lạ làm sao! Những gì từ trước Khắc Chân coi là tầm thường, giờ đây như kết hợp lại nhịp nhàng làm sao trong một trật tự mới lạ không ngờ! Thế giới giác quan cũ của Khả Chân mờ nhạt, và được thế vào đó một cái gì rất mực mới mẽ. Dường như rõ ràng là Khả Chân vẫn ở trong khung cảnh khách quan ấy, nhưng bên trong Khả Chân cảm thấy một cách chủ quan như mình tươi trẻ lại, như mình vừa mới tái sanh—The koan about the potentiality and conditions of awakening of Zen master K'e-chen who lived in the Sung dynasty. According to the Wudeng Huiyuan, Volume XII, one day, Master Tzu-Ming wanted to test K'e-chen, so he abruptly asked him, "What is the fundamental principle of Buddhism?" K'e-chen replied, "No clouds are gathering over the mountain peaks, and how serenely the moon is reflected on the waves." The master's eyes flashed with indignation, and he thundered: "Shame on you! To have such a view for an old-season man like you! How can you expect to be delivered from birth-and-death?" K'e-chen earnestly implored to be instructed. Tzu-Ming said, "You go ahead to ask me." Thereupon he repeated the master's first question, "What is the fundamental principle of Buddhism?" The master roared: "No clouds are gathering over the mountain peaks, and how serenely the moon is reflected on the waves!" Upon hearing this, K'e-chen pointed at his chest and awakened to the truth of Zen. In this case, Tzu-Ming did give K'e-chen a new point of view of looking at things, which is altogether beyond our ordinary sphere of

consciousness. Rather, this new viewpoint is gained when K'e-chen reaches the ultimate limits of our understanding, within which he thinks he is always bound and unable to break through. As a matter of fact, most Zen practitioners stop at these limits and are easily persuaded that they cannot go any further. But with the help of someone whose mental vision is able to penetrate this veil of contrasts and contradictions will help us gain it abruptly. Tzu-Ming himself helps K'e-chen to beat the wall in utter despair, and this help unexpectedly gives way and opens an entirely new world for Ka-shin. Things hitherto K'e-chen regarded as ordinary, are now arranged in quite a new order scheme. K'e-chen's old world of the senses has vanished, and something entirely new has come to take its place. It seems to be that K'e-chen is clearly still in the same objective surrounds, but subjectively he is rejuvenated, he is born again.

- 2) *Thúy Nham Mi Mao: Ts'ui Yen's Eyebrows*—Thúy Nham cuối hạ dạy chúng: "Từ đầu hạ đến nay vì huynh đệ thuyết thoại, xem Thúy Nham lông mày còn chẳng?" Bảo Phước nói: "Làm cướp lòng người rỗng." Trường Khánh nói: "Sanh vậy." Vân Môn nói: "Quan." Thí dụ thứ 8 của Bích Nham Lục cho chúng ta hiểu về tâm của ngài Thúy Nham nhiều hơn là qua những dữ kiện lịch sử về cuộc đời của ngài. Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, chỉ trong một chữ nếu hiểu thì thọ dụng được trên đường tu như rồng được nước, như cọp tựa núi. Nếu không hiểu thì tục đế sẽ lướt thắng, như dê đực chạm rào, như kẻ ngu ôm cây đợi thỏ. Có khi chỉ một câu như sư tử ngồi xổm; có khi một câu như Bảo Kiếm Kim Cang Vương; có khi một câu ngồi cắt đứt đầu lưỡi trong thiên hạ; có một câu mà theo mò đi đỏi sống. Nếu là trên đường thọ dụng thì gặp tri âm, cơ nghi riêng, biết lỗi lầm, cùng nhau chứng minh. Nếu là tục đế lướt thắng, đủ một con mắt, khả dĩ ngồi dứt mười phương, vách đá ngàn năm. Vì thế nói đại dụng hiện tiền chẳng còn phép tắc. Có khi đem một cọng cỏ làm thân vàng tượng sáu; có khi đem thân vàng tượng sáu làm cọng cỏ. Hãy nói bằng đạo lý nào? Lại rõ biết chẳng? Thử cử ra xem? Cổ nhân có sớm tham chiều thỉnh, Thúy Nham đến cuối hạ lại dạy chúng thế ấy, quả là cao tuyệt, quả là rung trời động đất. Cả đại tạng kinh năm ngàn bốn mươi tám quyển chẳng khỏi nói tâm nói tánh, nói đốn nói tiệm, lại có chi tiết này chẳng? Tất cả chỉ là cơ hội, mà Thúy Nham thật là xuất chúng. Xem ngài nói thế, thử nói xem ý ngài rơi tại chỗ nào? Hành giả tu thiền đời sau phải thấy cổ nhân tuy nói thế, ý quyết không ở trong ấy. Cần phải chính chắn tự tham cứu mới được. Qua thí dụ này Thúy Nham muốn nhắc lại truyền thuyết cho rằng người nào giảng sai giáo pháp của Phật sẽ rụng hết lông mày. Trong suốt mùa an cư kiết hạ, tuy Thúy Nham giảng nói nhiều cho chư huynh đệ nhưng không một lời nói năng nào giải thích được đạo pháp là gì, vậy có lẽ lông mi của sư đã rụng hết rồi. Đây là một lối nhấn mạnh Thiền không ăn nhập gì với kinh điển vậy—At the end of the summer retreat Ts'ui Yen said to his assembly, "All summer long I've been talking to you, brothers; look and see if my eyebrows are still there." Pao-fu said, "The thief's heart is cowardly." Ch'ang Ch'ing said, "Grown." Yun-men said, "A barrier." Example 8 of the Pi-Yen-Lu which allows us to learn more about the mind of Ts'ui Yen's than from all historical data concerning his life and significance. According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, in just one word, if you understand, you can make use of it on the path of cultivation, like a dragon reaching the water, like a tiger in the mountain. If you don't understand, then the worldly truth will prevail, and you will be like a ram caught in a fence, like a fool watching over a stump waiting for a rabbit. Sometimes a single phrase is like a lion crouching on the ground; sometimes a phrase is like the Diamond King's jewel sword. Sometimes a phrase cuts off the tongue of everyone on earth, and sometimes a phrase follows the waves and pursues the currents. if you make use of it on the road, when you meet with a man of knowledge you distinguish what's appropriate to the occasion, you know what's right and what's wrong and together you witness each other's illumination. Where the worldly truth prevails, one who has single eye can cut off everything in the ten directions and stand like a mile high wall. Therefore, it is said, "When the great function appears it does not keep to any fixed standards." Sometimes we take a blade of grass and use it as the sixteen foot golden body of Buddha; sometimes we take the

sixteen foot golden body and use it as a blade of grass. But tell me, what principle does this depend upon? Do you really know? To test, I cite this; look! The Ancients had morning study and evening inquiry, at the end of summer retreat Ts'ui-yen turned around and spoke to his assembly like this, and he was undeniably solitary and steep, nothing could stop him from startling the heaven and shaking the earth. But tell me, in the whole great treasury of teachings, in the five thousand and forty-eight volumes of the canon, whether they talk of mind or nature, whether they preach the sudden or the gradual, has there ever been this happening? They're all this kind of occasion, but among them Ts'ui-yen is outstanding. Look at the way he talks; tell me, where is his true meaning? Future Zen practitioners should be very careful, although ancient virtues spoke like that, their meaning is definitely not here. This example refers to the tradition that when a man makes false statements concerning the Dharma of Buddhism he will lose all the hair on his face. As Ts'ui-Yen gave many sermons during the summer retreat for the edification of his pupils, while no amount of talk can ever explain what the truth is, his eyebrows and beard might perhaps by this time have disappeared altogether. This is a way of emphasis of no connection between Zen and Sutras.

***(L-2b) Nói Pháp Thiền Sư Lang Nha Huệ Giác
Zen Master Lang-yeh Hui-chueh's Dharma Heirs***

***(I) Thiền Sư Trường Thủy Tử Huyền
Zen Master Ch'ang-shui Tzu-hsuan***

Trường Thủy Tử Huyền Thiền Sư: Chosui Shisen (jap)—Ch'ang-shui Tzu-hsuan (Wade-Giles Chinese)—Changshui Zixuan (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Trường Thủy Tử Huyền; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Ngũ Đăng Hội Nguyên: Trường Thủy Tử Huyền, tên của một thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ mười một. Khi còn nhỏ, Sư tự cắt tóc và liên tục tụng kinh Thủ Lăng Nghiêm—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Wudeng Huiyuan: Ch'ang-shui, name of a Chinese Zen master in the eleventh century. As a young man he cut off his hair and continuously recited the Surangama Sutra.

- Trường Thủy đạt được trí huệ thâm sâu khi nghe một vị thầy Phật giáo tên Hoàng Minh nói: "Hành trạng của một vị Bồ Tát hiển thị vô vi." Trường Thủy bèn nói với Hoàng Minh: "Thay vì gõ vào một miếng tre, lại gõ vào hư không, người ta vẫn rơi vào bẫy. Châu mày nhường mắt là đã có ý. Dẹp qua một bên hai con đường này, thực chứng cái cốt lõi." Hoàng Minh chấp nhận điều này như sự lãnh hội của Trường Thủy—Ch'ang-shui gained profound insight when he heard the Buddhist teacher Hongming say, "The demeanor of the Bodhisattva is manifestly unproduced." Ch'ang-shui then said to Hoangming, "Tapping emptiness, but instead striking the bamboo, one still falls into the trap. Raising the eyes and arching the eyebrows, already there's intent. Leaving aside these two paths, realizing the essence." Hongming approved this as evidence of Ch'ang-shui's understanding.
- Trường Thủy bắt đầu cuộc hành trình "tìm kiếm nguồn Thiền." Nghe nói giáo pháp tuyệt vời của Lang Nha Huệ Giác, Sư bèn vội vã đi đến chúng hội của Lang Nha. Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên, Trường Thủy là một vị Tăng đặt ra cho Lang Nha câu hỏi về cái bản nhiên thanh tịnh được chép lại trong thí dụ thứ 100 của Thông Dong Lục. Một hôm, Sư hỏi thiền sư Huệ Giác Lang Nha: "Cái thanh tịnh bản nhiên sao bỗng đứng sanh núi sông thế giới?" Huệ Giác chỉ lặp lại nguyên văn câu hỏi của Trường Thủy. Nghe vậy Trường Thủy bỗng đạt ngộ. Sư nói: "Con mong được làm cái khăn hay bình nước." Lang Nha nói: "Cái kiểu này sẽ không sống thọ đâu. Ông nên cương quyết giữ gìn

và báo đáp sự từ bi của Phật Tổ. Đừng xem bất cứ giáo pháp nào lớn hơn giáo pháp này." Sau khi nghe lời chỉ dạy của Lang Nha, Trường Thủy lễ bái rồi lui ra. Sau đó, vào thế kỷ thứ mười ba, một vị cao Tăng khác là thiền sư Hư Đường đã đem câu chuyện này ra giảng một cách vô cùng bí hiểm. Ngày nọ, Hư Đường thượng đường và nói thế này: "Khi Từ Huyền hỏi Huệ Giác 'Cái thanh tịnh bốn nhiên sao bỗng đứng sanh núi sông thế giới?' Câu hỏi dội ngược lại người hỏi, và người hỏi liền mở con mắt đạo. Vậy tôi hỏi mấy ông là thế nào? Câu hỏi với lời đáp há chẳng phải là một câu như nhau hay sao? Từ Huyền tìm thấy lý huyền vi gì ở đó? Tôi sẽ bình giảng cho mấy ông nghe. Nói xong, Hư Đường cầm cây phất tử đập vào ghế, giảng rằng: 'Thanh tịnh bốn nhiên vẫn hà hốt sanh sơn hà đại địa?'" Lời giảng này trên thực tế đã làm phức tạp thêm vấn đề thay vì làm cho nó đơn giản hơn (see Nói Nhại)—Ch'ang-shui set off to "seek out the source of Zen." Hearing that Langye's teaching was unsurpassed, he hastened to that teacher's congregation. According to the account in Wudeng Huiyuan, Ch'ang-shui is the monk who poses to Langye the question about original purity that is cited in case 100 of the Book of Serenity. One day, Ch'ang-shui asked Hui-chiao Lang-yeh, "How is it that the Originally Pure has all of a sudden come to produce mountains and rivers and the great earth?" But the master's answer was no answer, and he merely repeated the question, "How is it that the Originally Pure has all of a sudden come to produce mountains and rivers and the great earth?" Ch'ang-shui thereupon had realization. He said, "I wish to serve as towel and pitcher." Langye said, "This style will not be long-lived. You should resolutely safeguard and repay Buddha's kindness. Do not regard any other teaching as greater than this." Then, as he was instructed, Ch'ang-shui again bowed and left. Later, in the thirteenth century, another great Zen master, Hsu-t'ang, commented on this in a still more mystifying manner. One day, Hsu-t'ang entered the hall and said like this, "When Ch'ang-shui asked Hui-chiao Lang-yeh: 'How is it that the Originally Pure has all of a sudden come to produce mountains and rivers and the great earth?' The question was echoed back to the questioner himself, and it is said that the spiritual eye of the disciple was then opened. I now want to ask you how this could have happened. Were not the question and the answer exactly the same? What reason did Ch'ang-shui find in this? Let me comment on it." Whereupon he struck his chair with the duster (hossu), and said, "How is it that the Originally Pure has all of a sudden come to produce mountains and rivers and the great earth?" His comment complicates the matter instead of simplifying it.

- Một hôm, khi Trường Thủy bắt đầu nhậm chức trụ trì, Sư thượng đường dạy chúng, nói rằng: "Đạo không đạt được bằng lời nói hay hình tướng, cũng không biết được qua dự thảo hay thảo luận kỹ càng. Cốt lõi của Đạo chỉ có thể nắm bắt trực tiếp mà thôi. Không bao giờ được thực chứng bằng cách nào khác." Vì Sư được kính trọng bởi hai trường phái, Thiền và Giáo điển, và vì những bình luận của Sư về kinh Thủ Lăng Nghiêm, Sư trở nên nổi tiếng khắp nơi—One day when Ch'ang-shui began his appointment as abbot he addressed the monks, saying, "The Way is not attained by speech or form, nor is it known through design or deliberation. The essence can only be directly grasped. It has never been otherwise realized." Because he was respected by the two schools (both Zen and Scriptural), and because of his commentary on the Surangama Sutra, he became widely known.

***(L-3) Vân Môn Tông Đời Thứ Sáu—The Sixth Generation of the Yun-men Tsung
Nối Pháp Thiền Sư Nghĩa Hoài—Zen Master I-huai's Dharma Heirs***

***(I) Thiền Sư Tông Bốn
Zen Master Tsung Pen***

Tông Bổn Thiền Sư (1020-1099): Tsung Pen (chi)—Tông Bổn là tên của một vị Thiền sư danh tiếng của Trung Hoa vào thời Bắc Tống (960-1127). Còn được biết với tên Bổn Hiệu Viên Chiếu. Sư là một trong những đệ tử xuất sắc nhất của Thiền sư Thiên Y Nghĩa Hoài. Khi Sư mới đến tham vấn Thiền sư Thiên Y, Sư nói: "Con mới đến đây, xin Hòa Thượng từ bi giảng Pháp." Thiên Y nói: "Chim hót trên rừng. Cá lội nước sâu." Một hôm, Thiền sư Thiên Y hỏi: "Khi 'Tức Tâm Tức Phật' thì cái gì xảy ra?" Sư đáp: "Giết người đốt nhà có gì là khó!" Một lần khác, Thiền sư Thiên Y hỏi Sư: "Người không tay có thể dùng nắm tay, người không lưỡi có thể nói. Bất thành linh người không tay đánh người không lưỡi thì người không lưỡi nói cái gì?"—Name of a Chinese famous monk who lived in the Northern Sung Dynasty in China. Also known under the name of Pen-hsiao Yuan-chiao. He is one of the most outstanding disciples of Zen Master T'ien-i I-huai. When he just arrived to see Zen master T'ien-i, he said, "I have just arrived here. I ask the master to expound the Dharma." T'ien-i said, "The birds call in the forests. The fish swim in the deep water." One day, T'ien-i asked him, "When this very mind is Buddha, then what happens?" He replied, "Killing people and burning houses are not difficult at all!" Another time Zen master T'ien-i said to him, "A handless man can use his fist. A tongueless man can speak. If suddenly a handless man strikes a tongueless man, what does the tongueless man say?"

(M) CHÚ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA
ĐỜI THỨ MƯỜI CHÍN SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA
CHINESE ZEN VIRTUES OF THE NINETEENTH
GENERATION AFTER BODDHARMA

(M-1) Tào Động Tông Đời Thứ Chín—Nối Pháp Thiền Sư Đạo Giai

The Ninth Generation of the Ts'ao Tung Tsung—Zen Master Tao-k'ai's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Pháp Thành—Zen Master Fa-ch'eng

(II) Thiền Sư Tử Thuần—Zen Master Tzu-ch'un

(III) Thiền Sư Duy Chiếu—Zen Master Wei-chao

(M-2) Lâm Tế Tông Đời Thứ Chín

The Ninth Generation of the Lin Chi Tsung

(M-2a) Nối Pháp Thiền Sư Huệ Nam—Zen Master Hui-nan's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Tổ Tâm Hoàng Long—Zen Master Tsu-Hsin Huang-lung

(II) Thiền Sư Khắc Vân—Zen Master K'o-wen

(III) Thiền Sư Vân Khai Tổ Tâm (1025-1115)—Zen Master Yun-Kai-Shou-Tsinh

(M-2b) Nối Pháp Thiền Sư Dương Kỳ Phương Hội—Zen Master Yang-chi Fang-hui's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Thủ Đoan—Zen Master Shou-tuan

(II) Thiền Sư Như Dững—Zen Master Jen-yung

(III) Thiền Sư Đồ Lăng Huyện, Úc Sơn Chủ—Zen Master Tu-Ling-Huen-Yu

(M-2c) Nối Pháp Thiền Sư Thúy Nham Khắc Chân—Zen Master Tsui-yen-K'o-chên's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Đại Quý—Zen Master Ta-kuei

(M-1) Tào Động Tông Đồi Thứ Chín
The Ninth Generation of the Ts'ao Tung Tsung
Nói Pháp Thiền Sư Đạo Giai
Zen Master Tao-k'ai's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Pháp Thành
Zen Master Fa-ch'eng

Pháp Thành Thiền Sư (1071-1128): Zen master Fa-ch'eng—Pháp Thành là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào thời nhà Tống (960-1279). Đăng Hội Nguyên, quyển XIV, Sư xuất gia năm 17 tuổi và theo học Thiền với nhiều Thiền sư khác nhau như: Chân Tịnh Khắc Vân, Tử Tâm Ngộ Tân ở Hoàng Long, Đại Qui Mộ Triết, và Vân Cái Trí Bản. Cuối cùng Sư gặp và ở lại với Thiền sư Phù Dung Thiên Ninh. Khi mới đến tham vấn, Sư hỏi Phù Dung: "Thế nào là thói nhà của Hòa Thượng?" Phù Dung nói: "Mọi người đều thấy nó cả mà." Một hôm, Sư hỏi Phù Dung: "Thế nào là Đạo?" Phù Dung nói: "Khi đêm đến, một con bò không sừng đi vội vào chuồng."—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master who lived in the Sung Dynasty in China. According to Wudeng Huiyuan, volume XIV, he left home to become a monk at the age of 17 and studied Zen under a variety of Zen masters: Chen-ching K'o-wen (1025-1102), Tsu-hsin Wu-hsin Huang-lung, Ta-kuei Mu-chê (?-1132), and Yun-Kai-Chih-pen. Eventually he met and stayed with Zen master Fu-jung T'ien-ning. When he just arrived to see Fu-jung, he asked, "What is the style of the master's house?" Fu-jung said, "Everyone can see it." One day, he asked Fu-jung, "What is Tao?" Fu-jung said, "When night comes, a hornless ox rushes into it pens."

(II) Thiền Sư Tử Thuần
Zen Master Tzu-ch'un

Đơn Hà Tử Thuần Thiền Sư (1064-1117): Tanka Shijun (jap)—Tan-hsia Tzu-ch'un (Wade-Giles Chinese)—Danxia-Zichun (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Đơn Hà Tử Thuần; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Ngũ Đăng Hội Nguyên: Thiền sư Đơn Hà Tử Thuần sinh năm 1064 tại tỉnh Tứ Xuyên, là một trong những đại đệ tử của Thiền sư Phù Dung. Đơn Hà thuộc về hàng ông cố trong nhà Thiền của thiền sư Đạo Nguyên. Ông thọ cụ túc giới vào năm hai mươi tuổi. Sư trụ tại núi Đơn Hà, thuộc tỉnh Tứ Xuyên—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Wudeng Huiyuan: Zen master Tan-hsia was born in 1064 in Si-Chuan province, one of the great disciples of Zen master Fu-Rong. Tan-hsia was the 'great-grandfather' in dharma of Dogen Zenji. He was ordained at the age of twenty. He resided at Mount Tan-hsia.

- Một hôm sư thượng đường thuyết pháp: “Trong càn khôn giữa vũ trụ, ở trong có một hòn ngọc ẩn tại hình sơn. Triệu Pháp Sư nói vậy, chỉ có thể chỉ vào dấu và nói về vết, chứ không thể cầm lấy mà chỉ bày cho người. Ngày nay Đơn Hà mở toát vũ trụ đập nát hình núi, cầm lấy mà chỉ bày cho mọi người quan sát. Những người có tuệ nhãn có thể thấy được.” Đơn Hà cầm gậy dựng xuống sàn nói: “Có thấy không? Cờ trắng trên tuyết sắc vẫn khác, Trăng sáng hoa lau chẳng giống nhau.” Hôm khác, Đơn Hà lại thượng đường, nhắc lại Đức Sơn dạy chúng nói: “Tông ta không ngữ cú, không một pháp cho người.” Đức Sơn nói thoại thế ấy, đáng gọi là chỉ biết vào cỏ tìm người, bất chợt toàn thân bùn nước. Chín chắn xem ra, chỉ đủ một con mắt. Nếu là Đơn Hà thì không thế. Tông ta có ngữ cú đao vàng cắt chẳng mở, sâu xa chỉ huyền diệu, ngọc nữ đêm mang thai. Có một lần, Đơn Hà thượng đường và nói lớn: “Dừng dừng đúng ngọc còn thiếu nữa, lạng lạng canh ba vẫn

chứa tròn, sáu cửa chẳng từng biết hơi ấm, lại qua thường ở trước trăng trong.”—One day Tan-hsia entered the hall and addressed the monk, saying, “Within the cosmos, inside the universe, at the very center, there is a jewel concealed in form mountain. Dharma master Zhao says that you can only point at tracks and speak of traces of this jewel, and that you cannot hold it up for others to see. But today I split open the universe, break apart form mountain and hold it forth for all of you to observe. Those with the eye of wisdom will see it.” Tan-hsia hit the floor with his staff and said, “Do you see? A white egret stands in the snow, but its color is different. It doesn’t resemble the clear moon or the water reeds!” Another day, Tan-hsia entered the hall and said, De-Shan spoke as follows: “My doctrine is without words and phrases, and truthfully, I have no Dharma to impart to people.” You can say De-Shan knew how to go into the grass to save people. But he didn’t soak the whole body in muddy water. If you look carefully you see he has just one eye. But as for me, my doctrine has words and phrases, and a golden knife can’t cut it open. It is deep, mysterious, and sublime. A jade woman conceives in the night.” One time, Tan-hsia entered the hall and said loudly, “At high noon is still lacks half. In the quiet night it is still not complete. Households haven’t known the intimate purpose, always going and coming before the clear moon.”

- Sư thượng đường thuyết: “Trăng sáng chiếu soi đầm trong bày bóng, nước không có ý thấm trăng, trăng không có tâm soi nước, trăng nước cả hai đều quên mới đáng gọi là đoạn. Vì thế nói: Việc lên trời cần phải thổi mát, việc thập thành cần phải dẹp mát, ném vàng vang tiếng chẳng cần xoay nhìn. Nếu hay như thế mới hiểu nhằm trong dị loại mà đi. Quý vị đến trong ấy lại thấu hiểu chăng? Sư im lặng một lúc lại nói: Thường đi chẳng cất nhân gian bước, mang lông đội sừng lẫn đất bùn.”—Tan-hsia entered the hall said, “The precious moon streams its shining light, spreading out vast and clear. The water reflects, but does not absorb its essence, nor does the moon rend its shining mind. When water and moon are both forgotten, this may be called cut-off. Therefore, it is said: Things rising to heaven must fall back to earth. What is fully completed is inevitably lacking. Cast off the desire for reputation and don’t look back. If you can do this, you can then walk in the fantastic diversity. And when you have reached this place, have you seen it all? After a long pause Tan-hsia said: If you are not devoted to walking among people, then you fall into the dirt and mud wearing feathers and horns.”
- Một vị Tăng hỏi: “Ngưu Đầu khi chưa gặp Tứ Tổ thế nào?” Sư đáp: “Cúc vàng vừa nở, ong đua nhau hút mật.” Vị Tăng lại hỏi: “Vậy thì sau khi gặp thì thế nào?” Sư đáp: “Mầm nảy trên cây khô. Hoa héo không giữ được.”—A monk asked, “What was it before Niu-t’ou met the Fourth Ancestor?” Tan-hsia said, “When the golden chrysanthemum blooms, the bees contend to grasp it.” The monk said, “After he saw him, what then?” Tan-hsia said, “Blossoms sprout on a dead tree. They wither, unsustainable.”
- Thiền Sư Đôn Hà thị tịch vào mùa xuân năm 1117. Tháp cốt của sư được dựng lên ở phía nam Hồng Sơn, bây giờ là thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc—Tan-hsia died in the spring of the year 1117. A monument and the master’s complete remains were placed in a stupa south of Mount Hong, now is Wu-Han city, Hubei province.

(III) Thiền Sư Duy Chiếu Zen Master Wei-chao

Bảo Phong Duy Chiếu Thiền Sư: Hoho Isho (jap)—Pao-fêng Wei-chao (Wade-Giles Chinese)—Baofeng Weizhao (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Duy Chiếu Bảo Phong; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên: Thiền Sư Duy Chiếu Bảo Phong quê ở Giản Châu (bây giờ là Giản Dương thuộc tỉnh Tứ Xuyên). Một hôm đọc sách, ông giật mình với câu, “Tánh tướng cận dã, tập tướng viễn dã.” Sư nói:

“Phàm Thánh vốn một thể, do tập nên sai khác, tôi biết đó rồi.” Liền đó sư đến Thành Đô làm đệ tử Sư Thanh Thối ở Lộc Uyển. Sư thọ cụ túc giới năm mươi chín tuổi—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Wudeng Huiyuan: Zen master Wei-Zhao-Bao-Feng’s home town was in ancient Jian-Chou (now is Jian-Yang in Si-Chuan province). One day while reading a book, he was startled by the phrase, “One’s self-nature is near, but realizing it is remote.” He then said: “The mundane and the sacred are of one body, but because of habit and circumstances they are differentiated. I know this to be true.” He then hastened to the city of Cheng-Tu and studied under the teacher Shing-T’ai in Lu-Yuan, receiving full ordination at the age of nineteen.

- Một hôm sư Thanh Thối cố dạy sư về "Đại Thừa Khởi Tín Luận," nhưng Sư thờ ơ với ý tưởng này. Thanh Thối hỏi lý do. Sư thưa: "Đã nói chánh tín Đại Thừa, há ở lời nói mà có thể rõ." Sư không nhận lời này rồi cất bước ra đi, với ý định đến tham vấn thiền sư Phù Dung Đạo Giai trên núi Đại Hồng. Trên đường đến yết kiến Phù Dung, một đêm sư đang ngồi thiền bên đường, gặp gió thổi tuyết mỏng tạt vào mình, lại nghe tiếng la "ăn trộm!" Liền đó đại ngộ. Sư lập tức tiếp tục lên đường đi tìm Phù Dung. Tuy nhiên, chỗ của Phù Dung thật khó tìm. Trong khi Bảo Phong đang đi từ Tam Ngô đến Nghi Thủy thì viên trạo phu lạc mất đường đi. Lúc giận Sư cầm gậy gõ viên trạo phu thì hoát nhiên đại ngộ. Sư than: "Đất này đâu không phải Ngao Sơn ư?" Khi Sư đến Nghi Thủy, Phù Dung trông thấy vui vẻ nói: "Tông ta đã có người nối pháp! Sẽ còn nhiều thế hệ nữa tiếp tục nối pháp ta!"—One day, master Ch’ing-t’ai tried to instill in Baofeng a faith in the teaching of "the Awakening of Mahayana Faith," but Baofeng was indifferent to this idea. When Ch’ing-t’ai questioned him about this he said, "Just proclaiming a belief in the Mahayana, how can these words have any effect?" He then dejectedly went traveling, intending to visit Zen master Furong Daokai at Mount Da Hong. On the way, one night as he sat on a road a thunderous snowstorm occurred. He heard someone called out "Thief!" Thereupon experienced a realization. He immediately went on to find Furong. However, Furong’s place at Da-hong was difficult to find. While Baofeng was traveling in a cart from Sanwu to Yishui, the driver became lost. Baofeng, in anger, raised his staff to strike the driver when he suddenly experienced vast enlightenment, exclaiming, "Is the earth not a great tortoise mountain?" Upon arriving at Yishui, Furong observed him and happily exclaimed, "The heir of my Dharma! There will be many generations to follow!"
- Một hôm sư thượng đường thuyết pháp: “Phật xưa nói, ‘Khi ta mới thành Chánh Giác chính thấy chúng sanh trên đại địa thấy đều thành Chánh Giác.’ Sau Ngài lại nói, ‘Sâu thăm xa xôi không người biết nổi.’ Kẻ không kiến thức, khéo đầu rồng đuôi rắn.” Sư liền xuống tòa—One day Bao-feng entered the hall and addressed the monks, saying: "A" ancient Buddha said, 'When I first gained complete awakening I personally saw that all beings of the great earth are each fully endowed with complete and perfect enlightenment.' And later he said, 'It’s a great mystery. No one can fathom it.' I don’t see anyone who understands this. Just some blowhards." He then got down from the seat.
- Sư thượng đường thuyết pháp: “Chư Phật quá khứ đã nhập Niết Bàn rồi, cả thấy các người không nên quá tưởng nhớ; chư Phật vị lai chưa ra đời, cả thấy các người không nên vọng tưởng; chính hiện ngày nay người là người gì? Hãy tự xét lấy!”—Bao-Feng entered the hall and addressed the monks, saying: “All the Buddhas of bygone have already entered nirvana. You people! Don’t be nostalgic about them. The Buddhas of the future have not yet appeared in the world. All of you, don’t be deluded! On this very day who are you? Study this!
- Một lần khác sư thượng đường thuyết pháp: “Xưa tự chẳng sanh, nay cũng chẳng diệt, là chết chẳng được mẫu mực. Nơi đây xuất sanh chốn này diệt hết, là hàm sanh chịu quy củ. Bậc đại trượng phu cần phải ở trong dòng sanh tử, nằm trong rừng gai góc, cúi ngược co duỗi tùy cơ lập bày, hay như thế đó là dùng vô lượng phương tiện trang nghiêm tam muội, cửa đại giải thoát liền mở rộng thênh thang. Nếu chưa như thế, vô lượng phiền não tất cả trần lao đứng sừng trước mặt bít

lấp đường xưa.”—Another time, Bao-Feng entered the hall addressed the monks, saying: “The fundamental self is unborn, nor is it annihilated in the present. It is undying. But to be born in a certain place, and to die someplace else, is the rule of being born in a life. Great persons must position themselves in this flow of life and death. They must lie down in the thorny forest. They must be pliable and able to act according to circumstances. If they are thus, then immeasurable expedients, grand samadhis, and great liberation gates are instantly opened. But if they are not yet this way, then defilements, all toilsome dust, and mountains loom before them and block the ancient road.”

- Thiền Sư Duy Chiếu Bảo Phong thị tịch năm 1128. Xá lợi của sư lóng lánh như bảo châu ngọc bích. Lưỡi và răng của sư không bị lửa đốt cháy. Tháp thờ xá lợi của sư hiện vẫn còn, bên đỉnh phía tây của tự viện—Zen master Wei-Zhao-Bao-Feng died in 1128. His cremated remains were like jewels and blue pearls. His tongue and teeth were undamaged by the flames. His stupa was placed on the western peak near the temple.

(M-2) Lâm Tế Tông Đồi Thứ Chín
The Ninth Generation of the Lin Chi Tsung

(M-2a) Nối Pháp Thiền Sư Huệ Nam Hoàng Long
Zen Master Hui-nan Huang-lung's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Tổ Tâm Hoàng Long (1025-1100)
Zen Master Tsu-Hsin Huang-lung

- (A) ***Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Hối Đường Tổ Tâm Hoàng Long Thiền Sư—Life and Acts of Zen Master Hui-t'ang Tsu-Hsin Huang-lung:*** Kaido Soshin (jap)—Shishin Goshin (jap)—Hui-t'ang Tsu-Hsin Huang-lung (Wade-Giles Chinese)—Huitang Zuxin Huanglong (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Tổ Tâm Hối Đường; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Ngũ Đăng Hội Nguyên XVII: Thiền sư Tổ Tâm Hối Đường sanh năm 1025 tại tỉnh Quảng Đông. Năm mười chín tuổi sư bị mù, cha mẹ nguyện cho sư xuất gia, liền đó mắt sư sáng lại—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Wudeng Huiyuan XVII: Zen master Tsu-Hsin-Hui-T'ang-Huang-Lung was born in 1025 in Kuang-T'ung province. After he was blind at the age of nineteen, his parents vowed to let him to leave home and to join the order. His eyes were back to normal again.
- Sau khi tòng học ba năm với vị thầy thiền đầu tiên của sư là thiền sư Vân Duyệt ở Vân Phong, sư bèn từ giả thiền sư Vân Duyệt ra đi. Sư Vân Duyệt bảo sư nên đến nương với Sư Huệ Nam ở Hoàng Bá. Sư đến Hoàng Bá ở bốn năm, nhưng không kết quả, sư lại trở về Vân Phong; tuy nhiên lúc ấy sư Vân Duyệt đã thị tịch, nên sư tìm đến với sư Thạch Sương—After studying for three years with his first Zen teacher, Wen-Yueh in Yun-Feng, he left Yun-Yueh. Master Wen-Yueh advised him to go to see Zen master Hui-Nan at Huang-Bo. Tsu-Hsin then went to study under Hui-Nan; however, he returned to Yun-Feng after four years without gaining any clarity. Tsu-Hsin-Hui-Tang discovered that Wen-Yueh had passed away, so he stayed with Shih-Shuang.
 - Một hôm sư đọc Truyền Đăng Thực Lục đến đoạn “Tăng hỏi Thiền sư Đa Phước: Thế nào là một vườn tre của Đa Phước? Đa Phước đáp: Một cây hai cây nghiêng. Tăng thưa: Chẳng hiểu. Đa Phước nói: Ba cây bốn cây cong.” Khi ấy sư liền giác ngộ hiểu rõ được hai thầy. Sư liền đi thẳng đến Hoàng Bá. Vừa mới trải tọa cụ, Huệ Nam cười nói: Người vào thất của ta. Sư cũng thích thú

vui mừng thưa: Việc lớn xưa nay như thế, Hòa Thượng cần gì dạy người khán thoại đầu và rón hết sức vạch tìm ra ý nghĩa? Huệ Nam đáp: Nếu chẳng dạy ông tầm cứu như thế, đến chỗ không dụng tâm tự thấy tự nhận, là ta đã chôn vùi người vậy.”—One day he was reading A Lamp Record, when he came upon the passage, “A monk asked Zen master T’o-Fu, ‘What is T’o-Fu’s bamboo grove?’ T’o-Fu replied, ‘One stalk, two stalk slanted.’” The monk said, ‘I don’t understand.’ T’o-Fu then said, ‘Three stalks, four stalks crooked.’” Upon reading these words Tsu-Hsin-Hui-T’ang experienced great awakening and finally grasped the teaching of his previous two teachers. Tsu-Hsin returned to see Huang-Bo. When he arrived there and prepared to set out his sitting cushion, Huang-Bo said, “You’ve already entered my room.” Tsu-Hsin jumped up and said, “The great matter being thus, why does the master teach koans to the disciples and study the hundred cases of the koan collections?” Huang-Bo said, “If I did not teach you to study in this manner, and you were left to reach the place of no-mind by your own efforts and your own confirmation, then I would be sinking you.”

- Một vị Tăng hỏi: "Cái gì là trước khi Hòa Thượng lên Pháp tòa?" Hối Đường nói: "Không có việc gì cả." Vị Tăng lại hỏi: "Vậy thì cái gì sau khi Hòa Thượng xuống Pháp tòa?" Hối Đường nói: "Ngẩng mặt lên trời, lão Tăng không thấy bầu trời."—A monk asked, "What was it before you ascended the Dharma seat?" Hui-Tang said, "There weren't any affairs." The monk asked, "How about after you ascended the seat?" Hui-Tang said, "Lifting my face toward the sky, I don't see the sky."
- Một hôm, Thiền sư Hối Đường nói với chúng hội: "Những ai muốn lãnh hội được nguồn gốc của sanh tử phải hiểu rõ chính mình. Một khi hiểu chuyện này, rồi thì sau đó họ có thể hành động một cách thích hợp theo hoàn cảnh mà chẳng bao giờ để lỡ mất cơ hội. Trước khi lưỡi kiếm xuất hiện, chẳng có 'tích cực' hay 'tiêu cực.' Nhưng khi nó đến, ngũ đại hổ tương khởi lên và lướt thắt lẫn nhau. Xa lạ và quen thuộc hiện ra, và bốn bản chất đến trụ. Mọi thứ trở thành có ngăn có bậc, lưỡi kiếm 'có' và 'không' cũng khởi lên. Nhưng chính việc này đưa đến cái thật và giả không được phân biệt, nước và sữa không được tách ra. Khi một căn bệnh đi vào mạng thần kinh nơi bụng của một người, làm sao cứu được người ấy? Nếu một người lỡ hành một mỗi rã rời và lạc đường mà không có ánh sáng mặt trời trợ giúp, sẽ không tìm được đường về nhà. Khi một người thật sự quan sát đại dụng, thì mọi ảo kiến liền bị lãng quên. Khi mà mọi thứ ảo kiến bị lãng quên, sương mù không còn kết tạo nữa. Khi đó đại trí được lãnh hội, rồi thì không còn gì khác nữa để nói. Hãy cẩn trọng!"—One day, Zen master Hui-Tang said to the congregation, "Those who want to understand the source of life and death must first clearly understand their own selves. Once they're clear about this, then afterward they can act appropriately according to circumstances never missing the mark. Before the sword appears, there is no 'positive' or 'negative.' But when it comes forth, then there are the five elements, mutually giving rise to or overcoming one another. The alien and familiar are manifested, and the four natures come into abiding. Everything becomes pigeonholed, and the sword of 'yes' and 'no' arises. But this leads to that which is true and false not being distinguished, to water and milk not being separated. When a disease enters into the solar plexus of a person, how can he be saved? If a weary and lost traveler doesn't have the bright sun to assist him, he won't find his way back home. When a person truly beholds the great function, then all delusional views are immediately forgotten. When all views are forgotten, the mist and fog are not created. When great wisdom is understood, then there is nothing else. Take care!"
- Thiền sư Hối Đường thượng đường thị chúng: "Chẳng phải gió động. Chẳng phải phướn động.' Một người có nhãn quang trong sáng không thể bị lừa. Nhưng mà tâm của bậc hiền đức như máy ông đang chậm chậm di chuyển. Máy ông nhìn ở đâu để thấy thầy tổ?" Hối Đường bèn ném cây phất tử xuống và nói: "Hãy nhìn kia!"—Zen master Hui-Tang entered the hall and addressed the monks, saying, "It's not the wind that moves. It's not the flag that moves.' A clear-eyed fellow can't

be fooled. But you worthies' minds are moving slowly. Where will you look to see the ancestral teachers?" Hui-Tang then threw down the whisk and said, "Look!"

- Thiền sư Hối Đường thượng đường thị chúng: "Nếu ai đó lãnh hội cái tự ngã mà không lãnh hội cái ở ngay trước mắt, con người đó có mắt mà không có chân. Còn nếu như chỉ lãnh hội cái ở ngay trước mắt mà không lãnh hội cái tự ngã, con người đó có chân mà không có mắt. Xuyên suốt thời khắc trong cả ngày hai loại người này có cái gì đó nằm trong lồng ngực. Khi cái này nằm trong lồng ngực, thì một cái nhìn bất ổn thường ở ngay trước mắt. Với cái nhìn trước mắt này, mọi thứ họ gặp đều mang lại trở ngại cho họ. Vậy thì làm sao họ tìm được sự bình an? Không phải người xưa đã nói: 'Trong tu tập, nếu bất cứ cái gì đó được nắm bắt hay mất mát, hành giả đi vào tà đạo. Khi sự vật được để tự nhiên như chúng là, thân không đi mà cũng không ở?'—Hui-Tang addressed the monks, saying, "If someone understands the self without understanding what is before the eyes, then this person has eyes but no feet. If he only awakens to what is before his eyes without understanding the self, then this person has feet, but no eyes. Throughout all hours of the day these two sorts of people possess something that is located in their chests. When this thing is in their chests, then an unsettled vision is always before their eyes. With this vision before their eyes, everything they meet gives them some hindrance. So how can they ever find peace? Didn't the ancestors say, 'If anything is grasped or lost, one enters the heretical path. When things are left as they are, the body neither goes nor stays'?"
- Thiền sư Hối Đường thượng đường. Lấy gậy gõ vào sàng thiền và nói: "Khi một hạt bụi khởi lên, toàn thể đại địa nằm trọn trong đó. Một âm thanh đơn lẻ thấm qua tai. Nếu nó như một con ứng nhanh như chớp, nó hòa hợp với thừa này, nhưng trong nước đọng, nơi cá thiếu sinh khí, thật là khó lòng làm cho sóng dậy được!"—Hui-Tang entered the hall. Striking the meditation platform with his staff, he said, "When a single speck of dust arises, the entire earth fits inside it. A single sound permeates every being's ear. If it is like a lightning swift eagle, then it's in accord with the vehicle, but in stagnant water, where the fish are lethargic, it's hard to whip up waves!"
- Thiền sư Hối Đường thượng đường thị chúng: "Trước khi có sự xuất hiện của một người thợ thủ công khéo léo, khó có thể tách ngọc bích khỏi đá. Không có người thợ luyện kim giỏi, khó lòng tách vàng ra khỏi cát. Có ai đó có thể vô sự đạt ngộ hay không? Hãy bước tới đây thử xem." Rồi Hối Đường bèn đưa cây phất tử lên và nói tiếp: "Hãy nói cho lão Tăng biết coi nó là vàng hay là cát?" Sau một lúc lâu im lặng, Hối Đường nói: "Đừng nghĩ nó ở đây với mấy ông hôm nay. Hãy tưởng tượng như nó xa mình ngàn dặm."—Hui-Tang entered the hall and said, "Before the appearance of skilled craftsmen, jade could not be separated from stone. Without skilled metallurgists, gold can't be removed from sand. Can someone gain enlightenment without a teacher or not? Come forward and let's check you out." Hui-Tang then raised his whisk and said, "Tell me, is it gold or is it sand?" After a long pause, he said, "Don't think of it as here before you. Imagine it a thousand miles away."
- Một lần sư thượng đường đọc kệ:

"Tích nơn khứ thời thị kim nhật
Kim nhật y nhiên nơn bất lai
Kim ký bất lai tích bất vãng
Bạch vân lưu thủy phong bồi hồi."
(Người xưa ra đi ngày nay thực,
Ngày nay như cũ người chẳng về,
Nay đã chẳng về xưa chẳng đến,
Mây trắng nước trôi gió cuốn quanh.
Thích Thanh Từ dịch).

One time, he entered the hall to read this verse:

"Not going,

Not leaving,
Thoughts of South Mountain and Mount
T'ien-T'ai,
The silly white cloud with no fixed place,
Blown back and forth by the wind."

- Khi Hối Đường đang phỏng vấn một vị Tăng trong phòng phương trượng, Sư thường đưa nắm tay lên và nói: "Nếu ông gọi nó là nắm tay, lão Tăng sẽ đánh ông. Nếu ông không gọi nó là nắm tay tức là ông thiếu trung thực. Vậy thì ông gọi nó là cái gì?"—Hui-T'ang, when interviewing a monk in the abbot's quarters, would often raise a fist and say, "If you call it a fist I'll hit you with it. If you don't call it a fist you're being evasive. What do you call it?"
- Vào năm 1100, trước khi thị tịch, Hối Đường ra lệnh là đám tang của Sư sẽ được các đệ tử và người học trò tại gia Vương Tĩnh Giám, quan thống đốc địa phương. Trong lễ trà tỳ, Lâm Phong thay mặt quan thống đốc, cố mỗi lửa cho giàn thiêu với một cây nến. Mỗi mãi mà ngọn lửa không cháy được. Thống đốc Vương bèn nói với một vị Tăng đệ tử thâm niên của Hối Đường tên là Ngô Tân: "Hòa Thượng đang đợi thầy châm lửa trà tỳ đây." Ngô Tân từ chối lời yêu cầu của Thống đốc Vương, quan Thống đốc cứ thúc giục Ngô Tân cầm lấy cây nến. Cuối cùng, Ngô Tân cầm nến đưa lên trước đại chúng và nói: "Bần Tăng đã phạm ác nghiệp gì để phải đến chỗ này? Một đại tội thật khó lòng giải quyết!" Đoạn Ngô Tân xoay mặt về phía giàn hỏa, và nói: "Giờ đây, Hòa Thượng hãy đi bộ vào chỗ hư không. Nếu Hòa Thượng không cưỡi được, xin ngài đừng lửa vậy!" Nói xong, Ngô Tân bèn lấy cây nến vẽ một vòng tròn trên không, rồi nói tiếp: "Tại đây, mọi thứ ỨC NHIỆM ĐỀU ĐƯỢC THANH TỊNH!" Rồi Ngô Tân bèn ném cây nến lên giàn thiêu, và giàn thiêu lập tức bắt lửa cháy thành ngọn. Tro cốt của Hối Đường được đưa vào Phổ Giác Tháp ở phía đông. Sư được vua ban sắc thụy "Bảo Giác Thiên Sư."—In the year 1100, before he passed away, Hui-T'ang ordered that his funeral be conducted by his disciples and by his student Wang Tingjian, the local governor. During the cremation ceremony, Linfeng tried to light the pyre with a candle on behalf of the governor. The pyre would not light. Governor Wang then spoke to Hui-T'ang's senior disciple, Wu-hisn, saying, "The master is waiting for our senior brother to light the fire." Wu-hisn ritually refused Wang's request, but the governor urged him to take the candle. Finally, taking the candle, Wu-hisn raised it before the assembly and said, "What evil have I committed that brings me to this? A great crime is hard to absolve!" Then facing the pyre, Wu-hisn said, "Now, Master, you go on foot into emptiness. If you can't ride an ox, please use a donkey!" Wu-hisn then drew a circle in the air with the candle, saying, "Here, all defilement is purified!" He then drew the candle onto the pyre, which instantly erupted into flames. Hui-T'ang's remains were interred on the east side of the "Universal Enlightenment Stupa." The master received the posthumous title "Zen Master Precious Enlightenment."

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Hối Đường Tổ Tâm Hoàng Long Thiên Sư—Kôans Related To Zen Master Hui-t'ang Tsu-Hsin Huang-lung:

- 1) *Hối Đường: Mộc Tê Hương:* Hui-T'ang's fragrance of wild laurel—Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiên sư Hối Đường Tổ Tâm và quan Thứ sử Hoàng Đình Kiên. Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên XVII, một hôm quan Thái Sử Hoàng Sơn Cốc là một nhà nho, một nhà thơ, đến gõ cửa sư xin học Thiên. Sư nói: "Có một đoạn sách Nho ắt ngài đã nằm lòng dạy đúng như Thiên dạy. Ngài nhớ lại coi có phải Thánh Khổng nói 'Ông nghĩ rằng tôi có điều dấu ông. Nay các ông ơi, thật tôi không dấu diếm điều gì hết.' Nhà Nho toan đáp, nhưng sư một mực nói: "Không! Không!" khiến cho quan Thái sử không mở miệng được, bối rối cả tâm thần, nhưng không biết thưa thốt gì. Sau đó hai người có dịp đi chơi núi. Gặp mùa hoa quế rừng nở rộ, hương thơm ngát cả một vùng. Sư hỏi: "Ngài có ngửi thấy mùi hương không?" Quan Thái sử đáp: "Vâng." Sư tiếp: "Đó, tôi có dấu gì ngài đâu?" Câu nói tức thì mở tâm quan Thái sử. Thật hiển nhiên 'ngộ' há phải từ bên ngoài đến, hay

do người khác cưỡng ép vào ta đâu, mà chính tự nó mọc lên ở trong ta? Dầu vị thầy không có dấu gì ta hết, nhưng ta phải ngộ mới thấy được, và tin quyết rằng không gì thiếu hết trong chính ta—The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Hui-T'ang and Huang-T'ing-Jian, a mandarin. According to The Wudeng Huiyuan XVII, one day Huang-Shan-Ku, a Confucian poet and a mandarin, came to Hui-T'ang to be initiated into Zen. Hui-T'ang said: "There is a passage in the text you are so thoroughly familiar with which fully describes the teaching of Zen. Did not Confucius declare: 'Do you think I am holding back something from you, O my disciples? Indeed, I have held nothing back from you?' Huang-Shan-Ku tried to answer, but Hui-T'ang immediately made him keep silence by saying: "No! No!" The mandarin felt trouble in mind, and did not know how to express himself. Some time later they were having a walk in the mountain. The wild laurel was in full bloom and the air was redolent. Hui-T'ang asked: "Do you smell it?" Huang-Shan-Ku said: "Yes!" Hui-T'ang said: "There, I have kept nothing back from you!" This suggestion from the master at once led to the opening of Huang-Shan-Ku's mind. Is it not evident now that enlightenment is not a thing to be imposed upon another, but that it is self-growing from within? Though nothing is kept away from us, it is through enlightenment that we become cognizant of the fact, being convinced that we are all sufficient unto ourselves.

- 2) *Hối Đường: Xúc Bội Quan*: The gates of offense and thanklessness—Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển XVII, khi Hối Đường đang phỗng vấn một vị Tăng trong phòng phượng trưng, Sư thường đưa nắm tay lên và nói: "Nếu ông gọi nó là nắm tay, là ông xúc phạm, lão Tăng sẽ đánh ông. Nếu ông không gọi nó là nắm tay tức là ông thiếu trung thực. Vậy thì ông gọi nó là cái gì?" Vài hôm sau, thiền sư Hối Đường dạy chúng: "Nếu ai đó hiểu chính mình mà không hiểu cái trước mắt, kẻ đó có mắt mà không có chân. Nếu ai đó chỉ tỉnh thức với cái trước mắt mà không hiểu chính mình, kẻ đó có chân mà không có mắt, Suốt ngày trong lồng ngực của hai loại người này luôn có một cái gì đó. Khi đó một nhãn quan bất định luôn ở trước mắt họ. Với cái nhãn quan này trước mắt, mọi thứ mà họ gặp đều gây trở ngại cho họ. Vậy thì làm sao họ tìm được an lạc? Có phải chư Tổ đã không từng nói 'Nếu còn nắm bắt hay buông bỏ bất cứ thứ gì, đều ở trong tà đạo. Khi sự vật được nhìn như thị, sẽ không có đi hay ở'?"—According to the Wudeng Huiyuan, volume XVII, Zen master Hui-t'ang Tsu-Hsin (1025-1100), when interviewing a monk in the abbot's quarters, would often raise a fist and say, "If you call it a fist, you offend me, I'll hit you with it. If you don't call it a fist you're being evasive. What do you call it?" Several days later, Zen master Hui-T'ang addressed the monks, saying, "If someone understands the self without understanding what is before the eyes, then this person has eyes but no feet. If he only awakens to what is before his eyes without understanding the self, then this person has feet, but no eyes. Throughout all hours of the day these two sorts of people possess something that is located in their chests. When this thing is in their chests, then an unsettled vision is always before their eyes. With this vision before their eyes, everything they meet gives them some hindrance. So how can they find peace? Didn't the ancestors say, 'If anything is grasped or lost, one enters the heretical path. When things are left as they are, the body neither goes nor stays'?"

(II) *Thiền Sư Khắc Vân (1025-1102)*

Zen Master K'o-wen

- (A) *Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Thiền Sư Khắc Vân Chân Tịnh—Life and Acts of Zen master K'o-wen Chen-ching*: Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Chân Tịnh Khắc Vân; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Khắc Vân Ngữ Lục: Khắc Vân là Thiền sư Trung Hoa đời Tống, đến từ vùng mà bây giờ là Gia Quận thuộc tỉnh Hà Nam. Sư là

người nhấn mạnh đến chứng nghiệm Thiền trong thời kỳ Thiền bị suy thoái ở Trung Hoa. Tài liệu ghi lại Sư là một học giả ngoài đời mà cũng là một học giả Phật giáo. Sư thọ cụ túc giới vào năm hai mươi tuổi. Ban đầu khi học Thiền với Hoàng Long, Sư không nắm được hàm ý giáo chỉ của Hoàng Long. Sư bèn hành cước du phương đến Hương Thành, tại đây Sư học Thiền với một vị Tăng tên Thuận. Vị thầy này nói với Sư những lời mà Sư đã từng nghe Hoàng Long nói trước đây, nhưn đó mà cuối cùng Sư nắm được tông chỉ của Hoàng Long. Sư bèn trở về chỗ của Hoàng Long và trở thành Pháp tự của ngài. Về sau này, Thiền sư Khắc Vân nhậm chức trụ trì trên Động Sơn và sáng lập một ngôi chùa mới trên núi Bảo Phong ở Long Hưng, gần thành phố Nam Xương ngày nay—Zen Master Zhenjing Kewen—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in *The Record of Kewen: Zen master Chen-ching K'o-wen came from a region, now known as Jia County in Henan Province. He emphasized on Zen experience during the degenerating period of Zen in China. He is recorded to have been a scholar, learned in non-Buddhist as well as Buddhist disciplines. He received the ordination at the age of twenty-five. When he first studied under Huanglung, he failed to gain the import of his teaching. He then traveled to Xiangcheng, where he studied under a monk named Shun. That master posed him the same words that he had heard previously from Huanglung, whereupon he finally grasped Huanglung's meaning and gained enlightenment. He then returned to Huanglung and became his Dharma heir. Later in his life, K'o-wen assumed the abbacy at Mt. Tung and later founded a new temple at Bao Peak in Lung-hsing, near modern Nanchang City.*

- Theo Khắc Vân Ngữ Lục, một hôm, Thiền sư Khắc Vân nói với Hoàng Long Huệ Nam: “Kệ của Bạch Vân Thủ Đoan về ‘hai mươi hèo của Lâm Tế’ diễn tả sự lãnh hội giống như của con.” Hoàng Long hỏi: “Ông hiểu thế nào về bài kệ của Bạch Vân?” Theo đó, Khắc Vân lặp lại bài kệ của Bạch Vân:

“Cái đấm ta đập đổ Hoàng hạc lâu;
Cú đá ta khiến bay Anh Vũ đảo.
Với nhiệt tâm ta lại thêm nhiệt quyết,
Không tinh luyện--cái này nữa, tinh luyện.”

Hoàng Long nói một cách giận dữ: “Bạch Vân đã hiểu, còn ông thì không!” Hành giả tu Thiền, chúng ta nên nói gì đây trong hoàn cảnh của Khắc Vân?—According to the *Record of Kewen*, one day, K'e-wen said to Zen master Huang-lung-Hui-nan, “Bai-yun's verse on 'Lin-Chi's twenty blows of the stick' expresses the same understanding as mine.” Huang-lung asked, “And how do you understand Bai-yun's verse?” K'e-wen thereupon repeated Bai-yun's verse:

“Knock down the Yellow-Crane Pavilion with a single blow;
Send Parrot Island flying with a single kick.
To an ardent spirit add yet more ardor still,
No refinement--this, too, is refinement.”

Huang-lung said angrily, “Bai-yun understood; you do not!” Zen practitioners, what would we say in K'e-wen's place?

- Trong khi qua mùa an cư kiết hạ trên Qui Sơn, Khắc Vân nghe được câu chuyện của một vị Tăng hỏi Vân Môn: “Phật pháp như trăng trong nước phải chăng?” Vân Môn nói: “Sóng trong không đường xuyên thấu.” Nghe qua câu chuyện, Khắc Vân đại ngộ. Về sau Sư đến học Thiền với Thiền sư Hoàng Long, nhưng không nắm được ý chỉ Hoàng Long. Sư tự nhủ: “Bản Tăng có vài điểm tốt mà lão Hoàng Long không khứng nhận.” Sư bèn đi đến Hương Thành để gặp một vị Thiền sư tên Thuận. Thiền sư Thuận hỏi: “Vừa rời chỗ nào?” Sư đáp: “Con đến từ Hoàng Long.” Thuận nói: “Gần đây Hoàng Long nói gì?” Sư đáp: “Gần đây quan Thống đốc thỉnh Hoàng Long nhậm chức trụ trì chùa Hoàng Bá, và tiếp sau đó Hoàng Long đưa ra giáo pháp: ‘Ca hát nịnh nọt trên tháp chuông, trồng rau cải dưới sàn thiền. Có ai đó cử vài câu chuyển ngữ, rồi lão Tăng sẽ nhậm chức trụ trì.’ Và khi Hoàng Long thăng tòa, ngài nói: ‘Một con cọp giận dữ ngồi trên đường. Một con

rồng đi đến ở chỗ của Hoàng Bá." Không do dự Thiền sư Thuận nói: "Thăng tòa, Hoàng Long đưa ra một câu chuyển ngữ, rồi mới nhậm chức trụ trì ở Hoàng Bá. Nhưng còn về Phật pháp, lão ấy không thấy dấu trong mộng." Qua những lời này, Khắc Vân đạt được đại giác và cuối cùng lãnh hội ý chỉ của Hoàng Long. Sư bèn trở về Hoàng Long. Hoàng Long nói: "Ông từ đâu tới?" Khắc Vân nói: "Con tới đây đặc biệt để đánh lễ Hòa Thượng." Hoàng Long nói: "Ngay bây giờ thì lão Tăng không có ở đây." Khắc Vân nói: "Vậy chứ Hòa Thượng đi đâu?" Hoàng Long nói: "Lão Tăng làm việc công đồng trên núi Thiên Thai. Rồi sau đó đi dạo chơi trên núi Nam Nhạc." Khắc Vân nói: "Trong trường hợp đó, kẻ học này lên nắm quyền vậy." Hoàng Long nói: "Đôi giày cỏ dưới chân ông là từ phương nào vậy?" Khắc Vân nói: "Mang bản văn có 750 bài hát từ Lô Sơn." Hoàng Long nói: "Vậy thì làm sao ông lên nắm quyền được?" Khắc Vân chỉ vào đôi giày của mình và nói: "Làm sao mà con không thể lên nắm quyền chứ?" Hoàng Long hơi giật mình—While spending the summer at Mt. Kuei, K'o-wen heard the story of a monk who asked Yunmen, "Isn't the Buddhadharma like the moon reflected in water?" Yunmen said, "The clear wave does not penetrate the Way." K'o-wen, hearing this story, gain a great insight. K'o-wen later went to study under Huanglung, but he couldn't grasp his teaching (could not accord or could not connect with Huanglung). K'o-wen said, "I have some good points, but this old fellow doesn't acknowledge them." He then went to Xiangcheng, where he met with the monk named Shun. Shun asked, "Where did you come from?" K'o-wen said, "I came from Huanglung." Shun said, "What did Huanglung say recently?" K'o-wen said, "Recently the provincial governor asked Huanglung to assume the abbacy of Huang-po, and Huanglung thereupon offered this teaching: 'Chanting adulation above the bell tower, planting vegetables below the platform. Someone offers turning phrases, then assumes the abbacy.' And when he ascended the seat, he said, 'A ferocious tiger sits on the road. A dragon goes to reside at Huang-po.'" Without hesitation Shun said, "Assuming the seat, he offered a single turning phrase, and then he assumed the abbacy of Huang-po. But as for the Buddhadharma, he doesn't even see it in his dreams." At these words, K'o-wen realized great enlightenment and finally understood Huanglung's meaning. He then returned to Huanglung. Huanglung said, "Where have you come from?" K'o-wen said, "I've come especially to pay you my respects." Huanglung said, "Right now, I'm not here." K'o-wen said, "Where have you gone?" Huanglung said, "To do communal work at Mt. Tiantai. To go hiking on Mt. Nanyue." K'o-wen said, "In that case, this student is in charge." Huanglung said, "Where have the sandals beneath your feet come from?" K'o-wen said, "Bringing the texts of seven hundred fifty songs from Mt. Lu." Huanglung said, "How did you get to be in charge?" K'o-wen pointed at his sandals and said, "How could I not be in charge?" Huanglung was startled.

- Vào ngày Sư nhậm chức trụ trì ở Bảo Phong, Thiền sư Khắc Vân dâng hương cúng dường những ảnh tượng thiêng liêng. Sau đó, Sư ngừng vấn đáp của chúng hội, nói: "Hãy ngưng hết những câu hỏi! Mấy ông chỉ hỏi về Phật, về Pháp, nhưng mấy ông không biết nguồn cội của Phật của Pháp. Mấy ông nói Phật Pháp đến từ đâu?" Khắc Vân bèn buông thông một chân xuống pháp tòa và nói: "Xưa kia, Hoàng Long tự mình đặt ra mệnh lệnh, và chư Phật mười phương dậm đầu chống lại; tất cả mọi thế hệ chư Tổ và chư Thánh dậm đầu can dự vào. Vô số Pháp môn, tất cả những huyền thâm vi tế, dấu ấn trên lưỡi của mỗi vị thầy trên thế gian, tất cả mọi vật dậm đầu lệch hướng, chỗ nào là dấu ấn? Mấy ông có thấy không? Nếu mấy ông có thể thấy, thì làm gì có việc 'Tăng' và 'tục,' làm gì có chuyện 'chung' và 'riêng.' Mọi thứ đều có dự phần. Nếu mấy ông không thấy, thì lão Tăng sẽ rút nó lại (rút lại những gì lão Tăng đã nói)." Khắc Vân bèn rút chân lên, hét một tiếng và nói: "Một quân nhân tập trận với quân sự ẩn. Một ông tướng ra đi với quân cờ đầy màu sắc. Nếu mấy ông hỏi tay Phật hay chân lừa hoặc giả một vị lão sư nào đó trong xứ, thì mấy ông phải lãnh ba mươi gậy đau đấng. Trong sảnh đường hôm nay chẳng phải là có điều gì khó chịu hay sao? Nếu có, thì đừng cản trở nó. Nếu không có, hóa ra lão Tăng đang lừa dối mấy ông. Do đó, đức Thế Tôn của chúng ta, thời trước trong xứ Ma Kiệt Đà, vào ngày mồng tám tháng chạp, bỗng nhiên

giác ngộ đại Đạo lúc sao mai xuất hiện, và đại địa cùng nhất thiết chúng sanh trong một lúc thành Phật. Bây giờ, những đệ tử của Thích Ca ở miền đông Trung Hoa trong thành phố Vân Dương trong thời Đại Tống, vào ngày 13 tháng sáu. Khi vầng dương vừa xuất hiện sáng chói, sẽ có một sự giác ngộ khác hay không?" Rồi Sư di chuyển cây phát trần theo hình vòng tròn và nói: "Lão Tăng chẳng dám lừa dối mấy ông! Tất cả mấy ông đều là Phật!"—On the day he assumed the abbacy at Bao Peak, Zen master K'o-wen offered incense to the sacred figures. Later he halted the questioning from the congregation, saying, "Stop the questions! You are just asking about Buddha and Dharma, but you don't know the source of Buddha and Dharma. Where do you say they come from?" K'o-wen then dropped one foot off the platform and said, "Formerly, Huanglung himself put forth a command, and all the Buddhas in the ten directions dared not oppose it; all the generations of ancestors and all the saints dared not contravene it. The innumerable Dharma gates, all of the sublime mysteries, the seal on the tongue of every teacher in the world, all of these things don't dare deviate from it. But leaving aside 'not deviating from it,' where is the seal? Do you see it? If you can see it, then there is no such thing as 'monk' and 'layperson,' no 'universal' and no 'particular.' Everything partakes of it. If you don't see it, then I'll take it back." K'o-wen then withdrew his leg, shouted, and said, "A soldier drills with the military seal. A general marches with the military colors. If you ask about Buddha's hand or a donkey's foot or some old country teacher, then you'll get thirty painful strikes from the staff. Is there not something unpleasant in the hall today? If there is, then don't obstruct it. If there isn't, then this old monk is deceiving you. Therefore, our Great Enlightened World-Honored One, in former times in the country of Magadha, on the eighth day of the twelfth month, upon appearance of the morning star, suddenly was enlightened to the great Way, and the great earth and all beings in one moment became Buddha. Now, Sakyamuni's disciples are in the eastern country of China in the city of Yunyang of the great Song dynasty, on the thirteenth day of the sixth month. When the bright sun appears, will there be another enlightenment?" He then moved his whisk in a circle and said, "I don't dare deceive you! You are all Buddha!"

- Theo Khắc Vân Ngữ Lục, một hôm Thiền sư Khắc Vân nói với chúng hội: "Mọi người! Có phải lòng tự tin của mình đã đi đủ xa rồi không? Nếu đã đi đến đỉnh của niềm tin vào tự ngã, thì phải biết tự tánh căn bản chính là Phật. Một khi mấy ông thực chứng được chuyện không có niềm tin nơi tự ngã, khi đó mấy ông đã thành Phật. Chỉ vì mê đã lâu, chợt mới nghe nói thật là khó tin được. Tất cả ngữ ngôn từ xưa đến nay của chư Thiền đức đều là từ trong Phật tánh của chư Thánh lưu xuất dựng lập. Nhưng cái lưu xuất đây chỉ là ngọn. Phật tánh là gốc. Ngày nay nhiều người tìm ngọn bỏ gốc, quên cái chân chánh để rơi vào cái giả ngụy, họ đã làm tổn hại đến Phật pháp. Họ phải nên luôn nhớ rằng ngôn cú của cổ nhân chỉ vì Thiền và Đạo mà thôi! Nếu không thì dầu cho Tổ Bồ Đề Đạt Ma có từ Tây sang cũng không có Thiền để truyền lại. Tất cả chỉ cốt vì đại chúng tự chứng tự tánh và thành Phật, tự dựng lập tất cả Phật pháp. Hơn nữa, thần thông biến hóa vốn đầy đủ nơi chúng sanh, chẳng cần giả dối tìm cầu từ bên ngoài. Nếu người ta tìm cầu cái gì đó bên ngoài mình, chỉ là tự họ che lấp mất cội gốc và sẽ chẳng bao giờ đạt ngộ được. Nếu hành giả chỉ một bề làm khách, thì bằng cách này vô số trần bảo phải thuộc về người khác, trọn chỉ là vọng tưởng, và rốt lại chuyện phải lăn trôi trong vòng luân hồi sanh tử là không thể nào tránh được."—According to The Record of K'o-wen, one day, Zen master K'o-wen said to the congregation, "Everyone! Has your self-belief gone far enough? If you have reached the zenith of belief in self, then you know that self-nature is fundamentally Buddha. When you thus realize no belief in self, then you've become a Buddha. But because of ancient delusion, when a person hears this, it's difficult for him to forsake his belief in self. The speech and words of the virtuous, from ancient times down to the present, throughout the current of Zen, have been nothing but the Buddha-nature of the saints flowing out and being set forth. But what flowed forth was just the branch. The Buddha-nature is the root. These days many people seek the branch but reject the root, forgetting

the true and falling into the false, they have harmed the Buddhadharma. They should always remember that the words and phrases of the ancients were for the sake of Zen and the Way! If not for Bodhidharma's coming from the west, there'd be no Zen to be passed on. It was all for the sake of beings to individually realize their own self nature and become Buddhas, for beings to personally bring forth the entire Buddhadharma. Moreover, it was for the transformation of the universal spirit whereby all beings are seen to be, in themselves, complete and perfect, and without the need to falsely seek anything outside of themselves. If people today seek something outside of themselves, then they cover up the root and will never gain awakening. If one always acts as guest, whereby the countless treasures belong to others, then it is just delusive thinking, and ultimately the flowing cycle of birth and death can't be avoided."

- Thiền sư Khắc Vân thượng đường thị chúng, nói rằng: "Quả là một cảnh tuyết rơi tuyết đẹp! Nó giống như bột gạo trắng phủ đầy vạn hữu! Trong mấy ông ai bị lạnh, đến tụ hội quanh lò sưởi để được ấm. Những ai mệt mỏi, kéo tấm trải giường ra mà phủ tới đầu và ngủ đi. Chư thiện hữu huynh đệ! Những ai vừa đến đây từ Tăng đường, hãy quay trở về đó!" Nói xong Khắc Vân bèn hét lên một tiếng, bước xuống tòa, và rời khỏi sảnh đường—Zen master K'o-wen entered the hall and addressed the monks, saying, "What is a beautiful snowfall! It's like white rice ashes covering everything! Those of you who are cold, go gather around the stove and get warm. Those of you who are tired, go pull your bed cover up over your head and sleep. Good brothers! You who have just come down from the monks hall, turn around and go back!" K'o-wen then shouted, got down from his seat, and left the hall.
- Thiền sư Khắc Vân thượng đường thị chúng, nói rằng: "Thời gian qua đi thật nhanh. Còn về đại sự thì sao? Dầu nó giống như thế này, lão Tăng không dám làm chuyện lừa dối với mấy ông, bởi vì hết thấy mấy ông đều là Phật. Một vị giác ngộ thời xưa đã nói: 'Tất cả mọi chướng ngại đều là viên giác.'" Khắc Vân bỗng đưa gậy lên và nói tiếp: "Chúng không phải là viên giác!" Rồi Khắc Vân bèn ném gậy đi và nói: "Ném tới ném lui một cách tự tại. Chỗ nào là trở ngại đâu nào?" Nói xong Khắc Vân bèn hét lên một tiếng rồi xuống tòa—K'o-wen addressed the monks, saying, "Time passes quickly. What about that great matter? Though it's like this, I dare not make deceptions here among you, because you are all Buddhas. Some old awakened one said, 'All hindrances are complete enlightenment.'" K'o-wen suddenly lifted his staff and said, "They are not complete enlightenment!" He then threw down the staff and said, "Throwing it back and forth. Where's the hindrance?" He then shouted and got down from the seat.
- Vào thời đó ở Trung Hoa có hai loại người hành thiền. Loại thứ nhất nghĩ rằng có những điều kỳ đặc ẩn giấu trong các ngôn cú, nên họ cố học nhiều ngôn cú. Hạng thứ hai đi tới cực đoan khác, họ quên rằng ngôn ngữ là ngón tay chỉ cho thấy trăng ở đâu. Theo đuổi lối giảng dạy trong các kinh điển một cách mù quáng; kinh nói rằng ngôn ngữ làm trở ngại chánh kiến về Thiền đạo và Phật pháp, nên họ phớt bỏ hết tất cả ngôn giáo. Tóm lại, với hai loại này, một xem thái độ lãnh hội Thiền bằng tri thức, và một xem việc chỉ ngồi mà nhắm mắt, rũ lông mày xuống như đã chết hẳn rồi. Chính vì vậy mà họ mãi mãi là những người chổng lại với kinh nghiệm Thiền. Chính vì vậy mà Thiền sư Chân Tịnh Khắc Vân đã nói trong bài thuyết pháp của ngài: "Khi nói đến Thiền tất cả và tất cả là chứng nghiệm. Cái gì không căn cứ trên chứng nghiệm là ở ngoài Thiền. Vì vậy học Thiền là phải học từ chính sự sống mà ra, và phải hoàn toàn thâm nhập sự chứng ngộ. Nếu có cái gì còn chưa thấu đáo, đó là mở lối cho thế giới ác quỷ. Cổ đức há chẳng nói rằng vô số tử thi nằm dài trên mặt đất bằng phẳng, và những ai đã qua khỏi những đám gai góc rậm rạp đều thật sự là những chân nhân? Ngày nay nhiều người ưa nghĩ rằng Thiền đạt đến mục đích tối hậu của nó khi nào tất cả nhiệm vụ của sắc thân vào tâm trí dừng nghỉ, và Thiền định phát khởi trong một khoảnh khắc hiện tiền trong đó người ta chứng được cái trạng thái 'nhất niệm thiên thu', một trạng thái tuyệt đối đình chỉ, một trạng thái như một nén nhang cháy đỏ trong một cỗ miếu bên lề đường, một trạng thái xa cách lạnh lùng. Bất hạnh nhất là họ không thể nhận ra rằng trạng thái Thiền định, dù

có đáng ước ao đi nữa, khi người ta bám chặt vào nó, nó ngăn cản sự thành đạt của một tri giác nội tâm chân thật và sự biểu dương của ánh sáng vượt ngoài các giác quan."—During that time in China, there were two kinds of Zen practitioners. The one thinks that there are wonderful things hidden in words and phrases, and those who hold this view try to learn many words and phrases. The second goes to the other extreme, forgetting that words are the pointing finger, showing one where to locate the moon. Blindly following the instruction given in the sutras, where words are said to hinder the right understanding of the truth of Zen and Buddhism, they reject all verbal teachings. In short, one style considers Zen either as an intellectual understanding, and the other simply considers sitting with eyes closed, letting down the eyebrows as if they were completely dead. Thus, Zen master Chen-ching Ke-wen says in one of his sermons: "As far as Zen is concerned, experience is all in all. Anything not based upon experience is outside Zen. The study of Zen, therefore, must grow out of life itself; and enlightenment must be thoroughly penetrating. If anything is left unexhausted there is an opening to the world of devils. Did not an ancient master say that numberless corpses are lying on the smooth, level ground, and also that they are really genuine ones who have passed through thickets of briars and brambles? Nowadays most people are led to imagine that Zen reaches its ultimate end when all the functions of body and mind are suspended, and concentration takes place in one single moment of the present in which a state of eternity-in-one-moment prevails, a state of absolute cessation, a state like an incense-burner in an old roadside shrine, a state of cold aloofness. It is most unfortunate that they are unable to realize that this state of concentration, however desirable it may be, when one becomes attached to it hinders the attainment of true inner perception and the manifestation of the light which is beyond the senses."

- Các thiền sư luôn khuyên các đồ đệ của mình đừng bám vào văn tự. Văn tự được coi như là một phương tiện giúp chúng ta lãnh hội Thiền. Chúng ta sẽ thấy rõ hơn qua cuộc vấn đáp sau đây của ngài Chân Tịnh Khắc Vân và một vị Tăng. Một hôm, một vị Tăng hỏi: "Phật là ai?" Sư cười hết sức sảng khoái. Vị Tăng lại hỏi: "Chỗ con hỏi có gì mà đáng cười?" Sư đáp: "Ta cười ông cố đạt ý theo văn tự suông." Vị Tăng nói: "Không ngờ bữa nay xui xẻo." Sư bèn kêu: "Khỏi làm lễ!" Sau đó vị Tăng lui về trong chúng. Nhân đó Sư lại nói: "Kiến giải của ông vẫn theo văn tự." Đó cũng là lý do này mà về sau này nếu có ai hỏi, "Phật là ai?" Có vài vị thiền sư chỉ đáp: "Miệng là cửa họa." Về câu hỏi "Phật là ai?" mỗi Thiền sư muốn cho đệ tử của mình một khía cạnh lãnh hội khác nhau. Tất cả những giải đáp không nhất thiết phải chỉ vào một phương diện nào đó của Phật, vì hết thảy đều tùy cơ duyên trong khi hỏi. Và qua những sự kiện này, chúng ta thấy ngay ở đây Phật không còn là một thực thể siêu việt được bao trùm giữa những hào quang của cõi trời; ngài cũng là một con người như chúng ta, đang trò chuyện với chúng ta, và ngài hoàn toàn là một con người có thể làm quen được. Và do đó, nếu ngài có phóng ra ánh sáng nào, chúng ta phải khám phá, vì nó không là cái có sẵn để cho chúng ta tiếp nhận—The constant advice given by the Zen masters to their monks is not to cling to the letter. The letter is what is known technically as some means to help one out in the understanding of Zen truth. We can understand a little bit clearer with the following 'Mondo' between Chen-ching Ke-wen and a monk. One day, a monk asked Zen master Chen-ching Ke-wen, "Who is the Buddha?" The master laughed most heartily. The monk said, "I do not see why my question makes you laugh." The master said, "I laugh at your attempt to get into the meaning by merely following the letter." The monk said, "Inadvertently I have lost the bargain." The master then called out, "No need of your making bows now!" The monk now went back to the company, whereupon the master remarked again, "Your understanding as ever follows the letter." This was the reason that in later times, when asked, "Who is the Buddha?", some Zen masters just answered, "The mouth is the gate of woes." Regarding the question of "Who is the Buddha?", each Zen Master wants to give his disciple a different aspect in understanding of what or who the Buddha is. All the answers do not necessarily

point to one aspect of Buddhahood; for they are conditioned by the circumstances in which the question was evoked. And through these facts, we can see the Buddha is here no more a transcendental being enveloped in heavenly rays of light, He is also a gentleman like ourselves, walking among us, talking with us, quite an accessible familiar being. And therefore, whatever light he emits is to be discovered by us, for it is not already there as something to be perceived.

- Thiền sư Khắc Vân được ghi nhận là có 38 Pháp tự. Tất cả những lời giảng của ngài được truyền lại qua bộ Tuyệt Am Ngữ Lục. Khi thị tịch ngài nhận được sắc thụy "Chân Tịnh Thiền Sư." — K'o-wen is recorded to have thirty-eight Dharma heirs. His words have been passed down in The Record of the Snow Hut. Upon his death, he received the posthumous title "True Purity."

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Thiền Sư Khắc Vân Chân Tịnh—Kôans Related To Zen master K'o-wen Chen-ching:

- 1) *Khắc Vân: Nhục Phạm Nhục Thánh:* Bất kể phàm thánh—Irrespective of the ordinary or the sage—Regardless of the ordinary or the sage—Công án nói về cơ duyên Thiền sư Chân Tịnh Khắc Vân thuyết pháp cho đại chúng về Phật tánh nơi phàm phu và Thánh chúng. Theo Khắc Vân Ngữ Lục, một hôm Thiền sư Khắc Vân nói với chúng hội: "Mọi người! Có phải lòng tự tin của mình đã đi đủ xa rồi không? Nếu đã đi đến đỉnh của niềm tin vào tự ngã, thì phải biết 'bất kể phàm Thánh', tự tánh căn bản chính là Phật. Vào thời đó, các thiền sư luôn khuyên các đồ đệ của mình đừng bám vào văn tự. Văn tự được coi như là một phương tiện giúp chúng ta lãnh hội Thiền. Chúng ta sẽ thấy rõ hơn qua cuộc vấn đáp sau đây của ngài Chân Tịnh Khắc Vân và một vị Tăng. Một hôm, một vị Tăng hỏi: "Phật là ai?" Sư cười hết sức sảng khoái. Vị Tăng lại hỏi: "Chỗ con hỏi có gì mà đáng cười?" Sư đáp: "Ta cười ông cố đạt ý theo văn tự suông." Vị Tăng nói: "Không ngờ bữa nay xui xẻo." Sư bèn kêu: "Khỏi làm lễ!" Sau đó vị Tăng lui về trong chúng. Nhân đó Sư lại nói: "Kiến giải của ông vẫn theo văn tự." Đó cũng là lý do này mà về sau này nếu có ai hỏi, "Phật là ai?" Có vài vị thiền sư chỉ đáp: "Miệng là cửa họa." Về câu hỏi "Phật là ai?" mỗi Thiền sư muốn cho đệ tử của mình một khía cạnh lãnh hội khác nhau. Tất cả những giải đáp không nhất thiết phải chỉ vào một phương diện nào đó của Phật, vì hết thảy đều tùy cơ duyên trong khi hỏi. Và qua những sự kiện này, chúng ta thấy ngay ở đây Phật không còn là một thực thể siêu việt được bao trùm giữa những hào quang của cõi trời; ngài cũng là một con người như chúng ta, đang trò chuyện với chúng ta, và ngài hoàn toàn là một con người có thể làm quen được. Và do đó, nếu ngài có phóng ra ánh sáng nào, chúng ta phải khám phá, vì nó không là cái có sẵn để cho chúng ta tiếp nhận—The koan about the potentiality and conditions of Zen Master K'o-wen's on the Buddha-nature in the ordinary and the sage. According to The Record of K'o-wen, one day, Zen master K'o-wen said to the congregation, "Everyone! Has your self-belief gone far enough? If you have reached the zenith of belief in self, then you know that 'regardless of the ordinary or the sage', the self-nature is fundamentally Buddha. The constant advice given by the Zen masters to their monks is not to cling to the letter. The letter is what is known technically as some means to help one out in the understanding of Zen truth. We can understand a little bit clearer with the following 'Mondo' between Chen-ching Ke-wen Chen-ching Ke-wen and a monk. One day, a monk asked Zen master Chen-ching Ke-wen, "Who is the Buddha?" The master laughed most heartily. The monk said, "I do not see why my question makes you laugh." The master said, "I laugh at your attempt to get into the meaning by merely following the letter." The monk said, "Inadvertently I have lost the bargain." The master then called out, "No need of your making bows now!" The monk now went back to the company, whereupon the master remarked again, "Your understanding as ever follows the letter." This was the reason that in later times, when asked, "Who is the Buddha?", some Zen masters just answered, "The mouth is the gate of woes." Regarding the question of "Who is the Buddha?", each Zen Master wants to give his disciple a different aspect in understanding of what or who the Buddha is. All the answers do not necessarily point to one aspect of Buddhahood; for

they are conditioned by the circumstances in which the question was evoked. And through these facts, we can see the Buddha is here no more a transcendental being enveloped in heavenly rays of light, He is also a gentleman like ourselves, walking among us, talking with us, quite an accessible familiar being. And therefore, whatever light he emits is to be discovered by us, for it is not already there as something to be perceived.

(III) *Thiền Sư Vân Khai Tố Tâm (1025-1115)*
Zen Master Yun-Kai-Shou-Tsinh

Vân Khai Tố Tâm, tên của một vị Thiền sư Trung Quốc, thuộc dòng Hoàng Long của tông Lâm Tế, môn đồ và người kế vị Pháp của Hoàng Long Huệ Nam, nhưng ông tu ẩn dật và không có đệ tử—Master Yun-Kai-Shou-Tsinh, Chinese Ch’an master of the Lin-Chih Ch’an school, a student and dharma successor of Huang-Lung-Hui-Nan, but he secluded himself from society without any disciples.

(M-2b) *Núi Pháp Thiền Sư Dương Kỳ Phương Hội*
Zen Master Yang-chi Fang-hui's Dharma Heirs

(I) *Thiền Sư Thủ Đoan*
Zen Master Shou-tuan

Bạch Vân Thủ Đoan Thiền Sư (1025-1072): Hakuun Shutan (jap)—Pai-yun Shou-tuan (Wade-Giles Chinese)—Baiyun Shouduan (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Bạch Vân Thủ Đoan; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên: Thiền Sư Bạch Vân Thủ Đoan sanh năm 1025 tại Hàn Giang, thuộc tỉnh Hồ Nam. Từ thuở thiếu niên sư đã có khiếu về nghệ thuật. Năm hai mươi tuổi sư thọ cụ túc giới với Thiền sư Úc ở Trà Lăng. Về sau sư đến tham vấn với sư Dương Kỳ, một vị thầy lớn của trường phái Lâm Tế, và sư giác ngộ ở đây. Sau một thời gian dài làm thị giả cho Thiền sư Dương Kỳ, Bạch Vân hành cước du phương và dạy Thiền ở nhiều tự viện khác nhau, mọi nơi Sư đều qui tụ những nhóm lớn đệ tử. Cuối cùng Sư trụ lại dạy Thiền trên núi Bạch Vân, trong tỉnh An Huy—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Wudeng Huiyuan: Shou-Tuan-Bai-Yun was born in 1025 in Heng-Yang, Hunan province. As youth, he was skilled at scholarly arts. He received ordination at age twenty from Zen master named You in Cha-Ling. Later he traveled to study with Yang-Xi, the great teacher of the Lin-Chi lineage, with whom he attained enlightenment. After spending a long period as Yangqi's attendant, Pai-Yun traveled and taught Zen at a number of different temples, everywhere gathering large crowds of students. He eventually lived and taught Zen at Pai-Yun Mountain, in Anwei Province.

- Một hôm Dương Kỳ thỉnh linh hỏi sư: “Bổn sư người là ai?” Sư thưa: “Hòa Thượng Úc ở Đồ Lăng.” Dương Kỳ bảo: “Ta nghe ông ấy qua cầu bị té mà được tỉnh ngộ, làm một bài kệ kỳ đặc, người có nhớ không?” Sư bèn nói lại bài kệ:

“Ngã hữu minh châu nhất khối,
Cửu bị trần lao quan tỏa,
Kim triệu trần tận quang sanh,
Chiếu phá sơn hà vạn đóa.”
(Ta có một viên minh châu,
Đã lâu vùi tại trần lao,
Hôm nay trần sạch sáng chiếu,

Soi tốt núi sông muôn thú.
Thiền Sư Thích Thanh Từ dịch).

One day Yang-Xi suddenly asked Bai-Yun: “Under what teacher were you ordained?” Bai-Yun said: “Master You in Cha-Ling.” Yang-Chi said: “I heard that he stumbled while crossing a bridge and attained enlightenment. He then composed an unusual verse. Do you remember it or not?” Bai-Yun then recited the verse:

“I possess a lustrous pearl
Long locked away by dust and toil.
Now the dust is gone and a light shines forth,
Illuminating myriad blossoms with the
mountains and rivers.”

- Bất chợt Dương Kỳ cười rồi nhảy tưng lên. Sư Bạch Vân ngạc nhiên suốt đêm không ngủ. Hôm sau sư đến thưa hỏi, gặp ngày cuối năm, Dương Kỳ hỏi: “Người thấy mấy người hát sơn đông đêm qua chăng?” Sư thưa: “Thấy.” Dương Kỳ bảo: “Người còn thua y một bậc.” Sư lấy làm lạ thưa: “Ý chỉ thế nào?” Dương Kỳ bảo: “Y thích người cười, người sợ người cười.” Sư liền đại ngộ. Sư hầu Dương Kỳ thời gian khá lâu mới già từ đi Viên Thông. Sư được Thiền Sư Nột cử sư trụ trì chùa Thừa Thiên. Tại đây tiếng tăm của sư lừng lẫy—Yang-Xi suddenly laughed out loud and jumped up. Pai-Yun was shocked by this behavior so much that he hardly slept that night. Early the next morning Pai-Yun came to question Yang-Xi about what had happened the night before. Yang-Xi asked: “Did you witness an exorcism last night?” Pai-Yun said: “Yes.” Yang-Xi said: “You don’t measure up to it.” This startled Pai-Yun. He asked: “What do you mean?” Yang-Xi said: “I enjoyed someone’s laughter. You fear someone’s laughter.” Upon hearing these words, Pai-Yun experienced great enlightenment. Pai-Yun then served as Yang-Xi’s attendant for a long period of time. He later travelled to Yuan-T’ung temple where, at the recommendation of the abbot Zen master Yuan-T’ung Na, he then assumed the abbacy of the temple and taught at Cheng-T’ien temple. There his reputation became widely known.
- Một hôm, Bạch Vân nói với Thiền sư Dương Kỳ: “Bây giờ con hội!” Dương Kỳ hỏi: “Ông hội cái gì?” Bạch Vân trình lên thấy bài kệ:

“Cái đấm ta đập đổ Hoàng hạc lâu;
Cú đá ta khiến bay Anh Vũ đảo.
Với nhiệt tâm ta lại thêm nhiệt quyết,
Không tinh luyện--cái này nữa, tinh luyện.”

Sau khi nghe bài kệ, Dương Kỳ im lặng đồng ý với sự thông hiểu Pháp của Bạch Vân—One day, Bai-yun told Zen master Yang-Ch’i, “I understand now!” Yang-Ch’i asked, “What do you understand?” Bai-yun submitted a verse:

“Knock down the Yellow-Crane Pavilion with a single blow;
Send Parrot Island flying with a single kick.
To an ardent spirit add yet more ardor still,
No refinement--this, too, is refinement.”

After hearing the verse, Yang-Ch’i silently agreed with Bai-yun’s thorough understanding of Dharma.

- Thiền sư Bạch Vân thượng đường thị chúng, nói rằng: "Ngày trước có chúng hội trên đỉnh Linh Thứu Sơn, nơi đức Thế Tôn đưa một cành hoa lên, và Ma Ha Ca Diếp mỉm cười. Đức Thế Tôn nói: 'Ta có Chánh Pháp Nhân Tạng. Nay Ta trao truyền lại cho Ma Ha Ca Diếp.' Chánh pháp này được truyền xuống cho đến ngày nay. Lão Tăng nói với chúng hội này rằng nếu nó thật sự là chân Pháp nhân, thì lão Thích Ca Mâu Ni đâu có được nó, vậy thì làm sao mà truyền lại được đây? Làm sao người ta kể lại một chuyện như vậy? Kỳ thật, mỗi người các ông đều có chân Pháp nhân. Nhưng mỗi ngày sau khi mấy ông ra khỏi giường, lại có những thứ 'có, có,' và 'không, không' chia chẻ

'nam' và 'bắc' và những hành động phân đôi khác, tất cả những thứ đó lấy mất đi ánh sáng của chánh Pháp nhãn tạng. Khi mà mắt này được mở ra, toàn thể vũ trụ và đại địa, nhật, nguyệt, tinh cầu, chòm sao, vô số hình tướng của vũ trụ, đều ở ngay trước mắt của mấy ông, mà lại không hiển hiện chút hình tướng nào cả. Trước khi mắt này được mở ra, nó bị triệt tiêu trong mắt của mọi người. Hôm nay nó đã mở ra rồi, và nó không chỉ giới hạn tại chỗ này không thôi. Nhưng ai trong mấy ông mà mắt đã mở; lão Tăng không thiếu khả năng, vì vậy lão Tăng sẽ mở nó ra để cho mấy ông thấy." Bạch Vân bèn đưa tay lên với hai ngón dựng đứng và nói: "Nhìn! Nhìn! Nếu mấy ông thấy nó thì nó giống như lão Tăng đã nói vậy. Nếu mấy ông không thấy nó thì lão Tăng sẽ nói một bài kệ khác vậy:

"Chánh Pháp Nhãn Tạng trong mỗi người.
 Không tương không xứng cùng ngàn Thánh.
 Dòng truyền xuống đến người.
 Tỏa sáng khắp Đường bang.
 Tu Di sơn quá hải,
 Thảng sáu trời sa sương
 Dầu ta nói thế ấy
 Ngôn tự không truyền tải."

Zen master Pai-Yun entered the hall and addressed the monks, saying, "In former times there was an assembly at Vulture Peak where the World-Honored One held up a flower, and Mahakasyapa smiled. The World-Honored One said, 'I have The Treasure of the True Dharma Eye. I pass it to Mahakasyapa.' This was then passed on in succession down to the present day. I say to this assembly that if it was really the true Dharma eye, then old Sakyamuni didn't have it, and so how could he have passed it on? How could it have been transmitted? How can such a thing be said? In fact, each of you possesses the treasury of the true Dharma eye. But every day after you get out of bed, there's 'yes, yes,' and 'no, no,' dividing up 'south' and 'north,' and other acts of bifurcation, all of which taken together are the light of the treasury of the true Dharma eye. When this eye opens, the entire universe and the great earth, the sun, moon, stars, and constellations, the myriad forms of the universe, though all right before your eyes, do not manifest a single bit of form. Before the eye opens, it is extinguished in the eyes of all people. Today it has already opened, and it is not limited to this place. But as to those of you for whom the eye has not opened; I don't lack the ability, so I'll open it and let you see." Pai-Yun then raised his hand with two fingers extended vertically and said, "Look! Look! If you can see it then it's the same as I've said. If you can't see it, then I'll have to recite another verse:

"The Treasury of the True Dharma Eye
 of each of you,
 Cannot be matched by the thousand sages,
 The line passes through you,
 Brilliantly filling the great Tang.
 Mt. Sumeru walks into the sea,
 In June a cold frost descends,
 Though I speak of it thus,
 No words can describe it."

Monks! I've spoken a mouthful. So why is it that no words can describe it?" Pai-Yun then shouted and said, "Each of you has two places to see it!"

- Bạch Vân nói: "Lão Thích Ca Mâu Ni tụng tứ đại nguyện, đó là:
 'Chúng sanh vô biên, thệ nguyện độ.
 Phiền não vô tận, thệ nguyện đoạn.
 Pháp môn vô lượng, thệ nguyện học."

Phật đạo vô thượng, thế nguyện thành.'

Lão Tăng cũng có bốn đại nguyện. Chúng là:

'Khi đói, ta ăn;
 Khi lạnh, ta mặc thêm quần áo;
 Khi mệt, ta nằm duỗi ra ngủ;
 Khi nóng, ta tìm nơi gió mát.'

Pai-Yun said, "Old Sakyamuni recited four great vows, which were:

"Though the myriad beings are
 numberless, I vow to save them
 Though defilements rise endlessly,
 I vow to end them;
 Though Dharma gates are innumerable,
 I vow to study them;
 Though Buddha's way is unsurpassed,
 I vow to embody it.'

I also have four great vows. They are:

'When I'm hungry, I eat;
 When it's cold, I put on more clothes;
 When I'm tired, I stretch out and sleep;
 When it gets warm,
 I like to find a cool breeze.'

- Một ngày nọ có một vị Tăng hỏi sư: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Chảo dầu không chỗ lạnh.” Tăng hỏi: “Thế nào là đại ý Phật pháp?” Sư đáp: “Đáy nước thả trái bầu.” Tăng hỏi: “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?” Sư đáp: “Quạ bay thả chạy.” Tăng hỏi: “Chẳng cầu chư Thánh, chẳng trọng kỷ linh, chưa phải là việc phần trên của nạp Tăng, thế nào là phần trên của nạp Tăng?” Sư đáp: “Nước chết (ao tù) chẳng chứa rồng.” Tăng hỏi: “Khi thế ấy đi thì sao?” Sư đáp: “Lừa chết người.”—A monk asked Pai-Yun: “What is Buddha?” Pai-Yun said: “A hot soup pot has no cool spot.” A monk asked: “What is the great meaning of Buddhism?” Pai-Yun said: “Push the gourd beneath the water.” A monk asked: “Why did Bodhidharma come from the west?” Pai-Yun said: “Birds fly, rabbits walk.” A monk asked: “Praying to the holy ones, believing in one’s self, there are not the concerns of a monk. What are the concerns of a monk?” Pai-Yun said: “Dead water does not conceal a dragon.” The monk asked: “And when it’s like that, then what?” Pai-Yun said: “Gain kills you.”
- Sư thị tịch năm 1072—Zen master Shou-Tuan-Pai-Yun died in 1072.

(II) Thiền Sư Nhơn Dũng Zen Master Jen-yung

Bảo Ninh Nhân Dũng Thiền Sư (?-1046): Honei Ninyu (jap)—Pao-ning-Jen-yung (Wade-Giles Chinese)—Baoning Renyong (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Bảo Ninh Nhân Dũng; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên: Sư đến từ Từ Minh, một nơi trong tỉnh Triết Giang ngày nay. Khi còn nhỏ, Sư đã có một dáng vẻ uy nghiêm và tu chất thông minh khác thường. Thiền sư Bảo Ninh Nhân Dũng vốn là môn đệ của Dương Kỳ Phương Hội. Trước khi theo Thiền, sư là một đại học giả của triết lý Thiên Thai tông—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Wudeng Huiyuan: He came from Siming, a place now in Zhejiang Province. As a young man he possessed a remarkably dignified appearance as well as extraordinary intelligence. Zen master

Pao-Ning-Jen-Yung was a disciple of Yang-Ch'i-Fang-Hui. Before he became a Zen devotee he was a great scholar of T'ien-T'ai philosophy.

- Khi sư đến tìm Tuyết Đậu, một thiền sư lỗi lạc của Vân Môn tông, được nhận ra ngay là có căn khí của thiền. Để phấn khích, Tuyết Đậu vừa kêu vừa diễu: “Này tòa chủ dềnh dàng!” Nhân Dững vì thế mà phấn chí, quyết vượt qua Thiền, vượt Tuyết Đậu, rồi về sau, sư chứng ngộ như dự đoán của Tuyết Đậu—When he came to Hsueh-Tou, who was a great figure in the Yun-Men school of Zen, the master at once recognized in him a future Zen master. To stimulate him, Hsueh-Tou addressed him sarcastically, “O, you great college professor!” The remark stung Jen-Yang to the quick, and he determined to surpass in Zen even this great master. When he finally became a master himself, as Hsueh-Tou had expected.
- Bảo Ninh bèn hành cước du phương cho đến khi Sư đến chùa của Dương Kỳ Phương Hội nằm trên núi Vân Cái. Người ta ghi lại rằng trong buổi gặp gỡ đầu tiên, Dương Kỳ không cử được một câu trọn vẹn trước khi Bảo Ninh đạt được “Tâm ấn viên giác.” Sau khi ở lại chỗ Dương Kỳ một lúc, thì Dương Kỳ thị tịch, và Bảo Ninh lại cùng với Pháp lữ Bạch Vân Thủ Đoan bắt đầu hành cước du phương khắp nơi. Cuối cùng Sư ổn định và dạy Thiền tại chùa Bảo Ninh trong vùng Cảnh Lâm—Pao-Ning traveled until he came to Yangqi Fanghui's temple on Mount Yunkai. It is recorded that at their first meeting, Yangqi did not complete even a single sentence before Pao-Ning attained the “Mind-seal of illuminated awakening” (complete enlightenment). After spending time at Mt. Yunkai, Yangqi passed away, and Pao-Ning set off to travel extensively with his Dharma brother and close friend Pai-Yun Shou-tuan. Eventually he settled and taught Zen at the Pao-Ning Temple at Jingling.
- Một hôm, Thiền sư Bảo Ninh thượng đường dạy chúng. Thị giả đốt hương cúng Phật. Bảo Ninh chỉ vào thị giả và nói: “Thị giả đã thuyết Pháp cho mấy ông rồi!”—One day, Zen master Pao-Ning entered the hall to address the monks. The attendant lit incense to present to the Buddha. Pao-Ning pointed to the attendant and said, “The attendant has already expounded the Dharma for all of you!”
- Một hôm, Bảo Ninh nói: “Không có Phật Di Lặc trên cung trời Đâu Suất và cũng không có Phật Di Lặc ở thế gian. Tại sao ngay khi mấy ông làm bùng vỡ hư không, mấy ông cũng chẳng thể tìm ra Phật Di Lặc?” Bảo Ninh bèn buông thõng một chân xuống bên dưới tòa và nói: “Mọi người! Mọi người đang đi đâu vậy?”—One day, Pao-Ning said, “There's no Maitreya Buddha up in the heaven and there's no Maitreya Buddha in the earth. Why is it that even if you bust open emptiness you still can't find him?” Pao-Ning then hung a foot down off of his seat and said, “Everyone! Where are you going?”
- Hôm khác, Bảo Ninh nói: “Nếu mấy ông nói Phật pháp hỗ trợ chúng sanh, mấy ông không tránh cảnh rụng sạch lông mày. Nếu mấy ông nói thế gian pháp hỗ trợ chúng sanh, mấy ông xẹt thẳng vào địa ngục như một mũi tên. Nhưng ngoài hai cách nói này ra, còn cách nào hôm nay lão Tăng có thể nói ra hay không? Ba tấc lưỡi không xài được. Hai tay không không làm được một nắm tay!”—Another day, Pao-Ning said, “If you say the Buddhadharma supports all beings, you won't avoid having your eyebrows fall out. If you say that the worldly dharmas support all beings, you shoot straight into hell like an arrow. But aside from these two ways of speaking, what can I say today? There's no use for the three-inch tongue. The two empty hands can't make a fist!”
- Trong một bài pháp, Bảo Ninh Nhân Dững nói: “Vác một cái túi, mang một cái bát, hơn hai mươi năm tôi đã từng vân du khắp xứ và thăm hỏi hàng chục thiền sư. Nhưng đến giờ tôi chẳng được cái gì gọi là riêng của mình cả. Nếu thật vậy, tôi có thể bảo các ông rằng, tôi không hơn gì một hòn đá tuyệt không tri thức. Và những thiền sư mà tôi đã từng thăm viếng này, chính họ cũng chẳng có cái thành tựu đặc biệt nào để có thể giúp ích cho người khác. Từ bao lâu, tôi vẫn giữ cái ngu dốt dày đặc, chẳng hiểu ra cái gì hết, chẳng có tri thức để lãnh hội cái gì cả. Tuy nhiên tôi lấy thế làm đủ. Bất ngờ ngọn gió nghiệp dong ruổi tôi đến xứ Giang Nam và được chỉ lối đưa đường đến làm tọa

chủ Tăng viện khiêm tốn này mà dẫn dắt kẻ khác, lẫn lộn cùng với nhân gian. Nói với tư cách một người chủ tôi tiếp đón khách thập phương. Có đủ muối, tương, cơm cháo đãi đàng họ sung túc. Bận rộn như thế, thời gian lặng lẽ trôi qua, nhưng đối với đạo lý của nhà Phật thì cả đến bóng dáng cũng chưa từng mộng thấy." Thật tình mà nói, nếu tất cả các thiền sư đều chứng nhận cái quan điểm cao quý này của Phật giáo Thiền tông, ai có thể mãi mãi nối tiếp họ và truyền thừa bất tuyệt kinh nghiệm và giáo thuyết của họ đến hậu lai?—Pao-ning Jen-yang says in one of his sermons: "Shouldering a bag, holding a bowl, I have been pilgrimaging for more than twenty years all over the country and visited more than a dozen masters of Zen. But at present I have no special attainment to call my own. If I have, I can tell you, I am not much better than a piece of rock devoid of intelligence. Nor had those reverend masters of Zen whom I visited any special attainment which might benefit others. Ever since I remain a perfect ignoramus with no knowledge of anything, with no intelligence to understand anything. I am, however, satisfied with myself. Inadvertently carried by the wind of karma I find myself at present in the country of Chiang-nan, and have been made to preside over this humble monastery and to lead others, mixing myself with people of the world. Here thus as a host I serve all the pilgrims coming from various parts of the country. There is enough of salt, sauce, porridge, and rice with which to feed them sufficiently. My time, thus engaged, is passed quietly, but as to the truth of Buddhism there is not even a shadow of it to dream of." As a matter of fact, if all Zen masters held themselves on to this exalted view of Zen Buddhism, who would ever be able to succeed them and uninterruptedly transmit to posterity their experience and teaching?

- Sư thường bảo môn nhân: "Này, bây giờ ta đang ở trong địa ngục rút lưỡi!" Vừa nói sư vừa làm như lấy tay rút lưỡi và la: "Ố! Ố! Ngục này dành cho những tên nói dối." Rồi sư rời đám môn nhân, không nói thêm một lời—Pao-Ning addressed the monks, saying, "Look! Look! I've fallen into 'Plucking Tongue Hell' (a hell where people who have spoken deceptively have their tongues yanked out)!" Pao-Ning then pinched his own tongue and cried out, "Aiya! Aiya!" And without another word he came down from the pulpit.
- Có một vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Bảo Ninh đáp: "Ông không biết mùi thối của cục phân của chính mình." Một vị Tăng khác hỏi: "Thế nào là Phật?" Bảo Ninh đáp: "Thêm củ vào lửa." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là Đạo?" Bảo Ninh đáp: "Trong bùn có gai." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là người trong Đạo?" Bảo Ninh đáp: "Những ai ghét đi đến đó."—A monk asked Pao-Ning, "What is Buddha?" Pao-Ning said, "You're not aware of the stink of your own shit." Another monk asked Pao-Ning, "What is Buddha?" Pao-Ning said, "Add wood to the fire." The monk asked, "What is the Way?" Pao-Ning said, "There are thorns in the mud." The monk asked, "Who are people of the Way?" Pao-Ning said, "Those that hate walking there."
- Có một vị Tăng hỏi: "Cổ nhân nói: 'Gió lạnh thổi làm héo lá, vẫn vui cổ nhân quay trở lại.' Ai là cổ nhân?" Bảo Ninh đáp: "Hòa Thượng Dương Kỳ viên tịch đã lâu." Vị Tăng nói: "Ngay chính lúc này và ở đây, có ai hiểu chuyện này hay không?" Bảo Ninh đáp: "Lão già không mắt trong xóm thằm gặt đầu."—A monk asked, "An old worthy said, 'Though the cold wind withers the leaves, it is still a joy when an ancient returns.' Who is an ancient?" Pao-Ning said, "Zen master Yangqi is long gone." The monk said, "Right here and now, is there someone who can comprehend this?" Pao-Ning said, "The eyeless old villager secretly taps his head."
- Có một vị Tăng hỏi Bảo Ninh: "Thế nào là giới của Bảo Ninh?" Bảo Ninh nói: "Vua núi té xuống." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là con người trong giới của Bảo Ninh?" Bảo Ninh nói: "Con người không thể có chỉ một lỗ mũi."—A monk asked, "What is Pao-Ning's domain?" Pao-Ning said, "The king of the mountain falls down." The monk asked, "What is a person in Pao-Ning's domain?" Pao-Ning said, "One can't have a single nostril."
- Có một vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Bảo Ninh nói: "Cái dùi sắt không lỗ." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là đại ý Phật pháp?" Bảo Ninh nói: "Một nồi súp nóng không có chỗ lạnh."—A monk

asked Pao-Ning, "What is Buddha?" Pao-Ning said, "An iron mallet with no holes." The monk then asked, "What is the great meaning of the Buddhadharma?" Pao-Ning said, "A hot soup pot has no cold place."

- Một vị Tăng hỏi: "Lăng Sơn chỉ trăng. Lục Tổ nói về trăng. Nhưng, đệ tử, vẫn chưa biết có cái gì bên dưới cổng của Bảo Ninh?" Bảo Ninh hét lên một tiếng: "AAAAaa!" Vị Tăng nói: "Có hoa vương trên mặt Hòa Thượng." Bảo Ninh hét lên. Vị Tăng hỏi: "Con không hỏi về chuyện lượm lá hay tìm cành. Con chỉ hỏi 'Cái gì cắt thẳng cội nguồn gốc rễ?'" Bảo Ninh nói: "Một con muỗi đậu trên mình trâu sắt." Vị Tăng nói: "Với những ai biết rõ chuyện cắt thẳng cội nguồn gốc rễ, làm sao Hòa Thượng chỉ ra dòng chảy?" Bảo Ninh nói: "Những dòng mồ hôi trên lưng người đá."—A monk asked, "Lingshan pointed to the moon. The Sixth Ancestor spoke of the moon. But I, as yet, don't know what is beneath Pao-Ning's gate?" Pao-Ning yelled, "Ah!" The monk said, "There are flowers stuck to your face." Pao-Ning shouted. The monk asked, "I don't ask about picking leaves or seeking branches. I just ask, 'What is it that directly cuts off the source root?'" Pao-Ning said, "A mosquito on an iron ox." The monk said, "For those who are clear about cutting off the source, how do you point out the flow?" Pao-Ning said, "The stone man's back streams with sweat."
- Ngài thị tịch năm 1046—He passed away in 1046.

(III) Thiền Sư Đồ Lăng Huyện, Úc Sơn Chủ (?-1049) *Zen Master Tu-Ling-Huen-Yu*

Đồ Lăng Huyện Úc: Tu-Ling-Huen-Yu (?-1049)—Đồ Lăng Huyện, Úc sơn chủ là đệ tử của Dương Kỳ. Sư thường cúng thực cho các Thiền Tăng trên đường hành cước mỗi khi ngang qua chùa của sư. Một hôm sư tiếp đón một thầy Tăng từ Dương Kỳ đến và hỏi tông chỉ Thiền của Tổ sư của Thầy Tăng là gì? Thầy Tăng nói: “Sư tổ của tôi thường hay hỏi môn đồ như sau, ‘có một thầy Tăng hỏi Pháp Đăng trăm thước đầu gậy làm sao bước tới?’ Pháp Đăng bảo, ‘Á!’” Khi Đồ Lăng Huyện Úc nghe chuyện này, suy nghĩ rất nhiều. Một hôm được mời ra ngoài, Đồ Lăng cưỡi một con lừa khập khiễng, khi băng qua một cây cầu, con lừa bị kẹt chân vào một cái lỗ, khiến sư bị té nhào. Sư la lên “Á!” Hốt nhiên tiếng la đánh thức cái ý bị che khuất của mình, và sư tỏ ngộ. Sư làm bài kệ giải bày:

“Ngã hữu thần châu nhất lỏa
Cửu bị trần lao cơ tỏa
Kim triều trần tận quang minh
Chiếu kiến sơn hà vạn đóa.
(Ta có thần châu một hạt
Lâu bị bụi mờ che khuất
Ngày nay sạch bụi sáng trưng
Soi thấy nghìn trùng non nước).

Zen master Tu-Ling-Hsuen-Yu, a disciple of Yang-Chi. He used to feed Zen monks on pilgrimage, who passed by his temple. One day he entertained a monk from Yang-Chi and asked what his master's teaching of Zen was. The monk said: “My master would usually ask his pupils the following: A monk came to Fa-Teng and asked, ‘How should one advance a step when he comes to the end of a pole one hundred feet long?’ Fa-Têng said: ‘Oh!’” When Tu-Ling Hsuen-Yu was told of this story, it made him think a great deal. One day being invited out, Tu-Ling rode on a lame donkey, and when he was crossing a bridge the donkey got one of its legs caught in a hole, and this at once overthrew the rider on the ground. He loudly exclaimed ‘Oh!’ and evidently the exclamation waked up his hidden consciousness to a state of enlightenment. The verse gives vent to his experience:

"I have one jewel shining bright,
Long buried it was underneath worldly worries.

This morning the dusty veil is off,
And restored its lustre,
Illuminating the blue mountains in
endless undulations."

*(M-2c) Nổi Pháp Thiên Sư Thúy Nham Khắc Chân
Zen Master Tsui-yen-K'o-chên's Dharma Heirs*

*(I) Thiên Sư Đại Qui
Zen Master Ta-kuei*

Mộ Triết Đại Qui Thiên Sư (?-1132): Daii Botetsu (jap)—Ta-kuei Mu-chê (Wade-Giles Chinese)—Dagui Muche (Pinyin Chinese)—Guishan Zhe—Còn gọi là Thiên sư Đại Qui Mục Tắc. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiên sư Đại Qui Mục Tắc; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiên sư này trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên: Sư đến từ Lâm Tuyền thuộc Phúc Châu. Sư là đệ tử của Thiên sư Thúy Nham Chân—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Wudeng Huiyuan: He came from Linchuan in Fuzhou and was a disciple of Cuiyan Zhen.

- Có một vị Tăng hỏi Đại Qui: "Thế nào là ý nghĩa cây tùng trong vườn của Triệu Châu?" Đại Qui nói: "Một người khách cô lẻ, đã bị lạnh, cảm thấy thấu xương trong gió đêm." Vị Tăng nói: "Tiên sư của con không nói kiểu này. Hòa Thượng muốn nói gì?" Đại Qui nói: "Rốt cuộc rồi người đi hành cước biết khổ." Vị Tăng nói: "Mười năm trong hồng trần, nhưng hôm nay một thân cô lẻ hiển hiện." Đại Qui nói: "Sương trên đỉnh tuyết sơn."—A monk asked Ta-kuei, "What is the meaning of Zhaozhou's cypress tree in the garden?" Ta-kuei said, "The solitary guest, already cold, felt the piercing sensation of the night wind." The monk said, "My previous teacher did not speak in this manner. What do you mean?" Ta-kuei said, "The pilgrim finally knows suffering." The monk said, "Ten years in the red dust, but today the solitary body is revealed." Ta-kuei said, "Frost on top of the snow."
- Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là vị Phật trong thành?" Đại Qui nói: "Trong đám đông mười ngàn người, không để lại dấu tích." Vị Tăng hỏi: "Thế nào là vị Phật trong thôn?" Đại Qui nói: "Một con heo bùn, một con chó ghê." Vị Tăng hỏi: "Thế nào là vị Phật trong núi?" Đại Qui nói: "Chặn sự qua lại của người ta."—A monk asked, "What is the Buddha within the city?" Ta-kuei said, "In the ten-thousand-person crowd, not leaving signs." The monk asked, "What is the Buddha in the village?" Ta-kuei said, "A muddy pig. A scabby dog." The monk asked, "What is the Buddha in the mountain?" Ta-kuei said, "Stopping people's coming and going."
- Vị Tăng hỏi: "Thế nào là việc Ngưu Đầu gặp Tứ Tổ Đạo Tín?" Đại Qui nói: "Tóc gáy dựng đứng." Vị Tăng lại hỏi: "Sau khi gặp Tổ rồi thì sao?" Đại Qui nói: "Mồ hôi đang chảy thành dòng trên trán."—A monk asked, "How was it before Niutou met the Fourth Ancestor?" Ta-kuei said, "Cold hair standing straight." The monk asked, "After seeing him, then what?" Ta-kuei said, "Sweat streaming from the forehead."
- Đại Qui dạy chúng: "Không dùng tư tưởng mà biết. Không dùng suy tính mà giải quyết. Gạo Lô Lãng đắt đỏ. Cải Trấn Châu lớn."—Ta-kuei addressed the monks, saying, "Not using thought, it is known. Not employing considerations, it is resolved. Luling rice is expensive. Zhenzhou turnips are big."
- Đại Qui thượng đường dạy chúng, nói rằng: "Cổ Phật dạy: 'Xưa kia Ta ở thành Bà La Nại Tả chuyển Pháp Luân Tứ Đế.' Cái này đã nhào lộn hay đã nhảy xuống hào nước rồi. Hôm nay đây lão Tăng chuyển lần nữa đại Pháp luân, vi tế và vô thượng nhất, chỉ là thêm bùn vào đất. Nếu không

có thang bậc của sự phát triển lịch sử dẫn đến ngày nay, thì làm sao người ta có thể siêu việt trần cảnh được?" Đại Qui ngừng nói. Sau một lúc Sư lại nói: "Đưa đầu ra khỏi trời và thấy! Ai là người ở giữa đây?"—Ta-kuei entered the hall and addressed the monks, saying, "An ancient Buddha said, 'Formerly at Varanasi I turned the Dharma wheel of the four noble truths.' This was diving into the pit or jumping into the moat. Today I again turn the most sublime, unsurpassed, great wheel of Dharma, adding mud to the ground. If there were no ladder of historical development leading down to this time, then how could one transcend objects?" Ta-kuei then paused from speaking. After some time he said, "Pop your head out beyond heaven and see! Who is the one at the middle?"

- Đại Qui dạy chúng: "Bám víu vào không tướng, đuổi bắt theo tiếng vọng; chỉ hao hơi tổn tâm mà thôi. Hãy tỉnh mộng thì giấc mộng sẽ biến mất. Thì còn việc gì tồn đọng nữa? Lão già Đức Sơn ở ngay trên lông mày và lông mi của mấy ông, mấy ông có cảm thấy không? Nếu mấy ông đã kinh nghiệm điều này tức là mấy ông đã tỉnh mộng và giấc mộng không còn nữa. Nếu mấy ông chưa kinh nghiệm được điều này tức là mấy ông đang bám víu vào không tướng. Việc này sẽ tiếp diễn không có hồi kết cuộc."—Ta-kuei addressed the monks, saying, "Grasping empty forms, chasing echoes; it belabors your spirit. Wake up from your dream and the dream is gone. Then what other matter is left? Old Te-shan is on all of your eyebrows and eyelashes, do you all feel him? If you've experienced this then you've awakened from your dream and the dream is gone. If you haven't experienced this, then you are grasping empty forms and chasing echoes. This will go on without end."
- Vào năm 1132, đầu Thiền sư Đại Qui không có bệnh, Sư tụng bài kệ:

"Đêm qua ba lần,
Bỗng gió bỗng sấm
Mây tan còn lại bao la hư không
Trăng lặn bên kia sông."

Nói xong, Sư ngồi im lặng một hồi lâu, rồi thành linh nói lời từ biệt với chư Tăng và thị tịch—
During the the 1132, Ta-kuei, though not ill, recited the following verse:

"Last night three times,
Sudden wind and thunder,
The clouds dispersed
and left vast space.
The moon sets beyond the river."

He then sat silently for a long while, then suddenly bade the monks farewell and passed away.

(N) CHÚ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA
ĐỜI THỨ HAI MƯƠI SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA
CHINESE ZEN VIRTUES OF THE TWENTIETH
GENERATION AFTER BODDHARMA

(N-1) Tào Động Tông Đời Thứ Mười—*The Tenth Generation of the Ts'ao Tung Tsung*
 Nối Pháp Thiền Sư Tử Thuần—*Zen Master Tzu-ch'un's Dharma Heirs*
 (I) Thiền Sư Hồng Trí Chánh Giác—*Zen Master Hung-chih Chêng-chueh*
 (II) Thiền Sư Thanh Liễu—*Zen Master Ch'ing-liao*

(N-2) Lâm Tế Tông Đời Thứ Mười
The Tenth Generation of the Lin Chi Tsung

(N-2a) Phái Hoàng Long
Huang-lung Branch

(N-2a-1) Nối Pháp Thiền Sư Tổ Tâm—*Zen Master Tsu-Hsin's Dharma Heirs*
 (I) Thiền Sư Ngộ Tân—*Zen Master Wu-hsin*
 (II) Thiền Sư Duy Thanh Linh Nguyên—*Zen Master Wei-ch'ing Ling-yuan*

(N-2a-2) Nối Pháp Thiền Sư Khắc Vân—*Zen Master K'o-wen's Dharma Heirs*
 (I) Thiền Sư Tùng Duyệt—*Zen Master Ts'ung-yueh*
 (II) Thiền Sư Văn Chuẩn—*Zen Master Wen-Chun*
 (III) Thiền Sư Thanh Lương—*Zen Master Ch'ing-liang*

(N-2b) Phái Dương Kỳ—*Yang-chi Branch*

Nối Pháp Thiền Sư Bạch Vân Thủ Đoan—*Zen Master Pai-yun Shou-tuan's Dharma Heirs*
 (I) Thiền Sư Pháp Diễn—*Zen Master Fa-yen*
 (II) Thiền Sư Trí Bản—*Zen Master Chih-pen*

(N-3) Vân Môn Tông Đời Thứ Bảy—*The Seventh Generation of the Yun-men Tsung*
 Nối Pháp Thiền Sư Thiện Bản—*Zen Master Shan-pen's Dharma Heirs*
 (I) Thiền Sư Chí Tuyên—*Zen Master Chih-ch'uan*

(N-1) Tào Động Tông Đồi Thứ Mười
The Tenth Generation of the Ts'ao Tung Tsung
Nói Pháp Thiền Sư Tử Thuần
Zen Master Tzu-ch'un's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Hoằng Trí Chánh Giác
Zen Master Hung-chih Chêng-chueh

- (A) **Hoằng Trí Chánh Giác Thiền Sư (1091-1157)—Zen Master Hung-chih Chêng-chueh:** Wanshi Shogaku (jap)—Hung-chih Chêng-chueh (Wade-Giles Chinese)—Hongzhi Zhengjue (Pinyin Chinese)—Thiền sư Hoằng Trí được nhớ đến như là người làm bộ sưu tập gồm 100 công án, cũng gọi là Thông Dong Lục. Bộ sưu tập cổ điển là tập sách được trường phái Thiền Tào Động ưa thích. Ngoài ra, còn có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Thiền Sư Hoằng Trí Quảng Ngữ: Hoằng Trí là tên của ngài Chánh Giác núi Thiên Đồng vào đầu thế kỷ thứ 12, thiền sư Trung Hoa thuộc phái Tào Động. Ông đến từ Tây Quận thuộc tỉnh Sơn Tây. Hoằng Trí là đệ tử của Thiền sư Đơn Hà Tử Thuần. Lúc trẻ, ông là một học giả xuất sắc về Khổng học. Ông sống và dạy Thiền ở vùng Minh Châu, vùng mà bây giờ là thành phố Ninh Ba trong tỉnh Triết Giang. Tên đệm của ông là Thiên Đồng, lấy từ tên núi của tự viện nổi tiếng của nơi đó. Thiên Đồng là một trong "Ngũ Đài Sơn," nơi có năm Thiền viện chính được xem như những trung tâm hành chánh của hệ thống tự viện Thiền dưới thời nhà Tống—Zen master Hung-Chih is remembered as the compiler and verse written for the collection of one hundred koans known as the Book of Serenity, also called the "Ts'ung-Jung-Lu" (a collection of Zen koans). That classic collection, which is a favorite text of the Caodong Zen school. Besides, there is some interesting information on him in The Extensive Record of Zen Master Hung-Chih: Hung-Chih, posthumous name of a Chinese Zen master of T'ien-T'ung monastery, Ningpo, early in the twelfth century, Zen master of the Soto school. Hung-chih was a disciple of Zen master Tan-hsia Tzu-ch'un. He came from Xi County in Shanxi Province. As a young man, he was a brilliant scholar, who excelled at studying the Confucian classics. He lived and taught Zen in ancient Mingzhou, the area around modern Ningbo city in Zhejiang Province. His nickname, Tiantong, is derived from a famous Buddhist mountain monastery of that place. Tiantong was one of the "Five Mountains," five principal Zen monasteries that served as administrative centers for the Zen monastic system during the Song dynasty.
- Ông nội và cha của Sư tham thiền với Thiền sư Phật Đà Tôn. Một hôm, Thiền sư Phật Đà Tôn chỉ Sư và nói với cha Sư rằng: "Đứa bé này đạo vận rất tốt, chẳng phải là người ở trong thế giới trần ai. Nếu xuất gia ắt làm Pháp khí." Năm 11 tuổi, Sư vào sống trong tự viện. Nhưng đến năm 14 tuổi mới thọ cụ tục giới tại chùa Từ Vân. Năm 18 tuổi, Sư làm du Tăng. Khi sắp ra đi, Sư thệ nguyện rằng "Sẽ không trở về nếu không tròn lời nguyện giải quyết việc lớn sanh tử." Về sau này Sư trở thành đệ tử và là người nói pháp của thiền sư Đan Hà Tử Thuần. Thiền sư Hoằng Trí được biết đến vì cuộc tranh luận nổi tiếng của ông với thiền sư Đại Huệ Tông Cảo thuộc phái Lâm Tế về những ưu thế của Mặc Chiếu Thiền do phái Tào Động chủ trương và Khán Thoại Thiền của trường phái Lâm Tế. Tuy đôi lúc cuộc tranh luận bị những đồ đệ quá háng hái làm cho nó trở nên nặng nề hơn, thật ra sự bất đồng ý kiến giữa hai vị thiền sư không quá lớn khiến cho thiền sư Hoằng Trí đã không ngần ngại trao lại cho Đại Huệ việc hoàn thành biên tập tác phẩm của mình là bộ "Thông Dong Lục" sau khi ông thị tịch—His grandfather and his father practiced Zen under a teacher named Fo-tou Tsun. One day the Zen master pointed at the young Hongzhi and said to his father, "This child's harmony with the Way is extraordinary. He's not a person of the dusty world. If he leaves home he will be a Dharma vessel." At age eleven, Hongzhi left home to enter a monastery. He was but fourteen when he received ordination at Ziyun Temple (Compassion Cloud). At

eighteen he departed to roam as a wandering monk (yunshui), taking a vow to his ancestors to not return until he had resolved the "great affair" of life and death. Later he became a student and dharma successor of Zen master Tan-Hsia Tsu-Ch'un. Zen master Hung-Chih was known for his famous confrontation with the Rinzai master Ta-hui-Tsung-Kao concerning the advantages of the Zen fostered by the Soto school over the Kanna Zen of the Rinzai school. That this difference of opinion, which is sometimes made much of by later overenthusiastic followers of the two schools, did not go so deep for the two masters is shown by the fact that master Hung-Chih, before his death, entrusted Master Ta-Hui with the completion of his work, the "Ts'ung-Jung-Lu" (a collection of Zen koans).

- Sư du hành đến núi Hương Sơn và tham học Thiền với Thiền sư Thành. Một hôm, Sư nghe Tăng chúng tụng kinh Pháp Hoa đến câu: "Con mắt có trước khi cha mẹ sanh ra thấy hết thấy mọi thứ trong tam thiên thế giới." Sư bỗng nhiên đại ngộ. Sư liền đến trình với Thiền sư Thành. Thiền sư Thành chỉ vào hộp nhang và hỏi: "Trong đây là vật gì?" Sư thưa: "Ý thầy muốn nói gì?" Thiền sư Thành hỏi: "Chỗ ngộ của ông lại như thế nào?" Sư lấy tay vẽ một vòng tròn trên không trung rồi làm ra bộ ném nó ra phía sau. Thiền sư Thành nói: "Kể chơi đùa với những hòn đất có giới hạn gì?" Sư thưa: "Lầm." Thiền sư Thành bảo: "Phải thấy người khác mới được." Sư thưa: "Đúng thế! Đúng thế!"—Traveling to Xiangshan (Fragrant Mountain), Hongzhi studied with a Zen master named Cheng. One day as the monks on Mount Xiang chanted the Lotus Sutra, Hung-chih was instantly enlightened upon hearing the phrase, "Your eye that existed before your parents' birth sees everything in the three thousand realms." He then went to Zen Master Cheng to declare his awakening. Zen Master Cheng pointed a box of incense and said, "What is the thing inside?" Hung-chih said, "What do you mean?" Zen Master Cheng said, "What is in the place of your awakening?" Hung-chih used his hand to draw a circle in the air and then made the gesture of throwing it behind him. Zen Master Cheng said, "What limit is there for old fellows making mud balls?" Hung-chih said, "Wrong." Zen Master Cheng said, "You've attained it when you don't see others." Hung-chih said, "Yes. Yes."
- Sau đó Sư du hành đến tham học Thiền với Thiền sư Đơn Hà Tử Thuần. Đơn Hà hỏi: "Thế nào là chính mình trước không kiếp?" Sư thưa: "Con ếch từ đáy giếng nuốt trăng, ba lần rềm cuốn sáng rục lên." Đơn Hà nói: "Đừng nói thêm gì nữa." Hoàng Trí bắt đầu nói, nhưng Đơn Hà đã dùng cây phất tử đánh Sư và nói: "Đừng nói!" Ngay đó Sư đại ngộ, liền đánh lễ. Đơn Hà bảo: "Sao ông không thể nói được câu gì?" Sư nói: "Hôm nay ta bị cướp mất hết tiền bạc rồi." Đơn Hà nói: "Ta đã đánh ông không nương tay, lễ xong rồi ông hãy đi đi."—Hung-chih then revealed on to practice with Zen Master Danxia Zichun. Danxia asked, "What is the self that exists before the empty kalpa?" Hung-chih said, "A frog at the well bottom swallows the moon. Despite the night, three times the window blind was illuminated." Danxia said, "Don't say any more." Hung-chih started to speak, but Danxia hit him with his whisk and said, "Don't say it!" Upon hearing these words Hongzhi was liberated. He then bowed. Danxia said, "Can't you say something?" Hung-chih said, "Today I've been robbed and lost my money." Danxia said, "Without rest I've hit you. Now it's finished."
- Khi sư huynh của Sư là Chơn Yết Thanh Liễu về trụ tại chùa Trường Lô, Sư Hoàng Trí làm một cuộc hành trình dài bằng cách đi bộ đến dự lễ nhậm chức của Chơn Yết. Khi Sư đến nơi, đại chúng ra nghênh đón, trông thấy giày vớ y phục của Sư rách rưới đều lấy làm lạ. Chơn Yết sai thị giả đổi giày mới cho Sư. Sư bảo: "Tôi vì giày mà đến đây sao?" Cả đại chúng nghe nói hết lòng kính phục và thỉnh cầu Sư thuyết pháp, và thỉnh Sư ngồi vào vị trí danh dự nhất của buổi lễ—Once, when Hung-chih's Dharma brother Zhenxie Qingliao assumed the abbacy of Changlu Monastery, Hung-chih made the long trip to the opening ceremonies on foot. As he approached the temple, Zhenxie's attendants noticed that his clothes and shoes were ragged and worn. Quickly they obtained a new pair of sandals for him, and when he arrived they welcomed him by presenting

them to him as a gift. Hung-chih said, "Did I come for shoes?" The monks, impressed by Hongzhi's modesty and selfless sentiment, asked him to give a lecture and take the most honoured seat at the ceremony.

- Thiền sư Hoàng Trí dạy chúng: "Nếu trên con đê xa nào đó mà thấy sừng, thì mấy ông biết chắc là có bò ở đó. Nếu trên núi xa mà thấy khói, thì biết chắc là có đám cháy ở đó. Nhưng ở đây thì mấy ông biết chắc được điều gì? Mấy ông có lãnh hội không? Khi chim kêu trên cành là trời sắp sáng. Khi nghe mùi thơm của hoa mơ là xuân đã đến rồi đấy."—Zen master Hung-chih addressed the monks, saying, "If on some distant embankment you see horns, then you know for sure there's an ox there. If on some distant mountain you see smoke, then you know for sure there's a fire there. But what is it that all of you here know for certain? Do you understand? When the bird calls from its roost, then morning comes. When you smell the plum blossoms, it means spring has arrived."
- Thiền sư Hoàng Trí dạy chúng: "Khi chư Phật nói Pháp, các ngài chỉ dùng lá vàng để làm cho trẻ nít ngưng khóc. Khi chư Tổ truyền lại giáo pháp, mấy ngài chỉ dọa không vậy thôi. Khi mấy ông đạt đến điểm này, mấy ông phải đạt được sự tự đoạn diệt, tự chứng ngộ, và tự sáng tỏ. Phật được chứng ngộ trong mỗi cá nhân, và Pháp không thể được truyền cho mấy ông từ ai khác. Nếu mấy ông lãnh hội được cách này, thì mấy ông không cần học nữa, mấy ông là nạp Tăng chân chính, và mấy ông đã hoàn toàn thành công đại sự. Nay chư Tăng! Cuối cùng, thì làm cách nào mấy ông tìm được sự an bình? Chỉ đợi cho tuyết tan thì tự nhiên xuân sẽ đến."—Zen master Hung-chih addressed the monks, saying, "When the Buddhas talk about Dharma, they're just using yellow leaves to stop babies from crying. When the ancestors transmit the teaching, they're just making empty-handed threats. When you reach this point, you must attain self-cessation, self-realization, and self-clarity. The Buddha is realized in each individual person, and the Dharma can't be passed to you by someone else. If you understand in this manner, then you are a great adept, a true patch-robed monk, and you have successfully completed the great affair. Brethren! How, after all, will you finally find peace? Just wait for the snow to melt and naturally spring will arrive."
- Một hôm, có một vị Tăng hỏi: "Thế nào là người ra đi?" Sư đáp: "Mây trắng gieo khe mắt, núi xanh tựa không cao." Vị Tăng thưa: "Thế nào là người trở lại?" Sư đáp: "Tóc bạc đầy đầu lìa hang núi, đêm tối xuyên mây vào xóm làng." Vị Tăng thưa: "Thế nào là người không đi không lại?" Sư đáp: "Người đàn bà đá kêu về từ mộng tam giới, người gỗ bật sáu cửa. Trong câu đạo của tiền nhân thì thấy rõ ràng, mà hiểu thấu được đạo ấy ắt là khó lắm vậy." Sau một lúc lâu im lặng, Sư nói: "Có hiểu chăng? Gà sương chưa gáy vườn nhà sáng, thềm lặng hành nhân qua tuyết sơn."—One day, a monk asked Hung-chih, "What of the ones who have gone?" Hung-chih said, "The white clouds rise to the top of the valleys, the blue peaks lean high into the void." The monk asked, "What of the ones who return?" Hung-chih said, "Head covered in white hair, leaving the cliffs and valleys. In the dead of night descending through the clouds to the market stall." The monk asked, "What of the ones who neither come nor go?" Hung-chih said, "The stone woman calls them back from the three realms dream. The wooden man sits upon and collapses the six gates. In these words the ancestors' way is clearly seen. Understanding the ancestors' way is difficult." After a long pause, Hung-chih said, "Do you understand? The frozen cock does not announce the house woods dawn. The hidden pilgrims traverse the snowy mountain."
- Một hôm, Thiền Sư Hoàng Trí Chánh Giác (1091-1157) thượng đường dạy chúng, nói: "Có bốn cách mượn để tu tập trong nhà Thiền. Thứ nhất là mượn công hiển lập. Thứ nhì là mượn hiển lập công. Thứ ba là chẳng công chẳng hiển. Thứ tư là hoàn toàn siêu việt 'không công không hiển.'" Trong Thiền, công có nghĩa căn bản là là "cái hành giả làm hay thực hiện;" nó được dùng để chỉ sự tu tập tâm linh, sự thỏa mãn tâm linh hay kết quả của sự tu tập. Trong khi đó, nghĩa căn bản của "lập" là "chỗ đứng về tâm linh của hành giả." Trong Thiền, nó chỉ về thứ bậc như trong Tào Động tông có Ngũ Vị hay Lâm Tế tông có Vô Vị Chân Nhân. Trong Tứ Tá của Thiền sư Hoàng Trí, "lập" có nghĩa là sự giác ngộ hay bản thể—One day, Zen Master Hung-chih Chêng-chueh

entered the hall and addressed the assembly, saying, "There are four ways of uses in Zen practice: First, using activity to reveal essence. Second, using essence to reveal activity. Third, using neither activity nor essence. Fourth, fully transcending 'neither activity nor essence.'" In Zen, activity has the basic meaning of "what one does or achieves;" it is used to indicate spiritual practice, the content of practice or the result of practice. While the basic meaning of "essence" is "where one is." In Zen, it indicates "rank," as in the Ts'ao Tung School's doctrine of the Five Ranks or Lin-Chi's concept of the "True Person of No Rank." In Zen master Hung-Chih's Four Uses, "essence" signifies "enlightenment."

- Vào tháng chín năm 1157, Hoàng Trí làm những cuộc thăm viếng và nói lời từ biệt với nhiều người. Vào ngày bảy tháng mười, Sư về lại núi Thiên Đồng. Sáng sớm hôm sau, Sư tắm gội thay y áo. Rồi Sư ngồi ngay thẳng nói chuyện với Tăng chúng. Sư bảo thị giả lấy bút lông cho mình, rồi viết thơ cho Thiền sư Đại Huệ ở chùa A Dục Vương về việc thỉnh người kế thừa. Đoạn Sư viết bài kệ:

"Mộng huyễn không hoa,
Sáu mươi bảy năm,
Chim trắng khói lặn,
Nước thu tiếp trời."

Viết kệ xong, Sư ném bút rồi thị tịch ở tuổi 67, vua sắc thụ là Hoàng Trí, tháp hiệu Diệu Quang— In the ninth month of the year 1157, Hung-chih visited various personages of the region and bade them farewell. On the seventh day of the tenth month he returned to Tientong Mount. In the early hours of the next morning, Zen master Hung-chih bathed and changed his clothes. He then sat in an upright position and bade farewell to the monks. He asked his attendant for a brush, and then wrote a letter to Zen master Dahui of Ayuwang Temple, asking him to take care of his final affairs. He then wrote a verse:

"Empty flowers of an illusory dream,
Sixty-seven years,
A white bird disappears in the mist,
Autumn waters touch the sky."

He then drew down the brush and passed away at the age of sixty-seven. He received the posthumous name "Vast Wisdom". The stupa was named "Divine Light."

- (B) *Hoàng Trí Phái*: Một phái Thiền Tào Động do Hoàng Trí Chánh Giác Thiền Sư (1091-1157) sáng lập vào thời nhà Tống—A branch of Ts'ao Tung Sect, founded by Zen master Hung-chih Chêng-chueh in the Sung dynasty.

(II) Thiền Sư Thanh Liễu Zen Master Ch'ing-liao

Chơn Yết Thanh Liễu Thiền Sư (1089-1151): Shingetsu Shoryo (jap)—Chên-hsieh Ch'ing-liao (Wade-Giles Chinese)—Zhenxie Qingliao (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên: Thiền sư Chơn Yết Thanh Liễu sanh năm 1089 tại vùng An Trường, nay thuộc tỉnh Tứ Xuyên. Sư xuất gia năm mười một tuổi, đến năm mười tám tuổi sư thi đậu Kinh Pháp Hoa. Sau đó sư tiếp tục đi đến Thành Đô tiếp tục học tập kinh điển. Về sau, ông tiếp tục vân du để tham vấn với nhiều vị thầy nổi tiếng khác nhau. Ông là đệ tử và là người nối pháp của thiền sư Đôn Hà Tử Thuần—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Wudeng Huiyuan: Chen-hsieh Ch'ing-liao was born in 1089 in Anchang, in the area of modern Si-

Chuan province. He left home at the age of eleven and passed his scriptural examinations on the Lotus Sutra at the age of eighteen. He then traveled to Cheng-Tu, where he continued his scriptural study. Later, he set off traveling and visited various famous teachers. He was a disciple and dharma successor of Zen master Dan-Xia-Zhi-Chun.

- Một lần trên đường vân du, sư gặp thiền sư Đôn Hà. Đôn Hà hỏi sư: “Thế nào là chính mình trước không kiếp?” Sư suy nghĩ để trả lời, thì Đôn Hà đã chặn lại bảo: “Người còn ồn ào thế sao, hãy đi đi!”—One time on the way of traveling, he met Tan-Xia. Tan-Xia asked him: “What is the self before the empty con?” When Xing-Liao began to answer, Tan-Xia stopped him and said: “You are disturbed now. Go!”
- Về sau này, Sư hành cước du phương đến một vùng mà bây giờ thuộc tỉnh Sơn Tây và viếng chùa Thiếu Lâm. Rồi một hôm sư lên ngọn Bát-Vu, nơi có thảo am của Nhị Tổ, và trong khi thăm viếng nơi này, Sư bỗng nhiên khế ngộ. Trên đường sư trở về gặp Đôn Hà, thì Đôn Hà đã biết, tát ông một cái và nói: “Đã nói là ông sẽ chạy về đây nói cho ta biết mà.” Sư lễ bái rồi lui ra. Hôm sau, Đôn Hà thượng đường nói kệ:

“Nhật soi cô phong biếc,
Nguyệt đến nước trong khe,
Tổ sư huyền diệu quyết,
Chớ hướng tất lòng an.”

Nói xong Đôn Hà liền xuống tòa. Thanh Liễu bèn tiến đến trước tòa thưa: “Ngày nay đấng tòa lại chẳng lừa được con.” Đôn Hà hỏi: “Người thử nhắc lại ngày nay ta đấng tòa xem?” Sư im lặng giây lâu. Đôn Hà bảo: “Sẽ nói ông khắp đất.” Sư liền đi ra—Later, Chen-hsieh went traveling to an area of modern Shanxi Province and visited Shaolin Temple. He then went to nearby Boyu Peak, the site of the Second Ancestor’s hut, and, while visiting that site, he suddenly experienced enlightenment. Upon returning to see Tan-Xia, his teacher immediately knew what had transpired. Before Tan-Xia could speak, Tan-Xia slapped him saying: “You were going to tell me what you know!” He bowed and retreated. The next day, Tan-Xia entered the hall and said to the monks this verse:

“The sun shines on a solitary green peak,
The moon reflects in the cold creek water.
The sublime mystery of the ancestors,
Is not found in the small mind.”

Tan-Xia then got down from the seat. Xing-Liao came forward and said: “A talk like the one you gave today won’t deceive me again.” Tan-Xia said: “Then explain it to me and we will see if you understand.” Xing-Liao was silent. Tan-Xia said: “I will say you caught a glimpse of it.” Xing-Liao then went out.

- Về sau này, Sư ở Chùa Trường Lô, tại đây Sư làm thị giả cho vị trụ trì là Sư Tổ Chiếu. Ít lâu sau Tổ Chiếu bệnh nặng, nên đề cử Sư lên thay chức trụ trì. Sư làm trụ trì ở Trường Lô cho đến những năm xã hội bất ổn vì sự suy sụp của triều Bắc Tống (vào khoảng năm 1127). Sau đó Sư tiếp tục du phương đến một số nơi, bao gồm những vùng Tuyết Phong ở Phúc Kiến và Cảnh Sơn ở Hàng Châu. Hoàng thái hậu Từ Ninh ra lệnh xây một ngôi tự viện để vinh danh tổ tiên của bà. Trong buổi lễ khai mạc, Sư thuyết giảng: “Lão Tăng ở chỗ tiên sư, nhờ bị tát một cái mà tất cả so sánh đều dứt bật. Tìm chỗ mở miệng không thể được. Có phải như những kẻ lạnh nói mà cạn cọt như chúng thấy ngày nay đâu? Nếu không, thì cứ để cho họ mang hàm sắt chịu roi da, rồi xem mỗi người họ có thể nói được gì”—Later, Chen-hsieh resided at Changlu Temple where he served as attendant to the abbot, a monk named Zuzhao. Zuzhao subsequently became gravely ill and retired from his position, naming Chen-hsieh as his successor. Chen-hsieh served as abbot of Changlu until the years of social unrest accompanying the downfall of the Northern Song dynasty (around 1127). He then continued to travel to a series of places, including Snow Peak in Fujian and Mt.

Jing in Hangzhou. The dowager empress, Zi Ning, ordered the construction of a temple to honor her ancestors. At the opening ceremony Chen-hsieh lectured to the assembled crowd, saying, "My previous teacher slapped me and all of my cleverness vanished. I was unable to open my mouth to speak. Was that like all of these fast-talking but shallow fellows we see today? If not, then let them take the iron bit in their mouths and suffer the whip, then let's see what each of them can say."

- Một hôm, Sư thượng đường dạy chúng: "Trên đỉnh cô phong, qua cầu độc mộc, đi thẳng thế ấy, vẫn là chỗ chân cao chân thấp của thời nhân. Nếu hội được triết để đâu cần ra khỏi cửa mà thâm khắp mười phương, chưa vào cửa mà thường ở trong thất. Nếu kia chưa như thế, nhưn trời mát bữa một đồng củi."—One day, Chen-hsieh entered the hall and addressed the monks, saying, "Climbing to an isolated mountain top, crossing a one-boarded bridge, rushing about like this is how people these days travel to places high and low. But if they've really penetrated it, then without leaving their room their body pervades the ten directions. Not entering any gate, they are always in their room. But if someone doesn't understand this, then when he feels a draught he goes and hauls a big load of firewood."
- Sư thượng đường thị chúng: "Nhìn khắp mọi nơi không thể tìm được nó. Chỉ có một nơi mà mấy ông không thể lục lạo được, và đó là nơi mà mấy ông có được nó. Đó là nơi nào vậy?" Sau một lúc lâu im lặng, Sư nói: "Thân thể của tên trộm đã bị phơi bày."—Chen-hsieh entered the hall and addressed the monks, saying, "Looking everywhere it can't be found. There's just one place you can't search, and there it is attained. What place is that?" After a long pause, Chen-hsieh said, "The thief's body is already exposed."
- Sư nói: "Có ai chẳng bị nhiễm bởi Huyền Sa hay không? Ngay khi mấy ông nhúng vết nhiễm này trong bốn biển, mấy ông cũng chẳng bao giờ rửa sạch được nó đâu."—Chen-hsieh said, "Is there anyone who hasn't been stained by Hsuan-sha? Even if you dip this stain in the four seas, you won't be able to wash it out."
- Có vị Tăng hỏi: "Chư Phật ba đời nhằm trong đồng lửa xoay bánh xe đại pháp, lại quả thực đấy chẳng?" Thanh Liễu bảo: "Ta lại nghi đấy." Vị Tăng bảo: "Hòa Thượng vì sao lại nghi?" Sư đáp: "Hoa đồng thơm đầy đất, chim rừng chẳng biết xuân." Vị Tăng thưa: "Chẳng rơi phong thể lại nhận chuyển thân hay không?" Sư đáp: "Chỗ đi người đá chẳng đồng công."—A monk asked Chen-hsieh: "All the Buddhas in the three worlds have turned the great wheel of Dharma into the flames. Has this ceased or not?" Chen-hsieh laughed out loud and said: "I have doubts about it." The monk said: "Master, why do you have doubts about this?" Chen-hsieh said: "The fragrance of wild flowers fills the road. The secluded bird does not know it's spring." A monk asked: "Without letting go of wind and color, is it still possible to pivot oneself or not?" Chen-hsieh said: "Where the stone person walks, there is no other activity."
- Có một vị Tăng hỏi: "Cái gì là cái tự ngã trước không kiếp?" Sư đáp: "Một con ngựa trắng đi vào đám hoa và cỏ (lau sậy)."—A monk asked, "What is the self before the empty eon?" Chen-hsieh said, "A white horse enters the flowers and reeds."
- Một vị Tăng hỏi: "Tất cả chư Phật trong tam giới đã chuyển Đại Pháp Luân vào lửa. Việc này đã dứt hay chưa vậy?" Sư bèn cười lớn và nói: "Lão Tăng nghi việc này quá." Vị Tăng nói: "Thầy, tại sao lại nghi về việc này?" Sư nói: "Hương thơm hoa đại tỏa ngát cả đường. Thế mà một con chim sống cách biệt lại chẳng biết là xuân đã đến."—A monk asked Chen-hsieh, "All the Buddhas in the three worlds have turned the great wheel of Dharma into the flames. Has this ceased or not?" Chen-hsieh laughed out loud and said, "I have doubts about it." The monk said, "Master, why do you have doubts about this?" Chen-hsieh said, "The wild flowers' fragrance fills the road. The secluded bird does not know it's spring."
- Một vị Tăng hỏi: "Không buông gió và sắc, vẫn còn có thể tự xoay hay không?" Sư nói: "Nơi người đá kinh hành, không có bất kỳ sinh hoạt nào khác nữa."—A monk asked, "Without letting go of

wind and color, is it still possible to pivot oneself or not?" Chen-hsieh said, "Where the stone person walks, there's no other activity."

- Một hôm sư vào nhà trù xem làm bún, chợt thùng thông lủng đáy. Tăng chúng la hoảng: "Uổng lắm!" Sư bảo: "Thùng thông lủng đáy tự nên vui mừng, vì sao lại phiền não?" Tăng chúng thưa: "Hòa Thượng thì được." Sư nói: "Quả thực đáng tiếc một thùng bún."—One day Chen-hsieh went into the kitchen and saw a pot of boiling noodles. Suddenly, the bottom fell out of the pot. The monks there were crestfallen, saying: "Oh, what a waste!" Chen-hsieh said: "An overturned bucket is a joy. Why are you disturbed?" the monks said: "The master can take delight in it." Chen-hsieh said: "Really, it's a shame to waste a pot of noodles!"
- Thiền sư Thanh Liễu thị tịch năm 1151, ngài được vua ban danh hiệu "Ngộ Không Thiền Sư."—Chen-hsieh died in 1151. He received the posthumous name "Zen Master Enlightened Emptiness."

(N-2) Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười
The Tenth Generation of the Lin Chi Tsung

(N-2a) Phái Hoàng Long
Huang-lung Branch

(N-2a-1) Nối Pháp Thiền Sư Tổ Tâm
Zen Master Tsu-Hsin's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Ngộ Tân
Zen Master Wu-hsin

Tử Tâm Ngộ Tân Thiền Sư: Shishin Goshin (jap)—Tsu-hsin Wu-hsin Huang-lung (Wade-Giles Chinese)—Tzuxin Wuxin Huanglong (Pinyin Chinese)—Chúng ta gặp tên của Ngộ Tân Tử Tâm trong thí dụ thứ 39 của Vô Môn Quan. Ngoài ra, còn có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên: Thiền Sư Tử Tâm Ngộ Tân ở Hoàng Long, sanh năm 1044 tại Thiều Châu. Sư xuất gia và thọ cụ túc giới tại tu viện Phật Đà lúc còn rất trẻ. Về sau sư vân du tới viếng Thiền Sư Hoàng-Long-Tổ Tâm thuộc dòng Hoàng Long của Thiền Lâm Tế—We encounter his name in example 39 of the Wu-Men-Kuan. Besides, there is some interesting information on him in The Wudeng Huiyuan: Zen master Wu-Xin-Tzu-Xin-Huang-Lung was born in 1044 in Shao-Chou. As a very young man, he entered Fo-Tuo Monastery where he gained ordination. Later he traveled to visit the teacher Huang-Lung-Zu-Xin of the Huang-lung of Lin-Chi lineage.

- Khi Tử Tâm gặp Hoàng Long lần đầu, Hoàng Long đưa nắm tay lên hỏi: "Nếu ông nói cái này là nắm tay thì ông sai. Nếu ông không gọi nó bằng nắm tay thì quá ra ông né câu trả lời. Vậy thì ông gọi nó là cái gì?" Tử Tâm không biết phải làm sao. Sau đó ông phải mất đến hai năm mới đi đến chỗ giải quyết được vấn đề. Nhưng khi ông trình sở ngộ của mình thì Hoàng Long không để ý mà còn tỏ ra rất khó chịu nữa là khác. Khi Tử Tâm cố gắng giải thích thì Hoàng Long thét lớn: "Dừng lại! Dừng lại! Làm sao ông có thể nuôi người bằng cách nói về thức ăn đây?" Tử Tâm bối rối nói: "Con không muốn đến chỗ cung gãy tên hết. Con chỉ cúi xin Hòa Thượng từ bi chỉ cho con chỗ an lạc." Hoàng Long bảo: "Một hạt bụi bay hay che trời, một hạt cải rơi hay phủ đất. Cái chỗ gọi là an lạc vẫn còn hành hạ ông với bao nhiêu thứ tạp nhạp. Ông cần phải chết toàn tâm từ vô thủy kiếp đến nay mới được." Tử Tâm ra đi. Một hôm khi sư đang nói chuyện với một vị hành cước Tăng, thành linh tiếng sấm sét nổi lên, sư hoát nhiên đại ngộ. Sư vội và chạy đi tìm Hoàng Long mà quên

cả chuyện mang giày, Sư nói: "Người trong thiên hạ thấy là học được thiền, nhưng họ chưa ngộ nó! Con đã ngộ rồi!" Hoàng Long cười nói: "Tuyển Phật được người đứng đầu bồng. Làm sao ta dám đối đầu với ông đây?" Và kết quả của biến cố này sư được người ta gọi là "Tử Tâm."—When Ssu-hsin first met Huang-lung, Huang-lung raised his fist and asked, "If you call it a fist you have erred. If you don't call it a fist then you've avoided the question. What do you call it?" Ssu-hsin didn't know what to do. He then spent two years working on this question before he arrived at a solution. But when he then went to discuss the matter with Huang-lung, his teacher didn't pay any attention and instead became highly agitated. As Ssu-hsin tried to explain his insight, Huang-lung suddenly yelled, "Stop! Stop! Can you feed people by talking about food?" This startled and distressed Ssu-hsin, who said, "I don't want to be in this place of broken bows and spent arrows. I appeal to the master's compassion. Please direct me to a paradise." Huang-lung said, "A single dust mote flies and heaven is concealed. A mustard seed falls and earth is overturned. A so-called Paradise still torments you with confusion. You must completely die so that for unlimited eons come, with total mind you can hear." Ssu-hsin quickly left. One day, as Ssu-hsin was talking with a pilgrim monk, there was a sudden flash of lightning and a loud thunderclap. Ssu-hsin instantly enlightened. He rushed to see Huang-lung. Forgetting to put on his sandals, said, "Everyone on earth has attained Zen, but they haven't awakened to it. I've already enlightened!" Huang-lung laughed and said, "A practitioner of the first rank! How can I face you?" And it was as a result of this event that he received the name "Ssu-hsin" (Dead Mind).

- Một hôm, Thiền sư Ngô Tân để ý thấy vị thủ tòa bị cảm. Sư sai thị giả đến bệnh xá với câu hỏi: "Cơn cảm của ông đến từ bên trong hay từ bên ngoài? Nếu từ bên ngoài vào, thì ông không bị đau bên trong; nếu như từ nơi ông mà đến, thì ông không bị đau bất cứ chỗ nào bên ngoài. Vậy thì tiện đây lão Tăng muốn biết nó từ đâu đến?" Câu trả lời của vị thủ tòa là: "Vị Tăng tìm được chỗ nghỉ qua đêm ở tự viện, kẻ trộm không xâm nhập được nhà nghèo." Tuy nhiên, Thiền sư Ngô Tân từ chối câu trả lời đó, và tự mình đưa ra câu trả lời: "Nhìn xem nước mũi chảy kìa!" Hoặc "Đầu nhức và mắt lèm nhèm."—One day, Zen Master Wu-hsin noticed his head-monk laid up with a cold. He sent his attendant to his sick-chamber with this question: "Has your cold come from within, or from without? If it has entered from without, you have no pain inside; if it has come out of yourself, you are not hurt anywhere outwardly. Where does it come from, anyway?" The sick monk's reply was: "The monk finds his night-lodging at the monastery; the robber does not break into the poor man's house." Zen Master Wu-hsin, however, refused to approve of it, and gave his own answer: "See how the nose flows!" Or, "The head aches and the eyes are watery."
- Tử Tâm thượng đường thị chúng, nói rằng: "Chỗ đó thâm sâu, mờ mịt, xa xăm, và không một ai có thể đi đến đó. Có phải đức Thích Ca Mâu Ni đã đến đó hay không?" Nếu ngài đã đến đó, tại sao người khác không thể đến được? Còn nếu như ngài đã không đến đó, thì ai nói chỗ đó xa xăm mờ mịt?"—Ssu-hsin entered the hall and addressed the monks, saying, "It's deep, obscure, distant, and no person can go there. Did Sakyamuni go there or not? If he went there, why can't anyone else? If he didn't go there, who says it's obscure and distant?"
- Tử Tâm thượng đường dạy chúng: "Tâm ấn của chư Tổ, bề ngoài của nó giống như chức năng hay sử dụng của một con trâu sắt. Khi nó làm một ấn tượng nó đóng dấu ấn. Khi nó đóng dấu tức thì cái ấn biến mất. Dường như là nó không từng xuất hiện, cũng không từng lưu giữ lại. Vậy thì nó có làm một dấu ấn hay không? Vào buổi bình minh một con khỉ lượm trái vàng. Vào buổi hoàng hôn muện một con phượng mang đi hoa ngọc."—Ssu-hsin addressed the monks, saying, "The mind-seal of the ancestors, its appearance is like the function of an iron ox. When it makes an impression it seals. When it seals the seal is lost. It's as though it doesn't disappear, nor does it remain. So does it make a seal or not? At early dawn a monkey picked the golden fruit. At late dusk a phoenix carried away the jade flower."

- Tử Tâm dạy chúng: "Chư Tăng hành cước vĩ đại mở túi quần áo và lấy ra y bát, và do đó tháo gỡ hết thấy mọi vui thích, mọi buồn phiền. Họ phải biết chỗ của 'một người.' Họ phải đến được chỗ của 'nửa người.' Và họ phải thấy một cách thật gần gũi cái chỗ 'không người.'—Ssu-hsin addressed the monks, saying, "Great monks on pilgrimage open their cloth bags and take out their bowls and cloths, and thus remove all delights and vexations. They must know the place of 'person.' They must reach the place of 'half person.' And they also must intimately see the place of 'no person.'"
- Một hôm ngài thượng đường thuyết pháp: “Này chư Thượng Tọa, thân người khó được, Phật pháp khó nghe. Thân này không nhắm đời nay độ, còn đời nào độ thân này? Nay còn sống đó, các ngài hãy tham thiền đi, tham thiền là để buông bỏ. Buông bỏ cái gì? Buông bỏ tứ đại, ngũ uẩn; buông bỏ bao nhiêu nghiệp thức từ vô lượng kiếp đến nay; hãy nhìn xuống dưới gót chân của mình mà suy xét cho thấu đáo để thấy đạo lý ấy là gì? Suy tới lui hốt nhiên tâm hoa bùng nở, chiếu khắp mười phương. Sự chứng ngộ thì không thể trao truyền dù chính các ngài biết rõ nó là cái gì. Đây là lúc các ngài có thể biến đất lớn thành vàng ròng, quây sông dài thành biển sữa. Há không sướng khoái bình sinh hay sao! Vậy thì đừng phí thì giờ niệm ngôn niệm ngữ mà hỏi đạo hỏi thiền nơi sách vở; bởi vì đạo thiền không ở nơi sách vở. Dù cho thuộc lòng một bộ Đại Tạng cũng như Bách gia chư tử, chẳng qua là những lời rỗng rỗng, khi chết đi chẳng dùng được gì.”—One day he entered the hall to preach his disciples: “O brothers, to be born as a human being is a rare event, and so is the opportunity to listen to discourses on Buddhism. If you fail to achieve emancipation in this life, when do you again expect to achieve it? While still alive, be therefore assiduous in practicing meditation. The practice consists of abandonments. The abandonments of what? You may ask. Abandon your four elements (bhuta), abandon your five aggregates (skandha), abandon all the workings of your relative consciousness (karmavijnana), which you have been cherishing eternally; retire within your inner being and see into the reason of it. As your self-reflection grows deeper and deeper, the moment will surely come upon you when the spiritual flower will suddenly burst into bloom, illuminating the entire universe. The experience is incommunicable, though you yourselves know perfectly well what it is. This is the moment when you can transform this great earth into solid gold, and the great rivers into an ocean of milk. What a satisfaction this is then to your daily life! Being so, do not waste your time with words and phrases, or by searching for the truth of Zen in books; for the truth is not to be found there. Even if you memorize the whole Tripitaka as well as all the ancient classics, they are mere idle words which are of no use whatever to you at the moment of your death.”
- Sư thị tịch năm 1115. Tháp cốt của sư đã được xây về phía bắc của tu viện Hối Đường. Lúc gần thị tịch, Sư làm một bài kệ:

"Khi nói, mọi sự đều bị lật úp.
 Khi lắng nghe, việc thứ nhì rơi,
 việc thứ ba rớt.
 Lão Tăng nói với chư hành giả khắp nơi.
 Tự tại tâm nằm chỗ ngừng tu tập."

He died in 1115. The master's stupa was built north of the abbot's room at Hui-T'ang Monastery. Near death, Ssu-hsin recited a verse:

"When speaking, everything is overturned.
 When silent, a second thing falls,
 a third thing falls.
 I say to Zen practitioners everywhere,
 Sovereign mind is where practice ceases."

(II) Thiền Sư Duy Thanh Linh Nguyên
Zen Master Wei-ch'ing Ling-yuan

Duy Thanh Linh Nguyên Hoàng Long Thiền Sư: Zen Master Wei-ch'ing Ling-yuan Huang-lung—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Duy Thanh Linh Nguyên; chúng ta chỉ biết Thiền sư Duy Thanh Linh Nguyên, đệ tử nổi pháp của Thiền sư Hối Đường Tổ Tâm. Sư xuất gia lúc còn trẻ tuổi. Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên XVIII, một hôm Sư thượng đường dạy chúng: "Chí đạo không khó, chỉ tránh lựa tránh chọn." Một hôm, có một vị Tăng đến thăm Triệu Châu và đọc bài kệ nổi tiếng của Tam Tổ Tăng Xán: 'Đạo không khó, chỉ cần không lựa chọn và chấp thủ.' Và rồi vị Tăng lại hỏi Triệu Châu: 'Không lựa chọn, không chấp thủ, điều đó nghĩa gì?' Triệu Châu đáp: 'Khắp cùng trời và đất, chỉ có ta là tôn quý nhất.' Mỗi người chúng ta đều cao quý nhất giữa trời và đất. Ngay từ thời khởi thủy đã không có nhị nguyên. Điều này vượt lên trên câu hỏi: 'Phải hay không phải.' Vị Tăng đã đặt câu hỏi đó cho Triệu Châu vẫn còn bị trói buộc trong quan điểm tương đãi: lựa chọn và chấp thủ hoặc không lựa chọn và không chấp thủ. Mặt trời chói lọi, mặt trăng sáng rõ, mưa rơi. Mặt trời, mặt trăng chiếu sáng, mưa rơi, tất cả diễn ra trên người chúng ta, không loại trừ một ai. Khi mây kéo đến thì sao? Mây mù mịt. Khi mưa đổ xuống thì sao? Sự ướt át. Chỉ khi nào chúng ta để cho cái tâm phân biệt chi phối, thì lúc đó chúng ta mới gặp phải rắc rối. Tránh thương tránh ghét; thế là mọi chuyện đều rõ ràng minh bạch. Hành giả tu thiền ngày nay hỏi đạo nên luôn nhớ rằng chẳng ở trong chọn lựa là tự định mình trong minh bạch vậy. Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng con đường Đạo hoàn hảo không khó; chỉ cần tâm thức của chúng ta không dụng tâm phân biệt. Khi chúng ta vượt lên trên cái yêu, cái ghét, tất cả sẽ sáng tỏ như ban ngày. Đừng theo đuổi hoàn cảnh bên ngoài, và cũng đừng giam mình trong cái hư vô bên trong. Hãy nhập vào trong cái nhất tướng của vạn hữu và mọi rào cản sẽ biến mất. Ngay khi chúng ta có cái tâm tâm hay sai, chúng ta sẽ bị hoang mang và đánh mất cái chân tâm của mình. Cái hai từ cái một mà ra, nhưng cũng đừng chấp thủ vào cái một. Quán chiếu vạn pháp một cách bình đẳng, chúng ta sẽ có thể quay về với bản thể. Loại bỏ tất cả các điều kiện, chúng ta sẽ vượt lên trên mọi phân biệt. Một là vô số và vô số là một. Nếu chúng ta có thể hiểu biết điều này, chúng ta sẽ được giải thoát khỏi mọi mối lo âu. Tâm chân thành là tuyệt đối. Tuyệt đối là tâm chân thành. Cắt đứt con đường dẫn tới ngôn ngữ, chúng ta sẽ vượt lên trên quá khứ, hiện tại và vị lai."—We do not have detailed documents on this Zen Master; we only know that Wei-ch'ing Ling-yuan Huang-lung, name of Chinese Zen master in the eleventh century. He was one of the most outstanding disciples of Zen master Tsu-Hsin-Hui-T'ang-Huang-Lung. He left home and to join the order at early age. According to The Wudeng Huiyuan XVIII, one day, he ascended the Dharma Hall and preached the assembly, "The Ultimate Path is Without Difficult; just avoid picking and choosing.' Once a monk came to Chao-chou, and quoted a famous saying by Sosan, the Third Patriarch: 'The Great Way has no difficulties, just avoid choice and attachment.' And then he asked Chao-chou, 'What are non-choice and non-attachment?' Chao-chou answered, 'Throughout heaven and earth, I alone am the noblest.' Each one of us alone is the noblest one throughout heaven and earth. From the beginning there is nothing dualistic. It is beyond asking 'Is it or isn't it?' The monk who was asking Chao-chou this question was still caught in a relative point of view: choice and attachment or non-choice and non-attachment. The sun shines, the moon shines, the rain rains. They shine and rain on all of us. They do not exclude anyone. When clouds come, what? Cloudiness. When rains come? Raininess. It is when our discriminating minds interfere that we have trouble. Just don't love and hate, and you will be lucid and clear. People these days who practice meditation and ask about the Path should always remember that if they do not remain within picking and choosing, then they settle themselves down within clarity. Zen practitioners should always remember that the perfect Way is not difficult; just do not make discriminations in our mind. If we are beyond love and hate, all is as clear as the broad daylight. Do not pursue the outer conditions nor dwell in the inner void. Rest ourself in oneness with things and all barriers will disappear. As soon as we have a mind of right and wrong, we will become confused and lose our true

mind. The two come from one, but there must be no attachment to the one, either. Equally contemplating all things, we will be able to return to nature. Eliminating all conditions, we are beyond all discrimination. One is the many and the many are one. If we are able to know this, we can be free from all worries. The sincere mind is absolute; the absolute is the sincere mind. Cutting off the path of language, we will be beyond the past, present, and future."

(N-2a-2) Nổi Pháp Thiên Sư Khắc Văn
Zen Master K'o-wen's Dharma Heirs

(I) Thiên Sư Tùng Duyệt
Zen Master Ts'ung-yueh

(A) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Đâu Suất Tùng Duyệt Thiên Sư—Life and Acts of Zen Master Tou-shuai Ts'ung-yueh: Tosotsu Juetsu (jap)—Tou-shuai Ts'ung-yueh (Wade-Giles Chinese)—Doushuai Congyue (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiên sư Đâu Suất Tùng Duyệt; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiên sư này trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên: Thiên sư Tùng Duyệt Đâu Suất sanh năm 1044 tại Cám Châu, bây giờ là tỉnh Giang Tây. Thiên sư Trung Hoa thuộc dòng Hoàng Lâm của Thiên Lâm Tế, môn đồ và người nối pháp của Bảo Phong Khắc Văn—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Wudeng Huiyuan: Zen master Tou-Shuai Ts'ung-Yueh was born in 1044 in Kan-Chou, a place in modern Jiang-Xi province. Chinese Zen master of the Huang-lung (Oryo) lineage of the Rinzai Zen; a student and dharma successor of Pao-feng K'o-wen (Hobo Kokumon).

- Ông là tác giả của tập 'Ba Chướng Ngại' được nhắc tới trong thí dụ thứ 47 của Vô Môn Quan. Văn bản công án như sau: "Đi tìm những đồng cỏ hoang vu để tu tập thiền tĩnh tọa là đi tìm bản tính thật. Nhưng bản tính thật của người lúc này, vào giờ phút này, ở đâu? Nếu người tìm thấy bản tính thật của người, người có thể tự giải thoát khỏi sinh và tử. Nhưng làm thế nào để người tự giải thoát khi ánh mắt của người tắt ngấm? Một khi đã giải thoát khỏi sinh và tử, người sẽ biết được nơi người tới. Nhưng khi thân thể người tan thành tứ đại, thì người sẽ đi đâu?"—He was the author of the famous 'Three Barriers' of example 47 of the Wu-Men-Kuan. The koan is as follows: "The purpose of going to forsaken places to practice sitting meditation (zazen) is to seek your true nature. Where is your true nature now, in this instant? When you have experienced your true nature, can you liberate yourself from birth and death? How can you liberate when your eyesight gives out? When you have liberated yourself from birth and death, you know the place you're going to. When your body has broken down into the four elements, where do you go then?"
- Sư làm "thủ chúng" ở tu viện Đạo Ngộ, trong một dịp hướng dẫn Tăng chúng đến yết kiến Hòa Thượng Trí ở Vân Cát. Sau một vài câu đàm luận, thiền sư Trí đã biết được biệt tài của sư. Hòa Thượng Trí bèn cười bảo: "Xem thủ tọa khí chất phi phàm, tại sao thốt ra lời dường như kẻ say?" Sư đỏ mặt xuất mồ hôi thưa: "Cúi mong Hòa Thượng chẳng tiếc từ bi." Hòa thượng Trí lại dùng lời châm chích thêm. Sư mờ mịt, liền xin nhập thất tham vấn riêng với Hòa Thượng. Hòa thượng Trí hỏi: "Ông đã từng thấy Hòa thượng Pháp Xương chăng?" Sư thưa: "Có từng xem ngữ lục của Ngài, tự hiểu rõ, chứ không mong thấy."—Tzong-Yueh was the head monk at Tao-Wu Monastery, and on one occasion he led a group of monks on a journey to visit Zen master Yun-Kai Zhi. After only a few sentences of conversation, Zhi knew that Tzong-Yueh possessed special ability. Zhi laughed and said: "I observe that your breath is unusual. Why is it that when you speak your breath is like that of a drunkard?" Tzong-Yueh's face became flushed and he broke out in sweat, and he said: "I hope the master won't spare your compassion." Zhi continued to talk to Tzong-Yueh, goading him.

Tzong-Yueh was flushed and didn't understand. He asked to have a private interview with Zhi. In the abbot's room, Zhi asked Tzong-Yueh: "Have you ever seen Zen master Fa-Chang?" Tzong-Yueh said: "I have read the record of his talks. I understood it all, so I don't want to see him."

- Hòa Thượng Trí hỏi tiếp: "Tùng thấy Hòa thượng Văn ở Động Sơn chẳng?" Tùng Duyệt thưa: "Người Quan Tây vô não, mang một cái quần vải khai nước đá, có chỗ nào hay?" Hòa thượng Trí nói ngay: "Ông nên đến ngay chỗ khai nước đá ấy mà tham vấn." Sư theo lời dạy của Hòa thượng Trí, tìm đến yết kiến Hòa thượng Văn và thâm nhận được áo chỉ. Sư trở lại yết kiến Hòa thượng Trí. Trí hỏi: "Sau khi thấy người Quan Tây đại sự thế nào?" Sư thưa: "Nếu chẳng được Hòa Thượng chỉ dạy, đã luống qua một đời." Sư bèn lễ tạ Hòa Thượng Trí mà lui ra—Zen master Zhi continued to ask Tzong-Yueh: "Have you seen Zen master Tung-Shan Wen?" Tzong-Yueh said: "Kuan-Hsi's disciples don't have any brains. If you put on a cotton garment that smells like piss, what good is it?" Zhi said: "You should go and practice at that place that smells like piss." Following Zhi's instructions, Tzong-Yueh went and practiced with Zen master Wen at Tung-Shan, and deeply realized his great teaching. Later Tzong-Yueh returned to see Zen master Zhi. Zhi asked: "Now that you've seen Kuan-Xi's disciples, what about the great matter?" Tzong-Yueh said: "Had it not been for your instructions, it would have slipped past me my entire life." Tzong-Yueh then bowed and retreated.
- Một lần sư thượng đường thuyết pháp: "Tai mắt một bề trong, ở yên trong hang vắng, gió thu vào cổ tùng, trăng thu sanh sóng biếc. Thiền Tăng khi ấy lại cầu chơn, hai con khỉ đột bốn đuôi đuổi." Nói xong sư bèn hét lên một tiếng—One time he entered the hall to address the monks, saying: "When a person's eyes and ears are clear, then he resides in a remote mountain valley. The autumn wind rustles the ancient pines and the autumn moon reflects from the cold waters. A patch-robed monk who reaches that place must go still further to realize the truth, for this is still just two apes with four tails hanging down." After saying this the master shouted.
- Một lần khác sư thượng đường thuyết pháp: "Đầu Suất tròn không biệch biệt, lại kêu rùa đen là trạch, không thể nói diệu bàn huyền, chỉ biết khua môi động lưỡi, khiến cho Thiền Tăng trong thiên hạ xem thấy trong mắt một giọt máu, chớ có đổi sân làm hỷ người tiểu ngạo yên Hà đó chẳng? Sư im lặng giây lâu nói: "Thổi lên một bản thăng bình nhạc, mong được sanh bình chưa hết sầu."—Another time Tou-Shuai entered the hall to address the monks, saying: "I can't differentiate anything. I see a hard-shelled turtle and I mistakenly call it soft-shelled. I can't talk any wondrous talk, or speak about truth. I just flap my lips and drum my tongue. When all the monks in the world see me, they laugh so hard in derision that their tears turn to blood. Don't I turn their derision to happiness? Are you laughing at me now?" After a pause, the master said: "I blow a light hearted tune on my flute and it causes people to forget a lifetime of troubles."
- Một hôm sư thượng đường thuyết pháp: "Mới thấy tân xuân lại sang đầu hạ, bốn mùa dường tên sáng tối như thoi, bỗng chợt mặt hồng trở thành đầu bạc, cần phải nỗ lực riêng dụng tinh thần, cày cấy vườn ruộng của mình, chớ phạm lúa mạ của người, tuy nhiên như thế kéo cày mang bữa, phải là con trâu trắng ở núi Tuyết mới được. Hãy nói lỗ mũi ở chỗ nào? Sư im lặng giây lâu lại nói: "Bậy! Bậy!"—One day Zen master Tou-Shuai entered the hall to address the monks, saying: "Fist comes the new spring, and then it's the beginning of summer. The four seasons pass like a shuttle. Before you know it, a red-faced baby has turned into an old white-hair. You must truly exert yourself and use extraordinary effort. Cultivate your own field, and don't steal someone else's seedings. Applying yourself in this way, your cultivation will certainly result in finally seeing the white ox on snow mountain."
- Vào mùa đông năm 1091, sau khi tắm gội, sư họp Tăng chúng lại nói kệ:
 "Bốn mươi tám năm,
 Thánh phàm giết sạch,
 Chẳng phải anh hùng,

Long An đường trơn.”

Nói xong sư ngồi yên thị tịch, được vua ban danh hiệu “Chơn Tịnh Thiền Sư.”—In the winter of 1091, after bathing, the master assembled the monks and recited this verse:

“After forty-eight years,
Sacred and mundane are
completely killed off,
Although not heroic,
The Longan road is slippery.”

Upon finishing the verse, the master passed away (still sitting). He received posthumous title of “True Stillness Zen Master.”

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Đâu Suất Tùng Duyệt Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master Tou-shuai Ts'ung-yueh:

- 1) *Đâu Suất Tam Quan*: Ba cửa ải của Đâu Suất—Tou-shuai's Three Barriers—Thiền sư Tùng Duyệt Đâu Suất là tác giả của tập 'Ba Chương Ngại' được nhắc tới trong thí dụ thứ 47 của Vô Môn Quan. Văn bản công án như sau: "Đi tìm những đồng cỏ hoang vu để tu tập thiền tĩnh tọa là đi tìm bản tính thật. Nhưng bản tính thật của người lúc này, vào giờ phút này, ở đâu? Nếu người tìm thấy bản tính thật của người, người có thể tự giải thoát khỏi sinh và tử. Nhưng làm thế nào để người tự giải thoát khi ánh mắt của người tắt ngấm? Một khi đã giải thoát khỏi sinh và tử, người sẽ biết được nơi người tới. Nhưng khi thân thể người tan thành tứ đại, thì người sẽ đi đâu?" Như vậy, rõ ràng Hòa Thượng Đâu Suất Tùng Duyệt đã đặt ra ba cửa ải để truy vấn người học Đạo như sau: 1) Lặn lội tìm học, chỉ mong thấy tánh, vậy thì tánh ở đâu? 2) Biết được bản tánh mới thoát khỏi sanh tử, vậy thì khi nhắm mắt buông tay thì làm sao thoát được? 3) Thoát được sanh tử mới biết chỗ mình đi về, vậy thì khi tứ đại tan rã, mình đi về đâu? Mục đích của Hòa Thượng Đâu Suất trong việc sử dụng ba câu chuyển ngữ của loại công án này là để làm rõ bản chất thật sự của sinh tử, hai khía cạnh thường được người đời xem là một cặp trạng thái có tính tương phản và hoàn toàn đối lập nhau. Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, nếu nơi đây mà hạ được ba câu chuyển ngữ, thì ở đâu cũng làm chủ được, nơi nào cũng là nhà được. Còn nếu chưa, đồ ăn dở dễ no, nhai kỹ khó đói—Zen master Tzong-Yueh Tou-Shuai was the author of the famous 'Three Barriers' of example 47 of the Wu-Men-Kuan. The koan is as follows: "The purpose of going to forsaken places to practice sitting meditation (zazen) is to seek your true nature. Where is your true nature now, in this instant? When you have experienced your true nature, can you liberate yourself from birth and death? How can you liberate when your eyesight gives out? When you have liberated yourself from birth and death, you know the place you're going to. When your body has broken down into the four elements, where do you go then?" Zen master Tou-shuai (Tosotsu) set up three barriers for his disciples: 1) You leave no stone unturned to explore profundity, simply to see into your true nature. Now, I want you to ask, just at this moment, where is your true nature? 2) If you realize your true nature, you are free from life and death. Tell me, when your eyesight deserts you at the last moment, how can you be free from life and death? 3) When you set yourself free from life and death, you should know your ultimate destination. So when the four elements separate, where will you go? Zen master Tou-shuai's purpose in using these three turning words of this kind of koan is to clarify the true nature of life and death, normally considered to be entirely different states. According to Wu Men Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan, if you can rightly give the three turning words here, you'll be master in all the varied circumstances and will deal with your affinities in accord with the Buddha Dharma. If you have not resolved the matter yet, the food you bolt down won't sustain you. Chew it well, and you won't be hungry.

(II) Thiền Sư Văn Chuẩn
Zen Master Wen-Chun

Văn Chuẩn Lạc Đàm Thiền Sư: Thiền sư Văn Chuẩn Lạc Đàm (1061-1115)—Zen master Wen-Chun-Le-T'an—Thiền sư Trung Hoa, quê quán ở phủ Hưng Nguyên, sanh năm 1061. Từ thuở nhỏ đã gia công tinh cứu triết lý Phật giáo, nhưng về sau lại bỏ, nói rằng không quan tâm lắm. Rồi sư khởi sự học Thiền. Sang phương Nam ngụ với Qui Sơn Chân Như trải qua nhiều năm. Nhưng chẳng có tiến bộ nào. Sau đó sư đến tìm Cửu Phong Chân Tịnh, một đại Thiền sư đương thời—Zen master Wen-Chun-Le-T'an, a Chinese Zen master from Hsing-Yuan, China, was born in 1061. Since he was young he devoted himself to the mastery of Buddhist philosophy, but later abandoned it, saying that he did not care very much for it. He then began to study Zen, and going south stayed with Chen-Ju of Wei-Shan. He then came to Chen-Ching of Chiu-Feng, who was one of the great Zen masters of the time.

- Một hôm Chân Tịnh hỏi: “Quê quán ở đâu?” Sư đáp: “Ở Hưng Nguyên phủ.” Chân Tịnh lại hỏi: “Vừa từ đâu đến đây?” Sư đáp: “Đại Ngưỡng.” Chân Tịnh hỏi: “An cư mùa hạ ở đâu?” Sư đáp: “Ở Qui Sơn.” Bấy giờ Chân Tịnh dang tay ra bảo: “Tay ta sao lại giống tay Phật thế?” Văn Chuẩn mù tịt không trả lời được câu nào Chân Tịnh quở: “Trước thì ông trả lời ta từng câu rõ ràng sáng sủa. Vừa nhắc đến bàn tay Phật thì lại bí. Hồng ở chỗ nào?” Văn Chuẩn thú nhận là không hiểu. Chân Tịnh nói: “Mọi cái đều mở rộng hết ra trước mắt người. Còn dạy cái gì nữa?”—One day Chen-Ching asked: “Where is your native town?” We-Chun replied: “Hsing-Yuan Fu.” Chen-Ching asked: “Where do you come from now?” Wen-Chun replied: “Ta-Yang.” Chen-Ching asked: “Where did you pass your summer?” Wen-Chun said: “At Wei-Shan.” Chen-Ching now produced his hand, saying, “How is that my hand so resembles the Buddha’s?” Wen-Chun was dumbfounded and unable to make any answer. Chen-Ching scolded: “So far you have been fluent enough in answering all my questions naturally and in a most splendid manner. As soon as the subject turned to the Buddha” hand, you halt. Where is the trouble?” Wen-Chun confessed ignorance. Chen-Ching said: “Everything lies open in full revelation right before you; and whom would you get to teach you?”
- Trải qua mười năm, Văn Chuẩn ở lại với thầy mình là Chân Tịnh; thầy đi đâu thì đi theo. Chân Tịnh là một ông thầy im lặng không có chỉ giáo riêng biệt cho bất cứ ai, dù môn nhân ngày càng nhiều ra. Nếu có một thầy Tăng vào thất của ngài để xin chỉ giáo, thì ngài cứ nhắm mắt và quỳ, chẳng nói gì hết. Nếu thấy có ai đến, ngài đứng dậy, đi ra vườn cuốc đất với những người làm vườn. Đây là lối tiếp xúc với môn nhân rất thường của ngài. Văn Chuẩn thường nói với bạn mình rằng “Thầy không có ý dạy pháp cho môn nhân sao? Khó mà hiểu nổi.” Một hôm nhân đưa gậy lên khơi ngòi nước để giặt áo, tâm trí sư đột nhiên tỉnh ngộ; sư chạy kiếm thầy và kể cho thầy nghe tất cả việc đã xảy ra. Nhưng thầy vẫn lạnh lùng mà còn mắng cho: “Ở đây sao dám lộn xộn như thế?”—For ten years Wen-Chun stayed with his master Chen-Ching and went about wherever he moved. Chen-Ching was a silent teacher and gave out no special instruction to anybody although his pupils grew considerably in number. When a monk entered his room for advice he would close his eyes and sit up on his knees and say nothing. If he saw somebody coming to him, he would rise, go out into the garden, and join the gardeners in hoeing. This was his usual way of dealing with his disciples. Wen-Chun used to say to his friend Kung: “Has the master no intention whatever to teach his followers in the Dharma? It is hard to know him.” One day Wen-Chun removed the dam with a stick, and while washing his clothes his mind suddenly woke to a state of enlightenment. He ran to the master and reported to him all that happened to him. But the master coldly blamed him, saying, “Why have you to be so unmannerly in this?”
- Sư thị tịch năm 1115—He passed away in 1115.

(III) Thiền Sư Thanh Lương
Zen Master Ch'ing-liang

Đức Hồng Thanh Lương Thiền Sư (1071-1128): Dehong Qingliang—Thiền sư Đức Hồng Thanh Lương, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào giữa hai thế kỷ thứ mười một và mười hai. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Đức Hồng Thanh Lương; tuy nhiên, có vài chi tiết về Sư trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên. Thiền sư Đức Hồng Thanh Lương là một trong những thiền sư nổi tiếng của phái Hoàng Long, một trong những nhánh thiền quan trọng trong trường phái Lâm Tế vào thời nhà Tống. Ngài đã trước tác và biên soạn một số lớn tác phẩm phê bình Thiền cổ điển và tự truyện, bao gồm hai bộ sách lớn là bộ Thiền Lâm Tăng Bảo Truyện (30 quyển), và bộ Cao Tăng Truyện (12 quyển)—Zen master Dehong Qingliang, name of a Chinese Zen master in between eleventh and twelfth centuries. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there are some details on him in Wudeng Huiyuan. Zen master Dehong Qingliang, one of the famous Zen masters of Huang-lung branch, one of the most important branches from Lin-Chi school in China during the Sung dynasty. He authored and compiled a large number of classic Zen commentaries and biographies, including two great works: the Treasured Biographies of the Monks of the Zen Monasteries (Chan Lin Seng Bao Zhuan) and a volume of Biographies of Eminent Monks (Gao Seng Zhuan).

- Vào tuổi 14, cả cha lẫn mẹ của Sư đều qua đời. Sư vô chùa làm chú tiểu với Thiền sư Tam Phong Cẩn. Mỗi ngày Sư học mấy ngàn chữ trong kinh. Chỉ trong một khoảng thời gian ngắn, Sư đã lần lượt thông một số lớn kinh sách và hoàn toàn đạt được giáo pháp của Thầy mình. Vào năm 19 tuổi, Sư thọ giới tại chùa Thiên Vương trong kinh đô Lạc Dương, nơi Sư nhận Pháp danh đầu tiên là Huệ Hoằng. Huệ Hoằng có một trí nhớ siêu phàm và khả năng nhớ hết toàn bộ quyển sách sau khi chỉ đọc qua có một lần. Sư là một học giả Phật giáo và là một triết gia thông suốt Duy Thức học. Sau đó Sư học Thiền và đặc ngộ với Thiền sư Chân Tịnh Khắc Vân—When Dehong was fourteen, his parents died. He then lived as a novice monk under Zen master Sanfeng Qing. Everyday he learned several thousand words of the sutras. Only in a short period of time, Dehong mastered a great number of books and completely attained his teacher's Dharma. At the age of nineteen, he received ordination at the Celestial Kings Temple in Luoyang, where he received the first Dharma name, Huihong (Vast Wisdom). Dehong reportedly possessed a photographic memory and the ability to remember a book completely after one reading. He was a Buddhist scholar and philosopher, who thoroughly mastered the "consciousness-only" doctrine of Buddhist thought. Later, he studied Zen and attained enlightenment under Zen master Chen-ching K'o-wen.
- Thiền sư Đức Hồng Thanh Lương thị tịch tại Đồng An vào năm 1128. Sư nhận thụy hiệu "Bảo Giác Toàn Tịnh."—Zen master Dehong Qingliang passed away at Tongan in 1128. He received the posthumous name "Precious Enlightenment Perfect Clarity."

(N-2b) Phái Dương Kỳ

Yang-chi Branch

Nói Pháp Thiền Sư Bạch Vân Thủ Đoan

Zen Master Pai-yun Shou-tuan's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Pháp Diễn (1024-1104)

Zen Master Fa-yen

- (A) *Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Pháp Diễn Ngũ Tổ Thiền Sư—Life and Acts of Zen Master Wu-tsu-Fa-yen*: Goso-Hoen (jap)—Wu-tsu-Fa-yen (Wade-Giles Chinese)—Wuzu Fayan (Pinyin Chinese)—Tên của Ngũ Tổ được nhắc tới trong các thí dụ thứ 35, 36, 38 và 45 của Vô Môn Quan. Ngoài ra, còn có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên: Thiền Sư Pháp Diễn ở Ngũ Tổ sanh năm 1024, thiền sư thuộc dòng Dương Kỳ của phái Lâm Tế, đệ tử và truyền nhân nối pháp của Thiền Sư Bạch Vân Thủ Đoan; thầy của thiền sư Khai Phúc Đạo Ninh và Viên Ngộ Khắc Cần. Khởi đầu sư học triết lý Bách Pháp Luận của phái Duy Thức, ông đọc thấy câu nầy ‘Khi Bồ Tát vào chỗ thấy đạo thì trí hay ý thức suy luận và lý hay tâm thể trực giác ngấm hợp nhau, cảnh hay ngoại giới và thân hay nội tâm gặp nhau, không còn phân biệt có chủ thể hay năng chứng và khách thể hay sở chứng nữa. Giới ngoại đạo Ấn Độ từng vấn nạn phái Duy Thức rằng đã không phân biệt năng chứng sở chứng thì làm sao có chứng. Các nhà Duy Thức không đáp được lời công kích ấy. Pháp sư Tam Tạng Huyền Trang lúc ấy đang ở Ấn Độ, đến cứu nguy phái Duy Thức bằng câu nói ‘Như người uống nước, nóng lạnh tự biết.’ Đọc câu ấy Pháp Diễn tự hỏi ‘Nóng lạnh có thể biết được, vậy cái gì khiến ta tự biết.’ Sư mang nỗi thắc mắc ấy đến hỏi các pháp sư thông thái của phái Duy Thức, nhưng không ai đáp được. Có người đáp: “Ông muốn rõ ý ấy hãy sang phương nam gõ cửa phái Thiền truyền Tâm ấn Phật.” Thế là rốt cùng Pháp Diễn đi đến với Thiền tông. Danh tiếng của Ngũ Tổ Pháp Diễn lan rộng khắp nơi và đệ tử của Sư từ khắp xứ hội tụ về học Thiền với Sư. Trước tiên Sư dạy Thiền tại Tứ Diện Sơn, rồi di chuyển đến Bạch Vân Sơn. Về sau Sư đi đến Đông Thiền Tự trên núi Ngũ Tổ. Trong số 22 Pháp tự của Sư có ba vị được tôn làm "Ba vị Phật," đó là Phật Nhân Thanh Viễn, Phật Quả Khắc Cần, và Phật Giám Huệ Cần—We encounter Wu-tsu in examples 35, 36, 38 and 45 of the Wu-Men-Kuan. Besides, there is some interesting information on him in The Wudeng Huiyuan: Zen master was born in 1024, master of the Yogi lineage of Rinzai Zen, was a disciple and dharma successor of Pai-Yun-Shou-T'uan; master of K'ai Fu Tao-ning and Yuan-wu K'o-Ch'in. He first studied the Yogacara school of Buddhist philosophy and came across the following passage, ‘When the Bodhisattva enters on the path of knowledge, he finds that the discriminating intellect is identified with Reason, and that the objective world is fused with Intelligence, and there is no distinction to be made between the knowing and the known.’ The anti-Yogacarians refuted this statement, saying that if the knowing is not distinguishing from the known, how is knowledge at all possible? The Yogacarians could not answer this criticism, when Hsuan-chang, who was at the time in India, interposed and saved his fellow-monks in the Yogacara. His answer was: “It is like drinking water; one knows by oneself whether it is cold or not.” When Fa-Yan read this answer, he questioned himself ‘What is this that makes one know thus by oneself.’ This was the way he started on his Zen tour, for his Yogacara friends, being philosophers, could not enlighten him, and he finally came to a Zen master for instruction. Wu-tsu's fame as a teacher spread widely and students gathered from throughout China to study under him. He first taught at Simian Shan (Four Face Mountain), and then moved to Mt. Baiyun. Later he moved to Dongchan (East Zen) Temple on Wu-tsu Mountain. Among Wu-tsu's twenty-two Dharma heirs were the acclaimed "Three Buddhas," the monks Foyan Qinyuan, Foguo Keqin, and Fojian Huiqin.
- Pháp Diễn Ngũ Tổ xuất gia năm 35 tuổi, ông bắt đầu học các kinh điển Du Già, nhưng những nghiên cứu nầy không làm cho ông hài lòng, ông quay sang thiền và gặp những thầy thiền khác nhau, nhưng ông vẫn không hài lòng. Cuối cùng ông gặp được thiền sư Bạch Vân Thủ Đoan và đạt được giác ngộ vào cái ngày ông nghe thầy mình giải thích về công án "Vô" cho một đệ tử khác. Trong thí dụ thứ 36 của Vô Môn Quan, Ngũ Tổ nêu lên câu hỏi mà văn học thiền thích dẫn ra. Ngũ Tổ hỏi: "Nếu người gặp một người thầy trên đường đi, người không được chào bằng lời cũng như bằng im lặng. Vậy người sẽ chào như thế nào?"—Wu Tsu became a monk at the age of thirty-five. he first studied the sutras and writings of the Yogachara school of Buddhism, but he was not

satisfied; however, by philosophical study, and turning to Zen, he sought out various masters. Finally he stayed with Master Pai-Yun. He experienced enlightenment one day as he listened to Master Pai-Yun giving instruction to another student on the koan of "Mu". In example 36 of the Wu-Men-Kuan, Master Wu-Tsu asks a question that has often been cited in Zen literature: "If you meet a master on the way, you should greet him neither with words nor silence. So tell me, how should you greet him?"

- Khi gặp Bạch Vân, Sư nhắc lại chuyện vị Tăng hỏi Nam Tuyền về hạt châu Mani để thưa hỏi. Bạch Vân liền nạt, Sư liền lãnh ngộ, dâng lên Bạch Vân bài kệ sau khi mắt ông mở ra trong chỗ ngộ nhập:

"Ven đổi một dải đất thông dong
 Nài nỉ xoa tay hỏi tổ ông
 Mấy thuở mua đi rồi bán lại?
 Vui thay tòng trúc quỳên thanh phong."
 (Sơn tiền nhất phiến nhàn điền địa
 Xoa thủ đĩnh ninh vấn Tổ ông
 Kỳ độ mãi lai hoàn tự mại
 Vị lân tòng trúc dẫn thanh phong).

Upon meeting Baiyun, Fa-Yan inquired to him about a story concerning Nan-ch'uan and the Mani Jewel. Just when he finished asking this, Baiyun shouted at him, causing to instantly attain enlightenment. He then thanked Baiyun by offering the following verses when his mental eye was first opened:

"A patch of farm land quietly lies by the hill.
 Crossing my hands over the chest
 I ask the old farmer kindly:
 'How often have you sold it
 and bought it back by yourself?'
 I like the pines and bamboos
 That invite a refreshing breeze."

- Có một vị Tăng hỏi thiền sư Pháp Diễn: "Thế nào là một giọt nước Bạch Vân?" Sư đáp: "Giã gạo đập gai." Vị Tăng lại hỏi: "Còn những người uống nó thì sao?" Sư đáp: "Ta dạy một nơi không có chỗ để cho gương mặt xuất hiện."—A monk asked Zen master Fa-yan, "What is one drop of Baiyun?" Fa-yan said, "Pounding. Grinding." The monk asked, "How about those who drink it?" Fa-yan said, "I teach of a place where no face appears."
- Một vị Tăng khác hỏi: "Đầu lưỡi người trong thiên hạ bị Bạch Vân cắt, còn đầu lưỡi Bạch Vân thì bị ai cắt?" Sư đáp: "Lão Vương ở thôn Đông." Sư lại nói tiếp: "Không gì khác hơn là công việc thường nhật. Nhưng theo ông nghĩ thì đó là cái gì khác. Nếu ông nghĩ ông có thể lãnh hội qua ngôn ngữ, thì ông không thể nào thâm nhập chân lý được. Còn nếu như ông không thể được hiểu qua ngôn ngữ, thì tâm trí ông giống như ngọn lửa dữ. Vì thế chỉ đơn giản là đi qua cửa ải Triệu Châu mà cắt lưỡi của ngài Bạch Vân. Đừng cô phụ lòng từ bi các bậc Thánh cổ đức."—Another monk asked, "Baiyun cut off the tongues of everyone beneath heaven. But as of Baiyun's tongue, who will cut it off?" Fa-yan said, "Old Wang in East Village." Fa-yan then said, "It's nothing other than ordinary affairs. But according to your thinking it's something different. If you think you can understand through speech, then know you haven't penetrated the truth. If you think you can't be understood through speech, then your head and mind are like a raging fire. So, just pass through Chao-chou's gate and cut off Baiyun's tongue yourself. Don't betray the ancient sages' compassion."
- Pháp Diễn thượng đường, đọc lại thí dụ về một vị Tăng hỏi Thiền sư ba Lăng Hạo Giám: "'Ý chỉ Thiền tông và giáo tông giống hay khác?' Ba Lăng đáp: 'Gà lạnh lên cây, vịt lạnh xuống nước.' (ý

nói Thiên tông và Giáo tông tuy hai phương cách khác nhau, nhưng cũng cùng một mục đích như nhau)." Pháp Diễn nói: "Cái lão già Ba Lăng này không hòa hợp với câu trả lời của mình. Hãy giữ nước lại trong tay mà có được trăng. Quét những cụm hoa và hương thơm sẽ tỏa khắp y phục."—Fa-yan entered the hall. He recited the example of when a monk asked Baling Haojian, "The meaning of the ancestors and the meaning of the scriptural teachings, are they the same or different?" Pa-ling said, "The cold fowl flies up in the tree. The cold duck dives into the water."

- Pháp Diễn thượng đường thị chúng: "Khi nghe cạn thì ngộ sâu. Khi nghe sâu thì chẳng ngộ. Phải làm sao đây? Phải làm sao đây? Chân thật cúng dường Phật không có nghĩa là đốt thêm nhang."—Fa-yan entered the hall and addressed the monks, saying, "When hearing is shallow, the realization is deep. When hearing is deep, there's no realization. What can be done? What can be done? Making a true offering to Buddha doesn't mean giving more incense."
- Pháp Diễn thượng đường và đem câu chuyện một vị Tăng hỏi Vân Môn để xem xét: "Thế nào là câu nói vượt Phật vượt Tổ?" Vân Môn đáp: 'Cái bánh.'" Pháp Nhãn nói: "Lão Tăng không trả lời bằng cách đó. Nếu có ai hỏi lão Tăng: 'Thế nào là câu nói vượt Phật vượt Tổ?' Lão Tăng sẽ đáp lại hần như vậy: 'Phân lừa cũng giống phân ngựa.' Hoặc giả lão Tăng sẽ nói: 'Đôi giày cỏ rách bươm.' Hoặc giả lão Tăng có thể nói: 'Thần Rùa vẩy đuôi.' Vậy thì lão Tăng hỏi mấy ông, những câu đáp của lão Tăng giống hay khác với câu đáp của Vân Môn? Hãy xem xét câu hỏi này đi."—Fa-yan entered the hall and brought up for consideration the story of when a monk asked Yunmen, "What is the talk that is beyond the Buddhas and ancestors?" Yunmen replied, 'Cake.'" Fa-yan said, "I don't answer that way. If someone suddenly asked me, 'What is the speech that is beyond the Buddhas and ancestors?' I'd just reply to him, 'Donkey shit is like horse shit.' Or I'd say, 'Worn-out reed sandals.' Or I might say, 'The Tortoise God drags his tail.' So now I ask you, are my answers the same or different than Yunmen's? Consider this question."
- Có một vị Tăng hỏi Pháp Diễn: "Thế nào là ý nghĩa của việc Tổ Bồ Đề Đạt Ma diện bích?" Pháp Diễn nói: "Việc đó chưa tính được." Vị Tăng lại hỏi: "Còn việc Nhị Tổ đứng dưới tuyết thì thế nào?" Pháp Diễn nói: "Lỗi là lỗi."—A monk asked Fa-yan, "What was the meaning of Bodhidharma's facing the wall?" Fa-yan said, "It still hasn't been calculated." The monk asked, "What about when the Second Ancestor stood in the snow?" Fa-yan said, "An error is an error."
- Có một vị Tăng hỏi Pháp Diễn: "Trên đầu sào trăm trượng làm sao bước tới?" Pháp Diễn nói: "Mau lên, hãy thử xem!" Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là tông sự của trường phái Lâm Tế?" Pháp Diễn nói: "Năm tên giặc nghe sấm." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là tông sự của trường phái Vân Môn?" Pháp Diễn nói: "Phước đồ rục rở." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là tông sự của trường phái Tào Động?" Pháp Diễn nói: "Cưỡi sách mà đi thì mấy ông sẽ chẳng bao giờ về đến nhà được." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là tông sự của trường phái Qui Ngưỡng?" Pháp Diễn nói: "Một tượng đài gãy đổ trên con đường cổ xưa." Vị Tăng bèn lễ bái. Pháp Diễn nói: "Tại sao ông không hỏi về tông sự của trường phái Pháp Diễn?" Vị Tăng đáp: "Con để câu đó cho Hòa Thượng." Pháp Diễn nói: "Một tên trộm về đêm!"—A monk asked Fa-yan, "At the top of a hundred-foot pole, how does one go forward?" Fa-yan said, "Quick, try it and try!" The monk asked, "What is the affair of the Linji school?" Fa-yan said, "Five rebels hear thunder." The monk asked, "What is the affair of the Yunmen school?" Fa-yan said, "The red flag is brilliant." The monk asked, "What is the affair of the Caodong school?" Fa-yan said, "Riding books you won't get home." The monk asked, "What is the affair of the Kuci-yang school?" Fa-yan said, "A broken monument across the ancient road." The monk then bowed. Fa-yan said, "Why don't you ask about the Fayen school?" The monk said, "I leave it to the master." Fa-yan said, "A thief in the night!"
- Một hôm, Pháp Diễn thượng đường dạy chúng: "Hôm qua, bất thần tôi bắt gặp một đề tài định bụng hôm nay đem giảng cho mấy ông. Nhưng tuổi già lú lẫn, nói đâu quên đó, không sao nhớ lại được." Nói xong Pháp Diễn im lặng giây lâu, rồi thở dài nói: "Quên rồi, quên rồi, đành không nhớ lại được!" Sau đó Sư nói tiếp: "Trong kinh tôi có biết một câu thần chú được tôn là vua ký ức. Ai

hay quên cứ đọc chú ấy lên mà nhớ lại hết. Bây giờ mình thử xem sao!" Nói xong Sư đọc thần chú: "Án a lổ lật kế ta bà ha." Bỗng Sư vỗ tay phá lên cười ha ha, nói: "Tôi nhớ ra rồi, nhớ ra rồi. Thế này, 'Tìm Phật mất Phật, tìm Tổ mất Tổ. Dưa ngọt ngọt tận cọng, mướp đắng đắng tận rễ.'" Nói xong Sư hạ đường, không nói thêm một lời nào nữa. Chúng ta thấy, một vị thiền sư thỉnh thoảng, nhưng rất hiếm, như trường hợp của ngài Pháp Diễn Ngũ Tổ, cũng biết nghiêng mình xuống bình diện sinh hoạt nhị nguyên của chúng ta để cố gắng nói lên những gì nhằm xây dựng cho môn đồ. Tuy nhiên, đã là một bài nói pháp của đạo Thiền, hẳn phải có cái gì kỳ đặc hơn thường tình—One day, Fa-yan entered the hall and addressed the monks, saying, "Yesterday I came across one topic which I thought I might communicate to you, my pupils, today. But an old man such as I am is apt to forget, and the topic has gone off altogether from my mind. I cannot just recall it." So saying, Fa-yan remained quiet for some little time, but at last he exclaimed, "I forget, I forget, I cannot remember!" Then, he resumed, saying, "I know there is a mantra in one of the Sutras known as 'The King of Good Memory'. Those who are forgetful may recite it, and the thing forgotten will come again. Well, I must try." He then recited the mantram, "Om-o-lo-lok-kei svaha!" Clapping his hands and laughing heartily, he said, "I remember, I remember. This it was 'When you seek the Buddha, you cannot see him; when you look for the patriarch, you cannot see him. The muskmelon is sweet even to the stems, the bitter gourd is bitter even to the roots.'" He then went down from the pulpit without any further remark. As we can see, for a Zen master occasionally, no quite frequently, like in the case of Fa-yan Wu-tsu, comes down to the dualistic level of understanding and tries to deliver a speech for the edification of his pupils. But being a Zen sermon we naturally expect something unusual in it.

- Hôm khác, Sư thượng đường thị chúng: "Hôm qua lão Tăng vào phố để ý thấy một màn biểu diễn người bù nhìn (người gỗ). Lão Tăng không thể không tới xem. Màn biểu diễn người bù nhìn quả là một màn diễn đáng được xem! Mới nhìn thì thấy người gỗ chuyển động tay chân, đi vòng vòng, và tự ngồi xuống. Nhưng khi nhìn kỹ lại, người ta có thể thấy có ai đó phía sau tấm màn xanh. Lão Tăng không kềm được bèn kêu lớn, 'Ông tên là gì?' Người trong màn trả lời: 'Hòa Thượng! Chỉ cần xem biểu diễn chứ hỏi tên làm gì?' Lão Tăng bị người kia nói một câu khiến không lời có thể đáp không lý có thể bày. Ai trong mấy ông có thể vì lão Tăng mà nói được chăng? Hôm qua chỉ một khoảnh khắc ngược ngùng mà hôm nay đã nhỏ tận gốc hết thấy ý tưởng."—Another day, Fa-yan addressed the monks, saying, "Yesterday when I went into town I noticed a puppet show going on. I couldn't help going over there and taking a look. The puppet was really something to see! At first sight it seemed to move its limbs, walk around, and sit down on its own. But when you looked closer, you could see that there was someone behind the blue curtain. I couldn't help but call out, 'Sir! What's your name?' The man replied to me, 'Honored Venerable! Just watch the show. Why ask for names?' Brethren! When I heard him say this, I didn't have a single word to say in reply, nor a single idea to espouse. Can any of you say anything in my place? Yesterday, that single instance of embarrassment has uprooted all my ideas now."
- Hôm khác, thiền sư Pháp Diễn thượng đường, im lặng không nói. Sư hết nhìn bên trái lại nhìn bên phải, rốt cùng Sư giơ cao cây gậy lên và nói: "Chỉ dài một thước mộc." Nói xong Sư hạ đường không giảng gì thêm nữa. Thiền sư Pháp Diễn muốn nói gì với hàng hậu bối chúng ta? Có phải ngài muốn nhấn nhủ với chúng ta rằng Thiền không bao giờ được giảng dạy bằng lời? Thật vậy, Thiền, trước hết và trên hết, là thân chứng cá nhân; nếu trong đời này có cái gì được gọi là triệt để duy nghiệm, cái ấy là Thiền. Không từ vốn liếng đọc tụng, học hỏi, hay trầm tư mặc tưởng nào có thể làm ra một thiền sư. Trong thiền, cuộc sống cần được nắm bắt trong dòng luân lưu của nó; chặn đứng nó lại để quan sát và phân tách là giết chết nó để chỉ ôm lấy một cái thầy ma lạnh ngắt mà thôi. Vì thế mọi sinh hoạt hằng ngày của hành giả đều phải trôi chảy bình thường như dòng đời của họ thì họ mới có thể có được tuyệt độ hiệu năng trong Thiền—Another day, Zen master Fa-yan entered the Hall and seated himself in the chair. He looked one way over the shoulder and then

the other. Finally, he held out his staff high in his hand and said, "Only one foot long!" And without further comment he descended. What does he want to advise younger generations of practitioners? Does he mean Zen can never be taught and explained by words? In fact, Zen is emphatically a matter of personal experience; if anything can be called radically empirical, it is Zen. No amount of reading, no amount of teaching, and no amount of contemplation will ever make one a Zen master. In Zen, life itself must be grasped in the midst of its flow; to stop it for examination and analysis is to kill it, only leaving its extremely cold corpse to be embraced. Therefore, in order to maintain the most efficient prominence, everyday activities of Zen practitioners must flow along with the flow of their own lives.

- Hôm khác nữa, thiền sư Pháp Diễn thượng đường, ngồi vào pháp tòa, đưa bàn tay lên hỏi đồ chúng: "Sao cái này gọi là bàn tay? Hễ biết vì sao thì có ngộ và có Thiền." Thái độ này của ngài Pháp Diễn cho thấy pháp Thiền chỉ có ý nghĩa khi cây trục của nội tâm xoay sang một thế giới khác, sâu rộng hơn. Vì một khi thế giới thâm diệu ấy mở ra là cuộc sống hằng ngày của hành giả, cả đến những tình tiết tầm thường nhất, vẫn được nhuần Thiền vị. Thật vậy, một mặt giác ngộ là cái gì tầm thường, vô nghĩa lý nhất đời; nhưng mặt khác, nhất là khi chúng ta chưa hiểu, nó kỳ bí không gì hơn. Và nói cho cùng, ngay cả cuộc sống thường ngày của chúng ta, há chẳng phải đầy những kỳ quan, bí mật và huyền bí, ngoài tầm hiểu biết của trí óc con người hay sao?—Another day, Zen master Fa-yen entered the Hall and seated himself in the chair, then produced his own hand and asked his disciples, "Why it is called a hand. When one knows the reason, there is enlightenment and one has Zen. Fa-yen's attitude just shows that the whole Zen discipline gains meaning when there takes place this turning of the mental hinge to a wider and deeper world. For when this wide and deeper world opens, Zen practitioners' everyday life, even the most trivial thing of it, grow loaded with the truths of Zen. On the one hand, therefore, enlightenment is a most prosaic and matter-of-fact thing, but on the other hand, when it is not understood it is something of a mystery. But after all, is not life itself filled with wonders, mysteries, and unfathomabilities, far beyond our discursive understanding?"
- Ngày 25 tháng 6 năm 1104, sư thượng đường nói lời từ biệt với Tăng chúng: "Hòa Thượng Triệu Châu có lời cuối, các ông có nhớ không? Nói thử xem!" Khi không có ai trả lời, sư bèn nói:

"Giàu hiếm ngàn miệng ít
Nghèo hận một thân nhiều."

Nói xong sư nhìn mọi người: "Trần trọng!" Tối đêm đó sư thị tịch—On the twenty-fifth day of the sixth month of 1104, Fa-Yan entered the hall and bade the monks farewell, saying: "Zhao-Chou had some final words. Do you remember them? Let's see if you can recite them!" When no one responded, Fa-Yan then recited Zhao-Chou's words:

"Fortune few among the thousand
But one has countless pains and sorrows."

Fa-Yan then said: "Take care!" Later that night Fa-Yan died.

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Pháp Diễn Ngũ Tổ Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master Wu-tsu-Fa-yen:

- 1) *Pháp Diễn: Lộ Phùng Đạt Đạo*: Meeting Someone Attained in the Tao—Gặp người đắc đạo, thí dụ thứ 36 của Vô Môn Quan. Ngài Ngũ Tổ nói: "Giữa đường gặp người đắc đạo, chớ nói hay im mà đối đãi. Thử hỏi đối đãi ra làm sao?" Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, nếu ở đây mà đối đãi cho được xác thiết, bạn đáng được khen ngợi lắm vậy. Còn nếu chưa được như thế thì phải cẩn thận lắm vậy—Meeting Someone Attained in the Tao, example 36 of the Wu-Men-Kuan. Wu-tsu said, "When you meet someone attained on the road, do not make your greeting words or with silence. How will you make your greeting?" According to Wu Men Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan,

if you become intimate with this matter, you are certainly to be warmly congratulated. If it is not yet clear, then you must be alert to every single thing.

- 2) *Pháp Diển: Ngực Trần Đi Chân Không*: Here goes a man with the chest exposed and the legs all naked—Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên, quyển XIX: Một hôm có một vị Tăng hỏi Thiền sư Ngũ Tổ Pháp Diển: "Ai là Phật?" Pháp Diển đáp: "Ngực trần đi chân không." Những câu trả lời mà các vị Thiền sư đưa ra cho loại câu hỏi "Cái gì hoặc ai là Phật," mỗi vị mỗi khác. Tại sao lại như vậy? Ít nhất có một lý do là vì các ngài muốn chúng ta vứt bỏ tất cả những rối rắm và chấp trước từ bên ngoài trói buộc chúng ta như là ngôn tự, ý tưởng, hay dục vọng, vân vân. Đây cũng là một trong những công án thuộc loại giải minh chân lý Thiền bằng những lập trường phủ nhận, hư hóa hay phế bỏ. Với loại công án này, chúng ta thường cáo buộc các Thiền sư là phủ nhận. Nhưng kỳ thật họ chẳng phủ nhận gì cả, những gì họ đã làm chỉ nhằm để vạch rõ ra các ảo tưởng của chúng ta cho vô hữu là hữu, hữu là vô hữu, vân vân—According to The Wudeng Huiyuan, Volume XIX: One day, a monk asked Zen master Wu-tsu-Fa-yen, "Who is the Buddha?" Wu-tsu-Fa-yen said, "Here goes a man with the chest exposed and the legs all naked." The answers given by Zen masters to the question of "Who or what is the Buddha?" are full of varieties; and why so? One reason at least is that they thus desire to free our minds from all entanglements and attachments such as words, ideas, desires, etc., which are put up against us from the outside. This is also one of the koans that illustrates Zen-truth through a negating approach with nullifying or abrogating expressions. With this type of koan, we usually accuse the Zen masters of being negatory. But in fact, they did not negate anything. What they have done is to point out our delusions in thinking of the non-existent as existent, and the existent as non-existent, and so on.
- 3) *Pháp Diển: Ngưu Quá Song Linh*: Buffalo Passes Through the Window—Trâu qua khung cửa, thí dụ thứ 38 của Vô Môn Quan. Ngũ Tổ nói: "Ví như con trâu đi qua khung cửa, đầu, sừng, bốn chân đều đã lọt, sao đuôi lại không lọt được?" Ở đây chúng ta nên hiểu rõ rằng chướng ngại thực sự không phải xuất phát từ cái đầu hay cái đuôi con trâu. Trên thực tế, không hề có một chướng ngại nào cả; ngay từ đầu, toàn bộ con trâu, từ đầu đến đuôi, đã đi qua, đang đi qua, mọi lúc và mọi thời. Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, nếu thấy được chỗ hiểm hóc này, hạ nổi một câu chuyển ngữ, thì trên báo được bốn ân, dưới độ được ba cõi. Còn nếu chưa, phải nên lưu ý đến cái đuôi kia—Buffalo Passes Through the Window, example 38 of the Wu-Men-Kuan. Wu-tsu said, "It is like a buffalo that passes through a latticed window. Its head, horns, and four legs all pass through. Why can't its tail pass through as well?" Here one must thoroughly realize that the buffalo's head or tail are not the obstacles. In fact, there are no obstacles, and there never were any; from the beginning the buffalo's head and tail have already passed through, and are passing, always passing through, moment by moment. According to Wu Men Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan, if you can get upside down with this one, discern it clearly, and give a turning word to it, then you can meet the Four Obligations above and give comfort to the Three Existences below. But if it is not yet clear, pay close attention to the tail and you will resolve it at last.
- 4) *Pháp Diển: Tha Thị A Thủy*: Wu-tsu: Who is that other?—Kẻ ấy là ai, thí dụ thứ 45 của Vô Môn Quan. Ngài Pháp Diển ở Đông Sơn nói: "Thích Ca, Di Lặc còn là tôi đòi của kẻ ấy. Thử hỏi kẻ ấy là ai?" Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, nếu thấy rõ kẻ ấy, ví như ở giữa ngã tư mà gặp ngay thân phụ mình, chẳng cần phải hỏi người khác xem đó có phải không—Who is that other? Example 45 of the Wu-Men-Kuan. Wu-tsu said, "Sakyamuni and Maitreya are servants of another. Tell me, who is that other?" According to Wu Men Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan, if you can see this other and distinguish him or her clearly, then it is like encountering your father at the crossroads. You will no need to ask somebody whether or not you're right.
- 5) *Pháp Diển: Thanh Nữ Ly Hôn*: Wu-tsu: "Which Is the True Ch'ing?" Example 35 of the Wu-Men-Kuan—Thí dụ thứ 35 của Vô Môn Quan. Ngài Ngũ Tổ hỏi một ông Tăng: "Cô Thanh lìa hôn, cô nào là thật?" Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, nếu chỗ này mà hiểu cho xác thiết thì

thấy rằng thoát xác, nhập xác như ra vào quán trọ. Còn như chưa, chớ nên chạy bậy. Một mai đất, nước, lửa, gió phân tán, như cua đĩnh bị thả vào nước sôi, chân tay luống cuống. Lúc ấy chớ bảo rằng ta không nói trước—Wu-tsu asked a monk, "The woman Ch'ing and her spirit separated. Which is the true Ch'ing?" According to Wu Men Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan, if you realize the true one, then you'll know that emerging from one husk and entering another is like a traveler putting up at an inn. if this is still not clear, don't rush about recklessly. When you suddenly separate into earth, water, fire, and air, you'll be like a crab dropped into boiling water, struggling with your seven hands and eight legs. Don't say I never told you.

- 6) *Pháp Diễn: Thiên Và Nghệ Thuật Đạo Chích: Zen and the art of burglary*—Trong một bài pháp, thiền sư Pháp Diễn đã nói rằng: Nếu ai hỏi tôi học đạo Thiên giống như gì, tôi xin đáp giống như học đạo Chích vậy." Ngày xưa có một người con trai của một tên đạo chích thấy cha mình ngày càng già yếu đi nên nghĩ trong bụng: "Nếu cha mình không hành nghề được thì ngoài mình ra ai là người nuôi nấng gia đình này? Như vậy thì mình phải học nghề này mới được." Nghĩ xong anh ta bèn đem ý nghĩ này bàn luận với cha mình, và người cha đồng ý ngay. Một đêm, để bắt đầu bài học đạo chích, người cha dẫn con mình đi đến một ngôi nhà nguy nga đồ sộ, bề rào và khoét vách để vào nhà, mở khóa một cái rương lớn, bảo thằng con chun vào rương có quần áo nào cứ hốt hết. Người con vừa chun đầu vào thì người cha bèn đóng ập nắp rương lại, rồi khóa kỹ mấy vòng. Xong xuôi, người cha bước ra sân, đập cửa âm ỹ đánh thức cả nhà dậy, rồi lặng lẽ chun lỗ rào ra về. Người trong nhà náo động lên, đốt đèn đi tìm khắp nơi, nhưng không thấy gì, nghĩ rằng những tên trộm đã đi mất. Khổ cho người con bây giờ đang nằm trong rương khóa chặt, trong lòng oán trách người cha nhẫn tâm hại mình. Anh ta chết điếng cả người, bỗng dưng nghĩ ra một ý nghĩ hay loé lên trong đầu. Anh ta bèn cào nhẹ bên hông rương làm như tiếng chuột gặm cây. Người nhà bảo chị ở đốt đèn coi lại cái rương. Chị ở vừa đưa chìa khóa mở rương ra là người tù tử trong ấy phóng ra, thổi tắt đèn, xô ngã chị người ở, và chạy thoát ra ngoài. Sau đó người nhà rầm rộ đuổi theo. Thấy bên đường có một cái giếng nước, người con bèn rinh một cục đá lớn liệng xuống. Mọi người lại ùn ùn xúm quanh bờ giếng cố tìm cho được tên trộm đang chết đuối dưới vực tối đó. Trong khi ấy người con bình thản trở về nhà. Anh ta hết lời trách móc người cha đã nhẫn tâm hại anh suýt lâm nạn. Người cha nói: "Khoan giận cha đã, con ơi, trước hết hãy thuật lại cho cha nghe con thoát thân bằng cách nào?" Người con vừa kể xong những bước phiêu lưu của mình thì người cha phá lên cười và nói: "Tốt quá! Tốt quá! Con tôi đã trở thành nhà nghề rồi!" Qua đây, chúng ta thấy trong Thiên, hành giả phải có một cái nhìn mới phóng vào sự vật, một cái nhìn hoàn toàn vượt ngoài phạm vi của tình thức. Đúng ra, cái nhìn mới này mở ra trong khi Khả Chân đi đến chỗ cùng lý tuyệt tình. Sư đã vượt ra khỏi giới hạn mà bấy lâu nay Sư luôn có cảm tưởng như bị trói buộc cơ hồ không sao thoát ra được. Thật vậy, đa số hành giả tu Thiên chúng ta đều dừng lại ở giới hạn ấy, chúng ta đã quá dễ dãi để cả quyết rằng chúng ta không thể đi xa hơn. Nhưng với sự trợ giúp của một ai đó có được một cái thấy nội tâm chiếu diệu hơn phóng qua bức màn điên đảo và mâu thuẫn này, sẽ giúp chúng ta bất thần thấy được. Trong trường hợp này, chính người cha đã giúp cho người con đập vào bức tường trong tuyệt vọng, và cuối cùng bức tường đổ xuống lúc nào không hay, và chính sự giúp đỡ này của người cha đã giúp mở ra cho người con một thế giới mới lạ làm sao! Những gì từ trước người con coi là tầm thường, giờ đây như kết hợp lại nhịp nhàng làm sao trong một trật tự mới lạ không ngờ! Thế giới giác quan cũ của người con mờ nhạt, và được thế vào đó một cái gì rất mực mới mẻ. Dường như rõ ràng là người con vẫn ở trong khung cảnh khách quan ấy, nhưng bên trong người con cảm thấy một cách chủ quan như mình tươi trẻ lại, như mình vừa mới tái sanh—In a sermon, Zen master Fa-yen Wu-tsu mentioned, "If people ask me what Zen is like I will say that it is like learning the art of burglary." Once upon a time, the son of a burglar saw his father growing older and thought: "If he is unable to carry out his profession, who will be the bread-winner of this family, except myself? So I must learn the trade." He intimated this idea to his father, who approved of it. To begin to train the son on the art of burglary, one night the

father took the son to a big house, broke through the fence, entered the house, and opening one of the large chests, told the son to go in and pick out the clothings. As soon as he got into it the lid was dropped and the lock securely applied. The father now came out to the courtyard, and loudly knocking at the door woke up the whole family, whereas he himself quietly slipped away by the former hole in the fence. The residents got excited and lighted candles, but found that the burglars had already gone. The son, who remained all the time in the chest securely confined, thought of his cruel father. He was greatly mortified, when a fine idea flashed upon him. He made a noise which sounded like the gnawing of a rat. The family told the maid to take a candle and examine the chest. When the lid was unlocked, out came the prisoner, who blew out the light, pushed away the maid, and fled. The people ran after him. Noticing a well by the road, he picked up a large stone and threw it into the water. The pursuers all gathered around the well trying to find the burglar drowning himself in the dark hole. In the meantime he was safely back in his father's house. He blamed him very much for his narrow escape. Said the father: "Be not offended, my son. Just tell me how you got off." When the son told his father all about his adventures the father remarked, "There you are, you have learned the art!" Through this, we see that in Zen, Zen practitioners must have a new point of view of looking at things, which is altogether beyond our ordinary sphere of consciousness. Rather, this new viewpoint is gained when Ka-shin reaches the ultimate limits of our understanding, within which he thinks he is always bound and unable to break through. As a matter of fact, most Zen practitioners stop at these limits and are easily persuaded that they cannot go any further. But with the help of someone whose mental vision is able to penetrate this veil of contrasts and contradictions will help us gain it abruptly. In this case, the father himself helps the son to beat the wall in utter despair, and this help unexpectedly gives way and opens an entirely new world for the son. Things hitherto the son regarded as ordinary, are now arranged in quite a new order scheme. The son's old world of the senses has vanished, and something entirely new has come to take its place. It seems to be that the son is clearly still in the same objective surrounds, but subjectively he is rejuvenated, he is born again.

- 7) *Pháp Diễn: Thiết Tuấn Hãm*: A dumpling with an iron stuffing—Bánh bao có nhân bằng sắt, ý nói pháp nhà Thiền siêu việt ngôn cú nghĩa lý, rất khó tham cứu và thông hiểu. Theo Pháp Diễn Thiền Sư Ngữ Lục, Pháp Diễn Ngũ Tổ xuất gia năm 35 tuổi, ông bắt đầu học các kinh điển Du Già, nhưng những nghiên cứu này không làm cho ông hài lòng, ông quay sang thiền và gặp những thầy thiền khác nhau, nhưng ông vẫn không hài lòng. Cuối cùng ông gặp được thiền sư Bạch Vân Thủ Đoan và đạt được giác ngộ vào cái ngày ông nghe thầy mình giải thích về công án "Vô" cho một đệ tử khác. Ngay lúc đó, Pháp Diễn nói: "Lúc đó lão Tăng cũng giống như người cắn vỡ một cái bánh bao có nhân bằng sắt, với đầy đủ trăm vị." Chỉ bằng với một chữ "Mu" thì cả thế giới thâm diệu ấy mở ra, và đó chính là cuộc sống hằng ngày của hành giả, cả đến những tình tiết tầm thường nhất, vẫn đượm nhuần Thiền vị. Thật vậy, một mặt giác ngộ là cái gì tầm thường, vô nghĩa lý nhất đời; nhưng mặt khác, nhất là khi chúng ta chưa hiểu, nó kỳ bí không gì hơn. Và nói cho cùng, ngay cả cuộc sống thường ngày của chúng ta, há chẳng phải đầy những kỳ quan, bí mật và huyền bí, ngoài tầm hiểu biết của trí óc con người hay sao?—A dumpling with an iron stuffing, the term indicates Zen methods surpass words and meanings, so they are extremely difficult to examine and understand thoroughly. According to Records of the Words of Zen Master Fa-Yan, Wu-tsu-Fa-yen (1024-1104) became a monk at the age of thirty-five. he first studied the sutras and writings of the Yogachara school of Buddhism, but he was not satisfied; however, by philosophical study, and turning to Zen, he sought out various masters. Finally he stayed with Master Pai-Yun. He experienced enlightenment one day as he listened to Master Pai-Yun giving instruction to another student on the koan of "Mu". Fa-Yan said, "At that very moment, this old monk is like a person who bites and breaks dumpling with an iron stuffing with hundred tastes." With just one word "Mu", the whole wide and deeper world opens, and that is really Zen practitioners' everyday

life, even the most trivial thing of it, grow loaded with the truths of Zen. On the one hand, therefore, enlightenment is a most prosaic and matter-of-fact thing, but on the other hand, when it is not understood it is something of a mystery. But after all, is not life itself filled with wonders, mysteries, and unfathomabilities, far beyond our discursive understanding?

(II) *Thiền Sư Trí Bản*
Zen Master Chih-pen

Trí Bản Vân Cái Thiền Sư: Zen master Chih-pen Yun-Kai—Thiền sư Vân Cái Trí Bản, đệ tử và pháp tự của Thiền sư Bạch Vân Thủ Đoan, có lẽ khoảng giữa thế kỷ thứ XII. Một hôm, có một vị Tăng đến hỏi: "Cảnh Bạch Vân ra sao?" Sư đưa cây phát tử lên. Vị Tăng lại hỏi: "Người trong cảnh đó là ai?" Sư cầm cây phát tử gõ vào thiền sàng. Vị Tăng nói: "Người và cảnh thì đã nhờ được sư chỉ thị cho rồi; còn cái đạo lý cứu cánh của Thiền, xin chỉ cho biết." Sư để cây phát tử ra phía sau thiền sàng. Qua những hành động của thiền sư Trí Bản, phải chăng ngài muốn nhấn nhủ với chúng ta hãy sống một đời sống thật bình thường, đói ăn, khát uống, không chán ghét thứ gì trong bất kỳ thế giới nào của vũ trụ bao la mà mình bước vào, vì biết rằng hết thảy chư pháp đều như ảnh tượng. Đồng thời hãy cố gắng không thiên chấp về cái đạo lý cứu cánh ngay cả đạo của chân lý Thiền vì biết rằng hết thảy tư tưởng đều như quá nắng—Zen master Chih-pen Yun-Kai, who was a disciple of Zen master Pai-yun Shou-tuan, probably of the middle of the twelfth century. One day, a monk came and asked, "What are the sights of Pai-yun?" The master raised his duster (hossu). The monk asked, "Who is the man enjoying the sights?" The master tapped the chair with the duster. The monk said: "As regards the sights and the man I have now your kind instruction; please acquaint me with the ultimate truth of Zen." The master put back the duster beside his chair. Through his acts, does Zen master Chih-pen want to advise us to live a normal life, eat when you're hungry and drink when you're thirsty, and try not to detest anything in whatever world we may enter, for all things are like reflected images. At the same time, try not to have perverted view of the path even the path of the truth of Zen, for all thoughts are like mirage.

(N-3) *Vân Môn Tông Đời Thứ Bảy*
The Seventh Generation of the Yun-men Tsung

Nổi Pháp Thiền Sư Thiện Bản
Zen Master Shan-pen's Dharma Heirs

(I) *Thiền Sư Chí Tuyên*
Zen Master Chih-ch'uan

Vân Phong Chí Tuyên Thiền Sư: Yun-fêng Chih-ch'uan—Thiền sư Chí Tuyên, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Chí Tuyên; tuy nhiên, có một bài văn ngắn dạy Thiền của Sư trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển XVI. Theo Thiền sư Vân Phong Chí Tuyên, tất cả sự luyện tập của thiền sinh ở trong Thiền đường, dầu là thực chứng hay lý luận đều đặt trên nguyên tắc cơ bản "Vô công dụng hạnh." Sư đã mô tả điều này bằng mấy vần thơ sau đây:

"Bóng trúc quét thêm trần bất động,
Trăng soi đáy nước chẳng lưu hình."

Zen master Chih-ch'uan, name of a Chinese Zen. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is a short passage of his teaching on Zen in The Wudeng Huiyuan, Volume

XVI. According to Zen master Yun-fêng Chih-ch'uan, all the training of the monk in the Zendo, in practice as well as in theory, is based on this principle of "meritless deed". He poetically expressed this idea as follows:

"The bamboo-shadows move over the stone steps
As if to sweep them, but no dust is stirred;
The moon is reflected deep in the pool,
But the water shows no trace of its penetration."

(O) CHÚ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA
ĐỜI THỨ HAI MƯƠI MỘT SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA
CHINESE ZEN VIRTUES OF THE TWENTY-FIRST
GENERATION AFTER BODDHARMA

(O-1) Tào Động Tông Đời Thứ Mười Một

The Eleventh Generation of the Ts'ao Tung Tsung

(O-1a) Nối Pháp Thiền Sư Hoàng Trí—Zen Master Hung-chih's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Huệ Huy—Zen Master Hui-huai

(O-1b) Nối Pháp Thiền Sư Thanh Liễu—Zen Master Ch'ing-liao's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Tông Giác—Zen Master Tsung-chueh

(O-2) Lâm Tế Tông Đời Thứ Mười Một

The Eleventh Generation of the Lin Chi Tsung

(O-2a) Phái Hoàng Long

Huang-lung Branch

(O-2a-1) Nối Pháp Thiền Sư Ngô Tân Tử Tâm—Zen Master Wu-hsin Tsu-hsin's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Huệ Phương—Zen Master Hui-fang

(O-2a-2) Nối Pháp Thiền Sư Duy Thanh—Zen Master Hui-ch'ing's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Thủ Trác Trường Linh—Zen Master Shou-che Chang-ling

(O-2b) Phái Dương Kỳ

Yang-chi Branch

(O-2b-1) Nối Pháp Thiền Sư Pháp Diễn—Zen Master Fa-yan's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Khắc Cần Phật Quả—Zen Master K'ê-Ch'in Fo-kuo

(II) Thiền Sư Huệ Cần Phật Giám—Zen Master Hui-ch'in-Fo-chien

(III) Thiền Sư Thanh Viên Phật Nhân—Zen Master Ch'ing-yuan Fo-yen

(IV) Thiền Sư Đạo Ninh Khai Phước—Zen Master T'ao-ning K'ai-fu

(V) Thiền Sư Nguyên Tĩnh Nam Đường—Zen Master Yuan Tsin Nan-t'ang

(O-1) Tào Động Tông Đồi Thứ Mười Một
The Eleventh Generation of the Ts'ao Tung Tsung

(O-1a) Nổi Pháp Thiền Sư Hoàng Trí Chánh Giác
Zen Master Hung-chih Chêng-chueh's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Huệ Huy
Zen Master Hui-huai

Huệ Huy Tự Đắc Thiền Sư (1097-1183): Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Tào Động vào thời nhà Tống (960-1279). Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển XIV, lúc đầu Sư đến học Thiền với Thiền sư Chân Yết Thanh Liễu, nhưng về sau lại nhận ấn khả từ Thiền sư Hoàng Trí Chánh Giác và trở thành một trong những người nổi pháp của vị Thiền sư này—Chinese Zen master of the Ts'ao Tung Sect in the Sung Dynasty in China. According to The Wudeng Huiyuan, Volume XIV, first, he studied Zen under Zen master Chên-hsieh Ch'ing-liao (1089-1151), but later he received the dharma seal from Zen master Hung-chih Chêng-chueh (1091-1157), and became one of the dharma-heirs of this master.

(O-1b) Nổi Pháp Thiền Sư Chơn Yết Thanh Liễu
Zen Master Chen-hsieh Ch'ing-liao's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Tông Giác
Zen Master Tsung-chueh

Thiền Đồng Tông Giác Thiền Sư: Tendo Sokaku (jap)—T'ien-t'ung Tsung-chueh (Wade-Giles Chinese)—Tiangtong Zongjue (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Thiền Đồng Tông Giác; tuy nhiên, có một vài chi tiết ngắn về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục: Thiền sư Thiền Đồng Tông Giác là đệ tử và là Pháp tự của Thiền sư Chơn Yết Thanh Liễu. Sư đến từ Hà Châu, xuất gia năm 16 tuổi và hai năm sau thì thọ cụ túc giới. Trước tiên Sư học đạo với Sư Tổ Chiếu, một vị thầy của dòng truyền thừa Vân Môn. Sau khi Tổ Chiếu cáo lui không dạy Thiền nữa, Tông Giác đến học Thiền với Thiền sư Thanh Liễu, một vị thầy của tông Tào Động, và trở thành Pháp tự và truyền nhân của dòng Tào Động—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some brief information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu): Zen master T'ien-t'ung Tsung-chueh was a disciple and Dharma heir of Zen master Chen-hsieh Ch'ing-liao. He came from Hezhou. Tsung-chueh left home at the age of sixteen and gained ordination two years later. He first studied Zen under Zuzhao Daohe, a master of Yunmen lineage. After Zuzhao retired from teaching, Tsung-chueh proceeded to study under the Ts'ao-tung teacher Ch'ing-liao, becoming his Dharma heir and a transmitter of the Ts'ao-tung lineage.

- Có một vị Tăng hỏi Tông Giác: "Thế nào là Đạo?" Tông Giác nói: "Ngừng làm dấu chỉ đường tại các ngã rẽ."—A monk asked Tsung-chueh, "What is the Way?" Tsung-chueh said, "Stop making signposts at the crossroads."
- Một hôm, Thiền sư Tông Giác thượng đường thị chúng: "Xuyên qua không kiếp, chỉ một thân trải rộng khắp thế giới. Hợp nhất với cái tối thượng không thể đạt được bằng ý nghĩa, dấu ấn chân lý cũng không thể được truyền thụ bằng ngôn ngữ. Người ta tìm thấy nó trong sự tĩnh lặng trống không và không hề bị khuấy động; mây trắng xuyên qua núi lạnh; ánh sáng thanh khiết xuyên thấu bóng tối; ánh trăng rực rỡ khi đêm về. Khi nó là như vậy, làm sao người ta đi trên đường? Thị phi

chưa từng tách khỏi quan điểm cơ bản. Xuyên qua tung hoành của vũ trụ, tại sao cần ai nói đến nhân duyên?"—One day, Zen master Tsung-chueh entered the hall and addressed the monks, saying, "Across the empty con, the single body extends beyond the world. Uniting with the ultimate is not attained through meaning, nor can its genuine seal be transmitted through words. It is found in unperturbed empty stillness; the white clouds breaking across cold mountains; the ethereal light penetrating the darkness; the lustrous moon that follows the arrival of night. When it is thus, how does one walk the path? Right and wrong have never departed from the fundamental standpoint. Through the length and breadth of the universe, why need one speak of causation?"

- Năm 1132, Thiền sư Tông Giác trở thành trụ trì Dực Lâm Tự. Sư lưu lại Dực Lâm hai mươi ba năm trước khi trở thành trụ trì trên núi Tuyết Đậu. Bốn năm sau đó (năm 1159), Sư di chuyển đến Tự viện Thiên Đồng, nơi Sư nhận được tên núi của mình và giảng Pháp một cách mạnh mẽ trong ba năm cho đến khi thị tịch vào năm 1162—In 1132, Tsung-chueh became abbot of Yuelin Temple. He remained at Yuelin for twenty-three years before becoming abbot at Mt. Hsueh-tou. Four years later (in 1159), he moved to T'ian-t'ung Monastery, where he obtained his mountain name and forcefully expounded the Dharma for three years until his death in 1162.

(O-2) Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười Một
The Eleventh Generation of the Lin Chi Tsung

(O-2a) Phái Hoàng Long
Huang-lung Branch

(O-2a-1) Nối Pháp Thiền Sư Ngô Tân Tử Tâm
Zen Master Wu-hsin Tsu-hsin's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Huệ Phương
Zen Master Hui-fang

Huệ Phương Hòa Sơn Thiền Sư (1073-1129): Zen master Hui-fang—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Hoàng Long, tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279). Chúng ta chỉ biết Sư là một trong 16 đệ tử của Thiền sư Ngô Tân Tử Tâm. Ngoài ra, chúng ta không có tài liệu nói về tiểu sử và sự nghiệp hoằng pháp của Thiền sư Huệ Phương. Tuy nhiên, chúng ta có một vài chi tiết dạy Thiền của vị Thiền sư này được ghi lại trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên. Sư thường dạy chúng: "Thế của chân như có đại tác dụng sinh ra nhân quả thiện ác của tất cả các pháp. Chính cái đại tác dụng sinh ra nhân quả thiện ác của tất cả các pháp đã chuyển hóa chúng sanh một cách hoàn toàn đến những hành động thiện lành bây giờ và về sau này"—Name of another Chinese Zen master of the Huang-lung branch, Lin-chi Sect, in the Sung Dynasty. We only know he was one of the sixteen disciples of Zen master Wu-hsin Tsu-hsin. Besides, we do not have sources regarding Zen master Hui-fang and his career of spreading the Dharma. However, there is some Zen teachings of this master in The Wudeng Huiyuan. He always taught his assembly: "Great in function or the universal activity of the bhutatathata. The greatness of its functions and operations within and without, perfectly transforming all the living to good works and good karma now and hereafter."

(O-2a-2) *Nổi Pháp Thiền Sư Duy Thanh*
Zen Master Hui-ch'ing's Dharma Heirs

(I) *Thiền Sư Thủ Trác Trường Linh*
Zen Master Shou-che Chang-ling

Thủ Trác Trường Linh Thiền Ninh Thiền Sư: Zen master Shou-che Chang-ling—Thủ Trác là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Hoàng Long, tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279). Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Duy Thanh Linh Nguyên; chúng ta chỉ biết Thiền sư Thủ Trác Trường Linh, đệ tử nổi pháp của Thiền sư Duy Thanh. Sư xuất gia lúc còn trẻ tuổi. Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên XIX, có một vị Tăng hỏi Thiền sư Thủ Trác Trường Linh: "Đơn Hà thiêu Phật gỗ, viện chủ vì sao lại rụng lông mày?" Sư đáp: "Con mèo biết treo cây." Vị Tăng thưa: "Biết như thế trọn chẳng như thế." Sư bảo: "Tiếc lấy lông mày." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là việc của kẻ áo nạp?" Sư đáp: "Trời hạn khô giếng dân sâu." Vị Tăng lại hỏi: "Khi Phật chưa xuất thế thì thế nào?" Sư đáp: "Tuyệt hào tuyệt ly." Vị Tăng lại hỏi: "Khi Phật xuất thế thì thế nào?" Sư đáp: "Lấp hồ bít khe." Vị Tăng lại hỏi: "Xuất thế cùng chưa xuất thế cách nhau bao nhiêu?" Sư đáp: "Người bình chẳng nói, nước bình tự nó chẳng chảy." Và rồi nhưn đó, Sư nhắc nhở cho đại chúng: "Khi Đơn Hà dừng bước vân du ở chùa Huệ Lâm tại Kinh Đô; gặp lúc tiết đại hàn giá buốt, Sư đem một trong những tượng Phật xuống đốt để sưởi ấm cho mình. Vị sư giữ chùa kinh ngạc hỏi: 'Sao Hòa Thượng dám đốt tượng Phật của chùa?' Đơn Hà đưa gậy bôi vào đốt tro dánh như tìm kiếm vật gì, và trả lời vị Tăng trụ trì: 'Tôi đốt Phật để tìm xá lợi.' Vị sư trụ trì nói: 'Phật gỗ mà xá lợi ở đâu?' Đơn Hà bảo: 'Thế sao ông trách tôi? Ông cho tôi xin luôn hai pho tượng kia để sưởi cho đỡ lạnh.' Câu chuyện trên đây mặc dầu đáng ngờ về phương diện lịch sử, nhưng nó được truyền tụng và các thiền sư đều đồng ý về sự triệt ngộ của thiền sư Đơn Hà đốt tượng Phật. Về sau này, có một vị Tăng hỏi một thiền sư về ý nghĩa Đơn Hà đốt tượng Phật. Vị thiền sư trả lời: 'Lạnh thì đến lò than bên lửa mà sưởi.' Vị Tăng lại hỏi: 'Như vậy thì Đơn Hà có tội không?' Vị thiền sư đáp: 'Nóng thì ra rừng trúc cạnh khe mà ngồi.' Đến hồi Thúc Vi Vô Học, một đệ tử của Hòa Thượng Đơn Hà, dâng hoa cúng dường La Hán, dĩ nhiên là những bức tượng La Hán được làm bằng gỗ, thì có một vị Tăng đến hỏi: 'Đơn Hà đốt tượng Phật, cơ sao Hòa Thượng lại cúng dường La Hán?' Thúc Vi trả lời: 'Đốt, không thể đốt hết được, còn về chuyện tôi cúng dường hãy để mặc tình cho tôi cúng dường.' Vị Tăng lại hỏi: 'Khi Hòa Thượng cúng dường, La Hán có đến hưởng không?' Thúc Vi nói: 'Bữa nào ông cũng ăn cơm chứ?' Vị Tăng không nói gì, Thúc Vi nói tiếp: 'Người trí thật khó gặp!' Dầu các thiền sư đều đồng ý về sự triệt ngộ của thiền sư Đơn Hà đốt tượng Phật. Và dầu đạo hạnh của Đơn Hà như thế nào trên phương diện thuần túy Thiền, chắc chắn những hành động như vậy phải được coi là tối ư phạm thánh đối với hàng Phật tử chúng ta, và hàng Phật tử mộ đạo nên tránh xa. Những người chưa thâm ngộ lý Thiền có thể nhân đây làm những chuyện tác tệ hơn, và nhân danh Thiền để phạm đủ thứ tội ác. Vì lý do đó, quy luật Thiền rất nghiêm ngặt để phòng tánh cao ngạo phải mãi mãi được xả trừ tận gốc, đồng thời tín thủ hạnh nhẫn nhục—Name of a Chinese Zen master of the Huang-lung branch, Lin-chi Sect, in the Sung dynasty. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there exists some information on him in; we only know that Shou-che Chang-ling, name of of Chinese Zen master in the eleventh century. He was one of the most outstanding disciples of Zen master Wei-ch'ing Ling-yuan Huang-lung. He left home and to join the order at early age. According to The Wudeng Huiyuan XIX, one day, a monk asked, "Tan-hsia burn up the wooden Buddha, why do you lose your eyebrows?" The Master said, "A cat knows how to climb a tree." The monk said, "To know that is it, but that is not it." The Master said, "To feel sorry for the eyebrows." The monk asked, "What is the work of a patched robe person?" The Master said, "When the drought dries up all the well, people are so sad." The monk asked, "What is the situation when the Buddha has not manifested in the world?" The Master said, "Everything is excellent!" The monk asked, "What is

the situation when the Buddha manifests in the world?" The Master said, "Fill up the lake and close up the stream." The monk asked, "How far is it from Buddha's manifesting and not manifesting in the world?" The Master said, "A stable person does not say a word, just as water in a jar does not spill out by itself." And then he reminded the assembly saying, when Tan-Hsia stopped at Hui-lin Monastery in the Capital; it was so severely cold that he finally took one of the Buddha-images enshrined there and made a fire with it in order to warm himself. The keeper of the shrine, seeing this, was greatly surprised, asked, 'How dare you burn up my wooden Buddha?' Tan-Hsia, who looked as if searching for something with his stick in the ashes, 'I am gathering the holy relics in the burnt ashes.' The keeper of the shrine said, 'How could you get relics by burning a wooden Buddha?' Tan-hsia retorted, 'If there are no relics to be found in it, may I have the remaining two Buddhas for my fire?' Though one may doubt its historical occurrence, this is a notable story, and all the Zen masters agree as to the higher spiritual attainment of the Buddha-desecrating Tan-hsia. Later, a monk asked a master about Tan-hsia's idea of burning a Buddha's statue. The master said, 'When cold we sit around the hearth with burning fire.' The monk asked, Was he then at fault or not? The master said, When hot, we go to the bamboo grove by the stream. When T'sui-wei, a disciple of Tan-hsia, was making offerings to the Arhats, of course the statues were carved in wood, a monk came up and asked, Tan-hsia burned a wooden Buddha and how is it that you make offerings to the Arhats? T'sui-wei said, Even when it was burned, it could not be burned up; and as my making offerings, just leave me alone as I please.' The monk asked, 'When these offerings are made to the Arhats, would they come to receive them, or not?' T'sui-wei demanded, 'Do you eat everyday, or not?' As the monk remained silent, T'sui-wei declared, 'Intelligent ones are hard to meet!' Although all the Zen masters agree as to the higher spiritual attainment of the Buddha-desecrating Tan-hsia. An whatever the merit of Tan-hsia from the purely Zen point of view, there is no doubt that such deeds as his are to be regarded as highly sacrilegious and to be avoided by all pious Buddhists. Those who have not yet gained a thorough understanding of Zen may go all lengths to commit every manner of crime and excess, even in the manner of Zen. For this reason the regulations of the monastery are very rigid that the pride of heart may forever depart, and the cup of humility be drunk to the dregs."

***(O-2b) Phái Dương Kỳ
Yang-chi Branch***

***Nổi Pháp Thiên Sư Pháp Diễn
Zen Master Fa-yan's Dharma Heirs***

***(I) Thiên Sư Khắc Cẩn Phật Quả
Zen Master K'ê-Ch'in Fo-kuo***

Viên Ngộ Khắc Cẩn Phật Quả Thiên Sư (1063-1135): Engo Kokugon (jap)—Yuan-wu-K'ê-Ch'in (Wade-Giles Chinese)—Yuanwu Keqin (Pinyin Chinese)—Ngài cũng được biết với tên Viên Ngộ Khắc Cẩn, người tỉnh Tứ Xuyên. Vốn dòng dõi nhà nho. Thiên sư Khắc Cẩn Phật Quả sanh năm 1063. Thầy Thiên thuộc dòng Dương Kỳ tông Lâm Tế, là môn đồ và người nối Pháp của Ngũ Tổ Pháp Diễn. Ông là thầy của Đại Tuệ Tông Cảo. Thở thiếu thời sư tinh thông Nho học. Người ta nói mỗi ngày sư viết trên ngàn chữ. Một dịp viếng chùa Diệu Tự, thấy sách Phật, sư cảm thấy như bắt được vật cũ. Sau đó sư xuất gia và thọ cụ túc giới với Luật Sư Tự Tĩnh. Khi sư đến tu viện Kim Sơn, mắc bệnh nặng, nhớ đến lời dạy của thiên sư Diễn ở Ngũ Tổ, sư nguyện khi bệnh tạm bớt sẽ trở lại tham học với Ngài—Ke-Ch'in-Fo-Kuo (1063-1135), also called Yuan-Wu Ko-Chin, a native of Szechuan, was born in a

Confucian family. Zen master Ke-Xin-Fo-Kua was born in 1063, a Chinese Zen Master of the lineage of Yang-ch'i, Lin-Chi Zen Sect. He was a student and Dharma successor of Wu-Tsu Fa-Yen. He was the teacher of Ta-Hui-Tsung-Kao. A gifted youth who thoroughly studied the Confucian classics. He is said to have written one thousand words everyday. During a visit to Miao-Tzu Monastery, he observed some Buddhist scriptures and was surprised by a strong feeling that he had previously possessed them. He then left home and received full-ordination with Vinaya Master Tzu-Shing. When he came to Jin-Shan, he became seriously ill. Remembering Zen master WuTzu's words, he pledged to return to study with him when he recovered.

- Ngài là một cao Tăng đời nhà Tống, và là tác giả bộ sách Bích Nham Lục nổi danh trong Thiền Giới. Từ tuổi ấu thơ ngài đã thuộc lòng kinh điển Khổng Giáo. Một hôm dạo chơi chùa Diệu Tịch, tình cờ đọc được sách Phật, nghe như đang nhớ lại những ký ức xa xưa. Sư nghĩ: “Kiếp trước chắc mình là ông thầy tu.” Từ đó lúc nào ngài cũng cảm thấy bị Phật Giáo thu hút nên đã vào một tu viện Phật Giáo để lao mình vào việc nghiên cứu kinh điển Phật. Sau một cơn bệnh thập tử nhất sinh, ngài nhận thấy rằng chỉ riêng sự thông thái về sách vở sẽ không bao giờ cho phép mình khám phá ra chơn lý sống động của Phật pháp, nghĩa là ‘Con đường chân chánh dẫn đến Niết Bàn theo như chư Phật giảng dạy không nằm trong văn cú. Muốn tìm thấy trong thanh và sắc, thì chỉ còn cách chết mà thôi.’ Đến khi bình phục, sư từ bỏ phương pháp cũ, đến tham học với Thiền sư Chân Giác Thắng. Lối dạy của Thiền sư Chân Giác Thắng là lấy dao chích vào cánh tay cho máu chảy rồi bảo mỗi giọt máu chảy ra từ Tào Khê (Tào Khê là nơi mà Lục Tổ Huệ Năng đã sáng lập ra tông tông phái của ngài) và câu trên ám chỉ rằng phải đem sinh mệnh ra mà thủ đắc Thiền. Được gợi hứng như thế, Khắc Cần Phật Quả bái phỏng rất nhiều Thiền sư. Họ rất cảm kích bởi sự thành đạt của sư, có vị còn nghĩ rằng chính sư sẽ là người dựng lên một tông phái đặc sắc mới trong pháp môn của ngài Lâm Tế. Cuối cùng sư quyết định du phương tìm một vị thầy thiền đã đạt được đại giác. Sư du hành về phương nam Trung Quốc, gặp Ngũ Tổ Pháp Diễn, và ở lại làm thị giả cho Ngũ Tổ trong nhiều năm. Nhưng Pháp Diễn không chịu ấn chứng kiến giải Thiền của sư. Sư nghĩ rằng Pháp Diễn cứ một mực nói ngược lại với mình, bèn thốt lên những lời vô lễ rồi bỏ đi. Khi sư sắp sửa rời khỏi Pháp Diễn, thì Pháp Diễn mới nói: “Đợi đến khi bệnh ngặt, bấy giờ ông mới nhớ đến ta. Sư ở Kim Sơn, mắc chứng thương hàn rất nặng, cố nhật hết chỗ bình nhật bằng tất cả kinh nghiệm thiền đã từng đạt được trước kia, nhưng chẳng giúp được gì. Sư bèn nhớ đến lời của Pháp Diễn. Sau đó sư cảm thấy đỡ hơn nên trở lại với Thầy Pháp Diễn. Thiền sư Pháp Diễn vui vẻ thấy đồ đệ đã ăn năn trở về lại. Từ đó sư ở bên Thầy rất lâu. Ngay cả khi đã đạt được đại giác thâm sâu và đã được ấn chứng xác nhận từ Ngũ Tổ, ngài vẫn tiếp tục ở lại bên thầy để rèn luyện tâm linh—He was one of the famous monks in the Sung Dynasty and the author of a Zen text book known as the ‘Pi-Yen-Lu.’ As a child he learned the Confucian classics by heart. One day he went to Diệu Tịch monastery where he happened to read Buddhist books, and felt as if he were recalling his old memories. He thought to himself, “I must have been a monk in my previous life.” Since then he was attracted to Buddhism and entered a Buddhist monastery, where he devoted himself to the study of the sutras. After nearly dying from an illness, he came to a conclusion that mere scholarly erudition could not bring one to the living truth of the Buddha-dharma. It is to say: “The right way to the attainment of Nirvana as taught by the Buddhas is not to be found in words. I have been seeking it in sounds and forms and no doubt I deserve death.” When he recovered, he quitted his old method, and came to a Zen master named Chen-Chueh-Sheng. Master Sheng’s instruction consisted in making his own arm bleed by sticking a knife into it and remarking that each drop of the blood came from T’sao-Ch’i (T’sao-Ch’i is where the Sixth Patriarch Hui-Neng founded his school) which meant that Zen demanded one’s life for its mastery. Thus inspired, Ke-Ch’in-Fo-Kuo visited many Zen masters. They were all well impressed with his attainment, and some even thought that it was he who would establish a new original school in teaching of Lin-Chi. Finally, he set out to find an enlightened Zen master. He traveled to south China, where he

eventually found and stayed with Master Wu-Tsu-Fa-Yen, whom he served as an attendant for many years. However, Fa-Yen refused to confirm his view of Zen. He thought Fa-Yen was deliberately contradicting him. Giving vent to his dissatisfaction in some disrespectful terms, he was about to leave Fa-Yen, who simply said: "Wait until you become seriously ill one day when you will remember me." While at Chin-Shan, Fo-Kuo contracted a fever from which suffered terribly. He tried to cope with it with all his Zen experiences which he attained before, but to no purpose whatever. He then remembered Fa-Yen's prophetic admonition. Therefore, as soon as he felt better, he went back to Wu-Tsu monastery. Fa-Yen was pleased to have his repentant pupil back. Since then he stayed at Wu-Tsu for a long time. Even after he had realized profound enlightenment under Wu-Tsu and had received from him the seal of confirmation, he stayed with him to train further until the master's death.

- Khi Phật Quả đang giữ chức quản lý trong tự viện, một nhà trù mới được dự tính xây cất trong một khu vực có một cây rất đẹp. Pháp Diễn bảo: "Dầu bị cây cản đường, nhưng ta không muốn ông đốn nó." Phật Quả vẫn đốn cây ấy xuống. Pháp Diễn phản ứng với vẻ tức giận dữ dội, cầm gậy rượt đánh Phật Quả. Phật Quả bắt đầu chạy vòng vòng, nhưng thỉnh thoảng ngưng và la lớn: "Đây chính là kiêu của Lâm Tế!" Nói xong Phật Quả giật lấy tích trượng từ tay Pháp Diễn và nói: "Ta nhận ra ông, lão già trộm cắp!" Pháp Diễn cười và bỏ đi. Từ đó về sau này, Pháp Diễn cho phép Phật Quả diễn thuyết Phật pháp cho chúng Tăng—When Fo-Kuo was working there as temple manager, a new kitchen was to be built in an area where a beautiful tree stood. Fa-yan said, "Although the tree is in the way, don't cut it down." Fo-Kuo cut the tree down anyway. Fa-yan reacted furiously, and picking up his staff he chased after Fo-Kuo as if to strike him. Fo-Kuo began to run away to avoid the beating, but then suddenly experienced great enlightenment and cried out, "This is the way of Lin-chi!" He then grabbed the staff from Fa-yan and said, "I recognize you, you old thief!" Fa-yan laughed and went off. From this time forward. Fa-yan allowed Fo-Kuo to lecture the Dharma to the other monks.
- Một hôm Pháp Diễn có khách, khách vốn là quan đề hình đã treo ấn từ quan trở về. Khách hỏi về đạo lý Thiền, Pháp Diễn nói: "Quan đề hình có biết một bài thơ tiêu điểm mà bọn Thiền chúng tôi nhớ mãi mãi hai câu cuối không? Đó là:

Cô nàng gọi mãi những vô ích
Chỉ thẳng tốt mã nghe ra thôi.
(Tần hô Tiểu Ngọc nguyên vô sự
Chỉ yếu Đàng lang nhận đặc thanh).

Nghe đọc xong, viên quan trẻ nói: "Vâng, vâng, thưa đại sư." Nhưng sư bảo ông đừng có nghe theo dễ dàng như thế. Từ ngoài trở vào, vừa nghe cuộc đàm đạo này Phật Quả hỏi: "Nghe nói Hòa Thượng đọc bài thơ Tiêu điểm cho quan đề hình lúc tôi ra ngoài, Đề hình có hiểu không?" Pháp Diễn đáp: "Y nhận ra tiếng." Phật Quả nói: "Câu thơ nói 'Chỉ thẳng tốt mã nghe ra thôi, nếu như đề hình nghe ra tiếng' y lầm lẫn ở chỗ nào?" Không trả lời thẳng câu hỏi, Pháp Diễn bảo: "Ý Tổ sư Tây lai là gì?" Cây bá trước sân. Thế là thế nào?" Tức thì tầm mắt Phật Quả mở ra mà thấy đạo lý của Thiền. Sư chuồn ra khỏi thất, chợt thấy một con gà đang xóc cánh mà gáy. Sư nói: "Đấy há không phải là tiếng?" Rồi sư làm bài kệ giác ngộ nổi tiếng sau đây để trình lên thầy:

"Kim ô hương tỏa cắm tú vi,
Sảnh ca tùng lý túy phù qui,
Thiếu niên nhất đoạn phong lưu sự,
Chỉ hứa giai nhơn độc tự tri."
(Quạ vàng hương kín túi gấm thêu,
Nhịp ca tùng rậm say điu về,
Một đoạn phong lưu thuở thiếu niên,
Chỉ nhận giai nhơn riêng tự hay.

Hòa Thượng Thích Thanh Từ dịch).

Pháp Diễn góp lời thêm: “Việc lớn một đời của Phật và Tổ, chẳng phải người căn nhỏ chất kém mà có thể tạo nghệ được. Ta giúp vui cho người đó.” Pháp Diễn liền báo cho hàng kỳ cựu khắp nơi trong núi rằng: “Thị giả của tôi đã đạt được cứu cánh thiền.” Do vậy mà mỗi khi đi đến đâu Sư đều được cất nhắc lên ngôi vị Thủ Tọa—One day, a visitor whose official business being over was to go back to the capital. Being asked by him as to the teaching of Zen, Fa-Yen said: “Do you know a romantic poem whose last two lines somewhat reminds us of Zen? The lines are:

“For the maid she calls, why so often,
when there’s no special work to do?
Only this, perchance her voice is
overheard by her lover.”

When this was recited, the young officer said, “Yes, yes, master.” But he was told not to take it too easily. Fo-Kuo heard of this interview when he came back from outside, and asked: “I am told you recite the romantic poem for the young visitor while I was away. Did he understand?” Fa-Yen replied: “He recognizes the voices.” Fo-Kuo said: “As long as the line says, ‘The thing is to have the lover overhear her voice,’ and if the officer heard this voice, what is wrong with him?” Without directly answering the question, the master abruptly said: “What is the Patriarch's idea of coming from the West? The cypress-tree in the court-yard. How is this?” This at once opened Fo-Kuo’s eye to the truth of Zen. He rushed out of the room when he happened to see a cock on the railing give a cry, fluttering its wings. He said: “Is this not the voice?” His famous verse of enlightenment:

“The golden duck vanishes into the gilt brocade.
With a rustic song, the drunkard returns in the woods.
A youthful love affair.
Is known only by the young beauty.”

Master Fa-Yen added: “The great affair of life that has caused the Buddha and patriarchs to appear among us is not meant for small characters and inferior vessels. I am glad that I have been a help to your delight.” Fa-yen then informed the prominent elders of the temple, saying, “My attendant has attained the goal of Zen practice.” Because of this, Fo-Kuo was promoted to the position of head monk.

- Sư thượng đường dạy chúng: “Khấp thân là mắt chẳng thấy đến, khấp thân là tai nghe chẳng thấu, khấp thân là miệng nói chẳng được, khấp thân là tâm xem xét chẳng ra. Dầu cho cả đại địa rõ được không sai sót một mảy tơ vẫn còn ở giữa đường, cứ lệnh toàn đề, hãy nói diễn bày thế nào? Trong không nhật nguyệt dọc ngang chống, một buổi trời trong vạn cổ xuân.”—Fo-Kuo entered the hall and addressed the monks, saying, “The eye cannot see the pervasive Buddha body. The ear cannot hear the pervasive Buddha body. Speech cannot describe the pervasive Buddha body. The mind cannot imagine the pervasive Buddha body. Even if you can behold the entire great earth, not missing a trace, then you've gone only half-way. And if called on to do so, how could you describe it? Within its boundaries the sun and moon are suspended; the universal clear emptiness; the endless source of spring.”
- Một hôm, Sư thượng đường dạy chúng: “Sóng lớn vỗ trên đỉnh núi, đáy giếng bụi bay, mắt nghe sấm nổ vang, tai thấy gấm thêu kim tuyến. Ba trăm sáu chục lông xương, mỗi lông hiện vô biên diệu thân. Tám mươi bốn ngàn đầu mỗi sợi lông đều hiển bày Bảo Vương địa giới. Nhưng đây chẳng cần phải thần thông diệu dụng, cũng không là sự hiển hiện của pháp. Chỉ khi nào ngàn mắt chóng mở, hẳn là ngôi khấp mười phương. Nếu các ông có thể diễn tả hết những thứ này trong một câu thoại, thì các ông nói làm sao?” Thử ngọc cần trải qua lửa, tìm châu không rời bùn—One day, Fo-Kuo entered the hall and addressed the monks, saying, “Great waves arise on the mountain top. Dust rises from the bottom of a well. The eyes hear a thunderclap. The ears see a great brocade. The three hundred sixty bones of the human body each reveal the incomparably sublime body.”

The tips of eighty-four thousand hairs display the chiliocosm sea of worlds of the Treasure King. But this is not the wonderful function with supernatural powers. Nor is it the manifested Dharma. If only the thousand eyes can suddenly open, then you'll be sitting throughout the ten directions. If you could describe this in a single surpassing phrase, what would you say? To test jade it must be passed through the fire. To find the pearl, don't leave the mud."

- Một hôm, Sư thượng đường dạy chúng: "Nếu là người thấu đạt nên bắt lấy bò của dân cày, đoạt lấy cơm của kẻ đói." Dẫu câu nói của Viên Ngộ Khắc Cần có cao kiến thế nào, những nghịch lý ấy vẫn khiến chúng ta sững sốt, vì nó làm xáo trộn hết những nếp tư tưởng hợp lý quen thuộc của chúng ta. Nhưng đây lại là một loại "khẩu đầu ngữ" quen thuộc của các thiền sư, các ngài nghĩ rằng có như vậy chúng ta mới có thể cày sâu cuốc bẫm hơn miếng ruộng tâm nơi chính mình, và lấp đầy linh hồn đói khát của mình với chân lý Thiên—One day, Fo-Kuo entered the hall and addressed the monks, saying, "Carry away the farmer's oxen, and make off with the hungry man's food." Whatever deep meaning there may be in Fo-Kuo's answer, the paradoxes are quite puzzling and baffle our logically trained intellect. But this is a favorite phrase with Zen masters, who think we can thus best cultivate our spiritual farm and fill up the hungry soul with the truth of Zen.
- Một hôm, Sư thượng đường dạy chúng: "Mười lăm ngày trước, ngàn trâu lôi chẳng lại; mười lăm ngày sau, chim ưng đuổi chẳng kịp. Ngay ngày mười lăm, trời bình đất bình, đồng sáng đồng tối, đại thiên sa giới chẳng ngoài nơi đây. Khả dĩ ngâm nhỏ mười phương, tiến một bước siêu việt bất khả thuyết hương thủy hải; lùi một bước ngồi trên ngàn lớp muôn dặm bạch vân. Chẳng tiến chẳng lùi không ai có chỗ mở miệng. Sư đưa cây phất tử lên nói: "Chính hiện nay thì thế nào?"—Fo-Kuo entered the hall and addressed the monks, saying, "Fifteen days before, a thousand oxen can't drag it back. Fifteen days later, even the swift falcon can't chase it. Just at fifteen days, the sky serene; the earth serene; equally clear; equally dark. The myriad realms are not revealed here. It can swallow and spit out the ten voids. Step forward and you step across an indescribable fragrant-water ocean. Step back and you rest upon endless miles of white clouds. Stepping neither forward nor back, there is the place where the worthies don't speak, where this old monk doesn't open his mouth." Raising his whisk he said, "Just when it's like this, what is it?"
- Viên Ngộ là một trong những thiền sư xuất sắc nhất trong thời của ngài. Nhờ có ngài và em trai của ngài (kém hơn ngài 20 tuổi) là Vô Môn Huệ Khai, cũng là môn môn đồ của dòng Thiền Lâm Tế, mà Thiền Tông Trung Quốc đã trải qua một thời phồn thịnh, trước khi các tổ truyền từ "tâm truyền tâm." Thơ của ông tình ý khác hẳn với sư phụ Pháp Diễn, người đọc khó nhận ra chất Thiền bằng bạc trong bài thơ hào hoa bay bướm sau đây

"Hương Ngõng vàng thoi ướp gấm thêu
Ca xang giữa cuộc bỏ về theo
Tuổi xanh một dứt lời phong nhã
Chỉ hứa giai nhân tự biết nhiều."

Yuan-Wu Ko-Chin was one of the most important Zen masters of his time. With masters like him and the twenty-years-younger brother, Wu-Men-Hui-K'ai, also in the lineage of Lin-Chi Zen, Chinese Zen reached the last peak of its development in China before the dharma transmitted by the patriarchs from heart-mind to heart-mind. His verse stands in such contrast to that of his teacher, Fa-yan (Hoyen), and the reader will find it hard to unearth anything of Zen from the following romanticism:

"The golden duck no more issues odorous
smoke behind the brocade screens,
Amidst flute-playing and singing, he
retreats, thoroughly in liquor and
supported by others: A happy event in
the life of a romantic youth,

It is his sweetheart alone
that is allowed to know."

- Theo Viên Ngộ Khắc Cần Phật Quả Thiền Sư Ngữ Lục, một hôm có một vị Tăng hỏi Thiền sư Viên Ngộ Khắc Cần: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Miệng là cửa họa." (Viên Ngộ Họa Môn)—According to the Records of teachings of Zen master Yuan-wu-K'ê-Ch'in, one day, a monk asked Zen master Yuan Wu, "What is Buddha?" The master replied, "Mouth is the door of calamities." (Yuan Wu's Door of Calamities).
- Sau khi Ngũ Tổ Pháp Diễn thị tịch, Viên Ngộ trở về miền Bắc. Tại đây các quan trong triều và ngay cả Hoàng Đế Huệ Tông đã bổ nhiệm ngài làm viện trưởng các tu viện Thiền lớn khác nhau. Khi người Khuất Đan chinh phục miền bắc Trung Quốc, ngài đã trở lại miền nam. Tuy nhiên, chẳng bao lâu sau, ngài đã lên đường trở về quê hương và hoằng hóa ở đây cho đến lúc thị tịch—After Fa-Yen passed away, Yuan-Wu set out for the north, where he was appointed by high state officials and finally by Emperor Hui-Tsung himself to the abbacy of various large Zen monasteries. When the Kitan conquered the north of China, Yuan-Wu returned to the south. However, he soon returned to his home province and was active there as a Zen master until his death.
- Cuối tháng tám năm 1135, có vẻ hơi nhuộm bệnh, sư ngồi kiết già viết kệ để lại cho Tăng chúng. Đoạn sớ ném bút thị tịch. Tháp cốt của sư bên cạnh chùa Chiêu Giác—Late in August in the year 1135, Fo-Kua appeared to be slightly ill. He sat cross-legged and upright, composed a farewell verse to the congregation. Then, putting down the brush, he passed away. His cremated remains were placed in a stupa next to Zhao-Zhuc Temple.

(II) Thiền Sư Huệ Cần Phật Giám Zen Master Hui-ch'in-Fo-chien

Thái Bình Huệ Cần Phật Giám Thiền Sư (1059-1117): Taihei Egon (jap)—T'ai p'ing Hui-ch'in-Fo-chien (Wade-Giles Chinese)—Huiqin Fojian (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Huệ Cần Phật Giám; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển XIX: Thiền sư Huệ Cần Phật Giám, quê ở Thái Bình, Trung Quốc, trải qua nhiều năm học hỏi Thiền với nhiều vị tôn túc và nghĩ mình thành tựu viên mãn. Nhưng Ngũ Tổ sơn Pháp Diễn không chịu ấn chứng cho sở kiến, nên lòng phẫn hận. Sư từ giả đồng bạn là Phật Quả. Nhưng Phật Quả thì quay về Ngũ Tổ và nhờ ngài mà chứng ngộ triệt để. Phật Giám cũng trở về cùng lúc, nhưng thực tâm thì muốn đi nơi khác. Tuy nhiên, Phật Quả khuyên sư hãy ở lại với thầy, bảo rằng: "Chúng ta mới rời nhau hơn một tháng nhưng so với lần trước, sư huynh thấy tôi ra sao?" Sư đáp: "Chỗ ngộ của tôi là ở đấy." Ý nghĩa của cuộc bàn luận này là Phật Quả đã chứng ngộ ngay sau khi trở về với thầy cũ của mình. Sự kiện đó xảy ra trong một tháng cách mặt đồng bạn, đã tạo ra một biến chuyển trong đời tâm linh của Phật Quả, khiến cho Phật Giám lấy làm lạ đầu là nguyên nhân và ý nghĩa của sự cải hóa ấy—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Wudeng Huiyuan, volume XIX: Zen Master Hui-Ch'in-Fo-Chien of T'ai-Ping, China, studied Zen for many years under different masters and thought he was fully accomplished in it. But Fa-Yen of Mount Wu-Tsu Shan refused to sanction his view, which offended him greatly. He left the master, as did his friend Fo-Kuo. But the latter returned to Wu-Tsu and attained full realization under him. Fo-Chien also came back after a while, but his real intention was to go somewhere else. Fo-Kuo, however, advised him to stay with the master, saying: "We have been separated from each other more than a month, but what do you think of me now since I saw you last?" Fo-Chien replied: "This is what puzzles me." The significance of this conversation is that Fo-Kuo, as was already recorded under him, had his enlightenment soon after he came back to his former master.

This fact, occurring during the month's separation from his friend, had caused such a change in Fo Kuo's spiritual life that Fo-Chien wondered what was the cause and meaning of this transformation.

- Phật Giám quyết định ở lại núi Ngũ Tổ với lão sư Pháp Diễn của mình và người bạn tốt Phật Quả. Một hôm, Pháp Diễn đề cử vấn đáp giữa Triệu Châu và một thầy Tăng. Thầy Tăng hỏi: “Thói nhà của Hòa Thượng là gì?” Triệu Châu đáp: “Lão Tăng tai điếc, xin nói to hơn.” Thầy Tăng lặp lại câu hỏi. Triệu Châu bèn nói: “Ông hỏi thói nhà của ta, và ta hiểu thói nhà của ông rồi đó.” Vấn đáp nảy làm cho tâm trí của Phật Giám khai thông tỏ ngộ. Bấy giờ Sư hỏi Pháp Diễn: “Xin thầy chỉ thị cho đạo lý rốt ráo của Thiền là gì?” Pháp Diễn đáp: “Sum la vạn tượng được ấn thành Nhất pháp.” Phật Giám đánh lễ rồi lui ra. Sau đó, Pháp Diễn cử Sư làm thư ký cho tự viện—Fo-Chien decided to stay at Wu-Tsu Shan with his old master Fa-Yen and his good friend Fo-Kuo. One day, Fa-Yen referred to the conversation between Chao-Chou and a monk. The monk asked: “What is your way of teaching?” Chao-Chou replied: “I am deaf; speak louder, please.” The monk repeated the question. Then Chao-Chou said: “You ask me about my way of teaching, and I have already found out yours.” This conversation served to open Fo-Chien's mind to enlightenment. He now asked the master: “Please point out for me what is the ultimate truth of Zen.” Fa-Yen replied: “A world of multiplicities is all stamped with the one.” Fo-Chien bowed and retired. Later, Fa-yan allowed Fo-Chien to be in charge of writing materials.
- Về sau khi Phật Giám nói chuyện về Thiền, có nhắc đến chuyện Đông Tự hỏi Ngưỡng Sơn về Trấn hải minh châu. Nói đến chỗ ‘không có lý để tỏ bày,’ Phật Quả hỏi: “Đã bảo minh châu nằm sẵn trong tay, tại sao lại còn không lời đối đáp, không lý để tỏ bày?” Nhưng hôm sau sư bảo: “Đông Tự chỉ muốn có một hạt châu mà thôi, nhưng cái điều Ngưỡng Sơn đưa ra chỉ là cái giỏ tre cũ kỹ.” Phật Quả ấn chứng sở kiến này, nhưng khuyên sư hãy gặp riêng Hòa Thượng—Later when Fo-Kuo and Fo-Chien were talking on Zen, mention was made of Tung-Szu's asking Yang-Shan about the bright gem from the sea of Chen. When the talk turned to ‘no reasoning to advance,’ Fo-Kuo demanded, “When it is said that there are no words for reply, nor is there any reasoning to advance?” Fo-Chien did not know what reply to make. On the following day, however, he said: “Tung-Szu wanted the gem and nothing else, but what Yang-Shan produced was just an old wicker work.” Fo-Kuo confirmed the view, but told him to go and see the master personally.
- Một hôm, bước vào phương trượng của Hòa Thượng, vừa sắp mở lời thì Hòa Thượng mắng chửi thậm tệ. Phật Giám khốn nạn phải lình quỳnh rút lui. Trở về liêu, đóng cửa nằm mà lòng hận thầy không nguôi—One day, when Fo-Chien came to the master's room and was at the point of addressing him, the master rebuked him terribly. Poor Fo-Chien had to retire in a most awkward manner. Back in his own quarters, he shut himself up in the room while his heart was in rebellion against the master.
- Phật Quả âm thầm biết chuyện đó, đi đến liêu đồng bạn và gõ cửa. Phật Giám gọi ra: “Ai đó?” Khi biết đấy là ông bạn thân Phật Quả, Sư bảo Phật Quả hãy vào. Phật Quả e dè hỏi: “Sư huynh có gặp lão Hòa Thượng không? Việc bái phỏng ra sao?” Sư phiến trách bạn rằng: “Bởi nghe sư huynh khuyên nên tôi ở lại đây; kết cục việc lữ phỉnh này là gì? Ôi đã bị lão Hòa Thượng mắng chửi thậm tệ.” Phật Quả bật cười ha hả và bảo: “Huynh có nhớ ngày kia huynh nói gì với tôi không?” Phật Giám hỏi: “Nghĩa là gì?” Phật Quả bèn thêm: “Há không phải sư huynh bảo rằng Đông Tự chỉ muốn hạt châu mà thôi, còn cái điều Ngưỡng Sơn đưa ra là cái giỏ tre cũ kỹ?” Khi nghe đồng bạn nhắc lại câu nói của mình, Phật Giám thấy ngay yếu điểm của mình. Rồi thì cả hai được Hòa Thượng gọi; vừa thấy hai người, Hòa Thượng nói ngay: “Mừng cho anh Cần, việc lớn đã xong!”—Fo-Kuo found this quietly, and came to his friend's room and knocked at the door. Fo-Chien called out, “Who is it?” Finding that it was his dear friend Fo-Kuo, he told Kuo to come in. Fo-Kuo innocently asked: “Did you see the master? How was the interview?” Fo-Chien now reproached him saying: “It was according to your advice that I have stayed here, and what is the

outcome of the trick? I have been terribly rebuked by that old master of ours." Fo-Kuo burst out into a hearty laugh and said: "Do you remember what you told me the other day?" Fo-Chien discontentedly said: "What do you mean?" Fo-Kuo then added: "Did you say that while Tung-Szu wanted the gem and nothing else, and what Yang-Shan produced was just an old wicker work?" When his own statement was repeated now by his friend, Fo-Chien at once saw the point. Thereupon both Kuo and Chien called on the master, who, seeing them approach, abruptly remarked: "O brother Ch'ien, this time you surely have it."

- Về sau này Phật Giám nhận Pháp truyền chính thức từ Ngũ Tổ, và Sư nhậm chức trụ trì Tự viện Thái Bình Hưng Quốc trên Trung Sơn. Vào năm 1111, Sư làm trụ trì chùa Trí Hải ở Biện Ninh. Năm năm sau Sư trở về Trung Sơn để trụ tại chùa Kiến Khang. Trong số những thí chủ của Phật Giám có một vị quan trong triều tên Đặng Lý (?). Lý trình cho Phật Giám áo lễ tử y. Khi nhận y áo truyền thừa từ Ngũ Tổ Pháp Diễn, Phật Giám cầm lên bằng hai tay rồi đưa lên cho chúng hội thấy và nói: "Lúc xưa, Phật Thích Ca Mâu Ni, với y viền vàng dài đến mười bộ, phủ hết thân Phật ngàn bộ. Thân Phật không cao lắm, mà bộ y cũng không ngắn lắm. Mấy ông có lãnh hội không? Chỉ như vậy, không có cách nào khác."—Fo-Chien later received formal Dharma transmission from Wuzu and assumed the abbacy of the Taiping Xingguo Monastery on Mount Zhong. In the year 1111, he became abbot of the Zhihai Temple in Bianjing. Five years later he returned to Mount Zhong to reside at Jiankang Temple. Among Fo-Chien's patrons was a high official of the imperial court named Deng Li. He presented Fo-Chien with the ceremonial purple robe and the name Fo-Chien (Buddha Mirror), by which he is remembered. Upon receiving the robe of transmission from Wuzu, Fo-Chien held it up with both hands and showed it to the congregation, saying, "In former Sakyamuni Buddha, with a ten-foot gold-trimmed robe, cloaked the entire thousand-foot Buddha body. The Buddha body was not too tall, nor was the robe too short. Do you understand? It's just like this. It's not some other way."
- Một hôm, có một vị Tăng hỏi Sư: "Thế nào là ý Tổ Sư Tây sang?" Sư đáp: "Ăn dấm biết chua, ăn muối biết mặn." Câu trả lời của thiền sư Phật Giám là đúng một cách tự nhiên. Ai ai cũng biết, nhưng có can hệ gì với việc Tổ Sư sang Trung Hoa? Điều này cho thấy các thiền sư không phải là triết gia mà là những bậc thực tu, nên họ viện dẫn kinh nghiệm thay vì viện dẫn bằng lời; một kinh nghiệm vốn là căn bản hóa giải những nghi hoặc thành một nhất thể hòa điệu. Tất cả các lẽ đương nhiên cũng như lẽ bất khả nơi những phát biểu của các thiền sư phải được coi là xuất phát trực tiếp từ kinh nghiệm bất nhị sâu thẳm của họ. Và chúng ta chỉ có thể hiểu chừng nào chúng ta nhảy vào một cảnh giới vượt lên kinh nghiệm đối đãi của mình—One day, a monk asked, "Why did Bodhidharma come from the west?" Zen master Fo-Chien answered, "When you taste vinegar you know it is sour; when you taste salt you know it is salty." Fo-Chien's answer is naturally correct. Everybody knows it, but what connection has it to the patriarchal visit? This proves that Zen masters are not philosophers but pragmatists, they appeal to an experience and not to verbalism; an experience which is so fundamental as to dissolve all doubts into harmonious unification. All the matter-of-fact-ness as well as the impossibility of the master's statements must thus be regarded as issuing directly from their inmost unified experience. And the above impossible condition so long as space-time relations remain what they are to our final consciousness; they will only be intelligible when we are ushered into a realm beyond our relative experience.
- Một vị Tăng hỏi: "Con nghe nói Hòa Thượng từng đích thân gặp Ngũ Tổ. Có phải vậy không?" Phật Giám nói: "Trâu sắt gặm cỏ vàng." Vị Tăng nói: "Vậy thì Hòa Thượng đã đích thân gặp Ngũ Tổ rồi?" Phật Giám nói: "Có phải câu trả lời của lão Tăng làm ông khó chịu?" Vị Tăng nói: "Cuộc gặp gỡ của Hòa Thượng với Ngũ Tổ có giống như cuộc gặp gỡ giữa Bồ Đề Đạt Ma và vua Vũ Đế không?" Phật Giám nói: "Người Hồ (Đạt Ma) nói thì dễ lãnh hội, nhưng người Hoa (Vũ Đế) thì khó mà hiểu nổi."—A monk asked, "I've heard that you personally saw Master Wuzu. Is that so?" Fo-Chien said, "The iron ox grazed in the golden grass." The monk said, "Then you personally saw

Wuzu?" Fo-Chien said, "Did I give you an offensive answer?" The monk said, "Was your meeting with Wuzu like when Bodhidharma met Emperor Wudi?" Fo-Chien said, "Foreign speech is easy to understand, but Chinese is difficult to comprehend."

- Một vị Tăng hỏi: "Để qua một bên 'Tức Tâm Tức Phật,' thế nào là nghĩa của 'Vô Tâm vô Phật?'" Phật Giám nói: "Hôm qua cũng có một vị Tăng hỏi lão Tăng câu này. Lão Tăng không trả lời ông ta." Vị Tăng lại hỏi: "Con không hiểu là việc này có khác xa với 'Tức Tâm Tức Phật.'" Phật Giám nói: "Nó gần như cách xa mười ngàn dặm. Nó xa như khoảng hở mà một sợi tóc có thể đặt vô vừa." Vị Tăng lại nói: "Nếu bất thành linh cốt đứt hai đầu và 'trở về nhà' ngồi nơi ẩn dật, thì sao?" Phật Giám nói: "Nhà ông ở đâu?" Vị Tăng nói: "Đó là một thân giải thoát trong mười ngàn thế giới." Phật Giám nói: "Ông chưa về đến nhà. Nói lại đi!" Vị Tăng nói: "Khi con đến chỗ này, con không còn làm cho khác biệt bất cứ thứ gì. Không có gì khác biệt giữa bắc và nam." Phật Giám nói: "Chỉ như vậy."—A monk asked, "Putting aside 'Mind is Buddha,' what is the meaning of 'No mind, no Buddha?'" Fo-Chien said, "Yesterday a monk asked me this. I didn't answer him." The monk said, "I don't understand whether this is much different from 'Mind is Buddha.'" Fo-Chien said, "It's as close as ten thousand miles away. It's as far as a gap that a hair can't fit into." The monk said, "If I suddenly cut off the two heads, and 'returned home' to sit in seclusion, then what?" Fo-Chien said, "Where is your home?" The monk said, "It's a liberated body within the ten thousand worlds." Fo-Chien said, "You haven't reached your home yet. Speak again." The monk said, "When I reach this place, I don't differentiate anything. There's no difference between north and south." Fo-Chien said, "Just so."
- Thiền sư Phật Giám thượng đường dạy chúng: "Chí đạo không khó, chỉ hiềm giản trạch, hoa đào hồng hoa lý bạch, ai bảo chung chung chỉ một sắc, chim yến kêu chim hoàng oanh hót, ai bảo là đồng một tiếng. Trong mấy ông người nào không thấu được then chốt của Tổ Sư, chỉ nhận sông núi sông làm mắt mình vậy!"—Zen master Fo-Chien entered the hall and addressed the monks, saying, "Attaining the Way is not difficult. Just disdain picking and choosing. The peach blossoms are red and the plum blossoms are white. Who says it's all mixed up to be one color? The sparrow chirps. The oriole sings. Who says that birds make only one sound? Those of you who haven't penetrated the essential connection with the ancestors; just let the mountains and rivers be your eye!"
- Trong thất sư giữ sáu đầu tử bằng gỗ, mỗi mặt đều khắc chữ một chấm. Tăng chúng vào thất, Sư liền ném và hỏi: "Hội chăng?" Nếu vị Tăng chần chừ, Sư liền đánh đuổi ra—Fo-Chien kept six wooden dice in his abbot's quarters. On each side of every die was a single dot. When a monk would enter for an interview, Fo-Chien would throw the dice and say, "Do you understand?" If the monk hesitated, Fo-Chien would drive him from the room with blows.
- Vào một ngày tháng tám năm 1117, Sư thượng đường dạy chúng: "Tâm ấn Tổ Sư dáng giống máy trâu sắt, đi liền ấn đứng, đứng liền ấn phá, dầu cho chẳng đi chẳng đứng cũng chưa phải là chỗ hành lý của Thiền Tăng. Và sau hết, chỗ nào là chỗ mà vị Thiền Tăng nên hành cước đến? Đợi đến tháng mười ta sẽ chỉ ra cho các ông." Đến ngày mồng tám tháng chín, Sư tắm gội, đắp y, rồi ngồi kiết già trong tư thế thẳng thóm. Cầm bút lông trên tay, sư viết những lời từ biệt. Xong xuôi, Sư buông bút xuống mà thị tịch. Tro cốt của Sư được thờ trong tháp bên hông chùa—In the month of August in the year 1117, Fo-Chien entered the hall and addressed the monks, saying, "The mind seal of Wu-Ssu (Wuzu) is like the great function of an iron ox. The seal was laid down and then destroyed. It may be said that it has neither gone nor remained, nor is it at a place to which a monk may take a pilgrimage. And after all, what is a place which a monk may take a pilgrimage? Wait until about October and I'll show you." On the eighth day of the following month, Fo-Chien bathed, put on his robe, and then sat cross-legged in an upright position. With a brush and paper he wrote a few words of farewell. Then, laying down the brush, he passed away. His cremated remains were placed in a stupa by the temple.

(III) Thiền Sư Thanh Viễn Phật Nhãn Zen Master Ch'ing-yuan Fo-yen

Long Môn Thanh Viễn Thiền Sư: Butsugen Seion (jap)—Fo-yen Ch'ing-yuan (Wade-Giles Chinese)—Foyan Qingyuan (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Long Môn Thanh Viễn Phật Nhãn; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên: Sư đến từ Lâm Ngang, gần với Thành Đô thuộc tỉnh Tứ Xuyên ngày nay. Thiền sư Long Môn Thanh Viễn Phật Nhãn (1067-1120). Sư là một trong ba đệ tử xuất chúng của thiền sư Ngũ Tổ Pháp Diễn—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Wudeng Huiyuan: He came from the city of Linqiong, near the modern city of Chengdu in Sichuan Province. Zen master Lung-Men-Ch'ing-Yuan-Fo-Yen. He is one of three outstanding disciples of Zen master Wu-Ssu Fayan.

- Thiền sư Trung Hoa, trước theo học luật; về sau, nhân đọc kinh Pháp Hoa đến đoạn “Thị pháp phi tứ lương phân biệt chi sở năng giải (pháp này vượt ngoài lãnh vực của tư duy và phân biệt).” Điều này gây xúc động ở sư, nên sư kiểm giảng sư của mình và hỏi pháp siêu việt tri thức đó là gì. Giảng sư không soi sáng nổi cho sư, sư mới thấy rằng nghĩa học và danh tướng không phải là duyên cớ để giải quyết việc lớn sinh tử—Chinese Zen master who was first a student of Vinaya; later, when reading the Lotus Sutra, he came across the passage, “This Dharma is something that goes beyond the realm of thought and discrimination.’ This impressed him, so he came to his teacher and asked what was this dharma transcending intelligence. The teacher failed to enlighten him, who then saw that mere learning and scholarship could not solve the ultimate problem of this existence subject to birth and death.
- Rồi sau đó Phật Nhãn du hành về hướng Nam để tham kiến Pháp Diễn. Nhân khi đi xin ăn ngang qua xứ Lư Châu, trượt chân té nhào xuống. Trong cơn đau đớn, thoảng nghe hai người chửi lộn nhau, người đứng can bảo, “VẬY là tôi thấy hai ông vẫn còn ôm ấp những phiền não.” Tức thì sư tỉnh ngộ. Nhưng hễ khi sư có điều gì muốn hỏi Pháp Diễn thì Pháp Diễn cứ trả lời: “Ta không thể hơn người; cứ tự mình mà hiểu lấy.” Có khi Pháp Diễn bảo: “Ta không hiểu; Ta không thể hơn người.” Lối nhận xét ấy càng khiến cho Thanh Viễn muốn biết về Thiền. Sư nhất định nhờ Nguyên Lễ thủ tòa giải quyết vấn đề, nhưng Nguyên Lễ kéo tai sư vừa đi quanh lò lửa vừa bảo ‘tốt hơn hết là ông cứ tự hiểu lấy.’ Thanh Viễn gằn giọng: “Nếu thật có Thiền sao không khai bí mật ra cho tôi? Thế mà ông lại lấy làm trò đùa sao?” Tuy nhiên, Lễ bảo sư: “Mai sau ông sẽ tỏ ngộ mới hay cái quanh co này.”—Fo-Yen now travelled south in order to see Fa-Yen of T'ai-P'ing. While begging through the country of Lu, he stumbled and fell on the ground. While suffering pain, he overheard two men railing at each other, when a third one who interceded remarked, ‘So I see the passions still cherished b both of you.’ He then had a kind of enlightenment. But to whatever questions he asked Fa-Yen, the answer was, ‘I cannot surpass you; the thing is to understand all by yourself.’ Sometimes Fa-Yen said, ‘I do not understand myself, and I cannot surpass you.’ This kind of remark incited Ch'ing-Yuan's desire all the more to know about Zen. He decided get the matter settled by his senior monk Yuan-Li, but Li pulled him by the ear and going around the fire place kept on saying, ‘The best thing is to understand all by yourself.’ Ch'ing-Yuan insisted: ‘If there is really such a a thing as Zen, why not uncover the secret for me? Otherwise, I shall say it is all a trick.’ Li, however, told him: ‘Some day you will come to realize all that has been going on today between you and me.’
- Khi Pháp Diễn rời khỏi Thái Bình, Thanh Viễn từ giả ngài, và trải qua mùa kiết hạ ở Tương Sơn, ở đây sư kết bạn thâm giao với Linh Nguyên Thiền Sư. Bấy giờ Thanh Viễn xin chỉ giáo rằng: “Gần đây, tôi có biết một vị tôn túc ở đô thành, những lời của ngài hình như hợp với tri thức của tôi rất

nhiều.” Nhưng Linh Nguyên khuyên sư hãy đến với Pháp Diễn, ngài vốn là vị tôn sư bậc nhất trong thiên hạ, và nói thêm rằng những ai mà lời nói nghe ra như dễ hiểu, họ chỉ là ông thầy tri giải chứ không phải là những Thiền sư thật sự—When Fa-Yen moved away from T'ai-P'ing, Ch'ing-Yuan left him, and spent the summer at Ching-Shan, where he got very well acquainted with Ling-Yuan. Ch'ing-Yuan now asked his advice, saying, 'Lately, I have come to know of a master in the city whose sayings seem to suit my intelligence much better.' But Ling-Yuan persuaded him to go to Fa-Yen who was the best of Zen masters of the day, adding that those whose words he seemed to understand best were merely teachers of philosophy and not real Zen masters.

- Thanh Viễn theo lời khuyên của bạn, trở về với thầy cũ. Vào một đêm lạnh, sư ngồi một mình và cố khêu sáng đồng tro trong lò lửa thử xem có còn lại một chút than đỏ nào không, sư thấy tận dưới đồng tro có một cục than nhỏ xíu bằng hạt đậu. Sư tự nhủ rằng lý của Thiền cũng tự khơi mở y như đào sâu xuống tảng đá của tâm thức. Sư đặt quyển sử Thiền gọi là Truyền Đăng Lục trên bàn, mở mắt nhìn vào tiểu sử của Phá Táo Đọa, bỗng đứng tâm trí khai thông mà được chứng ngộ—Ch'ing-Yuan followed his friend's advice, and came back to his former master. One cold night he was sitting alone and tried to clear away the ashes in the fire-place to see if there were any piece of live charcoal left. One tiny piece as large as a pea happened to be discovered way down in the ashes. He then reflected the truth of Zen would also reveal itself as one dug down the rock-bed of consciousness. He took up the history of Zen known as the Transmission of the Lamp from his desk, and his eye fell upon the story of the P'o-Tsao-To (broken range), which unexpectedly opened his mind to a state of enlightenment.
- Sau khi đại ngộ, sư làm một bài kệ như sau:

Chim rừng hót líu lo
 Khoát áo ngồi đêm thâu
 Khơi lửa, bình sinh tỏ
 Quẩn trí thành bếp đỏ.
 Việc sáng nhưng người mù
 Khúc nhạc ai hòa ca
 Nghĩ đến khăng khăng nhớ
 Cửa mở, ít người qua.
 (Điêu điêu lâm điệu đề
 Phi y chung dạ tọa
 Bát hỏa ngộ bình sinh
 Sự hạ nhân tự mê
 Khúc đạ tùy năng họa
 Niệm chi vĩnh bất vong
 Môn khai thiếu nhân quá).

After this great enlightenment, he composed the below verse:

The birds are singing out (too-tooing) in the woods,
 with the garment covered up
 I sit alone all night.
 A tiny piece of live charcoal deeply
 buried in the ashes tells the secret of life:
 The cooking range is broken to pieces
 when the spirit knows where to return.
 Revealed everywhere shines the truth,
 but men see it not, confused is the mind;
 Simple though the melody is,

who can appreciate it?
 Thinking of it,
 long will its memory abide with me;
 Wide open is the gate,
 but how lonely the scene!

- Một hôm, Viên Ngộ đến viếng liêu Phật Nhãn và hỏi Sư về lời của Thanh Lâm ban đất để thử Sư, hỏi rằng: "Xưa nay không người ra được, huynh hiểu thế nào?" Sư đáp: "Cũng rất khó." Viên Ngộ nói: "Về câu nói của Thanh Lâm, 'Xe sắt thiên tử hoàn trung chỉ' ý thế nào?" Sư nói: "Tôi nói, 'Trong cung Đế Thích thư phòng xá'." Viên Ngộ ra đi, về sau nói với người: "Đáng mừng là huynh Viễn cứu đời người."—One day, Yuan-wu (Foyan's younger Dharma brother) visited Foyan's room. He inquired to Foyan about Zen master Ch'ing-lin's hauling soil. Yuan-wu said to Foyan, "From ancient times until today, no one has been able to 'go out.' What do you say about this?" Foyan said, "What's difficult about it?" Yuan-wu said, "What about Ch'ing-lin's phrase, 'The Iron Wheel Emperor at the center of the universe'?" Foyan said, "What I say is, in the middle of the palace of heaven, all script is discarded." Yuan-wu left, and thereafter told people, "It's wonderful. Elder brother Foyan has life-giving words."
- Một hôm, Sư thượng đường dạy chúng. Sư cầm cây gậy đưa thẳng lên và nói: "Cái biết tròn sáng rõ chẳng do tâm niệm. Chấp với chết cốt nói rơi hằm lọt hỏ, cứu cánh thế nào?" Nói xong Sư bỏ đi—One day, Foyan entered the hall and addressed the monks. Holding his staff upright he said, "Know with perfect clarity. It does not come from thought. If you have died you can speak. Dive into the pit. Jump into the moat. After all, what is it?" Then he left the hall.
- Một hôm, Sư thượng đường dạy chúng: "Tô Vỡ chẵn dê nhục mà chẳng khuất phục. Lý Lăng khi gặp bạn vui mà quên về. Những điều này xảy ra ở ngoại quốc. Nơi bốn xứ, trong số những đệ tử Phật, có người hai chân nhảy khỏi hằm, có người vùi thân trong đống phân, có người quở trách thần sông. Đó là tinh thần tu tập hay sự diệu dụng? Đến như dậm chân trên đất hay dùng gậy gõ giường thiền. Mục Châu một bề đóng cửa. Lỗ Tổ diện bích đến cùng. Như vậy là vì người hay chẳng vì người?"—One day, Foyan entered the hall and addressed the monks, saying, "Su-wu tended sheep, not submitting to an insult. Li-ling, when meeting a friend, would forget about going home. Those things happened in a foreign country. In this country, among all Buddhist adepts, some leap over a hole with both feet. Some bury their bodies in dung heaps. Some revile the river gods. It's their spirit of practice, their wondrous function. It's even raising their feet and stamping the ground or striking the meditation benches with their staff. Mu-chou always slammed the door. Lu-Ssu faced the wall until the end. Was it for the sake of people? Was it for people or not?"
- Sư thượng đường dạy chúng: "Một chiếc lá rụng thiên hạ xuân. Khi không có đường để theo đuổi những suy nghĩ, cười chết người. Dưới là trời trên là đất. Lời này chẳng nhập ý thời lưu. Nam là Bắc, Đông là Tây. Động là dừng, mừng là buồn. Đầu rắn đuôi rít một thứ đó. Trong miệng cọp dữ chim sẻ sống. Là lời gì? Về liêu đi!"—Foyan entered the hall and addressed the monks, saying, "'A leaf falls, and throughout the world it is springtime.' 'When there is no road for pursuing thoughts, your laugh kills people.' 'Down below is heaven'. 'Up above is the earth'. This speech does not enter the flow of time. 'South is north.' 'East is west.' 'Movement is stillness.' 'Joy is sorrow.' 'A snake's head or a boreworm's tail both measure up.' 'Sparrows live in the wild tiger's mouth.' What sort of speech is this? Go back to your quarters!"
- Một hôm, Sư thượng đường dạy chúng: "Lão Tăng nói cho mấy ông biết chỉ có hai loại bệnh. Một là cưỡi lừa tìm lừa. Loại bệnh kia là cưỡi lừa mà không chịu xuống lừa. Mấy ông có thấy cưỡi lừa tìm lừa là một loại bệnh trầm trọng hay không? Lão sơn Tăng này nói cho mấy ông biết, đừng tìm kiếm nó! Người khôn lãnh hội ngay nơi chỗ họ đang là. Họ từ bỏ cái chuyện 'tìm kiếm' bệnh hoạn và sự cuồng điên với cái tâm theo đuổi tư tưởng. Một khi mấy ông đã thấy lừa, mà vẫn không cho phép tự mấy ông leo xuống, cái bệnh đó giờ đây mới là khó trị! Lão sơn Tăng này nói cho mấy

ông biết, đừng cười nó! Mấy ông chính là lừa! Đại địa chính là lừa! Làm cách nào để mấy ông cười nó đây? Nếu mấy ông tiếp tục cười nó mấy ông sẽ chẳng bao giờ trị được căn bệnh này. Nếu mấy ông không cười nó, thì rồi cả ngữ ngôn trong mười phương đều mở ra cho mấy ông. Nếu mấy ông có thể từ bỏ cả hai thứ bệnh này cùng một lúc, thì rồi chẳng còn thứ gì trong tâm của mấy ông và lúc đó mấy ông được gọi là người của Đạo. Còn cái gì gây trở ngại cho mấy ông nữa? Vì vậy, Triệu Châu hỏi Nam Tuyên: 'Thế nào là Đạo?' Và Nam Tuyên trả lời: 'Tâm thường nhật là Đạo.'—One day, Foyan entered the hall and addressed the monks, saying, "I say there are but two types of sickness. One is to rise a donkey to look for the donkey. The other is riding the donkey and not letting yourself get off of it. Don't you see that riding a donkey to find a donkey is a fatal disease? This old mountain monk is telling you, don't seek it! Clever people understand right where they are. They give up the 'seeking' disease and the crazy, thought-pursuing mind. Once you've seen the donkey, not allowing yourself to get off, now that is a disease that's most hard to cure! This old mountain monk is telling you, Don't ride it! You are the donkey. The great earth is the donkey. How are you going to ride it? If you continue to ride it you'll never cure this disease. If you don't ride it, then all the words in the ten directions are opened to you. If you can get rid of both of these diseases at once, then there's nothing left in your mind and you're called a person of the Way. What could trouble you? Therefore, Zhaozhou asked Nanquan, 'What is the Way?' And Nanquan answered, 'Everyday mind is the Way.'"

- Hôm khác, Phật Nhãn thượng đường dạy chúng: "Sự tu tập lớn lao phải được tách rời khỏi tư tưởng. Và dưới cánh cửa tu tập này sự nhấn mạnh nằm ở chỗ từ bỏ nỗ lực. Chỉ khi nào hành giả chịu từ bỏ tình tưởng và nhận thức rằng tam giới trống không, thì rồi hành giả thực chứng được sự tu tập. Tất cả những lối tu tập khác ngoài lối tu tập này đều cực kỳ khó khăn. Mấy ông có từng nghe một câu chuyện xưa của một vị Tăng Luật tông không? Ông ta trì giữ giới luật cả đời. Lúc ông ta dẫm lên một cái gì đó phát ra tiếng lớn khi đang đi dạo về đêm, ông ta nghĩ rằng đó là một con cóc, và bên trong con cóc đó là vô số trứng cóc. Vị Tăng này kinh sợ đến bất tỉnh. Ông ta mơ thấy hàng trăm con cóc đuổi theo mình để đòi mạng. Vị Tăng vô cùng kinh sợ. Khi trời vừa sáng thì ông ta mới thấy là mình đã dẫm lên một quả cà tím khô khốc. Vị Tăng mới nhận ra bản chất không đáng tin của những suy nghĩ của mình, rồi chấm dứt sự suy tưởng như vậy, và thực chứng bản chất trống rỗng của tam giới. Sau biến cố này ông ta có thể bắt đầu tu tập khôn ngoan. Giờ đây, lão Tăng hỏi mấy ông, có phải cái vật mà vị Tăng dẫm lên là một con cóc hay không? Hay nó là một quả cà tím? Nếu nó là một con cóc, thì làm thế nào mà sáng lại nó lại là một quả cà tím? Và nếu nó là một quả cà tím, thì hình như vẫn có những con cóc đòi mạng. Làm sao mấy ông tự mình từ bỏ tất cả những cái thấy này? Lão Tăng sẽ xem xét để coi mấy ông có lãnh hội chưa. Nếu mấy ông đã từ bỏ được nỗi lo sợ về những con cóc, thì mấy ông vẫn còn có những trái cà ở đó? Vậy thì mấy ông phải không có cả trái cà tím trong tư tưởng! Chuông trưa đã điểm. Mấy ông cũng đứng đã đủ lâu!"—Another day, Foyan entered the hall and addressed the monks, saying, "The great practice must be apart from thought. And within the gate of this practice the emphasis is on giving up effort. If only a person can give up emotional thoughts and recognize that the three worlds are empty, then he can realize this practice. Any other practice besides this will be terribly difficult. Have you heard the old story of the Vinaya monk? He upheld all the precepts all of his life. When he was walking at night he stepped on something that made a loud noise. He thought it was a toad, and inside of this toad were countless toad eggs. The monk was scared out of his wits and passed out from fright. He dreamed that hundreds of toads were coming after him, demanding their lives. The monk was utterly terrified. When dawn came around he saw that he had just stepped on a dried-out eggplant. The monk realizing the unreliable nature of his thoughts, then ceased such thinking, and realized the empty nature of the three realms. After this he could begin doing genuine practice. Now, I ask you all, was the thing that the monk stepped on in the night a toad? Or was it an eggplant? If it was a toad, then in the morning, how was it an eggplant? And if it was an

eggplant, there still seemed to be toads who demanded their lives. Have you rid of yourself of all these visions? I'll check to see if you understand. If you've gotten rid of the fear of the toads, do you still have the eggplant there? You must have no eggplant either! The noon bell has been struck. You've stood here long enough!"

- Phật Nhân thượng đường dạy chúng: "Để thực chứng Pháp của chư Thánh, chỉ công nhận rằng Pháp ấy cũng không khác Pháp của người thường. Thấu triệt rằng phàm thánh không phải là hai chuyện khác nhau. Nếu mấy ông đi đến tận đáy của sự giác ngộ ngay lúc này, rồi thì mấy ông đã đến tận đáy của tất cả những ảo vọng trong tương lai. Nếu mấy ông đi đến tận đáy của những ảo vọng ngay bây giờ, mấy ông đi đến tận đáy của sự giác ngộ trong tương lai. Sự thấu hiểu hoàn toàn rằng giác ngộ và ảo tưởng không phải là hai chuyện khác nhau. Tại sao ảo tưởng lại tiếp tục được che đậy? Thế thì tất cả các bậc giác ngộ đã thực chứng cái gì? Đó là cái mà khi mấy ông xuyên thấu 'phàm' 'thánh' 'giác ngộ' và 'ảo tưởng,' rồi thì mấy ông thấy rõ nguồn cội. Lão Tăng dám hỏi mấy ông, thế nào là bản lai nhân? Chư Sư và chư Tăng khắp nơi đã nói: 'Nơi nào bản lai nhân có thể thấy được? Ông Mối Lừa là một thánh nhân vĩ đại từ tỉnh Tây.' Họ cũng nói: 'Nó không có mặt, vậy thì chỗ nào để mấy ông gặp nó? Nước ở chỗ xa không chữa được đám cháy gần! Ngoài hai con đường này, thì cái gì là bản lai nhân?'" Sau khi ngừng một lúc lâu, Phật Nhân nói: "Nhưng ngay khi mấy ông lãnh hội điều mà lão Tăng đang nói, làm sao mấy ông thực chứng nó nơi chính mình?"—Foyan entered the hall and addressed the monks, saying, "To realize the Dharma of all the sages, just recognize that their Dharma is none other than the Dharma of ordinary people. Completely understand that mundane and holy are not two different things. If you get to the bottom of enlightenment right now, then you have gotten to the bottom of all future delusion. If you get to the bottom of delusion right now, then you have reached the bottom of all future enlightenment. Completely understand that enlightenment and delusion are not two different things. Why should delusion go on being covered up? So what is it that all the enlightened ones have realized? It's that when you penetrate 'common,' 'sacred,' 'enlightenment,' and 'delusion,' then you clearly see the source. I dare to ask you all, what is the original person? Teachers and monks everywhere have said, 'Where can the original person not be seen? Mr. Donkey Lips is a great holy man from Si Province.' They have also said, 'It doesn't have a face, so where would you meet it? Distant water won't put out a nearby fire! Apart from these two paths, what is the original person?' After a long pause, Foyan said, "But even if you understand what I'm saying, how do you realize it yourself?"
- Hôm khác, Phật Nhân thượng đường. Sư gặt đầu với mọi người trong chúng hội. Một vị Tăng bước tới nói: "Hôm nay con đối đầu với một thứ gì đó..." Phật Nhân nói: "Đừng ăn nói ngu ngốc!" Phật Nhân cũng nói: "Mỗi ngày tất cả mấy ông đều làm ngàn vạn việc. Không có cái gì mà mấy ông không cố làm. Thế thì tại sao mấy ông không lãnh hội? Chỉ vì mấy ông không có đủ niềm tin. Nếu mấy ông có đủ niềm tin, thì rồi ngay khi mấy ông đã không làm gì hết, mấy ông đã đến chỗ đó rồi. Nếu mấy ông không cho để cho tư tưởng đi vào mọi chuyện trong mười phương thế giới, thì mấy ông đã thực chứng nó. Mỗi ngày tất cả mấy ông đều nói ngàn vạn thứ. Không có cái gì mà mấy ông không cố nói. Thế thì tại sao mấy ông không lãnh hội? Chỉ vì mấy ông không có đủ niềm tin. Nếu mấy ông có đủ niềm tin, thì mấy ông không cần phải nói gì hết. Nếu mấy ông không cho để cho tư tưởng chen vào cái được nói bởi chư Như Lai trong tam giới, thì rồi mấy ông có thể lãnh hội trong một khắc. Mọi người! Đã tới chỗ mà lão Tăng nói chưa? Cái cổng của lão Tăng chỉ để nói cho việc thực chứng, không cho việc hiểu biết. Nếu nó dành cho những ai kinh nghiệm sanh tử, thì nó phải được thực chứng một cách chân thật. Nếu mấy ông là người học cái tự ngã và cái ngã của người khác, thì rồi mấy ông không phải chịu sự chế diễu. Nhưng nếu mấy ông đang đi tìm một sự hiểu biết đặc biệt nào đó, tìm kiếm nó trong hình tướng hay ngôn ngữ, thì rồi mấy ông sẽ thay thế ấn chứng thật bằng hình tướng. Kết quả sẽ là: 'Nếu mấy ông cố khử trừ những bộ tộc, họ sẽ đứng lên làm loạn.' Nếu mấy ông dạy người khác chỉ là làm hại họ mà thôi! Dưới cổng của lão Tăng

không có việc gì cả. Mấy ông có lãnh hội không? Khi một người điếc thổi sáo, không nghe gì tốt xấu!"—Another day, Foyan entered the hall. He nodded his head to the assembly. A monk came forward and said, "Today, I encountered something..." Foyan said, "Don't speak foolishness!" Foyan also said, "Every day all of you do a thousand or ten thousand things. There's nothing you don't try to do. So why is it you don't understand? It's because your faith isn't sufficient. If your faith were sufficient, then even if you did nothing, you'd arrive at it. If you don't give a thought to all the affairs of the world in the ten directions, then you'll realize it. Every day you all say a thousand or ten thousand things. There's nothing you don't try to say. So why is it you don't understand? It's because your faith isn't sufficient. If your faith were sufficient, then you'd need say nothing at all. If you didn't give a thought to what has been said by all the Tathagatas of the three worlds, then you'd understand in a moment. Everyone! Have you reached the field of which I speak? This gate of mine can only be spoken of in terms of authentic realization, not in terms of understanding. If it is to be for the sake of those who experience life and death, then it must be intimately realized. If you are someone who studies self and other, then you won't suffer ridicule. But if you go seeking some special understanding, looking for it in form or words, then you will substitute form for the authentic seal. The result will be, 'If you try to exterminate the tribes, they will arise in rebellion.' If you teach others you'll just harm them! In this gate of mine there are no affairs. Do you understand? When a deaf person plays the reed flute, good and evil are nowhere heard!"

- Một ngày vào năm 1120, sau khi thọ trai xong, Sư ngồi kiết già bảo đồ chúng rằng: "Các bậc cổ đức tôn túc các nơi khi sắp thị tịch để kệ từ biệt thế gian. Ta có thể chỉ nói lời từ biệt rồi đi êm không?" Sau đó Sư chấp tay lại rồi an nhiên thị tịch—One day in the year of 1120, Foyan finished eating, then sat upright in a cross-legged posture and addressed his disciples, saying, "All of the ancient worthies, when they were about to leave the world, composed a verse. May I just bid the world goodbye and quietly go on?" He then placed his palms together and peacefully passed away.

(IV) Thiên Sư Đạo Ninh Khai Phúc Zen Master T'ao-ning K'ai-fu

Khai Phúc Đạo Ninh Thiên Sư (1053-1113): Kaifuku Donei (jap)—K'ai-fu T'ao-ning (Wade-Giles Chinese)—Kaifu Daoning (Pinyin Chinese)—Đạo Ninh là tên của một vị thiền sư Trung Hoa thuộc dòng Dương Kỳ của phái Thiên Lâm Tế, đệ tử và người nối pháp của Ngũ Tổ Pháp Diễn, và là thầy của Dực An Sơn Quốc Thiên Sư. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiên sư Khai Phúc Đạo Ninh; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiên sư này trong Ngũ Đăng Hội Nguyên: Sư là đệ tử của Ngũ Tổ Pháp Diễn, quê sư ở Ngô Nguyên, bây giờ là vùng ranh giới giữa hai tỉnh An Huy và Giang Tây. Thuở nhỏ Sư đến chùa cùng chúng bạn tắm, thành linh nghe tụng kinh Kim Cang. Ngay lúc ấy Sư quên mất mình đang ở đâu, bỗng thấy chân vô nổi nước đang sôi, cảm giác này cho Sư sự hiểu biết về bản tánh của chính mình. Về sau Sư xuất gia và theo học với thiền sư Tuyết Đậu Lão Lương. Rồi Sư tiếp tục vân du hành cước để theo học với nhiều vị thiền sư nổi tiếng khác. Cuối cùng Sư đến theo học với thiền sư Ngũ Tổ Pháp Diễn—Name of a Chinese Zen master of the Yogi lineage of Rinzaï Zen; a student and dharma successor of Wu-tsu Fa-yen, and the master of Yueh-an Shan-kuo. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Wudeng Huiyuan: He was a disciple of Wu-Ssu Fayan. He came from ancient Wu-yuan, located near the border between modern Anwei and Jiangxi Provinces. As a young boy he visited a temple and bathed there and happened to hear a recitation of the Diamond Sutra. Momentarily forgetting where he was, his foot slipped into boiling water, the sensation giving him insight about the

nature of self. Later he left home and studied with Zen master Xue-dou Laoliang. Then he went traveling and studied under various noted Zen masters. Finally, Kai-fu came to study under Zen master Wu-Ssu Fayan.

- Người ta ghi lại rằng Khai Phúc đạt ngộ tại chùa Bạch Liên nhờ nghe lời giảng của thiền sư Pháp Diển về hai công án nổi tiếng, một về 'Tĩnh Bình' của Quốc sư Nam Dương Huệ Trung, và một về 'Triệu Châu con chó không Phật tánh'—It is recorded that Kai-fu awakened at the White Lotus Temple when he heard Wu-Ssu expounded on the two famous koans 'Nanyang's Water Pitcher' and 'Chao-chou's Wu'.
- Vào năm 1109, quan Thống đốc Đàm Châu thỉnh Khai Phúc đến trụ trì chùa Khai Phúc. Người ta nói rất nhiều đệ tử đến tu tập với Sư. Nhờ Sư mà dòng truyền thừa Lâm Tế được truyền đến đại sư Vô Môn Huệ Khai, người đã soạn bộ Vô Môn Quan, và về sau này được một Thiền sư Nhật Bản tên Tâm Địa Giác Tâm truyền sang Nhật Bản—In the year of 1109, the governor of Tanzhou invited Kaifu to assume the abbacy of Kaifu Temple. So many students were said to follow him there. Through Kaifu T'ao-ning the Linji transmission followed a path leading to the great teacher Wumen Huikai, compiler of the Gateless Gate, and then on to Japan by way of the Japanese monk Shinchi Kakushin.
- Một hôm, Khai Phúc thượng đường thị chúng: "Tất cả thế giới không hề bị che dấu. Toàn thể Phật thân vô tướng. Gặp đại vô minh chẳng hề bị quấy rối. Trong vô lượng kiếp mãi đến ngày nay không hề giả tạo. Không giả tạo. Chỉ có một ít người biết. Phần lớn từ bỏ thịt xương. Tại sao lại phải đứng gần kiếng để sơn chân mày chứ?"—One day, Kaifu entered the hall and addressed the monks, saying, "All the worlds have never been concealed. The entire Buddha body is formless. Meet with the great, undisturbed ignorance. For endless kalpas up to the present there has been no artifice. No artifice. Few people know. The great give up their flesh and bones. Why stand close to the mirror and paint the eyebrows?"
- Một hôm, có một vị Tăng hỏi: "Hoa sen khi chưa ra khỏi nước thì thế nào?" Sư đáp: "Người trời cùng chấp tay." Vị Tăng lại hỏi: "Sau khi ra khỏi nước thì thế nào?" Sư đáp: "Không ai có thể ngăn cản ông tự thấy cho chính mình."—One day, a monk asked, "What is it before the lotus comes out of the water?" Kai-fu said, "People and gods join palms together." The monk asked, "What about after it comes out of the water?" Kai-fu said, "Nothing's stopping you from seeing for yourself."
- Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là câu đến mà ý chẳng đến?" Sư đáp: "Cỏ lành vốn không gốc, tin nhận nhỏ đem dùng." Vị Tăng hỏi tiếp: "Thế nào là ý đến mà câu chẳng đến?" Sư đáp: "Nhận lấy ý đầu lưỡi câu, chớ chấp trái cân bần." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là ý câu đều đến?" Sư đáp: "Đại bi chẳng xòe tay, khắp thân là tròn mắt." Vị Tăng hỏi: "Thế nào là ý câu đều chẳng đến?" Sư đáp: "Ông đến Tiêu Tương tôi đến Tần."—A monk asked, "What does it mean when the words arrive but the meaning does not arrive?" Kai-fu said, "The good grass fundamentally has no roots. Believers make use of it." The monk asked, "What does it mean when the meaning arrives but the words do not arrive?" Kai-fu said, "Receiving the barbed point, not reading the balance scale." The monk asked, "What is it when meaning and words both arrive together?" Kai-fu said, "The great compassion does not extend its hands. The entire Buddha body is a clear eye." The monk asked, "What is it when neither meaning nor words arrive?" Kai-fu said, "You go to Ts'ieo-ts'iang (Xiexiang). I go to Ch'in."
- Vào ngày mồng bốn tháng mười một, nhằm năm 1113, Sư gội đầu và tắm xong. Hôm sau Sư thọ trai và tiểu tham trong đó Sư khuyến tấn Tăng chúng tiếp tục tu tập. Sau đó Sư nói lời từ biệt rất chân thành. Khi mặt trời vừa lặn xuống, Sư ngồi kiết già rồi an nhiên thị tịch—On the fourth day of the eleventh month of the year 1113, Kai-fu washed his hair and bathed. The following day, after lunch he gave a talk in the afternoon in which he urged the monks to continue to practice of the Way. He then offered them all a sincere farewell. As the sun went down he sat in a cross-legged posture and peacefully passed away.

(V) *Thiền Sư Nguyên Tĩnh Nam Đường*
Zen Master Yuan Tsin Nan-t'ang

- (A) *Nguyên Tĩnh Thiền Sư (1065-1135)*: Zen master Yuan Tsin—Nguyên Tĩnh là tên của một vị Thiền sư nổi tiếng của Trung Hoa, người đã viết ra mười điều khuyên răn cho hành giả tu Thiền hay mười bước trong tu tập Thiền. Mười đề nghị này được xem là rất quan trọng, và theo Thiền sư Nguyên Tĩnh, toàn thể công phu Thiền mà hành giả có thể thành tựu trong trọn cả một kiếp sống có thể tóm tắt trong mười giai đoạn này, và chúng có thể được dùng làm tiêu chuẩn để đo lường hay thẩm định mức độ ngộ và thành tựu của hành giả—Yuan Tsin, name of a famous Chinese Zen master who wrote the ten advices to Zen practitioners (or ten successive steps of Zen practice). These ten steps are considered to be of great significance, and according to Zen master Yuan Tsin, the entire work of Zen that one may accomplish in one's whole lifetime may be summarized in these ten steps, which can be used as a yardstick to measure or judge one's realization and accomplishment.
- (B) *Nguyên Tĩnh Thập Môn*: Mười điều khuyên răn của thiền sư Nguyên Tĩnh cho hành giả tu Thiền hay mười bước trong tu tập Thiền. Mười đề nghị này được xem là rất quan trọng, nhưng một số rất bí hiểm, nhất là điều thứ ba và điều thứ sáu. Tuy vậy, theo Thiền sư Nguyên Tĩnh, toàn thể công phu Thiền mà hành giả có thể thành tựu trong trọn cả một kiếp sống có thể tóm tắt trong mười giai đoạn này, và chúng có thể được dùng làm tiêu chuẩn để đo lường hay thẩm định mức độ ngộ và thành tựu của hành giả—Yuan Tsin's ten advices to Zen practitioners (or ten successive steps of Zen practice). These ten steps are considered to be of great significance, but some of them are very enigmatic, especially the third and the sixth. Yet, according to Zen master Yuan Tsin, the entire work of Zen that one may accomplish in one's whole lifetime may be summarized in these ten steps, which can be used as a yardstick to measure or judge one's realization and accomplishment.
- 1) Hành giả phải tin vào giáo ngoại biệt truyền: Practitioners must believe that Zen is a special transmission outside the teachings.
 - 2) Hành giả phải biết rõ nhân duyên của giáo ngoại biệt truyền: Practitioners must understand clearly the causes and conditions of the special transmission outside the teachings.
 - 3) Hành giả phải lãnh hội được ý chỉ duy nhất của hữu tình thuyết pháp và vô tình thuyết pháp không hai không khác. Như vậy, theo Thiền sư Nguyên Tĩnh, khi một người đạt đến trạng thái "Ngộ," người ấy thể nghiệm tất cả, và tất cả đều dung nhiếp bởi và đồng nhất với Đại Đạo. Cả các hữu tình và vô tình đều sống động trong cái "Đại Toàn Thể" này. Như thế ngay cả các vật vô tình cũng có thể thuyết pháp: Practitioners must comprehend the only one purpose of preaching for living beings and for non-sentient beings (inanimate), it is not two and not different. Thus, according to Zen master Yuan Tsin, when one reaches the state of Enlightenment, he experiences all, and all is embraced by and identical with the Great Tao. Both sentient and insentient beings are alive in this "Great Whole." Thus even insentient beings are capable of preaching the Dharma.
 - 4) Hành giả phải thấy tánh rõ ràng như xem đồ vật trong lòng bàn tay: Practitioners must see their own nature clearly as they see things the the palm of their hand.
 - 5) Hành giả phải có con mắt trạch pháp. Như vậy, theo Thiền sư Nguyên Tĩnh, "Pháp Nhãn" phân biệt có nghĩa là khả năng phân biệt và đánh giá đúng tất cả các giáo lý và tất cả những sự vật: Practitioners must have the eye of distinguishment (investigation or choosing of the law). Thus, according to Zen master Yuan Tsin, the distinguishing "Eye of Dharma" means the capability of making correct discriminations and evaluations of all teachings and all things.

- 6) Hành giả phải đi vào cảnh giới bất dứ dấu vết y như đường đi của chim. Như vậy, theo Thiền sư Nguyên Tĩnh, "Điểu Đạo," "Siêu Việt Đạo," hay "Huyền Lộ" được đề nghị với những hành giả tu Thiền, đặc biệt là những vị mới bắt đầu, nên sống biệt lập một thời gian để thuần thực sự ngộ Thiền của mình: Practitioners must enter the realm of no traces just like the path of the birds. Thus, according to Zen master Yuan Tsin, the "Path of the Birds" and the "Road of Beyond," or "Road of Wonder," are recommended for Zen practitioners, especially for Zen beginners, that they should live in solitude for a time in order to mature their Zen realization.
- 7) Hành giả phải văn võ toàn tài: Practitioners must be able to utilize both the pen and the sword.
- 8) Hành giả phải luôn tâm niệm phá tà hiển chánh. Như vậy, theo Thiền sư Nguyên Tĩnh, phá tà là cần thiết để cứu độ chúng sanh đang đắm chìm trong biển chấp trước, còn hiển chánh cũng là cần thiết vì để hiển dương Phật pháp: Practitioners must always keep in mind the idea of "breaking the false and making manifest the right." Thus, according to Zen master Yuan Tsin, refutation is necessary to save all sentient beings who are drowned in the sea of attachment while elucidation is also important in order to propagate the teaching of the Buddha.
- 9) Hành giả phải tin nơi "Đại Cơ Đại Dụng", nghĩa là phải biết rằng thiền pháp vi diệu và thực tiễn là một trong những giáo pháp vĩ đại cho chúng ta tiếp nhận và truyền trao: Practitioners must believe that the wonderful and practical teaching of Zen is one of the great teachings for us to receive and transmit.
- 10) Hành giả phải nguyện qua lại các đường chúng sanh, có thể đi vào nẻo Bồ Tát để cứu độ chúng sanh chứ không vào quả vị Phật: Practitioners must vow to go through all the six ways of sentient existence, can enter the Bodhisattva path, but vow not to enter the Buddhahood.

(P) CHÚ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA
ĐỜI THỨ HAI MƯƠI HAI SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA
CHINESE ZEN VIRTUES OF THE TWENTY-SECOND
GENERATION AFTER BODDHARMA

(P-1) Phái Dương Kỳ--Lâm Tế Tông Đời Thứ Mười Hai
Yang-chi Branch--The Twelfth Generation of the Lin Chi Tsung

(P-1a) Nối Pháp Thiền Sư Khắc Cần Phật Quả—Zen Master K'ê-Ch'in's Dharma Heirs

- (I) Thiền Sư Đại Huệ Tông Cảo—Zen Master Ta-hui Tsung-kao*
- (II) Thiền Sư Thiệu Long Hồ Khuê—Zen Master Shao-lung Hu-Ch'iu*
- (III) Thiền Sư Hộ Quốc Kinh Viện—Zen Master Hu-kuo Ching-yuan*
- (IV) Thiền Sư Huệ Viễn Hạt Đường—Zen Master Hui-yuan He-t'ang*
- (V) Thiền Sư Trung Nhân (?-1179)—Zen Master Chung-jen*

(P-1b) Nối Pháp Thiền Sư Huệ Cần Phật Giám—Zen Master Hui-Ch'in-Fo-Chien's Dharma Heirs

- (I) Thiền Sư Tâm Đạo Văn Thù—Zen Master Hsin-tai Wen-shou*
- (II) Thiền Sư Thủ Tuân Phật Đăng—Zen Master Shou-Hsun Fo-Teng*

(P-1c) Nối Pháp Thiền Sư Thanh Viễn—Zen Master Ch'ing-Yuan's Dharma Heirs

- (I) Thiền Sư Thủ An—Zen Master Chu-an*
- (II) Thiền Sư Vân Cư Thiện Ngộ—Zen Master Yun-Ju Shan-Wu*

(P-1d) Nối Pháp Thiền Sư Đạo Ninh Khai Phước—Zen Master T'ao-ning K'ai-fu's Dharma Heirs

- (I) Thiền Sư Nguyệt Am Thiện Quả—Zen Master Yueh-an Shan-kuo*

(P-2) Tào Động Tông Đời Thứ Mười Hai—The Twelfth Generation of the Ts'ao Tung Tsung

Nối Pháp Thiền Sư Thiên Đồng Tông Giác—Zen Master T'ien-t'ung Tsung-chueh's Dharma Heirs

- (I) Thiền Sư Tuyết Đậu Trí Giám—Zen Master Hsueh-tou Chih-chien*

(P-1) Phái Dương Kỳ--Lâm Tế Tông Đòi Thứ Mười Hai
Yang-chi Branch--The Twelfth Generation of the Lin Chi Tsung

(P-1a) Nổi Pháp Thiền Sư Khắc Cần Phật Quả
Zen Master K'ê-Ch'in's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Đại Huệ Tông Cảo (1089-1163)
Zen Master Ta-hui Tsung-kaio

- (A) ***Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Đại Huệ Tông Cảo Thiền Sư—Life and Acts of Zen Master Ta-hui Tsung-kaio:*** Daie Soko (jap)—Ta-hui Tsung-kaio (Wade-Giles Chinese)—Dahui-Zonggao (Pinyin Chinese)—Sư thuộc dòng Thiền thứ hai mươi hai (dòng thứ 16 sau Huệ Năng). Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Đại Huệ Tông Cảo; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên: Thiền sư Đại Huệ Tông Cảo sanh năm 1089 tại Ninh Quốc, tọa lạc trong tỉnh An Huy ngày nay. Ông là một đại sư đời nhà Tống. Ông là đệ tử của Viên Ngộ Thiền sư. Năm mười bảy tuổi xuất gia tại chùa Huệ Vân, trên Động Sơn, và thọ cụ túc giới năm mười tám tuổi. Đại Huệ còn là một đại luận sư về công án của thế kỷ thứ XII của Trung Hoa—He belonged to the Twenty-second Chinese Zen Generation (Sixteenth after Hui-Neng). We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Wudeng Huiyuan: He was born in 1089 in Ning-Kuo, located in moderna Anwei Province. He was a famous monk in the Sung dynasty. He was a disciple of Yuan-Wu. He left home at the age of seventeen to live at Hui-Yun (Wisdom Cloud) Temple on Mount Tung, and received ordination there the following year. Ta-hui was also a great koan advocate of the twelfth century in China.
- Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên, lúc thiếu thời tình cờ ông gặp được quyển Vân Môn Ngữ Lục, ông cảm thấy quen với quyển sách một cách lạ lùng, như là ông đã từng học nó trước đây vậy. Sư thường đi du phương và tu tập với các vị thiền sư có tiếng thời bấy giờ. Về sau sư theo tu với thiền sư Trạm Đường. Trạm Đường biết khả năng xuất chúng của sư; tuy nhiên, Trạm Đường bảo sư là sư chưa giác ngộ vì trở ngại của kiến thức phàm phu—According to Wudeng Huiyuan, as a young man Dahui happened to encounter a copy of the Record of Yunmen. He often traveled and practiced under various famous Zen masters. Later he studied under a Zen master named Zhan-T'ang. Master Zhan recognized Da-Hui's unusual ability; however, told him: "You haven't experienced enlightenment and the problem is your ordinarily intellectual understanding!"
 - Trong suốt mười bảy năm, Đại Huệ học Thiền với năm bảy vị Thiền sư khác nhau, trong khoảng thời gian này Sư đã có một số mà Sư gọi là "từng mảng kinh nghiệm giác ngộ." Nhưng Sư không thỏa mãn với sự sâu sắc trong hiểu biết của mình. Sau khi Trạm Đường viên tịch, sư tìm đến thiền sư Viên Ngộ tại chùa Thiên Ninh, nơi đó ông gặp sư Viên Ngộ đang thuyết pháp cho chư Tăng Ni. Sư Viên Ngộ có nhắc một chuyện về các sư hỏi Ngài Vân Môn: "Thế nào là chỗ chư Phật xuất thân?" Vân Môn đáp: "Nước trên núi đông chảy ngược lên." Đoạn một người trong chúng hỏi Viên Ngộ: "Thế nào là chỗ chư Phật xuất thân?" Viên Ngộ đáp. "Gió nam từ nam, nhưng cung điện lại khô ráo lạnh lẽo." Nghe xong sư hoát nhiên tỉnh ngộ, quá khứ vị lai đều dứt hẳn. Sư cảm thấy như mình đang ngồi ở chỗ thanh sạch trở trời. Sư đến bên Viên Ngộ để trình chỗ sở đắc của mình. Viên Ngộ xét Sư mé trước sau đoạn, tương động chẳng sanh. Viên Ngộ nói tiếp: "Chưa phải, ông tuy có đắc chỗ mọi người chưa thể đắc được, nhưng mà đại pháp thì chưa sáng."—For seventeen years, Ta-hui studied with several teachers, during which time he had a number of what he called "fragmentary experiences of awakening." But he was not satisfied with the depth of his insight.

After master Zhan died, Da-Hui traveled to Yuan-Wu's residence, T'ian-Ning Temple, where he heard the master address the monks. In his talk, Yuan-Wu spoke of an incident in which a monk asked Yun-Mên "What is the place where all Buddhas come forth?" Yun-Mên answered, "The water on East Mountain flows uphill." Then someone in the audience asked Yuan-Wu, "What is the place where all Buddhas come forth?" Yuan-Wu said, "Warm breeze come from the South, but in the palace there's a cold draught." Upon hearing these words, Da-Hui's past and future were cut off. Although there was movement, forms were unmanifested. He felt himself sitting in a still, barren place. He came up to Yuan-Wu to present his enlightenment. Yuan-wu tested a younger man, then acknowledged that he had a genuine awakening. However, Yuna-wu added: "While it's difficult for people to achieve the level of insight you've attained, you still haven't understood everything yet."

- Một hôm, Sư vào thất, Viên Ngộ bảo: "Cũng chẳng dễ, nhưng ông đã tìm đường đến trong đại địa này. Chỉ đáng tiếc là nếu như ngay lúc này mà ông chết đi thì không thể sống lại được. Thật là một sai lầm lớn lao khi tùy thuộc vào ngôn cú. Bên bờ vực thẳm chỉ đơn thuần buông tay mà không biết mình rơi xuống đâu. Hãy tự ông hành động. Khi tỉnh ngộ thì không ai có thể lừa ông được. Ông phải biết đạo lý này."—One day, Ta-Hui entered Yuan-wu's room, Yuan-wu said, "It hasn't been easy, but you've made your way to this great field. What a pity if you were now to die and not be able to attain life. It's a great error to rely on words. Without knowing where you'll fall, just let go of the edge of the cliff. Let yourself do it. After you wake up you won't be deceived again. You must believe in this."
- Sau đó, Sư được chọn làm thị giả. Viên Ngộ giao cho Sư công án này: "Có không có như bìm quẩn cây." Sư thiền quán trên công án này trong một khoảng thời gian dài nhưng không có giải đáp gì. Một hôm Viên Ngộ nhắc lại: "Có câu không câu như bìm nương cây." Mỗi khi Viên Ngộ hỏi Sư một câu hỏi, khi Sư vừa mở miệng định trả lời thì Viên Ngộ liền cắt ngang và nói: "Không phải, không phải." Cứ như vậy đến nửa năm sau mà Sư vẫn chưa được ấn khả, Sư bèn hỏi Viên Ngộ: "Nghe nói Hòa Thượng đương thời ở chỗ Ngũ Tổ Pháp Diễn cũng hỏi thoại này, chẳng biết Ngũ Tổ đáp thế nào?" Viên Ngộ chỉ cười mà không nói. Sư bèn nói: "Khi xưa Hòa Thượng chẳng phải tự hỏi riêng, mà hỏi trước đại chúng. Tại sao bây giờ không đem ra hỏi đại chúng lại xem sao?" Viên Ngộ nói: "Ta hỏi Ngũ Tổ ý nghĩa của lời này 'Có câu không câu như bìm nương cây'? Ngũ Tổ bảo: 'Theo dấu cũng theo dấu chẳng thành; về cũng về chẳng được.' Ta lại hỏi: 'Chợt gặp cây ngã bìm khô thì thế nào?' Ngũ Tổ bảo: 'Hãy xem cái gì sắp đến đây.'" Nghe những lời này Sư hoát nhiên đại ngộ, bèn nói: "Con hội vậy." Một hôm, trong khi đang ăn, vì niệm niệm chẳng quên nơi tâm nên khi Sư cầm đũa nơi tay gấp thức ăn nhưng lại quên mở miệng ra làm cho thức ăn rơi xuống sàn. Viên Ngộ bảo: "Kẻ này tham Huỳnh Dương Mộc Thiền." Đại Huệ than phiền: "Con nào khác một con chó bên cạnh chảo mỡ đang sôi. Nghe mùi mỡ nhưng dầu cố gắng thế mấy cũng không ăn được mỡ. Mà muốn bỏ đi cũng chẳng được." Viên Ngộ thừa nhận: "Ông đang rơi xuống một cái hầm khá sâu. Và có lẽ ông phải ở lại trong đó một lúc." Ít lâu sau đó, Sư hỏi Viên Ngộ: "Nghe nói Hòa Thượng đương thời ở chỗ Ngũ Tổ Pháp Diễn cũng hỏi thoại này. Có đúng vậy không?" Viên Ngộ thừa nhận là có hỏi Ngũ Tổ Pháp Diễn câu này. Đại Huệ hỏi: "Chẳng biết Ngũ Tổ Pháp Diễn đáp thế nào?" Viên Ngộ chỉ cười. Đại Huệ khẳng khái hỏi tiếp: "Khi trước Hòa Thượng chẳng phải hỏi riêng. Đây không phải là bí mật. Hòa Thượng đã hỏi trước đại chúng và tất cả đều nghe câu trả lời mà." Viên Ngộ dịu dàng trả lời: "Lão Tăng có hỏi: 'Có câu không câu như bìm nương cây' là thế nào? Ngũ Tổ Pháp Diễn bảo: 'Dầu cố gắng thế mấy đi nữa thì ông vẽ một bức hình cũng chẳng thành.' Đoạn ta hỏi: 'Chợt gặp lúc cây ngã bìm khô thì thế nào?' Ngũ Tổ Pháp Diễn bảo: 'Ông vẫn còn kẹt trong văn tự.'" Ngay những lời này, Đại Huệ cười lớn và tuyên bố: "Con hội!" Sau đó Viên Ngộ liền cử một mạch những công án của tiền bối để hỏi Sư. Sư theo tiếng đối đáp không ngăn ngại. Cuối cùng Viên Ngộ nói: "Cuối cùng thì ông biết ta không gạt ông."—Later, Ta-hui was selected to be an attendant. Yuan-wu then presented Ta-hui with this

kôan: “Being and not being are like a wisteria vine winding about a tree.” For a long period of time Ta-hui meditated on the kôan without any resolve. One day, Yuan-wu reminded, “It's like words without words. Like a creeper held up by a tree.” Once when Yuan-wu asked Ta-hui a question, Ta-hui started to answer when Yuan-wu cut him off by saying, “No! No!” After six months had passed, Ta-hui asked Yuan-wu, “I've heard that previously you questioned Wu-Ssu about this phrase, but I don't know what he answered.” Yuan-wu just laughed and spoke nothing. So Ta-hui said, “At that time you posed this question to everyone. Why not say it again now?” Yuan-wu said, “I said to Wu-Ssu what is the meaning of the phrase 'It is words without words, a creeper held up by a tree'? Wu-Ssu answered me by saying, 'You can't trace it. It can't be drawn.' I then asked him, 'When the tree has fallen and the creeper has withered, what then?' Wu-Ssu said, 'See what comes next.’” At these words Ta-hui was enlightened. He said, “I understand.” One day, while he was eating, he was so absorbed in the kôan that he used his chopsticks to pick up food but forgot to open his mouth and let the food fall to the floor. Yuan-wu remarked, “That's the Zen of the boxwood tree (referring to the tree from which chopstick wood was harvested).” Ta-hui complained, “I'm like a dog beside a pot of boiling fat. It can smell the fat but can't get at it no matter how much it tries. But it can't leave it either.” Yuan-wu admitted, “You've fallen into a pretty deep pit. And you might need to stay there for a while.” Some time later, Ta-hui asked Yuan-wu, “I heard that when you were a student in the assembly of Wu-tzu Fayen, you asked him to resolve this matter of 'being and not being.' Is that true?” Yuan-wu admitted he had put the question to Wu-tzu. Ta-hui asked, “And what did he say?” Yuan-wu just laughed. Ta-hui persisted, “It wasn't a private matter. It wasn't secret. You put the question in front of all the monks gathered in the assembly, and they heard the answer as well.” Yuan-wu relented saying, “Very well, I asked my master, 'It's said that being and not being are like a wisteria vine wound about a tree. What's the meaning of this?' And he told me, 'You can't picture it however hard you try.' Then I asked, 'And what if the tree is blown over and the vine dies?' Wu-tzu told me, 'You're still caught up in words.’” Right at these words, Ta-hui laughed aloud and exclaimed, “I understand!” Yuan-wu then posed several probing questions at the student, and Ta-hui replied to each one without hesitation. Finally, Yuan-wu said, “At last you know that I didn't deceive you.”

- Kết quả của những kinh nghiệm của chính mình, Đại Huệ trở thành một người bênh vực quyết liệt cho hệ thống công án, mà Sư sử dụng như một loại “phương tiện thiện xảo” nhằm giúp đệ tử của mình đạt ngộ và làm sâu sắc thêm những cái hiểu biết nguyên thủy của họ. Đối với Đại Huệ, ngộ không phải là một biến cố đơn độc mà là một tiến trình liên tục. Sư bảo đệ tử rằng Sư có cả thấy mười tám lần ngộ lớn và vô số những kinh nghiệm nhỏ. Sư bảo họ: “Chẳng có vấn đề nào trong Thiền cả. Tất cả chỉ là ngộ. Khi mấy ông đạt ngộ, là mấy ông được hết thấy.” Công án mà Sư thường giao cho những ai đến thỉnh giáo là công án “Vô” của ngài Triệu Châu. Một công án khác bắt nguồn từ chính Đại Huệ. Sư giơ cây phát trần lên và hỏi: “Nếu mấy ông gọi cái này là cây gậy, tức mấy ông khẳng định; nếu mấy ông không gọi nó là cây gậy, tức là mấy ông phủ định. Siêu vượt cả khẳng định lẫn phủ định, mấy ông gọi nó là cái gì? Hãy nói một cái gì đó xem!”—As a result of his own experience, Ta-hui became an avid advocate of the kôan system, which he used as a kind of “skillful means” to help students achieve awakening and then deepen their original insights. For him, awakening was not a single event but an ongoing process. He told his students that he had eighteen major awakenings and countless smaller experiences. He told them, “There aren't any words in Zen. It's all awakening. When you have awakening, you've got it all.” The kôan he most frequently assigned to those who came to him for instruction was Chao-chou's “Wu!” Another kôan originated with Ta-hui. He held up his whisk (hossu) and demanded: “If you call this a staff, you affirm; if you don't call it a staff, you negate. Beyond affirmation and negation, what are you going to call it? Say something!”

- Trong một bài thuyết giảng, Đại Huệ bảo các đệ tử: “Không có Phật ngoài Tâm. Việc này cũng giống như cái tay và nắm tay hoặc giả là nước với sóng. Cái nắm tay không khác cái tay; sóng không khác với nước. Chẳng có 'quá khứ' hay 'tương lai' hay 'hiện tại' trong Tâm. Văn tự ngôn ngữ như 'quá khứ' hay 'tương lai', 'Phật' hay 'Tâm' đều là những cái nhãn hiệu không hơn không kém. Vậy thì mấy ông nói cho lão Tăng biết, văn tự trong kinh điển thật hay không thật? Nếu không thật, thì chúng ta nên quên đi đôi môi mấp máy và ba tấc lưỡi của lão Thích Ca Mâu Ni. Làm cái gì đúng mà không lo chi đến quá khứ.”—In one of his sermons, Ta-hui told his students: “There's no Buddha other than Mind. It's like a hand and a fist or like water and a wave. A fist isn't anything other than the hand; a wave is nothing other than water. There's no past or future or present in Mind. Words like 'past' or 'future', words like 'Buddha' and 'Mind' are labels, nothing more. So tell me, are the words of the sutras true or not? If not, then we should forget old Sakyamuni with his flapping lips and three-inch tongue. Do what's right without worrying about the past.”
- Thiền sư Đại Huệ là một trong những môn đồ lớn của Viên Ngộ, người đã đóng góp to lớn vào việc hoàn chỉnh phương pháp công án thiền. Ngài là một tay cự phách tán dương sự giác ngộ, một trong những lời tán dương của ngài là: “Thiền không có ngôn ngữ. Hễ có chứng ngộ là có tất cả.” Từ đó những chứng cứ hùng hồn của ngài đối với sự chứng ngộ, như đã thấy, đều xuất phát từ kinh nghiệm riêng tư của mình. Trước đây, ngài đã sửa soạn đầy đủ để viết một bộ luận chống lại Thiền tông, trong đó nhằm tước bỏ những điều mà các Thiền gia gán ghép cho Thiền. Tuy nhiên, sau khi hỏi đạo với Thầy mình là Thiền sư Viên Ngộ, tất cả những quyết định trước kia đều bị sụp đổ, khiến ngài trở thành một biện giả hăng say nhất của kinh nghiệm Thiền—Zen master Ta-Hui, one of Yuan-Wu's chief disciples, played a major role in shaping koan practice. He was a great advocate of 'satori,' and one of his favorite sayings was: “Zen has no words; when you have 'satori' you have everything.” Hence his strong arguments for it, which came, as has already been shown, from his own experience. Until then, he was quite ready to write a treatise against Zen in which he planned to disclaim everything accredited to Zen by its followers. His interview with his master Yuan-Wu, however, rushed all his former determination, making him come out as a most intense advocate of the Zen experience.
- Một hôm, Thiền sư Đại Huệ Tông Cảo thượng đường thị chúng, nói: “Tam Tổ Tăng Xán bày tỏ: 'Trong Pháp không có nhị pháp; mê mờ thì chúng ta bám vào cái mà chúng ta muốn. Dùng tâm để nắm bắt tâm, đây không phải là cái lớn nhất của những sai lầm hay sao? Triệu Châu từng nói: 'Có lúc lão Tăng đem một cọng cỏ và xử dụng nó như thân vàng của Phật mười sáu bộ; có lúc lão Tăng lại đem thân Phật mười sáu bộ làm cọng cỏ' Hãy nói cho lão Tăng biết bằng vào đạo lý nào? Mấy ông có thật sự biết hay không? Hoặc giả tất cả giáo pháp, từ Lâm Tế Tam Huyền, Lâm Tế Tam Cú đến Phần Dương Thập Trí Đồng Chân. Đồng Chân hay thực tại giống nhau, chỉ ngay vào lúc này. Nó cũng giống như nhìn qua khung cửa sổ hẹp để xem cả ngựa và người vượt qua, chỉ cần một cái nháy mắt là mấy ông hụt mất họ rồi. Phần Dương nói rất rõ với mấy ông: 'Mấy ông muốn biết đúng sai? Bản lai diện mục của mấy ông ở ngay trước mấy ông đấy!' Nếu mấy ông muốn xuyên thấu qua cái bẫy kim cương này và nuốt phần vụn của hạt dẻ, quả thật mấy ông là những vị Tăng mất sáng, tự do chỉ về đông mà nói là tây, chỉ con nai mà nói là con ngựa. Mấy ông có thể gọi đó là thế pháp hay Phật pháp, gọi nó là hữu tình hay vô tình. Nó không thể nào nắm bắt được, không thể nào ném bỏ được. Chỉ bằng cách không đạt mà đạt. Vậy hãy nói cho lão Tăng biết cái thật kỳ diệu là gì?’ Đại Huệ im lặng một lúc, đoạn nói: “Bản lai diện mục của mấy ông ở ngay trước mấy ông đấy!” Nói xong, Sư hét lên một tiếng rồi bước xuống tòa—One day, Zen master Ta-hui Tsung-Kao entered the hall and addressed the assembly, saying, “The Third Patriarch stated, 'In the Dharma there is no duality; deluded, we cling to what we desire. Using mind to grasp mind is this not the greatest of errors?' Chao-Chou said, 'At times I take a blade of grass and use it as the sixteen-foot body of Buddha; at times I take the sixteen-foot body of Buddha and use it as a blade of grass.' Tell me, what principle does this depend upon? Do you

really know? Or again, all the teachings, from Lin-Chi's Three Mysteries and Three Essentials to Fen-Yang's Ten Realizations, Same Reality, point to this very moment. It's like watching through a narrow for a horse and rider to pass by, blink once and you miss them. Fen-Yang tells you quite clearly: 'You wish to know right and wrong? Your original face is right before you!' If you can penetrate this diamond trap and swallow this chestnut burr, then you are clear-eyed monks indeed, free to point to the east, point to a deer and call it a horse. You may call it secular law or call it Buddha law, call it being or non-being. 'It can't be grasped, it can't be thrown away. Only in nonattaining can it be attained.' So tell me, what is it that's so wonderful?" The master remained silent for a moment, then said, "Your original face is right before you!" He gave a shout and descended from his seat.

- Một hôm, Thiền sư Đại Huệ thượng đường dạy chúng. Sư cầm gậy đưa lên rồi hạ xuống, rồi hét lên và nói: "Cây gậy Đức Sơn. Tiếng hét Lâm Tế. Hôm nay lão Tăng trình bày những thứ ấy cho mấy ông. Trời quá cao. Đất quá rộng. Thế thì đừng bỏ thêm phân trên đỉnh của đồng phân nữa. Hãy bỏ xương và rửa ruột! Lão Tăng sẽ bước lui ba bước để cho mấy ông bàn luận chuyện này. Nói cho lão Tăng biết mấy ông sẽ bàn luận thế nào?" Đại Huệ bèn ném gậy xuống và hét lên. Đoạn Sư nói: "Thêm vào một ít phần hồng và cô ta là một cô gái đáng kính. Nhưng nếu ông ta không có tiền thì ông ta không phải là người cầu hôn thích hợp!"—One day, Zen master Ta-Hui entered the hall and addressed the monks. He raised and lowered his staff, then shouted and said, "Te-shan's stick. Linji's shout. Today I present them to you. Heaven is so high. The earth is so vast. So don't be just adding more shit on top of a shit pile. Get rid of your bones and wash out your guts! I'll take three steps back and let you discuss this. Tell me how you will discuss it!" Ta-Hui then threw down the staff and shouted. Then he said, "Add a little rouge and she's a respectable girl. But if he has no money he's not a proper suitor!"
- Một hôm, Đại Huệ thượng đường dạy chúng: "Ta không giống lão già Vân Môn, đem hư không mà nhét vào lỗ hang." Nói xong, Sư bồng đưa cây gậy của mình lên trước Tăng chúng và tiếp tục: "Cây gậy này không thuộc hữu, không thuộc vô, không thuộc huyền hữu, không thuộc tức Không." Rồi Sư động cây gậy xuống đất bảo: "Phàm phu, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát ai theo căn tánh nấy mà thọ dụng cái này. Nhưng với các Thiền Tăng như mấy ông thì khác. Với mấy ông, cây gậy này là cội nguồn của hại của oan. Khi muốn đi, mấy ông không thể đi. Khi muốn ngồi, mấy ông không thể ngồi, tất cả chỉ vì cây gậy này. Bước tới liền bị cây gậy chặn đầu; bước lui liền bị cây gậy thọc vào mũi. Ta hỏi mấy ông, có ai không chút khứng chịu lời của ta chẳng? Nếu có hãy bước ra đây, tương kiến với cây gậy. Nếu không thì 'Lai niên cánh hữu tân điều tại, não loạn xuân phong khước vị hưu' (sang năm vẫn còn khúc gậy mới, não loạn gió xuân chưa chịu thôi)."—One day, Zen master Ta-hui entered the hall and addressed the monks, saying, "I am not like Yun-men the old master who contrives to scrape out a cave prison in the vacuity of space." So saying, Ta-hui brusquely held out his staff before the monks and continued, "This staff is not to be classed as being, nor as non-being, nor as Maya-like existence, nor as of empty suchness." Ta-hui then held his staff up straight on the floor, and declared, "Common people, Sravakas, Pratyeka-buddhas, and Bodhisattvas, each according to his original nature makes use of it. But the different thing with you who are Zen monks; for you this staff is the source of terrible annoyances. When you want to walk, you are unable to walk; when you want to sit, you are unable to sit, all because of the staff. Advance a step, and you are led astray; retrace a step, and your nose is hurt. I ask you! Is there any one who is not quite satisfied with me? Then, let him come out before me and have an interview with the staff. If there is none, then, 'In the year to come there will be more fresh shoots, swaying distractedly in the spring breeze that blown ever gently.'"
- Lúc khác, Sư thượng đường dạy chúng và nhắc tới Triệu Châu: "Một có bà lão sai người mang phẩm vật đến cúng dường Triệu Châu và yêu cầu ngài chuyển Đại Tạng Kinh. Triệu Châu rời khỏi chỗ ngồi, đi quanh ghế một vòng rồi nói, 'Ta đã chuyển xong Đại Tạng Kinh rồi.' Khi bà lão được

nghe kể lại câu chuyện, bà nói, 'Ta yêu cầu Sư chuyển trọn cả Đại Tạng Kinh, thế mà Sư chỉ chuyển có một nửa.'" Đại Huệ bình câu nói của bà lão như sau: "Một vài môn đệ nhà Thiền nhận xét 'Nửa kia là gì?' Có người nói 'Chuyển thêm một vòng nữa'; hoặc 'Cái búng tay'; hoặc 'Một tiếng ho'; hoặc 'Hét một tiếng' hoặc 'Vỗ tay'. Nhận xét như vậy mà không biết nghĩa của chúng đáng hổ thẹn. Đối với một nửa kia, đừng có nói 'Chuyển thêm một vòng nữa!' Dầu có chuyển tới hằng trăm triệu vòng, theo quan điểm của bà lão cũng chỉ là một nửa Đại Tạng Kinh mà thôi. Thậm chí có đi vòng quanh núi Tu Di hằng trăm ngàn triệu kiếp đi nữa, theo quan điểm của bà lão cũng chỉ là một nửa Đại Tạng Kinh mà thôi. Cho đến các đại thiền sư khắp trong thiên hạ đi quanh núi qua hằng trăm ngàn triệu kiếp, theo quan điểm của bà lão cũng chỉ là một nửa Đại Tạng Kinh mà thôi. Dầu cho tất cả những núi non, sông hồ, cõi đất, tất cả bao la vạn hữu, nhả đến một cành cây, một cọng cỏ, mỗi thứ đều có cái lưỡi rộng dài, đồng loạt chuyển suốt Đại Tạng Kinh từ ngày này sang ngày khác cùng tận thời gian, theo quan điểm của bà lão cũng chỉ là một nửa Đại Tạng Kinh mà thôi." Đại Huệ im lặng một lát, rồi nói tiếp: "Đôi vịt đẹp, ưa nhìn lông cánh; nhưng cẩn thận đừng động đến kim vàng."—Another time, Zen master Ta-hui entered the hall and addressed the monks, Ta-hui referred to Chao-chou, saying, "An old lady sent a messenger to Chao-chou with some offerings and asked him to revolve the Great Tripitaka. Chao-chou came down from his seat and, after walking once round the chair said, 'I have finished the revolving of the Tripitaka.' When this was transmitted to the old lady, she remarked, 'I asked him for the revolution of one complete Tripitaka, and he has finished only one half of it.'" Then Ta-hui commented on this statement of the old lady, saying, "Some of the Zen followers remark, 'What is the other half?' Others say, 'Make another round,' or 'Snap your fingers'; still others say, 'Give a cough'; or 'Utter a kwatz!' or 'Clap the hands!' Those who make these remarks do not know what shame means. As regards 'the other half' don't say 'Make another round'! Even when hundreds of thousands of kotis of rounds are made, they are, from the point of view of the old lady, no more than a half Tripitaka. Even when Mount Sumeru is gone round for hundreds of thousands of kotis of times, they are, from the point of view of the old lady, no more than a half Tripitaka. Even when great Zen masters of the whole empire walk round the mountain for hundreds of thousands of kotis of times, they are, from the point of view of the old lady, no more than a half Tripitaka. Even when all the mountains and rivers and the great earth and everything that makes up this universe of multiplicities, including every plant and every blade of grass, each endowed with a long broad tongue, unanimously revolve the Tripitaka from this day on to the end of time, they are, from the point of view of the old lady, no more than a half Tripitaka." Ta-hui remained silent for a while and continued, "The beautiful pair of ducks, embroidered in the finest style, is there for you to see as much as you like; but take care not to deliver up the gold needle that did the work!"

- Thiền sư Đại Huệ thượng đường dạy chúng: "Ngay sau khi chúng ta đã qua lễ trung thu là đã đến ngày rằm tháng chín." Nói xong Sư chống cây gậy lên và nói tiếp: "Chỉ có cái này là không thay đổi." Rồi Sư ném cây gậy xuống và nói: "Hết thủy mấy ông! Lắng nghe và thấy!"—Zen master Ta-Hui entered the hall and said, "No sooner do we get past the midautumn festival, than it's already the fifteenth day of the ninth month." He then propped up his staff and continued to say, "It's only this that doesn't change." He then threw down his staff and said, "All of you! Listen and see!"
- Một vị Tăng hỏi: "Khi một pháp khởi lên, Phật Tỳ Lô Giá Na trở thành phàm phu. Khi vạn pháp không tồn tại, pháp giới Phổ Hiền liền mất. Bỏ đi hai đường này, con thỉnh Hòa Thượng hãy nói mau!" Đại Huệ nói: "Lột mai ra thì rùa bay lên tận trời!"—A monk asked, "When a single dharma arises, Vairocana Buddha becomes a commoner. When the ten thousand dharmas don't exist, Samantabhadra loses his realm. Leaving aside these two paths, I ask the master to quickly speak!" Ta-Hui said, "Shedding its shell, the turtle flies up to heaven!"

- Một vị Tăng hỏi: "Khi tâm và Phật đều quên, thì sao?" Đại Huệ nói: "Trong tay của bà lão bán quạt, mặt trời được được hiển lộ."—A monk asked, "When mind and Buddha are both forgotten, then what?" Ta-Hui said, "In the hands of an old woman selling fans, the sun is revealed."
- Đại Huệ thượng đường thị chúng: "Sau khi mưa liên tục và mây tan, thỉnh linh trời đất mở ra trong sáng. Thì còn công dụng gì nữa khi vẫn tiếp tục tìm kiếm đường lối của chư Tổ?"—Ta-Hui entered the hall and addressed the monks, saying, "After continuous rain and no break in the clouds, suddenly heaven and earth open up and are clear. Then what use is it to still seek out the ways of the ancestors?"
- Vào năm 1137, nhà vua tấn phong Đại Huệ làm trụ trì Tự viện Sương Cảnh (?). Một hôm, tin thầy của Đại Huệ là Viên Ngộ Khắc Cần thị tịch đưa đến, Đại Huệ bèn viết lời tán dương cho tiên sư của mình. Tối đêm hôm đó, trong khi họp chúng, Đại Huệ đã đọc lời tán dương này—In the year 1137, the emperor appointed Ta-Hui to be abbot of Shuangjing Monastery. One day, news arrived of the death of Ta-Hui's teacher, Yuan-wu K'e-ch'in. Ta-Hui personally wrote a eulogy for his late master. That evening during a meeting with the monks, he recited the eulogy.
- Thiền sư Đại Huệ thượng đường thị chúng: "Tức Tâm Thị Phật. Không còn ông Phật nào khác. Nó giống như khi buông nắm tay ra thì nó trở thành bàn tay, hay nước thành sóng. Sóng là nước, bàn tay là nắm tay. Tâm này không chịu sự chi phối của quá khứ, tương lai và hiện tại. Vì nó không chịu sự chi phối của 'bên trong' và 'bên ngoài'; 'quá khứ,' 'tương lai,' và 'hiện tại'; tâm này và Phật này chỉ là những giả danh. Nếu chúng chỉ là những giả danh, vậy thì mọi thứ được nói trong kinh điển là thật hay là giả? Nếu không là thật, thì chúng ta có thể nói hãy quên những cái khía môi và uốn lưỡi của lão Thích Ca Mâu Ni hay không? Vậy thì cuối cùng là thế nào? Chỉ nên biết làm cái gì đúng. Đừng hỏi về cái gì đã từng xảy ra trước đây."—Zen master Ta-Hui entered the hall and addressed the monks, saying, "Mind is Buddha. There is no other Buddha. It's like a relaxing fist that becomes a hand, or water becoming a wave. A wave is water, a hand is a fist. This mind is not subject to past, future, or present. Since it is not subject to 'internal' or 'external'; 'past,' 'future,' or 'present'; this 'mind' and this 'Buddha' are just false names. If they are just false names, then is everything said in the entire scriptural canon true or not? If it isn't true, then can't we said forget about old Sakyamuni's flapping lips and three-inch tongue? So what about it after all? Just know to do what's right. Don't ask about what's gone on before."
- Đại Huệ hỏi một vị Tăng: "Đạo không đòi hỏi phải tu tập, nhưng nó không được ô nhiễm. Thế nào là vô nhiễm đạo?" Vị Tăng nói: "Con không dám trả lời." Đại Huệ nói: "Tại sao không?" Vị Tăng nói: "Con sợ nhiễm ô." Đại Huệ nói: "Tốt! Đem chổi lại đây để quét phân!" Vị Tăng luống cuống. Đại Huệ đuổi ông ra ngoài bằng những cú đấm—Ta-Hui asked a monk, "The Way does not require practice, but it must not be defiled. What is the undefiled way?" The monk said, "I don't dare answer." Ta-Hui said, "Why not?" The monk said, "I'm afraid of defilement." Ta-Hui said, "Good! Bring in the broom for sweeping shit!" The monk was flustered. Ta-Hui drove him out of the room with blows.
- Một vị Tăng đến gặp Sư. Đại Huệ nói: "Lão Thích Ca đã đến!" Khi vị Tăng đến trước mặt Sư, Sư nói: "À, cuối cùng hóa ra chẳng phải." Đoạn Sư đánh vị Tăng. Vị Tăng kể tiếp đến, và Đại Huệ cũng nói: "Lão Thích Ca đã đến!" Vị Tăng liền hỏi ngay một câu rồi bỏ đi ra. Đại Huệ nói: "Trông giống như thật."—A monk came in to see the master. Ta-Hui said, "Old Sakyamuni's come!" When the monk came before him, he said, "Oh, it's not him after all." Then he struck the monk. The next monk came in, and Ta-Hui said, "Old Sakyamuni's come!" The monk asked a question and immediately went out. Ta-Hui said, "Looked like the real thing."
- Đại Huệ nói: "Mỗi ngày, những người học Đạo nên xem xét nỗ lực của người khác, và cũng nên xem xét nỗ lực của chính mình. Bằng cách này làm sao có thể không tu Đạo thành công được. Dầu vui, dầu giận, dầu yên bình, rắc rối, tất cả những cơ hội này đều là lúc để xem xét."—Ta-Hui said, "Every day, persons who study the Way should investigate others' efforts, and they should always

examine their own effort. In this manner they cannot help but be successful in practicing the Way. Whether they're joyous, angry, at peace, or troubled, all these occasions are times for examinations."

- Thiền sư Đại Huệ đang ngồi nghỉ ngơi trong phòng phương trượng, thành linh Sư nói: "Ngày nay, huynh đệ Tăng lữ đạt được sự hiểu biết bằng tình thức. Nhiều người chỉ cần nhớ đến những lời nhàn đàm hay những câu bắt được ở đâu đó rồi đem đến đây để trả lời lão Tăng. Làm như họ có bảo châu vô giá trong tay, và khi có ai đó hỏi họ: 'Cái gì trong tay của mấy ông?' họ bèn buông xuống, và rồi lại lượm lên một cục đất. Ngu làm sao ấy! Nếu họ tiếp tục như vậy thì họ chẳng bao giờ đạt ngộ!"—Zen master Ta-Hui was sitting and relaxing in his quarters when he suddenly said, "These days, the brethren gain their understanding with intellect and emotion. Many of them just recall some idle talk or catchy phrases and bring them in here to use as their answers to my questions. It's as if they have priceless jewel in their hand, and when someone asks them, 'What's in your hand?' they drop it, and then pick up a lump of dirt. So stupid! If they keep on like this they'll never gain enlightenment!"
- Thiền sư Đại Huệ thượng đường thị chúng: "Lặng lặng ngồi chín năm ở Thiếu Lâm, rồi thành linh 'phá tan ánh sáng cõi trời.' Nếu ngay lúc này mà mấy ông không phân biệt được ngọc và đá, quán mình bằng dây gai và cuốn mình trong giấy. Những ai nói nhỏ nói to về chuyện này, chuyện kia, hay chuyện nào khác; nếu là người có nhãn quang trong sáng, làm sao họ có thể nói tới chuyện 'phá tan'? Ngay cả hôm nay đây, tại chỗ này trên Cảnh Sơn, chúng ta cũng không tránh khỏi những người giả bộ này. Vài người trong số chúng đệ tử lan truyền nhàn đàm hí luận về chín năm của lão Hồ. Thật là xấu hổ khi chúng ta để cho họ qua mặt. Ngày nay, có những đệ tử 'lặng lẽ chiếu sáng' họ trải qua nhiều năm trong hang quỷ. Và đối với những kẻ nói làm nhằm nhí như con nít về chuyện này, chuyện nọ, chuyện kia, chỉ như gió thổi thành tiếng kêu trên đầu cành mà thôi."—Ta-Hui entered the hall and addressed the monks, saying, "Silently sitting for nine years at Shaolin, suddenly 'breaking through the divine light.' If right now you can't distinguish jade from stone, then you're just bound in hemp and wrapped in paper. Those people who chatter on about this thing, that thing, or some other thing; if they were clear-eyed people, how could they speak of 'breaking through'? Even today, here on Mount Jing, we haven't avoided these pretenders. Some of these disciples spread idle talk about the old barbarian's nine years. It's a shame we let them get away with it. These days, there are 'silent illumination' disciples who spend long years sitting in demon's cave. And as for those who prattle on about this thing, that thing, or some other thing, it's all just wind whistling in the tree top."
- Năm 1163, sư gọi đồ chúng lại viết bài kệ sau.
 Sanh cũng chỉ thế ấy
 Tử cũng chỉ thế ấy
 Có kệ cùng không kệ
 Là cái gì quan trọng

Viết xong kệ, sư ném bút thị tịch. Sáng ngày hôm sau có một con rạn lớn xuất hiện, cuộn mình nơi Long Vương Tỉnh. Giữa đầu có màu trắng như màu tang. Đây rõ là sự thị hiện của Long Vương. Chúng Tăng khắp nơi và ngay cả Hoàng đế đương thời cũng lấy làm thương tiếc trước tin ngài thị tịch. Ngài được vua ban thụy hiệu "Phổ Giác Thiền Sư" và tháp hiệu "Báu Quang Tháp". Vào năm 1174, toàn bộ những trước tác của ngài được đệ trình lên nhà vua và sau đó được lưu hành trong Đại Tạng Kinh—In the year 1163, a falling star fell to the west of the temple with a terrifying flash. Ta-Hui soon became slightly ill. On the ninth day of the eighth month, his disciples inquired about his health. Ta-Hui exerted himself and said in a loud voice, "Tomorrow I'm setting off on a journey." The next day at the fifth hour, he personally wrote his testimonial, and then wrote a farewell letter to his friend, layman Ziyān. At the request of his monks he then composed a verse in large brushstrokes:

Birth is just so.
 Death is just so.
 So, as for composing a verse,
 Why does it matter?

Ta-Hui then throw down the brush and passed away in a composed manner. The next morning a large snake appeared, coiled next to the housing of the Dragon King Well. It was colored white at the middle and head, as though in mourning. This was obviously a manifestation of the Dragon King. Monks everywhere lamented, and the emperor was aggrieved at the news of the master's death. The master received the posthumous name "Universal Enlightenment." The stupa was named "Precious Light." In the year 1174, the master's complete works were memorialized to the throne, and thereafter widely circulated in the great canon.

(B) *Những Công Án Liên Quan Đến Đại Huệ Tông Cảo Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master Ta-hui Tsung-kaio:*

- 1) *Tông Cảo Phật Cảnh*: Buddha-domains—Buddha-sphere—Cảnh giới Phật có hai loại: chứng cảnh và hóa cảnh. Trong thư gửi cho Lý Hiến Thân, Thiền sư Tông Cảo Đại Huệ viết: "Đức Phật nói: 'Một người muốn biết cảnh giới Phật, phải tịnh cái ý mình như hư không.' Người ấy phải biết viễn ly vọng tưởng và các điều chấp trước, khiến cho các chỗ mà tâm hướng về đều vô ngại. Cảnh giới Phật không phải là cảnh giới bên ngoài và có tướng Phật, đó là cái cảnh giới tự giác-thánh trí vậy. Muốn biết cảnh giới này, không nhờ trang nghiêm tu chứng mà được. Phải tịnh cái nhiễm của khách trần phiền não trong ý căn từ thời vô thủy đến giờ. Cái tâm phải bao la như hư không, lia xa các chấp thủ của ý thức. Tất cả các vọng tưởng hư ngụy cũng như hư không. Tu tập như vậy ắt cái diệu tâm vô dụng công tự nhiên phản ứng với tất cả các điều kiện mà không bị trệ ngại."—The spiritual region of Buddhas, which has two kinds: domain or state of absolute enlightenment, and domain that the Buddha is transforming. In a letter to Li Hsien Shen, Zen Master Tsung Kao Ta Hui wrote: "The Buddha says: 'He who wants to know the Realm of Buddha, should purify his own mind like the void space.' You must know that this Realm is not gained through any exalted religious practice. What he should do is to cleanse the defilments of passion and delusion that have hidden in the roots of his own mind from the time of no-beginning. His mind should be vast and expansive like space itself, far away from mere psychic notions. All wild and distracting thoughts are illusory, unreal, and void-like. Practicing in this manner, the wonder of the effortless mind will then naturally and spontaneously react to all conditions without any obstacle."
- 2) *Tông Cảo: Thiền Bệnh*: Ch'an ping (chi)—Zen illness—Các loại bệnh gây ra bởi người tham thiền mà không hiểu rõ về thiền như vọng tưởng hay vọng kiến. Thiền bệnh phát sinh trong khi tu Thiền, ám chỉ cái trở ngại và tai họa mà hành giả có thể gặp phải trong khi tu Thiền. Đây là những cảm giác lừa phỉnh hay những hiện tượng ảo giác có thể biểu hiện trong khi tu tập thiền tọa. Mọi sự ràng buộc với thể nghiệm đại giác của mình; thậm chí ngay cả sự ràng buộc với tính hư không cũng được xem là thiền bệnh. Sự nhiễm bệnh thật sự nghiêm trọng khi hành giả công khai ca ngợi thể nghiệm của mình về con đường thiền và do đó tự coi mình là một con người đặc biệt. Kỳ thật, chỉ mỗi một việc để lộ ra trạng thái đại giác của mình cũng đã bị coi là thiền bệnh. Trong một bức thư gửi cho một đệ tử xuất gia của mình là Chân Như Đạo Nhân, thiền sư Đại Huệ đã nói: "Ngày nay có hai căn bệnh lớn lao đang nổi bật giữa những người học Thiền, kể cả Tăng lẫn tục. Hạng thứ nhất nghĩ rằng có những điều kỳ đặc ẩn giấu trong các ngôn cú, nên họ cố học nhiều ngôn cú. Hạng thứ hai đi tới cực đoan khác, họ quên rằng ngôn ngữ là ngón tay chỉ cho thấy trăng ở đâu. Theo đuổi lối giảng dạy trong các kinh điển một cách mù quáng; kinh nói rằng ngôn ngữ làm trở ngại chánh kiến về Thiền đạo và Phật pháp, nên họ phớt bỏ hết tất cả ngôn giáo, chỉ ngồi mà nhắm mắt, rừ lông mày xuống như đã chết hẳn rồi. Họ bảo đó là tĩnh tọa, quán tâm và mặc chiếu, với những hành trì đơn độc; họ còn cố dẫn dụ người khác tin theo và thực hành cái thứ Thiền sai lạc

này. Với người vô thức hạ trí sẽ bảo: 'Một ngày tĩnh tọa là một ngày công phu tăng tiến.' Thương thay! Họ chẳng may cảnh giác rằng mình đang chọn lối cho chính mình lối sống của loài quỳ. Theo Bác Sơn Thiên Sư Ngữ Lục, có nhiều loại Thiên Bệnh. Thứ nhất, hành giả tham thiền mà khởi được nghi tình, tương ứng với Pháp thân. Đi, đứng, nằm, ngồi, như ở trong ánh mặt trời, như ở trong bóng đèn. Nhưng đôi khi toàn bộ kinh nghiệm có vẻ lạt lẽo chẳng có mùi vị. Thế là anh ta gạt bỏ hết thảy mọi thứ để ngồi Thiền cho đến khi đạt đến cảnh giới trong trẻo như nước, rục rờ như ngọc, nhẹ nhàng như gió, và sáng sủa như ánh trăng. Ngay lúc đó, anh ta cảm thấy thân tâm mình, đất và trời đều biến thành một phiến cảnh thanh tịnh và tĩnh giác. Cái này được anh ta nghĩ như là Giác ngộ tối hậu. Sự kiện là anh ta chưa thể chuyển cái thân tứ đại hít thở này, và chưa có thể thông tay vào chợ được; anh ta cũng chẳng chịu tham vấn với những vị thầy để thẩm định và khuyên lớn. Anh ta lại sinh khởi những ý niệm kỳ lạ về "Tĩnh Bạch Giới" (giới hạnh thanh tịnh) và gọi đó là Ngộ. Toàn thân anh ta là bệnh chứ chẳng phải là Thiền. Thứ nhì là khi hành giả tham thiền mà khởi được nghi tình, tương ứng với lý Pháp Thân, người ấy lại xem Pháp Thân như cái gì đó siêu nhiên. Với ý tưởng này trong tâm, người ấy bắt đầu thấy ánh sáng, hào quang, và tất cả các loại tướng khác. Hành giả bèn coi đó là kiến giải của bậc thánh với sự kiêu hãnh vĩ đại, bắt đầu đem những sự kỳ dị ấy ra khoe với thiên hạ, tự cho rằng mình đã đại ngộ. Kỳ thật, toàn thân người ấy bị bệnh, chứ chẳng phải Thiền. Hành giả nên biết rằng tất cả những tướng này, hoặc là do vọng tưởng của chính mình ngưng kết mà thành, hoặc là ma cảnh thừa cơ sơ hở mà xâm nhập, hoặc là trời Đế Thích biến hóa để thử thách. Vọng tưởng ngưng kết, ví dụ như người tu Tịnh Độ, quán tưởng chẳng rời niệm, đến khi bỗng thấy tượng Phật, tượng Bồ Tát, như trong kinh Thập Lục Quán nói. Tất cả những kinh nghiệm này hợp với lý Tịnh Độ, không phải là yếu môn của sự tham Thiền. Kế đến là ma cảnh thừa cơ sơ hở mà xâm nhập, như trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm nói: "Khi thấy ngũ uẩn là không, mà tâm hành giả vẫn còn chỗ chấp trước, ma tức tùy ý hiện." Cuối cùng là trời Đế Thích biến hóa để thử thách, như khi Bồ Tát tu hành, trời Đế Thích hóa thân hiện làm quỷ vô đầu, quỷ không có ngũ tạng. Bồ Tát chẳng hề có tâm sợ hãi. Lại hiện ra thân mỹ nữ, Bồ Tát chẳng hề có tâm ái nhiễm. Trời Đế Thích đánh lễ và nói, "Thái Sơn có thể lở, nước biển có thể cạn. Bậc thượng nhân kia khó động được tâm người." Vì thế, nếu là người tham Thiền thật sự, dầu có dĩa dao vào cổ, cũng không có một niệm thứ nhì chứ đừng nói là có chỗ cho ảo tướng. Nếu kinh nghiệm của hành giả đã tương ứng với chân lý, người ấy thực chứng ngoài tâm không có cảnh. Thế thì người ấy còn tìm thấy tướng gì do cái tâm chiếu ra nữa đây? Thứ ba là tham Thiền mà khởi được nghi tình, tương ứng với Pháp Thân, thấy được thân khinh an, cảm giác hoàn toàn tự tại trong mọi hoạt động và hoàn cảnh, chẳng có gì trở ngại được. Điều này, tuy nhiên, chỉ là dấu hiệu của giai đoạn hành giả tương hội với Đạo. Chỉ là hành động của tứ đại hoà hợp với thân vật lý, tạm thời và bất ngờ, chứ không phải là trạng thái tuyệt đối hay thường hằng. Khi những ai chưa biết mà đạt được trạng thái này, thì họ cho rằng nó là đại giác, bèn gạt bỏ nghi tình, không chịu tham cứu sâu sắc hơn nữa. Cho dầu ở mức độ nào đó có thể họ nhập được phần nào chân lý, nhưng họ không thực chứng rằng mệnh căn chưa đoạn. Vì vậy, thứ mà họ đạt được hãy còn nằm trong khuôn khổ của cái dụng của lý luận thức tâm (lấy thức tâm ra mà so đo). Toàn thân họ là bệnh, không phải là Thiền. Họ không nhập lý sâu và chuyển thân quá sớm. Dầu họ có thể hiểu biết sâu sắc, nhưng không thể áp dụng được những hiểu biết này. Dầu họ có "hoạt cú" cũng vẫn cứ phải nuôi dưỡng ôm ấp nó ở nơi bờ nước, hay trong rừng rậm. Nhất là không được vội muốn làm bậc Thiền sư, hoặc mê mờ tự tôn tự đại. Thứ tư là nên biết rằng khi mới dụng tâm, phát khởi được nghi tình, cái nghi tình kết tại một khối. Cứ để cái nghi tình tự khai mở, mới được thụ dụng. Không vậy, chỉ mới kiến giải phần nào về lý, bèn buông bỏ nghi tình. Lúc ấy quả là chết cũng không được, quả là muốn thấu triệt nghi tình cũng không được. Như thế chỉ có danh là tham Thiền chứ có cái thực của sự tham Thiền, rốt cuộc một đời luống qua. Chỉ muốn thông tay vào chợ triền, có hại gì mà không tham vấn các bậc thiện tri thức! Các bậc thiện tri thức ấy là các y vương vĩ đại có thể chữa được các bệnh nặng. Họ cũng là các bậc đại thí chủ, có thể bố thí theo ý nguyện của tha nhân. Nhất là

không được sanh ý tưởng tự mãn không chịu đi tham vấn các bậc thiện tri thức. Nên biết rằng không chịu tham vấn là vì chấp kỷ kiến. Các bệnh nặng trong Thiền chẳng bệnh nào nặng hơn bệnh này. Thứ năm là hành giả tham Thiền mà khởi được nghi tình, tương ứng với Pháp Thân, thấy được toàn thể cõi đất ánh sáng rực rỡ, không một tơ hào chướng ngại, bèn muốn ôm giữ trạng thái ấy, không chịu buông tay, kẻ ấy chỉ ngồi một bên của Pháp Thân, do vậy không cắt đứt được mệnh căn (nguyên nhân của luân hồi sanh tử). Kẻ ấy thấy dường như ở nơi Pháp Thân còn có cái gì thọ dụng được, chứ nào biết đâu ấy chỉ toàn là tư tưởng của trẻ con. Kẻ ấy chưa cắt đứt được mệnh căn, nên toàn là thân bệnh, chứ chẳng phải là Thiền. Đã đến trạng thái ấy rồi chỉ cần biết biết mình dẫn thân vào Đạo đảm đương việc lớn ấy, mà vẫn chẳng biết là có kẻ đảm đương. Vì vậy mà các bậc cổ đức nói:

"Huyền nhai tát thủ,
Tự khẳng thừa đương.
Tuyệt hậu tái tô,
Khi quân bất đắc!"
(Vực huyền buông tay,
Tự cam gánh vác.
Chết rồi sống lại,
Nào đối được ai!).

Thứ sáu là hành giả tham Thiền mà khởi được nghi tình, tương ứng với lý của Pháp Thân, quấy đục thế giới một mạch được thọ dụng như sóng dâng lên cuộn cuộn, hành giả tận hưởng chỗ thọ dụng này. Tuy nhiên, khi hành giả đến giai đoạn này, anh ta trở nên vướng mắc và hoàn toàn chìm đắm vào kinh nghiệm kỳ diệu này. Do vậy, anh ta sẽ không tiến xa được, dầu có đẩy cũng không tiến tới, có kéo lại cũng chẳng thối lui. Kết quả là anh ta không thể nào để hết thân tâm mình vào công phu Thiền tập này được. Anh ta giống như một tên du thủ du thực khám phá được núi vàng. Trong khi biết rõ đó là vàng, tuy nhiên, anh ta không thể nào lấy nó đi và thọ dụng theo ý mình được. Việc này cổ nhân gọi là "Thủ bảo hán". Người ấy toàn thân là bệnh, chứ chẳng phải là Thiền. Hành giả đến được trạng thái này phải chẳng màng nguy hiểm và chết chóc; chỉ có vậy mới tương ứng được với Đạo. Như Thiền sư Thiên Đồng nói: "Phổ chu pháp giới hồn thành phạn, tị khổng lữ thùy tín bảo tham." (Khắp cả pháp giới thành cơm cả, tha hồ chú mũi vào và ăn cho no). Như vậy, nếu ở giai đoạn này mà hành giả không thể làm được điều này (không chú mũi vào và ăn cho no), thì cũng như kẻ ngồi cạnh giỏ cơm mà chết đói, trôi giữa biển nước ngọt mà chết khát! Có làm được việc gì đâu? Cho nên có câu ngạn ngữ nói: "Ngộ rồi cần phải nên tham vấn các Thiền sư". Các bậc Thánh thời trước đã bày tỏ trí huệ này bằng cách sau khi Ngộ rồi bèn đi tham vấn các bậc Thiền sư để tự cải thiện mình nhiều hơn. Hành giả nào bám víu vào sự thực chứng của mình và không chịu đi tham vấn các bậc Thiền sư, những người có thể nhổ đinh gỡ chốt cho mình, là người tự lừa dối chính mình. Thứ bảy là hành giả tham Thiền mà khởi được nghi tình, tương ứng với Pháp Thân, người ấy nhìn núi không còn là núi, thấy sông chẳng còn là sông. Toàn thể cõi đất bỗng đầy đủ chẳng còn thiếu thứ gì. Nhưng vừa chợt nảy sinh một cái tâm phân biệt, trước mặt liền như có chướng ngại, ngăn che thân tâm. Khi người ấy muốn thực hiện Pháp Thân của mình cũng không được, phá cũng không thấu qua được. Có khi đề khởi thì nó như có, mà khi phóng hạ nó lại như không. Tôi gọi đó là người mở miệng ra thở chẳng được, mà động thân cất bước cũng chẳng xong. Chính vào lúc anh ta chẳng làm gì được cho mình. Khi anh ta đạt đến trạng thái đó, toàn thân là bệnh, chứ không phải là Thiền. Cái điểm mà người xưa dụng tâm thuần nhất, khi phát khởi được nghi tình, nhìn núi không là núi, thấy sông chẳng là sông, chẳng sanh tâm phân biệt, chẳng móng khởi niệm nào khác. Khăng khăng kiên định sẵn tới, và rồi bất thành linh phá vỡ được khối nghi, toàn thân đều là mắt; nhìn núi là núi như cũ, thấy sông là sông như trước. Sơn hà đại địa từ nơi nào tới? Thực tình, không có thứ gì từng hiện hữu. Hành giả đạt đến cảnh giới này rồi, phải đi đến tham vấn với các bậc Thiền sư. Nếu không chịu tham vấn với các bậc Thiền sư ắt lại lạc đường nữa vì

trong con đường chẽ dưới "vác đá cây khô", trước mặt lại có đường chẽ nữa. Nếu hành giả đến được cảnh giới này mà vẫn tiếp tục chuyên cần công phu để tiến bước và không bị vướng ngã vì những gốc cây khô, Bác Sơn tôi xin cùng người ấy kết bạn cùng tham Thiền. Thứ tám là hành giả tham Thiền mà khởi được nghi tình, tương ứng với Pháp Thân, nhưng trước mắt vẫn mơ hồ tương tự như có vật gì. Trong khi bám giữ lấy cái cảnh mơ mơ hồ hồ đó và nghi đi nghi lại, người ấy tự nói là mình đã nhập được vào lý Pháp Thân, thực chứng được tính của pháp giới. Chẳng biết cái mình thấy đó là huyền, tướng được tạo ra bởi cái nháy mắt. Người ấy toàn thân là bệnh, chứ không phải là Thiền. Một người thật sự đã thâm nhập chân lý phải cảm thấy như vậy:

"Thế giới khoát nhất tượng,
Cổ kính khoát nhất tượng.
Hoành thân đương vũ trụ
Cầu kỳ căn trần khí giới
Liễu bất khả đắc."
(Thế giới rộng một tượng,
Kính xưa rộng một tượng.
Thân đắm đương vũ trụ
Kiếm các căn trần, đối tượng,
thế giới mãi không ra).

Như vậy, trong trạng thái này thân, giác quan, vật, và ngay cả thiên địa cũng trống rỗng và không có thứ gì hiện hữu, khi đó còn lấy gì làm thân, lấy gì làm vật, và lấy gì làm cái mơ hồ hồ của thứ gì đó đang hiện hữu? Thiền sư Vân Môn cũng chỉ rõ cái bẫy này cho chúng ta. Nếu hành giả có thể rõ ràng với cái lỗi này, mọi lỗi khác sẽ tự động tiêu tán. Bác Sơn tôi thường cảnh báo với các môn đệ rằng trong Pháp Thân bệnh rất nhiều. Ở đây điều quan trọng là chỉ cần một lần nhiễm cái bệnh nguy hiểm nhất. Chỉ như thế hành giả sẽ biết được gốc của loại bệnh này. Ngay cả tất cả mọi người trong đại địa này đều tham Thiền, chẳng một ai được miễn trừ và không bị Pháp Thân bệnh này. Dĩ nhiên, chỉ trừ những người mù và ngu si. Thứ chín là hành giả tham Thiền mà khởi được nghi tình, tương ứng với Pháp Thân, Trên đó hành giả suy tư về những lời nó của các Thiền sư xưa đã nói:

"Hết cả đại địa,
Chỉ là một con mắt của sa môn này.
Hết cả đại địa,
Chỉ là một điểm linh quang của chính ta.
Hết cả đại địa
Chỉ ở trong một điểm linh quang của chính ta."

Bèn trích lời trong kinh giáo nói: "Nhất trần trung hàm vô biên pháp giới chân lý" (trong một hạt bụi hàm chứa chân lý của vô biên pháp giới). Với những lời dạy như vậy, hành giả cố khái niệm hóa chân lý, và không chịu nỗ lực hơn nữa để tiến bộ. Kỳ thật, người ấy bị mắc bẫy trong một trường hợp muốn sống cũng không được mà muốn chết cũng không xong. Dầu người ấy đem sự hiểu biết theo lý luận của mình mà cho là mình giác ngộ, thực ra toàn thân người ấy bệnh, chứ nào phải là Thiền. Kiến giải của hành giả dầu có tương ứng với chân lý, nhưng nếu thoát khỏi được cái kiến giải ấy, thì nó chỉ được gọi là "chương ngại chân lý" (lý chướng). Kẻ ấy đã rơi vào một mé bờ của Pháp Thân. Hơn nữa, vì người ấy bị cái tâm kiến giải lôi kéo, nên không bao giờ có thể nhập được chỗ thâm áo của chân lý. Không thể bóp chết được vô dụng được này, thì làm sao mà chết đi sống lại được đây? Hành giả tu Thiền nên biết rằng ngay khi mới phát khởi nghi tình, cần khiến nó tương ứng với lý. Một khi đã tương ứng với lý, cần phải cố gắng thâm nhập. Một khi đã thâm nhập rồi, phải lên đỉnh vách đá cao tám ngàn bộ mà nhào lộn, nhảy xuống, rồi buông thõng tay mà nhảy vọt khỏi sông Chương. Đó mới là cách dụng tâm của bậc đại nhân nên làm trong tu tập Thiền. Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng bao giờ khử bỏ được hết những căn bệnh này mới có cơ hội

tăng tích thực thụ hưởng về chỗ chứng Thiền. Bởi vì chúng ta đọc thấy trong kinh rằng không dính mắc vào những sự hữu vi hư vọng mà hết thấy chúng sanh diễn tả bằng ngôn thuyết; cũng không chủ trương khước từ hết thấy ngôn thuyết phân biệt mà quên rằng chân lý được chứa đựng trong đó một khi chúng ta được thấu hiểu đúng đắn; và hơn nữa, kinh nói ngữ và nghĩa không phải dị biệt cũng không phải không dị biệt, mà chúng hỗ tương liên hệ khiến cho nếu không có cái này thì không thể hiểu được cái kia." Thật vậy, nếu Thiền bị bỏ đứng riêng lẻ một mình, chắc chắn nó sẽ suy thoái thành những lối hành trì tĩnh tọa và mặc tưởng, hoặc thành những ký sự của Thiền ngữ và Thiền thoại. Theo thiền sư D.T. Suzuki trong Thiền Luận, Tập I, để cứu vớt tình trạng và để vạch cho hậu thế một dòng phát triển trong sạch hơn của Thiền, các thiền sư không thể làm gì khác hơn là mở ra một lối canh tân bằng những thực tập công án—The illnesses of meditation, i.e. wandering thoughts, illusions, or the illusions and nervous troubles of the mystic. The sickness that has arisen through Zen practice, which refers to the hindrances and mishaps that one may encounter in the practice of Zen. These are expressions for deceptive sensations and appearances that can come up during the practice of sitting meditation. Any attachment to one's own enlightenment experiences, including the attachment to emptiness is also considered Zen sickness. It is an especially pronounced form of Zen sickness when someone develops great pretensions about his experience on the Zen path and thus considers himself someone special. Also when it is all too obvious that someone has experienced enlightenment, this condition also is referred to as Zen sickness (illness). Ta-hui says in a letter to Chen-ju Tao-jen, who was one of his monk disciples: "There are two forms of error now prevailing among followers of Zen, laymen as well as monks. The one thinks that there are wonderful things hidden in words and phrases, and those who hold this view try to learn many words and phrases. The second goes to the other extreme, forgetting that words are the pointing finger, showing one where to locate the moon. Blindly following the instruction given in the sutras, where words are said to hinder the right understanding of the truth of Zen and Buddhism, they reject all verbal teachings and simply sit with eyes closed, letting down the eyebrows as if they were completely dead. They call this quiet-sitting, inner contemplation, and silent reflection. Not content with their own solitary practice, they try to induce others also to adopt and practice this wrong view of Zen. To such ignorant and simple-minded followers they would say, 'One day of quiet-sitting means one day of progressive striving.' What a pity! They are not at all aware of the fact that they are planning for their own a ghostly life. According to Zen Master Po-shan's Records of Teachings, there are many kinds of Zen illnesses. First, when working at Zen, a practitioner who can bring forth the "doubt-sensation" then conforms with the principle of the Dharmakaya. While walking, standing, lying down, or sitting, he always feels as if enveloped in sun light or living in the glow of a lamp. But sometimes the whole experience seems flat and tasteless. Then he drops everything completely and meditates until he reaches a state as limpid as water, as lucent as a pearl, as clear as the wind, and as bright as the moon. At this time he feels his body and mind, the earth and the heavens, fuse into one pellucid whole, pure and wide-awake. This, he begins to think, is the ultimate Enlightenment. The fact is that he really cannot turn his body about and exhale, or walk through the market with his hands at his sides; nor is he willing to visit Zen teachers for appraisal or advice. He may also form some strange ideas about the Illuminating Purity and call his experience true Enlightenment. As a matter of fact, his body reeks with sickness. He has not yet gained Zen. Second, when working at Zen, a practitioner who brings forth the "doubt-sensation" conforms with the principle of the Dharmakaya. He may then consider the Dharmakaya as something supernatural. With this notion in mind, he begins to see lights, auras, and all sorts of different visions. He believes these to be holy revelations and, with great pride, begins to tell people about them, claiming that he has attained the great Enlightenment. In fact, however, sickness infests his body. This is not Zen. He should have known that all these visions could only have been produced by focalizing his own delusory

thoughts; or that they were the conjurations of demons taking advantage of the opportunity; or, possibly, that they were sent by heavenly beings or gods, such as Indra, to test him. The meditation practices of the Pure Land School, that is, the creation of visions through focalizing delusory thoughts. The practitioners of the Pure Land School meditate on images of the Buddhas, concentrating on visualizing them until they see visions of Buddhas and Bodhisattvas, as stated in the sutras of the Sixteen Observations. All these experiences, which accord with the teaching of the Pure Land School, are good, but they are not Zen. Next, the opportunity taken by demons to invade the mind of the meditator to confuse him with delusory visions, is clearly described in the Surangama Sutra: "If, while realizing the emptiness of the five aggregates, the mind of the practitioner is still attached to anything, demons will conjure up various forms before his eyes." Last, the case that of the god Indra, who conjured up dreadful figures to frighten Gautama Buddha before his Enlightenment. When the Buddha was not frightened, Indra called up forms of beautiful women to allure him, but Buddha had no desire towards them. Whereupon Indra appeared before Buddha in his original form, made obeisance, and said: "The great mountain can be moved, the great ocean can be drained, but nothing can shake your mind." So, a man who is truly working on Zen has no time for illusory visions or even for a second thought, not though a sharp knife be pressed against his throat. If his experience really conforms to the Truth, he realizes that there is no object outside of his own mind. Can he find a vision apart from the mind which mirrors it? Third, when working at Zen, a practitioner who brings forth the "doubt-sensation" conforms with the principle of the Dharmakaya. He is then apt at all times to feel a lightness and ease of body and mind, feeling thoroughly free in all activities and circumstances, and that nothing can hinder him. This, however, is merely the sign of the initial stage of one's meeting with the Way. It is just the action of four elements harmonizing within the physical body. temporary and contingent, it is a state by no means absolute or permanent. When uninformed persons reach it, they take it for the great Enlightenment, shrug off their doubt-sensation, and make no further efforts to advance in Zen Work. Although to some extent able to enter into the Truth, they do not realize that their roots-of-life are not yet cut out. Therefore, all they have gained still lies within the framework and functioning of the inferential consciousness. They are sick through and through. They have not yet gained Zen. They have failed to reach a deep state of "truth" at the outset, and have turned about too soon. Even though they may possess a deep understanding, they cannot apply it; even though they have acquired the "live remark", they should still continue to cultivate and preserve it in quiet retreats near a river or in a forest. They should never be anxious to become Zen Masters at once, or allow conceit and pride to rule them. The fourth kind of Zen illness is that in the very beginning, when the "doubt-sensation" arises, it congeals into a thick, ball-like mass. At this crucial time the important thing is to let this doubt-mass break up by itself. This is the only way to make a profitable gain. Otherwise, if he who understands only a little of the Truth (principle) casts the doubt-mass away immediately, he will certainly not be able thoroughly to kill and really break through the doubt-sensation. This is not practicing Zen. Such a one may label himself a Zen Buddhist, but he will only fritter his life away. The course he should take is to visit the great Zen Masters, because they are the great physicians of Zen, capable of curing the serious illnesses of students. They also serve as generous and wise patrons who may fulfil all his wishes. At this stage one should never let contentment or conceit keep him back from seeing the Zen Teachers. he should recognize that unwillingness to see those who know more than he does is the disease of egotism. Among all the sicknesses of Zen, none is worse than this. Fifth, when working at Zen, a practitioner who brings forth the "doubt-sensation" conforms with the principle of the Dharmakaya. He sees the whole earth briefly illuminated, without the slightest obstacle. But if he assumes that this is the Way, and is unwilling to release it, he sits only on one side of the Dharmakaya and is unable to cut off the root of life. It seems to him that there is still something in the Dharmakaya to

understand, something that can be taken hold of and enjoyed. He does not realize that such thoughts are childish. Because such a person has not cut off the life-root or the cause of Samsara, he is sick through and through. This is not Zen. A practitioner who reaches this state should put all of his body and mind into the work and take up this great matter, still knowing that no one is there to take it up. Thus, ancient virtues said:

"Bravely let go
On the edge of the cliff.
Throw yourself into the Abyss
With decision and courage.
You only revive after death,
Verify, this is the Truth!"

Sixth, when working at Zen, a practitioner who can bring forth the "doubt-sensation" then conforms with the principle of the Dharmakaya, and the whole world turns into a vortex. Immersed in the tossing waves and surging billows, he will enjoy himself greatly. However, when the Zen practitioner reaches this state, he is apt to become attached to this wonderful experience which so fully absorbs him. Thus he will not progress farther, even if pushed; nor will he turn back, even if he is pulled down. Consequently, he cannot put all his body and mind into the Work. He is like a tramp (beggar) who has discovered a hill of gold. While knowing it clearly to be gold, he nevertheless cannot take it away with him and enjoy it at will. This is what the old Masters called "the treasure guard". Such a man is sick through and through. This is not Zen. He who reaches this state should disregard danger and death; only then will he conform with the Dharma. As Zen Master T'ien Tung said: "The whole universe then becomes like cooked rice. One can dip his nose in the bowl and eat as much as he likes." Therefore, if at this stage he cannot do this, it is as though he were sitting beside a rice basket, or floating in the ocean of fresh water, he cannot eat the rice or drink the water. He is hungry and thirsty unto death! Of what use is this? Therefore the proverb says: "After Enlightenment one should visit Zen Masters." The sages of the past demonstrated the wisdom of this when, after their Enlightenment, they visited the Zen Masters and improved themselves greatly. One who clings to his realization and is unwilling to visit the Masters, who can pull out his nails and spikes, is a man who cheats himself. Seventh, when working at Zen, a practitioner who is able to bring forth the "doubt-sensation" in conformity with the principle of the Dharmakaya will then see that mountains are not mountains and that water is not water. The whole earth becomes suddenly complete, lacking nothing. But just as quickly, when a discriminatory thought arises in his mind, a curtain seems to have been drawn before him, veiling his body and mind. When he wants to take up his realization of the Dharmakaya, it refuses to return to him. He attempts to break through it, but it cannot be broken up. Sometimes, when he takes it up, it seems to be there; but when he puts it down, it becomes nothing. I call such a man "one who cannot open his mouth and exhale, who cannot shift his body and change his pace." At that moment he can do nothing for himself. When one reaches this state, his entire body becomes full of sickness. This is not Zen. The point is that people in ancient times practiced Zen in a single-minded manner. Their minds were sincerely focused. When they brought forth the "doubt-sensation", they saw that the mountain was not a mountain and that the water was not water, but they did not bring up any discriminatory reflections or arouse any second thought. Stubbornly and steadfastly they pushed forward; and then, suddenly, the "doubt-sensation" was broken up and their entire body became full of eyes. Then they saw that the mountain was still a mountain and that the water was still water. There was not the slightest trace of voidness to be found. From whence, then did all these mountains, rivers, and the great earth itself come? Actually, not a thing has ever existed. He who reaches this state must go to the Zen Masters; otherwise, he is apt to go astray again. Because the wrong path, below "the cliff of decaying trees", has still one more track

running from it. If one reaches this state but still continues to work hard for advancement and does not stumble over the decaying trees, I, Po-Shan, will gladly work with him as my companion and friend in Zen. Eighth, when working at Zen, a practitioner who is able to bring forth the "doubt-sensation" in conformity with the principle of the Dharmakaya. Nevertheless, at times there seems to be an appearance of something hazy before him as though some concreteness still existed there. While clinging to hazy appearance and doubting this and that, he tells himself that he has understood the truth of Dharmakaya and realized the nature of the Universe. He is unaware that what he sees is illusory, a vision created by blinking. he is sick through and through. The man who has really plunged into the Truth should feel like this:

"As the world stretches ten feet,
The old mirror widens to match it.
With his fearless body
Against the whole Universe,
He cannot find the six organs,
sense objects, or the great earth."

Since in this state the organs, senses, all objects, and even the great heaven and earth become empty and nothing exists, when can one find any trace of body, objects, materials, and that hazy appearance of something existing? Master Yun Men also pointed this trap out to us. If one can clear up this error, the other faults will automatically dissolve. I always warn my students that many kinds of sickness prevail in the realm of the Dharmakaya. Here the important thing is to catch the most deadly disease once. Only then will one recognize the very root of this illness. Even if all sentient beings on this great earth practiced Zen, none of them would be immune from catching the sickness of Dharmakaya. Of course, this does not apply to people full of blindness and stupidity. Ninth, when working at Zen, a practitioner who can bring forth the "doubt-sensation" then conforms with the principle of the Dharmakaya. Thereupon he ponders what the old Masters have said:

"The whole earth is but one of my eyes,
But a spark of my illuminating light;
The whole earth is in this tiny spark within me."

He then begins to intellectualize, and quotes sayings from the sutras, such as, "All the truths in the infinite universes are found within a tiny mote of dust." With such sayings he tries to conceptualize the truth, and is unwilling to make further efforts to progress. In fact, he becomes trapped in a situation wherein he can neither die nor stay alive. Although, with this rationalized understanding, he considers himself an enlightened being, actually, his body is full of sickness. He has not yet gained Zen. His experience may accord with the Principle, but if he cannot pulverize this experience and reduce it to nought, all his acquired understanding is only fit to be called a "a hindrance to Truth". He has fallen on the very edge of the Dharmakaya. Furthermore, since he has been dragged along by his conceptualizing mind, he can never penetrate to the depth of Truth. Unable to strangle this unwieldy monkey, how can he revive from death? A Zen practitioner should know that from the very beginning, when the "doubt-sensation" arises, he should try to bring it into conformity with Truth. This achieved, he should try to plumb its very depths. Reaching the depths, he should then turn a complete somersault from the top of an eight-thousand-foot cliff, plunging down to the plain, then springing up out of the Jang River waving his hands. This is the way a great man should work at Zen. Zen practitioners should always remember that only when these erroneous views are done away with is there a chance for real advancement in the mastery of Zen. For we read in the sutra that while one should not get attached to the artificialities and unrealities which are expressed by all beings through their words and language, neither should one adopt the other view which rejects all words indiscriminately, forgetting that the truth is conveyed

in them when they are properly understood, and further, that words and their meanings are neither different nor not different, but are mutually related so that the one without the other is unintelligible." As a matter of fact, if Zen were left to its own course, it would surely have degenerated either into the practice of quiet-sitting and silent contemplation, or into the mere memorizing of the many Zen sayings and dialogues. According to Zen master D.T. Suzuki in *Essays in Zen Buddhism, First Series* (p.93), to save the situation and to plan for a further healthy development of Zen, the Zen masters could do nothing better than introduce the innovation of the koan exercises.

- 3) *Tông Cảo: Tư Lương Phân Biện*: Sự khái niệm hóa—Conceptualization—Vọng tình của phàm phu, suy tính khắp các pháp và cho rằng chúng có thật. Khi “thọ” đã khởi lên thì tưởng liền xảy ra. Theo Tông Cảo Thiền Sư Ngữ Lục, trong thư gửi cho Từ Đôn Lập, Thiền sư Tông Cảo nói: “Đầu óc tư lương phân biện còn làm chướng ngại cho Đạo còn hơn là răn độc, hổ dữ... Các bậc thông minh lợi trí luôn luôn lấy tâm ý thức làm nơi ẩn náu. Đi đứng nằm ngồi, chưa từng bao giờ mà không tâm thức tương ứng. Lâu ngày chầy tháng, cùng với tâm ý thức lẫn thành một khối mà không hay biết. Dầu muốn viễn ly nó cũng không được nữa. Hổ dữ răn độc còn có thể tránh được, chứ còn tâm ý thức thì không phải là nơi mà hành giả tránh được. Các bậc đại sĩ phu thường có xu hướng lấy cái tâm có sở đắc mà cầu cái pháp vô sở đắc. Thế nào là tâm có sở đắc? Ấy là cái tâm thông minh, lanh lợi, tư lương, tỉ giáo. Thế nào là pháp vô sở đắc? Ấy là cái pháp tư lương không được, tỉ giáo không đến, thông minh lanh lợi không có chỗ mà áp dụng. Thiền sư Vĩnh Gia nói:

'Vô minh thực tính tức Phật tính,
Huyễn hóa không thân tức pháp thân.
Pháp thân giác liễu vô nhất vật,
Bổn nguyện tự tính thiên chân Phật.'
(Thật tính vô minh là tính Phật,
Thân không huyễn hóa là pháp thân.
Ngộ pháp thân rồi không một vật,
Tự tính bản nguyên là Chân Phật).

Nếu tư lương được như vậy, hốt nhiên thâm nhập vào chỗ tư lương không đến được, thấu được cái Pháp Thân vô nhất vật. Đó là chỗ con người giải thoát khỏi sanh tử. Các bậc đại sĩ phu bình sanh chỉ lấy tư lương, tỉ giáo làm chỗ ẩn náu. Vừa nghe nói 'không được tư lương', liền hoang mang ngơ ngác chẳng biết nơi nào mà đi. Chứ có biết đâu ngay lúc cái hoang mang ngơ ngác đó, chính là lúc thời tiết để mình giải thoát thân mệnh—Imagining or counting everything as real, the way of the unenlightened. Once feeling arises, conceptualization occurs. According to Tsung Kao's *Records of Teachings*, in a letter to Hsu Tun Li, Zen Master Tsung Kao said: "Conceptualization is a deadly hindrance to Zen practitioners, more injurious than poisonous snakes or fierce beasts... Brilliant and intellectual persons always abide in the cave of conceptualization; they can never get away from it in all their activities. As months and years pass they become more deeply engulfed in it, Unknowingly the mind and conceptualization gradually become of a piece. Even if one wants to get away from it, one finds it is impossible. Therefore, we say poisonous snakes or fierce beasts are avoidable, but there is no way to escape from mental conceptualization. Intellectuals and gentlemen are apt to search for nongraspable Dharma with a 'grasping mind'. What is this 'grasping mind'? The grasping mind is the very one that is capable of thinking and calculating, the one that is intelligent and brilliant. What is the nongraspable Dharma? It is that which cannot be conceived, measured, or comprehended intellectually... Zen Master Yung Chia says,

'The real nature of blindness is the real
nature of Buddha.
This illusory body is the Dharmakaya itself.
When one realizes the Dharmakaya,

that nothing exists.
This is called the
Original Primeval Buddhahood.'

With this understanding, he who abruptly throws his mind into the abyss where mind and thought cannot reach, will then behold the absolute, void Dharmakaya. This is where one emancipates oneself from the samsara. People have always been abiding in the cave of thought and intellection. As soon as they hear the saying 'Get rid of thinking', they are dazed and lost and do not know where to go. They should know that the moment when this very feeling of loss and stupor arises is the best time for them to attain realization (release their body and life)."

(II) Thiền Sư Thiệu Long Hồ Khâu Zen Master Shao-lung Hu-Ch'iu

Thiệu Long Hồ Khâu Thiền Sư (1077-1136): Zen master Shao-lung Hu-Ch'iu—Thiệu Long là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc Lâm Tế tông, sống vào thời nhà Tống (960-1279). Sư du hành học Thiền với các Thiền Sư Bảo Phong Khắc Vân và Tử Tâm Ngô Tân ở Hoàng Long, nhưng cuối cùng Sư trụ lại với Thiền sư Viên Ngộ Khắc Cần hơn 20 năm và trở thành truyền nhân nối pháp của vị Thiền sư này. Hồ Khâu là tên một tự viện ở Tô Châu, nơi phát xuất một tông phái Thiền, được Ngài Thiệu Long sáng lập. Thiền sư Thiệu Long là một trong những đại diện đã đưa dòng truyền thừa xuống cho Bạch Ẩn Huệ Hạc, nhà cải cách lớn của Thiền Lâm Tế ở Nhật Bản—Name of a Chinese Zen master of the Lin Chi Sect, who lived in the Sung Dynasty in China. He traveled and studied with Zen masters Pao Feng (1025-1102) and Tsu-hsin Wu-hsin Huang-lung, but finally he stayed with Zen master Yuan-wu-K'ê-Ch'in (1063-1135) for more than 20 years and became this master's dharma heir. Hu-Ch'iu-Shan, name of a monastery at Soo-Chou, which gave rise to a branch of the Ch'an school, founded by Shao-Lung (1094-1146). Through Master Shao-lung passes the transmission lineage of Zen to Hakuin Zenji, the great renewer of Rinzai Zen in Japan.

(III) Thiền Sư Hộ Quốc Kinh Viện Zen Master Hu-kuo Ching-yuan

Kinh Viện Hộ Quốc Thiền Sư (1094-1146): Gokuko-Keigen (jap)—Kokyu-Joryu (jap)—Ching-yuan Hu-kuo (Wade-Giles Chinese)—Jingyuan Huguo (Pinyin Chinese)—Hộ Quốc là tên của một vị thiền sư Trung Hoa thuộc dòng Dương Kỳ của phái Lâm Tế. Thiền sư Hộ Quốc Kinh Viện là đệ tử của thiền sư Viên Ngộ. Sau khi xuất gia lúc còn trẻ, Hộ Quốc Kinh Viện theo tông phái Thiền Thai, nhưng ba năm sau, ông đã từ bỏ Thiền Thai để tu tập thiền định với thiền sư Viên Ngộ. Thiền sư Hộ Quốc Kinh Viện là một trong những đại diện đã đưa dòng truyền thừa xuống cho Bạch Ẩn Huệ Hạc, nhà cải cách lớn của Thiền Lâm Tế ở Nhật Bản—Name of a Chinese Zen master of the Yogi lineage of Rinzai Zen. Huguo, a disciple of Yuan-Wu. After entering monastic life as a young man, he studied T'ien-T'ai doctrines for three years, but gave up this pursuit to study under Zen master Yuan-Wu. Through Master Hu-ch'iu Shao-lung passes the transmission lineage of Zen of Hakuin Zenji, the great renewer of Rinzai Zen in Japan.

- Một hôm, Thiền sư Kinh Viện nghe được một vị Tăng đang đọc giáo thuyết của Thiền sư Tổ Tâm "Bởi vì giác ngộ được thực chứng trong si mê, nên trong giác ngộ người ta thừa nhận có si mê bên trong giác ngộ và có giác ngộ bên trong si mê. Khi giác ngộ và si mê đều quên, thì rồi người ta có thể xác định chư pháp từ chỗ này không có giác ngộ mà cũng không có si mê." Khi Kinh Viện nghe đến chỗ này Sư thấy nghi. Nhưng về sau này, khi Sư vội vã đi đến Phật đường, ngay khi vừa

mở cánh cửa thì Sư hoát nhiên giác ngộ lớn. Rồi Sư trở thành thị giả của Thiền sư Viên Ngộ, và trong thời gian này đại cơ đại dụng của Sư như một nhà thuyết giảng trở nên rõ rệt. Viên ngộ xem Sư như là người phụ tá chính và đã đưa ra cho Sư thấy hình ảnh của chính Sư như sau: "Trong suốt cuộc đời của lão Tăng đã kết với 'Thiền khó trị.' Khi có ai đi vào nó thì nó giống như một bức tường sắt. Nó cũng như vướng trong bẫy với một chân bị cắt lìa, và cả thế giới đang đóng lại tối đen như trong bình vậy. Trong nhiều năm đập như đập lúa vòng quanh chứ không có dao để cắt đứt mà tìm đường ra, hoặc giả họ dùng búa kim cương để đập vỡ tổ chim. Cuối cùng, nếu họ thấy chân diện của lão Tăng, trong một khoảnh khắc họ trốn thoát khỏi 'tự' và 'tha.'"—One day, Zen master Ching-yuan overheard a monk reading a teaching by Zen master Sixin that said, "Because enlightenment is realized in delusion, in enlightenment one recognizes the delusion within enlightenment and the enlightenment within delusion. When enlightenment and delusion are both forgotten, then one may establish all dharmas from this place that is without enlightenment and delusion." When Ching-yuan heard this he experienced doubt. But later, when he was hurrying to the Buddha hall, just as he pushed open the door he suddenly experienced vast enlightenment. He then became Yuan-wu's attendant, and during this time his great function and skill as a speaker became apparent. Yuan-wu came to regard him as his primary assistant and presented him with self-portrait, saying, "During my entire life I've only espoused 'intractable Zen.' When someone runs into it, it is like an iron wall. It's like being snared in a trap with one's feet cut off, and with entire world closing in with pitch-like darkness. For years the students flail about without a knife to cut their way out, or else they use a diamond hammer to smash birds' nests. Finally, if they see my true face, in an instant they escape from 'self' and 'other.'"

- Hôm khác, Thiền sư Kinh Viện thượng đường dạy chúng: "Khi lão già Thích Ca đản sanh, với một tay chỉ lên trời và tay khác chỉ xuống đất, nói: 'Thiên thượng Thiên hạ duy ngã độc tôn.' Về sau này đại sư Vân Môn nói: 'Nếu lão Tăng có mặt ở đó, vì sự an bình của thiên hạ lão Tăng sẽ đánh lão ấy đến chết rồi cho chó ăn thịt.' Có người không đồng tình với Vân Môn. Nhưng nếu chúng ta vinh danh chư Tổ, thì chắc chắn chúng ta phải vinh danh Vân Môn, có đúng vậy không? Vì thế chúng ta vinh danh Vân Môn cái gì? Không phải là phần giết, có đúng vậy không? Chúng ta có cảm thấy vui khi Sư không làm được điều đó? Hôm nay, lão Tăng nhậm chức trụ trì ở Nam Ninh đây, lão Tăng phải nhân từ. Nếu lão Tăng không nhân từ, thì rồi con người khắp đại địa sẽ phải cầu xin được tha mạng. Nếu đại sự trước chúng ta không thể nắm bắt được, thì lão Tăng sẽ cùng đi với ông tới Phật điện và chúng ta sẽ thay phiên nhau đánh lão Thích Ca! Tại sao lại như vậy? Bởi vì nếu mấy ông không nghe được chân Đạo, thì chuyện làm sai luật đâu có tội tình gì."—Another day, Zen master Ching-yuan entered the hall and addressed the monks, saying, "When old Sakyamuni was born, with one hand he pointed at heaven and with the other he pointed at the earth, and then he said, 'I alone am the honored one.' Later, the great teacher Yunmen said, 'If I had been there and seen that, then for the sake of peace in the world I would have beaten him to death and fed him to the dogs.' There are people who don't go along with that. But if we are going to honor the ancestors then we certainly honor Yunmen, right? So what is it we honor about Yunmen? Not the killing part, right? Aren't we glad he couldn't do that? Today, assuming the abbacy here at Nanming, I must be lenient. If I'm not lenient, then people across the great earth will all have to beg for their lives. If the great matter before us cannot be grasped, then I'll go with you all up to the Buddha hall and we'll all take turns giving him a beating! Why? Because if you don't hear the true Way, then acting against the rules is not a transgression."
- Thiền sư Kinh Viện bị bệnh. Sư thỉnh Thiền sư Ứng ở An Hòa đến từ Tự viện Tây Sảnh để xử lý trụ trì. Sư đưa cho Thiền sư Ứng những chỉ thị về công việc làm như mọi chuyện đều bình thường vậy. Làm xong, Sư nắm tay lại rồi thị tịch. Sau lễ trà tỳ, người ta thấy trong số xá lợi của Sư có răng, lưỡi và cái nắm tay. Tháp của Sư được đặt ở phía đông tự viện ngay phía trước hang Lưu Nguyên (?). Lúc ấy Sư 53 tuổi—Zen master Ching-yuan became ill. He invited Zen master Ying

An-hua to come from the Western Hall Monastery and act as head monk. He gave him instructions about temple affairs as though everything was normal. He then formed his hand into a fist and passed away. After his cremation, it was found that among his sacred relics the flames did not consume his teeth, his tongue, and his right fist. His stupa was placed east of the temple in front of Liu-yuan Cave. He was fifty-three years of age.

(IV) *Thiền Sư Huệ Viễn Hạc Đường*
Zen Master Hui-yuan He-t'ang

Huệ Viễn Hạc Đường Thiền Sư: Zen master Hui-yuan He-t'ang—Huệ Viễn là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Dương Kỳ, tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279). Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Huệ Viễn Hạc Đường; chúng ta chỉ biết Sư quê ở trấn Kim Lưu My Sơn. Sau khi xuất gia ở tuổi 13, Sư đến Thành Đô học kinh luận. Về sau Sư trở lại Nga My tu tập Thiền tại chùa Vân Nham với Thiền sư Trưng, cháu đời thứ tư của Thiền sư Huệ Nam Hoàng Long. Kế đó Sư đến chùa Chiêu Giác tu tập với Thiền sư Viên Ngộ. Theo Truyền Đăng Lục, phần thứ nhì, trong khi đi dạo trong sân, thiền sư Huệ Viễn đã làm bài thơ này ngay sau khi chứng ngộ vào lúc trời chập chình. Tuy nhiên, chỗ khác nói là do thiền sư Chứng Ngộ Tu Ngung làm ra.

"Giá nhất giao, giá nhất giao
Vạn lạng hoàng kim đã hiệp tiêu
Đầu thượng liệp, yêu hạ bao
Thanh phong minh nguyệt trượng đầu khiêu."
(Một lần này, một lần này
Vạn lạng vàng ròng cũng tiêu ngay
Trên đầu nón, ngang lưng đũa
Gió mát trăng trong đầu gậy khậy).

Name of a Chinese Zen master of the Yang-chi branch, Lin-chi Sect, in the Sung dynasty. We do not have detailed documents on this Zen Master; we only know that Hui-yuan He-t'ang came from Chin-chou Mi-shan. After leaving home at the age of thirteen, he went to Ch'eng-tu to learn sutras and sastras. Later, he returned to Er-mi shan to practice Zen at Yun-yen Temple with Zen master Cheng, Hui-lung Huang-nan's fourth dharma heir. Then he went to Chao-chueh Temple to practice Zen with Zen master Yuan-wu. According to the Second Part of the Transmission of the Lamp, this was given by Hui-yuan who came to a realization when he accidentally stumbled while walking in the courtyard. However, some other sources believe that this was written by Zen master Cheng-wu Tsiu-yung.

"Oh, this one rare occurrence
For which would I not be glad
To give ten thousand pieces of gold!
A hat is on my hat,
A bundle around my loins;
An on my staff the refreshing breeze
And the full moon I carry!"

(V) *Thiền Sư Trung Nhân (?-1179)*
Zen Master Chung-jen

Trung Nhân là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Tống (960-1279). Sư là một trong những đệ tử nổi trội nhất của Thiền sư Viên Ngộ Khắc Cần, nhưng Sư ở ẩn và không có đệ tử—Name

of a Chinese Zen master who lived in the Sung Dynasty in China. He was one of the most eminent disciples of Zen master Yuan-wu-K'ê-Ch'in (1063-1135), but he secluded himself from society without any disciples.

***(P-1b) Nôi Pháp Thiền Sư Huệ Cần Phật Giám
Zen Master Hui-Ch'in-Fo-Chien's Dharma Heirs***

***(I) Thiền Sư Tâm Đạo Văn Thù
Zen Master Hsin-tai Wen-shou***

Tâm Đạo Văn Thù Thiền Sư (1058-1129): Zen master Hsin-tao Wen-Shou—Tâm Đạo là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Dương Kỳ, tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279). Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Tâm Đạo Văn Thù; chúng ta chỉ biết Sư quê ở trấn My Châu. Sau khi xuất gia ở tuổi 30, Sư đến Thành Đô học Duy Thức. Một hôm, có một vị Tăng hỏi Sư: "Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức. Nay, vạn tượng bày ra trước mắt rõ ràng, tâm thức ở đâu?" Sư mờ mịt không đáp được. Sư bèn đi lang thang bên bờ sông Hoài, bất chợt đến chùa Thái Bình, Sư bước vào bên trong và nghe Thiền sư Phật Giám đang nhắc nhở đệ tử về cây bá trước sân của Triệu Châu. Sư lại đến hỏi Thiền sư Giác Thiệt Chùy, nhưng Giác Thiệt Chùy đáp một cách không ngại ngần: "Tiên sư không có nói lời này và ông chớ nên hủy báng Tiên sư." Nhờ ở nghi tình này mà về sự bưng ngô—Name of a Chinese Zen master of the Yang-chi branch, Lin-chi Sect, in the Sung dynasty. We do not have detailed documents on this Zen Master; we only know that Hsin-tao Wen-Shou came from Mi-chou. After leaving home at the age of thirty, he went to Ch'eng-tu to learn "Consciousness-Only". One day, a monk asked him, "The triple world is but one mind, everything is created by consciousness alone. Now, every phenomenon is clearly displaying in front of the eyes; where is the consciousness?" He was so confused and not be able to respond, so he wandered to the riverbank of Huai River, and happened to see T'ai-ping Temple. He entered the temple and listened to Master Fo-chien's reminding of his disciples regarding Chao-chou's cypress tree at the front of the courtyard. He went to ask Zen master Chueh T'ieh-tzu, but Chueh T'ieh-tzu unhesitatingly declared, "My master never made that statement and you should not thus disparage him." Owing to this doubt mass, he later enlightened.

***(II) Thiền Sư Thủ Tuân Phật Đăng
Zen Master Shou-Hsun Fo-Teng***

Phật Đăng Thủ Tuân Thiền Sư: Zen master Fo-Teng-Shou-Hsun—Thiền sư Phật Đăng Thủ Tuân (1079-1134), người Trung Hoa. Ngài khởi sự theo học Thiền với Quảng Giám Anh. Sau đó đến Thái Bình, nơi Phật Giám cư ngụ, nhưng không biết làm cách nào để nắm được Thiền. Sư quán chần lại thể rằng: "Đời này mà không thấu suốt lẽ Thiền, sẽ không bao giờ gỡ chần ra mà nằm nghỉ." Ngày ngồi thiền, đêm đứng dậy, sư dốc chí tinh nghiên Thiền cần mẫn cơ hồ như mất cha mất mẹ. Cứ bảy ngày, rồi bảy ngày như thế trôi qua—Zen master Fo-Teng-Shou-Hsun, a famous Chinese Zen master, was born in 1079. He began to study Zen under Kuang-Chien-Ying. He came later to T'ai-Ping, where Fo-Chien resided, but was at a loss how to take hold of Zen. He put a seal on his bedding and made this vow: "If I do not attain the experience of Zen in this life, this will never be spread to rest my body in." He sat in meditation during the day, but the night was passed standing up. He applied himself to the monastery Zen most assiduously as if he had lost his parents. Seven weeks thus elapsed.

- Nhân lúc Phật Giám thượng đường thuyết pháp, rằng: “Sum la vạn tượng được ấn thành Nhất pháp.” Nhờ đó mà Thủ Tuân sáng mắt ra. Phật Giám bảo: Tiếc thay một hạt minh châu bị gã phong điên lượm được.” Rồi Phật Giám bảo Thủ Tuân: Linh Nguyên nói rằng ‘nhất kiến đào hậu, trực chí như kim bất cánh nghi (một lần từ thấy hoa đào đó, cho đến bằng nay hết cả ngờ). Cái chỗ người ta không còn ôm ấp mỗi ngờ ấy là gì?’—When Fo-Chien gave a sermon saying, ‘A world of multiplicities is all stamped with the One.’ Tis opened the eye of Shou-Hsun. Fo-Chien said: “What a pity that the lustrous gem has been carried away by this lunatic!” He then said to Shou-Hsun: “According to Ling-Yun, ‘Since I once saw the peach bloom, I have never again cherrished a doubt.’ What is this when no doubts are ever cherrished by anybody?”
- Thủ Tuân đáp: “Đừng nói Linh Nguyên không hề ôm ấp một mối ngờ; thực tình chính nay chẳng thể có mối ngờ bị ôm ấp ở đâu cả.”—Shou-Hsun answered, “Don’t say that Ling-Yun never cherrishes a doubt; it is in fact impossible for any doubt to be cherrished anywhere even now.”
- Phật Giám nói: “Huyền Sa quả Linh Nguyên rằng ‘Đúng thì đúng đấy, nhưng chưa thật thấu triệt.’ Giờ hãy bảo cho ta biết cái chỗ thấu triệt này ở đâu?”—Fo-Chien said: “Hsuan-Sha criticized Ling-Yun, saying: ‘You are all right as far as you go, but you have not yet really penetrated.’ Now tell me where is this unpenetrated spot.”
- Thủ Tuân đáp: “Con cảm kích sâu đậm tấm lòng thiết tha như bà mẹ của thầy.”—Shou-Hsun replied: “Most deeply I appreciate your grand-motherly kindness.
- Phật Giám đồng ý lời giải bày này. Rồi thì Thủ Tuân làm một bài kệ:

"Trợn ngày nhìn trời mà không ngẩng đầu
 Khi thấy hoa đào rậm rạp mới nhướng mi
 Giả sử cho ngài có lưới trùm trời đất
 Qua khỏi quan ải rồi hãy nghĩ đi."
 (Chung nhật khán thiên bất cử đầu
 Đào hoa lạn mạn thủy đài mâu
 Nhiều quân cánh hữu già thiên võng
 Thấu đặc lao quan tức tiện hưu).

Fo-Chien gave his approval to this remark. Thereupon, Shou-Hsun produced the following stanza:

"All day he has been looking at the sky
 yet without lifting his head,
 Seeing the peach in full bloom he has
 for the first time raised his eyebrows:
 Mind you, however,
 there’s still a world-enveloping net
 Only when the last barrier-gate is broken
 through, there is complete rest."

- Viên Ngộ Phật Quả, nghe chuyện này, hơi ngờ chỗ chứng của Thủ Tuân. Ngài nghĩ, phải để tự mình chứng kiến thực tình Thủ Tuân là như thế nào. Ngài cho gọi sư đến và cùng đi dạo núi với sư. Khi họ đến một đầm nước sâu, Phật Quả đẩy mạnh đồng hành của mình xuống nước. Không đợi lâu, ngài hỏi ngay: “Trước khi Ngưu Đầu chưa thấy Tứ Tổ thì sao?” Thủ Tuân trả lời: “Đầm sâu, nhiều cá.” Phật Quả hỏi tiếp: “Về sau thì sao?” Thủ Tuân đáp: “Cây cao vời gió.” Phật Quả lại hỏi: “Khi thấy và chưa thấy thì sao?” Thủ Tuân đáp: “Chân co chân duỗi.” Cuộc thử thách hoàn toàn vừa ý Phật Quả, và do đó, Phật Quả đã là bá phụ của Thủ Tuân về mặt chánh tín—Yuen-Wu-Fo-Kuo who heard of this had some misgiving about Shou-Hsun’s attainment he would give it a test and see for himself how genuine Shou-Hsun was. He called him in and had a walk with him in the mountain. When they came to a deep pool, Fo-Kuo rudely pushed his companion into the water. No sooner he did this than he asked: “How about Niu-T’ou before he saw the Fourth Patriarch?” Shou-Hsun replied: “Deep is the pool, many are the fish.” Fo-Kuo asked again: “How

afterwards?" Shou-Hsun replied: "The high trees invite a breeze." Fo-Kuo asked: "How when he is seen and not seen?" Sho-Hsun replied: "The legs stretched are the legs bent." The test fully satisfied Fo-Kuo, who was by the way Shou-Hsun's uncle in faith.

***(P-1c) Nổi Pháp Thiền Sư Long Môn Thanh Viễn Phật Nhân
Zen Master Ch'ing-Yuan Fo-Yen's Dharma Heirs***

***(I) Thiền Sư Thủ An
Zen Master Chu-an***

Thủ An Thạch Qui Thiền Sư (1083-1146): Chikuan Shikei (jap)—Chu-an Shih-kuei (Wade-Giles Chinese)—Zhu'an Shigui (Pinyin Chinese)—Thủ An là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Dương Kỳ, tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279). Sư là một trong những đệ tử và người nối pháp nổi trội nhất của Thiền sư Phật Nhân Thanh Viễn (Long Môn Thanh Viễn). Từ năm 1131 đến năm 1162, Sư giúp Thiền sư Đại Huệ Tông Cảo soạn trên 100 công án Thiền. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Thủ An Thạch Qui; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục: Thủ An đến từ Thành Đô, thuộc tỉnh Tứ Xuyên. Khi còn trẻ, Sư đã vào chùa Đại Bi ở Thành Đô để tu tập với một vị thầy Phật giáo tên Trọng Nha. Tại đây Sư học kinh Thủ Lăng Nghiêm. Sau năm năm, Sư bắt đầu hành cước du phương, học dưới nhiều vị thầy khác nhau vào thời của Sư. Cuối cùng Sư đến núi Long Môn, nơi Sư gặp Thiền sư Phật Nhân. Thủ An, đã là một Thiền sinh chứng nghiệm, trình bày sở ngộ của mình cho vị thầy mới. Phật Nhân khuyên Sư: "Sự nắm bắt tâm của ông thật uyên thâm, nhưng ông cần phải mở mắt mở tai ra." Thủ An bèn ở lại giữ chức trưởng Tăng sự trong Tăng đường—Name of a Chinese Zen master of the Yang-chi branch, Lin-chi Sect, in the Sung dynasty. He was one of the most eminent disciples and dharma heirs of Zen master Fo-yen Ch'ing-yuan. From 1131 to 1162, He helped Zen master Ta-hui Tsung-kao (1089-1163) to compose more than one hundred koans. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu): Chu-an came from Chu-anthe city of Chengdu, Sichuan Province. As a young man he entered Daizi (Great Compassion) Temple in Chengdu under a Buddhist teacher named Zong-ya. There he studied the Surangama Sutra. After five years, he set off as a yunshui (vân thủy), studying under various Buddhist teachers of his time. Eventually he came to Mt. Longmen, where he met Foyan. Chu-an, already an experienced Zen student, demonstrated his understanding to his new teacher. Foyan advised him, "Your grasp of mind is thorough, but you must open your eyes and ears." Chu-an then assumed a temple post as director of the monk's hall.

- Khi Thủ An làm thị giả cho Phật Nhân, Sư hỏi: "Khi vấn đáp đều dừng lại thì thế nào?" Phật Nhân nói: "Nó cũng giống như chuyện ông gõ búa trên một tấm bảng làm vang lên tiếng kêu trong Tăng đường." Thủ An không lãnh hội ý Phật Nhân muốn nói gì. Tối đêm đó Phật Nhân đi đến phòng của Thủ An và nói chuyện với Sư. Trong tiến trình của cuộc nói chuyện Thủ An đem cuộc nói chuyện hồi sớm ra hỏi. Phật Nhân nói: "Nói chuyện rỗng tuếch." Khi nghe lời này, Thủ An bỗng nhiên đại ngộ—When Chu-an was serving as Foyan's attendant, he said, "What is it when question and answer stop?" Foyan said, "It's like when you strike the hammer on the sounding board at the monk's hall." Chu-an didn't understand what Foyan meant. That evening Foyan went to Chu-an's quarters and spoke with him. In the course of this conversation Chu-an brought up their earlier conversation. Foyan said, "Empty talk." Upon hearing this, Chu-an suddenly experienced great enlightenment.

- Vào khoảng năm 1115, Thủ An bắt đầu dạy Thiền ở Thiên Ninh. Sư ở lại đây cho đến khoảng năm 1135, khi Sư được hoàng đế thỉnh đi trụ trì chùa Năng Nhân. Một hôm, Thủ An dạy chúng: "Vạn niên nhất niệm. Nhất niệm vạn niên. Mặc quần áo lăn trong bùn, rồi rửa chân, và leo lên giường ngủ. Mọi sự trong một kiếp là đây là ngay trước mặt ông. Khi biển cả trào sóng, kẻ ngu muội cố đo coi sóng bao lớn." Rồi, nâng gậy thẳng lên, Thủ An nói: "Hết thấy mặt ông ở đây, không có cửa vào. Mặt ông phải có cửa vào. Và khi mà mặt ông có cửa vào, mặt ông phải bắt đầu con đường hiển lộ thân. Nhưng đường hiển lộ thân là đường gì?" Sau một hồi lâu im lặng, Thủ An nói: "Tuyết rơi nặng không thể đè bẹp cây tùng. Gió thổi lại đời trăng." Xong rồi Thủ An hạ gậy xuống và rời khỏi sảnh đường—Around the year 1115, Chu-an began teaching in Tianning. He remained there until about the year 1135, when, at the invitation of the emperor, he assumed the abbacy of Nengren Temple. One day, Chu-an addressed the monks, saying, "Ten thousand years, a single thought. A single thought, ten thousand years. Rolling in the mud with your clothes on, washing your feet, and climbing into bed to sleep. The affairs of an eon are here before you. When the ocean surges with billowing waves, fools try to measure how big they are." Then, lifting his staff upright, Chu-an said, "All of you here, you don't have an entrance. You must have an entrance. And when you have an entrance, you must begin the path of the revealed body. But what is the path of the revealed body?" After a long pause, Chu-an said, "The heavy snow can't crush the pine. The blowing wind moves not the moon." Chu-an then lowered his staff and left the hall.
- Một hôm, Thủ An thượng đường thị chúng, nói rằng: "Trước khi vạn sự khởi lên, mắt của mặt ông thấy sắc. Tai của mặt ông nghe tiếng; một cuộc nói chuyện trong sảnh đường. Trên đầu mặt ông có bầu trời trong sáng. Chân mặt ông đi trên mặt đất. Tất cả mặt ông chỉ biết rằng hôm nay là ngày mồng năm. Mặt ông không thật biết rằng kim điểu vội vã chạy đi trong lúc nửa đêm, hổ ngọc leo lên bầu trời bên đông của biển." Thủ An bèn lấy cây phất tử gỗ sàng thiền, bước xuống tòa, rồi rời khỏi sảnh đường—One day, Chu-an entered the hall and addressed the monks, saying, "Before the ten thousand things come forth, your eyes see form. Your ears hear sounds; a talk in the hall. Above your head there is the bright sky. Your feet walk upon the ground. All of you only know that today is the first day of the fifth month. You really don't know that the golden bird scurried away at midnight, or that the jade rabbit has climbed the sky east of the sea." Chu-an then struck the meditation platform with his whisk, got down from the seat, and left the hall.
- Một dịp khác, Thủ An thượng đường thị chúng, nói rằng: "Bao la trong trẻo, không tỉnh thức. Nếu cho pháp là có si mê. Không ai trong mặt ông có thể đứng ở chỗ đó. Không ai trong mặt ông có thể sống ở chỗ đó. Nếu mặt ông đứng đó thì có nguy hiểm. Nếu mặt ông sống ở đó là liễu lĩnh. Nắm được ý nghĩa không phải là chấm dứt điều bí mật. Nói lên ngôn ngữ không có nghĩa là chấm dứt ý nghĩa. Sử dụng nó không phải là chấm dứt chỗ dụng của nó. Nếu mặt ông hiểu rõ ba việc này, rồi thì dầu mặt ông làm bất cứ thứ gì mặt ông cũng không cần phải kiểm soát, vì mọi chuyện sẽ được lãnh hội một cách tự nhiên. Nhưng dầu cho nó là như thế, vẫn còn có chuyện cao hơn mà mặt ông phải biết. Còn mưa bao lâu nữa thì mới trời quang mây tạnh? Ha!"—Another occasion, Chu-an entered the hall and addressed the monks, saying, "Vast clarity, no awakening. If there are dharmas there is delusion. None of you can stand in that place. None of you can live in that place. If you stand there then there is danger. If you live there it is reckless. Grasping the meaning does not end the mystery. Speaking the words does not end the meaning. Using it does not end the function. If you're clear on these three things, then wherever you are you'll have no need for control, for everything will be naturally understood. But although it is thus, there is still a higher matter you must know. How long the rain before the sky clears? Ha!"
- Một vị Tăng hỏi Thủ An: "Đệ nhất nghĩa đế là thế nào?" Thủ An nói: "Cái mà ông mới hỏi là đệ nhị đế."—A monk asked Chu-an, "What is the first principle?" Chu-an said, "What you just asked is the second principle."

- Một vị Tăng hỏi: "Con chó có Phật tánh hay không? Triệu Châu nói 'Vô' Là nghĩa thế nào?" Thủ An nói: "Chỉ một khi bị rắn cắn, và rồi sau đó mới sợ dây đứt trong giếng."—A monk asked, "Does a dog have Buddha nature? Zhaozhou said, 'Wu.' What did this mean?" Chu-an said, "Just once bitten by a snake, and thereafter afraid of a broken rope in a well."
- Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là nghĩa của 'vô tự' ngữ, bìm bám vào cây?" Thủ An nói: "Trái tim của tên ăn trộm trống rỗng."—A monk asked, "What is the meaning of 'wordless words, a creeper clinging to a tree'?" Chu-an said, "A thief's heart is empty."
- Vào năm 1146, Thủ An cho triệu tập Tăng chúng, trưởng lão, và người trong giáo hội để nói lời di giáo cuối cùng. Ngày hôm sau, Sư tắm rửa, rung chuông để hội chúng Tăng, và ngồi xuống. Rồi Sư ngồi yên mà thị tịch. Vào ngày trà tỳ, những đệ tử khiêng quan tài của Sư, mỗi người nhận được một phần xá lợi của Sư. Phần xá lợi còn lại được đặt trong tháp trên Cổ Sơn—In the year 1146, Chu-an called together the congregation, elders, and persons of the order to give them final instructions. The next day he bathed, sounded the bell to assemble the monks, and sat down. He then quietly passed away. On the day of his cremation, his pallbearers each received a portion of his sacred relics. The rest were placed in a stupa on Mt. Gu.

(II) Thiền Sư Vân Cư Thiện Ngộ (?)
Zen Master Yun-Ju Shan-Wu

Vân Cư Thiện Ngộ (?), tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Dương Kỳ, tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279). Sư là một trong những đệ tử và cuối cùng người nối pháp của Thiền sư Phật Nhãn Thanh Viễn (Long Môn Thanh Viễn). Một hôm, trong lúc Vân Cư (?) đang ở tại Long Môn Sơn có một vị Tăng bị rắn cắn nơi chân. Thanh Viễn Phật Nhãn (1067-1120) hỏi: “Đây là Long Môn Sơn. Tại sao lại có người bị rắn cắn?” Vân Cư đáp: “Như con nghĩ, vị Tăng ấy tỏ ra có dấu hiệu của một người vĩ đại (có nghĩa là Vân Cư thừa nhận vị Tăng này là một Pháp khí!)” Về sau này khi Viên Ngộ nghe về chuyện này, đã đưa ra lời bình: “Với một ông Tăng như Vân Cư tạo Long Môn Sơn, dòng truyền thừa của Ngũ Tổ Pháp Diễn không có nguy cơ tàn lụn.”—Yun-Ju Shan-wu, name of a Chinese Zen master of the Yang-chi branch, Lin-chi Sect, in the Sung dynasty. He was one of the disciples and eventually became dharma heirs of Zen master Fo-yen Ch'ing-yuan. One day while Yun-ju was at Dragon Gate Mountain, a monk was bitten in the foot by a snake. Foyan Ch'ing-Yuan asked, “This is Dragon Gate Mountain. Why would someone be bitten by a snake?” Yun-ju answered, “Just as I thought, that monk shows the signs of a great man (it is to say that Yun-ju recognized the monk as a vessel of the Dharma!)” Later, when Yuan-wu K'ê-Ch'in heard about this, he commented, “With such a monk as Yun-ju at the Dragon Gate, the lineage of Wu-Tzu Fayen is in no danger of dying out.”

(P-1d) Nối Pháp Thiền Sư Đạo Ninh Khai Phước
Zen Master T'ao-ning K'ai-fu's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Nguyệt Am Thiện Quả
Zen Master Yueh-an Shan-kuo

Thiện Quả Nguyệt Am Thiền Sư (1079-1152): Gettan Zenka (jap)—Shan-kuo Yueh-an (Wade-Giles Chinese)—Shanguo Yue'an (Pinyin Chinese)—Thiện Quả Nguyệt Am đến từ vùng mà bây giờ thuộc tỉnh Giang Tây. Thiền sư này thuộc dòng Dương Kỳ phái Lâm Tế, là môn đồ và người kế vị Pháp với Đạo Ninh Thiền Sư. Tên của Nguyệt Am được biết đến qua thí dụ thứ tám trong Vô Môn Quan. Thiện Quả Nguyệt Am là thầy của Thiền sư Lão Na. Nguyệt Am sống và dạy Thiền ở Nguyệt Am trên ngọn

núi nổi tiếng Qui Sơn—Yueh-An-Shan-Kuo came from an area in what is now Jiangxi Province. He was a Zen master of the Yogi lineage of Linn-Chih Zen, a student and Dharma successor of T'ao-Ning. Master Yueh-An was known in example 8 of the Wu-Men-Kuan. Name of a Chinese Zen master, master of Lao-na Tsu-teng. Yueh-An lived and taught Zen at Moon Hermitage on famous Mt. Kuei.

- Thiền sư Thiện Quả Nguyệt Am thường dạy chúng: "Khi các ông có cái miệng hay nói, các ông không có đôi tai biết lắng nghe. Khi các ông có đôi tai biết lắng nghe, thì lại không có cái miệng hay nói. Hãy suy nghĩ cho kỹ về điều này!"—Gettan used to say to his companions, "When you have a talking mouth, you have no listening ears. When you have listening ears, you have no talking mouth. Think about this carefully."
- Thiện Quả Nguyệt Am thường nói: "Có ba hạng khất sĩ. Thứ nhất là hạng truyền dạy giáo pháp cho người. Thứ nhì là hạng hành trì giới luật. Thứ ba là hạng cam tâm làm những bịch gạo và những cái móc máng áo quần. Pháp tử nhà Thiền nên tự cảnh tỉnh mình trong việc nghiêm trì giới luật và giáo hóa khai mở tri kiến Phật cho chúng sanh hữu duyên. Còn hạng cam tâm làm những bịch gạo cũng như những cái móc máng áo quần là những tên tội đồ trong đạo Phật"—Gettan used to say, "There are three kinds of mendicants. First are those who teach others. Second are those who maintain the sanctuaries. Third are the rice bags and clothes hangers. Descendants of the Zen founder should take complete awareness for their sanctuary and teach others to perpetuate the life of wisdom of the Buddhas. As for those who are no more than rice bags and clothes hangers, they are criminals in Buddhism."
- Thiền sư Thiện Quả Nguyệt Am nói với một vị Tăng: "Nếu ông làm bánh xe của Hề Trọng gồm trăm gọng. Năm hai đầu, bỏ trục đi, thế nghĩa là sao? " Ngũ Đẳng Hội Nguyên cho biết tự thuật của Thiền sư Nguyệt Am không dừng lại ở câu hỏi này, mà tiếp như sau: Khi nói như vậy, Nguyệt Am dùng gậy vẽ một vòng tròn trên không. Rồi Sư nói: "Đừng bao giờ thất bại trong việc thừa nhận sự cân bằng của cây cân!" Đoạn Sư đứng dậy, bước xuống sàng thiền, cảm ơn cử tọa, rồi đi ra ngoài—Zen master Yueh-An asked a monk, "If you disconnected each end of the hundred spokes on Xi-zhong's cart, and removed the axle, what principle would be clearly revealed?" The Wudeng Huiyuan indicates that Master Yueh-An's narrative did not stop with this question, but continued as follows: Upon speaking thus, Yueh-An used his staff to draw a circle in the air. He then said, "Never fail to recognize the scale's balance!" He then stood up, got down from the meditation platform, thanked the hall attendant, and went out.
- Một hôm, Thiền sư Thiện Quả Nguyệt Am thượng đường thị chúng rằng: "Một con hổ hoang sút chuồng có một cái chuồng trên cổ. Nó kêu lên làm mọi người sợ hãi, chạy trốn trong hoảng loạn. Chụp lấy một viên ngọc sáng rỡ từ trong hang rồng xanh! Thấp sáng cùng trời và chiếu sáng cuối đất! Lão Tăng này nói trước mấy ông hôm nay, nhưng nó vượt ra ngoài những lời tán tụng của lão Tăng. Hết thấy mấy ông! Mấy ông đang làm cái gì ở đây?" Thiện Quả Nguyệt Am đưa cây phất tử lên và nói: "Lông mày của lão Tăng! Chúng rụng hết lần nữa!" Nói xong Sư ném cây phất tử xuống và rời sảnh đường—One day, Zen master Yueh-An entered the hall and addressed the monks, saying, "An escaped wild tiger has a bell around its neck. It strikes fear in everyone, and they flee in terror. Grabbing the lustrous pearl from the blue dragon's lair! Lighting up heaven and illuminating earth! This old monk speaks before you today, but it's beyond my words of praise. All of you! What are you doing here?" Yueh-An then raised his whisk and said, "My eyebrows! They're falling out again!" He then threw down his whisk and left the hall.
- Hôm khác, Thiền sư Thiện Quả Nguyệt Am thượng đường thị chúng rằng: "Khi tâm sanh, chư pháp cũng sanh. Khi tâm diệt, chư pháp cũng diệt. Khi tâm và pháp đều quên, một con rùa được kêu là Đại Qui, giữ cả đại địa. Chư Thiền đức! Mấy ông có thể nói hay không? Nếu có thể nói, thì lão Tăng sẽ đưa gậy trụ trì cho mấy ông! Nếu không thể nói được, thì chỉ nên trở về Tăng đường uống chút trà!"—Another day, Zen master Yueh-An entered the hall and addressed the monks, saying, "When mind is born, dharmas are also born. When mind passes away, all dharmas pass away.

When mind and dharmas are forgotten, a turtle is called the Great Tortoise, that upholds the earth. Zen worthies! Can you speak or not? If you can speak, then I'll give you the abbot's staff! If you can't speak, then just go back to the monk's hall and drink some tea!"

- Một vị Tăng hỏi: "Tại sao Bồ ĐỀ Đạt Ma diện bích chín năm?" Thiện Quả Nguyệt Am nói: "Cá lội trong nước bùn."—A monk asked, "Why did Bodhidharma sit facing a wall for nine years?" Yueh-An said, "The fish swims in muddy water."
- Một vị Tăng hỏi: "Nhị Tổ lễ ba lạy. Tại sao ngài chỉ nhận tủy thôi?" Thiện Quả Nguyệt Am nói: "Khi đất được bón phân thì có những trái cà lớn."—A monk asked, "The Second Ancestor bowed three times. Why did he receive the marrow?" Yueh-An said, "When the ground is fertile the eggplants are big."
- Một vị Tăng hỏi: "Nếu một cái hoa nở năm cánh, hoàn toàn tự nhiên. Lý gì làm rõ chuyện này?" Thiện Quả Nguyệt Am nói: "Kẻ trộm cắp được phơi bày bởi chiến lợi phẩm của hắn."—A monk asked, "If a flower blooms with five petals, it is naturally complete. What principle does this make clear?" Yueh-An said, "A thief is exposed by his booty."

(P-2) Tào Động Tông Đồi Thứ Mười Hai
The Twelfth Generation of the Ts'ao Tung Tsung
Nối Pháp Thiền Sư Thiên Đồng Tông Giác
Zen Master T'ien-t'ung Tsung-chueh's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Tuyết Đậu Trí Giác
Zen Master Hsueh-tou Chih-chien

Tuyết Đậu Trí Giác Thiền Sư (1105-1192): Setcho Chikan (jap)—Hsueh-tou Chih-chien (Wade-Giles Chinese)—Xuedou Zhijian (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Tuyết Đậu Trí Giác; tuy nhiên, có một vài chi tiết ngắn về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục: Sư đến từ Thủ Châu, bây giờ thuộc tỉnh An Huy. Sư là đệ tử và là Pháp tự của Thiền sư Thiên Đồng Tông Giác—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some brief information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu): He came from ancient Chuzhou, located within modern Anwei Province. Chih-chien was a disciple and Dharma heir of the Ts'ao tung lineage teacher T'ien-t'ung Tsung-chueh.

- Khi Sư còn là một đứa bé, một hôm nhân lúc mẹ tắm cho Sư, bà để ý thấy có một dấu trên bàn tay của Sư. Bà nói: "Cái gì đây?" Sư nói: "Tay của con giống như tay Phật mà." Sau khi xuất gia, Sư theo học với Thiền sư Chơn Yết Thanh Liễu ở Trường Lục. Về sau này khi Chơn Yết thị tịch, Sư tiếp tục học Thiền với Pháp tự của Chơn Yết là Thiền sư Thiên đồng Tông Giác, người đã thừa nhận Sư là một đại pháp khí. Về sau này Trí Giác sống ẩn dật trên Hương Sơn, nơi mà người ta ghi chép là Sư đã đạt ngộ vào một đêm khuya mặc cho sự xuất hiện của trăm thứ ma quỷ lạ. Sau đó Sư trở về gặp Tông Giác, vị này đã xác nhận sự chứng ngộ của Sư và truyền cho Sư Pháp ấn chứng của tông Tào Động—One day when Chih-chien was a boy, his mother noticed a mark on his hands as she washed them. She said, "What is this?" The boy said, "My hands are like the Buddha's hands (I have the marks of the Buddha)." After leaving home, he first studied under Zen master Chen-hsieh Ch'ing-liao at Chang-lu. Later, after Chen-hsieh passed away, he continued to study under Chen-hsieh's Dharma heir, T'ien-t'ung Tsung-chueh, who recognized him as a "great vessel of the Dharma." Chen-hsieh subsequently lived in seclusion on Mt. Xiang, where it is recorded that he attained enlightenment late one night despite the appearance of one hundred

strange apparitions. He then returned to see Tsung-chueh, who confirmed his awakening and passed to him the Dharma seal of the Ts'ao-tung school.

- Vào năm 1154, Trí Giác trở thành trụ trì chùa Tây Chân ở Hàng Châu. Năm 1184 Sư di chuyển đến núi Tuyết Đậu, nơi đồ chúng đông đảo đến tu học với Sư—In the year 1154, Chih-chien became abbot of Xizhen Temple near Hangzhou. In 1184 he moved to Mt. Hsueh-tou, where a large number of students gathered to study with him.
- Vào lúc nhậm chức trụ trì, Trí Giác đã tụng một bài kệ cho Tăng chúng nhằm tán thán sự vượt qua của tâm thức: "Đức Thế Tôn có một chữ bí mật. Ma Ha Ca Diếp không dấu nó. Suốt đêm mưa rơi và cả thành bị ngập trong hương thơm.

"Tay ta giống như tay Phật
Lời Thầy giảng bất tận.
Ta ẩn mình trên Hương Sơn
Bên ngoài quỷ dữ lờn vờn
Khi ta kết nối Thiên Đồng
Trăm quỷ liền tan biến
Đạt Ma nào thấy lòng
Thế Tôn chẳng che dấu một điều."

Upon assuming the abbacy, Chih-chien recited a verse to the monks in praise of the spiritual passage, "The World Honored One had a secret word. Mahakasyapa did not conceal it. All night it rained flowers and the city was awash in fragrance."

"My hand was like the Buddha's
My teacher expounded endlessly.
I concealed myself on Xiang Mountain
And outside walked raging spirits,
But when I connected with T'ien-t'ung
The hundred ghosts disappeared.
Bodhidharma didn't see that
The World Honored One concealed nothing."

- Trong những năm cuối đời, Sư sống ẩn dật trong một cái am nằm về phía đông của tự viện. Sư thị tịch vào năm 1192, sự truyền thụ tiếp theo của dòng Tào Động được truyền lại cho một đệ tử nổi tiếng của Sư là Thiền sư Thiên Đồng Như Tịnh—During his final years he lived in seclusion in a cottage located east of the temple. He passed away in 1192, the ongoing transmission of the lineage passing to his most famous student, T'ien-t'ung Ju-ching.

(Q) CHỮ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA
ĐỜI THỨ HAI MƯƠI BA SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA
CHINESE ZEN VIRTUES OF THE TWENTY-THIRD
GENERATION AFTER BODHIDHARMA

(Q-1) Lâm Tế Tông Đời Thứ Mười Ba
The Thirteenth Generation of the Lin Chi Tsung

- (Q-1a) Nối Pháp Thiền Sư Tông Cảo Đại Huệ—Zen Master Tsung-kao Ta-hui's Dharma Heirs*
 (I) *Thiền Sư Di Quang—Zen Master Yi-Kuang*
 (II) *Thiền Sư Vạn An—Zen Master Wan-an*
 (III) *Thiền Sư Khai Thiện Đạo Khiêm—Zen Master K'ai-shan Tao-ch'ien*
 (IV) *Thiền Sư Phật Chiêu Đức Quang (1121-1203)—Zen Master Fo-chao Te-kuang*

(Q-1b) Nối Pháp Thiền Sư Thiệu Long Hồ Khuê—Zen Master Shao-lung Hu-Ch'iu's Dharma Heirs
 (I) *Thiền Sư Đàm Hoa Ứng Am—Zen Master T'an-hua Ying-an*

- (Q-1c) Nối Pháp Thiền Sư Nguyệt Am Thiện Quả—Zen Master Yuen-an Shan-kuo's Dharma Heirs*
 (I) *Thiền Sư Đại Hoằng Lão Na—Zen Master Ta-hung Lao-na*
 (II) *Thiền Sư Ngọc Tuyên Liên—Zen master Yu-ch'uan Lien*

(Q-1d) Nối Pháp Thiền Sư Hộ Quốc Kinh Viện—Zen Master Hu-kuo Ching-yuan's Dharma Heirs
 (I) *Thiền Sư Hoặc Am Sư Thế (1108-1179)—Zen Master Huo-An Shih-T'i*

(Q-2) Tào Động Tông Đời Thứ Mười Ba
The Thirteenth Generation of the Ts'ao Tung Tsung

- Nối Pháp Thiền Sư Tuyết Đậu Trí Giác—Zen Master Hsueh-tou Chih-chien*
 (I) *Thiền Sư Như Tịnh—Zen Master Ju-ching*

- (Q-3) Không Rõ Dòng Truyền Thừa—Line of Transmission is unclear*
 (I) *Ngô Châu Thạch Khanh Hòa Thượng—Zen Master Wu Chou Shih-fan*
 (II) *Song Lâm Viễn Hòa Thượng— Most Venerable Yuan of Shuang-shan*

(Q-1) Lâm Tế Tông Đời Thứ Mười Ba
The Thirteenth Generation of the Lin Chi Tsung

(Q-1a) Nối Pháp Thiền Sư Tông Cảo Đại Huệ
Zen Master Tsung-kaio Ta-hui's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Di Quang (?-1155)
Zen Master Yi-Kuang

Di Quang Hối Am, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa dòng Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279). Sư đắc pháp với ngài Sơ Sơn Quang Nhân, nhưng sau đó làm môn hạ và truyền nhân nối pháp của Thiền sư Đại Huệ Tông Cảo, nhưng Sư tu ẩn dật và không có đệ tử—Yi Kuang, name of a Chinese Zen master, of the Lin-chi lineage, in the Sung dynasty. First, he received the dharma-seal from Zen master Shushan Guangren, but later he became a dharma heir of Zen master Ta-hui Tsung-kaio, but he secluded himself from society without any disciples.

(II) Thiền Sư Vạn Am (1094-1164)
Zen Master Wan-an

Đạo Nhan Vạn Am, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Đại Huệ, tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279), nhưng Sư tu ẩn dật và không có đệ tử—Wan-an, name of a Chinese Zen master, of the Ta-Hui branch, Lin-chi Sect, in the Sung dynasty, but he secluded himself from society without any disciples.

(III) Thiền Sư Khai Thiện Đạo Khiêm
Zen Master K'ai-shan Tao-ch'ien

Khai Thiện Đạo Khiêm Thiền Sư: Doken (jap)—Zen master Tao-ch'ien—Đạo Khiêm là tên của một Thiền sư đời nhà Tống, một trong những đệ tử của Thiền sư Đại Huệ Tông Cảo vào đời nhà Tống (960-1279)—Zen master Tao-Ch'ien, one of disciples of the great master Ta-hui during the Sung dynasty.

- Sau khi học thiền nhiều năm nhưng không nhập lý, nên sau đó Sư được phái đi hành cước ở phương xa, Sư tỏ vẻ thất vọng. Một cuộc viễn du kéo dài đến sáu tháng trời chắc chắn rằng sẽ là mối chướng đạo hơn là trợ duyên cho ông. Một ông bạn đồng hành tên là Tông Nguyên thương hại ông nên nói: “Tôi sẽ theo ông trên đường hành cước, sẽ làm những gì có thể làm được để giúp ông. Không có lý do nào khiến ông phải bỏ dở việc tham thiền, cả đến lý do xê dịch.” Thế rồi cả hai cùng lên đường—He spent so many years to study Zen without success with his master. He was disappointed when he was sent on an errand to a distant city. A trip requiring half a year to finish would be a hindrance rather than a help to his cultivation. Tsung-Yuan, one of his fellow-monks, took pity on him and said: “I will accompany you on this trip and do all that I can for you. There is no reason why you cannot go on with your meditation even while travelling.” They stayed together.
- Một đêm kia, Đạo Khiêm tuyệt vọng nài nỉ người bạn giúp ông vén màn bí mật của vũ trụ và nhân sinh. Người bạn đáp: “Tôi sẵn sàng giúp ông bất cứ thứ gì, nhưng có năm điều tôi không thể giúp ông. Những điều ấy tự ông phải đảm đương lấy.” Đạo Khiêm xin cho biết là những điều gì. Ông bạn đáp: “Chẳng hạn như khi ông mặc áo hay ăn cơm, tôi có thể mang áo hay thức ăn thức uống

đến cho ông, nhưng tôi không thể mặc hay ăn dùm ông được, vì tôi ăn tôi uống không làm no bao tử ông được. Ông phải tự mình mặc hay ăn lấy. Khi ông đại tiểu tiện, thì ông phải tự mình đại tiểu tiện lấy, chứ tôi không thể đại tiểu tiện thay ông được. Rốt hết chính là ông, không thể ai khác, phải mang cái thân chết nầy của ông suốt khoảng đường trường nầy.” Lời nhận xét phút chốc mở tâm người cầu đạo; Đạo Khiêm mừng quá với điều khám phá đến không còn biết nói gì để tỏ niềm vui. Bấy giờ Tông Nguyên mới nói rằng công quả ông đã tròn, từ nay sự đi chung không còn ý nghĩa nữa. Thế rồi hai người chia tay nhau. Đạo Khiêm tiếp tục cuộc hành trình một mình. Sáu tháng sau, Đạo Khiêm trở về chùa cũ. Sư Phụ là Đại Huệ Tông Cảo xuống núi tình cờ gặp ông đang lên chùa, bèn cười nói: “Bấy giờ thì đệ tử đã biết như thế nào rồi chứ?”—One evening, Tao-Ch'ien despairingly implored his friend to assist him in the solution of the mystery of life. Tsung-Yuan said: “I am willing to help you in every way, but there are five things in which I cannot be of any help to you. These you must look after yourself.” Tao-Ch'ien expressed the desire to know what they were. Tsung-Yuan said: “For instance, when you are hungry or thirsty, I can bring drinks and foods to you, but I cannot eat for you, for my eating of food or drinking does not fill your stomach. You must drink and eat yourself. Neither can I move my bowels for you. When you want to respond to the calls of nature, you must take care of them yourself, for I cannot be of any use to you. And then it will be nobody else but yourself that will carry this corpse of yours along this highway.” This remark at once opened the mind of the truth-seeking monk, who, transported with his discovery, did not know how to express his joy. Tsung-Yuan now told Tao-Ch'ien that his work was done and that his further companionship would have no meaning after this. So they parted company and Tao-Ch'ien was left alone to continue the trip. After the half year, Tao-Ch'ien came back to his own monastery. Ta-Hui-Zong-Kao, his master, happened to meet him on his way down the mountain, and made the following remark: “This time you know it all.”—For more information, please see Đại Huệ Tông Cảo.

- Thế ra cái giác ngộ trong Thiền nó thường tục biết chừng nào! Dầu gì đi nữa, chúng ta cũng không thể nói rằng người bạn đã không làm gì hết cho sự đạt ngộ của Đạo Khiêm. Nhưng làm sao người bạn đồng hành ấy có thể mở mắt cho Đạo Khiêm bằng một hành động tầm thường như vậy? Lời nói của người bạn ấy phải có ẩn ý gì khiến vừa nói là ăn khớp ngay với nhịp tâm của Đạo Khiêm? Đạo Khiêm đã dọn tâm sẵn như thế nào để đón lấy cái ấn tay cuối cùng của người bạn ấy? Toàn thể diễn trình của tâm thức từ lúc hành giả mới thọ giáo cho đến hồi cứu cánh ngộ đạo ắt hẳn phải trải qua vô số thăng trầm vấp vấp. Nhưng rất đúng như vậy, rốt hết chính là Đạo Khiêm, chứ không thể ai khác, phải mang cái thân chết nầy của ông suốt khoảng đường trường nầy. Thật tình mà nói, cuộc đối thoại xảy ra giữa người bạn đồng hành và Đạo Khiêm cho thấy pháp Thiền chỉ có ý nghĩa khi cây trục của nội tâm xoay sang một thế giới khác, sâu rộng hơn. Vì một khi thế giới thâm diệu ấy mở ra là cuộc sống hằng ngày của hành giả, cả đến những tình tiết tầm thường nhất, vẫn đượm nhuần Thiền vị. Thật vậy, một mặt giác ngộ là cái gì tầm thường, vô nghĩa lý nhất đời; nhưng mặt khác, nhất là khi chúng ta chưa hiểu, nó kỳ bí không gì hơn. Và nói cho cùng, ngay cả cuộc sống thường ngày của chúng ta, há chẳng phải đầy những kỳ quan, bí mật và huyền bí, ngoài tầm hiểu biết của trí óc con người hay sao?—This is enough to show what a commonplace thing enlightenment is! At any rate, we could not say that the monk had nothing to do with Tao-ch'ien's realization. But, how did the monk make Tao-ch'ien's eye open by such a prosaic words? Did the words have any hidden meaning, however, which happened to coincide with the mental tone of Tao-ch'ien? How was Tao-ch'ien so mentally prepared for the final stroke of the monk, whose service was just pressing the button, as it were? Zen practitioners should always remember that the whole history of the mental development leading up to an enlightenment; that is from the first moment when the disciple came to the master until the last moment of realization, with all the intermittent psychological vicissitudes which he had to go through. But it is very true that eventually it will be nobody else but Tao-ch'ien himself that will carry this corpse of his along this

highway. Truly speaking, the conversation between the monk and Tao-ch'ien just shows that the whole Zen discipline gains meaning when there takes place this turning of the mental hinge to a wider and deeper world. For when this wide and deeper world opens, Zen practitioners' everyday life, even the most trivial thing of it, grow loaded with the truths of Zen. On the one hand, therefore, enlightenment is a most prosaic and matter-of-fact thing, but on the other hand, when it is not understood it is something of a mystery. But after all, is not life itself filled with wonders, mysteries, and unfathomabilities, far beyond our discursive understanding?

(IV) Thiên Sư Phật Chiêu Đức Quang (1121-1203)
Zen Master Fo-chao Te-kuang

Chuyết Am Đức Quang Thiên Sư (1121-1203): Tên của một vị Thiên sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế, sống vào thời nhà Tống (960-1279). Sư là một trong những đệ tử nổi trội nhất của Thiên sư Đại Huệ Tông Cảo. Người ta nói bộ "Phật Chiêu Đức Quang Hòa Thượng Ngữ Lục" là bộ ngữ lục được soạn bởi Chuyết Am Đức Quang Thiên Sư (1121-1203), nhưng mãi đến ngày nay, chúng ta vẫn chưa biết một cách chính xác đây là ngữ lục của ai—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect, who lived during the Sung dynasty. He was one of the most outstanding disciples of Master Ta-hui Tsung-kaio. It is said that the "Fo-chao Te-kuang's Records of Teachings" was composed by Zen master Cho-An Te-Kuang, but to this day, we still don't know exactly whose lectures in this work.

(Q-1b) Nối Pháp Thiên Sư Thiệu Long Hồ Khuu
Zen Master Shao-lung Hu-Ch'iu's Dharma Heirs

(I) Thiên Sư Đàm Hoa Ứng Am
Zen Master T'an-hua Ying-an

Ứng Am Đàm Hoa Thiên Sư: Ying-an T'an-hua (Wade-Giles Chinese)—Thiệu Long là tên của một vị Thiên sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ 12 vào thời nhà Tống (960-1279), một trong những đệ tử nổi trội nhất của Thiên sư Thiệu Long Hồ Khuu. Hiện nay chúng ta có khá nhiều tài liệu chi tiết về Sư Ứng Am Đàm Hoa trong Ứng Am Đàm Hoa Ngữ Lục, gồm 10 tập, xuất bản tại Trung Hoa vào năm 1166. Các đạo sư Phật giáo luôn thúc giục chúng ta phải nắm cho được giáo lý "Không Tính", chẳng những trên phương diện triết lý mà còn phải một cách thực tiễn nữa. Trừ phi việc này được thực hiện, nếu không thì việc tu tập công đức bí mật sẽ là một cái gì nông cạn và do đó chỉ là giả dối mà thôi. Để giúp cho hành giả tu Thiền thấu hiểu giáo lý này, Thiên sư Ứng Am Đàm Hoa ở Thiên Đồng đưa ra lời thuyết giảng như sau: "Những người học Thiền bằng mọi cách phải cố tránh dụng tâm một cách sai lầm. Để đạt được giác ngộ hay kiến tánh, đây là một dụng tâm sai lầm; để thành Phật hay thành một thiền sư, đây là một dụng tâm sai lầm; tụng kinh hay thảo luận triết lý, đây là một dụng tâm sai lầm; đi, đứng, ngồi, nằm, đây là một dụng tâm sai lầm; mặc áo, ăn cơm, đây là một dụng tâm sai lầm; nghe theo tiếng gọi của thiên nhiên, đây là một dụng tâm sai lầm; thật ra, bất một cử động nào của ông, quay về bên này hay bên kia, hoặc đi phía này hay phía kia, tất cả đều là một dụng tâm sai lầm. Thiền chưa bao giờ thuyết Pháp cho mấy ông. Tại sao? Bởi vì khi một chữ vào qua lối cổng của văn phòng nhà nước, ngay cả chín trâu cũng không lấy nó ra được." Hành giả tu Thiền phải hết sức cẩn trọng, vì từ cái gọi là quan điểm bình thường thì nó có vẻ hoàn toàn vô nghĩa. Nếu chúng ta dựa theo nghĩa đen của bài giảng của Thiên sư Ứng Am Đàm Hoa, cố tránh những dụng tâm sai lầm thì chúng ta sẽ đi về đâu? Ngay cả cái nỗ lực tuân theo sự chỉ dạy của Thiên sư, lẽ nào chính nó cũng là một sự dụng tâm

sai lầm hay sao? Rõ ràng Thiền sư Ứng Am Đàm Hoa chỉ muốn dạy chúng ta đừng khởi sinh một niệm nào cả, mà là thể hội cho được trạng thái "vô tâm", nhưng đây lại cũng là một trạng thái dụng tâm sai lầm. Để làm rõ vấn đề, chúng ta hãy nghe những mẫu đối thoại giữa các Thiền sư những đồ đệ của các ngài. Một hôm, có một vị Tăng hỏi Vân Môn: "Có lỗi lầm gì khi không có một ý niệm nào sinh khởi?" Vân Môn đáp: "Núi Tu Di!" Nếu thế thì chúng ta phải làm gì trong cái ngõ cụt này? Tất cả mọi thứ đều bị tước đoạt khỏi chúng ta, ngay cả mặt đất cũng không chống đỡ được cho chúng ta. Nhưng đây lại chính là cái tình cảnh mà tất cả các thiền sư muốn đẩy chúng ta vào. Một ánh sáng lóe lên trong bóng tối khi bóng tối đạt đến điểm giới hạn của nó. Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên, một hôm, có một vị Tăng hỏi Thạch Môn Triệt: "Làm thế nào chúng ta tiến được khi mà không có ý nghĩ về bất cứ thứ gì cả?" Câu trả lời của Thạch Môn Triệt là: "Người gõ ngỗng bên khung cửi và người đá ban đêm liệng con thoi vào đó." Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng khi hiểu được điều này, hiểu được những điều nghịch lý như thế này, thì Tánh Không trở thành những sự kiện trong đời sống của chúng ta. Quả thật là khó khăn để hiểu được những mẫu đối thoại này của các Thiền sư thời xưa, nhưng khi hành giả tu Thiền chúng ta hiểu được điều này, thì "Tánh Không" lại trở thành những sự kiện trong đời sống thường nhật của chúng ta, và chuyện tu tập công đức bí mật không còn là một thứ đạo đức giả nữa—Master Ying-an T'an-hua, name of a Chinese Zen Master in the twelfth century during the Sung dynasty, one of the best disciples of Zen master Hu-Ch'iu Shao-lung. At this time we have pretty much detailed documents on this Zen Master in the Records of Teachings of Zen master Ying-an T'an-hua, which comprises ten volumes, published in China in 1166. Buddhist teachers always urge to make us grasp the doctrine of "Sunyata" (Emptiness) not only philosophically but in the most practical way. Unless this is done, the practice of secret virtue will be something artificial and, therefore, hypocritical. To help Zen practitioners to thoroughly understand this doctrine, Zen master Ying-an T'an-hua of T'ien-t'ung gives the following sermon: "Students of Zen should by all means avoid wrong applications of mind. To attain enlightenment or to see into one's own inner nature, this is a wrong application of mind; to attain Buddhahood or to become a master, this is a wrong application of mind; to recite the sutras or to discourse on the philosophy, this is a wrong application of mind; walking, staying, sitting, and lying, this is a wrong application of mind; putting on the dress and taking meals, this is a wrong application of mind; to attend to the calls of nature, this is a wrong application of mind; in fact, every moment you make, whether turning this way or that, or whether walking on this side or that, all this is a wrong application of mind. Zen has never given you a discourse on the Dharma. Why? Because when one word passes in through the gate of the government office, even nine bulls are unable to get it out." Zen practitioners should be very careful, for from the so-called common-sense point of view it looks like sheer nonsense. If we, following the literal meaning of Zen master Ying-an T'an-hua's sermon, try to avoid "wrong applications of mind," where do we finally land? This very trying to follow the master, is this not also a wrong application of mind? Zen master Ying-an T'an-hua evidently teaches us not to awaken a thought, but to realize a state of "no-mind-ness" (acittata); but this is again a faulty attitude of mind. To make it clearer, let's listen to the dialogue between Zen masters and their disciples. One day, a monk asked Yun-mên, "Is there any fault when not one thought is raised, or not?" Yun-mên answered, "Mount Sumeru!" If so, what is required of us to do in this impasse? Everything is taken away from us; the earth itself fails to support us. But this is the very situation into which all Zen masters contrive to drive us. A light flashes out of the darkness when the latter reaches its limits. According to Wudeng Huiyuan, one day, a monk asked Shih-men Ch'e, "How shall we make an advance when no thoughts are cherished of anything?" The master's reply was: "The wooden man sits on the loom and the stone-man at night throws in the shuttle." Zen practitioners should always remember that when something which contrary to the common sense like this is understood, Emptiness becomes facts of our daily life. It is really difficult to understand these dialogues from Zen masters of the old days, but when we, Zen practitioners, understand this, "Sunyata" becomes facts of our daily life, and the practice of secret virtue is no more "Pharisaism".

(Q-1c) Nổi Pháp Thiền Sư Nguyệt Am Thiện Quả
Zen Master 's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Đại Hoàng Lão Na
Zen Master Ta-hung Lao-na

Lão Na Từ Đẳng Đại Hoàng Thiền Sư: Daiko Sosho (jap)—Ta-hung Tsu-chêng (Wade-Giles Chinese)—Dahong Zuzheng (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Đại Hoàng Lão Na; tuy nhiên, có một vài chi tiết ngắn về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục: Sư đến từ Đàm Châu, là đệ tử của Thiền sư Dược An Sơn Quốc. Dầu Sư đã truyền nhánh Thiền Dương Kỳ của tông Lâm Tế xuống những thế hệ sau này, nhưng chi tiết về cuộc đời của Sư đã bị thất lạc—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some brief information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu): Dahong came from Tanzhou. He was a disciple of Yue'an Shanguo. Although Dahong transmitted the Yanqi branch of Linji Zen to later generations, details of his life are lost.

- Một hôm, Thiền sư Đại Hoàng thượng đường dạy chúng: "Trong vô số hình tướng, một thân được lộ ra. Mấy ông nói xem thế nào về lý của một thân?" Đoạn Sư đưa cây phất tử lên và nói tiếp: "Du hành xuyên qua cả thế giới, băng qua những bờ sông và núi non."—One day, Zen master Dahong entered the hall and addressed the monks, saying, "In the myriad forms, a single body is revealed. How would you speak of the single body principle?" Then he raised his whisk and said, "Traveling throughout the realm, crossing many river banks and mountains."
- Một vị Tăng hỏi Đại Hoàng về câu chuyện sau đây: "Vân Môn hỏi một vị Tăng: 'Có phải câu ánh sáng tĩnh lặng chiếu sáng những thế giới nhiều vô kể như cát sông Hằng' là một sáo ngữ hay không? Vị Tăng đáp: 'Đúng vậy!' Vân Môn bèn nói: 'Lời nói khiếm khuyết mất rồi.' Mấy ông có biết lời nói của vị Tăng khiếm khuyết chỗ nào hay không?" Đại Hoàng nói: "Một con cá bùn leo lên cây tre."—A monk asked Dahong about the following story: "Yunmen asked a monk, 'Is the phrase: The silent light illuminates worlds as countless as sands in the river Ganges' just flowery speech or not? The monk answered, 'Yes.' Yunmen then said, 'Speech falls short.' Do you not know where this monk's speech falls short?" Dahong said, "A mudfish climbs the bamboo stalk."
- Một vị Tăng hỏi: "Không dùng đến văn tự, xin Thầy chỉ thẳng vào giáo lý." Đại Hoàng đưa cây phất tử lên. Vị Tăng nói: "Còn việc gì cao hơn nữa không?" Đại Hoàng nói: "Có." Vị Tăng nói: "Thế nào là việc cao hơn?" Đại Hoàng nói: "Nhanh lên, lễ ba lạy!"—A monk asked, "Without resorting to words, please Master, point directly at the teaching." Dahong raised his whisk. The monk said, "Is there still a higher matter?" Dahong said, "Yes." The monk said, "What is the higher matter?" Dahong said, "Quick, bow three times!"

(II) Thiền Sư Ngọc Tuyên Liên
Zen master Yu-ch'uan Lien

Ngọc Tuyên Liên, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ XII. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Ngọc Tuyên Liên; tuy nhiên, có một cuộc đối thoại giữa Sư và thầy mình là Thiền sư Nguyệt Am Thiện Quả trong quyển Ngũ Đăng Hội Nguyên: Thiền sư Nguyệt Am có lần hỏi Thiền sư Ngọc Tuyên Liên về việc Vân Môn tha cho Động Sơn ba mươi gậy mà lẽ ra Động Sơn phải bị đánh. Ngọc Tuyên Liên không đưa ra được câu trả lời thỏa đáng. Một hôm, Ngọc Tuyên Liên đi làm chung với Tăng chúng (phổ thỉnh), khi leo lên đỉnh núi Mật Độ Lăng (?) với một túi gạo trên lưng. Sư mệt lả. Đặt gánh nặng xuống để thở dốc. Đột nhiên chuyện này khai mở tâm của Sư về ý

nghĩa của cái công án bị thách thức trước đó. Sư kêu lên: "Thật mừng làm sao!" Sau đó Sư gặp lại Nguyệt Am, Nguyệt Am nói: "Bây giờ thì ông đã tin là lão Tăng chưa bao giờ lừa dối ông."—Zen master Yu-ch'uan Lien, name of a Chinese Zen master in the twelfth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is a dialogue between him and Zen master Yueh-an in the Wudeng Hui-yuan. Zen master Yueh-an (Gettan Zenka) once asked Yu-ch'uan Lien about Yun-men's excusing Tung-shan (Dozan) for thirty blows which Shan deserved. But Lien failed to give Yueh-an a satisfactory answer. One day he joined a general work group (pu-ch'ing). When he came up to the Mi-t'o Ling with a load of rice on his back, he was thoroughly exhausted. He set the load down on the ground, drawing a long breath. This unexpectedly opened his mind to the meaning of the koan previously challenged. He exclaimed: "How happy I am!" Later when he saw Yueh-an, An said, "You now believe that I never deceived you."

***(Q-1d) Nổi Pháp Thiền Sư Hộ Quốc Kinh Viện
Zen Master Hu-kuo Ching-yuan's Dharma Heirs***

***(I) Thiền Sư Hoặc Am Sư Thế (1108-1179)
Zen Master Huo-An Shih-T'i***

Thiền sư thuộc dòng Dương Kỳ Phương Hội. Sư là một trong những đệ tử nổi trội nhất của Thiền Sư Hộ Quốc Kinh Viện. Chúng ta bắt gặp vị thiền sư này trong tác thứ 4 của Vô Môn Quan. Trong công án nổi tiếng này, thiền sư đã ám chỉ bộ râu đen dày của Bồ Đề Đạt Ma, kẻ man di phương Tây, như vẫn được gọi trong truyền thống thiền, Huo-an đã nói: "Làm thế nào nếu kẻ man di phương Tây không có râu?" Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, hành giả tu thiền nên luôn nhớ rằng Tham thì phải thực tham, Ngộ thì phải thực ngộ. Tận Hồ kia, phải tận mắt trông thấy một lần mới được. Nhưng hễ nói thấy tận mắt thì bạn đã rơi vào nhị nguyên rồi còn gì—Wakuan Shitai, a Chinese Zen master of the Yogi lineage of Rinzai Zen, one of the most outstanding students and dharma successors of Zen master Hakuo Ching Yuan. We encounter master Huo-an in example 4 of the Wu Men Kuan. In this famous koan, Huo-an plays on the fact that Bodhidharma, who is in the Zen tradition is often called the "barbarian from the west", according to tradition had a thick, dark beard. Huo-an said: "How is it that the barbarian from the west has no beard?" According to Wu Men Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan, Zen practitioners should always remember that Practice must be true practice. Enlightenment must be true enlightenment. Once you see the Barbarian's face intimately, at first hand, you have it at last. But when you explain this experience, you immediately fall into dualism.

***(Q-2) Tào Động Tông Đồi Thứ Mười Ba
The Thirteenth Generation of the Ts'ao Tung Tsung
Nổi Pháp Thiền Sư Tuyệt Đâu Trí Giám
Zen Master Hsueh-tou Chih-chien***

***(I) Thiền Sư Như Tịnh
Zen Master Ju-ching***

Thiền Đổng Như Tịnh Thiền Sư (1163-1228): Tendo Nyojo (jap)—T'ien-t'ung Ju-ching (Wade-Giles Chinese)—Tiantong Rujing (Pinyin Chinese)—Theo Như Tịnh Ngữ Lục, Sư đến từ Vi Giang thuộc tỉnh Triết Giang ngày nay. Ông là đệ tử và người nối pháp của Thiền Sư Tuyệt Đâu Trí Giám, và là thầy

của Đạo Nguyên (người sáng lập ra tông Tào Động ở Nhật). Sư đã trụ tại nhiều tự viện nổi tiếng bao gồm Thanh Lương Tự và Thiên Đồng Tự, tại đây Sư đã truyền dạy Phật pháp cho một nhà sư nổi tiếng Nhật Bản là Vĩnh Bình Đạo Nguyên—According to The Record of Rujing, Ju-ching came from Weijiang, in Zhejiang Province. He was a disciple and dharma successor of Zen master Chih-chien, and the master of Dogen Zen master (the founder the Japanese lineage of the Soto school). During his life he lived at a succession of famous temples including Qingliang Temple in Nanjing and Tiantong Temple, where he taught and transmitted the Buddhadharma to the famous Japanese monk Eihei Dogen.

- Một lần, khi đang ngồi trong phòng phượng trưng, Thiền sư Thiên Đồng nói: "Móc ra tròn mắt của Đạt Ma và dùng nó như một quả bóng đất để chọi người!" Đoạn Sư hét lên: "Nhìn kia! Biển cạn, đáy biển nứt rạn! Những cơn sóng lớn đánh tận đến những tầng trời!"—Once, when sitting in his abbot's quarters, Zen master T'ien-t'ung said, "Gouge out Bodhidharma's eyeball and use it like a mud ball to hit people!" Then he yell, "Look! The ocean has dried up and the ocean floor is cracked! The billowing waves are striking the heavens!"
- Một hôm, Thiền sư Thiên Đồng Như Tịnh thượng đường dạy chúng, nói rằng: "Sáng nay là ngày đầu xuân. Bài thơ hoa lựu nở đi vào định. Làm sao những văn tự như vậy có thể diễn tả được?" Thiền Đồng nâng cây phất tử lên và nói: "Chứng kiến một hạt hồng trần của vô số dòng chảy của nghiệp! Sắc màu mùa xuân đưa chúng ta đi không cần phải nhiều."—One day, Zen master T'ien-t'ung entered the hall and addressed the monks, saying, "This morning is the first day of spring. The poetry of the pomegranate blossoms enters its samadhi. How can such words be expressed?" T'ien-t'ung lifted his whisk and said, "Witness a single red speck of the myriad karmic streams! The spring colors that move us need not be many."
- Hôm khác, Thiền sư Thiên Đồng Như Tịnh thượng đường dạy chúng, nói rằng: "Liễu điểm trang váy áo đàn bà, những chùm hoa mơ rơi trong tay áo mấy ông. Mấy ông thoáng nhìn những con vàng anh. Nhảy múa như đại phong!" Đoạn Thiên Đồng nói: "Đây là cảnh giới của ai? Dưới chân cổng chùa Cảnh Từ, đầu mầm dây khoai xuất hiện."—Another day, Zen master T'ien-t'ung entered the hall and addressed the monks, saying, "The willows are adorned with waistbands, and plum blossoms fall onto your sleeves. You catch a glimpse of the orioles. Dance like the great wind!" Then day, T'ien-t'ung said, "Whose realm is this? At the foot of the Jingzi Temple gate, the head of tuber plants appear."
- Chư Thiền đức tử khắp nơi hội tụ về Thanh Lương Tự. Thiên Đồng bèn thượng đường thị chúng: "Đại Đạo vô môn! Nó nhảy qua khỏi đầu của chư Thiền Đức mấy ông, những người đến từ muôn nẻo. Hư không vô đạo. Nó ra mũi của ông chủ Thanh Lương Tự. Những cử tọa ở đây ngày hôm nay là hàng con cháu trộm cắp của Như Lai, con cháu tai hại của dòng Lâm Tế! Ai da! Mọi người đều điên cuồng nhảy múa trong gió xuân. Những chùm hoa mơ rơi rụng đầy những cánh đỏ lả tả trong gió nhẹ."—Zen worthies from all directions assembled at Qingliang Temple (a temple in Nanjing City where T'ien-t'ung then resided as abbot). T'ien-t'ung addressed them, saying, "The great way has no gate! It jumps off the heads of you Zen worthies who have assembled from every direction. Emptiness is without a path. It goes in and out of the nostrils of the host of Qingliang Temple. Attendees here today are the thieving descendants of the Tathagata, the calamitous offspring of Linji! Aiyee! Everyone is dancing crazily in the spring wind. The apricot blossoms have fallen and the red petals are scattered on the breeze."
- Thiền sư Thiên Đồng Như Tịnh thượng đường. Lấy gậy nện xuống đất và nói: "Đây là cảnh giới của vách núi dựng đứng." Sư lại nện xuống sàn lần nữa và nói: "Sâu, thâm, và xa xăm. Không ai tới được." Sư lại nện lần nữa và nói: "Nhưng giả dụ như mấy ông có thể tới chỗ này, thì nó giống cái gì nào? Ai da! Lão Tăng mỉm cười và chỉ vào một nơi khỉ kêu. Còn một cảnh giới khác nơi có thể tìm thấy vô số dấu tích."—Zen master T'ien-t'ung entered the hall. Striking the ground with his staff he said, "This is the realm of vertical precipice." Striking the floor again he said, "Deep, profound, remote, and distant. No one can reach it." He struck again and said, "But supposing you

could reach this place, what would it be like? Aiye! I smile and point to the place where apes call. There is yet another realm where the numerous traces may be found."

- Thiền sư Thiên Đồng Như Tịnh thượng đường dạy chúng, nói rằng: "Tư tưởng trong tâm lộn xộn và tản mát. Làm sao kiểm soát chúng được đây? Trong một câu chuyện Triệu Châu và con chó có Phật tánh hay không, có một cây chổi sắt tên 'Vô.' Nếu mấy ông sử dụng nó để quét tư tưởng, thì tư tưởng càng nhiều vô số. Thế thì thật tình mấy ông phải quét khó hơn, phải cố gắng từ bỏ nhiều tư tưởng hơn. Suốt ngày đêm hết sức hết lực mà quét, mãnh liệt đẩy chúng đi. Bất thành linh, cây chổi bị bể tan vào hư không bao la, và ngay tức khắc mấy ông xuyên thấu vô số khác và ngàn vạn sai biệt trong vũ trụ."—Zen master T'ien-t'ung entered the hall and addressed the monks, saying, "Thoughts in the mind are confused and scattered. How can they be controlled? In the story about Zhaozhou and whether or not a dog has Buddha nature, there is an iron broom named 'Wu.' If you use it to sweep thoughts, they just become more numerous. Then you frantically sweep harder, trying to get rid of even more thoughts. Day and night you sweep with all your might, furiously working away. All of a sudden, the broom breaks into vast emptiness, and you instantly penetrate the myriad differences and thousand variations of the universe."
- Khi Đạo Nguyên còn học Thiền bên Trung Hoa, thường được Như Tịnh nhắc nhở rằng: "Thân tâm tan rã; tan rã thân tâm. Hết thấy mấy ông phải một lần kinh nghiệm qua tình trạng này; nó như dồn trái cây vào một cái giỏ lủng đáy, hay rót nước vào một cái bát lủng lỗ; dầu mấy ông có dồn hay rót bao nhiêu cũng không bao giờ làm đầy được. Khi nhận ra như vậy, chúng ta có thể nói, cái đáy thùng bị bể rồi. Bao lâu còn một dấu vết tâm thức khiến mấy ông nói rằng 'Tôi lãnh hội như thế này hay tôi nhận thức như thế kia' thì mấy ông vẫn còn đang đùa giỡn với những thứ không thực." Về sau này, khi đã khai sáng Tào Động Tông ở Nhật Bản, Đạo Nguyên vẫn tiếp tục lặp lại ý tưởng này trong một trong những bài thuyết pháp của mình—Ju-Ching was born in 1163, a Chinese Zen master under whom Dogen was enlightened in China at T'ien-Tung monastery. When Dogen was studying Zen with Ju-Ching in China, the latter used to remind the monks, "Mind and body dropped off; dropped off mind and body! This state must once be experienced by you all; it is like piling fruit into a basket without a bottom, it is like pouring water into a bowl with a pierced hole; however much you may pile or pour you cannot fill it up. When this is realized, we say that the pail bottom is broken through. As long as there is a trace of consciousness which makes you say, 'I have this understanding, or that realization,' you are still playing with unrealities." Later on, after founding the Soto School of Zen in Japan, Dogen still repeated this idea in one of his sermons.
- Thiền sư Thiên Đồng Như Tịnh thượng đường dạy chúng, nói rằng: "Mây vô tâm trôi dạt qua đồi núi. Bốn năm trước, hay chỉ mới hôm qua, là hôm nay. Trong phương hướng chín chắn, nước chảy về nguồn. Bốn năm trở lại đây, hay chỉ ngày hôm nay, là hôm qua." Thiên Đồng bèn đưa cây phất trần lên và di chuyển nó theo hình vòng tròn, rồi nói: "Nếu lão Tăng phải trình bày cái này cho mấy ông tại đây, thì lão Tăng nói rằng mỗi năm đều là năm tốt. Mỗi ngày đều là ngày tốt. Vậy thì hãy nói cho lão Tăng xem, làm sao có thể xác nhận được? Nơi mây và nước gặp nhau là chúng cười 'Ha!' 'Ha!' Tiếng cười của chúng tự động làm đầy cả gió và ánh mặt trời."—Zen master T'ien-t'ung entered the hall and addressed the monks, saying, "The clouds mindlessly drift past the mountain cliffs. Four years ago, or just yesterday, is today. In due course, water returns to its source. Four years hence, or just today, is yesterday." T'ien-t'ung then raised his whisk and moved it in a great circle, saying, "If I must present this to you here, then I say that every year is a good year. Every day is a good day. So tell me, how can this be verified? Where clouds and water meet they laugh 'Ha!' 'Ha!' Their laughter spontaneously fills the wind and sunlight."
- Thiền sư Thiên Đồng Như Tịnh thị tịch vào năm 1228—Zen master T'ien-t'ung passed away in 1228.

(Q-3) Không Rõ Dòng Truyền Thừa
Line of Transmission is unclear

(I) Ngô Châu Thạch Khanh Hòa Thượng
Zen Master Wu Chou Shih-fan

Thạch Khanh là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ 13, thế hệ thứ 23 sau Tổ Bồ Đề Đạt Ma. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Ngô Châu Thạch Khanh; tuy nhiên, có một chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Tuyết Nham Tự Truyện. Thiền sư Tuyết Nham đã kể lại những kinh nghiệm Thiền của mình như sau: "Ban đầu, tôi đến tìm Ngô Châu Thạch Khanh Hòa Thượng để học Thiền lúc mới lên năm, trong lúc hầu thầy, nhờ nghe bàn luận với khách, tôi bắt đầu biết rằng có một thứ gọi là Thiền, dần dần tin tưởng và cuối cùng tôi quyết định tham học Thiền. Năm lên 16, tôi thọ giới làm Tăng; năm lên 18 tôi bắt đầu hành cước vân du tham vấn Thiền."—Wu Chou Shih Fan Zen Master, name of a Chinese Zen Master in the thirteenth century, the twenty-third generation after the First Patriarch Bodhidharma. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, in Hsueh-Yen Tsu Ch'in's autobiography, there is a small detail on him. Zen Master Hsueh-Yen told the following stories of his experience in Zen: "Wu Chou Shih Fan was the first master that I saw in my study of Zen. I left home when I was five years old, and while under my master, by listening to the master's talks to visitors, I began to know that there was such a thing as Zen, and gradually came to believe in it, and finally made up my mind to study it. At sixteen I was ordained as a regular monk and at eighteen started on a Zen pilgrimage."

(II) Song Lâm Viễn Hòa Thượng
Most Venerable Yuan of Shuang-shan

Thiền Sư Song Lâm Viễn: Zen Master Yuan of Shuang-shan—Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ 13. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Hòa Thượng Song Lâm Viễn; tuy nhiên, có một chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Tuyết Nham Tự Truyện. Thiền sư Tuyết Nham đã nói về những kinh nghiệm của mình: "Lúc đến trú ngụ tại chỗ của Hòa Thượng Song Lâm Viễn, từ sáng đến tối tôi luôn bận rộn làm các việc trong chùa, và không bao giờ tôi ra khỏi lãnh địa nhà chùa. Ngay khi trong lieu chúng hay lúc đang làm công việc của mình, tôi luôn khoanh tay trước ngực, và mắt ngó xuống đất không xa hơn ba bước. Công án đầu tiên của tôi là 'Vô'. Hễ khi nào tâm niệm khuấy động là tôi dẫn nó xuống ngay lập tức, và lúc đó tâm ý tôi như một miếng băng lạnh, thanh sạch, êm dịu, tĩnh lặng, và không dao động. Một ngày trôi qua nhanh như cái khảy móng tay. Không một tiếng chuông hay tiếng trống nào lọt vào tai tôi."—Yuan of Shuang-shan, name of a Chinese Zen Master in the thirteenth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, in Hsueh Yen's autobiography, there is a small detail on him. Zen master Hsueh-Yen told the following stories of his experience in Zen: "While staying under Yuan of Shuang-shan I was kept busy attending to the affairs of the monastery from morning to evening, and was never out of the monastery grounds. Even when I was in the general dormitory or engaged in my own affairs, I kept my hands folded over my chest and my eyes fixed on the ground without looking beyond three feet. My first koan was 'Mu'. Whenever a thought was stirred in my mind, I lost no time in keeping it down, and my consciousness was like a cake of solid ice, pure and smooth, serene and undisturbed. A day passed as rapidly as the snapping of the fingers. No sound of the bell or the drum ever reached me."

(R) CHÚ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA
ĐỜI THỨ HAI MƯƠI BỐN SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA
CHINESE ZEN VIRTUES OF THE TWENTY-FOURTH
GENERATION AFTER BODHIDHARMA

(R-1) *Nổi Pháp Thiền Sư Đại Hồng Lão Na—Zen Master Ta-hung Lao-na's Dharma Heirs*
 (I) *Thiền Sư Dược Lâm Thạch Quan—Zen Master Yueh-Lin Shih-kuan*

(R-2) *Nổi Pháp Thiền Sư Đàm Hoa Ứng Am—Zen Master T'an-hua Ying-an's Dharma Heirs*
 (I) *Thiền Sư Mật Am Hàm Kiệt—Zen Master Mi-an Hsien-chieh*

(R-3) *Nổi Pháp Thiền Sư Phật Chiêu Đức Quang (1121-1203)—Zen Master Fo-chao Te-kuang's Dharma Heirs*

(I) *Thiền Sư Kinh Sơn Như Diễm (?-1225)—Zen Master Ching-shan Ju-yen*
 (II) *Thiền Sư Bắc Giản Cư Gian (1164-1246)—Zen Master Po-chien Chu-chien*

(R-4) *Nổi Pháp Ngô Châu Thạch Khanh Hòa Thượng*
Zen Master Wu Chou Shih-fan's Dharma Heirs

(I) *Thiền Sư Tuyết Nham Tổ Khâm (?-1287)—Zen Master Hsueh-Yen Tsu Ch'in*

(R-1) *Nổi Pháp Thiền Sư Đại Hoàng Lão Na*
Zen Master Ta-hung Lao-na's Dharma Heirs

(I) *Thiền Sư Dược Lâm Thạch Quan (1143-1217)*
Zen Master Yueh-Lin Shih-kuan

Dược Lâm Thạch Quan Thiền Sư: Yueh-Lin Shih-kuan—Yuelin Shiguan—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Dược Lâm Thạch Quan; tuy nhiên, có một chi tiết rất ngắn về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục: Dược Lâm thuộc dòng Dương Kỳ của phái Lâm Tế, đệ tử và người kế vị Pháp của thiền sư Lão Na Từ Đăng, và là thầy của Vô Môn Tuệ Khai. Nếu chúng ta tính từ Thiền sư Ngũ Tổ Pháp Diễn, thì Khai Phúc Đạo Ninh là đệ tử của Ngũ Tổ Pháp Diễn. Đệ tử của Khai Phúc là Nguyệt Am Thiện Quả, lại là thầy của Đại Hoàng Lão Na. Và Lão Na được kế thừa bởi Dược Lâm Thạch Quan. Tất cả những vị Thiền sư này đều sử dụng công án, và, đặc biệt là công án “Vô,” đã trở thành một công án được nhiều vị thầy trong tông Lâm Tế thời nhà Đường ưa thích. Đối với Dược Lâm, cũng như đối với tất cả các Thiền sư, mục đích chính của Thiền là ngộ, xảy ra ngay trong những sinh hoạt của đời sống thường nhật. Tuy nhiên, các đệ tử về sau này thường đến với Thiền bởi vì họ hy vọng nó sẽ giúp họ vượt thoát những khó khăn trong đời sống. Như một vị đệ tử đã đặt câu hỏi với Thiền sư Dược Lâm: “Làm sao con có thể vượt thoát vòng luân hồi sanh tử?” Câu trả lời của Dược Lâm là: “Vượt thoát cái vòng đó thì có lợi ích gì?” Công án được dựa vào những câu trả lời tự nhiên, hoặc bằng lời hay bằng cử chỉ, mà các Thiền sư thời nhà Đường đã sử dụng mỗi khi các đệ tử hỏi mình. Các vị thầy đời nhà Tống cũng đã lấy ra những ghi chép về các cuộc gặp gỡ này và sử dụng chúng như là thứ công cụ nhằm giúp đỡ cho đệ tử của mình. Thách thức cho đệ tử, như lời nói của Ngũ Tổ Pháp Diễn khi nói với Viên Ngộ đã được diễn tả là loại công án vượt ra ngoài ngôn ngữ, vượt ra ngoài những tiêu chuẩn bình thường của tư tưởng và lý luận. Còn với Đại Huệ khi Sư đã bị thối vào nó đến nỗi gắp thức ăn mà không bỏ vào miệng, mà để cho nó rớt xuống sàn nhà, người học phải tập trung vào công án đến độ phải trở thành một với nó--thân và tâm kết hợp lại làm một. Lối tu tập thật sự của những vị thầy này được gọi là “thoại đầu,” có nghĩa là “cái đầu của tư tưởng.” Hành giả giảm thiểu công án còn lại chỉ một chữ như chữ “Vô”--mà hành giả tự mình lập đi lập lại một cách im lặng. Bằng cách làm này hành giả sẽ có sự tỉnh thức hoàn toàn tới chỗ không còn chỗ dung chứa tất cả những thứ khác, và hành giả đạt được trạng thái tâm trước khi có tư tưởng—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is only a brief information on him in *The Records of the Transmission of the Lamp* (Ch’uan-Teng-Lu): Yueh-Lin, Chinese Zen master of the Yogi lineage of Lin-Chih, a disciple and dharma successor of Lao-na Tsu-teng, and the master of Wu-Men-Hui-K’ai. If we count from Zen master Wu-tzu Fayen, K’ai-fu Tao-ning was a disciple of Wu-tzu Fayen. His disciple was Yueh-an Shan-kuo, who in turn was the master of Ta-hung Lao-na. And Lao-na was succeeded by Yueh-lin Shih-kuan. All of these masters made use of kōans, and, in particular, the kōan “Wu,” which was becoming a preferred kōan for many teachers in the Lin-chi lineage during the Sung dynasty. For Yueh-lin, as for all Zen masters, the main goal of Zen was awakening, which happened in daily life activities. However, prospective students often came to Zen because they hoped it would help them escape the difficulties of their lives. As one student put it to Yueh-lin, “How can I escape the wheel of birth and death?” Yueh-lin's reply was: “What use is there in escaping it?” Kōans were based upon the spontaneous responses, verbal or physical, Tang masters had made when questioned by their students. Sung teachers also took the records of these encounters and used them as tools to help their own students. The challenge for the student, as Wu-tzu's statement to Yuan-wu expressed, was to get beyond the words of the kōan, beyond the usual patterns of thought and reasoning. As with Ta-hui when he was so absorbed that he picked up food without putting it in his mouth, but dropped it on the floor, the student had to become so focused upon his kōan that he became one with it--body and mind

united. The actual practice used by these teachers was called “hua-t'ou,” which means “the head of a thought.” The practitioner reduces the kôan to a single word or phrase--such as “Wu!”--which he silently repeats to himself over and over. By doing this with full concentration to the exclusion of all else, and the practitioner achieves a state a mind that is before thought.

(R-2) *Nối Pháp Thiền Sư Đàm Hoa Ứng Am*
Zen Master T'an-hua Ying-an's Dharma Heirs

(I) *Thiền Sư Mật Am Hàm Kiệt (1118-1186)*
Zen Master Mi-an Hsien-chieh

Pháp tử Nối Pháp dòng Thiền của Thiền Sư Đàm Hoa Ứng Am còn ghi lại được gồm có 1 vị: Thiền sư Mật Am Hàm Kiệt. Chúng ta không có chi tiết về Thiền Sư Mật Am Hàm Kiệt, chỉ biết Sư là một thiền sư Trung Hoa, thuộc dòng Dương Kỳ của tông Thiền Lâm Tế, vào thế kỷ thứ XII. Hiện tại chúng ta vẫn còn bộ "Mật Am Hòa Thượng Ngữ Lục." Thiền sư Mật Am Hàm Kiệt nổi tiếng vì một trong những câu chuyển ngữ của mình: “Mặc dầu ngàn Thánh cùng nắm tay nhau đi trên hưởng thượng nhất lộ hay con đường giác ngộ, chắc chắn tất cả sẽ rơi vào địa ngục.”—There was one recorded disciple of Zen Master T'an-hua Ying-an's Dharma heirs: Zen master Mi-an Hsien-chieh. We do not have detailed information regarding Zen Master Mi-an Hsien-chieh. We only know that he was a Chinese Zen master of the Yogi lineage of Rinzai Zen in the twelfth century. We still have his records of teaching titled "Zen master Mi-An's Records of Teachings." he was famous for one of his turning phrases: “Though a thousand sages join hands and travel the single path to enlightenment together, all will surely fall into hell.”

(R-3) *Nối Pháp Thiền Sư Phật Chiêu Đức Quang (1121-1203)*
Zen Master Fo-chao Te-kuang's Dharma Heirs

Pháp tử Nối Pháp dòng Thiền của Thiền Sư Phật Chiêu Đức Quang còn ghi lại được gồm có 2 vị: Thiền sư Kinh Sơn Như Diễm (?-1225) và Bắc Giảns Cư Gian (1164-1246). Chúng ta không có chi tiết về những vị Thiền Sư này, chỉ biết họ sống vào cuối thế kỷ thứ XII, đầu thế kỷ thứ XIII, và là pháp tử của Thiền Sư Phật Chiêu Đức Quang. Hiện tại chúng ta vẫn còn bộ "Bắc Giảns Thiền Sư Ngữ Lục"—There were two recorded disciples of Zen Master Fo-chao Te-kuang's Dharma heirs: Zen master Ching-shan Ju-yen and Po-chien Chu-chien. We do not have detailed information regarding these Zen Masters, we only know that they were Zen master Fo-chao Te-kuang's Dharma heirs, lived during the end of the twelfth century and the beginning of the thirteenth century. We still have his records of teaching titled "Zen Master Bei-Jian's Records of teachings."

(R-4) *Nối Pháp Ngô Châu Thạch Khanh Hòa Thượng*
Zen Master Wu Chou Shih-fan's Dharma Heirs

(I) *Thiền Sư Tuyệt Nham Tổ Khâm (?-1287)*
Zen Master Hsueh-Yen Tsu Ch'in

Tổ Khâm là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ 13, đệ tử của thiền sư Ngô Châu Thạch Khanh. Sư rời khỏi nhà lúc mới lên năm, trong lúc hầu thầy, nhờ nghe bàn luận với khách, sư bắt đầu biết rằng có một thứ gọi là Thiền, dần dần tin tưởng và cuối cùng sư quyết định tham học Thiền. Năm lên 16, sư thọ giới làm Tăng; năm lên 18 sư bắt đầu hành cước vân du tham vấn Thiền—Hsueh-Yen Tsu Ch'in, a Chinese Zen master in the thirteenth century, who was a disciple of Wu Chou Shih Fan. He left home when he was five years old, and while under my master, by listening to the master's talks to visitors, he began to know that there was such a thing as Zen, and gradually came to believe in it, and finally made up his mind to study it. At sixteen he was ordained as a regular monk and at eighteen started on a Zen pilgrimage.

- Tuyết Nham đã nói về những kinh nghiệm của mình: "Lúc đến trú ngụ tại Song Sơn Viễn, từ sáng đến tối tôi luôn bận rộn làm các việc trong chùa, và không bao giờ tôi ra khỏi lãnh địa nhà chùa. Ngay khi trong liêu chúng hay lúc đang làm công việc của mình, tôi luôn khoan tay trước ngực, và mắt ngó xuống đất không xa hơn ba bước. Công án đầu tiên của tôi là 'Vô'. Hễ khi nào tâm niệm khuấy động là tôi dẫn nó xuống ngay lập tức, và lúc đó tâm ý tôi như một miếng băng lạnh, thanh sạch, êm dịu, tĩnh lặng, và không dao động. Một ngày trôi qua nhanh như cái khảy móng tay. Không một tiếng chuông hay tiếng trống nào lọt vào tai tôi. Năm lên 19 tuổi, tôi ngụ tại chùa Linh Ấn, có quen biết với viên quan lại Xử Châu Lai. Ông khuyên tôi: 'Phương pháp của thầy không có sinh khí, chẳng đem lại gì được cho thầy. Có nhị nguyên trong đó; thầy xem động và tịnh như hai thái cực của tư tưởng. Tự mình tu tập Thiền, thầy phải áp ủ nghi tình; vì nghi tình càng mạnh thì giác ngộ càng sâu.' Được khuyên như vậy, tôi đổi công án ra là 'cần thì quyết' (đồ chùi phân). Tôi bắt đầu nghi vào nghĩa của công án này trên mọi cách và mọi quan điểm. Nhưng lúc này lại bị khó chịu với hôn trầm và thụ miên. Tôi không có lấy một phút quán tưởng thanh tịnh nào. Sau đó, tôi dời sang chùa Tịnh Từ, nơi đây tôi kết bạn với bảy người, ai cũng hăng hái học Thiền. Chúng tôi cam kết không đặt lưng xuống ngủ nghỉ. Có một vị Tăng tên 'Tú', không gia nhập nhóm của chúng tôi, nhưng lúc nào sư cũng ngồi sững trên gối Thiền như một cây cọc sắt cứng. Tôi muốn nói chuyện với thầy, nhưng thầy không ứng. Vì suốt hai năm tu tập không nằm, thân tâm tôi hoàn toàn mệt mỏi. Cuối cùng tôi trở về cuộc tu ngủ nghỉ như bình thường. Trong hai tháng sức khỏe tôi bình phục nhờ thuận theo tánh tự nhiên như thế. Thật ra, không cần thiết phải thành tựu chỉ bằng vào lối khổ hạnh không ngủ nghỉ ấy. Tốt hơn nên ngủ một ít giờ vào lúc nửa đêm để lấy lại năng lượng tươi tỉnh cho mình. Một hôm, tình cờ gặp sư Tú ngoài hành lang, và đây là lần đầu tôi được nói chuyện với thầy. Tôi hỏi: 'Năm rồi, tôi muốn hỏi chuyện với thầy, sao thầy cứ mãi tránh tôi vậy?' Sư nói: 'Một người hăng hái học Thiền, cả đến thì giờ cắt móng tay cũng chẳng có, làm sao có thể phí thì giờ bàn luận với người khác?' Tôi nói: 'Tôi đang bị bối rối bởi hôn trầm và thụ miên; làm sao chế ngự?' Sư Tú đáp: 'Đó là do thầy không kiên quyết trong việc tu tập. Hãy tìm một chiếc bồ đoàn đủ cao, và ngồi thẳng lưng, dồn hết tâm lực vào công án. Còn gì để nói về hôn trầm và tán loạn nữa chứ?' Theo lời khuyên này tôi thay đổi lối tu tập, qua ba ngày đêm thì chứng được một trạng thái không còn nhị nguyên nơi thân và tâm nữa. Tôi cảm thấy mình trong suốt và linh hoạt đến nỗi mí mắt cứ mở lớn ra. Vào ngày thứ ba, khi đang đi kinh hành ngoài cổng chùa tôi vẫn cảm thấy như mình đang ngồi trên bồ đoàn. Chợt gặp thầy Tú, thầy hỏi tôi: 'Thầy làm gì ở đây?' Tôi đáp: 'Tôi đang cố đạt đạo.' Thầy nói: 'Thầy nói xem thế nào là đạt đạo?' Tôi không trả lời nổi, mà chỉ tăng thêm phiền muộn trong lòng. Đang muốn trở lại thiền đường thì tôi gặp vị thủ tòa. Vị thủ tòa nói: 'Hãy mở rộng đôi mắt ra mà xem đó là cái gì.' Lời nói này khiến tinh thần của tôi được phấn chấn. Tôi trở lại thiền đường, sắp sửa ngồi lên bồ đoàn thì tầm mắt thay đổi hoàn toàn. Một quãng trời rộng mở ra và đất phía dưới như tuồng sụp lở. Kinh nghiệm này vượt ra ngoài sự diễn tả và hoàn toàn không thể nói lại cho người khác được, vì trong thế gian này không có cái gì có thể so sánh được với nó. Tôi bước xuống thiền sàng đi tìm gặp thầy Tú. Thầy rất hài lòng, không ngờ lặp lại: 'Tốt lắm! Tốt lắm!' Chúng tôi nắm tay nhau rảo bước theo hàng liễu ngoài cổng chùa. Tôi nhìn chung quanh, nhìn lên nhìn xuống, biết bao cái thấy nghe trong trời đất nay hiện ra hoàn toàn

khác hẳn; những gì mình ghét bỏ trước kia, nào vô minh, phiền não, bấy giờ vốn chỉ là lưu xuất từ chân tánh của mình vẫn y nhiên ngời sáng, chân thật và trong suốt. Tâm trạng này kéo dài hơn nửa tháng. Tiếc thay, thời nay không có bậc tôn túc sáng suốt để mà hỏi đạo, nên tôi đã để trạng thái tỏ ngộ này dừng lại một thời gian. Đây vẫn là một giai đoạn nửa chừng, nếu cứ bám lấy coi như cứu cánh thì chính nó sẽ làm cản trở sự tăng tiến của cái nhìn thấu đáo đích thực. Những giờ ngủ và thức chưa hợp lại làm một. Các công án thì hơi hiểu nhờ suy luận, ngoài cách đó ra thì hoàn toàn chịu thua, chúng y như một bức vách sắt, vẫn không cách gì với tới. Qua nhiều năm theo hầu ngài Vô Chuẩn, nghe ngài thuyết pháp và xin hỏi lời khuyên bảo, nhưng không có lời nào mang lại một giải pháp chung quyết cho mối bất an trong lòng tôi. Trong các kinh điển, trong các ngữ lục của các bậc tôn túc, tôi không đọc thấy điều gì có thể chữa trị cái tâm bệnh này. Mười năm trôi qua như thế mà không thể xóa được cái tâm chướng nặng nề. Một hôm, đang đi kinh hành trong Phật điện ở Thiên mục, mắt chợt nhìn thấy một cội bách già ngoài điện. Vừa thấy cội cây già này thì một tâm cảnh mới mẻ bày ra và cái khối cứng chướng ngại bỗng tiêu tan. Tôi như vừa từ trong bóng tối bước vào ánh sáng mặt trời rực rỡ. Từ đấy, tôi không còn ấp ủ nghi ngờ với sự sống, sự chết, Phật hay Tổ gì nữa. Bấy giờ lần đầu tiên tôi trực nhận cái cốt yếu trong đời sống nội tâm của ngài Vô Chuẩn, ngài thật đáng lãnh đủ 30 hèo đích đáng."—Hsueh-Yen told the following stories of his experience in Zen: "While staying under Yuan of Shuang-shan I was kept busy attending to the affairs of the monastery from morning to evening, and was never out of the monastery grounds. Even when I was in the general dormitory or engaged in my own affairs, I kept my hands folded over my chest and my eyes fixed on the ground without looking beyond three feet. My first koan was 'Mu'. Whenever a thought was stirred in my mind, I lost no time in keeping it down, and my consciousness was like a cake of solid ice, pure and smooth, serene and undisturbed. A day passed as rapidly as the snapping of the fingers. No sound of the bell or the drum ever reached me. At nineteen I was staying at the monastery of Ling-yin when I made the acquaintance of the recorder Lai of Ch'u-chou. He gave me this advice: 'Your method has no life in it and will achieve nothing. There is a dualism in it; you keep movement and quietude as two separate poles of thought. To exercise yourself properly in Zen you ought to cherish a spirit of inquiry; for according to the strength of your spirit will be the depth of your enlightenment.' Thus advised, I had my koan changed to 'the dried-up dirt-wiper'. I began to inquire into its meaning in every possible manner and from every possible point of view. But being now annoyed by dullness and restlessness, I could not get even a moment of serene contemplation. I moved to Ching-tzu monastery where I joined a company of seven, all earnest students of Zen. Sealing up our bedding we determined not to lie down on the floor. There was a monk called Hsiu who did not join us, but who kept sitting on his cushion like a solid bar of iron; I wanted to have a talk with him, but he was forbidding. As the practice of not lying down was kept up for two years I became thoroughly exhausted both in mind and body. At last I gave myself up to the ordinary way of taking rest. In two months my health was restored and my spirit reinvigorated once more by thus yielding to nature. In fact the study of Zen is not necessarily to be accomplished by merely practicing sleeplessness. It is far better to have short hours of a sound sleep in the middle of the night when the mind will gather up fresh energy. One day I happened to meet Hsiu in the corridor, and for the first time I could have a talk with him. I asked, 'Why was it that you avoided me so much last year when I wished to talk with you?' He said, 'An earnest student of Zen begrudges even the time to trim his nails; how much more the time wasted in conversation with others!' I said, 'I am troubled in two ways, by dullness and restlessness, how can I get over them?' He replied: 'It is owing to your not being fully determined in your exercise. Have the cushion high enough under you, and keeping your spinal column upright, throw all the spiritual energy you possess into the koan itself. What is the use of talking about dullness and restlessness?' This advice gave me a new turn to my exercise, for in three days and nights I came to realize a state in which the dualism of body and mind ceased to exist. I felt so

transparent and lively that my eyelids were kept open all the time. On the third day I was walking by the gate still feeling as I did when sitting cross-legged on the cushions. I happened to meet Hsiu, who asked, 'What are you doing here?' I answered, 'Trying to realize the truth.' He asked, 'What do you mean by the truth?' I could not give him a reply, which only increased my mental annoyance. Wishing to return to the meditation hall I directed my steps towards it, when I encountered the head-monk. He said, 'Keep your eyes wide open and see what it all means.' This encouraged me. I came back into the hall and was about to go to my seat when the whole outlook changed. A broad expanse opened, and the ground appeared as if all caved in. The experience was beyond description and altogether incommunicable, for there was nothing in the world to which it could be compared. Coming down from the seat I sought Hsiu. He was greatly pleased, and kept repeating: 'How glad I am! How glad I am!' We took hold of each other's hands and walked along the willow embankment outside the gate. As I look around and up and down, the whole universe with its multitudinous sense-objects now appeared quite different; what was loathsome before, together with ignorance and passions, was now seen to be nothing else but the outflow of my own inmost nature which in itself remained bright, true, and transparent. This state of consciousness lasted for more than half a month. Unfortunately, as I did not happen to interview a great master of deeper spiritual insight at the time, I was left at this stage of enlightenment for some time. It was still an imperfect stage which if adhered to as final would have obstructed the growth of a truly penetrating insight; the sleeping and waking hours did not yet coalesce into a unity. Koans that admitted some way of reasoning were intelligible enough, but those that altogether defied it, as if they were a wall of iron blocks, were still quite beyond my reach. I passed many years under the master Wu-chun, listening to his sermons and asking his advice, but there was no word which gave a final solution to my inner disquietude, nor was there anything in the sutras or the sayings of the masters, as far as I read, that could cure me of this heart-ache. Ten years thus passed without my being able to remove this hard inner obstruction. One day I was walking in the Buddha Hall at T'ien-mu when my eyes happened to fall on an old cypress-tree outside the Hall. Just seeing this old tree opened a new spiritual vista and the solid mass of obstruction suddenly dissolved. It was as if I had come into the bright sunshine after having been shut up in the darkness. After this I entertained no further doubt regarding life, death, the Buddha, or the Patriarchs. I now realized for the first time what constituted the inner life of my master Wu-chun, who indeed deserved thirty hard blows."

- Tuyết Nham thị tịch vào năm 1287—Hsueh-Yen passed away in 1287.

(S) CHÚ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA
ĐỜI THỨ HAI MƯƠI LĂM SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA
CHINESE ZEN VIRTUES OF THE TWENTY-FIFTH GENERATION
AFTER BODHDHARMA

- (S-1) *Nối Pháp Thiền Sư Dược Lâm Thạch Quan—Zen Master Yueh-Lin Shih-kuan's Dharma Heirs*
 (I) *Thiền Sư Vô Môn Huệ Khai—Zen Master Wu-mên Hui-k'ai*
 (S-2) *Nối Pháp Thiền Sư Mật Am Hàm Kiệt—Zen Master Mi-an Hsien-chieh's Dharma Heirs*
 (I) *Thiền Sư Tùng Nguyên Sùng Nhạc (1139-1209)—Zen Master Sung-yuan Ch'ung-yueh*
 (II) *Thiền Sư Pháp Am Tổ Tiên—Zen Master P'o-an Tsu-hsien*
 (S-3) *Nối Pháp Thiền Sư Kinh Sơn Như Diễm—Zen Master Ching-shan Ju-yen's Dharma Heirs*
 (S-4) *Nối Pháp Thiền Sư Bắc Giản Cư Gian—Zen Master Po-chien Chu-chien's Dharma Heirs*
 (S-5) *Nối Pháp Đời Thứ Ba Dòng Thiền Thiền Sư Phật Chiếu Đức Quang*
 The Third Generation Dharma Heirs of Zen Master Fo-chao Te-kuang's Zen Line
 (S-6) *Không Rõ Dòng Truyền Thừa—Line of Transmission is unclear*
 (I) *Thiền Sư Quách Am Sư Viễn (?-1234)—Zen Master Kuo-an Shih Yuan*

*(S-1) Nổi Pháp Thiền Sư Được Lâm Thạch Quan
Zen Master Yueh-Lin Shih-kuan's Dharma Heirs*

*(I) Thiền Sư Vô Môn Huệ Khai (1183-1260)
Zen Master Wu-mên Hui-k'ai*

- (A) *Cuộc Đời và Hành Trạng của Vô Môn Huệ Khai Thiền Sư—Life and Acts of Zen Master Wu-mên Hui-k'ai*: Mumon Ekai (jap)—Wu-mên Hui-k'ai (Wade-Giles Chinese)—Wumen Huikai (Pinyin Chinese)—Thiền sư Huệ Khai, theo Truyền Đăng Lục, ông đến từ Hàng Châu, nơi có Tây Hồ và vô số Thiền tự nổi tiếng. Ông bắt đầu học Thiền với Thiền sư Được Lâm Thạch Quan của nhánh Dương Kỳ thuộc tông Lâm Tế trong sáu năm và kế thừa dòng pháp của vị này. Có tài liệu khác nói ông là đệ tử của Thiền sư Vạn Thọ Sùng Quán (?). Người ta nói Huệ Khai đã không đạt được giác ngộ dưới sự hướng dẫn của vị thầy Thiền đầu tiên, và vì vậy Sư đi đến tự viện của Được Lâm đầu cho đó là một tự viện nổi tiếng là nghiêm khắc và đòi hỏi cao nơi người đệ tử. Sư được Thiền sư Được Lâm giao cho công án “Vô!” and cố gắng thiền quán trên công án này sáu năm. Ngày đêm Sư đều tự mình hòa nhập vào công án “Vô!” này—Zen master Huệ Khai (1183-1260), according to Transmission of the Lamp, he came from Hangzhou, the site of West Lake and numerous famous Zen temples. He began his Zen study with master Yue-lin Shi-kuan of the Yangqi branch in the Linji tradition in six years and became Dharma heir of this Zen master. Some other source said he was a disciple of Wan-Shou-Ch'ung-Kuan (?). It is said that Hui-k'ai had been unable to attain awakening under his first Zen teacher, and so he came to Yueh-lin's temple in spite of the reputation it had for being a very strict and high demanding establishment. He was assigned the koan “Wu!” and struggled with it for six years. Day and night he absorbed himself in this “Wu!”
- Thiền sư Được Lâm Thạch Quan đã trao cho ông công án "Vô" để tập trung tu tập. Vô Môn đã nghiên ngẫm công án này trong sáu năm trời mà không có tiến bộ. Sau đó, ông thệ nguyện sẽ không ngủ nghỉ cho đến khi thấu suốt được trái tim của Thiền môn. Cuối cùng, khi ông đứng ở Pháp đường, nghe tiếng chuông báo buổi thọ trai ban trưa, ông đột nhiên thực chứng giác ngộ sâu sắc. Khi sư thấu hiểu những lẽ bí ẩn của Thiền nhờ tham cứu chữ ‘Vô,’ sư tự giải bày bằng bài thơ sau đây:

“Trời quang mây tạnh, sấm dậy vang lừng
Mọi vật trên đất, mắt bỗng mở bừng
Muôn hồng nghìn tía cuối đầu làm lễ
Núi Tu Di cũng nhảy múa vui mừng.”
(Thanh thiên bạch nhật nhất thanh lô
Đại địa quần sinh nhãn hoát khai
Vạn tượng sum la tề khể thủ
Tu đi bột khiếu vũ tam đài).

Zen master Yue-lin Shi-kuan gave him the koan "Wu" as the focus of his study. Wumen worked with this famous koan for six years without progress. He then vowed not to sleep and rest until he penetrated the heart of this Zen gate. Finally, as he stood in the Dharma hall, he heard the bell sound for the midday meal and suddenly realized profound enlightenment. When he understood the secrets of Zen by the study of the word ‘Wu,’ he expressed himself in the following verse:

“From the blue sky, the sun glowing white,
a peal of thunder!
All living things on earth open their eyes
widely, multiplicities endless uniformly

bow their heads in respect;
 Lo and behold, Mt. Sumeru is off its base
 dancing a three-stage platform (san-tai).”

- Ngày hôm sau, Vô Môn vào phòng Dược Lâm để được thầy xác nhận chứng ngộ. Dược Lâm hỏi: "Ông gặp những quỷ thần này ở đâu vậy?" Vô Môn hét lên. Dược Lâm cũng hét. Vô Môn lại hét nữa. Trong cuộc trao đổi này, sự giác ngộ của Vô Môn được xác nhận—The following day, Wumen entered Yue-lin's room to to gain confirmation of his experience. Yue-lin said, "Where did you see these gods and devils?" Wumen shouted. Yue-lin also shouted. Wumen shouted again. In this exchange Wumen's enlightenment was confirmed.
- Sau khi hoàn tất học Thiền với Dược Lâm ở tuổi 36, Vô Môn khởi đầu một cuộc hành hương theo truyền thống. Sư không tìm danh tiếng cũng không nhận đệ tử, mà chỉ thích sống đời ẩn dật. Sư để cho râu tóc mọc dài, và y áo thường là dơ bẩn và chỉ vá vúi sơ sài. Người ta gọi Sư là “Tăng Cư sĩ Huệ Khai” vì dáng vẻ bề ngoài kỳ quái của Sư. Sư du hành từ tự viện này qua tự viện khác, tại những nơi này Sư làm việc cực nhọc ngoài đồng, và cố không làm cho ai chú ý đến mình. Nhưng sự im lặng, phong cách hài hước, sự hiểu biết sâu sắc của Sư đã khiến cho những vị muốn làm đệ tử của ngài ghi nhận và thông báo cho nhau về những nơi mà Sư đã đến—After completing his training with Yueh-lin at the age of thirty-six, Wumen went on the traditional pilgrimage. He did not seek fame or students, preferring to lead an obscure life. He let his hair and beard grow, and the clothes he wore often soiled and poorly mended. He was called “Lay monk Hui-k'ai” because of his eccentric appearance. He traveled from monastery to monastery, where he worked hard in the fields, making no effort to draw attention to himself. But his quiet, humorous manner, and the depth of his understanding caused potential students to take note of him and kept informed of where he went.
- Cuối cùng Vô Môn Huệ Khai trụ lại tại một ngôi chùa nhỏ gần Tây Hồ, và mặc dầu Sư không tìm đệ tử, họ cũng tìm đến với Sư--từ khắp các miền Trung Hoa và từ nơi xa như Nhật Bản. Sư giao công án “Vô” cho những người đến thỉnh giáo. Và một khi họ đạt ngộ qua cách sử dụng công án “Vô!” thì Sư thường giao tiếp cho họ một số công án qua đó Sư tìm cách hướng dẫn đệ tử của mình làm sâu sắc hơn sự hiểu biết của họ—Wumen finally settled at a small temple near the West Lake, and although he still did not seek students, they came anyway--from all over China and from as far away as Japan. He assigned the kōan “Wu!” to those who asked for instruction. And once they came to awakening through the use of “Wu!” he followed it with several kōans by which he sought to guide his students in deepening their understanding.
- Vào năm 1228, Sư viết xuống những công án mà mình đã sử dụng thành một bộ sưu tập gọi là “Vô Môn Quan.” Với chữ “Quan” có vẻ như Sư muốn nói đến một thứ rào cản tại những chỗ vượt qua bên kia đường biên. Sư phụ đính lời bình bằng thi kệ vào mỗi công án. Trong phần giới thiệu, Sư đã giải thích bằng cách nào có bộ sưu tập này: “Vào năm 1228, lão Tăng đang thuyết giảng cho chư Tăng tại chùa Long Tường ở phía đông Trung Hoa, và theo sự yêu cầu của họ, lão Tăng đã nói lại những công án cổ xưa, cố gắng khuyến tấn tinh thần Thiền của họ. Lão Tăng muốn nói là sử dụng những công án như một người lượm một miếng gạch gõ vào cửa, và sau khi cửa đã được mở thì miếng gạch trở nên vô dụng và phải được liệng bỏ đi. Tuy vậy, những ghi chú của lão Tăng đã được sưu tập lại một cách không mong đợi, và có cả thấy 48 công án, cùng với lời bình của lão Tăng bằng cả văn xuôi lẫn thi kệ cho mỗi công án, Tuy vậy, những công án đã không được sắp xếp theo thứ tự.” Bộ sưu tập này được xuất bản năm 1229, và được dùng rộng rãi trong việc tu tập công án từ khi nó xuất hiện đến nay. Dầu nói là những công án này không được ghi lại theo một thứ tự đặc biệt, Sư đã trình bày công án “Vô!” như là công án đầu tiên trong bộ sưu tập, và lời bình của Sư về công án này chẳng những dài hơn, mà còn được ca tụng hơn những lời bình về bất cứ công án nào trong bộ sưu tập. Theo Thiền Luận, Tập II của Thiền sư D.T. Suzuki, Huệ Khai đã đề tặng Vô Môn Quan cho Tống Lý Tông để cung chúc nhà vua vào dịp kỷ niệm bốn năm đăng vị của vua

(1229). Trong bài tựa, sư viết: "Tất cả những lời dạy của Phật lấy Tâm làm tông, lấy không cửa làm cửa vào Đạo. Đã là không cửa, làm sao vào được? Há không nghe cổ nhân có nói: 'Vào bằng cửa không phải là đồ quý, do duyên mà có rồi thủy chung cũng thành hoại.' Nói như thế tựa hồ không gió mà sóng dậy, da thịt tốt mà nổi ghê. Những ai tìm lý trong lời, chẳng khác nào vác gậy quơ trắng, cách giày gãi ngứa. Có gì liên quan đến sự thật đâu? Mùa hạ niên hiệu Thiệu Định thứ nhất (1228), tôi làm thủ chúng ở Long Tường và Đông Gia, nhân được Tăng chúng thỉnh giảng pháp, bèn đem công án của cổ nhân làm viên gạch động cửa. Tùy theo căn cơ mà dẫn dắt người tu học. Sao lục những lời bình giải lại, rồi bỗng dựng thành tập. Không sắp đặt thứ tự của bốn mươi tám tắc ở đây, gọi chung là Vô Môn Quan."—In 1228, he wrote down the kōans he used in a collection he called the "The Gateless Gate" (Wu-men-kuan). By "gate," he appears to have meant the type of barrier placed at border crossings. He appended a commentary and a verse to each of the kōans. In the introduction, he explained how the collection came about, "In the year 1228, I was lecturing monks in the Ryusho (Lung-hsiang) Temple in eastern China, and at their request I retold old kōans, endeavoring to inspire their Zen spirit. I meant to use the kōans as a man who picks up piece of brick to knock at a gate, and after the gate is opened the brick is useless and thrown away. My notes, however, were collected unexpectedly, and there were forty-eight kōans, together with my comment in prose and verse concerning each, although their arrangement was not in the order of the telling." This collection was published in 1229, has been extensively used in koan practice from the time of its appearance down to the present. Each koan is offered with Wumen's commentary. In spite of his claim that the kōans were not recorded in any particular order, he presents the kōan "Wu!" as the first in the collection, and his commentary on it is not only longer, it is also more rhapsodic than the commentaries on any of the other kōans. According to the Zen master D.T. Suzuki's "Essays in Zen Buddhism", Second Series, Hui-K'ai dedicated his Wu-Men-Kuan (The Gateless Frontier Pass) to the Emperor Li-Tsung in celebration of the fourth anniversary (1229) of his coronation. In the preface, he says: "In all the teaching of the Buddha the most essential thing is to grasp the Mind. While there are so many entrances leading to it, the most central one is without a gate. How do you get them into this gateless entrance? Have you not heard this said by ancient worthy: 'Things that come through a gate are worthless, anything obtained by a relative means is bound for final destruction?' Such statements as these look very much like stirring up waves when there is no wind, like pricking a sore on the smooth skin. As to those who seek wisdom in the words, or who attempt to beat the moon with a stick, or who scratch an itching over the shoe, what real concern have they with the truth? While he was spending a summer at Lung-Hsiang of Eastern China in the first year of Sha-Ting (1228), I had to look after a number of student-monks who wished to be instructed in Zen. So, I made use of the ancient masters' koans as a piece of brick which is used for knocking at the gate. The students were thus disciplined each according to their ability. The notes gradually accumulated and finally came to assume a book-form. There is no systematic arrangement in the forty-eight cases herein collected. The general name 'Wu-Men-Kuan' has been given to them."

- Năm 1246, ông được nhà vua bổ nhiệm là viện trưởng tu viện Hộ Quốc Nhân Vương, một tu viện lớn gần kinh đô và phong cho ông danh hiệu tôn kính "Phật Nhân". Về sau này, trong lúc hạn hán, nhà vua thỉnh ông cử hành lễ cầu mưa. Thay vì cử hành lễ thì Vô Môn tiếp tục ngồi tĩnh lặng trong thiền định. Khi sứ giả của vua đến hỏi ông đã làm gì để cầu mưa, ông đáp: "Ngồi lặng thỉnh chứ không ảnh hưởng thứ gì cả." Ngay sau cuộc chuyện trò trao đổi này thì mưa đến và lan khắp cả xứ. Để tưởng thưởng cho việc này, nhà vua ban cho Sư kim y. Nhưng Vô Môn lại thích mặc y áo không có đồ trang sức của một vị Tăng bình thường, và theo gương ngài Bách Trượng Hoài Hải, không cầu đặc ân mà quay về ngôi chùa của chính mình, nơi Sư tiếp tục công việc ngoài đồng với những vị Tăng khác. Về già Sư ốm đi chút đỉnh, và y áo của Sư, vẫn tả tơi và vá đùm vá đắp lại với nhau, không còn mặc vừa vắn được nữa, nhưng Sư vẫn mặc. Sư làm việc mỗi ngày ngoài đồng,

và cho tới cuối đời mình, Sư tự lo những nhu cầu cá nhân cho mình mà không cần đến thị giả—In 1246, the king appointed Wu-Men abbot of Huguo Renwang Temple, a large Zen monastery near the capital and conferred on him the honorific title of "Buddha-Eye". Later, during a drought, the emperor called on Wumen to perform ceremonies to bring rain. Instead, Wumen sat in continuous silent meditation. When an envoy from the emperor asked Wumen what he was doing to bring rain, he replied, "Silently not influencing anything." Immediately after this exchange, the rain came and spread throughout the country. As a reward for this service, the emperor presented him with a gold robe. But Wu-men preferred to wear the unadorned robes of a simple monk, and—following the example of Pai-chang—seeking no special privileges he returned to his own temple, where he continued to work the fields with the other monks. He became slighter of build as he grew older, and his robes, still tattered and patched, no longer fit him properly. He worked every day, and, to the end of his life, he looked after his personal needs without the assistance of an attendant.

- Một hôm Sư thượng đường dạy chúng, nói rằng: Để chứng nghiệm Thiền hành giả phải vượt qua rào cản của chư Tổ. Giác ngộ thường đến sau khi con đường tư duy bị phong tỏa. Nếu mấy ông không vượt qua được rào cản của chư Tổ hay nếu con đường tư duy của mấy ông không bị phong tỏa, bất cứ thứ gì mà mấy ông suy nghĩ, bất cứ thứ gì mấy ông làm, cũng giống như một con ma rối mà thôi. Mấy ông có thể hỏi: “Rào cản của chư Tổ là cái gì?” Đây chính là một chữ “Vô.” Đây chính là rào cản của Thiền. Nếu mấy ông vượt qua được nó mấy ông sẽ gặp ngài triệu Châu mặt đối mặt. Rồi thì mấy ông có thể làm việc tay trong tay với tất cả chư Tổ trong dòng truyền thừa. Không thích lắm hay sao? Nếu mấy ông muốn vượt qua rào cản này, mấy ông phải cật lực tu tập đến tận từng đốt xương, từng lỗ chân lông trên da của mấy ông phải đều phủ đầy với câu hỏi: “Vô là cái gì?” và mang nó theo cả ngày lẫn đêm. Đừng tin vào dấu hiệu cái “không” bình thường có nghĩa là không có thứ gì cả. “Vô” ở đây không có nghĩa là không có thứ gì cả, đối nghịch lại với sự hiện hữu. Nếu mấy ông thực sự muốn vượt qua rào cản này, mấy ông nên cảm giác như đang uống một hòn sắt nóng mà mấy ông không thể nuốt vào cũng không thể nhả ra được. Rồi thì cái kiến thức kém cỏi trước đây của mấy ông biến mất. Như trái chín trong mùa, chủ quan và khách quan tự nhiên nhập lại thành một. Nó cũng giống như một người cảm có một giấc mơ, biết về nó mà không thể nói về nó được. Khi người ấy bước vào cảnh này, thì vỏ bọc cái ngã của hấn bị nghiền nát và hấn có thể lác trôi chuyển đất một cách vô ngại. Hấn giống như một chiến binh với thanh kiếm sắc. Nếu Phật chặn đường, hấn sẽ đón ngã; nếu Tổ cản lối, hấn sẽ khử trừ; và hấn sẽ thoát vòng sanh tử luân hồi. Hấn có thể đi vào bất cứ thế giới nào như đi vào sân của chính mình. Lão Tăng sẽ nói cho mấy ông biết làm cách nào để tu tập công án này: “Chỉ cần tập trung tất cả nghị lực của mấy ông vào cái 'Vô' này không gián đoạn, cái đạt được của mấy ông như một cây nến đang cháy và chiếu sáng toàn thể vũ trụ.”—One day, he entered the hall and addressed the monk, saying: To realize Zen one has to pass through the barrier of the patriarchs. Enlightenment always comes after the road of thinking is blocked. If you do not pass the barrier of the patriarchs or if your thinking road is not blocked, whatever you think, whatever you do, is just like a tangling ghost. You may ask: “What is a barrier of a patriarch?” This is one word, “Mu,” is it. This is the barrier of Zen. If you pass through it you will see Chao-chou face to face. Then you can work hand in hand with the whole transmission line of patriarchs. Is this not a pleasant thing to do? If you want to pass this barrier, you must work through every bone in your body, through every pore of your skin, filled with this question: “What is Mu?” and carry it day and night. Do not believe in the common negative symbol meaning nothing. It is not nothingness, the opposite of existence. If you really want to pass this barrier, you should feel like drinking a hot iron ball that you can neither swallow nor spit out. Then your previous lesser knowledge disappears. As a fruit ripening in season, your subjectivity and objectivity naturally become one. It is like a dumb man who has had a dream, he knows about it but he cannot tell it. When he enters this condition, his ego-shell is crushed and he

can shake the heaven and move the earth without any resistance. He is like a great warrior with a sharp sword. If a Buddha stands in his way, he will cut him down; if a patriarch offers him any obstacle, he will kill him; and he will be free in his way of birth and death. He can enter any world as if it were his own playground. I will tell you how to do this with this kôan: “Just concentrate your whole energy into this Mu and not allow any discontinuation. When you enter this Mu and there is no discontinuation, your attainment will be as a candle burning and illuminating the whole universe.”

- Đến cuối đời, ông lui về một ngôi chùa nhỏ trên núi. Tuy được vinh quang và trọng vọng, đến khi thị tịch, ông vẫn là một bần tăng bình thường và hết sức khiêm nhường, luôn mặc một chiếc áo vải thô, và theo tinh thần của Bách Trượng, ông sẵn sàng làm những công việc tay chân trong chùa— Toward the end of his life, he withdrew to a small monastery in the mountains. Despite his fame and honor, he remained until his death an extremely humble poor monk, who continued to wear only a simple, coarse robe, and in the spirit of Pai-chang Huai-hai, he always participated in the normal labor of the monastery.
- Sư thị tịch vào tuổi bảy mươi tám. Sau đây là bài thơ trước khi ông thị tịch:

Không là không sinh
Không là không thể qua đi
Khi người biết được không
Là người giống với nó.

He was seventy-eight years old when he died. The below is his death poem:

Emptiness is unborn
Emptiness does not pass away.
When you know emptiness
You are not different from it.

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Vô Môn Huệ Khai Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master Wu-mên Hui-k'ai:

- 1) *Huệ Khai: Thanh Thiên Bạch Nhật Nhất Thanh Lô:* Trời quang mây tạnh sấm dậy vang lừng—
Thiền sư Vô Môn Huệ Khai viết:

"Thanh thiên bạch nhật nhất thanh lô
Đại địa quần sanh nhãn hoá khai
Vạn tượng sum la tề khể thủ
Tu Di bột khiếu vũ tam đài"
(Trời quang mây tạnh sấm dậy vang lừng
Mọi vật trên đất, mắt bống mở bừng
Muôn hồng nghìn tía cúi đầu làm lễ
Núi Tu Di cũng nhảy múa vui mừng)
(Theo bản dịch của Trúc Thiên & Tuệ Sĩ)

In The Gateless Barrier, Zen Master Wu Men (Mumon, 1183-1260) said:

"A thunderclap under the clear blue sky;
All beings on earth open their eyes;
Everything under heaven bows together;
Mount Sumeru leaps up and dances."

- (C) Vô Môn Quan:** Wu Men Kuan—Mumon (jap)—The Gateless Barrier of the Zen School—Vô Môn Quan, một trong những tập sách thiền nổi tiếng nhất của Thiền tông, do thiền sư Huệ Khai (1183-1260) soạn. Vô Môn Quan đơn giản hơn Bích Nham Lục vì nó chỉ có bốn mươi tám công án và là tác phẩm do một người biên soạn, cùng với những lời bình và tán thán. Vô Môn Quan bắt đầu bằng

công án “Không” công án đã đưa Vô Môn Huệ Khai đến kinh nghiệm chứng ngộ đầu tiên. Vô Môn Quan được đưa sang Nhật bởi đệ tử và pháp tử của Ngài Huệ Khai là Kakushin vào năm 1254, nó trở thành một trong những giáo thuyết chính của trường phái Lâm Tế tại Nhật. Do sự nổi tiếng của sưu tập cho những người mới nhập môn và ít có tham vọng văn chương, Vô Môn Quan thường được coi là kém sâu sắc hơn Bích Nham Lục. Tuy nhiên, như thế là không hiểu rằng một công án như “Vô” có thể vẫn được dùng cho những trình độ đại giác ngày càng sâu hơn, và người ta tìm thấy trong Vô Môn Quan những thí dụ, nhất là thí dụ thứ 38, thuộc vào loại những công án khó giải nhất. Điều không may là phần lớn những bản dịch Vô Môn Quan hay những văn bản thiền khác ra những thứ tiếng Âu châu đều mắc phải tình trạng người dịch có am hiểu về ngữ văn nhưng lại không có “con mắt thiền”—Wu-Men-Kuan, one of the most famous Zen book of the Zen sect, compiled by Zen master Hui-K'ai (1183-1260). Wu-Men-Kuan is a simpler book than the preceding one (Pi-Yen-Lu), for it contains only forty-eight cases and is one man's work, along with commentaries and “praises.” It begins with the “Wu Koan,” the one that led to Wu-Men's own first awakening experience. The text was brought to Japan by his student and dharma-successor, Kakushin (jap. Hassu) in 1254, and it became one of the main texts of the Rinzai tradition. Since the Wu-Men-Kuan's most famous koan is used with beginners and since from a literary point of view it is much plainer than the Pi-Yen-Lu (the Blue Cliff Record), it is often considered less profound than the latter. This overlooks that a koan like “Mu” can be understood anew on ever deeper levels of enlightenment and that the Wu-Men-Kuan also contains examples (for instance, example 38), those are especially difficult to resolve. Unfortunately, most European translations of the Wu-Men-Kuan and other Zen texts suffer from the fact that though the translators may be philosophically competent, they do not possess the “Zen eye”.

***(S-2) Nổi Pháp Thiền Sư Mật Am Hàm Kiệt
Zen Master Mi-an Hsien-chieh's Dharma Heirs***

***(I) Thiền Sư Tùng Nguyên Sùng Nhạc (1139-1209)
Zen Master Sung-yuan Ch'ung-yueh***

Tùng Nguyên Sùng Nhạc (1132-1202 or 1139-1209), tên của một thiền sư Trung Hoa, thuộc dòng Dương Kỳ của Thiền Lâm Tế, cháu trong Pháp của thiền sư Thiệu Long, dòng Thiền đã sản sinh ra Bạch Ẩn Huệ Hạc, một nhà cải cách vĩ đại của Thiền tông Lâm Tế Nhật Bản—Sung-yuan Ch'ung-yueh (Shogensugaku (jap), name of a Chinese Zen master of the Yogi lineage of Rinzai Zen; a grandson in dharma of Master Shao-lung (Hu-ch'in Shao-lung). Through Master Sung-yuan passes the lineage of Zen that produced Hakuin Zenji, the great reviver of Rinzai Zen in Japan.

- Chúng ta gặp tên của ông trong thí dụ thứ 20 của Vô Môn Quan. Thiền sư Tùng Nguyên là vị thiền sư có niên đại sau cùng nhất được nhắc đến trong Vô Môn Quan. Văn bản của thí dụ thứ 20 như sau: "Thiền sư Tùng Nguyên nói: 'Tại sao một con người rất mạnh lại không nhấc hai chân mình lên được?' Rồi ông nói thêm: 'Chúng ta không phải nói bằng cái lưỡi.' Sau đó, ông lại nói thêm: 'Làm thế nào mà một người mắt sáng không thể tách những sợi chỉ đỏ dưới chân mình (trong Thiền, những sợi chỉ đỏ chỉ dục vọng, vọng tưởng và những ràng buộc của nghiệp)?" Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, thiền sư Tùng Nguyên đã dốc hết ruột gan, chỉ hiềm không ai lãnh thọ. Hễ nghe mà lãnh thọ được ngay thì đáng được đến đây mà chịu đòn của Vô Môn. Vì sao? Vì muốn biết thực vàng thì phải dùng lửa—We encounter his name in example 20 of the Wu-Men-Kuan. Master Sung-yuan is chronologically the last Zen master to appear in the Wu-Men-Kuan. In example 20 we read: "Master Sung-yuan said, 'How is it that a man of great strength does not lift up his legs?' And he also said, 'It isn't the tongue with which we speak.' Then he said further: 'How

is that the clear-eyed can't sever the red threads under their feet (in Zen, the red threads under the feet refer to the worldly passions and deluded thoughts, or karmic ties)?" According to Wu Men Hui-Kai in the *Wu-Men-Kuan*, Sung-yuan certainly emptied his stomach and turned out his guts. However, there is no one who can acknowledge him. Yet even if someone could immediately acknowledge him, I would give him a painful blow with my stick if he can come to me. Why? Look! If you want to know true gold, you must perceive it in the midst of fire.

- Một hôm, Thiền sư Tùng Nguyên Sùng Nhạc thượng đường thị chúng, nói: Thiền sư Lang Nha Huệ Giác, một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ X đã nói: “Nếu lão Tăng phải nói về vấn đề này, lão Tăng sẽ nói nó giống như một cái đại hồng chung vang tiếng khắp vũ trụ ngay lúc mà người ta đánh vào nó. Nó giống như một tấm kính sáng phản chiếu mọi vật ngay lúc nó được đặt lên giá. Lần nữa, nếu lão Tăng phải nói về vấn đề này, lão Tăng sẽ nói không một ai, dầu cho người đó là Long Thọ, Mã Minh, Ca Na Đề Bà, hay Xá Lợi Phất, có thể diễn tả được nó, dầu cho họ có khả năng biện tài như một dòng suối cuộn cuộn và trí tuệ như nước đang chảy. Nó không bị giới hạn bởi bầu trời bên trên hay đại địa bên dưới. Nó ôm trọn cả người khôn lẫn người ngu, và không thánh phàm nào có thể tách họ ra khỏi nó.” Đoạn, Thiền sư Tùng Nguyên đưa ra lời bình: “Thiền sư Lang Nha Huệ Giác đã tiết lộ ra vấn đề bằng cách này, nhưng nó cũng giống như tư nhân bán muối trên công lộ vậy (vào thế kỷ thứ X, thị trường muối do chính phủ độc quyền, và việc tư nhân bán muối là một tội phạm).” Thiền sư Tùng Nguyên cho rằng Lang Nha Huệ Giác là một gã vô lại đã đưa những mật chỉ Thiền ra ngoài công lộ bởi vì, theo Tùng Nguyên, sự hòa hợp toàn hảo giữa một đệ tử đạt ngộ và của người thầy không thể nhận thức được bởi một người chưa giác ngộ từ bên ngoài—One day, Zen master Sung-yuan Ch'ung-yueh (1139-1209) entered the hall and addressed the assembly, saying: Zen master Langye Huijue, a Chinese Zen master in the tenth century, stated, “Were I to speak of this matter, I'd say it's like a great bell that resounds throughout the universe the moment it's struck. It's like a bright mirror that reflects all things the moment it's set on its stand. Once again, were I to speak of this matter, I would say that no one--be it Nagarjuna, Asvaghosa, Kanadeva, or Sariputra--can express it, even if one possesses eloquence like a rushing stream and wisdom like flowing water. It is not bounded by the sky above, nor by the earth below. It embraces both the wise and the foolish, and neither sages nor ordinary people can separate themselves from it.” Then, master Sung-yuan commented, “Langye Hui-jue divulged the matter in this way, but it's like selling salt privately on a public highway (in the tenth century, the salt market was a government monopoly, and thus private sales were a crime).” Zen master Sung-yuan suggests that Langye Huijue was a rascal who offered the secrets of the Zen school on the public road because, according to Sung-yuan, the perfect accord between the understanding of an awakened disciple and that of the master cannot be perceived by an unawakened outsider.

(II) Thiền Sư Pháp Am Tổ Tiên (1136-1211)

Zen Master P'o-an Tsu-hsien

Pháp Am Tổ Tiên Thiền Sư: Zen master P'o-an Ts'u-tien—Pháp Am Tổ Tiên là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào đời Tống. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Pháp Am Tổ Tiên; tuy nhiên, chúng ta hiện còn lưu lại một công án lý thú về "cây gậy". Và ngài rất nổi tiếng về công án này. Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển VIII: Khi Pháp Am Tổ Tiên Thiền Sư bàn đến cây gậy, ngài nói với một tấm lòng tốt và rất hợp lý khi ngài nói: "Biết được cây gậy, vậy thì đặt nó tựa vào vách." Thiền sư Pháp Am Tổ Tiên đang nói một cái thật tướng, chỉ ra một chân lý, nhưng bề ngoài thì có vẻ như Thiền sư đang xung đột với ngôn ngữ của người bình thường—Zen master P'o-an Ts'u-tien, name of a Chinese Zen master the Sung Dynasty. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, we still have his interesting koan of the "staff." And he was very famous with this

koan. According to Wudeng Huiyuan, Volume VIII: When Ho-an Zen master makes a statement about the staff, it is not radical; he is quite rational and innocent when he says, "If a man knows what the staff is, let him take it and put it up against the wall over there." Zen master Ho-an is asserting the fact and pointing to the truth, but on the outer appearance, he seems to be contradicting in words with ordinary people.

***(S-3) Nói Pháp Thiền Sư Kinh Sơn Như Diễm
Zen Master Ching-shan Ju-yen's Dharma Heirs***

Pháp tử Nói Pháp dòng Thiền của Thiền Sư Kinh Sơn Như Diễm còn ghi lại được gồm có 1 vị: Thiền sư Hối Nham Trí Chiêu. Chúng ta không có chi tiết về vị Thiền Sư này, chỉ biết Sư là một trong những Pháp tử nổi pháp nổi trội nhất của Thiền sư Kinh Sơn Như Diễm, sống vào thế kỷ thứ XIII—There was one recorded disciple of Zen Master Ching-shan Ju-yen's Dharma heirs: Zen master Hui-yen Chih-chao (Maigan Chishô). We do not have detailed information regarding this Zen Master, we only know that he was one of the most outstanding dharma heirs of Zen master Ching-shan Ju-yen, who lived in the thirteenth century.

***(S-4) Nói Pháp Thiền Sư Bắc Giản Cư Gian
Zen Master Po-chien Chu-chien's Dharma Heirs***

Pháp tử Nói Pháp dòng Thiền của Thiền Sư Bắc Giản Cư Gian còn ghi lại được gồm có 1 vị: Thiền sư Vật Sơ Đại Quán (1201-1268). Chúng ta không có chi tiết về vị Thiền Sư này, chỉ biết Sư là một trong những Pháp tử nổi pháp nổi trội nhất của Thiền sư Bắc Giản Cư Gian, sống vào thế kỷ thứ XIII—There was one recorded disciple of Zen Master Po-chien Chu-chien's Dharma heirs: Zen master Wu-ch'u Ta-kuan (Busso Daikan). We do not have detailed information regarding this Zen Master, we only know that he was one of the most outstanding dharma heirs of Zen master Po-chien Chu-chien, who lived in the thirteenth century.

***(S-5) Nói Pháp Đời Thứ Ba Dòng Thiền Thiền Sư Phật Chiêu Đức Quang
The Third Generation Dharma Heirs of Zen Master Fo-chao Te-kuang's Zen Line***

Pháp tử Nói Pháp đời thứ ba dòng Thiền của Thiền Sư Phật Chiêu Đức Quang còn ghi lại được gồm có 1 vị: Thiền sư Nguyên Tẩu Hàng Đoan (1254-1341). Chúng ta không có chi tiết về vị Thiền Sư này, chỉ biết Sư là một trong những Pháp tử nổi pháp nổi trội nhất đời thứ ba của dòng Thiền Thiền sư Phật Chiêu Đức Quang, sống vào khoảng giữa hai thế kỷ thứ XIII và XIV—There was one recorded disciple of Zen Master Fo-chao Te-kuang's Third generation Dharma heirs: Zen master Yuan-sou Hsing-tuan (Gensô Gyôtan). We do not have detailed information regarding this Zen Master, we only know that he was one of the most outstanding third generation dharma heirs of Zen master Fo-chao Te-kuang, who lived in between the thirteenth and fourteenth centuries.

***(S-6) Không Rõ Dòng Truyền Thừa
Line of Transmission is unclear***

(I) Thiền Sư Quách Am Sư Viễn (?-1234)

Zen Master Kuo-an Shih Yuan

- (A) *Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Quách Am Sư Viễn Thiền Sư—Life and Acts of Zen Master Kuo-an Shih Yuan:* Kakuan Shion (jap)—Quách Am là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ 12. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Quách Am Sư Viễn; tuy nhiên, người ta qui cho ngài là tác giả của các bức tranh "Chăn Trâu" (Thập Mục Ngưu Đồ) và lời bình đi kèm. Thật ra, Thiền sư Quách Am không phải là người đầu tiên minh họa các giai đoạn phát triển của sự tu chứng bằng tranh. Trước thời của ngài, có nhiều bản xuất hiện với năm hoặc tám bức họa, trong đó con trâu dần dần trở nên trắng hơn, và bức cuối cùng là một vòng tròn. Điều này ám chỉ rằng sự nhận ra cái "Một", tức là sự xóa sạch mọi tư niệm về ta và người, là mục đích tối hậu của Thiền. Nhưng Thiền sư Quách Am Sư Viễn cảm thấy như vậy vẫn chưa đủ nên ông thêm vào hai bức nữa sau bức vẽ vòng tròn, làm cho nó rõ ràng hơn rằng Thiền giả có sự phát triển tâm linh cao nhất, sống hòa đồng với phàm nhân trong thế giới trần tục của hình tướng và đa dạng một cách hết sức vô ngại và tự tại. Hơn thế nữa, trong thế giới ấy, Thiền giả còn tiếp độ bất cứ ai hữu duyên đi trên con đường của Phật với lòng từ bi và trí tuệ của mình. Bản của Thiền sư Quách Am là bản được chấp nhận rộng rãi nhất ở Nhật; và qua nhiều năm nó đã tỏ ra là nguồn giáo huấn và cảm hứng hữu hiệu đối với Thiền sinh—Master Kuo-An Shih Yuan, name of a Chinese Zen Master in the twelfth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, the original drawings of the "Ox-Herding" and the commentary that accompanied them are both attributed to him. In fact, Zen Master Kuo-An was not the first to illustrate the developing stages of Zen realization through pictures. Before his time, earlier versions of five and eight pictures exist in which the Ox becomes progressively whiter, and the last painting being a circle. This implied that the realization of Oneness, that is, the effacement of every conception of self and other, was the ultimate goal of Zen. But Zen Master Kuo-An Shih Yuan, feeling this to be incomplete, added two more pictures beyond the one with the circle to make it clear that the Zen practitioner of the highest spiritual development lives in the mundane world of form and diversity and mingles with the utmost freedom among ordinary men. Moreover, a Zen practitioner must inspire these ordinary people at any possible time with his compassion and radiance to walk in the Way of the Buddha. It is this version that has gained the widest acceptance in Japan, has proved itself over the years to be a source of instruction and effective inspiration to Zen students.
- (B) *Quách Am Sư Viễn: Thập Mục Ngưu Đồ—Kuo-An Shih Yuan: Ten Ox-herding pictures:* Jugyunozu (jap)—Thập Ngưu Đồ—Ten pictures of cattle-grazing—Ten Oxen Pictures—Một trong những bộ tranh vẽ truyền bá rộng rãi nhất trong nhà Thiền. Giữa kiến tánh cạn sâu có sự khác biệt phi thường và những khác biệt này được miêu tả trong mười bức tranh chăn trâu. Chúng ta phải thành thật mà nói rằng trong các hình thức biểu lộ về các mức độ chứng ngộ trong nhà Thiền, không một hình thức nào được biết đến một cách rộng rãi hơn các bức tranh chăn trâu này, một bộ mười bức theo thứ tự với lời bình bằng văn xuôi và kệ tụng. Có lẽ bởi vì bản tánh thiêng liêng của con bò ở xứ Ấn Độ thời cổ đại, nên con vật thường được dùng tượng trưng cho bản tánh nguyên thủy của con người hay Phật tánh. Người ta qui cho Thiền sư Quách Am Sư Viễn là tác giả của các bức tranh "Chăn Trâu" (Thập Mục Ngưu Đồ) và lời bình đi kèm. Thật ra, Thiền sư Quách Am không phải là người đầu tiên minh họa các giai đoạn phát triển của sự tu chứng bằng tranh. Trước thời của ngài, có nhiều bản xuất hiện với năm hoặc tám bức họa, trong đó con trâu dần dần trở nên trắng hơn, và bức cuối cùng là một vòng tròn. Điều này ám chỉ rằng sự nhận ra cái "Một", tức là sự xóa sạch mọi tư niệm về ta và người, là mục đích tối hậu của Thiền. Nhưng Thiền sư Quách Am Sư Viễn cảm thấy như vậy vẫn chưa đủ nên ông thêm vào hai bức nữa sau bức vẽ vòng tròn, làm cho nó rõ ràng hơn rằng Thiền giả có sự phát triển tâm linh cao nhất, sống hòa đồng với

phàm nhân trong thế giới trần tục của hình tướng và đa dạng một cách hết sức vô ngại và tự tại. Hơn thế nữa, trong thế giới ấy, Thiền giả còn tiếp độ bất cứ ai hữu duyên đi trên con đường của Phật với lòng từ bi và trí tuệ của mình. Bản của Thiền sư Quách Am là bản được chấp nhận rộng rãi nhất ở Nhật; và qua nhiều năm nó đã tỏ ra là nguồn giáo huấn và cảm hứng hữu hiệu đối với Thiền sinh. Sau đây là tóm lược về mười bức tranh Chăn Trâu với lời bình, bản tiếng Anh dựa theo quyển Ba Trụ Thiền của Thiền sư Philip Kapleau xuất bản năm 1956; và bản tiếng Việt dựa theo kệ do Tuệ Sỹ rút ra từ Tục Tạng Kinh bằng chữ Hán và Trúc Thiên giải thích bằng chữ Việt, NXB An Tiêm ấn hành năm 1972 tại Sài Gòn, Việt Nam—One of the most widespread sets of images of the Ch'an tradition. There is a tremendous difference between shallow and deep realization, and these different levels are depicted in the Ten Ox-herding Pictures. In fact, we must say that among the various formulations of the levels of realization in Zen, none is more widely known than the Ox-herding Pictures, a sequence of ten illustrations annotated with comments in prose and verse. It is probably because of the sacred nature of the ox in ancient India this animal came to be used to symbolize man's primal nature of Buddha-mind. People believe that Zen Master Kuo-An Shih Yuan was the author of the original drawings of the "Ox-Herding" and the commentary that accompanied them are both attributed to him. In fact, Zen Master Kuo-An was not the first to illustrate the developing stages of Zen realization through pictures. Before his time, earlier versions of five and eight pictures exist in which the Ox becomes progressively whiter, and the last painting being a circle. This implied that the realization of Oneness, that is, the effacement of every conception of self and other, was the ultimate goal of Zen. But Zen Master Kuo-An Shih Yuan, feeling this to be incomplete, added two more pictures beyond the one with the circle to make it clear that the Zen practitioner of the highest spiritual development lives in the mundane world of form and diversity and mingles with the utmost freedom among ordinary men. Moreover, a Zen practitioner must inspire these ordinary people at any possible time with his compassion and radiance to walk in the Way of the Buddha. It is this version that has gained the widest acceptance in Japan, has proved itself over the years to be a source of instruction and effective inspiration to Zen students. These following Ten Ox-herding Pictures with commentary were based on the Three Pillars of Zen, published by Zen Master Philip Kapleau in 1956. The Chinese verses from Tue Sy's extracts from the Ordinary Collection of Writings; and the Vietnamese interpretations from Truc Thien, An Tiem Publisher published in 1972 in Saigon, Vietnam.

- 1) *Thứ nhất là tìm Trâu— looking (searching) for an Ox:* Thật tình mà nói, Trâu có lạc mất bao giờ đâu, thế thì tại sao phải đi tìm? Con người quay lưng lại với chân tánh của mình nên không thấy được nó. Vì bởi những nhiệm ô nên không còn thấy được Trâu. Bỗng dưng thấy mình đứng trước những ngã rẽ hỗn độn mờ mịt. Lòng tham được và nỗi lo sợ mất mát nổi lên như những ngọn lửa bùng cháy, ý niệm thị phi phóng ra như những mũi dao nhọn.

"Mang mang bát thảo cố truy tầm
Thủy khoát sơn diêu lộ cánh thâm
Lực tận thần bì vô mịch xứ
Đã vẫn phong thụ vẫn thiền ngâm."
(Miên man vạch cỏ cố truy tầm
Non xa nước rộng lối âm âm
Dạ mỗi chân mòn đâu chẳng thấy
Chỉ thấy ve chiều ngọn phong ngâm).

First, looking (searching) for an Ox (seeking the Ox). As a matter of fact, the Ox has never gone astray, so why search for it? Having turned his back on his True nature, the man cannot see it. Because of his defilements he has lost sight of the Ox. Suddenly he finds himself confronted by a maze of crisscrossing roads. Greed for worldly gain and dread of loss spring up like searing flames, ideas of right and wrong dart out like daggers.

"Desolate through forests and fearful in jungles,
He is seeking an Ox which he does not find.
Up and down dark, nameless, wide-flowing rivers,
In deep mountain thickets he treads many bypaths.
Bone-tired, heart-weary, he carries on his search
For this something which he yet cannot find.

At evening he hears cicadas chirping in the trees."

- 2) *Thứ nhì là thấy dấu Trâu—Seeing the tracks of the Ox*: Hành giả nhờ kinh giáo mà biết đó là dấu chân Trâu. Các khí cụ tuy đa dạng nhưng vốn cùng một thứ vàng, cũng như vạn vật đều là hiện thân của Tự Ngã. Nhưng hành giả vẫn chưa phân biệt được tốt với xấu, thật với giả. Hành giả chưa thật sự vào được cửa, nhưng đã biết lối đi theo dấu chân Trâu.

"Thủy biên lâm hạ tích thiên đa
Phương thảo li phi kiến dã ma
Túng thị thâm sơn cánh thâm xứ
Liêu thiên khổng tị chẩm tàng tha?"
(Ven rừng mé nước dấu chân đầy
Cỏ thơm vương vít, hỏn đâu đây
Núi hỏ một màu sâu thăm thẳm
Cái mũi kình thiên dấu đợc mảy?).

Second, seeing its tracks (finding the tracks). Through the sutras and teachings he discerns the tracks of the Ox. He has been informed that just as different-shaped golden vessels are all basically of the same gold, so each and every thing is a manifestation of the Self. But he is unable to distinguish good from evil, truth from falsity. He has not actually entered the gate, but he sees in a tentative way the tracks of the Ox.

"Innumerable footprints has he seen
In the forest and along the water's edge.
Over yonder does he see the trampled grass?
Even the deepest gorges of the topmost mountains
Can't hide this Ox's nose which reaches right to heaven."

- 3) *Thứ ba là thấy Trâu—Seeing the Ox*: Nếu đã nghe thấy tiếng ấ sẽ tìm đợc nguồn phát ra tiếng. Trong mọi sinh hoạt hằng ngày nguồn luôn hiển hiện. Giống như muối trong nước biển hay màu trong sơn. Khi hành giả tập trung đợc cái thấy bên trong ấ sẽ nhận ra rằng cái bị thấy đồng nhất với Chân Nguyên (nguồn). Nói cách khác, hành giả chỉ thấy cảnh giới ở "bên kia sắc giới"; tuy nhiên, kiến tánh của hành giả dễ bị mất nếu hành giả trở nên lười biếng và không tiến hành tu tập thêm nữa. Hỏn nữa, dầu đã kiến tánh, hành giả vẫn là hành giả như lúc trước, không thêm đợc gì, hành giả không trở thành to lớn hơn.

"Hoàng li chi thượng nhất thanh thanh
Nhật noãn phong hòa ngạn liễu thanh
Chỉ thử cánh vô hồi thị xứ
Sâm sâm đầu giác họa nan thành."
(Vàng anh riu rít hỏt trên cành
Nắng ấm gió êm bờ liễu xanh
Chẳng trốn đợc đâu, trâu ở đó
Đầu sừng sừng sừng vẽ sao thành).

Third, seeing the Ox (first glimpse of the Ox), namely, that of seeing the Ox. If he will but listen intently to everyday sounds, he will come to realization and at that instant see the very Source. In every activity the Source is manifestly present. It is analogous to the salt in water or the binder in paint. When the inner vision is properly focused, one comes to realize that which is seen is

identical with the true Source. In other words, Zen practitioners have only caught a glimpse of the realm "beyond the manifestation of form"; however, seeing into own nature is such that Zen practitioners easily lose sight if it is they become lazy and forego further practice. Furthermore, though Zen practitioners have attained enlightenment, they still remain the same old, nothing has been added, and they become no grander.

"A nightingale warbes on a twig,
The sun shines on undulating willows.
There stands the Ox, where could he hide?
That splendid head, those stately horns,
What artist could portray them?"

- 4) *Thứ tư là được Trâu—The stage of grasping the Ox*: Nhưng nếu tiếp tục tọa Thiền, hành giả sẽ đạt đến giai đoạn được trâu. Ngay lúc này hành giả chưa sở hữu được sự kiến tánh của mình. Bấy lâu nay Trâu đã sống ngoài hoang dã, nay mới gặp lại và thật sự đã bắt được nó. Vì bấy lâu nay lêu lổng, đã mất hết những thói quen trước, nên muốn khắc phục không phải là chuyện dễ. Nó vẫn tiếp tục ham thích những thứ cỏ có hương vị ngọt ngào; nó vẫn cứng đầu và không kềm chế được. Nếu hành giả muốn thuần thực nó hoàn toàn thì phải dùng đến roi vọt.

"Kiệt tận thần thông hoạch đắc cừ
Tâm cường lực tráng tốt nan trừ
Hữu thời tài đáo cao nguyên thượng
Hữu nhập yên vân thâm xứ cư."
(Trăm phương ngàn kế khắc phục mi
Tâm lực cương cường, thật khó thay
Ví chẳng phóng lên trên gò nổi
Lại vào những chốn khói mây bay).

But if they continue with sitting meditation, they will soon reach the point of grasping the Ox or catching the Ox. Right now Zen practitioners do not, so to speak, own their realization. Today he encountered the Ox, which had long been cavorting in the wild fields, and actually grasped it. For so long a time has it reveled in these surroundings that breaking it of its old habits is not easy. It continues to yearn for sweet-scented grasses, it is still stubborn and unbridled. If he would tame it completely, the man must use his whip.

"He must tightly grasp the rope and not let it go,
For the Ox still has unhealthy tendencies.
Now he charges up to the highlands,
Now he loiters in a misty ravine."

- 5) *Thứ năm là bắt được Trâu—The stage of taming the Ox*: Sau giai đoạn bắt được trâu là giai đoạn chần trâu hay thuần hóa nó. Sự dấy lên của một niệm kéo theo một niệm khác khởi sanh. Giác ngộ đem lại nhận thức rằng các niệm như thế đều không thật, ngay cả khi chúng phát xuất từ Chân Tánh. Chỉ vì sự mê hoặc vẫn còn tồn tại, mà chúng ta tưởng rằng chúng có thật. Trạng thái không thật này không bắt nguồn từ thế giới khách quan bên ngoài mà từ bên trong tâm mình.

"Tiên sách thời thời bất ly thân
Khủng y túng bộ nhập ai trần
Tương tương mục đặc thuần hòa dã
Cơ tỏa vô ức tự trực nhân."
(Thừng roi chớ có lúc lìa thân
Vì ngại chân đi nhập bụi trần
Cùng nhau chần dắt thuần hòa nết
Cùm kẹp không màng theo chủ nhân).

The fifth stage, beyond the stage of grasping the Ox is the stage of taming it (feeding the Ox). With the rising of one thought another and another are born. Enlightenment brings the realization that such thoughts are unreal since even they arise from our True-nature. It is only because delusion still remains that they are imagined to be unreal. This state of delusion does not originate in the objective world but in our own minds.

"He must hold the nose-rope tight
And not allow the Ox to roam,
Lest off to muddy haunts it should stray.
Properly tended, it becomes clean and gentle.
Untethered, it willingly follows its master."

- 6) *Thứ sáu là cỡi trâu về nhà—Riding the Ox home*: Đây là trạng thái trực quan mà trong ấy kiến tánh và cái ngã được xem là một và như nhau. Cuộc chiến đấu đã chấm dứt, "được" và "mất" không còn tác dụng nữa. Miệng nghêu ngao khúc ca mộc mạc của người tiểu phu và những bài đồng dao của bọn trẻ trong làng. Ngồi trên lưng Trâu, mắt thanh thản nhìn mây trời lơ lửng trên cao. Đầu không quay lại theo hướng cám dỗ. Dẫu cho có người làm mình khó chịu, hành giả vẫn như như bất động.

"Kỵ ngưi đà lê dục hoàn gia
Khương địch thanh thanh tống vãn hà
Nhất phách nhất ca vô hạn ý
Tri âm hà tất cổ thần nha."
(Cưỡi ngược lưng Trâu trở lại nhà
Vi vu tiếng sáo tiễn chiều tà
Mỗi nhịp mỗi lời vô hạn ý
Tri âm lộ phải hé môi ra).

The sixth stage, riding the Ox home, which is a state of awareness in which enlightenment and ego are seen as one and the same. The struggle is over, "gain" and "loss" no longer affect him. He hums the rustic tune of the woodsman and plays the simple songs of the village children. Astride the Ox's back, he gazes serenely at the clouds above. His head does not turn in the direction of temptations. Though one may try to upset him, he remains undisturbed.

"Riding free as air he buoyantly comes home
Through evening mists in wide straw-hat and cape.
Wherever he may go he creates a fresh breeze,
While in his heart profound tranquility prevails.
This Ox requires not a blade of grass."

- 7) *Thứ bảy là quên trâu còn người—Forgetting the Ox, self alone*: Trong Pháp không có hai. Trâu là Nguyên Tánh: bây giờ hành giả đã nhận ra điều này. Cái bầy không còn cần nữa khi đã bắt được thỏ, lưới bỏ đi khi cá đã bắt rồi. Giống như vàng ròng một khi đã tách khỏi quặng, như mặt trăng ra khỏi đám mây, một tia chiếu sáng mãi mãi.

"Kỵ ngưi dĩ đắc đáo gia sơn
Ngưi dã không hề nhân dã nhàn
Hồng nhật tam can do tác mộng
Tiên thẳng không độn thảo đường gian."
(Lưng Trâu đã đến núi quê ta
Trâu không còn nữa người nhàn hạ
Mặt nhật ba sào còn mãi mộng
Roi thừng vứt đó giữa hàng ba).

Seventh, forgetting the Ox, self alone (Ox dies, man lives). In the Dharm there is no two-ness. The Ox is his Primal-nature: this he has now recognized. A trap is no longer needed when a rabbit has

been caught, a net becomes useless when a fish has been snared. Like gold which has been separated from dross, like the moon which has broken through the clouds, one ray of luminous Light shines eternally.

"Only on the Ox was he able to come Home,
But lo, the Ox is now vanished,
and alone and serene sits the man.
The red sun rides high in the sky
As he dreams on placidly.
Yonder beneath the thatched roof
His idle whip and idle rope are lying."

- 8) *Thứ tám là người trâu đều quên—Forgetting the Ox and self*: Mê tình tiêu mất mà thánh ý cũng không còn. Hành giả không còn nấn ná trong trạng thái "Minh là Phật" và bước mau qua giai đoạn "thấy mình đã gột sạch vọng tình rằng mình không phải là Phật". Dầu ngàn mắt của năm trăm vị Phật và Tổ cũng không biện biệt được đặc điểm nơi hành giả. Nếu có hàng trăm chim muông trải hoa trong phòng mình, hành giả cũng chỉ tự thẹn lấy chính mình.

"Tiên sách nhân ngư tận thuộc không
Bích thiên liêu quách tín nan thông
Hồ lô diệm thượng tranh dung tuyết
Đáo thử phương năng hiệp tổ tông."
(Trâu người thừng gậy thấy đều không
Trời xanh bát ngát, tin khó thông
Tuyết không thể còn trên lò lửa
Đến chốn này đây gặt tổ tông).

Eighth, forgetting the Ox and self (both Ox and Man dead). All delusive feelings have perished and ideas of holiness too have vanished. He lingers not in the state of "I am a Buddha", and he passes quickly on through the stage of "And now I have purged myself of the proud feeling 'I am not Buddha.'" Even the thousand eyes of five hundred Buddhas and patriarchs can discern in him no specific quality. If hundreds of birds were now to strew flowers about his room, he could not but feel ashamed of himself.

"Whip, rope, Ox, and man alike belong to Emptiness.
So vast and infinite the azure sky
That no concept of any sort can reach it.
Over a blazing fire a snowflake cannot survive.
When this state of mind is realized
Comes at last comprehension
Of the spirit of the ancient patriarchs."

- 9) *Thứ chín là trở về nguồn cội hay đại ngộ—Returning to the source or great enlightenment*: Thâm nhập đến tận đáy và ở đáy không còn phân biệt ngộ với không ngộ. Ngay từ đầu có mảy bụi nào đâu để làm mờ tánh Thanh Tịnh vốn có. Giờ đây hành giả quan sát thế sự đầy vơi mà vẫn an trụ trong tịch nhiên bất động. Sự đầy vơi này không phải là bóng ma hay ảo ảnh, mà chỉ là sự hiển hiện của Cội Nguồn. Vậy thì tại sao mình phải cố làm bất cứ chuyện gì? Nước biếc núi xanh. Một mình hành giả lặng ngắm sự biến đổi không ngừng của vạn hữu.

"Phản bản hoàn nguyên dĩ phí công
Tịnh như trực hạ nhược manh lung
Am trung bất kiến am tiền vật
Thủy tự mang mang hoa tự hồng."
(Cội nguồn trở lại rõ phí công
Từ đây nghe thấy tựa như không

Trong am không thấy chi đàng trước
Nước vẫn mênh mông, hoa vẫn hồng).

Ninth, returning to the source (return whence both came), the grade of grand enlightenment, which penetrates to the very bottom and where one no longer differentiates enlightenment from non-enlightenment. From the very beginning there has not been so much as a speck of dust to mar (spoil) the intrinsic Purity. He observes the waxing and waning of life in this world while abiding unassertively in a state of unshakable serenity. This waxing and waning is no phantom or illusion but a manifestation of the Source. Why then is there need to strive for anything? The waters are blue, the mountains are green. Alone with himself, he observes things endlessly changing.

"He has returned to the Origin,
Come back to the Source,
But his steps have been taken in vain.
It is as though he were now blind and deaf.
Seated in his hut, he hankers not for things outside.
Streams meander on of themselves,
Red flowers naturally bloom red."

- 10) *Thứ Mười là thông tay vào chợ—Entering the market place with helping hands*: Giai đoạn cuối cùng, giai đoạn vào chốn trần ai. Cửa am khép lại, đầu thánh cũng chẳng thấy được hành giả. Toàn bộ tâm cảnh của hành giả cuối cùng đã biến mất. Hành giả đi con đường riêng của mình, không cố bước chân theo dấu thánh hiền xưa. Mang bầu rượu thông dong đi vào chợ, nường gậy dài lại trở về nhà. Tiện tay dắt đám chủ quán và nhóm hàng thịt theo con đường của Phật.

"Lộ hung tiễn tức nhập triền lai
Phù thổ đồ hồi tiểu mãn tai
Bất dụng thần tiên chân bí quyết
Trực giao khô mộc phóng hoa khai."
(Ngực lộ chân trần vào thị tứ
Bùn lầy bụi phủ toét miệng cười
Chẳng dùng bí quyết thần tiên dạy
Mà cây khô thoáng nở hoa tươi).

The last, **the tenth stage**, entering the market place with helping hands or entering the dust. The gate of his cottage is closed and even the wisest cannot find him. His mental panorama has finally disappeared. He goes his own way, making no attempt to follow the steps of earlier sages. Carrying a gourd, he strolls into the market; leaning on his staff, he returns home. He leads innkeepers and fishmongers in the Way of the Buddha.

"Barechested, barefooted,
he comes into the marketplace.
Muddied and dust-covered,
how broadly he grins!
Without recourse to mystic powers,
Withered trees he swiftly brings to bloom."

The stage in which Zen practitioners have completely finished their practice. They can move among ordinary people, help them wherever possible; they are free from all attachment to enlightenment. To live in this stage is the aim of life of any Zen practitioner and its accomplishment many cycles of existence. Zen practitioners should try to set foot on the path leading to this goal. In short, these pictures depict the levels of increasing realization of a student of Cha'n. In some depictions, the ox is black at the beginning, becomes gradually whiter, and then becomes pure white. After this the ox disappears. The sequence symbolizes the student's gradual mastery of meditation practice, in which the mind is progressively brought under control and

trained. Eventually the training is left behind, and one is able to function in the world with a changed perspective—Đây là giai đoạn kết thúc toàn bộ sự tu chứng, sống giữa thế nhân, sẵn sàng giúp đỡ họ bất cứ lúc nào có thể được, hoàn toàn tự tại, không còn bị ngộ ràng buộc. Sống trong trạng thái cuối cùng này là cái đích của cuộc sống của bất cứ hành giả tu Thiền nào, và việc hoàn thành nó có thể mất nhiều đời nhiều kiếp. Hành giả tu Thiền nên cố gắng đặt chân lên con đường dẫn tới cái đích này. Tóm lại, những bức tranh này vẽ lại những mức độ tăng tiến của Thiền sinh. Trong một vài truyền thống, khởi đầu là con trâu đen, rồi từ từ trở thành trắng, và rồi hoàn toàn trắng. Sau đó thì trâu cũng biến mất. Sự liên tục của những bức tranh tiêu biểu cho sự thành thạo từ từ của Thiền sinh trong thiền tập, trong đó tâm được kiểm soát hay huấn luyện từ từ. Để rồi cuối cùng không cần phải học nữa mà vẫn thông dong đi vào kẻ chợ.

(T) CHÚ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA
ĐỜI THỨ HAI MƯƠI SÁU SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA
CHINESE ZEN VIRTUES OF THE TWENTY-SIXTH GENERATION
AFTER BODHIDHARMA

(T-1) Nối Pháp Thiền Sư Vô Môn Huệ Khai—Zen Master Wu-mên Hui-k'ai's Dharma Heirs
(I) Thiền Sư Giác Tâm (1207-1298)—Zen Master Kakushin

(T-2) Nối Pháp Thiền Sư Pháp Am Tổ Tiên—Zen Master P'o-an Tsu-hsien's Dharma Heirs
(I) Thiền Sư Vô Chuẩn Sư Phạm (1178-1249)—Zen Master Wu-chun Shih-fan

(T-3) Nối Pháp Thiền Sư Sùng Nguyên Tùng Nhạc—Sung-yuan Ch'ung-yueh's Dharma Heirs
(I) Thiền Sư Vô Minh Huệ Tánh (1162-1237)—Zen Master Wu-ming Hui-hsing
(II) Thiền Sư Vận Am Phổ Nham (1156-1226)—Zen Master Yun-an P'u-yen

(T-1) Nổi Pháp Thiền Sư Vô Môn Huệ Khai
Zen Master Wu-mên Hui-k'ai's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Giác Tâm (1207-1298)
Zen Master Kakushin

Giác Tâm Thiền Sư (1207-1298): Kakushin (jap)—Giác Tâm là tên của một vị Tăng Nhật Bản người đã được thọ giới tại Todaiji và theo học với tông Chân Ngôn trước khi du hành sang Trung Hoa vào năm 1249. Khi về nước Sư đã mang Vô Môn Quan và Thiền Lâm Tế dòng Dương Kỳ từ Trung Hoa về Nhật Bản để lập ra tông phái Pháp Đăng—Name of a Japanese monk who was ordained at Todaiji and studied in the Shingon school before traveling to China in 1249. When he returned to Japan, he brought Wu-Men Kuan and Lin-Chi of the lineage of Yang-Qi-Fan-Hui back to Japan to found the lamp of Dharma school there.

- Trong thời gian lưu lại Trung Hoa ông đã trở thành đệ tử của vị Thiền sư nổi tiếng đương thời là Thiền sư Vô Môn Huệ Khai, thuộc dòng truyền thừa Dương Kỳ thuộc tông Lâm Tế. Vô Môn đã ban cho ông giấy chứng nhận giác ngộ và bổ nhiệm ông là Pháp tử của dòng truyền thừa này. Vô Môn cũng ban cho ông một bản chép tay chứa đựng giáo pháp của ngài, sau này nó trở thành một trong những tác phẩm quan trọng của Thiền tông Nhật Bản—While there he became a student of the greatest Ch'an master of the day, Wu-Men Hui-K'ai (1183-1260), who belonged to the Yang-Ch'i school of Lin-Chi. Wu-Men conferred the certificate of awakening (inka shomei) on him and named him as his dharma successor. He also gave him a handwritten copy of a work containing his teachings, entitled Wu-Men Kuan (Mumonkan—jap), which was to become one of the most important works of Japanese Zen.
- Giác Tâm đến Trung Hoa vào giữa thế kỷ thứ 13 để tìm học Thiền pháp. Tại đây Sư gặp được một thiền sư nổi tiếng, người đã hỏi Kakushin: "Tên ông là gì?" Kakushin trả lời với vị thiền sư về tên của mình. Sau khi biết được tên của Kakushin có nghĩa là "Ngộ được bản tâm", vị thiền sư bèn viết một bài kệ tặng cho Kakushin:

"Tâm tức Phật
Phật tức Tâm
Tức Phật tức Tâm
Thời thời như vậy."

Kakushin went to China in the middle of the thirteenth century to study Zen. There he met a famous Zen master who asked him, "What is your name?" Kakushin told the Zen master his name. Noting that the name Kakushin means "Awakening the Mind" or "Awake Mind," the master wrote a verse for the pilgrim:

"Mind is Buddha,
Buddha is mind:
Mind and Buddha,
being such, are there
throughout all time."

- Sau khi trở về Nhật, Giác Tâm đã trở thành một thiền sư có ảnh hưởng lớn tại Nhật Bản thời đó. Giáo pháp của ông nhấn mạnh đến việc tu tập công án, nhưng ông cũng phối hợp với những yếu tố khác của tông Chân Ngôn. Sau khi trở về Nhật Bản, Nhật hoàng Kameyama nghe tiếng liền thỉnh sư giảng Thiền trong hoàng cung. Nhật hoàng rất cảm kích vì bài pháp thâm sâu, sự thông minh vô hạn, và tài biện thuyết vô ngại của Sư vượt ra ngoài tất cả mọi thứ mà Nhật hoàng đã từng biết trước đây. Nhận thức được phẩm chất tuyệt vời của Thiền tông, Nhật hoàng biến hoàng cung thành một cứ địa tu tập và hành trì Thiền định—After his return to Japan Kakushin became an influential

Zen master. His teachings emphasized Koan practice, but he also incorporated elements of Shingon. After Kakushin's return to Japan, Emperor Kameyama heard of his Zen mastery and summoned him to teach in one of the imperial temples. Later the emperor also invited the master to the palace to ask him about Zen. The master's profound discourse, immense intelligence, and uninhibited eloquence impressed Emperor Kameyama beyond anything he had ever known. Realizing the exceptional quality of Zen Buddhism, the emperor converted the imperial residence into a Zen sanctuary.

- Vị Nhật hoàng kế vị là Go-Uta cũng tiếp tục thỉnh Sư Giác Tâm ở lại trong cung điện để giảng dạy Thiền. Sư đã từng dạy: "Chư Phật và chúng sanh đều có chung tánh giác. Chư Phật hiểu giác ngộ tâm mình, trong khi chúng sanh không giác ngộ được tâm mình. Thể tánh đồng đẳng, chỉ vì mê giác chẳng đồng nên có sai khác. Các ông có thể tự mình giác ngộ thành Phật mà chẳng cần phải tùy thuộc vào tha lực bên ngoài. Muốn đạt đến Phật quả, các ông phải quán xét bản tâm của chính mình"—The next emperor, Go-Uta, also invited Kakushin to a special imperial villa to teach Zen. The master said, "The Buddhas understand mind; ordinary people misunderstand mind. The source of all Buddhas is one; the realms of misunderstanding and understanding divide. Without depending on another power, you can know by inherent capacity. If you want to arrive at Buddhahood, you must look into your own mind."

***(T-2) Nói Pháp Thiền Sư Pháp Am Tổ Tiên
Zen Master P'o-an Tsu-hsien's Dharma Heirs***

***(I) Thiền Sư Vô Chuẩn Sư Phạm (1178-1249)
Zen Master Wu-chun Shih-fan***

Vô Chuẩn Sư Phạm Thiền Sư: Bushun shiban (jap)—Mujun shiban (jap)—Vô Chuẩn là tên của một thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ XIII, tông Lâm Tế. Sư nhận pháp y từ Pháp Am Tổ Tiên Thiền Sư. Về sau, Sư là thầy thiền của thiền sư Vô Học Tổ Nguyên và Tuyết Nham Tổ Khâm. Ông cũng dạy cho sư Biện Viên, người góp phần mạnh mẽ vào việc du nhập thiền vào Nhật Bản. Vô Chuẩn là một trong những thiền sư xuất sắc nhất trong thời của ông. Ông từng làm viện trưởng nhiều tu viện Trung Hoa, trong số đó có chùa Vạn Thọ trên núi Kính trong tỉnh Triết Giang, một trong Ngũ Đại Sơn của Trung Hoa. Trong Tuyết Nham Tự Truyện, Thiền sư Tuyết Nham đã nói về những kinh nghiệm của mình: "Qua nhiều năm theo hầu ngài Vô Chuẩn, nghe ngài thuyết pháp và xin hỏi lời khuyên bảo, nhưng không có lời nào mang lại một giải pháp chung quyết cho mối bất an trong lòng tôi. Trong các kinh điển, trong các ngữ lục của các bậc tôn túc, tôi không đọc thấy điều gì có thể chữa trị cái tâm bệnh này. Mười năm trôi qua như thế mà không thể xóa được cái tâm chướng nặng nề. Một hôm, đang đi kinh hành trong Phật điện ở Thiên mục, mắt chợt nhìn thấy một cội bách già ngoài điện. Vừa thấy cội cây già này thì một tâm cảnh mới mẻ bày ra và cái khối cứng chướng ngại bỗng tiêu tan. Tôi như vừa từ trong bóng tối bước vào ánh sáng mặt trời rực rỡ. Từ đấy, tôi không còn áp ủ nghi ngờ với sự sống, sự chết, Phật hay Tổ gì nữa. Bấy giờ lần đầu tiên tôi trực nhận cái cốt yếu trong đời sống nội tâm của ngài Vô Chuẩn, ngài thật đáng lãnh đủ 30 hèo đích đáng."—Name of a Chinese Zen master of the Lin-Chih Sect in the thirteenth century. He received teachings from Zen master P'o-an. Later, he became the master of Zen master Wu-Hsueh Tzu-Yuan and Zen master Hsueh-Yen Tsu Ch'in (?-1287). He was also the master of the Japanese Zen master Ben'en, who helped establish Zen in Japan. Wu-chuan was one of the most important Zen masters of his time. He was the abbot of important Chinese monasteries, among them the Wan-shou monastery on Mount Ching in Chekiang province, the first of the Five Mountains of China. In Hsueh-Yen's autobiography, Zen master Hsueh-Yen told the following stories

of his experience in Zen: "I passed many years under the master Wu-chun, listening to his sermons and asking his advice, but there was no word which gave a final solution to my inner disquietude, nor was there anything in the sutras or the sayings of the masters, as far as I read, that could cure me of this heart-ache. Ten years thus passed without my being able to remove this hard inner obstruction. One day I was walking in the Buddha Hall at T'ien-mu when my eyes happened to fall on an old cypress-tree outside the Hall. Just seeing this old tree opened a new spiritual vista and the solid mass of obstruction suddenly dissolved. It was as if I had come into the bright sunshine after having been shut up in the darkness. After this I entertained no further doubt regarding life, death, the Buddha, or the Patriarchs. I now realized for the first time what constituted the inner life of my master Wu-chun, who indeed deserved thirty hard blows."

**(T-3) Nổi Pháp Thiền Sư Sùng Nguyên Tùng Nhạc
Zen Master Sung-yuan Ch'ung-yueh's Dharma Heirs**

**(I) Thiền Sư Vô Minh Huệ Tánh (1162-1237)
Zen Master Wu-ming Hui-hsing**

Huệ Tánh là tên của một vị Thiền Tăng tông Lâm Tế Trung Hoa vào thế kỷ thứ XIII. Sư quê ở Long Xuyên, thuộc tỉnh Triết Giang ngày nay. Sư là đệ tử nổi pháp của Thiền sư Sùng Nguyên Tùng Nhạc, nhưng Sư tu ẩn dật và không có đệ tử—Wu-ming Hui-hsing (Mumyo Esho) Zenji, name of a Chinese Lin-chi Zen monk in the thirteenth century. He came from Lung-ch'uan, Zhe-jiang Province, China. He was a disciple and Dharma heir of Zen master Sung-yuan Ch'ung-yueh, but he secluded himself from society without any disciples.

**(II) Thiền Sư Vận Am Phổ Nham (1156-1226)
Zen Master Yun-an P'u-yen**

Vận Am Phổ Nham (1156-1226), tên của một vị Thiền Tăng tông Lâm Tế Trung Hoa vào thế kỷ thứ XII. Chúng ta không có chi tiết về Thiền Sư Vận Am Phổ Nham, chỉ biết Sư là một trong những đệ tử nổi pháp nổi trội nhất của Thiền Sư Sùng Nguyên Tùng Nhạc—Yun-an P'u-yen (Un'an Fugan), name of a Chinese Lin-chi Zen monk in the thirteenth century. We do not have detailed information regarding Zen Master Yun-an P'u-yen. We only know that he was one of the most outstanding Dharma heirs of Zen Master Sung-yuan Ch'ung-yueh.

- Một hôm, Thiền sư Vận Am thăng tòa nói: “Vào một dịp, Thiền sư Lâm Tế đi vào kinh đô khát thực. Sư đi đến trước cửa của một căn nhà và nói: 'Chỉ cần đặt đồ ăn bình thường vào bát của lão Tăng.' Bà già đáp lại: 'Đồ tham ăn!'" Nói xong, Thiền sư Vận Am Phổ Nham đã đưa ra lời bình: “Khi bà già đó qua đời, lão Tăng sẽ không làm đám ma cho bà ta đâu!”—One day, Zen master Yun-an took the high seat and said, “On one occasion, Zen master Lin-Chi entered the capital on his begging rounds (originally means 'to educate in the Dharma, to guide toward the truth' but which in Zen is also used to mean mendicancy. Alms-begging was regarded as a means to educate the laity in the virtue of giving). He went to the door of a house and said, 'Just put your usual fare into my bowl.' The woman replied, 'What a glutton!'" Then, Zen master Yun-an commented, “When that old woman died, I wouldn't have given her a funeral!”
- Khi đến gần thị tịch, Thiền sư Sùng Nguyên cố truyền y áo từ thời tiên sư Bạch Vân lại cho đệ tử Phổ Nham, người sắp trở về quê của mình. Tuy nhiên, Phổ Nham từ chối không nhận, mặc dầu Phổ Nham đã nhận một bức chân dung của Sùng Nguyên. Nói về Vận Am trả lại y áo của

Bạch Vân Thủ Đoan cho thầy mình là Sùng Nguyên Tùng Nhạc, Bắc Giản Cư Gian (1164-1246), một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ XIII, đã viết bài ca ngợi: “Thượng Tọa Phổ Nham, chính thực là sự truyền thừa Pháp từ đức Thích Ca Mâu Ni đến Ma Ha Ca Diếp trên đỉnh Linh Thứu Sơn. Phổ Nham đã trả lại áo như một đôi dép rách.”—When Zen master Sung-yuan was near the end of his life, attempted to transmit the vestment of Bai-Yun Shou-Tuan, his late master, to his disciple P'u-yen, who was about to return to his home province. However, P'u-yen refused to accept it, though he did accept a portrait of Sung-yuan. Regarding Yun-an P'u-yen's return of Bai-yun Shou-tuan's vestment to his master Sung-yuan Ch'ung-yueh, Zen master Bei-Jian, a Chinese Zen master in the thirteenth century, wrote in praise: “Venerable Yun-an P'u-yen, true to Sakyamuni's transmission of the Dharma to Mahakasyapa on the Vulture Peak, rejected the brocade vestment like a pair of worn-out sandals”

(U) CHÚ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA
ĐỜI THỨ HAI MƯƠI BẢY SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA
CHINESE ZEN VIRTUES OF THE TWENTY-SEVENTH GENERATION
AFTER BODHIDHARMA

(U-1) Nói Pháp Thiền Sư Vô Chuẩn Sư Phạm—Zen Master Wu-chun Shih-fan's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Vô Học Tổ Nguyên (1226-1286)—Zen Master Wu-hsueh Tsu-yuan

(II) Thiền Sư Viên Nhĩ Biện Viên (1201-1280)—Zen Master Enni Ben'en

(III) Thiền Sư Ngộ Am Phổ Ninh (1197-1276)—Zen Master Wu-an P'u-ning

(U-2) Nói Pháp Thiền Sư Vô Minh Huệ Tánh—Zen Master Wu-ming Hui-hsing's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Lan Khê Đạo Long (1213-1278)—Zen master Lan-ch'i Tao-lung

(U-3) Nói Pháp Thiền Sư Vận Am Phổ Nham—Zen Master Yun-an P'u-yen's Dharma Heirs

(I) Thiền Sư Hư Đường (1185-1269)—Zen Master Hsu-t'ang Chih-yu

(U-1) Nổi Pháp Thiền Sư Vô Chuẩn Sư Phạm
Zen Master Wu-chun Shih-fan's Dharma Heirs

Pháp tử Nổi Pháp dòng Thiền của Thiền Sư Vô Chuẩn Sư Phạm còn ghi lại được gồm có 3 vị: Thiền sư Vô Học Tổ Nguyên (1226-1286), Viên Nhĩ Biện Viên (1201-1280), và Ngột Am Phổ Ninh (1197-1276)—There were three recorded disciples of Zen Master Wu-chun Shih-fan's Dharma heirs: Wu-hsueh Tsu-yuan, Enni Ben'en, and Wu-an P'u-ning.

(I) Thiền Sư Vô Học Tổ Nguyên (1226-1286)
Zen Master Wu-hsueh Tsu-yuan

Tổ Nguyên là tên của một thiền sư Trung Hoa thuộc phái Lâm Tế; ông theo những thuyết giảng của Vô Chuẩn Sư Phạm và trở thành viện trưởng tu viện Chân Như ở Đài Châu. Năm 1279, ông sang Nhật và đứng đầu tu viện Kiến Trường và sau đó ông lập ra tu viện Viên Giác. Kiến trường và Viên Giác là hai trung tâm thiền quan trọng nhất tại Nhật Bản. Ngày nay rất may chúng ta còn một di cảo của thiền sư tự thuật lại đủ chi tiết về tâm cơ chuyển hóa của ông: "Năm mười bốn tuổi, tôi đến Khâm Sơn. Năm mười bảy tuổi, tôi phát tâm học Phật, và bắt đầu thử khám phá mật nghĩa của chữ 'Vô' của Triệu Châu. Tôi định làm xong công quả ấy trong một năm, nhưng rốt cuộc không đi đến đâu hết. Rồi một năm nữa trôi qua vẫn không gì hơn, rồi ba năm nữa, vẫn không thấy chút tiến bộ nào. Qua năm thứ năm và thứ sáu, vẫn không có gì khác thường biến đổi trong người tôi, nhưng chữ 'Vô' bây giờ bám dính vào tôi, không rời một bước, cả đến khi tôi ngủ. Toàn thể vũ trụ hầu như chẳng gì khác hơn là chữ 'Vô' ấy. Trong khi ấy, một vị sư già bảo tôi thử dẹp hết qua một bên coi sự thế ra sao. Theo lời khuyên tôi vứt bỏ tất cả, và ngồi yên. Nhưng chữ 'Vô' đeo riết theo tôi đến không sao dứt bỏ ra được, đầu đã hết sức vùng vẫy. Ngồi, tôi quên tôi đang ngồi, mà cũng quên luôn bản thân tôi, quên hết, chỉ còn lại cảm giác một cái trống không. Cứ thế nửa năm trôi qua. Như chim sổ lồng, tâm tôi qua lại tự do, dọc ngang tùy thích, không ngăn ngại, hết đông sang tây, hết nam sang bắc. Ngồi tịnh suốt hai ngày liền, hoặc suốt ngày đêm, tôi không biết mệt mỏi là gì. Thuở ấy ở chùa có đến gần chín trăm Tăng, trong số ấy có nhiều người hành thiền tinh cần lắm. Đêm nọ, trong khi đang tịnh, tôi cảm thấy như thân và tâm tôi bứt làm đôi, hết mong gì chấp liền lại được. Mọi người quanh tôi đều tưởng tôi chết, nhưng có một vị Tăng lớn tuổi bảo rằng vì tôi thâm nhập trong đại định nên tứ chi cóng lạnh thành bất động, nếu cho mặc đồ ấm thì tỉnh lại như thường. Quả đúng vậy, vì rốt cùng tôi tỉnh lại, và hỏi ra mới biết tôi đã lịm đi trong trạng thái ấy đến một ngày một đêm. Sau đó, tôi vẫn tiếp tục ngồi tịnh, và bắt đầu ngủ được chút ít, nhưng hễ nhắm mắt là thấy mở rộng trước tôi một khoảng trống như một sân trại. Trong mảnh đất ấy, tôi qua lại thết đến quen thuộc hết. Nhưng hễ mở mắt ra là hình ảnh ấy tan biến mất. Một đêm, ngồi tịnh rất khuya, tôi giữ cho đôi mắt mở lớn và theo dõi tôi ngồi trên tấm nệm. Thành linh có tiếng đập tấm bảng trước phòng vị giáo thọ lọt vào tai tôi, và liền đó hiển lộ trọn vẹn ở tôi 'bổn lai nhân'. Hình ảnh hiện ra ấy không còn gì hết khi tôi nhắm mắt. Tôi vội rời nệm ngồi, chạy riết đến khu vườn Ganki dưới ánh trăng thanh, tại đây tôi ngửa mặt lên trời và phá lên cười: 'Ồi, lớn thay pháp giới! Lớn thay, bao la thay, mãi mãi không cùng!' Nổi mừng của tôi thật không bờ bến vậy! Tôi không ngồi yên được trong Thiền đường; tôi bỏ đi lên núi, lang thang đó đây, vợ vẫn, không mục đích. Tôi nghĩ rằng mặt trời mặt trăng mỗi ngày đi bốn tỷ dặm. Rồi tôi nghĩ: 'Quê tôi ở Trung Hoa, người ta nói rằng xứ Dương Châu của tôi là trung tâm của thế giới. Nếu vậy thì chỗ ấy xa chừng hai tỷ dặm cách chỗ mặt trời mọc; nhưng tại sao mặt trời vừa mọc là ánh nắng đập ngay vào mắt tôi?' Tôi lại nghĩ thêm: 'Ánh mắt tôi phải đi chớp nhoáng như ánh mặt trời, ví nó đến tận mặt trời; mắt tôi, tâm tôi, há chẳng là Pháp giới hay sao?' Nghĩ đến đây, tôi cảm thấy như tất cả những gì trói buộc tôi từ vô lượng kiếp đổ vỡ tan tành hết. Từ bao nhiêu năm vô tận rồi tôi vẫn sống trong ổ kiến như thế này? Và giờ đây, mỗi lỗ chân lông trên

da tôi là vô số nước Phật trong mười phương! Tôi tự nhủ: 'Dầu không được cái ngộ cao hơn, thì thế này vẫn đủ quá cho tôi rồi!'" Sau đây là bài kệ ngộ đạo của thiền sư:

"Một đao đập nát động tà ma
Mặt sắt Na Tra hiện đó mà
Miệng tưởng cầm rồi tai tưởng điếc
Va nhằm, sao lửa nổ bùng ra."

Wu-hsueh Tsu-yuan (Mugaku-Sogen), name of a Chinese Zen master of the Rinzai school; he trained, among others, Wu-chun Shih-fan and became abbot of the Chen-Ju monastery of T'ai-chou. In 1279 he came to Japan and became abbot of Kencho-ji monastery. He later founded Engaku-ji monastery, of which he also became abbot. Kencho-ji and Engaku-ji are two most important centers of Japanese Zen. Fortunately, till this day, we still have the master's own recording on his experience of opening the eye to the truth of Zen: "When I was fourteen, I went up to Kinzan. When seventeen I made up my mind to study Buddhism and began to unravel the mysteries of 'Chao-chou's Mu.' I expected to finish the matter within one year, but I did not come to any understanding of it after all. Another year passed without much avail, and three more years, also finding myself with no progress. In the fifth or sixth year, while no special change came over me, the 'Mu' became inseparably attached to me that I could not get away from it even while asleep. This whole universe seemed to be nothing but the 'Mu' itself. In the meantime I was told by an old monk to set it aside for a while and see how things would go with me. According to this advice, I dropped the matter altogether and sat quietly. But owing to the fact that the 'Mu' had been with me so long, I could in no way shake it off however much I tried. When I was sitting, I forgot that I was sitting; nor was I conscious of my own body. Nothing but a sense of utter blankness prevailed. Half a year thus passed. Like a bird escaped from its cage, my mind, my consciousness moved about without restraint sometimes eastward, sometimes westward, sometimes northward or southward. Sitting through two days in succession, or through one day and night, I did not feel any fatigue. At the time there were about nine hundred monks residing in the monastery, among whom there were many devoted students of Zen. One day while sitting, I felt as if my mind and my body were separated from each other and lost the chance of getting back together. All the monks about me thought that I was quite dead, but an old monk among them said that I was frozen to a state of immovability while absorbed in deep meditation, and that if I were covered up with warm clothings I should by myself come to my senses. This proves true, for I finally awoke from it; and when I asked the monks near my seat how long I had been in that condition, they told me it was one day and night. After this, I still kept up my practice of sitting. I could now sleep a little. When I closed my eyes a broad expanse of emptiness presented itself before them, which then assumed the form of a farmyard. Through this piece of land I walked and walked until I got thoroughly familiar with the ground. But as soon as my eyes were opened the vision altogether disappeared. One night, sitting far into the night, I kept my eyes open and was aware of my sitting up in my seat. All of a sudden the sound of striking the board in front of the head monk's room reached my ear, which at once revealed me the 'original man' in full. There was then no more of that vision which appeared at the closing of my eyes. Hastily I came down from the seat and ran out into the moonlit night and went up to the garden house called Ganki, where looking up to the sky I laughed loudly, 'Oh, how great is the Dharmakaya! Oh, how great and immense for evermore!' Thence my joy knew no bounds. I could not quietly sit in the Meditation Hall; I went about with no special purpose in the mountains, walking this way and that. I thought of the sun and the moon traversing in a day through a space four billion miles wide. 'My present abode is in China', I reflected then, 'and they say the district of Yang is the center of the earth. If so, this place must be two billion miles away from where the sun rises; and how is it that as soon as it comes up its rays lose no time in striking my face?' I reflected again, 'The rays of my own eye must ravel just as instantaneously as those of the sun as it reaches the latter; my eyes, my mind, are they not the Dharmakaya itself?' Thinking thus, I felt all the bounds snapped and broken to pieces that had been

tying me for so many ages. How many numberless years had I been sitting in the hole of ants! Today even in every pore of my skin there lie all the Buddha-lands in the ten quarters! I thought within myself, 'Even if I have no greater enlightenment, I am now all-sufficient unto myself.'" Here is the stanza composed by Mugaku-Sogen at the moment of enlightenment, describing his inner feelings:

“With one stroke I have completely smashed
the cave of the ghosts;
Behold, there rushes out the iron face of
the monster Nata!
Both my ears are as deaf
and my tongue is tied;
If thou touchest it idly,
the fiery star shoots out!”

- Vô Học Tổ Nguyên là một trong những vị thiền sư đã sáng lập nên Thiền tông Nhật Bản. Sư sanh ra và lớn lên ở Trung Hoa. Vào năm 12 tuổi, ông theo cha vào viếng chùa, thoát ngộ được lý thiền khi nghe bài kệ:

"Bóng trúc quét bậc thềm
Chẳng động chút bụi trần
Ánh trăng gieo xuống hồ
Không xao một gợn nước."

Mugaku was one of the founders of Zen in Japan. He was born in China, he experienced his first awakening at the age of twelve, when he heard a Zen verse while visiting a country temple with his father:

“Bamboo shadows sweep the stairs,
Yet not a mote of dust is stirred;
Moonlight pierces the depths of the pond,
Leaving no trace in the water.”

- Năm 1275, khi gió ngựa Mông Cổ đang dày xéo Trung Hoa, lúc đó Vô Học Tổ Nguyên đã xuất gia, cả chùa di tản khỏi vùng đang bị Mông Cổ chiếm đóng. Một năm sau, khi chiến sự lan rộng, Sư quyết định ở lại chùa, không tản cư nữa. Khi quân Mông Cổ tràn vào chùa, họ rất ngạc nhiên khi thấy các nhà sư vẫn còn trụ lại chùa. Lúc ấy, Vô Học Tổ Nguyên đang lặng lẽ tĩnh tọa tại chánh điện. Một vài tên quân Mông Cổ tuốt gươm kề vào cổ Sư để uy hiếp. Tuy nhiên, Sư vẫn thản nhiên ngồi thẳng người và đọc bài kệ:

"Gom toàn thể thế giới
Chẳng vừa một đầu gậy
Vạn pháp vốn là không
Vô thường và vô ngã
Lưỡi gươm người Hung Nô
Lấp lánh cắt xuân phong."

Quân Mông Cổ bàng hoàng trước tinh thần vô úy của vị thiền sư, họ đã hạ gươm và rút ra khỏi chùa—When the Mongol troops of Kublai Khan broke into Southern China in 1275, Mugaku fled the fires of battle; but when the province where he had taken refuge was overrun the next year, he stopped running away. As the Mongol warriors stormed the monastic compound where Mugaku sat, all the other Chinese monks and monastic workers concealed themselves like mice in the burrows. The warriors drew near to the Zen master sitting alone in the hall and put their swords to his neck. Thoroughly composed, Mugaku calmly chanted a verse:

“In all the universe, I haven’t even
ground enough to stand a single cane;
Lucky it is that I’ve found

Personality void and phenomena empty.
Farewell, swords of the Mongol empire.”

Moved by the fearless composure of the Zen master, the Mongol soldiers put up their swords and left.

- Năm 1280, Sư được quan nhiếp chánh của một vị Tướng Quân là ngài Hojo Tokimune thỉnh tới Nhật Bản. Mùa xuân năm sau, khi Hojo Tokimune đến thăm, Sư đã hạ bút đề tặng cho vị nhiếp chánh này một bức thông điệp với chỉ vắn vắn có ba chữ "Đừng lo lắng." Khi Hojo Tokimune xin được nghe lời giải thích, Sư nói: "Vào khoảng thời gian giao mùa sắp tới, miền Nam nước Nhật sẽ trải qua một cuộc biến động rất lớn, nhưng sự việc sẽ nhanh chóng trở lại bình thường. Vì thế, ngài không nên lo lắng gì cả!" Vào mùa thu năm ấy, đoàn quân viễn chinh Mông Cổ khởi sự tấn công miền Nam nước Nhật. Và đúng như lời dự đoán của Sư, quân Mông Cổ đã sớm gặp phải thảm bại và thanh bình lại trở về trên nước Nhật. Vô Học Tổ Nguyên được truy phong danh hiệu Phật Quang Quốc Sư sau khi ông thị tịch—In the year 1280, Mugaku was invited to Japan by Hojo Tokimune, regent for the shogun. When Tokimune visited the Zen master in the spring of the following year, Mugaku wrote the regent a three-word message: “Don’t be disturbed.” When Tokimune asked for an explanation, the Zen master said, “At the junction of spring and summer, southern Japan will be in an uproar; but it will settle down before long, so you should not worry.” As it turned out, a Mongol invasion force attacked southern Japan that very autumn, just as the Zen master had said. And as the master predicted, the invaders were repelled and peace was soon restored. Posthumously, he received the honorific title of Bukkho Kokushi (Fo-Kuang National Teacher).

(II) Thiền Sư Viên Nhĩ Biện Viên (1201-1280) ***Zen Master Enni Ben'en***

Viên Nhĩ Biện Viên là tên của một trong những thiền sư nổi tiếng của Nhật Bản vào thế kỷ thứ 13. Thiền sư Thánh Nhất (Viên Nhĩ Biện Viên) là vị khai sáng ra Thiền phái Đông Phước Tự, một trong những nhánh thiền quan trọng nhất trong trường phái Lâm Tế ở Nhật Bản. Hiện nay phái này có khoảng 365 ngôi tự viện trên khắp Nhật Bản—Name of one of the most famous Japanese Zen masters in the thirteenth century. Zen master Shoichi-kokushi (Enni Ben'en) was the founder of the Tofukuji branch, one of the most important branches from Lin-Chi school in Japan. Up to now, this branch has about 365 temples throughout Japan.

- Sư còn được biết dưới tên Viên Nhĩ Biện Viên, vị thiền sư sớm nhất của dòng thiền Lâm Tế ở Nhật. Thánh Nhất bắt đầu nghiên cứu những thuyết giảng của phái Thiền Thai, rồi của Chân Ngôn ngay từ hồi mới tám tuổi. Năm 1235, ông sang Trung Hoa và trong thời gian sáu năm lưu lại Trung Hoa, ông đã nhận được ấn xác nhận từ thiền sư Vô Chuẩn Sư Phạm. Sau khi nhận được thầy Vô Chuẩn xác nhận, ông tiếp tục đi tìm những vị thầy Trung Hoa khác thời Tống để đi sâu vào sự thể nghiệm của mình bằng cách tiếp xúc với họ. Sau khi trở lại Nhật Bản vào năm 1241, ông đã góp phần mạnh mẽ vào việc du nhập Thiền vào nước Nhật. Vào thời đó, ông là một thiền sư tích cực hoạt động tại nhiều thiền viện khác nhau. Ông đã đem ảnh hưởng tu tập thiền của mình vào sự tu tập thần bí của hai trường phái Thiền Thai và Chân Ngôn. Năm 1225, ông trở thành viện trưởng đầu tiên của chùa Đông Phước ở cố đô Kyoto. Ông cũng lãnh đạo những tu viện khác như chùa Thọ Phước ở Thượng Liêm hay chùa Kiến Nhân ở cố đô Kyoto. Ba ngôi tự viện này là những trung tâm quan trọng nhất của Thiền ở Nhật Bản. Thánh Nhất có trên 30 người kế tục pháp. Ngoài danh hiệu Thánh Nhất, ông còn được phong danh hiệu Quốc Sư—Name of one of the most famous Japanese Zen masters in the thirteenth century. He was also known as Enju Ben'en or Enni Ben'en. He was an early Japanese master of the Yogi Lineage of Rinzai or Yogi School. At the age of

eight Ben'en began to study the teachings of the T'ien-T'ai school and later of the Shingon school of Japanese Buddhism. In 1235 he went to China and during a six-year stay in China he received the seal of confirmation from the Chinese Zen master Wu-chun Shih-fan. After the latter had confirmed him, he continued to seek out other Zen masters of the Sung period in order to deepen his experience. After his return to Japan in 1241, he made a major contribution toward the establishment of Zen there. During his time, he was an active Zen master in various Zen monasteries. He influenced the practices of the mystical schools of T'ien-T'ai and Shingon through his style of Zen training. In 1225 he became the first abbot of the Tofuku-ji in Kyoto; he also assumed leadership of monasteries like the Jufuku-ji in Kamakura and the Kennin-ji in Kyoto. All these three monasteries belong to the most important Zen monasteries in Japan. Ben'en had more than thirty dharma successors. Posthumously he received the honorific titles of Shoichi Kokushi and Kosho Kokushi (Imperial Teacher).

- Thánh Nhất du hành đến Trung Hoa vào năm 1235, tham cứu bí yếu Thiền pháp với một trong những đại thiền sư Trung Hoa thời đó. Sau khi trở về Nhật Bản vào năm 1241, thiền sư Thánh Nhất bắt đầu dạy đạo tại một vùng quê ở miền Nam nước Nhật. Năm 1243, theo lời mời của quan đại thần Fujiwara Michiie, sư đi đến Kyoto, kinh đô của nước Nhật thời bấy giờ. Sư thị tịch vào năm 1280, thọ 78 tuổi. Khi Thánh Nhất diện kiến Nhật Hoàng lần đầu tiên vào năm 1245, sư trình lên vua một bản sao chép của bộ "Tông Cảnh Lục," một bộ sách lớn về Thiền pháp được soạn bởi một thiền sư nổi tiếng Trung Hoa vào thế kỷ thứ mười (Diên Thọ Vĩnh Minh). Nhật Hoàng thường đọc bộ sách này mỗi khi rảnh rỗi. Khi đọc xong, ngài viết ở mặt sau dòng chữ: "Nhận được bộ sách này từ tay thiền sư Thánh Nhất, ta nay đã thấy được bản tâm vốn là Phật." Khi quan đại thần Fujiwara Michiie hỏi sư về Thiền pháp, sư đáp: "Đó chính là vấn đề của ý chí quyết liệt, nhờ đó hành giả có thể làm chủ lấy mình giữa muôn ngàn sai khác và phân biệt."—Shoichi traveled to China in 1235, where he learned the secrets of Zen from one of the greatest masters of the time. After returning to Japan in 1241, Shoichi began to teach Zen in the rural south. In 1243 he was invited to Kyoto, the imperial capital, by the distinguished courtier Fujiwara Michiie. He died in 1280 at the age of seventy-eight. When Shoichi met Emperor Gosaga in 1245, he presented him with a copy of the "Source Mirror Record," an immense compendium of Buddhist teachings compiled by a famous Chinese Zen master of the tenth century. The emperor used to read this book whenever he had free time. When he finished, he wrote in the back of the text, "Having received this book from Master Shoichi, we have now seen essential nature." When the courtier Fujiwara Michiie asked him for Zen instruction, Shoichi said, "It is a matter of having decisive willpower, so that you can be the master in the middle of all kinds of differences and distinctions."
- Một hôm, Sư thượng đường dạy chúng: "Mấy ông nên nghĩ rằng mình đang rơi xuống một cái giếng cổ rất sâu; ý nghĩ duy nhất bây giờ là phải lên khỏi nơi đây, và thấy mình chẳng mong gì tìm được lối thoát; từ sáng đến tối với chỉ một ý nghĩ ấy canh cánh trong lòng. Bao lâu tâm trí mình hoàn toàn chuyển vào một ý nghĩ độc nhất như vậy, bấy giờ sự bừng tỉnh phát hiện một cách lạ lùng kỳ diệu ở trong mình. Mọi 'truy cầu và cần khổ' đều dừng lại, cùng lúc, mình có cái cảm giác rằng cái mình mong ước là đây và tất cả đều thích đáng với thế giới và với chính mình, và vấn đề sẽ được hoá giải trọn vẹn như lòng mình mong mỏi. Công việc chính yếu một người phải làm khi thấy mình gặp phải tình trạng cấp bách này là tận lực 'truy cầu và cần khổ', nghĩa là tập trung tất cả năng lực của mình trên một điểm duy nhất và nhằm vào mục tiêu xa nhất mà mình có thể nhảy tới trong cái lối tấn công chính diện này. Thông thường, khi một người tìm kiếm một thông lộ giải thoát khỏi một cảnh ngộ gần như vô vọng, tâm trí của y, nói theo khía cạnh tâm lý, bị dồn vào giới hạn của năng lực; nhưng một khi giới hạn này bị vượt qua, thì một dòng suối năng lực mới trào ra, dưới một hình thức nào đó. Thật ra, về mặt thể chất mà nói, chính người ấy cũng phải ngạc nhiên khi thể lực hay thần lực phi thường như vậy ấy trỗi dậy."—One day, Shoichi Kokushi entered the hall and addressed the monks, "O monks, think of yourselves to be down in an old deep well; the

only thought you then have will be to get out of it, and you will be desperately engaged in finding a way of escape; from morning to evening this one thought will occupy the entire field of your consciousness. When one's mind is so occupied with one single thought, strangely or miraculously, there takes place a sudden awakening within oneself. All the 'searching and contriving' ceases, and with it comes the feeling that what was wanted is here, that all is well with the world and with oneself, and that the problem is now successfully and satisfactorily solved. The main thing to do when a man finds himself in this mental extremity is to exhaust all his powers of 'searching and contriving', which means to concentrate all his energy on one single point and see the farthest reach he can make in this frontal attack. Usually, when a person tries to seek a passage of liberation from an apparently hopeless situation, his empirical mind, psychologically speaking, is taxed to its limit of energy; but when the limit is transcended a new source of energy in one form or another is tapped. In fact, physically speaking, a man himself will be extremely surprised when such an extraordinary of strength or endurance is exhibited."

(III) *Thiền Sư Ngột Am Phổ Ninh (1197-1276)*
Zen Master Wu-an P'u-ning

Ngột Am Phổ Ninh Thiền Sư: Gotsuan-funci (jap)—Gottan-funci (jap)—Tên của một thiền sư Trung Hoa, dòng Thiền Dương Kỳ, thuộc phái Lâm Tế; đệ tử và người nối pháp của thiền sư Vô Chuẩn Sư Phạm. Ông sang Nhật năm 1260, ở lại vài năm trong chùa Kiến Trường. Sau đó, ông trở về Trung Hoa và mất trên đường hành hương—Name of a Chinese Zen master, of the Yogi tsung (Yangchi branch) of the Rinzai school; a student and dharma successor of Zen master Wu-chun Shih-fan. Wu-an went to Japan in 1260, where he was active for some years in the Kencho-ji monastery. Later he returned to China, where he died on a pilgrimage.

(U-2) *Nối Pháp Thiền Sư Vô Minh Huệ Tánh*
Zen Master Wu-ming Hui-hsing's Dharma Heirs

(I) *Thiền Sư Lan Khê Đạo Long (1213-1278)*
Zen master Lan-ch'i Tao-lung

Pháp tử Nối Pháp dòng Thiền của Thiền Sư Vô Minh Huệ Tánh còn ghi lại được gồm có 1 vị: Thiền sư Lan Khê Đạo Long, Thiền sư Trung Hoa, thuộc dòng Dương Kỳ của Thiền Lâm Tế. Ông theo những thuyết giảng của nhiều thiền sư nổi tiếng trong tỉnh triết Giang, trong đó có Vô Chuẩn Sư Phạm. Năm 1246, ông du hành đi Nhật, ông đến Nhật Bản vào năm 1247 để truyền bá Thiền. Lúc đầu ông sống tại Kyoto trước khi đến Kamakura theo lời mời của tướng quân Bắc Triều Thời Lại (Hojo Tokiyori). Ông được sự yểm trợ của vị tướng quân này để lập ra tu viện Joraku-ji, đến năm 1253 lập tu viện Kencho-ji, một trong những thiền viện chính ở Thượng Liêm mà ông là viện trưởng cao cấp đầu tiên. Hồi đó, Lan Khê Đạo Long cũng có ảnh hưởng tới Kiến Nhân Tự ở Kyoto, nơi ông giảng Phật pháp cho Thiền Hoàng Ta Nga (Go-Saga) sau khi vị hoàng đế này thoái vị. Lan Khê là một trong những thiền sư xuất sắc từng góp phần du nhập Thiền vào Nhật Bản và đã cấm rỗi nó ở đây dưới tên gọi 'Zen'. Ông thị tịch tại Kiến Trường Tự, thuộc vùng Thượng Liêm, và sau khi mất ông được truy tặng danh hiệu "Đại Giác Thiền Sư". Hiện chúng ta vẫn còn bộ "Lan Khê Hòa Thượng Ngữ Lục" Ngữ lục của Lan Khê Đạo Long Thiền Sư, do ngài Lan Khê và hai đệ tử là Trí Quang và Viên Hiển soạn vào năm 1246 vào đời Tống, được xếp vào Tống Triều Đại Chánh Tạng—There was one recorded disciple of Zen Master Wu-ming Hui-hsing's Dharma heirs: Zen master Lan-hsi Tao-lung (Rankei Dôryû), a Chinese Zen

master, of Yogi lineage of Rinzai Zen. He trained under several famous Zen masters of Chekiang province, Wu-chun Shih-fan was among them. In 1246 he traveled to Japan and came to Japan to spread Zen in 1247. There he lived initially in Kyoto but went to Kamakura at the invitation of Shogun Hojo Tokiyori. There he got the support from Hojo-Tokiyori, he founded Joraku-ji monastery and, in 1253, the Kencho-ji, one of the most important Zen monasteries of Kamakura, of which he was also the first abbot. Lan-ch'i Tao-lung was also active intermittently in the Kennin-ji in Kyoto, where he instructed the abdicated emperor Go Saga in Buddha-dharma. Lan-ch'i was one of the outstanding Zen masters who contributed towards bringing the Ch'an tradition to Japan and adopted Japan as their homeland. He passed away in Kencho-ji in Kamakura, Japan, and received Posthumously the honorific title "Daikaku Zenji." We still have Records of teachings of Daikaku-Zenji (Rankei-Doryu-goroku), composed by Zen master Lan-ch'i Tao-lung and his two disciples Zhi-kuang and Yuan-hsien in 1246 during the Sung dynasty. These records were placed in the Sung Chinese Tripitaka.

***(U-3) Nổi Phái Thiền Sư Vận Am Phổ Nham
Zen Master Yun-an P'u-yen's Dharma Heirs***

***(I) Thiền Sư Hư Đường (1185-1269)
Zen Master Hsu-t'ang Chih-yu***

Hư Đường là tên của một vị thiền sư phái Dương Kỳ của dòng Lâm Tế nổi tiếng đời Tống. Ông là thầy của Thiệu Minh, người đã đưa Pháp của thầy vào Nhật Bản. Trong những nỗ lực của mình nhằm bảo tồn thiền Lâm Tế bị suy thoái ở Nhật Bản, các đại thiền sư của Nhật như Nhất Hư Tông Thuần hay Bạch Ẩn Huệ Hạc thuộc dòng truyền đi từ Hư Đường đã không ngừng dựa vào tính nghiêm ngặt của thứ thiền do đại thiền sư Trung Hoa này thực hành và đã tự nhận mình như những người thừa kế thật sự trong Pháp của ông—Hsu-T'ang (Kidô-chigu), name of a noted zen master of the Yogi lineage of the Lin-Chi sect during the Sung dynasty. He was the master of Shomyo, who brought his dharma teaching to Japan. In their effort to preserve Rinzai Zen in Japan from decline, great Japanese masters like Ikkyu Sojun and Hakuin Zenji, who stood in the lineage of Hsu-t'ang, repeatedly appealed to the strict Zen of this great Chinese master, while referring to themselves as his dharma heirs.

- Một hôm, có một vị Tăng hỏi Thiền sư Hư Đường: "Như sự trao truyền bí mật ở Linh Sơn, có cho người học thưa hỏi hay không?" Thiền sư Hư Đường đáp: "Nhai nguyên thỏi sắt." Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng ngôn luận phi lý vô nghĩa hay nói chuyện vô bổ không đâu vào đâu. Trong đạo Phật, hý luận là những phiền não chướng hay những chướng ngại trên tiến trình tâm thức. Câu chuyện "thằng mọi nhai sắt sống," chỉ cho trạng thái không còn phân biệt từ vọng tưởng nữa. Thiền tập tại núi Côn Luân dựa vào tính nghiêm ngặt của thứ thiền do đại thiền sư Trung Hoa này thực hành. Hành giả tu Thiền trên núi Côn Luân hoặc là tu tập nghiêm ngặt, hoặc là muốt trọn thỏi sắt—One day, a monk asked Zen master Hsu-t'ang, "Does secret transmission here on this sacred mountain allow students to ask for clarification?" Zen master Hsu-T'ang replied, "Chew the whole iron bar." Zen practitioners should always remember that meaningless argument means frivolous or unreal discourse or talking vainly or idly. In Buddhism, meaningless arguments are hindrances on spiritual progress. The story of "A savage man chews raw iron," i.e., a state of no discriminations from deluded thoughts. Zen practice at K'un-Lun Mountain repeatedly appealed to the strict Zen of the great Chinese master, Hsu-T'ang. Zen practitioners at K'un-Lun either practiced hard or chewed the whole iron bar.
- Sau đây là bài kệ nổi tiếng của ông trong quyển Thiền Thi Trung Hoa và Nhật Bản:

"Trong đêm khuya lạnh lùng,
Hàng tre xào xạc,

Tiếng kéo kẹt, lúc nhặt, lúc khoan.
 Lọt qua ô cửa sổ mắt cáo.
 Dầu tai nghe, sánh sao bằng tâm thức.
 Cần gì chong đèn
 Đọc một trang kinh?"

Hiện tại chúng ta vẫn còn bộ Hư Đường Thiền Sư Ngữ Lục chứa đựng những lời dạy, những thời thuyết giảng, thi kệ và các tác phẩm khác của Hòa Thượng Hư Đường. Hư Đường cũng là thầy của quốc sư Đại Ứng, pháp mạch của Hư Đường vẫn còn rất hưng thịnh ở Nhật Bản—The following famous poem is extracted from *The Zen Poems of China and Japan*:

"This cold night bamboos stir,
 Their sound, now harsh, now soft;
 Sweep through the lattice window.
 Though ear's no match for mind,
 What need, by lamplight,
 Of a single Scripture leaf?"

We still have Records of teachings of Zen Master Hsu-t'ang (Kido-roku) contains the sayings, sermons, poems, and other works written by Hsu-t'ang of the Sung dynasty. He was also the teacher of Dai-o Kokushi, whose line of Zen transmission is the one still flourishing in Japan.

- Hư Đường đã làm một bài kệ về “Thanh Nữ Ly Hồn” như sau:

“Trước cửa lều, những cành đào và bó chổi lau;
 Phía sau là đám ma giấy tiền.
 Mình là đệ tử của lão Hồ
 Tại sao mình lại đi vào cõi chết?”

He composed a verse on “Wu-tsu: 'Which Is the True Ch'ing?' in example 35 of the *Wu-Men-Kuan*” as follows:

“In front of the cottage, peach branches and reed brooms;
 Behind the hearse, paper money.
 We disciples of the Old Foreigner
 Why would we enter the Realm of the Dead?”

- Khi Thiền sư Hư Đường trụ trên Phụng Hoàng Đỉnh Lăng trong vùng Lăng Ấm và đã cắt đứt hết mọi quan hệ trần tục, nhiều vị Tăng đã tìm đến ngài xin chỉ giáo. Sư đã sắp đặt ba câu hỏi sau đây và yêu cầu họ trả lời: Tại sao người chưa sáng mắt lại mặc hư không vào như một cái quần? Tại sao người ta lại vẽ một vòng tròn và gọi nó là tù ngục không thể vượt qua lẫn ranh này? Tại sao người ta lại đi xuống biển đứng trên đầu kim để đếm cát?—When Zen master Hsu-T'ang was at Eagle Peak Tomb in Lingyin and had cut off worldly ties, monks came to him for instruction. He devised the following three questions and presented them to monks asking them to respond: Why does one whose eye is not yet clear wear emptiness like a pair of trousers? Why is one who marks a circle on the ground and calls it a prison unable to cross this line? Why does one who enters the sea and counts the sand stand tiptoe on the point of a needle?
- Một hôm, Thiền sư Hư Đường (1185-1269) ngồi tòa cao và nói: “Cây gậy này luôn nói lớn, nói: 'Ta có thể trói và ta có thể mở; ta có thể giết và ta có thể cho mạng sống (cái dụng hoàn toàn tự do của một vị thầy).' Nhưng hỏi nó tại sao Pháp sư Huệ Viễn (334-416) lại chẳng bao giờ vượt qua khỏi bờ đá Hồ Nham (bờ đá Hồ Nham, nơi mà Huệ Viễn từ chối ra ngoài biên địa tự viện của mình để gặp khách trên núi Lô Sơn), và nó không thể đáp được. Hãy nói cho lão Tăng biết nguồn cội của căn bệnh này?”—One day, Zen master Hsu-T'ang took the high seat and said, “This staff always talks big, saying: 'I can bind and I can release; I can kill and I can give life (the master's complete freedom of function).' But ask it why Dharma Master Hui-yuan never went beyond Tiger Creek (the Tiger Creek marked the boundary beyond which Hui-yuan refused to go when seeing

visitors from his monastery on Mount Lu), and it cannot answer. Tell me, what is the root of this disease?"

- Một hôm, Thiền sư Hư Đường (1185-1269) ngồi tòa cao và đưa ra lời bình: “Bước xuống từ những hàng cây cao chất ngất, ông ta đi vào những thung lũng tối tăm--Lòng từ của một bậc làm cha mẹ! Nhưng tại sao Từ Minh lại hét đến hai lần?” Theo Khổng giáo, Mạnh Tử nói rời u cốc hay thung lũng tối tăm để đi đến sống trên những hàng cây cao có nghĩa là người ta rời cuộc sống man rợ để sống đời văn minh, chứ không ngược lại. Thiền xoay ý tưởng này ngược lại, với chuyện “đi vào u cốc” chỉ việc đi xuống từ cảnh giới cao tột của sự giác ngộ để giải thoát hết thủy sanh trong thế gian đau khổ—One day, Zen master Hsu-T'ang took the high seat and commented, “Descending from the lofty trees, he enters the dark valleys--the compassion of a parent! But why did Tzu-ming shout twice?” According to Confucianism, Mencius said that leaving dark valleys to live in high trees, meaning that people may leave barbarism for civilization, but not the reverse. Zen turns this around, with “entering the dark valley” indicating descent from the lofty realm of enlightenment to work for the liberation of all beings in the “dark valleys” of the suffering world.
- Toàn bộ những lời dạy của Sư chứa đựng trong Hư Đường Thiền Sư Ngữ Lục, những thời thuyết giảng, thi kệ và các tác phẩm khác của Hòa Thượng Hư Đường, pháp mạch của Hư Đường vẫn còn rất hưng thịnh ở Nhật Bản. Thiền sư Hư Đường dạy trong Hư Đường Thiền Sư Ngữ Lục: “Chưa từng dừng nghỉ, một ngày có 12 thời, có thời nào không tẩu tác chăng? Có một bữa cháo, một bữa cơm nào không tẩu tác (tâm thần bất định lăng xăng) chăng? Trái đơn mở bát không tẩu tác chăng? Tiến thoái vái chào không tẩu tác chăng? Nói năng bàn luận không tẩu tác chăng?”—Kido-roku or Records of teachings of Zen Master Hsu-t'ang contains the sayings, sermons, poems, and other works written by Hsu-t'ang of the Sung dynasty, whose line of Zen transmission is the one still flourishing in Japan. Zen master Hsu-t'ang taught in the Records of Zen master Hsu-t'ang Chih-yu (1185-1269), “During the twelve periods of time in a day, I have never stopped wandering my mind in any soup or meal times. I have never stopped wandering my mind when I spread the wooden platform and opened the bowl, or when bowing to salute someone, or when talking and discussing.”

(V) CHỮ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA
ĐỜI THỨ HAI MƯƠI TÁM SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA
CHINESE ZEN VIRTUES OF THE TWENTY-EIGHTH GENERATION
AFTER BODDHARMA

- (V-1) Nối Pháp Thiền Sư Hư Đường Trí Ngu—Zen Master Hsu-t'ang Chih-yu's Dharma Heirs*
(I) Thiền Sư Nam Phổ Thiệu Minh (1235-1309)—Zen master Nampo Jômyô
(V-2) Nối Pháp Thiền Sư Tuyết Nham Tổ Khâm—Zen Master Hsueh-yen Tsu-ch'in's Dharma Heirs
(I) Thiền Sư Cao Phong Nguyên Diệu (1238-1295)—Zen Master Kao-feng Yuan-miao

(V-1) Nối Pháp Thiền Sư Hư Đường Trí Ngu
Zen Master Hsu-t'ang Chih-yu's Dharma Heirs

Pháp tử Nối Pháp dòng Thiền của Thiền Sư Hư Đường Trí Ngu còn ghi lại được gồm có 1 vị: Thiền sư Nam Phổ Thiệu Minh (1235-1309)—There was one recorded disciple of Zen Master Hsu-t'ang Chih-yu's Dharma heirs: Zen master Nampo Jomyô—See Chapter Twelve (B-6) (II) in Vol. III, p.1591.

(V-2) Nối Pháp Thiền Sư Tuyết Nham Tổ Khâm
Zen Master Hsueh-yen Tsu-ch'in's Dharma Heirs

Pháp tử Nối Pháp dòng Thiền của Thiền Sư Tuyết Nham Tổ Khâm còn ghi lại được gồm có 1 vị: Thiền sư Cao Phong Nguyên Diệu (1238-1323)—There was one recorded disciple of Zen Master Hsueh-yen Tsu-ch'in's Dharma heirs: Zen master Kao-feng Yuan-miao (Kôhō Gemmyô).

(I) Thiền Sư Cao Phong Nguyên Diệu (1238-1295)
Zen Master Kao-feng Yuan-miao

(A) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Cao Phong Nguyên Diệu Thiền Sư—Life and Acts of Zen Master Kao-Feng-Yuan-Miao: Thiền sư Cao Phong Nguyên Diệu, còn gọi là Cao Phong Diệu Tổ—Zen Master Kao-Feng-Yuan-Miao, also called Kao-Feng Miao-Tsu—Theo Thiền Sư D.T. Suzuki trong Thiền Luận, Tập II, Thiền Sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế, sống vào thời Nam Tống bên Trung Hoa (1127-1279)—According to Zen master D.T. Suzuki in the Essays in Buddhism, Book II, Kao-Feng-Yuan-Miao, a Chinese Zen Master in the thirteenth century, who lived during the South Sung Dynasty in China.

- Cao Phong Diệu Tổ là một đại sư cuối đời nhà Tống. Khi sư phụ ngài lần đầu trao cho ngài công án chữ “Vô” của Triệu Châu để tham quán, ngài chuyển hết khí lực bình sanh vào đề án. Ngày kia, bất thần sư phụ hỏi: “Ai mang cho ông cái thân vô tri giác ấy?” Ngài khựng, không biết sao mà thưa thốt, mà thầy ngài thì khắc nghiệt, thường là hỏi đâu thì đánh đó. Sau đó, lúc nửa đêm khi đang ngủ, Sư sực nhớ trước kia thầy cũ có giao cho sư tìm ra diệu nghĩa câu nói ‘Muôn vật trở về một.’ Thế là suốt đêm ấy và mấy đêm sau, Sư không sao ngồi yên hay chớp mắt được, trong tâm thần căng thẳng cực độ ấy. Ngày kia sư bất chợt thấy mình đang đọc bài thơ của Ngũ Tổ Pháp Diễn viết trên chân dung của Tổ, trong đó có câu:

"Trăm năm, ba vạn sáu ngàn ngày

Lão hán ấy luôn luôn cử động."

Thế là những thắc mắc của sư về câu hỏi ‘Ai mang cho ông cái thân vô tri giác ấy?’ phút chốc được giải trừ ngay. Ngài được ấn chứng và trở thành một người hoàn toàn mới. Trong bộ Cao Phong Ngữ Lục, sư có viết: “Trước kia, khi còn ở Trường Khánh, trước khi vào Thiền đường một tháng, đêm kia trong giấc ngủ say tôi bất chợt thấy tôi để hết tâm trí vào câu hỏi ‘Muôn vật trở về một, một trở về gì?’ Tôi chiếu cố đến đề án chuyên nhất đến nỗi quên mất ngủ nghỉ ăn uống, không còn phân biệt phương hướng ngày đêm gì hết. Khi trải khăn bàn, hay sắp chén đĩa, hay đi tiểu tiện, dầu động hay tịnh, dầu nói hay im, toàn thể cuộc sống của tôi như gói trọn trong nghi niệm ‘Cái một trở về gì?’ không xen lộn mấy may niệm nào khác; vả lại dầu muốn, tôi vẫn không thể nghĩ gì lệch ngoài trung tâm điểm ấy, dầu chỉ nghĩ thoáng qua thôi. Tưởng chừng như tôi bị đóng cứng hoặc chôn chân tại chỗ; dầu tôi cố vùng vẫy mấy nó vẫn không buông tha; dầu giữa đám đông, giữa Tăng chúng, tôi vẫn cảm thấy như hoàn toàn chỉ có một mình tôi từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, tinh khiết làm sao, thanh tịnh làm sao, tư tưởng của tôi trang nghiêm, lướt trên

muôn vật. Một niệm thanh khiết làm sao, không gợn mảy bụi! Một niệm bao trùm muôn thú! Thế giới bên ngoài vắng lặng làm sao, tôi không còn biết có ai khác nữa. Như một kẻ ngốc, như một tên ngu dại, trải qua sáu ngày sáu đêm như vậy, kể tôi vào chánh điện với chư Tăng khác, và khi đang đọc kinh, mắt tôi chợt đặt trên câu thơ của Ngũ Tổ Pháp Diễn. Thế là đột nhiên tôi thức tỉnh cơn mê, và ý nghĩa câu hỏi ‘Ai mang cho ông cái thân vô tri giác ấy’ vụt sáng trong tôi, câu hỏi mà thầy tôi trao cho tôi ngày trước. Tôi cảm như cả không gian vô biên này vỡ tan từng mảnh và đại địa sụp đầu mất. Tôi quên tôi, tôi quên thế gian; đó như một tấm gương phản chiếu một tấm gương, tôi thử tham quán vài công án khác, sao mà công án nào cũng sáng rõ đến vậy! Từ nay tôi không còn nghi hoặc diệu dụng của trí Bát Nhã nữa.”—Kao-Feng was one of the great masters in the end of the the Sung dynasty. When his first let him attend to the Chao-Chou’s Wu, he exerted himself hard on the problem. One day his master, Hsueh-Yen, suddenly asked him: “Who is it that carries for you this lifeless corpse of yours?” The poor fellow did not know what to make of the question, for the master was merciless and it was usually folowed by a hard knocking down. Later, in the midst of his sleep one night, he recalled the fact that once when he was under another master he was told to find out the ultimate significance of the statement ‘All things return to one,’ and this kept him up the rest of that night and through the several days and nights that succeeded. While in this state of an extreme mental tension he found himself one day looking at Fa-Yen’s verse on his portrait, which partly read:

“One hundred years,
thirty-six thousand morns.
This same old fellow moved on forever.”

This at once made him dissolve his eternal doubt as to ‘Who carying around this lifeless body of yours?’ He was baptized and became an altogether new man. He leaves us in his Saying Records: “On olden days when I was at Shuang-Ching, and before one month was over after my return to the Meditation Hall there, one night while deep in sleep, I sudenly found myself fixing my attention on the question ‘All things return to the One, but where does this One return?’ My attention was so rigidly fixed on this that I neglected sleeping, forgot to eat, and did not distinguish east from west, nor morning from night. While spreading the napkin, producing the bowls, or attending to my natural wants, whether I moved or rested, whether I talked or kept silent, my whole existence was wrapped up with the question ‘Where does this one return?’ No other thoughts ever disturbed my consciousness; even if I wanted to stir up the least bit of thought irrelevant to the central one, I could not do so. It was like being screwed up or glued; however, much I tried to shakemyself off, it refused to move. Though I was in the midst of a crowd or congregation, I felt as if I were all by myself. From morning till evening, from evening till morning, so transparent, so tranquil, so majestically above all things were my feelings! Absolutely pure and not a particle of dust! My one thought covered eternity; so calm was the outside world, so oblivious of the existence of other people I was. Like an idiot, like an imbecile, six days and nights thus elapsed when I entered the Shrine with the rest, reciting the Sutras, and happened to raise my head and looked at the verse by Fa-Yen. This made me all of a sudden awake from the spell, and the meaning of ‘Who carries this lifeless corpse of yours?’ burst upon me, the question once given by my old master. I felt as if this boundless space itself were broken into pieces, and the great earth were altogether levelled away. I forgot myself, I forgot the world, it was like one mirror reflecting another. I tried several koans in my mind and found them so transparently clear! I was no more deceived as to wonderful working of Prajna (transcendental wisdom).

- Cao Phong là người chủ trương tu tập công án như vậy: “Công án tôi thường đặt cho các môn nhân là ‘Vạn pháp qui Nhất, Nhất qui hà xứ?’ Tôi khuyên họ hãy tham cứu câu này. Tham cứu câu ấy tức là đánh thức một mối nghi tình lớn đối với ý nghĩa cứu cánh của công án. Vạn pháp thiên sai vạn biệt được qui về Một, nhưng rồi Một trở về đâu? Tôi bảo họ, hãy đem hết sức mạnh bình sinh

mà đeo mỗi mối nghi tình này, đừng lúc nào xao lãng. Dù đi, đứng, nằm, ngồi, hay làm các công việc, đừng để thời giờ luống trôi qua. Rồi ra cái Một trở về đâu? Hãy cố mà đi tìm một câu trả lời chính xác cho câu hỏi này. Đừng buông trôi mình trong cái vô sự; đừng luyện tập tưởng tượng phiêu du, mà hãy cố thực hiện cho được cái trạng thái toàn nhất viên mãn bằng cách đẩy nghi tình lướt tới, bền bỉ và không hở. Đó là lúc nghi tình đã được đúc thành một khối, lay cũng không động, đuổi cũng không đi, sáng tỏ linh diệu, thường hiện ở trước mặt. Đó là lúc có thể tiến triển. Đến trạng thái này phải giữ vững chánh niệm của mình, coi chừng không được khởi nhị tâm. Cho đến khi đi không biết mình đi, ngồi không biết mình ngồi, lạnh, nóng, đói, khát, thấy đều không biết. Rồi các người sẽ thấy mình như một kẻ bệnh ngặt, chẳng còn muốn ăn uống gì nữa. Lại như một thằng khờ, không hiểu cái gì ra cái gì hết. Cái cảnh giới này hiện tiền, tức là có điểm sắp đến nhà (giác ngộ). Nghĩa là khi công phu đến đây, giờ là lúc tâm hoa của các người bùng nổ trong một tương lai gần. Tuy nhiên, các người phải nắm tới, phải bắt được, chỉ còn đợi thời cơ đến mà thôi. Không được nghe nói như vậy mà khởi một niệm tâm tinh tấn cầu nó, cũng không được đem tâm đợi nó, cũng không được buông thả, bỏ rơi. Mà phải giữ vững chánh niệm lấy ngộ làm phép tắc. Lúc ấy có tám vạn bốn ngàn quân ma rình rập trước cửa lục căn của các ông. Tất cả các sự kỳ dị thiện ác tùy theo tâm các ông mà hiện. Các ông vừa mảy may tâm nhiễm trước là rơi ngay vào bẫy rập của chúng, bị chúng điều khiển, chỉ huy; lúc ấy miệng nói lời ma, thân làm việc ma, chính nhân Bát Nhã từ đó mãi dứt, hạt giống Bồ Đề thôi không nảy mầm. Lúc ấy chỉ không được mống khởi tâm, như con quỉ giữ thầy ma, mà giữ đi giữ lại, khởi nghi bỗng nổ một tiếng lớn, lúc đó mấy ông đạt đến trạng thái kinh thiên động địa.” Thật vậy, chúng ta không hề khởi công án hiện tiền, mà phải đặt nó vào trong tâm bằng tất cả sức mạnh của nghi tình. Một khi công án được chi trì bởi một tinh thần như thế, thì nó giống như một ngọn lửa cháy lớn đốt cháy tất cả những con sâu hý luận đang xâm tới. Và cũng chính vì vậy mà tất cả các Thiền sư đều đồng ý rằng ‘Trong sự tham Thiền, điều trọng yếu nhất là giữ vững nghi tình; nghi tình càng mạnh, ngộ càng lớn. Quả thực chẳng bao giờ có ngộ nếu không có nghi—Zen master Kao-Feng-Yuan-Miao talked about the koans as follows: “The koan I ordinarily give to my pupils is ‘All things return to One; where does the One return?’ I make them search after this. To search after it means to awaken a great inquiring spirit for the ultimate meaning of the koan. The multitudinousness of things is reducible to the One, but where does the One finally return? I say to them: ‘Make this inquiry with all the strength that lies in your personality, giving yourself no time to relax in this effort. In whatever physical position you are, and in whatever business you are employed, never pass your time idly. Where does the One finally return? Try to get a definite answer to this query. Do not give yourself up to a state of doing nothing; do not exercise your fantastic imagination, but try to bring about a state of identification by pressing your spirit of inquiry forward, steadily and uninterruptedly. It is the time when the inquiring spirit becomes one whole, continuous piece which will not be dislodged, no matter how hard you attempt to shake it. Even though you try to push it away, it will persist in sticking to you. At all times it is clearly before you. Now this is when you can progress. On reaching this stage you should keep your mind straight and refrain from having secondary thoughts. When you find yourself not knowing that you are walking while walking or sitting while sitting, and unconscious of cold, heat, hunger. You will be then like a person who is critically ill, having no appetite for what you eat or drink. Again you will be like an idiot, with no knowledge of what is what, then you are about to reach home (enlightenment). It is to say when your searching spirit comes to this stage, the time has come for your mental flower to burst out in a near future. However, you should be able to catch up and hold on. You do not have to do anything but wait until the time comes. But do not let this remark influence you to wait idly, nor excite you to exert yourself, striving for such a stage with anxious mind. Nor should you just let go and give up. Rather, you should perceive your mindfulness, keeping it steady until you reach Enlightenment. At times you will encounter eighty-four thousand demons waiting for their chance to enter the gate of

your six organs. The projections of your mind will appear before you in the guise of good or bad, pleasant or unpleasant, strange or astonishing visions. The slightest clinging to these things will entrap you into enslavement to their commands and directions. You will then talk and act as a devil. Thenceforth the right cause of Prajna will die away forever, and the seed of Bodhi will never sprout. At such time you should refrain from stirring up your mind, and should make yourself like a living corpse. Then, as you hold on and on, suddenly and abruptly you will feel as though you were being crushed to pieces. You will then reach a state which will frighten the heaven and shake the earth." In fact, we can't just hold up a koan before the mind, we must make it occupy the very center of attention by the sheer strength of an inquiring spirit. When a koan is cultivated with such a spirit, it is like a great consuming fire which burns up every insect of idle speculation that approaches it. Therefore, it is almost a common sense saying among Zen masters to declare that, "In the mastery of Zen the most important thing is to keep up a spirit of inquiry; the stronger the spirit the greater will be the enlightenment that follows; there is, indeed, no enlightenment when there is no spirit of inquiry.

(B) *Những Công Án Liên Quan Đến Cao Phong Nguyên Diệu Thiền Sư—Kôans Related To Zen Master Kao-Feng-Yuan-Miao:*

- 1) *Cao Phong: Trầm Đáo Để Vi Chỉ:* A piece of tile sinks until it reaches the bottom—Throwing a piece of tile into a deep pond; it sinks until it reaches the bottom—Trong Thiền tham thoại đầu, Thiền sư Cao Phong Nguyên Diệu nói: "Người học tu tập Thiền, có thể ví như đem một tấm ngói ném xuống ao sâu; nó chìm mãi tới đáy mới thôi." Nói cách khác, trong tham thoại đầu, chúng ta nên nhìn thấu đến tận đáy của thoại đầu cho đến khi nào chúng ta xuyên thấu nó mới thôi. Thiền sư Cao Phong Nguyên Diệu còn đi xa hơn và phát nguyện: "Nếu như có ai đó cử một thoại đầu, mà không khởi lên một niệm thứ hai, trong bảy ngày mà không đạt ngộ, tôi chịu đọa địa ngục cắt lưỡi mãi mãi." Qua câu chuyện trên chúng ta mới biết sự hiểu biết của cổ nhân quyết liệt và vững chắc và họ giác ngộ một cách trực tiếp và giản dị biết chừng nào!—In working on a head phrase, Zen master Kao-Feng-Yuan-Miao (1238-1295) said, "When one practices Zen he should do so as though he were throwing a piece of tile into a deep pond; it sinks until it reaches the bottom." In other words, in our working on a head phrase, we should look into the very bottom of the head-phrase until we completely break through it. Zen master Kao-Feng-Yuan-Miao went farther and made a vow: "If anyone takes up one head-phrase without a second thought arising in seven days, and does not attain Enlightenment, I shall fall forever to the bottom of the Tongue-cutting Hell!" From this story we know how Zen Masters of old times had their decisive and unshakable understandings, and how simply and directly they came to their Realization!

(W) CHÚ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA
ĐỜI THỨ HAI MƯƠI CHÍN SAU BỒ ĐỀ ĐẠT MA
CHINESE ZEN VIRTUES OF THE TWENTY-NINTH GENERATION
AFTER BODDHARMA

(W-1) Nổi Pháp Thiền Sư Cao Phong Nguyên Diệu—Kao-feng Yuan-miao's Dharma Heirs
(I) Thiền Sư Trung Phong Minh Bản (1263-1323)—Zen master Chung-feng Ming-pen

(W-2) Tông Lâm Tế Không Rõ Dòng Truyền Thừa
Line of Transmission is Unclear in The Lin-chi School
(I) Thiền Sư Nhất Sơn Nhất Ninh (1247-1317)—Zen master I-shan I-ning

***(W-1) Nổi Pháp Thiền Sư Cao Phong Nguyên Diệu
Zen Master Kao-feng Yuan-miao's Dharma Heirs***

***(I) Thiền Sư Trung Phong Minh Bản (1263-1323)
Zen master Chung-feng Ming-pen***

Pháp tử Nổi Pháp dòng Thiền của Thiền Sư Cao Phong Nguyên Diệu còn ghi lại được gồm có 1 vị: Thiền sư Trung Phong Minh Bản. Đây là tên của Quốc Sư Trung Phong, một Thiền sư nổi tiếng Trung Hoa vào thế kỷ thứ XIV. Ngài là tác giả của bộ "Trung Phong Quốc Sư Tòa Hữu Minh," viết về sự cầu nguyện của hành giả tu Thiền—There was one recorded disciple of Zen Master Kao-feng Yuan-miao's Dharma heirs: Zen master Chung-feng Ming-pen. Chuho Myohon, name of National teacher Chung-feng, a famous Chinese Zen master in the fourteenth century. He was the author of the "Inscriptions of the Right-hand Side of the Seat," which is about the prayers of Zen practitioners.

- Thiền sư Trung Phong Minh Bản dạy rằng ngoài những lời cầu nguyện dâng lên chư Phật, chư Bồ Tát và chư nhân chúng vĩ đại của quá khứ, hiện tại, và vị lai trong khắp mười phương, cũng như lời cầu nguyện lên Đại Bát Nhã Ba La Mật (trí huệ Bát Nhã), hành giả tu Thiền cũng nên tụng bài "Trung Phong Quốc Sư Tòa Hữu Minh": "Các Tỳ Kheo thời buổi này có hình thức giống như những kẻ không nhà nhưng trong lòng lại chẳng có cảm thức liêm sỉ hay ăn năn gì cả. Thân họ khoác tăng phục nhưng tâm họ lại lấm lem đầy dẫy tạp nhiễm của thế tục. Họ tụng kinh bằng miệng, nhưng tâm họ lại chứa đầy tham dục. Ban ngày thì họ đam mê chạy theo danh lợi, trong khi đêm đến thì họ uống lầy những thứ ô nhiễm bất tịnh. Bên ngoài thì họ tỏ ra trì giới, trong khi đó bên trong thì họ lại là những kẻ bí mật phạm luật. Họ luôn bận bịu với chuyện thế gian, nên lơ là không đặt mình vào khuôn phép kỷ luật để đạt đến giải thoát. Họ tận lực ôm ấp những ý tưởng phù phiếm đến nỗi họ đã quăng bỏ mất đi cái chánh tri của mình. Vì vậy, hành giả tu Thiền nên luôn nhớ những điều sau đây: Thứ nhất là thiết lập bền vững ý muốn đạt được Chân lý để có thể kiến tánh. Thứ nhì là luôn ôm ấp suy gẫm công án mà mình phải giải đáp như thể đang cắn một quả thiết câu vậy. Thứ ba là phải ngồi thẳng trên tọa cụ, không bao giờ nằm trên giường. Thứ tư là tu tập cảm thức khiêm cung và sám hối bằng cách đọc sách và những lời di giáo của chư Phật và chư Tổ. Thứ năm là giữ cho thân thể trong sạch theo giới luật, đừng bao giờ để cho thân thể nhiễm ô, và với tâm lại cũng như vậy. Thứ sáu là Luôn giữ cách cư xử với phẩm cách tĩnh lặng uy nghi của mình trong mọi trường hợp, và không được khinh suất loạn động trong bất cứ trường hợp nào. Thứ bảy là nói năng dịu dàng nhỏ nhẹ, đừng bao giờ bông đùa vô bổ. Thứ tám là có thể có người không tin mình, nhưng đừng để họ cười chế nhạo mình. Thứ chín là luôn sẵn sàng dùng phất trần hay chổi để giữ cho tự viện và khuôn viên sạch sẽ. Thứ mười là Theo đuổi Chân lý không mệt mỏi, không bao giờ ham mê ăn uống quá độ."—Zen master Chuho Myohon taught that besides these prayers offers to all Buddhas and Bodhisattvas-Mahasattvas of the past, present, and future in the ten directions, and to Mahaprajnaparamita, Zen practitioners also recite the 'Inscriptions of the Right-hand Side of the Seat': "The Bhikshus in these latter days resemble in form those homeless ones but at heart have no feelings of shame and remorse. Their bodies are covered with the monk robe but their minds are tainted with worldly defilements. They recite with their mouths the sacred scriptures, but they harbour in their minds greed and lust. During the day they are addicted to the pursuit of fame and wealth, while at night they are drunk with impure attachments. Outwardly they observe the moral precepts, whereas inwardly they are secret violators of the rules. Forever busy with worldly affairs, they are neglectful of disciplining themselves for deliverance. They are devoted so much to the cherishing of idle thoughts that they have already thrown away right knowledge. Therefore, Zen practitioners should always remember the followings: 1) Have the desire for Truth firmly set up in order to be able to see into your own nature. 2) Cherish deep

doubt in regard to the koan you have and be as if biting at an iron ball. 3) Keep up your erect posture on the seat, never lie down in bed. 4) Cultivate the sense of humility and remorse by reading books and sayings left by the Buddha and the Patriarchs. 5) Keeping the body pure in accordance with the Precepts, never get it tainted, and the same is to be said of the mind. 6) Behave yourselves on all occasions with quiet dignity and be in no circumstances reash and boisterous. 7) Talk softly and in a low tone, do not be given up to idle jokings. 8) There may be people who do not believe you, but do not let them deride you. 9) Be always ready to use your dusters and brooms in order to keep the monastery buildings and courts free from dust. 10) Untiringly pursuing the course of Truth, never be addicted to excessive eating and drinking."

- Thiền sư Trung Phong Minh Bản lập lại bài kệ 'Vô Thường' trong 'Trung Phong Quốc Sư Tòa Hữu Minh':

"Sanh tử đại sự,
Phải quán sát trong từng giây phút
của đời sống này,
Vô thường chóng đến,
Thời gian không chờ đợi một ai.
Sanh ra làm người là cơ hội hiếm có,
Nay được sanh làm người.
Không dễ gì có thể nghe được Phật pháp,
Và nay đang được nghe Phật pháp.
Như thế, nếu chúng ta không đạt được
giải thoát trong kiếp này,
Thì đợi đến kiếp nào mới mong đạt được
giải thoát đây?"

Zen master Chung-feng Ming-pen, the National Teacher, also repeated a verse of 'Impermanency' for the 'Inscriptions of the Right-hand Side of the Seat':

"Birth and death is the grave event,
Every moment of this life is to be begrudged,
Impermanency will be here too soon,
Time waits for no one.
A rare event it is to be born as human beings,
And we are now born as such;
It is not easy to be able to listen to the
Buddha's teachings,
And we have now listened to it.
This being so, if we do not attain
emancipation in this life,
In what life do we expect to emancipate ourselves?"

***(W-2) Tông Lâm Tế Không Rõ Dòng Truyền Thừa
Line of Transmission is Unclear in The Lin-chi School***

***(I) Thiền Sư Nhất Sơn Nhất Ninh (1247-1317)
Zen master I-shan I-ning***

Nhất Sơn Nhất Ninh Thiền Sư (1247-1317): Issan-Ichini (jap)—Thiền sư thuộc phái Lâm Tế, ông cũng còn được gọi là Nhất Ninh. Sau khi người Mông Cổ chiến thắng nhà Tống, ông được hoàng đế

Mông Cổ là Thần Tông phái sang Nhật vào khoảng năm 1299 A.D. nhằm khôi phục lại những quan hệ đã bị đình chỉ khi Mông Cổ có ý đồ muốn xâm lăng Nhật Bản lúc trước. Khi ông vừa đặt chân lên Nhật Bản thì liền bị tướng quân Hojo Sadatoki bắt giam với tội làm gián điệp; tuy nhiên ông đã nhanh chóng thuyết phục được vị tướng quân này về ý định trong sáng của mình, và được bổ nhiệm làm viện trưởng thứ 10 của tu viện Kiến Trường ở Kiếm Thương trước khi trở thành viện trưởng tu viện Viên Giác vào năm 1302. Năm 1312, ông đến Kyoto theo lời yêu cầu của hoàng đế Go-Uda để trở thành viện trưởng tu viện Nam Thiên. Ông không những chỉ được biết đến như một vị thiền sư, mà còn như là một nhà hội họa và một bậc thầy về thư đạo. Nhất Sơn Nhất Ninh cũng được coi như người đồng sáng lập ra 'Văn Học Ngũ Sơn', và ông đã góp phần mạnh mẽ trong việc biến các tu viện thành những trung tâm nghệ thuật và khoa học mang đậm màu sắc Trung Hoa—A Chinese Zen master of the Rinzai school. After the overthrow of the Sung Dynasty by the Mongols, he was sent by the Mongolian emperor Ch'en-t'sung to Japan to try to renew relations with Japan, which has been broken off following the Mongols attempts at invasion. When he landed in Japan in 1299, the Shogun Hojo Sadatoki had him imprisoned as a spy. I-shan, however, was soon able to convince the Shogun of his pure intentions. He was appointed as the tenth abbot of the Kencho-ji monastery in Kamakura and in 1302 was made the abbot also of Engaku-ji. In 1312 he went at the wish of Emperor Go-uda to Kyoto to become the third abbot of Nanzen-ji monastery. He is known not only as a Zen master but also as a painter and a master of the way of calligraphy. Together with his student, Sesson-Yubai, I-shan is also considered the founder of the 'Literature of the Five Mountains', contributed significantly toward making the Zen monasteries of Kyoto centers of art and science, in which a strong Chinese influence was detectable.

CHƯƠNG MƯỜI

CHAPTER TEN

THẤT TÔNG TRUNG HOA

SEVEN CHINESE ZEN SCHOOLS

(A-1) QUY NGƯỠNG TÔNG TRUNG HOA

THE KUEI-YANG ZEN SCHOOL

(I) *Tổng Quan Về Quy Ngưỡng Tông—An Overview of the Kuei-Yang-Tsung:* Wei Yang Tsung (chi)—Igyo-Shu (jap)—Một dòng Thiền được sáng lập bởi hai đệ tử của ngài Bách Trượng Hoài Hải. Quy là chữ đầu của Quy Sơn Linh Hựu (đệ tử của ngài Bách Trượng). Ngưỡng là chữ đầu của Ngưỡng Sơn Huệ Tịch (đệ tử của ngài Quy Sơn). Vào giữa thế kỷ thứ mười, tông phái này sáp nhập vào tông Lâm Tế nên từ đó nó không còn tồn tại như một tông phái độc lập nữa—A Zen sect established by two disciples of Pai-Ch'ang-Huai-Hai. 'Kuei' is the first word of 'Kuei-Shan Ling-Yu' (a disciple of Pai-Ch'ang). 'Yang' is the first word of 'Yang-Shan-Hui-Ji' (a disciple of Kuei-Shan). In the middle of the tenth century, this school merged with Lin-Chi school and since then no longer subsisted as an independent school.

(II) *Giáo Pháp Quy Ngưỡng Tông—Teachings of the Kuei-Yang-Tsung:*

- 1) *Quy Sơn: Người Vô Sự—Kuei-shan: A person without worldly affairs:* Thiền sư Quy Sơn thường dạy chúng: "Phàm tâm của người học đạo phải ngay thẳng chân thật không dối gạt, không tâm hạnh sau lưng trước mặt, lừa phỉnh, trong mọi lúc mọi thời thấy nghe bình thường không có chiều uốn, cũng chẳng phải nhắm mắt bịt tai, chỉ lòng chẳng chạy theo vật là được. Từ trước chư Thánh chỉ nói, bên như bợn là lỗi lầm. Nếu không như thế, lòng nhiều nghĩ ác là việc tình kiến tướng lập. Ví như nước mùa thu lỏng đứng trong trẻo lặng lẽ không động không ngại, gọi người này là đạo nhân, cũng gọi là người vô sự"—Zen master Kuei-shan entered the hall and addressed the monks, saying, "The mind of a person of the Way is forthright and undevious, with no front or back. It is neither deceitful nor deluded and at all times it is watchful and straightforward, never covering the eyes nor plugging the ears. Such a mind is realized when emotions do not chase after things. All the ancient sages have simply said that by the practice of not giving rise to evil views or thoughts, the difficulties of the corrupted world become like the clear autumn waters, pure and unmoving, tranquil yet unimpeded. A person with such a mind may be called of the Way, a person without worldly affairs."
- 2) *Không sử dụng những luận chứng thuần lý của triết gia—No conceptual arguments of the philosopher:* Có những trường hợp Quy Sơn lấy một vật gần đó để trả lời câu hỏi vì khi được hỏi thì có thể ngài đang làm một công việc, hay đang nhìn ra cửa sổ, hay đang lặng lẽ ngồi tư duy, và rồi giải đáp của ngài có thể nhắc đến những vật như thế có liên hệ đến việc làm của ngài lúc bấy giờ. Vì vậy, ngài có thể nói bất cứ điều gì, bằng những cơ duyên như thế, cái đó không phải là một lối đoán ngôn từ tượng đặt vào một vật được lựa chọn tùy ý để thuyết minh quan điểm của mình. Thí dụ như Ngưỡng Sơn hỏi, và Quy Sơn đáp: "Cái lồng đèn đẹp quá ha!" Có lẽ lúc bấy giờ ngài đang nhìn cái lồng đèn, hay lồng đèn ở gần họ nhất nên ngài coi là ứng cơ nhất đáng được dùng cho mục đích trước mắt. Trường hợp khác, cùng câu hỏi nhưng không cùng câu trả lời, tất nhiên ngài thấy nên khai thị Thiền theo cách khác thích hợp hơn. Đây là chỗ Thiền khác với những luận chứng thuần lý của triết gia—Cases where an object near by is made use of in answering the question. When questioned, he may happen to be engaged in some work, or looking out of the window, or sitting quietly in meditation, and then his response may contain some allusion to the objects thus connected with his doing at the time. Whatever he may say, therefore, on such occasion is not an abstract assertion on an object deliberately chosen for the illustration of his point. Wei-shan, for instance, questioned by Yang-shan, answered, "What a fine lantern this!" Probably he was looking at a lantern at the moment, or it stood nearest to them and came in most convenient for the master to be utilized for his immediate purpose. On another occasion his answer

to the same question may not be the same; he is sure to find it more desirable and appropriate to demonstrate Zen in some other way. This is where Zen differs from the conceptual arguments of the philosopher.

**(III) Những Dòng Truyền Thừa Và Tổ Sư Của Quy Ngưỡng Tông (Tính Từ Tổ Ma Ha Ca Diếp)—
Lineages of Transmission And Patriarchs of the Kuei-Yang-Tsung (Counted From Patriarch Mahakasyapa):**

- 1-28) See Hai Mươi Tám Tổ Ấn Độ Chapter Two, Vol. I.
 29-33) See Lục Tổ Trung Hoa Chapter Four (B), Vol. I.
 34) See Thiền Sư Hoài Nhượng in Chapter Nine (A) (II), Vol. I.
 35) See Thiền Sư Đạo Nhất in Chapter Nine (B-2) (I), Vol. I.
 36) See Thiền Sư Hoài Hải in Chapter Nine (C-2) (I), Vol. I.
 37) Thiền Sư Linh Hựu, Sơ Tổ Khai Sáng Tông Quy Ngưỡng—Zen Master Ling-yu, the Founding Patriarch of the Kuei-yang Tsung—See Thiền Sư Linh Hựu in Chapter Nine (D-3) (I), Vol. I.

(IV) Chư Thiền Đức Quy Ngưỡng Tông—Zen Virtues of the Kuei-Yang-Tsung:

- 1) *Sơ Tổ Quy Ngưỡng Tông—The First Patriarch of the Kuei-yang Tsung:* See Thiền Sư Linh Hựu in Chapter Nine (D-3) (I), Vol. I.
- 2) *Quy Ngưỡng Tông Đời Thứ Hai—The Second Generation of the Kuei-yang Tsung:* Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Linh Hựu gồm có 5 vị: Thiền sư Huệ Tịch, Hương Nghiêm, Linh Vân, Kinh Triệu, và Thiền Sư Ni Lưu Thiết Ma—There were five recorded disciples of Zen Master Ling-yu's Dharma heirs: Zen master Hui-chi, Hsiang-yen, Ling-yun, Jingzhao, and Nun Zen Master Liu T'ieh-mo—See Quy Ngưỡng Tông Đời Thứ Ba—See Quy Ngưỡng Tông Đời Thứ Ba in Chapter Nine (E-2b) (I), (II), (III), (IV), (V), Vol. I.
- 3) *Quy Ngưỡng Tông Đời Thứ Ba—The Third Generation of the Kuei-yang Tsung:* Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Huệ Tịch gồm có 3 vị: Thiền sư Vô Trước, Nam Thập Quang Dũng, và Tây Thập Quang Mục—There were three recorded disciples of Zen Master Hui-chi's Dharma heirs: Zen master Wu-Cho, Nan-t'a Kuang-yung, and Hsi-t'a Kuang-mu—See Quy Ngưỡng Tông Đời Thứ Ba in Chapter Nine (F-3) (I), (II), (III), Vol. II.
- 4) *Quy Ngưỡng Tông Đời Thứ Tư—The Fourth Generation of the Kuei-yang Tsung:*
 - a) Pháp tử nối Pháp Thiền Sư Quang Dũng còn ghi lại được có một vị: Thiền sư Huệ Thanh—There was one recorded disciple of Zen Master Nan-t'a Kuang-yung's Dharma Heirs: Zen Master Hui-ch'ing—See Quy Ngưỡng Tông Đời Thứ Tư in Chapter Nine (G-3a) (I), Vol. II.
 - b) Pháp tử nối Pháp Thiền Sư Tây Thập Quang Mục còn ghi lại được có một vị: Thiền sư Từ Phước Như Bảo—There was one recorded disciple of Zen Master Hsi-t'a Kuang-mu's Dharma Heirs: Zen Master Tsu-fu Ju-pao—See Quy Ngưỡng Tông Đời Thứ Tư in Chapter Nine (G-3b) (I), Vol. II.
- 5) *Quy Ngưỡng Tông Đời Thứ Năm—The Fifth Generation of the Kuei-yang Tsung:* Nối Pháp Thiền Sư Huệ Thanh Ba Tiêu còn ghi lại được có một vị: Thiền Sư Thanh Nhượng—There was one recorded disciple of Zen Master Hui-ch'ing Pa-chiao's Dharma Heirs: Zen Master Ch'ing-jang—See Quy Ngưỡng Tông Đời Thứ Năm in Chapter Nine (H-3) (I), Vol. II.

(A-2) TÀO ĐỘNG TÔNG TRUNG HOA

THE CHINESE TSAO-TUNG ZEN SCHOOL

(I) **Tổng quan về Tào Động Tông—An overview of the Ts'ao-Tung tsung:** Truyền thống Thiền tông Trung Hoa được ngài Động Sơn Lương Giới cùng đệ tử của ngài là Tào Sơn Bản Tịch sáng lập. Tên của tông phái lấy từ hai chữ đầu của hai vị Thiền sư này. Có nhiều thuyết nói về nguồn gốc của phái Tào Động. Một thuyết cho rằng nó xuất phát từ chữ đầu trong tên của hai Thiền sư Trung Quốc là Tào Sơn Bản Tịch và Động Sơn Lương Giới. Một thuyết khác cho rằng đây là trường phái Thiền được Lục Tổ Huệ Năng khai sáng tại Tào Khê. Ở Việt Nam thì Tào Động là một trong những phái Thiền có tầm cỡ. Những phái khác là Tỳ Ni Đa Lưu Chi, Vô Ngôn Thông, Lâm Tế, Thảo Đường, vân vân. Tào Động được truyền sang Nhật Bản vào thế kỷ thứ XIII bởi thiền sư Đạo Nguyên; tông phái nhấn mạnh đến tọa thiền như là lối tu tập chính yếu để đạt được giác ngộ. Trong nửa đầu thế kỷ thứ XIII, truyền thống của phái Tào Động được một thiền sư Nhật Bản tên Đạo Nguyên đưa vào Nhật. Thiền Tào Động, cùng với thiền Lâm Tế, là những dòng duy nhất còn tồn tại hiện nay ở Nhật. Dấu mục đích của hai phái này về căn bản là giống nhau, nhưng những phương pháp đào tạo của họ lại khác nhau. Trong khi phái Tào Động đặt pháp Mặc Chiếu Thiền và phương pháp 'Chỉ Quán Đả Tọa' lên hàng đầu; thì phái Lâm Tế lại đặt lên hàng đầu Khán Thoại Thiền và phương pháp công án. Độc tham là một trong những yếu tố chính trong sự đào tạo Thiền Tào Động đã tàn lụi từ giữa thời kỳ Minh Trị—Chinese Ch'an tradition founded by Tung-Shan Liang-Chieh (807-869) and his student Ts'ao-Shan Pen-Chi (840-901). The name of the school derives from the first Chinese characters of their names. It was one of the "five houses" of Ch'an. There are several theories as to the origin of the name Ts'ao-Tung. One is that it stems from the first character in the names of two masters in China, Ts'ao-Shan Pên-Chi, and Tung-Shan Liang-Chieh. Another theory is that Ts'ao refers to the Sixth Patriarch and the Ch'an school was founded by Hui-Neng, the sixth patriarch. In Vietnam, it is one of several dominant Zen sects. Other Zen sects include Vinitaruci, Wu-Yun-T'ung, Linn-Chih, and Shao-T'ang, etc. Ts'ao-Tung was brought to Japan by Dogen in the thirteenth century; it emphasizes zazen, or sitting meditation, as the central practice in order to attain enlightenment. In the first half of the 13th century, the tradition of Soto school was brought to Japan from China by the Japanese master Dogen Zenji; there, Soto Zen, along with Rinzai, is one of the two principal transmission lineages of Zen still active today. While the goal of training in the two schools is basically the same, Soto and Rinzai differ in their training methods. Though even here the line differentiating the two schools cannot be sharply drawn. In Soto Zen, 'Mokusho' Zen and thus 'Shikantaza' is more heavily stressed; in Rinzai, 'Kanna' Zen, and koan practice. In Soto Zen, the practice of 'dokusan', one of the most important element of Zen training, has died out since the middle of the Meiji period.

(II) **Giáo Pháp Tông Tào Động—The Teachings of the Tsao-tung School:**

1) **Động Sơn Ngũ Vị—Five degrees of Tung-Shan-Liang-Chieh:** Go-i (jap)—Năm cấp bậc chứng ngộ do Động Sơn Lương Giới thiết lập. Giống như 10 bài kệ chăn trâu, đây là các mức độ khác nhau về sự thành tựu trong nhà Thiền. Đây là một trong những trọng điểm mà hành giả cần phải nghiên cứu trước khi hy vọng hiểu được công án một cách tri thức và có hệ thống. Đây cũng là một trong những chủ đề quan trọng nhất trong Thiền Phật giáo—Like the Ten Oxherding Verses, these are different levels or degrees of Zen realization formulated by Zen master Tung-Shan-Liang-Chieh. This is one of the important points should be studied before one can hope to understand koans in an intelligible and systematic way. This is also one of the most important subjects of Zen Buddhism:

- i) Chánh Trung Thiên: Ngôi vị thứ nhất nhận thức về thế giới hiện tượng ngự trị, nhưng nó được nhận thức như là chiều kích của ngã tuyệt đối (nó được nhận biết như một biểu hiện của cái căn bản, của bản tánh thật của chúng ta)—The first level in which realization of the world of phenomena is dominant, but it is perceived as a dimension of the absolute self (it is experienced as a manifestation of the fundamental, our true nature).
 - ii) Thiên Trung Chánh: Giai đoạn thứ nhì này hình thái vô phân biệt đến với giai đoạn trước một cách mãnh liệt và sự phân biệt bị đẩy lùi vào phía sau (mặt đồng nhất nổi lên và tính đa tạp lùi xuống)—The second level or second stage the undifferentiated aspect comes strongly to the fore and diversity recedes into background (the quality of nondistinction comes to the fore and the quality of manifoldness fades into the background).
 - iii) Chánh Trung Lai: Giai đoạn thứ ba là ngôi vị trong ấy không còn ý thức về thân hay tâm. Cả hai đã được xả bỏ hoàn toàn (không còn có ý thức về thân thể hay về tinh thần nữa; cái này lẫn cái kia hoàn toàn bị xóa đi; đó là kinh nghiệm về tánh hư không)—The third grade is a level of realization wherein no awareness of body or mind remains; both “drop away” completely (there is no longer any awareness of body or mind; both drop completely away. This is the experience of emptiness).
 - iv) Thiên Trung Chí: Giai đoạn thứ tư, với ngôi vị này, tính duy nhất của mỗi sự vật được nhận thức ở mức độ độc nhất. Bây giờ núi là núi, sông là sông; chứ không còn núi đẹp sông buồn nữa (ở giai đoạn này người ta thấy hết sức rõ đặc thù của một cái gì đó. Tính hư không biến mất vào các hiện tượng)—The fourth grade is the singularity of each object is perceived at its highest degree of uniqueness. Now mountain is mountain, river is river; there is no such a beautiful or loving mountain or a boring river (at this stage each thing is accorded its special uniqueness to the greatest degree; emptiness has vanished into phenomena).
 - v) Kiêm Trung Đáo: Ở vị thứ năm hay là mức cao nhất, sắc và không tương tức tương nhập đến độ không còn ý thức cả hai, các ý niệm ngộ mê đều biến mất, đây là giai đoạn của tự do nội tại trọn vẹn (ở giai đoạn này, hình thức và hư vô hoàn toàn thâm nhập lẫn nhau. Từ trạng thái ý thức ấy nảy ra hành vi tự phát, không định trước, không có ý đồ của óc cũng như tim, phản ứng ngay với tất cả hoàn cảnh xảy ra)—In the fifth and highest grade, form and emptiness mutually penetrate to such a degree that no longer is there consciousness of either. Ideas of enlightenment or delusion entirely vanish. This is the stage of perfect inner freedom (form and emptiness fully interpenetrate each other. From this stage of mind arises self-evident, intentionless action, that is to say, action without any movement of brain or heart that instantaneously suits whatever circumstances arise).
- 2) *Động Sơn Tam Chứng Cương Yếu*: Ba điểm cương yếu trong tông chỉ của Động Sơn Lương Giới—Three main points (three main thesis or ideas) of Tung-Shan-Lieng-Chieh.
 - i) Sao xuống cầu hành: Người cầu học thiền gõ cửa xin lãnh giáo—Seekers of studying of Zen come to knock at the door to ask for instructions.
 - ii) Kim tỏa huyền lộ: Người cầu học thiền nên luôn nhớ dẫu là con đường hướng thượng đi nữa cũng chỉ là sợi dây vàng trói buộc mà thôi. Ý nói Niết Bàn như vàng ròng, nhưng nếu hành giả chấp vào nó thì giống như bị sợi dây vàng trói buộc vậy—Seekers of studying of Zen should always remember that even the way which is inclined to the good is only a golden rope that binds us to the cycle of birth and death.
 - iii) Chẳng đọa phàm thánh: Dứt hết những phân biệt của vọng niệm, ra khỏi tam giới (dục, sắc và vô sắc) thì tự nhiên cửa niết bàn sẽ hiển lộ—Get rid of all discriminations from deluded thoughts, get out of the three realms (world of desire, world of form, and formless world), then the gate or door into Nirvana will appear.
 - 3) *Động Sơn Tam Lộ*: Ba nghệ thuật hướng dẫn và dạy dỗ người học của Động Sơn Lương Giới—Three main arts for guiding and teaching disciples of Tung-Shan-Lieng-Chieh.
 - i) Đểu đạo: Đạo pháp của Thiền tông thẳng tắt và không lưu lại dấu vết gì cả—The path of Zen is a straight shortcut which leaves no traces at all.

- ii) Huyền lộ: Profound path—Trong Phật giáo, Thiền là pháp môn huyền diệu, trong đó hành giả phải lìa xa cả ngôn ngữ lẫn văn tự—In Buddhism, Zen is a profound school in which practitioners must try to stay away from both language and written words.
 - iii) Triển thủ: Hành giả không dừng lại ở con đường hưởng thụ, mà phải dùng phương tiện nhằm tu tập "thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh"—Practitioners should not stop on the way that is inclined to the good, instead, using skills in means to practice "above to seek bodhi, below to save (transform) beings."
- 4) *Động Sơn Tam Sám Lậu*: Ba điều chấp trước mà thiền sư Động Sơn Lương Giới nêu ra cho người học—Three attachments that Zen master Tung-Shan-Lieng-Chieh displayed to his disciples.
- i) Kiến sấm lậu: Vì chấp ngã nên không thấy được tánh chân thật của vạn pháp—Cannot see the real nature of things due to the attachment to the ego (ego-grasping).
 - ii) Tinh sấm lậu: Tâm hãy còn chất chứa phân biệt đối đãi bởi vọng tưởng—The mind still harbors discriminations from deluded thoughts.
 - iii) Ngữ sấm lậu: Lãng phí thì giờ và công sức chấp chặt vào ngôn ngữ văn tự mà quên những thứ đó chỉ là phương tiện cho chúng ta lãnh hội được giáo pháp huyền diệu của đức Phật mà thôi—To waste one's time and effort in digging deep in words and language, and to forget they are only means for us to comprehend the wonderful teachings of the Buddha.
- 5) *Động Sơn Tứ Tân Chủ Cú*: Bốn mối quan hệ giữa chủ và khách do thiền sư Động Sơn Lương Giới lập ra để hiển bày lý huyền diệu của Phật pháp—Four relationships between subjective and objective displayed by Zen master Tung-Shan-Lieng-Chieh to reveal the wonderful theories of Buddhism.
- i) Chủ trung chủ: Dứt bỏ năng sở chấp thủ hay sự bám víu khách quan và chủ quan—Get rid of subjective and objective grasplings.
 - ii) Khách trung chủ: Từ bản thể của lý, sự sẽ hiện ra hay lý sự viên dung vì Sự cũng chính là Lý và trong Sự đã có Lý hiện hữu rồi—Theory and Practice are in harmony because practice is theory and in practice there already exists theory.
 - iii) Chủ trung khách: Tất cả đều lấy bản thể của lý làm cơ bản. Lý thể vốn đầy đủ không thay đổi. Hành giả nên luôn nhớ rằng chân lý triệt tiêu văn tự; chân lý độc lập với văn tự, hay nói cách khác, văn tự không diễn tả được chân lý—Fundamental principle or absolute nature is originally immutable reality. Zen practitioners should always remember that Truth is eliminating words; it is independent of words; it does not require words to express it.
 - iv) Khách trung khách: Sự tức là sự đối lập năng và sở, cũng là thể dụng trái nhau. Hành giả phải luôn tâm niệm pháp tự động là năng, pháp bị động là sở, như khả năng chuyển hóa là "năng hóa," và vật được chuyển hóa là "sở hóa" (năng duyên, sở duyên; năng kiến, sở kiến; lục thức và lục căn có khả năng phát khởi mỗi cảm gọi là năng, lục trần có sức thu lấy mỗi cảm gọi là sở)—Zen practitioners should always remember active and passive ideas, e.g., ability to transform or transformable and the object that is transformed.

(III)Pháp môn công truyền của Tông Tào Động—The exoteric method of the Tsao-tung: Trong khi pháp môn của tông Lâm Tế là bất tâm của các môn đồ phải tìm cách giải quyết một vấn đề không thể giải quyết được mà chúng ta gọi là tham công án hay thoại đầu. Chúng ta có thể xem pháp môn bí truyền của tông Lâm Tế rất là rắc rối, vì lối tham thoại đầu hay công án hoàn toàn vượt ra ngoài tầm của kẻ sơ học. Người ấy bị xô đẩy một cách cốt ý vào bóng tối tuyệt đối cho đến khi ánh sáng bất ngờ đến được với y. Trái lại, pháp môn tu tập của tông Tào Động là dạy cho môn đồ cách quán tâm mình trong tĩnh lặng. Chúng ta có thể xem pháp môn của tông Tào Động là hiển nhiên hay công truyền. Nếu ngay từ đầu, môn đồ được chỉ dẫn thích đáng bởi một vị thầy giỏi, pháp môn của tông Tào Động không đến nỗi khó tu tập cho lắm. Nếu chúng ta có thể có được

những lời dạy khẩu truyền từ một thiền sư có kinh nghiệm thì không sớm thì muộn chúng ta sẽ học được cách 'quán tâm trong tĩnh lặng' hoặc, nói theo thuật ngữ Thiền, cách tu tập loại 'mặc chiếu Thiền'—While the Lin-chi approach is to put the student's mind to work on the solution of an unsolvable problem known as koan or head phrase exercise. The approach of the Lin-chi school may be regarded as covert or esoteric is very complicated, for the Lin-chi approach of head phrase exercise is completely out of the beginner's reach. He is put purposely into absolute darkness until the light unexpectedly dawns upon him. On the contrary, the Tsao-tung approach to Zen practice is to teach the student how to observe his mind in tranquility. We may regard the approach of the Tsao-tung school as overt or exoteric. If, in the beginning, the student can be properly guided by a good teacher, the approach of Tsao-tung sect is not too difficult to practice. If one can get the 'verbal instructions' from an experienced Zen Master one will soon learn how to 'observe the mind in tranquility' or, in Zen term, how to practice the 'serene-reflection' type of meditation.

(IV) Phương Pháp "Nhập Thất Mật Thụ" trong "Bí Mật Tông Môn" của Tông Tào Động—The method of "Enter into the Master's room and receive the secret instruction" in the "Secret tradition" of the Tsao-tung: Có một thiếu sót lớn về sự khảo chứng đáng tin cậy về các chỉ thị thực tiễn mà chắc chắn các Thiền sư phái Tào Động đã dạy. Một trong các lý do tạo ra sự thiếu sót tài liệu thành văn này là cái bí mật tông môn của phái Tào Động, khiến cho các môn đồ phái này không muốn ghi lại những chỉ thị bằng lời. Vì thế mà theo dòng thời gian đã xóa mờ tất cả những dấu vết của nhiều giáo lý khẩu truyền tuyệt vời như vậy. Buổi ban sơ, nhiều Thiền sư phái Tào Động đã dạy các đệ tử của các ngài theo một lối bí mật nhất. Thuật ngữ của Tào Động tông là "Vào phòng của Thầy để nhận lời dạy bí mật" hay "Nhập Thất Mật Thụ" được dùng rất rộng rãi—There exists, however, a lot of reliable documentation for the practical instructions which must have been given by Tsao Tung Masters. One of the reasons that may have contributed to this shortage of written material is the "Secret tradition" of the Tsao Tung sect, which discourages its followers from putting verbal instructions down in writing. Thus time has erased all traces of many such wonderful oral teachings. In the early period, many Zen Masters of the Tsao Tung sect taught their disciples in a most secret way. The term "Enter into the Master's room and receive the secret instruction" was widely used by Tsao Tung sect.

(V) Những khác biệt giữa hai trường phái Tào Động và Lâm Tế—The differences between Tsao-tung and Lin-chih: Phải thành thật mà nói, pháp môn của phái Tào Động là pháp môn giản dị và cụ thể, có thể thích hợp cho nhiều người ở thế kỷ hai mươi mốt này. Việc này phần lớn là vì sự tu tập công án, cột trụ chính yếu nếu không nói là cột trụ độc nhất của lối tu tập theo phái Lâm Tế, quá khó khăn và không thích hợp đối với tâm thức hiện đại. Ngoài ra, trong khi tu tập Thiền bằng cách tham công án, chúng ta không ngừng phải nhờ vào một vị Thiền sư có thẩm quyền từ đầu đến cuối. Như thế, đối với xã hội hiện đại là một vấn đề cực kỳ khó khăn. Một trở ngại nữa cho việc tu tập công án là nó có xu hướng làm tâm trí luôn luôn căng thẳng, như thế sẽ không giảm bớt, mà chỉ làm tăng thêm, những căng thẳng tinh thần của con người trong xã hội hiện đại hôm nay. Theo Giáo sư Chang Chen-Chi trong tác phẩm "Thiền Đạo Tu Tập", trải qua nhiều thế hệ Tào Động và Lâm Tế là hai phái Thiền đối nghịch nhau, mỗi phái cung hiến, trên những phương diện nhất định nào đó, một pháp môn tu tập Thiền khác nhau. Bởi vì những pháp môn dị biệt này mà một người học Thiền độc lập có thể chọn pháp môn nào thích hợp với mình nhất và giúp ích mình nhiều nhất. Pháp môn Thiền giản dị, cụ thể và minh bạch kiểu Ấn Độ do phái Tào Động chủ trương, trở vượt hoặc được ưa chuộng hơn pháp môn rắc rối, khó hiểu, và "bí truyền" kiểu Trung Hoa do phái Lâm Tế tiêu biểu vẫn luôn luôn là một vấn đề còn tranh luận. Nói tóm lại, pháp môn tu tập của phái Tào Động là dạy môn đồ cách quán tâm mình trong tĩnh lặng. Trái lại, pháp môn của phái Lâm Tế, là bất tâm của môn đồ phải tìm cách giải quyết một vấn đề không thể giải quyết được mà

chúng ta gọi là tham công án hay thoại đầu. Có thể xem pháp môn của phái Tào Động là hiển nhiên hay công truyền, trong khi pháp môn của phái Lâm Tế là ẩn mật hay bí truyền. Khách quan mà nói, cả hai pháp môn này đều có những điểm sở trường và sở đoản, lợi và bất lợi. Nếu chúng ta muốn tránh các yếu tố khó hiểu và bí ẩn của Thiền và cố ghi lại trực tiếp một lời dạy giản dị và cụ thể thực tiễn thực sự, thì có lẽ pháp môn của phái Tào Động thích hợp hơn. Nhưng nếu chúng ta muốn thâm nhập sâu xa hơn vào cốt tủy của Thiền, và sẵn lòng chấp nhận những khó khăn và trở ngại ngay từ buổi ban đầu, thì có lẽ pháp môn của phái Lâm Tế, phái Thiền thịnh hành và phổ biến nhất ở Trung Hoa và Nhật Bản hiện nay, là thích hợp hơn—Sincerely speaking, the plain and tangible approach of the Tsao Tung sect may be much better suited to many people in this twenty-first century. This is mainly because the koan exercise, the mainstay if not the only stay of the Lin-Chih practice, is too difficult and too uncongenial for modern mind. Besides, in practicing Zen by means of the koan exercise, one must constantly rely on a competent Zen Master from the beginning to end. This again presents an extremely difficult problem in the modern society. Another problem to the koan exercise is that it tends to create a constant strain on the mind, which will not relieve, but only intensify, the mental tensions which many people suffer in nowadays society. According to Professor Chen-Chi in "The Practice of Zen", (p.55), for many generations the Tsao Tung and the Lin-Chih have been "rival" sects, each offering, in certain aspects, a different approach to the Zen practices. Because of these different approaches the individual student can choose the one that suits him best and helps him most. The superiority or preferability of the plain, tangible, explicit Indian approach to Zen, advocated by the Tsao Tung sect, over the bewildering, ungraspable, and "esoteric" Chinese Ch'an approach represented by the Lin-Chih sect, has always been a controversial subject. In short, the Tsao Tung approach to Zen practice is to teach the student how to observe his own mind in tranquility. The Lin-chih approach, on the other hand, is to put the student's mind to work on the solution of an unsolvable problem known as the koan, or hua-tou exercise. The former may be regarded as overt or exoteric, the latter as covert or esoteric. Objectively speaking, both of these approaches possess their merits and demerits, their advantages as well as their disadvantages. If one wants to by-pass the recondite and cryptic Zen elements and try to grasp directly a plain and tangible instruction that is genuinely practical, the Tsao Tung approach is probably the more suitable. But if one wants to penetrate more deeply to the core of Zen, and is willing to accept the initial hardships and frustrations, the approach of the Lin-Chih sect, the most prevalent and popular Zen sect in both China and Japan today, is probably preferable.

(VI) *Những Dòng Truyền Thừa Và Tổ Sư Của Thiền Phái Tào Động (Tính Từ Tổ Ma Ha Ca Diếp)—Lineages of Transmission And Patriarchs of the Ts'ao-Tung Zen School (Counted From Patriarch Mahakasyapa):*

1-28) See Hai Mươi Tám Tổ Ấn Độ in Chapter Two, Vol. I.

29-33) See Lục Tổ Trung Hoa in Chapter Four (B), Vol. I.

34) See Thiền Sư Hành Tư in Chapter Nine (A-1) (I), Vol. I.

35) See Thiền Sư Thạch Đầu in Chapter Nine (B-1) (I), Vol. I.

36) See Thiền Sư Duy Nghiễm in Chapter Nine (C-1) (I), Vol. I.

37) See Thiền Sư Đàm Thạnh in Chapter Nine (D-1) (I), Vol. I.

38) Thiền Sư Động Sơn Lương Giới, Khai Tổ Tào Động Tông—Zen Master Tung-shan Liang-Chieh, the First Patriarch of the Ts'ao-tung Tsung—See Thiền Sư Lương Giới in Chapter Nine (E-1a) (I), Vol. I.

(VII) *Chư Thiền Đức Tào Động Tông—Zen Virtues of the Ts'ao-Tung Tsung:*

- 1) *Khai Tổ Tào Động Tông—The Founding Patriarch of the Ts'ao Tung Tsung*: See Thiên Sư Lương Giới in Chapter Nine (E-1a) (I), Vol. I.
- 2) *Tào Động Tông Đời Thứ Hai—The Second Generation of the Ts'ao Tung Tsung*: Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiên sư Lương Giới gồm có 7 vị: Thiên sư Bản Tịch, Đạo Ứng, Khâm Sơn Văn Thúy, Long Nha Cư Độn, Kiên Phong Việt Châu, Sư Kiên Hậu Động, và Sơ Sơn Khuông Nhân, Hữu Tĩnh, Cư Nạp—There were seven recorded disciples of Zen Master Liang-Chieh's Dharma heirs: Zen master Pen-chi, Tao-ying, Ch'in-shan-Wên-sui, Lung-ya Chu-tun, Ch'ien-fêng Yueh-chou, Shih-ch'ien Hou-tung, and Shu-shan K'uang-jên—See Tào Động Tông Đời Thứ Hai in Chapter Nine (F-1) (I), (II), (III), (IV), (V), (VI), (VII), (VIII), (IX) in Vol. II.
- 3) *Tào Động Tông Đời Thứ Ba—The Third Generation of the Ts'ao Tung Tsung*:
 - a) Thiên Sư Xử Chơn Lộc Môn, nối Pháp Thiên Sư Tào Sơn Bản Tịch—Zen Master Ts'u-chen Lumen, Zen Master Ts'ao-shan Pen-chi's Dharma Heirs—See Tào Động Tông Đời Thứ Ba in Chapter Nine (G-1a), Vol. II.
 - b) Thiên Sư Đồng An Đạo Bị, nối Pháp Thiên Sư Vân Cư Đạo Ứng—Zen Master T'ung-an Tao-p'i, Zen Master Yun-chu Tao-ying's Dharma Heirs—See Tào Động Tông Đời Thứ Ba in Chapter Nine (G-1b), Vol. II.
 - c) Thiên Sư Tịnh Quả Hộ Quốc, nối Pháp Thiên Sư Sơ Sơn—Zen Master Jing-kuo Hu-kuo, Zen Master Su Shan's Dharma Heirs—See Tào Động Tông Đời Thứ Ba in Chapter Nine (G-1c), Vol. II.
- 4) *Tào Động Tông Đời Thứ Tư—The Fourth Generation of the Ts'ao Tung Tsung*:
 - a) Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiên sư Xử Chơn Lộc Môn gồm có 2 vị: Thiên sư Trí Tịch Ngộ Không và Phật Thủ Nham—There were two recorded disciples of Zen Master Ts'u-chen Lumen's Dharma heirs: Zen master Chih-chi Wu-k'ung and Fo Shou Yen—See Tào Động Tông Đời Thứ Tư in Chapter Nine (H-1a), Vol. II.
 - b) Thiên Sư Đồng An Quan Trí, nối Pháp Thiên Sư Đồng An Đạo Bị—Zen Master T'ung-an Kuan-chih, Zen Master T'ung-an Tao-p'i's Dharma Heirs—See Tào Động Tông Đời Thứ Tư in Chapter Nine (H-1b), Vol. II.
- 5) *Tào Động Tông Đời Thứ Năm—The Fifth Generation of the Ts'ao Tung Tsung*:
 - a) Thiên Sư Trí Nghiêm, nối Pháp Thiên Sư Trí Tịch Ngộ Không—Zen Master Chi-yen, Zen Master Chih-chi Wu-k'ung's Dharma Heirs—See Tào Động Tông Đời Thứ Năm in Chapter Nine (I-1a), (I), Vol. II.
 - b) Thiên Sư Lương Sơn Duyên Quán, nối Pháp Thiên Sư Đồng An Quan Trí—Zen Master Liang-shan Yuan-kuan, Zen Master T'ung-an Kuan-chih's Dharma Heirs—See Tào Động Tông Đời Thứ Năm in Chapter Nine (I-1b), (I), Vol. II.
- 6) *Tào Động Tông Đời Thứ Sáu—The Sixth Generation of the Ts'ao Tung Tsung*: Thiên Sư Kính Huyền, nối Pháp Thiên Sư Lương Sơn Duyên Quán—Zen Master Ching-hsuan, Zen Master Liang-Shan-Yuan-Kuan's Dharma Heirs—See Tào Động Tông Đời Thứ Sáu in Chapter Nine (J-1), (I), Vol. I.
- 7) *Tào Động Tông Đời Thứ Bảy—The Seventh Generation of the Ts'ao Tung Tsung*: Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiên sư Kính Huyền gồm có 2 vị: Thiên sư Nghĩa Thanh và Thiên Sư Thanh Phẫu—There were two recorded disciples of Zen Master Ching-hsuan's Dharma heirs: Zen master I-ch'ing and Zen Master Ch'ing-p'ou—See Tào Động Tông Đời Thứ Bảy in Chapter Nine (K-1), (I), (II), Vol. II.
- 8) *Tào Động Tông Đời Thứ Tám—The Eighth Generation of the Ts'ao Tung Tsung*: Thiên Sư Đạo Giai, Liễu Minh, Tịnh Nhân Khải, nối Pháp Thiên Sư Đầu Tử Nghĩa Thanh—Zen Master T'ao-k'ai, Zen Master T'ou-tzu I-ch'ing's Dharma Heirs—See Tào Động Tông Đời Thứ Tám in Chapter Nine (L-1), (I), (II), (III), Vol. II.

- 9) *Tào Động Tông Đời Thứ Chín—The Ninth Generation of the Ts'ao Tung Tsung*: Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư gồm có 3 vị: Thiền sư Pháp Thành, Tử Thuần, và Duy Chiếu—There were three recorded disciples of Zen Master Tao-k'ai's Dharma heirs: Zen master Fa-ch'eng, Tzu-ch'un, and Tzu-ch'un—See *Tào Động Tông Đời Thứ Chín* in Chapter Nine (M-1), (I), (II), (III), Vol. II.
- 10) *Tào Động Tông Đời Thứ Mười—The Tenth Generation of the Ts'ao Tung Tsung*: Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Tử Thuần gồm có 2 vị: Thiền sư Hoằng Trí Chánh Giác và Thiền Sư Thanh Liễu—There were two recorded disciples of Zen Master Tzu-ch'un's Dharma heirs: Zen master Hung-chih Chêng-chueh and Zen Master Ch'ing-liao—See *Tào Động Tông Đời Thứ Mười* in Chapter Nine (N-1), (I), (II), Vol. II.
- 11) *Tào Động Tông Đời Thứ Mười Một—The Eleventh Generation of the Ts'ao Tung Tsung*:
- a) Thiền Sư Huệ Huy, nối Pháp Thiền Sư Hoằng Trí—Zen Master Hui-huai, Zen Master Hung-chih's Dharma Heirs—See *Tào Động Tông Đời Thứ Mười Một* in Chapter Nine (O-1a), (I), Vol. II.
 - b) Thiền Sư Tông Giác, nối Pháp Thiền Sư Thanh Liễu—Zen Master Tsung-chueh, Zen Master Ch'ing-liao's Dharma Heirs—See *Tào Động Tông Đời Thứ Mười Một* in Chapter Nine (O-1b), (I), Vol. II.
- 12) *Tào Động Tông Đời Thứ Mười Hai—The Twelfth Generation of the Ts'ao Tung Tsung*: Thiền Sư Tuyết Đậu Trí Giám, nối Pháp Thiền Sư Thiên Đồng Tông Giác—Zen Master Hsueh-tou Chih-chien, Zen Master T'ien-t'ung Tsung-chueh's Dharma Heirs—See *Tào Động Tông Đời Thứ Mười Hai* in Chapter Nine (P-2), (I), Vol. II.
- 13) *Tào Động Tông Đời Thứ Mười Ba—The Thirteenth Generation of the Ts'ao Tung Tsung*: Thiền Sư Như Tịnh, nối Pháp Thiền Sư Tuyết Đậu Trí Giám—Zen Master Ju-ching, Zen Master Hsueh-tou Chih-chien—See *Tào Động Tông Đời Thứ Mười Ba* in Chapter Nine (Q-2), (I), Vol. II.

(A-3) LÂM TẾ TÔNG TRUNG HOA

THE CHINESE LIN-CHI ZEN SCHOOL

(I) *Tổng quan về Tông Lâm Tế—An overview of the Lin-Chi School:* Đây là một trong những trường phái Thiền nổi tiếng của Trung Quốc được Thiền sư Lâm Tế sáng lập. Lâm Tế là đại đệ tử của Hoàng Bá. Vào thời kỳ mà Phật giáo bị ngược đãi ở Trung Quốc khoảng từ năm 842 đến năm 845 thì thiền sư Lâm Tế sáng lập ra phái thiền Lâm Tế, mang tên ông. Trong những thế kỷ kế tiếp, tông Lâm Tế chẳng những nổi bật về Thiền, mà còn là một tông phái thiết yếu cho Phật giáo Trung Hoa thời bấy giờ. Tông Lâm Tế mang đến cho Thiền tông một yếu tố mới: công án. Phái Thiền Lâm Tế nhấn mạnh đến tầm quan trọng của sự “Đốn Ngộ” và dùng những phương tiện bất bình thường như một tiếng hét, một cái tát, hay đánh mạnh vào thiền sinh cốt làm cho họ giật mình tỉnh thức mà nhận ra chân tánh của mình. Lâm Tế tông được sáng lập và xiển dương bởi ngài Lâm Tế, pháp tử của Thiền sư Hoàng Bá Hy Vận. Tại Trung Hoa, tông này có 21 đời đệ tử truyền thừa, suy thoái dần từ thế kỷ thứ XII, nhưng trước đó đã được mang sang Nhật Bản và tiếp tục phát triển cho đến ngày nay dưới tên gọi là Rinzai—This is one of the most famous Chinese Ch’an founded by Ch’an Master Lin-Chi I-Hsuan, a disciple of Huang-Po. At the time of the great persecution of Buddhists in China from 842 to 845, Lin-Chi founded the school named after him, the Lin-Chi school of Ch’an. During the next centuries, this was to be not only the most influential school of Ch’an, but also the most vital school of Buddhism in China. Lin-Chi brought the new element to Zen: the koan. The Lin-Chi School stresses the importance of “Sudden Enlightenment” and advocates unusual means or abrupt methods of achieving it, such as shouts, slaps, or hitting them in order to shock them into awareness of their true nature. The Lin-chi Zen School was founded and propagated by Lin-Chi, a Dharma heir of Zen Master Huang-Bo. In China, the school has 21 dharma successors, gradually declined after the twelfth century, but had been brought to Japan where it continues up to the present day and known as Rinzai.

(II) *Những nhánh còn tồn tại đến ngày nay của Tông Lâm Tế—Survived branches of the Lin-Chi School:*

- 1) Lâm Tế Tông Trung Hoa—Lin-Chi School in China: Đây là một trong năm tông phái Thiền Phật Giáo của Trung Quốc được xiển dương bởi ngài Lâm Tế. Vào khoảng năm 1000, Thiền tông đã làm lu mờ tất cả mọi tông phái Phật giáo ở Trung Hoa, trừ phái Di Đà. Trong Thiền tông, phái Lâm Tế giữ vai trò lãnh đạo. Phương pháp phái này bây giờ đã được hệ thống hóa. Trong hình thức mật ngôn và thoại đầu bí hiểm, thường nối kết với các Thiền sư đời Đường, những chuyên thư được trước tác vào thế kỷ thứ 12 và 13. Những mật ngôn theo thuật ngữ công án. Đây là một thí dụ: Một hôm vị Tăng hỏi Động Sơn “Phật là gì?” Động Sơn trả lời “Ba lạng vải gai.”—One of the five sects of Zen Buddhism in China, which was propagated by Lin-Chi. By about 1,000 A.D., Zen had overshadowed all Chinese Buddhist sects, except Amidism. Within the Zen school, the Lin-Chi sect had gained the leadership. Its approach was now systematized, and to some extent mechanized. In the form of collections of riddles and cryptic sayings, usually connected with the T’ang masters, special text books were composed in the Twelfth and Thirteenth centuries. The riddles are technically known as Kungan (Japanese Koan), literally “official document.” An example of this one: Once a monk asked Tung-Shan: “What is the Buddha?” Tung-Shan replied: “Three pounds of flax.”
- 2) Tông Lâm Tế Nhật Bản: Rinzai-Shu (jap)—Đây là một trong ba trường phái đương thời của Thiền tông Nhật Bản. Phái Lâm Tế được truyền thẳng từ Trung Hoa từ tổ Lâm Tế. Đây là một trong ba tông phái chính đương thời của Nhật Bản, hai tông kia là Tào Động và Hoàng Bá. Lâm Tế tông

được truyền thẳng từ Trung Hoa từ Tổ Lâm Tế Nghĩa Huyền và lần đầu tiên được Thiền sư Eisai mang về truyền bá tại Nhật Bản. Eisai thọ giáo với tông Hoàng Long ở Trung quốc, đây là một trong hai chi nhánh chính của tông Lâm Tế, nhánh kia là Dương Kỳ. Nhánh Hoàng Long không tồn tại lâu dài ở Nhật, nhưng nhánh Dương Kỳ vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay. Nhánh Thiền này nhấn mạnh đến việc tu tập Công án và áp dụng những phương pháp “Đốn ngộ” để làm giác ngộ thiền sinh, như hét vào họ hay đánh vào người họ. Nhánh này tuyên bố rằng những phương pháp này dẫn đến chứng nghiệm “đốn ngộ,” chỉ “Kensho” hay “Satori” trong thuật ngữ Nhật Bản—A Japanese term for Lin-Chi Tsung in Chinese, or Lâm-Tế Tông in Vietnamese. One of the three main traditions of contemporary Japanese Zen (the others being Soto and Obaku). The Lin Chi Zen sect was transmitted directly from China from Lin Chi Patriarch, named Lin-Chi I-Hsuan (- 866) and initially brought to Japan by Eisai Zenji (1141-1215). Eisai trained in the Huang Lung lineage in China, one of the two main schools of Lin-Chi, the others being Yang-Ch'i. The Huang Lung school did not long survive Eisai in Japan, but the Yang-Ch'i tradition continues today. It is characterized by emphasis on Koan practice and the use of abrupt methods to awaken students, such as shouting at them and hitting them. It claims that its methods lead to experiences of “sudden awakening,” referred to as “Kensho” or “Satori” in Japanese.

- 3) Lâm Tế Tông Việt Nam—Lin-Chi Zen sect in Vietnam: Phái Lâm Tế được truyền thẳng từ Trung Hoa từ tổ Lâm Tế sang Việt Nam. Ngày nay hầu hết các thiền viện của Việt Nam đều thuộc tông Lâm Tế—The Lin Chi Zen sect was transmitted directly from China to Vietnam from Lin Chi Patriarch. Nowadays, almost Zen monasteries in Vietnam belong to the Lin-Chi Zen sect.

(III) Giáo Pháp của Tông Lâm Tế—The teaching methods of the Lin-Chi School:

- 1) *Pháp môn bí truyền của Tông Lâm Tế—The esoteric method of the Lin-Chi School:* Trong khi pháp môn tu tập của tông Tào Động là dạy cho môn đồ cách quán tâm mình trong tĩnh lặng. Trái lại, pháp môn của tông Lâm Tế là bắt tâm của các môn đồ phải tìm cách giải quyết một vấn đề không thể giải quyết được mà chúng ta gọi là tham công án hay thoại đầu. Chúng ta có thể xem pháp môn của tông Tào Động là hiển nhiên hay công truyền thì pháp môn của tông Lâm Tế là ẩn mật hay bí truyền. So với pháp môn công truyền của phái Tào Động thì pháp môn bí truyền của tông Lâm Tế rắc rối hơn nhiều, vì lối tham thoại đầu hay công án hoàn toàn vượt ra ngoài tầm của kẻ sơ học. Người ấy bị xô đẩy một cách cốt ý vào bóng tối tuyệt đối cho đến khi ánh sáng bất ngờ đến được với y—While the Tsao-tung approach to Zen practice is to teach the student how to observe his mind in tranquility. On the contrary, the Lin-chi approach is to put the student's mind to work on the solution of an unsolvable problem known as koan or head phrase exercise. The approach of Tsao-tung school may be regarded as overt or exoteric, while the approach of the Lin-chi as covert or esoteric one. The approach of Lin-chi sect is much more complicated compared to that of Tsao-tung sect, for the Lin-chi approach of head phrase exercise is completely out of the beginner's reach. He is put purposely into absolute darkness until the light unexpectedly dawns upon him.
- 2) *Lâm Tế Tứ Hát—Four kinds of Lin-Chi's cry:* Bốn thứ tiếng hét của Lâm Tế—Theo Thiền sư D.T. Suzuki trong Thiền Luận, Tập I, Lâm Tế phân biệt có bốn cách hét, tùy tiện mà dùng, gọi là ‘Tứ Hát.’ Tiếng hét thứ nhất như gươm báu vua Kim Cang. Tiếng hét thứ nhì như bốn vó sư tử vàng trụ bộ trên mặt đất. Tiếng hét thứ ba như cần câu qơ bóng cỏ. Tiếng hét thứ tư không có tác dụng của tiếng hét—According to Zen master D.T. Suzuki in the Essays in Zen Buddhism, Book I, Lin-Chi distinguishes four kinds of "cry." The first cry is like the sacred sword of Vajraraja. The second cry is like the golden-haired lion squatting on the ground. The third cry is like the sounding rod or the grass used as a decoy. The fourth cry is the one that does not at all function as a “cry.”
- 3) *Lâm Tế Tứ Kiến—Four ways of seeing:* Shi-Ryoken (jap)—Bốn cách nhìn thế giới theo quan điểm của tông Lâm Tế. Những cách xem xét thế giới này là một sự tiến dần từ trạng thái ý thức nhị nguyên tới ý thức đại giác. Thứ nhất là không có chủ thể nào không có đối tượng. Thứ nhì là toàn

bộ thế giới chỉ là những phóng chiếu của ý thức cá nhân. Thứ ba là có một trạng thái trong đó tính nhị nguyên của chủ thể và đối tượng bị vượt qua. Thứ tư, cuối cùng không có cả chủ thể lẫn đối tượng—Four kinds of Lin-Chi's views of the world (four ways of seeing, according to the Lin-chi school, there are four ways to look at the world). In this order of progression, the four ways of seeing represent a progression from the dualistic state of mind to the enlightened state of mind: First, there is no subject without an object. Second, the entire world is a mere projection of one's own consciousness. Third, there is a state in which the duality of subject and object is transcended. Fourth, ultimately there is neither subject nor object.

- 4) *Lâm Tế Tướng Quân—Lin-Chih: Beat and cry like the manner of commanding generals*: Trong lúc đối đáp, thầy trò tông Lâm Tế thường dùng phong cách hét và đánh như phong cách của những vị tướng quân. Từ này chỉ cho phong cách của tông Lâm Tế. Một hôm, Lâm Tế thấy một vị Tăng đến gần Sư. Sư giơ cao phất trần lên, vị Tăng cúi lạy, nhưng Lâm Tế đánh vị Tăng. Sau một lát, một vị Tăng khác đi ngang, Lâm Tế lại giơ phất trần lên. Khi vị Tăng này không hề tỏ vẻ kính trọng, Lâm Tế cũng đánh vị Tăng. Tại sao Lâm Tế lại hành xử như vậy? Ông đánh cả hai vị Tăng, kính lạy cũng đánh mà bất kính không lạy cũng đánh? Đơn giản vì đó là phong thái của Lâm Tế. Kỳ thật, không có phương pháp nhất định nào mà Thiền sư phải theo để đưa đệ tử đến "Ngộ". Một cái đá, một cú đấm, một lời nói giản dị, thế nào cũng được nếu trạng thái tâm linh của người đệ tử đã đến mức chín muồi và sẵn sàng nhận cái đẩy tối hậu này. Tuy nhiên, dĩ nhiên là những cú đá, cú đấm, và những biệt ngữ của Thiền đó không phải là những gì như chúng ta tưởng đâu. Nếu giác ngộ có thể đạt được chỉ giản dị bằng cách này thì không cần phải tu Thiền nữa. Lại nữa, nếu chỉ nhờ nghe một ngôn cú Thiền nào đó mà có người có thể dễ dàng được nâng lên trạng thái giác ngộ, như có người hí hửng tin như vậy, thì chỉ cần học như kết những ngôn cú nổi danh đã đưa người ta đến giác ngộ thì cũng ngộ, và lại một lần nữa đâu cần gì phải tu Thiền—In conversations, masters and disciples in the Lin-Chih Sect usually beat and cry like the manner of commanding generals. This term indicates the Lin-Chih's manner. One day when Lin-chi saw a monk approaching him, he raised his duster; the monk then bowed before him, but Lin-chih beat him. After a while, another monk came by. Lin-chih again raised his duster. When this monk showed no sign of respect, Lin-chih beat him as well. Why did Lin-chih behave like that? He beat both monks, the one who bowed for respect and the one who showed no sign of respect? That is simply the manner of Lin-chih. As a matter of fact, there is no definite method that the Zen master must use to bring his disciples to Enlightenment. A kick, a blow, a simple remark, anything will do if the state of mind of the disciple is ripe and ready to receive this final push. However, it goes without saying that Zen kicks, blows, and "jargon" are not what they seem. If Enlightenment could be reached simply in this way, there is no need of Zen practice for the whole world. Again, if, merely by listening to a certain Zen remark anyone could easily be raised to the state of Enlightenment, as some people happily believe, it would be well to learn as a parrot all the well-known remarks that have been effective in bringing Enlightenment, and again there is no need for Zen practice.

- 5) *Tứ Liệu Giản—Four Distinctions: Shiryoken (jap)*.

- a) Bốn cách cân nhắc trong giáo tướng của tông Lâm Tế—A summary of Lin-Chi school, an offshoot of the Ch'an: Dưới bề mặt có vẻ phi lý của những công án Thiền, thiền sư Lâm Tế đã đặt ra một hệ thống hay phạm trù, nếu người đời sau tuân theo, có thể sẽ khiến Thiền dễ hiểu hơn phần nào. Kỳ thật có nhiều hệ thống khác nhau đã được các thiền sư đề ra để xếp loại những công án. Giữa những hệ thống đó, 'Tứ Liệu Giản' của thiền sư Lâm Tế có thể được xem như là hay nhất và rõ rệt nhất, và nhờ đó người ta có thể hiểu được nhiều công án bí hiểm. Trong 'Tứ Liệu Giản' từ 'đọa nhân' có nghĩa là bác bỏ, khước từ, cự tuyệt, phản đối, hoặc tước đoạt cái người đến tham vấn các thiền sư; trong khi từ 'không đọa cảnh' có nghĩa là không phản đối lời nói của người đến tham vấn. Từ 'cảnh' ở đây bao gồm quang cảnh, lãnh vực, phạm vi, đối tượng, sự hiểu biết, vân vân. Nói chung, 'đọa nhân chẳng đọa cảnh' có nghĩa là phản đối hay bác bỏ người hỏi nhưng không bác bỏ

lời của người ấy. Ba liệu giản còn lại có thể được hiểu bằng cách loại suy tương tự—Beneath the surface of the seemingly irrational Zen koans, Zen master Lin-chi composed a system or category which, when followed, will make Zen more intelligible for later generations of Zen practitioners. As a matter of fact, many different systems have been laid down by Zen masters to classify the koans. Among them Lin-chi's 'Four Distinctions' may be considered as the best and clearest, and through them many enigmatic koans may be deciphered. In the 'Four Distinctions', the term 'to snatch away the person' means to reject, refuse, repudiate, disapprove, or steal away the person who comes to the Zen Master for instructions; while 'not to snatch the object' or 'try to save the object' means not to disapprove the remark made by the person. The term object here includes the scene, domain, sphere, object, understanding, etc. Generally speaking, 'to snatch away the person but not to snatch (save) the object' means to disapprove or reject the questioner but not to reject his remark. The other three Distinctions can be understood by the same analogy.

- b) Chi tiết về bốn cách cân nhắc trong giáo tướng của tông Lâm Tế—Details of the 'Four Distinctions' of Lin-chi: Thiền sư Lâm Tế đã đề ra cho các đệ tử của mình khi Sư nói. Thứ nhất là Chủ Quan hay đoạt nhân chẳng đoạt cảnh. Thứ nhì là Khách Quan hay đoạt cảnh chẳng đoạt nhân. Thứ ba là cả Chủ Quan lẫn Khách Quan hay đoạt cả nhân lẫn cảnh. Thứ tư là chẳng Chủ Quan chẳng Khách Quan hay chẳng đoạt nhân chẳng đoạt cảnh—These distinctions were given by Zen master Lin-chi to his disciples, when he said: the first distinction is Subjective or snatch away the person, but save, or do not snatch away, the object. The second distinction is Objective or snatch away the object, but save (do not snatch away) the person. The third distinction is both subjective and objective or snatch away both the object and the person (both the objective and subjective). The fourth distinction is neither subjective nor objective:—Snatch away neither the person nor the object (neither subjective nor objective).
- c) Sự giải thích chi tiết hơn về Tứ Liệu Giản của chính thiền sư Lâm Tế—Further interpretations of details of the 'Four Distinctions' from Lin-chi's own words: Tứ liệu giản này là những phương pháp mà các thiền sư sử dụng để xử sự với đệ tử về bốn trình độ lý hội Thiền. Chúng ta thấy lời giải thích của chính thiền sư Lâm Tế trong 'Lâm Tế Ngữ Lục' của ngài. Một hôm, có một vị Tăng đến hỏi Sư: "Thế nào là đoạt nhân chẳng đoạt cảnh?" Sư đáp: "Mặt trời ấm hiện phô gấm vóc, trẻ thơ râu tóc trắng như mơ." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là đoạt cảnh chẳng đoạt nhân?" Sư đáp: "Lệnh vua đã hành khắp thiên hạ, tướng quân ngoài ải dứt khói bụi." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào đoạt cả nhân lẫn cảnh?" Sư đáp: "Tịnh phần bật tin tức, một mình ở một nơi." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là nhân cảnh đều chẳng đoạt?" Sư đáp: "Vua bước lên ngai, lão quê ca hát."—These 'Four Distinctions' are methods used by Zen Masters in dealing with their disciples on four different levels of Zen understanding. We can find Lin-chi's own explanation in his Discourse. One day, a monk came and asked Zen master Lin-chi, "What does it mean to snatch away the person, but save the object?" Lin-chi answered, "When the sun is bright flowers cover all the earth, the baby's hair hangs down as white as snow." The monk asked again, "What does it mean to snatch away the object, but save the person?" Lin-chi answered, "The king's commands are sanctioned by the nation, the general, free from smoke and dust, has gone abroad." The monk asked, "What does it mean to snatch away both the person and the object?" Lin-chi answered, "When no message comes from Ping and Feng, at last one is alone." The monk asked again, "What, then, does it mean to snatch away neither the person nor the object?" Lin-chi answered, "While the emperor ascends his royal throne, old peasants sing their songs."
- i) Đoạt Nhân Bất Đoạt Cảnh—To snatch away the person but not to snatch the object: Từ chối người hỏi, nhưng không từ chối lời của người ấy hay cái nhìn khách quan, đây là một trong bốn cách cân nhắc trong giáo tướng của tông Lâm Tế. Phương pháp này rất tốt cho những đệ tử nào còn nặng về pháp chấp, hay còn phân biệt theo sự chấp vào các pháp (hiện tượng). Nói tóm lại, 'đoạt nhân

chẳng đoạt cảnh' có nghĩa là phản đối hay bác bỏ người hỏi nhưng không bác bỏ lời của người ấy. Có một vị Tăng hỏi Thiền sư Lâm Tế: "Thế nào là đoạt nhân không đoạt cảnh?" Sư đáp:

"Hú nhật phát sinh phô địa cấm.
 Anh hài thùy phát bạch như ty."
 (Mặt trời ảm hiện phô gấm vóc.
 Trẻ thơ rũ tóc trắng như tơ).

Dầu bài kệ có phần rõ ràng, nhưng người bình thường cũng khó hiểu được tinh yếu của phương pháp tứ liệu giản này. Có một vị Tọa chủ hỏi Thiền sư Lâm Tế: "Tam thừa mười hai phần giáo điển há không phải là để minh giải Phật tính hay sao?" Lâm Tế đáp:

"Hoang thảo bất tăng sừ."
 (Cỏ dại chưa từng xới).

Câu trả lời của Thiền sư Lâm Tế hàm ý phản đối hay bác bỏ người hỏi nhưng không bác bỏ lời của người ấy. Nói cách khác, Thiền sư Lâm Tế đồng ý lời của vị Tọa chủ là đúng, nhưng theo quan điểm thực tiễn của Thiền có lẽ chúng ta nên nói: "Có ích lợi gì nếu chúng ta không vén mở được cái Phật tính này?" Điều này cũng giống như câu nói "Nói nhiều về thức ăn không bao giờ làm mình no." Hoặc "Nếu giáo lý của đức Phật thật sự không đưa người ta đến tức thời đạt ngộ, thì giữa cỏ dại và những bộ kinh đồ sộ có gì khác đâu?" Lời nói của vị Tăng không có gì là sai trái, nhưng chính bản thân ông ta lại thiếu kinh nghiệm về chân lý Bát Nhã. Chính vì thế mà Thiền sư Lâm Tế nói: "Cỏ dại chưa từng xới." Vị Tăng có vẻ không chịu nên nói: "Nhưng đức Phật có khi nào lại dối người chẳng?" Lâm Tế liền đáp lại: "Phật ở đâu?" Đối với một người không có kinh nghiệm trực tiếp về cái Phật tính bản hữu trong mình thì Phật chỉ là một cái tên, một khái niệm, hoặc một cái bóng chẳng có nghĩa lý gì. Chính vì thế mà Thiền sư Lâm Tế mới nói một cách nhạo báng vị Tăng "Phật ở đâu?" Theo Thiền sư Tổ Nguyên, tác giả bộ sách Vạn Pháp Qui Tâm Lục, một hôm, có một vị Tăng hỏi: "Thế nào là đoạt nhân không đoạt cảnh?" Sư đáp: "Trong tự chứng phần, nếu hành giả làm trống không được cái tâm của mình thì ngoại cảnh còn ngăn ngại gì được nữa? Vì thế khi thiền sư dạy đệ tử thuộc loại hạ căn, thì đoạt nhân chứ không đoạt cảnh." Sau đây là một thí dụ khác về "Đoạt Nhân Bất Đoạt Cảnh": Một hôm, Thiền sư Lâm Tế thấy một vị Tăng đến gần, Sư giơ cây phất trần lên. Vị Tăng lễ bái, nhưng Lâm Tế đánh vị Tăng. Một lúc sau, có một vị Tăng khác đến. Sư lại giơ cây phất trần lên. Vị Tăng không kính lễ Sư, Sư cũng đánh vị Tăng này. Lâm Tế. Lễ bái hay không lễ bái rõ ràng không phải là nguyên nhân của việc đánh. Sự kiện là ngay sau khi Lâm Tế thấy hai vị Tăng, Sư biết hai vị Tăng này thuộc loại người nào. Không kể là họ lễ bái hay không, Sư đều đánh cả hai. Điều này chứng tỏ một cách rõ ràng cái mà Thiền sư Lâm Tế quan tâm không phải là hành động bên ngoài mà là sự thực chứng bên trong của người ấy—Forget people, but not forget external sceneries, or an objective point of view, one of four considerations of Lin-Chi school (an offshoot of the Ch'an). This method is very good for those who harbor discriminations in terms of attachment to phenomena. In short, 'to snatch away (or to reject, to refuse, to repudiate, disapprove, or steal away) the person but not to snatch (or to save) the object' means to disapprove or reject the questioner but not to reject or disapprove his remark. A monk asked Lin-chi, "What does it mean to snatch away the person, but save the object?" Lin-chi replied:

"When the sun is bright flowers cover all the earth.
 The baby's hair hangs down as white as snow."

Although the stanza is reasonably clear, the gist of the fourfold method is still very difficult for ordinary people to understand. A chief monk asked Lin-chi, "Are not the teachings of the Three Vehicles and the Twelve Divisions given for illustrating Buddha-nature?" Lin-chi answered:

"The weeds have not yet been cleared away."

Lin-chi's answer implies an objection or snatching away the person, but not his remark (the object). In other words, Zen master approved what the monk had said (he agreed what the monk had said

was correct), but from the practical Zen viewpoint one would say, "What is the use if one cannot have his Buddha-nature unfolded?" It is similar to the saying "Much talk about food will never still one's hunger." Or again, "If the teaching of the Buddha cannot actually bring one to direct enlightenment, what difference remains between common weeds and bulky sutras?" There was nothing wrong with the remark made by the monk, but the fault lay in his lack of a direct experience in Prajna-truth. This was why Lin-chi said, "Weeds have not yet been cleared away." The monk seemed disagreeing by asking, "But can the Buddha ever cheat me?" Lin-chi replied, "Where is the Buddha?" To a person who has no direct experience of the innate Buddhahood within himself Buddha is merely a name, a motion or shadow which does not mean anything at all. That is why Lin-chi said mockingly to him, "Where is the Buddha?" According to Zen master Tsu-yuan, author of the book titled "Mind, the Source of All Dharmas," one day, a monk came and asked, "What does it mean to snatch away the person but not snatch away (save) the object?" Tsu-yuan replied, "In the realm of self-awareness, if one can empty one's mind, what obstruction can be there from an outer object? Therefore, when a Zen master teaches a disciple of low capacity, he should snatch away the person but not the object." The following is another example of "Snatching away the person but not snatching the object": One day when Zen master Lin-chi saw a monk approaching him, he raised his dust-whisk. The monk then bowed before him, but Lin-chi beat him. After a while another monk came. Lin-chi again raised his dust-whisk. When the monk paid no respect to him, Lin-chi beat him as well. The paying or not paying respect was obviously not the real reason for the beatings. The fact was that as soon as Lin-chi saw these two monks he immediately knew what kind of men they were. No matter whether they bowed or not, he beat them both. This shows clearly that what knew what cared for was not the outward action but the inner realization of the person.

- ii) **Đoạt Cảnh Bất Đoạt Nhân**—To snatch away the object but not to snatch the person: Bỏ cảnh chẳng bỏ người hay cái nhìn chủ quan, đây là một trong bốn cách cân nhắc trong giáo tướng của tông Lâm Tế. Phương pháp này rất tốt cho những đệ tử nào còn nặng về ngã chấp. Nói tóm lại, 'đoạt cảnh chẳng đoạt nhân' có nghĩa là phản đối hay bác bỏ lời của người hỏi nhưng không bác bỏ người ấy. Có một vị Tăng hỏi Thiền sư Lâm Tế: "Thế nào là đoạt cảnh không đoạt nhân?" Lâm Tế trả lời:

"Vương lệnh dĩ hành biến thiên hạ,
Tướng quân tái ngoại tuyệt yên trần."
(Lệnh vua đã ban hành khắp thiên hạ,
Tướng quân ngoài ải dứt khói bụi).

Bài kệ rất bí hiểm và không rõ ràng làm cho người bình thường cực kỳ khó hiểu được tinh yếu của phương pháp tứ liệu giản này. Theo Thiền sư Tổ Nguyên, tác giả bộ sách Vạn Pháp Qui Tâm Lục, một hôm, có một vị Tăng hỏi: "Thế nào là đoạt cảnh không đoạt nhân?" Sư đáp: "Trong tự chứng phần, hành giả không trụ ngoại cảnh mà chỉ có cái tâm độc chiếu. Vì thế khi thiền sư dạy đệ tử thuộc loại hạ căn, thì đoạt cảnh chứ không đoạt nhân." Đây là một thí dụ khác về "Bỏ cảnh chẳng bỏ người": Một hôm Thiền sư Lâm Tế thượng đường thuyết pháp: "Trên đồng thịch đồ lòm có một vô vị chân nhân thường ra vô theo lối cửa mở trên mặt các người. Thầy nào sơ tâm chưa chứng cứ được thì nhìn đây." Có một thầy bước ra hỏi: "Vô vị chân nhân ấy là cái gì?" Lâm Tế vụt bước xuống thiền sàng, nắm cứng vị sư hét lớn, "Nói đi! Nói đi!" Vị sư đang lính quỳnh thì Tổ buông ra, trề môi nói: "Vô vị chân nhân, ô chỉ là một cục phân khô." Nói xong ngài đi thẳng vào phương trượng. Thí dụ này chỉ ra rằng Thiền sư Lâm Tế bỏ cảnh, nghĩa là bỏ cái chủ đề đang bàn cãi hoặc khái niệm trong tâm. Công án cho thấy cách mà vị Thiền sư đặt bẫy với một ý tưởng kỳ quái và một cái tên kỳ lạ, đợi cho vị đệ tử đang chấp trước và theo đuổi kia rơi vào. Sự chấn động kinh ngạc này không những đánh tan tất cả những khái niệm khỏi cái tư tưởng liên tục của anh ta mà còn đưa hành giả đến cảnh giới siêu thoát—Forget people, but not forget external sceneries, or a

subjective point of view, one of four considerations of Lin-Chi school (an offshoot of the Ch'an). This method is very good for those who hold to the concept of the reality of the ego. In short, 'to snatch away (or to reject, to refuse, to repudiate, disapprove, or steal away) the person's remark, but not to snatch (or to save) or to disapprove or reject the questioner himself. A monk asked Zen master Lin-chi, "What does it mean to snatch away the object, but save the person?" Lin-chi replied:

"The king's commands are sanctioned by the nation,
The general, free from smoke and dust, has gone abroad."

This stanza is very enigmatic and not reasonably clear, that makes the gist of the fourfold method is extremely difficult for ordinary people to understand. According to Zen master Tsu-yuan, author of the book titled "Mind, the Source of All Dharmas," one day, a monk asked, "What does it mean to snatch away the object, but not the person?" Tsu-yuan replied, "In the realm of self-awareness, one does not dwell on outer objects but reflects with one's mind alone. Therefore, the Zen Master should snatch away the object but not the person when the disciple is of average capacity." Here is another example on "Snatching away the object but not snatching the person": One day, Lin-Chi entered the hall to preach, saying: "Over a mass of reddish flesh there sits a true man who has no title; he is all the time coming in and out from your sense-organs. If you have not yet testified to the fact, look, look!" A monk came forward and asked: "Who is this true man of no title?" Lin-Chi came right down from his straw chair and taking hold of the monk exclaimed: "Speak! Speak!" The monk remained irresolute, not knowing what to say, whereupon the master, letting him go, remarked, "What worthless stuff is this true man of no title!" Lin-Chi then went straight back to his room. This really shows that Zen master Lin-chi snatched away the object, i.e., the topic in question or the notion one has in mind. The koan shows how the Zen master sets the trap with a fancy idea and a strange name and waits for the clinging-bound and the constantly pursuing disciple to fall into it. This kind of surprising shock will not only knock all notions from one's sequential thought but also bring one to the state of the beyond.

- iii) Nhân Cảnh Câu Đoạt—To snatch away both the person and the object: To eliminate both subjective and objective—Đây là một trong Tứ Liệu Giản của Thiền Sư Lâm Tế. Cả Chủ Quan lẫn Khách Quan đều bỏ. Nhân cảnh đều dẹp, một trong bốn cách cân nhắc (tứ liệu giản) của tông Lâm Tế. Bỏ cả người lẫn cảnh, bỏ cả Chủ Quan lẫn Khách Quan. Các thiền sư dùng cách này để giúp đệ tử phá trừ cả ngã chấp lẫn pháp chấp. Nói tóm lại, 'nhân cảnh câu đoạt' có nghĩa là phản đối hay bác bỏ cả người hỏi lẫn lời của người ấy. Có một vị Tăng hỏi Thiền sư Lâm Tế: "Thế nào là đoạt cả nhân lẫn cảnh?" Lâm Tế đáp:

"Tịnh phần tuyệt tín,
Độc xử nhất phương."
(Tịnh phần bất tin tức,
Một mình ở một nơi).

Bài kệ rất bí hiểm và không rõ ràng làm cho người bình thường cực kỳ khó hiểu được tinh yếu của phương pháp tứ liệu giản này. Theo Thiền sư Tổ Nguyên, tác giả bộ sách Vạn Pháp Qui Tâm Lục, một hôm, có một vị Tăng hỏi: "Thế nào là đoạt cả nhân lẫn cảnh?" Sư đáp: "Trong tự chứng phần, nếu tâm và cảnh của hành giả đều không thì vọng tưởng từ đâu mà có được? Vì thế khi thiền sư dạy đệ tử thuộc căn cơ loại khá, thì đoạt cả nhân lẫn cảnh." Đây là một thí dụ khác về "Bỏ cả người lẫn cảnh": Một hôm, Thiền sư Lâm Tế được một thì chủ thỉnh tới Hà Phủ thuyết pháp. Khi Sư đang đàn và sắp sửa thuyết giảng thì Ma Cốc bước tới hỏi: "Đức Đại Bi Quán Thế Âm có ngàn tay ngàn mắt, vậy thì mắt nào là mắt chính?" Lâm Tế đáp: "Đức Đại Bi Quán Thế Âm có ngàn tay ngàn mắt, vậy thì mắt nào là mắt chính. Đức Đại Bi Quán Thế Âm có ngàn tay ngàn mắt, vậy thì mắt nào là mắt chính Nói mau! Nói mau!" Ma Cốc kéo Sư ra khỏi tòa, rồi ngồi lên đó. Lâm Tế đến gần nói: "Lão Tăng Không hiểu ngài." Ma Cốc vừa định đáp lại, thì bị Lâm Tế Lâm Tế kéo

xuống khỏi tòa, rồi Lâm Tế ngồi lên tòa. Ma Cốc bèn bỏ đi ra. Lâm Tế cũng hạ tòa. Công án này cho thấy cả Lâm Tế lẫn Ma Cốc đều cố "đoạt" nhau như thế nào, và cả người hỏi lẫn người trả lời cố tước đoạt khỏi nhau từng mảnh kiến thức khách quan và thái độ chủ quan như thế nào. Cái quan trọng ở đây là phần cuối của câu chuyện: sau khi Lâm Tế thắng tòa lần thứ nhì. Ma Cốc bỏ ra đi. Khi Lâm Tế thấy Ma Cốc bỏ đi, Sư cũng hạ tòa, và chẳng thuyết pháp gì cả. Nếu Ma Cốc không bỏ ra đi, hoặc nếu Lâm Tế vẫn cứ ngồi trên tòa như người thắng cuộc, chắc hẳn mỗi người đều rơi vào bẫy của nhau và đã bị vướng mắc trong nanh vuốt của chấp trước—This is one of Lin-Chi's Four Distinctions. Both subjective and objective, one of the four considerations of Lin-Chih school. Zen masters use this method to help disciples to get rid of both attachment to the reality of the ego and attachment to phenomena. In short, 'to snatch away both subjective and objective means to reject (to refuse, to repudiate, disapprove, or steal away) both the person and his remark. A monk asked Zen master Lin-chi, "What does it mean to snatch away both the person and the object?" Lin-chi replied:

"When no message comes from Ping and Feng At last one is alone."

This stanza is very enigmatic and not reasonably clear, that makes the gist of the fourfold method is still very difficult for ordinary people to understand. According to Zen master Tsu-yuan, author of the book titled "Mind, the Source of All Dharmas," one day, a monk asked, "What does it mean to snatch away both the person and the object?" Tsu-yuan answered, "In the realm of self-awareness, both the mind and the objects are empty; whence, then, comes the delusion? Therefore, the Zen Master should snatch away both the person and the object when the disciple is well-endowed." Here is another example on "Snatching away both the person and object": One day, Zen master Lin-chi was invited by his patron to give a sermon. When he ascended to his seat and was just about to preach, Ma-ku came forward and asked him, "The All-merciful One (Avalokitesvara) has a thousand arms and a thousand eyes. Which is the main eye?" Lin-chi answered, "The All-merciful One has a thousand arms and a thousand eyes. Which is the main eye? Say it! Say it!" Ma-ku then forcibly dragged Lin-chi down from the seat and sat upon it himself. Lin-chi walked very close to Ma-ku and said to him very humbly, "I do not understand, sir." Ma-ku was about to say something, when Lin-chi immediately dragged him down from the seat and again sat on it himself. Ma-ku then walked out of the hall. After Ma-ku had left Lin-chi also descended from the seat, and no sermon was given. This koan shows how both Lin-chi and Ma-ku tried to snatch away each other, and how both the questioner and the answerer tried to strip off from each other every bit of objective understanding and subjective attitude. The highlight is in the last part of the story: after Lin-chi had ascended the seat for the second time, Ma-ku went out of the hall. When Lin-chi saw Ma-ku leave, he also descended from the seat, and no sermon was given. If Ma-ku had not walked out, or if Lin-chi had remained on his seat as a victor, each of them would then have fallen into the trap of the other and would have been caught in the snare-of-clingings.

- iv) Nhân Cảnh Câu Bất Đoạt—To snatch away neither the person nor the object: To eliminate neither subjective nor objective—Đây là một trong Tứ Liệu Giản của Thiền Sư Lâm Tế. Chẳng bỏ Chủ Quan cũng chẳng bỏ Khách Quan (chẳng bỏ người chẳng bỏ cảnh). Nhân cảnh đều không đẹp, một trong bốn cách cân nhắc (tứ liệu giản) của tông Lâm Tế. Nói cách khác, 'nhân cảnh câu bất đoạt' có nghĩa là đồng ý với cả người hỏi lẫn lời của người ấy. Có một vị Tăng hỏi Thiền sư Lâm Tế: "Thế nào là nhân cảnh đều không đoạt?" Lâm Tế đáp:

"Vương đăng bảo điện,
 Dã lão âu ca."
 (Vua bước lên ngai,
 Lão quê ca hát).

Dầu bài kệ có phần rõ ràng, nhưng người bình thường cũng khó hiểu được tinh yếu của phương pháp tứ liệu giản này. Theo Thiền sư Tổ Nguyên, tác giả bộ sách Vạn Pháp Qui Tâm Lục, một hôm, có một vị Tăng hỏi: "Thế nào là không đoạt cả nhân lẫn cảnh?" Sư đáp: "Trong tự chứng phần, tâm của hành giả tự trụ nơi tâm, còn cảnh thì tự trụ nơi cảnh. Vì thế khi thiền sư dạy đệ tử thuộc căn cơ loại cao, thì không đoạt cả nhân lẫn cảnh." Đây là một thí dụ khác về "Chẳng bỏ người cũng chẳng bỏ cảnh": Một hôm Lâm Tế ngồi trước trong Tăng đường, thấy Hoàng Bá đến, liền nhắm mắt lại. Hoàng Bá lấy tích trượng nện xuống sàn. Lâm Tế ngẩng đầu lên, thấy Hoàng Bá đứng đó, Lâm Tế bèn tiếp tục gục đầu xuống ngủ tiếp. Hoàng Bá làm thế sợ, liền trở về phương trượng. Sư theo đến phương trượng lễ tạ. Khi Lâm Tế thấy Hoàng Bá tới gần, Sư cốt ý nhắm mắt lại, hoàn toàn không để ý và gạt bỏ vị thầy tôn kính của mình. Hoàng Bá lại càng sắc sảo hơn Lâm Tế. Ngài nhân đó diễn cốt giả bộ như sợ sệt cú đánh tâm lý này, đây là nhân cảnh câu bất đoạt. Ý định của Lâm Tế bị vạch trần, và như vậy cú đánh tâm lý của Sư không trúng đích. Lâm Tế bị sự sắc sảo của Thầy mình vượt hẳn, nên nhờ vậy mà Lâm Tế được tổ ngộ—This is one of Lin-Chi's Four Distinctions. Neither subjective nor objective, one of the four considerations of Lin-Chih school. In other words, 'to snatch away neither subjective nor objective means to approve both the person and his remark. A monk asked Zen master Lin-chi, "What does it mean to snatch away neither the person nor the object?" Lin-chi replied:

"While the emperor ascends his royal throne
Old pleasants sing their songs."

Although the stanza is reasonably clear, the gist of the fourfold method is still very difficult for ordinary people to understand. According to Zen master Tsu-yuan, author of the book titled "Mind, the Source of All Dharmas," one day, a monk asked, "What, then, does it mean to snatch away neither the person nor the object?" Tsu-yuan said, "In the realm of self-awareness, mind naturally remains as mind and objects as objects. The Zen Master therefore takes away neither the object nor the person when the disciple is highly gifted." Here is another example on "Snatching away neither the person nor object": One day, Lin-Chi was sleeping in the monk's hall. Huang-Bo came in and, seeing Lin-Chi lying there, struck the floor with his staff. Lin-Chi woke up and lifted his head. Seeing Huang-po standing there, he then put his head down and went back to sleep. Huang-po struck the floor again and walked to the upper section of the hall. Lin-Chi went to Huang-po's room to thank him and to pay his respect. When Lin-Chi saw Huang-po coming he purposely closed his eyes, completely disregarding and rejecting his revered Master. Huang-po even more profound than Lin-Chi, he mockingly pretended to be frightened by this psychological blow; this would snatch away both the person and object. Lin-Chi's intention was brought out into the open, and his psychological blow thus missed its mark. Surpassed by his Master in profundity and with his understanding sharpened.

- d) Sự giải thích chi tiết hơn về Tứ Liệu Giản của thiền sư Tổ Nguyên trong Vạn Pháp Qui Tâm Lục—Further interpretations of details of the 'Four Distinctions' from Zen master Tsu-yuan in his book titled "Mind, the Source of All Dharmas": Thiền sư Tổ Nguyên, tác giả bộ sách Vạn Pháp Qui Tâm Lục. Một hôm, có một vị Tăng hỏi: "Thế nào là đoạt nhân không đoạt cảnh?" Sư đáp: "Trong tự chứng phần, nếu hành giả làm trống không được cái tâm của mình thì ngoại cảnh còn ngăn ngại gì được nữa? Vì thế khi thiền sư dạy đệ tử thuộc loại hạ căn, thì đoạt nhân chứ không đoạt cảnh." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là đoạt cảnh không đoạt nhân?" Sư đáp: "Trong tự chứng phần, hành giả không trụ ngoại cảnh mà chỉ có cái tâm độc chiếu. Vì thế khi thiền sư dạy đệ tử thuộc loại hạ căn, thì đoạt cảnh chứ không đoạt nhân." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là đoạt cả nhân lẫn cảnh?" Sư đáp: "Trong tự chứng phần, nếu tâm và cảnh của hành giả đều không thì vọng tưởng từ đâu mà có được? Vì thế khi thiền sư dạy đệ tử thuộc căn cơ loại khá, thì đoạt cả nhân lẫn cảnh." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là không đoạt cả nhân lẫn cảnh?" Sư đáp: "Trong tự chứng phần, tâm của hành giả tự trụ nơi tâm, còn cảnh thì tự trụ nơi cảnh. Vì thế khi thiền sư dạy đệ tử thuộc căn cơ loại cao, thì

không đoạt cả nhân lẫn cảnh."—Author of the book titled "Mind, the Source of All Dharmas." One day, a monk came and asked, "What does it mean to snatch away the person but not snatch away (save) the object?" Tsu-yuan replied, "In the realm of self-awareness, if one can empty one's mind, what obstruction can be there from an outer object? Therefore, when a Zen master teaches a disciple of low capacity, he should snatch away the person but not the object." The monk asked, "What does it mean to snatch away the object, but not the person?" Tsu-yuan replied, "In the realm of self-awareness, one does not dwell on outer objects but reflects with one's mind alone. Therefore, the Zen Master should snatch away the object but not the person when the disciple is of average capacity." The monk asked, "What does it mean to snatch away both the person and the object?" Tsu-yuan answered, "In the realm of self-awareness, both the mind and the objects are empty; whence, then, comes the delusion? Therefore, the Zen Master should snatch away both the person and the object when the disciple is well-endowed." The monk asked, "What, then, does it mean to snatch away neither the person nor the object?" Tsu-yuan said, "In the realm of self-awareness, mind naturally remains as mind and objects as objects. The Zen Master therefore takes away neither the object nor the person when the disciple is highly gifted."

(IV) Lâm Tế Tông Và Tham Thoại Đầu—Working on a head phrase: Tham thoại đầu có nghĩa là quan sát thoại đầu ngày đêm sáu thời như dòng nước chảy, không được để gián đoạn. Tâm trí phải luôn luôn linh minh bất muội, liễu liễu thường tri. Tất cả những tình cảm phàm, kiến giải thánh, đều chặt đứt. Ở Trung Hoa các môn đồ Thiền ít khi dùng chữ "Tham công án"; thay vào đó, họ dùng chữ "Tham thoại đầu". Thoại đầu có nghĩa gì? Thoại đầu có nghĩa là các đầu của một câu văn. Thí dụ, "Ai là người niệm Phật?" Thoại đầu này trở nên, và vẫn còn là thoại đầu phổ cập nhất. Nhưng vẫn có nhiều người vẫn chưa hiểu phải tham thoại đầu như thế nào. Vài người lại đem câu thoại đầu "Ai niệm Phật" này mà niệm đi niệm lại. Tu tập thoại đầu không phải là chuyện đem câu thoại đầu mà lặp đi lặp lại. Tham thoại đầu là nhìn thấu vào hay tập trung vào nó. Nó có nghĩa là xuyên thấu và quan sát. Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng đây là một câu văn mà đầu thứ nhất của nó là chữ "Ai". Đặt tâm trí vào chỉ một chữ "ai" này, và cố tìm cách giải cho câu hỏi đó, là một thí dụ điển hình của việc "Tham thoại đầu." Tuy nhiên, "công án" được dùng trong một ý nghĩa rộng hơn "Thoại đầu", vì công án ám chỉ toàn thể trạng huống hoặc biến cố, trong khi thoại đầu chỉ có nghĩa là các đầu cùn, hoặc chuyên biệt hơn, các chữ hoặc điểm quyết định của vấn đề. Thí dụ, một vị Tăng hỏi Triệu Châu, "Con chó có Phật tánh hay không?" Triệu Châu đáp, "Vô". Toàn thể mẫu đối thoại này được gọi là công án, nhưng hành giả đang tham công án không được nghĩ đến cả câu hỏi lẫn câu trả lời. Thay vào đó, người ấy phải dốc hết tâm trí vào chỉ một chữ "Vô". Cái chữ "Vô" độc nhất này được gọi là "Thoại đầu". Những câu chuyện từ đó các công án được lấy ra, được dùng như là đề mục của thiền tập trong truyền thống Thiền. Người ta nghĩ có thể lấy ra ngay cái cốt lõi của chân lý và bọc nó vào trong vỏ ngay lúc lời nói tự nó chấm dứt, đưa đến không còn khái niệm và trực chứng chân tướng. Trong Nhật ngữ, từ để chỉ 'thoại đầu' là 'wato', nghĩa là 'điểm của công án,' tổng kết chủ ý của cái ngược lại với cái mà công án đề ra. Hoa đầu là từ giải công án được coi như là phương tiện rèn luyện tâm linh. Các công án có thể có một hay nhiều thoại đầu, cũng như thoại đầu có thể gồm một từ duy nhất hay một câu dài hơn. Thiền sư Cao Phong Diệu Tổ nói: "Người học tu tập Thiền, có thể ví như đem một miếng ngói ném xuống hồ sâu, nó chìm mãi tới đáy mới thôi" (học nhân dụng công hảo tử tương nhất ngõa phiến phao ư thâm đàm trực trầm đáy để vi chỉ). Nói cách khác, khi chúng ta khán thoại đầu chúng ta phải khán cho đến khi nhìn thấu thoại đầu ấy mới thôi. Ngài Cao Phong Diệu Tổ còn phát nguyện: "Nếu như có một người cử một thoại đầu, mà không khởi lấy một niệm thứ hai, trong bảy ngày mà không ngộ đạo, tôi chịu đọa địa ngục cắt lưỡi mãi mãi." Nói tóm lại, mục đích của thoại đầu là thiết lập một sự tập trung tư tưởng một cách quyết liệt vào câu hỏi một chữ có khả năng chẳng những loại bỏ bất cứ câu trả lời nào mà còn không cho phép câu trả lời nào cả. Như Thiền sư Hoàng Bá đã dạy:

"Học đạo do như thủ cấm thành.
 Khẩn thủ thành đầu chiến nhất trường!
 Bất thụ nhất phiên hàn triệt cốt,
 Chăm đắc mai hoa phác tị hương?"
 (Học đạo cũng như thủ cấm thành.
 Giữ thành một trận đánh cho oai!
 Nếu không một bận thấu xương lạnh,
 Sao được trước mũi ngát hương mai?)

Theo Thiền sư Hư Vân, khi ngồi thiền đừng nên uốn ngực ra quá. Khi thở không nên đưa khí lên, cũng không dẫn nó xuống. Hãy để cho hơi thở của mình lên xuống một cách tự nhiên. Nhưng các bạn phải thu nhiếp lục căn, gạt bỏ mọi thứ có thể khởi lên trong tâm. Không nghĩ gì cả mà chỉ nên quan sát câu thoại đầu. Không nên quá cứng nhắc hay nặng nề với cái tâm của mình, vì làm như thì tâm vẫn lang thang, và chúng ta không bao giờ có thể giữ cho nó trầm tĩnh được; nhưng cũng không để cho tâm mình trở nên trì độn và biếng nhác, vì như vậy ắt sẽ trở nên hôn trầm và kết quả là mình sẽ rơi vào cái "ngoan không". Nếu lúc nào bạn cũng gắn chặt vào câu thoại đầu thì tự nhiên công phu thuần thực dễ dàng. Do đó mà các tập khí sẽ tự nhiên được khuất phục. Đối với những người sơ cơ, không để gì tham thoại đầu cho tốt được, nhưng bạn không nên sợ hãi hay thối chí; cũng không nên bám víu vào bất cứ ý tưởng đạt ngộ nào, bởi vì các bạn đang tu tập thiền định, mục đích của thiền định là đưa đến giác ngộ. Thế nên có thêm một ý tưởng đạt ngộ nào nữa đều không cần thiết và ngu xuẩn như việc mình muốn có thêm một cái đầu trong khi mình đã có một cái rồi! Các bạn không nên lo lắng nếu như ngay từ đầu mình không làm tốt trong việc tham thoại đầu, cái mà các bạn nên làm là luôn nhớ và liên tục tham câu thoại đầu này. Nếu vọng tưởng có khởi lên, đừng chạy theo nó, mà chỉ nhận ra coi nó là cái gì. Có một câu ngôn ngữ:

"Bất phạ niệm khởi,
 Chỉ phạ giác trì."

là rất đúng vậy. Lúc ban đầu mọi người đều cảm thấy vọng tưởng liên tục khởi lên và mình không thể nào nhớ nổi câu thoại đầu; nhưng từ từ chúng ta sẽ học được cách để khởi câu thoại đầu một cách dễ dàng hơn. Đến lúc đó các bạn có thể để khởi câu thoại đầu hàng giờ chẳng vuột. Rồi thì các bạn không còn cảm thấy khó khăn nữa trong việc tham thoại đầu. Chúng ta có thể tiếp tục nói và nói mãi những lời trống rỗng này. Nhưng cách hay nhất ngay lúc này là chúng ta nên cố sức dụng công thiền định và tham câu thoại đầu của mình. Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng mục đích của tu Thiền là phải thành Phật, là liễu sanh thoát tử, mà theo cách giải thích này thì thoại đầu là con đường mà hành giả tu Thiền phải đi, muốn liễu sanh thoát tử phải mượn câu thoại đầu này làm vương kiếm, mà đến chém ma, Phật đến cũng chém Phật, chẳng giữ lại một tình, chẳng lập một pháp. Nói gì thì nói, tham thoại đầu không phải là cách duy nhất để tu tập Thiền. Thế nhưng ngày nay, khi nói đến tu tập Thiền, người ta lập tức nghĩ đến việc tham thoại đầu như thể là không còn lối tu tập Thiền nào khác. Thật là không còn gì sai lầm bằng lối suy nghĩ như vậy. Hành giả tu Thiền nên nhớ rằng mãi đến gần cuối đời Tống, tức là vào thế kỷ thứ XI thì lối tham thoại đầu mới được phổ biến. Từ Tổ Bồ Đề Đạt Ma đến Huệ Năng, và từ Huệ Năng đến Lâm Tế và Động Sơn, một thời gian dài với tổng cộng khoảng bốn trăm năm, mà chúng ta chẳng truy ra được một hệ thống tham thiền thoại đầu nào vững chắc cả. Những thiền sư xuất chúng trong thời kỳ này phải là những nghệ sĩ vĩ đại; các ngài rất linh động và uyển chuyển trong giáo lý của mình, và chẳng bao giờ bị giam hãm trong bất cứ hệ thống nào cả. Chúng ta phải nói phần lớn là nhờ vào thiền sư Tông Cảo Đại Huệ mà pháp tu tập tham thoại đầu mới trở nên một phương tiện phổ biến nhất, nếu không muốn nói là duy nhất, mà những môn đồ Thiền đã tu tập trong suốt tám thế kỷ qua. Nhưng cái gì đã xảy ra trước thời Tông Cảo, nghĩa là trước khi việc tham câu thoại đầu được phổ biến và tiêu chuẩn hóa, các môn đồ ngày xưa đã tu tập như thế nào? Chính các bậc thầy vĩ đại như Huệ Năng, Mã Tổ, Hoàng Bá và Lâm Tế, đã tu tập như thế nào? Chúng ta không cần phải giải

thích chi tiết thêm nữa, chắc chắn họ đã phải dùng lối tu 'mặc chiếu' thiền mà ngày nay vẫn còn được dùng bởi tông Tào Động—To work on the head phrase is to look into it continuously without a single moment of interruption. Like a river ever flowing on, the mind should always be lucid and aware. All Samsaric and Nirvanic ideas and conceptions should be wiped out! In China, Zen Buddhists seldom use the term "koan exercise"; instead, they say "working on a head phrase." So what is the meaning of "head phrase"? Head phrase means the "ends", applicable either in the sense of the beginning or the ending of a complete or incomplete sentence in talking. For example, "Who is the one who recites the name of Buddha?" This "head phrase" (hua-tou) then became, and still remains, the most popular of all. But there are still many people who do not understand how to practice it. Some try to recite repeatedly the sentence itself! This "head phrase" (hua-tou) practice is not a matter of reciting. It is to look into or to concentrate on it. It is to look into penetratingly and to observe. Zen practitioners should always remember that this is a sentence, the first end of which is the single word "Who". To put one's mind into this single word "who" and try to find solution of the original question, is a typical example of the "working on a head phrase." "Koan", however, is used in a much wider sense than "working on a head phrase", for "koan" is referring to the whole situation or event, while "head phrase" simply means the ends or, more specifically, the critical words or point of the question. For example, a monk asked Chao-chou, "Does a dog have the Buddha-nature?" Chao-chou replied, "Mu" (No). The whole dialogue is called a "koan", but the Zen practitioner who is working on this koan should not think of both the question and the answer. Instead he should put all his mind into the single word "Mu". This one word "Mu" is called the "head phrase". The stories from which "Kung-an" (koan) are derived, used as a topic of meditation in the Zen tradition. The stories are thought to get to the very essence of truth and to encapsulate the moment at which speech exhausts itself, leading to non-conceptual, direct realization of reality. In Japanese, a term for 'head phrase' is 'wato', meaning 'the point of koan, which sums up the intent of the paradox that it poses. 'word-head' is the word or phrase in which the koan resolves itself when one struggles with it as a means of spiritual training. A koan can have only one, or several head-phrase, and the head-phrase can consist of a single word or can be a long expression. Zen Master Yuan Miao of Kao Feng said, "When one practices Zen he should do so as though he were throwing a piece of tile into a deep pond; it sinks until it reaches the bottom." In other words, in our "looking (working) on the head phrase" exercise we should look into the very bottom of the head phrase until we completely break through it. Zen Master Yuan Miao of Kao Feng went farther, and made a vow: "If anyone takes up one head phrase without a second thought arising in seven days, and does not attain Enlightenment, I shall fall for ever to the bottom of the Tongue-cutting Hell!" In short, the purpose of a head-phrase is establishing an intense concentration on a question-word which defies any answer and allows no answer at all. As the great Zen Master, Huang Po taught:

"Practice the Tao
As you would defend the Royal Palace
Guarding it close and fighting hard for it.
If the freezing cold has not struck to the bone
How can plum blossoms fragrant be!"

According to Zen master Hsu-yun, when you sit in meditation do not lift your chest too far upward by artificially swelling it. In breathing, do not pull the air up, nor press it down. Let your breath rise and fall in its natural rhythm. But you should collect all your six senses and put aside everything that may be in your mind. Thinking of nothing, but observe your head-phrase (hua-tou). Your mind should never be rough or forceful, otherwise it will keep wandering, and can never calm down; but neither should you allow your mind to become dull and slothful, for then you will become drowsy, and as a consequence you will fall into the snare of the "dead-void". If you can always adhere to

your head-phrase, you will naturally and easily master the work. Thus, all your habitual thoughts will automatically be subdued. It is not easy for beginners to work well on the head-phrase, but you should never become afraid or discouraged; neither should you cling to any thought of attaining Enlightenment, because you are now practicing meditation, whose very purpose is to produce Enlightenment. Therefore any additional thought of attaining Enlightenment is as unnecessary and as foolish as to think of adding a head to the one you already have! You should not worry about it if at first you cannot work well on the head-phrase, what you should do is just to keep remembering and observing it continuously. If any distracting thoughts arise, do not follow them up, but just recognize them for what they are. The proverb says well:

"Do not worry about the rising of thoughts,
But beware if you recognition of them
comes too late."

In the beginning everyone feels the distraction of continuously arising errant thoughts, and cannot remember the head-phrase very well; but gradually, as time goes on, you will learn to take up the head-phrase more easily. When that time comes you can take it up with ease and it will not escape you once during the entire hour. Then you will find the work is not difficult at all. We can talk a lot of nonsense on and on. But the best way right now is that all of us had better go and work hard on our meditation and the head-phrase. Zen practitioners should always remember that the purpose of Zen practice is to become Buddha, and to end the cycle of birth and death; and according to this kind of interpretation, working on the head phrase is the only way that Zen practitioners must follow, to be able to end the cycle of birth and death Zen practitioners must look into the head phrase which is like a royal sword. With it you kill the Buddha when Buddha comes, with it you slaughter the devil when the devil comes. Under this sword not a single idea is allowed to remain, not a solitary dharma is permitted to exist. No matter what people say, "working on the head phrase" is not the only way in Zen practice. However, nowadays, when Zen practice is mentioned, people immediately think of the head phrase or koan exercise as though there were no other way of practicing Zen. Nothing could be more mistaken than this kind of thinking. Zen practitioners should remember that the head phrase or koan exercise did not become popular until the latter part of the Sung Dynasty in the eleventh century. From Bodhidharma to Hui-neng, and from Hui-neng all the way through Lin-chi and Tung-shan, a long period with the total of approximately four hundred years, but no established system of head phrase or koan exercises can be traced. The outstanding Zen Master of this period were great artists; they were very flexible and versatile in their teaching, and never confined themselves to any one system. We should say that it was mainly through the eloquent Master Tsung-kao (1089-1163) that the head phrase or koan exercise became the most popular, if not the only, means by which Zen students have practiced during the past eight centuries. But what happened before? How did those great masters Hui-neng, Ma-tsu, Huang-po, and lin-chi practice Zen? We do not need to elaborate any further, they must have used the 'serene reflection' type of meditation still practiced by the Tsao-tung school.

**(V) *Những Dòng Truyền Thừa Và Tổ Sư Của Thiền Phái Lâm Tế (Tính Từ Tổ Ma Ha Ca Diếp)—
Lineages of Transmission And Patriarchs of the Lin-Chi Zen sect (Counted From Patriarch
Mahakasyapa):***

- 1-28) See Hai Mươi Tám Tổ Ấn Độ Chapter Two, Vol. I.
- 29-33) See Lục Tổ Trung Hoa Chapter Four (B), Vol. I.
- 34) See Thiền Sư Hoài Nhượng in Chapter Nine (A) (II), Vol. I.
- 35) See Thiền Sư Đạo Nhất in Chapter Nine (B-2) (I), Vol. I.
- 36) See Thiền Sư Hoài Hải in Chapter Nine (C-2) (I), Vol. I.
- 37) See Thiền Sư Hy Vận in Chapter Nine (D-3) (II), Vol. I.

- 38) Đời Thứ Nhất Lâm Tế Tông—First Generation of the Lin-Chi Tsung—See *Thiền Sư Lâm Tế* in Chapter Nine (E-2a) (I), Vol. I.

(VI) *Chư Thiền Đức Lâm Tế Tông—Zen Virtues of the Lin-Chi Tsung:*

- 1) *Thiền Sư Lâm Tế, Khai Tổ Lâm Tế Tông—Zen Master Lin-Chi, the Founding Patriarch of the Lin-Chi Tsung:* See *Thiền Sư Lâm Tế* in Chapter Nine (E-2a) (I), Vol. I.
- 2) *Lâm Tế Tông Đời Thứ Hai—Nối Pháp Thiền Sư Lâm Tế—The Second Generation of the Lin-chi Tsung—Zen Master Lin-chi's Dharma Heirs:* Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Lâm Tế gồm có 5 vị: Thiền sư Hưng Hóa Tôn Tương, Tam Thánh Huệ Nhiên, và Bảo Thọ Diên Chiểu, Định Thượng Tọa, và Đồng Phong—There were five recorded disciples of Zen Master Lin-chi's Dharma heirs: Zen master Hsing-hua Ts'un-chiang, San-shêng-Hui-jan, and Pao-shou Yen-chao—See *Lâm Tế Tông Đời Thứ Hai* in Chapter Nine (F-2) (I), (II), (III), (IV), (V) in Vol. II.
- 3) *Lâm Tế Tông Đời Thứ Ba—The Third Generation of the Lin Chi Tsung:* Thiền Sư Bảo Ứng Huệ Ngung, nối Pháp Thiền Sư Hưng Hóa Tôn Tương—Zen Master Bao-ying Huiyong, Zen Master Hsing-hua Ts'un-chiang's Dharma Heirs—See *Lâm Tế Tông Đời Thứ Ba* in Chapter Nine (G-2) (I), Vol. II.
- 4) *Lâm Tế Tông Đời Thứ Tư—The Fourth Generation of the Lin Chi Tsung:* Thiền Sư Diên Chiểu, nối Pháp Thiền Sư Bảo Ứng Huệ Ngung—Zen Master Yen-chao, Zen Master Bao-ying Huiyong's Dharma Heirs—See *Lâm Tế Tông Đời Thứ Tư* in Chapter Nine (H-2) (I), Vol. II.
- 5) *Lâm Tế Tông Đời Thứ Năm—The Fifth Generation of the Lin Chi Tsung:* Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Diên Chiểu Phong Huyết gồm có 2 vị: Thiền sư Tĩnh Niệm và Thiền Sư Chơn Ở Quảng Huệ—There were two recorded disciples of Zen Master Yen-chao Fêng-hsueh's Dharma heirs: Zen master Hsing-nien and Zen Master Chen at Kuang-hui—See *Lâm Tế Tông Đời Thứ Năm* in Chapter Nine (I-2) (I), (II), Vol. II.
- 6) *Lâm Tế Tông Đời Thứ Sáu—The Sixth Generation of the Lin Chi Tsung:* Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Tĩnh Niệm gồm có 3 vị: Thiền sư Thiện Chiêu, Qui Tĩnh, và Hồng Nhân—There were three recorded disciples of Zen Master Hsing-nien's Dharma heirs: Zen master Shan-chao and Zen Master Kui-Xing—See *Lâm Tế Tông Đời Thứ Sáu* in Chapter Nine (J-2) (I), (II), (III) in Vol. II.
- 7) *Lâm Tế Tông Đời Thứ Bảy—The Seventh Generation of the Lin Chi Tsung:*
 - a) *Nối Pháp Thiền Sư Thiện Chiêu—Zen Master Shan-chao's Dharma Heirs:* Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Thiện Chiêu gồm có 3 vị: Thiền sư Từ Minh, Quảng Chiếu Huệ Giác, và Đại Ngu Thủ Chi—There were three recorded disciples of Zen Master Shan-chao's Dharma heirs: Zen master Tzu-Ming, Kuang-chao Hui-chueh, and Ta-yu Shou-chih—See *Lâm Tế Tông Đời Thứ Bảy* in Chapter Nine (K-2a) (I), (II), (III), Vol. II.
 - b) *Thiền Sư Phúc Sơn Pháp Nguyên, nối Pháp Thiền Sư Qui Tĩnh—Zen Master Fu-shan Fa-yuan, Zen Master Gui-Xing's Dharma Heirs—*See *Lâm Tế Tông Đời Thứ Bảy* in Chapter Nine (K-2b) (I), Vol. II.
- 8) *Lâm Tế Tông Đời Thứ Tám—The Eighth Generation of the Lin Chi Tsung:*
 - a) *Nối Pháp Thiền Sư Từ Minh Sở Viện—Zen Master Tzu-ming Chu-yuan:* Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Từ Minh Sở Viện gồm có 3 vị: Thiền sư Huệ Nam, Phương Hội, và Thúc Nham Khắc Chân—There were three recorded disciples of Zen Master Tzu-ming Chu-yuan's Dharma heirs: Zen master Hui-nan, Fang-hui, and Tsui-yen-K'o-chên—See *Lâm Tế Tông Đời Thứ Tám* in Chapter Nine (L-2a) (I), (II), (III), Vol. II.
 - b) *Thiền Sư Trường Thủy Tử Huyền, nối Pháp Thiền Sư Lang Nha Huệ Giác—Zen Master Ch'ang-shui Tzu-hsuan, Zen Master Lang-yeh Hui-chueh's Dharma Heirs—*See *Lâm Tế Tông Đời Thứ Tám* in Chapter Nine (L-2b) (I), Vol. II.
- 9) *Lâm Tế Tông Đời Thứ Chín—The Ninth Generation of the Lin Chi Tsung:*

- a) Nối Pháp Thiền Sư Huệ Nam—Zen Master Hui-nan's Dharma Heirs: Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Huệ Nam gồm có 3 vị: Thiền sư Tổ Tâm Hoàng Long, Khắc Vân, và Vân Khai Tổ Tâm—There were three recorded disciples of Zen Master Hui-nan's Dharma heirs: Zen master Tsu-Hsin Huang-lung and Zen Master K'o-wen—See Lâm Tế Tông Đồi Thứ Chín in Chapter Nine (M-2a) (I), (II), (III) in Vol. II.
- b) Nối Pháp Thiền Sư Dương Kỳ Phương Hội—Zen Master Yang-chi Fang-hui's Dharma Heirs: Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Dương Kỳ Phương Hội gồm có 3 vị: Thiền sư Thủ Đoan, Nhơn Dũng, và Úc Sơn Chủ—There were three recorded disciples of Zen Master Yang-chi Fang-hui's Dharma heirs: Zen master Shou-tuan and Zen Master Jen-yung—See Lâm Tế Tông Đồi Thứ Chín in Chapter Nine (M-2b) (I), (II), (III) in Vol. II.
- c) Thiền Sư Đại Qui, nối Pháp Thiền Sư Thúy Nham Khắc Chân—Zen Master Ta-kuei, Zen Master Tsui-yen-K'o-chên's Dharma Heirs—See Lâm Tế Tông Đồi Thứ Chín in Chapter Nine (M-2c) (I), Vol. II.

10) *Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười—The Tenth Generation of the Lin Chi Tsung:*

- a) Phái Hoàng Long—Huang-lung Branch:
 - a1) Nối Pháp Thiền Sư Tổ Tâm—Zen Master Tsu-Hsin's Dharma Heirs: Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Tổ Tâm gồm có 2 vị: Thiền sư Ngô Tân và Thiền Sư Duy Thanh Linh Nguyên—There were two recorded disciples of Zen Master Tsu-Hsin's Dharma heirs: Zen master Wu-hsin and Zen Master Wei-ch'ing Ling-yuan—See Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười in Chapter Nine (N-2a-1) (I), (II), Vol. II.
 - a2) Nối Pháp Thiền Sư Khắc Vân—Zen Master K'o-wen's Dharma Heirs: Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Khắc Vân gồm có 3 vị: Thiền sư Tùng Duyệt, Văn Chuẩn, và Thanh Lương—There were three recorded disciples of Zen Master K'o-wen's Dharma heirs: Zen master Ts'ung-yueh, Wen-Chun, and Ch'ing-liang—See Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười in Chapter Nine (N-2a-2) (I), (II), (III), Vol. II.
- b) Phái Dương Kỳ—Yang-chi Branch: Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Sư Bạch Vân Thủ Đoan gồm có 2 vị: Pháp Diễn và Trí Bản—There were two recorded disciples of Zen Master Pai-yun Shou-tuan's Dharma heirs: Zen master Fa-yen and Zen Master Chih-pen—See Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười in Chapter Nine (N-2b) (I), (II), Vol. II.

11) *Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười Một—The Eleventh Generation of the Lin Chi Tsung:*

- a) Phái Hoàng Long—Huang-lung Branch:
 - a-1) Thiền Sư Huệ Phương, nối Pháp Thiền Sư Ngô Tân Tử Tâm—Zen Master Hui-fang, Zen Master Wu-hsin Tsu-hsin's Dharma Heirs—See Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười Một in Chapter Nine (O-2a-1) (I), Vol. II.
 - a-2) Thiền Sư Thủ Trác Trường Linh, nối Pháp Thiền Sư Duy Thanh—Zen Master Shou-che Chang-ling, Zen Master Hui-ch'ing's Dharma Heirs—See Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười Một in Chapter Nine (O-a-22) (I), Vol. II.
- b) Phái Dương Kỳ—Yang-chi Branch: Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Pháp Diễn gồm có 5 vị: Thiền sư Khắc Cần Phật Quả, Huệ Cần Phật Giám, Thanh Viễn Phật Nhãn, Đạo Ninh Khai Phước, và Nguyên Tĩnh Nam Đường—There were five recorded disciples of Zen Master Fa-yen's Dharma heirs: Zen master K'ê-Ch'in Fo-kuo, Hui-ch'in-Fo-chien, Ch'ing-yuan Fo-yen, T'ao-ning K'ai-fu, and Yuan Tsin Nan-t'ang—See Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười Một in Chapter Nine (O-2b-1) (I), (II), (III), (IV), (V), Vol. II.

12) *Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười Hai—The Twelfth Generation of the Lin Chi Tsung:* Phái Dương Kỳ—Yang-chi Branch

- a) Nối Pháp Thiền Sư Khắc Cần Phật Quả—Zen Master K'ê-Ch'in's Dharma Heirs: Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Khắc Cần Phật Quả gồm có 5 vị: Thiền sư Đại Huệ Tông Cảo, Thiệu Long Hồ Khuê, Hộ Quốc Kinh Viện, Huệ Viễn Hạp Đường, và Trung Nhân—There were

- four recorded disciples of Zen Master K'ê-Ch'in's Dharma heirs: Zen master Ta-hui Tsung-kaio, Shao-lung Hu-Ch'iu, Hu-kuo Ching-yuan, and Hui-yuan He-t'ang—See *Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười Hai* in Chapter Nine (P-1a) (I), (II), (IV), (V), Vol. II.
- b) *Nổi Pháp Thiền Sư Huệ Cần Phật Giám*—Zen Master Hui-Ch'in-Fo-Chien's Dharma Heirs: Pháp tử nổi pháp còn ghi lại được của Thiền sư Huệ Cần Phật Giám gồm có 2 vị: Thiền sư Tâm Đạo Văn Thù và Thiền Sư Thủ Tuân Phật Đẳng—There were two recorded disciples of Zen Master Hui-Ch'in-Fo-Chien's Dharma heirs: Zen master Hsin-tai Wen-shou and Zen Master Shou-Hsun Fo-Teng—See *Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười Hai* in Chapter Nine (P-1b) (I), (II), Vol. II.
- c) *Thiền Sư Thủ An và Vân Cư Thiện Ngộ nổi Pháp Thiền Sư Thanh Viễn*—Zen Master Chu-an, Zen Master Ch'ing-Yuan's Dharma Heirs—See *Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười Hai* in Chapter Nine (P-1c) (I), (II), Vol. II.
- d) *Thiền Sư Nguyệt Am Thiện Quả, nổi Pháp Thiền Sư Đạo Ninh Khai Phước*—Zen Master Yueh-an Shan-kuo, Zen Master T'ao-ning K'ai-fu's Dharma Heirs—See *Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười Hai* in Chapter Nine (P-1d) (I), Vol. II.
- 13) *Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười Ba—The Thirteenth Generation of the Lin Chi Tsung:*
- a) *Nổi Pháp Thiền Sư Tông Cảo Đại Huệ*—Zen Master Tsung-kaio Ta-hui's Dharma Heirs: Pháp tử nổi pháp còn ghi lại được của Thiền sư Tông Cảo Đại Huệ gồm có 4 vị: Thiền sư Di Quang, Vạn Am, Đạo Khiêm, và Phật Chiếu—There were four recorded disciples of Zen Master Tsung-kaio Ta-hui's Dharma heirs: Zen master Di-Kuang and Zen Master Wan-an—See *Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười Ba* in Chapter Nine (Q-1a) (I), (II), (III), (IV), Vol. II.
- b) *Thiền Sư Đàm Hoa Ứng Am, nổi Pháp Thiền Sư Thiệu Long Hồ Khuê*—Zen Master T'an-hua Ying-an, Zen Master Shao-lung Hu-ch'iu's Dharma Heirs—See *Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười Ba* in Chapter Nine (Q-1b) (I), Vol. II.
- c) *Thiền Sư Đại Hồng Lão Na và Ngọc Tuyên Liên nổi Pháp Thiền Sư Nguyệt Am Thiện Quả*—Zen Master Ta-hung Lao-na, Zen Master 's Dharma Heirs—See *Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười Ba* in Chapter Nine (Q-1c) (I), (II), Vol. II.
- d) *Thiền Sư Hoặc Am Sư Thế nổi Pháp Thiền Sư Hộ Quốc Kinh Viện*—Zen Master Huo-An Shih-T'i, Zen Master Hu-Kuo Ching-Yuan's Dharma Heirs—See *Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười Ba* in Chapter Nine (Q-1d) (I), Vol. II.

(A-4) VÂN MÔN TÔNG TRUNG HOA

THE CHINESE WEN-MEN ZEN SCHOOL

(I) *Tổng Quan Về Vân Môn Tông—An Overview of the Yun-Men Zen School:* Ummon-shu (jap)—Một dòng Thiền được sáng lập bởi ngài Vân Môn Văn Yển. Về sau này thiền sư Tuyết Đậu Trùng Hiển tập hợp những bài ca ngợi nổi tiếng kèm theo các công án mà sau này Viên Ngộ Khắc Cần công bố dưới nhan đề Bích Nham Lục. Tuyết Đậu là vị đại sư cuối cùng của phái Vân Môn, phái này bắt đầu suy thoái từ giữa thế kỷ thứ XI và cuối cùng tàn lụn hoàn toàn vào thế kỷ thứ XII—A Zen sect established by Yun-Mên-Wên-Yen (864-949). Later, Hsueh-Tou Ch'ung-Hsien collected the koans which published by Yuan Wu K'o Ch'in in the Pi-Yen-Lu (the Blue Cliff Record). Hsueh-Tou was the last important master of the Yun Men School, which began to decline in the middle of the 11th century and died out altogether in the 12th—See Thiền Sư Văn Yển in Chapter Nine (G-4b) (III), Vol. I, p.826.

(II) *Những Dòng Truyền Thừa Và Tổ Sư Của Vân Môn Tông (Tính Từ Tổ Ma Ha Ca Diếp)—Lineages of Transmission And Patriarchs of the Yun-Men School (Counted From Patriarch Mahakasyapa):*

1-28) See Hai Mươi Tám Tổ Ấn Độ in Chapter Two, Vol. I, p.73.

29-33) See Lục Tổ Trung Hoa in Chapter Four (B), Vol.I, p.113

34) See Thiền Sư Hành Tư in Chapter Nine (A-1) (I), Vol. I, p.249.

35) See Thiền Sư Thạch Đầu in Chapter Nine (B-1) (I), Vol. I, p.294.

36) See Thiền Sư Đạo Ngộ in Chapter Nine (C-1) (III), Vol. I, p.345.

37) See Thiền Sư Sùng Tín in Chapter Nine (D-7) (I), Vol. I, p.548.

38) See Thiền Sư Tuyên Giám in Chapter Nine (E-2e) (I), Vol. I, p.662.

39) See Thiền Sư Tuyết Phong Nghĩa Tôn in Chapter Nine (F-4) (II), Vol. II p.768.

40) Thiền Sư Văn Yển khai sáng Vân Môn Tông—Zen Master Wen-yen founded the Wen-Men Tsung—See Thiền Sư Văn Yển in Chapter Nine (G-4b) (III), Vol. II, p.826.

(III)*Thiền Pháp Của Văn Yển Thiền Sư—Zen Master Yun-men Wên-yen's Zen Methods:*

1) *Lãng Tử Hồi Đầu:* A turn-about vagabond—Vân Môn Văn Yển bắt đầu nghiên cứu Khổng học và kinh điển Phật giáo vào năm 14 hay 15 tuổi. Tuy nhiên, vào tuổi 22, ông có quyết định thay đổi cả cuộc đời. "Cho dầu ta có đọc hết hiền kinh và mật kinh trên đời," Vân Môn nhớ lại "điều này giúp ích gì cho ta khi đứng trước lằn ranh sanh tử?" Sau đó, ông như một lãng tử hồi đầu, ông từ bỏ hết sách vở và buông bỏ lối học từ chương. Tiếp theo sau đó, ông tìm đến một thiền sư, người đã dạy cho ông cách tu tham công án. Vân Môn từ chối: "Tôi không muốn tham công án. Tôi tự biết lòng mình đã nguội lạnh như một đống tro tàn, Tôi không còn chút hoài nghi nào cả. Trong cuộc sống thường ngày, cái gì đang hiện hữu? Nó thật là có hay là không? Chỉ cần kiên trì tự hỏi lòng mình như vậy, thế là đủ." Vị thiền sư nói: "Nếu hành trì như thế, ông phải cẩn thận, vì không sớm thì muộn ông sẽ trở thành kẻ ngoại giáo!" Vân Môn nói lại: "Dầu có trở thành một kẻ ngoại giáo, tôi cũng sẽ đạt được an lạc và tự tại!" Thế rồi Vân Môn tiếp tục thiền định nhất tâm trong hai năm. Một ngày khi đang nhật củi khô trong rừng, ông chợt cảm thấy cả thế gian kể cả chính mình đều cùng sụp đổ. Ngay lúc đó, ông đạt được niềm an lạc vô biên trong lòng. Sau đó, Vân Môn nhớ lại: "Dầu ta đã đạt được an lạc và hạnh phúc đúng theo những gì đã nói trong kinh điển. Còn cái gì là 'giáo ngoại biệt truyền, bất lập văn tự' mà chư Phật và chư Tổ đã ấn tâm cho nhau từ nhiều đời nay?" Thế là Vân Môn lại nỗ lực tham thiền thêm hai năm nữa cho đến khi chứng ngộ được ý chỉ Thiền tông, đạt đến tâm giải thoát viên mãn. Khi Vân Môn sắp thị tịch, ông đã từ biệt chúng đệ tử

bằng những lời này: "Ta có bốn điều truyền lại cho các con. Thứ nhất, hãy vượt lên trên mọi vương mắc tâm linh, và dựa vào chân như Phật tánh nơi mình. Thứ nhì, hãy xả bỏ thân tâm đi để tâm lực thoát ly sanh tử. Thứ ba, hãy thực hiện tâm chứng của mình trong cuộc sống cá nhân. Thứ tư, hãy trui rèn trí tuệ của mình trong khói bụi trần lao." Vân Môn đã để lại bài kệ phó chúc như sau:

"Lời cuối trong cuộc đời
Sáng rực cả bầu trời
Chói ngời cả mặt đất."

Ummon began to study Confucian books and religious texts when he was fourteen or fifteen years old. At the age of twenty-two, however, he had a change of heart. "Even if I read every exoteric and esoteric book in existence," he reflected, "what good will that do on the border of life and death?" After that as a turn-about vagabond he gave away all of his books and abandoned academic studies. Subsequently Ummon went to see a Zen master, who taught him to work on koans. Ummon protested, "I don't want to work on koans. Just knowing for myself a state of total death and complete cessation, having become a pile of ashes, I do not entertain any doubts. In the course of daily activities, what is going on? Is it there? Is it not? As long as I ask myself this, that is enough." The Zen master said, "If you act like that, you will become a heretic." Ummon retorted, "Even if I become a heretic, it is enough to have attained peace of mind." Ummon continued to meditate single-mindedly for another two years. One day as he was gathering firewood in the forest, Ummon felt the whole world collapse, including himself. In that instant he attained cosmic joy. After that Ummon reflected, "Although I have attained my own peace and happiness, this is no more than the principle of the standard canonical teachings. What about the Zen message that is specially transmitted outside of doctrine?" So he redoubled his efforts for another two years, until he finally discovered the living experience of Zen. Now his mind was completely released. When Ummon was about to die, he admonished his students in these terms: "I have four statements. First is to cut through all mental entanglements, to rely on universal truth and our own Buddha-nature. Second is to let go of body and mind, to shed birth and death. Third is to transcend the absolute, to establish an individual life. Fourth is to haul rocks and carry earth, to perpetuate the life of wisdom." Ummon's parting verse said,

"The last word
lights up the heavens
and lights up the earth."

- 2) *Vân Môn Tông Bát Yếu*: Vân Môn tông là một dòng Thiền được sáng lập bởi ngài Vân Môn Văn Yển. Về sau này thiền sư Tuyết Đậu Trùng Hiển tập hợp những bài ca ngợi nổi tiếng kèm theo các công án mà sau này Viên Ngộ Khắc Căn công bố dưới nhan đề Bích Nham Lục. Tuyết Đậu là vị đại sư cuối cùng của phái Vân Môn, phái này bắt đầu suy thoái từ giữa thế kỷ thứ XI và cuối cùng tàn lụn hoàn toàn vào thế kỷ thứ XII. Có tám Pháp môn cần thiết của tông Vân Môn—Yun-men Zen Sect, a Zen sect established by Yun-Mên-Wên-Yen (864-949). Later, Hsueh-Tou Ch'ung-Hsien collected the koans which published by Yuan Wu K'o Ch'in in the Pi-Yen-Lu (the Blue Cliff Record). Hsueh-Tou was the last important master of the Yun Men School, which began to decline in the middle of the 11th century and died out altogether in the 12th. There are eight essential things of the Yun Men Sect:
- i) Huyền: Lời nói và sự tư duy bất khả tư nghì—Speeches and thoughts are inconceivable.
 - ii) Tỳ: Tùy duyên mà cứu độ đệ tử và chúng sanh—Save students and sentient beings in accordance with their levels.
 - iii) Chân yếu: Hiểu rõ giáo lý tông chỉ—Thoroughly understand the teaching methods of the sect.
 - iv) Đoạt: Not allowing practitioners to have time with deluded thoughts so they can cut away delusions.
 - v) Hoặc: Không bị ràng buộc bởi ngôn ngữ—Not be attached to speeches and words.

- vi) Quá: Phương thức giáo hóa nghiêm khắc, không cho hành giả né tránh mà phải đi thẳng vào công phu thiền tập—With strict methods of instructions, practitioners cannot beat around the bushes but to go straight to zen practice.
- vii) Tang: Giúp hành giả xa lìa hai kiến giải sai lầm—Help practitioners get rid of the two wrong views:
- Không thể soi thấu bản tánh thanh tịnh của chính mình: Cannot thoroughly see one's own pure nature.
 - Chấp trước kiến giải của mình: Being attached to one's own views.
- viii) Xuất: Tạo điều kiện cho hành giả có cơ hội hoát nhiên khế ngộ—Creat opportunities for practitioners to achieve sudden enlightenment.
- 3) *Vân Môn Nhất Tự Quan*: Nhất Tự Quan—One-word door—Thiền sư Vân Môn thường dùng một chữ đơn giản để nói về ý chỉ Thiền, đó là chữ "Dừng"—Zen master Yun Men always uses one word to talk about the essential meaning of Zen, that is the word "Stop".
- 4) *Vân Môn Tam Bệnh*: Ba loại Thiền bệnh thông thường—Three popular kinds of Zen illnesses:
- i) Không thể đạt được cảnh giới giác ngộ vì hãy còn vướng mắc vào vọng tưởng và đối đãi phân biệt: Cannot achieve enlightenment due to attachments to deluded thoughts and discriminations.
 - ii) Đạt được cảnh giới giác ngộ, nhưng do chấp trước vào cảnh giới này nên không được tự do tự tại: Achieve enlightenment but cannot have inner freedom because of being attached to the enlightened realm.
 - iii) Tự cho mình đã đạt được cảnh giới giác ngộ thật sự, không cần nương tựa vào đâu nữa: There is no need to rely on anything because one believes that one has achieved enlightenment.
- 5) *Vân Môn Tam Cú*: Sanku (jap)—Ba câu yếu chỉ của Thiền sư Vân Môn—Three necessary instructions from Zen Master Yun Men:
- i) Hàm cái cần khôn: Vạn hữu tự chúng đều là diệu thể chân như—Everything is a wonderful reality itself.
 - ii) Tiệt đoạn chúng lưu: Chặt đứt con đường ngôn ngữ—Cut off completely the path of words and speeches.
 - iii) Tùy ba trực lãng: Tùy duyên mà cứu độ đệ tử và chúng sanh—Save students and sentient beings in accordance with their levels.

(IV) Chư Thiền Đức Vân Môn Tông—Zen Virtues of the Yun-Men Zen School:

- 1) Thiền Sư Văn Yển khai sáng Vân Môn Tông—Zen Master Wen-yen founded the Wen-Men Tsung: See Thiền Sư Văn Yển in Chapter Nine (G-4b) (III), Vol. II, p.826.
- 2) Vân Môn Tông Đời Thứ Hai—The Second Generation of the Yun-men Tsung: Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Văn Yển gồm có 7 vị: Trùng Viễn, Thủ Sơ, Ba Lăng Hạo Giám, Duyên Minh, Tương Đàm Minh, Phụng Tiên, Thương Khê Liên—There were four recorded disciples of Zen Master Wen-yen's Dharma heirs: Zen master Ch'êng-yuan, Shou-chu, Pa-ling Hao-chien, and Tê-shan Yuan-ming—See Vân Môn Tông Đời Thứ Hai in Chapter Nine (H-5) (I), (II), (III), (IV), (V), (VI), (VII), Vol. II, p.901-916.
- 3) Vân Môn Tông Đời Thứ Ba—The Third Generation of the Yun-men Tsung: Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Trùng Viễn gồm có 2 vị: Thiền sư Quang Tộ và Thiền Sư Tương ở Liên Hoa Phong—There were two recorded disciples of Zen Master Ch'êng-yuan's Dharma heirs: Zen master Kuang-tso and Zen Master hsiang at Lien-hua Fêng—See Vân Môn Tông Đời Thứ Ba in Chapter Nine (I-4a) (I), Vol. II; and Chapter Nine (I-4b) (I), Vol. II.
- 4) Vân Môn Tông Đời Thứ Tư—The Fourth Generation of the Yun-men Tsung: Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Quang Tộ gồm có 2 vị: Trùng Hiển và Cửu Phong Cần—There was one recorded disciples of Zen Master Wen-yen's Dharma heirs: Zen master Chung-hsien—See Vân Môn Tông Đời Thứ Tư in Chapter Nine (J-3) (I), (II), Vol. II.

- 5) Vân Môn Tông Đời Thứ Năm—The Fifth Generation of the Yun-men Tsung: Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Trùng Hiển Tuyết Đậu gồm có 3 vị: Nghĩa Hoài Thiên Y, Phật Ấn Liễu Nguyên, Thuần Tông, và Thảo Đường—There were four recorded disciples of Zen Master Chung-hsien Hsueh-tou's Dharma heirs: Zen master I-huai, Fo-ying Liao-yuan, and Ch'uan-tsung—See Vân Môn Tông Đời Thứ Năm in Chapter Nine (K-3) (I), (II), (III), (IV), Vol. II.
- 6) Vân Môn Tông Đời Thứ Sáu—The Sixth Generation of the Yun-men Tsung: Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Nghĩa Hoài gồm có 1 vị: Thiền sư Tông Bản—There was one recorded disciple of Zen Master I-huai's Dharma Heirs: Zen master Tsung Pen and Zen master Fa-hsiu Yuan-t'ung—See Vân Môn Tông Đời Thứ Sáu in Chapter Nine (L-3) (I), Vol. II.
- 7) Vân Môn Tông Đời Thứ Bảy—The Seventh Generation of the Yun-men Tsung: Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Thiện Bản gồm có 1 vị: Thiền sư Chí Tuyên—There was one recorded disciple of Zen Master Wen-yen's Dharma heirs: Zen master Chih-ch'uan—See Vân Môn Tông Đời Thứ Bảy in Chapter Nine (N-3) (I), Vol. II.

(A-5) PHÁP NHÃN TÔNG TRUNG HOA

THE CHINESE FA-YEN SCHOOL

(I) **Tổng Quan Về Pháp Nhãn Tông—An Overview of the Fa-Yen School:** Ho-gen-shu (jap)—Dòng Thiền được sáng lập bởi ngài Văn Ích Thiền Sư. Đây là một trong 'Ngũ Gia Thất Tông', tức là những trường phái lớn thuộc truyền thống Thiền thật sự. Nó được Huyền Sa Sư Bị, môn đồ và người kế vị pháp của Tuyết Phong Nghĩa Tôn thành lập. Lúc đầu phái này gọi là Huyền Sa, theo tên gọi của người sáng lập. Nhưng sự vinh quang của Huyền Sa chẳng bao lâu bị cháu mình là Pháp Nhãn lấn lướt. Do đó nó có tên là Pháp Nhãn. Pháp Nhãn là một trong những thiền sư quan trọng, có 63 người nối pháp đã giúp truyền bá pháp của ông đi khắp Trung Hoa và đến tận Triều Tiên. Trong ba thế hệ đầu, trường phái này đã trải qua thời kỳ phồn thịnh, nhưng đến thế hệ thứ năm thì tàn lụi—The Fa-Yen Sect, established by Wen-Yi Zen Master. The Fa-Yen school of Zen that belongs to the 'Five houses-Seven schools', i.e., belongs to the great schools of the authentic Ch'an tradition. It was founded by Hsuan-sha Shih-pei, a student and dharma successor of Hsueh-feng I-ts'un, after whom it was originally called the Hsuan-sha school. Master Hsuan-sha's renown was later overshadowed by that of his grandson in dharma Fa-yen Wen-i and since then the lineage has been known as the Fa-yen school. Fa-yen, one of the most important Zen masters of his time, attracted students from all parts of China. His sixty-three dharma successors spread his teaching over the whole of the country and even as far as Korea. For three generations the Fa-yen school flourished but died out after the fifth generation—See Thiền Sư Văn Ích in Chapter Nine (I-3) (I), Vol. I.

(II) **Những Dòng Truyền Thừa Và Tổ Sư Của Pháp Nhãn Tông (Tính Từ Tổ Ma Ha Ca Diếp)—Lineages of Transmission And Patriarchs of the Fa-Yen School (Counted From Patriarch Mahakasyapa):**

- 1-28) See Hai Mươi Tám Tổ Ấn Độ in Chapter Two, Vol. I.
- 29-33) See Lục Tổ Trung Hoa in Chapter Four (B), Vol. I.
- 34) See Thiền Sư Hành Tư in Chapter Nine (A) (I), Vol. I.
- 35) See Thiền Sư Thạch Đầu in Chapter Nine (B-1) (I), Vol. I.
- 36) See Thiền Sư Đạo Ngộ in Chapter Nine (C-1) (III), Vol. I.
- 37) See Thiền Sư Sùng Tín in Chapter Nine (D-7) (I), Vol. I.
- 38) See Thiền Sư Tuyên Giám in Chapter Nine (E-2e) (I), Vol. I.
- 39) See Thiền Sư Tuyết Phong Nghĩa Tôn in Chapter Nine (F-4) (II), Vol. II.
- 40) See Thiền Sư Sư Bị in Chapter Nine (G-4b) (I), Vol. II.
- 41) See Thiền Sư Quế Sâm in Chapter Nine (H-4a) (I), Vol. II.
- 42) Thiền Sư Pháp Nhãn Văn Ích khai sáng Pháp Nhãn Tông—Zen Master Fa-yen Wen-I founded the Fa-yen Tsung—See Thiền Sư Văn Ích in Chapter Nine (I-3) (I), Vol. II.

(III) **Pháp Nhãn Tứ Cơ—Fa-yen's four wonderful and profoundly aspects of Zen:** Bốn cơ pháp đặc biệt dùng để tiếp hóa người học của Pháp Nhãn Tông.

- 1) Tiễn Phong Tương Trụ: Thiền cơ giác ngộ như hai mũi tên bắn đi rất nhanh mà lại gặp nhau tại một điểm hết sức kỳ diệu—Opportunities for enlightenment in Zen are similar to that of two arrow-shots from far away to meet together at an extremely wonderful point.
- 2) Dẫn Tuyệt Hữu Vô: Vượt khỏi kiến giải của Hữu và Vô—To lead to annihilate (to exterminate) both existence and non-existence—To go beyond the views and understanding of both existence and non-existence.

- 3) Tỳ Thân Niệm Xuất: Đưa ra cơ phong để hóa độ tùy theo khả năng của người đệ tử—The master gives the crucial sharp tip or point or the wonderful and profoundly aspects of Zen in accordance with the disciple's ability.
- 4) Tùy Lưu Đắc Diệu: Vị thầy nương theo căn khí của người đệ tử—The master teaches in accordance with the disciple's natural capacity.

(IV) Chú Thiên Đức Pháp Nhân Tông—Zen Virtues of the Fa-Yen School:

- 1) *Thiền Sư Văn Ích, Khai Tổ Pháp Nhân Tông—Zen Master Wen-I, the Founding Patriarch of the Fa-Yen Sect:* See Thiền Sư Văn Ích in Chapter Nine (I-3) (I), Vol.II.
- 2) *Pháp Nhân Tông Đời Thứ Hai—The Second Generation of the Fa-yen Tsung:* Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Văn Ích gồm có 7 vị: Đức Thiều, Pháp Đăng, Bảo Ân Huyền Tắc, Qui Tông Sách Chân, Báo Từ Hành Ngôn, Thanh Tích, và Sùng Thọ—There were seven recorded disciples of Zen Master Wen-i's Dharma heirs: Zen master Tê-shao, Fa-teng, Pao-ên Hsuan-t'se, Kuei-tzung Ts'ê-chên, and Pao-ts'u Hsing-yen—See Pháp Nhân Tông Đời Thứ Hai in Chapter Nine (J-4) (I), (II), (III), (IV), (V), (VI), (VII), Vol. II.
- 3) *Pháp Nhân Tông Đời Thứ Ba—The Third Generation of the Fa-yen Tsung:* Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Đức Thiều gồm hai vị: Chí Phùng, Vĩnh Minh Diên Thọ, Đạo Nguyên, và Hưng Giáo—There were two recorded disciples of Zen Master Te-shao's Dharma heirs: Zen master Ch'i-feng and Zen master Yung-ming Yen-shou—See Pháp Nhân Tông Đời Thứ Ba in Chapter Nine (K-4) (I), (II), (III), (IV), (V), Vol. II.
- 4-7) *Pháp Nhân Tông Từ Đời Thứ Tư Đến Đời Thứ Bảy—The Fourth to the Seventh Generations of the Fa-yen Tsung:* Không có ghi chép lại được. Như trên đã nói, trong ba thế hệ đầu, trường phái này đã trải qua thời kỳ phồn thịnh, nhưng đến thế hệ thứ năm thì tàn lụi—No recorded. As mentioned above, for three generations the Fa-yen school flourished but died out after the fifth generation.
- 8) *Mông Sơn Đức Di Thiền Sư (?-1104)—Zen Master Mung-Shan-Te-I:* Ông thuộc đời thứ tám của dòng Thiền Ngũ Tổ Pháp Diển. Mông Sơn đã kể lại những kinh nghiệm Thiền của mình như sau: "Năm 20 tuổi tôi mới quen biết với Thiền, cho đến năm 32 tuổi, tôi đã thăm viếng 17 hay 18 Thiền sư, hỏi họ về cách thực hành pháp môn Thiền, nhưng không ai chỉ ra manh mối. Sau này khi đến tìm trưởng lão Hoàn Sơn, ngài dạy tôi hãy nhìn vào ý nghĩa của 'Vô,' và nói thêm 'hãy chăm chú vào chữ Vô suốt cả ngày đêm không ngừng nghỉ, như con chuột đang rình mèo, như gà mái ấp trứng. Khi chưa thấy rõ, hãy như con chuột gặm nhấm cái rương gỗ và đừng bao giờ xao lãng công phu. Thực hành công phu như vậy, chắc chắn thời cơ bừng sáng của tâm người sẽ đến. Y theo lời dạy này, tôi chăm chỉ thực hành, ngày đêm không nghỉ. Rồi trải qua 18 ngày. Bỗng nhiên khi đang uống trà tôi chợt hiểu cái cười nụ của Ca Diếp khi Đức Phật đưa lên một cành hoa trước đại chúng. Tôi mừng rỡ khôn xiết; đi cầu một vài vị trưởng lão của Thiền, nhưng các ngài không trả lời rõ rệt, có vị bảo tôi hãy dùng bảo ấn tam muội mà ấn chứng mười phương thế giới, chứ đừng bận lòng đến thứ gì khác. Tôi tin lời này, trải qua hai năm, năm hiệu Cảnh Định thứ năm (1265), tôi đang ở tại tỉnh Tứ Xuyên, phủ Trùng Khánh, đang nguy kịch vì bị bệnh kiết nặng. Không còn chút lực nào, cả đến hải ấn tam muội cũng không giúp gì trong lúc này. Kể cả cái hiểu về Thiền đã từng có cũng chẳng giúp tôi được. Lưỡi không chịu nói, thân thể không chịu cử động; chỉ còn chờ chết là hết. Quá khứ diễn ra trước mắt: những điều đã làm, những cảnh ngộ đã từng trải; thế là tôi ở trong một trạng thái tuyệt vọng ghê gớm và hết còn biết cách nào thoát khỏi cái dầy vò của nó. Sau cùng cố gắng tự chủ, tôi phân phó ý muốn của mình, rồi lặng lẽ đứng dậy, thấp một ít nhang, dọn lại cái bồ đoàn cũ kỹ; làm lễ Tam Bảo, Thiên Long và thâm sám hối những tội chướng tiền khiên. Tôi khẩn nguyện rằng nếu tôi hết kiếp này thì mong nhờ năng lực của Bát Nhã mà tái sinh trong một gia đình tốt đẹp và được xuất gia từ khi hãy còn bé bỏng. Nhưng nếu tôi được lành bệnh, tôi muốn được xuất gia ngay và hiến cả cuộc đời còn lại để học Thiền. Nếu được giác ngộ, tôi sẽ cứu giúp mọi người cũng được giác ngộ như mình. Sau lời khẩn nguyện này, tôi đề khởi chữ Vô trong

lòng vá quay ánh sáng soi vào trong mình. Không lâu, tôi nghe trong tạng phủ máy động đôi ba lần, nhưng không để tâm đến; một lúc sau lòng mảy tôi nghe cứ không chịu chớp, và lát nữa tôi hết biết đến thân thể của mình; chỉ có chữ Vô còn lại trong lòng thôi. Đến chiều tôi rời chỗ ngồi và thấy bệnh mình bớt được một nửa; tôi ngồi xuống trở lại cho đến khi gần sáng. Bấy giờ bệnh hoàn toàn biến mất. Giờ đã bình phục, thân tâm như thơ thới. Tháng tám năm ấy, tôi đến Giang Lăng thí phát làm sư. Gần hết một năm tôi đi hành cước, và lúc đang thổi cơm thì thấy ra rằng việc tu tập công án phải giữ không gián đoạn và với công phu liên tục. Rồi tôi đến trú ngụ tại Hoàng Long. Lần thứ nhất buồn ngủ, tôi vận dụng ý chí chống lại và vẫn ngồi như cũ, cơn buồn ngủ bị chinh phục dễ dàng. Lần thứ hai buồn ngủ, tôi tổng khứ nó y như lần trước. Lần thứ ba cơn buồn ngủ xâm chiếm nặng nề, tôi bước xuống khỏi chỗ ngồi và đi lễ Phật, nhờ vậy mà thấy tỉnh táo lại. Trở lại chỗ ngồi và tiếp tục tiến tới. Nhưng sau hết lúc phải đi ngủ tôi dùng gối kê đầu và ngủ được một chút; sau đó, lấy cánh tay làm gối, và cuối cùng hoàn toàn khỏi phải nằm dài xuống. Qua hai đêm như thế, đến đêm thứ ba, tôi mệt nhọc đến độ như thấy chân không chạm đất. Bồng đầu đám mây mù như che mắt nay được quét sạch, tôi thấy như vừa tắm xong, hoàn toàn mát mẻ. Còn về công án thì nghi tình là nặng nhất và công án sừng sững ra đấy mà không cần dụng công. Tất cả những cảm giác ngoại thân, những ngũ dục và bát phong không còn quấy phá nữa; tự mình trong suốt như một chén pha lê đầy tuyết, như trời thu quang đảng không mây. Công phu cứ diễn tiến rất tốt đẹp như thế, nhưng chưa có chút đứt khoát nào. Sau đó tôi giả từ chùa du hành sang Chiết Giang. Dọc đường vì quá nhiều mệt nhọc nên công phu Thiền cũng suy giảm. Tôi đến chùa Thừa Thiên, nơi đây Cô Thiềm Hòa Thượng đang trụ trì, và tạm thời dừng chân ở đó. Tôi tự thệ sẽ không rời khỏi nơi này cho đến khi nào lãnh hội được đạo Thiền. Hơn một tháng sau, tôi lấy lại công phu đã mất. Bấy giờ khắp mình ghẻ lở; nhưng vẫn quyết tâm giữ vững công phu dù có đánh đổi cả cuộc đời. Nhờ đó mà tâm lực được mạnh mẽ thêm nhiều, và biết giữ vững công phu của mình ngay cả lúc bệnh hoạn. Một hôm được mời đi thọ trai, suốt trên đường đến nhà trai chủ, vừa đi vừa đeo đuổi công án, mãi miết trong công phu tu tập cho tới ngang qua nhà mà vẫn không hay mình đang ở đâu. Nhờ vậy mà tôi hiểu ra thế nào gọi là thực hành công phu ngay trong mọi động dụng. Đến đây thì tâm cơ của tôi như mặt trăng phản chiếu từ lòng sâu của dòng nước đang chảy; mặt nước tuy chảy xiết, nhưng mặt trăng vẫn y nhiên bất động."—Mung-Shan-Te-I, who was the eighth descendant of Fa-Yen of Wu-Tsu. Mung-Shan told the following stories of his experience in Zen: "When I was twenty years old, I became acquainted with Zen, and before I was thirty-two I had visited seventeen or eighteen Zen masters asking them as to their method of discipline, but none were able to enlighten me on the most important point. When later I came to the master Huan-Shan, he told me see into the meaning of 'Wu,' and added, 'Be vigilant over your WU through all the periods of the day, as constantly vigilant as a cat is when she tries to catch a rat, or as a hen is while sitting on the eggs. As long as you have as yet no insight, be like a rat gnawing at the coffin-wood and never vacillate in your exertion. As you go on with your task like that, the time will surely come when your mind will become enlightened. Following this instruction, I steadily applied myself to the work, day and night. Eighteen days thus elapsed. Suddenly, when I was taking tea, I came upon the meaning of Kasyapa's smile, which was elicited when the Buddha produced a flower before a congregation of his disciples. I was overjoyed; I wished to find out whether my understanding was correct and called upon a few masters of Zen. They, however, gave me no definite answer; some told me to stamp the whole universe with the stamp of Sagaramudra-samadhi, and not to pay attention to anything else. Believing this, I passed two years. In the sixth month of the fifth year of Ching-Ting (1065), I was in Ch'ing-Ch'ing, Szu-Ch'uan, and suffering a great deal from dysentery, was in a most critical condition. No energy was left in me, nor was the Sagaramudra of any avail at this hour. Whatever understanding of Zen I had all failed to support me. The tongue refused to speak, the body to move; all that remained was to greet death. The past unrolled itself before me, the things I had done, as well as the situations I had been

in; I was thus in a ghastly state of despondency and completely at a loss as to how to escape from its torture. At last, determining to be master of myself, I managed to make my will. I then got up quietly, lit some incense, arranged the invalid cushions; I made bows to the Triple Treasure and also to the Naga gods, and silently confessed my previous sins before them. I prayed that if I were to pass away at this time I might be reborn through the power of Prajna in a good family and become a monk in my early years. But if I should be cured of this disease I wanted to become a monk at once and devote the rest of my life entirely to the study of Zen. If an illumination should come I would help others even as myself to get enlightened. After making this prayer, I set up “WU” before my mind and turned the light within myself. Before long I felt my viscera twist for a few times, but I paid no attention; it was after some time that my eyelids became rigid and refused to blink, and later on I became unconscious of my own body; the “WU” alone occupied my consciousness. In the evening I arose from my seat and found that I was half cured of the disease; I sat down again until the small hours of the morning when the physical disorder completely disappeared. I was myself again, well and in good spirits. In the eighth month of the same year I went to Chiang-Ling and had my head shaved to become a monk. Before the year was over, I went on a pilgrimage, and while cooking rice I found out that the koan exercise must be carried on uninterruptedly and with continuous effort. I then settled myself at Huang-Lung. When I felt sleepy for the first time I exercised my will to resist it and kept on sitting, when the sleepiness was early vanquished. When I became sleepy a second time, I drove it away in a similar manner. A third attack was too strong; I got down from my seat and made bows to the Buddha, which revived me. I resumed my seat and the process had to be repeated. But when at last I had to sleep I used a pillow and slept a little; later my elbow was substituted for the pillow, and finally I altogether avoided lying down. Two nights were thus passed; on the third night I was so fatigued that I felt as if my feet did not touch the ground. Suddenly the dark cloud that seemed to obstruct my vision cleared away, and I felt as if I had just come from a bath and was thoroughly rejuvenated. As to the koan, a state of mental fixation prevailed, and the koan occupied the centre of attention without any conscious striving on my part for it. All external sensations, the five passions, and the eight disturbances, no longer annoyed me; I was as pure and transparent as a snow-filled silver bowl or as the autumnal sky cleared of all darkening clouds. The exercise thus went on quite successfully but as yet with no turning point. Later I left this monastery and travelled to Chê-Chiang. On the way I experienced many hardships and my Zen exercise suffered accordingly. I came to the Ch’eng-T’ien monastery which I was presided over by the Master Ku-Ch’an, and there took up my temporal habitation. I vowed to myself that I would not leave this place until I realized the truth of Zen. In a little over a month I regained what I had lost in the exercise. It was then that my whole body was covered with boils; but I was determined to keep the discipline even at the cost of my life. This helped a great deal to strengthen my spiritual powers, and I knew how to keep up my seeking and striving even in illness. One day, being invited out to dinner I walked on with my koan all the way to the devotee’s house, but I was so absorbed in my exercise that I passed by the house without even recognizing where I was. This made me realize what was meant by carrying on the exercise even while engaged in active work. My mental condition then was like the reflection of the moon penetrating the depths of a running stream the surface of which was in rapid motion, while the moon itself retained its perfect shape and serenity in spite of the commotion of the water.

- Ngày mồng sáu tháng ba, Sư đang ngồi trên bồ đoàn, tâm niệm chữ Vô như thường lệ thì vị Tăng thủ tòa bước vào Thiền đường. Tinh cờ thầy làm rơi hộp nhang trên nền nhà, khua lên một tiếng. Tiếng động chợt khơi tỏ tâm mình thấy một viễn tượng tâm linh mới mẻ, và cùng với tiếng kêu tôi thấu triệt tự thể của mình, chộp được ông già Triệu Châu (tác giả chữ Vô). Sư buộc miệng đọc ngay một bài tụng:

“Một hững lộ đầu cùng
 Đạp phiên ba thị thủy
 Triệu Châu lão siêu quần
 Diện mục chỉ như thị
 (Đường đi chợt hết bước
 Dẫm ngược, sóng là nước
 Già Triệu Châu quá chừng
 Mặt mày chẳng chi khác).

On the sixth of the third month he was holding “WU” in his mind as usual while sitting on the cushion, when the head-monk came into the meditation hall. Accidentally he dropped the incense-box on the floor, making a noise. This at once opened Mung-Shan's mind to a new spiritual vista, and with a cry he obtained a glimpse into his inner being, capturing the old man Chao-Chou (the author of WU). He gave voice to the following stanza:

“Unexpectedly the path comes to an end
 When stamped through, the waves are the
 water itself.
 They say, old Chao-Chou stands
 supremely above the rest,
 But nothing extraordinary I find in his
 features.”

- Suốt mùa thu, Sư tham vấn với các đại danh Tăng như Tuyết Nham, Thối Canh, Thạch Khanh và Hư Chu. Hư Chu khuyên Sư đến kiếm Hoàn Sơn. Khi Sư đến gặp Hoàn Sơn, ngài hỏi: “Quang minh tịch chiếu khắp cả hà sa thế giới, đây há không phải là lời của Tú Tài Trương Chuyết?” Sư sắp mở miệng thì Hoàn Sơn hét một tiếng và đuổi Sư đi chẳng chút lễ độ. Nhờ đấy mà Sư đổi ngược hẳn, và từ đây, tâm của Sư chuyên chú vào thái độ này của ngài Hoàn Sơn. Khi đi hay ngồi, ăn hay uống, tâm của Sư phó thác vào đó—During the autumn he interviewed masters of high reputation such as Hsueh-Yen, T'ui-Kêng, Shih-Fan, and Hsu-Chou. The last-mentioned advised him to go to Huan-Shan. When he saw Huan-Shan, he asked: “The light, serenely illuminating, fills all the universe to its furthest limits, are these not the words of the literari Chang-Chuo?” I was about to open my mouth when Huan-Shan gave a “Kwatz!” and dismissed him unceremoniously. This upset him, and since then his thoughts were concentrated on this attitude of the master. Walking or sitting, eating or drinking, his mind was occupied with it.
- Sáu tháng trôi qua, vào một ngày mùa xuân năm sau, khi đi dạo từ ngoài thành trở về, vừa bước lên bậc thang đá, thì giá lạnh đóng băng trong óc não từ lâu chợt tan chảy, Sư quên mình đang đi trên đường. Sư đi thẳng đến Hòa Thượng, và ngay khi lập lại câu hỏi của Sư trước kia, Sư bèn lật ngược Thiền sàng của ngài. Bây giờ Sư đã hiểu rõ trọn vẹn công án mà những nút thắt thật là khó nối kết—Six months passed when, one day in the spring of the following year, he was returning from an out-of-town trip and was about to climb a flight of stone steps, when the solid ice that had been clogging his brain for so long unexpectedly melted away, and he forgot that he was walking on the roadway. He immediately went to the master, and when he repeated the question Mung-Shan overturned his seat. Mung-Shan now thoroughly understood the koan, whose knots had been so hard to unite.
- Một hôm. Sư thượng đường dạy chúng: “Này các nhân giả! Hãy đi cho trọn lối tham Thiền. Giả sử tôi không bị bệnh ở Trùng Khánh, cuộc đời của tôi lẽ ra đã trôi xuôi. Cần thiết phải gặp một vị thầy thật sáng suốt. Hãy xem cổ nhân đã dốc lòng hăng hái và bền bỉ cả ngày đêm tham thiền hầu để thấu đáo đạo lý cứu cánh của Thiền. Tham Thiền cũng như mài dũa hạt châu; càng dũa càng sáng; càng sáng thì càng dũa và càng lột những lớp vỏ bên ngoài; đời này đáng giá hơn một hạt châu.”—One day, Mung-Shan entered the hall and addressed the monks, “Oh Brother! Be

thorough going in your Zen exercise. If I had been taken ill when at Chung-Ch'ing my life might have been almost wasted. The main thing is to be introduced to a master with really spiritual insight. Consider how earnestly and steadily the ancient master devoted themselves both day and night to the study of Zen in order to grasp the ultimate truth of it. The study of Zen is like the polishing of a gem; the more polished the brighter the gem, and when it becomes thus brighter, let it still be polished up. When there is the more stripping-off of its outer coatings, this life of yours will grow worth more than a gem."

- 9) *Thiết Sơn Quỳnh Thiền Sư—T'ie-shan Ch'ung*: Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ 12, quê ở Hồ Nam, đệ tử của thiền sư Mộng Sơn Đức Dự. Ông thuộc đời thứ chín của dòng Thiền Ngũ Tổ Pháp Diễn. Năm lên 13 tuổi sư đã biết ít nhiều về Phật pháp; năm 18 tuổi sư xuất gia và năm 20 tuổi thọ giới làm Tăng. Trước tiên sư đến Thạch Sương, ở đây sư được biết Tường Am chủ thường quán chót mũi, và nhờ thế giữ được tâm mình trong suốt. Sau này, một vị Tăng từ Tuyết Nham đến có đem theo bộ 'Tọa Thiền Châm Khán' của ngài. Nhờ đó sư thấy rằng lối thực hành của mình là sai lạc—T'ie-shan Ch'ung Zen master of Hu-nan, who was a disciple of Zen master Mung-Shan-Te-I. He belonged to the ninth descendant of Fa-Yen of Wu-Tsu. When he was thirteen years old, he came to know something about Buddhism; at eighteen he left home and at twenty-two was ordained a monk. He first went to Shih-shuang where he learned that the monk Hsiang used to look at the top of his nose all the time and that this kept his mind transparent. Later, a monk brought from Hsueh-yen his 'Advice Regarding the Practice of Meditation'. By this he found that his practice was on a wrong track.
- Thiết Sơn đã kể lại những kinh nghiệm Thiền của mình như sau: "Rồi tôi đến Tuyết Nham, và theo những lời chỉ dạy của ngài mà tự mình tu tập về chữ 'Vô'. Đến đêm thứ tư, mồ hôi tháo cùng mình, nhưng tâm sáng lóng lánh mãi. Trong khi ở Tăng đường tôi không hề nói chuyện với ai, chỉ chuyên tâm tọa thiền. Sau đó tôi đến tìm ngài Cao Phong Diệu Tổ, ngài nói với tôi rằng: 'Đừng để công phu gián đoạn suốt cả ngày đêm sáu thời. Hãy thức dậy lúc canh tư và tham cứu công án ngay để cho nó luôn luôn hiện tiền. Lúc nào mệt và buồn ngủ, hãy đứng dậy đi kinh hành nhưng lòng vẫn không rời công án. Dầu ăn uống hay làm các công việc trong chùa, đừng bao giờ xao lãng công án. Công phu ngày đêm như vậy, cho đến lúc nhồi thành một khối và chắc chắn tâm trí sẽ phát huệ.' Tôi liền y theo lời khuyên này mà tu tập, quả nhiên cuối cùng đến chỗ nhồi thành một khối. Ngày 20 tháng 3, Tuyết Nham giảng cho nghe một bài pháp như vậy: 'Chư huynh đệ! Nếu cảm thấy ngủ gật quá nhiều vì ngồi lâu trên bồ đoàn, hãy bước xuống đất đi một vòng quanh thiền đường, lấy nước lạnh xúc miệng và rửa mặt; sau đó về ngồi lại trên bồ đoàn. Giữ xương sống thẳng đứng như đốc thẳm cao chót vót, dồn hết công lực vào công án. Nếu cứ tiếp tục như thế trong bảy ngày, ta đoán chắc rằng sẽ được tỏ ngộ, vì điều này đã xảy ra cho ta bốn mươi năm về trước.' Tôi y theo lời khuyên này và thấy công phu sáng lóng và mạnh mẽ khác thường. Ngày thứ hai đầu muốn khép mắt cũng không còn khép mắt được nữa; ngày thứ ba, nghe như mình đi giữa hư không; ngày thứ tư, không còn bận tới hết thấy công việc thế gian nữa. Đêm ấy, tôi đứng tựa lan can một lúc, và khi kiểm điểm thì thấy rằng cõi lòng hoàn toàn trống rỗng, duy chỉ có công án là hiện tiền. Tôi trở vào ngồi lại trên bồ đoàn, chợt nghe toàn thân từ đầu đến chân vỡ lở như một cái sọ người; y như được kéo ra khỏi hố sâu muôn trượng đưa lên đến hư không. Niềm vui vô hạn biết bao! Tôi trình bày kinh nghiệm này với Tuyết Nham, nhưng chẳng được ngài ấn khả trọn vẹn. Ngài dạy tôi tiếp tục công phu như trước. Khi tôi xin ngài chỉ dạy thêm, một trong những điều ngài bảo tôi là: 'Thiệu long Phật tổ hướng thượng sự; não hậu y tiền khiếm nhất chùy (nếu thật tình muốn đạt đến đạo lý cao siêu của Phật tổ, trong óc não vẫn còn thiếu một cái, cái đó là cái chày quyết liệt). Ông hãy tự nhủ như vậy, do bởi đâu tôi vẫn thiếu một chày?' Tôi không thể tin những lời của ngài được, dầu vậy, vẫn có một cái bóng nghi ngờ lẫn lẩn trong tâm. Rồi tôi thản nhiên tiếp tục tọa thiền mỗi ngày như trước, trong khoảng chừng sáu tháng nữa. Một hôm, nhức đầu và đang chứng thuốc thì một thầy Tăng tên là Giác Mũi Đỏ hỏi tôi làm sao hiểu được chuyện Thái tử Na Tra lóc thịt? Nghe

hỏi thế, tôi nhớ lại là đã từng được thầy tri khách tên là Ngô hỏi chuyện ấy mà không thể trả lời nổi. Nhớ lại như vậy, tức thì phá vỡ chỗ ngờ. Về sau này, sau khi Tuyết Nham thị tịch, tôi đến chỗ Mộng Sơn, ngài hỏi: 'Công phu tham thiền đến chỗ nào thì thấy là cùng tột?' Tôi chẳng biết trả lời làm sao; Mộng Sơn bèn dạy tôi hãy tự tu tập định lực để cho bụi bặm cõi đời hoàn toàn không dấy lên được. Nhưng mỗi khi tôi bước vào thất của ngài và cố nói một lời thì ngài nhắc ngay: 'Thiếu một cái.' Một hôm, tôi bắt đầu tọa thiền từ giữa chiều và tiếp tục đến giữa sáng, nhờ năng lực tràn đầy của định, tôi đạt đến trạng thái u huyền mâu nhiệm, lúc bước ra, tôi gặp ngài và kể lại cho ngài nghe. Ngài liền hỏi: 'Bản lai diện mục của ông là gì?' Tôi vừa muốn nói thì ngài đóng cửa lại ngay trước mặt tôi. Từ đó tôi gắng sức tọa thiền, một ngày một tiến bộ, và có thể chứng nghiệm nhiều trạng thái mâu nhiệm của tâm. Dầu tôi phải chứng kiến ngài Tuyết Nham mất đi quá sớm, trước khi thâm nhập những vi tế của Thiền, nhưng may thay, nhờ sự hướng dẫn của thầy bốn sư hiện thời mà tôi được bước sâu vào chỗ chứng đắc sẽ đến rất thường và mỗi bước sẽ là một lần lột vỏ—

T'ie-shan told the following stories of his experience in Zen: "So I went to Hsueh-yen, and following his instructions exercised myself exclusively on 'Mu'. On the fourth night I found myself perspiring, but my mind was clear and lucid. While in the hall I never conversed with others, wholly devoting myself to sitting meditation. Later on I went to the master Miao of Kao-feng, who said this to me: 'Let there be no intermission in your exercise during the twelve periods of the day. Get up in the small hours of the morning and seek your koan at once so that it will be held all the time before you. When you feel tired and sleepy, rise from your seat and walk the floor, but even while walking do not let your koan slip away from your mind, Whether you are eating, or working, or engaging in monastery affairs, never fail to keep your koan before you. When this is done by day and night, a state of oneness will prevail, and later your mind will surely open to enlightenment.' I then kept up my exercise according to this advice, and surely enough I finally achieved a state of oneness. On the twentieth of March Yen gave me a sermon to this effect: 'Brethren, when you feel too drowsy after a long sitting on the cushion, come down on the floor, have a run around the hall, rinse your mouth, and wash your face and eyes with cold water; after that resume your sitting on the cushions. Keeping your spinal column straight up like an outstanding precipice, throw all your mental energy on the koan. If you go on like this for seven days, I can assure you of your coming to enlightenment, for this is what happened to me forty years ago.' I followed this advice and found my exercise gaining more light and strength than usual. On the second day I could not close my eyelids even if I wanted to; on the third day I felt as if I were walking in the air; and on the fourth day all worldly affairs ceased to bother me. That night I was leaning against the railing for a while, and when I examined myself I found that the field of consciousness seemed to be all empty, except for the presence of the koan itself. I turned around and sat on the cushion again, when all of a sudden I felt as if my whole body from head to foot were split like a skull; I felt as if I were taken out of an abysmal depth and thrown up into the air. My joy knew no bounds! My experience was presented to Yen, but it did not meet his full approval. He advised me to go on with my exercise as before. When I asked for further instruction, among other things he gave me this: 'If you really wish to attain the higher truth of Buddhism, there is still something lacking in your understanding, there ought to be a really final stroke. Say to yourself, where do I lack this finality?' I could not believe his words, and yet there was a shadow of doubt lurking in my mind. So I went on stolidly (unemotionally) with my sitting meditation every day as before for about six more months. One day I had a headache and was preparing a medicine when a monk known as Chiao the Red-nosed asked me how I understood the story of Prince Nata? Thus asked, I remembered that I was once asked by the senior monk Wu about the same story, but failed to give him a reply. This remembrance at once led to the solution. Later on, after Yen had passed away. I went to Mung-shan, and Shan asked, 'Where in the study of Zen do you consider yourself to have reached its consummation?' I did not know what to say. Shan then

told me exercise myself in tranquillization so that all the dust of worldliness might be thoroughly removed. But whenever I entered his room and tried to say a word he at once remarked, 'Something lacking.' One day I began my sitting meditation at four in the afternoon until four in the morning, and through sheer power of concentration I reached an exquisite state of ecstasy. Coming out of it I saw the master and told him about it, He then asked, 'What is your original self?' I was about to speak when he shut the door in my face. After this I exerted myself more and more in sitting meditation and was able to experience many exquisite states of mind. Though I had to see my former master pass away before I had penetrated into the details of Zen, yet fortunately through the guidance of the present master I have been led into deeper realizations. In truth, when one is earnest and resolute enough, realizations will come to one frequently and there will be a stripping-off at each step forward.

- Một hôm, nhân lúc nhìn vào bài 'Tín Tâm Minh' của Tam tổ Đạo Tín, tôi đọc thấy câu 'Qui căn đắc chí, tùy chiếu thất tông.' Trở về cội thì được ý chỉ, chỉ theo bên ngoài thì mất bản tông; thế là thêm một lần lột vỏ nữa. Ngài Mộng Sơn bảo: 'Tham thiền cũng như mài dũa một hạt châu; càng dũa càng sáng, càng sáng thì càng dũa và càng lột những lớp vỏ bên ngoài; đời này đáng giá hơn một hạt châu.' Nhưng hễ tôi muốn thốt lên một câu thì ngài lại nói ngay: 'Còn thiếu.' Một hôm đang trầm sâu trong thiền định, chợt dừng đến chữ 'còn thiếu' này. Tất cả những phiền trước xưa kia trói buộc thân tâm tôi, tức thì tiêu tan hết suốt từng khúc xương và tủy; giống như thấy mặt trời chói lọi xuyên qua những đám mây tuyết đọng và bình sáng, Tôi không kềm chế được, nên nhảy ngay xuống thiền sàng và chạy đến gặp ngài Mộng Sơn, nắm lấy tay ngài kêu lên: 'Nào, tôi thiếu cái gì nào?' Ngài tát tôi ba cái, tôi cung kính lạy ngài. Ngài bảo: 'Này Thiết Sơn, bao nhiêu năm gắng sức chỉ vì cái đó, đến nay mới hiểu được.'—One day when I was looking at the 'Inscription' by the Third Patriarch, in which I read, 'When one returns to the root, the meaning is realized, but when one follows only the appearance, the substance is lost', then there was another stripping-off. The master Shan said, 'The study of Zen is like the polishing of a gem; the more polished the brighter the gem, and when it becomes thus brighter, let it still be polished up. When there is the more stripping-off of its outer coatings, this life of yours will grow worth more than a gem.' But whenever I attempted to utter a word, the master would at once declare, 'Something lacking.' One day when deeply absorbed in meditation, I came across this 'something lacking'. All the bonds that had until this time bound my mind and body were dissolved at once, together with every piece of my bones and their marrow. It was like seeing the sun suddenly bursting through the snow-laden clouds and brightly shining. As I could not contain myself, I jumped down at once from the seat, and running to the master took hold of him, exclaiming, 'Now, what am I lacking?' He gave me three slaps and I bowed to him profoundly. The master said, 'O T'ie-shan, for many years you have exerted yourself for this very thing. Today, at last, you have it.'
- 10) *Hương Sơn Vô Văn Thông Thiền Sư—Wu-wen T'sung of Hsiang-shan Zen master*: Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ 12, đệ tử của thiền sư Thiết Sơn Quỳnh. Ông thuộc đời thứ mười của dòng Thiền Ngũ Tổ Pháp Diễn—Hsiang-shan Zen master, who was a disciple of Zen master T'ie-shan Ch'ung. He belonged to the tenth descendant of Fa-Yen of Wu-Tsu.
- Hương Sơn đã kể lại những kinh nghiệm Thiền của mình như sau: "Ban đầu, tôi đến tìm Đốc Ông Hòa Thượng để học Thiền; ngài dạy tôi tham cứu công án 'Không phải tâm, không phải Phật, không phải vật (Bất thị tâm, bất thị Phật, bất thị vật)'. Sau chúng tôi lập thành một nhóm sáu người gồm cả Vân Phong, Nguyệt Sơn..., khuyến khích nhau tu tập thiền định. Kế đến tôi yết kiến ngài Giáo Vô Năng, ngài dạy chữ 'Vô'—Hsiang-shan told the following stories of his experience in Zen: "Tu-weng was the first master that I saw in my study of Zen; he had me inquire into the meaning of 'Neither mind, nor Buddha, nor a thing.' Later we formed a group of six including Yun-feng, Yueh-shan, so that we might be a stimulation to one another in the Zen exercise. Next I saw the master Chiao Wu-neng, who gave me 'Wu!'"

- Một hôm, tại Trường Lô, tình cờ Hòa Thượng Kính gặp Vô Văn, sư hỏi: 'Sau nhiều năm học hỏi, ông hiểu thiền như thế nào?' Vô Văn đáp: 'Ngày ngày một niệm không móng khởi.' Sư Kính lại hỏi: 'Từ đâu ông có ý này?' Vô Văn như tuồng hiểu mà không dám trả lời chút nào. Thấy Vô Văn không thấu suốt yếu điểm của vấn đề, Kính bảo Vô Văn rằng về phần định thì đúng mà về phần động thì không đúng (lúc định thì không mất, nhưng ở chỗ động liền mất). Vô Văn ngạc nhiên và xin thầy chỉ dạy phải tu tập như thế nào để thấu triệt được yếu điểm của vấn đề. Hoà Thượng Kính bảo: 'Ông có nghe Xuyên Lão nói không. Yếu tri đoạn đích ý, Bắc đẩu nhìn sang Nam.' Nói xong liền bỏ đi. Được hỏi như vậy, Vô Văn chẳng biết nói sao. Dù đi hay ngồi tâm Vô Văn chẳng chịu ở yên một chỗ, và trong những ngày tiếp theo chữ 'Vô' đã rơi rụng mất mà lòng không ngớt quay theo câu 'Yếu tri đoạn đích ý, Bắc đẩu diện Nam khan.' Một hôm nhân lúc Vô Văn đang ngồi cùng chúng Tăng trên một khúc cây trong liêu cao đầu, nghi tình cứ bám riết, thời gian trôi qua mà không hay, khoảng chừng bữa ăn, chợt thấy tâm mình rỗng rang, trong sáng, nhẹ nhàng. Nghe như trọn cả tâm tình đổ vỡ và lột bỏ hết những lớp vỏ bao ngoài; tất cả thế giới thiên sai vạn biệt, hữu tình và vô tình trước mắt thấy đều tan biến thành một khoảng trống mênh mông. Sau một phút tĩnh lại, mồ hôi tháo đẫm cùng mình, giờ mới hiểu thế nào là 'Bắc đẩu diện Nam khan'. Vô Văn gặp thầy Kính, thầy hỏi, 'Ai đến đây?' Vô Văn đáp, 'Chẳng phải ta chẳng phải người.' Thầy bảo: 'Chẳng ta chẳng người, thế là cái gì?' Vô Văn đáp: 'Đói thì ăn mệt thì ngủ'. Sư Kính bèn bảo Vô Văn hãy làm một bài tụng, Vô Văn y lời chẳng chút chần chừ. Nhưng vẫn còn có chỗ chung quyết ám ảnh mà chưa nắm lấy được—One day, at Chang-lu, Master Ching of Huai-shan happened to meet Wu Wen. Ching of Huai-shan asked Wu Wen, 'What is your understanding of Zen after several years of study?' Wu Wen replied, 'Not a thought stirring all day.' Ching asked further, 'Where does this notion of your originate?' Wu Wen felt as if he knew but he was not quite sure how to answer the Master. Seeing that Wu Wen had no insight into the gist of the matter, Ching told Wu Wen that he was all right as far as his tranquillization went, but that he had no hold of the thing in its activity (you can hold your work in quietness, but you lose it during activity). This surprised Wu Wen, who begged Master Ching of Huai-shan to advise him as to how his exercise should be carried on so as to have an insight into the matter. Ching said, 'Don't you know what Ch'uan-lao says? If one wants to have an understanding in the matter, look at the North Star by turning around towards the south', and without making further remarks he went away. Thus questioned, Wu Wen did not know what to say. Whether walking or sitting his mind refused to dwell on anything else, and for several succeeding days 'Wu', was dropped and this 'North Star seen in the South' occupied his attention exclusively. One day Wu Wen found himself in the shaving-room where he was sitting with others on a block of wood; the doubt firmly took hold of him and time when without premonition Wu Wen felt his mind broadening out, becoming clear, light, and serene. It seemed his whole mental system was broken up and its coatings were all stripped off; the entire world with its objects, sentient and non-sentient, vanished before him; and there was a vast vacuity. After a while Wu Wen was awakened, feeling perspiration running down his whole body, and he knew what was meant by seeing the North Star in the south. Wu Wen met Ching, and he asked, 'Who is it that comes this way?' Wu Wen replied, 'Neither the self nor the other.' He said, 'If it is neither the self nor the other, what is it after all?' 'One who eats when hungry and sleep when tired out,' Wu Wen answered. Ching then made Wu Wen express the experience in verse, which Wu Wen did, and everything went on with no impediment. But still there was something final, and Wu Wen was impressed that he had not yet grasped it.
- Về sau Vô Văn đến núi Hương Nham, ở đây qua một mùa hạ. Muỗi mòng thật nhiều quá sức, chẳng thể đặt tay xuống cho được. Rồi Vô Văn nghĩ đến cổ nhân đã quên mình vì Chánh Pháp, tại sao lại để cho muỗi quấy rầy? Vô Văn quyết tâm không để ý đến chúng nữa. Ngậm chặt răng, nắm chặt tay, để khởi chữ 'Vô' hiện tiền và quyết sống chết với muỗi mòng. Do quyết chí chịu đựng như thế, bất giác thân tâm trở nên vắng lặng, in như cả một tòa nhà sụp đổ bốn vách để một

mình Vô Văn trở ra giữa khoảng không bất tận, không thể lấy thí dụ trần gian mà nói ra chứng nghiệm này được. Vô Văn ngồi mãi từ giờ thìn đến giờ mùi. Giờ nhận ra rằng Phật pháp hoàn toàn chân chính, chỉ do tự tín chưa đủ vượt tới nên đôi khi nghĩ tưởng Phật pháp dối người."—Later on, Wu Wen went into the mountains of Hsiang-yen where he passed the summer. The mosquitoes was terrible and he could not keep his hands in position. Then he thought of the ancient masters who had sacrificed their very lives for the sake of the Dharma; why then should he be bothered by mosquitoes? Wu Wen made up his mind not to be disturbed by them any longer. Firmly setting his teeth, clenching his fists, Wu Wen held up the 'Wu' before him and made a most desperate fight against the insects. While Wu Wen was thus subjecting himself to a test of endurance it so happened that his body and mind finally attained a state of quietude. It felt as if the whole building with all its walls had crashed down leaving him in a vast void, an experience which nothing earthly could describe. His sitting lasted from about seven in the morning until two in the afternoon. Wu Wen then realized that Buddhism contains the whole truth and that it is altogether due to our not being thorough enough in the attempt to grasp it that we sometime imagine Buddhism to be misleading."

- Lúc đó, đối với thiền sư Hương Sơn, mặc dầu kiến giải về Thiền đã rõ ràng và đầy đủ, nhưng vọng tâm vẫn còn ẩn kín sâu xa chưa hoàn toàn dứt sạch. Thế nên ngài lại ẩn vào núi trong sáu năm ở Quảng Châu, sáu năm nữa ở Lục An và sau hết lại ba năm ở Quảng Châu, bấy giờ ngài mới được thanh thoi trọn vẹn—At that time, even though Hsiang-shan's understanding of Zen was clear and full, there was yet something not quite thoroughly exhausted in the hidden and almost inapproachable recesses of my consciousness; so he retired into the mountains for six years in Kwang-chou, for another six in Li-an, and finally for three years again in Kwang-chou, when he was released in the fullest sense of the term.

(A-6) THIỀN PHÁI HOÀNG LONG TRUNG HOA

THE CHINESE HUANG-LUNG ZEN SECT

(A-6a) Tổng Quan Về Phái Hoàng Long **An Overview of the Huang-Lung Sect**

Oryo-ha (jap)—Nhánh thiền Lâm Tế, hậu duệ của thiền sư Hoàng Long Huệ Nam tại Trung Hoa. Nó là một trong bảy phái thiền đầu tiên được thiền sư Vinh Tây Minh (1141-1215) đưa vào Nhật Bản. Tuy nhiên, nó tàn lụi ở cả Trung Hoa lẫn Nhật Bản sau vài thế hệ. Do bắt nguồn từ phái Lâm Tế nên người ta cũng gọi nó là Lâm Tế-Hoàng Long phái—A lineage of Rinzai Zen stemming from the Chinese Ch'an master Huang-lung Hui-nan in China. It belongs to the 'seven schools' of Ch'an and was the first school of Zen in Japan, brought there by Eisai Zenji. However, it died out both in China and Japan after a few generations. Since Oryo lineage developed out of the Rinzai school, it is also called the Rinzai-Oryo School.

(A-6b) Những Đặc Điểm Của Giáo Pháp Phái Hoàng Long **Special Characteristics of the Teachings of the Huang-Lung Sect**

(I) *Pháp mà hành giả đang trì là độc nhất, không thể được gọi là cổ xưa hay đương đại—What you are doing is unique, cannot be called ancient or contemporary:* Hoàng Long thượng đường thị chúng, nói rằng: "Hôm nay là ngày đầu giữa những kỳ tu tập. Chư Thiền đức của chúng hội! Tu Đạo vui vẻ! Về đêm trên sàng thiền, mấy ông có thể duỗi thẳng chân và xếp chân lại tùy thích, không phải theo sự chỉ thị của ai. Khi mặt trời lên, ra khỏi giường và ăn một vài cái bánh cho buổi sáng. Khi ăn no thì mấy ông có thể nghỉ ngơi. Vào chỉ cái lúc như vậy, cái mà mấy ông đang làm không thể được gọi là cổ xưa hay đương đại. Không thể được coi như là tốt hay xấu. Cả ma lẫn trời đều không tìm được dấu vết của nó. Vô số pháp không là bạn đồng hành của nó. Đạ địa không thể chứa nó, mà cõi trời cũng không bao phủ được nó. Mặc dầu nó là như vậy, mấy ông vẫn phải có con người trong mắt và máu trong mạch máu. Không có con người trong mắt, thì làm sao ông khác với một người mù? Không có máu trong mạch, thì làm sao ông khác với một người chết? Ba mươi năm sau, mấy ông sẽ không trách được lão Tăng!" Khi nói xong Hoàng Long bước xuống tòa và rời khỏi sảnh đường—Huang-Lung addressed the monks, saying, "This is the first day of the interval between practice periods. Worthy monks of the congregation! Practice the Way joyfully! At night on the long meditation platform, you can stretch your legs and fold them again whenever you please, not according to someone's instructions. When the sun comes up you get out of bed and eat some breakfast cakes. When you've eaten your fill you can relax. At just such a time, what you are doing cannot be called ancient or contemporary. It cannot be considered good or evil. Demons and gods can't find trace of it. The myriad dharmas are not its partner. Earth can't contain it and heaven can't cover it. Although it's like this, you still must have pupils in your eyes and blood in your veins. Without pupils in your eyes how do you differ from a blind person? Without blood in your veins, how do you differ from a dead person? Thirty years from now, you won't be able to blame me!" When he finished speaking, Huang-Lung got down from the seat and left the hall.

(II) *Thân khẩu và ý thanh tịnh là Phật thị hiện; thân khẩu và ý bất tịnh là Phật bị hủy diệt—When body, speech, and mind are pure, Buddha appears in the world; when body, speech, and mind are impure, Buddha is extinguished:* Trong khi Hoàng Long thượng đường thị chúng, trích dẫn lời dạy của Đại Ngu rằng: "Khi thân, khẩu và ý đều thanh tịnh, cái gì gọi là Phật thị hiện trong đời. Khi thân, khẩu và ý đều bất tịnh, cái gì gọi là Phật bị hủy diệt trong đời.' Quả thật là một thông điệp tuyệt vời! Người xưa tùy hoàn cảnh mà phương tiện dạy dỗ. Các ngài nói về phương cách cho từng người của mấy ông ở đây tìm lối vào. Vì mấy ông có lối vào, mấy ông phải có lối ra. Khi leo núi, mấy ông phải leo đến đỉnh. Khi xuống biển, mấy ông phải xuống tận đáy. Nếu như leo núi mà không lên tận đỉnh, thì làm sao mấy ông có thể thấy được sự bao la của vũ trụ. Khi xuống biển, mà mấy ông không xuống tận đáy, thì làm sao mấy ông thấy được sự sâu thẳm của biển cả, rồi chỉ với một cú đá là mấy ông đánh đổ bốn biển. Hay chỉ với một cái xô là mấy ông có thể đẩy qua một bên ngọn núi Tu Di. Và khi mấy ông buông bỏ thì không ai, ngay cả người trong gia đình mấy ông, cũng không thể nhận ra mấy ông. Chim sẻ hót và quạ kêu trên cành liễu!"—Huang-Lung, while addressed the monks, quoted a teaching by the monk T'a-yu, saying, "When body, speech, and mind are pure, what is called Buddha appears in the world. When body, speech, and mind are impure, what is called Buddha is extinguished.' What a wonderful message! The ancients, according to circumstances, offered expedient means. They talked about a method for each of you here to find an entrance. Since you have an entrance, you must also find an exit. When you climb the mountain you must reach the top. When you go into the sea you must reach the bottom. If you climb a mountain but don't reach the top, then you can't know the vastness of the universe. If you enter the sea but don't reach the bottom, then you can't know the depth of the sea, then with one kick you can knock over the four seas. With one shove you can push over Mount Sumeru. And when you let go, no one, even in your own family, can recognize you. The sparrow sings and the crow caws in the willow tree!"

(A-6c) Những Dòng Truyền Thừa Và Tổ Sư Của Thiền Phái Hoàng Long
(Tính Từ Tổ Ma Ha Ca Diếp)
Lineages of Transmission And Patriarchs of the Huang-Lung Zen Sect
(Counted From Patriarch Mahakasyapa)

- 1-28) See Hai Mươi Tám Tổ Ấn Độ in Chapter Two, Vol. I.
 29-33) See Lục Tổ Trung Hoa in Chapter Four (B), Vol. I.
 34) See Thiền Sư Hoài Nhượng in Chapter Nine (A) (II), Vol. I.
 35) See Thiền Sư Đạo Nhất in Chapter Nine (B-2) (I), Vol. I.
 36) See Thiền Sư Hoài Hải in Chapter Nine (C-2) (I), Vol. I.
 37) See Thiền Sư Hy Vận in Chapter Nine (D-3) (II), Vol. I.
 38) See Thiền Sư Lâm Tế in Chapter Nine (E-2a) (I), Vol. I.
 39) See Thiền Sư Hưng Hóa Tôn Tương in Chapter Nine (F-2) (I), Vol. II.
 40) See Thiền Sư Bảo Ứng Huệ Ngung in Chapter Nine (G-2) (I), Vol. II.
 41) See Thiền Sư Diên Chiểu in Chapter Nine (H-2) (I), Vol. II.
 42) See Thiền Sư Tĩnh Niệm in Chapter Nine (I-2) (I), Vol. II.
 43) See Thiệu Chiêu, in Chapter Nine (J-2) (I), Vol. II.
 44) See Từ Minh in Chapter Nine (K-2a) (I), Vol. II.
 45) Khởi Điểm của Thiền Phái Hoàng Long—Starting point of the Huang-lung Zen Sect—See Thiền Sư Huệ Nam in Chapter Nine (L-2a) (I), Vol. II.
 46) Thiền Phái Hoàng Long Đời Thứ Hai—The Second Generation of the Huang-lung Zen Sect: Nối Pháp Thiền Sư Huệ Nam—Zen Master Hui-nan's Dharma Heirs: Pháp tử nối pháp còn ghi lại được

của Thiền sư Huệ Nam gồm có 3 vị: Tổ Tâm Hoàng Long, Khắc Vân, và Vân Khai Tổ Tâm—
There were three recorded disciples of Zen Master Hui-nan's Dharma heirs: Zen master Tsu-Hsin
Huang-lung and Zen Master K'o-wen—See Lâm Tế Tông Đồi Thứ Chín in Chapter Nine (M-2a)
(I), (II), (III), Vol. II.

- 47) Thiền Phái Hoàng Long Đồi Thứ Ba—The Third Generation of the Huang-lung Zen Sect:
- a) Nói Pháp Thiền Sư Tổ Tâm—Zen Master Tsu-Hsin's Dharma Heirs: Pháp tử nối pháp còn ghi lại
được của Thiền sư Tổ Tâm gồm có 2 vị: Thiền sư Ngô Tân và Thiền Sư Duy Thanh Linh
Nguyên—There were two recorded disciples of Zen Master Tsu-Hsin's Dharma heirs: Zen master
Wu-hsin and Zen Master Wei-ch'ing Ling-yuan—See Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười in Chapter
Nine (N-2a-1) (I), (II), Vol. II.
 - b) Nói Pháp Thiền Sư Khắc Vân—Zen Master K'o-wen's Dharma Heirs: Pháp tử nối pháp còn ghi lại
được của Thiền sư Khắc Vân gồm có 3 vị: Thiền sư Tùng Duyệt, Văn Chuẩn, và Thanh Lương—
There were three recorded disciples of Zen Master K'o-wen's Dharma heirs: Zen master Ts'ung-
yueh, Wen-Chun, and Ch'ing-liang—See Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười in Chapter Nine (N-2a-2)
(I), (II), (III), Vol. II.
- 48) Thiền Phái Hoàng Long Đồi Thứ Tư—The Fourth Generation of the Huang-lung Zen Sect:
- a) Thiền Sư Huệ Phương, nối Pháp Thiền Sư Ngô Tân Tử Tâm—Zen Master Hui-fang, Zen Master
Wu-hsin Tsu-hsin's Dharma Heirs—See Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười Một in Chapter Nine (O-2a-
1) (I), Vol. II.
 - b) Thiền Sư Thủ Trác Trường Linh, nối Pháp Thiền Sư Duy Thanh—Zen Master Shou-che Chang-
ling, Zen Master Hui-ch'ing's Dharma Heirs—See Lâm Tế Tông Đồi Thứ Mười Một in Chapter
Nine (O-2a-2) (I), Vol. II.

(A-7) THIỀN PHÁI DƯƠNG KỲ TRUNG HOA

THE CHINESE YANG-CHI ZEN SECT

(A-7a) Tổng Quan Về Thiền Phái Dương Kỳ

An Overview of the Yang-Chi Zen Sect

Phái Thiền có nguồn gốc từ Thiền Sư Trung Quốc tên Dương Kỳ Phương Hội. Đây là nhánh quan trọng nhất trong hai nhánh thiền thoát thai từ thiền Lâm Tế sau khi Thiền sư Thạch Sương Sở Viện thị tịch. Trong truyền thống thiền Lâm Tế người ta gọi nó là Lâm Tế Dương Kỳ. Phái Dương Kỳ có nhiều thiền sư quan trọng, trong đó có Vô Môn Tuệ Khai, người sưu tập bộ Vô Môn Quan. Sau này các môn đệ của Vô Môn, nhất là Kakushin, đã du nhập vào Nhật Bản dòng thiền Lâm Tế Dương Kỳ, hiện vẫn còn tồn tại. Vào cuối thời nhà Tống, khi Thiền tông bắt đầu suy thoái, dòng Lâm Tế Dương Kỳ trở thành nơi dung hợp cho tất cả các phái Thiền khác cũng đang suy yếu và biến mất. Dưới thời nhà Minh, Thiền hòa lẫn với Tịnh Độ nên mất đi tính chất riêng của nó, không còn tinh thần “tâm truyền tâm” nữa—Yang-Qi-Fang-Hui Sect—Yang-Ch'i Pai—Yang-Qi-Fang-Hui, a school of Zen originating with the Chinese Ch'an master Yang-Qi-Fang-Hui. It is one of the two most important lineages into which the Lin-Chih split after Shih-Shuang Ch'u-Yuan. As a traditional lineage of Lin-Chih Zen, it is also called the Lin-Chih-Yang-Qi lineage. The Yang-Qi school produced important Zen masters like Wu-Men-Hui-K'ai, the compiler of the Wu-Men-Kuan, and his Dharma successor, Kakushin, who brought the Ch'an of Lin-Chih-Yang-Qi lineage to Japan, where as Zen it still flourishes today. As Ch'an gradually declined in China after the end of Sung period, the Lin-Chih-Yang-Qi school became the catchment basin for all the other Ch'an schools, which increasingly lost importance and finally vanished. After becoming mixed with the Pure Land school of Buddhism, in the Ming period Ch'an lost its distinctive character and ceased to exist as an authentic lineage of transmission of the Buddha-dharma “from heart-mind to heart-mind.”

(A-7b) Những Dòng Truyền Thừa Và Tổ Sư Của Thiền Phái Dương Kỳ

(Tính Từ Tổ Ma Ha Ca Diếp)

Lineages of Transmission And Patriarchs of the Yang-chi Zen Sect

(Counted From Patriarch Mahakasyapa)

- 1-28) See Hai Mươi Tám Tổ Ấn Độ in Chapter Two, Vol. I.
- 29-33) See Lục Tổ Trung Hoa in Chapter Four (B), Vol. I.
- 34) See Thiền Sư Hoài Nhượng in Chapter Nine (A-1) (II), Vol. I.
- 35) See Thiền Sư Đạo Nhất in Chapter Nine (B-2) (I), Vol. I.
- 36) See Thiền Sư Hoài Hải in Chapter Nine (C-2) (I), Vol. I.
- 37) See Thiền Sư Hy Vận in Chapter Nine (D-3) (II), Vol. I.
- 38) See Thiền Sư Lâm Tế in Chapter Nine (E-2a) (I), Vol. I.
- 39) See Thiền Sư Hưng Hóa Tôn Tương in Chapter Nine (F-2) (I), Vol. II.
- 40) See Thiền Sư Bảo Ứng Huệ Ngung in Chapter Nine (G-2) (I), Vol. II.
- 41) See Thiền Sư Diên Chiếu in Chapter Nine (H-2) (I), Vol. II.
- 42) See Thiền Sư Tĩnh Niệm in Chapter Nine (I-2) (I), Vol. II.
- 43) See Thiền Sư Thiện Chiếu in Chapter Nine (J-2) (I), Vol. II.
- 44) See Thiền Sư Từ Minh in Chapter Nine (K-2a) (I), Vol. II.

- 45) Lâm Tế Tông Đời Thứ Tám—The Eighth Generation of the Lin Chi Tsung: Khởi Điểm của Thiền Phái Dương Kỳ—Starting point of the Yang-chi Zen Sect—See Thiền Sư Phương Hội in Chapter Nine (L-2a) (II), Vol. II.
- 46) Phái Dương Kỳ Đời Thứ Hai—The Second Generation of the Yang-chi Zen Sect: Nối Pháp Thiền Sư Dương Kỳ Phương Hội—Zen Master Yang-chi Fang-hui's Dharma Heirs: Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Dương Kỳ Phương Hội gồm có 3 vị: Thủ Đoan, Nhơn Dũng, và Đồ Lăng Huyện Úc—There were three recorded disciples of Zen Master Yang-chi Fang-hui's Dharma heirs: Zen master Shou-tuan and Zen Master Jen-yung—See Lâm Tế Tông Đời Thứ Chín in Chapter Nine (M-2b) (I), (II), (III), Vol. II.
- 47) Phái Dương Kỳ Đời Thứ Ba—The Third Generation of the Yang-chi Zen Sect: Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Sư Bạch Vân Thủ Đoan gồm có 2 vị: Pháp Diễn và Trí Bồn—There were two recorded disciples of Zen Master Pai-yun Shou-tuan's Dharma heirs: Zen master Fa-yen and Zen Master Chih-pen—See Lâm Tế Tông Đời Thứ Mười in Chapter Nine (N-2b) (I), (II), Vol. II.
- 48) Phái Dương Kỳ Đời Thứ Tư—The Fourth Generation of the Yang-chi Zen Sect: Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Pháp Diễn gồm có 5 vị: Thiền sư Khắc Cần Phật Quả, Huệ Cần Phật Giám, Thanh Viễn Phật Nhãn, Đạo Ninh Khai Phước, và Nguyên Tĩnh Nam Đường—There were five recorded disciples of Zen Master Fa-yen's Dharma heirs: Zen master K'ê-Ch'in Fo-kuo, Hui-ch'in-Fo-chien, Ch'ing-yuan Fo-yen, T'ao-ning K'ai-fu, and Yuan Tsin Nan-t'ang—See Lâm Tế Tông Đời Thứ Mười Một in Chapter Nine (O-2b-1) (I), (II), (III), (IV), (V), Vol. II.
- 49) Phái Dương Kỳ Đời Thứ Năm—The Fifth Generation of the Yang-chi Zen Sect:
- a) Nối Pháp Thiền Sư Khắc Cần Phật Quả—Zen Master K'ê-Ch'in's Dharma Heirs: Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Khắc Cần Phật Quả gồm có 5 vị: Thiền sư Đại Huệ Tông Cảo, Thiệu Long Hồ Khuê, Hộ Quốc Kinh Viện, Huệ Viễn Hạp Đường, và Trung Nhân—There were five recorded disciples of Zen Master K'ê-Ch'in's Dharma heirs: Zen master Ta-hui Tsung-kaio, Shao-lung Hu-Ch'iu, Hu-kuo Ching-yuan, and Hui-yuan He-t'ang—See Lâm Tế Tông Đời Thứ Mười Hai in Chapter Nine (P-1a) (I), (II), (III), (IV), (V), Vol. II.
 - b) Nối Pháp Thiền Sư Huệ Cần Phật Giám—Zen Master Hui-Ch'in-Fo-Chien's Dharma Heirs: Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Huệ Cần Phật Giám gồm có 2 vị: Thiền sư Tâm Đạo Văn Thù và Thiền Sư Thủ Tuân Phật Đẳng—There were two recorded disciples of Zen Master Hui-Ch'in-Fo-Chien's Dharma heirs: Zen master Hsin-tai Wen-shou and Zen Master Shou-Hsun Fo-Teng—See Lâm Tế Tông Đời Thứ Mười Hai in Chapter Nine (P-1b) (I), (II), Vol. II.
 - c) Thiền Sư Thủ An và Vân Cư Thiện Ngộ nối Pháp Thiền Sư Thanh Viễn—Zen Master Chu-an nad Yun-ju SHan-wu, Zen Master Ch'ing-Yuan's Dharma Heirs—See Lâm Tế Tông Đời Thứ Mười Hai in Chapter Nine (P-1c) (I), (II), Vol. I.
 - d) Thiền Sư Nguyệt Am Thiện Quả, nối Pháp Thiền Sư Đạo Ninh Khai Phước—Zen Master Yuch-an Shan-kuo, Zen Master T'ao-ning K'ai-fu's Dharma Heirs—See Lâm Tế Tông Đời Thứ Mười Hai in Chapter Nine (P-1d) (I), Vol. II.
- 50) Phái Dương Kỳ Đời Thứ Sáu—The Sixth Generation of the Yang-chi Zen Sect:
- a) Nối Pháp Thiền Sư Tông Cảo Đại Huệ—Zen Master Tsung-kaio Ta-hui's Dharma Heirs: Pháp tử nối pháp còn ghi lại được của Thiền sư Tông Cảo Đại Huệ gồm có 4 vị: Di Quang, Vạn Am, Đạo Khiêm, và Phật Chiếu—There were four recorded disciples of Zen Master Tsung-kaio Ta-hui's Dharma heirs: Zen master Di-Kuang and Zen Master Wan-an—See Lâm Tế Tông Đời Thứ Mười Ba in Chapter Nine (Q-1a) (I), (II), (III), (IV), Vol. II.
 - b) Thiền Sư Đàm Hoa Ứng Am, nối Pháp Thiền Sư Thiệu Long Hồ Khuê—Zen Master T'an-hua Ying-an, Zen Master Shao-lung Hu-Ch'iu's Dharma Heirs—See Lâm Tế Tông Đời Thứ Mười Ba in Chapter Nine (Q-1b) (I), Vol. II.

- c) Thiền Sư Đại Hoằng Lão Na và Ngọc Tuyên Liên nối Pháp Thiền Sư Nguyệt Am Thiện Quả—
Zen Master Ta-hung Lao-na and Yu Ch'uan Lien, Zen Master Yuch-An Shan-kuo's Dharma
Heirs—See Lâm Tế Tông Đời Thứ Mười Ba in Chapter Nine (Q-1c) (I), (II), Vol. II.

(A-7c) Chư Thiền Đức Khác Trong Thiền Phái Dương Kỳ
Other Zen Virtues of the Yang-chi Zen Sect

(I) Thiền Sư Sĩ Khuê Trúc Am (1083-1146)
Zen master Chu-an

Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Dương Kỳ, tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279). Sư là một trong những đệ tử và người nối pháp nổi trội nhất của Thiền sư Phật Nhãn Thanh Viển (Long Môn Thanh Viển). Từ năm 1131 đến năm 1162, Sư giúp Thiền sư Đại Huệ Tông Cảo soạn trên 100 công án Thiền. Một hôm, Sư thượng đường dạy chúng: "Vạn niên nhất niệm. Nhất niệm vạn niên. Mặc quần áo lặn trong bùn, rồi rửa chân, và leo lên giường ngủ. Mọi sự trong một kiếp là đây là ngay trước mắt ông. Khi biển cả trào sóng, kẻ ngu muội cố đo coi sóng bao lớn." Rồi, nâng gậy thẳng lên, Trúc Am nói: "Hết thấy mấy ông ở đây, không có cửa vào. Mấy ông phải có cửa vào. Và khi mà mấy ông có cửa vào, mấy ông phải bắt đầu con đường hiển lộ thân. Nhưng đường hiển lộ thân là đường gì?" Sau một hồi lâu im lặng, Trúc Am nói: "Tuyết rơi nặng không thể đè bẹp cây tùng. Gió thổi lại đời trắng." Xong rồi Trúc Am hạ gậy xuống và rời khỏi sảnh đường—Name of a Chinese Zen master of the Yang-chi branch, Lin-chi Sect, in the Sung dynasty. He was one of the most eminent disciples and dharma heirs of Zen master Fo-yen Ch'ing-yuan. From 1131 to 1162, He helped Zen master Ta-hui Tsung-kaio (1089-1163) to compose more than one hundred koans. One day, Chu-an addressed the monks, saying, "Ten thousand years, a single thought. A single thought, ten thousand years. Rolling in the mud with your clothes on, washing your feet, and climbing into bed to sleep. The affairs of an eon are here before you. When the ocean surges with billowing waves, fools try to measure how big they are." Then, lifting his staff upright, Chu-an said, "All of you here, you don't have an entrance. You must have an entrance. And when you have an entrance, you must begin the path of the revealed body. But what is the path of the revealed body?" After a long pause, Chu-an said, "The heavy snow can't crush the pine. The blowing wind moves not the moon." Chu-an then lowered his staff and left the hall.

(II) Thiền Sư Hoạch Am (1108-1179)
Zen Master Huo-An Shih-T'i

Thiền sư thuộc dòng Dương Kỳ Phương Hội. Chúng ta bắt gặp vị thiền sư này trong tác thứ 4 của Vô Môn Quan. Trong công án nổi tiếng này, thiền sư đã ám chỉ bộ râu đen dày của Bồ Đề Đạt Ma, kẻ man di phương Tây, như vẫn được gọi trong truyền thống thiền, Huo-an đã nói: "Làm thế nào nếu kẻ man di phương Tây không có râu?" Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, hành giả tu thiền nên luôn nhớ rằng Tham thì phải thực tham, Ngộ thì phải thực ngộ. Tên Hồ kia, phải tận mắt trông thấy một lần mới được. Nhưng hễ nói thấy tận mắt thì bạn đã rơi vào nhị nguyên rồi còn gì—Wakuan Shitai, a Chinese Zen master of the Yogi lineage of Rinzaï Zen, a student and dharma successor of Hakuo Ching Yuan. We encounter master Huo-an in example 4 of the Wu Men Kuan. In this famous koan, Huo-an plays on the fact that Bodhidharma, who is in the Zen tradition is often called the "barbarian from the west", according to tradition had a thick, dark beard. Huo-an said: "How is it that the barbarian from the west has no beard?" According to Wu Men Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan, Zen practitioners should always remember that Practice must be true practice. Enlightenment must be true

enlightenment. Once you see the Barbarian's face intimately, at first hand, you have it at last. But when you explain this experience, you immediately fall into dualism.

(III) Thiền Sư Huệ Vân Thừa Thiên
Zen master Hui-yun Ch'eng-t'ien

Thiền sư Huệ Vân Thừa Thiên, thuộc Thiền phái Dương Kỳ, pháp tử của ngài Vân Cái Trí Bản, khoảng cuối thế kỷ thứ XII, thế hệ thứ 21 sau Tổ Bồ Đề Đạt Ma. Một hôm, có một vị Tăng đến hỏi: "Cảnh Thừa Thiên ra sao?" Sư đưa cây phất tử lên. Vị Tăng lại hỏi: "Người trong cảnh đó là ai?" Sư cầm cây phất tử gõ vào thiền sàng. Vị Tăng nói: "Người và cảnh thì đã nhờ được sư chỉ thị cho rồi; còn cái đạo lý cứu cánh của Thiền, xin chỉ cho biết." Sư để cây phất tử ra phía sau thiền sàng. Qua những hành động của thiền sư Huệ Vân, phải chăng ngài muốn nhắn nhủ với chúng ta hãy sống một đời sống thật bình thường, đói ăn, khát uống, không chán ghét thứ gì trong bất kỳ thế giới nào của vũ trụ bao la mà mình bước vào, vì biết rằng hết thảy chư pháp đều như ảnh tượng. Đồng thời hãy cố gắng không thiên chấp về cái đạo lý cứu cánh ngay cả đạo của chân lý Thiền vì biết rằng hết thảy tư tưởng đều như quá sáng—Zen master Hui-yun Ch'eng-t'ien, of the Yang-chi Zen Sect, who was a disciple of Zen master Chih-pen of Yun-kai, probably of the late twelfth century, the twenty-first generation after Patriarch Bodhidharma. One day, a monk came and asked, "What are the sights of Ch'eng-t'ien?" The master raised his duster (hossu). The monk asked, "Who is the man enjoying the sights?" The master tapped the chair with the duster. The monk said: "As regards the sights and the man I have now your kind instruction; please acquaint me with the ultimate truth of Zen." The master put back the duster beside his chair. Through his acts, does Zen master Hui-yun want to advise us to live a normal life, eat when you're hungry and drink when you're thirsty, and try not to detest anything in whatever world we may enter, for all things are like reflected images. At the same time, try not to have perverted view of the path even the path of the truth of Zen, for all thoughts are like mirage.

(IV) Thiền Sư Hư Đường (1185-1269)
Zen Master Hsu-t'ang Chih-yu

Kido (jap)—Kidô-chigu (jap)—Tên của một vị thiền sư phái Dương Kỳ của dòng Lâm Tế nổi tiếng đời Tống. Ông là thầy của Thiệu Minh, người đã đưa Pháp của thầy vào Nhật Bản. Trong những nỗ lực của mình nhằm bảo tồn thiền Lâm Tế bị suy thoái ở Nhật Bản, các đại thiền sư của Nhật như Nhất Hư Tông Thuần hay Bạch Ẩn Huệ Hạc thuộc dòng truyền đi từ Hư Đường đã không ngừng dựa vào tính nghiêm ngặt của thứ thiền do đại thiền sư Trung Hoa này thực hành và đã tự nhận mình như những người thừa kế thật sự trong Pháp của ông.

- Sau đây là bài kệ nổi tiếng của ông trong quyển Thiền Thi Trung Hoa và Nhật Bản:

"Trong đêm khuya lạnh lùng,
Hàng tre xào xạc,
Tiếng kéo kẹt, lúc nhặt, lúc khoan.
Lọt qua ô cửa sổ mắt cáo.
Dầu tai nghe, sánh sao bằng tâm thức.
Cần gì chong đèn
Đọc một trang kinh?"

Hsu-T'ang, name of a noted zen master of the Yogi lineage of the Lin-Chi sect during the Sung dynasty. He was the master of Shomyo, who brought his dharma teaching to Japan. In their effort to preserve Rinzai Zen in Japan from decline, great Japanese masters like Ikkyu Sojun and Hakuin Zenji,

who stood in the lineage of Hsu-t'ang, repeatedly appealed to the strict Zen of this great Chinese master, while referring to themselves as his dharma heirs. The following famous poem is extracted from *The Zen Poems of China and Japan*:

"This cold night bamboos stir,
Their sound, now harsh, now soft;
Sweep through the lattice window.
Though ear's no match for mind,
What need, by lamplight,
Of a single Scripture leaf?"

- Toàn bộ những lời dạy của Sư chứa đựng trong *Hư Đường Thiền Sư Ngữ Lục*, những thời thuyết giảng, thi kệ và các tác phẩm khác của Hòa Thượng Hư Đường. Hư Đường cũng là thầy của quốc sư Đại Ứng, pháp mạch của Hư Đường vẫn còn rất hưng thịnh ở Nhật Bản—Kido-roku or Records of teachings of Zen Master Hsu-t'ang contains the sayings, sermons, poems, and other works written by Hsu-t'ang of the Sung dynasty. He was also the teacher of Dai-o Kokushi, whose line of Zen transmission is the one still flourishing in Japan.

(V) *Thiền Sư Tổ Nguyên (1226-1286)*
Zen master Tsu-yuan

Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Dương Kỳ, tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279). Thiền sư Tổ Nguyên, tác giả bộ sách *Vạn Pháp Qui Tâm Lục* vào thế kỷ thứ XVII. Một hôm, có một vị Tăng hỏi: "Thế nào là đoạt nhân không đoạt cảnh?" Sư đáp: "Trong tự chứng phần, nếu hành giả làm trống không được cái tâm của mình thì ngoại cảnh còn ngăn ngại gì được nữa? Vì thế khi thiền sư dạy đệ tử thuộc loại hạ căn, thì đoạt nhân chứ không đoạt cảnh." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là đoạt cảnh không đoạt nhân?" Sư đáp: "Trong tự chứng phần, hành giả không trụ ngoại cảnh mà chỉ có cái tâm độc chiếu. Vì thế khi thiền sư dạy đệ tử thuộc loại hạ căn, thì đoạt cảnh chứ không đoạt nhân." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là đoạt cả nhân lẫn cảnh?" Sư đáp: "Trong tự chứng phần, nếu tâm và cảnh của hành giả đều không thì vọng tưởng từ đâu mà có được? Vì thế khi thiền sư dạy đệ tử thuộc căn cơ loại khá, thì đoạt cả nhân lẫn cảnh." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là không đoạt cả nhân lẫn cảnh?" Sư đáp: "Trong tự chứng phần, tâm của hành giả tự trụ nơi tâm, còn cảnh thì tự trụ nơi cảnh. Vì thế khi thiền sư dạy đệ tử thuộc căn cơ loại cao, thì không đoạt cả nhân lẫn cảnh."—Name of a Chinese Zen master of the Yang Chi branch, Lin-chi Sect, during the Sung dynasty. He was the author of the book titled "Mind, the Source of All Dharmas" in the seventeenth century. One day, a monk came and asked, "What does it mean to snatch away the person but not snatch away (save) the object?" Tsu-yuan replied, "In the realm of self-awareness, if one can empty one's mind, what obstruction can be there from an outer object? Therefore, when a Zen master teaches a disciple of low capacity, he should snatch away the person but not the object." The monk asked, "What does it mean to snatch away the object, but not the person?" Tsu-yuan replied, "In the realm of self-awareness, one does not dwell on outer objects but reflects with one's mind alone. Therefore, the Zen Master should snatch away the object but not the person when the disciple is of average capacity." The monk asked, "What does it mean to snatch away both the person and the object?" Tsu-yuan answered, "In the realm of self-awareness, both the mind and the objects are empty; whence, then, comes the delusion? Therefore, the Zen Master should snatch away both the person and the object when the disciple is well-endowed." The monk asked, "What, then, does it mean to snatch away neither the person nor the object?" Tsu-yuan said, "In the realm of self-awareness, mind naturally remains as mind and objects as objects. The Zen Master therefore takes away neither the object nor the person when the disciple is highly gifted."

(VI) *Thiền Sư Hi Lãng (1247-1322)*
Zen Master Hsi-ling

Hi Lãng là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc chi Pháp Am Tổ Tiên, phái Dương Kỳ, tông Lâm Tế vào thời nhà Nguyên bên Trung Hoa (1280-1368)—Name of a Chinese Zen master of the P'o-an Ts'u-tien sub-branch, Yang-chi branch, Lin-chi Sect, in the Yuan Dynasty in China.

(VII) *Thiền Sư Sùng Nhạc (1132-1202)*
Zen Master Sung-yueh

Sùng Nhạc là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc phái Dương Kỳ, tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Zen master, of the Yang-chi branch, Lin Chi Sect, who lived in the Sung dynasty in China.

(VIII) *Thiền Sư Triết Ông Như Diễm (1151-1225)*
Zen Master Chieh-yung Ju-yen

Triết Ông là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Dương Kỳ, tông Lâm Tế vào thời nhà Tống. Sư là thầy của Thiền sư Diệu Ấn—Name of a Chinese Zen master, of the Yangqi branch, Lin-chi Sect, in the Sung dynasty (960-1279). He was the master of Zen master Miao-Yin.

(IX) *Thiền Sư Diệu Ấn (1187-1255)*
Zen master Miao-Yin

Diệu Ấn là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Dương Kỳ, tông Lâm Tế, sống vào thời nhà Tống—Name of a Chinese Zen master, of the Yangqi branch, Lin-chi Sect, who lived during the Sung dynasty (960-1279).

(X) *Thiền Sư Phật Huệ (1255-1325)*
Zen Master Fo-hui

Phật Huệ là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Dương Kỳ, tông Lâm Tế vào thời nhà Nguyên (1280-1368)—Name of a Chinese Zen master of the Yang-chi branch, Lin-chi Sect, who lived in the Yuan Dynasty in China.

(XI) *Thiền Sư Thanh Chuyết Chánh Trường (1274-1339)*
Zen Master Seisetsu Shocho

Seisetsu Shocho Zenji—Thanh Chuyết là tên của một Thiền sư nổi tiếng của Trung Hoa thuộc Thiền phái Dương Kỳ của tông Lâm Tế vào hậu bán thế kỷ thứ XIII và tiền bán thế kỷ thứ XIV. Năm 1326, Sư cùng một người đệ tử du hành sang Nhật Bản theo lời thỉnh cầu của Tướng Quan Bắc Điều Cao Thời. Tại đó Sư trụ tại chùa Kiến Trường. Đến năm 1333, Sư khai sơn Khai Thiện Tự, nhưng sau đó Sư

lại di chuyển về Kiến Nhân Tự và thị tịch tại đó vào năm 1336—Name of a famous Chinese Zen master of the Yangchi branch in Lin-Chi school in the late thirteenth century and the early fourteenth century. In 1326, he and a disciple traveled to Japan on Hojo Takatoki's invitation. There, he stayed at Kencho-ji. In 1333, he founded the Kaizen-ji, but later he moved to Kennin-ji and passed away there.

- Ngay từ thuở nhỏ, Thanh Chuyết Chánh Trường đã có căn tánh phi phàm. Sư xuất gia khi còn là một cậu bé. Có một lần vị lãnh chúa trong tỉnh đến thăm vị thầy trong chùa trên đường lên kinh đô. Sau khi trò chuyện một lúc, vị thầy gọi Thanh Chuyết Chánh Trường đến xoa bóp lưng cho vị lãnh chúa bớt mệt mỏi trên chuyến hành trình. Nhân đó vị lãnh chúa có hứa với chú tiểu Thanh Chuyết rằng khi nào rời kinh đô trở về sẽ ghé lại thăm chùa lần nữa và mang tặng cho chú tiểu một chiếc y. Trên đường từ kinh đô trở về, vị lãnh chúa cũng ghé lại thăm thầy trụ trì. Thầy lại cũng bảo Seisetsu đến xoa bóp lưng cho vị lãnh chúa. Sau đó chú tiểu Thanh Chuyết hỏi vị lãnh chúa về chiếc y mà ông ta đã hứa lúc trước. Vị lãnh chúa nói: "Ồ, ta hoàn toàn quên chuyện này!" "Đây là hạng quý tộc gì?" Chú tiểu Thanh Chuyết gõ đầu vị lãnh chúa nói: "Đã hứa tại sao lại nuốt lời." Tánh khí khác thường của chú tiểu Seisetsu đã để lại trong lòng vị lãnh chúa một ấn tượng sâu sắc, và ông đã đề nghị sư trụ trì đặc biệt lưu tâm chăm sóc chú tiểu này—Seisetsu was most extraordinary even as a child. He left home and became a monk when he was just a boy. Once the baron of the province came to visit the master of the temple on his way to the capital city. After they had chatted awhile, the master called little Seisetsu and had him pound the baron's back for him, to relieve the fatigue of the journey. The baron promised the boy that he would bring a religious robe for him on the way back from the capital the next year. When the baron's stay in the capital city was over, he stopped by to see the Zen master again on his way back to his home fortress. The master had Seisetsu pound the baron's back for him this time as well, and the boy asked about the robe. "I completely forgot," said the baron. "What kind of samurai is this," exclaimed the boy, "who says one thing and does another?" Then he gave the baron a clout on the head and walked out. The baron was deeply impressed by the unusual capacity of the boy, and he told the Zen master to take good care of him.
- Sau này, Thanh Chuyết có duyên tham học với thiền sư Nguyên Tín và Nga Sơn Thiệu Thạc, và đã trở thành một trong những vị thiền sư lỗi lạc nhất của xứ Phù Tang thời ấy. Một lần khi thiền sư Thanh Chuyết đang trông coi việc trùng tu một phần của ngôi chùa nơi ông đang giảng dạy giáo pháp, có một vị thương gia giàu có mang đến 100 lượng vàng, nói rằng ông muốn cúng dường cho kế hoạch trùng tu này. Sư Thanh Chuyết nhận số vàng mà không nói một lời nào. Hôm sau vị thương gia ấy trở lại thăm sư. Ông ta nhắc lại: "Tuy số vàng cúng dường ấy không phải là số lượng lớn lắm, nhưng cũng là một đóng góp tốn kém vượt bậc của tôi. Sao sư lại có thể tiếp nhận mà không nói một lời cảm ơn, tại sao vậy chứ?" Sư Thanh Chuyết quát: "Ta đang giúp ông gieo trồng ruộng phước; cơ sao ta lại phải cảm ơn ông?" Vị thương gia cảm thấy vô cùng bối rối. Ông mở lời xin lỗi và cảm ơn sư—Later on Seisetsu studied with Gessen and Gasan, and went on to become one of the most redoubtable Zen teachers in the land. Once when Seisetsu was seeing to the rebuilding of part of the monastery where he was teaching, a certain wealthy merchant came with a hundred ounces of gold, saying he wanted to donate it for the reconstruction project. Seisetsu took it without saying a word. The next day the merchant came back to visit the Zen master. He remarked, "Although what I gave you was not so great an amount, it was an exceedingly costly donation for me. In spite of that, you didn't say a word of thanks. Why is that?" Seisetsu hollered, "I am planting your field of blessings; why should I thank you?" The merchant was very embarrassed. He apologized and thanked the Zen master.

(XII) Thiền Sư Phổ Từ (1355-1450)
Zen Master P'u-Ssu

Phổ Từ là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Dương Kỳ, tông Lâm Tế vào thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Zen master of the Yang-chi branch, Lin-chi Sect, in the Ming Dynasty in China.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT
CHAPTER ELEVEN

CHỮ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA KHÁC
OTHER CHINESE ZEN VIRTUES

(A) Chư Thiên Đức Trung Hoa Trước Thời Đường (618-906)
Chinese Zen Masters Before the Tang Period

(A-1) Chư Thiên Đức Trung Hoa Trước Thời Tùy (581-618)
Chinese Zen Masters Before the Sui Period

- (I) **Đàm Hoằng** (?-455): Tên của một vị danh Tăng Trung Hoa vào thời nhà Liêu Tống bên Trung Hoa (420-497). Ngài là một trong những vị Tăng xuất sắc đầu tiên của Trung Hoa về giảng kinh Vô Lượng Thọ của Tịnh Độ Tông—Name of a Chinese famous monk in the Liao Sung Dynasty in China. He was one of the earliest outstanding monks who preached the Sukha-vativyuha Sutra of the Pure Land Sect in China.
- (II) **Đàm Huy Ni Sư** (422-504): Tên của một vị danh Ni Trung Hoa vào thời nhà Tề bên Trung Hoa (497-502). Năm 11 tuổi, bà theo học pháp Thiên với thầy Cương Lương Da Xá (một nhà sư vùng Trung Á, đến Trung Hoa vào đầu thế kỷ thứ V, phiên dịch kinh điển bao gồm bộ Quán Vô Lượng Thọ, thị tịch vào năm 442). Về sau, nhờ sự giúp đỡ của Thứ sử Thành Đô, Ni Sư hoằng pháp rất hanh thông tại chùa Trường Lạc, danh tiếng vang dội và đồ chúng rất đông—Name of a Chinese famous nun in the Ch'i Dynasty in China. First, she studied Zen with master Kalayasa (a monk from Central Asia, went to China in early fifth century and translated sutras including the Contemplation Sutra, died in 442). Later, she traveled to Cheng-Tu, and with the support from the Governor of Cheng-Tu, she successfully built Ch'ang-luo Temple, where there were a lot of disciples who came to study Zen under her.

(A-2) Chư Thiền Đức Trung Hoa Thời Tùy (581-618)
Chinese Zen Masters During the Sui Period

- (I) **Pháp Lâm Thiền Sư:** Đàm Lâm—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào cuối thời nhà Tùy (581-618). Sư là một trong những đệ tử xuất sắc của Tổ Bồ Đề Đạt Ma—Name of a Chinese Zen master in the Sui Dynasty in China. He was one of the most outstanding disciples of the First Patriarch Bodhidharma.
- (II) **Tăng Na Thiền Sư:** Tên của một vị danh Tăng Trung Hoa vào thế kỷ thứ VI. Sư là một trong những đệ tử nối pháp của Thiền sư Huệ Khả, nhị tổ của Thiền tông Trung Hoa—Name of a Chinese famous monk in the sixth century. He was one of the dharma heirs of Zen master Hui K'o (487-593), the second patriarch of Chinese Zen Buddhism.
- (III) **Tăng Xán:** Seng-Ts'an (529-613)—Tên của một vị danh Tăng Trung Hoa vào cuối thời nhà Tùy (581-618). Có lẽ là một vị Tăng khác chứ không phải là Tam Tổ Thiền của truyền thống Trung Hoa—Name of a Chinese famous monk who lived in the end of the Sui Dynasty in China. Maybe this was another monk, not the Third Patriarch of the Chinese Zen Tradition.
- (IV) **Đàm Lâm Thiền Sư:** Donrin (jap)—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào cuối thời nhà Tùy (581-618). Sư là một trong những đệ tử xuất sắc của Tổ Bồ Đề Đạt Ma—Name of a Chinese Zen master in the end of the Sui Dynasty in China. He was one of the most outstanding disciples of the First Patriarch Bodhidharma.

(B) Chư Thiên Đức Trung Hoa Khác Vào Thời Đường (618-907)
Other Chinese Zen Masters During The Tang Dynasty

- (I) **Viên Chuyết (605-645):** Thiên sư Trung Hoa, thuộc Lâm Tế tông vào thời nhà Đường (618-907)—Chinese Zen master of the Lin Chi Sect, who lived in the T'ang Dynasty in China.
- (II) **Thiền Phục (?-660):** Tên của một vị Thiên sư Trung Hoa vào thời nhà Đường (618-907). Sư xuất gia tu tập lúc mới có 5 tuổi với một vị Sư Tịnh Độ, nhưng về sau này Sư gặp và làm đệ tử của Tứ Tổ Đạo Tín—Name of a Chinese Zen master who lived in the T'ang Dynasty in China. He left home to become a monk at the age of 5 with a Pure Land master, but later in life, he met the Fourth Patriarch Tao-Hsin and became his disciple.
- (III) **Pháp Như Thiên Sư (638-689)—Zen master Fa-ju:** Tên của một vị danh Tăng Trung Hoa vào thời nhà Đường (618-907). Sư xuất gia năm 19 tuổi và trở thành một trong những đệ tử và pháp tử nổi trội của Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn. Sư lưu lại tu tập với Ngũ Tổ 16 năm. Sau khi Ngũ Tổ thị tịch, Sư đi đến Tung Sơn ẩn tu 3 năm. Năm 636, Sư bắt đầu giảng dạy Thiền tại chùa Thiếu Lâm và được xem như là dòng truyền thừa thứ sáu sau Tổ Bồ Đề Đạt Ma—Name of a Chinese famous monk who lived in the T'ang Dynasty in China. He left home at the age of 19 and became one of the most eminent disciples and the dharma heirs of the Fifth Patriarch. He stayed at Hung-Jen's place for 16 years. After the Fifth Patriarch passed away, he went to Mount Tsung and stayed in seclusion for 3 years. In 636, he started teaching Zen at Shao-Lin temple and was considered as one of the dharma heirs of the sixth lineage from Bodhidharma.
- (IV) **Linh Thao Tào Khê Thiên Sư (666-760):** Zen Master Ling-T'ao—Tên của một vị Thiên sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ bảy-thứ tám. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiên sư Linh Thao Tào Khê; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiên sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển V: Thiên sư Linh Thao Tào Khê, người Cát Châu, họ Trương. Sư xuất gia tại Tào Khê với Lục Tổ Huệ Năng. Có lần vua Đường Túc Tông có hạ chiếu vời Sư vào triều, nhưng Sư từ chối. Sư lưu trú tu hành tại núi Tào Khê cho đến khi thị tịch ở tuổi 95—Zen Master Ling-T'ao, name of a Chinese Zen monk in the seventh and eighth centuries. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some brief information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume V: Zen master Ling-T'ao was from Chih-Chou, his last name was Chang. He became a monk at Tsao-Chi, and was ordained by the Sixth Patriarch Hui-Neng. King T'ang Tzu Tsung once invited him to the Royal Court, but he declined. He stayed at Mount Tsao-Chi until he passed away at the age of 95.
- (V) **Bổn Tịnh Tư Không Thiên Sư (667-761):** Zen Master Pen-Ch'ing Shi-K'ung—Tên của một vị Thiên sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ bảy. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiên sư Bổn Tịnh; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiên sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển V: Thiên sư Bổn Tịnh, người Giáng Châu, họ Trương. Sư xuất gia tại Tào Khê và thọ giới tại chùa Vô Tướng trên núi Tư Không—Zen Master Pen-Ch'ing, name of a Chinese Zen monk in the seventh century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some brief information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume V: Zen master Pen-Ch'ing was from Jian-Chou, his last name was Chang. He became a monk at Tsao-Chi, and was ordained at Wu-Hsiang Temple on Mount Shi-K'ung.

- (VI) **Vô Tướng Thiền Sư (684-762)**: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Đường (618-907)—Name of a Chinese Zen master who lived in the T'ang Dynasty in China.
- (VII) **Duy Trung Thiền Sư (705-782)**: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Đường (618-907). Sư đến từ Thành Đô, thuộc tỉnh Tứ Xuyên, Trung Hoa. Lúc nhỏ Sư tu học với Sư Đạo Nguyên trên núi Đại Quang. Về sau này, Sư đến học Thiền với Thiền sư Thần Hội Hà Trạch—Name of a Chinese Zen master during the T'ang dynasty. He came from Cheng-tu in Si-chuan Province. When he was young, he studied Zen under Tao-Yuan on Mount Ta-kuang. Later, he came to Mount Tsung in He-nan Province to study under Zen master Ho-tse Shên-hui.
- (VIII) **Vô Trụ Thiền Sư (714-774)**: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Đường (618-907). Vào đầu hậu bán thế kỷ thứ tám, Thiền sư Vô Trụ đã khai sáng dòng Thiền Bảo Đường—Name of a Chinese Zen master who lived in the T'ang Dynasty in China. In the beginning of the second half of the eighth century, Zen master Wu chu founded the Pao-T'ang Zen Sect.
- (IX) **Đạo Khâm Thiền Sư (714-792)**: Thiền sư Trung Hoa thuộc phái Thiền Kinh Sơn vào thời nhà Đường (618-907). Sư là một trong những đệ tử xuất sắc nhất của Thiền sư Hạc Lâm Huyền Tố—Chinese Zen master of the Ching-shan Zen Sublineage in the T'ang Dynasty in China. He was one of the most outstanding disciples of Zen master Hao-Lin Hsuan-Su (?-752).
- (X) **Vô Danh Thiền Sư (722-793)—Zen Master Wu-ming**: Thiền sư Trung Hoa, thuộc Hà Trạch tông vào thời nhà Đường (618-907)—Chinese Zen master of the He-tse tsung (established by Zen master He-tse, one of the most eminent disciples of the Sixth Patriarch) in the T'ang Dynasty in China.
- (XI) **Đạo Thông (731-813)**: Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Đường (618-907). Lúc nhỏ Sư học Thiền với Thiền sư Mã Tổ. Sau khi Mã Tổ thị tịch, Sư đến học Thiền với Thiền sư Thạch Đầu Hy Thiên. Sau khi được Thạch Đầu ấn khả, Sư lên núi Tử Ngọc, cất am tu tập, và từ nơi này đệ tử theo học rất đông—Chinese Zen master in the T'ang Dynasty in China. When he was young, he studied Zen under Zen master Ma-tsu. After Ma-tsu's death, he came to study Zen under Zen master Shih-t'ou Hsi ch'ien (700-790). After receiving the approval seal from Zen master Shih-t'ou, he went to Mount Tzu Yu to build a small hut to continue his practice, and from there he had a lot of disciples.
- (XII) **Đạo Ngộ Thiền Sư (738-819)**: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Đường bên Trung Hoa (618-907). Ban đầu, Sư học Thiền với nhiều vị thầy bao gồm Thiền sư Tung Sơn Luật Đức và Thạch Đầu Hy Thiên, nhưng Sư chẳng liễu ngộ được gì. Cuối cùng, Sư đến học Thiền với Thiền sư Mã Tổ Đạo Nhất, và giác ngộ ngay một lời nói của vị Thiền sư này—Name of a Chinese Zen master who lived in the T'ang Dynasty in China. First, he studied Zen under various Zen masters, including Zen master Tsung-shan Lu Te and Zen master Shih-t'ou Hsi ch'ien, but he did not realize anything. Eventually, he came to study under Zen master Ma-tsu, and was enlightened in just one word from this Zen master.
- (XIII) **Viên Tu Thiền Sư (741-824)**: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Đường (618-907)—Name of a Chinese Zen master who lived in the T'ang Dynasty in China.
- (XIV) **Thước Sào Hòa Thượng (741-824)**: Đạo Lâm, tên một thiền sư nổi tiếng của Trung Hoa vào đời nhà Đường. Ông cũng được gọi là Điều Sào vì ông hay tọa thiền trên các cành cây—A well-

known Chinese Zen master in the T'ang dynasty. He was also called Bird's Net from his habit of doing meditation on the branches of trees.

(XV) *Như Hội Thiền Sư* (744-823): Zen master Ru Hui (Ju Hui)—Tên của một vị thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Đường vào thế kỷ thứ VIII. Theo Truyền Đăng Lục, khi quan Thứ Sử Ts'ui bước vào trong một ngôi chùa và thấy một con chim sẻ ỉa trên đầu một pho tượng Phật. Ông hỏi: "Chim sẻ có Phật tánh không?" Thiền sư Như Hội đáp: "Có, chim sẻ có Phật tánh." Quan Tướng Quốc Ts'ui lại hỏi: "Như thế, tại sao nó lại vãi trên đầu Phật như thế?" Thiền sư trả lời: "Vậy tại sao nó không ỉa lên đầu một con chim cắt?"—Name of a Chinese Zen master during the T'ang Dynasty in the thirteenth century. According to the Transmission of the Lamp, once, when Chief Minister Ts'ui entered the temple, he saw a sparrow evacuate on the head of the Buddha statue. He asked, "Does a sparrow have the Buddha-nature?" Zen Master Ju-Hui (eighth century) answered, "Yes, it has." Minister Ts'ui asked, "Then why does it make droppings on the head of the Buddha?" The master replied, "Why does it not do it upon the head of a sparrow-hawk?"

(XVI) *Tung Sơn Luật Đức Thiền Sư*: Zen master Tsung-shan Lu Te—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời Đường (618-907)—Name of a Chinese Zen master who lived in the T'ang Dynasty in China.

(XVII) *Vân Cư Ngưu Đầu Thiền Sư*: Yun-Chu Niu T'ou—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Đường (618-907). Sư là một trong những vị đệ tử nổi trội nhất của Thiền sư Phật Quật Di Tắc—Name of a Chinese Zen master who lived in the T'ang Dynasty in China. He was one of the most eminent disciples of Zen master Fo-k'u Wei-tse (751-830).

(XVIII) *Tây Hà Thiền Sư*: Hsi-He—Tây Hà là tên hiệu của Đạo Xước, một vị Tăng nổi tiếng đời Đường. Sư là tác giả của bộ sách "An Lạc Tập", được viết vào thế kỷ thứ VII. Nội dung có những đoạn nói về nhất tướng tam muội được trích dẫn từ nhiều kinh điển khác nhau. Ý định của tác giả ở đây chứng tỏ rằng tam muội là phương tiện hữu hiệu dẫn hành giả diệt kiến hết thảy chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai. Nhưng trên phương diện giải thoát, nhất là trong quan điểm của nhà Thiền, thấy chư Phật thì có lợi ích gì? Thị kiến khách quan của Phật phải phù hợp với sự thể hiện nội tâm mà trên quan điểm tâm lý học, nó là thể tài trọng yếu nhất mà hành giả cần nhận xét—Name of T'ao-Ch'ò, a famous monk during the T'ang dynasty. He was the author of a book titled "Collection of Passages Concerning Birth in the Land of Peace and Bliss or Book of Peaceful and Joyful Practices," written in the seventh century. The content of the book includes passages bearing on the Samadhi of Oneness which are quoted from various sutras. The author's intention here is to prove the Samadhi to be efficient means of bringing the devotee into the presence of all the Buddhas of the past, present, and future. But, from the point of view of salvation or enlightenment, especially the point of view in Zen Buddhism, what is the use of seeing the Buddhas? The seeing of the Buddha objectively must be in correspondance with the inner realization and, as far as psychology is concerned, inner realization is the more important topic of consideration for practitioners.

(XIX) *Thụy Nham Sư Tiến*: T'sui-yen Shih-chin—Thiền sư Thụy Nham Sư Tiến sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống. Sư là một trong những Thiền sư nổi trội nhất của thế hệ thứ VI thuộc dòng Thiền Thanh Nguyên Hành Tư (660-740). Một hôm, Sư thượng đường, để đại chúng đứng giây lâu, và cuối cùng nói: "Ta xấu hổ cho hôm nay không có gì đặc biệt. Nhưng nếu mấy ông chỉ theo lời, nghe tiếng của ta, chẳng bằng lui về nhà mà đốt lửa sưởi ấm. Xin chào!" Thiền sư Thụy Nham Sư Tiến sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống (vào khoảng giữa thế kỷ thứ X).

Lúc đó thiên hướng phát triển của giáo pháp Thiền tông lần hồi thay thế các tông phái khác ở Trung Hoa. Nghĩa là thái độ Thiền đối với truyền thống, và triết lý đạo Phật, có khuynh hướng coi nhẹ việc học hỏi theo thứ lớp của nó, lơ là kinh điển và các thứ siêu hình trong kinh—Zen master T'sui-yen Shih-chin lived between late T'ang and early Sung. He was one of the most eminent Zen masters of the sixth lineage of Zen master Ch'ing-yuan Hsing-ssu. One day, he entered the hall, while in the pulpit kept his monks standing for some time, and finally said, "I am ashamed of not having anything special today. But if you are merely here to follow my talk and listen to my voice, you had better indeed retire into your own cottage and warm yourselves by the fire. Good night, monks." Zen master T'sui-yen Shih-chin, who lived between late T'ang and early Sung (around the middle of the tenth century) when the trend of development of Zen teaching gradually superseded the other Buddhist schools in China. It is to say, Zen attitude towards Buddhist lore and philosophy tended to slight its study in an orderly manner, to neglect the sutras and what metaphysics there is in them.

(XX)Tàng Dụng Trường Khánh Thiền Sư: Tsang-yung Chang-ching—Thiền sư Tàng Dụng Trường Khánh sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống (vào khoảng giữa thế kỷ thứ X). Một hôm, Sư thượng đường, đại chúng vân tập, Sư ném cây quạt xuống đất và nói: "Người ngu cho vàng là đất, còn kẻ trí thì sao? Hậu sanh khả úy. Chẳng hay ho gì mà giữ mãi cái ngu. Có ai bước ra trước đây không?" Một vị Tăng bước ra, làm lễ rồi đứng lui lại. Sư hỏi: "Còn gì nữa không?" Vị Tăng nói: "Xin Hòa Thượng xét rõ cho." Sư nói như vậy: "Hạt đào ngàn năm!" Thiền sư Tàng Dụng Trường Khánh đã xử dụng chân lý Thiền cũng là chân lý của sinh hoạt, mà sinh hoạt có nghĩa là sống động, là hoạt động, là hành động chứ không phải là suy lường suông. Như vậy, lẽ dĩ nhiên Thiền sống trong chiều hướng hành động, hay nói đúng hơn, Thiền là vận dụng cái thực, là sống cái thực, thay vì chứng minh hoặc biểu thị cái thực bằng ngôn từ, nghĩa là bằng khái niệm. Đây chính là lý do tại sao nhiều khi các thiền sư tránh chuyện nói năng, tránh xác định, dẫu là đối với những việc quá tỏ rõ, quá hiển nhiên cũng vậy. Hy vọng của các ngài là để cho đồ đệ tự tập trung tất cả tâm lực nắm lấy những gì người ấy mong ước, thay vì ghì bắt lấy những mối liên lạc xa xôi vòng ngoài khiến cho người đệ tử bị phân tâm—Zen master Tsang-yung Chang-ching lived between late T'ang and early Sung (around the middle of the tenth century). One day, he entered the hall, came up to the pulpit, and seeing all the monks assembled threw his fan down on the floor and said, "Fools take gold for earth, but how about the wise? Future generations are not to be despised. It is not praiseworthy all the time to be too modest. Is there anybody wishing to come out before me?" A monk came out, and making bows withdrew his steps and stood still. The master said, "Anything besides that?" The monk said, "I wait for your fair judgment." This was the sentence given by the master: "A peach-stone one thousand years old!" Zen master Tsang-yung Chang-ching utilized the truth of Zen which is also the truth of life, and life means to live, to move, to act, and not merely to reflect. Therefore, it is natural that the development of Zen should be towards acting or rather living its truth instead of demonstrating or illustrating it in words; it is to say, with ideas. This is the reason why the masters often avoid such expressions or statements as are intelligible in any logical way. Their aim is to have the disciple's attention concentrated in the thing itself which he wishes to grasp and not in anything that is in the remotest possible connection liable to disturb him.

(XXI)Ngộ Đạo Tử: Ngộ Đạo Tử là một họa sĩ Trung Hoa có ngọn bút thần dưới triều vua Đường Huyền Tông. Tương truyền họa phẩm cuối cùng của ông là một bức tranh sơn thủy do nhà vua đặt vẽ để trang trí một bức tường ở hoàng cung. Họa sĩ dấu tác phẩm của mình sau một bức màn, chờ nhà vua đến ông mới vén lên, và phô bày bức họa vĩ đại. Nhà vua trầm trồ khen ngợi mãi, nào rừng thẳm núi cao, nào mây bay tha thướt trên vòm trời xanh bát ngát, có đồi, có người, có

chim bay man mác. Họa sĩ Ngô Đạo Tử nói: "Tâu bệ hạ, đây này, dưới chân núi là sơn động, trong động có thần linh." Ông vỗ tay, cửa động đang khép kín bỗng mở ra. Họa sĩ nói tiếp: "Bên trong nguy nga lộng lẫy không sao tả xiết, bệ hạ cho phép thần chỉ đường." Nói xong, ông bước vào, và cánh cửa từ từ khép lại sau lưng ông. Nhà vua ngạc nhiên chưa kịp nói năng cử động gì thì tất cả phai mờ hết và bức tường trắng lại như xưa, không còn một nét bút nào của họa sĩ. Ngô Đạo Tử biệt dạng luôn từ ấy. Họa sĩ đã biệt dạng, và họa phẩm cũng biến theo mây khói, tất cả chỉ còn là không; nhưng từ cái không ấy nhô lên một thế giới tâm linh mới, và đó là thế giới kỳ diệu của các Thiền sư trong ấy các ngài đọc ngang tự tại, tùy thích làm phải làm trái, nói ngược nói xuôi. Nhưng không mạn ngôn lộng ngữ nào là chẳng hợp tình hợp lý, tình và lý của một thế giới tước bỏ hết cái giả dối, cái lẽ lối, cái học đòi, và mọi thủ đoạn tri xảo. Trừ phi chúng ta chứng vào thế giới của những thực tại ấy, bằng không, diệu lý Thiền vẫn mãi mãi là một 'thiên cơ bất khả lậu'—Wu Tao-tzu was one of the greatest painters of China, and lived in the reign of the emperor Hsuan-tsung, of the T'ang dynasty. His last painting, according to legend, was a landscape commissioned by the Emperor for one of the walls of his palace. The artist concealed the complete work with a curtain till the Emperor's arrival, then drawing it aside exposed his vast picture. The Emperor gazed with admiration on a marvellous scene: forests, and great mountains, and clouds in immense distances of sky, and men upon the hills, and birds in flight. "Look," said the painter, "in the cave at the foot of this mountain dwells a spirit." He clapped his hands; the door at the cave's entrance flew open. "The interior is beautiful beyond words," he continued; "permit me to show the way." So saying, he passed within; the gate closed after him; and before the astonished Emperor could speak or move, all had faded to white wall before his eyes, with not a trace of the artist's brush remaining. Wu Tao-tzu was seen no more. The artist has disappeared, and the whole scene had been wiped out; but from this nothingness there arises a new spiritual world, abiding in which the Zen masters perform all kinds of antics, assert all kinds of absurdities, and yet they are in perfect accord with the nature of things in which a world moves on stripped of all its falsehoods, conventions, simulations, and intellectual obliquities. Unless one gets into this world of realities, the truth of Zen will be eternally a sealed book.

(XXII) Đạo Tiềm Thiền Sư—Tao-ch'ien Zen Master:

(A) *Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Đạo Tiềm Thiền Sư—Life and Acts of Tao-ch'ien Zen Master:* Thiền Sư Đạo Tiềm sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống (vào khoảng giữa thế kỷ thứ X)—Zen master Tao-ch'ien lived between late T'ang and early Sung (around the middle of the tenth century).

- Lúc ban đầu Đạo Tiềm đến tham vấn với thiền sư Tịnh Huệ. Tịnh Huệ hỏi: "Ngoài việc học Thiền, con xem những kinh điển gì?" Đạo Tiềm đáp: "Con xem kinh Hoa Nghiêm." Tịnh Huệ nói: "Sáu tướng tổng, biệt, đồng, dị, thành, hoại, thuộc vào pháp môn nào?" Đạo Tiềm đáp: "Đoạn văn trong phẩm Thập Địa. Căn cứ vào lý thuyết này thì hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian đều đủ cả sáu tướng." Tịnh Huệ hỏi: "Vậy cái 'Không' có đủ cả sáu tướng hay không?" Đạo Tiềm như lạc mất phương hướng không biết trả lời thế nào. Tịnh Huệ nói: "Con hãy hỏi ta đi." Đạo Tiềm bèn hỏi: "Bạch thầy, vậy thì cái 'Không' có đủ cả sáu tướng hay không?" Tịnh Huệ nói: "Không!" Đạo Tiềm hoát nhiên đại ngộ; phần khởi tinh thần làm lễ bốn sư. Tịnh Huệ hỏi: "Con hiểu như thế nào?" Đạo Tiềm đáp: "Không."—He first saw Ching-hui. Ching-hui asked, "What sutras do you read besides your study of Zen?" Tao-ch'ien said, "I read the Avatamsaka Sutra." Ching-hui said, "The sutra refers to the six aspects of existence; general and particular, same and difference, existing and disappearing. To what doctrine does this belong?" Tao-ch'ien said, "The passage occurs in the chapters on the ten stages of Bodhisattvahood. According to its theory, all things either of this world or of a supermundane world are considered to have these six aspects." Ching-hui asked, "Is 'emptiness of space' (k'ung) furnished with these six?" Tao-ch'ien was at a

loss how to answer the question. Ching-hui said, "You ask me." Tao-ch'ien asked, "Is 'emptiness of space' (k'ung) furnished with these six?" Ching-hui said, "K'ung!" The answer opened at once the mind of Tao-ch'ien to a new light; filled with joy, he bowed to the master. Ching-hui said, "How do you understand?" Tao-ch'ien said, "K'ung!"

- Thiền sư Đạo Tiềm sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống. Lúc đó thiên hướng phát triển của giáo pháp Thiền tông lần hồi thay thế các tông phái khác ở Trung Hoa. Nghĩa là thái độ Thiền đối với truyền thống, và triết lý đạo Phật, có khuynh hướng coi nhẹ việc học hỏi theo thứ lớp của nó, lơ là kinh điển và các thứ siêu hình trong kinh. Chính vì thế mà sau này, khi Đạo Tiềm trụ ở đạo tràng Vĩnh Minh. Một hôm, Sư thượng đường dạy chúng: "Phật pháp rất tỏ rõ, cơ sao lại không hiểu. Các thượng tọa, nếu muốn hiểu Phật pháp, hãy cứ hỏi Trương Tam Lý Tứ đi (những kẻ trên đường). Còn nếu muốn hiểu thế pháp, hãy thăm hỏi cổ đức. Chúc an lạc. Xin chào!"—Zen master Tao-ch'ien, who lived between late T'ang and early Sung when the trend of development of Zen teaching gradually superseded the other Buddhist schools in China. It is to say, Zen attitude towards Buddhist lore and philosophy tended to slight its study in an orderly manner, to neglect the sutras and what metaphysics there is in them. So, later, Zen master Tao-ch'ien presided over the Yang-ming monastery. One day, he entered the hall and addressed the monks, saying, "The Buddhist truth is in full manifestation, and why do you not comprehend it? O monks, if you want to understand the Buddhist truth, ask your Chan-san and Li-szu (men in the street). If you want to understand worldly things, go and ask the old master. Peace be with you. Good night!"

(B) *Những Công Án Liên Quan Đến Đạo Tiềm Thiền Sư—Kôans Related To Tao-ch'ien Zen Master:*

- 1) *Đạo Tiềm Thiền Sư: Trương Tam Lý Tứ:* Chan-san and Li-szu—Men in the street—Đây là một thuật ngữ mà các thiền sư dùng để chỉ những kẻ trên đường phố. Thiền sư Đạo Tiềm sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống. Lúc đó thiên hướng phát triển của giáo pháp Thiền tông lần hồi thay thế các tông phái khác ở Trung Hoa. Nghĩa là thái độ Thiền đối với truyền thống, và triết lý đạo Phật, có khuynh hướng coi nhẹ việc học hỏi theo thứ lớp của nó, lơ là kinh điển và các thứ siêu hình trong kinh đến độ có lần thiền sư Đạo Tiềm đã thẳng thừng tuyên bố: "Nếu muốn hiểu Phật pháp, hãy cứ hỏi những kẻ trên đường. Còn nếu muốn hiểu thế pháp, hãy thăm hỏi cổ đức."—This is a Zen term that Zen masters use to indicate men in the street. Zen master Tao-ch'ien, who lived between late T'ang and early Sung when the trend of development of Zen teaching gradually superseded the other Buddhist schools in China. It is to say, Zen attitude towards Buddhist lore and philosophy tended to slight its study in an orderly manner, to neglect the sutras and what metaphysics there is in them to a point that Zen master Tao-ch'ien once declared without any restraint: "If you want to understand the Buddhist truth, ask men in the street. If you want to understand worldly things, go and ask the old master."

(XXIII) *Tùng Hiển Quan Âm Thiền Sư:* Tsung-hsien Kuan-yin—Thiền sư Tùng Hiển Quan Âm sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống (vào khoảng giữa thế kỷ thứ X)—Zen master Tsung-hsien Kuan-yin lived between late T'ang and early Sung (around the middle of the tenth century).

- Một hôm, Sư thượng đường, ngồi im lặng giây lâu, rồi dẫn kinh Duy Ma Cật: "Văn Thù rất khen ngợi cư sĩ khi cư sĩ im lặng. Nay ta muốn biết cư sĩ Duy Ma Cật có nhận lời khen không? Nếu nhận, đâu đáng danh cư sĩ. Nếu không nhận, Văn Thù mất công khen ngợi. Đại chúng hiểu chứ? Nếu hiểu, đúng là kẻ học Thiền." Một vị Tăng bước ra hỏi: "Cư sĩ im lặng, Văn Thù khen ngợi, ý ấy như thế nào?" Sư nói: "Ông hỏi đi ta đáp cho." Vị Tăng hỏi: "Nếu hạng người ấy xuất đầu lộ diện ở đây, hậu quả sẽ ra sao?" Sư bèn đọc bài kệ:

"Hành đáo thủy cùng xứ
Tọa khán vân khởi thời."
(Chỗ đi tận ghềnh suối
Khi ngồi xem mây lên).

One day, Tsung-hsien entered the hall and sat quietly for a while in the pulpit and then, referring to the Vimalakirti, said this: "Manjusri greatly praised Vimalakirti as he sat in silence. Now I want to know: 'did Vimalakirti accept the praise, or not?' If he accepted it, there was no philosopher worth the name Vimalakirti. If he accepted it not, Manjusri must be said to have wasted his praise. O monks, do you understand? If you do, you are real students of Zen." A monk stepped forward and said, "What is the meaning of Vimalakirti's silence and Manjusri's praise?" Tsung-hsien said, "You ask, I answer." The monk asked, "If such men made their appearance here, what would be the outcome?" Tsung-hsien recited the following:

"Walking up the mountain path
I come to the source of the stream;
While sitting in quietude
I watch how the clouds rise."

- Thiền sư Tùng Hiển sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống. Lúc đó thiền hướng phát triển của giáo pháp Thiền tông lần hồi thay thế các tông phái khác ở Trung Hoa. Nghĩa là thái độ Thiền đối với truyền thống, và triết lý đạo Phật, có khuynh hướng coi nhẹ việc học hỏi theo thứ lớp của nó, lơ là kinh điển và các thứ siêu hình trong kinh. Và vào thời đó, việc giữ im lặng không nói một lời trong một thời khi thượng đường cũng là một phương cách được nhiều thiền sư ưa thích dùng để dạy chúng—Zen master Tsung-hsien, who lived between late T'ang and early Sung when the trend of development of Zen teaching gradually superseded the other Buddhist schools in China. It is to say, Zen attitude towards Buddhist lore and philosophy tended to slight its study in an orderly manner, to neglect the sutras and what metaphysics there is in them. And during that period of time, the keeping quiet in silence for some time in the pulpit was a favorite method that many masters used to instruct their disciples.

(XXIV) *Tuyên Thập Thiền Sư*: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Đường (618-907)—
Name of a Chinese Zen master who lived in the T'ang Dynasty in China.

(XXV) *Tuyệt Đậu* (834-905): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Đường (618-907)—
Name of a Chinese Zen master who lived in the T'ang Dynasty in China.

(XXVI) *Quốc Nhất Cảnh Sơn Thiền Sư*: Zen master Kuo-i Chin-shan—Cảnh Sơn Quốc Nhất, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ IX—Kuo-i Chin-shan, name of a Chinese Zen master in the ninth century.

- Một hôm, có một cư sĩ hỏi Thiền sư Quốc Nhất Cảnh Sơn: "Bạch Hòa Thượng, có thiên đường không?" Quốc Nhất đáp: "Không." Cư sĩ lại hỏi: "Bạch Hòa Thượng, có địa ngục không?" Quốc Nhất đáp: "Không." Cư sĩ lại hỏi: "Bạch Hòa Thượng, có tội không?" Quốc Nhất đáp: "Không." Cư sĩ lại hỏi: "Bạch Hòa Thượng, có phước không?" Quốc Nhất đáp: "Không." Với câu hỏi nào Quốc Nhất cũng trả lời "Không". Sau này vị cư sĩ tìm đến Thiền sư Trí Tạng Tây Đường, đệ tử của Mã Tổ Đạo Nhất, và cũng hỏi bao nhiêu câu hỏi đó. Cư sĩ hỏi Thiền sư Trí Tạng Tây Đường: "Bạch Hòa Thượng, có thiên đường không?" Trí Tạng đáp: "Có." Cư sĩ lại hỏi: "Bạch Hòa Thượng, có địa ngục không?" Trí Tạng đáp: "Có." Cư sĩ lại hỏi: "Bạch Hòa Thượng, có phước không?" Trí Tạng đáp: "Có." Trí Tạng đáp: "Có." Với bao nhiêu câu hỏi đó, hai vị Thiền sư nổi tiếng, một vị bảo không, một vị bảo có, vị cư sĩ hoang mang nên hỏi tiếp ngài Trí Tạng: "Bạch Hòa Thượng, Hòa Thượng nói như vậy có đúng chưa?" Trí Tạng hỏi: "Trước khi ông đến đây ông đã hỏi ai rồi?" Cư sĩ đáp: "Dạ, con đã hỏi Hòa Thượng Cảnh Sơn." Trí Tạng hỏi: "Thế Hòa Thượng Cảnh Sơn nói với ông thế nào?" Cư sĩ đáp: "Con hỏi câu nào Hòa Thượng Cảnh Sơn cũng nói không. Tại sao con hỏi ngài câu nào ngài cũng trả lời có hết?" Trí Tạng hỏi lại: "Hòa Thượng Cảnh Sơn có vợ không?" Cư sĩ đáp: "Dạ không." Trí Tạng hỏi lại: "Ông có vợ không?" Cư sĩ đáp:

"Dạ có." Trí Tạng nói: "Hòa Thượng Cảnh Sơn không có vợ nên cái gì ngài cũng nói không. Ông có vợ nên ta nói cái gì cũng có." Qua câu chuyện trên, chúng ta thấy câu trả lời có hay không là tùy người hỏi. Nếu một bề nói không, đó là chấp không. Còn nếu biết tùy người nói có, tùy người nói không, thì không phải là chấp không. Hòa Thượng Cảnh Sơn liễu tri nên ngài nói tất cả là không, ông cư sĩ chưa liễu tri nên ngài Trí Tạng phải nói với ông là có. Như vậy, sở dĩ chúng ta thấy các Thiền sư nói chuyện khó hiểu là vì tùy nơi người chấp mà trả lời—One day, a layperson asked Zen master Kuo-i Chin-shan: "Venerable Sir, is there heaven?" Kuo-i replied: "No." The layperson continued to ask: "Is there hell?" Kuo-i replied: "No." The layperson continued to ask: "Are there sins?" Kuo-i replied: "No." The layperson continued to ask again: "Are there merits?" Kuo-i replied: "No." For every question asked, the answer was always "No". Later, this layman approached Zhi-T'sang-Hsi-T'ang, Ma-tsu's disciple, and asked the same questions. And for every question asked, the answer was "Yes". Confused, he asked Zhi-T'sang: "Are you certain your responses are correct?" Zhi-T'sang replied: "Whom did you ask before you came here?" The layman replied: "I asked the Venerable Kuo-i." Zhi-T'sang asked: "And what were his responses?" The layman said: "He responded 'No' to all my questions, but you, on the contrary said 'Yes' to them all." Zhi-T'sang said: "Well, is the Venerable Chin-shan married?" The layman replied: "Of course not." Zhi-T'sang asked: "Are you married?" The layperson said: "Yes." Zhi-T'sang said: "Because Venerable Chin-shan is not married, his responses are always 'No'. Because you are married, my responses to you shall always be 'Yes.'" As you can see, the answers can be interpreted based upon the person asking the questions. If we are single minded, we will say "No" in accordance with the concept of "emptiness"; then we are discriminating the idea of "nothingness". But if we answer in accordance with the person's nature, we avoid being single-minded. Venerable Chin-shan was enlightened; thus he perceived everything as "nothing" while the layman did not; thus, Zhi-T'sang had to acknowledge their existence as perceived by a layman. The Zen masters' responses may be confusing and hard to understand; that is due to what the person wants to hear.

- Khi Cảnh Sơn, Tuyết Phong, và Nham Đầu cùng đi hành cước học Thiền, họ bị lạc đường trong núi. Trời tối dần và không có tự viện nào xung quanh để xin ở lại qua đêm. Lúc ấy họ chợt thấy một lá rau xanh trôi theo dòng suối. Từ đó họ suy luận rằng tất nhiên có người sống bên trên triền núi. Nhưng Cảnh Sơn đã lý luận: "Điều này rất có thể, nhưng một người không màng chuyện bỏ đi một lá rau xanh quý báu không đáng cho chúng ta xét đến." Cảnh Sơn chưa kịp dứt lời thì thấy một người với một cái móc dài đang chạy đuổi theo lá rau kia. Hành giả tu Thiền nên luôn tâm niệm rằng dẫu trường hợp này có lẽ là thái quá, nhưng câu chuyện này biểu thị một cách tuyệt đẹp sự kính trọng sâu xa của Thiền đối với những quà tặng của thiên nhiên cũng như những gì mà các tín đồ cúng dường cho họ—When Chin-shan, Hsueh-feng, and Yen-t'ou were travelling together on their Zen pilgrimage they lost their way in the mountain. It was growing dark and there was no monastery to ask for the night's lodging. At the time they happened to notice a green vegetable leaf flowing down along the stream. By this they naturally inferred that there was somebody living further up in the mountains. But Chin-shan argued, "That is quite probable, but a man who does not mind letting go the precious vegetable leaf is not worth our consideration." Before he finished saying this, they saw a man with a long-handed hook, running down after the lost leaf. Zen practitioners should always keep this in mind, though this may be an extreme case, but the legend beautifully illustrates what profound respect Zen feels towards the gifts of nature as well as the offerings of its pious devotees.

(XXVII)*Tây Viện Tư Minh Thiền Sư*: Saiin Shimyo (jap)—Hsi-yuan Ssu-ming (Wade-Giles Chinese)—Xiyuan Siming (Pinyin Chinese)—Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ IX thuộc dòng Lâm Tế. Tên ông xuất hiện trong thí dụ thứ 98 của Bích Nham Lục: "Hòa Thượng Thiên Bình khi

đi hành cước, đến tham vấn Tây Viện, tự thường nói: 'Chớ nói hội Phật pháp, tìm người nói thoại cũng không có.' Một hôm, Tây Viện thấy Thiên Bình từ xa bèn gọi: 'Tùng Ý!' Thiên Bình ngưỡng đầu lên. Tây Viện liền nói: 'Lầm!' Thiên Bình tiến lại gần. Tây Viện bảo: 'Vừa rồi hai cái lầm, là Tây Viện lầm hay Thượng Tọa lầm?' Thiên Bình thưa: 'Tùng Ý lầm!' Tây Viện nói: 'Lầm!' Thiên Bình ra đi. Tây Viện nói: 'Hãy ở lại đây qua hạ, sẽ cùng Thượng Tọa thương lượng hai cái lầm này.' Khi ấy Thiên Bình liền đi. Sau một thời gian khi đã trụ lại, Thiên Bình bảo chúng: 'Ta ban đầu đi hành cước bị gió nghiệp thổi đến chỗ trưởng lão Tư Minh, liền tiếp hai cái lầm, lại cảm ta qua hạ sẽ cùng ta thương lượng, ta chẳng nói khi ấy là lầm, cất bước đi về phương Nam, ta sớm biết nói lầm rồi.'"—A Chinese Zen master in the 9th century of the Lin-chi school. His name appears in example 98 of the Pi-Yen-yuan. He always would say, 'Do not say you understand the Buddhist Teaching; I cannot find a single man who can quote the saying.' One day Hsi-yuan saw him from a distance and called him by name: 'Ts'ung Yi!' P'ing raised his head. Hsi-yuan said, 'Wrong!' P'ing went two or three steps; Hsi-yuan again said, 'Wrong!' P'ing approached; Hsi-yuan said, 'these two wrongs just now: were they my wrongs or your wrongs?' P'ing said, 'My wrong.' Hsi-yuan said, 'Wrong!' P'ing gave up. Hsi-yuan said, 'Stay here for the summer and wait for me to discuss these two wrongs with you.' But P'ing immediately went away. Later, when he was dwelling in a temple, he said to his community, 'When I was first travelling on foot, I was blown by the wind of events to Elder Ssu Ming's place: twice in a row he said: wrong! and tried to keep me there over the summer to wait for him to deal with me. I did not say it was wrong then; when I set out for the South, I already knew that it was wrong.'"

(XXVIII)Nghĩa Không: Giku (jap)—Giku Zen Master—Ông là một vị Thiền sư Nam tông (nhánh Thiền Huệ Năng), thuộc phái Lâm Tế, là đệ tử của Diêm Quan Tề An (Enkwan Saian) đến Kyoto và giảng Thiền từ năm 851 đến 858, thoát tiên dạy thiền cho hoàng cung và sau đó tại chùa Đàn Lâm Tự (Danrinji) do hoàng hậu của Ta Nga Thiên Hoàng (Danrin) lập nên cho ông. Tuy nhiên, ông không tìm được môn đồ xứng đáng để nối tiếp mình trong Pháp nên vài năm sau đó Nghĩa Không đã trở về Trung Hoa—A special Zen instructor of the Rinzai school, Southern School, a pupil of Ch'i-An, came to Kyoto and taught Zen from 851 to 858 A.D., first in the imperial palace and later at Danrinji Temple built by the Empress Danrin in Kyoto, which was built for him. I-k'ung, however, found in Japan no suitable students, not to mention dharma successors, so several years later he returned to China.

(XXIX)Huyền Trách: Tên của một vị danh Tăng Trung Hoa vào thời nhà Đường (618-907). Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển, IV, trước năm 670, Sư đã phiên dịch hai bộ Đại Thừa A Tỳ Đạt Ma Tập Luận và Kinh Đại Bồ Tát Tạng sang Hoa ngữ. Sau năm 670, Sư tìm đến học Thiền với Thiền sư Hoằng Nhẫn (Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn) và trở thành một trong những người nối pháp của vị Thiền sư này—Name of a Chinese famous monk who lived in the T'ang Dynasty in China. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume IV, before 670, he translated the Mahayana-abhidharma-sangiti-sastra and the Mahabodhisattva-pitaka-sutra into Chinese. After 670, he came to Mount Suang-Feng to study Zen under Zen master Hung-Jen and became one of this master's dharma heirs.

(XXX)Hối Cơ Thiền Sư: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Đường (618-907). Lúc đầu Sư đến học Thiền với Thiền sư Nham Đầu Toàn Khoát, nhưng về sau lại nhận ấn khả từ Thiền sư Huyền Tuyên Sơn Ngạn. Khoảng từ năm 904 đến 907, Sư đến núi Hoàng Long trong tỉnh Hồ Bắc để truyền bá Thiền pháp—Name of a Chinese Zen master who lived in the T'ang Dynasty in China. First, he studied Zen under Zen master Yen-t'ou Ch'uan-huo (828-887), but later he

received the dharma seal from Zen master Hsuan-Chuan Shan-Yen. From 904 till 907, he came to Mount Huang-lung in Hu Pei Province to spread the Zen teachings.

(XXXI)Khoan Trung Đại Từ Thiền Sư: Kwanchu (jap)—Huan-Chung Ta-Tzu—Tên của một vị thiền sư sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống, thuộc thế kỷ thứ chín. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Đại Từ Khoan Trung; tuy nhiên, có một chi tiết nhỏ về vị Tăng này trong Truyền Đăng Lục, quyển IX—Name of a Zen master who lived between late T'ang and early Sung, of the ninth century. We do not have detailed documents on this Zen master; however, there is a brief information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume IX:

- Một ngày, Triệu Châu đến tham kiến Đại Từ, Triệu Châu hỏi Đại Từ: "Thế của Bát Nhã là gì?" Đại Từ lặp lại câu hỏi: "Thế của Bát Nhã là gì?" Tức thì Triệu Châu cười lớn và bỏ đi. Một hôm sau, Đại Từ thấy Triệu Châu đang quét sân, Đại Từ hỏi: "Thế của Bát Nhã là gì?" Triệu Châu liệng cây chổi, cười lớn và bỏ đi. Đại Từ liền trở về phương trượng. Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng Bát Nhã là chân lý tối thượng phải được kinh nghiệm chứ không phải dành cho sự phân tích suông của trí thức—One day, Chao-chou came and asked Ta-tzu, "What is the body of the Prajna?" Ta-tzu repeated: "What is the body of the Prajna?" Thereupon, Chao-chou gave a hearty laugh and went off. On the day following Ta-tzu saw Chao-chou sweeping the ground. Ta-tzu asked, "What is the body of the Prajna?" Chao-chou threw up his broom and with a hearty laugh went away. Ta-tzu then returned to his quarters. Zen practitioners should always remember that Prajna is the ultimate truth which is to be experienced and not to be made a mere subject of intellectual analysis.
- Một hôm, Sư thượng đường bảo chúng: "Sơn Tăng này không biết trả lời; chỉ biết chỗ bệnh." Một vị Tăng bước tới, Sư hạ tòa và biến mất về phòng của mình. Về sau, Pháp Nhãn bình: "Giữa đám đông mà bảo mình là thầy thuốc, giờ nhận ra ai đứng trước mặt mình." Huyền Giác lại nói thêm: "Có thật Đại Từ biết bệnh hay không biết bệnh? Và vị Tăng bước tới trước, có thật vị ấy bệnh, hay không bệnh? Nếu bệnh, không thể đi đứng như vậy được. Nếu không bệnh, tại sao lại bước tới trước thầy thuốc?" Thiền sư Đại Từ sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống (vào khoảng giữa thế kỷ thứ X) khi mà thiên hướng phát triển của giáo pháp Thiền tông lần hồi thay thế các tông phái khác ở Trung Hoa. Nghĩa là thái độ Thiền đối với truyền thống, và triết lý đạo Phật, có khuynh hướng coi nhẹ việc học hỏi theo thứ lớp của nó, lơ là kinh điển và các thứ siêu hình trong kinh. Có lẽ chính vì vậy mà Đại Từ không muốn trả lời những câu hỏi của đồ đệ. Ngược lại, ngài chỉ muốn tùy căn cơ của đồ đệ mà giáo hóa—One day, he came up to the pulpit and said, "I do not know how to make answers; I only know where diseases are." A monk appeared before him, and the master came down from the pulpit and vanished into his room. Later, Fa-yen comments, "Declaring himself to be a doctor in public, he knows now who is standing before him." Hsuan-chiao remarks, "Does Ta-tzu really know diseases? Or does he not? The monk who appeared before him, was he really sick, or was he not? If he were sick, he could not get up and walk around as he did. If he were not sick, why did he appear before the master-doctor?" Zen master Ta-tzu, who lived between late T'ang and early Sung (around the middle of the tenth century) when the trend of development of Zen teaching gradually superseded the other Buddhist schools in China. It is to say, Zen attitude towards Buddhist lore and philosophy tended to slight its study in an orderly manner, to neglect the sutras and what metaphysics there is in them. That's why Ta-tzu did not want to answer any questions from his disciples. On the contrary, he just wanted to teach his disciples in accordance with their abilities.

(XXXII)Đạo Hiền: Rakan-Dokan (jap)—Lo-Han-T'ao-Hsien (chi)—La Hán Đạo Hiền, một thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ IX, đệ tử của Nham Đầu Toàn Khoát, và là thầy của thiền sư Minh

Chiêu—A Chinese Zen master in the ninth century, a disciple of Yen-T'ou-Ch'uan-Huo, and a master of Ming-chao Te-chien.

(XXXIII)*Đại Long Trí Hồng Thiền Sư*: Zen Master Hung of Tai Lung—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào cuối thế kỷ thứ IX. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Sư Đại Long Trí Hồng; tuy nhiên, có một chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Thiền Lâm Loại Tự (quyển II): Một vị Tăng hỏi Đại Long Trí Hồng: "Phật là ai?" Trí Hồng đáp: "Phật là ông." Vị Tăng nói: "Làm sao hiểu?" Trí Hồng đáp: "Ông có muốn để cái quai lên bình bát của mình không?" Về câu hỏi này Tuyết Đậu, tác giả của Bích Nham Tập, đã làm bài tụng:

"Giang quốc xuân phong xuy bất khi
 Chá cô đề tại thâm hoa lý
 Tam cấp lãng cao ngư hóa long
 Sĩ nhân do đậu dạ đường thủy."
 (Gió heo may mùa xuân reo vui trên Giang quốc
 Chim chá cô hát líu lo giữa đám hoa rậm
 Tam cấp sóng cao cá đã hóa rồng
 Người ngu ban đêm còn tìm nó
 trong mương nước).

Về câu hỏi "Phật là ai?" mỗi Thiền sư muốn cho đệ tử của mình một khía cạnh lãnh hội khác nhau. Tất cả những giải đáp không nhất thiết phải chỉ vào một phương diện nào đó của Phật, vì hết thảy đều tùy cơ duyên trong khi hỏi. Và qua những sự kiện này, chúng ta thấy ngay ở đây Phật không còn là một thực thể siêu việt được bao trùm giữa những hào quang của cõi trời; ngài cũng là một con người như chúng ta, đang trò chuyện với chúng ta, và ngài hoàn toàn là một con người có thể làm quen được. Và do đó, nếu ngài có phóng ra ánh sáng nào, chúng ta phải khám phá, vì nó không là cái có sẵn để cho chúng ta tiếp nhận—Master Hung of Tai Lung, name of a Chinese Zen Master in the ninth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, in *Zen Materials Classified (Accumulated Categories in the Zen forest, Vol. II)*, there is a brief information on him: A monk asked Hung of Tai-lung, "Who is the Buddha?" Tai-lung replied: "You are he." The monk said: "How do I understand it?" Tai-lung replied: "Do you wish to put a handle to your begging bowl?" On this Hsueh-tou, the compiler of the *Pi-yen-chi*, has this verse:

"The spring breeze is gently rising
 Over the Chang district,
 The partridge is softly singing
 Among the bushes laden with blossoms.
 The carp leaping up the turbulent
 cataract trebly broken turns into a dragon,
 And what a fool is he who still at night
 seeks for it in the mill-pond!"

Regarding the question of "Who is the Buddha?", each Zen Master wants to give his disciple a different aspect in understanding of what or who the Buddha is. All the answers do not necessarily point to one aspect of Buddhahood; for they are conditioned by the circumstances in which the question was evoked. And through these facts, we can see the Buddha is here no more a transcendental being enveloped in heavenly rays of light, He is also a gentleman like ourselves, walking among us, talking with us, quite an accessible familiar being. And therefore, whatever light he emits is to be discovered by us, for it is not already there as something to be perceived.

(XXXIV) Khế Phan Nam Thiên Phước Châu Thiền Sư: Zen Master Nan-ch'an Ch'i-fan—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Khế Phan Nam Thiên; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XIX: Thiền sư Nam Thiên Khế Phan sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống. Một hôm, Sư thượng đường dạy chúng: "Nếu là những lời hay câu đẹp, thì các ngài thấy đã có nói rồi. Hôm nay, trong chúng có ai kiếm được một câu siêu đệ nhất nghĩa không? Nếu có, đừng phụ rầy sự mong đợi của chúng tôi." Một vị Tăng hỏi: "Đệ nhất nghĩa là gì?" Sư nói: "Sao không hỏi đệ nhất nghĩa?" Vị Tăng đáp: "Đang hỏi đây." Sư nói: "Đã rớt vào đệ nhị nghĩa rồi." Thiền sư Nam Thiên Khế Phan sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống (và vào khoảng giữa thế kỷ thứ X). Lúc đó thiên hướng phát triển của giáo pháp Thiền tông lần hồi thay thế các tông phái khác ở Trung Hoa. Nghĩa là thái độ Thiền đối với truyền thống, và triết lý đạo Phật, có khuynh hướng coi nhẹ việc học hỏi theo thứ lớp của nó, lơ là kinh điển và các thứ siêu hình trong kinh. Thời đó các thiền sư muốn đệ tử của mình thấy được bản chất tối hậu của thực tại, là vô vi, là không sanh không diệt vì nó ngang hàng với tánh không và chân thân, và tránh hiểu Thiền nghĩa từ lý trí quy ước (đệ nhị nghĩa)—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some brief information on him in *The Records of the Transmission of the Lamp* (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XIX: Zen master Nan-ch'an Ch'i-fan lived between late T'ang and early Sung (around the middle of the tenth century). One day, he entered the hall and addressed the monks, saying, "As to fine words and exquisite phrases, you have enough of them in other places. If today there is any one in this assembly who has gone even beyond the first principle, let him come forward and say one word. If there is, he has not betrayed our expectations." A monk said, "What is the first principle?" Nan-ch'an Ch'i-fan said, "Why do you not ask the first principle?" The monk said, "I am asking it this very moment." Nan-ch'an Ch'i-fan said, "You have already fallen on a second principle." Zen master Nan-ch'an, who lived between late T'ang and early Sung when the trend of development of Zen teaching gradually superseded the other Buddhist schools in China. It is to say, Zen attitude towards Buddhist lore and philosophy tended to slight its study in an orderly manner, to neglect the sutras and what metaphysics there is in them. During that period of time, Zen masters wanted their disciples see the ultimate truth or the final nature of reality, which is unconditioned (asamskṛta) and which neither is produced nor ceases, for it is equated with emptiness (sunyata) and truth body (dharma-kaya); and avoid understanding the conventional reasoning on Zen meanings.

(XXXV) Kim Luân Khả Quán Thiền Sư: K'e-kuan Chin-lun—Thiền sư Kim Luân Khả Quán sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống (vào khoảng giữa thế kỷ thứ X). Một hôm, sau thời công phu tối, hạ đường. Đại chúng đi ra, Sư gọi lại bảo: "Đại chúng!" Khi đại chúng quay đầu lại, Sư nói: "Xem trăng kia!" Họ nhìn lên trăng. Sư bảo: "Khi trăng giống vòng cung, mưa ít gió nhiều." Chúng Tăng không trả lời. Những câu nói của thiền sư Kim Luân Khả Quán nhắc cho chúng ta về tinh thần 'duy thực' hay sự thực tiễn của Trung Hoa, không tổng quát hóa vấn đề, không suy rộng luận cao ra ngoài tầm với của cuộc sống mà chúng ta đang sống. Tuy nhiên, chúng ta có thể nói các thiền sư hoạt động trong cảnh giới bình thường ấy đến một thời điểm nào đó, chính cảnh giới bình thường ấy hiển lộ đến cho các ngài với tất cả cơ mầu trong phút giây hoá nhiên đại ngộ—Zen master K'e-kuan Chin-lun lived between late T'ang and early Sung (around the middle of the tenth century). One day, seeing his monks depart from an evening session, Chin-lun called out, "O monks!" When they turned back, he said, "Look at the moon." They looked at the moon. The master remarked, "When the moon looks like a bent bow, there is less rain and more wind." The monks made no reply. These words from Zen master K'e-kuan Chin-lun remind us the Chinese 'realism' or practicalness, which does not generalize, nor does it speculate on a higher plane which has no hold on life as we live it. However, the Zen masters may be said to be moving also in the

ordinary realm to a certain point of time, the ordinary realm itself reveals its secrets at the moment of supreme enlightenment.

(XXXVI) *Ấn Tông Pháp Tính Thiền Sư:* Zen Master Yin-Tsung Fa Hsin—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ bảy. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Ấn Tông Pháp Tính; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong *Truyền Đăng Lục*, quyển V: Ấn Tông là một Pháp sư Trung Hoa nổi tiếng. Ban đầu ông đến Kinh sư, được bổ nhiệm trụ trì chùa Đại Kính Ái. Sau Sư đến tham yết Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn. Sau nữa, ông gặp Lục Tổ Huệ Năng khi đang giảng kinh Niết Bàn tại chùa Pháp Tính ở Quảng Châu. Ông đã thỉnh cầu Tổ Huệ Năng thuyết pháp cho mình được giác ngộ—Zen Master Yin-Tsung Fa Hsin, name of a Chinese Zen monk in the seventh century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some brief information on him in *The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu)*, Volume V: He was a famous Dharma Master in China, when he first came to the Capital, he was appointed to stay at Tai Ching Ai Temple. Later, he came to see and study with the Fifth Patriarch Hung-Jen. Then, he met the Sixth Patriarch Hui Neng when he preached the Nirvana Sutra at Fa Hsin Temple in Kuang-Chou; he the asked Hui Neng to preach to help enlighten him.

(XXXVII) *Bạch Mã Độn Nho Thiền Sư:* Pai-ma Tuan-Ru—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ IX. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Bạch Mã; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Tăng này trong Ngũ Đăng Hội Nguyên, quyển XIII, và *Truyền Đăng Lục*, quyển XVII. Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên, quyển XIII, và *Truyền Đăng Lục*, quyển XVII: Một hôm có một vị Tăng hỏi Thiền sư Bạch Mã Độn Nho: "Thế nào là việc hưởng thưởng của Pháp thân?" Bạch Mã đáp: "Ếch ngồi đáy giếng nuốt trăng!"—Zen Master Pai-ma Tuan-Ru, name of a Chinese Zen monk, in the ninth century. We do not have detailed documents on this monk; however, there is a brief information on him in *Wudeng Huiyuan*, volume XIII and *The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu)*, Volume XVII. According to the *Wudeng Huiyuan*, volume XIII and *The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu)*, Volume XVII: one day, a monk asked Pai-ma, "What is the path of the inclination to the good of the Dharmakaya?" Pai-ma said, "A frog sits in the bottom of a well to swallow the moon!"

(XXXVIII) *Bản Không Phật Nhật Thiền Sư:* Zen master Fo-Ru Pen K'ung—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ IX, một trong những đệ tử nổi pháp nổi trội của ngài Vân Cư Đạo Ứng, thuộc Tào Động tông. Sư xuất gia lúc còn trẻ tuổi. Có một công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Phật Nhật Bản Không và Thiền sư Giáp Sơn Thiệu Hội (805-881). Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XV, và Ngũ Đăng Hội Nguyên, quyển XIII, một hôm, Thiền sư Phật Nhật đem trà đến chỗ làm việc, khua ấm trà phát ra tiếng, Thiền sư Giáp Sơn quay đầu lại nhìn. Phật Nhật bèn nói: "Trà đặc năm ba chén, ý ở bên cái cốc." Giáp Sơn nói: "Bình có thể rót trà, trong giỏ được mấy ấm?" Phật Nhật đáp: "Bình có thể rót trà, trong giỏ không một ấm." Nói xong Phật Nhật liền rót trà—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the ninth century. He was one of the most eminent dharma-heirs of Zen master Yun-chu Tao-ying (?-901). He left home and to join the order at early age. There exists a koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Fo Ru and Jia Shan Shan Hui. According to the *Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu)*, Volume XV, and *Wudeng Huiyuan*, volume XIII, one day, Zen master Fo-Ru carried with him his tea pot to the working area; he struck the pot to make a sound. Zen master Chia-shan turned around to see what happened. Fo-Ru said, "Several cups of thick tea, thought is at the hoe." Chia-shan said, "Tea can be poured from the pot, but how

many tea pots are there in the basket?" Fo-Ru replied, "Tea can be poured from the pot, but there is nothing in the basket?" After speaking, Fo-Ru started pouring the tea from the pot.

(XXXIX) *Thiền Sư Nguyên Lực*: Yuan-li Zen master—Tên của một vị thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Đường. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Nguyên Lực; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong *Truyền Đăng Lục*, quyển VI: Một hôm Sư hỏi Thiền sư Đại Châu Huệ Hải: "Hòa Thượng tu đạo có dụng công hay không?" Đại Châu đáp: "Có dụng công." Nguyên Lực hỏi: "Dụng công ra sao?" Đại Châu đáp: "Đói thì ăn, mệt thì ngủ." Nguyên Lực hỏi: "Ai cũng đều như vậy, như thế có giống với dụng công của Hòa Thượng không?" Đại Châu đáp: "Không giống." Nguyên Lực hỏi: "Vì sao không giống?" Đại Châu đáp: "Khi người ta ăn cơm thì không chịu ăn, mong tìm đủ thứ; khi ngủ họ không chịu ngủ, mà suy nghĩ đủ điều, cho nên công phu của họ không giống với ta." Theo Thiền sư D.T. Suzuki trong tác phẩm "*Thiền Học Nhập Môn*," nếu Thiền có thể được gọi là một hình thức của chủ nghĩa tự nhiên, thì Thiền vẫn duy trì sự tu hành nghiêm khắc. Chủ nghĩa tự nhiên mà Thiền nói đó chính là nói theo nghĩa này, chứ không phải được hiểu bằng những hành vi phóng túng. Những người buông lung phóng túng là những người không có sự tự do của ý chí, họ vô dụng và bị ngoại cảnh ràng buộc. Ngược lại, Thiền có tự do hoàn toàn, có nghĩa là Thiền là chủ nhân của chính mình—Name of a Chinese Zen master during the T'ang dynasty. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some brief information on him in *The Records of the Transmission of the Lamp* (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VI: One day Yuan-li asked Zen master Ta-chou Hui-hai, "Do you ever make any effort to get disciplined in the mytruth?" Ta-chou replied, "Yes, I do." Yuan-li asked: "How do you exercise yourself?" Ta-chou said, "When I am hungry I eat; when tired I sleep." Yuani-li said, "That is what everybody does; can they be said to be exercising themselves in the same way as you do?" Ta-chou said, "No." Yuan-li said, "Why not?" Ta-chou said, "Because when they eat they do not eat, but are thinking of various other things, thereby allowing themselves to be disturbed; when they sleep they do not sleep, but dream of thousands of things. This is why they are not like myself." According to Zen master D.T. Suzuki in "*An Introduction To Zen Buddhism*," if Zen is to be called a form of naturalism, then it is so with a rigorous discipline at the back of it. It is in that sense, and not as it is understood by libertines, that Zen may be designated naturalism. The libertines have no freedom of will, they are bound hands and feet by external agencies before which they are utterly helpless. Zen, on the contrary, enjoys perfect freedom; that is, it is master of itself.

(XL) *Phổ Văn Thiền Sư*: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Đường (618-907)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect in the T'ang dynasty.

(XLI) *Phương Quảng Thiền Sư*: Bukan (jap)—Thiền sư Phương Quảng—Thiền sư đời nhà Đường, có lẽ vào giữa thế kỷ thứ 7. Ngài từng trụ trì tu viện Quốc Thanh trên núi Thiên Thai. Người ta biết được một ít về ngài phần lớn từ lời tựa tập thơ Hàn Sơn, một sưu tập do ẩn sĩ Hàn Sơn biên soạn, trong đó có vài đoạn được coi là của ngài—Chinese Zen master of the Tang period, probably in the middle of the seventh century. He was the abbot of the Kuo-Ch'ing Monastery in the T'ien-T'ai Mountains. The little that is known of him comes for the most part from the foreword to the Han-Shan-Shih, a collection of the poetry of the hermit of Han-Shan, which also contains several poems attributed to him.

(XLII) *Vĩnh Long Ngạn Thụy Thiền Sư—Yung-lung Yen-t'sui*: Thiền sư Vĩnh Long Ngạn Thụy sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống (vào khoảng giữa thế kỷ thứ X). Một hôm, Sư thượng đường, đại chúng vân tập. Sư đứng dậy khỏi chỗ ngồi, và múa, và bảo: "Chúng hiểu không?" Đại

chúng đáp: "Không hiểu." Sư nói: "Sơn Tăng không bỏ Đạo pháp mà hiện việc phàm phu. Sao không hiểu?" Thiền sư Vĩnh Long Ngạn Thụy sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống. Lúc đó thiên hướng phát triển của giáo pháp Thiền tông lần hồi thay thế các tông phái khác ở Trung Hoa. Nghĩa là thái độ Thiền đối với truyền thống, và triết lý đạo Phật, có khuynh hướng coi nhẹ việc học hỏi theo thứ lớp của nó, lơ là kinh điển và các thứ siêu hình trong kinh—Zen master Yung-lung Yen-t'sui lived between late T'ang and early Sung (around the middle of the tenth century). One day, Yung-lung entered the hall, came up to the pulpit, the monks crowded into the hall; he rose from his seat and danced and said, "Do you understand?" The monks said, "No, master." Yung-lung demanded, "I performed, without abandoning my religion, a deed belonging to the world; why do you not understand?" Zen master Yung-lung Yen-t'sui, who lived between late T'ang and early Sung when the trend of development of Zen teaching gradually superseded the other Buddhist schools in China. It is to say, Zen attitude towards Buddhist lore and philosophy tended to slight its study in an orderly manner, to neglect the sutras and what metaphysics there is in them.

(XLIII) Tuyên Pháp La Hán Thiền Sư: Hsuan-fa Lo-han—Thiền sư Tuyên Pháp La Hán sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống (vào khoảng giữa thế kỷ thứ X). Một hôm, Sư thượng đường dạy chúng: "Trọn cả mười phương thế giới, không mấy may một pháp, dù chỉ bằng hạt bụi, để có chỗ mà thấy, nghe, hiểu, biết. Nhưng dầu như vậy, phải ngộ mới được, chứ đừng xem nhẹ. Há không nghe nói, 'Chỉ sáng với riêng mình mà không tỏ với cái trước mắt. Người ấy chỉ có một mắt.' Bây giờ hiểu chưa?" Một vị Tăng hỏi: "Một mảy trần cũng không lập, làm sao xấu tốt hiện tiền cả?" Sư đáp: "Ghi nhớ cho phân minh, rồi đi chỗ khác mà hỏi người ta." Vị Tăng lại hỏi: "Đại chúng vân tập ở đây, ai là kẻ được?" Sư hỏi ngược lại, "Có ai mất không?" Một vị Tăng khác lại hỏi: "Phật là ai?" Sư đáp: "Ông là một nhà sư hành cước." Trong Thiền có một phương pháp gọi là "Phản Vấn" hay trả lời theo kiểu thay vì trả lời, người bị hỏi lại hỏi ngược lại người hỏi. Nói chung, trong Thiền câu hỏi nào cũng thoát ngoài thói thường, nghĩa là phải hỏi để được chỉ bảo; nên tự nhiên lời đáp cũng chẳng đáp lại gì hết. Tuy nhiên, một câu phản vấn vẫn là một lời đáp chiếu sáng vậy—Zen master Hsuan-fa Lo-han lived between late T'ang and early Sung (around the middle of the tenth century). One day, Hsuan-fa entered the hall and addressed the monks, saying, "In this whole universe, extending to the furthest ends of infinity, there is not a bit of doctrine which I can give you as an object of learning, study, or perception comparable even to a particle of dust. This, however, is beyond you until you have had an insight into Reality. Do not make light of it. Have you not heard an old master say this, 'If you are unable to understand the multiplicities of your actual experience, however clear your perception of your own self may be, your insight is not comprehensive enough'? Do you follow me, monks?" A monk asked, "When a proposition, not even as little as a particle of dust, is asserted, how do these multitudes of good and bad come into our sight?" The master said, "Distinctly committing this to your memory, go and ask elsewhere." The monk asked, "The monks are crowding here, and who among them has gained an insight to this?" The master gave a counter-question, said, "Who has ever lost it?" Another monk asked, "Who is the Buddha?" The master answered, "You are a monk-pilgrim." In Zen, there is a method of counter-questioning, wherein questions are not answered by plain statements but by counter-questionings. Generally speaking, in Zen a question is not a question in its ordinary sense; that is, it is not simply asked for information, and therefore it is natural that what ordinarily corresponds to an answer is not an answer at all. However, a counter-question itself is in its way an illuminating answer.

(XLIV) Cam Chí Thiền Sư: Zen Master Kan-Chi—Tên của một vị cư sĩ Thiền sư Trung Hoa ở An Huy vào thời nhà Đường. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển X, ông là người nói pháp của Thiền

sư Nam Tuyền Phổ Nguyên—Name of a layman Zen master in An-Hui Province in the T'ang dynasty (618-907). The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume X, he was the Dharma heir of Zen master Nan-chuan Pu-yuan.

(XLV) Hữu Tĩnh: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào thời nhà Đường (618-907). Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển, XVII, Sư là một trong những đệ tử xuất sắc và là đệ tử nối pháp của Thiền sư Động Sơn Lương Giới—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master who lived in the T'ang Dynasty in China. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XVII, he was one of the most outstanding disciples and a dharma-heir of Zen master Tung-shan Liang-chieh (807-869).

(C) Chư Thiền Đức Trung Hoa Thời Ngũ Đại
Chinese Zen Masters During the Wu-tai Period (907-960)

- (I) **Tề Kỳ:** Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa sống vào thời Ngũ Đại (907-960). Vào năm 921, Sư được vua bổ nhậm vào chức vụ Tăng Thống, trông coi chư Tăng trong cả nước—Name of a Chinese Zen master who lived in the Wu-tai Dynasty in China. In 921, he was assigned to the post of National Director of Monks in China.
- (II) **Pháp Chân Thiền Sư (834-919):** Zen master Fa-chên—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời Ngũ Đại bên Trung Hoa (907-960). Hầu như có rất ít chi tiết nào về vị Thiền sư này. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XI, Sư đến từ tỉnh Tứ Xuyên, Trung Hoa. Sau khi xuất gia, Sư du phương hành cước tham học với các vị Thiền sư như Viên Trí Đạo Ngộ, Vân Nham Đàm Thạnh, Động Sơn Lương Giới, và Qui Sơn Linh Hựu. Cũng có vài tài liệu khác nói rằng Sư sanh năm 878 và thị tịch năm 963—Name of a Chinese famous monk in the Wu-tai Dynasty in China. Very few information is known of master Fa-chên's life. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XI, he came from Si-Chuan Province. After leaving home, he wandered to the south to visit and study with many Zen masters, i.e., Yuan-chih Tao-wu (769-835), Yun-yen-T'an-shêng (780-841), Tung-shan Liang-chieh (807-869), and Kuci-shan-Ling-yu (771-853). Some other sources mentioned that he was born in 878 and passed away in 963.
- (III) **Đạo Diên Thiền Sư (?-922):** Tên của một vị Thiền sư thuộc tông Tào Động vào thời Ngũ Đại (907-960). Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XX, Sư đến tham học Thiền với Thiền sư Tào Sơn Bản Tịch, và được ấn khả bởi vị Thiền sư này—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the Wu-tai Dynasty in China. According to The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XX, he traveled to study Zen under Zen master Ts'ao-shan Pen-chi, and received the dharma-seal from this Zen master.
- (IV) **Phật Thủ Nham Thiền Sư:** Tên của một vị Thiền sư thuộc tông Tào Động Trung Hoa vào thời Ngũ Đại bên Trung Hoa (907-960)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master who lived in the Wu-tai Dynasty in China—See Chapter 9 (H-1a)(II).

(D) Chư Thiền Đức Trung Hoa Khác Vào Thời Tống
Other Chinese Zen Masters During The Sung Dynasty (960-1279)

- (I) **Tử Nghi (?-986):** Thiền sư Trung Hoa, thuộc Vân Môn tông vào thời nhà Tống (960-1279)—Chinese Zen master of the Yun-Mên Sect (established by Zen master Yun-mên) in the Sung Dynasty in China.
- (II) **Đạo Hằng (?-991):** Thiền sư Trung Hoa, thuộc Pháp Nhãn tông vào thời nhà Tống (960-1279). Đầu tiên, Sư học Thiền với Thiền sư Chiếu Minh, trên núi Bách Trượng trong tỉnh Giang Tây. Về sau, Sư gặp Thiền sư Pháp Nhãn Văn Ích và quyết định ở lại học Thiền với vị Thiền sư này. Cuối cùng, Sư được Thiền sư Pháp Nhãn ấn khả và trở thành truyền nhân nối pháp của dòng pháp này—Chinese Zen master of the Fa-Yen Sect (established by Wen-Yi Zen Master) in the Sung Dynasty in China. First, he studied Zen under Zen master Chiao-Ming on Mount Pai-Chang in Jiang-Hsi Province. Later, he met Zen master Fa-yen-Wên-i (885-958) and decided to stay to study Zen under this master. Eventually, he received the dharma-seal from Zen master Fa-yen-Wên-i, and became the dharma-heir of this Zen sublineage.
- (III) **Đàm Dĩnh Thiền Sư (989-1060):** Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279). Lúc đầu Sư học Thiền với Thiền sư Tào Động tông Đại Dương Kính Huyền. Về sau, Sư tham vấn và học với Thiền sư Cốc Ẩn Uẩn Thông của tông Lâm Tế, và được nối pháp của ngài—Name of a Chinese Zen master, of the Lin-chi Sect, who lived in the Sung Dynasty in China. First, he studied Zen under Zen master Ta-yang Ching-hsuan of the Ts'ao Tung School. Later, he sought instructions and studied Zen under Zen master Ku-En Yun-t'ung of the Lin-chi School, and became the dharma heir of this Zen master.
- (IV) **Văn Duyệt Thiền Sư (998-1062):** Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect, who lived in the Sung dynasty—See Vân Phong Văn Duyệt Thiền Sư.
- (V) **Đại Giác Hoài Liên Thiền Sư (1009-1091):** Tên của một vị Thiền Tăng Trung Hoa vào thời nhà Tống (960-1279). Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển XV, lúc còn nhỏ Sư rất thông minh. Sư xuất gia thời thiếu niên, ngày nọ, trong khi đang rửa mặt, Sư bỗng nhiên tỉnh ngộ khi hắt ca nước xuống đất bùn. Về sau, Sư đến học Thiền với Thiền sư Lặc Đàm Pháp Hội, rồi đạt được giác ngộ và được Thiền sư Lặc Đàm ấn khả—Name of a Chinese Zen monk during the Sung dynasty. According to Wudeng Huiyuan, volume XV, since he was a young boy, he was very intelligent. He left home to become a monk at young age. One day, while washing his face and splashing a canteen cup of water on the muddy floor, he suddenly awakened. Later, he came to study under Zen master Le-tan Fa-hui; he then was enlightened and received the dharma-seal from this master.
- (VI) **Đại Huệ Hàng Châu Thiền Sư:** Zen master Ta-hui Hang-chou—Đại Huệ là tên vị thiền sư ở Hàng Châu đời nhà Tống. Ngài là một trong những biện giả đầu tiên của công án, luôn nhấn mạnh về nghi tình trong Thiền chân thực; bởi vì chúng ta thấy nó được nhắc tới khắp nơi trong các bài pháp của ngài được gọi là "Đại Huệ Phổ Thuyết". Hãy nhận xét những câu nói như: "Nhặt ra cái điểm suốt đời nghi ngờ và đặt nó ngay trước mặt." Đó là Thánh hay phàm? Hữu hay vô? Hãy đẩy câu hỏi đó đến cùng. Đừng sợ rơi vào cái không, hãy tìm xem cái gì nuôi dưỡng nỗi sợ hãi này. Đó là cái không hay cái phải? Thiền sư Đại Huệ không bao giờ khuyên chúng ta chỉ việc đề khởi công án hiện tiền; trái lại, ngài bảo chúng ta hãy đặt nó vào trong tâm bằng tất cả sức mạnh của nghi

tình. Một khi công án được chi trì bởi một tinh thần như thế, ngài nói, nó "giống như một ngọn lửa cháy lớn đốt cháy tất cả những con sâu hí luận đang xâm tới." Nếu không có sự phẫn khích nghi tình mang màu sắc triết lý này, chẳng công án nào có thể đứng vững trước tâm thức. Vì vậy, không riêng gì Đại Huệ, mà lời nói thông thường của các thiền sư đều cho rằng: "Trong sự tham thiền, điều trọng yếu nhất là giữ vững nghi tình; nghi tình càng mạnh, ngộ càng lớn; quả thực, chẳng bao giờ có ngộ mà không có nghi, vậy, vậy hãy bắt đầu bằng cách dò hỏi vào ý nghĩa của công án."—Name of Hang-chou Master of the Zen school in the Sung dynasty. He was one of the earlier advocate of the koan who was always emphatic about the required presence of a spirit of inquiry in Zen; for we find references to it everywhere in his discourses known as "Ta-hui's Sermons". Consider such statements as the following: "Single out the point where you have been in doubt all your life and put it upon your forehead." "Is it a holy one, or a commonplace one?" Is it an entity, or a non-entity? Press your question to its very end. Do not be afraid of plunging yourself into a vacuity: find out what it is that cherishes the sense of fear. Is it a void, or is it not? Zen master Ta-hui ever advises us just to hold up a koan before the mind; he tells us, on the contrary, to make it occupy the very centre of attention by the sheer strength of an inquiring spirit. When a koan is back up by such a spirit, it is, he says, "like a great consuming fire which burns up every insect of idle speculation that approaches it." Without this stimulating spirit of inquiry philosophically coloured, no koan can be made to hold up its position before the consciousness. Therefore, it is not only a common sense of Ta-hui's saying, but it is also almost a common sense saying among Zen masters to declare that, "In the mastery of Zen the most important thing is to keep up a spirit of inquiry; the stronger the spirit the greater will be the enlightenment that follows; there is, indeed, no enlightenment when there is no spirit of inquiry; therefore begin by inquiring into the meaning of a koan."

(VII)Chân Tĩnh Văn Thiền Sư: Zen master Chên Ching Wen—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa đời nhà Tống. Một hôm, Sư hỏi một vị Tăng: "Ông từ đâu đến?" Vị Tăng nói: "Từ Đại Dương." Chân Tĩnh Văn nói: "Mùa hạ rồi ông an cư ở đâu?" Vị Tăng nói: "Đại Qui." Chân Tĩnh Văn nói: "Quê quán ông ở đâu?" Vị Tăng nói: "Hương Viên Phủ." Đưa tay ra, Chân Tĩnh Văn nói: "Tại sao tay ta lại giống như tay Phật như vậy kia?" Vị Tăng không biết phải làm sao. Chân Tĩnh Văn nói: "Nãy giờ các câu trả lời của ông mới dễ dàng và tự nhiên một cách tuyệt vời, bây giờ ông cảm thấy những chướng ngại gì khi lão Tăng hỏi ông về việc tay ta giống tay Phật?" Vị Tăng nói: "Con không lãnh hội được vấn đề." Chân Tĩnh Văn nói: "Tất cả đều hết sức rõ ràng cho ông, chẳng có gì đặc biệt để ông lãnh hội cả." Nghe Thiền sư Chân Tĩnh Văn phê phán như thế, vị Tăng lập tức gạt bỏ được những chướng ngại—Name of a Zen master in the Sung dynasty. One day, Chên Ching Wen asked a monk, "Where do you come from?" The monk said, "From Ta-yang." Chên Ching Wen said, "Where did you pass your last summer sojourn?" The monk said, "Ta-k'uei." Chên Ching Wen said, "Where is your native place?" The monk said, "Hsing-yuan Fu." Extending his hand now, Chên Ching Wen said, "How is it that my hand is so much like the Buddha hand?" The monk did not know how to take it. Sai the master: "So far your answers have been splendidly natural and easy; and what obstructions do you feel now that I ask about my hand ressembling the Buddha's?" The monk said, "I fail to perceive the point." Chên Ching Wen said, "All is perfectly open to you, and there is nothing special for you to perceive." Thus commented on, the monk at once had his obstructions removed.

(VIII)Đạo Nguyên Thiền Sư (?-?): Dogen Zenji (jap)—Zen master T'ao-Yuan—See Đạo Nguyên in Chapter 9 (K-4)(III).

(IX) *Thiền Sư Mông Sơn Đức Dị (?-1104)—Zen Master Mung-Shan-Te-I*: Sư thuộc đời thứ tám của dòng Thiền Ngũ Tổ Pháp Diễn. Mông Sơn đã kể lại những kinh nghiệm Thiền của mình như sau: "Năm 20 tuổi tôi mới quen biết với Thiền, cho đến năm 32 tuổi, tôi đã thăm viếng 17 hay 18 Thiền sư, hỏi họ về cách thực hành pháp môn Thiền, nhưng không ai chỉ ra manh mối. Sau này khi đến tìm trưởng lão Hoàn Sơn, ngài dạy tôi hãy nhìn vào ý nghĩa của ‘Vô,’ và nói thêm ‘hãy chăm chú vào chữ Vô suốt cả ngày đêm không ngừng nghỉ, như mèo đang rình chuột, như gà mái ấp trứng. Khi chưa thấy rõ, hãy như con chuột gặm nhấm cái rương gỗ và đừng bao giờ xao lãng công phu. Thực hành công phu như vậy, chắc chắn thời cơ bừng sáng của tâm người sẽ đến. Y theo lời dạy này, tôi chăm chỉ thực hành, ngày đêm không nghỉ. Rồi trải qua 18 ngày. Bỗng nhiên khi đang uống trà tôi chợt hiểu cái cười nụ của Ca Diếp khi Đức Phật đưa lên một cành hoa trước đại chúng. Tôi mừng rỡ khôn xiết; đi cầu một vài vị trưởng lão của Thiền, nhưng các ngài không trả lời rõ rệt, có vị bảo tôi hãy dùng bảo ấn tam muội mà ấn chứng mười phương thế giới, chứ đừng bận lòng đến thứ gì khác. Tôi tin lời này, trải qua hai năm, năm hiệu Cảnh Định thứ năm (1265), tôi đang ở tại tỉnh Tứ Xuyên, phủ Trùng Khánh, đang nguy kịch vì bị bệnh kiết nặng. Không còn chút lực nào, cả đến hải ấn tam muội cũng không giúp gì trong lúc này. Kể cả cái hiểu về Thiền đã từng có cũng chẳng giúp tôi được. Lưỡi không chịu nói, thân thể không chịu cử động; chỉ còn chờ chết là hết. Quá khứ diễn ra trước mắt: những điều đã làm, những cảnh ngộ đã từng trải; thế là tôi ở trong một trạng thái tuyệt vọng ghê gớm và hết còn biết cách nào thoát khỏi cái dầy vò của nó. Sau cùng cố gắng tự tử, tôi phân phó ý muốn của mình, rồi lặng lẽ đứng dậy, thắp một ít nhang, dọn lại cái bồ đoàn cũ kỹ; làm lễ Tam Bảo, Thiền Long và thâm sám hối những tội chướng tiền khiên. Tôi khẩn nguyện rằng nếu tôi hết kiếp này thì mong nhờ năng lực của Bát Nhã mà tái sinh trong một gia đình tốt đẹp và được xuất gia từ khi hãy còn bé bỏng. Nhưng nếu tôi được lành bệnh, tôi muốn được xuất gia ngay và hiến cả cuộc đời còn lại để học Thiền. Nếu được giác ngộ, tôi sẽ cứu giúp mọi người cũng được giác ngộ như mình. Sau lời khẩn nguyện này, tôi để khởi chữ Vô trong lòng và quay ánh sáng soi vào trong mình. Không lâu, tôi nghe trong tạng phủ máy động đôi ba lần, nhưng không để tâm đến; một lúc sau lòng mảy tôi nghe cứng không chịu chớp, và lát nữa tôi hết biết đến thân thể của mình; chỉ có chữ Vô còn lại trong lòng thôi. Đến chiều tôi rời chỗ ngồi và thấy bệnh mình bớt được một nửa; tôi ngồi xuống trở lại cho đến khi gần sáng. Bấy giờ bệnh hoàn toàn biến mất. Giờ đã bình phục, thân tâm như thơ thới. Tháng tám năm ấy, tôi đến Giang Lăng thí phát làm sư. Gần hết một năm tôi đi hành cước, và lúc đang thổi cơm thì thấy ra rằng việc tu tập công án phải giữ không gián đoạn và với công phu liên tục. Rồi tôi đến trú ngụ tại Hoàng Long. Lần thứ nhất buồn ngủ, tôi vận dụng ý chí chống lại và vẫn ngồi như cũ, cơn buồn ngủ bị chinh phục dễ dàng. Lần thứ hai buồn ngủ, tôi tổng khứ nó y như lần trước. Lần thứ ba cơn buồn ngủ xâm chiếm nặng nề, tôi bước xuống khỏi chỗ ngồi và đi lễ Phật, nhờ vậy mà thấy tỉnh táo lại. Trở lại chỗ ngồi và tiếp tục tiến tới. Nhưng sau hết lúc phải đi ngủ tôi dùng gối kê đầu và ngủ được một chút; sau đó, lấy cánh tay làm gối, và cuối cùng hoàn toàn khỏi phải nằm dài xuống. Qua hai đêm như thế, đến đêm thứ ba, tôi mệt nhọc đến độ như thấy chân không chạm đất. Bỗng đâu đám mây mù như che mắt nay được quét sạch, tôi thấy như vừa tắm xong, hoàn toàn mát mẻ. Còn về công án thì nghi tình là nặng nhất và công án sừng sững ra đấy mà không cần dụng công. Tất cả những cảm giác ngoại thân, những ngũ dục và bát phong không còn quấy phá nữa; tự mình trong suốt như một chén pha lê đầy tuyết, như trời thu quang đấng không mây. Công phu cứ diễn tiến rất tốt đẹp như thế, nhưng chưa có chút dứt khoát nào. Sau đó tôi giả từ chùa du hành sang Chiết Giang. Dọc đường vì quá nhiều mệt nhọc nên công phu Thiền cũng suy giảm. Tôi đến chùa Thừa Thiên, nơi đây Cô Thiềm Hòa Thượng đang trụ trì, và tạm thời dừng chân ở đó. Tôi tự thệ sẽ không rời khỏi nơi này cho đến khi nào lãnh hội được đạo Thiền. Hơn một tháng sau, tôi lấy lại công phu đã mất. Bấy giờ khắp mình gẻ lở; nhưng vẫn quyết tâm giữ vững công phu dù có đánh đổi cả cuộc đời. Nhờ đó mà tâm lực được mạnh mẽ thêm nhiều, và biết giữ vững công phu của mình ngay cả lúc bệnh hoạn. Một hôm được mời đi thọ trai, suốt trên đường đến nhà trai chủ, vừa đi vừa đeo đuổi

công án, mãi miết trong công phu tu tập cho tới ngang qua nhà mà vẫn không hay mình đang ở đâu. Nhờ vậy mà tôi hiểu ra thế nào gọi là thực hành công phu ngay trong mọi động dụng. Đến đây thì tâm cơ của tôi như mặt trăng phản chiếu từ lòng sâu của dòng nước đang chảy; mặt nước tuy chảy xiết, nhưng mặt trăng vẫn y nhiên bất động."—Mung-Shan-Te-I, who was the eighth descendant of Fa-Yen of Wu-Tsu. Mung-Shan told the following stories of his experience in Zen: "When I was twenty years old, I became acquainted with Zen, and before I was thirty-two I had visited seventeen or eighteen Zen masters asking them as to their method of discipline, but none were able to enlighten me on the most important point. When later I came to the master Huan-Shan, he told me see into the meaning of 'Wu,' and added, 'Be vigilant over your WU through all the periods of the day, as constantly vigilant as a cat is when she tries to catch a rat, or as a hen is while sitting on the eggs. As long as you have as yet no insight, be like a rat gnawing at the coffin-wood and never vacillate in your exertion. As you go on with your task like that, the time will surely come when your mind will become enlightened. Following this instruction, I steadily applied myself to the work, day and night. Eighteen days thus elapsed. Suddenly, when I was taking tea, I came upon the meaning of Kasyapa's smile, which was elicited when the Buddha produced a flower before a congregation of his disciples. I was overjoyed; I wished to find out whether my understanding was correct and called upon a few masters of Zen. They, however, gave me no definite answer; some told me to stamp the whole universe with the stamp of Sagaramudra-samadhi, and not to pay attention to anything else. Believing this, I passed two years. In the sixth month of the fifth year of Ching-Ting (1265), I was in Ch'ing-Ch'ing, Szu-Ch'uan, and suffering a great deal from dysentery, was in a most critical condition. No energy was left in me, nor was the Sagaramudra of any avail at this hour. Whatever understanding of Zen I had all failed to support me. The tongue refused to speak, the body to move; all that remained was to greet death. The past unrolled itself before me, the things I had done, as well as the situations I had been in; I was thus in a ghastly state of despondency and completely at a loss as to how to escape from its torture. At last, determining to be master of myself, I managed to make my will. I then got up quietly, lit some incense, arranged the invalid cushions; I made bows to the Triple Treasure and also to the Naga gods, and silently confessed my previous sins before them. I prayed that if I were to pass away at this time I might be reborn through the power of Prajna in a good family and become a monk in my early years. But if I should be cured of this disease I wanted to become a monk at once and devote the rest of my life entirely to the study of Zen. If an illumination should come I would help others even as myself to get enlightened. After making this prayer, I set up "WU" before my mind and turned the light within myself. Before long I felt my viscera twist for a few times, but I paid no attention; it was after some time that my eyelids became rigid and refused to blink, and later on I became unconscious of my own body; the "WU" alone occupied my consciousness. In the evening I arose from my seat and found that I was half cured of the disease; I sat down again until the small hours of the morning when the physical disorder completely disappeared. I was myself again, well and in good spirits. In the eighth month of the same year I went to Chiang-Ling and had my head shaved to become a monk. Before the year was over, I went on a pilgrimage, and while cooking rice I found out that the koan exercise must be carried on uninterruptedly and with continuous effort. I then settled myself at Huang-Lung. When I felt sleepy for the first time I exercised my will to resist it and kept on sitting, when the sleepiness was early vanquished. When I became sleepy a second time, I drove it away in a similar manner. A third attack was too strong; I got down from my seat and made bows to the Buddha, which revived me. I resumed my seat and the process had to be repeated. But when at last I had to sleep I used a pillow and slept a little; later my elbow was substituted for the pillow, and finally I altogether avoided lying down. Two nights were thus passed; on the third night I was so fatigued that I felt as if my feet did not touch the ground. Suddenly the dark cloud that seemed to obstruct my vision

cleared away, and I felt as if I had just come from a bath and was thoroughly rejuvenated. As to the koan, a state of mental fixation prevailed, and the koan occupied the centre of attention without any conscious striving on my part for it. All external sensations, the five passions, and the eight disturbances, no longer annoyed me; I was as pure and transparent as a snow-filled silver bowl or as the autumnal sky cleared of all darkening clouds. The exercise thus went on quite successfully but as yet with no turning point. Later I left this monastery and travelled to Chê-Chiang. On the way I experienced many hardships and my Zen exercise suffered accordingly. I came to the Ch'eng-T'ien monastery which I was presided over by the Master Ku-Ch'an, and there took up my temporal habitation. I vowed to myself that I would not leave this place until I realized the truth of Zen. In a little over a month I regained what I had lost in the exercise. It was then that my whole body was covered with boils; but I was determined to keep the discipline even at the cost of my life. This helped a great deal to strengthen my spiritual powers, and I knew how to keep up my seeking and striving even in illness. One day, being invited out to dinner I walked on with my koan all the way to the devotee's house, but I was so absorbed in my exercise that I passed by the house without even recognizing where I was. This made me realize what was meant by carrying on the exercise even while engaged in active work. My mental condition then was like the reflection of the moon penetrating the depths of a running stream the surface of which was in rapid motion, while the moon itself retained its perfect shape and serenity in spite of the commotion of the water.

- Ngày mồng sáu tháng ba, Sư đang ngồi trên bồ đoàn, tâm niệm chữ Vô như thường lệ thì vị Tăng thủ tòa bước vào Thiền đường. Tình cờ thấy làm rơi hộp nhang trên nền nhà, khua lên một tiếng. Tiếng động chợt khơi tỏ tâm mình thấy một viễn tượng tâm linh mới mẻ, và cùng với tiếng kêu tôi thấu triệt tự thể của mình, chợt được ông già Triệu Châu (tác giả chữ Vô). Sư buộc miệng đọc ngay một bài tụng:

“Một hững lộ đầu cùng
Đạp phiến ba thị thủy
Triệu Châu lão siêu quần
Diện mục chỉ như thị
(Đường đi chợt hết bước
Dẫm ngược, sóng là nước
Già Triệu Châu quá chừng
Mặt mày chẳng chi khác).

On the sixth of the third month he was holding “WU” in his mind as usual while sitting on the cushion, when the head-monk came into the meditation hall. Accidentally he dropped the incense-box on the floor, making a noise. This at once opened Mung-Shan's mind to a new spiritual vista, and with a cry he obtained a glimpse into his inner being, capturing the old man Chao-Chou (the author of WU). He gave voice to the following stanza:

“Unexpectedly the path comes to an end
When stamped through, the waves are the
water itself.
They say, old Chao-Chou stands
supremely above the rest,
But nothing extraordinary I find in his features.”

- Suốt mùa thu, Sư tham vấn với các đại danh Tăng như Tuyết Nham, Thối Canh, Thạch Khanh và Hư Chu. Hư Chu khuyên Sư đến kiếm Hoàn Sơn. Khi Sư đến gặp Hoàn Sơn, ngài hỏi: “Quang minh tịch chiếu khắp cả hà sa thế giới, đây há không phải là lời của Tú Tài Trương Chuyết?” Sư sắp mở miệng thì Hoàn Sơn hét một tiếng và đuổi Sư đi chẳng chút lễ độ. Nhờ đấy mà Sư đổi ngược hẳn, và từ đây, tâm của Sư chuyên chú vào thái độ này của ngài Hoàn Sơn. Khi đi hay ngồi,

ăn hay uống, tâm của Sư phó thác vào đó—During the autumn he interviewed masters of high reputation such as Hsueh-Yen, T'ui-K'eng, Shih-Fan, and Hsu-Chou. The last-mentioned advised him to go to Huan-Shan. When he saw Huan-Shan, he asked: "The light, serenely illuminating, fills all the universe to its furthest limits, are these not the words of the literari Chang-Chuo?" I was about to open my mouth when Huan-Shan gave a "Kwatz!" and dismissed him unceremoniously. This upset him, and since then his thoughts were concentrated on this attitude of the master. Walking or sitting, eating or drinking, his mind was occupied with it.

- Sáu tháng trôi qua, vào một ngày mùa xuân năm sau, khi đi dạo từ ngoài thành trở về, vừa bước lên bậc thang đá, thì giá lạnh đóng băng trong óc não từ lâu chợt tan chảy, Sư quên mình đang đi trên đường. Sư đi thẳng đến Hòa Thượng, và ngay khi lập lại câu hỏi của Sư trước kia, Sư bèn lật ngược Thiền sàng của ngài. Bấy giờ Sư đã hiểu rõ trọn vẹn công án mà những nút thắt thật là khó nối kết—Six months passed when, one day in the spring of the following year, he was returning from an out-of-town trip and was about to climb a flight of stone steps, when the solid ice that had been clogging his brain for so long unexpectedly melted away, and he forgot that he was walking on the roadway. He immediately went to the master, and when he repeated the question Mung-Shan overturned his seat. Mung-Shan now thoroughly understood the koan, whose knots had been so hard to unite.
- Một hôm. Sư thượng đường dạy chúng: "Này các nhân giả! Hãy đi cho trọn lối tham Thiền. Giả sử tôi không bị bệnh ở Trùng Khánh, cuộc đời của tôi lẽ ra đã trôi xuôi. Cần thiết phải gặp một vị thầy thật sáng suốt. Hãy xem cổ nhân đã dốc lòng hăng hái và bền bỉ cả ngày đêm tham thiền hầu dễ thấu đáo đạo lý cứu cánh của Thiền. Tham Thiền cũng như mài dũa hạt châu; càng dũa càng sáng; càng sáng thì càng dũa và càng lột những lớp vỏ bên ngoài; đời này đáng giá hơn một hạt châu."—One day, Mung-Shan entered the hall and addressed the monks, "Oh Brother! Be thorough going in your Zen exercise. If I had been taken ill when at Chung-Ch'ing my life might have been almost wasted. The main thing is to be introduced to a master with really spiritual insight. Consider how earnestly and steadily the ancient master devoted themselves both day and night to the study of Zen in order to grasp the ultimate truth of it. The study of Zen is like the polishing of a gem; the more polished the brighter the gem, and when it becomes thus brighter, let it still be polished up. When there is the more stripping-off of its outer coatings, this life of yours will grow worth more than a gem."

(X) **Đạo Tiềm Tham Liều Tử Thiền Sư (?-1106)**: Thiền sư Trung Hoa, thuộc Vân Môn tông vào thời nhà Tống (960-1279)—Chinese Zen master of the Yun-Mên Sect (established by Zen master Yun-mên) in the Sung Dynasty in China.

(XI) **Đạo Môn Thiền Sư (1047-1114)**: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Zen master, of the Lin-chi Sect, during the Sung dynasty.

(XII) **Đạo Hòa (1057-1124)**: Thiền sư Trung Hoa, thuộc Vân Môn tông vào thời nhà Tống (960-1279). Đầu tiên, Sư học Thiền với Thiền sư Thiên Thanh Đức Chương trong tỉnh Phước Kiến. Về sau, Sư gặp Thiền sư Viên Thông Pháp Tú và quyết định ở lại học Thiền với vị Thiền sư này. Cuối cùng, Sư được Thiền sư Viên Thông Pháp Tú ấn khả và trở thành truyền nhân nối pháp của dòng pháp này—Chinese Zen master of the Yun-Mên Sect (established by Zen master Yun-mên) in the Sung Dynasty in China. First, he studied Zen under Zen master T'ien Ching Te Chang in Fu-Jian Province. Later, he met Zen master Yuan-T'ung Fa-Hsiu and decided to stay to study Zen under this master. Eventually, he received the dharma-seal from Zen master Yuan-T'ung Fa-Hsiu, and became the dharma-heir of this Zen

sublineage.

(XIII)Đạo Hạnh Thiền Sư (1089-1151): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Dương Kỳ, tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279). Sư xuất gia làm Tăng lúc còn rất trẻ, và theo học Thiền với Thiền sư Vi ở chùa Thiên Ninh. Về sau, Sư đến tham vấn và học Thiền với Thiền sư Phật Nhân Thanh Viễn, nhận ấn khả và trở thành truyền nhân nối pháp của dòng truyền thừa này—Name of a Chinese Zen master, of the Yang-chi branch, Lin-chi Sect, who lived in the Sung Dynasty in China. He left home to become a monk when he was very young, and studied Zen under Zen master Wei at T'ien-ning Temple in Jiang-Hsi Province. Later he traveled to various places and studied Zen under Zen master Fo-yen Ch'ing-yuan, received the dharma-seal from this Zen master, and became the dharma-heir of this Zen sublineage.

(XIV)Đạo Nhan Thiền Sư (1094-1164): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Đại Huệ, tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Zen master, of the Ta-Hui branch, Lin-chi Sect, in the Sung dynasty.

(XV)Hàm Kiệt Thiền Sư (1118-1186): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Hồ Khâu, tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Zen master of the Hu-kuo branch, Lin-chi Sect, in the Sung dynasty.

(XVI)Biệt Phong Vân Thiền Sư: Zen Master Pic-Fêng-Yun—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Tống (960-1279), thuộc phái Dương Kỳ. Sư trụ trì tại chùa Chi Đề Phước trong tỉnh Phúc Kiến—Name of a Chinese Zen master of the Yangchi branch during the Sung dynasty. He was the abbot of Ji-Ti-Fu Temple in Fu-Jian Province.

(XVII)Hàm Chu Thiền Sư: Zen master Han-chu (Gansu)—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa đời nhà Tống. Một hôm, Sư hỏi một vị Tăng: "Vương, Hoàng, Lý và Triệu, đây không phải là họ nguyên thủy của ông, họ của ông là gì?" Vị Tăng nói: "Giống như của thầy." Hàm Chu nói: "Đừng nói đến việc cùng tên họ, ta muốn biết họ nguyên thủy của ông." Vị Tăng nói: "Khi nào sông Hán chảy ngược dòng, con sẽ nói cho thầy nghe." Hàm Chu nói: "Tại sao không là bây giờ?" Vị Tăng hỏi: "Sông đã chảy ngược chưa?" Hàm Chu hài lòng với vị Tăng—Name of a Zen master in the Sung dynasty. One day, Han-chu asked a monk, "Wang and Huang, Li and Chao, these are not your original family names; what is your original one?" The monk said, "Same as yours." Han-chu said, "Let alone being of the same family; I want to know your original family name." The monk said, "When the River Han reverses its downward course, I will tell you." Han-chu said, "Why not now?" The monk said, "Has the River reverses its course, or not?" Han-chu was satisfied with the monk.

(XVIII)Đức Thành Thiền Sư: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Tống bên Trung Hoa (960-1279). Sư sang Việt Nam và hội kiến với một trong những vị vua của triều đại nhà Trần—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the Sung Dynasty in China. He went to Vietnam and met with one of the King of the Tran Dynasty.

(XIX)Kiểu Ngọc Tuyên Thiền Sư: Zen master Chiao Yu-Ch'uan—Một nhà thơ đương thời với thiền sư là Tô Đông Pha, một trong những ngôi sao văn học lớn làm sáng ngời thế giới văn hóa của nhà Tống. Khi Tô Đông Pha đến Kinh Nam, nghe nói có Kiểu thiền sư ngụ ở Ngọc Tuyên nổi tiếng về ứng đối sắc bén, và Tô Đông Pha cũng có tài lớn cỡ này. Muốn làm im tiếng thiền sư Kiểu, nên một hôm Tô Đông Pha cải trang đến gõ cửa sư. Sư hỏi: "Ông tên gì?" Tô Đông Pha đáp: "Tên

Bình. Bình (cân đo) hết thấy các trưởng lão trong thiên hạ." Thiền sư Kiếu bỗng hét lên một tiếng và nói: "Nặng bao nhiêu?" Nhà thơ tự phụ này không đáp; mà ngược lại, ngã nón xuống để chào bậc thầy của mình—A contemporary person him was a famous poet named Su-Tung-Po, one of the greatest literary stars illuminating the cultural world of Sung. When Su-Tung-Po was in Ching-nan, he heard of a Zen master called Chiao residing at Yu-ch'uan who was noted for his trenchant repartee. Su-Tung-Po was also great in this. Wishing to silence the Zen master, one day the poet called on him in disguise. The master asked, "What is your name?" Su-Tung-Po replied, "My name is P'ing (scale). It scales all the masters of the world." Chiao burst out in a 'Kwatz' and said, "How much does it weigh?" The conceited poet made no answer, but on the contrary, he had to take his hat off to his superior.

(XX) Tô Đông Pha: Su-Tung-Po—Tô Đông Pha, một trong những ngôi sao văn học lớn làm sáng ngời thế giới văn hóa của nhà Tống, và cũng là một Phật tử mộ đạo. Ông có một người bạn rất thân tên là Phật Ấn, một Thiền sư rất lỗi lạc thời bấy giờ. Tự viện của Phật Ấn nằm trên bờ phía tây sông Dương Tử, trong khi nhà của Tô Đông Pha trên bờ phía đông. Một hôm, Tô Đông Pha đến thăm Phật Ấn, và thấy Sư đi vắng, Tô Đông Pha ngồi trong thư phòng đợi Sư về. Đợi mãi phát chán, cuối cùng Tô Đông Pha bắt đầu nguệch ngoạc trên một tờ giấy mà ông thấy nằm trên bàn, những dòng chữ cuối cùng là: "Tô Đông Pha, người Phật tử vĩ đại mà đầu cho tám ngọn gió thổi cũng chẳng động được." Sau khi đợi thêm một lát nữa Tô Đông Pha thấy mệt nên ra về. Khi Phật Ấn về, thấy bản văn của Tô Đông Pha trên bàn, Sư viết thêm giòng chữ như sau: "Nhảm nhí! Những gì ông vừa nói chẳng hơn gì một phát dịch của ta!" và gửi đến cho Tô Đông Pha. Khi Tô Đông Pha đọc lời lăng nhục này, ông nổi trận lôi đình đến nỗi lấy ngay một chiếc thuyền sang sông, và vội vã đến tự viện. Nắm lấy tay Phật Ấn, Tô Đông Pha gầm lên: "Thầy có quyền gì mà thóa mạ tôi bằng lời lẽ như vậy? Tôi há chẳng phải là một Phật tử mộ đạo chỉ để tâm đến Đạo không thôi hay sao? Quen biết tôi lâu như vậy mà không lẽ thầy lại mù quáng đến như vậy sao?" Phật Ấn lặng lẽ nhìn ông một lúc, đoạn mỉm cười chậm rãi nói: "Tô Đông Pha, người Phật tử vĩ đại mà đầu cho tám ngọn gió thổi cũng chẳng động được ông một tấc, thế mà giờ đây chỉ một phát đánh dấm cũng thổi ông bay qua đến tận bên bờ bên này sông!" Thiền được xem như là một nghệ thuật trong cái ý nghĩa để tự diễn tả, nó chỉ tuân theo những trực giác và nguồn cảm hứng của riêng nó, chứ không phải là những giáo điều và quy luật. Đôi khi nó cũng có vẻ nghiêm trọng và trang nghiêm, đôi khi lại tầm thường và vui vẻ, giản dị và xác thực, hoặc bí ẩn và quanh co. Khi những Thiền sư thuyết giảng không phải các ngài chỉ luôn luôn dạy bằng miệng, mà cả bằng tay chân, bằng những dấu hiệu biểu trưng, hay những hành động cụ thể. Các ngài đánh, hét, đẩy, và khi bị cật vấn các ngài bỏ chạy, hoặc chỉ ngậm miệng giả câm. Những trò khôi hài này không có chỗ đứng trong tu từ học, triết học hay tôn giáo, và chỉ có thể được diễn tả đúng nhất là "nghệ thuật Thiền". Câu chuyện trên đây là một trong những phong cách của nghệ thuật Thiền mà Thiền sư Phật Ấn dùng để diễn tả cái phong cách và cơ trí Thiền—Su-Tung-Po, one of the greatest literary stars illuminating the cultural world during the Sung dynasty, was a devout Buddhist. he had a very close friend named Fo-ying, a very brilliant Zen master at that time. Fo-ying's temple was on the west bank of the Yang-tse River, while Su-Tung-Po's house stood on the east bank. One day, Su-Tung-Po paid a visit to Fo-ying and, finding himself absent, sat down in his study to await his return. becoming bored with waiting, he began at length to scribble on a sheet of paper that he found lying on the desk, the last words being: "Su-Tung-Po, the great Buddhist who cannot be moved, even by the combined forces of the Eight Worldly Winds." After waiting for a little longer, Su-Tung-Po got tired and left for home. When Fo-ying returned and saw Su-Tung-Po's composition on the desk, he added the following line: "Rubbish! What you have said is no better than breaking wind!" and sent it to Su-Tung-Po. When Su-Tung-Po read this outrageous comment, he was so furious that he at once took a boat, crossed the river, and hurried to the temple again. Catching hold of Fo-ying's arm, he cried:

"What right have you to denounce me in such language? Am I not a devout Buddhist who cares only for the Dharma? Are you so blind after knowing me for so long?" Fo-ying looked at him quietly for a moment, then smiled and said slowly: "Su-Tung-Po, the great Buddhist who claimed that the combined forces of the Eight Worldly Winds can hardly move him an inch, is now carried all the way to the other side of the Yang-tse River by just a single puff of wind from the anus!" Zen is considered as an art in the sense that, to express itself, it only follows its own intuition and inspirations, but not dogmas and rules. At times it appears to be very grave and solemn, at others trivial and gay, plain and direct, or enigmatic and round-about. When Zen masters preach they do not always do so with their mouths, but with their hands and legs, with symbolic signals, or with concrete action. They shout, strike, and push, and when questioned they sometimes run away, or simply keep their mouths shut and pretend to be dumb. Such antics have no place in rhetoric philosophy, or religion, and can be best described as "art". The above story is one of the manners of Zen art that Zen master Fo-ying utilized to express Zen humour and wit.

(XXI)Nghĩa Đoan Thiền Sư: I-tuan Zen master—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào giữa thế kỷ thứ X. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Nghĩa Đoan; tuy nhiên, có một chi tiết nhỏ về vị Tăng này trong Truyền Đăng Lục, quyển XI: Một hôm, thiền sư Nghĩa Đoan thượng đường dạy chúng: "Này chư Tăng, nói tức là hủy báng, im lặng tức là lừa dối. Không nói năng không lặng im, có đường đi lên. Nhưng miệng của lão Tăng không đủ rộng, nên không nói với mấy ông được." Nói như vậy xong, Sư hạ đường. Trong một buổi thuyết pháp khác, Sư nói thế này: "Dù cho các người nhiều lần lột bỏ cho thật sạch, các người vẫn không hề ngừng nghỉ. Dù có tạm thời thi thiết luôn luôn thấy là phương tiện tiếp người. Nếu ở bên kia, không có chỗ đó." Thiền sư Nghĩa Đoan sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống (vào khoảng giữa thế kỷ thứ X). Lúc đó thiên hướng phát triển của giáo pháp Thiền tông lần hồi thay thế các tông phái khác ở Trung Hoa. Nghĩa là thái độ Thiền đối với truyền thống, và triết lý đạo Phật, có khuynh hướng coi nhẹ việc học hỏi theo thứ lớp của nó, lơ là kinh điển và các thứ siêu hình trong kinh—Zen Master I-tuan, name of a Chinese monk, in the middle of the tenth century. We do not have detailed documents on this monk; however, there is a brief information on him in *The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu)*, Volume XI: One day, Zen master I-tuan entered the hall and addressed the monks, saying, "O monks, to talk is blaspheming, to remain silent is deception. Beyond silence and talking there is an upward passage, but my mouth is not wide enough to point it out to you." So saying, he came down from the pulpit. Another sermon of his ran like this: "However repeatedly you are peeled off and thoroughly cleansed, never stay where you are. Whatever contrivances you make, they are all temporary to meet the situation and people. As to the other side there are no such contrivances." Zen master I-tuan, who lived between late T'ang and early Sung (around the middle of the tenth century) when the trend of development of Zen teaching gradually superseded the other Buddhist schools in China. It is to say, Zen attitude towards Buddhist lore and philosophy tended to slight its study in an orderly manner, to neglect the sutras and what metaphysics there is in them.

(XXII)Tông Trạch Từ Giác Thiền Sư: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Vân Môn vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Zen master of the Yun Men Sect, who lived in the Sung dynasty in China.

(XXIII)Ứng Phu Thiền Sư: Tên của một vị Thiền sư Tăng Trung Hoa, thuộc tông Vân Môn, sống vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Zen master, of the Yun Men Chi Sect, who lived in the Sung Dynasty in China.

- (XXIV)*Pháp Thành (1071-1128)*: Zen master Fa-ch'eng—See Chapter 9 (M-1)(I).
- (XXV)*Tông Các Thiên Sư (1091-1162)*: Tsung Che (chi)—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master who lived in the Sung dynasty in China.
- (XXVI)*Đàm Hoa Thiên Sư (1103-1163)*: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế, sống vào thời nhà Tống (960-1279). Lúc đầu Sư học Thiền với Thiền sư Thúy Nham. Về sau, Sư tham vấn và học với Thiền sư Viên Ngộ Khắc Cần, và được nối pháp của ngài—Name of a Chinese Zen master, of the Lin-chi Sect, who lived in the Sung Dynasty in China. First, he studied Zen under Zen master Sui Yen. Later, he sought instructions and studied Zen under Zen master Yuan-wu-K'ê-Ch'in (1063-1135) of the Lin-chi School, and became the dharma heir of this Zen master.
- (XXVII)*Nguyên Diệu Thiên Sư (1111-1164)*: Thiền sư Trung Hoa, thuộc Vân Môn tông vào thời nhà Tống (960-1279)—Chinese Zen master of the Yun-Mên Sect (established by Zen master Yun-mên) in the Sung Dynasty in China.
- (XXVIII)*Tông Giám Thiên Sư (?-1206)*: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Zen master who lived in the Sung Dynasty in China.
- (XXIX)*Tông Hiển Thiên Sư*: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế, vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Lin Chi Zen master who lived in the Sung Dynasty in China.
- (XXX)*Tổ Nguyên Thiên Sư*: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Đại Huệ, tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Zen master of the Ta Hui branch, Lin-chi Sect, during the Sung dynasty.
- (XXXI)*Sư Giới Thiên Sư*: Thiền sư Trung Hoa, thuộc Vân Môn tông vào thời nhà Tống (960-1279)—Chinese Zen master of the Yun-Mên Sect (established by Zen master Yun-mên) in the Sung Dynasty in China.
- (XXXII)*Tông Nguyên Thiên Sư*: Sogen (jap)—Zen master Tsung-yuan—Tên của một Thiền sư Trung Hoa thuộc phái Đại Huệ, tông Lâm Tế, vào thời nhà Tống. Sư là một trong những đệ tử nổi trội nhất của Thiền sư Đại Huệ Tông Cảo—Name of a Chinese Zen master, of the Ta Hui branch, Lin Chi Sect, who lived during the Sung Dynasty in China. Zen master Tsung-yuan was one of the most eminent disciples of the great master Ta-hui during the Sung dynasty.
- (XXXIII)*Tông Thọ Thiên Sư*: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, phái Đại Huệ, tông Lâm Tế, vào thời nhà Nam Tống (1127-1279)—Name of a Chinese Zen master of the Ta Hui branch, Lin-chi Sect, who lived in the Southern Sung Dynasty in China.
- (XXXIV)*Tự Như Thiên Sư*: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Pháp Nhãn, sống vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Zen master of the Fa-Yen Sect, who lived in the Sung dynasty.

(XXXV)*Thiệu Long (1077-1136)*: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc Lâm Tế tông, sống vào thời nhà Tống (960-1279). Sư du hành học Thiền với các Thiền Sư Bảo Phong Khắc Vân và Tử Tâm Ngô Tân ở Hoàng Long, nhưng cuối cùng Sư trụ lại với Thiền sư Viên Ngộ Khắc Cần hơn 20 năm và trở thành truyền nhân nối pháp của vị Thiền sư này—Name of a Chinese Zen master of the Lin Chi Sect, who lived in the Sung Dynasty in China. He traveled and studied with Zen masters Pao Feng (1025-1102) and Tsu-hsin Wu-hsin Huang-lung, but finally he stayed with Zen master Yuan-wu-K'ê-Ch'in (1063-1135) for more than 20 years and became this master's dharma heir.

(XXXVI)*Thường Tổng Thiền Sư (1025-1091)*: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect, who lived in the Sung dynasty.

(XXXVII)*Thượng Lam Thuận Thiền Sư*: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect, who lived in the Sung dynasty.

(XXXVIII)*Thùy Long Tuyền Châu Thiền Sư*: Zen master Suiryu—Tên của một vị Thiền sư đời Tống. Sư nổi tiếng với công án "Biết được cây gậy." Tích Trượng là một biểu tượng tôn giáo hay một vật dụng cần thiết trong sinh hoạt hằng ngày của một vị Thiền sư?—Name of a Zen master in the Sung Dynasty. He was famous with the koan "If a man knows what the staff is." Is a staff a religious symbol or a necessary thing of a Zen master in daily activities?

- Một hôm Thiền sư Thùy Long Tuyền Châu thượng đường, đưa cây gậy lên nói: "Hai mươi năm ở núi, ta mới được đầy đủ sức lực như thế này." Bấy giờ có vị Tăng hỏi: "Hòa Thượng được sức lực gì?" Thùy Long đáp: "Qua khe qua đỉnh núi, chống gậy ở phía Đông, chống gậy ở phía Tây." Sau đó Thiền sư Chiêu Khánh nghe được chuyện này, có nói: "Ta thì không nói như thế." Một vị Tăng nghe, liền hỏi: "Vậy, Hòa Thượng nói thế nào?" Chiêu Khánh cầm cây gậy, bước xuống đất và đi mất. Thiền sư Phá Am nghe hai cách trình bày trên, bình luận rằng: "Thùy Long thích cây gậy, đáng tiếc là đầu rỗng mà đuôi rắn. Lại thêm bị Chiêu Khánh thọc từ phía sau, giống như vẽ cọp thêm vằn. Khi ấy, đợi hấn nói câu: Hòa Thượng được sức mạnh gì, tôi sẽ cầm cây gậy mà ném đi trước mắt đồ chúng, chẵn chẵn sẽ có một con rỗng thật, một con cọp thật, đang gọi mây gọi sương." Theo Thiền sư D.T. Suzuki trong tác phẩm "Thiền Học Nhập Môn," nếu Thiền trong thời đại ngày nay là một hệ thống, thì hệ thống ấy là gì? Chắc chắn là nó giống như một đồng hỗn loạn, mà quan điểm của các Thiền sư lại đối lập với nhau. Nhưng xét theo quan điểm của Thiền thì dưới cái đồng hỗn loạn ấy lại có một mạch nước ngầm chảy qua, thật ra mỗi vị Thiền sư đều được ấn chứng một cách khác nhau. Sự xung đột bên ngoài không gây trở ngại gì đến việc ấn chứng thật sự ấy. "Có" và "không" cùng bổ túc cho nhau như thế, dù không hợp với lý luận nhưng lại có đầy đủ yếu chỉ của Thiền mà trong đó chúng ta cũng thấy được chân lý và sự sống của công án. Một câu không trọn vẹn sẽ không có ý nghĩa gì. Dầu là "một bàn tay của Bạch Ẩn," "Cây bách của Triệu Châu," hay "Bản lai diện mục" của Lục Tổ đều cực kỳ linh hoạt hùng hồn. Chỉ cần nắm bắt được bản chất của nó thì cả vũ trụ bị chúng ta chôn vùi trong nắm mồ lý luận và phân tích sẽ hiển lộ ra—One day, Zen master Suiryu ascended the pulpit and bringing forth his staff made his confession: "My twenty years' residence in this monastery is due to the virtue of this." A monk stepped forward and asked, "What virtue did you gain out of that?" "Supporting myself with this, I cross the stream, I pass over the mountains; indeed, without it, what can I do?" Later Shokei, another Zen master, hearing of this remark, said, "If I were he, I would not say that." "What would you say?" came quickly from the monk. Shokei now took the staff, came down to the ground, and walked away. Ho-an now makes the observation about these two masters: "Suiryu's

staff was a pretty good one, but what a pity! It has a dragon's head with a snake's tail. It makes Shokei follow him up, and the result is another pity: his was like putting speckles on a painted tiger. When the monk asked what power of the staff he had got, why did he not take it out and throw it away before the congregation? Then there would have been a real dragon, a real tiger, calling forth clouds and mists." According to Zen master D.T. Suzuki in "An Introduction To Zen Buddhism," if modern Zen is a system, what kind of a system is it? It seems chaotic, and how conflicting are the masters' views! Yet from the Zen point of view there is one current running through all these confusions, and each master is supporting the others in a most emphatic manner. An apparent contradiction in no way hinders the real endorsement. In thus mutually complementing each other, not indeed logically but in a fashion characteristically Zen, we find the life and truth of the koan. A dead statement cannot be so productive of result. Hakuin's "one hand", Chao-chou's "cypress-tree," or the Sixth Patriarch's "original face," are all alive to the very core. Once touch the heart of it and the whole universe will rise from its grave where we have buried it with our logic and analysis.

- Trong khi Thiền sư Phần Dương (947-1024) từng nói: "Biết được cây gậy, việc tham học một đời coi như hoàn tất." Công án này rất đơn giản. Thiền sư thường cầm cây gậy, cũng giống như ký hiệu quyền uy của tôn giáo nào đó hiện nay, nhưng ngày xưa, thật ra chỉ mang gậy theo trong những lúc hành cước như qua sông, leo núi. Cây gậy cũng là một vật hết sức bình thường, khi thiền sư thượng đường thuyết pháp thường hay đưa gậy ra để dạy chúng, cây gậy cũng trở thành chủ đề cho Tăng chúng thảo luận. Khi Pháp Am Tổ Tiên Thiền Sư bàn đến cây gậy, ngài nói với một tấm lòng tốt và rất hợp lý khi ngài nói: "Biết được cây gậy, vậy thì đặt nó tựa vào vách." Cả Pháp Am lẫn Phần Dương Thiền Chiêu đều đang nói cùng một thật tướng, chỉ ra cùng một chân lý, nhưng bề ngoài thì họ có vẻ như xung đột lẫn nhau không chỉ ở mặt ngôn ngữ, thậm chí nơi phương cách tu hành của họ nữa—While Zen master Fen-Yang-Shan-Chou said, "If a man knows what this staff is, his study of Zen comes to a close." This seems to be a simple enough koan. The master generally carries a long staff which is now a kind of insignia of his religious authority, but in ancient days it was really a travelling stick that was useful in climbing mountains or fording streams. Being one of the most familiar object, it is produced any time by a master before his congregation to illustrate a sermon; it is often the subject of a great discussion among the monks. When Ho-an Zen master makes a statement about the staff, it is not radical; he is quite rational and innocent when he says, "If a man knows what the staff is, let him take it and put it up against the wall over there." Both Ho-an and Fen-Yang-Shan-Chou are asserting the same fact and pointing to the same truth, but on the outer appearance, they seem to be contradicting not only in words but also in their methods of cultivation.

(XXXIX) Thanh Khoát Bảo Phước Thiền Sư (?-972): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Zen master who lived in the Sung Dynasty in China.

(XL) Thừa Hạo Thiền Sư (1011-1091): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời Bắc Tống (960-1127)—Name of a Chinese Zen master who lived in the Northern Sung Dynasty in China.

(XLI) Vạn Tùng Hành Tú Thiền Sư (1166-1246): Wan-Tsung Heng Hsiu—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Tào Động, sống vào thời Nam Tống (1127-1279). Chính Thiền sư Vạn Tùng đã gom góp tất cả những công án được Thiền sư Hoằng Trí Chánh Giác biên soạn lại với nhau thành một tập sách nhan đề "Thong Dong Lục." Thong Dong Lục là bộ sưu tập 100 công án do Hoằng Trí Chánh Giác, một thiền sư danh tiếng phái Tào Động Trung Quốc biên tập, và về sau này Thiền sư Vạn Tùng Hành Tú đã gom góp lại. Nhan đề lấy theo tên của "Am Thong Dong". Toàn bộ "Thong Dong Lục" đều được bình luận theo hình thức kệ tụng. Bởi vì Thiền tương đối

gắn với cảm quan lãnh hội chứ không phải là tính biết, cho nên Thiền thể hiện bằng thi kệ một cách rất tự nhiên chứ không cần thể hiện thông qua hình thức triết học; vì vậy mà Thiền thiên về thi kệ cũng là chuyện hiển nhiên. Hơn một phần ba ví dụ của Thong Dong Lục giống hệt với các công án trong Bích Nham Lục và Vô Môn Quan. Kỳ thật, trong ngữ lục của Thiền tông hay những câu chuyện bình thường của các vị Tổ sư, đều ít nhiều dùng phương thức đặc biệt để nêu ra công án. Hầu như thiền sư nổi tiếng nào cũng có lưu lại ngữ lục, và còn được biên tập thành điển tịch Thiền tông mà chúng ta thấy ngày nay. Vấn đề nghiên cứu triết học Phật giáo thì có nhiều loại chú thích kinh điển rất tỉ mỉ và phức tạp, nhưng Thiền lại cung cấp cho chúng ta những khai thị tóm tắt đơn giản, như đưa ra những câu cảnh tỉnh, bình luận mang tính châm biếm, dường như cố ý nói ngược lại với quan điểm của người đi trước đã đề xướng. Một nét đặc sắc nữa của điển tịch Thiền tông chính là nghiêng về hình thức thi kệ, tức là dùng thi kệ để bình luận công án. Trong đó Bích Nham Lục và Thong Dong Lục là đặc biệt hơn cả. Việc thiền sư Hoằng Trí tự mình sưu tập công án này khi ông còn thuộc phái Tào Động và là một địch thủ quyết liệt đối với phương pháp tu tập bằng công án của trường phái Lâm Tế chứng tỏ rõ ràng những khác biệt về ý kiến và phương pháp tu tập của hai tông phái này không sâu sắc lắm. Thiền Tào Động cũng dùng công án như một phương pháp đào tạo thù thắng có hiệu quả—Name of a Chinese Zen master of the Ts'ao Tung Sect, who lived during the Southern Sung Dynasty in China. It was Zen master Wan-Tsung who gathered all koans compiled by Hung-Chih-Chêng-Chueh into a book titled "Ts'ung-Jung-Lu." Ts'ung-Jung-Lu (Shoyo roku), roughly "Book of Equanimity" or Record of Great Serenity, a collection of one hundred koans, compiled in the twelfth century by Hung-Chih-Chêng-Chueh, a reputed Chinese T'ao-Tung Zen master, and later Zen master Wan-Tsung Heng Hsiu gathered them together. The title is derived from the name of the Hermitage of Great Serenity (Cloister of Equanimity). "Ts'ung-Jung-Lu" is commented in a poetical method. Zen naturally finds its readiest expression in poetry rather than in philosophy because it has more affinity with feeling than with intellect; therefore, its poetic predilection is inevitable. More than one-third of the koans in the Ts'ung-Jung-Lu are identical with koans in the Pi-Yen-Lu and the Wu-Men-Kuan. An English translation by Thomas Cleary appeared under the title "The Book of Equanimity" (New York 1985). In fact, all the Zen writings known as "sayings and dialogues" (wu-lu or goroku) as well as the biographical histories of Zen masters, of which we have a large list, treat the koans in the way peculiar to Zen. Almost every master of note has left his "sayings and dialogues", which largely constitute what is known as Zen literature. Where the philosophical study of Buddhism abounds with all sorts of annotations and exegeses and analyses which are often very detailed and complicated, Zen offers pithy remarks, epigrammatic suggestions, and ironical comments, which conspicuously contrast with the former. Another characteristic of Zen literature is its partiality to poetry: the koans are poetically appreciated or criticized. Of this the Pi-Yen-Lu and Ts'ung-Jung-Lu are most significant examples. The fact that Master Hung-chih, who belonged to the Soto school and who is often represented as an enemy of the koan practice of the Rinzai school, himself compiled such a collection of koans makes clear that the differences of opinion and in training methods of the two schools were not so great in ancient China. Soto Zen also made use of the koans as an outstanding means of training.

(XLII) Văn Thắng Thiền Sư (?-1026): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Pháp Nhãn vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Fa-Yen Zen master in the Sung Dynasty in China.

(XLIII) Vân Biện Thiền Sư: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Lin Chi Zen master in the Sung Dynasty in China.

(XLIV) *Vân Cốc Khánh Thiên Sư*: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Nam Tống (1127-1279)—Name of a Chinese Lin Chi Zen master who lived in the Southern Sung Dynasty in China.

(XLV) *Thiền Sư Chuyết Am Đức Quang (1121-1203)*: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế, sống vào thời nhà Tống (960-1279). Người ta nói Sư đã soạn bộ "Phật Chiếu Quang Hòa Thượng Ngữ Lục." Tuy nhiên, mãi đến ngày nay, chúng ta vẫn chưa biết đây là ngữ lục của ai—Chue-an Te-kuang, name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect, who lived during the Sung dynasty. It is said that he composed the "Cho-An Te-Kuang" or Records of Teachings of Zen Master Cho-An Te-Kuang. However, to this day, we still don't know whose lectures in this work.

(XLVI) *Phổ Nham Đoạn Ngạn Thiền Sư*: Zen master P'u-Yen Tuan-an—Tên của một Thiền sư Trung Hoa vào đời nhà Tống (?). Ngài thường nhấn mạnh đến phương pháp mà hành giả tu thiền có thể theo để đạt đến chỗ tối hậu của nhà mình: "Vạn Pháp Qui Nhất; Nhất Qui Hà Xứ?" Một hôm, Thiền sư Phổ Nham Đoạn Ngạn thượng đường dạy chúng, nói rằng: "Muôn pháp về một, một về chỗ nào?" Mấy ông hãy giữ lấy công án này trong tâm và đừng bao giờ tự cho phép mình nghĩ rằng sự tĩnh lặng hay trạng thái vô thức là điều kiện tất yếu và đủ trong việc tu tập công án của mấy ông. Khi mấy ông cảm thấy lộn xộn trong tâm đến nỗi không năng lực tập trung của mình không được vận dụng một cách thích đáng, đừng cố gắng tụ họp nó lại bằng nhất niệm, mà cố tập trung tinh thần bằng mọi cách giữ cho công án trước mặt. Sự can đảm và kiên quyết là những thứ cần thiết nhất trong giai đoạn này. Nhưng nếu mấy ông vẫn thấy mê mờ và lúng túng và không thể tập trung tư tưởng được, bước xuống thiền sàng và đi tản bộ với nhịp nhanh một lát. Sau một lúc, mấy ông sẽ cảm thấy tươi mát trở lại; rồi mấy ông sẽ trở lại tọa cụ của mình và tiếp tục tu tập. Bỗng nhiên có một trạng thái tâm thức lướt thảng trong đó công án của mấy tự hiện lên trước tâm thức, tự tìm giải đáp và đừng để cho điểm chú ý của mấy ông biến mất khỏi tâm thức. Lúc ấy mấy ông sẽ không biết là đang đi hay đang ngồi, chỉ có cái 'tinh thần tìm cầu' của mấy ông xâm chiếm cả khu vực. Đó gọi là trạng thái điềm nhiên hay vô ngã, nhưng đó vẫn chưa phải là trạng thái tối hậu, mấy ông vẫn cần phải thúc giục mạnh hơn nữa, và mấy ông phải tăng gấp đôi nỗ lực để coi cuối cùng thì cái Một qui về đâu. Ở giai đoạn này mấy ông không cảm thấy có tiến bộ gì trong việc 'nhất' công án lên. 'Tinh thần tìm cầu' tự hiện hành một cách mãnh liệt, không còn một nỗ lực có ý thức nào về phía mấy ông để tiếp tục tu tập công án. Đây được gọi là trạng thái không có đối tượng. Đây có phải là trạng thái tối hậu hay không? Không, tuyệt nhiên là không. Một thiền sư thời xưa nói: 'Đừng nghĩ trạng thái không có ý thức (vô thức) là chính chân lý, bởi vì mấy ông vẫn còn một cửa ải nữa cần phải đi qua.' Trong khi ở tâm trạng này, mấy ông có thể nghe một âm thanh hay thấy một vật, và tất cả bỗng nhiên chấm dứt; ít ra thì mấy ông cũng đã chạm được thực tại cuối cùng. Vào cái khoảnh khắc không còn lại gì cho mấy ông ngoài việc phá lên cười. Mấy ông đã thành tựu được một sự chuyển hướng tối hậu và thật sự biết rằng 'khi con bò ở Khoái Châu ăn cỏ, con ngựa ở Qui Châu no.'" Từ tất cả những lời khuyên này, đồng thời cũng là những ghi chép về cái kinh nghiệm đã được trải qua bởi các thiền sư, chúng ta có thể thấy tu tập công án có nghĩa là gì và đời sống thiền đường đưa hành giả chúng ta về đâu. Các thiền sinh không nhỡn nhơ cho qua thì giờ quý báu của họ trong thiền viện. Ở đây họ được huấn luyện một cách đặc biệt để phát triển các năng lực luân lý cũng như tâm linh và cũng để thấu hiểu những bí ẩn của đời sống. Khi tất cả những thứ này được đánh giá dưới ánh sáng đúng đắn, chúng ta mới hiểu được ý nghĩa thật sự của đời sống thiền đường, một đời sống diễn ra quá trái ngược với những xu hướng tư tưởng và nếp sống thực tế của hiện tại—Name of a Chinese Zen master during the Sung dynasty. He always emphasized on the method that Zen practitioners can follow to reach their own final abode: "The myriad things return to one. Where does the one return to ?" or "All things are reducible to the One, and where is this One reducible?" One day Zen master P'u-Yen entered the

hall and said, "Keep this koan in your mind and never allow yourself to think that quietude or a state of unconsciousness is the 'sine qua non' in your koan exercise. When you feel confused in your mind so that your power of attention refuses to work its own way, do not try to gather it up again by means of a thought, but mustering your spirits keep up your koan by all means before you. Courage and determination are most in need of at this juncture. But if you still feel dull and confused and unable to bring the thought to a focus, get down from the 'tan' and walk for a while somewhat briskly. After a while you will find yourself much refreshed; you will then come back on your cushion and continue your exercise. Suddenly there prevails a state of consciousness in which your koan rises its own accord before the mind, asking for its own solution and refusing to vanish away from the centre of your attention. You do not then know whether you are walking or sitting, your 'spirit of inquiry' alone occupies the whole field. This is called the stage of passionlessness or egolessness, but this is not yet an ultimate state; another strong whipping is needed, and you must double the effort to see where after all the One is to be reduced. At this stage you do not feel any definite advance made in the 'lifting-up' of the koan. The 'spirit of inquiry' so intensely working out its own way, there is no conscious effort on your part to continue the koan exercise. After a while even this is swept away, and you attain a state of unconsciousness in which there is neither the koan nor the one who holds it. This is what is known as the stage objectlessness. Is it a final one? No, by all means. Says an ancient master: 'Don't think the state of unconsciousness is the truth itself, for there is still another frontier-gate which is now to be broken through.' While you are in this state of mind, you happen to hear a sound or to see an object, and the whole thing comes to a sudden end; you have at last touched the ultimate reality. Nothing is left to you at this moment but to burst out into a loud laugh. You have accomplished a final turning and in very truth know that 'when the Kuai-chou cow grazes the herbage, the I-chou horse finds its stomach filled.'" From all these advices which are at the same time records of the experience lived through by the Zen masters, we can see what the koan exercise means and where the Zendo life leads us. The monks are not idling away their precious time in the monastery. They are trained here in a peculiar way to develop their moral and spiritual energies and also to see the mysteries of their being. When all this is appraised in the proper light, we can appreciate the real significance of the Zendo life, which goes on in a way so contrary to modern trends of thought and actual living.

(XLVII)Phù Sơn Pháp Diễn Thiền Sư (991-1067): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Tống (960-1279). Sư soạn bộ Ngũ Gia Tông Chi, bộ sách viết về những hệ phái truyền thừa của năm tông phái Thiền của Phật giáo ở Trung Hoa (năm tông phái này bắt nguồn từ Nguồn Thiền "Trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật" của Lục Tổ Huệ Năng. Năm tông này gồm Vân Môn, Pháp Nhãn, Tào Động, Quy Ngưỡng, và Lâm Tế)—Name of a Chinese Zen master who lived in the Sung dynasty. He composed the Handed Down Regulations For Monks in the Five Traditions, a book written about handed-down branches of five sects or schools of Chinese Zen Buddhism (the five traditions arise from one origin which is "Directly Point to Mind to see one's True Nature and to realize the Buddhahood" taught by the Sixth Zen Patriarch Hui-Neng. These five sects include Yun-Men, Fa-Ran, T'ao-Tung, Kui-Yang, and Lin-Chi).

(XLVIII)Phùng Tiếp (?-1153): Tên của một vị cư sĩ Phật giáo nổi tiếng của tông Lâm Tế Trung Hoa vào thời nhà Tống (960-1279). Ông là một trong những đệ tử tại gia nổi trội của Thiền sư Đại Huệ Tông Cảo, nhưng về già ông lại tinh chuyên tu hành niệm Phật—Name of a Chinese famous lay person who lived in the Sung Dynasty in China. He was one of the most eminent lay disciples of Zen master Ta-Hui Tsung Kao, but at his old age, he diligently practiced Buddha recitation.

(XLIX)Phước Kiến Tử Thiên Sư: Tên của một vị Thiên sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Zen master of the Lin Chi Sect, who lived in the Sung Dynasty in China.

(L) Phật Huệ: Thiên sư Trung Hoa, thuộc Vân Môn tông vào thời nhà Tống (960-1279)—Chinese Zen master of the Yun-Mên Sect (established by Zen master Yun-mên) in the Sung Dynasty in China.

(LI) Vân Phong Chí Tuyền Thiên Sư—Yun-fêng Chih-ch'uan: Thiên sư Chí Tuyền, tên của một vị Thiên sư Trung Hoa. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiên sư Chí Tuyền; tuy nhiên, có một bài văn ngắn dạy Thiên của Sư trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển XVI. Theo Thiên sư Vân Phong Chí Tuyền, tất cả sự luyện tập của thiền sinh ở trong Thiền đường, dầu là thực chứng hay lý luận đều đặt trên nguyên tắc cơ bản "Vô công dụng hạnh." Sư đã mô tả điều này bằng mấy vần thơ sau đây:

"Bóng trúc quét thêm trần bất động,
Trăng soi đáy nước chẳng lưu hình."

Zen master Chih-ch'uan, name of a Chinese Zen. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is a short passage of his teaching on Zen in The Wudeng Huiyuan, Volume XVI. According to Zen master Yun-fêng Chih-ch'uan, all the training of the monk in the Zendo, in practice as well as in theory, is based on this principle of "meritless deed". He poetically expressed this idea as follows:

"The bamboo-shadows move over the stone steps
As if to sweep them, but no dust is stirred;
The moon is reflected deep in the pool,
But the water shows no trace of its penetration."

(LII)Trường Bắc Sơn Thiên Sư: Zen master Chang Pei Shan—Có một vị tăng hỏi thiền sư Trường Bắc Sơn: "Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?" Trường Bắc Sơn đáp: "Ngài từ Tây Trúc đến và biến mất trong lãnh thổ nhà Đường." Đây là trường hợp trong đó câu trả lời được nhắm ngay vào hành trạng của chính Tổ sư, với những đoạn quyết trở vào các hành vi của ngài. Tuy nhiên, câu trả lời này vẫn không đụng tới tâm điểm của câu hỏi; đó là "ý nghĩa Đông du của Tổ" được cắt nghĩa để làm thỏa mãn tâm trí bình thường của chúng ta. Đây chính là chỗ khó hiểu của Thiền đối với lối suy nghĩ thông thường. Chỉ bằng danh tự không đủ chuyển tải ý nghĩa, nhưng đã là sinh vật có lý trí, chúng ta không làm sao tránh không phát biểu bằng danh tự. Và những phát biểu này mơ hồ hay sáng sủa, còn tùy theo sở kiến của riêng chúng ta—A monk asked Chang Pei Shan, "What is the meaning of the Patriarch's coming from the West?" Chang Pei Shan said, "He came from the Western kingdom and disappeared in the land of T'ang." This is the case in which answers are indicated more or less directly concerned with the person of the Patriarch himself with assertions which are made about his doings. However, the answers still do not touch the central point of the question; that is, "the meaning of the patriarchal visit to China" is not explained in any way that we of plain minds would like. This is where Zen is difficult to understand by the ordinary way of thinking. Mere words are insufficient to convey the meaning, but as rational beings we cannot avoid making statements. And these statements are at once puzzling and illuminating according to our own insight.

(LIII)Trường Linh Thủ Trác Thiên Sư: Tên của một vị Thiên sư Trung Hoa vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Zen master who lived in the Sung Dynasty in China.

(LIV)*Trường Thủy Từ Huyền Thiền Sư*: Chosui Shisen (jap)—Ch'ang-shui Tzu-hsuan (Wade-Giles Chinese)—Changshui Zixuan (Pinyin Chinese)—Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Trường Thủy Từ Huyền; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên: Trường Thủy Từ Huyền, tên của một thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ mười một. Khi còn nhỏ, Sư tự cắt tóc và liên tục tụng kinh Thủ Lăng Nghiêm—We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Wudeng Huiyuan: Ch'ang-shui, name of a Chinese Zen master in the eleventh century. As a young man he cut off his hair and continuously recited the Surangama Sutra.

- Trường Thủy đạt được trí huệ thâm sâu khi nghe một vị thầy Phật giáo tên Hoàng Minh nói: "Hành trạng của một vị Bồ Tát hiển thị vô vi." Trường Thủy bèn nói với Hoàng Minh: "Thay vì gõ vào một phiến tre, lại gõ vào hư không, người ta vẫn rơi vào bẫy. Châu mày nhường mắt là đã có ý. Đẹp qua một bên hai con đường này, thực chứng cái cốt lõi." Hoàng Minh chấp nhận điều này như sự lãnh hội của Trường Thủy—Ch'ang-shui gained profound insight when he heard the Buddhist teacher Hongming say, "The demeanor of the Bodhisattva is manifestly unproduced." Ch'ang-shui then said to Hoangming, "Tapping emptiness, but instead striking the bamboo, one still falls into the trap. Raising the eyes and arching the eyebrows, already there's intent. Leaving aside these two paths, realizing the essence." Hongming approved this as evidence of Ch'ang-shui's understanding.
- Trường Thủy bắt đầu cuộc hành trình "tìm kiếm nguồn Thiền." Nghe nói giáo pháp tuyệt vời của Lang Nha Huệ Giác, Sư bèn vội vã đi đến chúng hội của Lang Nha. Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên, Trường Thủy là một vị Tăng đặt ra cho Lang Nha câu hỏi về cái bỗng nhiên thanh tịnh được chép lại trong thí dụ thứ 100 của Thông Dong Lục. Một hôm, Sư hỏi thiền sư Huệ Giác Lang Nha: "Cái thanh tịnh bỗng nhiên sao bỗng dưng sanh núi sông thế giới?" Huệ Giác chỉ lặp lại nguyên văn câu hỏi của Trường Thủy. Nghe vậy Trường Thủy bỗng đạt ngộ. Sư nói: "Con mong được làm cái khăn hay bình nước." Lang Nha nói: "Cái kiểu này sẽ không sống thọ đâu. Ông nên cương quyết giữ gìn và báo đáp sự từ bi của Phật Tổ. Đừng xem bất cứ giáo pháp nào lớn hơn giáo pháp này." Sau khi nghe lời chỉ dạy của Lang Nha, Trường Thủy lễ bái rồi lui ra. Sau đó, vào thế kỷ thứ mười ba, một vị cao Tăng khác là thiền sư Hư Đường đã đem câu chuyện này ra giảng một cách vô cùng bí hiểm. Ngày nọ, Hư Đường thượng đường và nói thế này: "Khi Từ Huyền hỏi Huệ Giác 'Cái thanh tịnh bỗng nhiên sao bỗng dưng sanh núi sông thế giới?' Câu hỏi dội ngược lại người hỏi, và người hỏi liền mở con mắt đạo. Vậy tôi hỏi mấy ông là thế nào? Câu hỏi với lời đáp há chẳng phải là một câu như nhau hay sao? Từ Huyền tìm thấy lý huyền vi gì ở đó? Tôi sẽ bình giảng cho mấy ông nghe. Nói xong, Hư Đường cầm cây phất tử đập vào ghế, giảng rằng: "Thanh tịnh bỗng nhiên vẫn hà hốt sanh sơn hà đại địa?" Lời giảng này trên thực tế đã làm phức tạp thêm vấn đề thay vì làm cho nó đơn giản hơn (see Nói Nhại)—Ch'ang-shui set off to "seek out the source of Zen." Hearing that Langye's teaching was unsurpassed, he hastened to that teacher's congregation. According to the account in Wudeng Huiyuan, Ch'ang-shui is the monk who poses to Langye the question about original purity that is cited in case 100 of the Book of Serenity. One day, Ch'ang-shui asked Hui-chiao Lang-yeh, "How is it that the Originally Pure has all of a sudden come to produce mountains and rivers and the great earth?" But the master's answer was no answer, and he merely repeated the question, "How is it that the Originally Pure has all of a sudden come to produce mountains and rivers and the great earth?" Ch'ang-shui thereupon had realization. He said, "I wish to serve as towel and pitcher." Langye said, "This style will not be long-lived. You should resolutely safeguard and repay Buddha's kindness. Do not regard any other teaching as greater than this." Then, as he was instructed, Ch'ang-shui again bowed and left. Later, in the thirteenth century, another great Zen master, Hsu-t'ang, commented on this in a still more mystifying manner. One day, Hsu-t'ang entered the hall and said like this, "When Ch'ang-shui asked Hui-chiao Lang-yeh: 'How is it that the Originally Pure has all of a sudden come to produce

mountains and rivers and the great earth?' The question was echoed back to the questioner himself, and it is said that the spiritual eye of the disciple was then opened. I now want to ask you how this could have happened. Were not the question and the answer exactly the same? What reason did Ch'ang-shui find in this? Let me comment on it." Whereupon he struck his chair with the duster (hossu), and said, "How is it that the Originally Pure has all of a sudden come to produce mountains and rivers and the great earth?" His comment complicates the matter instead of simplifying it.

- Một hôm, khi Trường Thủy bắt đầu nhậm chức trụ trì, Sư thượng đường dạy chúng, nói rằng: "Đạo không đạt được bằng lời nói hay hình tướng, cũng không biết được qua dự thảo hay thảo luận kỹ càng. Cốt lõi của Đạo chỉ có thể nắm bắt trực tiếp mà thôi. Không bao giờ được thực chứng bằng cách nào khác." Vì Sư được kính trọng bởi hai trường phái, Thiền và Giáo điển, và vì những bình luận của Sư về kinh Thủ Lăng Nghiêm, Sư trở nên nổi tiếng khắp nơi—One day when Ch'ang-shui began his appointment as abbot he addressed the monks, saying, "The Way is not attained by speech or form, nor is it known through design or deliberation. The essence can only be directly grasped. It has never been otherwise realized." Because he was respected by the two schools (both Zen and Scriptural), and because of his commentary on the Surangama Sutra, he became widely known.

(LV)Khế Tung Thiền Sư (1007-1072): Kaisu (jap)—Chi-Sung—Thiền sư Trung Hoa, thuộc Vân Môn tông vào thời nhà Tống (960-1279)—Chinese Zen master of the Yun-Mên Sect (established by Zen master Yun-mên) in the Sung Dynasty in China.

(LVI)Liễu Minh Thiền Sư: Zen master Liao-ming—See Liễu Minh Thiền Sư in Chapter 9 (L-1)(II).

(LVII)Liễu Nguyên Thiền Sư (1032-1098): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Tống (960-1279). Sư được vua ban cho hiệu là Phật Ấn. Sư đã làm một bài kệ “Vô Tự Chi Tụng” về công án “Vô” của Triệu Châu:

“Triệu Châu con chó không có Phật tánh;
Trùng điệp thanh sơn dấu trong gương xưa.
Lão Hồ chân không đi vào Đông độ,
Bát thủ Na Tra theo chánh lệnh.”

Thiền sư Liễu Nguyên đã khéo sử dụng từ “trùng điệp thanh sơn” để chỉ cho những hiện tượng hiện hữu và từ “gương xưa” chỉ Phật tánh. Sau khi Lão Hồ hay Bồ Đề Đạt Ma đi vào đất Trung Hoa bằng chân không, ngay cả một vị Thần tên Na Tra, theo truyền thuyết Trung Hoa, có sức mạnh rất lớn lại đi theo Phật pháp—Liao-Yuan, name of a Chinese Zen master in the Sung Dynasty in China. He was granted by the king with the title "Fo-Yin". He wrote a verse titled “Chao-Chou's Wu”:

“Chao-Chou's 'A dog has no Buddha nature;
Endless blue mountains hide in the ancient mirror.
Barefoot Persians enter the land of China,
Eight-armed Nalakuvara follows the true teaching.”

Zen master skilfully use the term “endless blue mountains” for all of phenomenal existence, and the term “ancient mirror” for Buddha-nature. After Barefooted Bodhidharma entered China, even a Chinese legendary deity followed the Buddhadharma.

(LVIII)Nguyên Triệu: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Đại Huệ, tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Zen master of the Ta-Hui branch, Lin-chi Sect, in the Sung Dynasty in China.

(LIX)Thiền Sư Nguyên Tĩnh (1065-1135)—Zen master Yuan Tsin

- (A) *Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Nguyên Tĩnh Thiền Sư (1065-1135)—Zen master Yuan Tsin:* Nguyên Tĩnh là tên của một vị Thiền sư nổi tiếng của Trung Hoa, người đã viết ra mười điều khuyên răn cho hành giả tu Thiền hay mười bước trong tu tập Thiền. Mười đề nghị này được xem là rất quan trọng, và theo Thiền sư Nguyên Tĩnh, toàn thể công phu Thiền mà hành giả có thể thành tựu trong trọn cả một kiếp sống có thể tóm tắt trong mười giai đoạn này, và chúng có thể được dùng làm tiêu chuẩn để đo lường hay thẩm định mức độ ngộ và thành tựu của hành giả—Yuan Tsin, name of a famous Chinese Zen master who wrote the ten advices to Zen practitioners (or ten successive steps of Zen practice). These ten steps are considered to be of great significance, and according to Zen master Yuan Tsin, the entire work of Zen that one may accomplish in one's whole lifetime may be summarized in these ten steps, which can be used as a yardstick to measure or judge one's realization and accomplishment—See Nguyên Tĩnh Thập Môn.
- (B) *Nguyên Tĩnh Thập Môn:* Mười điều khuyên răn của thiền sư Nguyên Tĩnh cho hành giả tu Thiền hay mười bước trong tu tập Thiền. Mười đề nghị này được xem là rất quan trọng, nhưng một số rất bí hiểm, nhất là điều thứ ba và điều thứ sáu. Tuy vậy, theo Thiền sư Nguyên Tĩnh, toàn thể công phu Thiền mà hành giả có thể thành tựu trong trọn cả một kiếp sống có thể tóm tắt trong mười giai đoạn này, và chúng có thể được dùng làm tiêu chuẩn để đo lường hay thẩm định mức độ ngộ và thành tựu của hành giả—Yuan Tsin's ten advices to Zen practitioners (or ten successive steps of Zen practice). These ten steps are considered to be of great significance, but some of them are very enigmatic, especially the third and the sixth. Yet, according to Zen master Yuan Tsin, the entire work of Zen that one may accomplish in one's whole lifetime may be summarized in these ten steps, which can be used as a yardstick to measure or judge one's realization and accomplishment.
- 1) Hành giả phải tin vào giáo ngoại biệt truyền: Practitioners must believe that Zen is a special transmission outside the teachings.
 - 2) Hành giả phải biết rõ nhân duyên của giáo ngoại biệt truyền: Practitioners must understand clearly the causes and conditions of the special transmission outside the teachings.
 - 3) Hành giả phải lãnh hội được ý chỉ duy nhất của hữu tình thuyết pháp và vô tình thuyết pháp không hai không khác. Như vậy, theo Thiền sư Nguyên Tĩnh, khi một người đạt đến trạng thái "Ngộ," người ấy thể nghiệm tất cả, và tất cả đều dung nhiếp bởi và đồng nhất với Đại Đạo. Cả các hữu thể hữu tình và vô tình đều sống động trong cái "Đại Toàn Thể" này. Như thế ngay cả các vật vô tình cũng có thể thuyết pháp: Practitioners must comprehend the only one purpose of preaching for living beings and for non-sentient beings (inanimate), it is not two and not different. Thus, according to Zen master Yuan Tsin, when one reaches the state of Enlightenment, he experiences all, and all is embraced by and identical with the Great Tao. Both sentient and insentient beings are alive in this "Great Whole." Thus even insentient beings are capable of preaching the Dharma.
 - 4) Hành giả phải thấy tánh rõ ràng như xem đồ vật trong lòng bàn tay: Practitioners must see their own nature clearly as they see things the the palm of their hand.
 - 5) Hành giả phải có con mắt trạch pháp. Như vậy, theo Thiền sư Nguyên Tĩnh, "Pháp Nhân" phân biệt có nghĩa là khả năng phân biệt và đánh giá đúng tất cả các giáo lý và tất cả những sự vật: Practitioners must have the eye of distinguishment (investigation or choosing of the law). Thus, according to Zen master Yuan Tsin, the distinguishing "Eye of Dharma" means the capability of making correct discriminations and evaluations of all teachings and all things.
 - 6) Hành giả phải đi vào cảnh giới bất dứt dấu vết y như đường đi của chim. Như vậy, theo Thiền sư Nguyên Tĩnh, "Điếu Đạo," "Siêu Việt Đạo," hay "Huyền Lộ" được đề nghị với những hành giả tu

Thiền, đặc biệt là những vị mới bắt đầu, nên sống biệt lập một thời gian để thuần thục sự ngộ Thiền của mình: Practitioners must enter the realm of no traces just like the path of the birds. Thus, according to Zen master Yuan Tsin, the "Path of the Birds" and the "Road of Beyond," or "Road of Wonder," are recommended for Zen practitioners, especially for Zen beginners, that they should live in solitude for a time in order to mature their Zen realization.

- 7) Hành giả phải văn võ toàn tài: Practitioners must be able to utilize both the pen and the sword.
- 8) Hành giả phải luôn tâm niệm phá tà hiển chánh. Như vậy, theo Thiền sư Nguyên Tĩnh, phá tà là cần thiết để cứu độ chúng sanh đang đắm chìm trong biển chấp trước, còn hiển chánh cũng là cần thiết vì để hiển dương Phật pháp: Practitioners must always keep in mind the idea of "breaking the false and making manifest the right." Thus, according to Zen master Yuan Tsin, refutation is necessary to save all sentient beings who are drowned in the sea of attachment while elucidation is also important in order to propagate the teaching of the Buddha.
- 9) Hành giả phải tin nơi "Đại Cơ Đại Dụng", nghĩa là phải biết rằng thiền pháp vi diệu và thực tiễn là một trong những giáo pháp vĩ đại cho chúng ta tiếp nhận và truyền trao: Practitioners must believe that the wonderful and practical teaching of Zen is one of the great teachings for us to receive and transmit.
- 10) Hành giả phải nguyện qua lại các đường chúng sanh, có thể đi vào nẻo Bồ Tát để cứu độ chúng sanh chứ không vào quả vị Phật: Practitioners must vow to go through all the six ways of sentient existence, can enter the Bodhisattva path, but vow not to enter the Buddhahood.

(LX) *Tuyệt Đâu Chánh Giác Thiền Sư (1085-1153)*: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào cuối thời nhà Tống (960-1279). Sư là một trong những đệ tử và người nối pháp nổi trội nhất của Thiền sư Hoằng Trí Chánh Giác—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the end of the Sung dynasty in China. He was one of the most eminent disciples and dharma-heirs of Zen master Hung-chih Chêng-chueh (1091-1157).

(LXI) *Tuyệt Phong Huệ Không Thiền Sư (1096-1158)*: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Zen master in the Sung dynasty in China.

(LXII) *Huệ Huy (1097-1183)*: Zen master Hui-fei—See Huệ Huy Tự Đắc Thiền Sư in Chapter 9 (O-1a)(I).

(LXIII) *Độc Ông Thiền Sư*: Tou-Weng Zen Master—Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ 12. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Độc Ông; tuy nhiên, có một chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Vô Văn Tự Truyện. Thiền sư Vô Văn đã kể lại những kinh nghiệm Thiền của mình như sau: "Ban đầu, tôi đến tìm Độc Ông Hòa Thượng để học Thiền; ngài dạy tôi tham cứu công án 'Không phải tâm, không phải Phật, không phải vật (Bất thị tâm, bất thị Phật, bất thị vật)'. Sau chúng tôi lập thành một nhóm sáu người gồm cả Vân Phong, Nguyệt Sơn..., khuyến khích nhau tu tập thiền định. Kế đến tôi yết kiến Thiền sư Hoài Tây, ngài dạy cho công năng của chữ 'Vô', và đề khởi chữ 'Vô'—Tou-Weng Zen Master, name of a Chinese Zen Master in the twelfth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, in Wu Wen's autobiography, there is a small detail on him. Zen Master Wu Wen told the following stories of his experience in Zen: "Tou-weng was the first master that I saw in my study of Zen; he had me inquire into the meaning of 'Neither mind, nor Buddha, nor a thing.' Later we formed a group of six including Yun-feng, Yueh-shan, so that we might be a stimulation to one another in the Zen exercise. Next I went to see Zen master Huai-Shi, who taught me to work on the 'Wu' word."

(LXIV)Thiết Sơn Quỳnh Thiền Sư: Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ 12, quê ở Hồ Nam, đệ tử của thiền sư Mộng Sơn Đức Dị. Ông thuộc đời thứ chín của dòng Thiền Ngũ Tổ Pháp Diễn. Năm lên 13 tuổi sư đã biết ít nhiều về Phật pháp; năm 18 tuổi sư xuất gia và năm 20 tuổi thọ giới làm Tăng. Trước tiên sư đến Thạch Sương, ở đây sư được biết Tường Am chủ thường quán chót mũi, và nhờ thế giữ được tâm mình trong suốt. Sau này, một vị Tăng từ Tuyết Nham đến có đem theo bộ 'Tọa Thiền Châm Khán' của ngài. Nhờ đó sư thấy rằng lối thực hành của mình là sai lạc—T'ie-shan Ch'iung Zen master of Hu-nan, who was a disciple of Zen master Mung-Shan-Te-I. He belonged to the ninth descendant of Fa-Yen of Wu-Tsu. When he was thirteen years old, he came to know something about Buddhism; at eighteen he left home and at twenty-two was ordained a monk. He first went to Shih-shuang where he learned that the monk Hsiang used to look at the top of his nose all the time and that this kept his mind transparent. Later, a monk brought from Hsueh-yen his 'Advice Regarding the Practice of Meditation'. By this he found that his practice was on a wrong track.

- Thiết Sơn đã kể lại những kinh nghiệm Thiền của mình như sau: "Rồi tôi đến Tuyết Nham, và theo những lời chỉ dạy của ngài mà tự mình tu tập về chữ 'Vô'. Đến đêm thứ tư, mồ hôi tháo cùng mình, nhưng tâm sáng láng linh mãnh. Trong khi ở Tăng đường tôi không hề nói chuyện với ai, chỉ chuyên tâm tọa thiền. Sau đó tôi đến tìm ngài Cao Phong Diệu Tổ, ngài nói với tôi rằng: 'Đừng để công phu gián đoạn suốt cả ngày đêm sáu thời. Hãy thức dậy lúc canh tư và tham cứu công án ngay để cho nó luôn luôn hiện tiền. Lúc nào mệt và buồn ngủ, hãy đứng dậy đi kinh hành nhưng lòng vẫn không rời công án. Dầu ăn uống hay làm các công việc trong chùa, đừng bao giờ xao lãng công án. Công phu ngày đêm như vậy, cho đến lúc nhồi thành một khối và chắc chắn tâm trí sẽ phát huệ.' Tôi liền y theo lời khuyên này mà tu tập, quả nhiên cuối cùng đến chỗ nhồi thành một khối. Ngày 20 tháng 3, Tuyết Nham giảng cho nghe một bài pháp như vậy: 'Chư huynh đệ! Nếu cảm thấy ngủ gật quá nhiều vì ngồi lâu trên bồ đoàn, hãy bước xuống đất đi một vòng quanh thiền đường, lấy nước lạnh xúc miệng và rửa mặt; sau đó về ngồi lại trên bồ đoàn. Giữ xương sống thẳng đứng như đống thảm cao chót vót, dồn hết công lực vào công án. Nếu cứ tiếp tục như thế trong bảy ngày, ta đoán chắc rằng sẽ được tổ ngộ, vì điều này đã xảy ra cho ta bốn mươi năm về trước.' Tôi y theo lời khuyên này và thấy công phu sáng láng và mạnh mẽ khác thường. Ngày thứ hai đầu muốn khép mắt cũng không còn khép mắt được nữa; ngày thứ ba, nghe như mình đi giữa hư không; ngày thứ tư, không còn bận tới hết thấy công việc thế gian nữa. Đêm ấy, tôi đứng tựa lan can một lúc, và khi kiểm điểm thì thấy rằng cõi lòng hoàn toàn trống rỗng, duy chỉ có công án là hiện tiền. Tôi trở vào ngồi lại trên bồ đoàn, chợt nghe toàn thân từ đầu đến chân vỡ lở như một cái sọ người; y như được kéo ra khỏi hố sâu muốn trượng đưa lên đến hư không. Niềm vui vô hạn biết bao! Tôi trình bày kinh nghiệm này với Tuyết Nham, nhưng chẳng được ngài ấn khả trọn vẹn. Ngài dạy tôi tiếp tục công phu như trước. Khi tôi xin ngài chỉ dạy thêm, một trong những điều ngài bảo tôi là: 'Thieu long Phật tổ hưởng thượng sự; não hậu y tiền khiếm nhất chùy (nếu thật tình muốn đạt đến đạo lý cao siêu của Phật tổ, trong óc não vẫn còn thiếu một cái, cái đó là cái chày quyết liệt). Ông hãy tự nhủ như vậy, do bởi đâu tôi vẫn thiếu một chày?' Tôi không thể tin những lời của ngài được, dầu vậy, vẫn có một cái bóng nghi ngờ lẫn lẩn trong tâm. Rồi tôi hẳn nhiên tiếp tục tọa thiền mỗi ngày như trước, trong khoảng chừng sáu tháng nữa. Một hôm, nhức đầu và đang chùng thuốc thì một thầy Tăng tên là Giác Mũi Đỏ hỏi tôi làm sao hiểu được chuyện Thái tử Na Tra lóc thịt? Nghe hỏi thế, tôi nhớ lại là đã từng được thầy tri khách tên là Ngô hỏi chuyện ấy mà không thể trả lời nổi. Nhớ lại như vậy, tức thì phá vỡ chỗ ngờ. Về sau này, sau khi Tuyết Nham thị tịch, tôi đến chỗ Mộng Sơn, ngài hỏi: 'Công phu tham thiền đến chỗ nào thì thấy là cùng tột?' Tôi chẳng biết trả lời làm sao; Mộng Sơn bèn dạy tôi hãy tự tu tập định lực để cho bụi bặm cõi đời hoàn toàn không dấy lên được. Nhưng mỗi khi tôi bước vào thất của ngài và có nói một lời thì ngài nhắc ngay: 'Thiếu một cái.' Một hôm, tôi bắt đầu tọa thiền từ giữa chiều và tiếp tục đến giữa sáng, nhờ năng lực tràn đầy của định, tôi đạt đến trạng thái u huyền mẫu nhiệm,

lúc bước ra, tôi gặp ngài và kể lại cho ngài nghe. Ngài liền hỏi: 'Bản lai diện mục của ông là gì?' Tôi vừa muốn nói thì ngài đóng cửa lại ngay trước mặt tôi. Từ đó tôi gắng sức tọa thiền, một ngày một tiến bộ, và có thể chứng nghiệm nhiều trạng thái mâu nhiệm của tâm. Đầu tôi phải chứng kiến ngài Tuyết Nham mất đi quá sớm, trước khi thâm nhập những vi tế của Thiền, nhưng may thay, nhờ sự hướng dẫn của thầy bổn sư hiện thời mà tôi được bước sâu vào chỗ chứng đắc sẽ đến rất thường và mỗi bước sẽ là một lần lột vỏ— T'ie-shan told the following stories of his experience in Zen: "So I went to Hsueh-yen, and following his instructions exercised myself exclusively on 'Mu'. On the fourth night I found myself perspiring, but my mind was clear and lucid. While in the hall I never conversed with others, wholly devoting myself to sitting meditation. Later on I went to the master Miao of Kao-feng, who said this to me: 'Let there be no intermission in your exercise during the twelve periods of the day. Get up in the small hours of the morning and seek your koan at once so that it will be held all the time before you. When you feel tired and sleepy, rise from your seat and walk the floor, but even while walking do not let your koan slip away from your mind, Whether you are eating, or working, or engaging in monastery affairs, never fail to keep your koan before you. When this is done by day and night, a state of oneness will prevail, and later your mind will surely open to enlightenment.' I then kept up my exercise according to this advice, and surely enough I finally achieved a state of oneness. On the twentieth of March Yen gave me a sermon to this effect: 'Brethren, when you feel too drowsy after a long sitting on the cushion, come down on the floor, have a run around the hall, rinse your mouth, and wash your face and eyes with cold water; after that resume your sitting on the cushions. Keeping your spinal column straight up like an outstanding precipice, throw all your mental energy on the koan. If you go on like this for seven days, I can assure you of your coming to enlightenment, for this is what happened to me forty years ago.' I followed this advice and found my exercise gaining more light and strength than usual. On the second day I could not close my eyelids even if I wanted to; on the third day I felt as if I were walking in the air; and on the fourth day all worldly affairs ceased to bother me. That night I was leaning against the railing for a while, and when I examined myself I found that the field of consciousness seemed to be all empty, except for the presence of the koan itself. I turned around and sat on the cushion again, when all of a sudden I felt as if my whole body from head to foot were split like a skull; I felt as if I were taken out of an abysmal depth and thrown up into the air. My joy knew no bounds! My experience was presented to Yen, but it did not meet his full approval. He advised me to go on with my exercise as before. When I asked for further instruction, among other things he gave me this: 'If you really wish to attain the higher truth of Buddhism, there is still something lacking in your understanding, there ought to be a really final stroke. Say to yourself, where do I lack this finality?' I could not believe his words, and yet there was a shadow of doubt lurking in my mind. So I went on stolidly (unemotionally) with my sitting meditation every day as before for about six more months. One day I had a headache and was preparing a medicine when a monk known as Chiao the Red-nosed asked me how I understood the story of Prince Nata? Thus asked, I remembered that I was once asked by the senior monk Wu about the same story, but failed to give him a reply. This remembrance at once led to the solution. Later on, after Yen had passed away. I went to Mung-shan, and Shan asked, 'Where in the study of Zen do you consider yourself to have reached its consummation?' I did not know what to say. Shan then told me exercise myself in tranquillization so that all the dust of worldliness might be thoroughly removed. But whenever I entered his room and tried to say a word he at once remarked, 'Something lacking.' One day I began my sitting meditation at four in the afternoon until four in the morning, and through sheer power of concentration I reached an exquisite state of ecstasy. Coming out of it I saw the master and told him about it, He then asked, 'What is your original self?' I was about to speak when he shut the door in my face. After this I exerted myself more and more in sitting meditation and was able to

experience many exquisite states of mind. Though I had to see my former master pass away before I had penetrated into the details of Zen, yet fortunately through the guidance of the present master I have been led into deeper realizations. In truth, when one is earnest and resolute enough, realizations will come to one frequently and there will be a stripping-off at each step forward.

- Một hôm, nhân lúc nhìn vào bài 'Tín Tâm Minh' của Tam tổ Đạo Tín, tôi đọc thấy câu 'Qui căn đắc chí, tùy chiếu thất tông.' Trở về cội thì được ý chỉ, chỉ theo bên ngoài thì mất bản tông; thế là thêm một lần lột vỏ nữa. Ngài Mộng Sơn bảo: 'Tham thiền cũng như mài dũa một hạt châu; càng dũa càng sáng, càng sáng thì càng dũa và càng lột những lớp vỏ bên ngoài; đời này đáng giá hơn một hạt châu.' Nhưng hễ tôi muốn thốt lên một câu thì ngài lại nói ngay: 'Còn thiếu.' Một hôm đang trầm sâu trong thiền định, chợt đụng đến chữ 'còn thiếu' này. Tất cả những phiền trước xưa kia trói buộc thân tâm tôi, tức thì tiêu tan hết suốt từng khúc xương và tủy; giống như thấy mặt trời chói lọi xuyên qua những đám mây tuyết đọng và bừng sáng, Tôi không kềm chế được, nên nhẩy ngay xuống thiền sàng và chạy đến gặp ngài Mộng Sơn, nắm lấy tay ngài kêu lên: 'Nào, tôi thiếu cái gì nào?' Ngài tát tôi ba cái, tôi cung kính lạy ngài. Ngài bảo: 'Này Thiết Sơn, bao nhiêu năm gắng sức chỉ vì cái đó, đến nay mới hiểu được.'"—One day when I was looking at the 'Inscription' by the Third Patriarch, in which I read, 'When one returns to the root, the meaning is realized, but when one follows only the appearance, the substance is lost', then there was another stripping-off. The master Shan said, 'The study of Zen is like the polishing of a gem; the more polished the brighter the gem, and when it becomes thus brighter, let it still be polished up. When there is the more stripping-off of its outer coatings, this life of yours will grow worth more than a gem.' But whenever I attempted to utter a word, the master would at once declare, 'Something lacking.' One day when deeply absorbed in meditation, I came across this 'something lacking'. All the bonds that had until this time bound my mind and body were dissolved at once, together with every piece of my bones and their marrow. It was like seeing the sun suddenly bursting through the snow-laden clouds and brightly shining. As I could not contain myself, I jumped down at once from the seat, and running to the master took hold of him, exclaiming, 'Now, what am I lacking?' He gave me three slaps and I bowed to him profoundly. The master said, 'O T'ie-shan, for many years you have exerted yourself for this very thing. Today, at last, you have it.'"

(LXV) Vân Môn Đạo Tín Thiền Sư: Zen master Yun-men T'ao-hsin—Một hôm, có một vị Tăng đến và hỏi thiền sư Vân Môn Đạo Tín về ý chỉ Tây lai của Tổ Sư, Sư trả lời: "Rắn cổ mộ ngàn năm, ngày nay đầu mọc sừng." Khi vị Tăng làm lễ, có lễ để bái tạ cái cách dạy không xây dựng của Sư, Sư bèn hỏi: "Ông có hiểu không?" Vị Tăng đáp: "Bẩm không." Sư bảo: "Không hiểu là được." Vị Tăng lại hỏi: "Đây có phải là thói nhà của Hòa Thượng không?" Sư đáp: "Ai giải thích thì mất mạng." Đây là trường hợp trong đó các thiền sư nói ra những lời vô nghĩa, mà tâm ưa suy lý hoàn toàn không hiểu nổi. Thật vậy, phần lớn những phát biểu của Thiền có vẻ vô nghĩa và khó hiểu vì những câu trả lời chẳng có chút quan hệ nào đối với vấn đề cốt yếu làm cho kẻ sơ cơ vì thế lại càng bối rối hơn. Hành giả tu Thiền, chúng ta có nên cân nhắc điều này không? Con rắn hiểu Thiền có cắn một vị Tăng tự mãn như vị Tăng này chăng? Thật khó mà rút ra ý chỉ từ nhận định đó nếu chúng ta chỉ là những người chỉ lấy danh tự văn chương để lý giải. Thật vậy, cái gọi là kinh nghiệm Thiền phải tiêu giải hết mọi quan hệ thời gian và không gian mà chúng ta đang sống, đang làm việc, và đang suy lý ở trong đó. Chỉ khi nào chúng ta một lần vượt qua được cái loại lý luận như thế này, bấy giờ một biến cố của ngàn năm về trước mới trở thành một kinh nghiệm sống động ngay trong giây phút này. Dầu cho đạo Thiền bị che dấu ở đây là gì đi nữa, đây há chẳng phải là một trong những giai thoại Thiền lạ lùng nhất, nhưng phải chăng có thể là Thiền được truyền đạt một cách xảo diệu ngay trong tính chất tầm thường này—One day, a monk came and asked Yun-men T'ao-hsin concerning the patriarchal visit to which the master's reply was, "A graveyard snake one thousand years old has today grown a pair of horns on its head." When the

monk made a bow, probably thanking him for the uninformative instruction, the master asked, "Do you understand?" The monk said, "No, master." Yun-men T'ao-hsin said, "It is all right that you do not understand." The monk asked again, "Is this not your habitual way of teaching?" Yun-men T'ao-hsin said, "He who interprets loses life." This is the case where the master makes meaningless remarks which are perfectly incomprehensible to the rational mind. As a matter of fact, most Zen statements are apparently meaningless and unapproachable for they have no relation whatsoever to the main issue which causes more confusions for the beginners. Zen practitioners, should we consider this? Does the Zen understanding snake bite such a self-complacent monk as this? It is hard to make sense out of this remark if we are mere literary interpreters. As a matter of fact, the so-called Zen experience must then be such as to annihilate all space-time relations in which we find ourselves living and working and reasoning. It is only when we once pass through such a kind of reasoning, then an event of one thousand years ago becomes a living experience of this very moment. Whatever Zen truth is concealed here, is it not the most astounding story, but is it possible that Zen is cunningly conveyed in this triviality itself?

(LXVI) *Tịnh Cư Ni Diệu Đạo*: Nun Miao-t'ao's Pure abode—Theo Phật giáo, đức Phật dạy: "Tất cả chúng sanh đều có Phật tính và đều sẽ thành Phật một ngày nào đó." Nhưng theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển XX, *Tịnh Cư Ni Diệu Đạo* có một công án ngược lại: "Ông ấy chẳng phải là Phật." *Tịnh Cư Ni Diệu Đạo* nói một câu như thế, phải dốc hết vốn liếng, thật là lặn độn. Đây là loại công án "mặc nhiên phủ nhận", nghĩa là, loại công án giải minh chân lý Thiền bằng lối phát biểu hư hóa hoặc phế bỏ. Với loại công án này, chúng ta thường cáo buộc các Thiền sư là phủ nhận. Nhưng kỳ thật họ chẳng phủ nhận gì cả, những gì họ đã làm chỉ nhằm để vạch rõ ra các ảo tưởng của chúng ta cho vô hữu là hữu, hữu là vô hữu, vân vân—According to Buddhism, the Buddha taught, "All beings have Buddha-nature and will become Buddha someday." But according to Wudeng Huiyuan, Volume XX, Nun Miao-t'ao responded to one of her disciples, "He is no Buddha." Nun Miao-t'ao used up her personal treasure immediately and became quite delibitated. This is an "implicit-negative" koan, a kind of koan that illustrates Zen-Truth through "nullifying" or abrogating expression. With this type of koan, we usually accuse the Zen masters of being negatory. But in fact, they did not negate anything. What they have done is to point out our delusions in thinking of the non-existent as existent, and the existent as non-existent, and so on.

(LXVII) *Phá Am Tổ Tiên Thiền Sư*: Zen master P'o-an Ts'u-tien—See Chapter 9 (S-2)(II).

(LXVIII) *Hoài Tây Thiền Sư*: Huai-Shi Zen Master—Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ 12. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Hoài Tây; tuy nhiên, có một chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong *Vô Văn Tự Truyện*. Thiền sư Vô Văn đã kể lại những kinh nghiệm Thiền của mình như sau: "Ban đầu, tôi đến tìm Đốc Ông Hòa Thượng để học Thiền; ngài dạy tôi tham cứu công án 'Không phải tâm, không phải Phật, không phải vật (Bất thị tâm, bất thị Phật, bất thị vật)'. Sau chúng tôi lập thành một nhóm sáu người gồm cả Vân Phong, Nguyệt Sơn..., khuyến khích nhau tu tập thiền định. Kế đến tôi yết kiến Thiền sư Hoài Tây, ngài dạy cho công năng của chữ 'Vô', và đề khởi chữ 'Vô'—Huai-Shi Zen Master, name of a Chinese Zen Master in the twelfth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, in Wu Wen's autobiography, there is a small detail on him. Zen Master Wu Wen told the following stories of his experience in Zen: "Tou-weng was the first master that I saw in my study of Zen; he had me inquire into the meaning of 'Neither mind, nor Buddha, nor a thing.' Later we formed a group of six including Yun-feng, Yueh-shan, so that we might be a stimulation to one another in the Zen exercise. Next I went to see Zen master Huai-Shi, who taught me to work on the 'Wu' word."

(LXIX)Đạo Xuyên Thiên Sư: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Zen master, of the Lin-chi Sect, in the Sung dynasty.

(LXX) Pháp Vân Thiền Sư: Một hôm, Thiền sư Pháp Vân nói với hội chúng: “Vào năm thứ ba Hi Ninh (1070), lão Tăng đã phải trả tiền cho nhà chức trách Phong Hương cho một tờ chứng nhận thọ giới, vì từ thời nhà Đường trở về trước, giấy chứng nhận thọ giới hay giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn gia nhập Tăng Già phải được mua từ các cơ quan của chính phủ (nguyên thủy là nhằm tránh việc sử dụng việc xuất gia thọ giới để trốn thuế và việc lao động; về sau này việc này được sử dụng nhằm tăng lợi tức quốc gia. Vào đời nhà Tống, giấy chứng nhận được cấp như là hình thức của một tước vị danh dự, chẳng hạn như 'tử y'). Vào năm Thiểu Hoa Sơn sụp và chôn vùi một khoảng xa tám mươi lí (lí là đơn vị đo lường cổ của Trung Hoa, khoảng một phần tư hay một phần ba dặm, tùy thời đại và nơi chốn mà nó được sử dụng. Ở Trung Hoa ngày nay, mỗi lí được định một cách chính xác là 500 mét). Mấy ông, những người trẻ thế tục biếng nhác, làm sao mấy ông có thể hiểu được chuyện này?”—One day, Zen master Fa-Yun Kao said to the assembly, “In the third year of the Hsi-Ning (1070), I had to pay the Feng-Hsiang authorities for an ordination certificate, for from the T'ang or earlier, ordination certificate or documents certifying eligibility to enter the Sangha, had to be purchased from the government offices (originally this was to prevent the use of ordination as an escape from taxation and corvée; later it was used to raise revenue. By the Sung the certificate served as a form of honorary titles, such as 'purple robe,' were available from the authorities for a price). That year Mount Shaohua collapsed (1072) and buried houses for a distance of eighty 'li' (the Chinese li is an old unit of measurement approximately one-quarter to one-third of a mile in length, depending on the era and location in which it was used. In modern China the li has been assigned a length of exactly five hundred meters). You worldly young slackers, how could you ever understand this?”

(LXXI)Hoài Thượng Kính Thiền Sư: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ 12. Một hôm, tại Trường Lô, tình cờ Hoài Thượng Kính gặp Vô Văn, sư hỏi: 'Sau nhiều năm học hỏi, ông hiểu thiền như thế nào?' Vô Văn đáp: 'Ngày ngày một niệm không móng khởi.' Sư Kính lại hỏi: 'Từ đâu ông có ý này?' Vô Văn như tưởng hiểu mà không dám trả lời chút nào. Thấy Vô Văn không thấu suốt yếu điểm của vấn đề, Kính bảo Vô Văn rằng về phần định thì đúng mà về phần động thì không đúng (lúc định thì không mất, nhưng ở chỗ động liền mất). Vô Văn ngạc nhiên và xin thầy chỉ dạy phải tu tập như thế nào để thấu triệt được yếu điểm của vấn đề. Hoài Thượng Kính bảo: 'Ông có nghe Xuyên Lão nói không. Yếu tri đoạn đích ý, Bắc đầu nhìn sang Nam.' Nói xong liền bỏ đi. Được hỏi như vậy, Vô Văn chẳng biết nói sao. Dù đi hay ngồi tâm Vô Văn chẳng chịu ở yên một chỗ, và trong những ngày tiếp theo chữ 'Vô' đã rơi rụng mất mà lòng không ngớt quay theo câu 'Yếu tri đoạn đích ý, Bắc đầu diện Nam khan.' Một hôm nhân lúc Vô Văn đang ngồi cùng chúng Tăng trên một khúc cây trong liêu cạo đầu, nghi tình cứ bám riết, thời gian trôi qua mà không hay, khoảng chừng bữa ăn, chợt thấy tâm mình rỗng rang, trong sáng, nhẹ nhàng. Nghe như trọn cả tâm tình đổ vỡ và lột bỏ hết những lớp vỏ bao ngoài; tất cả thế giới thiên sai vạn biệt, hữu tình và vô tình trước mắt thấy đều tan biến thành một khoảng trống mênh mông. Sau một phút tỉnh lại, mồ hôi tháo dầm cùng mình, giờ mới hiểu thế nào là 'Bắc đầu diện Nam khan'. Vô Văn gặp thầy Kính, thầy hỏi, 'Ai đến đây?' Vô Văn đáp, 'Chẳng phải ta chẳng phải người.' Thầy bảo: 'Chẳng ta chẳng người, thế là cái gì?' Vô Văn đáp: 'Đói thì ăn mệt thì ngủ'. Sư Kính bèn bảo Vô Văn hãy làm một bài tụng, Vô Văn y lời chẳng chút chần chừ. Nhưng vẫn còn có chỗ chung quyết ám ảnh mà chưa nắm lấy được. Về sau này khi Vô Văn đến núi Hương Nham, ở đây qua một mùa hạ. Muỗi mòng thật nhiều quá sức, chẳng thể đặt tay xuống cho được. Rồi Vô Văn nghĩ đến cổ nhân đã quên mình vì Chánh Pháp, tại sao mình lại để cho muỗi quấy rầy? Vô Văn quyết tâm không để ý đến chúng nữa. Ngậm chặt răng, nắm chặt tay, để khởi chữ 'Vô' hiện tiền

và quyết sống chết với muỗi mòng. Do quyết chí chịu đựng như thế, bất giác thân tâm trở nên vắng lặng, in như cả một tòa nhà sụp đổ bốn vách để một mình Vô Văn trơ ra giữa khoảng không bất tận, không thể lấy thí dụ trần gian mà nói ra chứng nghiệm này được. Vô Văn ngồi mãi từ giờ thìn đến giờ mùi. Sau đó Vô Văn đến gặp Thầy Kính và nói: "Giờ mới nhận ra rằng Phật pháp hoàn toàn chân chính, chỉ do tự tín chưa đủ vươn tới nên đôi khi nghĩ tưởng Phật pháp dối người."—Name of a Chinese Zen Master in the twelfth century. One day, at Chang-lu, Master Ching of Huai-shan happened to meet Wu Wen. Ching of Huai-shan asked Wu Wen, 'What is your understanding of Zen after several years of study?' Wu Wen replied, 'Not a thought stirring all day.' Ching asked further, 'Where does this notion of your originate?' Wu Wen felt as if he knew but he was not quite sure how to answer the Master. Seeing that Wu Wen had no insight into the gist of the matter, Ching told Wu Wen that he was all right as far as his tranquillization went, but that he had no hold of the thing in its activity (you can hold your work in quietness, but you lose it during activity). This surprised Wu Wen, who begged Master Ching of Huai-shan to advise him as to how his exercise should be carried on so as to have an insight into the matter. Ching said, 'Don't you know what Ch'uan-lao says? If one wants to have an understanding in the matter, look at the North Star by turning around towards the south', and without making further remarks he went away. Thus questioned, Wu Wen did not know what to say. Whether walking or sitting his mind refused to dwell on anything else, and for several succeeding days 'Wu', was dropped and this 'North Star seen in the South' occupied his attention exclusively. One day Wu Wen found himself in the shaving-room where he was sitting with others on a block of wood; the doubt firmly took hold of him and time when without premonition Wu Wen felt his mind broadening out, becoming clear, light, and serene. It seemed his whole mental system was broken up and its coatings were all stripped off; the entire world with its objects, sentient and non-sentient, vanished before him; and there was a vast vacuity. After a while Wu Wen was awakened, feeling perspiration running down my whole body, and he knew what was meant by seeing the North Star in the south. Wu Wen met Ching, and he asked, 'Who is it that comes this way?' Wu Wen replied, 'Neither the self nor the other.' He said, 'If it is neither the self nor the other, what is it after all?' 'One who eats when hungry and sleep when tired out,' Wu Wen answered. Ching then made Wu Wen express the experience in verse, which Wu Wen did, and everything went on with no impediment. But still there was something final, and Wu Wen was impressed that he had not yet grasped it. Later on, Wu Wen went into the mountains of Hsiang-yen where he passed the summer. The mosquitoes was terrible and he could not keep his hands in position. Then he thought of the ancient masters who had sacrificed their very lives for the sake of the Dharma; why then should he be bothered by mosquitoes? Wu Wen made up his mind not to be disturbed by them any longer. Firmly setting his teeth, clenching his fists, Wu Wen held up the 'Wu' before him and made a most desperate fight against the insects. While Wu Wen was thus subjecting himself to a test of endurance it so happened that his body and mind finally attained a state of quietude. It felt as if the whole building with all its walls had crashed down leaving him in a vast void, an experience which nothing earthly could describe. His sitting lasted from about seven in the morning until two in the afternoon. Wu Wen then met Master Ching of Huai-shan and said, "I realized that Buddhism contains the whole truth and that it is altogether due to our not being thorough enough in the attempt to grasp it that we sometime imagine Buddhism to be misleading."

(LXXII) Cảnh Tường Thiền Sư (1062-1132): Zen Master Ching-Hsiang—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ mười hai. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Cảnh Tường; tuy nhiên, theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển III thì Sư đến từ Giang Tây, xuất gia với tông Lâm Tế. Lúc đầu Sư ẩn cư ở Lâm Xuyên hơn 10 năm. Đến năm 1116, sư trụ ở núi Bảo Phong và tại đây có trên 5.000 người theo học Thiền với Sư—Zen Master Ching-Hsiang,

name of a Chinese Zen monk in the twelfth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, according to Wudeng Huiyuan, volume III, he was from Jiang-Hsi Province and joined the Lin-Chi sect. First, he lived in seclusion for more than ten years. In 1116, he came to live on Mount Pao-Fêng, where there were over five thousand disciples studied Zen under him.

(LXXIII) *Tuyệt Am Hòa Thượng* (1117-1200): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect in the Sung Dynasty in China.

(LXXIV) *Đàm Mật Thiền Sư* (1120-1188): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279). Lúc đầu Sư học Thiền với một vị Tăng của tông Thiên Thai. Về sau, Sư tham vấn và học với Thiền sư Đại Huệ Tông Cảo, nhưng Sư không ở chỗ Đại Huệ được lâu. Rồi sau nữa Sư lại đến chỗ của Thiền sư Hối Am Di Quang học theo pháp Thiền Lâm Tế và nối pháp của vị Thiền sư này ở Nam Tuyền—Name of a Chinese Zen master, of the Lin-chi Sect, who lived in the Sung Dynasty in China. First, he studied Zen under a master of the T'ien T'ai School. Later, he sought instructions and studied Zen under Zen master Ta-hui Tsung-kaio (1089-1163), but he did not stay with master Ta Hui for long. He then came to the place of Zen master Di Kuang to study Lin Chi's Zen teachings under him and became the dharma heir of this Zen master.

(LXXV) *Đạo Bình Thiền Sư* (?-1127): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279). Sư xuất gia làm Tăng lúc còn rất trẻ, và theo học Thiền với Thiền sư Đại Qui Mộ Triết. Sau khi đắc pháp với Thầy, Sư hoằng pháp tại 6 đạo tràng trong tỉnh Quảng Đông. Năm 1125, Sư lui về ẩn tu tại núi Bách Tử trong tỉnh Hồ Bắc cho đến khi thị tịch—Name of a Chinese Zen master, of the Lin-Chi Sect, who lived in the Sung Dynasty in China. He left home to become a monk when he was very young, and studied Zen under Zen master Ta-kuei Mu-chê (?-1132). After receiving the affirmation of enlightenment from his master, he spread his Zen teachings at 6 different places in Kuang-Tung Province. In 1125, he retreat to Mount Pai-Tzu until he passed away in 1127.

(LXXVI) *Tuyệt Đâu Trí Giám* (1105-1192): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the Sung dynasty in China—See *Tuyệt Đâu Trí Giám Thiền Sư* in Chapter Nine (P-2) (I) p.1153.

(LXXVII) *Đạo Xung Thiền Sư* (1169-1250): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Zen master, of the Lin-chi Sect, in the Sung dynasty.

(LXXVIII) *Tuyệt Đâu* (1174-1244): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect, who lived in the Sung Dynasty in China.

(LXXIX) *Diệu Khâm Thiền Sư* (1177-1248): Zen master Miao-Chin—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Dương Kỳ, tông Lâm Tế, sống vào thời nhà Tống—Name of a Chinese Zen master, of the Yangqi branch, Lin-chi Sect, who lived during the Sung dynasty (960-1279).

(LXXX) *Ấn Giản Thiền Sư* (1202-1257): Zen master Yin-Jian—Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên, tập 4, Ấn Giản là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Lâm Tế, sống vào thời nhà Nguyên. Sư đến từ tỉnh Sơn Tây. Năm 1212, Sư tham yết ngài Trung Quán Chiếu rồi xuất gia và thọ cụ túc giới.

Sau khi ngài Trung Quán Chiếu thị tịch, Sư vâng lời di huấn của ngài đi đến Yên Kinh, dọc đường gặp cơn mưa lạnh, Sư bèn đánh đá lấy lửa, chợt thấy ánh sáng lóa lên Sư liền đại ngộ, và Sư tự nói: "Nay mới biết mày ngang mũi dọc." Sư đến chùa Đại Khánh Thọ ở Bắc Kinh, yết kiến ngài Trung Hòa Chương, không bao lâu sau được ấn khả và nối pháp. Từ đó tiếng tăm lừng lẫy. Sư thị tịch năm 1257, được ban thụy hiệu "Phật Nhật Viên Minh Đại Sư"—According to Wudeng Huiyuan, volume IV, Zen master Yin-Jian belonged to the Lin-chi Zen sect, lived during the Yuan Dynasty (1280-1368). He came from Shan-Hsi Province, China. In 1212, he studied under master Chung-Kuan-Chiao, then he received complete precepts. After master Chung-Kuan-Chiao passed away, he obeyed his instruction to go to Yen-Jing. On the way to Yen-Jing, he was stuck in a heavy rain. When he tried to strike two stones to get fire he was enlightened. He said to himself, "Now I know my own face with horizontal eyebrows and vertical nose." He then came to Ta-Ch'ing Temple in Bei-jing to see Zen master Chung-He-Chang. Soon later, he received the dharma-seal and became the dharma heir of master Chung-He-Chang. He was famous since then. He passed away in 1257, received the title "The Round and Bright Buddha-Sun Great Master" from the king.

(LXXXI) Vô Minh Huệ Tánh Thiền Sư (1162-1237): Mumyo Esho Zenji (jap)—Tên của một vị Thiền Tăng tông Lâm Tế Trung Hoa vào thế kỷ thứ XIII. Sư quê ở Long Tuyền, thuộc tỉnh Triết Giang ngày nay—Name of a Chinese Lin-chi Zen monk in the thirteenth century. He came from Lung-ch'uan, Zhe-jiang Province, China.

(LXXXII) Diệu Luân Thiền Sư (1201-1261): Zen master Miao-Lun—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Dương Kỳ, tông Lâm Tế, sống vào thời nhà Tống—Name of a Chinese Zen master, of the Yangqi branch, Lin-chi Sect, who lived during the Sung dynasty (960-1279).

(LXXXIII) Duy Nhất Thiền Sư (1202-1281): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Dương Kỳ, tông Lâm Tế vào thế kỷ thứ XIII. Sư đến từ tỉnh Tứ Xuyên, Trung Hoa. Sư xuất gia năm 20 tuổi, đến năm 22 tuổi thì thọ cụ túc giới tại một ngôi chùa ở Thành Đô. Rồi sau đó Sư đến học Thiền với Thiền sư Vô Chuẩn Sư Phạm. Những lời dạy của Sư hiện vẫn còn lưu lại trong bộ Duy Nhất Thiền Sư Ngữ Lục—Name of a Chinese Zen master, of the Yangqi branch, Lin-chi Sect, in the thirteenth century. He came from Hsi-chuan. He left home and became a monk at the age of 20. He received full ordination at the age of 22 at a temple in Cheng-Tu. Then he came to study Zen under Zen master Wu-chun Shih-fan. At the present time, we still have his teachings of Zen in the Records of Teachings of Zen Master Wei-I.

(LXXXIV) Đạo Xán Thiền Sư (?-1271): Đạo Sán—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Đại Huệ, tông Lâm Tế vào thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Zen master, of the Ta-Hui branch, Lin-chi Sect, in the Sung dynasty.

(LXXXV) Văn Thái Thiền Sư (?-1289): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào cuối thời nhà Tống (960-1279)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the end of the Sung Dynasty in China.

(LXXXVI) Tịch Viên Thiền Sư (1207-1299): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào cuối thời Tống (960-1279)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the end of the Sung Dynasty in China.

(LXXXVII) Vô Tuyệt Từ Nguyên (1226-1286): Zen master Wu-Hsueh Tsu-Yuan—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Lâm Tế. Sư là người đã đến Nhật Bản dạy Thiền và sau này xây dựng lên Viên Giác Tự hay Toàn Giác Tự ở Nhật vào năm 1282 với sự tài trợ của Sứ quân Hojo Tokimune. Đây là một trong những tự viện chính của dòng Thiền Lâm Tế tại Nhật. Hiện tại trong khuôn viên Viên Giác Tự vẫn còn ngôi mộ và một ngôi miếu kỷ niệm của Sư—Name of a Chinese Rinzai Zen master. He was the one who came to Japan to teach Zen and later he built the “Complete Awakening Monastery” Temple in 1282 with the financial support of the Shogun Hojo Tokimune. This is one of the major monasteries of the Japanese Rinzai Zen lineage. In the courtyard of the temple, we still see the tomb of the founder of Engakuji, and a little hall dedicated to him.

(LXXXVIII) Cô Thiêm Thừa Thiên Hòa Thượng: Most Venerable Ku-Ch’an Ch’eng-T’ien—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ 13. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Hòa Thượng Cô Thiêm; tuy nhiên, có một chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Mông Sơn Tự Truyện: “Cuối năm 1265, tôi đến chùa Thừa Thiên, nơi đây Cô Thiêm Hòa Thượng đang trụ trì, và tạm thời dừng chân ở đó. Tôi tự thề sẽ không rời khỏi nơi này cho đến khi nào lãnh hội được đạo Thiền. Hơn một tháng sau, tôi lấy lại công phu đã mất. Bấy giờ khắp mình ghẻ lở; nhưng vẫn quyết tâm giữ vững công phu dù có đánh đổi cả cuộc đời. Nhờ đó mà tâm lực được mạnh mẽ thêm nhiều, và biết giữ vững công phu của mình ngay cả lúc bệnh hoạn. Một hôm được mời đi thọ trai, suốt trên đường đến nhà trai chủ, vừa đi vừa đeo đuổi công án, mãi miết trong công phu tu tập cho tới ngang qua nhà mà vẫn không hay mình đang ở đâu. Nhờ vậy mà tôi hiểu ra thế nào gọi là thực hành công phu ngay trong mọi động dụng. Đến đây thì tâm cơ của tôi như mặt trăng phản chiếu từ lòng sâu của dòng nước đang chảy; mặt nước tuy chảy xiết, nhưng mặt trăng vẫn y nhiên bất động.”—Most Venerable Ku-Ch’an, name of a Chinese Zen Master in the thirteenth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, in Mung-Shan's autobiography, there is a brief detail on him: "Around the end of 1265, I left this monastery and travelled to Chê-Chiang. On the way I experienced many hardships and my Zen exercise suffered accordingly. I came to the Ch’eng-T’ien monastery which I was presided over by the Master Ku-Ch’an, and there took up my temporal habitation. I vowed to myself that I would not leave this place until I realized the truth of Zen. In a little over a month I regained what I had lost in the exercise. It was then that my whole body was covered with boils; but I was determined to keep the discipline even at the cost of my life. This helped a great deal to strengthen my spiritual powers, and I knew how to keep up my seeking and striving even in illness. One day, being invited out to dinner I walked on with my koan all the way to the devotee’s house, but I was so absorbed in my exercise that I passed by the house without even recognizing where I was. This made me realized what was meant by carrying on the exercise even while engaged in active work. My mental condition then was like the reflection of the moon penetrating the depths of a running stream the surface of which was in rapid motion, while the moon itself retained its perfect shape and serenity in spite of the commotion of the water."

(LXXXIX) Tú Thượng Tọa: Venerable Hsiu—Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ 13. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thượng Tọa Tú; tuy nhiên, có một chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Tuyệt Nham Tự Truyện. Tuyệt Nham đã nói về những kinh nghiệm của mình: "Năm lên 19 tuổi, tôi ngụ tại chùa Linh Ấn. Sau khi rời chùa Linh Ấn tôi dời sang chùa Tịnh Từ." Một hôm, tình cờ gặp sư Tú ngoài hành lang, và đây là lần đầu tôi được nói chuyện với thầy, Tuyệt Nham hỏi: "Năm rồi, tôi muốn hỏi chuyện với thầy, sao thầy cứ mãi tránh tôi vậy?" Thượng Tọa Tú nói: "Một người hăng hái học Thiền, cả đến thì giờ cắt móng tay cũng chẳng có, làm sao có thể phí thì giờ bàn luận với người khác?" Tuyệt Nham nói: "Tôi đang bị bối rối bởi hôn trầm và thụ miên;

làm sao chế ngự?" Thượng Tọa Tú đáp: "Đó là do thầy không kiên quyết trong việc tu tập. Hãy tìm một chiếc bồ đoàn đủ cao, và ngồi thẳng lưng, dồn hết tâm lực vào công án. Còn gì để nói về hôn trầm và tán loạn nữa chứ?" Theo lời khuyên này Tuyết Nham thay đổi lối tu tập, qua ba ngày đêm thì chứng được một trạng thái không còn nhị nguyên nơi thân và tâm nữa. Tuyết Nham cảm thấy mình trong suốt và linh hoạt đến nỗi mí mắt cứ mở lớn ra. Vào ngày thứ ba, khi đang đi kinh hành ngoài cổng chùa Tuyết Nham vẫn cảm thấy như mình đang ngồi trên bồ đoàn. Chợt gặp thầy Tú, thầy hỏi Tuyết Nham: "Thầy làm gì ở đây?" Tuyết Nham đáp: "Tôi đang cố đạt đạo." Thượng Tọa Tú nói: "Thầy nói xem thế nào là đạt đạo?" Tuyết Nham không trả lời nổi, mà chỉ tăng thêm phiền muộn trong lòng. Đang muốn trở lại thiền đường thì Tuyết Nham gặp vị thủ tòa. Vị thủ tòa nói: "Hãy mở rộng đôi mắt ra mà xem đó là cái gì." Lời nói này khiến tinh thần của Tuyết Nham được phấn chấn. Tuyết Nham trở lại thiền đường, sắp sửa ngồi lên bồ đoàn thì tầm mắt thay đổi hoàn toàn. Một quãng trời rộng mở ra và đất phía dưới như tuồng sụp lở. Kinh nghiệm này vượt ra ngoài sự diễn tả và hoàn toàn không thể nói lại cho người khác được, vì trong thế gian này không có cái gì có thể so sánh được với nó. Tuyết Nham bước xuống thiền sàng đi tìm gặp thầy Tú. Thấy rất hài lòng, không ngớt lặp lại: "Tốt lắm! Tốt lắm!" Thượng Tọa Tú và Tuyết Nham cùng nắm tay nhau rảo bước theo hàng liễu ngoài cổng chùa. Tuyết Nham nhìn chung quanh, nhìn lên nhìn xuống, biết bao cái thấy nghe trong trời đất nay hiện ra hoàn toàn khác hẳn; những gì mình ghét bỏ trước kia, nào vô minh, phiền não, bấy giờ vốn chỉ là lưu xuất từ chân tánh của mình vẫn y nhiên ngồi sáng, chân thật và trong suốt—Venerable Hsiu, name of a Chinese Zen Master in the thirteenth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, in Hsueh Yen's autobiography, there is a small detail on him. Zen master Hsueh-Yen told the following stories of his experience in Zen: "At nineteen I was staying at the monastery of Ling-yin. After leaving Ling-yin Monastery, I moved to Ching-tzu monastery." One day Hsueh Yen happened to meet Venerable Hsiu in the corridor, and for the first time Hsueh Yen could have a talk with him. Hsueh-Yen asked, "Why was it that you avoided me so much last year when I wished to talk with you?" Venerable Hsiu said, "An earnest student of Zen begrudges even the time to trim his nails; how much more the time wasted in conversation with others!" Hsueh Yen said, "I am troubled in two ways, by dullness and restlessness, how can I get over them?" Venerable Hsiu replied: "It is owing to your not being fully determined in your exercise. Have the cushion high enough under you, and keeping your spinal column upright, throw all the spiritual energy you possess into the koan itself. What is the use of talking about dullness and restlessness?" This advice gave Hsueh Yen a new turn to my exercise, for in three days and nights he came to realize a state in which the dualism of body and mind ceased to exist. Hsueh Yen felt so transparent and lively that his eyelids were kept open all the time. On the third day Hsueh Yen was walking by the gate still feeling as he did when sitting cross-legged on the cushions. He happened to meet Venerable Hsiu, who asked, "What are you doing here?" Hsueh Yen answered, "Trying to realize the truth." Venerable Hsiu asked, "What do you mean by the truth?" Hsueh Yen could not give him a reply, which only increased my mental annoyance. Wishing to return to the meditation hall Hsueh Yen directed his steps towards it, when he encountered the head-monk. Venerable Hsiu said, "Keep your eyes wide open and see what it all means." This encouraged him. Hsueh Yen came back into the hall and was about to go to his seat when the whole outlook changed. A broad expanse opened, and the ground appeared as if all caved in. The experience was beyond description and altogether incommunicable, for there was nothing in the world to which it could be compared. Coming down from the seat Hsueh Yen sought Venerable Hsiu. Hsiu was greatly pleased, and kept repeating: "How glad I am! How glad I am!" Both Venerable Hsiu and Hsueh Yen took hold of each other's hands and walked along the willow embankment outside the gate. As Hsueh Yen look around and up and down, the whole universe with its multitudinous sense-objects now appeared quite different; what was loathsome before, together with ignorance and passions, was now seen to be

nothing else but the outflow of his own inmost nature which in itself remained bright, true, and transparent.

(XC)Đoạn Kiều Hòa Thượng: Zen Master Tuan Chiao—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ 13. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Sư Đoạn Kiều; tuy nhiên, có một chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Cao Phong Tự Truyện. Thiền sư Cao Phong viết: "Khoảng năm 1253, tôi đi xuất gia lúc mười lăm tuổi, năm hai mươi tuổi tôi thọ cụ túc giới, vào ở chùa Tịnh Từ. Tôi nguyện trong ba năm không học được Thiền thì thà chết còn hơn. Ban đầu tôi tham học với Hòa Thượng Đoạn Kiều. Ngài dạy tôi tham câu thoại đầu, 'Sinh từ đâu, chết về đâu?' Tôi tuân theo lời chỉ dạy của ngài và tu tập câu thoại đầu này, nhưng không tập trung tư tưởng được vì tâm cứ bị tán loạn."—Master Tuan Chiao, name of a Chinese Zen Master in the thirteenth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, in Kao Feng's autobiography, there is a small detail on him: "Around 1253, I entered a monastery at the age of fifteen and was ordained at twenty, staying at Chin Tzu. I vowed to learn Zen within three years. First, I worked under Master Tuan Chiao. He taught me to work at the 'head phrase', 'Where was I before birth, and where will I be after death?' I followed his instructions and practiced, but could not concentrate my mind because of the dichotomy in the very 'head phrase'. My mind was also scattered."

(XCI)Thối Canh Thiền Sư: Zen Master Tui-keng—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ 13. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Sư Thối Canh; tuy nhiên, có một chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Mông Sơn Tự Truyện: "Suốt mùa thu, tôi tham vấn với các đại danh Tăng như Thối Canh, Thạch Khanh và Hư Chu."—Master Tui-keng, name of a Chinese Zen Master in the thirteenth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, in Mung-Shan's autobiography, there is a small detail on him: "During the autumn he interviewed masters of high reputation such as Hsueh-Yen, T'ui-Kêng, Shih-Fan, and Hsu-Chou."

(XCII)Pháp Tuân Thạch Điền Thiền Sư: Zen master Fa-Hsun-Shih-T'ien (1170-1244)—Thiền sư Trung Hoa, người đã quan ngại đến sự tồn vong của Thiền, nhưng qua bài thơ ngài lại cả quyết: "Con đường của Tổ tông nhà Thiền thật sâu và hiểm có ai đi được. Nó sâu thẳm mịt mù hơn cái hố sâu không đáy; khỏi cần phải đưa tay giúp đỡ những khách bộ hành, cứ để cho rong rêu trước sân mọc tình xanh lên." (Tổ sư môn hạ tuyệt nhân hành, thâm hiểm quá ư vạn nhẫn khanh, thùy thủ bất năng không phí lực, Nhiệm giao đường thượng lục đài sanh). Theo Thiền sư D.T. Suzuki trong Thiền Luận, Tập II, thừa nhận rằng phong thái của Thiền là phải thế. Tuy nhiên, ngài cho rằng khi rong rêu nơi cửa Thiền chưa từng bị dẫm đạp bởi những bước chân của một chúng sanh nào, thì Thiền sẽ thành ra cái gì? Phải làm sao cho con đường khả dĩ đi được, ít ra trong mức độ nào đó; phải khám phá ra một vài phương tiện giả tạm hầu để lồi cuốn những tâm hồn một ngày nào đó trở thành truyền nhân đích thực của Thiền—A Chinese Zen master in the end of the twelfth century. He was so concerned about the destiny of Zen, but he was so determined that there was no other way to penetrate into it. Through a poem he said: "Very few indeed there are who can walk the path of our Fathers! In depth and steepness an abysmal pit; uselessly I extend the hand to help the passengers; let the moss in my front court grow as green as it chooses." According to Zen master D.T. Suzuki in the Essays in Zen Buddhism, Book II, this view of Zen is what we must expect of course of a genuine Zen master. However, when the moss of the Zen courtyard is never disturbed by the footsteps of any human beings, what will become of Zen? The path must be made walkable, to a certain extent at least; some artificial means must be devised to attract some minds who may one day turn out to be true transmitters of Zen.

(XCIII) Giác Viên Thiền Sư (1244-1306): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Nam Tống bên Trung Hoa (1127-1279)—Name of a Chinese Zen master, of the Lin-chi Sect in the South Sung Dynasty in China.

(E) Chư Thiền Đức Trung Hoa Khác Thời Nhà Nguyên
Other Chinese Zen Masters During The Yuan Dynasty (1280-1368)

- (I) **Phước Dụ (1203-1275)**: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào thời nhà Nguyên (1280-1368)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the Yuan Dynasty in China.
- (II) **Thanh Mậu Thiền Sư (1262-1329)**: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Nguyên (1280-1368)—Name of a Chinese Zen master who lived during the Yuan dynasty.
- (III) **Minh Cực Sở Tuấn Thiền Sư (1262-1336)**: Minki Soshun Zenji (jap)—Tên của một vị Thiền Tăng tông Lâm Tế Trung Hoa vào thế kỷ thứ XIV. Sư đến từ Minh Châu, thuộc tỉnh triết Giang, Trung Hoa—Name of a Chinese Lin-chi Zen monk in the fourteenth century. He came from Ming-chou, Zhe-jiang Province, China.
- (IV) **Thế Thành (1270-1342)**: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Nguyên (1280-1368)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect in the Yuan dynasty.
- (V) **Đông Minh Huệ Nhật Thiền Sư (1272-1340)**: Tên của một vị Thiền sư thuộc tông Tào Động vào cuối thời nhà Nguyên (1280-1368)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the end of the Yuan dynasty in China.
- (VI) **Văn Tài (1273-1352)**: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào cuối thời nhà Nguyên (1280-1368)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the end of the Yuan Dynasty in China.
- (VII) **Tùng Ân Mậu (1280-1364)**: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Nguyên (1280-1368)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect in the Yuan dynasty.
- (VIII) **Nguyên Trường (1284-1357)**: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Nguyên (1280-1368)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect in the Yuan Dynasty in China.
- (IX) **Thanh Dục Thiền Sư (1288-1363)**: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Nguyên (1280-1368)—Name of a Chinese Zen master who lived in the Yuan dynasty.
- (X) **Đông Lăng Vĩnh Dư Thiền Sư (?-1365)**: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Nguyên (1280-1368)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect in the Yuan dynasty.
- (XI) **Nguyệt Giang Chính Ấn Thiền Sư**: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Nguyên (1280-1368)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect in the Yuan Dynasty in China.
- (XII) **Tuyết Đậu (1291-1343)**: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Nguyên (1280-1368)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect, who lived during the Yuan Dynasty in China.

(XIII) *Sở Thạch Phạn Kỳ Thiên Sư* (1296-1370): Thiên sư Sở Thạch Phạn Kỳ là một trong những thiền sư lớn thời nhà Minh—Zen master Ch'u-shih Fan-ch'i was one of the great masters in early Ming.

- Một hôm, Sư thượng đường dạy chúng: "Một hôm Vân Môn đưa cây gậy lên trước chúng Tăng và bảo, 'Phàm phu tưởng thật là có; hàng nhị thừa phân chiết mà cho là không; Duyên giác bảo là hiện hữu như huyễn; Bồ Tát nói là đương thể tức Không. Đối với các môn đệ Thiên, khi nhìn cây gậy, chỉ gọi nó là cây gậy. Muốn đi thì cứ đi. Muốn ngồi thì cứ ngồi. Chẳng có mảy may loạn động.' Sau khi nhắc đến cổ nhân, Sở Thạch đưa ra những nhận xét riêng về cây gậy: 'Phàm phu dấy lên cái thấy có là không hợp. Thanh văn dấy lên cái thấy không cũng vậy. Duyên Giác thấy là hiện hữu như huyễn. Bồ Tát thì đương thể tức không, cũng không hợp. Vứt lui không được ư? Lão Vân Môn ham nhìn sóng bạc để lạc mất cột buồm. Kết quả tai hại là làm lụy mấy ông sư trong thiên hạ.' Họ chưa thoát khỏi cây gậy. Vứt lại ư? Không được! Tốt hơn là đem chôn họ hết vào trong một cái hầm chung cho rồi!" Theo quan điểm của Thiên về Tánh Không hay Chân Như, chỉ cần một hạt bụi còn dính trong tâm cũng không được, và khi thấu hiểu sự tình đó. Tánh không và những ý tưởng liên hệ sẽ hoàn toàn trở nên dễ hiểu—Zen master Ch'u-shih Fan-ch'i was one of the great masters in early Ming. One day, he entered the hall and addressed the monks. In his sermons he quoted Yun-men: "Yun-men one day produced his staff before an assembly of monks and said, 'Common people naively take it for a reality; the two Yanas analyse it and declare it to be non-existent; the Pratyeka-buddhas declare it to be a Maya-like existence; and the Bodhisattvas accept it as it is, declaring it empty. As regard to Zen followers, when they see a staff, they simply call it a staff. If they want to walk they just walk; if they want to sit, they just sit; they should not in any circumstances be ruffled and distracted.'" After these references to the old masters, Ch'u-shih Fan-ch'i airs his own remarks on the staff: "It is improper to cherish for common people the notion of reality, for the Sravakas the notion of non-being, for the Pratyeka-buddhas the notion of Maya-like existence, and for the Bodhisattvas the notion of empty suchness. Not to be released? Yun-men the old master was so absorbed in watching the foaming waves that he was not conscious of losing his own oars. The woeful outcome of it is still engaging the anxious attention of the entire world of monks. They are not yet freed from the staff. To be released? No! Better have them all interred in one common graveyard!" According to the truth of Zen in the view of emptiness or suchness, it does matter even a particle of dust is not outside of the mind, and when this is understood, Sunyata and its related ideas will all become comprehensible.
- Một lần khác, thiền sư Sở Thạch nhắc tới Triệu Châu: "Một có bà lão sai người mang phẩm vật đến cúng dường Triệu Châu và yêu cầu ngài chuyển Đại Tạng Kinh. Triệu Châu rời khỏi chỗ ngồi, đi quanh ghế một vòng rồi nói, 'Ta đã chuyển xong Đại Tạng Kinh rồi.' Khi bà lão được nghe kể lại câu chuyện, bà nói, 'Ta yêu cầu Sư chuyển trọn cả Đại Tạng Kinh, thế mà Sư chỉ chuyển có một nửa.'" Sau đó thiền sư Sở Thạch cho ý kiến riêng của mình như sau: "Nói về bà lão, không chỉ bà than phiền là Triệu Châu chỉ chuyển có một nửa Đại Tạng Kinh, mà cho đến các đại thiền sư khắp trong thiên hạ đi quanh núi qua hàng trăm ngàn triệu kiếp, theo quan điểm của bà lão cũng chỉ là một nửa Đại Tạng Kinh mà thôi. Bà già ấy đã lấy cái tạp mà cho là thuần. Lúc đó chỉ cần nói thế này, 'Tại sao không nắm lấy nội tình trước khi Triệu Châu bắt đầu đi vòng quanh ghế?'" — Another time, Zen master Ch'u-shih referred to Chao-chou, saying, "An old lady sent a messenger to Chao-chou with some offerings and asked him to revolve the Great Tripitaka. Chao-chou came down from his seat and, after walking once round the chair said, 'I have finished the revolving of the Tripitaka.' When this was transmitted to the old lady, she remarked, 'I asked him for the revolution of one complete Tripitaka, and he has finished only one half of it.'" After these references Ch'u-shih gave his own idea saying: "For the old lady, she did not only complain about Chao-chou's revolving a half Tripitaka, but even when great Zen masters of the whole empire walk round the mountain for hundreds of thousands of kotis of times, they are, from the point of view of the old lady, no more than a half Tripitaka. When the old lady claims that Chao-chou has

only finished revolving a half of the Tripitaka. This is replacing the spurious for the genuine. The only thing that was needed at the time to say was this, 'Why not take the whole thing in before Chao-chou started to walk round the chair?'"

(XIV) *Tuyệt Đậu* (1297-1361): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Tào Động vào thời nhà Nguyên (1280-1368)—Name of a Chinese Zen master of the Ts'ao Tung Sect, who lived in the Yuan Dynasty in China.

(XV) *Tùng Luân Thiền Sư*: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào đầu thời nhà Nguyên (1280-1368)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the beginning of the Yuan dynasty in China.

(XVI) *Đạo Diễn Thiền Sư* (1335-1418): Tên của một vị Thiền sư vào thế kỷ thứ XIV. Ban đầu, Sư tu tập với tông Thiên Thai. Về sau, Sư du hành đến học Thiền với Thiền sư Kính Sơn Trí Cập của Thiền phái Kính Sơn, được ấn khả và nối pháp của vị Thiền sư này—Name of a Chinese Zen master in the fourteenth century. First, he studied with the T'ien T'ai tsung. Later he traveled to study Zen under Zen master Ching-shan of the Ching-shan Zen Sublineage, and received the dharma-seal from this Zen master.

(XVII) *Hoài Tín Thiền Sư* (1280-1357): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Nguyên bên Trung Hoa (1280-1368)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect in the Yuan Dynasty in China.

(XVIII) *Huyền Giám Thiền Sư*: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Nguyên (1280-1368). Ban đầu Sư thọ giới với Sư Vân Nham, rồi đi vân du học Thiền với Thiền sư Cao Phong Nguyên Diệu. Cuối cùng Sư trở thành đệ nhất tòa của Thiền sư Trung Phong Minh Bồn—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect in the Yuan dynasty. First, he received ordination from master Yun-Yen, then he traveled to study Zen under Zen master Kao-feng. Finally he became the Chief monk (manager of a monastery) for Zen master Ming-Pen.

(F) Chư Thiên Đức Trung Hoa Khác Vào Thời Nhà Minh
Other Chinese Zen Masters During The Ming Dynasty (1368-1644)

- (I) **Vô Ẩn Thiên Sư (1309-1386)**: Tên của một vị Thiên sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế, sống vào thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect, who lived in the Ming dynasty.
- (II) **Trí Cập Thiên Sư (1311-1378)**: Tên của một vị Thiên sư Trung Hoa, thuộc phái Đại Huệ, tông Lâm Tế vào thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Zen master of the Ta Hui branch, Lin-chi Sect, in the Ming dynasty.
- (III) **Tông Lạc Thiên Sư (1318-1391)**: Tên của một vị Thiên sư Trung Hoa, tông Lâm Tế, vào thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect, who lived in the Ming dynasty.
- (IV) **Văn Tú Thiên Sư (1345-1418)**: Tên của một vị Thiên sư Trung Hoa thuộc tông Lâm Tế, sống vào thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect, who lived in the Ming dynasty in China.
- (V) **Huệ Sâm Thiên Sư (1372-1441)**: Tên của một vị Thiên sư Trung Hoa thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Minh (1368-1644). Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên 59, kể từ năm 1408, Sư đến trụ trì Đông Minh Sơn ở Hàng Châu, truyền bá Thiên pháp, trong suốt 30 năm chưa từng du hành ra khỏi núi—Name of a Chinese Lin-Chi Zen master in the Ming dynasty in China. According to Wudeng Huiyuan, volume 59, from 1408, he came to Mount Tung Ming Temple in Hang-chou to spread the Lin-Chi Zen teachings. For over 30 years, he never traveled out of the mountain.
- (VI) **Minh Tuyên Thiên Sư (?-1472)**: Tên của một vị Thiên sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect in the Ming Dynasty in China.
- (VII) **Thiện Kiên Thiên Sư (?-1493)**: Tên của một vị Thiên sư Trung Hoa thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Minh (1368-1644). Sư là đệ tử và truyền nhân nối pháp của Thiên sư Vô Tế Minh Ngô. Hầu như cả đời Sư hoằng hóa trong tỉnh Tứ Xuyên của Trung Hoa—Name of a Chinese Lin Chi Zen master who lived in the Ming dynasty in China. He was a student and dharma successor of Zen master Wu-tsi Ming-wu. He spread the Zen teachings in Si Chuan Province most of his life.
- (VIII) **Văn Tải Thiên Sư (1452-?)**: Tên của một vị Thiên sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào cuối thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the end of the Ming dynasty in China.
- (IX) **Độc Phong Bản Thiện Thiên Sư**: Tu-feng Pen-shan Zen master—Thiên sư Trung Hoa vào hậu bán thế kỷ thứ 15, người bệnh vực quyết liệt sự trở dậy của nghi tình. Ông thường dạy chúng: "Nếu các ông muốn thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi, trước hết phải phát khởi cái tâm đại tín và thiết lập những đại nguyện. Hãy phát thệ như vậy: 'Bao lâu chưa giải quyết được công án hiện tiền này, bao lâu chưa thấy được bản lai diện mục này, bao lâu chưa đoạn trừ những vi tế hiện hành của vòng sống chết, tôi kiên quyết giữ vững tâm không lìa bỏ cái công án phải giải quyết này, không xa lánh các minh sư chân chính, và không làm kẻ mê theo danh vọng và tài lợi; nếu tôi tự ý

phế bỏ những lời phát thệ này thì phải chịu rơi vào ác đạo.' Lập thệ rồi, hãy bền sức mà cảnh tỉnh tâm mình, nhiên hậu mới xứng đáng là một người lãnh thọ công án. Lúc các ông được dạy cho khán nghĩa của chữ 'Vô', việc làm cốt yếu ở đây là cứ để cho tâm mình tập trung trên cái 'tại làm sao' Phật tánh không có nơi con chó. Rồi khi công án bắt sang cái 'Một' của vạn pháp, hãy để cho tâm mình dính chặt trên cái 'nơi đâu' của cái 'Một' này. Khi các ông được dạy cho đặt nghi tình vào nghĩa của niệm Phật, hãy cứ tự nhiên mà chú tâm ngay trên chỗ 'ai' niệm Phật. Thế rồi, do hồi quang phản chiếu, các ông cứ tận lực bước sâu vào nghi tình. Nếu như các ông cảm thấy mình chẳng còn hơi sức nào nữa để thực tập, hãy lấy lại công án suốt một mạch từ đầu đến cuối. Nhờ theo đuổi công án có trật tự như thế, các ông sẽ dựng được nghi tình của mình hướng đến chung cuộc của nó. Khi nghi tình ấy được giữ linh hoạt, không gián đoạn và trung thật nhất, sẽ đến lúc các ông cất một bước nhảy vào trời rộng mà không hay biết. Sau khi kinh nghiệm như thế, các ông hãy trở lại đây tìm tôi rồi sẽ thấy tôi phân phát mấy cái hèo ra sao?"—Tu-feng Pen-shan, a Chinese Zen master in the latter half of the fifteenth century. He used to advocate strongly the awakening of an inquiring spirit. He often taught his disciples: "If you are determined to escape birth and death, a great believing heart is first of all to be awakened and great vows to be established. Let this be your prayer: 'So long as the koan I am holding this moment is not solved, so long as my own face which I have even prior to my birth is not seen, so long as the subtle deeds of transmigration are not destroyed, I make up my mind most resolutely not to abandon the koan given me for solution, not to keep myself away from truly wise teachers, and not to become a greedy pursuer of fame and wealth; and when these determinations are deliberately violated, may I fall in the evil paths. Establishing this vow, keep a steady watch over your heart so that you will be a worthy recipient of a koan. When you are told to see into the meaning of 'Wu' the essential thing to do in this case is to let your thought be focussed on the 'why' of the Buddha-nature being absent in the dog When the koan deals with the oneness of all things, let your thought be fixed on the 'where' of this oneness. When you are told to inquire into the sense of the Buddha-recitation (Nembutsu), let your attention be principally drawn on the 'who' of the Buddha-recitation. Thus, turning your light of reflection inwardly, endeavor to enter deeply into a spirit of inquiry. If you feel that you are not gaining strength in this exercise, repeat the whole koan as one complete piece of statement from the beginning to the end. This orderly pursuance of the koan will help you to raise your spirit of inquiry as to the outcome of it. When this spirit is kept alive without interruption and most sincerely, the time will come to you when you perform, even without being aware of it, a somersault in the air. After experiencing this you may come back to me and see how my blows are dealt with."

(X) **Không Cốc Cảnh Long Thiền Sư:** Kung-Ku-Ching-Lung—Không Cốc Cảnh Long là một thiền sư Trung Hoa, sống vào đầu thế kỷ thứ XV—Kung-Ku-Ching-Lung, a Chinese Zen master, who flourished early in the fifteenth century.

- Thiền sư Không Cốc Cảnh Long thường khuyên đệ tử nên tu tập Thiền kèm theo niệm Phật. Ngài nói: "Những người hành Thiền nhất quyết đeo đuổi Thiền nghĩ rằng mình chăm chỉ như thế để đạt đến chỗ tịnh mặc duy nhất mà thôi, còn đối với việc tụng đọc danh hiệu Phật để vãng sanh Tịnh Độ, thờ cúng Phật và sớm chiều tụng kinh thì họ chẳng hành trì. Những hành giả như vậy đáng được gọi là những người có Thiền mà không niệm Phật. Nhưng thật tình đó không phải là những môn đệ Thiền chân chính; họ chỉ là những kẻ mở cửa lối vào công án, y hệt như một khúc cây, hay cục gạch miếng đá. Một khi họ bị thứ tâm bệnh này xâm phạm, thì mười người chỉ có một là có thể được cứu thoát."—Zen master Kung-Ku-Ching-Lung always advised his disciples that Zen practice must be accompanied by the Buddha-recitation. He said, "Those who practise Zen are so exclusively devoted to Zen, thinking that they are thus exerting themselves to the attainment of quietude and nothing else; as to invoking the name of the Buddha in order to be born in the Pure

Land and worshipping him and reciting the sutras in the morning and evening, they practise nothing of the sort. Such devotees may be called those who have Zen but have no Buddha-recitation. Yet really those followers of Zen are not of the right kind; they are mere sticklers of the koan exercise, they are quite like a stick or stone or brick. When they are attacked by this form of mental disease, they cannot be saved, except perhaps only one out of ten."

- Thiền sư Không Cốc Cảnh Long là người tán thưởng chủ trương phép niệm Phật và công án, nhưng khi khuyên các đồ đệ tự thực tập công án, ngài coi nghi tình là sức mạnh chống đỡ công án. Ngài dạy: "Công án phải được mặc chiếu tham cứu, và rằng chữ 'Vô' phải được làm sáng tỏ bằng đợi chờ trong cuồng nộ; rằng Thiền giả đừng mang vào người cái tư tưởng này 'Tâm này còn tạo tác khi thân này còn tồn tại trong hiện hữu như huyền của nó, nhưng nó sẽ an trụ nơi đâu khi xác chết này ra tro bụi?' Để thấy cái 'Một' của vạn pháp rốt ráo nằm ở đâu, người học phải phản quang tự chiếu và đặt nghi tình vào vấn đề để quyết định nơi chốn của nó là đâu. Khi hệ thống công án trở thành một phương pháp vững chãi trong Thiền, tùy theo sự duy trì một nghi tình mãnh liệt đối với ý nghĩa của công án hay chính cái tâm tình nghi vấn như thế. Không phải chỉ giữ vững công án trong lòng, ngưng tụ tất cả năng lực tinh thần vào đó giống như một thứ nam châm; sự duy trì phải được thực hiện và nuôi dưỡng bằng một tiềm lực mạnh của năng lực tâm linh, và nếu không tựa vào đó thì sự duy trì công án trở thành máy móc và Thiền mất hẳn đi sinh lực sáng tạo của nó. Các ông có thể hỏi: 'Tại sao phương pháp có tính cách máy móc lại cũng không hoàn toàn phù hợp với tinh thần của Thiền? Tại sao phương pháp nghi vấn lại được tán thành? Tại sao cần phải giữ vững nghi tình trong suốt sự thực tập công án? Có liên hệ nào với chính bản tính của chứng ngộ khởi lên từ công án? Lý do tại sao các thiền sư hoàn toàn chú trọng đến tính trọng yếu của nghi tình. Bởi vì thực tập công án trước tiên là để tái tạo ý thức Thiền, cái ý thức đã phát khởi một cách tự nhiên trong lòng các Thiền giả ngay từ thời ban sơ. Những vị này, trước khi hạ thủ tập Thiền, chắc chắn họ đã từng là những người thông đạt triết lý nhà Phật. Kỳ thật, họ thông hiểu đến độ không còn hài lòng, vì họ nhận ra rằng trong các học thuyết này chẳng có gì sâu sắc ngoài phân tích và liễu biệt. Cái ước vọng xuyên thủng bức màn vẫn còn mãnh liệt trong lòng họ. Tâm, Phật tính hay vô thức là gì mà lúc nào cũng bị che dấu sau những thiên sai vạn biệt, trong khi chúng ta cảm thấy nó ở ngay trong lòng mình? Họ muốn nắm ngay lấy nó, thấy thẳng nó như các đức Phật quá khứ đã từng làm. Được thôi thúc bởi khát vọng hiểu biết này, cái nghi tình ấy, họ quay nhìn lại trong mình rất hăng hái, rất bền bỉ, để cho cánh cửa rồi được mở ra và họ thấu hiểu. Cái sự tình gỡ cửa liên hồi như vậy là điều kiện tiên quyết, lúc nào nó cũng có vẻ sờ sờ ra đó và chấm dứt khi ý thức Thiền của họ được chín muồi. Chủ đích của tu tập Thiền là dẫn đến tâm trạng căng thẳng này, trong một chiều hướng giả tạm, bởi vì các Thiền sư không chờ đợi một thiên tài Thiền học thoát nhiên trỗi dậy, trỗi dậy một cách lẽ loi, giữa những huynh đệ căn khí kém cỏi. Trừ phi bản tánh thượng lưu của Thiền được hạ xuống một chút để cho cả đến hạng người căn tính tầm thường cũng có thể sống cuộc đời của một Thiền sư, nếu không, Thiền tự nó có lẽ biến mất nhanh chóng khỏi mảnh đất mà Bồ Đề Đạt Ma và các đồ đệ của ông đã khổ công gầy dựng gốc rễ sâu xa của nó.'"—Zen master Kung-ku Ching-lung praised and advocated of the Buddha-recitation as well as the koan, but as far as he advised his disciples to exercise themselves on a koan, he upholds the spirit of inquiry to be the sustaining force in the exercise. He taught: "The koan is to be 'silently inquired into that the 'Wu' is to be 'made lucid' by 'furiously' attending to it; that students of Zen should apply themselves to this thought, 'This mind is kept working while the body continues its Maya-like existence, but where is it to rest when the dead body is cremated?' To find out where the oneness of things ultimately lies, the student must reflect within himself and inquire into the problem so as to locate definitely its whereabouts. When the koan system became a definitely settled method in the mastery of Zen, agree in keeping up a strong inquiring spirit as regards the meaning of the koan or the spirit itself that thus inquires. The koan is not just to be held up before the mind as something that gathers up like a magnet all one's mental energies about it; the holding must be sustained and nourished by

the strong undersurrent of spiritual energy without whose backing the holding becomes mechanical and Zen loses its creative vitality. You may question 'Why is not the mechanical method also in full accord with the spirit of Zen? Why is not the inquiring method to be preferred? Why is it necessary to keep up the spirit of inquiry throughout the koan exercise? Has it anything to do with the nature of enlightenment itself that emerges from the exercise?' The reason why the masters have all emphasized the importance of the inquiring spirit is owing to the fact that the koan exercise started first to reproduce the Zen consciousness, which had grown up naturally in the minds of the earlier Zen devotees. Before these earlier men had taken to the study of Zen, they were invariably good students of Buddhist philosophy; indeed, they were so well versed in it that they finally became dissatisfied with it; for they came to realize that there was something deeper in its teachings than mere analysis and intellectual comprehension. The desire to penetrate behind the screen was quite strong in them. What is the Mind, or the Buddhata, or the Unconscious that is always posited behind the multitudinousness of things, and that is felt to be within ourselves? They desired to grasp it directly, intuitively, as the Buddhas of the past had all done. Impelled by this desire to know, which is the spirit of inquiry, they reflected within themselves so intensely, so constantly, that the gate was finally opened to them, and they understood. This constant knocking at the gate was the antecedent condition that always seemed to present and that resulted in the maturing of their Zen consciousness. The object of Zen exercise is to bring about this intense state of consciousness, in a sense artificially, for the masters could not wait for a Zen genius to rise spontaneously, and therefore sporadically, from among their less spiritually-equipped brothers. Unless the aristocratic nature of Zen was somewhat moderated, so that even men of ordinary capacity could live the life of a Zen master, Zen itself might rapidly disappear from the land where Bodhidharma and his followers had taken such special pains to make its root strike in deeply. Zen was to be democratized, that is, systematized."

(XI) Cổ Âm Tịnh Cầm Thiền Sư: Ku-Yin-Ching-Ch'in (chi)—Tên của một thiền sư Trung Hoa vào cuối thế kỷ thứ XV. Ngài thường dạy các môn nhân: "Công phu có thể thực hành tốt đẹp nhất là ở nơi không có tiếng động và tạp loạn, Hãy dứt bỏ tất cả những điều kiện quấy nhiễu, hãy dừng lại suy tư và nghĩ tưởng, để hết tâm trí vào việc tiến hành công án, đừng bao giờ buông thả nó ra khỏi trung tâm của thức, dù khi đi, đứng hay nằm ngồi vẫn vậy. Đừng bao giờ quan tâm đến việc mình đang ở trong cảnh ngộ nào, dù khi vừa lòng hay không vừa lòng, mà luôn luôn hãy cố giữ lấy công án trong lòng, phản quan tự chiếu, và tự hỏi ai là kẻ đang theo đuổi công án chẳng biết mệt thế, và tiếp tục tự hỏi như vậy không ngừng. Cứ tiếp tục tiến hành như thế, hết sức hăng hái, nghi chính kẻ đang nghi, chắc chắn sẽ đến lúc không còn nghi vào đâu được nữa, giống như các ông đã đi đến chính tận nguồn của dòng suối và thấy mình đang bị những ngọn núi vây hãm chung quanh. Đây là lúc gốc cây cùng với sắn bìm chẳng chặt gãy đổ, tức là khi sự phân biệt chủ khách hoàn toàn bị xóa trộn, khi kẻ bị nghi và cái bị nghi hòa hợp thành một khối duy nhất. Một khi tỉnh thức từ sự hợp nhất này, cái ngộ lớn hiện đến, mang sự thanh bình cho nghi tình và tham cứu của các ông"—Ku-Yin-Ching-Ch'in, name of a Chinese Zen master in the end of the fifteenth century. He used to teach his disciples: "Searching and contriving may best be practiced where noise and confusion do not reach; cut yourself off from all disturbing conditions; put a stop to speculation and imagination; and apply yourself wholeheartedly to the task of holding on to your koan, never letting it go off the centre of consciousness, whether you are sitting or lying, walking or standing still. Never mind in what condition you are placed, whether pleasing or displeasing, but try all the time to keep the koan in mind, and reflect within yourself who it is that is pursuing the koan so untiringly and asking you this question so unremittingly. As you thus go on, intensely in earnest, inquiring after the inquirer himself, the time will most assuredly come to you when it is absolutely impossible for you to go on with your inquiry, as if you had come to the very fountain of a stream and were blocked

by the mountains all around. This is the time when the tree together with entwining wistaria breaks down, that is, when the distinction of subject and object is utterly obliterated, when the inquiring and the inquired are fused into one perfect identity. Awakening from this identification, there takes place a great enlightenment (satori) that brings peace to all your inquiries and searchings."

(XII) Tông Thư Thiền Sư (1500-1567): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master who lived in the Ming dynasty in China.

(XIII) Thường Nhuận Thiền Sư (?-1585): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào thời nhà Minh (1368-1644). Sư là đệ tử và truyền nhân nối pháp của Thiền sư Tông Thư. Sau khi ngài Tông Thư thị tịch, Sư chấp nhận lời thỉnh cầu làm trụ trì chùa Thiếu Lâm. Sư có khoảng 270 vị đệ tử—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the Ming dynasty in China. He was a student and dharma successor of Zen master Tsung Shu. After Master Tsung Shu's passing away, he accepted to be the abbot of Shao Lin Temple. He had more than 270 disciples.

(XIV) Thường Trung Thiền Sư (1514-1588): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào thời nhà Minh (1368-1644). Sư học Thiền với Thiền sư Tông Thư, nhưng không khế hội, nên Sư vân du khắp nơi. Về sau nhân nhớ lại lời dạy của ngài Tông Thư và khế ngộ Thiền, nên Sư trở về hầu thầy trong ba năm. Sau khi Tông Thư thị tịch, Sư lui về Kiến Khương ở Giang Tây, cất am tranh ẩn tu cho đến khi thị tịch—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the Ming dynasty in China. At first, he studied Zen under Zen master Tsung Shu, but was not enlightened; so he left the master and traveled to study under several masters. Later, he recollected master Tsung Shu's instructions and was awakened. He then returned to serve the master for three years. After Master Tsung Shu passed away, he retreated into deep mountainous areas in Jien-K'ang, Jiang-Si Province, to live in seclusion until he passed away in 1588.

(XV) Diệu Phong Thiền Sư: Zen Master Miao Feng—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ 16. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Sư Diệu Phong; tuy nhiên, có một chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Hám Sơn Tự Truyện. Thiền sư Hám Sơn đã kể lại những kinh nghiệm Thiền của mình như sau: "Năm 1566, Hám Sơn tôi gặp một du Tăng tên Diệu Phong, có vẻ là một người lạ lùng và thành thật. Nhưng chỉ vài hôm sau đó thì Diệu Phong bỏ đi; có lẽ ông sợ thân thiện với tôi quá có thể cản trở sự tự do của ông. Vào năm 1574, Hám Sơn tôi gặp lại Diệu Phong ở kinh đô lần nữa. Sau đó, tôi cùng Diệu Phong đi đến Hà Đông. Vị Trưởng Quan ở đó là Trần tiên sinh trở thành thí chủ chân thành của chúng tôi. Trần công đã cúng một số tiền để làm khuôn ấn loát cho tập sách 'Triệu Luận'. Tôi trông coi việc kiểm soát và ấn loát cho Trần công. Ban đầu tôi gặp nhiều khó khăn vì không hiểu nổi luận 'Vật Bất Thiên' của Triệu, nhất là về phần Toàn Lam và Yển Nhạc là tôi đã thắc mắc từ bấy lâu nay. Nhưng lần này khi xem đến chỗ vị Phạm Chí già trở về nhà sau khi làm Tăng sĩ cả đời và nghe hàng xóm kêu lên: 'Ồ, xem kia cái người ngày xưa vẫn còn!' và vị Phạm Chí trả lời: 'Không đâu, trông tôi có thể giống người ngày xưa ấy, nhưng thật ra tôi không phải là hắn.' Đọc qua những lời này, Hám Sơn tôi hoá nhiên ngộ. Sau đó, ông tự nhủ: 'Thật ra, vạn pháp nào có lai khứ! Ôi, chân lý này đúng biết dường nào!' Sáng hôm sau, sau kinh nghiệm này, Diệu Phong thấy tôi hoan hỷ bèn thốt lên: 'Ông đắc được gì vậy?' Tôi đáp: 'Đêm qua thấy hai con trâu sắt húc nhau trên bờ sông cho đến khi cả hai đều nhào xuống sông. Đến nay chẳng còn nghe gì về chúng.' Diệu Phong nói: 'Mừng cho ông có đủ vốn để trụ trên núi rồi.'"—Master Miao Feng, name of a Chinese Zen Master in the sixteenth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, in Han Shan's autobiography, there is a small detail on him. Zen Master Han Shan told the following stories of his experience in Zen:

"In 1566, Han Shan met a travelling monk named Miao Feng, who seemed to be an unusual and genuine person. But a few days later Miao Feng left the monastery without my knowledge; presumably, he feared that a too close association with me might hinder his freedom. In 1574, I was twenty-nine. I had come across Miao Feng again in the capital. That September Miao Feng and I travelled together to Ho Tung. The local magistrate, Mr. Chen, became our sincere patron. He contributed a sum for making a block printing of the Book of Shao Lun. I edited and checked the work for him. First, I had had difficult understanding the thesis, 'On Immutability', by Shao, especially the part about the Whirlwind and the Resting Mountain, on which I had had doubts for some years. But this time when I reached the point where the aged Brahmin returned home after his lifetime of priesthood and heard his neighbors exclaim, 'Oh, look, the man of old days still exists!' to which he replied, 'Oh no, I may look that old man, but actually I am not he,' I suddenly was awakened. Then I said to myself, 'In reality, all dharmas have no coming and no going! Oh, how true, how true this is!' The next morning after this experience, Miao Feng came in. As soon as he saw me, he exclaimed delightedly, 'What have you found?' I said, 'I saw two iron oxen fighting with each other along the river bank until they both fell into the water. Since then, I have not heard anything of them.' Miao Feng smiled and said, 'Congratulations! You have seized the means by which you can afford to dwell on the mountain from now on.'"

(XVI)Phương Niệm Thiền Sư (?-1594): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào thời nhà Minh (1368-1644). Vào năm 10 tuổi Sư xuất gia với tông Pháp Tướng. Sau khi thọ cụ túc giới Sư tinh chuyên tu tập Thiền định cho đến khi Sư thị tịch vào năm 1594—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master during the Ming dynasty in China. He left home and became a monk with the Fa-Hsiang Tsung at the age of 10. After receiving the complete precepts he diligently practiced meditation until he passed away in 1594.

(XVII)Phật Huệ (1538-1628): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect in the Ming Dynasty in China.

(XVIII)Tông Đường Thiền Sư (1547-1610): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, tông Lâm Tế, vào thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect, who lived in the Ming dynasty.

(XIX)Viên Trường (1561-1626): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the Ming dynasty in China.

(XX)Quảng Ấn Thiền Sư (1566-1636): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect in the Ming Dynasty in China.

(XXI)Viên Ngộ (1566-1642): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế, sống vào thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect, who lived in the Ming dynasty.

(XXII)Hám Sơn Đại Sư: Great Master Han Shan—Thiền sư Hám Sơn sanh ở Toàn Tiêu, quận Nam Kinh vào năm 1545 trong một gia đình ái mộ Phật giáo. Năm 1546, ông lâm trọng bệnh khi mới 12 tháng tuổi. Mẹ ông cầu nguyện nếu ông khỏi bệnh sẽ cho ông vào chùa làm Tăng. Khi ông phục hồi, bà ghi tên ông vào chùa Trường Thọ—Zen Master Han Shan was born at Chuan Chiao,

in the county of Nanking in 1545 in a pious Buddhist family. In 1546, he was seriously ill when he was only twelve months old. His mother vowed if he recovered, she would offer him to the monastery to become a monk. When he recovered, she duly entered his name in the Monastery of Long Life.

- Tháng mười năm 1557, lúc lên mười hai tuổi, Hám Sơn được đưa đến chùa. Ngay khi vị Đại Sư thấy Hám Sơn, ông hài lòng nói: "Thằng bé này không phải thường. Nếu mà nó chỉ trở thành một ông Tăng bình thường thì thật là uổng phí." Vào lúc đó Sư Vô Cực đang giảng về một bộ kinh trong tự viện. Đại Sư đưa Hám Sơn tới giảng đường. Khi thấy Hám Sơn, một thầy tên Triệu Văn Túc thấy Hám Sơn, bèn nói: "Thằng nhỏ sau này sẽ trở nên bậc Thiên Nhân Sư." Đoạn ông quay qua những người khác và nói: "Chúng ta không nên xem thường thằng bé này. Phải dạy dỗ nó cẩn thận."—In October 1557, when he was twelve years old, he was sent to the monastery. As soon as the Grand Master saw him, he was pleased, remarking, "This boy is not a usual person. It would be a pitiable waste if he became an ordinary monk." At that time Master Wu Chi was preaching on a sutra in the monastery. The Grand Master brought him to the lecturing hall. When Master Chao Wen Tzu saw Han Shan, he was delighted and exclaimed, "This child will become the master of men and Heaven." Then Master Chao Wen Tzu patted Han Shan and asked, "Would you rather be a high officer in the government or a Buddha?" Han Shan answered, "A Buddha, of course." Then Master Chao Wen Tzu turned to the others, saying, "We must not underrate this child. He should be well educated."
- Năm 1564, Hám Sơn được thí phát; và từ đó, Sư gạt bỏ thế sự và việc học, để hiến thân cho việc nghiên cứu Thiền, nhưng chẳng đi được đến đâu. Sau đó Hám Sơn chuyên tâm ngày đêm trì niệm hồng danh đức Phật A Di Đà không gián đoạn, nhưng cũng không đi đến đâu. Đến mùa đông năm 1564, Sư Vô Cực được thỉnh đến tự viện giảng về triết học Hoa Nghiêm. Khi ông giảng đến Thập Huyền Môn, Hải Ấn thâm la thường trụ xứ, thì Hám Sơn hốt nhiên ngộ được cái yếu chỉ của pháp giới viên dung vô tận. Vì quá hâm mộ ngài Thanh Lương, người sáng lập ra tông Hoa Nghiêm, nên Hám Sơn nhận một danh hiệu của ngài và lấy tên là Trừng Ấn. Khi Hám Sơn trình bày chỗ hiểu biết của ông lên thầy Vô Cực. Sư liền bảo: "À! Con muốn theo con đường Hoa Nghiêm! Hay lắm! Nhưng con có biết tại sao tông chủ lại lấy hiệu là Thanh Lương hay không? Bởi vì ngài thường ở trên núi Thanh Lương, mùa hè thì mát, mà mùa đông thì băng giá." Từ đó về sau dầu đi hay đứng, Hám Sơn đều thấy trước mặt một thế giới kỳ diệu của băng tuyết. Ông cương quyết sẽ đến trụ trên ngọn núi ấy—In 1564, he was ordained; and since then he discarded all worldly affairs and learning, and devoted himself to the study of Zen, but he could not get anywhere. He then concentrated on reciting the name of Buddha Amida, day and night, without interruption, but he still could not get anywhere. In the winter of 1564, Master Wu Chi was invited to the monastery to lecture on the philosophy of Hua-Yen. When the lecture came to the point of the Ten Mysterious Gates, the eternal realm of the Ocean Seal, he suddenly realized the infinite and all-inclusive totality of the Universe. So deeply impressed with the profound admiration for Ching-Liang, the founder of the Hua-Yen sect, Han Shan adopted one of Ching-Liang's names called "Ching Yin". When Han Shan presented his understanding before Master Wu-Chi, Wu Chi said, "Oh! So you wish to follow the path of Hua-Yen! Good! But do you know why he called himself Ching-Liang (Pure and Cool)? It was because he used to dwell on the Ching-Liang Mountain, cool in summer and icy and frozen in winter." From that moment, whether walking or standing, Han Shan always saw before him a fantasy world of ice and snow. He then made up his mind to go and dwell on that mountain.
- Vào ngày 16 tháng giêng năm 1565, khi Hám Sơn được hai mươi tuổi thì Đại Sư của tự viện thị tịch. Vài hôm trước khi Đại Sư thị tịch ngài gọi tất cả Tăng chúng và dạy: "Ta đã tám mươi ba tuổi. Chẳng bao lâu ta sẽ lìa bỏ cõi này. Ta có khoảng tám mươi đệ tử, nhưng kẻ tiếp nối Đạo Pháp của ta chính là Hám Sơn. Sau khi ta đi, các con phải nghe lệnh chú ấy, chứ đừng để người

mệnh lệnh của chú ấy chỉ vì vấn đề tuổi tác." Tháng mười năm 1565, Hám Sơn gia nhập "Thiền Hội" của Thiền sư Vân Cốc. Ngài chiêu tập năm mươi ba trưởng lão khắp nơi trong nước để hiển thị và truyền bá giáo lý thiền định qua pháp môn tu tập thực tiễn. Khi Thiền Hội chấm dứt, lúc nào Hám Sơn cũng cảm thấy vẫn còn nghiễm nhiên tọa Thiền, ngay cả khi đi lại trong phố chợ. Năm 1566, Hám Sơn gặp một du Tăng tên Diệu Phong, có vẻ là một người lạ lùng và thành thật. Nhưng chỉ vài hôm sau đó thì Diệu Phong bỏ đi. Vào năm 1574, Hám Sơn gặp lại Diệu Phong ở kinh đô lần nữa—On the sixteen of January, 1565, when Han Shan was just twenty years old, his Grand Master passed away. A few days before his death he summoned all the monks in the monastery and said, "I am now eighty-three years old. Very soon I will be leaving this world. I have some eighty disciples, but the one who will carry on my work is Han Shan. After my death, you should all obey his orders and not neglect his injunctions just because of his age." In October, 1565, Han Shan joined a "Meditation Assembly" opened by Zen master Yun-Ku. In 1566, Han Shan met a travelling monk named Miao Feng, who seemed to be an unusual and genuine person. But a few days later Miao Feng left the monastery.

- Vào năm 1574, Hám Sơn gặp lại Diệu Phong ở kinh đô. Sau đó, Hám Sơn cùng Diệu Phong đi đến Hà Đông. Vị Trưởng Quan ở đó là Trần tiên sinh trở thành thí chủ chân thành của họ. Trần công đã cúng một số tiền để làm khuôn ấn loát cho tập sách "Triệu Luận". Hám Sơn trông coi việc kiểm soát và ấn loát cho Trần công. Ban đầu Hám Sơn gặp nhiều khó khăn vì không hiểu nổi luận "Vật Bất Thiên" của Triệu, nhất là về phần Toàn Lam và Yến Nhạc là Hám Sơn đã thắc mắc từ bấy lâu nay. Nhưng lần này khi xem đến chỗ vị Phạm Chí già trở về nhà sau khi làm Tăng sĩ cả đời và nghe hàng xóm kêu lên: "Ồ, xem kia cái người ngày xưa vẫn còn!" và vị Phạm Chí trả lời: "Không đâu, trông tôi có thể giống người ngày xưa ấy, nhưng thật ra tôi không phải là hắn." Đọc qua những lời này, Hám Sơn hoát nhiên ngộ. Sau đó, ông tự nhủ: "Thật ra, vạn pháp nào có lai khứ! Ôi, chân lý này đúng biết dường nào!" Hám Sơn bèn rời chỗ ngồi ra lạy Phật. Đang khi đánh lễ Sư cảm thấy, "Chẳng có động khởi." Sau đó, Hám Sơn bèn vén màn cửa bước ra đứng ở bực bên ngoài. Một cơn gió bỗng thổi qua cây cối trong sân, cuốn lá bay lên trời. Tuy nhiên, trong khi nhìn lá bay, Sư chẳng thấy có gì động cả. Về sau Sư viết trong tự truyện của mình: "Đây chính là ý chỉ của Toàn Lam và Yến Nhạc. À giờ đây ta đã hiểu rồi!" Từ đó trở đi, vấn đề sinh tử, mối nghi "sinh từng hà lai, tử từng hà khứ" hoàn toàn thấu suốt. Sư liền làm một bài kệ:

"Sinh tử trú dạ,
Thủy lưu hoa tạ.
Kim nhật phương tri,
Tĩ khổng hương hạ."

In 1574, Han Shan had come across Miao Feng again in the capital. Later, Han Shan and Miao Feng travelled together to Ho Tung. The local magistrate, Mr. Chen, became their sincere patron. He contributed a sum for making a block printing of the Book of Shao Lun. Han Shan edited and checked the work for him. First, Han Shan had had difficult understanding the thesis, "On Immutability", by Shao, especially the part about the Whirlwind and the Resting Mountain, on which Han Shan had had doubts for some years. But this time when he reached the point where the aged Brahmin returned home after his lifetime of priesthood and heard his neighbors exclaim, "Oh, look, the man of old days still exists!" to which he replied, "Oh no, I may look that old man, but actually I am not he," Han Shan suddenly was awakened. Then he said to himself, "In reality, all dharmas have no coming and no going! Oh, how true, how true this is!" Han Shan left his seat immediately and prostrated himself before the Buddha. As he made his obeisance he felt, "Nothing moves or arises." Han Shan then lifted up the curtain on the door and stood on the platform outside. A sudden gust of wind swept the trees in the courtyard, whirling leaves against the sky. Nevertheless, while he watched the flying leaves, he did not feel that anything was moving. He thought to himself: "This is the meaning of the Whirlwind and the Resting Mountain.

Oh, now I understand!" Later, he wrote in his autobiography, Zen master Han Shan said, "Even while passing urine, I did not feel that there was anything flowing. Oh, this is what is meant by the saying that rivers flow all day, but nothing flows." From then on, the problem of life and death, the doubts on "wherefrom" before birth and "where to" after death, was completely broken. Thereupon he composed the following stanza:

"Life comes and death goes,
Water flows and flowers fade.
Today I know my nostrils downwards face."

- Sáng hôm sau, sau kinh nghiệm này, Diệu Phong thấy Sư hoan hỷ bèn thốt lên: "Ông đắc được gì vậy?" Sư đáp: "Đêm qua thấy hai con trâu sắt húc nhau trên bờ sông cho đến khi cả hai đều nhào xuống sông. Đến nay chẳng còn nghe gì về chúng." Diệu Phong nói: "Mừng cho ông có đủ vốn để trụ trên núi rồi."—The next morning after this experience, Miao Feng came in. As soon as he saw Han Shan, he exclaimed delightedly, "What have you found?" Han Shan said, "I saw two iron oxen fighting with each other along the river bank until they both fell into the water. Since then, I have not heard anything of them." Miao Feng smiled and said, "Congratulations! You have seized the means by which you can afford to dwell on the mountain from now on."
- Không lâu sau đó, Thiền sư Pháp Quang, người mà bấy lâu nay Hám Sơn rất ngưỡng mộ, đến thăm tự viện. Hám Sơn rất hoan hỷ có dịp này để gặp và học hỏi với ngài. Sau vài câu trao đổi, Hám Sơn rất cảm kích và xin ngài Pháp Quang chỉ giáo. Thiền sư Pháp Quang bảo: "Ông nên tham thiền bằng cách ly tâm, thức, cảm thọ, và ông cũng nên xa rời hai con đường học của cả Thánh lẫn phàm." Về sau này, Hám Sơn viết trong tự truyện của mình: "Tôi được lợi lạc rất nhiều nhờ những lời dạy dỗ của ngài Pháp Quang. Khi ngài nói, tiếng sang sảng như trống trời. Lúc ấy tôi nhận ra rằng lời nói và cách cư xử của bậc đã thực sự ngộ Chân Tâm hoàn toàn khác với lời nói và cách cư xử của người bình thường."—Soon after that, Zen master Fa Kuang, whom Han Shan had long greatly admired, came to visit the monastery. Han Shan was pleased to have this opportunity to meet and study under him. After they had exchanged a few words, Han Shan was very impressed and begged him for instruction. Fa Kuang told Han Shan, "You should work at Zen by dissociating from mind, consciousness, and perceptions, and also you should keep away from both the holy and the mundane paths of learning." Later, he wrote in his autobiography, Zen master Han Shan said, "I benefitted greatly by Fa Kuang's instructions. When he talked, his voice was like the throbbing of a heavenly drum. I then realized that the speech and behavior of those who actually understood the Truth of Mind are quite different from the speech and behavior of ordinary people."
- Một hôm, sau khi đọc một vài bài thơ của Hám Sơn, Thiền sư Pháp Quang thở dài, "Đây thật là thơ hay. Biết tìm đâu ra những áng thơ tuyệt diệu như vậy? Vâng, những bài thơ này hay, nhưng vẫn còn một lỗ hổng chưa được khai mở." Hám Sơn hỏi: "Thầy có khai mở cái lỗ hổng ấy chưa?" Pháp Quang đáp: "Ba mươi năm nay tôi bầy cọp và bắt rồng, nhưng hôm nay một con thỏ ra khỏi bụi cỏ lại làm tôi sợ muốn chết!" Hám Sơn nói: "Thầy đâu có phải là người bầy được cọp bắt được rồng!" Pháp Quang giơ phất trần lên định đánh Hám Sơn, Hám Sơn liền giựt lấy phất trần và nắm râu dài của Thầy, và nói: "Thầy bảo là một con thỏ, nhưng thật ra, đó là một con ếch!" Pháp Quang cười và để cho Hám Sơn đi—One day, after reading some of Han Shan's poems, Master Fa Kuang sighed, "This is really beautiful poetry. Where else can one find such wonderful lines? Yes, these poems are good, but one hole still remains unopened," and he laughed. Han Shan asked, "Master, have you opened that hole yet?" Fa Kuang replied, "For the past thirty years I have trapped tigers and caught dragons, but today a rabbit came out of the grass and frightened me to death!" Han Shan said, "Master you are not the one who can trap tigers and catch dragons!" Fa Kuang raised his staff and was about to strike Han Shan when Han Shan snatched it and grabbed

his long beard, saying, "You said it was a rabbit, but actually it was a frog!" Master Fa Kuang then laughed and let Han Shan go.

(XXIII)Viên Tín Thiền Sư (1571-1647): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế, sống vào thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect, who lived in the Ming dynasty.

(XXIV)Hán Nguyệt Pháp Tạng Thiền Sư (1573-1635): Han-Yueh Fa-Tsang—Tên của một Thiền sư Trung Hoa thuộc Lâm Tế tông, người sáng lập ra phái Thiền Tam Phong, hưng thịnh vào hai thời Minh và Thanh—Name of a Chinese Zen master of the Lin Chi Sect, who lived in the end of the Ming and beginning of the Ch'ing dynasty. He founded the San-Feng Zen branch, a branch of the Lin-Chi Sect, prosperous during the two dynasties of Ming and Ch'ing.

(XXV)Viên Tu Thiền Sư (1575-1635): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế, sống vào thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect, who lived in the Ming dynasty.

(XXVI)Vô Di Nguyên Lai Thiền Sư (1575-1630): Zen Master Wu-di Yuan-lai—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, sống vào thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Zen master who lived in the Ming dynasty.

(XXVII)Bác Sơn Thiền Sư (1575-1630)—Zen master Po-shan

(A) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Bác Sơn Thiền Sư (1575-1630)—Life and Acts of Zen master Po-shan: Thiền sư Bác Sơn, một trong những Thiền sư nổi trội nhất của Trung Hoa vào cuối thế kỷ thứ XVI, đầu thế kỷ thứ XVII. Theo Bác Sơn Thiền Sư Ngữ Lục: "Trong công phu chứng Thiền, điều đáng sợ nhất là mê đắm tĩnh cảnh làm cho hành giả vướng kẹt trong cái cô tịch và đâm ra chán ghét động cảnh. Người lâu nay ở chỗ huyền ảo, một lần được hưởng tĩnh cảnh, giống như được ăn kẹo, mật, giống như người mệt lâu muốn ngủ. Làm sao những người như vậy có thể duy trì được sự tỉnh thức của họ? Khi tu tập Thiền, quý ở chỗ khởi nghi tình. Nghi tình là thế nào? Chẳng hạn như không biết mình từ đâu đến trước khi mình sanh ra, chẳng thể không nghi về cái chỗ đến. Chết chẳng biết về đâu, chẳng thể không nghi về cái chỗ về. Không hiểu thấu được cái ách yếu của sanh tử, ắt nghi tình khởi dậy. Hành giả nên dán cái 'nghi đoàn' này lên giữa trán cho đến khi buông bỏ cũng không được, đuổi nó cũng không đi. Bỗng nhiên phá vỡ được 'nghi đoàn', sanh tử hai chữ là những cái tầm thường biết bao. Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ lời khuyên của các bậc cổ đức: 'Nghi lớn ngộ lớn; nghi nhỏ ngộ nhỏ; không nghi không ngộ' (Đại nghi đại ngộ, tiểu nghi tiểu ngộ, bất nghi bất ngộ). Khi tu tập Thiền, hành giả ngẩng đầu lên không thấy trời, cúi đầu xuống không thấy đất; thấy núi không là núi, sông chẳng là sông; đi không biết mình đi, ngồi không biết mình ngồi. Ở giữa ngàn vạn thiên hạ mà chẳng thấy một người. Ngoài và trong thân lẫn tâm ngoài gánh nặng của khối nghi, tuyệt nhiên không có thứ gì khác tồn tại. Cảm giác này có thể được diễn tả như là sự khuấy đục thế giới. Hành giả nên nguyện chẳng bao giờ ngừng công phu một khi khối nghi vẫn chưa phá được. Đây là điều thiết yếu nhất trong Thiền. Quấy đục thế giới nghĩa là gì? Nó là Chân Lý lớn từ thời vô thủy đến nay vốn cụ túc trầm tịch chưa từng được mang ra. Vì thế cho nên hành giả phải tự mình phấn chấn làm trời xoay đất chuyển sóng dậy; hành giả sẽ có lợi lạc lớn từ những con sóng dậy ấy. Trong công phu chứng Thiền, không sợ chết rồi không sống lại được, chỉ sợ sống mà không chết được! Nếu quả thực cùng với nghi tình gắn gũi ở một nơi, không đợi phải đuổi động cảnh cũng tự lui, không đợi phải tĩnh vọng tâm cũng tự tĩnh. Một cách tổng quát tự nhiên, hành giả cảm thấy lục căn tự nhiên trở thành hư không trống rỗng. Khi hành giả đạt đến trạng thái này, người ấy giác ngộ chỉ trong một cái xúc chạm và đáp

ứng lại một tiếng gọi mỏng manh nhất. Còn lo gì đến không thể sống lại? Khi tu tập Thiền, hành giả chỉ phải dụng tâm vào một công án, chứ không được cố hiểu và giải thích tất cả các công án. Dầu có giải thích đi nữa, rốt cuộc chỉ là kiến giải chứ nào phải là 'ngộ' đâu. Kinh Pháp Hoa nói: 'Pháp này không phải là chỗ mà suy tưởng phân biệt có thể hiểu tới được' (Thị pháp phi tư lương phân biệt chi sở năng đáo). Kinh Viên Giác nói: 'Lấy cái tâm suy tưởng mà đo lường cảnh giới giác ngộ viên mãn của Như Lai cũng như đem lửa đom đóm mà đốt núi Tu Di, rốt cuộc chẳng bao giờ được.' Trong công phu chứng Thiền, hành giả tu Thiền công phu thiền định như vác nặng một gánh ngàn cân; muốn buông xuống cũng không thể làm được. Thời xưa người ta cày ruộng, hái đào, hay làm bất cứ chuyện gì cũng có thể nhập định được. Vấn đề không phải là ngồi không trong những thời gian dài, đề tâm không cho móng khởi suy nghĩ mới là Thiền định. Có phải định là ngưng bật dòng suy tưởng của hành giả hay không? Nếu như vậy là tà định, chứ không phải là định của Thiền. Trong tham Thiền, điều gây tổn hại nhất là biện minh hóa, khái niệm hóa, hay trí năng hóa, đem tâm làm những chuyện này hành giả sẽ không bao giờ tiến gần đến Đạo được. Trong công phu chứng Thiền, hành giả tu Thiền đi mà không biết mình đi, ngồi mà không biết mình ngồi. Không có thứ gì hiện diện trong tâm ngoài câu thoại đầu. Trước khi phá được nghi tình, thân tâm còn chẳng biết là có, huống là biết có đi có ngồi. Hành giả tham thiền không được đem tâm đợi Ngộ. Chuyện đợi Ngộ này không khác gì một vị khách lữ hành ngồi trên đường để đợi nhà đến với mình. Anh ta sẽ chẳng bao giờ về đến nhà bằng cách này. Muốn về đến nhà anh ta phải cất bước lên mà đi. Cũng vậy, đem tâm đợi Ngộ, hành giả chẳng bao giờ có Ngộ. Anh ta cần phải tu tập bằng chính tâm mình để có được Ngộ. Đạt được đại ngộ cũng giống như hoa sen bồng nở, như ở trong giấc mộng lớn bỗng bừng tỉnh. Hành giả không thể nào đợi tỉnh mộng được, hết giấc ngủ tự nhiên tỉnh dậy và hết mộng. Hoa chẳng đợi nở. Thời tiết đến, tự nhiên nở. Cũng vậy, tâm chẳng đợi Ngộ, khi nào nhân duyên hội hợp đủ, tự nhiên phải Ngộ. Nói cách khác, hành giả nên để hết sức lực của mình vào câu thoại đầu, dẫn tâm tới chỗ cùng tuyệt để đạt được Ngộ. Hành giả không nên lằm hiểu lời tôi nói mà chỉ đợi ngộ. Khi Ngộ rồi như mây tan trời hiện chẳng có gì che khuất được nữa. Vào lúc đó, trời xoay đất chuyển, một cảnh giới hoàn toàn khác xuất hiện—Name of one of the most outstanding Zen masters in China in the end of the sixteenth and the beginning of the seventeenth centuries in China. According to Zen Master Po-shan's Records of Teachings, "In striving to master Zen, the worst thing is to become attached to quietness, because this will unknowingly cause you to be engrossed in dead stillness. The you will develop an inordinate fondness for quietness and at the same time an aversion for activity of any kind. Once those who have lived amidst the noise and restlessness of worldly affairs experience the joy of quietness, they become captivated by its honey sweet taste, craving it like an exhausted traveller who seeks a peaceful den in which to slumber. How can people with such an attitude retain their awareness? When working at Zen, the important thing is to generate the 'doubt-sensation'. What is this 'doubt-sensation'? For instance: Where did I come from before my birth, and where shall I go after my death? Since one does not know the answer to either question, a strong feeling of 'doubt' arises in the mind. Stick this 'doubt-mass' on your own forehead and keep it there all the time until you can neither drive it away nor put it down, even if you want to. Then suddenly you will discover that the doubt-mass has been crushed, that you have broken it into pieces. Zen practitioners should always remember the ancient virtues' advice: 'The greater the doubt, the greater the awakening; the smaller the doubt, the smaller the awakening; no doubt, no awakening'. When working at Zen, one does not see the sky when he lifts, nor the earth when he lowers, his head. To him a mountain is not a mountain and water is not water. While walking or sitting he is not aware of doing so. Though among a hundred thousand people, he sees no one. Without and within his body and mind nothing exists but the burden of his doubt-sensation. This feeling can be described as 'turning the whole world into a muddy vortex'. A Zen practitioner should resolutely vow that he will never stop working until this doubt-mass is broken up. This is a

most critical point. What does this 'turning the whole world into a muddy vortex' means? It refers to the great Truth, which from the time of no-beginning has existed latent and idle; it has never been brought forth. Therefore, a Zen practitioner should bestir himself to make the heavens spin and the earth and its waters roll; he will benefit greatly from the rolling surges and tossing waves. When working at Zen, one should not worry about not being able to revive after death; what should worry him is whether he can die out from the state of life! If he can really wrap himself up tightly in 'doubt-sensation', the realm of movement will be vanquished naturally without his making any specific effort to vanquish it, and his distracted thoughts will be purified spontaneously without effort to purify them. In a whole natural way, he will feel six senses become spacious and vacuous. When he reaches this state, he will awaken to a mere touch and respond to the slightest call. Why then should one worry about not being able to revive? In striving to master Zen, one should concentrate on one koan only, and not to try to understand or explain them all. Even if one were able to do so, this would be merely intellectual understanding and not true realization. The Lotus Sutra says: 'This Dharma is not understood through thinking and intellection.' The Total Enlightenment Sutra declares: 'To perceive the Realm of Enlightenment of the Tathagata with the thinking mind is like attempting to burn Mount Sumeru with the light of a firefly; never will one succeed.' In striving to master Zen, a Zen practitioner who works with absorption will feel as if he had lifted a thousand-pound load; and even if he wants to put it down, he cannot do so. In ancient times people could enter into Dhyana while tilling land, picking peaches, or doing anything. It was never a matter of sitting idly for prolonged periods, engaged in forcefully suppressing one's thoughts. Does Dhyana mean stopping one's thoughts? If so, this is a debased Dhyana, not the Dhyana of Zen. When working at Zen, the most harmful thing is to rationalize, conceptualize, or intellectualize the Way with one's mind. Zen practitioner who does so will never reach the Way. In striving to master Zen, one knows not whether he is walking or sitting. Nothing is present to his mind but the 'head phrase'. Before breaking through the doubt-mass, he loses all sensation of his body or mind, let alone of such states as walking or sitting. When working at Zen, one should not just await the coming of Enlightenment with an expectant mind. This is like a traveller who sits idly by the road and expects his home to come to him. He will never arrive home this way. He must walk to get there. Likewise, when working at Zen, one never reaches Enlightenment merely by waiting for it. One must press forward with all one's mind to get this Enlightenment. Attainment of the great Enlightenment is like the sudden blossoming of the lotus flower or the sudden awakening of the dreamer. One cannot by waiting awaken from a dream, but one does so automatically when the time for sleep is over. Flowers cannot bloom by waiting, but blossom of themselves when the time has come. Likewise Enlightenment is not so attained, but comes on its own when conditions are ripe. In other words, one should exert all one's strength to penetrate into the 'head phrase', pressing one's mind to the utmost in order to achieve realization. Do not misunderstand what I have said and just wait for awakening to come. In the moment of awakening, the clouds vanish and the clear sky shines vast and empty; nothing can obscure it. In this moment heaven spins and the earth somersaults. An entirely different realm appears."

(B) *Thiền Pháp Của Bác Sơn Thiền Sư (1575-1630)—Zen master Po-shan's Zen Methods:*

1) *Bác Sơn Thiền Sư: Thâm Nhập Chân Lý—Deep entering into the Truth:* Theo Bác Sơn Thiền Sư Ngữ Lục, hành giả tham Thiền mà khởi được nghi tình, tương ứng với Pháp Thân, nhưng trước mắt vẫn mơ hồ tương tự như có vật gì. Trong khi bám giữ lấy cái cảnh mơ hồ đó và nghi đi nghi lại, người ấy tự nói là mình đã nhập được vào lý Pháp Thân, thực chứng được tính của pháp giới. Chẳng biết cái mình thấy đó là huyễn, tướng được tạo ra bởi cái nháy mắt. Người ấy toàn thân là bệnh, chứ không phải là Thiền. Một người thật sự đã thâm nhập chân lý phải cảm thấy như vậy:

"Thế giới khoát nhất tượng,

Cổ kính khoát nhất tượng.

Hoàn thân đương vũ trụ
 Cầu kỳ căn trần khí giới
 Liễu bất khả đắc."
 (Thế giới rộng một trượng,
 Kính xưa rộng một trượng.
 Thân đảm đương vũ trụ
 Kiểm các căn trần, đối tượng,
 thế giới mãi không ra).

Như vậy, trong trạng thái này thân, giác quan, vật, và ngay cả thiên địa cũng trống rỗng và không có thứ gì hiện hữu, khi đó còn lấy gì làm thân, lấy gì làm vật, và lấy gì làm cái mơ hồ hồ của thứ gì đó đang hiện hữu? Thiền sư Vân Môn cũng chỉ rõ cái bẫy này cho chúng ta. Nếu hành giả có thể rõ ràng với cái lỗi này, mọi lỗi khác sẽ tự động tiêu tán. Bác Sơn tôi thường cảnh báo với các môn đệ rằng trong Pháp Thân bệnh rất nhiều. Ở đây điều quan trọng là chỉ cần một lần nhiễm cái bệnh nguy hiểm nhất. Chỉ như thế hành giả sẽ biết được gốc của loại bệnh này. Ngay cả tất cả mọi người trong đại địa này đều tham Thiền, chẳng một ai được miễn trừ và không bị Pháp Thân bệnh này. Dĩ nhiên, chỉ trừ những người mù và ngu si—According to Zen Master Po-shan's Records of Teachings, when working at Zen, a practitioner who is able to to bring forth the "doubt-sensation" in conformity with the principle of the Dharmakaya. Nevertheless, at times there seems to be an appearance of something hazy before him as though some concreteness still existed there. While clinging to hazy appearance and doubting this and that, he tells himself that he has understood the truth of Dharmakaya and realized the nature of the Universe. He is unaware that what he sees is illusory, a vision created by blinking. he is sick through and through. The man who has really plunged into the Truth should feel like this:

"As the world stretches ten feet,
 The old mirror widens to match it.
 With his fearless body
 Against the whole Universe,
 He cannot find the six organs,
 Sense objects, or the great earth."

Since in this state the organs, senses, all objects, and even the great heaven and earth become empty and nothing exists, when can one find any trace of body, objects, materials, and that hazy appearance of something existing? Master Yun Men also pointed this trap out to us. If one can clear up this error, the other faults will automatically dissolve. I always warn my students that many kinds of sickness prevail in the realm of the Dharmakaya. Here the important thing is to catch the most deadly disease once. Only then will one recognize the very root of this illness. Even if all sentient beings on this great earth practiced Zen, none of them would be immune from catching the sickness of Dharmakaya. Of course, this does not apply to people full of blindness and stupidity.

- 2) *Bác Sơn Tứ Dẫn Ngộ Pháp—Po-shan's four ways leading to Enlightenment:* Theo Bác Sơn Thiền Sư Ngữ Lục, hành giả tham Thiền phải biết phải tuyệt đối buông xả và hoàn toàn tự do theo bốn điểm quan trọng này: phải khẩn, phải chính, phải miên mật, và phải dung hoát. Khẩn mà không chính, ắt phí công; chính mà không khẩn thì chẳng vào được Đạo. Một vị hành giả đạt được trạng thái "Dung Hoát" ắt bên trong chẳng thấy có thân tâm, bên ngoài chẳng có thế giới. Chỉ khi ấy mới là lúc vị hành giả bắt đầu tiến gần đến chỗ vào Đạo. Chỉ ngay trong trạng thái đó, hành giả mới thấy được "Đạo viên đồng thái hư, vô khiếm vô dư" (Đạo tròn đầy như thái hư, chẳng thiếu chẳng thừa). Nhập được Đạo rồi vẫn phải miên mật mới tương ứng với giác ngộ được. Tương ứng với giác ngộ rồi cần phải dung hoát, lúc ấy mới là đến trạng thái hóa cảnh. Đây chính là môi trường, điều kiện hay hoàn cảnh nơi Phật hóa độ chúng sanh. Cảnh giới mà chư Phật biến hóa ra

hay là Tịnh Thổ của hành giả—According to Zen Master Po-shan's Records of Teachings, when working at Zen, Zen practitioners should know these four important points: To work on it with absolute detachment and complete freedom in a painstaking, direct, continuous, and flexible-hollow way. Without directness exertion is completely wasted; and without exertion, directness is useless because it alone can never bring one to the entrance of the Way. In Zen, a practitioner who has really attained the state of flexible hollowness sees no world without and nobody or mind within. Only then can he be considered as having drawn near the entrance of the Way. Only right in that state, a Zen practitioner is able to see the Way is like the great Void, is all-inclusive. It lacks nothing and nothing remains in it. Once the entrance is reached, however, one should maintain an uninterrupted continuity in order to attain a state conforming with Enlightenment. Once this state is achieved, one should strive to be flexible-hollow. Only then can one reach the state of wonder or the transformation realm. This is the region, condition, or environment of Buddha instruction or conversion. The domain that the Buddhas are transforming or the practitioners' Pure Land.

- 3) *Bác Sơn Tham Thiền Cảnh Ngữ—Po-shan san-ch'an ching-yu*: Tác phẩm được sáng tác vào cuối triều Minh. Đây là những lời cảnh tỉnh của thiền sư Bác Sơn, trong đó vấn đề nghi tình được thảo luận rất kỹ. Sau đây là phần cốt yếu được tóm lược của tác phẩm: "Trong công phu chứng Thiền, điều cần thiết là nuôi dưỡng một khát vọng mãnh liệt muốn hủy diệt cái tâm còn trong vòng sống chết. Khi khát vọng này được khơi dậy, hành giả nghe ra tuồng như mình đang bị một ngọn lửa hừng hực vây phủ. Ý muốn trốn chạy nó lại không thể được, đứng im ra đó cũng không thể được, suy nghĩ vờ vẫn cũng không thể được, mong chờ tha lực lại cũng không thể được. Để khỏi mất thời giờ hành giả phải vận hết sức bình sanh mà nhảy xổ ra, không e dè gì đến hậu quả. Một khi khát vọng ấy được nuôi dưỡng, bước kế tiếp có tính cách thủ thuật hơn, theo đó, phải khơi dậy nghi tình và giữ vững nó trong lòng, cho đến phút chót khi đi tới một giải đáp. Mỗi nghi này nhằm từ chỗ sinh từ đâu đến, tử đi về đâu, và luôn được nuôi dưỡng bởi khát vọng muốn vượt lên trên sinh tử. Cái đó khó lắm, trừ phi nghi tình được thuần thực và tự bùng vỡ thành một trạng thái chứng ngộ. Phương pháp làm thuần thực nghi tình cốt ở chỗ: 'không bận lòng đến những pháp thế tục, không đắm mình trong trạng thái tịnh mặc, không dao động bởi vạn vật, luôn tự cảnh tỉnh như mèo rình chuột, tập trung tâm lực vào công án, không cố gắng giải quyết công án bằng trí năng trong khi chẳng có trình tự luận lý nào trong đó, không mổ xẻ công án, không coi công án là một trạng thái vô hành, không coi trạng thái sáng tỏ tạm thời là cứu cánh, và không đọc công án y như kiểu niệm Phật hay tụng chú.' Khi những chỉ dẫn này được thi hành nghiêm chỉnh, hành giả chắc chắn đưa nghi tâm đến chỗ thuần thực. Nếu không, không những không khơi dậy nổi nghi tình, hành giả còn dần bước vào những chốn lầy lội và sẽ không bao giờ có thể vượt khỏi sự ràng buộc của sống chết, nghĩa là không chứng được đạo Thiền. Hành giả có thể rơi vào mười lăm lạc: 1) Duy Trí, ở đây nó ép buộc công án khoác những nội dung luận lý; 2) Mô dạng bi quan của tâm trí; nó khiến hành giả né tránh những hoàn cảnh không thích ý, trốn vào sự mặc nhiên tọa thị; 3) Chủ trương tịnh mặc, nó khiến hành giả trấn áp các ý tưởng và cảm giác hầu chứng trạng thái tịch tĩnh hay ngoan không; 4) Cố phân loại hay phê phán, tùy theo giải thích duy trí riêng biệt của mình, tất cả những công án do cổ nhân để lại; 5) Cái hiểu biết cho rằng chẳng có gì hết trong sắc thân giả hợp này, mà trí thức của nó rọi xuyên qua các quan năng; 6) Và trí thức này nương vào sắc thân mà tạo tác những hành vi thiện hay ác; 7) Chủ trương khổ hạnh, nó luống công bắt sắc thân chịu mọi hình thức ép xác; 8) Cái ý tưởng tích chứa phúc báo, nhờ đó hành giả mong đạt tới Phật quả hay giải thoát rốt ráo; 9) Chủ trương phóng dật, không chịu ghép mình vào đạo hạnh, luân lý; 10) Khoa trương và kiêu mạn—Po-shan's Admonitions Regarding the Study of Zen, which belongs to late Ming, the question of an inquiring spirit is discussed in detail. The following is an abstract: "In striving to master Zen, the thing needed is to cherish a strong desire to destroy a mind subject to birth and death. When this desire is awakened, the Yogin feels as if he were enveloped in a

blazing fire. He wants to escape it. He cannot just be walking about, he cannot stay quietly in it, he cannot harbor any idle thoughts, he cannot expect others to help him out. Since no moment is to be lost, all he has to do is to rush out of it to the best of his strength and without being disturbed by the thought of the consequence. Once the desire is cherished, the next step is more technical in the sense that an inquiring spirit is to be awakened and kept alive, until the final moment of solution arrives. The inquiry is concerned with whence of birth and whither of death, and to be constantly nourished by the desire to rise above them. This is impossible unless the spirit of inquiry is matured and breaks itself out to a state of enlightenment. The method of maturing consists chiefly in: 'not caring for worldly things, not getting attached to a state of quietude, not being disturbed by pluralities of objects, being constantly watchful over oneself and behaving like a cat who is after a mouse, concentrating one's spiritual energy on the koan, not attempting to solve it intellectually where there are no such ones in it, not trying to be merely clever about it, not taking it for a state of doing-nothingness, not taking a temporary state of transparency for finality, not reciting the koan as if it were the Buddha-recitation practice or a form of Dharani.' When these cautions are properly followed, the Yogin is sure to bring the spirit of inquiry to a state of maturity. If not, not only the spirit refuses to be awakened, but the Yogin is liable to get into wrong ways and will never be able to rise above the bondage of birth and death, that is, to realize the truth of Zen." There are ten wrong ways into which the Yogin may fall are: 1) Intellectualism, wherein the koan is forced to yield up its logical contents; 2) A pessimistic frame of mind whereby the Yogin shuns such environments as are unfavorable to quiet contemplation; 3) Quietism, by which he tries to suppress ideas and feelings in order to realize a state of tranquilization or perfect blankness; 4) The attempt to classify or criticize according to his own intellectualistic interpretation all the koans left by the ancient masters; 5) The understanding that there is something inside this body of the various combinations, whose intelligence shines out through the several sense-organs; 6) And which by means of the body functions to perform deeds good or bad; 7) Asceticism, in which the body is uselessly subjected to all forms of mortification; 8) The idea of merit by the accumulation of which the Yogin desires to attain Buddhahood or final deliverance; 9) Libertinism, in which there is no regulation of conduct, moral or otherwise; 10) Grandiosity and self-conceit.

- 4) *Bác Sơn: Thuần Thực Nghi Tĩnh—Maturity of doubts*: Trong *Bác Sơn Tham Thiền Cảnh Ngữ*, được Vô Dị Nguyên Lai viết vào đầu thế kỷ thứ 17, trong đó phái Thiền Bác Sơn khẳng định trong công phu chứng Thiền, điều cần thiết là nuôi dưỡng một khát vọng mãnh liệt muốn hủy diệt cái tâm còn trong vòng sống chết. Khi khát vọng này được khơi dậy, hành giả nghe ra tuồng như mình đang bị một ngọn lửa hừng hực vây phủ. Ý muốn trốn chạy nó lại không thể được, đứng im ra đây không thể được, suy nghĩ vớ vẩn không thể được, mong chờ tha lực cũng không thể được. Để khỏi mất thì giờ, y phải vận hết sức bình sinh mà nhẩy xổ ra, không e dè gì đến hậu quả. Một khi khát vọng ấy được nuôi dưỡng, bước kế tiếp có tính cách thủ thuật hơn, theo đó, phải khơi dậy nghi tình và giữ vững nó trong lòng, cho đến phút chót khi đi tới một giải đáp. Mỗi nghi tình này nhắm từ chỗ sinh từ đâu đến, chết đi về đâu, và luôn luôn được nuôi dưỡng bởi khát vọng muốn vượt lên trên sống chết. Cái đó khó lắm, trừ phi nghi tình được thuần thực và tự bùng vỡ thành một trạng thái chứng ngộ. Trong bộ sách này, phái Thiền Bác Sơn đã nói đến mười phương pháp thuần thực nghi tình như sau: Thứ nhất là không bận lòng đến những pháp thế tục. Thứ nhì là không đắm mình trong trạng thái tịnh mặc. Thứ ba là không dao động bởi vạn vật. Thứ tư là luôn luôn tự cảnh tỉnh, như mèo rình chuột. Thứ năm là tập trung tâm lực vào công án. Thứ sáu là không cố gắng giải quyết công án bằng trí năng trong khi chẳng có trình tự luận lý nào trong đó. Thứ bảy là không cố mổ xẻ nó. Thứ tám là không coi nó là một trạng thái vô hành. Thứ chín là không coi trạng thái sáng tỏ tạm thời là cứu cánh. Thứ mười là không đọc công án y như tuồng niệm Phật hay tụng chú—In *Po-Shan's Admonitions Regarding the Study of Zen*, during the Ming Dynasty, written by Wu-I-Yuan-Lai in the beginning of the seventeenth century, Po-Shan Zen

School confirmed that in striving to master Zen, the thing needed is to cherish a strong desire to destroy a mind subject to birth and death. When this desire is awakened, the Zen practitioner feels as if he were enveloped in a blazing fire. He wants to escape it. He cannot just be walking about, he cannot stay quietly in it, he cannot harbour any idle thoughts, he cannot expect others to help him out. Since no moment is to be lost, all he has to do is to rush out of it to the best of his strength and without being disturbed by the thought of the consequence. Once the desire is cherished, the next step is more technical in the sense that an inquiring spirit is to be awakened and kept alive, until the final moment of solution arrives. The inquiry is concerned with the whence of birth and the whither of death, and to be constantly nourished by the desire to rise above them. This is impossible unless the spirit of inquiry is matured and breaks itself out to a state of enlightenment. In this book, Po-Shan Zen School also mentioned ten methods of maturing doubts as follows: First, not caring for worldly things. Second, not getting attached to a state of quietude. Third, not being disturbed by pluralities of objects. Fourth, being constantly watchful over oneself, behaving like a cat who is after a mouse. Fifth, concentrating one's spiritual energy on the koan. Sixth, not attempting to solve it intellectually where there are no such cues in it. Seventh, not trying to be merely clever about it. Eighth, not taking it for a state of doing-nothing-ness. Ninth, not taking a temporary state of transparency for finality. Tenth, not reciting the koan as if it were the Nembutsu practice or a form of Dharani.

(XXVIII) *Nguyễn Hiền Thiền Sư* (1578-1657): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa sống vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Name of a Chinese Zen master who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.

(XXIX) *Trạm Nhiên Viên Trường Thiền Sư* (1581-1626): Chan-Jan Yuan-cheng—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào cuối thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the end of the Ming dynasty in China.

(XXX) *Xuy Vạn Quảng Châu Thiền Sư* (1582-1639): Tên của vị Thiền sư Trung Hoa sống vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh. Chúng ta hiện vẫn còn bộ Ngữ lục của Thiền sư Xuy Vạn—Name of a Chinese Zen master who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China. We still have Records of Teachings of Zen master Sui Wan.

(XXXI) *Minh Tuyết Thiền Sư* (1584-1641): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào cuối thời nhà Minh (1368-1644). Sư là một trong những đệ tử xuất sắc nhất của Thiền sư Trạm Nhiên Trường Viễn—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the end of the Ming dynasty in China. He was one of the most outstanding disciples of Zen master Chan-Jan Yuan-cheng.

(XXXII) *Thông Dự Thiền Sư* (1588-1646): Tên của vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Name of a Chinese Zen master of the Lin Chi Sect, who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.

(XXXIII) *Đạo Mật Thiền Sư* (1588-1658): Tên của một vị Thiền sư thuộc tông Tào Động vào cuối thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the end of the Ming dynasty in China.

- (XXXIV)*Minh Phục Thiền Sư (1590-1642)*: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào cuối thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the end of the Ming dynasty in China.
- (XXXV)*Chuyết Công Thiền Sư (1590-1644)*: Thiền sư Trung Hoa, quê ở Tiêm Sơn, tỉnh Phước Kiến, Trung Quốc. Ngài đã tỏ ra thông minh lúc tuổi hầy còn rất nhỏ. Thoạt đầu ngài theo học thiền với Thiền sư Tiêm Sơn. Về sau, ngài theo học với Thiền sư Tăng Đà Đà ở Nam Sơn và trở thành pháp tử đời thứ 34 dòng Thiền Lâm Tế. Năm 1633, ngài đến Thăng Long, Bắc Việt. Ngài được cả Chúa Trịnh và vua Lê Huyền Tông kính trọng và tôn sùng. Sau khi trùng tu chùa Ninh Phúc, Chúa Trịnh mời ngài về trụ trì tại đây để chấn hưng và hoằng hóa Phật giáo cho đến khi ngài thị tịch năm 1644—A Chinese Zen master from Tiêm Sơn, Phước Kiến, China. Since his young age, he was very intelligent. First, he studied Zen with Zen master Tiêm Sơn. Later, he studied with Zen master Tăng Đà Đà in Nam Sơn. He was the Dharma heir of the thirty-fourth generation of the Lin-Chih Zen Sect. In 1633, he arrived at Thăng Long, North Vietnam. He was respected and honored by both Lord Trịnh and King Lê Huyền Tông. After rebuilding Ninh Phúc Temple, Lord Trịnh invited him to stay there to revive and expand Buddhism until he passed away in 1644.
- (XXXVI)*Tịnh Thông Thiền Sư (1591-1647)*: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào cuối thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the end of the Ming dynasty in China.
- (XXXVII)*Thông Thừa Thiền Sư (1593-1638)*: Tên của vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Name of a Chinese Zen master of the Lin Chi Sect, who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.
- (XXXVIII)*Minh Phương Thiền Sư (1593-1648)*: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào cuối thời nhà Minh (1368-1644). Sư là một trong những đệ tử xuất sắc nhất của Thiền sư Trạm Nhiên Trưng Viễn—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the end of the Ming dynasty in China. He was one of the most outstanding disciples of Zen master Chan-Jan Yuan-cheng.
- (XXXIX)*Thông Dung Thiền Sư (1593-1661)*: Tên của vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Name of a Chinese Zen master of the Lin Chi Sect, who lived during the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.
- (XL)*Thông Hiền Thiền Sư (1593-1667)*: Tên của vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Name of a Chinese Zen master of the Lin Chi Sect, who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.
- (XLI)*Thông Vân Thiền Sư (1594-1663)*: Tên của vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Name of a Chinese Zen master of the Lin Chi Sect, who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.
- (XLII)*Thông Vi Thiền Sư (1594-1657)*: Tên của vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Name of a Chinese Zen master of the Lin Chi Sect, who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.

- (*XLIII*) *Thông Kỳ Thiền Sư* (1595-1652): Tên của vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Name of a Chinese Zen master of the Lin Chi Sect, who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.
- (*XLIV*) *Đạo Môn Thiền Sư* (1596-1674): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, tông Lâm Tế vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Name of a Chinese Zen master, of the Lin-chi Sect, in the end of the Ming Dynasty and beginning of the Ch'ing dynasty in China.
- (*XLV*) *Tính Di Thiền Sư* (1596-1672): Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Hoàng Bá vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Chinese Zen master of the Huang Po Sect, who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.
- (*XLVI*) *Như Định Thiền Sư* (1597-1657): Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Thiền Hoàng Bá vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Chinese Zen master of the Huang-Po Sect (Obaku) in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.
- (*XLVII*) *Văn Quả Thiền Sư*: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Thanh (1644-1912)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect in the Ch'ing dynasty.
- (*XLVIII*) *Thủy Nguyệt Thiền Sư*: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect, who lived in the Ming dynasty in China.
- (*XLIX*) *Tính Đĩnh Thiền Sư* (1598-1651): Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Chinese Zen master of the Lin Chi Sect, who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.
- (*L*) *Minh Vu Thiền Sư* (1599-1665): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào cuối thời nhà Minh (1368-1644). Sư là một trong những đệ tử xuất sắc nhất của Thiền sư Tràm Nhiên Trừng Viễn—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the end of the Ming dynasty in China. He was one of the most outstanding disciples of Zen master Chan-Jan Yuan-cheng.
- (*LI*) *Thông Môn Thiền Sư* (1599-1671): Tên của vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Name of a Chinese Zen master of the Lin Chi Sect, who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.
- (*LII*) *Tịnh Phủ Thiền Sư* (?-1660): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào cuối thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the end of the Ming dynasty in China.
- (*LIII*) *Đạo Độc Thiền Sư* (1600-1661): Tên của một vị Thiền sư thuộc tông Tào Động vào cuối thời nhà Minh (1368-1644). Sư đến từ tỉnh Quảng Đông. Năm 16 tuổi, ông tự thọ giới trước tượng Phật. Sư ẩn cư và hầu hạ mẹ già đến năm 29 tuổi. Sau khi mẹ mất, Sư đến tham bái và học Thiền với ngài Vô Di Nguyên Lai ở Bắc Sơn rồi sau đó về Quảng Châu tiếp tục ẩn tu cho đến khi Sư tịch vào năm 1661—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the end of the Ming dynasty in China. He came from Kuang-Tung Province. In 1616, at the age of 16, he made the vows and undertake the commandments by himself before the image of a Buddha. He lived in seclusion and served his old mother until 1629. After the passing away of his mother, he came to study Zen with

Zen master Wu-Yi Yuan-Lai at Mount Po, and then returned to Kuang-Chou to remain in seclusion until he passed away in 1661.

- (LIV) *Tịnh Xán Thiên Sư* (1600-1658):** Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào cuối thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the end of the Ming dynasty in China.
- (LV) *Tịnh Trụ Thiên Sư* (1601-1654):** Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào cuối thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the end of the Ming dynasty in China.
- (LVI) *Như Tỷ Thiên Sư* (1602-?):** Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Tào Động vào thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Zen master of the Ts'ao Tung Sect, who lived in the Ming dynasty.
- (LVII) *Thông Nhãn Thiên Sư* (1604-1648):** Tên của vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Name of a Chinese Zen master of the Lin Chi Sect, who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.
- (LVIII) *Nhược Am Thông Vấn Thiên Sư* (1604-1655):** Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.
- (LIX) *Tịnh Khải Thiên Sư* (?-1674):** Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào cuối thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the end of the Ming dynasty in China.
- (LX) *Tịnh Lữ* (1607-1669):** Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào cuối thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the end of the Ming dynasty in China.
- (LXI) *Đạt Tôn Thiên Sư* (1609-1664):** Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Zen master, of the Lin-chi Sect, in the Ming dynasty.
- (LXII) *Tính Cơ Thiên Sư* (1609-1681):** Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Hoàng Bá vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Chinese Zen master of the Huang Po Sect, who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.
- (LXIII) *Tính Thông* (1610-1666):** Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Chinese Zen master of the Lin Chi Sect, who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.
- (LXIV) *Tịnh Nột* (1610-1673):** Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào cuối thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the end of the Ming dynasty in China.

(LXV)Siêu Trí Thiền Sư (1610-1674): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Lâm Tế, sống vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Name of a Chinese Zen master of the Lin Chi Sect, who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.

(LXVI)Thông Túy Thiền Sư (1610-1695): Tên của vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Name of a Chinese Zen master of the Lin Chi Sect, who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.

(LXVII)Tĩnh Thao (1611-1684): Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Hoàng Bá Nhật Bản vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh. Năm 1654, Sư tháp tùng thầy mình là Thiền sư Ấn Nguyên Long Kỳ đến Nhật Bản để hoàng truyền Thiền pháp của tông Hoàng Bá—Chinese Zen master of the Huang Po Sect, who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China. In 1654, he accompanied his master, Zen master Yin-Yuan-Lung-Ch'i, to travel to Japan to spread Huang-Po Zen teachings there.

(LXVIII)Tịnh Oánh Thiền Sư (1612-1672): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào cuối thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the end of the Ming dynasty in China.

(LXIX)Vi Lâm Đạo Bái Thiền Sư (1615-1702): Master Wei-Lin Tao-Bai—Tên của một vị Thiền sư Tào Động của Trung Hoa vào thế kỷ thứ XVII, cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Sư Vi Lâm Đạo Bái; tuy nhiên, có một chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Mông Sơn Tự Truyện: "Suốt mùa thu, tôi tham vấn với các đại danh Tăng như Thối Canh, Thạch Khanh và Hư Chu. Sư Hư Chu khuyên tôi tìm đến Thiền sư Vi Lâm Đạo Bái ở Cổ Sơn, còn gọi là Hoàn Sơn. Đến chỗ Hoàn Sơn, Hoàn Sơn hỏi: 'Quang minh tịch chiếu khắp cả hà sa thế giới, đây há không phải là lời của Tú Tài Trương Chuyết?' Tôi sắp mở miệng thì Hoàn Sơn hét một tiếng và đuổi đi chẳng chút lễ độ. Nhờ đấy mà tôi đổi ngược hẳn, và từ đây, tâm của tôi chuyên chú vào thái độ này của ngài Hoàn Sơn. Khi đi hay ngồi, ăn hay uống, tâm của tôi phó thác vào đó. Vào khoảng năm 1263, tôi lại đến tìm trưởng lão Hoàn Sơn, ngài dạy tôi hãy nhìn vào ý nghĩa của chữ 'Vô,' và nói thêm 'hãy chăm chú vào chữ 'Vô' suốt cả ngày đêm không ngừng nghỉ, như con mèo đang rình chuột, như gà mái ấp trứng. Khi chưa thấy rõ, hãy như con chuột gặm nhấm cái rương gỗ và đừng bao giờ xao lãng công phu. Thực hành công phu như vậy, chắc chắn thời cơ bừng sáng của tâm người sẽ đến. Sau đó y theo lời dạy này, tôi chăm chỉ thực hành, ngày đêm không nghỉ. Rồi trải qua 18 ngày. Bỗng nhiên khi đang uống trà tôi chợt hiểu cái cười nụ của Ca Diếp khi Đức Phật đưa lên một cành hoa trước đại chúng. Tôi mừng rỡ khôn xiết; đi cầu một vài vị trưởng lão của Thiền, nhưng các ngài không trả lời rõ rệt, có vị bảo tôi hãy đừng bảo ấn tam muội mà ấn chứng mười phương thế giới, chứ đừng bận lòng đến thứ gì khác."—Name of a Chinese Ts'ao-T'ung Zen master in the seventeenth century, during the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, in Mung-Shan's autobiography, there is a brief detail on him: "During the autumn he interviewed masters of high reputation such as T'ui-Kêng, Shih-Fan, and Hsu-Chou. The last-mentioned advised him to go to Zen master Wei-Lin Tao-Bai at Ku-Shan, also called Wan-Shan. When I saw Wan-Shan, he asked: 'The light, serenely illuminating, fills all the universe to its furthest limits, are these not the words of the literari Chang-Chuo?' I was about to open my mouth when Wan-Shan gave a "Kwatz!" and dismissed me unceremoniously. This upset me, and since then my thoughts were concentrated on this attitude of the master. Walking or sitting, eating or drinking, my mind was occupied with it. Around 1263, again I came back to the master Wan-Shan, he told me see into the meaning of 'Wu,' and added, 'Be vigilant over your

WU through all the periods of the day, as constantly vigilant as a cat is when she tries to catch a rat, or as a hen is while sitting on the eggs. As long as you have as yet no insight, be like a rat gnawing at the coffin-wood and never vacillate in your exertion. As you go on with your task like that, the time will surely come when your mind will become enlightened. Later, following this instruction, I steadily applied myself to the work, day and night. Eighteen days thus elapsed. Suddenly, when I was taking tea, I came upon the meaning of Kasyapa's smile, which was elicited when the Buddha produced a flower before a congregation of his disciples. I was overjoyed; I wished to find out whether my understanding was correct and called upon a few masters of Zen. They, however, gave me no definite answer; some told me to stamp the whole universe with the stamp of Sagara-mudra-samadhi, and not to pay attention to anything else."

(LXX)Đạo Trùng Thiền Sư (1616-?): Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Chinese Zen master of the Lin-Chi Sect in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.

(LXXI)Tức Phi Thiền Sư (1616-1671): Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Thiền Hoàng Bá vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Chinese Zen master of the Huang-Po Sect (Obaku) in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.

(LXXII)Ấn Chính Thiền Sư (1617-1694): Zen master Yin-Chen—Theo Tân Tục Cao Tăng Truyện, tập 4, quyển 56, Ấn Chính là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Lâm Tế, sống vào thời nhà Thanh. Sư đến từ tỉnh Tứ Xuyên, ban đầu Sư nghe giảng và học theo kinh thuyết Lăng Nghiêm, Duy Thức. Về sau, Sư lập chí tu Thiền nên leo lên đỉnh núi Vạn Phong tham phỏng với ngài Phá Sơn Hải Minh và Tượng Nhai Tính Đình. Sau đó Sư tĩnh tọa 6 năm. Năm 1658, Sư trụ trì chùa Đông Ấn. Sư thị tịch ở đó vào năm 1694—According to the Shin-Tzu Biographies of Eminent Monks or Stories of Eminent monks (Gao Seng Zhuan), Zen master Yin-Chen belonged to the Lin-chi Zen sect, lived during the Ch'ing Dynasty (1644-1912). He came from Ch'ing-hai Province. First he studied theories of the Surangama Sutra and the Mind-Only. Later, he decided to practice Zen, so he climbed to the top of Mount Thousand-Peaks to study Zen under Zen master Po-shan Hai-ming and Shiang-ai Ts'ing-t'ing. Then he practiced sitting calmly there for six years. In 1658, he dwelt at Tung-Yin Temple and passed away there in 1694.

(LXXIII)Vân Tẩu Trụ Thiền Sư (1620-1676): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Lâm Tế vào thời cuối nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect, who lived in the end of the Ming dynasty in China.

(LXXIV)Đạo Thập Thiền Sư (1620-1692): Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Thiền Hoàng Bá vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Chinese Zen master of the Huang-Po Sect (Obaku), in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.

(LXXV)Đức Phong Thiền Sư (1622-?): Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế, sống vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Chinese Zen master of the Lin-Chi Sect in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.

(LXXVI)Tính Sư (1624-1688): Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Hoàng Bá Nhật Bản vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh. Năm 1654, Sư tháp tùng thấy mình là Thiền sư Ấn Nguyên Long Kỳ đến Nhật Bản để hoằng truyền Thiền pháp của tông Hoàng Bá—Chinese Zen master of the Huang Po Sect, who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty

in China. In 1654, he accompanied his master, Zen master Yin-Yuan-Lung-Ch'i, to travel to Japan to spread Huang-Po Zen teachings there.

(LXXVII)Triệt Cương Thiền Sư (1626-?): Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào thời nhà Thanh (1644-1912)—Chinese Zen master of the Lin Chi Sect, who lived in the Ch'ing Dynasty in China.

(LXXVIII)Thượng Uyên Thiền Sư (1627-1679): Tên của vị Thiền sư Trung Hoa sống vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Name of a Chinese Zen master who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.

(LXXIX)Đức Phú Thiền Sư (1627-1690): Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế, sống vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Chinese Zen master of the Lin-Chi Sect, during the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.

(LXXX)Tĩnh Oánh (1628-1706): Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Hoàng Bá Nhật Bản vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh. Năm 1654, Sư tháp tùng Thiền sư Ấn Nguyên Long Kỳ đến Nhật Bản để hoằng truyền Thiền pháp của tông Hoàng Bá—Chinese Zen master of the Huang Po Sect, who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China. In 1654, he accompanied Zen master Yin-Yuan-Lung-Ch'i to travel to Japan to spread Huang-Po Zen teachings there.

(LXXXI)Đạo Tông Thiền Sư (1629-1709): Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Thiền Hoàng Bá vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Chinese Zen master of the Huang-Po Sect (Obaku) in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.

(LXXXII)Tĩnh Phái (1631-1692): Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Hoàng Bá Nhật Bản vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh. Năm 1654, Sư tháp tùng thầy mình là Thiền sư Ấn Nguyên Long Kỳ đến Nhật Bản để hoằng truyền Thiền pháp của tông Hoàng Bá—Chinese Zen master of the Huang Po Sect, who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China. In 1654, he accompanied his master, Zen master Yin-Yuan-Lung-Ch'i, to travel to Japan to spread Huang-Po Zen teachings there.

(LXXXIII)Truyền Toại Thiền Sư (1632-1660): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào cuối thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the end of the Ming dynasty in China.

(LXXXIV)Đạo Sâm (1632-1689): Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Thiền Hoàng Bá vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Chinese Zen master of the Huang-Po Sect (Obaku), in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.

(LXXXV)Tĩnh Đôn Thiền Sư (1633-1695): Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Hoàng Bá vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Chinese Zen master of the Huang Po Sect, who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.

(LXXXVI)Đạo Thu Thiền Sư (1634-1666): Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Thiền Hoàng Bá vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Chinese Zen master of the Huang-Po Sect (Obaku), in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.

(LXXXVII)Đạo Hòa (1634-1707): Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Thiền Hoàng Bá vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh. Đầu tiên, Sư học Thiền với Thiền sư Phi Hữu trong tỉnh Phước Kiến. Về sau, Sư gặp Thiền sư Mộc Anh Tính Thao và quyết định ở lại học Thiền với vị Thiền sư này. Năm 1655, Sư tháp tùng thầy mình đi Nhật Bản. Tại Nhật Bản, Thiền sư Ẩn Nguyên (thầy của Sư Mộc Anh) đã lập ra phái Hoàng Bá ở Nhật Bản và đặt Mộc Anh làm nhị tổ của phái này. Đến năm 1671, Đạo Hòa lập ra tu viện Pháp Lâm ở Nagasaki. Sư cũng là viện trưởng đầu tiên của tu viện này. Chính Đạo Hòa cùng thầy mình là Mộc Anh đã góp phần rất nhiều trong việc phát triển Thiền phái Hoàng Bá ở Nhật Bản. Năm 1677, Sư Đạo Hòa được Thiền sư Mộc Anh ấn khả và trở thành truyền nhân nối pháp của dòng pháp này—Chinese Zen master of the Huang-Po Sect (Obaku) in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China. First, he studied Zen under Zen master Fi-Yu in Fu-Jian Province. Later, he met Zen master Mu-Ying Hsing-t'ao and decided to stay to study Zen under this master. In 1655, he accompanied his master to travel to Japan. In Japan, Zen master Yin-yuan (Mu-Ying's master) founded the Obaku Zen School and in 1664 installed Mu-Ying as its second patriarch. In 1671 Tao-He founded the Fa-Lin monastery in Nagasaki. As its first abbot, he contributed greatly to the diffusion of the Obaku Zen School in Japan. In 1677, he received the dharma-seal from Zen master Mu-an Hsing-t'ao, and became the dharma-heir of this Zen sublineage.

(LXXXVIII)Siêu Bảo Thiền Sư (1635-1709): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Lâm Tế, sống vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Name of a Chinese Zen master of the Lin Chi Sect, who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.

(LXXXIX) Phước Độ Thiền Sư (1637-?): Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Lâm Tế vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Chinese Zen master of the Lin Chi Sect, who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.

(XC) Truyền Dục Thiền Sư (1638-1685): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào cuối thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the end of the Ming dynasty in China.

(XCI) Tông Mật Thiền Sư (1639-1675): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Hoàng Bá, vào thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Zen master of the Huang Po Sect, during the Ming dynasty.

(XCII)Tông Trạch Thiền Sư (1640-1707): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Hoàng Bá vào cuối thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Zen master of the Huang Po Sect, who lived in the end of the Ming dynasty in China.

(XCIII)Tịnh Phù Thiền Sư: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào cuối thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the end of the Ming dynasty in China.

(XCIV)Tính Thống Thiền Sư: Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Chinese Zen master of the Lin Chi Sect, who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.

(XCV) Vân Cư Thiền Sư: Ungo Doyo (jap)—Yun-Chu—Zen master Yun-Ju—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ 16. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Sư Vân Cư; tuy nhiên, có một chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Hám Sơn Tự Truyện. Thiền sư Hám Sơn đã kể lại những kinh nghiệm Thiền của mình như sau: "Vào năm 1564, khi tôi vừa mười chín tuổi, nhiều bạn tôi được vinh dự đậu kỳ thi hương. Các bạn tôi cũng thúc tôi đi thi. Khi Sư Vân Cư nghe việc đó, ngài lo tôi xiêu lòng mà dấn thân vào thế sự; do đó ngài khuyến khích tôi tu đạo và nỗ lực tham Thiền. Ngài thuật cho tôi nghe nhiều tiểu sử của các vị cao Tăng thời xưa, và cho tôi xem tập sách 'Cao Tăng Truyện'. Trước đó tôi đã đọc xong bộ 'Trung Phong Truyện', tôi cảm động và phấn khởi đến nỗi tôi thở dài tự nhủ, 'Ồ, đó chính là điều mình thích làm!' Sau đó tôi quyết định hiến trọn đời cho Đạo Phật. Rồi tôi tìm đến xin Đại Sư Tây Lâm để được thí phát."—Master Yun Chu (Yun Ju), name of a Chinese Zen Master in the sixteenth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, in Han Shan's autobiography, there is a brief detail on him. Zen Master Han Shan told the following stories of his experience in Zen: "In 1564, when I was nineteen, many of my friends gained honor by passing the official examination. They urged me to take the examination, also. When Master Yun Chu heard of this, he became worried that I might be persuaded to engage in worldly affairs; he, therefore, encouraged me to practice religion and to strive for Zen. He told me many stories of the Masters of the past, and showed me the book called 'The Biographies of the Great Monks'. Before I had finished reading the 'Life of Chung Feng', I was so moved and exalted that I sighed to myself, saying, 'Oh, this is what I would like to do!' Thereupon I made up my mind to devote my life to Buddhism. I then besought the Grand Master Hsi Lin to ordain me."

(XCVI) Vân Hán Mãn Thiền Sư: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Lâm Tế vào thời cuối nhà Minh (1368-1644). Năm 1648 (đầu đời nhà Thanh), Sư trụ tại chùa Quảng Huệ trong tỉnh Giang Tô để dạy Thiền và hoằng pháp cho đến khi thị tịch. Năm tháng thị tịch của Sư không ai biết—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect, who lived in the end of the Ming dynasty in China. In 1648, he dwelt at Kuang Hui Temple in Jiang Hsu Province to teach Zen and to spread the Buddha dharma until he passed away. The day of his passing away was unknown.

(XCVII) Viên Châu Tuyết Nham Thiền Sư: Yuan-chou-Hsueh yen (chi)—Tên của một vị thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ XIII—Name of a Chinese Zen master who lived in the thirteenth century.

(XCVIII) Tuyết Đậu: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Tào Động vào thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Zen master of the Ts'ao Tung Sect, who lived in the Ming Dynasty in China.

(XCIX) Siêu Vinh Thiền Sư: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Lâm Tế, sống vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Name of a Chinese Zen master of the Lin Chi Sect, who lived between the end of the Ming dynasty and the Ch'ing dynasty.

(C) Siêu Lạc Thiền Sư (1642-1702): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Lâm Tế, sống vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh—Name of a Chinese Zen master of the Lin Chi Sect, who lived in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty in China.

(CI) Vô Tâm Thiền Sư: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Lâm Tế, sống vào thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect, who lived in the Ming dynasty in China.

(CII) Giác Phong Thiền Sư (?-1714): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Tào Động vào thế kỷ thứ XVII. Vào giữa thế kỷ thứ XVII, Sư đến miền Trung Việt Nam và trụ trên núi Hàm Long để tu tập. Đến năm 1690, Liễu Quán đến học Thiền với ngài—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master who lived in the seventeenth century. In the middle of the seventeenth century, he came to Central Vietnam and stayed on Mount Ham Long to practice. In 1690, Lieu Quan came to study Zen under him.

(G) Chư Thiền Đức Trung Hoa Khác Vào Thời Nhà Thanh
Other Chinese Zen Masters During The Ch'ing Dynasty (1644-1912)

- (I) ***Tế Lượng (1602-1681)***: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Thanh (1644-1912)—Name of a Chinese Zen master who lived in the Ch'ing dynasty.
- (II) ***Thiết Bích Huệ Cơ Thiền Sư (1603-1668)***: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa thuộc tông Lâm Tế, sống vào thời nhà Minh (1368-1644)—Name of a Chinese Zen master of the Lin-chi Sect, who lived in the Ming dynasty in China.
- (III) ***Chân Diễn Thiền Sư (1621-1677)***: Zen master Chen-Yuan—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa ở Giang Tô, Thiền phái Lâm Tế vào thời nhà Minh—Name of a Chinese Zen master in Jiang Ssu Province, of the Lin-chi lineage, in the Ming dynasty (1368-1644).
- (IV) ***Đại Sán Thiền Sư (1633-1704)***: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc Thiền phái Tào Động vào thời nhà Thanh (1644-1912). Năm 1694, Ch�c Nguyễn Phúc Chu thỉnh ngài sang xứ Đàng Trong truyền bá Phật pháp. Ngài nhắm phổ biến Thiền Tịnh song tu—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the Ch'ing dynasty. In 1694, Lord Nguyen Phuc Chu respectfully invited him to go to Southern Vietnam to teach Buddha-dharma. He aimed at spreading both the Zen and Pure Land teachings at the same time.
- (V) ***Đại Tâm Thiền Sư (1652-1728)***: Tên của một vị Thiền sư thuộc tông Tào Động vào thời nhà Thanh (1644-1912). Sư xuất gia với Sư Hư Bạch ở tuổi 13. Về sau, Sư đến học Thiền với Thiền sư Vi Lâm Đạo Bái và trở thành pháp tử nối pháp của ngài trong Thiền phái Cổ Sơn—Name of a Chinese Ts'ao Tung Zen master in the Ch'ing dynasty. He left home to become a monk at the age of 13 with master Hsu-Pai. Later, he came to study under Zen master Wei-Lin Tao-Pai, and became Wei-Lin's dharma heir in the Ku-Shan Zen branch.
- (VI) ***Vô Cực Thiền Sư—Wu Chi Zen Master***: Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ 16. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Sư Vô Cực; tuy nhiên, có một chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Hám Sơn Tự Truyện: "Tháng mười năm 1557, lúc lên mười hai tuổi, Hám Sơn được đưa đến chùa. Vào lúc đó Sư Vô Cực đang giảng về một bộ kinh trong tự viện. Đến mùa đông năm 1564, Sư Vô Cực được thỉnh đến tự viện giảng về triết học Hoa Nghiêm. Khi ông giảng đến Thập Huyền Môn, Hải Ấn sầm la thương trụ xứ, thì Hám Sơn hốt nhiên ngộ được cái yếu chỉ của pháp giới viên dung vô tận. Vì quá hâm mộ ngài Thanh Lương, người sáng lập ra tông Hoa Nghiêm, nên Hám Sơn nhận một danh hiệu của ngài và lấy tên là Trùng Ấn. Khi Hám Sơn trình bày chỗ hiểu biết của ông lên thầy Vô Cực. Sư liền bảo: 'À! Con muốn theo con đường Hoa Nghiêm! Hay lắm! Nhưng con có biết tại sao tông chủ lại lấy hiệu là Thanh Lương hay không? Bởi vì ngài thường ở trên núi Thanh Lương, mùa hè thì mát, mà mùa đông thì băng giá.' Từ đó về sau đầu đi hay đứng, Hám Sơn tôi đều thấy trước mặt một thế giới kỳ diệu của băng tuyết. Tôi cương quyết sẽ đến trụ trên ngọn núi ấy."—Master Wu Chi, name of a Chinese Zen Master in the sixteenth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, in Han Shan's autobiography, there is a brief detail on him: "In October 1557, when he was twelve years old, he was sent to the monastery. At that time Master Wu Chi was preaching on a sutra in the monastery. The Grand Master brought him to the lecturing hall. In the winter of 1564, Master Wu Chi was invited to the monastery to lecture on the philosophy of Hua-Yen. When the lecture came to the

point of the Ten Mysterious Gates, the eternal realm of the Ocean Seal, he suddenly realized the infinite and all-inclusive totality of the Universe. So deeply impressed with the profound admiration for Ching-Liang, the founder of the Hua-Yen sect, Han Shan adopted one of Ching-Liang's names called 'Ching Yin'. When Han Shan presented his understanding before Master Wu-Chi, Wu Chi said, 'Oh! So you wish to follow the path of Hua-Yen! Good! But do you know why he called himself Ching-Liang (Pure and Cool)? It was because he used to dwell on the Ching-Liang Mountain, cool in summer and icy and frozen in winter.' From that moment, whether walking or standing, I always saw before me a fantasy world of ice and snow. I then made up my mind to go and dwell on that mountain."

(VII) Tuyết Lương Thiền Sư: Hsueh Liang Zen Master—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ 16. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Sư Tuyết Lương; tuy nhiên, có một chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Hám Sơn Tự Truyện: "Mùa hè năm 1575, Thiền sư Tuyết Lương từ phương Bắc đến thăm Hám Sơn tôi, nhưng Sư chỉ ở lại có một ngày, vì không chịu nổi cái lạnh lẽo và ảm đạm nơi chốn ẩn cư cô quạnh này của tôi."—Master Hsueh Liang, name of a Chinese Zen Master in the sixteenth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, in Han Shan's autobiography, there is a small detail on him: "In the summer of 1575, Zen Master Hsueh Liang came from the north to visit me, but he stayed only one day, because he could not stand the cold and gloom of my isolated hermitage."

(VIII) Pháp Quang Thiền Sư: Zen Master Fa Kuang—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ 16. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Sư Pháp Quang; tuy nhiên, có một chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Hám Sơn Tự Truyện—Master Fa Kuang, name of a Chinese Zen Master in the sixteenth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, in Han Shan's autobiography, there is a small detail on him.

- Vào khoảng năm 1574, Thiền sư Pháp Quang, người mà bấy lâu nay Hám Sơn rất ngưỡng mộ, đến thăm tự viện Bảo Ân. Hám Sơn rất hoan hỷ có dịp này để gặp và học hỏi với ngài. Sau vài câu trao đổi, Hám Sơn rất cảm kích và xin Thiền sư Pháp Quang chỉ giáo. Thiền sư Pháp Quang bảo: "Ông nên tham thiền bằng cách ly tâm, thức, cảm thọ, và ông cũng nên xa rời hai con đường học của cả thánh lẫn phàm." Về sau này, Hám Sơn viết trong tự truyện của mình: "Tôi được lợi lạc rất nhiều nhờ những lời dạy dỗ của ngài Pháp Quang. Khi ngài nói, tiếng sang sảng như trống trời. Lúc ấy tôi nhận ra rằng lời nói và cách cư xử của bậc đã thực sự ngộ Chân Tâm hoàn toàn khác với lời nói và cách cư xử của người bình thường."—Around 1574, Zen master Fa Kuang, whom Han Shan had long greatly admired, came to visit Pao-En Monastery. Han Shan was pleased to have this opportunity to meet and study under him. After they had exchanged a few words, Han Shan was very impressed and begged him for instruction. Zen master Fa Kuang told Han Shan, "You should work at Zen by dissociating from mind, consciousness, and perceptions, and also you should keep away from both the holy and the mundane paths of learning." Later, Han Shan wrote in his autobiography, "I benefitted greatly by Fa Kuang's instructions. When he talked, his voice was like the throbbing of a heavenly drum. I then realized that the speech and behavior of those who actually understood the Truth of Mind are quite different from the speech and behavior of ordinary people."
- Một hôm, sau khi đọc một vài bài thơ của Hám Sơn, Thiền sư Pháp Quang thở dài, "Đây thật là thơ hay. Biết tìm đâu ra những vầng thơ tuyệt diệu như vậy? Vâng, những bài thơ này hay, nhưng vẫn còn một lỗ hổng chưa được khai mở." Hám Sơn hỏi: "Thầy có khai mở cái lỗ hổng ấy chưa?" Pháp Quang đáp: "Ba mươi năm nay tôi bầy cọp và bắt rồng, nhưng hôm nay một con thỏ ra khỏi bụi cỏ lại làm tôi sợ muốn chết!" Hám Sơn nói: "Thầy đâu có phải là người bầy được cọp bắt được rồng!" Pháp Quang giơ phất trần lên định đánh, Hám Sơn liền giựt lấy phất trần và nắm râu

dài của Thầy, và nói: "Thầy bảo là một con thỏ, nhưng thật ra, đó là một con ếch!" Pháp Quang cười và để cho Hám Sơn đi—One day, after reading some of Han Shan's poems, Zen Master Fa Kuang sighed, "This is really beautiful poetry. Where else can one find such wonderful lines? Yes, these poems are good, but one hole still remains unopened," and he laughed. Han Shan asked, "Master, have you opened that hole yet?" Fa Kuang replied, "For the past thirty years I have trapped tigers and caught dragons, but today a rabbit came out of the grass and frightened me to death!" Han Shan said, "Master you are not the one who can trap tigers and catch dragons!" Fa Kuang raised his staff and was about to strike Han Shan when the latter snatched it and grabbed his long beard, saying, "You said it was a rabbit, but actually it was a frog!" Master Fa Kuang then laughed and let Han Shan go.

- Vào hôm khác Sư nói với Hám Sơn: "Ông không cần phải đi đến một nơi xa để kiếm một Thiền sư. Hy vọng ông sẽ ở lại với lão già này để chúng ta có thể cùng nhau chăn trâu." Hám Sơn nói: "Tài trí, hùng biện và kiến giải Phật học của Thầy chẳng hề sút kém Đại Huệ. Tuy nhiên, thầy có nhiều hành động lạ thường làm con không hiểu nổi. Con để ý thấy tay thầy luôn luôn đong đưa, và miệng thầy không ngớt lẩm bẩm như thể đang đọc hoặc tụng cái gì. Tóm lại, hành động của thầy có phần giống một người cuồng. Tại sao lại như vậy?" Sư nói: "Đó là Thiền bệnh của tôi. Khi kinh nghiệm 'Ngộ' đến lần thứ nhất, tự động và lập tức thơ và kệ tuôn ra khỏi miệng tôi, giống như một con sông tuôn chảy ngày đêm không ngừng. Tôi không dừng được, và từ đó tôi mắc phải Thiền bệnh này." Hám Sơn hỏi: "Người ta có thể làm gì khi nó mới phát?" Sư đáp: "Khi Thiền bệnh này mới thoát phát, hành giả phải lập tức lưu ý đến nó, vị Thiền sư phải chữa cho đệ tử ngay lập tức bằng cách đánh hấn cho thật đau và đánh cho bệnh đó thoát ra. Đoạn vị Thiền sư phải làm cho người đệ tử ấy ngủ. Khi thức dậy sẽ khỏi bệnh. Tôi lấy làm tiếc mà nói rằng lúc đó thầy của tôi đã không cảnh báo và cũng không đủ nghiêm trọng trong việc đánh tôi cho thật đau để cho bệnh đó thoát ra."—On another day Zen master said to Han Shan, "It is not necessary for you to go far away to seek a Zen teacher. I hope you will stay with this old man so we can work together on subduing the Ox." Han Shan said, "Master, your wit, eloquence, and understanding of Buddhism are in no way inferior to those of Ta Hui. However, there are some peculiarities in your manner that puzzle me. I am conscious that your hands are always waving and your mouth constantly murmuring as if reading or chanting something. In short, your manner seems rather like that of a insane person. What is the reason for this?" Fa Kuang replied, "This is my Zen sickness. When the Enlightenment (satori) experience came for the first time, automatically and instantaneously poems and stanzas poured from my mouth, like a gushing river flowing day and night without ceasing. I could not stop, and since then I have had this Zen-sickness." Han Shan asked, "What can one do when this kind of sickness appears?" Fa Kuang replied, "When this Zen sickness first appears, one should notice it immediately. If he is not aware of it, a Zen Master should correct it for him at once by striking him severely and beating it out of him. Then the Master should put him to sleep. When he awakes he will be over the sickness. I regret to say that my Master was not alert and severe enough to beat it out of me at that time."

(IX) *Phí Ẩn Thông Dung Thiền Sư*: Zen Master Fi-Yin—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế, vào thế kỷ thứ XVI. Những lời dạy về Thiền của Sư hay Phí Ẩn Thiền Sư Ngữ lục được Thiền sư Ấn Nguyên Long Kỳ soạn và ấn hành vào năm 1643—Name of a Chinese Zen master, of the Lin-Chi Sect, in the sixteenth century. His Records of Teachings were collected by Zen master Yin-Yuan-Lung-Ch'i (1592-1673) and published in 1643.

(X) *Vân Cốc Thiền Sư*: Zen Master Yun Ku—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ 16. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền Sư Vân Cốc; tuy nhiên, có một chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Hám Sơn Tự Truyện. Thiền sư Hám Sơn đã kể lại những kinh

nghiệm Thiền của mình như sau: "Vào tháng mười năm 1565, Thầy Vân Cốc mở một 'Thiền Hội'. Ngài chiêu tập năm mươi ba vị trưởng lão danh tiếng khắp nước để hiển thị và truyền bá giáo lý thiền định qua pháp môn tu tập thực tiễn. Nhờ sự tiến cử của Sư Vân Cốc mà tôi được nhập hội. Ban đầu tôi không biết phải dụng công như thế nào và rất khổ sở vì sự ám muội của mình. Sau khi đốt hương dâng lên thầy, tôi xin ngài chỉ dạy. Trước tiên ngài dạy tôi tham công án 'Ai là kẻ niệm danh hiệu Phật A Di Đà?' Tôi thiền định suốt ba tháng kế tiếp tham công án mà không hề khởi vọng niệm; như thể là tôi chìm trong một giấc mộng. Suốt thời gian này tôi chẳng chú ý đến ai trong thiền hội hoặc bất cứ thứ gì xảy ra quanh tôi. Tuy nhiên, trong vài ngày đầu dụng công, tôi quá bất an và nóng ruột. Vì quá nóng lòng tham cứu như vậy, nên một mụn nhọt mọc trên lưng tôi, sưng to và đau nhức vô cùng. Thầy Vân Cốc hết sức động lòng thương xót tôi. Tôi bèn khoác một chiếc khăn choàng quanh vai và thành tâm cầu nguyện Hộ Pháp Bồ Tát, 'Tai ách này hẳn là một nghiệp chướng tiền kiếp mà con phải trả. Nhưng để cho con có thể hoàn thành được thời tham thiền này, xin ngài đình hoãn tội nghiệp này đến một thời gian sau. Trước ngài là nhân chứng, con xin hứa trả nghiệp sau Thiền kỳ này, và xin nguyện tụng mười bộ Hoa Nghiêm để tỏ lòng biết ơn.' Tôi nguyện như vậy. Cảm thấy quá mệt mỏi, chiều ấy tôi đi ngủ, cho đến lúc hết giờ Thiền mà vẫn chưa thức dậy. Sáng hôm sau, thầy Vân Cốc hỏi, 'Bệnh con ra sao?' Tôi đáp, 'Con chẳng còn cảm thấy khó chịu nữa.' Thầy bèn nhìn lưng tôi và cảm thấy rằng mụn nhọt đã khỏi. Tất cả Tăng chúng đều xúc cảm vì khâm phục và kinh ngạc. Do vậy tôi mới hoàn thành được thời Thiền. Khi Thiền Hội kết thúc, lúc nào tôi cũng cảm thấy như vẫn còn nghiêm nhiên tọa Thiền, ngay cả khi đi lại trong phố chợ."—Master Yun Ku, name of a Chinese Zen Master in the sixteenth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, in Han Shan's autobiography, there is a brief detail on him. Zen Master Han Shan told the following stories of his experience in Zen: "In October 1565, Master Yun Ku opened a 'Meditation Assembly'. He called together fifty-three nationally known elders in order to reveal and propagate the teaching of meditation through its actual practice. Because of the recommendation of Master Yun Ku, I was able to join the assembly. At first I did not know how to meditate and was greatly disturbed by my ignorance. After burning incense and offering it to Master Yun Ku, I asked him for instruction. He first taught me how to work on the koan, 'Who is the one who recites the name of Amitabha Buddha?' I concentrated for the next three months on this koan without a single distracting thought. It was as if I were absorbed in a dream. During this whole period I was not aware of anyone in the assembly or of anything happening around me. But in the first few days of my earnest striving I was much too anxious and impatient. My impatience caused the rapid growth of a carbuncle on my back which swelled to a large size and was acutely inflamed. Master Yun Ku was moved with great pity for me. I then wrapped a stole around my shoulder and prayed mournfully and with great sincerity before the Bodhisattva Vatou (one of the guardians of the Dharma), making this vow, 'This affliction must be a Karmic debt which I owe from a previous incarnation and which I must pay back in this life. But in order that I may complete this meditation period, I beg you to postpone it to a later date. Before you as witness, I promise to pay this debt after the meditation practice, and I also promise to recite the Hua-Yen Sutra ten times to show my gratitude and thankfulness to you.' Thus I made my vow. Feeling very tired, I went to bed that evening, not even waking when the time for meditation was over. The next day Master Yun Ku asked, 'How is your sickness?' I answered, 'I do not feel anything wrong now.' He then looked at my back and found that the carbuncle had healed. All the monks were moved with admiration and astonishment. Thus I was able to complete the meditation practice. When the Assembly for Meditation ended, I still felt as if I were in meditation all the time, even while walking through the bazaar or on a busy street."

(XI) *Triệu Văn Túc Thiền Sư*: Chao Wen Tzu Zen Master—Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ 16. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Triệu Văn Túc; tuy nhiên, có một chi tiết

nhỏ về vị Thiền sư này trong Hám Sơn Tự Truyện. Thiền sư Hám Sơn đã kể lại những kinh nghiệm Thiền của mình như sau: Tháng mười năm 1557, lúc lên mười hai tuổi, Hám Sơn được đưa đến chùa. Đại sư đưa Hám Sơn tới Giảng Đường. Khi thấy Hám Sơn, một thầy tên Triệu Văn Túc bèn nói: "Thằng nhỏ sau này sẽ trở nên bậc Thiên Nhân Sư." Đoạn ông quay qua những người khác và nói: "Chúng ta không nên xem thường thằng bé này. Phải dạy dỗ nó cẩn thận."—Master Chao Wen Tzu, name of a Chinese Zen Master in the sixteenth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, in Han Shan's autobiography, there is a brief detail on him. Zen Master Han Shan told the following stories of his experience in Zen: "In October 1557, when he was twelve years old, he was sent to the monastery. The Grand Master brought him to the lecturing hall. When Master Chao Wen Tzu saw Han Shan, he was delighted and exclaimed, "This child will become the master of men and Heaven." Then Master Chao Wen Tzu patted Han Shan and asked, "Would you rather be a high officer in the government or a Buddha?" Han Shan answered, "A Buddha, of course." Then Master Chao Wen Tzu turned to the others, saying, "We must not underrate this child. He should be well educated."

(XII) Tây Lâm Đại Sư: Great Master Hsi Lin—Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ 16.

Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Đại Sư Tây Lâm; tuy nhiên, có một chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Hám Sơn Tự Truyện—Great Master Hsi Lin, name of a Chinese Zen Master in the sixteenth century. We do not have detailed documents on this Great Master; however, in Han Shan's autobiography, there is a brief detail on him.

- Vào năm 1557, Hám Sơn được đưa đến chùa Bảo Ân lúc ông mới mười hai tuổi. Ngay khi Đại Sư Tây Lâm thấy Hám Sơn, ngài hài lòng nói, "Thằng bé này không phải thường. Nếu mà nó chỉ trở thành một ông Tăng bình thường thì thật là phí."—In 1557, Han Shan was brought to Bao En Temple when he was twelve years old. As soon as the Grand Master Hsi Lin saw Han Shan, he was pleased, remarking, "This boy is not a usual person. It would be a pitiable waste if he became an ordinary monk."
- Vào ngày 16 tháng giêng năm 1565, khi Hám Sơn được hai mươi tuổi thì Đại Sư Tây Lâm của tự viện thị tịch. Vài hôm trước khi Đại Sư thị tịch ngài gọi tất cả Tăng chúng và dạy: "Ta đã tám mươi ba tuổi. Chẳng bao lâu ta sẽ lìa bỏ cõi này. Ta có khoảng tám mươi đệ tử, nhưng kẻ tiếp nối Đạo Pháp của ta chính là Hám Sơn. Sau khi ta đi, các con phải nghe lệnh chú ấy, chứ đừng để người mệnh lệnh của chú ấy chỉ vì vấn đề tuổi tác." Vào ngày mồng bảy Tết, Sư đáp y, gọi từng chúng vào phòng từ biệt. Tăng chúng hết sức ngạc nhiên về việc này. Ba hôm sau Sư giải quyết hết mọi việc và lập di chúc. Lúc ấy Sư chỉ ốm nhẹ, Tăng chúng đem thuốc đến cho Sư, nhưng Sư không nhận, nói: "Ta sắp đi rồi uống thuốc để làm gì chớ?" Đoạn Sư cho họp tất cả Tăng chúng trong tự viện và bảo họ tụng danh hiệu Phật A Di Đà cho Sư. Tăng chúng tụng năm ngày năm đêm. Tràn hạt trong tay, Sư ngồi kiết già, bình tĩnh niệm danh hiệu đức Phật A Di Đà mà thị tịch. Không lâu sau khi Sư thị tịch, căn phòng của Sư đã ở suốt ba mươi năm bị lửa cháy rụi, như thể một điểm báo trước cho các môn đồ của Sư—On the sixteen of January, 1565, when Han Shan was just twenty years old, his Grand Master passed away. A few days before his death he summoned all the monks in the monastery and said, "I am now eighty-three years old. Very soon I will be leaving this world. I have some eighty disciples, but the one who will carry on my work is Han Shan. After my death, you should all obey his orders and not neglect his injunctions just because of his age." On the seventh day of the Lunar New Year, Master Hsi Lin wore his formal dress, called on each monk in his own room to say good-bye. All of the monks were very much surprised by this action. Three days latter, he settled his affairs and made his will. At the time Hsi Lin appeared to have only a slight illness. The monks took him some medicine, but he refused it, saying, "I am going away; what is the use of taking drugs?" Then, Hsi Lin summoned all the monks in the monastery and asked them to recite the name of Amitabha Buddha for him. All the monks

recited thus for him in five days and nights. Rosary in hand, he passed away in the sitting posture, peacefully reciting the name of Amitabha Buddha. Not long after his death, the room in which he had lived for thirty years was destroyed by fire, as if to give an omen to his followers.

(XIII) Tịch Truyền Thiền Sư (1664-1731): Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Hoàng Bá, sống vào thời nhà Thanh (1644-1912)—Name of a Chinese Zen master of the Huang Po Sect, who lived in the Ch'ing dynasty.

(XIV) Tùng Ba Thiền Sư: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Thanh (1644-1912)—Name of a Chinese Zen master who lived in the Ch'ing Dynasty in China.

(XV) Thượng Duệ Thiền Sư: Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa, thuộc phái Đại Huệ, tông Lâm Tế vào thời nhà Thanh (1644-1912)—Name of a Chinese Zen master of the Ta-Hui branch, Lin-chi Sect in the Ch'ing dynasty.

(XVI) Tông Kiên Thiền Sư: Tên của một vị Thiền sư tông Lâm Tế Trung Hoa vào thời nhà Thanh (1644-1912)—Name of a Chinese Lin Chi Zen master who lived in the Ch'ing Dynasty in China.

(XVII) Thiện Huệ Thiền Sư: Zen Master Tien-hui—Tên của một vị Thiền sư ở chùa Cao Môn ở Dương Châu, dưới thời nhà Thanh. Theo một trong những bài thuyết giảng của Thiền sư Hư Vân trong một buổi tu Thiền Thất, pháp môn Thiền Thất là pháp môn hay nhất để chứng ngộ trong một hạn kỳ có định trước. Người xưa căn khí mẫn lợi nên không chú trọng đến pháp môn này lắm. Đến thời nhà Tống, pháp môn này mới bắt đầu mở rộng. Cho đến triều nhà Thanh, đời vua Ung Chính, pháp môn này lại còn hưng thịnh nữa. Trong triều đình, Ung Chính Hoàng Đế vẫn thường tu tập Thiền Thất. Vua rất tôn trọng đối với Thiền tông, đồng thời công phu Thiền định của nhà vua cũng rất phi thường. Dưới sự chỉ dẫn của vua Ung Chính, có đến hơn mười người ngộ đạo, trong số này có Thiền sư Thiện Huệ—Name of a Zen Master of the High Heaven Monastery at Yang-chou, in the Ching Dynasty. According to one of Hsu Yun's lectures in one of the Seven-days Meditation sessions, the method of Seven-days Meditation sessions is the best way to attain Enlightenment within a definite and predetermined period. In the old days, when people were better endowed, many Zen Buddhists did not pay special attention to this method. But during the Sung Dynasty it began to gain popularity. Due especially to its promotion by Emperor Yung-Cheng during the Ching Dynasty, the method became widespread throughout China. This emperor was a very advanced Zen Buddhist, and greatly respected and admired the teaching of Zen. In his royal palace the Seven-days Meditation sessions were carried on frequently. Under his instruction some ten persons attained Enlightenment. For example, Tien Hui Zen Master of the High Heaven Monastery at Yang-chou became enlightenment under his teachings.

(XVIII) Pháp Hoa Sơn Cử Hòa Thượng: Most Venerable Fa-hua Shan-chu—Pháp Hoa Sơn Cử Hòa Thượng, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Pháp Hoa Sơn Cử Hòa Thượng; tuy nhiên, có một cuộc đối thoại giữa Sư và người đệ tử của mình trong Cổ Tôn Túc Ngữ Lục, quyển XXVI: Một hôm có một vị Tăng hỏi Pháp Hoa Sơn Cử Hòa Thượng: "Ai là Phật?" Sư đáp: "Mắm lau xuyên qua đầu gối." Những câu trả lời mà các vị Thiền sư đưa ra cho loại câu hỏi "Cái gì hoặc ai là Phật," mỗi vị mỗi khác. Tại sao lại như vậy? Ít nhất có một lý do là vì các ngài muốn chúng ta vứt bỏ tất cả những rối rắm và chấp trước từ bên ngoài trời buộc chúng ta như là ngôn tự, ý tưởng, hay dục vọng, vân vân. Đây là loại công án ở mức độ nào đó khó hiểu và khó giải thích. Những Thiền Tăng mô tả loại công án này như là loại "bất khả thể nhập," giống như "những rặng núi bạc và những bức tường sắt." Nói đúng ra, loại này chỉ có

thể được hiểu bởi những hành giả có trình độ cao mà trực giác sâu xa của họ tương xứng với trực giác của những người đề ra công án, như thế họ mới có thể nhận thức được trực tiếp và rõ ràng ý nghĩa của công án mà không cần phải nhờ đến phỏng đoán hay phân tích. Nếu hành giả sẵn sàng không sợ hiểu lầm thì những công án loại này có thể không phải là tuyệt đối không thể hiểu hoặc không thể giải thích được, nhưng đây không phải là điều mong muốn của nhiều hành giả tu Thiền—Most Venerable Fa-hua Shan-chu, name of a Chinese Zen master. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is a dialogue between him and his disciple in *The Records of Teachings of Ancient Honoured Monks, Volume XXVI*: One day, a monk asked Most Venerable Fa-hua Shan-chu, "Who is the Buddha?" The master said, "A reed has grown piercing through the leg." The answers given by Zen masters to the question of "Who or what is the Buddha?" are full of varieties; and why so? One reason at least is that they thus desire to free our minds from all entanglements and attachments such as words, ideas, desires, etc., which are put up against us from the outside. This is a kind of koan which is somewhat difficult to understand and explain. Zen monks describe this type of koans as the "impenetrable type," like "silver mountains and iron walls." This can, strictly speaking, only be understood by advanced practitioners whose profound intuitions match those of the actors, thus enabling them to discern directly and clearly the meaning of the koan without resorting to guesses or analysis. If one is willing to risk missing the point, these koans may not be absolutely unintelligible or unexplainable, but this is not the desirability of many Zen practitioners.

(XIX) Pháp Hoa Viện Hòa Thượng: Most Venerable at Fa-hua Temple—Pháp Hoa Viện Hòa Thượng là tên của một vị Thiền Tăng Trung Hoa. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Pháp Hoa Viện Hòa Thượng; tuy nhiên, có một cuộc đối thoại giữa Sư và người đệ tử của mình trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển XI: Một hôm có một vị Tăng hỏi Pháp Hoa Viện Hòa Thượng: "Ai là Phật?" Sư đáp: "Ở đây bao quanh chúng ta là núi." Những câu trả lời mà các vị Thiền sư đưa ra cho loại câu hỏi "Cái gì hoặc ai là Phật," mỗi vị mỗi khác. Tại sao lại như vậy? Ít nhất có một lý do là vì các ngài muốn chúng ta vứt bỏ tất cả những rối rắm và chấp trước từ bên ngoài trói buộc chúng ta như là ngôn tự, ý tưởng, hay dục vọng, vân vân. Đây là loại công án ở mức độ nào đó khó hiểu và khó giải thích. Những Thiền Tăng mô tả loại công án này như là loại "bất khả thể nhập," giống như "những rặng núi bạc và những bức tường sắt." Nói đúng ra, loại này chỉ có thể được hiểu bởi những hành giả có trình độ cao mà trực giác sâu xa của họ tương xứng với trực giác của những người đề ra công án, như thế họ mới có thể nhận thức được trực tiếp và rõ ràng ý nghĩa của công án mà không cần phải nhờ đến phỏng đoán hay phân tích. Nếu hành giả sẵn sàng không sợ hiểu lầm thì những công án loại này có thể không phải là tuyệt đối không thể hiểu hoặc không thể giải thích được, nhưng đây không phải là điều mong muốn của nhiều hành giả tu Thiền—Most Venerable at Fa-hua Temple, name of a Chinese Zen monk. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is a dialogue between him and his disciple in *The Wudeng Huiyuan, Volume XI*: One day, a monk asked Zen master Most Venerable at Fa-hua Temple, "Who is the Buddha?" The master said, "Surrounded by the mountains are we here." The answers given by Zen masters to the question of "Who or what is the Buddha?" are full of varieties; and why so? One reason at least is that they thus desire to free our minds from all entanglements and attachments such as words, ideas, desires, etc., which are put up against us from the outside. This is a kind of koan which is somewhat difficult to understand and explain. Zen monks describe this type of koans as the "impenetrable type," like "silver mountains and iron walls." This can, strictly speaking, only be understood by advanced practitioners whose profound intuitions match those of the actors, thus enabling them to discern directly and clearly the meaning of the koan without resorting to guesses or analysis. If one is willing to risk missing the point, these

koans may not be absolutely unintelligible or unexplainable, but this is not the desirability of many Zen practitioners.

(XX)Thạch Môn Thông Thiền Sư: Zen master Shih-men T'ung—Một hôm vị Tăng hỏi Sư: "Ý nghĩa của việc Trưởng lão đến từ phương Tây là gì?" Sư trả lời bằng cách viện dẫn những việc không thể có trong thế giới nhân quả tương đối này: "Hãy nhìn những chiếc thuyền bơi trên những ngọn Cửu Lý (Cửu lý sơn vọng thuyền chu)." Điều kiện vừa kể trên là hi hữu như mọi đối đãi thời không vẫn nguyên dạng đối với tâm thức hữu hạn của chúng ta. Chỉ có thể hiểu chừng nào chúng ta nhảy vào một cảnh giới vượt lên kinh nghiệm đối đãi của mình. Nhưng vì các thiền sư ghê tởm mọi thứ trừ tượng và thuyết lý, nên đôi khi các câu nói của họ quá ư lộn xộn và vô nghĩa; đồng thời những câu trả lời của họ luôn có cái lối độc điệu của chủ trương siêu nghiệm—One day a monk asked Shih-men T'ung, "What is the meaning of the patriarch's coming out of the west?" Shih-men T'ung replied by utilizing cases where things impossible in the relative world of causation are referred to: "See the ships sailing over the mountains of Chiu-li." The above impossible condition so long as space-time relations remain what they are to our final consciousness; they will only be intelligible when we are ushered into a realm beyond our relative experience. But as the Zen masters abhor all abstractions and theorizations, so their propositions sound outrageously incoherent and nonsensical; at the same time, their answers too, harp on the same string of transcendentalism.

(XXI)Thạch Môn Triệt Thiền Sư: Zen master Shih-men Ch'e (Ch'e of Shih-men)—Thạch Môn Triệt, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Thạch Môn Triệt; tuy nhiên, có một cuộc đối thoại giữa Sư và một người đệ tử trong quyển Ngũ Đẳng Hội Nguyên: Một hôm, có một vị Tăng hỏi Thạch Môn Triệt: "Làm thế nào chúng ta tiến được khi mà không có ý nghĩ về bất cứ thứ gì cả?" Câu trả lời của Thạch Môn Triệt là: "Người gỗ ngồi bên khung cửi và người đá ban đêm liệng con thoi vào đó." Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng khi hiểu được điều này, hiểu được những điều nghịch lý như thế này, thì Tánh Không trở thành những sự kiện trong đời sống của chúng ta—Zen master Shih-men Ch'e, name of a Chinese Zen master. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is a dialogue between him and his disciple in the Wudeng Hui-yuan: One day, a monk asked Shih-men Ch'e, "How shall we make an advance when no thoughts are cherished of anything?" The master's reply was: "The wooden man sits on the loom and the stone-man at night throws in the shuttle." Zen practitioners should always remember that when something which contrary to the common sense like this is understood, Emptiness becomes facts of our daily life.

(XXII)Trác Châu Tú Thiền Sư: Zen master Cho-chou Hsiu (Hsiu of Cho-chou)—Thiền sư Trác Châu Tú, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Trác Châu Tú; tuy nhiên, có một cuộc đối thoại giữa Sư và người thị giả trong quyển Ngũ Đẳng Hội Nguyên: Khi Trác Châu Tú sắp mất, Sư tắm, và sau đó Sư bảo thị giả đem lên cho mình một tách trà. Sau khi uống trà xong, thị giả bắt đầu dọn mâm trà đi; nhưng Sư giật mâm lại và nói: "Ông có biết ta đi về đâu không?" Thị giả thưa: "Bạch thầy, con không biết." Nghe vậy Sư đưa mâm trà cho thị giả và nói: "Đi đi, ông chẳng biết ta sẽ đi về đâu." Khi vị Tăng trở lại sau khi đã dọn mâm trà đi, vị Tăng thấy Sư đã thị tịch rồi—Zen master Cho-chou Hsiu, name of a Chinese Zen master. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is a dialogue between him and his attendant in the Wudeng Hui-yuan: When Hsiu of Cho-chou was about to pass away, he had a bath, and afterwards ordered to have a cup of tea brought to him. When he finished the tea, the attendant proceeded to carry the tea-tray away; but the master with drew the tray and said, "Do you know where I am bound for?" The attendant said, "No, master, I do not

know." Whereupon the master handed the tray over to the attendant-monk, saying, "Go on, you do not know where I am bound for." When the monk came back putting away the tray, he saw the master already passed out.

(XXIII)Trí Nhu Thiền Sư: Chih-jou Zen master—Thiền sư Trí Nhu ở núi Lô Sơn, am Thê Hiền, nhờ tham học với thiền sư Viên Thông mà chứng ngộ. Sau khi đại ngộ, sư đã cảm tác bài kệ này:

"Nhị thập niên lai hành cước
Tẩu tận Đông Kinh Tây Lạc
Như kim khước áo thê hiền
Nhất bộ bất tăng di trước."

(Hai mươi năm đi rảo bước. Đi suốt Đông Kinh Tây Lạc. Bằng nay lại đến thê hiền. Chẳng hề dời thêm một bước)—He was from Ch'i-hsien monastery at Mount Lu-shan, who had an enlightenment under Zen master Yuan-t'ung. After his enlightenment, he made this verse:

"For twenty years I've pilgrimaged
All the way from east to west:
And now, finding myself at Ch'i-hsien,
Not a step have I ever put forward."

(XXIV)Đạo Chương Thiền Sư (?-1734): Tên của một vị Thiền sư thuộc phái Hoàng Bá (dòng truyền thừa nhỏ nhất vẫn còn tồn tại trong Thiền tông Nhật Bản) vào cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh (1644-1912). Sư đến từ Chiết Giang, xuất gia năm 10 tuổi, ban đầu học Kinh Hoa Nghiêm. Năm 1694, Sư du hành sang Nhật để học Thiền và nối pháp của ngài Độc Trạm Tánh Oanh ở Nagasaki. Năm 1699, Sư đến núi Hoàng Bá. Đến năm 1707, Sư làm trụ trì đời thứ tám núi Hoàng Bá và thị tịch vào năm 1734—Name of a Chinese Zen master of the Obaku (smallest of the surviving lineages of Japanese Zen) in the end of the Ming dynasty and the beginning of the Ch'ing dynasty. He came from Jie-Jiang Procinve, left home at the age of ten, first he studied the Hua-Yen Sutra. In 1694, he traveled to Japan to study Zen under Zen master Tu-Chan and received dharma-seal from this Zen master. In 1699, he came to Obaku Mountain and in 1707 he became the eighth abbot of the Obaku Temple. He passed away in 1734.

(H) CHỮ THIỀN ĐỨC TRUNG HOA THỜI CẬN ĐẠI **CHINESE ZEN VIRTUES IN MODERN TIMES**

(I) Thiền Sư Sùng Huệ Thiên Trụ **Zen master Chung-Hui T'ien-Chu**

Thiền sư Sùng Huệ Thiên Trụ sống trong khoảng thế thứ XVIII, một trong những thiền sư đã nói lên nhiều khẩu quyết Thiền thơ mộng. Một hôm, sư thượng đường dạy chúng. Có một vị Tăng bước ra và hỏi về ý chỉ Tây lai của Tổ Sư, Sư trả lời:

"Bạch viên bảo tử lai thanh chướng
Phong điệp hàm hoa lục nhị gian."
(Vượn trắng ôm con trèo ngọn biếc
Ong bướm ngâm hoa giữa nhụy xanh).

Đây là trường hợp các thiền sư miêu tả một cách thơ mộng các hoàn cảnh hiện tiền. Thông thường các thiền sư cũng là thi sĩ. Hơn ai hết, lối nhìn của họ về thế gian và sự sống có tính cách bao dung và giàu tưởng tượng. Họ không phê bình, mà là trân trọng; họ không tách mình ra khỏi thiên nhiên, mà trầm mình vào trong đó. Vì vậy khi họ ca hát, cái 'ngã' của họ không ngạo nghễ trỗi lên; kỳ thật, nó xuất hiện giữa cái ngã khác xem như là một trong số đó, theo thói thường nó cũng bình đẳng với chúng và cùng hợp tác với chúng để hành sự. Nói như vậy tức là cái 'ngã' với họ đã trở thành một cọng cỏ khi họ đi dạo trong cánh đồng; nó trỗi lên như một trong những đỉnh núi ngút mây trời khi thiền sư đang ở giữa rặng núi cao; nó thì thâm như một dòng suối; nó gào thét trong một đại dương; nó đong đưa theo khóm trúc; nó nhảy vào giếng cổ và kêu ọp ọp như một con ếch dưới ánh trăng. Khi các thiền sư nói về dòng biển tượng thiên nhiên trong thế giới, hồn thơ của họ tựa hồ như đang lang thang giữa đó một cách tự do, bình thản và thành kính. Ở đây, trong khi một số thiền sư khác rất ư là khách quan và có vẻ như rất lãnh đạm đối với khía cạnh xúc cảm của đời sống, thì thiền sư Sùng Huệ có một xúc giác tế nhị của xúc cảm khi ngài nhắc nhở đến con vượn mẹ và những côn trùng đang làm việc. Do đó, cái nhìn của Sư về cuộc Đông du của Tổ Bồ Đề Đạt Ma tỏ ra một cái gì đó mang tánh nhân sinh nồng đậm hơn. Nói tóm lại, dấu cho đạo Thiền bị che dấu ở đây là gì đi nữa, đây há chẳng phải là một trong những giai thoại Thiền lạ lùng nhất, nhưng phải chăng có thể là Thiền được truyền đạt một cách xảo diệu ngay trong tính chất tâm thường này—Zen master T'ien-Chu-Chung-Hui who lived during the eighteenth century. He was also a Zen poet who gave out many poetic Zen statements. One day, he entered the hall and addressed the congregation. A monk stepped out and asked a question concerning the patriarchal visit to which the master's reply was:

"A grey colored monkey with her children in arms
Comes down from the verdant peaks,
While the bees and butterflies busily suck
the flowers among the green leaves."

This is the case where the immediate surroundings are poetically depicted. The masters are generally poets. More than anything else, their way of viewing the world and life is synthetical and imaginative. They do not criticize, they appreciate; they do not keep themselves away from nature, they are merged in it. Therefore, when they sing, their 'ego' does not stand out prominently, it is rather seen among others as one of them, as naturally belonging to their order and doing their work in their co-partnership. That is to say, the 'ego' turns into a blade of grass when the poet walks in the field; it stands as one of the cloud-kissing peaks when he is among high mountains; it murmurs in a mountain stream; it roars in the ocean; it sways with the bamboo-grove; it jumps into an old well and croaks as a frog under the moonlight. When the Zen masters take to the natural course of events in the world, their poetic spirit

seems to roam among them freely, serenely, and worshippingly. Here, while other Zen masters are altogether too objective and apparently so coolly above the affectional side of life, Ch'ung-hui has a fine touch of emotion in his reference to the motherly monkey and other working insects. Out of his view of the patriarchal visit to China, something tenderly human gleams. In short, whatever Zen truth is concealed here, is it not the most astounding story, but is it possible that Zen is cunningly conveyed in this triviality itself?

(II) Thiền Sư Hư Vân (1840-1959)
Zen Master Hsu-Yun

(A) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Thiền Sư Hư Vân—Life and Acts of Zen Master Hsu-Yun: Ngài là một danh Tăng nổi tiếng của Phật Giáo Trung Hoa thời cận đại. Thiền sư Hư Vân sanh quán tại tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc, xuất gia năm 19 tuổi. Vào năm 20 tuổi, ngài thọ cụ túc giới với Thầy Diệu Liên và có Pháp danh là Ku-Yen. Năm 56 tuổi, ngài thành tựu giác ngộ tại Dương Châu. Từ đó về sau ngài bắt đầu công việc hoằng hóa, và được mời về đảm nhận chùa Lục Tổ ở Tào Khê đang hồi xuống dốc. Ngài đã trùng tu chùa Lục Tổ và nhiều chùa viện khác. Bên cạnh đó, ngài đã sáng lập ra nhiều trường học và bệnh viện cho dân nghèo. Sau đó ngài du hành sang Mã Lai và Thái Lan. Ngài đã dạy pháp cho Vua và hoàng gia Thái Lan. Ngài trở về Trung Quốc và thị tịch năm 120 tuổi. Cuộc đời hoằng pháp của ngài được giáo sư Charles Luk dịch sang Anh ngữ với nhan đề “Hư Vân.”—Zen Master Hsu-Yun was regarded as the most outstanding Buddhist of Chinese Order in the modern era. He was born in Fu-Kien Province in 1840, left home at the age of 19. When he was 20, he took precepts with Master Miao-Lien and received Dharma name Ku-Yen. When he was 56 years old, he achieved final awakening at Kao-Min-Ssu in Yang-Chou. Thereafter, he began his teaching work. He was invited to take charge of the Sixth Patriarch's Temple (Ts'ao-Chi), then very rundown. He restored the Ts'ao-Chi Temple along with many other temples and monasteries. He also founded many schools and hospitals for the poor. He also traveled to Malaysia and Thailand, and taught Dharma for the king and the royal family in Thailand. He passed away in 1959, when he was 120 years old. His biography has been translated by Prof. Charles Luk under the title “Empty Cloud.”

(B) Những Công Án Liên Quan Đến Thiền Sư Hư Vân—Kôans Related To Zen Master Hsu-Yun:

1) *Hư Vân: Ly Sinh Diệt Câu Tịch Diệt:* To depart from causation in order to pursue Nirvana—To search for reality through destroying manifestations—Trong một bức thư trả lời của Thiền sư Hư Vân gửi cho Tăng Thiên Du, ngài đã nói: "Từ bức thư của ông lão Tăng mới biết trong mọi sinh hoạt hằng ngày và công việc, ông chẳng lúc nào gián đoạn tu tập. Ngay cả lúc ông đắm chìm trong dòng thác lũ của thế sự, lúc nào ông cũng tự cảnh tỉnh mình. Điều này thật phi thường. Lão Tăng rất hài lòng với nỗ lực mạnh mẽ và tâm đạo ngày càng tăng tiến của ông. Tuy nhiên, ông phải biết rằng các trần lao của cõi ta bà này giống như một quả cầu lửa vĩ đại; chẳng có hồi kết thúc. Vì vậy, khi bận bịu với sinh hoạt náo động, ông cũng không được quên những chiếc bồ đoàn bằng rơm hay những chiếc ghế trúc cho thiền tập. Công phu xuất sắc xưa nay mà ông đã cần cù tu tập nơi yên tĩnh ông nên đem ra áp dụng với sinh hoạt náo động trong cuộc sống hằng ngày của mình. Nếu ông thấy khó làm, thì gần như là ông chưa đạt được gì nhiều trong việc công phu trong tĩnh lặng. Nếu ông cho rằng thiền tập trong tĩnh lặng tốt hơn trong sinh hoạt náo động, là ông rơi vào cái bẫy của việc tìm cầu thực tướng qua việc hủy hoại thế gian tướng, hay ly sinh diệt mà cầu tịch diệt. Trong lúc thích tịnh ghét náo là lúc tốt nhất để ra sức công phu. Sự giác ngộ mà ông tìm kiếm khó khăn trong tĩnh lặng hốt nhiên đến với ông ngay trong náo động. Cái lực đạt được này lướt thủng gấp ngàn triệu lần cái lực mà ông đạt được trên bồ đoàn hay ghế trúc!"—In a letter to respond to his disciple Tseng T'ien-yu, Zen master Hsu-yun wrote: "From your letter I know that you can

work at Zen during all daily activities and official business without being interrupted or entangled by them. Even though you may be submerged in a torrent of worldly affairs, you are always able to keep your mindfulness alert. This is indeed remarkable. I am very pleased with your vigorous effort and the increasing strength of your aspiration to Tao. However, you must realize that the tumult of Samsara is like a great fireball; there is no ending to it. Therefore, when engaging in any turbulent activity, you must not forget the straw seats and bamboo chairs. The superior work you have done so industriously in quietness should be applied when you are submerged in the tumult of your daily life. If you find it difficult to do so, it is most likely that you have not gained very much from the work in quietude. If you are convinced that meditating in quietness is better than meditating in activity, you then fall into the trap of searching for reality through destroying manifestations, or of departing from causation to pursue Nirvana. The very moment when you are craving quiet and abhorring turbulence is the best time to put all your strength into the Work. Suddenly the realizations for which you have searched so hard in your quiet meditations will break upon you right in the midst of the turbulence. Oh, this power, gained from breaking-through, is thousands and millions of times greater than that generated by quiet meditation on your straw seat and bamboo chair!"

- 2) *Hư Vân: Trương Đậu Hủ, Lý Đậu Hủ*: Bean curd Chang and bean curd Li—Theo Thiền sư Hư Vân trong *Hư Vân Ngữ Lục*, người ta làm kệ làm thơ, thấy không, thấy ánh sáng, ấy chính là lúc hai thức mặt na và ý khởi lên tác dụng. Hành giả tu Thiền phải quên hết những thứ này mà chỉ bám vào cái thoại đầu này để biến "Phân Biệt Thức" thành ra "Diệu Quán Sát Trí", biến cái tâm kế lượng nhân ngã thành ra Bình Đẳng Tánh Trí. Đó gọi là chuyển thức thành trí, chuyển phàm thành thánh. Hành giả phải cố gắng dụng công tham thoại đầu sao cho bọn giặc xưa nay vẫn tham trước sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp không còn xâm phạm được nữa. Ngày xưa có một vị Thiền sư, người sáng lập ra chùa Tất Đà ở núi Kê Túc, sau khi xuất gia đi học hỏi khắp nơi. Một hôm ông trọ lại một lữ quán, nghe nhà bên cạnh tiếng cô gái nấu đậu hủ hát:

"Trương đậu hủ,
Lý đậu hủ.
Chấm thượng tứ lương thiên điều lộ
Minh triều nhưng cự đả đậu hủ!"
(Trương đậu hủ, Lý đậu hủ.
Đêm kê gối mộng ngàn mơ
Sáng ra nấu đậu xưa khác gì!)

Lúc này vị Thiền sư đang ngồi Thiền, nghe cô gái hát như vậy liền hoá ngộ. Theo đó mà chúng ta biết sự dụng công của tiền nhân, không nhất thiết định cứ phải ở tự viện hay thiền đường mới dụng công, mới ngộ đạo được. Bất cứ ở đâu bất cứ nơi nào người ta cũng có thể ngộ được nếu chuyên tâm tu tập, đừng để cho những chuyện bên lề làm mình phân tán—According to Zen Master Hsu-Yun in *Hsu-Yun's Records of Teachings*, people have composed poems and stanzas, and the light and the Void, etc., that they have perceived, were all the fabrication of these two consciousnesses. Zen practitioners should forget all these things and stick to your "head phrase". Also you should know that there is another pitfall into which a Zen practitioner may easily fall, that is to meditate idly and make his mind deadly dull in utter torpidity. This is the worst error of all... There was a Zen Master who first established the Hsi Tan Monastery, studied Zen under many different Masters, travelling from one place to another. He was a very industrious person, working on his Zen all the time. One night he stayed in an inn and heard a girl, who was a bean cake maker, singing the following song in an adjacent room while she was making bean cakes:

"Bean curd Chang bean curd Li,
When laying your heads upon the pillows
A thousand thoughts rise up,

Yet tomorrow you will make bean curds
again."

The Master was absorbed in meditation when the girl sang this song. Upon hearing it, he suddenly awoke to Realization. From this story we know that Zen practice need not necessarily be carried out in the temples or meditation halls. Anywhere and everywhere one can reach Enlightenment if he can concentrate his mind on the work without being sidetracked by other things.

(III) Thiền Sư Thánh Nghiêm (1930-?) Zen Master Sheng-Yen

Tên của một Thiền sư nổi tiếng của Trung Hoa vào thế kỷ XX. Sư quê tỉnh Giang Tô, xuất gia năm 13 tuổi. Năm 1949, vì tình trạng đất nước chiến tranh, Sư nhập ngũ ở Đài Loan, mười năm sau Sư lại xuất gia với Thầy Đông Sơ. Thiền sư Thánh Nghiêm viết trong quyển 'Thiền: Truyền Thống & Sự Chuyển Tiếp': Thiền sư Nam Nhạc Hoài Nhượng để ý thấy một vị Tăng tên là Mã Tổ chăm chỉ tọa thiền suốt ngày. Biết rằng đây là một vị Tăng khác thường, Hoài Nhượng bèn hỏi Mã Tổ: "Tại sao ông cứ tọa thiền suốt ngày như vậy?" Mã Tổ đáp: "Thưa, để thành Phật." Hoài Nhượng bèn nhặt một viên gạch, và bắt đầu mài thật mạnh. Được một lát, Mã Tổ hỏi: "Thưa, Thầy làm gì vậy?" Hoài Nhượng đáp: "Ta mài viên gạch để làm gương." Mã Tổ nói: "Vô lý quá! Thầy không thể nào mài một viên gạch cho thành tấm gương được." Hoài Nhượng nói: "Đúng vậy, làm thế nào có thể thành Phật chỉ bằng cách ngồi tọa thiền?" Mã Tổ nhân đó hỏi: "Vậy thì con phải làm gì?" Hoài Nhượng nói: "Nếu ông đánh xe mà cái xe không chạy, ông sẽ quát cái xe hay quát con bò?" Mã Tổ không biết phải trả lời như thế nào. Lúc bấy giờ, Hoài Nhượng bèn nói: "Ông ngồi tọa thiền để đạt đến Thiền hay để thành Phật? Nếu để đạt đến Thiền, Thiền vốn không chủ yếu ở chỗ ngồi hay nằm. Nếu để thành Phật, Phật vốn vô tướng. Pháp vốn vô trụ, không nên chấp thủ, cũng không nên xả. Cái chấp tâm ngồi tọa thiền của ông ngăn ông ngộ Phật tánh; hơn thế, ông giết Phật đấy."—Name of a famous Chinese Zen master in the twentieth century. He came from Jiang-shu, left home at the age of thirteen. In 1949, because of the war in China, he joined the army in Taiwan, ten years later he rejoined the Order under Master T'ung-shu. Zen Master Sheng-Yen wrote in 'Zen: Tradition & Transition': Huai-jang (677-744) observed a monk named Ma-tsu (709-788), who had a habit of doing zazen all day long. Realizing this was no ordinary monk, Huai-jang asked Ma-tsu, "Why are you constantly doing zazen?" Ma-tsu answered, "To attain Buddhahood." Huai-jang picked up a brick and started rubbing it vigorously. After a while, Ma-tsu asked, "What are you doing?" Huai-jang said, "I'm making a mirror from a brick." Ma-tsu said, "That's absurd. You can't make a mirror from a brick." Huai-jang said, "Indeed. And how is it possible to become a Buddha by doing zazen?" Thereupon Ma-tsu asked, "What should I do?" Huai-jang said, "When the ox won't pull the cart, do you beat the cart or the ox?" Ma-tsu did not know how to reply. So Huai-jang said, "Are you doing zazen to attain Ch'an or to become a Buddha? If it's Ch'an, Ch'an is neither sitting nor lying down if it's Buddhahood, Buddha has no form. Since the Dharma has no abiding form, there should be no grasping, no rejection. Your attachment to sitting prevents you from realizing Buddhahood, and it kills Buddha besides."

(IV) Ấn Hải Thiền Sư (1927-) Zen master Yin-Hai

Tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ XX. Vào năm 1949, Sư qua Đài Loan. Năm 1968, Sư du hành diễn thuyết khắp các xứ Đông Nam Châu Á—Name of a Chinese Zen master from Jiang-Tsu Province, China, in the twentieth century. In 1949, he came to Taiwan. In 1968, he traveled and preached Buddha-dharma in Southeast Asian countries.

(I) Thiền Sư Trung Hoa khác *Other Chinese Zen Masters*

(I) **Đa Phúc Thiền Sư:** Zen master To-fu—Theo Truyền Đăng Lục, một hôm, có một vị Tăng đến hỏi thiền sư Đa Phúc: "Thế nào là một khóm trúc của Đa Phúc?" Sư đáp: "Một nhánh hai nhánh tà tà." Vị Tăng nói: "Con không hiểu." Sư nói tiếp: "Ba nhánh bốn nhánh cong cong." Câu trả lời của thiền sư Đa Phúc có can hệ gì với câu hỏi khóm trúc của Đa Phúc? Có đó, nhưng câu trả lời này chỉ làm cho người hỏi bối rối thêm mà thôi. Hành giả chúng ta cũng nên nhớ rằng đôi khi các câu nói của các thiền sư quá ư lộn xộn và vô nghĩa; đồng thời những câu trả lời của họ luôn có cái lối độc điệu của chủ trương siêu nghiệm. Và hành giả tu Thiền cũng nên luôn nhớ rằng các thiền sư không phải là triết gia mà là những bậc thực tu, nên họ viện dẫn kinh nghiệm thay vì viện dẫn bằng lời; một kinh nghiệm vốn là căn bản hóa giải những nghi hoặc thành một nhất thể hòa điệu. Tất cả các lẽ đương nhiên cũng như lẽ bất khả nơi những phát biểu của các thiền sư phải được coi là xuất phát trực tiếp từ kinh nghiệm bất nhị sâu thẳm của họ. Và chúng ta chỉ có thể hiểu chừng nào chúng ta nhảy vào một cảnh giới vượt lên kinh nghiệm đối đãi của mình—According to the Transmission of the Lamp, one day, a monk came and asked Zen master To-fu, "How is the bamboo grove of To-fu?" The master replied, "One or two of the bamboo are slanting." The monk said, "I don't understand." The master said, "Three or four of them are crooked." Is there any connection between Zen master To-fu's answer and the bamboo grove of To-fu? Yes, there are some, but these answers only cause more confusions to the questioner. Zen practitioners should remember that sometimes Zen masters' propositions sound outrageously incoherent and nonsensical; at the same time, their answers too, harp on the same string of transcendentalism. And Zen practitioners should also remember that Zen masters are not philosophers but pragmatists, they appeal to an experience and not to verbalism; an experience which is so fundamental as to dissolve all doubts into harmonious unification. All the matter-of-fact-ness as well as the impossibility of the master's statements must thus be regarded as issuing directly from their inmost unified experience. And the above impossible condition so long as space-time relations remain what they are to our final consciousness; they will only be intelligible when we are ushered into a realm beyond our relative experience.

(II) **An Quốc Huyền Đỉnh Thiền Sư:** Zen master An-kuo Hsuan-t'ing—Thiền sư An Quốc Huyền Đỉnh là một trong những đệ tử của Thiền sư Trí Oai ở Nam Kinh. Hiện nay một trích đoạn trong những giáo pháp của ông vẫn còn. Theo Tông Cảnh Lục, một hôm, có một cư sĩ hộ trì hỏi An Quốc Huyền Đỉnh: "Ngài là một người theo Bắc tông hay Nam tông?" An Quốc Huyền Đỉnh đáp: "Ta không phải là một người theo hoặc là của Bắc tông, hoặc là của Nam tông. Tâm là tông của ta." Ở đây, An Quốc Huyền Đỉnh đang nói về một "tông" theo cái nghĩa của một thực thể môn phái, nhưng chữ "tông" còn chỉ giáo pháp hay nguyên lý giáo pháp. Như vậy, câu hỏi là liệu ngài theo giáo pháp của người phương Bắc hay người phương Nam, và câu trả lời là giáo pháp chân chính của Phật giáo liên quan đến tâm và siêu việt bất kỳ giáo pháp nào mà chúng ta có thể bám vào—Zen master An-kuo Hsuan-t'ing was one of Zen master Chih-wei's disciples in Nan-king. One of his excerpts his teachings is still extant. According to the Tsung Ching-lu (Records of the Mirror of Truth), one day, a lay supporter asked Zen master An-kuo Hsuan-t'ing: "Are you a follower of the Southern School or the Northern School?" An-kuo Hsuan-t'ing answered: "I am not a follower of either the Southern School or the Northern School. The mind is my School." Here, An-kuo Hsuan-t'ing was talking about a schooling the sense of a sectarian entity, but the word "tsung" also indicates a teaching or doctrinal principle. The question is thus whether he follows the teachings of

the Northerners or the Southerners, the answer being that the true teaching of Buddhism concerns the mind and transcends any teachings to which one might adhere.

(III)Đại Đồng Tế Thiền Sư: Zen master Ta-t'ung Chi—Một hôm, có một vị Tăng đến và hỏi thiền sư Đại Đồng Tế về ý chỉ Tây lai của Tổ Sư, Sư trả lời:

"Khóm trúc nơi tiền đình
Xanh mát thay, dù sau cơn tuyết."

Khi được yêu cầu nói thêm để làm sáng tỏ ý nghĩa, Sư tiếp tục lối trả lời cũ:

"Ta nghe gió rì rào qua khóm trúc
Biết bao ngàn ngọn trúc đong đưa."

Đây là trường hợp các thiền sư miêu tả một cách thơ mộng các hoàn cảnh hiện tiền. Thông thường các thiền sư cũng là thi sĩ. Hơn ai hết, lối nhìn của họ về thế gian và sự sống có tính cách bao dung và giàu tưởng tượng. Họ không phê bình, mà là trân trọng; họ không tách mình ra khỏi thiên nhiên, mà trầm mình vào trong đó. Vì vậy khi họ ca hát, cái 'ngã' của họ không ngạo nghễ trỗi lên; kỳ thật, nó xuất hiện giữa cái ngã khác xem như là một trong số đó, theo thói thường nó cũng bình đẳng với chúng và cùng hợp tác với chúng để hành sự. Nói như vậy tức là cái 'ngã' với họ đã trở thành một cọng cỏ khi họ đi dạo trong cánh đồng; nó trỗi lên như một trong những đỉnh núi ngút mây trời khi thiền sư đang ở giữa rặng núi cao; nó thì thầm như một dòng suối; nó gào thét trong một đại dương; nó dong đưa theo khóm trúc; nó nhảy vào giếng cổ và kêu ọp ọp như một con ếch dưới ánh trăng. Khi các thiền sư nói về dòng biến tượng thiên nhiên trong thế giới, hỗn thơ của họ tựa hồ như đang lang thang giữa đó một cách tự do, bình thản và thành kính. Nói tóm lại, dầu cho đạo Thiền bị che dấu ở đây là gì đi nữa, đây há chẳng phải là một trong những giai thoại Thiền lạ lùng nhất, nhưng phải chăng có thể là Thiền được truyền đạt một cách xảo diệu ngay trong tính chất tầm thường này—One day, a monk came and asked Ta-t'ung Chi concerning the patriarchal visit to which the master's reply was:

"The bamboo grove in the front court yard,
How freshly green it is, even after the frost!"

When the master was asked to say something further about the answer, he said:

"I listen to the wind rustling through the grove,
And realize how many thousands of bamboos
are swaying there."

This is the case where the immediate surroundings are poetically depicted. The masters are generally poets. More than anything else, their way of viewing the world and life is synthetical and imaginative. They do not criticize, they appreciate; they do not keep themselves away from nature, they are merged in it. Therefore, when they sing, their 'ego' does not stand out prominently, it is rather seen among others as one of them, as naturally belonging to their order and doing their work in their co-partnership. That is to say, the 'ego' turns into a blade of grass when the poet walks in the field; it stands as one of the cloud-kissing peaks when he is among high mountains; it murmurs in a mountain stream; it roars in the ocean; it sways with the bamboo-grove; it jumps into an old well and croaks as a frog under the moonlight. When the Zen masters take to the natural course of events in the world, their poetic spirit seems to roam among them freely, serenely, and worshippingly. In short, whatever Zen truth is concealed here, is it not the most astounding story, but is it possible that Zen is cunningly conveyed in this triviality itself?

(IV)Nguyệt Đỉnh Đạo Luân Thiền Sư: Zen master Yueh-ting-T'ao-Lun—Một hôm, có một vị Tăng đến và hỏi thiền sư Nguyệt Đỉnh Đạo Luân về ý chỉ Tây lai của Tổ Sư, Sư trả lời: "Mát lạnh thay! Cơn gió hiu hiu đã thổi khứ hơi nóng ra khỏi ngõ." Khi vị Tăng làm lễ, có lẽ để bái tạ cái cách dạy không xây dựng của Sư, Sư bèn hỏi: "Ông có hiểu không?" Vị Tăng đáp: "Bẩm không." Sư

bảo: "Không hiểu là được." Đây là trường hợp các thiền sư trả lời câu hỏi bằng cách nêu lên một vài sáo ngữ vốn hoàn toàn không thể hiểu được bằng những lý lẽ đương nhiên. Trong khi hầu hết những phát biểu rõ ràng là vô nghĩa và không thể nào vói tới được, những câu trả lời ở đây không có quan hệ, dầu là quan hệ rất xa vời, đối với ý nghĩa của vấn đề được nêu lên ở đây. Nhưng quả tình các thiền sư hết sức tận tâm và những người nhiệt tâm cầu đạo thường được khơi dậy ý chỉ nội tại của những nhận định thoát ra từ đôi môi của các thiền sư tùy theo hoàn cảnh. Vì vậy hành giả chúng ta phải cố gắng nhìn sâu vào phía dưới những sáo ngữ vô nghĩa này—One day, a monk came and asked Yueh-ting-T'ao-Lun concerning the patriarchal visit to which the master's reply was, "How refreshingly cool! The breeze has driven the heat away from the porch." When the monk made a bow, probably thanking him for the uninformative instruction, the master asked, "Do you understand?" The monk said, "No, master." Yueh-ting-T'ao-Lun said, "It is all right that you do not understand." This is the case where Zen masters answer questions with meaningless remarks which are perfectly incomprehensible to the rational mind. While most statements are apparently meaningless and unapproachable, the answers here has by no manner of means any relation whatever to the main issue, except that the uninitiated are hereby led further and further astray. But Zen masters really try their best to enlighten earnest truth-seekers in accordance with the circumstances. Thus, we, Zen practitioners, should try to look deeper inside these meaningless remarks.

(V) *Nguyệt Hoa Thiền Sư*: Zen master Yueh-hua—Có một vị tăng hỏi thiền sư Nguyệt Hoa: "Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?" Nguyệt Hoa đáp: "Lương Võ Đế không biết ngài." Khi được yêu cầu nói thêm để làm sáng tỏ ý nghĩa của câu trả lời, Sư nói: "Ngài mang một chiếc giày về quê." Đây là trường hợp trong đó câu trả lời được nhắm ngay vào hành trạng của chính Tổ sư, với những đoạn quyết trở vào các hành vi của ngài. Tuy nhiên, câu trả lời này vẫn không đụng tới tâm điểm của câu hỏi; đó là "ý nghĩa Đông du của Tổ" được cất nghĩa để làm thỏa mãn tâm trí bình thường của chúng ta, vì sự giải thích thêm của thiền sư Nguyệt Hoa chỉ là sự tường thuật về cuộc đời của Bồ Đề Đạt Ma mà thôi. Đây chính là chỗ khó hiểu của Thiền đối với lẽ lối suy nghĩ thông thường. Chỉ bằng danh tự không đủ chuyển tải ý nghĩa, nhưng đã là sinh vật có lý trí, chúng ta không làm sao tránh không phát biểu bằng danh tự. Và những phát biểu này mơ hồ hay sáng sủa, còn tùy theo sở kiến của riêng chúng ta—A monk asked Yueh-hua, "What is the meaning of the Patriarch's coming from the West?" Yueh-hua said, "The Emperor of the Liang dynasty did not know him." When the master was asked to say something further about the answer, he said, "He went home carrying one shoe with him." This is the case in which answers are indicated more or less directly concerned with the person of the Patriarch himself with assertions which are made about his doings. However, the answers still do not touch the central point of the question; that is, "the meaning of the patriarchal visit to China" is not explained in any way that we of plain minds would like, for Yueh-hua's further explanation is simply a narration of the life of Bodhidharma. This is where Zen is difficult to understand by the ordinary way of thinking. Mere words are insufficient to convey the meaning, but as rational beings we cannot avoid making statements. And these statements are at once puzzling and illuminating according to our own insight.

(VI) *Ngưỡng Sơn Cổ Mai Hữu Thiền Sư*: Zen master Yang-shan Ku-mei Yu—Thiền sư Cổ Mai Hữu ở Ngưỡng Sơn. Một hôm, Sư thượng đường dạy chúng: "Điều cần khi mới tu tập là khuấy động cái tinh thần táo bạo của mấy ông và hết sức quyết tâm theo đuổi công việc của mình. Tóm lược lại thành một bó những gì mấy ông đã đọc hay hiểu được, cùng với kiến thức Phật giáo, các thành tựu văn chương, và sự khéo léo điều động ngôn ngữ, đem chúng ném hết xuống đại dương; và không bao giờ nghĩ đến chúng nữa. Gom góp tám vạn bốn ngàn tư tưởng vào một chỗ ngồi, các tư tưởng đã đi vào một góc khuất lấp của tâm thức mấy ông, hãy ngồi xồm lên nó, và cố gắng giữ

công án trước tâm mấy ông trong mọi lúc. Một khi công án đã được nêu lên trước tâm thức, đừng bao giờ để nó trượt xuống; cố nhìn thấy bằng tất cả những kiên trì mà mấy ông có vào ý nghĩa của công án mà mấy ông được giao phó, và không bao giờ được phép nản chí trong việc thâm nhập vào tận đáy của vấn đề. Giữ như vậy cho đến khi một trạng thái ngộ bùng vỡ trong tâm thức của mấy ông. Đừng đoán mò về công án; đừng tìm kiếm ý nghĩa của nó trong các văn bản mà mấy ông đã học; hãy đi thẳng vào nó mà không cần dựa vào sự trợ giúp trung gian nào cả; bởi vì chỉ bằng cách này mấy ông mới có thể về đến nhà của mình được mà thôi."—One day, Zen master Ku-mei Yu entered the hall and addressed the monks, saying, "What is needed in the beginning of your exercise is to stir up your spunky spirits and be most resolutely determined to go on with your task. Summarily making a bundle of all you have hitherto understood or learned, to gather with your Buddhist knowledge, your literary accomplishments, and your clever manipulation of words, sweep it off once for all into the great ocean; and never think of it again. Gathering up eighty-four thousand thoughts into a seat, which enter into every hidden corner of your consciousness, squat on it, and strive to keep your koan all the time before your mind. Once lifted up before the mind, never let it slip off; try to see with all the persistence you find in yourself into the meaning of the koan given to you, and never once waver in your determination to get into the very bottom of the matter. Keep this up until a state of enlightenment breaks upon your consciousness. Do not make a guess-work of your koan; do not search for its meaning in the literature you have learned; go straight at it without leaning on any kind of intermediary help; for it is in this way only that you can make for your own home."

(VII) Ngưỡng Sơn Dũng Thiền Sư: Zen master Yang-Shan-Yung—Một hôm, có một vị Tăng đến và hỏi thiền sư Ngưỡng Sơn Dũng về ý chỉ Tây lai của Tổ Sư, Sư trả lời: "Nhất tỏa nhập hàn không (một khoen vút trời lạnh)." Khi vị Tăng làm lễ, có lễ để bái tạ cách dạy không xây dựng của Sư, Sư bèn hỏi: "Ông có hiểu không?" Vị Tăng đáp: "Bẩm không." Sư bảo: "Không hiểu là được." Đây là trường hợp các thiền sư miêu tả một cách thơ mộng các hoàn cảnh hiện tiền. Lối mô tả ngôi chùa của thiền sư Ngưỡng Sơn Dũng rất là thi vị, có lẽ ngôi chùa của ngài nằm giữa những dãy núi nên thơ và hùng vĩ. Thông thường thì các thiền sư cũng là thi sĩ. Hơn ai hết, lối nhìn của họ về thế gian và sự sống có tính cách bao dung và giàu tưởng tượng. Họ không phê bình, mà là trân trọng; họ không tách mình ra khỏi thiên nhiên, mà trầm mình vào trong đó. Vì vậy khi họ ca hát, cái 'ngã' của họ không ngạo nghễ trỗi lên; kỳ thật, nó xuất hiện giữa cái ngã khác xem như là một trong số đó, theo thói thường nó cũng bình đẳng với chúng và cùng hợp tác với chúng để hành sự. Nói như vậy tức là cái 'ngã' với họ đã trở thành một cọng cỏ khi họ đi dạo trong cánh đồng; nó trỗi lên như một trong những đỉnh núi ngút mây trời khi thiền sư đang ở giữa rặng núi cao; nó thì thầm như một dòng suối; nó gào thét trong một đại dương; nó dong đưa theo khóm trúc; nó nhảy vào giếng cổ và kêu ọp ọp như một con ếch dưới ánh trăng. Khi các thiền sư nói về dòng biển tượng thiên nhiên trong thế giới, hồn thơ của họ tựa hồ như đang lang thang giữa đó một cách tự do, bình thản và thành kính. Nói tóm lại, dầu cho đạo Thiền bị che dấu ở đây là gì đi nữa, đây há chẳng phải là một trong những giai thoại Thiền lạ lùng nhất, nhưng phải chăng có thể là Thiền được truyền đạt một cách xảo diệu ngay trong tính chất tầm thường này—One day, a monk came and asked Yang-Shan-Yung concerning the patriarchal visit to which the master's reply was: "A solitary spire which penetrates the wintry sky!" When the monk made a bow, probably thanking him for the uninstrutive instruction, the master asked, "Do you understand?" The monk said, "No, master." Yang-Shan-Yung said, "It is all right that you do not understand." This is the case where the immediate surroundings are poetically depicted. Yang-Shan-Yung's way of describing the temple was quite poetic, perhaps his monastery grounds located among the poetic and lofty mountains. The masters are generally poets. More than anything else, their way of viewing the world and life is synthetical and imaginative. They do not criticize, they appreciate; they do not

keep themselves away from nature, they are merged in it. Therefore, when they sing, their 'ego' does not stand out prominently, it is rather seen among others as one of them, as naturally belonging to their order and doing their work in their co-partnership. That is to say, the 'ego' turns into a blade of grass when the poet walks in the field; it stands as one of the cloud-kissing peaks when he is among high mountains; it murmurs in a mountain stream; it roars in the ocean; it sways with the bamboo-grove; it jumps into an old well and croaks as a frog under the moonlight. When the Zen masters take to the natural course of events in the world, their poetic spirit seems to roam among them freely, serenely, and worshippingly. In short, whatever Zen truth is concealed here, is it not the most astounding story, but is it possible that Zen is cunningly conveyed in this triviality itself?

(VIII)Nghĩa Hải Thiền Sư: I-hai Zen master—Khi Nghĩa Hải tìm đến thiền sư Vân Cư Tề, Vân Cư hỏi: "Cái gì đến làm gì?" Nhờ đó Nghĩa Hải bừng tâm chứng ngộ, và làm ra bài thơ sau đây:

"Vân Cư thậm ma vật
Vấn trước đầu hoảng hốt.
Trực hạ tiện thừa đờng
Do thị sinh mai một."

(Vân Cư là gì nhỉ? Sao hỏi đầu choáng thế? Mà gục gặc vâng vâng! Chôn sống cũng chẳng khỏi)—When I-hai came to Yun-chu Ch'i, Yun-chu asked, "What is it that thus comes to me?" This opened Hai's mind to a state of enlightenment (satori), and the result was this verse:

"What's that? Come from Yun-chu;
Asked thus, one is stupified:
Even when you nod right away saying,
"That's it,"
You cannot yet help being buried alive."

(IX)Ngọa Luân Thiền Sư: Theo Kinh Pháp Bảo Đàn, chương bảy, có một vị Tăng đọc bài kệ của Thiền Sư Ngọa Luân rằng:

“Ngọa Luân có tài năng,
Hay đoạn trăm tư tưởng,
Đối cảnh tâm chẳng khởi,
Bồ Đề ngày ngày lớn.”

- Tổ nghe qua liền nói: “Bài kệ này chưa rõ được tâm địa, nếu y đây mà tu, ấy là thêm trói buộc,” nhưn đó Tổ liền đọc một bài kệ:

“Huệ Năng không có tài,
Chẳng đoạn trăm tư tưởng,
Đối cảnh tâm thường khởi,
Bồ Đề làm gì lớn.”

According to the Platform Sutra, Chapter Seven, one Bhikshu was reciting Zen Master Wo-Lun's verse:

"Wo-Lun has the talent
To stop the hundred thoughts:
Facing situations his mind won't move;
Bodhi grows day by day."

When the Master heard it he said, "This verse shows no understanding of the mind-ground, and to cultivate according to it will increase one's bondage. Then he spoke this verse:

"Hui-Neng has no talent
To stop the hundred thoughts.

Facing situations his mind often moves;
How can Bodhi grow?"

(X) *Ngũ Tiết Mặc Thiền Sư*: Zen master Wu-hsieh Mo (Mo of Wu-hsieh)—Thiền sư Ngũ Tiết Mặc, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Ngũ Tiết Mặc; tuy nhiên, có một cuộc đối thoại giữa Sư và chúng đệ tử của mình trong quyển Ngũ Đăng Hội Nguyên: Trước khi thị tịch, Ngũ Tiết Mặc đi tắm và thắp hương. Ngồi lặng lẽ trên tọa cụ, Sư nói với Tăng chúng: "Pháp thân mãi mãi thanh tịnh, thế nhưng biểu thị rằng có đến có đi; tất cả thánh nhân trong quá khứ đều đến từ một nguồn, và tất cả những linh hồn của thế gian trở về cùng cái Một. Con người của lão Tăng giống như bọt nước giờ đây tan vỡ, các ông không có lý do gì để đau buồn cả. Đừng gắng sức vô ích, nhưng hãy tiếp tục giữ cho mình tĩnh lặng. Nếu mấy ông tuân thủ lời dạy này của lão Tăng, là các ông trả ơn tất cả những gì lão Tăng đã làm cho mấy ông; nhưng nếu mấy ông cãi lời lão Tăng, mấy ông không xứng làm đồ đệ của lão Tăng." Một vị Tăng bước ra hỏi: "Hòa Thượng sẽ đi về đâu?" Ngũ Tiết Mặc nói: "Không chỗ nào cả." Vị Tăng nói: "Tại làm sao mà con không thấy cái chỗ không chỗ nào cả này được?" Ngũ Tiết Mặc nói: "Nó ở bên ngoài các cảm quan của ông." Nói xong thiền sư thị tịch một cách bình thản—Zen master Wu-hsieh Mo, name of a Chinese Zen master. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is a dialogue between him and his disciples in the Wudeng Hui-yuan: Before his death, Mo of Wu-hsieh had a bath and incense burned. Quietly sitting in his seat, he said to the monks, "The Dharmakaya remains forever perfectly serene, and yet shows that there are comings and goings; all the sages of the past come from the same source, and all the souls of the world return to the One. My being like a foam is now broken up; you have no reason to grieve over the fact. Do not needlessly put your nerves to task, but keep up your quiet thought. If you observe this injunction of mine, you are requiting me for all that I did for you; but if you go against my words, you are not to be known as my disciples." A monk came out and asked, "Where would you depart?" Wu-hsieh Mo said, "No-where." The monk said, "Why cannot I see this nowhere?" Wu-hsieh Mo said, "It is beyond your sense." This said, the master peacefully passed out.

(XI) *Nhất Cú Tri Giáo*: Thiền sư Trung Hoa, thuộc tông Tào Động, quê ở núi Phụng Hoàng, Hồ Châu, Trung Quốc. Sau khi sư được Thiền sư Tịnh Chu truyền tâm ấn, sư trở về núi Phụng Hoàng hoằng hóa và thị tịch tại đây, nhưng không rõ năm nào—A Chinese Ts'ao Tung Zen Master from Mount Phụng Hoàng, Hồ Châu, China. After Zen Master Tịnh Chu transmitted the Dharma mind seal to him, he returned to Mount Fung-Huang to expand Buddhism and passed away there; however, his passing away day was unknown.

(XII) *Phụng Quốc Thanh Thiền Sư*: Feng Kuo-ch'ing—Thiền sư Phụng ở Quốc Thanh Viện. Một hôm, có một vị Tăng đến hỏi: "Gia phong của Hòa Thượng ra sao?" Sư đáp: "Ta không có gì đặc sắc trong tông môn, mà chỉ là một cái bàn, một cái ghế, một bếp lửa, và những cánh cửa sổ." Vị Tăng lại hỏi: "Bổn phận của người xuất gia là gì?" Sư đáp: "Buổi sáng nói lời chào mừng, buổi tối nói lời trân trọng." Vị Tăng hỏi tiếp: "Đại ý của Phật pháp là gì?" Sư đáp: "Thích Ca là người đầu ngục tốt, Tổ sư là mã a diện bà." Để trả lời câu hỏi "Tông môn thầy có những gì?", thiền sư Phụng Quốc Thanh không nói Đông nói Tây, mà nói thẳng "Tông môn tôi có một cái bàn, một cái ghế, một cái lò sưởi, và vài cánh cửa sổ". Và đây là cách thực tiễn nhất để bộc lộ chân lý Thiền trong Phật giáo—Zen master Feng of the Kuo-ch'ing Inn. One day, a monk came and asked, "What are the characteristic features of your household?" Feng Kuo-ch'ing replied, "Our school has a table, a tray, a chair, a fireplace, and some windows." The monk asked, "What is monkhood?" Feng Kuo-ch'ing said, "In early morning saying, 'How do you do?' At night, saying, 'Good Night!'" The monk asked again, "What is the teaching of Buddhism?" Feng Kuo-ch'ing replied, "The Sakya is a bull-

headed jail keeper, and the Patriarchs are horse-faced old maids." In order to respond to the question 'What are the characteristic features of your household?' from the monk, Zen master Feng Kuo-ch'ing did not talk Eat and West, but saying, 'Our school has a table, a tray, a chair, a fireplace, and some windows'. And this is the most practical way to demonstrate the truth of Zen in Buddhism.

(XIII)Đại Liễu Thiền Sư: Dairyo Zen master—Name of a Japanese Zen master—Có lần thiền sư Đại Liễu được thỉnh đến dự tiệc tại nhà của một địa chủ giàu có trong vùng. Nhiều Tăng sĩ Phật giáo cũng có mặt ở đó. Ai đó trong nhà muốn trêu chọc các vị Tăng. Mọi người đều được phục vụ với món cá. Chư Tăng đều không ăn, chỉ trừ thiền sư Đại Liễu cứ ăn hết một cách tự nhiên làm như ông chẳng biết nó là món gì. Thấy vậy, những vị Tăng khác kéo tay áo thiền sư Đại Liễu và nói: "Đó là món cá!" Đại Liễu nhìn thẳng vào các vị sư và nói lớn: "Sao các ông biết đó là cá kia chứ?"—Once Zen master Dairyo was invited to a feast at the home of a wealthy landowner. Many other Buddhist monks were also present. Someone in the household decided to played a joke on the monks. All of them were served with fish flesh, which Buddhist monks and nuns were forbidden to eat. All of the monks at the feast abstained from the fish flesh except Zen master Dairyo, who ate it all, as if he didn't know what it was. One of the monks surreptitiously pulled the Zen master's sleeves and said, "That's fish flesh!" Dairyo looked the monk in the eye and loudly retorted, "So how do you know what fish flesh is?"

(XIV)Chí Phùng Thiền Sư: Ch'i-feng—Một hôm, Chí Phùng thượng đường, rồi ngồi im lặng trên thiền sàng hồi lâu. Sau đó Sư nói: "Đại chúng xem kia!" Nói xong Sư bước xuống tòa. Đại chúng nghĩ rằng thầy sẽ không nói thêm gì khác nữa nên nhất tề rút lui. Sư quở: "Xem ra, mấy ông ai cũng như ai. Chẳng có lấy một người có trí huệ. Khi thấy ta mở miệng ra, ai nấy kéo đến tìm lời, cho rằng đó là chân lý tối thượng. Thật đáng thương, chẳng một ai hiểu cái gì là cái gì cả. Chừng nào mà mấy ông vẫn cứ như thế này, thì đây quả là một tai ương cho nhà Thiền vậy!" Thiền sư Chí Phùng sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống. Lúc đó thiền hướng phát triển của giáo pháp Thiền tông lần hồi thay thế các tông phái khác ở Trung Hoa. Nghĩa là thái độ Thiền đối với truyền thống, và triết lý đạo Phật, có khuynh hướng coi nhẹ việc học hỏi theo thứ lớp của nó, lơ là kinh điển và các thứ siêu hình trong kinh. Và vào thời đó, việc giữ im lặng không nói một lời trong một thời kỳ thượng đường cũng là một phương cách được nhiều thiền sư ưa thích dùng để dạy chúng—One day, Ch'i-feng entered the hall, then sat quietly in his pulpit for some time. Then said, "O monks, look, look!" After speaking these words, he came down from the seat. The monks thought he was not going to say anything else, so they began to retire all at once. He then scolded them: "As I observe, you are all of one pattern; not one of you has sagacity enough to see things properly. You have come here to see me open my mouth, and, taking hold of my words, imagine they are ultimate truths. It is a pity that you all fail to know what's what. As long as you remain like this, what a calamity for Zen Buddhism!" Zen master Ch'i-feng, who lived between late T'ang and early Sung when the trend of development of Zen teaching gradually superseded the other Buddhist schools in China. It is to say, Zen attitude towards Buddhist lore and philosophy tended to slight its study in an orderly manner, to neglect the sutras and what metaphysics there is in them. And during that period of time, the keeping quiet in silence for some time in the pulpit was a favorite method that many masters used to instruct their disciples.

(XV)Bạch Thủy Nhân Thiền Sư: Zen master Jên of Pai-shui—Thiền sư Bạch Thủy Nhân, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Bạch Thủy Nhân; tuy nhiên, có một cuộc đối thoại giữa Sư và đệ tử trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên. Khi Bạch Thủy Nhân lập một buổi lễ giỗ cho sư phụ của mình để tưởng niệm ngày thầy thị tịch, một vị

Tăng hỏi: "Tiên Sư có đến không?" Bạch Thủy Nhân nói: "Chuẩn bị thêm một lễ nữa." Phải chăng thiền sư xem người hỏi như một trong các naga quý? Những lời phát biểu này của các Thiền sư dường như không có vẻ sáng tỏ cho lắm từ quan điểm thế gian bình thường của chúng ta. Và vấn đề làm thế nào các naga quý lại có một chỗ trong khuôn khổ của quan niệm về thế giới của Thiền vẫn còn là một chủ đề nghiên cứu đặc biệt trong hệ thống Thiền ở Trung Hoa, Nhật Bản, Đại Hàn và Việt Nam—Zen master Jên of Pai-shui, name of a Chinese Zen master. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is a dialogue between him and his disciple in the Wudeng Huiyuan (Five Records of the Torch in the Sung Era). When Jên of Pai-shui set up a feast for his late master on his death-day, a monk asked, "Will the late master come, or not?" Jên of Pai-shui said, "Have another offering ready." Did the master take the questioner for one of the hungry ghosts? These statements by the masters do not seem to be very illuminating from our worldly relative point of view. And how the hungry ghosts came to find their place in the scheme of the Zen conception of the world is a subject of special research in the institutional history of Zen in China, Japan, Korea, and Vietnam.

(XVI) Bảo Nghiêm Thúc Chi Thiền Sư: Zen master P'ao-yian—Thiền sư Bảo Nghiêm Thúc Chi, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Bảo Nghiêm; tuy nhiên, có một cuộc đối thoại giữa Sư và người đệ tử của mình trong Ngũ Đăng Hội Nguyên, quyển XV: Một hôm có một vị Tăng hỏi Thiền sư Bảo Nghiêm: "Ai là Phật?" Bảo Nghiêm nói: "Thân đất xương gỗ, được trang sức bằng vàng." Những câu trả lời mà các vị Thiền sư đưa ra cho loại câu hỏi "Cái gì hoặc ai là Phật," mỗi vị mỗi khác. Tại sao lại như vậy? Ít nhất có một lý do là vì các ngài muốn chúng ta vứt bỏ tất cả những rối rắm và chấp trước từ bên ngoài trói buộc chúng ta như là ngôn tự, ý tưởng, hay dục vọng, vân vân. Đây cũng là một trong những công án thuộc loại giải minh chân lý Thiền bằng những lập trường phủ nhận, hư hóa hay phế bỏ. Với loại công án này, chúng ta thường cáo buộc các Thiền sư là phủ nhận. Nhưng kỳ thật họ chẳng phủ nhận gì cả, những gì họ đã làm chỉ nhằm để vạch rõ ra các ảo tưởng của chúng ta cho vô hữu là hữu, hữu là vô hữu, vân vân. Tuy nhiên, không có loại công án xác nhận hay phủ nhận nào phải là nhất định mà cũng chẳng bất di bất dịch, và cũng không hàm ý rằng chúng hoặc hoàn toàn xác định hoặc là hoàn toàn phủ định. Vì loại công án xác định cũng hàm chứa một yếu tố phủ định; và loại công án phủ định cũng hàm chứa một yếu tố xác định. Không một công án Thiền nào tuyệt đối là loại này hay loại khác. Cái chân lý Thiền mà cả loại minh nhiên xác nhận và mặc nhiên phủ nhận cố lộ tả vẫn chẳng bị biến cải hay hủy hoại, bất chấp sự dị biệt bên ngoài của cách trình bày—Zen master P'ao-yian, name of a Chinese Zen master. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is a dialogue between him and his disciple in The Wudeng Huiyuan, Volume XV: One day, a monk asked Zen master P'ao-yian, "Who is the Buddha?" P'ao-yian said, "One made of clay and decorated with gold." The answers given by Zen masters to the question of "Who or what is the Buddha?" are full of varieties; and why so? One reason at least is that they thus desire to free our minds from all entanglements and attachments such as words, ideas, desires, etc., which are put up against us from the outside. This is also one of the koans that illustrates Zen-truth through a negating approach with nullifying or abrogating expressions. With this type of koan, we usually accuse the Zen masters of being negatory. But in fact, they did not negate anything. What they have done is to point out our delusions in thinking of the non-existent as existent, and the existent as non-existent, and so on. However, neither the explicit-affirmative nor the implicit-negative type of Zen expressions is definite or irrevocable and does not imply that they are either wholly affirmative or wholly negative. For the affirmative type of koan also contains a negative element, and the negative type an affirmative one. No Zen koan is absolutely one type or the other. The Zen-Truth that both types try to convey has not been modified or mutilated, despite the outward difference of presentation.

(XVII)Bảo Thiên Phổ Thiên Sư: Zen master Pao-ch'an Pu—Một hôm, có một vị Tăng đến và hỏi thiền sư Bảo Thiên Phổ về ý chỉ Tây lai của Tổ Sư, Sư trả lời: "Chờ xem hoa mẫu đơn nở là mùa xuân." Vị Tăng không thể thấu triệt ý nghĩa đó, và thiền sư giúp ông bằng cách giảng giải thêm về bông hoa: "Hoa cúc vàng thì lại nở vào tháng chín mỗi năm." Vị Tăng có vẻ như thích thú nói: "Nếu thế, tức Hòa Thượng đang gắng sức để dạy người khác vậy." Bảo Thiên Phổ nói lời cuối: "Ông lầm rồi!" Đây là trường hợp các thiền sư trả lời câu hỏi bằng cách nêu lên một vài sáo ngữ vốn hoàn toàn không thể hiểu được bằng những lý lẽ đương nhiên. Trong khi hầu hết những phát biểu rõ ràng là vô nghĩa và không thể nào vói tới được, những câu trả lời ở đây không có quan hệ, dầu là quan hệ rất xa vời, đối với ý nghĩa của vấn đề được nêu lên ở đây. Nhưng quả tình các thiền sư hết sức tận tâm và những người nhiệt tâm cầu đạo thường được khơi dậy ý chỉ nội tại của những nhận định thoát ra từ đôi môi của các thiền sư tùy theo hoàn cảnh. Vì vậy hành giả chúng ta phải cố gắng nhìn sâu vào phía dưới những sáo ngữ vô nghĩa này—One day, a monk came and asked Pao-ch'an Pu concerning the patriarchal visit to which the master's reply was, "As to the tree-peony, we look for its flowers in spring." The monk failed to get the meaning of this, and the master helped him by this further comment on botany, "As to the yellow chrysanthemum, it blooms in the auspicious ninth month of the year." The monk who apparently likes to talk, said, "If so, you are exerting yourself for the edification of others." Pao-ch'an Pu's final dictum was, "Mistaken!" This is the case where Zen masters answer questions with meaningless remarks which are perfectly incomprehensible to the rational mind. While most statements are apparently meaningless and unapproachable, the answers here has by no manner of means any relation whatever to the main issue, except that the uninitiated are hereby led further and further astray. But Zen masters really try their best to enlighten earnest truth-seekers in accordance with the circumstances. Thus, we, Zen practitioners, should try to look deeper inside these meaningless remarks.

(XVIII)Cánh Phúc Nhật Dư Thiền Sư: Zen master Ching-fu Jih-yu—Có một vị tăng hỏi thiền sư Cánh Phúc Nhật Dư: "Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?" Cánh Phúc Nhật Dư đáp: "Trải qua chín năm diện bích mà không ai nhận biết ngài, nhưng khi ngài xách dép trở về Tây Trúc thì đâu đâu cũng nghe biết." Khi được yêu cầu nói thêm để làm sáng tỏ ý nghĩa của câu trả lời, Sư nói: "Nếu có ai muốn biết về việc xảy ra trong niên đại Phổ thông xa xưa, không cần phải nắm được tin tức về dãy núi Thông Lĩnh." Đây là trường hợp trong đó câu trả lời được nhắm ngay vào hành trạng của chính Tổ sư, với những đoạn quyết trở vào các hành vi của ngài. Tuy nhiên, câu trả lời này vẫn không đụng tới tâm điểm của câu hỏi; đó là "ý nghĩa Đông du của Tổ" được cắt nghĩa để làm thỏa mãn tâm trí bình thường của chúng ta, vì sự giải thích thêm của thiền sư Cánh Phúc Nhật Dư chỉ là sự tường thuật về hành trạng của Bồ Đề Đạt Ma trên đường trở về Tây Trúc mà thôi. Tưởng cũng nhấn mạnh ở đây, Thông Lĩnh là tên của một dãy núi phân chia Trung Hoa với vùng Trung Á mà truyền thuyết nói Tổ Bồ Đề Đạt Ma đã đi ngang qua đây trên đường trở về Ấn Độ. Ngài đã đi bằng chân không, vì tay ngài xách một chiếc dép. Còn chiếc kia; khi tin ngài trở về qua núi Thông Lĩnh được loan truyền rộng rãi giữa các môn đệ của ngài tại trung Hoa, người ta quật mồ ngài lên, thấy nó vẫn còn đó. Đây chính là chỗ khó hiểu của Thiền đối với lẽ lối suy nghĩ thông thường. Chỉ bằng danh tự không đủ chuyển tải ý nghĩa, nhưng đã là sinh vật có lý trí, chúng ta không làm sao tránh không phát biểu bằng danh tự. Và những phát biểu này mơ hồ hay sáng sủa, còn tùy theo sở kiến của riêng chúng ta—A monk asked Ching-fu Jih-yu, "What is the meaning of the Patriarch's coming from the West?" Ching-fu Jih-yu said, "Nobody knew him when he spent nine years gazing at the wall, but he was heard all over when he returned west with one shoe in his hand." When the master was asked to say something further about the answer, he said, "If one wants to know about the event in the remote era of P'u-tung, it is not necessary to get an intelligence on the T'sung-ling range." It should be emphasized here that the T'sung-ling is a range

of mountains dividing China from central Asia, which Bodhidharma is reported to have crossed on his way back to India. He was then bare-footed and carried one of his shoes in his hand while the other was found in his grave, which was opened when the report of his return over the T'sung-ling range got widely known among his Chinese followers. This is the case in which answers are indicated more or less directly concerned with the person of the Patriarch himself with assertions which are made about his doings. However, the answers still do not touch the central point of the question; that is, "the meaning of the patriarchal visit to China" is not explained in any way that we of plain minds would like, for Ching-fu Jih-yu's further explanation is simply a narration of the deeds of Bodhidharma on his way back to India. This is where Zen is difficult to understand by the ordinary way of thinking. Mere words are insufficient to convey the meaning, but as rational beings we cannot avoid making statements. And these statements are at once puzzling and illuminating according to our own insight.

(XIX) *Quảng Huệ Liễn Thiên Sư*: Zen master Kuang-hui Lien—Một hôm, thiền sư Quảng Huệ Liễn hỏi một vị Tăng giảng sư: "Nghe nói thầy giỏi về ba bộ kinh và năm bộ luận. Có đúng vậy không?" Vị Tăng giảng sư nói: "Không dám." Quảng Huệ dựng cây gậy lên và hỏi: "Cái này giảng sư giảng như thế nào?" Vị Tăng giảng sư lưỡng lự, tức thì bị Quảng Huệ đập cho một gậy. Vị Tăng giảng sư nói: "Sao nóng nảy dữ vậy?" Quảng Huệ nói: "Cái thứ giảng sư lưỡng gạt như ông sống trên những chuyện lảm lời của người ta! Ông đã nói gì?" Vị Tăng giảng sư không đáp. Quảng Huệ bảo ông lại gần một chút. Ông lại gần. Quảng Huệ vẽ một đường trên đất và nói: "Cái này có trong kinh hay luận nào không?" Vị Tăng giảng sư nói: "Không có trong kinh luận nào hết." Quảng Huệ nói: "Một bức tường sắt không kẽ hở! Lui về giảng đường đi!" Một thời gian sau, vị Tăng giảng sư ấy trở lại thăm Quảng Huệ, và chào hỏi. Quảng Huệ hỏi: "Ông ở đâu tới?" Vị Tăng giảng sư đáp: "Vừa chào hỏi đó." Quảng Huệ nói: "Ông nghĩ chỗ này là cái gì? Gã kia." Nói xong, Quảng Huệ xô vị Tăng ngã xuống. Vừa trỗi dậy, vị Tăng giảng sư lại nói: "Hiểu rồi! Hiểu rồi!" Quảng Huệ nắm lấy ông và hỏi: "Đồ quỷ, ông nói gì? Nói ngay không chần chừ!" Vị Tăng giảng sư tát ngay cho Quảng Huệ một cái. Quảng Huệ vẫn nói: "Lão gà mờ, ông làm thế để làm gì? Nói tức khấc!" Vị Tăng giảng sư cung kính làm lễ. Quảng Huệ kết luận: "Nếu con không hơn cha, dòng họ nhà này tuyệt diệt trong một đời."—One day, Zen master Kuang-hui Lien asked a scholar-monk, "I am told that you are an expert in the three sutras and the five sastras. Is that so?" The scholar-monk said, "Yes, master." Kuang-hui Lien held up his staff and asked, "How do you discourse on this?" The scholar-monk hesitated, whereupon Kuang-hui Lien struck him. The scholar-monk said, "How impatient you are!" Kuang-hui Lien said, "O you humbug scholar who lives on others' drivellings! What did you say?" The scholar-monk made no reply. The master told him to come up nearer, which he did. Kuang-hui Lien drew a line on the ground and said, "Does this appear in the sutras or in the sastras?" The scholar-monk said, "No reference in the sutras, nor in the sastras." Kuang-hui Lien said, "An iron bar with no hole! Go back to the Hall!" The scholar-monk came up again to the master after some time and saluted him. Kuang-hui Lien asked him, "Where do you come from?" The scholar-monk said, "I have already finished my salutation." Kuang-hui Lien said, "What do you think this place is? O this fellow!" So saying, the master kicked him down. As soon as he regained his footing he exclaimed, "I understand, I understand!" The master took hold of him and said, "This devil, what do you say? Speak out without delay!" The scholar-monk gave the master a slap. The master still demanded, "This purblind scholar, what do you mean by acting so? Speak again!" The scholar-monk reverently made a bow. Kuang-hui Lien concluded, "Unless the son does not do better than his father the family dies out in one generation."

(XX)Sở Sơn Thiệu Kỳ Thiền Sư: Ch'u-Shan-Shao-Chi—Thiền Sư Sở Sơn Thiệu Kỳ, tác giả công án 'Ai đang niệm Phật?' Trong Thiền Luận, Tập II của Thiền sư D.T. Suzuki, Thiền sư Sở Sơn Thiệu Kỳ đã dạy về công án và niệm Phật như sau: "Người sơ cơ cần nhất là phải có một vật để mà nắm vào Thiền; vì thế họ được dạy pháp môn niệm Phật. Phật tức tâm, Tâm tức Phật. Tâm và Phật từ đâu mà có? Có phải đều từ tâm? Nhưng Tâm ấy không phải là tâm, không phải Phật, không phải vật. Vậy là cái gì? Muốn thấy ra, hãy vứt bỏ đi tất cả những cái đã tích chứa do học tập, tri thức, kiến giải; hãy chỉ hoàn toàn chuyên chú vào một câu hỏi: 'Ai đang niệm Phật?' Hãy để cho nghi tình này nghi đến cực độ; đừng say sưa theo những nghĩ tưởng mê lầm; đừng để cho những ý tưởng phân biệt cùng khởi lên. Một khi công phu bền bỉ, liên tục không gián đoạn, thì thiền định của các người sẽ được thuần thực, và nghi tình của các người nhất định bùng vỡ dữ dội. Rồi các người sẽ thấy rằng Niết Bàn và sanh tử, cõi tịnh độ và cõi uế trước chỉ là hý luận, và ngay từ đầu chẳng cần gì giải thích hay bình chú, và thêm nữa, Tâm không thuộc cảnh giới tâm ý thức, do đó là Bất Khả Đắc."—Zen master Ch'u-Shan-Shao-Ch'i, the author of the koan 'Who is that practises the recitation of the Buddha name.' In the Essays in Zen Buddhism, composed by Zen master D.T. Suzuki, Zen master Ch'u-Shan-Shao-Ch'i taught about koan and recitation of Buddha name as follows: :It is necessary for the uninitiated to have a kind of too wherewith to take hold of Zen; and it is for this reason that they are told to practise the Recitation of Buddha name, that is thinking of the Buddha. The Buddha is no other than Mind, or rather, that which desires to see this Mind. Where does this desire, this thought, take its rise? From the Mind, we all say. And this Mind is neither a mind, nor a Buddha, nor a something. What is it then? To find it out, let them abandon all that they have accumulated in the way of learning, intellection, and knowledge; and let them devote themselves exclusively to this one question 'Who is it that practises the Recitation of Buddha name?' Let this inquiring spirit assert itself to the highest degree. Do not try to reason it out; do not assume a state of mere passivity for enlightenment to come by itself; do not allow yourself to cherish false thoughts and imaginations; do not let ideas of discrimination assert themselves. When your striving and seeking is constant, permitting to breaks and interruptions, your Dhyana will naturally be matured, and your inquiring spirit brought up to the inevitable crisis. You will then see that Nirvana and Samsara, the land of purity and the land of defilement, are mere idle talk, and that there is from the beginning nothing requiring explanation or commentary, and further that Mind is not somewhat belonging to the realm of empirical consciousness and therefore not an object of mental comprehension.

(XXI)Tánh Không Thạch Sương Thiền Sư: Zen master Shih-shuang Hsing-k'ung—Một hôm, có một vị Tăng hỏi Sư: "Ý nghĩa của việc Trưởng lão đến từ phương Tây là gì?" Sư bảo: "Giả sử có một người bị rơi xuống tận đáy giếng sâu ngàn thước, nếu ông có thể kéo y lên khỏi mà không cần đến một tấc dây, ta sẽ trả lời cho ông ý chỉ của Tổ Sư từ Tây đến." Vị Tăng dường như không lấy đó làm trọng; nên nói: "Gần đây, Hồ Nam Sương Hòa Thượng trụ trì tại một tu viện cũng có chỉ giáo này nọ cho chúng tôi về vấn đề ấy." Thiền sư Tánh Không gọi vị sa di thị giả và ra lệnh: "Hãy mang cái dây ma này tống khứ đi." Sư trả lời bằng cách viện dẫn những việc không thể có trong thế giới nhân quả tương đối này. Và điều kiện vừa kể trên là hi hữu như mọi đối đãi thời không vẫn nguyên dạng đối với tâm thức hữu hạn của chúng ta. Chỉ có thể hiểu chừng nào chúng ta nhảy vào một cảnh giới vượt lên kinh nghiệm đối đãi của mình. Nhưng vì các thiền sư ghê tởm mọi thứ trừ tượng và thuyết lý, nên đôi khi các câu nói của họ quá ư lộn xộn và vô nghĩa; đồng thời những câu trả lời của họ luôn có cái lối độc điệu của chủ trương siêu nghiệm—One day, a monk asked Zen master Hsing-k'ung, "What is the meaning of the patriarch's coming out of the west?" The master said, "Suppose a man is down at the bottom of a well one thousand feet deep; if you could get him out without using a bit of rope, I would give you the answer as to the meaning of our patriarchal visit here." The monk did not evidently take this very seriously, for he said,

"Lately, the venerable Ch'ang of Hu-nan was given a monastery to preside over, and he is also giving us all kinds of instruction on the subject." The master called a boy-attendant and ordered him 'to take this lifeless fellow out.' The master replied by utilizing cases where things impossible in the relative world of causation are referred to. And the above impossible condition so long as space-time relations remain what they are to our final consciousness; they will only be intelligible when we are ushered into a realm beyond our relative experience. But as the Zen masters abhor all abstractions and theorizations, so their propositions sound outrageously incoherent and nonsensical; at the same time, their answers too, harp on the same string of transcendentalism.

(XXII) Qui Tông Đạo Thuyền Thiền Sư: Zen master Kuei-sung T'ao-ch'uan—Tên của một vị thiền sư Trung Hoa. Một hôm, khi Sư đang quan sát những khối đá xung quanh tự viện, có một vị Tăng đến hỏi Sư trong núi Cửu Phong, nơi Sư đang cư ngụ có Phật pháp hay không, Sư không trả lời thẳng mà thoái thác rằng: "Đợi không có ai quanh đây, ta sẽ nói cho ông biết." Lát sau, vị Tăng lại hỏi: "Giờ không có ai hết." Thay vì trả lời, Qui Tông lại vẫn im lặng, vị Tăng nhắc thầy câu hỏi và lưu ý thầy là không có ai ở quanh đây. Qui Tông đáp: "Có." Một lúc sau, vị Tăng lại hỏi nữa, Sư bèn chỉ vào nhóm đá và thốt lên: "Đá lớn thì lớn, đá nhỏ thì nhỏ." Nhờ thế mà vị Tăng tỏ ngộ đạo Thiền. Đây là một trong những trường hợp hết sức đặc biệt, mà có lẽ chúng ta không tìm thấy như vậy ở bất cứ đâu trong lịch sử tôn giáo hay triết học. Đây là phương pháp độc nhất vô nhị được các thiền sư đời trước chấp nhận khiến hành giả đời sau chúng ta lấy làm lạ và tự hỏi bằng cách nào mà thiền sư lại chịu đựng nổi, trừ phi vì khát vọng nhiệt thành muốn truyền kiến giải về Thiền cho môn đệ của mình—Name of a Chinese Zen master in the tenth century. One day, when Kuei-sung was observing the stones around his monastery, a monk came and asked the master if there were Buddhism in the mountains of Chiu-feng Shan where he resided, Kuei-sung did not answer the question directly, but excused himself by saying, "Wait till there is nobody about us, I will tell you then." After a while the monk asked again, "Nobody is here now." Kuei-sung just answered, "Yes." After a while, the monk kept asking the same question. Kuei-sung then pointed at the stones and announced, "Bigger stones are big, and smaller ones small!" This awakened the monk's mind to the realization of Zen truth. This is one of the most particular cases, the like of which can probably not be found anywhere in the history of religion or philosophy. This is the unique method adopted by Zen masters of past generations which makes us, Zen students of later generations, wonder how the masters ever came to conceive it, except in their earnest desire to impart the knowledge of Zen to their disciples. Whatever Zen truth is concealed here, is it not the most astounding story to find an earnest truth-seeker sent away from his master, who evidently pretends to beat around the bushes, and not to elucidate the point to him? But is it possible that Zen is cunningly conveyed in this triviality itself?

(XXIII) Huệ Viên Thiền Sư: Zen master Hui-Yuan—Theo Truyền Đăng Lục, phần thứ nhì, trong khi đi đạo trong sơn, thiền sư Huệ Viên đã làm bài thơ này ngay sau khi chứng ngộ vào lúc trượt chân té. Tuy nhiên, chỗ khác nói là do thiền sư Chứng Ngộ Tu Ngung làm ra.

"Giá nhất giao, giá nhất giao
 Vạn lạng hoàng kim đã hiệp tiêu
 Đầu thượng liệp, yêu hạ bao
 Thanh phong minh nguyệt trượng đầu khiêu."
 (Một lần này, một lần này
 Vạn lạng vàng ròng cũng tiêu ngay
 Trên đầu nón, ngang lưng đũa
 Gió mát trăng trong đầu gậy khảy).

According to the Second Part of the Transmission of the Lamp, this was given by Hui-yuan who came to a realization when he accidentally stumbled while walking in the courtyard. However, some other sources believe that this was written by Zen master Cheng-wu Tsiu-yung.

"Oh, this one rare occurrence
 For which would I not be glad
 To give ten thousand pieces of gold!
 A hat is on my hat,
 A bundle around my loins;
 An on my staff the refreshing breeze
 And the full moon I carry!"

(XXIV)Hoàng Sơn Lâm Thiên Sư: Zen master Huang-shan Lin—Có một vị tăng hỏi thiền sư Hoàng Sơn Lâm: "Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?" Hoàng Sơn Lâm đáp: "Chẳng ra gì hết nơi cung điện nhà Lương." Khi được yêu cầu nói thêm để làm sáng tỏ ý nghĩa của câu trả lời, Sư nói: "Ngài ngồi tư duy trầm ngâm nơi vương quốc nhà Ngụy." Đây là trường hợp trong đó câu trả lời được nhắm ngay vào hành trạng của chính Tổ sư, với những đoan quyết trở vào các hành vi của ngài. Tuy nhiên, câu trả lời này vẫn không đụng tới tâm điểm của câu hỏi; đó là "ý nghĩa Đông du của Tổ" được cất nghĩa để làm thỏa mãn tâm trí bình thường của chúng ta, vì sự giải thích thêm của thiền sư Hoàng Sơn Lâm chỉ là sự tường thuật về hành trạng của Bồ Đề Đạt Ma nơi vương quốc nhà Ngụy mà thôi. Đây chính là chỗ khó hiểu của Thiền đối với lẽ lối suy nghĩ thông thường. Chỉ bằng danh tự không đủ chuyển tải ý nghĩa, nhưng đã là sinh vật có lý trí, chúng ta không làm sao tránh không phát biểu bằng danh tự. Và những phát biểu này mơ hồ hay sáng sủa, còn tùy theo sở kiến của riêng chúng ta—A monk asked Huang-shan Lin, "What is the meaning of the Patriarch's coming from the West?" Huang-shan Lin said, "At the palace of the Liang nothing was achieved." When the master was asked to say something further about the answer, he said, "In the kingdom of Wei he has most profoundly absorbed in meditation." This is the case in which answers are indicated more or less directly concerned with the person of the Patriarch himself with assertions which are made about his doings. However, the answers still do not touch the central point of the question; that is, "the meaning of the patriarchal visit to China" is not explained in any way that we of plain minds would like, for Huang-shan Lin's further explanation is simply a narration of the deeds of Bodhidharma in the kingdom of Wei. This is where Zen is difficult to understand by the ordinary way of thinking. Mere words are insufficient to convey the meaning, but as rational beings we cannot avoid making statements. And these statements are at once puzzling and illuminating according to our own insight.

(XXV)Hoài Thanh Thiên Đồng Thiên Sư: Zen master T'ien-t'ung Huai-ch'ing—Thiền sư Thiên Đồng Hoài Thanh. Một hôm, có một vị Tăng lại gần hỏi Sư về ý nghĩa Đông du của Tổ, và Sư đáp: "Đừng để cát vào mắt." Khi được hỏi làm sao để hiểu câu này, Sư đáp: "Đừng để nước vào tai." Đây là trường hợp trong đó câu trả lời được nêu lên mà không giải quyết minh bạch vấn đề được nêu lên trong câu hỏi. Kỳ thật, nếu xét về ý nghĩa luận lý của chữ nghĩa, thì cái gọi là trả lời chẳng trả lời gì cả. Đây chỉ là những mô tả thi vị những sự vật chung quanh, hay những khuyên bảo thực hiện một hành vi nào đó, chúng không hoàn toàn thỏa mãn những ai được giáo dục để tìm tòi những giải thích bằng khái niệm đối với những điều mà họ gặp gỡ. Những trường hợp này, nhà Thiền gọi chúng là 'Khẩu quyết Thiền'—One day, a monk approached Zen master T'ien-t'ung Huai-ch'ing with the inevitable question about the meaning of the Patriarchal visit, and the master answered, "Don't get sand into your eyes." When asked how to take the statement, the master said, "Don't get water into your ears." This is the case in which answers are merely indicated with no definite settling of the point raised in the question. In reality, the so-called answers are no answers

at all in the logical sense of the word. These are mere poetical descriptions of objects one sees about, or suggestions to perform a certain act, are not at all satisfactory to those who have been educated to look for conceptual interpretations in everything they encounter. In Zen, we call these cases "Oral transmission Zen."

(XXVI) Hòa Sơn Phổ Thiền Sư: Zen master Ho-shan P'u (P'u of Ho-shan)—Thiền sư Hòa Sơn Phổ, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Hòa Sơn Phổ; tuy nhiên, có một cuộc đối thoại giữa Sư và người đệ tử của mình trong quyển Ngũ Đăng Hội Nguyên. Hòa Sơn Phổ nói với các thị giả: "Khi một thiền sư thị tịch, thông thường các đồ đệ trong thiền đường sẽ làm một bữa ăn đặc biệt cho ông; nhưng theo ý của lão Tăng thì điều ấy hoàn toàn không cần thiết. Khi lão Tăng phải thị tịch, lão Tăng muốn các ông cúng dường trước chứ không phải sau khi thị tịch." Tăng chúng nghĩ là thiền sư không bỏ thói nói bông đùa ngay cả khi tuổi già. Họ hỏi: "Khi nào thì Hòa Thượng thị tịch?" Hòa Sơn Phổ nói: "Lão Tăng sẽ thị tịch khi nào đấy ông đã cúng dường cho lão Tăng rồi." Một cái màn được đặt trong phòng ngủ của Sư, Sư ngồi phía sau màn; tất cả các dụng cụ làm lễ đều được đặt trước Sư, những bài tán được đọc và thức ăn được cúng dường lên Sư với đầy đủ tôn kính. Thiền sư Hòa Sơn Phổ ăn rất được và dùng trọn thức ăn cúng dường, chẳng có dấu hiệu gì của một người sắp qua đời. Nghi lễ tiếp tục trong mấy ngày cho đến khi tất cả mọi người trong tự viện, kể cả các đệ tử thân cận cho đến những người phục dịch trong chùa, đều đánh lễ lên thiền sư được xem như là đã mất thật sự. Vào ngày Tết, tất cả các nghi lễ liên quan đến sự chết chấm dứt. Thiền sư Hòa Sơn Phổ nói với chúng Tăng: "Giờ đã đến, ngày mai khi tuyết ngừng rơi ta sẽ đi." Hôm sau, thời tiết rất tốt, nhưng trời bỗng đổ tuyết, và khi tuyết ngừng rơi thì Thiền sư ngồi lặng yên với nén hương vẫn còn cháy mà thị tịch—Zen master Ho-shan P'u, name of a Chinese Zen master. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is a dialogue between him and his disciple in the Wudeng Hui-yuan. P'u of Ho-shan said to his attendants: "When a master dies it is customary for his Zendo followers to put up a special meal for him; but in my opinion this is altogether unnecessary. When I am to die, let me have your offerings before and not after my departure." The monks thought he did not quit his joking even in his old days. They asked, "When will you pass away?" The master said, "I pass away when you all have had your offerings made to me." A curtain was set up in his bed-room, behind which he sat; all the ceremonial vessels were placed before him, the eulogies were read, and food was offered him in due reverence. P'u the master had a good appetite and consumed all the food offerings, showing no symptoms of an early departure. The ceremony continued for some days until everybody in the monastery, including his immediate disciples down all the workers in the monastery, duly paid his respect to the master who was thus treated as one really passed away. On New Year's day all the ceremony in connection with a death came to an end. The master said to the monks, "The time is come; tomorrow when it ceases to snow I will go." On the following day the weather was fair, but it began to snow, and when this stopped he passed away, quietly sitting and with incense burning.

(XXVII) Minh Giáo Thiền Sư: Zen master Ming-jiao—Thiền sư Minh Giáo, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Minh Giáo; tuy nhiên, có một chi tiết lý thú về lời dạy của ông trong Ngũ Đăng Hội Nguyên, quyển XIV: Một hôm, Thiền sư Minh Giáo thượng đường thị chúng: "Trương Tam uống, Lý Tứ say." Nói xong, Sư xuống ghế và rời khỏi sảnh đường. Kỳ thật, có nhiều tuyên bố mang tính phi lý trong Thiền. Vài người còn cho rằng Thiền vô lý cứng nhắc và điên rồ. Thiền dùng những câu hỏi rõ ràng là vô lý và không hợp lý, rồi cuộc Thiền muốn chúng ta hiểu cái gì? Câu trả lời đơn giản. Thiền muốn chúng ta có được một quan điểm hoàn toàn mới, để dễ dàng nhìn thấu vào những huyền diệu của đời sống và bí mật của thiên nhiên. Việc này là vì Thiền đã đi đến kết luận rằng tiến trình lý luận

thông thường rất cuộc không có sức mạnh cho chúng ta cái thỏa mãn sau cùng về những nhu cầu sâu thẳm của tâm linh—Zen master Ming-jiao, name of a Chinese Zen master. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is an interesting detail on his teaching on Zen in The Wudeng Huiyuan, Volume XIV: One day, Zen master Ming-jiao entered the hall and addressed the monks, saying, "When Chang San drinks, Li-tsu gets drunk." He then got off the seat and left the hall. In fact, there are many irrational statements in Zen. Some may declare Zen irrevocably insane or silly. What is Zen through this apparent triviality and irrationality really driving us to comprehend? The answer is simple. Zen wants us to acquire an entirely new point of view whereby to look into the mysteries of life and the secrets of nature. This is because Zen has come to the definite conclusion that the ordinary logical process of reasoning is powerless to give final satisfaction to our deepest spiritual needs.

(XXVIII)*Linh Thao Thiền Sư*: Ling-T'ao Zen master—Một Thiền sư nổi tiếng, đệ tử của Lặc Đàm Hoài Trừng Tổ Sư. Một hôm tổ hỏi ông hiểu sao về Tổ Đạt Ma đến từ phương Tây, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật. Linh Thao bày tỏ rằng không hiểu. Lặc Đàm nói: Trước khi xuất gia ông làm gì? Linh Thao trả lời: "Chăn trâu." Lặc Đàm hỏi: "Chăn như thế nào?" Linh Thao đáp: "Sáng sớm cưỡi đi, chiều tối cưỡi về." Tổ nhận xét: "Ông thiệt ngu si quá đỗi." Nhờ đó mà sư đại ngộ, và bày giải như sau:

“Phóng khước ngư thặng tiện xuất gia
Thế trừ tu phát trước ca sa
Hữu nhân vấn ngã Tây lai ý
Trụ trượng hoành khiêu la lí la
(Vứt bỏ giây chần rồi xuất gia
Cạo râu cạo tóc khoác Ca sa
Có ai hỏi ý từ Tây đến
Vác gậy quơ ngang la lí la).

A noted monk, a disciple of Le-T'an-Huai-Têng. When the master asked him what was the idea of the Patriarch, who, coming from the West, is said to have transmitted one single mind-seal, which, pointing directly to the human nature, makes one attain Buddhahood. Ling-T'ao confessed ignorance. Le-T'an said: "What were you before you became a monk?" Ling-T'ao said: "I used to be a cowherd." Le-T'an asked: "How do you look after the cattle?" Ling-T'ao said: "I go out with them early in the morning and come home when it grows dark." Le-T'an said: "Splendid is your ignorance." This remark at once brought Ling-T'ao's mind to a state of enlightenment which was expressed thus:

“Throwing up the tether I am a homeless monk,
The head is shaved, so is the face,
and the body wrapped in the kasaya.
If someone asks, "What is the Patriarch's idea of
coming from the West?
Carrying the staff crosswise I sing out, La li la!"

(XXIX)*Long Tĩnh Thông Hàng Châu Thiền Sư*: Lung-Hsing T'ung Hang-chou (Wade-Giles Chinese)—Thiền sư Hàng Châu Long Tĩnh Thông, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Hàng Châu Long Tĩnh Thông; tuy nhiên, có một cuộc đối thoại giữa Sư và người đệ tử của mình trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển VII: Một hôm có một vị Tăng hỏi Thiền sư Hàng Châu Long Tĩnh Thông: "Ai là Phật?" Long Tĩnh Thông đáp: "Dầu cho một họa sĩ kỳ tài cũng vẽ không xong." Những câu trả lời mà các vị Thiền sư đưa ra cho loại câu hỏi "Cái gì hoặc ai là Phật," mỗi vị mỗi khác. Tại sao lại như vậy? Ít nhất có một

lý do là vì các ngài muốn chúng ta vứt bỏ tất cả những rối rắm và chấp trước từ bên ngoài trói buộc chúng ta như là ngôn tự, ý tưởng, hay dục vọng, vân vân. Đây cũng là một trong những công án thuộc loại giải minh chân lý Thiền bằng những lập trường phủ nhận, hư hóa hay phế bỏ. Với loại công án này, chúng ta thường cáo buộc các Thiền sư là phủ nhận. Nhưng kỳ thật họ chẳng phủ nhận gì cả, những gì họ đã làm chỉ nhằm để vạch rõ ra các ảo tưởng của chúng ta cho vô hữu là hữu, hữu là vô hữu, vân vân—Zen master Hang-chou Lung-Hsing T'ung, name of a Chinese Zen master. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is a dialogue between him and his disciple in *The Wudeng Huiyuan*, Volume VII: One day, a monk asked Zen master Lung-Hsing T'ung, "Who is the Buddha?" Lung-Hsing T'ung said, "Even the finest artist cannot paint him." The answers given by Zen masters to the question of "Who or what is the Buddha?" are full of varieties; and why so? One reason at least is that they thus desire to free our minds from all entanglements and attachments such as words, ideas, desires, etc., which are put up against us from the outside. This is also one of the koans that illustrates Zen-truth through a negating approach with nullifying or abrogating expressions. With this type of koan, we usually accuse the Zen masters of being negatory. But in fact, they did not negate anything. What they have done is to point out our delusions in thinking of the non-existent as existent, and the existent as non-existent, and so on.

(XXX)Hắc Thủy Thừa Cảnh Thiền Sư: Zen master Hei-shui Cheng-ching—Một hôm, có một vị Tăng lại gần hỏi Sư về ý nghĩa Đông du của Tổ, và Sư đáp:

"Quách Nhiên thân đấng châu xa giới

Trước vự tiềm dung Phật nhật huy."

(Rỗng rang vô hạn trùm trời đất

Ẩn hiện sương mù nắng Phật lên).

Khi được yêu cầu nói thêm để làm sáng tỏ ý nghĩa, Sư chỉ nói: "Đất lớn che không hết, mặt trời ấy lộ lộ ngay trong giờ khắc này." Ý tưởng về "Nắng Phật" của thiền sư Hắc Thủy Thừa Cảnh cho chúng ta thấy cái vẻ lớn lao, đồng thời nó vừa trong sáng và vừa xa xôi làm sao ấy. Đây là trường hợp trong đó câu trả lời được nêu lên mà không giải quyết minh bạch vấn đề được nêu lên trong câu hỏi. Kỳ thật, nếu xét về ý nghĩa luận lý của chữ nghĩa, thì cái gọi là trả lời chẳng trả lời gì cả. Đây chỉ là những mô tả thi vị những sự vật chung quanh, hay những khuyên bảo thực hiện một hành vi nào đó, chúng không hoàn toàn thỏa mãn những ai được giáo dục để tìm tòi những giải thích bằng khái niệm đối với những điều mà họ gặp gỡ. Những trường hợp này, nhà Thiền gọi chúng là "Khẩu quyết Thiền"—Zen master Hei-shui Cheng-ching. One day, a monk approached Zen master Hei-shui with the question about the meaning of the Patriarchal visit, and the master answered,

"How vastly, broadly, infinitely

It expands all over the universe!

Look at the illuminating Buddha-sun

As the murky fog rises and dissipates itself!"

When the master was asked to say something further about the functioning of the Buddha-sun, he said, "Even the great earth could not hide it, and it is manifesting itself this very moment!" Zen master Hei-shui Cheng-ching's idea of the Buddha-sun has something grander and more energetic; at the same time, it excels in serenity and aloofness. This is the case in which answers are merely indicated with no definite settling of the point raised in the question. In reality, the so-called answers are no answers at all in the logical sense of the word. These are mere poetical descriptions of objects one sees about, or suggestions to perform a certain act, are not at all satisfactory to those who have been educated to look for conceptual interpretations in everything they encounter. In Zen, we call these cases "Oral transmission Zen."

(XXXI) Hạo Xiêm Thiên Sư: Zen master Hsao-shian—Thiền sư Hạo Xiêm, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Hạo Xiêm; tuy nhiên, có một chi tiết lý thú về lời dạy của ông trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển X: Một hôm, trong khi Thiền sư Hạo Xiêm thượng đường thị chúng, có một vị Tăng bước ra hỏi: "Khi chúng ta thấy quanh mình là núi cao và biển lấp đầy chỗ thấp, tại sao đọc trong kinh sách thiêng liêng thì chúng ta lại thấy nói về pháp bình đẳng, và không có chỗ cao chỗ thấp là thế nào?" Sư đáp: "Nghiêu Phong cao, Bảo Hoa thấp." Nói xong, Sư xuống ghế và rời khỏi sảnh đường. Kỳ thật, có nhiều tuyên bố mang tính phi lý trong Thiền. Vài người còn cho rằng Thiền vô lý cứng nhắc và điên rồ. Qua những câu hỏi rõ ràng là vớ vẩn và không hợp lý, Thiền muốn chúng ta có được một quan điểm hoàn toàn mới, để dễ dàng nhìn thấu vào những huyền diệu của đời sống và bí mật của thiên nhiên. Việc này là vì Thiền đã đi đến kết luận rằng tiến trình lý luận thông thường rốt cuộc không có sức mạnh cho chúng ta cái thỏa mãn sau cùng về những nhu cầu sâu thẳm của tâm linh—Zen master Hsao-shian, name of a Chinese Zen master. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is an interesting detail on his teaching on Zen in The Wudeng Huiyuan, Volume X: One day, when Zen master Hsao-shian entered the hall and addressed the monks, a monk stepped out and asked, "When we see about us mountains towering high and seas filling hollow places, why do we read in the sacred sutras that the Dharma is sameness, and there is nothing high, nothing low?" The master said, "Yiu-fêng is high, P'ao-hua is low." He then got off the seat and left the hall. In fact, there are many irrational statements in Zen. Some may declare Zen irrevocably insane or silly. Through these apparent trivialities and irrationalities, Zen wants us to acquire an entirely new point of view whereby to look into the mysteries of life and the secrets of nature. This is because Zen has come to the definite conclusion that the ordinary logical process of reasoning is powerless to give final satisfaction to our deepest spiritual needs.

(XXXII) Kiến Châu Mông Bút Thiên Sư: Ch'ien-chou Mung-bi (Wade-Giles Chinese)—Thiền sư Kiến Châu Mông Bút, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Kiến Châu Mông Bút; tuy nhiên, có một cuộc đối thoại giữa Sư và người đệ tử của mình trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển VII: Một hôm có một vị Tăng hỏi Thiền sư Kiến Châu Mông Bút: "Ai là Phật?" Kiến Châu Mông Bút đáp: "Không có chuyện vô lý ở đây." Những câu trả lời mà các vị Thiền sư đưa ra cho loại câu hỏi "Cái gì hoặc ai là Phật," mỗi vị mỗi khác. Tại sao lại như vậy? Ít nhất có một lý do là vì các ngài muốn chúng ta vứt bỏ tất cả những rối rắm và chấp trước từ bên ngoài trời buộc chúng ta như là ngôn tự, ý tưởng, hay dục vọng, vân vân. Đây là loại công án ở mức độ nào đó khó hiểu và khó giải thích. Những Thiền Tăng mô tả loại công án này như là loại "bất khả thể nhập," giống như "những rặng núi bạc và những bức tường sắt." Nói đúng ra, loại này chỉ có thể được hiểu bởi những hành giả có trình độ cao mà trực giác sâu xa của họ tương xứng với trực giác của những người đề ra công án, như thế họ mới có thể nhận thức được trực tiếp và rõ ràng ý nghĩa của công án mà không cần phải nhờ đến phỏng đoán hay phân tích. Nếu hành giả sẵn sàng không sợ hiểu lầm thì những công án loại này có thể không phải là tuyệt đối không thể hiểu hoặc không thể giải thích được, nhưng đây không phải là điều mong muốn của nhiều hành giả tu Thiền—Zen master Ch'ien-chou Mung-bi, name of a Chinese Zen master. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is a dialogue between him and his disciple in The Wudeng Huiyuan, Volume VII: One day, a monk asked Zen master Ch'ien-chou Mung-bi, "Who is the Buddha?" Ch'ien-chou Mung-bi said, "No nonsense here." The answers given by Zen masters to the question of "Who or what is the Buddha?" are full of varieties; and why so? One reason at least is that they thus desire to free our minds from all entanglements and attachments such as words, ideas, desires, etc., which are put up against us from the outside. This is a kind of koan which is somewhat difficult to understand and explain. Zen

monks describe this type of koans as the "impenetrable type," like "silver mountains and iron walls." This can, strictly speaking, only be understood by advanced practitioners whose profound intuitions match those of the actors, thus enabling them to discern directly and clearly the meaning of the koan without resorting to guesses or analysis. If one is willing to risk missing the point, these koans may not be absolutely unintelligible or unexplainable, but this is not the desirability of many Zen practitioners.

(XXXIII) Kiệt Phong Anh Thiền Sư: Zen master Chieh-feng Ying—Kiệt Phong Anh là một trong những thiền sư nổi tiếng đời nhà Minh. Một hôm, Đại Đô An đến thăm. Đô An là một học giả lớn thời đó. Kiệt Phong Anh hỏi: "Giảng chủ rành giảng kinh gì nhất?" Đô An đáp: "Kinh Kim Cang. Đã từng tụng ngộ qua câu 'Vô sở tùng lai diệc vô sở khứ.'" Kiệt Phong Anh hỏi: "Nếu 'Vô lai vô khứ', không đến không đi, sao ông đến đây được?" Đô An đáp: "Thì chính là người 'Vô lai vô khứ' đó chứ ai." Kiệt Phong Anh nói: "Ngay lúc này, người đó ở đâu?" Đô An trả lời bằng một tiếng hét. Kiệt Phong Anh nói: "Thôi không nói chuyện 'hết' hay chuyện 'thoi'. Khi tứ đại phân tán, đi về chỗ nào để an thân lập mệnh?" Đô An nói: "Khắp cõi đất này, cái đó không phải là chính ta hay sao?" Kiệt Phong Anh hỏi: "Bỗng gặp thời kiếp hỏa, lửa bùng cháy, đại thiên thế giới hủy hoại hết, ông ở đâu?" Đô An đáp: "Không biết." Kiệt Phong Anh nói: "Lục Tổ vì cái 'Không biết' đó mà đi đốn củi nấu cơm. Bồ Đề Đạt ma vì cái 'Không biết' đó mà ngồi quay mặt vào vách chín năm. Ông nói 'Không biết', ông thấy cái gì vậy?" Đô An nói: "Tôi chỉ nói 'Không biết.'" Kiệt Phong Anh nói: "Gã mù ơi! Mời ngồi, uống trà đi!" Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng mục đích tối hậu của Thiền là giải thoát rốt ráo, cốt yếu ở chỗ không chấp trước, dầu chỉ chấp vào cái 'không đến không đi', bởi vì tất cả mọi thứ trong thế giới sai biệt này đều có thể miêu tả bằng cách này hay cách khác nhưng không có cách nào là rốt ráo cả. Thực tại rốt ráo vượt lên hết thảy mọi phạm trù, và do đó, vượt ngoài khả năng tư duy và sở đắc của chúng ta—Zen master Chieh-feng Ying was one of the most famous Zen masters in the Ming dynasty. One day, he had a caller in the person of Ta-tou An, who was a learned scholar at the time. Chieh-feng Ying asked, "What is the sutra you are most proficient in?" Tou-an said, "The Diamond Sutra; and I have my understanding as to the meaning of 'Nowhere to come and nowhere to depart'." Chieh-feng Ying asked, "If 'Nowhere to come and nowhere to depart', how is it that you have come over here?" Tou-an said, "The very person who comes from nowhere and departs nowhither." Chieh-feng Ying asked, "Where is he this very moment?" Tou-an burst out into a 'kwatz!' Chieh-feng Ying said, "Let alone for a while this uttering a 'kwatz!' or shaking a fist; where would you find your abode of peace when the four elements are dissolved?" Tou-an said, "This entire earth, is it not myself?" Chieh-feng Ying said, "When all of a sudden the world-end-fire breaks out and all the chiliocosmos are reduced to ashes, where are you?" Tou-an said, "I know not." Chieh-feng Ying said, "The sixth patriarch has his 'I know not' and went on preparing kindlings and pounding rice; Bodhidharma had his 'I know not' and kept up his meditation of facing the wall for nine years. You have your 'I know not' and what is your insight?" Tou-an said, "Mine is simply 'I know not'." Chieh-feng Ying said, "This blind fellow! Sit down and sip your cup of tea!" Zen practitioners should always remember that the ultimate end of Zen discipline is a complete emancipation in not having attachment to anything, even though the attachment on 'nowhere to come and nowhere to depart', because everything belonging to this world of particulars is predictable in one way or another and not at all final. Final reality is above all categories, and therefore beyond thinkability or attainability.

(XXIV) Khánh Trì Bình Thiền Sư: Zen master Ch'ing of Chih-ping—Thiền sư Khánh trên núi Trì Bình. Một hôm, có một vị Tăng đến hỏi: "Cảnh Trì Bình ra sao?" Sư đáp:
"Thạch thất dạ thâm sương nguyệt bạch;

Thảo y tuế cứu bại bồ hàn."

(Hang khuya trăng bạc màu sương;
Năm dài áo cỏ rách bương lạnh người).

Vị Tăng lại hỏi: "Người trong cảnh là ai nhỉ?" Sư đáp:

"Huề trúc tầm viễn thủy;
Tẩy bát sấn triều trai."

(Xách gậy dọc theo khe vắng;
Bát sạch vào xóm mời cơm).

Vị Tăng lại nói: "Người và cảnh thì đã nhờ được sư chỉ thị; còn cái đạo lý cứu cánh của Thiền, xin dạy cho biết." Sư đáp:

"Ngựa gỗ hí gió;
Trâu bùn qua biển."

One day, a monk came and asked, "What are the sights of Chih-ping?" Ch'ing Chih-ping said:

"Into the rock-cave
As the night advances
Shines the pale frosty moon;
In my own worn-out grass robe,
Scantily wadded,
I shiver with cold."

The monk asked, "Who is the man enjoying the sights?" The master said:

"Carrying a cane
He walks along the lonely mountain stream;
With the bowl well cleaned,
Invited he goes out to the village to dine."

The monk said, "As regards the sights and the man I have now your kind instruction; please let me be acquainted with the ultimate truth of Zen." The master said:

"The wooden horse neighs against the breeze,
And the mud-made bull walks over the waves."

(XXXV)*La Hán Nhân Thiền Sư*: Zen master Lo-han Jen—Có một vị tăng hỏi thiền sư La Hán Nhân: "Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?" La Hán Nhân hỏi ngược lại: "Ông gọi thế nào là ý nghĩa?" Vị Tăng kết luận: "Như vậy không có ý nghĩa gì nơi cuộc Đông du này?" La Hán Nhân đáp: "Có chứ, nơi chót lưỡi của ông đó!" Trong Thiền có một phương pháp gọi là "Phản Vấn" hay trả lời theo kiểu thay vì trả lời, người bị hỏi lại hỏi ngược lại người hỏi. Nói chung, trong Thiền câu hỏi nào cũng thoát ngoài thói thường, nghĩa là phải hỏi để được chỉ bảo; nên tự nhiên lời đáp cũng chẳng đáp lại gì hết. Theo thiền sư Phần Dương, có mười tám cách hỏi, đối lại, có mười tám cách đáp khác hẳn nhau (see Phần Dương Thập Bát Vấn). Như vậy, một câu phản vấn vẫn là một lời đáp chiếu sáng vậy. Và đây cũng chính là chỗ khó hiểu của Thiền đối với lẽ lối suy nghĩ thông thường. Chỉ bằng danh tự không đủ chuyển tải ý nghĩa, nhưng đã là sinh vật có lý trí, chúng ta không làm sao tránh không phát biểu bằng danh tự. Và những phát biểu này mơ hồ hay sáng sủa, còn tùy theo sở kiến của riêng chúng ta. Tuy nhiên, nếu hành giả biết cách sử dụng những phát biểu bằng danh tự đúng chỗ thì cũng có lợi lạc. Như chúng ta thấy đó, hạt bụi vàng, dầu quý thế mấy, nhưng khi vướng vào mắt nó cũng làm xốn mắt. Như vậy, việc cần làm là giữ cho mắt trong sáng, và dùng hạt bụi vàng theo chỗ đáng dùng của nó—A monk asked Lo-han Jen, "What is the meaning of the Patriarch's coming from the West?" Lo-han Jen asked back, "What is it that you call the meaning?" The inquiring monk concluded, "If so, there is no meaning in this coming from the West?" Lo-han Jen said, "It comes from the tip of your own tongue." In Zen, there is a method of counter-questioning, wherein questions are not answered by plain statements but by counter-

questionings. Generally speaking, in Zen a question is not a question in its ordinary sense; that is, it is not simply asked for information, and therefore it is natural that what ordinarily corresponds to an answer is not an answer at all. According to Zen master Fen-Yang, there are eighteen different kinds of questions, against which we may distinguish eighteen corresponding answers. Thus a counter-question itself is in its way an illuminating answer. And this is where Zen is difficult to understand by the ordinary way of thinking. Mere words are insufficient to convey the meaning, but as rational beings we cannot avoid making statements. And these statements are at once puzzling and illuminating according to our own insight. However, Zen practitioners may benefit from appropriate statements. As we can see, it is quite true that gold dust, no matter how valuable in itself, injures the eye when it gets into it. Therefore, the necessary thing here is to keep the eye open clear, and use the gold dust in the way it ought to be used.

(XXXVI)*Thiền Kỳ Thụy Thiền Sư*: Tien-Chi-Shui Zen master—Thiền sư Thiền Kỳ Thụy thường thị chúng: "Hãy gột sạch khỏi tâm tất cả khôn ngoan lừa lọc, dứt mình ra khỏi tham sân do chấp ngã, và đừng để những mối nghi sân hận quấy phá, để cho tâm thức được lau chùi sạch sẽ. Khi đã thanh lọc được như vậy rồi, hãy đề khởi công án trước tâm 'Vạn pháp quy nhất, nhất quy hà xứ?' Hãy nghiên ngẫm vấn đề này từ thủy chí chung, hoặc bằng nhiều nghi vấn, hoặc đơn độc một suy nghĩ, hoặc chỉ nghiên ngẫm cái 'Một' ở nơi đâu. Bất cứ bằng bằng cách nào cứ để cho hết thủy đầu mối của các câu hỏi ghi đậm trên ý thức của các ông khiến cho nó trở thành cái độc nhất là cái đích chú tâm. Nếu các ông để lý luận phân biệt xen vào chuỗi dây liên tục bền bỉ của những nghi tình, kết quả sẽ làm sụp đổ hết cả công trình tu tập của các ông. Một khi các ông chẳng được công án trước tâm, chẳng có cơ duyên nào để chứng ngộ hết. Muốn chứng ngộ mà không có công án, chẳng khác nào nấu cát mà mong thành cơm vậy. Cái cốt yếu bậc nhất ở đây là khơi dậy cái đại nghi và cố gắng thấy rằng rồi cái 'Một' quy về đâu. Lúc nghi tình được giữ linh hoạt liên tục khiến cho những giải đãi, hôn trầm, tán loạn không còn cơ hội móng khởi; không cần phải tìm kiếm ráo riết, rồi thời cơ cũng sẽ đến, đây là lúc tâm hoàn toàn nhập định. Thế là dù đi hay đứng, dù nằm hay ngồi mà không phải để ý hẳn vào những việc mình đang làm ấy, cũng không hay biết mình đang ở đâu, đông hay tây, nam hay bắc; quên luôn cả lục tình; ngày đêm như nhau cả. Nhưng đây chỉ mới là nửa đường của sự chứng ngộ, nhất định chưa phải là toàn ngộ. Các ông cần phải nỗ lực đến kỳ cùng và quyết liệt để xuyên qua đây, một trạng thái siêu thoát nơi đó hư không sẽ bị đập vỡ thành từng mảnh và vạn hữu đều được quy về cái bình đẳng toàn diện. Đây cũng giống như mặt trời ló dạng khỏi mây mù, thì các pháp thế gian hay xuất thế gian đều hiện ra rõ rệt"—Zen master Tien-Chi-Shui used to teach his disciples: "Have your minds thoroughly washed off all cunning and crookedness, sever yourselves from greed and anger which rise from egotism, and let no dualistic thoughts disturb you any longer so that your consciousness is wiped perfectly clean. When this purgation is effected, hold up your koan before the mind 'All things are resolvable into the One, and when is this One resolved? Where is it really ultimately resolved?' Inquire into this problem from beginning to end, severally as so many queries, or undividedly as one piece of thought, or simply inquire into the whereabouts of the One. In any event, let the whole string of questions be distinctly impressed upon your consciousness so as to make it the exclusive object of attention. If you allow any idle thought to enter into the one solid uninterrupted chain of inquiries, the outcome will ruin the whole exercise. When you have no koan to be held before your minds, there will be no occasion for you to realize a state of enlightenment (satori). To seek enlightenment without a koan is like boiling sands which will never yield nourishing rice. The first essential thing is to awaken a great spirit of inquiry and strive to see where the One finally resolves itself. When this spirit is kept constantly alive so that no chance is given to languor or heaviness or otioseness to assert itself, the time will come to you without your specially seeking it when the mind attains a state of perfect concentration. That is to

say, when you are sitting, you are not conscious of the fact; so with your walking or lying or standing, you are not at all conscious of what you are doing; nor are you aware of your whereabouts, east or west, south or north; you forget that you are in possession of the six senses; the day is like the night, and vice versa. But this is still midway to enlightenment, and surely not a complete enlightenment itself. You will have yet to make another final and decided effort to break through this, a state of ecstasy, when the vacuity of space will be smashed to pieces and all things reduced to perfect evenness. It is again like the sun revealing itself from behind the clouds, when things worldly and super-worldly present themselves in perfect objectivity."

(XXXVII) *Thiên Mục Mãn Thiên Sư*: Zen master T'ien Mu Man—Một hôm, có một vị Tăng đến và hỏi thiền sư Thiên Mục Mãn về ý chỉ Tây lai của Tổ Sư, Sư trả lời: "Ba năm một lần nhuận." Vị Tăng hỏi lại: "Thầy nói cái gì thế?" Sư bảo: "Tiết Trùng dương vào ngày mồng 9 tháng 9." Câu trả lời thứ nhất của thiền sư là lẽ thường của âm lịch, ai cũng biết, nhưng có can hệ gì với việc Tổ Sư sang Trung Hoa? Và câu trả lời thứ nhì của thiền sư chắc hẳn là đúng vì cả người Hoa lẫn người Nhật đều cử hành ngày lễ trùng dương ngay trên con số may mắn gấp đôi mồng chín tháng chín, nhưng việc này có can hệ gì với việc Tổ Sư sang Trung Hoa vào đầu thế kỷ thứ VI? Điều này cho thấy các thiền sư không phải là triết gia mà là những bậc thực tu, nên họ viện dẫn kinh nghiệm thay vì viện dẫn bằng lời; một kinh nghiệm vốn là căn bản hóa giải những nghi hoặc thành một nhất thể hòa điệu. Tất cả các lễ dương nhiên cũng như lễ bất khả nơi những phát biểu của các thiền sư phải được coi là xuất phát trực tiếp từ kinh nghiệm bất nhị sâu thẳm của họ. Và chúng ta chỉ có thể hiểu chừng nào chúng ta nhảy vào một cảnh giới vượt lên kinh nghiệm đối đãi của mình. Nhưng vì các thiền sư ghê tởm mọi thứ trừu tượng và thuyết lý, nên đôi khi các câu nói của họ quá ư lộn xộn và vô nghĩa; đồng thời những câu trả lời của họ luôn có cái lối độc điệu của chủ trương siêu nghiệm—One day, a monk came and asked T'ien Mu Man concerning the patriarchal visit to which the master's reply was, "Once in three years there is a leap year." The inquiring monk said, "What are you talking about?" The master said, "The chrysanthemum festival takes place on the ninth day of the ninth month." T'ien Mu Man's first answer is a truism when the lunar calendar is in vogue. Everybody knows it, but what connection has it to the patriarchal visit? And the master's second response is a surely correct one because both Chinese and Japanese people celebrate the chrysanthemum festival on the doubly lucky number of the ninth day in the ninth month, but does this explain the meaning of Bodhidharma's coming over to China early in the sixth century? This proves that Zen masters are not philosophers but pragmatists, they appeal to an experience and not to verbalism; an experience which is so fundamental as to dissolve all doubts into harmonious unification. All the matter-of-fact-ness as well as the impossibility of the master's statements must thus be regarded as issuing directly from their inmost unified experience. And the above impossible condition so long as space-time relations remain what they are to our final consciousness; they will only be intelligible when we are ushered into a realm beyond our relative experience. But as the Zen masters abhor all abstractions and theorizations, so their propositions sound outrageously incoherent and nonsensical; at the same time, their answers too, harp on the same string of transcendentalism.

(XXXVIII) *Thiên Y Huệ Thông Thiên Sư*: Zen master T'ien-I-Hui-Tsung—Một hôm, thiền sư Thiên Y Huệ Thông thượng đường dạy chúng. Có một vị Tăng bước ra và hỏi về ý chỉ Tây lai của Tổ Sư, Sư trả lời: "Thanh tòng đảo ảnh thù u kính (thông xanh ngả bóng soi đường vắng)." Thấy vị Tăng không hiểu nên Sư nói thêm: "Lục trúc hàn thanh loạn giáp lưu (trúc biếc thì thắm gợn sóng rùng)." Vị Tăng bái tạ, nói: "Nhờ lời chỉ giáo của Hòa Thượng, kẻ học này không còn chút ngờ vực nào hơn." Sư lại khuyên vị Tăng: "Cứ thông thả, đừng vội!" Thiền sư Thiên Y Huệ Thông cũng là một thi sĩ, ngài đã mô tả con đường núi âm u uốn mình theo dòng suối róc rách; cũng như

nhiều thiền viện khác, có lẽ thiền viện của ngài cũng nằm trong một vùng núi xa cư dân phố thị. Đây là trường hợp các thiền sư miêu tả một cách thơ mộng các hoàn cảnh hiện tiền. Thông thường các thiền sư cũng là thi sĩ. Hơn ai hết, lối nhìn của họ về thế gian và sự sống có tính cách bao dung và giàu tưởng tượng. Họ không phê bình, mà là trân trọng; họ không tách mình ra khỏi thiên nhiên, mà trầm mình vào trong đó. Vì vậy khi họ ca hát, cái 'ngã' của họ không ngạo nghễ trỗi lên; kỳ thật, nó xuất hiện giữa cái ngã khác xem như là một trong số đó, theo thói thường nó cũng bình đẳng với chúng và cùng hợp tác với chúng để hành sự. Nói như vậy tức là cái 'ngã' với họ đã trở thành một cọng cỏ khi họ đi dạo trong cánh đồng; nó trỗi lên như một trong những đỉnh núi ngút mây trời khi thiền sư đang ở giữa rặng núi cao; nó thì thầm như một dòng suối; nó gào thét trong một đại dương; nó dong đưa theo khóm trúc; nó nhảy vào giếng cổ và kêu ọp ọp như một con ếch dưới ánh trăng. Khi các thiền sư nói về dòng biến tượng thiên nhiên trong thế giới, hồn thơ của họ tựa hồ như đang lang thang giữa đó một cách tự do, bình thản và thành kính. Nói tóm lại, dầu cho đạo Thiền bị che dấu ở đây là gì đi nữa, đây há chẳng phải là một trong những giai thoại Thiền lạ lùng nhất, nhưng phải chăng có thể là Thiền được truyền đạt một cách xảo diệu ngay trong tính chất tầm thường này—One day, Zen master T'ien-I-Hui-Tsung entered the hall and addressed the congregation. A monk stepped out and asked a question concerning the patriarchal visit to which the master's reply was: "Hanging over a lone unfrequented path; the pine-trees, ever green, cast their shadows. The monk did not understand and the master added this: "Through a green bamboo grove, in refreshing rustle, there flows the mountain stream, murmuring and dancing." The monk bowed him and said, "Following this instruction of yours, we shall all be freed from doubt." The master cautioned the monk, "Take your time, don't be too premature." Zen master T'ien-I-Hui-Tsung was also a Zen poet who describes a lonely mountain path which meanders along a purling stream; like so many others his monastery too must have been situated in a mountainous district far away from towns of habitation. This is the case where the immediate surroundings are poetically depicted. The masters are generally poets. More than anything else, their way of viewing the world and life is synthetical and imaginative. They do not criticize, they appreciate; they do not keep themselves away from nature, they are merged in it. Therefore, when they sing, their 'ego' does not stand out prominently, it is rather seen among others as one of them, as naturally belonging to their order and doing their work in their co-partnership. That is to say, the 'ego' turns into a blade of grass when the poet walks in the field; it stands as one of the cloud-kissing peaks when he is among high mountains; it murmurs in a mountain stream; it roars in the ocean; it sways with the bamboo-grove; it jumps into an old well and croaks as a frog under the moonlight. When the Zen masters take to the natural course of events in the world, their poetic spirit seems to roam among them freely, serenely, and worshippingly. In short, whatever Zen truth is concealed here, is it not the most astounding story, but is it possible that Zen is cunningly conveyed in this triviality itself?

(XXXIX) Thủ An Nam Đài Thiền Sư: Zen Master Shou-an Nan-tai—Tên của một vị thiền sư, người đã cảm tác bài kệ cảm nghĩ đến cái nghèo một cách thiết thực và thơ mộng hơn, và ngài không gợn thẳng đến sự việc của thế gian. Bài thơ không ngụ ý ngài ăn không ngồi rồi, hay không làm gì khác, hoặc không có gì để làm khác hơn là thường thức 'Cảnh lặng trời ngưng vạn sự buông'. Có thể lúc đó ngài đang giảng giải, đang tụng kinh, hay đang quét chùa, đang giã cỏ sân chùa như thường lệ, nhưng lòng tràn ngập một niềm thanh tịnh và khinh an. Sau đây là bài thơ của ngài:

"Nam Đài tĩnh tọa nhất lô hương
 Tuyên nhật ngưng nhiên vạn sự vong
 Bất thị tức tâm trừ vọng tưởng
 Đô duyên vô sự khả tư lương."
 (Nam Đài ngồi tịnh trước lò hương

Cảnh lặng trời ngưng vọn sự buông
 Nào phải ngăn lòng hay dứt niệm
 Chỉ vì vô sự chẳng gì vương).

Name of a Zen master, who wrote his expression of the feeling of poverty in a poem which is more poetic and positive. He does not make a direct reference to things worldly. The poem does not convey the idea that he is idly sitting and doing nothing particularly; or that he has nothing else to do but to enjoy the 'Day of rapture, all things are forgotten'. He may be in the midst of teaching pupils, reading the Sutras, sweeping and weeding the yard as usual, and yet his own mind is filled with transcendental happiness and quietude. Here is his verse:

"At Nan-tai I sit quietly with an incense burning,
 One day of rapture, all things are forgotten,
 Not that mind is stopped and
 thoughts are put away,
 But that there is really nothing to disturb
 my serenity."

(XL)Duy Khoan Thiền Sư: Zen master Wei-k'uan—Thiền sư Duy Khoan.

- Theo Truyền Đăng Lục, một hôm, có một vị Tăng đến hỏi thiền sư Duy Khoan: "Đạo là gì? (tức là muốn nói chân lý rốt ráo của Phật pháp là gì)." Duy Khoan bảo: "Núi đẹp quá! (nói tới ngọn núi Sư đang ẩn cư)." Vị Tăng lại hỏi: "Tôi không hỏi núi, tôi hỏi Đạo là gì?" Duy Khoan đáp: "Nếu ông không ra khỏi núi, làm sao đến Đạo? (tức đến đường cái)." —According to Chuan-teng-lu, one day, there was a monk came and asked Wei-k'uan, "What is the Way? (meaning the ultimate truth of Buddhism)." Wei-k'uan said, "What a fine mountain this is! (referring to the mountain where he had his retreat)." The monk said, "I am not asking you about the mountain, but about the Way." Wei-k'uan replied, "As long as you cannot go beyond the mountain, you cannot reach the Way."
- Lần khác, cũng vị Tăng ấy đến hỏi Sư về Đạo, Sư nói: "Ngay trước mặt ông đây (đường cái ở ngay trước mặt)." Vị Tăng nói: "Tại sao tôi không thấy?" Duy Khoan nói: "Ông nói ông không thấy là vì ông có cái 'Tôi'." Vị Tăng nói: "Nếu tôi không thấy vì Tôi của Tôi, còn Hòa Thượng có thấy không?" Duy Khoan nói: "Chừng nào mà ông vẫn còn cái thấy nhị nguyên 'Tôi không' và 'Ông có' vân vân, chừng đó mắt ông vẫn còn bị mờ bởi cái thấy tương đãi này." Duy Khoan nói tiếp: "Khi không có Tôi, cũng không có Ông, thì còn ai là người muốn thấy?" —Another time, a monk came and asked Wei-k'uan about the Way, and Wei-k'uan said, "It lies right before your eyes." The monk said, "Why do I not see it myself?" Wei-k'uan said, "You do not, because of your egoistic notion." The monk said, "If I do not because of my egoistic notion, do you?" Wei-k'uan said, "So long as you have dualistic views, saying 'I don't' and 'you do' and so on, your eyes are bedimmed by this relativity view." Wei-k'uan continued, "When there is neither 'I' nor 'you', who is it that wants to see?"
- Một hôm khác nữa, có một vị Tăng đến hỏi Duy Khoan: "Con chó có Phật tánh không?" Duy Khoan đáp: "Có." Vị Tăng hỏi: "Hòa Thượng có không?" Duy Khoan nói: "Không." Vị Tăng lại hỏi: "Hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh, tại sao riêng Hòa Thượng không có?" Duy Khoan đáp: "Vì ta không phải là hết thấy chúng sanh." Vị Tăng hỏi: "Nếu không phải là chúng sanh, Hòa Thượng là Phật?" Duy Khoan đáp: "Không phải là Phật." Vị Tăng lại hỏi: "Vậy Hòa Thượng là vật gì?" Duy Khoan đáp: "Cũng không phải là vật gì." Vị Tăng lại hỏi: "Vậy thấy được và nghĩ được không?" Duy Khoan nói: "Thấy không tới, nghĩ không ra. Do đó nói là bất khả tư nghì." Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng Phật tánh thị hiện nơi mỗi vật thể riêng biệt, nơi con chó, nơi cây, nơi đá, trong dòng nước, trong hạt bụi, trong bạn, trong tôi, trong phàm, trong thánh, trong người ngu cũng như trong đức Phật; nhưng đồng thời nó vượt ra ngoài những thứ vừa kể, mà tư duy

hay tưởng tượng của chúng ta không thể nắm bắt được nó. Cần thận!—Still another day, a monk came and asked Wei-k'uan, "Is there the Buddha-nature in the dog?" Wei-k'uan said, "Yes." The monk asked, "In you too?" Wei-k'uan said, "Not in me." The monk asked, "How is it that there is no Buddha-nature in you when all beings are endowed with one?" Wei-k'uan said, "I am not one of 'all beings'." The monk continued to ask, "If you are not, are you Buddha himself?" Wei-k'uan said, "I am not Buddha." The monk asked, "What are you, then?" Wei-k'uan said, "I am not a 'what' either." The monk asked, "Is it then something at all tangible or thinkable?" Wei-k'uan said, "No, monk, it is altogether beyond thought, beyond comprehension. Therefore, it is called the unthinkable." Zen practitioners should always remember that Buddha-nature is manifested in every particular objects, in the dog, in the plant, in a piece of rock, in a stream of water, in a particle of dust, in you, in me, in ordinary people, in the sages, in the ignorant, as well as in the Buddha; but at the same time it goes beyond the above mentioned and cannot be grasped by our thought and imagination. Be careful!

(XLI) Di Am Chân Thiền Sư: Fo-chi Yi-an-chen—Thiền sư Phật Tích Di Am Chân đã đưa ra lời khuyên này với hành giả tu thiền: "Lời xưa có nói, hễ có đủ niềm tin là có đủ nghi; khi có đủ nghi là có sự chiếu sáng (chứng ngộ); hãy rửa sạch cái tâm bình sinh chứa đầy từ những sở kiến, sở văn, biết lầm, hiểu bậy, lời lạ, tiếng hay, cho đến cái gọi là đạo Thiền, pháp Phật, cống cao, ngã mạn, vân vân. Chỉ chuyên chú tâm vào cái công án chưa hiểu thấu. Nghĩa là ngồi trên chân cho vững, dựng xương sống cho thẳng, đừng phân biệt đêm ngày, giữ tâm chuyên nhất cho đến lúc chẳng bận lòng Đông, Tây hay Nam Bắc. Như một người chết còn thở. Tâm theo cảnh mà hóa, đụng đến là biết liền. Rồi tự nhiên ý niệm hết mong khởi, tâm thức hết đường đi. Rồi đột nhiên đập vỡ óc não và từ đó nhận ra rằng nguyên lai Đạo vốn có trong mình. Bấy giờ há chẳng phải là một sự thỏa mãn lớn trong cuộc sống hằng ngày của mình hay sao?"—Yi-an-chen of Fo-chi Monastery gives this advice to Zen practitioners: "The old saying runs, 'When there is enough faith, there is enough doubt which is a great spirit of inquiry, and when there is a great spirit of inquiry there is an illumination.' Have everything thoroughly poured out that has accumulated in your mind, from learning, hearing, false understanding, clever or witty sayings, to the so-called truth of Zen, Buddha's teachings, self-conceit, arrogance, etc. Concentrate yourself on the koan, of which you have not yet had a penetrating comprehension. That is to say, cross your legs firmly, erect your spinal column straight, and paying no attention to the periods of the day, keep up your concentration until you grow unaware of your whereabouts, east, west, south, north, as if you were a living corpse. The mind moves in response to the outside world and when it is touched it knows. The time will come when all thoughts ceases to stir and there will be no working of consciousness. It is then that all of a sudden you smash your brain to pieces and for the first time realize that the truth is in your own possession from the very beginning. Would not this be great satisfaction to you in your daily life?"

(XLII) Thiền Sư Dương Đại Niên: Đại Niên Cư Sĩ hay Thiền sư Dương Đại Niên. Theo Thiền sư D.T. Suzuki trong Thiền Luận, Tập I, Cư sĩ Thiền sư Đại Niên, một quan chức đời nhà Tống (960-1280). Một hôm, Đại Niên hỏi Thiền sư Quảng Huệ: "Thầy nói ác nghiệp sanh ra từ tài sản và người ta nên xa lánh của cải vật chất. Tuy vậy tiền là cuộc sống đối với con người trên thế gian này, và nhờ sự thịnh vượng mà người ta mới hội tụ về xứ sở của chúng ta. Hơn nữa, giáo pháp có đề cập đến hai loại cúng dường: Pháp thí và Tài thí. Thế thì tại sao thầy là khuyến khích người ta từ bỏ của cải vật chất?" Quảng Huệ nói: "Đầu rồng sắt trên đỉnh cây sào." Đại Niên đáp lại: "Ngựa Hải Đàn (?) bằng cỡ loài lừa." Quảng Huệ đáp lại: "Gà nước Sở chẳng phải phụng Đàn Sơn (?)." Đại Niên nói: "Hai ngàn năm qua đi từ thời đức Phật nhập diệt. Tăng chúng ngày nay không có sự xấu hổ." Đoạn Đại Niên làm một bài kệ về trí hiểu biết của mình:

“Cối xay tám góc chuyển trời cao
 Sư tử lông vàng hóa chó ngao
 Ví muốn cất mình lên bắc đẩu
 Chấp tay về ngắm chốn nam tào.”

According to Zen Master D.T. Suzuki in the *Essays in Zen Buddhism*, Book II, Upasaka Zen master Yang Ta-Nien (973-1020), a mandarin during the Sung Dynasty. One day, Ta-Nien asked Zen master Kuang-Hui, “You say that evil karma is born of wealth and that people should shun riches. Yet money is life to people in this world, and it is owing to prosperity that people gather in our country. Moreover, the teachings mention two types of offerings: Dharma offerings and material offerings. So why do you encourage people to forsake riches?” Kuang-Hui said, “The iron dragon-head on top of the flagpole.” Ta-Nien replied, “The horses of Hai-dan are the size of donkeys.” Kuang-Hui responded, “A chicken from Chu is not a phoenix of Danshan.” Ta-Nien said, “Two thousand years have passed since the death of the Buddha. Monks today have no shame.” Then Ta-Nien posed a verse of his insight:

“An octagonal millstone rushes through the air;
 A golden-coloured lion has turned into a cur:
 If you want to hide yourself in the North Star,
 Turn round and fold your hands behind the South Star.”

**(I) CHÚ THIÊN ĐỨC THUỘC TÔNG THIÊN THAI
KHÔNG ĐƯỢC XẾP VÀO BẤT CỨ
DÒNG THIÊN CHÍNH THỐNG NÀO
ZEN VIRTUES OF THE TIEN-TAI SCHOOL WHO
WHO ARE NOT CLASSIFIED IN ANY ORTHODOX ZEN LINEAGES**

(I) *Những Lý Do Chính Để Gọi Những Vị Khai Tổ Tông Thiên Thai Là Những Thiền Sư—Main Reasons to call the T'ien-T'ai Founding Patriarchs Zen Masters:* Không phải ngẫu nhiên mà Sư Quán Đảnh lại nói về Huệ Văn trong phần giới thiệu tác phẩm Ma Ha Chỉ Quán. Và mặc dầu các môn đồ tông Thiên Thai phản đối khi thấy các vị Tổ khai sáng ra tông Thiên Thai như Huệ Văn, Huệ Tư và Trí Khải được bộ Truyền Đăng Lục xếp vào danh mục các Thiền sư vào thời đó vì họ cho rằng các ngài là hàng long tượng của tông Thiên Thai không thể nào được xếp nhẹ nhàng như vậy trong một bộ sưu tập Thiền. Nhưng theo Thiền sư D.T. Suzuki, Thiền quan niệm đó là hợp lý, vì lẽ nếu bỏ đi phần huyền đàm thì tông Thiên Thai là một dòng khác của Thiền tông, một dòng Thiền phát triển độc lập với Thiền Đạt Ma, nhưng nếu khéo phát huy một cách thực tiễn hơn chắc chắn sẽ quy thúc Thiền như dưới hình thức nó hiện có. Rất tiếc khía cạnh huyền học ấy lại được khai thác quá đáng lấn lướt phần thực tiễn nên các đạo sĩ Thiên Thai luôn luôn gây chiến với Thiền, nhất là với cánh Thiền cực tả thường cương quyết tố cáo cố tật của những ai thích biện lý, thích luận từ chương, khảo kinh điển. Nói một cách thực tế, vào thời đó, vào khoảng thế kỷ thứ sáu, Thiên Thai Tông là một biến thể của Thiền Tông, và những vị tổ khai sáng tông ấy có thể được liệt kê như là những vị Thiền sư một cách chính đáng, mặc dầu họ không thuộc bất cứ một dòng Thiền chính thống nào—It was not accidental that Master Kuang-ting recorded about Master Hui-wen in his introduction to the Mo Ho Chih Kuan. And even though the T'ien-t'ai followers object to see their founding patriarchs Hui-wen, Hui-Ssu, and Chi-i classified as Zen masters at the time in the Ch'uan-Teng-Lu (Records of the Transmission of the Lamp). They think that these patriarchs are great names in the history of their school and ought not to be so indifferently referred to in the records of the Zen masters. But according to Zen master D.T. Suzuki, from the Zen point of view this classification is justifiable for the reason that the T'ien-t'ai, except its metaphysics, is another current of Zen started independently of the line of Bodhidharma, and if this were allowed to take a more practical course of development it should surely have resulted in Zen as we have it now. But its metaphysical side came to be emphasized at the expense of the practical, and for this reason the T'ien-t'ai philosophers were ever at war with the Zen, especially with the extreme-left-wing, which was inflexible in denouncing an appeal to ratiocination and literary discoursing and Sutra-learning. Practically speaking, at that time, during the sixth century, the T'ien-T'ai Sect was a variation of Zen School and its first founding patriarchs may justly be classed as Zen masters, though not of any orthodox lines.

(II) *Những Thiền Sư Khai Tổ Tông Thiên Thai—Zen Masters Who Were T'ien-T'ai Founding Patriarchs :*

1) *Huệ Văn—Hui-Wen:* Huệ Văn được xem là Thủy Tổ của tông Thiên Thai ở Trung Quốc vào thế kỷ thứ VI, ông từng là một học giả vĩ đại và là một lãnh tụ của hàng trăm học chúng. Chúng ta không có nhiều chi tiết về cuộc đời và giáo pháp của Tổ Huệ Văn. Phần tham khảo tìm thấy sớm nhất về Huệ Văn được Sư Quán Đảnh ghi trong phần giới thiệu tác phẩm Ma Ha Chỉ Quán một cách đơn giản như sau: "Nam Nhạc Huệ Tư theo học với Thiền sư Huệ Văn. Trong suốt thời gian Cao Tổ Bắc Triều tại vị, Tổ Huệ Văn một mình đi qua vùng đất giữa hai con sông Hoàng Hà và

Hoài Hà, thời của ngài không ai hiểu được giáo pháp của ngài, khi mà hằng ngày người ta dẫm chân trên đất và ngược mắt nhìn lên trời, nhưng không biết được trời cao đất rộng bao nhiêu. Trí huệ của ngài Huệ Văn đặc biệt dựa vào Đại Trí Độ Luận của ngài Long Thọ..." Người đời sau có thể cho rằng Huệ Văn là một trong những vị đề xướng Đại trí Độ Luận, nhưng nội dung giáo thuyết và thể tánh chứng ngộ của Tổ Huệ Văn thì không thấy được ghi lại rõ ràng. Một số chi tiết về cuộc đời của Tổ Huệ Văn có thể tìm thấy trong quyển "Phật Tổ Thống Kỷ", một tác phẩm ghi lại tiểu sử xuất hiện vào thế kỷ thứ XIII. Ở đây ghi rằng Tổ Huệ Văn "tức thời tiếp nhận giáo pháp viên đốn đại thừa và tự chứng ngộ". Tổ Huệ Văn thâm cứu phần Đại trí Độ Luận nói về pháp viên đốn của ba loại trí tuệ: đạo trí, nhất thiết trí và nhất thiết chủng trí. Tư tưởng và giáo thuyết của Tổ Huệ Văn thường được nhắc lại như "Nhất tâm tam trí". Khi Tổ Huệ Văn đọc đến bài kệ trong Trung Luận thì đại ngộ. Như vậy, truyền thống đưa đến sự đại ngộ của Tổ Huệ Văn cũng là bài kệ làm nền tảng cho thuyết tam đế của Thiên Thai Trí Khải. Những chi tiết trong phần tiểu sử này đều có chính xác hay không cũng cho thấy sự quan trọng của bài kệ trong Trung Luận đối với triết lý tông Thiên Thai. Không phải ngẫu nhiên mà Sư Quán Đảnh lại nói về Huệ Văn trong phần giới thiệu tác phẩm Ma Ha Chỉ Quán. Nói một cách thực tế, vào thời đó, vào khoảng thế kỷ thứ sáu, Thiên Thai Tông là một biến thể của Thiên Tông, và những vị tổ khai sáng tông ấy có thể được liệt kê như là những vị Thiền sư một cách chính đáng, mặc dầu họ không thuộc bất cứ một dòng Thiền chính thống nào—The founder of the T'ien-T'ai School in China is Hui-Wen in the sixth century, who seems to have been a great scholar and a leader of many hundreds of students. Very little is known of Hui-wen, his life, and his teachings. The earliest reference to Hui-wen, in Kuang-ting's introduction to the Mo Ho Chih Kuan, simply states: "Nan-yo (Hui-Ssu) followed the meditation master Hui-wen, who was without equal in the area of the Yellow River and Huai River during the reign of Kao Tsu of the Northern Ch'i dynasty (550-589). His teachings were not understood by the people of his day, as people who tread the earth and gaze at the sky do not know the earth's depth nor the sky's height. Hui-wen relied exclusively on the Ta Chih Tu Lun for his mental discipline. This treatise was taught by Nagarjuna..." People in later generations may assume that Hui-wen was a proponent of the Ta Chih Tu Lun, but the exact content of his teachings and the nature of his enlightenment are not clear. Further details on Hui-wen's life are available only in the Fo Tsu T'ung Chi, a thirteenth century T'ien T'ai biographical work. Here it is said that Hui-wen was quick to accept the Perfect Vehicle (Mahayana) and attained awakening spontaneously and by himself. He studied the section of the Ta Chih Tu Lun which discusses the simultaneous and instantaneous attainment of the three wisdoms: wisdom of the path (margajnata), omniscience (sarvajnata), and wisdom concerning all aspects (sarvakarajnata). When Hui-wen came to the section of the Ta Chih Tu Lun which quotes the Mulamadhyamakakarika verse, it is said that he spontaneously attained a great awakening. Thus tradition has it that Hui-wen's awakening is based on the same verse which was the basis for Chih-I's threefold truth formulation. These biographical details may or may not be authentic, but they illustrate the central importance of this Mulamadhyamakakarika verse for T'ien T'ai philosophy. It was not accidental that Master Kuang-ting recorded about Master Hui-wen in his introduction to the Mo Ho Chih Kuan. Practically speaking, at that time, during the sixth century, the T'ien-T'ai Sect was a variation of Zen School and its first founding patriarchs may justly be classed as Zen masters, though not of any orthodox lines

- 2) **Huệ Tư (514-577)—Hui-Ssu:** Tôn giả Nam Nhạc Huệ Tư, vị tổ thứ ba của tông Thiên Thai (nếu tính từ ngài Long Thọ). Huệ Tư được thầy là Huệ Văn dạy dỗ tận tình. Khi ông mang bệnh, ông nhận rằng bệnh phát khởi từ tạo tác, rồi thì tạo tác phát khởi từ tâm và không có thực tại khách quan. Nếu theo dấu đến cội nguồn của nó trong tâm, ta không thể nắm giữ tạo tác được, và thân của chúng ta như bóng mây có đặc tính riêng biệt nhưng không có thực tại tính. Nhận thức như thế,

ông liền đạt được thanh tịnh trong tâm. Năm 544 ông ẩn cư trên núi Đại Tô ở Quảng Châu, nơi đây ông giảng dạy hàng trăm đồ đệ. Tổ Huệ Tư đã phân loại chư pháp ra làm ba: chúng sanh, Phật, và tâm. Thứ nhất, "tâm" chỉ cho chủ thể nhận thức (chân, giả, ảo hóa của các đối tượng nhận thức), và là chủ thể cần được tinh lọc để đến chỗ giác ngộ. Thứ nhì, "chúng sanh" chỉ cho tánh đa nguyên của các cảnh giới mà chủ thể thực nghiệm, từ cõi địa ngục cho đến Phật quả. Thứ ba, "Phật" chỉ cho bậc giác ngộ, cảnh giới giải thoát trong đó chân lý được tiếp nhận viên mãn. Như vậy, ba pháp này không phải là những thực tại tách biệt, nhưng chúng tương nhập và tương tức. Tâm của tất cả chúng sanh, tùy theo nhân duyên, có thể chứng nghiệm bất cứ cảnh giới nào hoặc tất cả cảnh giới từ địa ngục cho đến Phật quả—Hui-Ssu, the third patriarch of the T'ien-T'ai school (if counted from Nagarjuna). Hui-Ssu received careful training from his teacher, Hui-Wen. When he became ill, he realized that illness originates from action which, in turn, originates from the mind and has no objective reality. If we trace to its source in the mind, action cannot be seized and our body is like the shadow of cloud which has specific character but no reality. He thus acquired purity of his mind. In 554, he returned to Mount Tasu in Kuang-Chou, where he taught many hundred pupils. Hui-Ssu classified all dharmas into three categories: sentient beings, Buddha and mind. These three dharmas were based on a verse in the Avatamsaka Sutra, which are a classification of all reality into three subjective categories. First, "mind" refers to the perceiver of objects (reserving for now the judgment as to the status, real, illusory, imaginary, or not of these objects) and the subject which needs to be perfected in order to attain enlightenment. Second, "sentient beings" refer to the diversity of realms which the subject experiences, from that of hell to Buddhahood. Third, "Buddha" refers to the subject perfected, the realm of enlightenment in which reality is correctly perceived. Thus these three dharmas are not separated and independent entities, but interpenetrating and integrated. All sentient beings have a mind which, depending on various causes and conditions, has the potential to experience any and all realms from hell to Buddhahood.

- 3) ***Thiền Thai Trí Khải Đại Sư (538-597)—Great Master T'ien-T'ai Chih-I:*** Trí Khải, còn gọi là Trí Giả hay Thiền Thai Đại Sư. Tên thật của ông là Trần Đức An, sanh năm 538 và thị tịch năm 597 sau Tây Lịch. Quê ông ở Dĩnh Xuyên thuộc An Hội, làm tiểu năm 7 tuổi, và thọ cụ túc giới năm 20 tuổi. Thoạt tiên ông làm đệ tử ngài Huệ Tư, và được dạy riêng về pháp tu quán của Kinh Pháp Hoa. Đến năm 575, tức vào khoảng tuổi 38, ông cùng đệ tử đến núi Thiên Thai và sáng lập ra tông phái Thiền Thai nổi tiếng, giáo thuyết của tông phái này dựa trên Kinh Pháp Hoa. Tại đây ông gặp một kỳ túc, Định Quang, đã đến đây khoảng 40 năm về trước. Vị này tiếp nhận Trí Khải và dạy cho ông tất cả những ngành học thuật của Phật giáo. Trí Khải cư ngụ trên núi này suốt chín năm và thiết lập ở đây một đại Tăng viện gọi là Quốc Thanh Tự. Ông thường được tôn hiệu là Thiền Thai Đại Sư. Tùy Dạng Đế, bấy giờ làm Tổng Quản đất Dương Châu, phong cho đại sư tước hiệu là Trí Giả. Bởi sự nổi bật về nhân cách và sự thâm trầm về sở học của mình, ông đạt địa vị cao nhất trong tất cả những học giả Phật giáo Trung Hoa đương thời. Về khả năng tổ chức học thuyết Phật giáo và dạy dỗ những người học Phật, chưa ai sánh ngang bằng ông nổi. Sự kiện toàn của tông Thiền Thai là do ở ông, và vì vậy ông được xưng tụng như là tổ thứ nhất của tông này, dù thực sự ông chỉ là vị Tổ thứ tư trong thể hệ giáo học của học thuyết Thiền Thai. Về sau, Truyền Đăng Lục gán cho ngài Trí Khải dưới danh mục “Thiền môn đạt giả tuy bất xuất thế, hữu danh ư thời giả” nghĩa là những người đã đạt ngộ ở cửa Thiền tuy chẳng xuất thế nhưng có danh tiếng đương thời. Các môn đồ phái Thiền Thai phản đối việc này, nhưng theo Thiền sư D.T. Suzuki trong Thiền Luận, Tập I, thì quan niệm của Truyền Đăng Lục là hợp lý, vì lẽ nếu bỏ phần huyền đàm luận điệu thì tông Thiền Thai là một dòng khác của đạo Thiền, một dòng phát triển độc lập với Thiền của Tổ Sư Đạt Ma, nhưng nếu khéo phát huy một cách thực tiễn hơn chắc chắn sẽ qui thúc ở Thiền như dưới hình thức hiện có. Rất tiếc, khía cạnh huyền học được khai thác một cách quá đáng, lẫn qua phần thực tiễn nên các đạo sĩ Thiền Thai luôn luôn gây chiến với Thiền, nhất là với

cánh Thiền cực tả thường cương quyết tố cáo cố tật của các ngài thích hý luận biện giải theo từ chương, hay khẩu kinh điển. Tuy nhiên, dấu sao Thiền Thai cũng là một biến thể của Thiền, và chữ Tổ khai sáng ra tông ấy có thể xứng đáng xếp vào hàng Thiền sư, mặc dầu các ngài không cùng pháp hệ với Thạch Đầu, Dược Sơn, Mã Tổ, và Lâm Tế, vân vân. Một trong những lời nhắc nhở đáng ghi nhớ của Thiền sư Trí Khải là: "Những phàm nhân trong tù hãm của vô minh đều không có ý thức và tri thức. Họ giống như những đứa trẻ mù con nhà giàu ngồi trong kho báu. Chúng chẳng thấy được các báu vật, và trong lúc mò mẫm đi lại, chúng vấp ngay vào và bị thương tích gây ra bởi những báu vật."—Chih-I, founder of the T'ien-T'ai school. His real name was Ch'ên-Tc-An. He was born around 538 A.D. and died around 597 A.D. at sixty years of age. He was a native of Ying-Ch'uan in An-Hui, became a neophyte at seven, was fully ordained at 20. At first, he was a follower of Hui-Su, and received special instruction in the meditation of the Lotus. In 575, at the age of 38, he and his pupils went to the T'ien-T'ai mountain in Chekiang, where he founded his famous school on the Lotus Sutra as containing the complete gospel of the Buddha. Here he found an old scholar, Ting-Kuang who had come there some forty years ago. He welcomed Chi-I and gave instructions in all branches of Buddhist learning. Chih-I lived on the mountain for nine years and built the great monastery called Kuo-Ch'ing. He was greatly honored by the name 'Great Master of T'ien-T'ai.' The Emperor Sui Yang-Ti, who was then the Governor-General of Yang-Chou, gave him the title of 'Chih-Chê,' a Man of Great Wisdom. As regard the superiority of his personal character and the depth of his learning, he stands high above all the rest of the Buddhist scholars of China. In his power of organization of Buddhist doctrine of training of Buddhist students, no one will ever measure up to him. The final completion of the T'ien-T'ai School is due to him, and, therefore, he is honored as the first patriarch of the school, though he was actually the fourth patriarch in the lineage of learning of the T'ien-T'ai doctrine. Later, the Transmissions of the Lamp mentioned him as "Adepts in Zen but not appearing in the world, though well-known at the time." This applies to some monk who does not occupy any recognized position in an officially registered monastery. The T'ien-T'ai followers object to see their Father Chi-I mentioned in the Transmissions of the Lamp as "Adepts in Zen but not appearing in the world, though well-known at the time." But according to Zen master D.T. Suzuki in the Essays in Zen Buddhism, Book I, the point of view from the Transmissions of the Lamp is justifiable for the reason that the T'ien-T'ai except its metaphysics, is another current of Zen started independently of the line of Bodhidharma, and if this were allowed to take a more practical course of development it should surely have resulted in Zen as we have it now. But its metaphysical side came to be emphasized at the expense of the practical, and for this reason the T'ien-T'ai philosophers were ever at war with the Zen, especially with the ultra-left wing, which was inflexible in denouncing an appeal to ratiocination and literary discoursing and sutra-learning. T'ien-T'ai is a variation of Zen and its first promulgators may justly be classed as Zen masters, though not of the pedigree to which belong Shih-T'ou, Yueh-Shan, Ma-Tsu, and Lin-Chi, etc. One of Zen Master Chih-I's reminders which is worth to keep in mind: "Ordinary people caught in bondage are unaware and do not know, like blind children of rich family sitting in a storehouse of treasures without seeing any of them, just bumping into them when they move and thus being wounded by the treasures."

(K) CHỮ THIỀN ĐỨC NGOÀI DÒNG TỔ CHÁNH TRUYỀN **ZEN VIRTUES OUTSIDE OF THE ORTHODOX LINES OF PATRIARCHY**

(I) *Tổng Quan Về Những Thiền Sư Ngoài Dòng Tổ Chánh Truyền—An Overview of Zen Masters Outside of the Orthodox Lines of Patriarchs:* Ngoài những chư Thiền đức trong những dòng Tổ chánh truyền, trong suốt những thế kỷ thứ sáu và thứ bảy còn có một số nhân vật Thiền xuất sắc. Một số đã được kể ra trong tập sách này, nhưng hãy còn rất nhiều người khác bị bỏ quên hoặc ít được ai biết đến. Trong số đó, một vài vị xuất sắc nhất được kể ở phần dưới đây—Beside Zen virtues of the orthodox lines of patriarchs, there were some outstanding figures of Zen throughout the sixth and the seventh centuries. Some of them are mentioned in this book, but still there have been many more such who were either altogether forgotten or not known to the world. Among them, some of the best known are mentioned in the below section.

(II) *Những Thiền Sư Ngoài Dòng Tổ Chánh Truyền—Zen Masters Outside of the Orthodox Lines of Patriarchs:*

1) *Bảo Chí (418-514)—Master Pao-Chih:* Hoshi (jap)—Chí Công Hòa Thượng—Tên của một vị Thiền Tăng nổi tiếng của Trung Hoa dưới thời nhà Lương (502-557). Sư đến từ tỉnh Thiểm Tây. Sư trước tác bộ Văn Tự Thích Huấn, giảng về những lời dạy trong kinh điển Phật giáo, cũng như tinh thần giáo lý trong kinh điển, mà các học giả Phật giáo về sau này tin rằng ý chỉ của Sư khế hợp với giáo lý nhà Thiền—Name of a famous Chinese Zen monk who lived in the Liang dynasty. He came from Shian-Hsi Province. He wrote a book titled "The letters of Buddhist Law and its spirit," which later Buddhist scholars believe that his purpose and the content of the book are in accordance with Zen teachings.

2) *Phó Đại Sĩ (497-569)—Fu-ta-shih:* Fudaishi (jap)—Jenye (jap)—Shan-hui Ta-shih—Còn được gọi là Thiện Huệ Đại Sĩ, là một trong những Thiền Tăng nổi tiếng của Trung Hoa vào thế kỷ thứ sáu.

- Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiện Huệ Đại Sĩ; tuy nhiên, chúng ta bắt gặp ngài trong thí dụ thứ 67 của Bích Nham Lục. Theo thí dụ thứ 67 của Bích Nham Lục. Lương Võ Đế thỉnh Phó Đại Sĩ giảng kinh Kim Cang. Đại Sĩ lên tòa ngồi vỗ bàn một cái, bước xuống. Võ Đế ngạc nhiên, Chí Công hỏi: "Bệ hạ hội chăng?" Võ Đế nói: "Chẳng hội." Chí Công nói: "Đại Sĩ giảng kinh xong." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, Lương Cao Tổ họ Tiêu, húy là Diển, tự Thúc Đạt, lập công nghiệp cho đến nối ngôi nhà Tề. Sau khi tức vị, ông riêng chú năm kinh giải nghĩa, kính thờ Lão Tử rất mực, tánh tình chí hiếu. Một hôm, ông suy nghĩ về pháp xuất thế để đền ơn cha mẹ, liền bỏ đạo Lão theo đạo Phật. Ông thọ giới Bồ Tát với Pháp sư Lữ Ước, mặc áo cà sa giảng kinh Phóng Quang Bát Nhã để đền ơn cha mẹ. Khi ấy, Chí Công, Phó Đại Sĩ hiển dị hoặc chúng, bị giam trong khám. Chí Công phân thân du hóa trong thành ấp, một hôm, vua nhận biết cảm ngộ và rất kính trọng. Chí Công có những hạnh thầm hộ ẩn hiển không thể lường. Tại Vụ Châu có Đại Sĩ ở núi Vân Hoàng, tự tay trồng hai cây gọi là Song thọ, tự xưng đương lai Thiện Huệ Đại Sĩ. Một hôm, ông biên thư sai đệ tử dâng lên cho vua. Triều thần cho ông không có tư cách quân thần nên chẳng nhận. Đại Sĩ sắp vào trong thành Kim Lăng bán cá. Võ Đế thỉnh Chí Công giảng kinh Kim Cang. Chí Công tâu: "Bần đạo không thể giảng, trong chợ có Phó Đại Sĩ hay giảng kinh này." Vua hạ chiếu mời Đại Sĩ vào cung cấm. Phó Đại Sĩ đã lên giảng tòa, vỗ bàn một cái rồi xuống tòa. Khi ấy liền xô nhào khỏi thấy một trường rớt bởi. Lại bị Chí Công nói: "Bệ hạ hội chăng?" Vua nói: "Chẳng hội." Chí Công tâu: "Đại Sĩ giảng kinh xong." Thế là một người làm đầu một người làm đuôi. Chí Công nói thế ấy, mộng thấy Phó Đại Sĩ không? Nhất định là đùa tính hỗn, cái này thật là kỳ đặc, tuy là rấn chết, khéo đùa cũng sống. Đã là giảng kinh, sao không đại

cương làm hai ba phần như bình thường Tọa Chủ nói: "Thế Kim Cang kiên cố, mọi vật không thể hoại, dụng nó sắc bén hay đẹp muôn vật." Giảng thuyết như thế mới gọi là giảng kinh. Tuy vậy, quý vị đâu chẳng biết Phó Đại Sĩ chỉ nắm đến cây chốt, lược bày mũi nhọn, khiến người biết chỗ rơi, chặt chẳng vì ông vách đứng vạm vỡ rất tốt. Bị Chí Công chẳng biết tốt xấu, nói Đại Sĩ giảng kinh xong. Chính là hảo tâm mà không được báo tốt. Như một chung rượu ngon, bị Chí Công lấy nước chế vào. Như một nồi canh, bị Chí Công lượm một viên phân chuột bỏ vào làm dơ rồi. Hãy nói đã chẳng phải giảng kinh, cứu cánh gọi là gì? Về sau này, Thiền sư Thạch Sương Sở Viện (Từ Minh Sở Viện) bình: "Thật vậy, sự im lặng của Duy Ma Cật và Phó Đại Sĩ chính là mặc như lời chấn động trời đất." Lặng lẽ không lời như vậy không phải là đỉnh tai nhức óc lắm sao? Nếu vậy thì bây giờ chúng ta cũng câm miệng cho xong, toàn bộ vũ trụ với những âm ỹ của nó đều bị chìm lỉm trong sự vắng lặng tuyệt đối. Nhưng hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng sự bất chước sẽ không biến được con ếch thành chiếc lá xanh được. Hễ không có tính sáng tạo là không có Thiền. Có người sẽ nói rằng: "Đã quá trễ rồi, mũi tên đã rời khỏi dây cung." Không, hỡi các hành giả tu Thiền, không có gì là quá trễ, hãy tự quay về với chính mình và tự mình tu tập và sáng tạo. Đó là tất cả những gì mà chúng ta cần phải làm—Shan-hui Ta-shih was one of the most outstanding Chinese Zen Monks in the sixth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, we encounter Shan-hui Ta-shih in example 67 of the Pi-Yen-Lu. According to example 67 of the Pi-Yen-Lu, Emperor Wu of Liang requested Mahasattva Fu to expound the Diamond Cutter Scripture. The Mahasattva shook the desk once, then got down off the seat. Emperor Wu was astonished. Master Chih asked him, "Does Your Majesty understand?" The Emperor said, "I do not understand." Master Chih said, "The Mahasattva Fu has expounded the scripture." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, Emperor Wu, the founder of the Liang Dynasty, was of the Hsiao clan. His name was Yen and his nick name was Shu Ta. By the deeds he accomplished, he came to secure the abdication of the Ch'i Dynasty. After he had assumed the throne, he made new commentaries on the Five Confucian Classics, to expound them. He served Huang Lao (Taoism) very faithfully, and his nature was most filial. One day he thought of attaining the transmudane teaching in order to requite his parents' toil. At this point he abandoned Taoism and served Buddhism. Then he received the Bodhisattva precepts from the Dharma Master Lou Yueh. He put on Buddhist vestments and personally expounded the Light-emitting Wisdom Scripture to recompense his parents. At the time, the Mahasattva Master Chih, because he manifested wonders and confused people, was confined in prison. Master Chih then reproduced his body and wandered around teaching in the city. The emperor one day found out about this and was inspired. He esteemed Chih most highly. Master Chih time and again practiced protective concealment; his disappearances and appearances were incomprehensible. At that time there was a Mahasattva in Wu Chou, dwelling on Yun Huang Mountain. He had personally planted two trees and called them the "Twin Trees." He called himself the "Future Mahasattva Shan Hui." One day he composed a letter and had a disciple present it to the emperor. At the time, the court did not accept it because he had neglected the formalities of a subject in respect to the ruler. When the Mahasattva Fu was going to go into the city of Chin Ling (Nanking, the capital of Liang) to sell fish, at that time the emperor Wu happened to request Master Chih to expound the Diamond Cutter Scripture. Chih said, "This poor wayfarer cannot expound it, but in the market place there is a Mahasattva Fu who is able to expound the scripture." The emperor issued an imperial order to summon him to the inner palace. Once Mahasattva Fu had arrived, he mounted the lecturing seat, shook the desk once, and then got down off the seat. At that moment, if emperor Wu had pushed it over for him, he would have avoided a mess; instead he was asked by Master Chih, "Does Your Majesty understand?" The emperor said, "I do not understand." Master Chih said, "The Mahasattva has expounded the scripture thoroughly." This too is one man acting as the head and one man acting as the tail. But when Master Chih spoken in this way, did he after all see Mahasattva Fu, even in a

dream? Emperor gives play to their spirits, but this one is outstanding among them. Although it is a deadly snake, if you know how to handle it, you'll still be alive. Since he was expounding the scripture, why then did he not make the general distinction into two aspects, just as ordinary lecturers say, "The substance of the Diamond is hard and solid, so that nothing can destroy it; because of its sharp function, it can smash myriad things." Explaining like this could then be called expounding the scripture. People hardly understand: the Mahasattva Fu only brought up the transcendental mainspring and briefly showed the swordpoint, to let people know the ultimate intent, directly standing it up for you like a mile-high wall. It was only appropriate that he should be subject to Master Chih's ignorance of good and bad in saying, "The Mahasattva has expounded the scripture thoroughly." Indeed, he had a good intent but didn't get a good response. It was like a cup of fine wine, which was diluted with water by Master Chih; like a bowl of soup being polluted by Master Chih with a piece of rat shit. But tell me, granted that this is not expounding the scripture, ultimately what can you call it? Zen master Shih-shuang Ch'u-yuan remarked, "Thundering, indeed, is this silence of both Vimalakirti and Fu Ta-shih." Was this keeping the mouth closed really so deafening? If so, we should hold the tongue now, and the whole universe, with all its hullabaloo and hurlyburly, is at once absorbed in this absolute silence. But Zen practitioners should always remember that mimicry does not turn a frog into a green leaf. Where there is no creative originality there is no Zen. Someone will say, "It's too late now, the arrow has gone off the string." No, it is never too late, Zen practitioners, just turn back into yourselves and practice and be creative for yourselves. That's all you need to do.

- Ngoài ra, ngài cũng có nhiều bài kệ nổi tiếng. Sau đây là một trong những bài danh tiếng của ông:

"Tay không, cầm cán mai;
 Đi bộ, lưng trâu ngồi;
 Người đi qua trên cầu.
 Cầu trôi nước chẳng trôi!"
 (Không thủ bả xử đầu;
 Bộ hành kỵ thủy ngư;
 Nhân tòng kiều thượng quá.
 Kiều lưu thủy bất lưu).

Cầu trôi nước không trôi. Thiền tông dùng từ này để ám chỉ cảnh giới thiền không thể nghĩ bàn, chuyển từ nhận thức thông thường sang sự hiểu biết vượt khỏi ý thức, sự thông minh và trí tuệ của phàm phu. Đây là một trong những bài kệ rất nổi tiếng của Phó Đại Sĩ, nó phác thảo kiến giải của đệ tử Thiền môn. Mặc dầu nó có thể đại diện cho tất cả giáo pháp Thiền, nhưng vẫn mô tả được tông chỉ quan trọng của Thiền. Những ai muốn đạt được, nếu có thể, cái trí tuệ để hiểu chân lý Thiền, trước tiên phải lãnh hội ý nghĩa thật sự của bài kệ này. Không còn thứ gì trái ngược với lý luận và mâu thuẫn với cảm giác thông thường hơn bốn dòng kệ này. Mặc dầu nhiều người đã quen với lối gọi Thiền là nhắm nhí, lộn xộn, và vượt ra ngoài những phạm vi luận chứng thông thường. Nhưng Thiền luôn uyển chuyển và sẽ chống lại việc lấy cách nhìn sự vật bằng cảm giác thông thường làm cứu cánh. Hành giả tu Thiền phải nên luôn nhớ rằng lý do mà chúng ta không thể thấu hiểu chân lý là do sự chấp trước vô lý vào cách giải thích sự vật bằng lý luận. Nếu chúng ta thật sự muốn nghiên cứu đến tận đáy của cuộc sống, chúng ta phải từ bỏ cái kiểu "tam đoạn luận" mà chúng ta hằng ôm ấp bấy lâu nay, chúng ta phải có phương cách quán sát mới, nơi đó chúng ta thoát ra ách thống trị độc tài của lý luận và tính phiến diện (một bên) của những dụng ngữ hằng ngày. Tuy có vẻ nghịch lý, nhưng Thiền vẫn kiên trì với "tay không cầm cuốc, và cầu trôi nước chẳng trôi."—Besides, Shan-hui Ta-shih also had some famous verses on Zen. The following stanza is one of his famous verses:

"Empty-handed I go, but a spade is in my hand;
 I walk on my feet,

Yet I am riding on the back of an ox;
When I pass over the bridge,
The bridge, but not the water, flows!"

A bridge is drifting along the current, not the water (the water is not drifting along the current). Zen uses this term to indicate an unimaginable realm of Zen which is beyond the comprehensive level of human knowledge, intelligence and wisdom. This is the very famous gatha of Shan-hui Ta-shih and it summarily gives the point of view as entertained by the followers of Zen. Though it by no means exhausts all that Zen teaches, it indicates graphically the way toward which Zen tends. Those who desire to gain an intellectual insight, if possible, into the truth of Zen, must first understand what this stanza really means. Nothing can be more illogical and contrary to common sense than these four lines. Even though many people are inclined to call Zen absurd, confusing, and beyond the ken of ordinary reasoning. But Zen is always flexible and would protest that the so-called common-sense way of looking at things is final. Zen practitioners should always remember that the reason why we cannot attain to a thoroughgoing comprehension of the truth is due to our unreasonable adherence to a "logical" interpretation of things. If we really want to get to the bottom of life, we must abandon our cherished syllogisms, we must acquire a new way of observation whereby we can escape the tyranny of logic and the one-sidedness of our everyday phraseology. However, paradoxical it may seem, Zen insists that the spade must be held in your empty hands, and that it is not the water but the bridge that is flowing under your feet.

REFERENCES

- 1) The Art Of Chinese Poetry, James J. Y. Liu, London, 1962.
- 2) The Art of Zen, Stephen Addiss, NY, U.S.A., 1989.
- 3) Ba Trụ Thiền, Roshi Philip Kapleau, Việt dịch Đỗ Đình Đồng, U.S.A., 1962.
- 4) Bá Trượng Ngữ Lục, dịch giả Dương Thanh Khải, Vinhlong, VN, 2012.
- 5) Being Zen: Bringing Meditation To Life, Ezra Bayda, Shambhala, Boston, MA, 2002.
- 6) Bích Nham Lục, Thiền Sư Viên Ngộ, dịch giả, Thích Thanh Từ, 1995.
- 7) The Blue Cliff Record, translated into English by Thomas Cleary & J.C. Cleary, Boston Massachusetts, U.S.A., 1977.
- 8) Book Of Serenity, Thomas Cleary, Boston, Massachusetts, U.S.A., 1988.
- 9) The Book of Tea, Kakuzo Okakura, NY, U.S.A., 1964.
- 10) Bồ Đề Đạt Ma Quán Tâm Pháp, Việt dịch Minh Thiền, 1972.
- 11) The Brightened Mind, Ajahn Sumano Bhikkhu, India, 2011.
- 12) The Buddha's Ancient Path, Piyadassi Thera, 1964.
- 13) The Buddha And His Teaching, Ernest K.S. Hunt, 1992.
- 14) In the Buddha's Words, Bhikkhu Bodhi, Somerville, MA, U.S.A., 2005.
- 15) Buddhism In China, Kenneth K. S. Ch'en, Princeton, New Jersey, U.S.A., 1964.
- 16) Buddhism Is Not What You Think, Steve Hagen, New York, U.S.A., 1999.
- 17) A Buddhist Bible, Rebert Aitken, Boston, Massachusetts, U.S.A., 1938.
- 18) Buddhist Dictionary, Thiện Phúc, Minh Đăng Quang, Westminster, CA, U.S.A., 2005.
- 19) Buddhist Meditation, Edward Conze, 1956.
- 20) The Buddhist Teaching Of Totality, Garma C.C. Chang, New Delhi, 1992.
- 21) Calm and Insight, Bhikkhu Khantipalo, 1981.
- 22) Calming The Mind, Gen Lamrimpa, 1992.
- 23) Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, dịch giả Dương Thanh Khải, Vinhlong, VN, 2012.
- 24) Cao Tăng Triều Tiên, Giác Huấn, Việt dịch Thích Nguyên Lộc, NXB Phương Đông, VN, 2012.
- 25) The Central Philosophy of Buddhism, T.R.V. Murti, London, England, 1960.
- 26) The Chan Handbook, Ven. Master Hua, Ukiah, CA, U.S.A., 2004.
- 27) Chùa Tháp Tháp Di Đà Và Tổ Sư Nguyên Thiều Siêu Bạch, Thích Viên Kiên, Viện Triết Lý VN & Triết Học Thế Giới, 2002.
- 28) Chứng Đạo Ca, thiền sư Huyền Giác, dịch giả Trúc Thiên, 1970.
- 29) A Concise Dictionary Of Buddhism & Zen, Ingrid Fischer-Schreiber & Michael Diener, translated by Michael H. Kohn, Boston, U.S.A., 1991.
- 30) The Connected Discourses of the Buddha, translated from Pali by Bhikkhu Bodhi, 2000.
- 31) Công Án Cửa Phật Thích Ca Và Tổ Đạt Ma, Thích Duy Lực, Santa Ana, CA, U.S.A., 1986.
- 32) Danh Từ Thiền Học Chú Giải, Thích Duy Lực, Thành Hội PG TPHCM, 1995.
- 33) Duy Ma Cật Sở Thuyết Kinh, Hòa Thượng Thích Huệ Hưng, 1951.
- 34) Duy Thức Học, Thích Thắng Hoan, San Jose, CA, U.S.A., 1998.
- 35) Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, Vol. I, Vol. II, Vol. III, Lê Văn Hưu, Dịch Giả Cao Huy Giu, NXBKHXH, V.N., 2004.
- 36) Đạo Phật An Lạc và Tỉnh Thức, Thiện Phúc, Anaheim, USA, 1996.
- 37) Diamond Mind, Rob Nairn, Shambhala, Boston, MA, U.S.A., 2001.
- 38) The Diamond Sutra and The Sutra Of Hui-Neng, A.F. Price and Wong Mou-Lam, 1947.
- 39) The Diary Of A Meditation Practitioner, Dr. Jane Hamilton Merrit, U.S.A., 1960.
- 40) The Dictionary of Zen , Ernest Wood, NY, U.S.A., 1962.
- 41) Dictionary of Zen & Buddhist Terms, Thiện Phúc, Vietnamese Oversea Buddhism, Anaheim, CA, U.S.A., 2016.
- 42) Don't Just Do Something, Sit There, Sylvia Boorstein, Harper, SF, CA, U.S.A., 1996.
- 43) Dropping Ashes on the Buddha, Seung Sahn, translated by Stephen Mitchell, NY, U.S.A., 1976.
- 44) Đường Về Bến Giác, Thích Thanh Cát, Palo Alto, CA, 1987.
- 45) Đường Về Thực Tại, Chu Tử Phu-Cát Tử Đính, dịch giả Từ Nhân, NXB Phương Đông, 2007.
- 46) The Elements of Zen, David Scott and Tony Doubleday, 1992.
- 47) The English-Chinese Dictionary, Lu Gusun, Shangai, China, 1994.
- 48) Essays In Zen Buddhism, First Series, Daisetz Teitaro Suzuki, London, England, 1927.
- 49) Essays In Zen Buddhism, Second Series, Daisetz Teitaro Suzuki, London, England, 1933.
- 50) Essays In Zen Buddhism, Third Series, Daisetz Teitaro Suzuki, London, England, 1934.
- 51) The Essence of Zen Practice, Taizan Maezumi Roshi, Shambhala, Boston, MA, U.S.A., 2001.
- 52) Everyday Zen, Charlotte Joko Beck, edited by Steve Smith, NY, U.S.A., 1998.
- 53) The Experience of Insight, Joseph Goldstein, Santa Cruz, CA, U.S.A., 1976.
- 54) The Flower Ornament Scripture, Shambhala: 1987.
- 55) Food For The Thinking Mind, Ven. K. Sri Dhammananda, Kuala Lumpur, Malaysia, 1999.

- 56) Foundations of T'ien-T'ai Philosophy, Paul L. Swanson, U.S.A., 1951.
- 57) The Gateless Barrier, Robert Aitken, San Francisco, CA, U.S.A., 1990.
- 58) Generating The Mind Of Enlightenment, The Dalai Lama XIV, 1992.
- 59) The Gift Of Well-Being, Ajahn Munido, UK, 1997.
- 60) Gõ Cửa Thiền, Zen Master Muju, dịch giả Nguyễn Minh, NXB Văn Hóa Thông Tin, 2008.
- 61) A Guide To Walking Meditation, Thích Nhất Hạnh, 1985.
- 62) A Heart Full of Peace, Joseph Goldstein, Wisdom Publications, Boston, MA, 2007.
- 63) A Heart As Wide As The World, Sharon Salzberg, Boston, Massachusetts, U.S.A., 1997.
- 64) Hiểu Về Trái Tim, Thích Minh Niệm, NXB Trẻ, V.N., 2010.
- 65) History of Japan, R.H.P. Mason & J.G. Caiger, Tuttle Publishing, Osaki, Japan, 1997.
- 66) History of the Karmapas, Lama Kunsang and Lama Pemo, Translators: Lama Pemo and Jonathan C. Bell, Snow Lion Publication, NY, U.S.A., 2012.
- 67) A History of Vietnam From Hong Bang To Tu Duc, Oscar Chapuis, Greenwood Publishing Group, CT, U.S.A., 1995.
- 68) History of Viet Nam, Pham Tran Anh, Published by Amazon, U.S.A., 2015.
- 69) History of Zen Buddhism, Henrich Dumoulin, S.J., Beacon Press, Boston, MA, U.S.A., 1969.
- 70) The Holy Teaching Of Vimalakirti, Robert A.F. Thurman: 1976.
- 71) How To Get From Where You Are To Where You Want To Be, Cheri Huber, 2000.
- 72) Hua-Yen Buddhism: The Jewel Net of Indra, Francis H. Cook, NY, U.S.A., 1977.
- 73) Hương Thiền, Thích Nhật Quang, NXB TPHCM, 2001.
- 74) The Illustrated Encyclopedia Of Zen Buddhism, Helen J. Baroni, Ph.D., NY, U.S.A., 2002.
- 75) Im Lặng Là Tiếng Động Không Ngừng, Thích Giác Nhiệm, VN, 2004.
- 76) An Index To The Lankavatara Sutra, D.T. Suzuki, New Delhi, India, 2000.
- 77) In This Very Life, Sayadaw U. Pandita, 1921.
- 78) In This Very Moment, James Ishmael Ford, Boston, U.S.A., 1996.
- 79) Infinite Circle: Teachings in Zen, Bernie Glassman, Shambhala, Boston, MA, 2003.
- 80) Insight Meditation, Joseph Goldstein, 1993.
- 81) The Intention of Patriarch Bodhidharma's Coming From the West, Venerable Master Hsuan Hua, Buddhist Text Translation Society, Burlingame, CA, U.S.A., 1999.
- 82) An Introduction To Zen Buddhism, D.T. Suzuki, 1934.
- 83) In the Light of Meditation, Mike George, NY, U.S.A., 2004.
- 84) It's Easier Than You Think, Sylvia Boorstein, 1995.
- 85) Journey To Mindfulness, Bhante Henepola Gunaratana, Somerville, MA, U.S.A., 2003.
- 86) Journey Without Goal, Chogyam Trungpa, 1981.
- 87) Just Add Buddha!, Franz Metcalf, Berkeley, CA, U.S.A., 2004.
- 88) Khai Mở Đạo Tâm, Đạo Sư Duy Tuệ, U.S.A., 2008.
- 89) Khi Nào Chim Sắt Bay, Ayya Khema, Việt dịch Diệu Liên Lý Thu Linh, 2004.
- 90) Kinh Nghiệm Thiền Quán, Joseph Goldstein, dịch giả Nguyễn Duy Nhiên, NXB Đà Nẵng, 2007.
- 91) Kinh Pháp Bảo Đàn, Dương Thanh Khải, Vinhlong, VN, 2007.
- 92) Lịch Sử Thiền Học, Ibuki Atsushi, dịch giả Tàn Mộng Tử, NXB Phương Đông, VN, 2001.
- 93) The Lion Roar, David Maurice, NY, U.S.A., 1962.
- 94) Living Buddhist Masters, Jack Kornfield, Unity Press, Santa Cruz, CA, U.S.A., 1977
- 95) Mã Tổ Ngữ Lục, dịch giả Dương Thanh Khải, Vinhlong, VN, 2012.
- 96) The Method of Zen, Eugen Herrigel, 1960.
- 97) Mindfulness, Bliss, And Beyond, Ajahn Brahm, Wisdom Publications, Boston, MA, U.S.A., 2006.
- 98) Mindfulness In Plain English, Venerable Henepola Gunaratana, Taipei, Taiwan, 1991.
- 99) Ngũ Đăng Hội Nguyên, Trung Quốc Phật Giáo Điển Trước Tuyển Tập, Bắc Kinh, 2002.
- 100) Nghiên Cứu Kinh Lăng Già, D.T. Suzuki, Việt dịch Thích Chơn Thiện & Trần Tuấn Mẫn, GHPGVN Ban Giáo Dục Tăng Ni, 1992.
- 101) Opening The Hand of Thought: Approach To Zen, Kosho Uchiyama, translated by Shohaku Okumura and Tom Wright, NY, U.S.A., 1993.
- 102) Original Teachings of Ch'an Buddhism, Chang Chung-Yuan, Pantheon Books, NY, U.S.A., 1969.
- 103) Pháp Bảo Đàn Kinh, Cư Sĩ Tô Quế, 1946.
- 104) Pháp Bảo Đàn Kinh, Mai Hạnh Đức, 1956.
- 105) Pháp Bảo Đàn Kinh, Hòa Thượng Thích Mãn Giác, 1985.
- 106) Pháp Bảo Đàn Kinh, Hòa Thượng Minh Trực, 1944.
- 107) Pháp Bảo Đàn Kinh, Hòa Thượng Thích Thanh Từ, 1992.
- 108) Pháp Bửu Đàn Kinh, Hòa Thượng Thích Từ Quang, 1942.
- 109) Pháp Môn Tọa Thiền, Hòa Thượng Thích Giác Nhiên, 1960.
- 110) Phật Pháp Căn Bản (Việt-Anh)—Basic Buddhist Doctrines, 08 volumes, Thiện Phúc, USA, 2009.
- 111) The White Poney: Poems of the T'ang Dynasty, Robert Payne, NY, U.S.A., 1947.

- 112) Practical Meditation, Brahma Kumaris, World Spiritual University, London, England, 1985.
- 113) Quy Sơn Cảnh Sách, Quy Sơn Linh Hựu, dịch giả Nguyễn Minh Tiến, NXB Tôn Giáo, 2008.
- 114) Quy Sơn Ngũ Lục, dịch giả Dương Thanh Khải, Vinhlong, VN, 2012.
- 115) Returning To Silence: Zen Practice in Daily Life, Dainin Katagiri, Shambhala, Boston, MA, U.S.A., 1988.
- 116) Seeking the Heart of Wisdom, Joseph Goldstein & Jack Kornfield, Shambhala, Boston, MA, 1987.
- 117) Shortcuts To Inner Peace, Ashley Davis Bush, Berkley Books, NY, U.S.A., 2011.
- 118) Sixth Patriarch's Sutra, Tripitaka Master Hua, 1971.
- 119) Sống Thiền, Eugen Herrigel, Việt dịch Thích Nữ Trí Hải, VN, 1989.
- 120) Studies in Ch'an and Hua-Yen, Robert M. Gimello and Peter N. Gregory, Honolulu, 1983.
- 121) Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Minh Tâm Lê Đình Thám: 1961.
- 122) Sử 33 Vị Tổ Thiền Tông Ấn-Hoa, Thích Thanh Từ, NXB Tôn Giáo, VN, 2010.
- 123) That Which You Are Seeking Is Causing You To Seek, Cheri Huber, Murphys, CA, U.S.A., 1990.
- 124) Thiền Trúc Tiểu Du Ký, Thiện Phúc, USA, 2006.
- 125) Thiền Căn Bản, Trí Giả Đại Sư, Trí Giả Đại Sư, Hòa Thượng Thích Thanh Từ dịch, Dalat, VN, 1981.
- 126) Thiền Dưới Ánh Sáng Khoa Học, Thích Thông Triệt, Perris, CA, U.S.A., 2010.
- 127) Thiền Đạo Tu Tập, Chang Chen Chi, Việt dịch Như Hạnh, North Hills, CA, U.S.A., 1998.
- 128) Thiền Định Thực Hành, Thuần Tâm, Nhà Sách Lê Lai, Saigon, VN, 1970.
- 129) Thiền Đốn Ngộ, Thích Thanh Từ, Tu Viện Chơn Không, VN, 1974.
- 130) Thiền Lâm Bảo Huấn, Diệu Hỷ & Trúc Am, dịch giả Thích Thanh Kiểm, NXB Tôn Giáo, 2001.
- 131) Thiền Lâm Tế Nhật Bản, Matsubara Taidoo, H.T. Thích Như Điển dịch, NXB Phương Đông, TPHCM, 2006.
- 132) Thiền Luận, 3 vols, D.T. Suzuki, dịch giả Trúc Thiên, 1926.
- 133) Thiền Phái Lâm Tế Chúc Thánh, Thích Như Tịnh, Illinois, U.S.A., 2006.
- 134) Thiền Sư, Thiện Phúc, USA, 2007.
- 135) Thiền Sư Thần Hội, H.T. Thích Thanh Từ, Thiền Viện Trúc Lâm Đà Lạt, VN, 2002.
- 136) Thiền Sư Trung Hoa, Hòa Thượng Thích Thanh Từ: 1995.
- 137) Thiền Sư Việt Nam, Hòa Thượng Thích Thanh Từ: 1972.
- 138) Thiền Tào Động Nhật Bản, Amazu Ryuushin, Việt dịch Thích Như Điển, Hannover, Germany, 2008.
- 139) Thiền Tông Trực Chỉ, Thiền sư Thiên Cơ, dịch giả Thích Thanh Từ, 2002.
- 140) Thiền Tông Việt Nam Cuối Thế Kỷ 20, Hòa Thượng Thích Thanh Từ, 1991.
- 141) Thiền Uyển Tập Anh, Lê Mạnh Thát, NXB TPHCM, 1999.
- 142) This Truth Never Fails, David Rynick, Wisdom Publications, Somerville, MA, U.S.A., 2012.
- 143) Thủ Lăng Nghiêm Kinh, Hòa Thượng Bích Liên, Hòa Thượng Như Phước, Hòa Thượng Từ Quang, 1957.
- 144) Thủ Lăng Nghiêm Kinh, Trí Độ và Tuệ Quang, 1964.
- 145) Thuật Ngữ Duy Thức Học, Giải Minh, NXB Phương Đông, 2011.
- 146) Three Hundred Poems of the T'ang Dynasty, Witter Bynner, NY, U.S.A., 1947.
- 147) Three Hundred Sixty-Five Zen Daily Readings, Jean Smith, Harper, SF, CA, U.S.A., 1999.
- 148) The Three Pillars of Zen, Roshi Philip Kapleau, 1912.
- 149) Three Zen Masters, John Steven, Kodansha America, Inc., NY, U.S.A., 1993.
- 150) T'ien-T'ai Philosophy, Paul L. Swanson, Asian Humanities Press, Berkeley, CA, U.S.A., 1989.
- 151) Tổ Sư Bồ Đề Đạt Ma, H.T. Tuyên Hóa, Burlingame, CA, U.S.A., 1983.
- 152) Tu Tập Chỉ Quán Tọa Thiền Pháp Yếu, Thiền Thai trí Giả Đại Sư, Việt dịch Hoàn Quan Thích Giải Năng, NXB Tôn Giáo, 2005.
- 153) Tuệ Trung Thượng Sĩ Ngũ Lục, Thích Thanh Từ, Thiền Viện Thường Chiếu, VN, 1996.
- 154) Từ Điển Phật Học Anh-Việt—English-Vietnamese Buddhist Dictionary, 10 volumes, Thiện Phúc, USA, 2007.
- 155) Từ Điển Phật Học Việt-Anh—Vietnamese-English Buddhist Dictionary, 6 volumes, Thiện Phúc, USA, 2005.
- 156) Từ Điển Thiền Tông Hán Ngữ, Hồ Bắc Nhân Dân Xuất Bản Xã, Trung Quốc, 1994.
- 157) Từ Điển Thiền Tông Hán Việt, Hân Mẫn & Thông Thiền, NXB TPHCM, 2002.
- 158) Từ Điển Thuật Ngữ Thiền Tông, Thông Thiền, NXB Tổng Hợp TPHCM, 2008.
- 158) The Unborn, Bankei Yotaku, translated by Norman Waddell, NY, U.S.A., 1984.
- 160) Về Thiền Học Khởi Nguyên Của Phật Giáo Việt Nam, Thích Chơn Thiện, NXB Văn Mới, Gardena, CA, U.S.A., 2003.
- 161) Vô Môn Quan, Thiền Sư Vô Môn Huệ Khai, dịch giả Trần Tuấn Mẫn, VN, 1995.
- 162) Walking with the Buddha, India Dept. of Tourism, New Delhi, 2004.
- 163) What Is Zen?, Alan Watts, Novato, CA, U.S.A., 1973.
- 164) When The Iron Eagle Flies, Ayya Khema, London, England, 1991.
- 165) Wherever You Go There You Are, Jon Kabat-Zinn, Hyperion, NY, U.S.A., 1994.
- 166) The Wisdom of Solitude, Jane Dobisz, Harper, SF, CA, U.S.A., 2004.
- 167) The Wisdom of the Zen Masters, Irmgard Schloegl, NY, U.S.A., 1975.
- 168) Zen Antics, Thomas Cleary, Boston, MA, U.S.A., 1949.
- 169) Zen Art For Meditation, Stewart W. Holmes & Chimyo Horioka, Tokyo, 1973.
- 170) Zen Buddhism: A History India and China, Heinrich Dumoulin, World Wisdom, Indiana, U.S.A., 2005.

- 171) Zen Buddhism: A History Japan, Heinrich Dumoulin, Mcmillan Publishing, NY, U.S.A., 1990.
- 172) Zen Buddhism and Psychoanalysis, D.T. Suzuki and Richard De Martino, 1960.
- 173) Zen's Chinese Heritage, Andy Ferguson: 2000.
- 174) Zen Dictionary, Ernest Wood, NY, U.S.A., 1957.
- 175) The Zen Doctrine of No Mind, D.T. Suzuki, 1949.
- 176) Zen In The Art Of Archery, Eugen Herrigel, 1953.
- 177) Zen And The Art Of Making A Living, Laurence G. Boldt, Auckland, New Zealand, 1992.
- 178) The Zen Art Book: The Art of Enlightenment, Stephen Addiss & John Daido Looi, Shambhala, Boston, MA, U.S.A., 2007.
- 179) The Zen Book, Daniel Levin, Hay House Inc., U.S.A., 2005.
- 180) Zen Buddhism, The Peter Pauper Press, NY, U.S.A., 1959.
- 181) Zen Dictionary, Ernest Wood, NY, U.S.A., 1957.
- 182) Zen Enlightenment Origin And Meaning, Heinrich Dumoulin, Shambhala, Boston, MA, U.S.A., 1976.
- 183) Zen Flesh Zen Bones, Paul Reys, Tai Seng, Singapore, 1957.
- 184) Zen and Japanese Culture, Daisetz Teitaro Suzuki, Bollingen Foundation Inc., NY, U.S.A., 1959.
- 185) Zen In The Light Of Science, Thích Thông Triệt, Perris, CA, U.S.A., 2010.
- 186) Zen Masters Of China, Richard Bryan McDaniel, Tuttle Publishing, Vermont, U.S.A., 2013.
- 187) Zen Masters Of Japan, Richard Bryan McDaniel, Tuttle Publishing, Vermont, U.S.A., 2012.
- 188) Zen Mind, Beginner's Mind, Shunryu Suzuki, Tokyo, Japan, 1970.
- 189) Zen Path Through Depression, Philip Martin, Harper Collins Publishers, NY, U.S.A., 1999.
- 190) Zen Philosophy, Zen Practice, Hòa Thượng Thích Thiên Ân, 1975.
- 191) Zen In Plain English, Stephan Schuhmacher, New York, NY, U.S.A., 1988.
- 192) The Zen & Pure Land Meditation, Thich Huyen Dung, Chatsworth, CA, U.S.A., 2006.
- 193) The Zen Teaching of Bodhidharma, translated by Red Pine 1987.
- 194) Zen: Tradition and Transition, Kenneth Kraft, Gorve Press, NY, U.S.A., 1988.
- 195) Zen Training of the Zen Buddhist Monk, D.T. Suzuki, Cosimo Classic, NY, U.S.A., 2007.